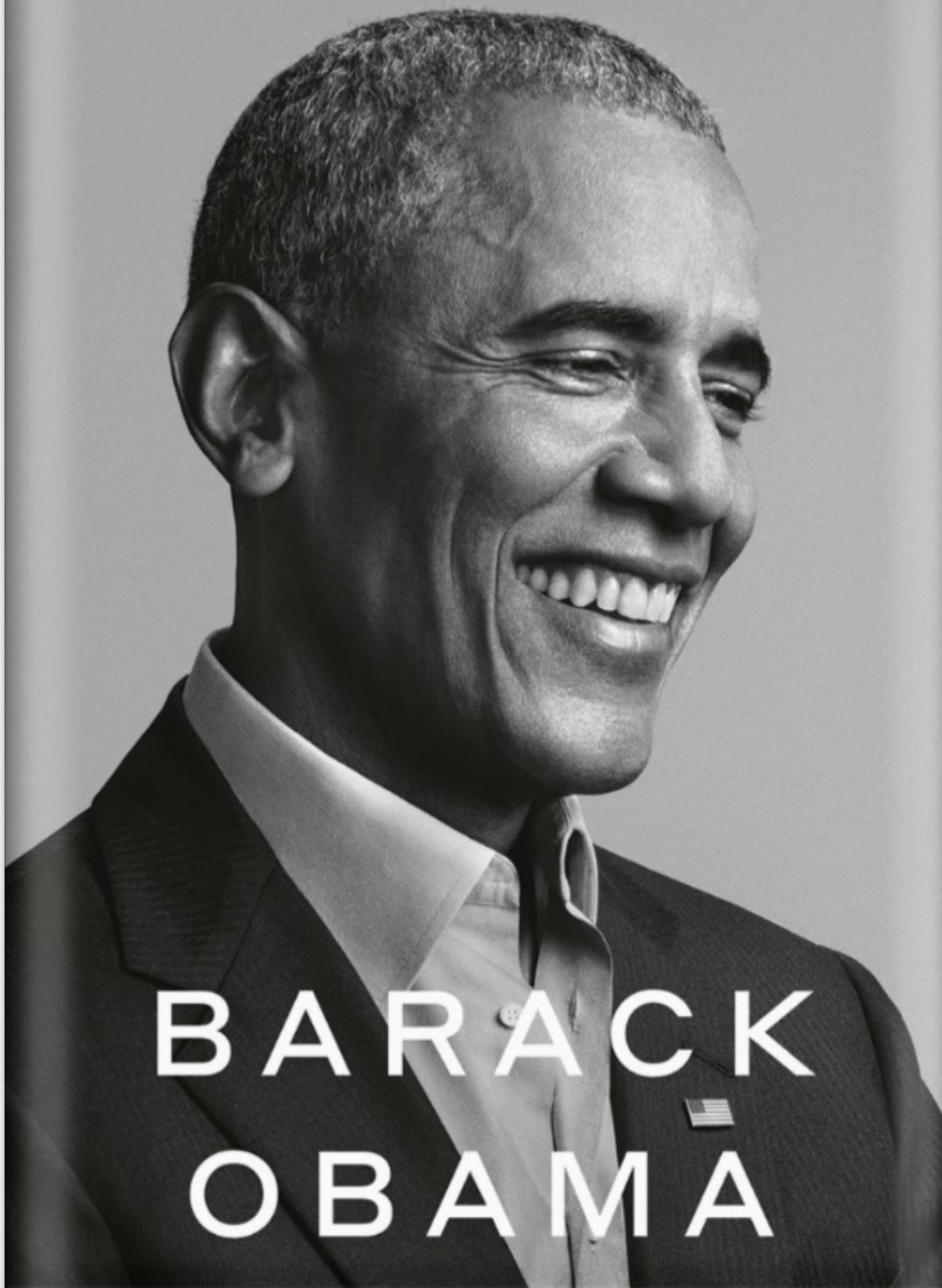
A PROMISED LAND



GIỚI THIỆU

Tôi bắt đầu viết quyển sách này ngay sau khi kết thúc nhiệm kỳ tổng thống của tôi — sau khi Michelle và tôi lên máy bay Không Lực Một lần cuối và đi du lịch về phía Tây trong một kỳ nghỉ dài hạn. Tâm trạng trên máy bay buồn vui lẫn lộn. Cả hai chúng tôi đều kiệt quệ cả về thể chất và tinh thần, không chỉ bởi công sức của tám năm trước mà còn bởi kết quả bất ngờ của một cuộc bầu cử trong đó một người hoàn toàn phản đối tất cả những gì chúng tôi ủng hộ đã được chọn làm người kế nhiệm của tôi. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành chặng đường của cuộc đua, chúng tôi hài lòng khi biết rằng chúng tôi đã làm hết sức mình — và dù tôi đã hụt hẫng với tư cách là tổng thống, bất kỳ dự án nào tôi mong muốn nhưng không hoàn thành, đất nước bây giờ đang ở trong tình trạng tốt hơn so với khi tôi bắt đầu. Trong một tháng, Michelle và tôi ngủ muộn, ăn tối nhàn nhã, đi bộ đường dài, bơi, đi mua sắm, bồi đắp cho tình yêu của chúng tôi và lên kế hoạch cho tương lai với ít biến cố hơn nhưng hy vọng không kém phần hấp dẫn. Và vào thời điểm tôi đã sẵn sàng trở lại làm việc và ngồi xuống với cây bút và tập giấy màu vàng (tôi vẫn thích viết mọi thứ bằng tay, mặc dù một chiếc máy tính sẽ hữu dụng hơn), tôi đã phác thảo rõ ràng về cuốn sách trong đầu.

Đầu tiên và quan trọng nhất, tôi hy vọng sẽ tái hiện trung thực thời gian tại vị — không chỉ là bản ghi chép lịch sử về các sự kiện quan trọng đã xảy ra, các nhân vật quan trọng mà tôi đã tương tác mà còn là bản tường thuật về một số mặt chính trị, kinh tế và sự giao thoa văn hóa đã giúp xác định những thách thức mà chính quyền của tôi phải đối mặt và những lựa chọn mà nhóm của tôi và tôi đã đưa ra để đối phó. Nếu có thể, tôi muốn cung cấp cho người đọc cảm giác trở thành tổng thống của Hoa Kỳ là như thế nào; Tôi muốn kéo bức màn lại một chút và nhắc nhở mọi người rằng, đối với tất cả quyền lực và sự phô trương của nó, chức vụ tổng thống vẫn chỉ là một công việc và chính phủ liên bang của chúng tôi là một doanh nghiệp như bao doanh nghiệp khác, và những người đàn ông và phụ nữ làm việc

ở Nhà Trắng trải nghiệm sự kết hợp hàng ngày với sự hài lòng, thất vọng, xích mích trong văn phòng, những rắc rối và thành tích nhỏ như những người khác. Cuối cùng, tôi muốn kể một câu chuyện cá nhân hơn có thể truyền cảm hứng cho những người trẻ đang cân nhắc cuộc sống phục vụ cộng đồng: sự nghiệp chính trị của tôi thực sự bắt đầu như thế nào với việc tìm kiếm một vị trí phù hợp, một cách giải thích cho những khía cạnh khác nhau của tôi - nâng cao di sản, và làm thế nào mà bản thân tôi có thể đóng góp cho cộng đồng và sống cho mục đích của đời mình.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể làm tất cả những điều đó trong khoảng năm trăm trang. Tôi dự kiến sẽ thực hiện trong một năm.

Công bằng mà nói thì quá trình viết không diễn ra chính xác như tôi đã định. Bất chấp những ý định tốt nhất, cuốn sách vẫn tiếp tục phát triển về độ dài và phạm vi — lý do tại sao cuối cùng tôi quyết định chia nó thành hai tập. Tôi đau đớn nhận ra rằng một nhà văn có năng khiếu hơn có thể đã tìm ra cách để kể cùng một câu chuyện với sự ngắn gọn hơn (văn phòng của tôi ở Nhà Trắng nằm ngay cạnh Phòng ngủ Lincoln, nơi có một bản sao của quyển Diễn văn Gettysburg nằm bên dưới tủ kính). Nhưng mỗi lần như vậy tôi lại ngồi viết — cho dù đó là mô tả các giai đoạn đầu của chiến dịch, hay cách xử lý của chính quyền đối với cuộc khủng hoảng tài chính, hoặc các cuộc đàm phán với người Nga về kiểm soát vũ khí hạt nhân, hay các lực lượng dẫn đến Mùa xuân Ả Rập — Tôi thấy tâm trí mình đang chống lại một câu chuyện tuyến tính đơn giản. Thông thường, tôi cảm thấy có nghĩa vụ cung cấp ngữ cảnh cho các quyết định mà tôi và những người khác đã đưa ra. Tôi phát hiện ra rằng không phải lúc nào tôi cũng có thể giải thích động cơ của mình chỉ bằng cách tham khảo hàng đống dữ liệu kinh tế hoặc nhớ lại một cuộc họp báo đầy đủ ở Phòng Bầu dục, vì chúng đã được định hình bởi một cuộc trò chuyện mà tôi đã có với một người lạ trên đường vận động, một chuyến thăm bệnh viện quân y, hay bài học thời thơ ấu mà tôi đã nhận được từ mẹ tôi nhiều năm trước đó. Ký ức của tôi lặp đi lặp lại những chi tiết dường như ngẫu nhiên (cố gắng tìm một vị trí kín đáo để hút thuốc buổi tối; nhân viên của tôi và tôi

cười sảng khoái khi chơi bài trên Không Lực Một) đã ghi lại được, chưa bao giờ được công khai ra ngoài, kinh nghiệm sống trong tám năm tôi ở Nhà Trắng.

Diễn văn Gettysburg là diễn văn nổi tiếng nhất của Tổng thống Hoa Kỳ Abraham Lincoln, và là một trong những bài diễn văn được trích dẫn nhiều nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

THE GETTYSBURG ADDRESS

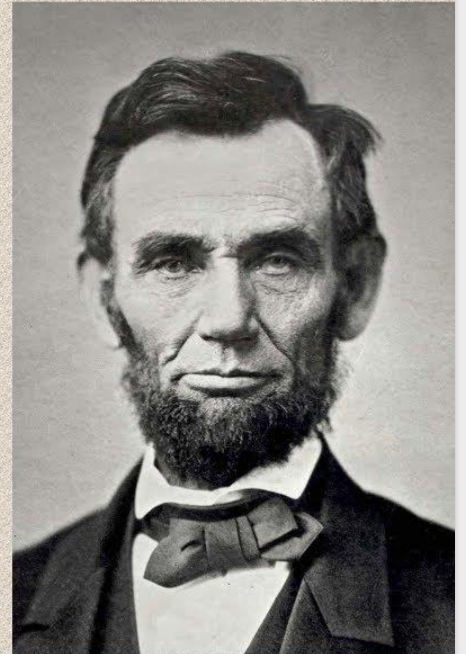
November 19, 1863
At the Dedication of the Soldiers' National Cemetery in Gettysburg, Pennsylvania:

Four score and seven years ago our fathers brought forth on this continent, a new nation, conceived in Liberty, and dedicated to the proposition that all men are created equal.

Now we are engaged in a great civil war, testing whether that nation, or any nation so conceived and so dedicated, can long endure. We are met on a great battle-field of that war. We have come to dedicate a portion of that field, as a final resting place for those who here gave their lives that that nation might live. It is altogether fitting and proper that we should do this.

But, in a larger sense, we can not dedicate – we can not consecrate – we can not hallow – this ground. The brave men, living and dead, who struggled here, have consecrated it, far above our poor power to add or detract. The world will little note, nor long remember what we say here, but it can never forget what they did here. It is for us the living, rather, to be dedicated here to the unfinished work which they who fought here have thus far so nobly advanced. It is rather for us to be here dedicated to the great task remaining before us – that from these honored dead we take increased devotion to that cause for which they gave the last full measure of devotion – that we here highly resolve that these dead shall not have died in vain – that this nation, under God, shall have a new birth of freedom – and that government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth.

Abraham Lincoln



Ngoài cuộc đấu tranh để viết các từ trên một trang, điều tôi không hoàn toàn lường trước được là cách các sự kiện sẽ diễn ra trong ba năm rưỡi sau chuyến bay cuối cùng trên Không Lực Một. Khi tôi ngồi đây, đất nước vẫn đang chìm trong đại dịch toàn cầu và cuộc khủng hoảng kinh tế đi kèm, với hơn 178.000 người Mỹ chết, các doanh nghiệp đóng cửa và hàng triệu người mất việc làm. Trên khắp cả nước, các tầng lớp nhân dân đã đổ ra đường để phản đối cái chết của những người đàn ông và phụ nữ da đen không vũ trang dưới bàn tay của cảnh sát. Có lẽ điều đáng lo ngại nhất là nền dân chủ của chúng ta dường như đang nghiêng về bờ vực của khủng hoảng - một cuộc khủng hoảng bắt nguồn từ một cuộc cạnh tranh cơ bản giữa hai tầm nhìn đối lập nhau về nước Mỹ là gì và đất nước này nên như

thế nào; một cuộc khủng hoảng đã khiến các cơ quan chính trị bị chia rẽ, tức giận và ngờ vực, đồng thời cho phép vi phạm liên tục các quy tắc thể chế, các biện pháp bảo vệ thủ tục và việc tuân thủ các sự kiện cơ bản mà cả đảng Cộng hòa và Dân chủ từng coi là đương nhiên.

Tất nhiên, việc này không phải là mới. Theo nhiều cách, nó đã xác định kinh nghiệm của người Mỹ. Nó được viết trong các tài liệu sáng lập có thể đồng thời tuyên bố tất cả con người đều bình đẳng. Nó được thể hiện trong các tu chánh án sớm nhất của chúng ta, như khi chánh án của Tòa án tối cao giải thích với người Mỹ bản địa rằng quyền của bộ tộc họ trong việc chuyển tài sản là không thể thi hành vì toà án của kẻ chinh phục không có khả năng công nhận các yêu sách chính của kẻ bị áp bức. Đó là một cuộc tranh luận được tổ chức không chỉ trên các cánh đồng của Gettysburg và Appomattox mà còn trong các sảnh của Quốc hội, trên một cây cầu ở Selma, băng qua các vườn nho của California và trên các đường phố của New York - cuộc tranh luận của binh lính nhưng thường xuyên hơn là những người tổ chức công đoàn, những người ủng hộ quyền phụ nữ, những người khuân vác Pullman, các thủ lĩnh sinh viên, làn sóng người nhập cư và các nhà hoạt động LGBTQ, được trang bị không gì khác ngoài những tấm biển, cuốn sách nhỏ hoặc một đôi giày diễu hành. Trọng tâm của cuộc chiến kéo dài này là một câu hỏi đơn giản: Chúng ta có quan tâm đến việc nước Mỹ hiện tại có phù hợp với lý tưởng của họ không? Nếu vậy, chúng ta có thực sự tin rằng các quan niệm của chúng ta về quyền tự quản và tự do cá nhân, bình đẳng về cơ hội và bình đẳng trước pháp luật, áp dụng cho tất cả mọi người không? Hay thay vào đó, chúng ta cam kết, trên thực tế, không theo quy định, để dành những thứ đó cho một số ít đặc quyền?

Tôi nhận ra có những người tin rằng đã đến lúc loại bỏ huyền thoại — rằng việc xem xét quá khứ của nước Mỹ và thậm chí lướt qua các tiêu đề ngày nay cho thấy lý tưởng của quốc gia này luôn là thứ yếu so với chinh phục và khuất phục, một hệ thống đẳng cấp chủng tộc và sự hung hãn của chủ nghĩa tư bản, và giả vờ khác là đồng lõa trong một trò chơi đã được gian

lận ngay từ đầu. Và tôi thú nhận rằng đã có lúc trong quá trình viết cuốn sách này, khi tôi suy ngẫm về nhiệm kỳ tổng thống của mình và tất cả những gì đã xảy ra kể từ đó, khi tôi phải tự hỏi bản thân liệu tôi có quá nóng nảy khi nói ra sự thật như tôi thấy không, quá thận trọng trong cả lời nói hay việc làm, đã bị thuyết phục rằng bằng cách hấp dẫn những gì Lincoln gọi là những thiên thần tốt hơn trong bản chất của chúng ta, tôi có cơ hội lớn hơn để dẫn dắt người dân theo hướng của nước Mỹ mà chúng tôi đã hứa.

Tôi không biết. Điều tôi có thể nói chắc chắn là tôi vẫn chưa sẵn sàng từ bỏ khả năng của nước Mỹ — không chỉ vì lợi ích của thế hệ tương lai của người Mỹ mà còn của tất cả nhân loại. Vì tôi tin chắc rằng đại dịch mà chúng ta đang phải trải qua vừa là biểu hiện của sự gián đoạn trong cuộc hành trình không ngừng hướng tới một thế giới liên kết, một thế giới mà các dân tộc và các nền văn hóa không thể không va chạm. Trong thế giới đó — của chuỗi cung ứng toàn cầu, chuyển vốn tức thời, mạng xã hội, mạng lưới khủng bố xuyên quốc gia, biến đổi khí hậu, di cư hàng loạt và sự phức tạp ngày càng gia tăng — chúng ta sẽ học cách chung sống, hợp tác với nhau và nhận ra phẩm giá của người khác, hoặc chúng ta sẽ bị diệt vong. Và thế giới theo dõi nước Mỹ - cường quốc duy nhất trong lịch sử được tạo thành từ những con người từ mọi nơi trên hành tinh, bao gồm mọi chủng tộc, đức tin và thực tiễn văn hóa - để xem liệu thử nghiệm của chúng ta về dân chủ có thể hoạt động hay không. Để xem liệu chúng ta có thể làm được điều mà chưa một quốc gia nào làm được hay không. Để xem liệu chúng ta có thể thực sự sống theo ý nghĩa của tín điều của mình hay không.

Vào thời điểm tập đầu tiên này được xuất bản, một cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ sẽ diễn ra và mặc dù tôi tin rằng tiền đặt cược không thể cao hơn, nhưng tôi cũng biết rằng sẽ không có cuộc bầu cử nào giải quyết được vấn đề. Nếu tôi vẫn còn hy vọng, đó là bởi vì tôi đã học được cách đặt niềm tin vào đồng bào của mình, đặc biệt là những người thuộc thế hệ tiếp theo, những người có niềm tin vào giá trị bình đẳng của tất cả mọi người dường như là

bản chất thứ hai, và những người khăng khăng muốn biến những điều đó thành hiện thực của những nguyên tắc mà cha mẹ và giáo viên của họ nói với họ là đúng nhưng có lẽ không bao giờ họ hoàn toàn tin tưởng. Hơn ai hết, cuốn sách này dành cho những người trẻ tuổi – với mong muốn làm mới thế giới, thông qua làm việc chăm chỉ, quyết tâm và liều lĩnh hơn.

PHẦN MỘT

ĐẶT CƯỢC

CHƯƠNG 1

TRONG TẤT CẢ các phòng hội trường và các địa danh tạo nên Nhà Trắng và khuôn viên của nó, thì Cánh Tây là nơi tôi yêu thích nhất.

Trong tám năm, lối đi đó đã định hình một ngày của tôi, một quãng đường dài một phút đi lại từ nhà đến văn phòng và quay lại. Đó là nơi mỗi sáng sớm tôi cảm nhận được cái lạnh đầu tiên của cơn gió đông hay cái nóng mùa hè; nơi tôi thu thập suy nghĩ của mình, xem qua các cuộc họp sắp tới, chuẩn bị các lập luận cho các thành viên Quốc hội hoài nghi hoặc những cử tri lo lắng, buộc bản thân ra quyết định cho cuộc khủng hoảng đang diễn ra.

Trong những ngày đầu tiên ở Nhà Trắng, các văn phòng điều hành và nơi ở của Gia đình tổng thống nằm gọn trong một mái nhà, và Cánh Tây chỉ dài hơn con đường dẫn đến chuồng ngựa một chút. Nhưng khi Teddy Roosevelt nhậm chức, ông xác định rằng một tòa nhà không thể chứa được một đội ngũ nhân viên lớn, sáu đứa trẻ huyên náo và sự tỉnh táo của ông. Ông ra lệnh xây dựng những gì sẽ trở thành Cánh Tây và Văn phòng Bầu dục, và qua nhiều thập kỷ và các nhiệm kỳ tổng thống liên tiếp, hàng cột đã nổi lên: một giá đỡ cho Vườn Hồng ở phía bắc và phía tây — bức tường dày ở phía bắc, các cửa sổ bán nguyệt cao; các cột trắng trang nghiêm ở phía tây, giống như một người bảo vệ danh dự đảm bảo lối đi an toàn.



Tổng thống Obama bước qua Cánh Tây, Nhà Trắng

Theo nguyên tắc chung, tôi là một người đi bộ chậm - đi bộ kiểu Hawaii, Michelle thích nói thế, đôi khi có chút thiếu kiên nhẫn. Tuy nhiên, tôi bước đi khác, trên hàng cột, ý thức về lịch sử đã hình thành ở đó và những người đi trước tôi. Sải chân của tôi dài hơn, bước đi của tôi hơi gấp gáp, tiếng bước chân của tôi vọng lại trên đá. Khi tôi đến đoạn đường dốc ở cuối hàng rào (di sản của FDR và chiếc xe lăn của ông ấy — tôi như thấy hình ảnh ông ấy đang mỉm cười, cầm chìa ra, điếu thuốc nghiến chặt trong răng khi ông ấy cố gắng hít vào), tôi sẽ vẫy tay với người bảo vệ mặc đồng phục ngay bên trong cánh cửa kính. Đôi khi người bảo vệ sẽ giữ lại một nhóm du khách ngạc nhiên. Nếu có thời gian, tôi sẽ bắt tay họ và hỏi họ đến từ đâu. Tuy nhiên, thông thường, tôi chỉ rẽ trái, đi theo bức tường bên ngoài của Phòng Nội các và đi vào cửa hông của Phòng Bầu dục, nơi tôi chào hỏi nhân viên của mình, nắm lấy lịch trình và một tách trà nóng, và bắt đầu công việc của ngày.

Mỗi tuần vài lần, tôi bước ra hàng rào để tìm những người trông coi khu đất, tất cả nhân viên của Công viên Quốc gia, đang làm việc trong Vườn Hồng. Hầu hết họ là những người đàn ông lớn tuổi, mặc đồng phục kaki xanh, đôi khi kết hợp với một chiếc mũ mềm để che nắng, hoặc một chiếc áo khoác cồng kềnh để chống lại cái lạnh. Nếu tôi không đến muộn, tôi có thể dừng lại để khen họ về những khu vườn tươi tốt hoặc hỏi về thiệt hại do cơn bão đêm trước gây ra và họ sẽ giải thích công việc của mình với niềm tự hào thầm lặng. Họ là những người đàn ông ít lời; ngay cả với nhau, họ đã thể hiện ý kiến của mình bằng một cử chỉ hoặc một cái gật đầu, mỗi người trong số họ tập trung vào nhiệm vụ cá nhân của mình. Một trong những người lớn tuổi nhất là Ed Thomas, một người đàn ông da đen cao lớn, lanh lợi với đôi má hóp, đã làm việc tại Nhà Trắng trong bốn mươi năm. Lần đầu tiên gặp tôi, anh ấy thò tay vào túi lấy khăn lau bụi bẩn trước khi bắt tay tôi. Bàn tay của anh, dày đặc những đường gân và những khía như rễ cây. Tôi hỏi anh ấy dự định ở lại Nhà Trắng bao lâu nữa trước khi nghỉ hưu.

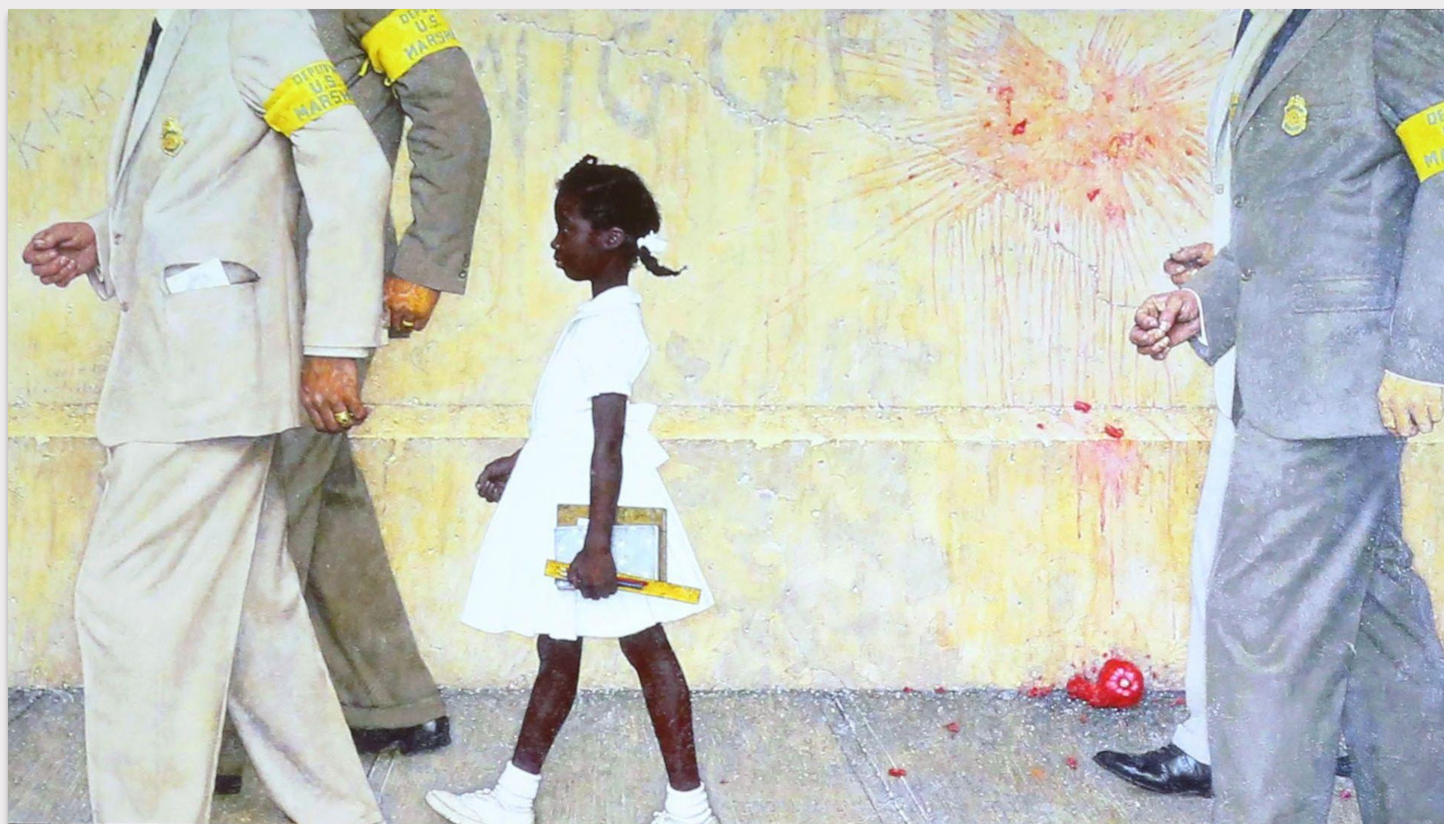
“Tôi không biết, thưa Tổng thống,” anh nói. “Tôi thích làm việc. Khó khăn một chút ở các khớp. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi có thể ở lại lâu dài nếu Ngài ở đây. Đảm bảo khu vườn sẽ đẹp.”

Ôi, khu vườn đó trông đẹp làm sao! Những bông hoa Chi Mộc lan râm mát vươn cao ở mỗi góc; hàng rào rậm rạp xanh tươi; cây táo dại được cắt tỉa gọn gàng. Và những bông hoa, trồng trong nhà kính vài dặm, tạo ra sự thăng hoa của màu sắc - màu đỏ và vàng, màu hồng và tím; vào mùa xuân, hoa tulip kết thành chùm, nghiêng đầu về phía mặt trời; vào mùa hè, hoa oải hương và phong lữ và hoa loa kèn; vào mùa thu, Chi cúc, hoa cúc và hoa dại. Và luôn luôn có một vài bông hồng, chủ yếu là màu đỏ nhưng đôi khi là màu vàng hoặc màu trắng, mỗi bông hồng nở rộ.



Vườn Hồng

Mỗi lần tôi bước xuống hàng cột hoặc nhìn ra cửa sổ Phòng Bầu dục, tôi thấy những công việc thủ công của những người đàn ông và phụ nữ làm việc bên ngoài. Họ làm tôi nhớ đến bức tranh Norman Rockwell nhỏ mà tôi giữ trên tường, bên cạnh bức chân dung của George Washington và phía trên bức tượng bán thân của Tiến sĩ King: năm hình người nhỏ bé với các màu da khác nhau, những người lao động trong ngục tối. Những người đàn ông trong bức tranh, những người trông coi khu vườn - họ là những người bảo vệ, tôi nghĩ, họ là những linh mục trầm lặng của một trật tự tốt và trang trọng. Và tôi sẽ nói với bản thân rằng tôi cần phải làm việc chăm chỉ và quan tâm nhiều đến công việc của mình như công việc của họ.



Bức tranh Norman Rockwell

Với thời gian, những lần đi bộ xuống hàng cột của tôi sẽ tích tụ lại với những kỷ niệm. Tất nhiên, có những sự kiện lớn — các thông báo được đưa ra trước một dàn máy quay, các cuộc họp báo với các nhà lãnh đạo nước ngoài. Nhưng cũng có những khoảnh khắc mà ít người khác nhìn thấy — Malia và Sasha đua nhau chào đón tôi trong một chuyến thăm bất ngờ vào buổi chiều, hoặc những con chó của chúng tôi, Bo và Sunny, băng qua tuyết, bàn chân của chúng lún sâu đến mức râu bạc trắng. Tung bóng vào một ngày mùa thu tươi sáng, hoặc an ủi một phụ tá sau một khó khăn cá nhân.

Những hình ảnh như vậy thường lướt qua tâm trí tôi, làm gián đoạn bất cứ tính toán nào đang chiếm lấy tôi. Chúng nhắc nhở tôi về thời gian đang trôi qua, đôi khi khiến tôi tràn đầy khao khát — mong muốn quay ngược đồng hồ và bắt đầu lại. Điều này không thể xảy ra trong chuyến đi bộ buổi sáng của tôi, vì lúc đó mũi tên thời gian chỉ di chuyển về phía trước; ngày làm việc vẫy gọi; Tôi chỉ cần tập trung vào những điều sắp tới.

Buổi tối thật khác. Vào buổi tối đi bộ về nhà, trong chiếc cặp của tôi nhét đầy giấy tờ, tôi sẽ cố gắng sống chậm lại, thậm chí đôi khi dừng lại. Tôi hít thở không khí có mùi của đất, cỏ và phấn hoa, và lắng nghe gió hoặc tiếng mưa. Đôi khi tôi nhìn chầm chầm vào ánh sáng chiếu vào các cột, lá cờ trên mái nhà, sáng rực lên, hoặc tôi nhìn về phía Đài tưởng niệm Washington xuyên qua bầu trời đen từ xa, thỉnh thoảng bắt gặp mặt trăng và các ngôi sao phía trên nó, hoặc sự lấp lánh của một chiếc máy bay phản lực đi qua.

Trong những khoảnh khắc như thế, tôi sẽ tự hỏi về con đường kỳ lạ - và ý tưởng - đã đưa tôi đến nơi này.



TÔI KHÔNG ĐẾN từ một gia đình chính trị. Ông bà ngoại tôi là người vùng trung tây đến từ Scotland-Ireland. Họ sẽ được coi là tự do, đặc biệt là theo tiêu chuẩn của các thị trấn Kansas thời suy thoái mà họ sinh ra, và họ rất siêng năng cập nhật tin tức. "Đó là một phần của việc trở thành một công dân có hiểu biết tốt," bà tôi, người mà tất cả chúng tôi gọi là Toot (viết tắt của Tutu, hoặc bà, trong tiếng Hawaii), sẽ nói với tôi, khi nhìn qua đỉnh toàn nhà quảng cáo Honolulu buổi sáng. Nhưng bà và ông không có khuynh hướng đảng phái hay ý thức hệ vững chắc nào để nói đến, ngoài những gì họ coi là lẽ thường. Họ nghĩ về công việc - bà tôi là phó chủ tịch phụ trách ký quỹ tại một trong những ngân hàng địa phương, ông tôi là nhân viên bán bảo hiểm nhân thọ - và thanh toán các hóa đơn, và những chuyển hướng nhỏ mà cuộc sống mang lại.



Ông bà ngoại

Và dù sao đi nữa, họ đã sống ở Oahu, nơi có vẻ như không có gì khẩn cấp. Sau nhiều năm sống ở những nơi khác nhau như Oklahoma, Texas và bang Washington, cuối cùng họ đã chuyển đến Hawaii vào năm 1960, một năm sau khi bang này được thành lập. Một đại dương lớn hiện đã ngăn cách họ với bạo loạn, biểu tình và những thứ khác. Cuộc trò chuyện chính trị duy nhất mà tôi có thể nhớ lại mà ông bà tôi đã có khi tôi lớn lên liên quan đến một quán bar bên bờ biển: Thị trưởng của Honolulu đã phá bỏ cái hố tưới nước yêu thích của Gramps để cải tạo bãi biển ở phía cuối Waikiki.

Gramps không bao giờ tha thứ cho ông ta về điều đó.

Mẹ tôi, Ann Dunham, thì khác, có nhiều ý kiến mạnh mẽ. Đứa con duy nhất của ông bà tôi, bà ấy nổi loạn chống lại quy ước ở trường trung học

— đọc các nhà thơ beatnik và các nhà hiện sinh Pháp, vui vẻ cùng một người bạn đến San Francisco trong nhiều ngày mà không nói với ai. Khi còn nhỏ, tôi đã nghe bà ấy kể về các cuộc tuần hành vì quyền công dân, và tại sao Chiến tranh Việt Nam là một thảm họa sai lầm; về phong trào của phụ nữ (có được trả công bình đẳng) và Cuộc chiến chống đói nghèo. Khi chúng tôi chuyển đến Indonesia để sống với cha dượng, bà ấy giải thích tội tham nhũng của chính phủ ("Đó chỉ là ăn cắp, Barry"), ngay cả khi mọi người dường như đang làm điều đó. Sau đó, vào mùa hè khi tôi bước sang tuổi mười hai, khi chúng tôi đi nghỉ cùng gia đình kéo dài một tháng khắp Hoa Kỳ, bà ấy khăng khăng rằng chúng tôi phải xem các phiên điều trần Watergate hàng đêm, cung cấp bài bình luận của riêng bà ấy ("Bạn mong đợi điều gì từ một McCarthy?")

Beatnik là một khuôn mẫu truyền thông phổ biến trong suốt những năm cuối thập niên 1940, 1950 đến giữa thập niên 1960, thể hiện những khía cạnh hời hợt hơn của phong trào văn học Beat Generation vào cuối những năm 1940 đến giữa những năm 1950.

Watergate là một vụ bê bối chính trị trên chính trường Mỹ, từ năm 1972 đến năm 1974, dẫn đến việc Tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Vụ việc xảy ra vào thời điểm Chiến tranh Việt Nam, khi chính quyền Nixon đã lạm dụng quyền lực để ngăn cản phong trào phản chiến và lực lượng chính trị đối lập là Đảng Dân chủ.

Bà ấy không chỉ tập trung vào các tiêu đề. Một lần, khi bà phát hiện ra tôi là thành viên của một nhóm đang trêu chọc một đứa trẻ ở trường, bà ngồi xuống trước mặt tôi, mím môi đầy thất vọng.

"Con biết đấy, Barry," bà ấy nói (đó là biệt danh mà bà ấy và ông bà đã đặt cho tôi khi tôi lớn lên, thường được rút ngắn thành "Bar", phát âm là "Bear"), "có những người trên thế giới này chỉ nghĩ về chính họ. Họ không quan tâm điều gì sẽ xảy ra với người khác miễn là họ đạt được điều họ muốn. Họ hạ thấp người khác để khiến bản thân cảm thấy mình quan trọng."

“Sau đó, có những người làm ngược lại, những người có thể hình dung người khác phải cảm thấy thế nào và đảm bảo rằng họ không làm những điều tổn thương mọi người.”

“Vì vậy,” bà ấy nói, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Con muốn trở thành người như thế nào?”

Tôi cảm thấy tệ hại. Đúng như ý định của bà, câu hỏi của bà đã ở lại với tôi trong một thời gian dài.

Đối với mẹ tôi, thế giới đầy cơ hội để được dạy dỗ về đạo đức. Nhưng tôi chưa bao giờ biết bà tham gia vào một chiến dịch chính trị. Giống như ông bà tôi, bà ấy nghi ngờ các nền tảng, học thuyết, sự tuyệt đối, thích thể hiện giá trị của mình trên một bức tranh nhỏ hơn. “Thế giới thật phức tạp, Bar. Đó là lý do tại sao nó thú vị.” Đông Nam Á, nơi bị tàn phá bởi chiến tranh, bà ấy đã dành phần lớn cuộc đời mình ở, tiếp thu ngôn ngữ và văn hóa, thiết lập các chương trình cho vay vi mô cho những người nghèo từ rất lâu trước khi tín dụng vi mô trở nên hợp thời trong sự phát triển quốc tế. Kinh hoàng vì sự phân biệt chủng tộc, bà kết hôn với người ngoài chủng tộc của mình không chỉ một lần mà hai lần, và tiếp tục tình yêu vô bờ bến với hai đứa con da nâu của mình. Bị kích thích bởi những ràng buộc của xã hội đối với phụ nữ, bà ly hôn với cả hai người đàn ông khi họ tỏ ra hống hách hoặc đáng thất vọng, khắc phục sự nghiệp do bà lựa chọn, nuôi dạy con cái theo tiêu chuẩn lễ phép của riêng bà và làm bất cứ điều gì bà thích.

Trong thế giới của mẹ tôi, cá nhân thực sự là chính trị — mặc dù bà ấy không sử dụng nhiều khẩu hiệu.

Điều này không có nghĩa là bà thiếu tham vọng với con trai mình. Mặc dù gặp khó khăn về tài chính, mẹ và ông bà vẫn gửi tôi đến Punahou, trường dự bị hàng đầu của Hawaii. Ý nghĩ về việc tôi không vào đại học không bao giờ được nhắc đến. Nhưng không ai trong gia đình đề nghị tôi có thể giữ một chức vụ nhà nước vào một ngày nào đó. Nếu bạn hỏi mẹ tôi, bà ấy có thể tưởng tượng rằng cuối cùng tôi sẽ lãnh đạo một tổ chức từ thiện như

Quỹ Ford. Ông bà sẽ rất thích nhìn thấy tôi trở thành một thẩm phán, hoặc một luật sư phòng xử án tuyệt vời như Perry Mason.

Perry Mason là một bộ phim truyền hình dài tập về pháp luật của Mỹ ban đầu được phát sóng trên kênh truyền hình CBS từ ngày 21 tháng 9 năm 1957 đến ngày 22 tháng 5 năm 1966.

"Cũng có thể sử dụng cái miệng thông minh đó của nó," Gramps sẽ nói.

Vì tôi không biết bố mình nên thông tin về ông ấy không có nhiều. Tôi lờ mờ hiểu rằng ông đã làm việc cho chính phủ Kenya một thời gian, và khi tôi mười tuổi, ông đã từ Kenya đến ở với chúng tôi trong một tháng ở Honolulu. Đó là lần đầu tiên và cuối cùng tôi nhìn thấy ông; sau đó, tôi chỉ nghe tin từ ông qua một lá thư, được viết trên giấy gửi hàng không màu xanh lam mỏng được in sẵn để gấp và ghi địa chỉ mà không có phong bì. "Mẹ con nói với cha rằng con nghĩ mình có thể muốn học kiến trúc," cha tôi viết. "Cha nghĩ đây là một nghề rất thực tế và có thể hành nghề ở mọi nơi trên thế giới."

Không có nhiều thông tin về cha để tiếp tục.



Ba Mẹ

Đối với thế giới bên ngoài gia đình tôi — à, những gì họ sẽ thấy trong phần lớn thời niên thiếu của tôi không phải là một nhà lãnh đạo mới chớm nở mà là một học sinh thiếu đam mê, một cầu thủ bóng rổ đam mê với tài

năng hạn chế và một người tiệc tùng không ngừng. Dạo đó, tôi không quan tâm đến chính trị; không có Eagle Scouts hoặc thực tập tại văn phòng dân biểu địa phương. Qua thời trung học, tôi và bạn bè không thảo luận gì nhiều ngoài thể thao, con gái, âm nhạc và kế hoạch nạp năng lượng.

Eagle Scout là thành tích hoặc thứ hạng cao nhất đạt được trong chương trình Hướng đạo BSA của Hướng đạo sinh Hoa Kỳ. Kể từ khi thành lập vào năm 1911, chỉ có bốn phần trăm Hướng đạo sinh đạt được thứ hạng này sau một quá trình đánh giá dài. Thứ hạng Eagle Scout đã được hơn 2,5 triệu thanh niên tìm kiếm.

Ba trong số những người này - Bobby Titcomb, Greg Orme và Mike Ramos - vẫn là những người bạn thân nhất của tôi. Cho đến ngày nay, chúng tôi có thể cười hàng giờ vì những câu chuyện về tuổi trẻ lầm lỡ của mình. Trong những năm sau đó, họ sẽ lao vào các chiến dịch của tôi với lòng trung thành mà tôi sẽ luôn biết ơn, trở nên thành thạo trong việc bảo vệ kỷ lục của tôi như bất kỳ ai trên MSNBC.

MSNBC là một kênh truyền hình cáp trả tiền dựa trên tin tức của Mỹ, thuộc sở hữu của bộ phận NBCUniversal News Group của NBCUniversal. Nó cung cấp tin tức cho NBC News cũng như báo cáo và bình luận chính trị của riêng mình về các sự kiện tin tức đang xảy ra.

Nhưng cũng có những lần trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi - sau khi họ xem tôi nói chuyện với một đám đông lớn, nói, hoặc nhận được một loạt những lời chào giòn giã từ những người lính thủy quân lục chiến trẻ trong một chuyến tham quan căn cứ - khi khuôn mặt của họ bối rối, như thể họ cố gắng hòa giải người đàn ông trong bộ com-lê xám xịt với đứa trẻ xấu số mà họ từng biết.

Anh chàng đó? Họ đã nói với chính mình. Làm thế quái nào điều đó xảy ra?

Và nếu bạn bè của tôi đã từng hỏi tôi trực tiếp, tôi không chắc mình đã có câu trả lời tốt.

TÔI BIẾT rằng đôi khi ở trường trung học, tôi bắt đầu đặt câu hỏi — về sự vắng mặt của cha tôi và sự lựa chọn của mẹ tôi; về việc tôi sẽ đến sống ở một nơi mà ít người giống tôi. Rất nhiều câu hỏi xoay quanh vấn đề chủng

tộc: Tại sao người da đen chơi bóng rổ chuyên nghiệp nhưng không huấn luyện nó? Cô gái đó có ý gì khi nói rằng cô ấy không nghĩ tôi là người da đen? Tại sao tất cả những người đàn ông da đen trong phim hành động đều là những kẻ mất trí, ngoại trừ có lẽ chỉ có một anh chàng da đen tử tế - tất nhiên là diễn viên phụ - người dường như luôn bị giết?

Nhưng tôi không chỉ quan tâm đến chủng tộc. Đó cũng là lớp học. Lớn lên ở Indonesia, tôi đã nhìn thấy hố sâu thẳm giữa cuộc sống của giới thượng lưu giàu có và quần chúng nghèo khó. Tôi có nhận thức sơ khai về những căng thẳng giữa các bộ lạc ở đất nước của cha tôi — sự thù hận có thể tồn tại giữa những người bề ngoài có thể giống nhau. Tôi hàng ngày phải chứng kiến cuộc sống dường như chật chội của ông bà tôi, những nỗi thất vọng mà họ thấy trên tivi, rượu và đôi khi là một thiết bị hoặc xe hơi mới. Tôi nhận thấy mẹ tôi đã trả giá cho sự tự do trí tuệ của mình bằng những cuộc đấu tranh tài chính triền miên và đôi khi là hỗn loạn cá nhân, và tôi trở nên hòa hợp với thứ bậc không mấy tinh tế giữa các bạn học dự bị của tôi, chủ yếu là liên quan đến số tiền mà cha mẹ họ có. Và sau đó là một sự thật đáng lo ngại, bất chấp những gì mẹ tôi có thể yêu cầu, những kẻ bắt nạt, lừa dối và tự quảng cáo cho bản thân dường như đang hoạt động khá tốt, trong khi những người mà bà coi là người tốt và tử tế dường như lại bị ảnh hưởng rất nhiều.

Tất cả những điều này đã kéo tôi theo nhiều hướng khác nhau. Như thể, vì sự kỳ lạ của di sản của tôi và những thế giới mà tôi đặt chân đến, tôi đến từ mọi nơi và không ở đâu cùng một lúc, một sự kết hợp của các bộ phận không phù hợp, như thú mỏ vịt hoặc một con thú tưởng tượng nào đó, bị giới hạn trong một môi trường sống mỏng manh, không chắc chắn về nơi tôi thuộc về. Và tôi cảm thấy, mà không hoàn toàn hiểu tại sao hoặc bằng cách nào, rằng trừ khi tôi có thể kết hợp cuộc sống của mình lại với nhau và định vị bản thân theo một trục vững chắc nào đó, tôi có thể sẽ phải sống cuộc đời một mình theo một cách cơ bản nào đó.

Tôi không nói chuyện này với ai, chắc chắn không phải bạn bè hay gia đình tôi. Tôi không muốn làm tổn thương cảm xúc của họ hoặc nổi bật hơn

những gì tôi đã làm. Nhưng tôi đã tìm thấy nơi ẩn náu trong sách. Thói quen đọc sách là do mẹ tôi, được hình thành từ rất sớm trong thời thơ ấu của tôi — bà sẽ chuyển nhà bất cứ lúc nào tôi phàn nàn về sự buồn chán, hoặc khi bà không đủ khả năng cho tôi đến trường quốc tế ở Indonesia, hoặc khi tôi phải đi cùng bà vì văn phòng không có người trông trẻ.

Bà sẽ nói rằng hãy đi đọc sách. Sau đó, quay lại và kể cho bà nghe điều gì đó tôi đã học được.



Hai mẹ con



Mẹ tôi và cướp biển...

Có vài năm tôi sống với ông bà ngoại ở Hawaii trong khi mẹ tôi tiếp tục công việc ở Indonesia và nuôi dạy em gái tôi, Maya. Nếu không có mẹ ở bên để cằn nhằn, tôi đã không học được nhiều. Sau đó, vào khoảng lớp mười, điều đó đã thay đổi. Tôi vẫn nhớ khi cùng ông bà đi bán lục lạc ở Nhà thờ Trung ương Đoàn, đối diện căn hộ của chúng tôi, và thấy mình đứng trước một thùng sách bìa cứng cũ. Vì lý do nào đó, tôi bắt đầu lấy ra những tựa sách thu hút tôi, hoặc nghe có vẻ quen thuộc - sách của Ralph Ellison và Langston Hughes, Robert Penn Warren và Dostoyevsky, D. H. Lawrence và Ralph Waldo Emerson. Gramps, người đang nhìn vào một bộ gậy đánh gôn đã qua sử dụng, nhìn tôi bối rối khi tôi bước tới với hộp sách của mình.

“Dự định mở một thư viện?”

Bà tôi đã ra hiệu cho ông tôi im lặng, thấy rằng sự quan tâm đến văn học đột ngột của tôi thật đáng khâm phục. Bà ấy đã gợi ý rằng tôi có thể muốn tập trung vào các bài tập trên lớp của mình trước khi đào sâu vào cuốn “Tội ác và Trừng phạt”.



Căn nhà thời thơ ấu ở Honolulu, Hawaii

Tôi đã đọc hết những cuốn sách đó, đôi khi là muộn, sau khi tôi về nhà sau buổi tập bóng rổ và có một cơ thể 6 múi với bạn bè, đôi lúc sau khi lướt ván vào buổi chiều thứ bảy, ngồi một mình trên chiếc Ford Granada cũ ọp ẹp của Gramps (ông ngoại) với chiếc khăn quấn ngang hông, tránh để vải bọc bị ướt. Hoàn thành bộ sách đầu tiên, tôi bán lại, rồi tìm thêm sách mới. Phần lớn những gì đọc tôi chỉ hiểu lờ mờ; Tôi đã khoanh tròn những từ không quen thuộc để tra cứu từ điển, mặc dù tôi ít xem xét kỹ hơn về việc giải mã cách phát âm — sâu trong độ tuổi hai mươi, tôi sẽ biết nghĩa của những từ mà tôi không thể phát âm. Không có hệ thống cho điều này, không có vần điệu hoặc khuôn mẫu. Tôi giống như một người mày mò trẻ tuổi trong nhà để xe của cha mẹ tôi, thu thập các ống tia âm cực cũ, bu lông và dây điện lỏng lẻo, không biết tôi sẽ làm gì với bất kỳ thứ gì trong số đó, nhưng tin rằng nó sẽ hữu ích khi tôi tìm ra bản chất của nó.

SỰ QUAN TÂM của tôi vào những cuốn sách có lẽ giải thích tại sao tôi không chỉ học được trung học mà còn đến trường Cao đẳng Occidental vào năm 1979 với một kiến thức mỏng nhưng có thể hiểu về các vấn đề chính trị và một loạt các ý kiến nửa vời mà tôi đã đưa ra trong các buổi tập huấn vào đêm khuya ở ký túc xá.



Cao đẳng Occidental

Nhìn lại, thật xấu hổ khi nhận ra mức độ mà trí tuệ tò mò của tôi trong hai năm đầu đại học song song với lợi ích của những phụ nữ khác nhau mà tôi đang cố gắng làm quen: Marx và Marcuse, vì vậy tôi có điều muốn nói với người xã hội chủ nghĩa chân dài, người sống trong ký túc xá của tôi; Fanon và Gwendolyn Brooks cho chuyên ngành xã hội học có làn da mịn màng, những người không bao giờ nhìn tôi lần thứ hai; Foucault và Woolf người đồng tính thanh tao, người mặc chủ yếu là màu đen. Như một chiến lược tìm kiếm các cô gái, chủ nghĩa trí thức giả của tôi hầu như vô giá trị; Tôi tìm thấy mình trong một loạt các tình bạn trìu mến nhưng trong sáng.

Tuy nhiên, những nỗ lực này phục vụ một mục đích: Một cái gì đó tiếp cận một thế giới quan đã hình thành trong tâm trí tôi. Tôi đã được giúp đỡ bởi một số giáo sư, những người đã chấp nhận thói quen học tập tồi tệ và những ước mơ thời trẻ của tôi. Tôi thậm chí còn được giúp đỡ nhiều hơn bởi một số ít học sinh lớn tuổi hơn — Những đứa trẻ da đen từ nội thành, những đứa trẻ da trắng đã tìm đường vào đại học từ các thị trấn nhỏ, những đứa trẻ La tinh thế hệ thứ nhất, những sinh viên quốc tế đến từ Pakistan hoặc Ấn Độ hoặc các quốc gia ở châu Phi nghiêng ngả trên bờ vực của sự hỗn loạn. Họ biết điều gì quan trọng đối với họ; khi họ nói trong lớp, quan điểm của họ bắt nguồn từ các cộng đồng thực tế, các cuộc đấu tranh thực tế. Đây là ý nghĩa của việc cắt giảm ngân sách đối với khu vực lân cận của tôi. Hãy để tôi kể cho bạn nghe về trường học của tôi trước khi bạn phàn nàn về hành động khẳng định. Tu chính án thứ nhất rất hay, nhưng tại sao chính phủ Hoa Kỳ không nói gì về các tù nhân chính trị ở đất nước tôi?

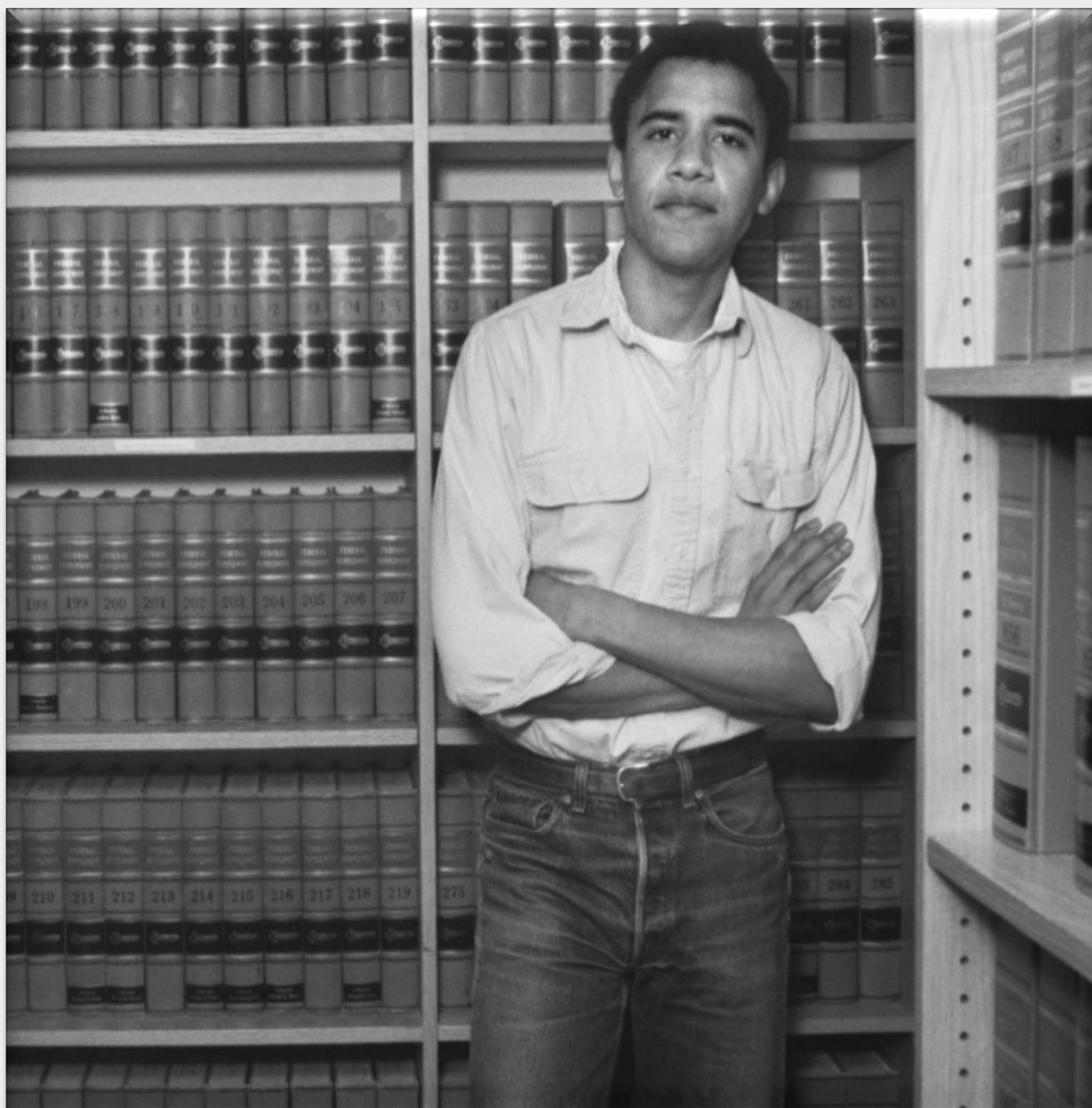
Hai năm tôi trải qua tại Occidental thể hiện sự khởi đầu cho sự thức tỉnh chính trị của tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi tin vào chính trị. Ngoại trừ một vài trường hợp ngoại lệ, mọi thứ tôi quan sát được về các chính trị gia dường như không rõ ràng: mái tóc sấy khô, nụ cười toe toét của chó sói, những trò đùa bỡn cợt và tự bán rong trên TV trong khi sau cánh cửa đóng kín, họ ca ngợi sự ưu ái của các tập đoàn và những lợi ích

khác. Họ là những diễn viên trong một trò chơi gian lận, tôi đã quyết định, và tôi không muốn tham gia vào nó.

Điều thu hút sự chú ý của tôi là một cái gì đó rộng hơn và ít thông thường hơn - không phải là các chiến dịch chính trị mà là các phong trào xã hội, nơi những người bình thường cùng nhau tham gia để tạo ra sự thay đổi. Tôi đã trở thành một học sinh của những người đấu tranh cho quyền phụ nữ và những người tổ chức lao động sớm; của Gandhi và Lech Wałesa và Đại hội Dân tộc Phi. Trên hết, tôi được truyền cảm hứng từ những nhà lãnh đạo trẻ của phong trào dân quyền - không chỉ Tiến sĩ King mà cả John Lewis và Bob Moses, Fannie Lou Hamer và Diane Nash. Trong những nỗ lực anh dũng của họ — đi từng nhà để đăng ký cử tri, ngồi xuống quầy ăn trưa và diễu hành cùng những bài hát về tự do — tôi thấy khả năng thực hành những giá trị mà mẹ tôi đã dạy cho tôi; cách bạn có thể xây dựng quyền lực không phải bằng cách hạ thấp người khác mà bằng cách nâng họ lên. Đây là nền dân chủ thực sự tại nơi làm việc - nền dân chủ không phải như một món quà từ trên cao, hay sự phân chia chiến lợi phẩm giữa các nhóm lợi ích, mà là nền dân chủ kiếm được, công việc của tất cả mọi người. Kết quả không chỉ là sự thay đổi về điều kiện vật chất mà còn là ý thức về phẩm giá của con người và cộng đồng, sự gắn bó giữa những người đã từng dường như xa cách.

Tôi quyết định đây là một lý tưởng đáng để theo đuổi. Tôi chỉ cần tập trung. Sau năm thứ hai, tôi chuyển đến Đại học Columbia, nghĩ rằng đó sẽ là một khởi đầu mới. Trong ba năm ở New York, sống trong một loạt căn hộ đổ nát, phần lớn là thiếu vắng những người bạn cũ và những thói hư tật xấu, tôi sống như một nhà sư - đọc, viết, ghi nhật ký, hiếm khi bận tâm đến những bữa tiệc đại học hoặc thậm chí ăn những bữa ăn nóng. Tôi bị lạc trong đầu, bận tâm đến những câu hỏi dường như cứ xếp chồng lên nhau. Điều gì đã khiến một số phong trào thành công trong khi những phong trào khác thất bại? Đó có phải là một dấu hiệu thành công khi các phần của một nguyên nhân đã được hấp thụ bởi chính trị thông thường, hay đó là một dấu hiệu cho thấy nguyên nhân đã bị đánh cắp? Khi nào thì

thỏa hiệp được chấp nhận và khi nào thì không, và làm thế nào để người ta biết được sự khác biệt?





Đại học Columbia

Ôi, lúc đó tôi đã tha thiết làm sao — dữ dội và không hài hước làm sao! Khi tôi nhìn lại các mục nhật ký của mình từ thời điểm này, tôi cảm thấy rất yêu mến chàng trai trẻ mà tôi đã từng, rất đau khổ để ghi dấu ấn trên thế giới, muốn trở thành một phần của cái gì đó vĩ đại và lý tưởng, mà bằng chứng dường như chỉ ra không tồn tại. Rốt cuộc, đây là nước Mỹ vào đầu những năm 1980. Các phong trào xã hội của thập kỷ trước đã mất đi sự sống động. Một chủ nghĩa bảo thủ mới đang nắm giữ. Ronald Reagan là tổng thống; nền kinh tế suy thoái; Chiến tranh Lạnh đang diễn ra sôi nổi.

Nếu được du hành ngược thời gian, tôi có thể thúc giục chàng trai trẻ hãy đặt sách sang một bên trong một phút, mở cửa sổ và hít thở không khí trong lành (thói quen hút thuốc của tôi khi đó đang nở rộ). Tôi khuyên anh ấy hãy thư giãn, đi gặp gỡ một số người và tận hưởng những thú vui mà cuộc sống dành cho những người ở độ tuổi đôi mươi. Một vài người bạn mà tôi có ở New York đã thử để đưa ra lời khuyên tương tự.

"Bạn cần phải làm sáng tỏ, Barack."

"Bạn cần phải thoải mái."

"Bạn thật lý tưởng. Điều đó thật tuyệt, nhưng tôi không biết liệu những gì bạn đang nói có thực sự khả thi hay không."

Tôi đã chống lại những tiếng nói này. Tôi chống lại vì tôi sợ họ đúng. Bất cứ điều gì tôi ấp ủ trong những giờ phút ở một mình, bất kỳ tầm nhìn nào về một thế giới tốt đẹp hơn mà tôi muốn nảy nở trong tâm hồn trẻ trung của mình, nó khó có thể chịu được ngay cả một thử nghiệm đối thoại đơn giản. Trong ánh sáng xám xịt của mùa đông Manhattan và chống lại sự hoài nghi bao trùm của thời đại, những ý tưởng của tôi, được nói to trong lớp hoặc trong buổi cà phê với bạn bè, trở nên huyền ảo và xa vời. Và tôi biết điều đó. Trên thực tế, đó là một trong những điều có thể đã cứu tôi khỏi trở thành một tay "quay" toàn diện trước khi tôi hai mươi hai tuổi; ở một mức độ cơ bản nào đó, tôi đã hiểu được sự vô lý trong tầm nhìn của mình, khoảng cách giữa những tham vọng lớn lao của tôi và bất cứ điều gì tôi thực sự đang làm trong đời đã rộng ra sao. Tôi giống như một Walter Mitty trẻ tuổi; một Don Quixote không có Sancho Panza.

Bí mật của Walter Mitty là một bộ phim phiêu lưu hài-chính kịch của Mỹ năm 2013 do Ben Stiller đạo diễn, đồng sản xuất và đóng chính, với kịch bản viết bởi Steve Conrad. Phim còn có sự tham gia của Kristen Wiig, Shirley MacLaine, Adam Scott, Kathryn Hahn và Sean Penn.

Điều này cũng có thể được tìm thấy trong các mục nhật ký của tôi từ thời điểm đó, một biên niên sử khá chính xác về tất cả những thiếu sót của tôi. Một sự dè dặt nhất định, thậm chí là nhút nhát, có lẽ là dấu vết cho quá trình được nuôi dạy ở Hawaii và Indonesia của tôi, nhưng cũng là kết quả của sự tự ý thức sâu sắc. Nhạy cảm với sự từ chối hoặc trông ngu ngốc. Thậm chí có thể là một sự lười biếng cơ bản.

Tôi đã tự mình loại bỏ sự mềm yếu như vậy bằng một chế độ tự cải thiện mà tôi chưa bao giờ hoàn thành. (Michelle và các cô gái chỉ ra rằng cho đến ngày nay, tôi không thể xuống hồ bơi hoặc đại dương mà không cảm

thấy bị bắt buộc phải bơi một vòng. "Tại sao bạn không lội?" Đây... chúng tôi sẽ chỉ cho bạn cách.") Tôi đã lập danh sách. Tôi bắt đầu tập thể dục, chạy quanh hồ Công viên Trung tâm hoặc dọc theo sông Đông và ăn những hộp cá ngừ và trứng luộc để lấy năng lượng. Tôi tự tước bỏ những đồ đạc thừa — ai cần nhiều hơn năm chiếc áo?

Tôi đã chuẩn bị gì cho cuộc đua tuyệt vời này? Dù đó là gì, tôi biết mình chưa sẵn sàng. Sự không chắc chắn đó, sự tự nghi ngờ đó, khiến tôi không thể giải quyết quá nhanh những câu trả lời dễ dàng. Tôi có thói quen đặt câu hỏi về các giả định của chính mình, và điều này, tôi nghĩ, cuối cùng cũng có ích, không chỉ vì nó ngăn tôi trở nên không thể chấp nhận được, mà vì nó khiến tôi chống lại các công thức cách mạng được nhiều người đối lập chấp nhận vào buổi bình minh của thời đại Reagan.

Chắc chắn điều đó đúng khi nói đến các câu hỏi về chủng tộc. Tôi đã trải qua sự chia sẻ công bằng của mình về những ý kiến phân biệt chủng tộc và có thể thấy rất rõ di sản lâu dài của chế độ nô lệ và Jim Crow bất cứ lúc nào tôi đi qua Harlem hoặc các phần của Bronx. Nhưng, qua tiểu sử, tôi đã học được cách không quá sẵn sàng tuyên bố là nạn nhân của mình và chống lại quan niệm của một số người da đen mà tôi biết rằng người da trắng phân biệt chủng tộc một cách khó tin.

Niềm tin rằng phân biệt chủng tộc là không thể tránh khỏi cũng có thể giải thích cho tôi sẵn sàng bảo vệ ý tưởng của người Mỹ: đất nước là gì và nó có thể trở thành gì.

Mẹ tôi và ông bà ngoại chưa bao giờ ồn ào trong lòng yêu nước. Đọc thuộc lòng Lời cam kết trung thành trong lớp, vẫy những lá cờ nhỏ vào ngày 4 tháng 7 — đây được coi là những nghi lễ dễ chịu, không phải nghĩa vụ thiêng liêng (thái độ của họ đối với Lễ Phục sinh và Lễ Giáng sinh khá giống nhau). Ngay cả nghĩa vụ của Gramps trong Thế chiến II cũng bị đánh giá thấp; ông ấy nói với tôi nhiều hơn về việc ăn khẩu phần K — "Kinh khủng!" - hơn bao giờ hết ông ấy nói với tôi về vinh quang khi hành quân trong quân đội của Patton.

Và niềm tự hào là người Mỹ, khái niệm rằng Mỹ là quốc gia vĩ đại nhất trên trái đất - điều đó luôn được ban cho. Khi còn trẻ, tôi đã chống lại những cuốn sách bác bỏ quan niệm về chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ; đã tranh luận kéo dài với những người bạn khẳng định quyền bá chủ của Mỹ là cội rễ của sự áp bức trên toàn thế giới. Tôi đã sống ở nước ngoài; Tôi đã biết quá nhiều. Tôi đã sẵn sàng thừa nhận nước Mỹ vĩnh viễn không đạt được lý tưởng của mình. Phiên bản lịch sử Hoa Kỳ được giảng dạy trong trường học, với chế độ nô lệ phủ bóng và việc tàn sát người Mỹ bản địa, tất cả đều bị bỏ qua — điều đó, tôi không bảo vệ. Việc thực thi sức mạnh quân sự một cách sai lầm, sự tham lam của các công ty đa quốc gia — vâng, tôi hiểu tất cả những điều đó.

Nhưng ý tưởng về nước Mỹ, lời hứa về nước Mỹ: điều này tôi đã bám vào với một sự ngoan cố khiến ngay cả tôi cũng phải ngạc nhiên. "Chúng tôi coi những chân lý này là hiển nhiên, rằng tất cả mọi người đều được tạo ra bình đẳng" — đó là nước Mỹ của tôi. Nước Mỹ của những người tiên phong hướng về phía Tây để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn hay những người nhập cư đổ bộ lên Đảo Ellis, được thúc đẩy bởi khao khát tự do.

Đó là nước Mỹ của Thomas Edison và anh em nhà Wright, khiến những giấc mơ bay lên. Đó là Chuck Berry và Bob Dylan, Billie Holiday tại Làng Vanguard và Johnny Cash tại Nhà tù Bang Folsom - tất cả những người đã lấy những thứ phế liệu mà người khác bỏ qua hoặc vứt bỏ và làm nên vẻ đẹp chưa ai thấy trước đây.

Đó là Nước Mỹ của Lincoln ở Gettysburg, và Jane Addams vất vả trong một ngôi nhà định cư ở Chicago, và GIs mệt mỏi ở Normandy, và Tiến sĩ King trên National Mall kêu gọi lòng dũng cảm ở những người khác và ở chính anh ta.

Đó là Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền, được tạo ra bởi những nhà tư tưởng thiếu sót nhưng lỗi lạc, những người đã lập luận theo cách của họ để đưa ra một hệ thống đồng thời vững chắc và có khả năng thay đổi.

Một nước Mỹ có thể giải thích cho tôi.

"Hãy mơ đi, Barack" là cách mà những cuộc tranh cãi với những người bạn thời đại học của tôi thường kết thúc, khi một tên khốn tự mãn nào đó thả một tờ báo trước mặt tôi, những tiêu đề của nó nói về cuộc xâm lược Grenada của Hoa Kỳ hoặc cắt giảm chương trình ăn trưa ở trường hoặc một số tin tức thất vọng khác. "Xin lỗi, nhưng đó là nước Mỹ của bạn."

ĐÓ LÀ trạng thái của tôi khi tôi tốt nghiệp năm 1983: những ý tưởng lớn và chẳng đi đến đâu. Không có phong trào để tham gia, không có lãnh đạo quên mình để làm theo. Điều gần nhất tôi có thể tìm thấy với những gì tôi nghĩ là một cái gì đó gọi là "tổ chức cộng đồng" — công việc cấp cơ sở mang những người bình thường lại với nhau xung quanh các vấn đề địa phương. Sau khi loanh quanh trong một vài công việc không phù hợp ở New York, tôi nghe nói về một vị trí ở Chicago, làm việc với một nhóm các nhà thờ đang cố gắng ổn định các cộng đồng bị tàn phá bởi việc đóng cửa nhà máy thép. Không có gì vĩ đại, nhưng là một nơi để bắt đầu.

Tôi đã ghi lại những năm làm việc của mình ở Chicago. Những khu di tích nhỏ và tạm bợ trong những khu dân cư chủ yếu là người da đen thuộc tầng lớp lao động nơi tôi đã dành thời gian của mình; tổ chức của tôi là một thành viên trong nỗ lực giải quyết những thay đổi đang diễn ra không chỉ ở Chicago mà còn ở các thành phố trên khắp đất nước — sự suy giảm của ngành sản xuất, sự giàu có của người da trắng, sự gia tăng của một tầng lớp dưới rời rạc và không kết nối ngay cả khi một lớp tri thức mới bắt đầu tiếp sức cho sự chỉnh trang đô thị.

Nhưng nếu tác động của riêng tôi đến Chicago là nhỏ, thì thành phố đã thay đổi lớn theo cuộc đời tôi.

Đối với những người mới bắt đầu, nó đã đưa tôi ra khỏi những tư tưởng của chính mình. Tôi phải lắng nghe và không chỉ lý thuyết về những gì quan trọng đối với mọi người. Tôi đã phải nhờ người lạ tham gia cùng tôi và một người khác dựa trên các dự án thực tế — sửa chữa một công viên, hoặc loại bỏ amiăng khỏi một dự án nhà ở, hoặc bắt đầu một chương trình

sau giờ học. Tôi đã trải qua thất bại và học cách vững vàng để có thể tập hợp những người đã đặt niềm tin vào tôi. Tôi thường xuyên phải chịu những lời từ chối và lăng mạ để không còn sợ hãi chúng.

Nói cách khác, tôi đã lớn lên — và có khiếu hài hước trở lại.

Tôi yêu những người đàn ông và phụ nữ mà tôi đã làm việc cùng: một bà mẹ đơn thân sống trong một khu nhà hoang tàn, người bằng cách nào đó đã cho cả bốn đứa con học đại học; linh mục Ailen, người đã mở cửa nhà thờ vào mỗi buổi tối để bọn trẻ có một lựa chọn khác ngoài băng đảng; một công nhân thép bị sa thải đã trở lại trường học để trở thành một nhân viên xã hội. Những câu chuyện về gian khổ và những chiến công khiêm tốn của họ một lần nữa khẳng định cho tôi đức tính cơ bản của con người. Thông qua họ, tôi thấy sự thay đổi diễn ra khi người dân buộc các nhà lãnh đạo và tổ chức của họ phải chịu trách nhiệm, ngay cả về một việc nhỏ như đặt biển báo dừng xe ở một góc đông đúc hoặc có thêm cảnh sát tuần tra. Tôi nhận thấy cách mọi người đứng thẳng hơn một chút, nhìn nhận bản thân khác đi, khi họ biết rằng tiếng nói của họ rất quan trọng.

Thông qua chúng, tôi đã giải quyết được những thắc mắc còn tồn tại về danh tính chủng tộc của mình. Vì hóa ra không có cách duy nhất để trở thành Đen; chỉ cần cố gắng trở thành một người đàn ông tốt là đủ.

Thông qua họ, tôi khám phá ra một cộng đồng đức tin — rằng không sao khi nghi ngờ, đặt câu hỏi, và vẫn đạt được điều gì đó xa hơn ở đây và bây giờ.

Và bởi vì tôi nghe thấy trong các tầng hầm của nhà thờ và trên hiên nhà gỗ cùng những giá trị giống nhau — trung thực, chăm chỉ và đồng cảm — đã được mẹ và ông bà truyền cho tôi, nên tôi tin tưởng vào sợi dây chung tồn tại giữa mọi người.

Đôi khi tôi không thể không tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu tôi vẫn tiếp tục tổ chức hoặc ít nhất là một số phiên bản của nó. Giống như nhiều anh hùng địa phương mà tôi đã gặp trong nhiều năm, tôi có thể đã xây dựng được một tổ chức có thể định hình lại một khu phố hoặc một phần của thành

phố. Cố gắng sống sâu trong một cộng đồng, tôi có thể đã thúc đẩy tiền bạc và trí tưởng tượng để thay đổi không phải thế giới mà chỉ là một nơi hay một nhóm trẻ em, làm công việc chạm đến cuộc sống của hàng xóm và bạn bè theo một cách nào đó có thể đo lường được và hữu ích.

Nhưng tôi đã không ở lại. Tôi tới trường Luật Harvard. Và đây là nơi mà câu chuyện trở nên rùng rợn hơn trong tâm trí tôi, với động cơ của tôi là để giải thích.

TÔI TỰ CẢM NHẬN RỒI - và vẫn muốn nói với bản thân mình - rằng tôi rời tổ chức vì tôi thấy công việc tôi đang làm quá chậm, quá hạn chế, không thể đáp ứng nhu cầu của những người tôi hy vọng sẽ phục vụ. Một trung tâm đào tạo việc làm địa phương không thể bù đắp cho hàng ngàn công việc trong ngành thép bị mất do nhà máy đóng cửa. Một chương trình sau giờ học không thể bù đắp cho những trường học bị thiếu thốn kinh niên hoặc những đứa trẻ được ông bà nuôi dưỡng vì cả cha và mẹ đều bận rộn. Về mọi vấn đề, dường như chúng ta liên tục đối đầu với ai đó — một chính trị gia, một quan chức, một giám đốc điều hành ở xa — người có quyền làm cho mọi thứ tốt hơn nhưng lại không. Và khi chúng tôi nhận được sự nhượng bộ từ họ, thường là quá ít, quá muộn. Quyền lực định hình ngân sách và hướng dẫn chính sách là những gì chúng tôi cần, và sức mạnh đó nằm ở chỗ khác.

Hơn nữa, tôi nhận ra chỉ hai năm trước khi tôi đến, đã có một phong trào thay đổi ở Chicago, một phong trào cả về xã hội và chính trị - một trào lưu nhanh chóng sâu sắc mà tôi đã không đánh giá hết được vì nó không phù hợp với lý thuyết của tôi. Đó là phong trào bầu Harold Washington làm thị trưởng da đen đầu tiên của thành phố.

Dường như nó xuất hiện từ hư không, ở cơ sở là một chiến dịch chính trị như bất cứ thứ gì chính trị hiện đại từng thấy. Một nhóm nhỏ các nhà hoạt động da đen và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, mệt mỏi với sự thiên vị và bất bình đẳng kinh niên của thành phố lớn tách biệt nhất của Hoa Kỳ, đã quyết định đăng ký một số lượng cử tri kỷ lục, và sau đó đưa một nghị sĩ có tài năng phi thường ra tranh cử.

Không ai nghĩ rằng nó có một cơ hội; ngay cả Harold cũng hoài nghi. Chiến dịch hoạt động truyền miệng, phần lớn là các tình nguyện viên thiếu kinh nghiệm. Nhưng sau đó nó đã xảy ra - một số dạng đốt cháy tự phát. Những người chưa bao giờ nghĩ về chính trị, những người thậm chí chưa bao giờ đi bầu, bị cuốn vào chính nghĩa. Người cao niên và học sinh bắt đầu sử dụng các nút màu xanh lam của chiến dịch. Một tập thể không sẵn lòng tiếp tục chịu đựng sự tích tụ không công bằng và những điều nhỏ nhặt; tất cả những lần Người da đen đi ngang qua một ngôi nhà thời thuộc địa của Quận Công viên ở phía Bắc và nhận thấy nó đẹp hơn bao nhiêu so với ngôi nhà trong khu phố của họ; tất cả những lần họ bị ngân hàng từ chối cho vay — tập hợp như một cơn lốc và tòa thị chính bị lật đổ.

Vào thời điểm tôi đến Chicago, Harold đã trải qua được nửa nhiệm kỳ đầu tiên. Hội đồng thành phố, nơi từng bị chia thành các trại chủng tộc, phần lớn được kiểm soát bởi người da trắng chặn mọi cải cách mà Harold đề xuất. Ông ta cố gắng lách và cắt giảm các giao dịch, nhưng chúng sẽ không nhúc nhích. Đó là chương trình truyền hình hấp dẫn, nhưng nó hạn chế những gì Harold có thể cung cấp cho những người đã bầu ông ấy. Phải cần một tòa án liên bang để vẽ lại một bản đồ của những người da đen theo chủng tộc để Harold cuối cùng có được đa số và phá vỡ thế bế tắc. Và trước khi ông có thể nhận ra nhiều thay đổi mà ông đã hứa, ông đã chết vì đau tim. Một nhánh của trật tự cũ, Rich Daley, cuối cùng đã giành lại được ngai vàng của cha mình.

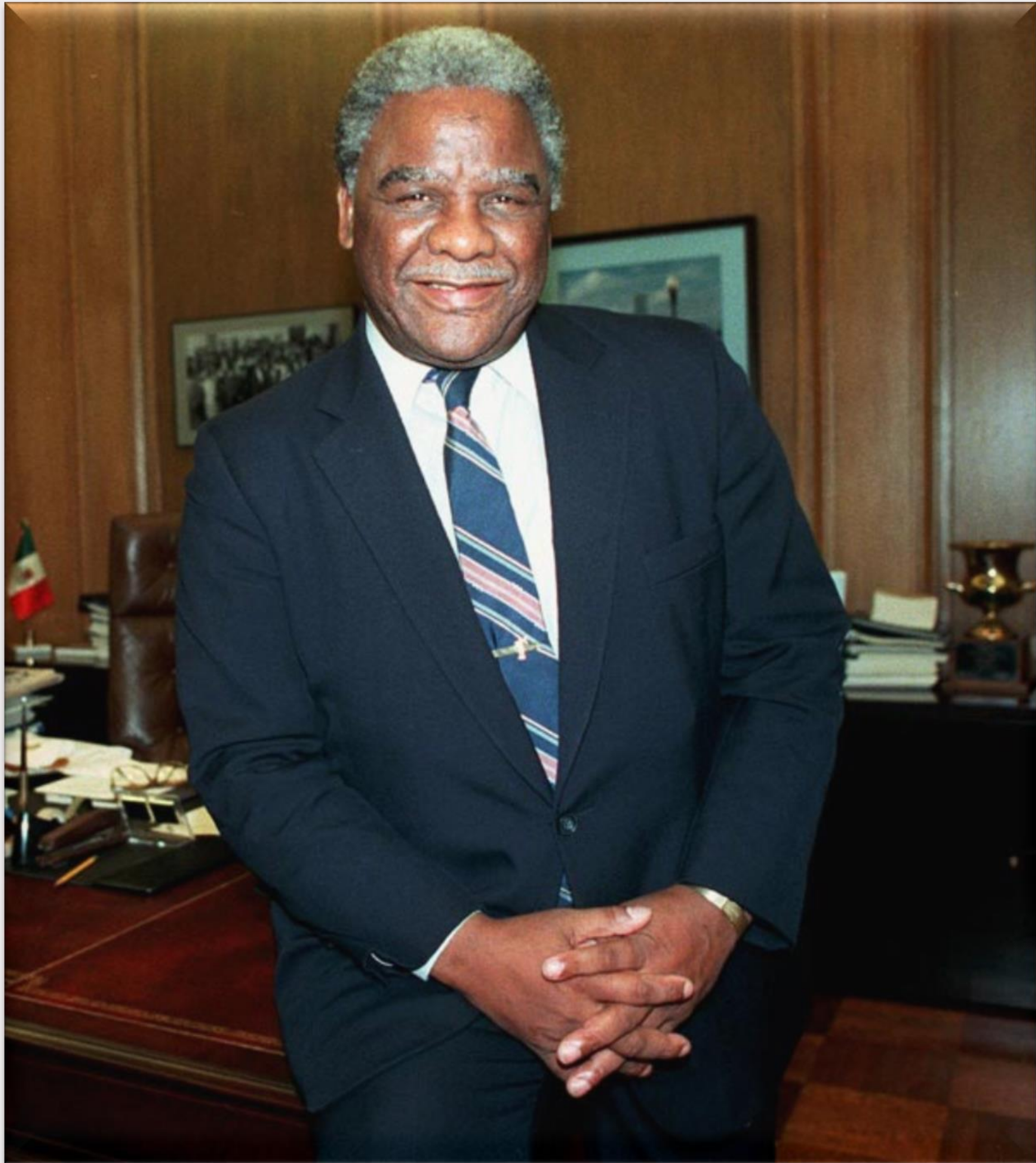
Xa trung tâm của hành động, tôi xem vở kịch đang diễn ra và cố gắng tiếp thu các bài học của nó. Tôi đã thấy sức mạnh to lớn của phong trào không thể duy trì như thế nào nếu không có cơ cấu, tổ chức và kỹ năng quản trị. Tôi đã thấy cách một chiến dịch chính trị dựa trên sự khắc phục chủng tộc, cho dù hợp lý đến đâu, đã tạo ra sự sợ hãi và phản ứng dữ dội và cuối cùng đặt ra giới hạn cho sự tiến bộ. Và trong sự sụp đổ nhanh chóng của liên minh Harold sau cái chết của ông, tôi thấy nguy cơ chỉ dựa vào một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn duy nhất để mang lại sự thay đổi.

Và ông đã là một sức mạnh trong năm năm đó. Bất chấp những rào cản, Chicago đã thay đổi quan điểm của mình. Các dịch vụ của thành phố, từ cắt tỉa cây, dọn tuyết đến sửa đường, đã được phổ biến rộng rãi hơn ở các phường. Những ngôi trường mới được xây dựng ở những xóm nghèo. Việc làm ở thành phố không còn chỉ phụ thuộc vào sự bảo trợ, và cộng đồng doanh nghiệp cuối cùng đã bắt đầu chú ý đến sự thiếu đa dạng trong cấp bậc của họ.

Trên tất cả, Harold đã cho mọi người hy vọng. Cách những người Chicago da đen nói về ông trong những năm đó gợi nhớ đến cách một thế hệ tiến bộ da trắng nhất định nói về Bobby Kennedy — đó không phải là những gì ông làm được như cách ông khiến bạn cảm thấy. Giống như bất cứ điều gì có thể. Giống như thế giới của bạn được vẽ lại.

Đối với tôi, điều này đã gieo một hạt giống. Lần đầu tiên tôi nghĩ rằng một ngày nào đó tôi muốn ứng cử vào một chức vụ công. (Tôi không phải là người duy nhất được truyền cảm hứng - ngay sau cuộc bầu cử của Harold, Jesse Jackson sẽ thông báo rằng anh ấy sẽ tranh cử tổng thống.) Đây chẳng phải là nơi mà năng lượng của phong trào dân quyền đã chuyển sang - chính trị bầu cử? John Lewis, Andrew Young, Julian Bond — họ đã không tranh cử, quyết định đây là đấu trường nơi họ có thể tạo ra sự khác biệt nhất? Tôi biết có những cạm bẫy — những thỏa hiệp, sự săn đuổi tiền bạc triền miên, mất lý tưởng và không ngừng theo đuổi chiến thắng.

Nhưng có lẽ đã có một cách khác. Có thể bạn tạo ra cùng một năng lượng, cùng một ý thức về mục đích, không chỉ trong cộng đồng da đen mà còn trên các chủng tộc. Có thể với đủ chuẩn bị, bí quyết chính sách và kỹ năng quản lý, bạn có thể tránh được một số sai lầm của Harold. Có thể các nguyên tắc tổ chức có thể được quy định không chỉ để điều hành một chiến dịch mà còn để điều hành — để khuyến khích sự tham gia và quyền công dân tích cực của những người đã bị bỏ rơi, và dạy họ không chỉ tin tưởng vào các nhà lãnh đạo được bầu của họ mà còn tin tưởng lẫn nhau và chính họ.



Harold Lee Washington, cựu Thị trưởng Chicago

Đó là những gì tôi đã nói với chính mình. Nhưng đó không phải là toàn bộ câu chuyện. Tôi cũng đang đấu tranh với những câu hỏi hẹp hơn về tham vọng của chính mình. Tôi học được nhiều điều từ việc tổ chức, nhưng tôi không có nhiều thứ để thể hiện về thành tích cụ thể. Ngay cả mẹ tôi cũng lo lắng cho tôi.

"Mẹ không biết, Bar," bà ấy nói với tôi vào một Giáng sinh. "Con có thể dành cả đời để làm việc bên ngoài các tổ chức. Nhưng con có thể làm được nhiều việc hơn khi cố gắng thay đổi các thể chế đó từ bên trong."

"Thêm nữa, hãy lấy nó từ mẹ," bà ấy nói với một tiếng cười đầy ác ý. "Sự phá vỡ được đánh giá quá cao."

Và đó là vào mùa thu năm 1988, tôi đã đưa tham vọng của mình đến một nơi mà tham vọng đó có thể nổi bật. Thủ khoa, chủ tịch hội sinh viên, học giả La tinh, nhà vô địch tranh luận — những người tôi tìm thấy ở Trường Luật Harvard nói chung là những người đàn ông và phụ nữ trẻ ấn tượng, không giống như tôi, đã trưởng thành với niềm tin chính đáng rằng họ được định sẵn để hướng đến cuộc sống ý nghĩa. Tôi đã làm tốt ở đó, tôi cho rằng phần lớn là do tôi lớn hơn các bạn cùng lớp vài tuổi. Trong khi nhiều người cảm thấy gánh nặng vì khối lượng công việc, đối với tôi những ngày ở thư viện — hay tốt hơn là trên chiếc ghế dài trong căn hộ ngoài khuôn viên trường, xem một trận bóng với âm thanh bị tắt — cảm giác đó là một điều xa xỉ sau ba năm tổ chức họp cộng đồng và gõ cửa từng nhà trong giá lạnh.

Ngoài ra còn có điều này: Việc nghiên cứu luật, hóa ra, không khác quá nhiều so với những gì tôi đã làm trong những năm cô đơn suy nghĩ về các câu hỏi dân sự. Những nguyên tắc nào sẽ chi phối mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, và nghĩa vụ của chúng ta đối với người khác đã kéo dài đến mức nào? Chính phủ nên điều tiết thị trường ở mức nào? Thay đổi xã hội xảy ra như thế nào và làm thế nào các quy tắc có thể đảm bảo rằng mọi người đều có tiếng nói?

Tôi không thể có đủ những thứ này. Tôi yêu thích sự trao đổi, đặc biệt là với những sinh viên bảo thủ hơn, những người bất chấp những bất đồng của chúng tôi dường như đánh giá cao việc tôi xem xét các lập luận của họ một cách nghiêm túc. Trong các cuộc thảo luận trên lớp, bàn tay của tôi liên tục giơ lên, thu về cho tôi một vài cái đảo mắt rất xứng đáng. Tôi không thể giúp được; cứ như thể, sau nhiều năm nhốt mình với một nỗi

ám ảnh kỳ lạ — như tung hứng, nói hoặc nuốt kiếm — giờ tôi thấy mình đang ở rạp xiếc.



Trường Luật Harvard

Tôi nói với các con gái của mình rằng sự nhiệt tình bù đắp cho hàng loạt khiếm khuyết - và ít nhất điều đó đúng với tôi ở Harvard. Vào năm thứ hai, tôi được bầu làm người đứng đầu da đen đầu tiên của Tạp chí Pháp luật. Tôi đã ký một hợp đồng để viết một cuốn sách. Các lời mời làm việc đến từ khắp nơi trên đất nước, và người ta cho rằng con đường của tôi bây giờ đã được vạch ra, giống như những người tiền nhiệm của tôi tại Tạp chí Luật: Tôi muốn làm thư ký cho một tòa án tối cao, làm việc cho một công

ty luật hàng đầu hoặc Văn phòng Luật sư Hoa Kỳ, và khi đến thời điểm thích hợp, tôi có thể, nếu tôi muốn, thử sức mình trong lĩnh vực chính trị.

Đó là một thứ ngớ ngẩn. Người duy nhất đặt câu hỏi về con đường đi lên êm ả này dường như là tôi. Nó đã đến quá nhanh. Những khoản lương lớn đang được treo lơ lửng, sự chú ý — cảm giác như một cái bẫy.

May mắn thay, tôi đã có thời gian để xem xét bước đi tiếp theo của mình. Và dù sao đi nữa, quyết định quan trọng nhất phía trước sẽ không liên quan gì đến pháp luật.



Tắm nắng thôi...

CHƯƠNG 2

MICHELLE LAVAUGHN ROBINSON đã hành nghề luật khi chúng tôi gặp nhau. Cô ấy hai mươi lăm tuổi và là cộng sự tại Sidley & Austin, công ty có trụ sở tại Chicago, nơi tôi làm việc vào mùa hè sau năm đầu tiên ở trường luật. Cô ấy cao, xinh đẹp, vui tính, bộc trực, hào phóng và thông minh - tôi gần như bị hút hồn ngay từ giây phút nhìn thấy cô ấy. Cô ấy đã được công ty giao nhiệm vụ trông chừng tôi, đảm bảo tôi biết máy photocopy văn phòng ở đâu và tôi thường cảm thấy được chào đón. Điều đó cũng có nghĩa là chúng tôi phải đi ăn trưa cùng nhau, điều này cho phép chúng tôi ngồi và nói chuyện - lúc đầu về công việc và cuối cùng là về mọi thứ khác.

Trong vài năm tiếp theo, trong thời gian nghỉ học và khi Michelle đến Harvard với tư cách là một phần của đội tuyển dụng Sidley, hai chúng tôi đã đi ăn tối và đi dạo dọc theo sông Charles, nói về phim ảnh, gia đình và những nơi trên thế giới mà chúng tôi muốn tới. Khi cha cô ấy đột ngột qua đời vì bệnh, tôi đã bay tới để ở bên cạnh cô ấy, và cô ấy đã an ủi tôi khi tôi biết Gramps bị ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn cuối.

Nói cách khác, chúng tôi trở thành bạn bè cũng như người yêu của nhau, và khi lễ tốt nghiệp trường luật của tôi đến gần, chúng tôi thận trọng xoay quanh viễn cảnh về một cuộc sống chung. Một lần, tôi đưa cô ấy đến một hội thảo mà tôi đang tổ chức, một sự ưu ái của một người bạn điều hành một trung tâm cộng đồng ở phía Nam. Những người tham gia hầu hết là các bà mẹ đơn thân, một số làm về phúc lợi, chỉ vài người có kỹ năng. Tôi yêu cầu họ mô tả thế giới của họ như nó vốn có và họ muốn nó như thế nào. Đó là một bài tập đơn giản mà tôi đã thực hiện nhiều lần, một cách để mọi người kết nối thực tế của cộng đồng và cuộc sống của họ với những thứ mà họ có thể hình dung được. Sau đó, khi chúng tôi đi đến xe hơi, Michelle quàng tay qua tay tôi và nói rằng cô ấy rất cảm động trước mối quan tâm của tôi với cuộc sống của những người phụ nữ đó.



Michelle Obama thời trẻ

"Anh đã cho họ hy vọng."

"Họ cần nhiều hơn là hy vọng," tôi nói. Tôi đã cố gắng giải thích cho cô ấy về mâu thuẫn mà tôi đang cảm thấy: giữa làm việc vì sự thay đổi trong hệ thống và chống lại nó; muốn dẫn đầu nhưng lại muốn trao quyền cho mọi người để họ thay đổi; muốn làm chính trị nhưng không muốn tham gia chính trị.

Michelle nhìn tôi. "Thế giới như nó vốn có, và thế giới lẽ ra phải thế," cô nói nhẹ nhàng.

"Một cái gì đó như vậy."

Michelle là phiên bản duy nhất; Tôi biết không ai giống cô ấy. Và mặc dù điều đó chưa xảy ra nhưng tôi đã bắt đầu nghĩ rằng mình có thể hỏi cưới cô. Đối với Michelle, hôn nhân là một sự nghiêm túc — bước tiếp theo trong mối quan hệ nghiêm túc giữa chúng tôi. Đối với tôi, một người đã lớn lên với một người mẹ có cuộc hôn nhân không kéo dài, nhu cầu chính thức hóa mối quan hệ luôn cảm thấy bớt bức bách hơn. Không chỉ vậy, trong những năm đầu của mối tình, các cuộc tranh cãi của chúng tôi có thể rất gay gắt. Với tôi, cô ấy không bao giờ chịu khuất phục. Anh trai cô, Craig, một ngôi sao bóng rổ tại Princeton, người từng làm việc trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư trước khi tham gia huấn luyện, từng nói đùa rằng gia đình không nghĩ Michelle ("Miche", họ gọi cô) sẽ kết hôn vì cô ấy quá cứng rắn. — Không chàng trai nào có thể theo kịp cô ấy. Điều kỳ lạ là, tôi thích điều đó ở cô ấy; cách cô ấy liên tục thách thức tôi và giữ tôi trung thực.

Và Michelle đang nghĩ gì? Tôi tưởng tượng cô ấy ngay trước khi chúng tôi gặp nhau, rất chuyên nghiệp, hợp lý và sắc sảo, tập trung vào sự nghiệp của mình và làm mọi thứ theo cách mà cô muốn làm, không có thời gian cho những thứ vô nghĩa. Và rồi anh chàng kỳ lạ đến từ Hawaii với tủ quần áo xộc xệch và những giấc mơ điên rồ xâm nhập vào cuộc đời cô. Đó là một phần hấp dẫn của tôi, cô ấy sẽ cho tôi biết, tôi khác biệt như thế nào với những chàng trai cô ấy đã hẹn hò. Khác với cha cô, người mà cô yêu

quý: một người đàn ông chưa bao giờ học xong đại học, nhưng người chưa bao giờ phàn nàn và đã đi làm mỗi ngày, luôn có mặt vì gia đình, cô thực sự là niềm tự hào và niềm vui của ông.

Cuộc sống tôi hứa hẹn với Michelle là một điều gì đó khác, những điều mà cô ấy thấy mình đã bỏ lỡ khi còn nhỏ. Các cuộc phiêu lưu, du lịch. Một sự phá vỡ các ràng buộc. Cũng giống như nguồn gốc của cô ấy ở Chicago — gia đình lớn, mở rộng của cô ấy, ý thức chung của cô ấy, mong muốn trở thành một người mẹ tốt trên tất cả - hứa hẹn một mỏ neo mà tôi đã bỏ lỡ trong phần lớn tuổi trẻ của mình. Chúng tôi không chỉ yêu nhau và làm cho nhau cười và chia sẻ những giá trị cơ bản giống nhau — ở đó có sự đối xứng, cách chúng tôi bổ sung cho nhau. Chúng tôi có thể bảo vệ những điểm yếu của nhau. Chúng tôi có thể là một đội.

Tất nhiên, đó là một cách nói khác, chúng tôi rất khác nhau, về kinh nghiệm và tính khí. Đối với Michelle, con đường dẫn đến cuộc sống tốt đẹp rất hẹp và đầy rẫy hiểm nguy. Gia đình là tất cả những gì bạn có thể tin tưởng, những rủi ro lớn không được tính đến — một công việc tốt, một ngôi nhà đẹp — không bao giờ khiến bạn cảm thấy mâu thuẫn bởi vì thất bại và mong muốn đều ở xung quanh bạn. Trong tâm trí cô, những trở ngại rất rõ ràng; bạn không cần phải đi tìm chúng. Những nghi ngờ nảy sinh từ việc bạn phải chứng minh, bất kể bạn đã làm tốt đến đâu, rằng bạn thuộc về văn phòng — chứng minh điều đó không chỉ với những người nghi ngờ bạn mà còn với chính bạn.

KHI việc học ở trường luật sắp kết thúc, tôi nói với Michelle về kế hoạch của mình. Tôi sẽ không làm thư ký tòa án. Thay vào đó, tôi sẽ trở lại Chicago, cố gắng tiếp tục tham gia công việc cộng đồng, đồng thời hành nghề luật sư tại một công ty nhỏ chuyên về quyền dân sự. Tôi nói, nếu một cơ hội tốt tự xuất hiện, tôi thậm chí có thể thấy mình ra tranh cử.

Không điều gì trong số này làm cô ấy ngạc nhiên. Cô ấy tin tưởng tôi, cô ấy nói, hãy làm những gì tôi tin là đúng.

“Nhưng em cần phải nói với anh, Barack,” cô nói, “Em nghĩ những gì anh muốn làm thực sự rất khó. Ý em là, em ước em có được sự lạc quan của anh. Đôi khi em cũng vậy. Nhưng mọi người có thể ích kỷ và chỉ đơn giản là ngu dốt. Em nghĩ rằng rất nhiều người không muốn bị làm phiền. Và em nghĩ trong chính trị có vẻ như có rất nhiều người sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì quyền lực, những người chỉ nghĩ về bản thân họ. Đặc biệt là ở Chicago. Em không chắc anh sẽ thay đổi được điều đó.”

“Anh có thể thử, phải không?” Tôi đã nói một cách vui vẻ. “Có ích lợi gì khi có một tấm bằng luật xuất sắc nếu bạn không thể chấp nhận một số rủi ro? Nếu nó không hoạt động. Tôi sẽ vẫn ổn. Chúng tôi sẽ ổn thôi.”

Cô ấy vỗ nhẹ hai tay vào má tôi. “Anh có bao giờ nhận thấy rằng nếu có một cách khó và một cách dễ dàng, anh luôn chọn cách khó? Sao anh lại nghĩ như vậy?”

Cả hai chúng tôi đều cười. Nhưng tôi có thể nói với Michelle rằng cô ấy đang nghĩ gì. Đó là một cái nhìn sâu sắc sẽ mang ý nghĩa cho cả hai chúng tôi.

SAU BAO NĂM hẹn hò, Michelle và tôi đã kết hôn tại Nhà thờ Chúa Ki-tô Trinity United vào ngày 3 tháng 10 năm 1992, với hơn ba trăm bạn bè, đồng nghiệp và thành viên gia đình đang hạnh phúc trên băng ghế. Nghi thức được thực hiện bởi mục sư của nhà thờ, Mục sư Jeremiah A. Wright, Jr., người mà tôi biết đến và ngưỡng mộ trong những ngày tổ chức của tôi. Chúng tôi rất vui mừng. Tương lai của chúng tôi với nhau đã chính thức bắt đầu.

Tôi đã vượt qua rào cản và sau đó trì hoãn việc hành nghề luật sư trong một năm để chạy Dự án VOTE! trước cuộc đua tổng thống năm 1992 — một trong những động lực đăng ký cử tri lớn nhất trong lịch sử Illinois. Sau khi trở về từ tuần trăng mật trên bờ biển California, tôi giảng dạy tại Trường Luật Đại học Chicago, hoàn thành cuốn sách của mình và chính thức gia nhập Davis, Miner, Barnhill & Galland, một công ty dân quyền nhỏ chuyên về các vụ việc phân biệt đối xử và kinh doanh bất động sản.

Trong khi đó, Michelle đã quyết định cô ấy đã hiểu đủ luật doanh nghiệp và chuyển đến Sở Kế hoạch và Phát triển của Thành phố Chicago, làm việc ở đó một năm rưỡi trước khi đồng ý lãnh đạo một chương trình phi lợi nhuận giúp đỡ thanh niên có tên là Liên minh Cộng đồng.



Cả hai chúng tôi đều yêu thích công việc của mình, những người chúng tôi làm việc cùng, và thời gian trôi qua, chúng tôi đã tham gia vào nhiều nỗ lực từ thiện vì cộng đồng khác nhau. Chúng tôi tham gia các trò chơi bóng và các buổi hòa nhạc và chia sẻ bữa tối với một vòng kết nối bạn bè ngày càng rộng mở. Chúng tôi có thể mua một căn hộ khiêm tốn nhưng ấm cúng ở Hyde Park, đối diện với Hồ Michigan và Promontory Point, chỉ cách nơi Craig và gia đình trẻ của anh ấy sống vài căn. Mẹ của Michelle, Marian, vẫn sống trong ngôi nhà South Shore của gia đình, cách đó chưa đầy mười lăm phút, và chúng tôi đã đến thăm thường xuyên, thưởng thức món gà rán và rau xanh của bà ấy cùng bánh nhung đỏ và thịt nướng do bác Pete của Michelle làm. Sau khi ăn xong, chúng tôi sẽ ngồi quanh bếp và nghe các cô chú kể chuyện lớn lên, tiếng cười lớn hơn khi buổi tối diễn ra, trong khi anh em họ và cháu trai, cháu gái tung tăng trên đệm ghế sofa cho đến khi chúng được đưa ra ngoài sân.



Căn hộ ấm cúng ở Hyde Park, Chicago

Lái xe về nhà vào lúc chạng vạng, Michelle và tôi đôi khi nói về việc có những đứa con của riêng mình — chúng có thể như thế nào, bao nhiêu con, và nuôi mấy con chó? — Và tưởng tượng tất cả những điều chúng tôi sẽ làm cùng nhau như một gia đình.

Một cuộc sống bình thường. Một cuộc sống hạnh phúc. Nó đáng lẽ đã đủ.

NHƯNG vào mùa hè năm 1995, một cơ hội chính trị đột ngột xuất hiện, thông qua một chuỗi sự kiện kỳ lạ. Dân biểu đương nhiệm từ Quận Hai của Illinois, Mel Reynolds, đã bị truy tố về một số tội danh, bao gồm cả cáo buộc quan hệ tình dục với một tình nguyện viên chiến dịch mười sáu tuổi. Nếu anh ta bị kết án, một cuộc bầu cử đặc biệt sẽ được tổ chức ngay lập tức để thay thế anh ta.

Tôi không sống ở quận, và tôi không có tên tuổi cũng như cơ sở hỗ trợ để khởi động một cuộc đua vào quốc hội bang. Tuy nhiên, thượng nghị sĩ bang từ khu vực của chúng tôi, Alice Palmer, đã đủ điều kiện để tranh cử và không lâu trước khi nghị sĩ này bị kết án vào tháng 8, cô ấy đã tham gia tranh cử. Palmer, một cựu nhà giáo người Mỹ gốc Phi, có thành tích vững

chắc và được những người tiến bộ cũng như một số nhà hoạt động da đen lâu đời yêu thích, những người đã giúp Harold đắc cử; và mặc dù tôi không biết cô ấy, nhưng chúng tôi có những người bạn chung. Dựa trên công việc tôi đã thực hiện cho dự án VOTE! Tôi đã được yêu cầu giúp đỡ chiến dịch của cô ấy và khi nhiều tuần trôi qua, một số người đã khuyến khích tôi suy nghĩ về việc nộp đơn để ứng cử vào chiếc ghế thượng viện sắp bị bỏ trống của Alice.

Trước khi nói chuyện với Michelle, tôi đã lên danh sách những ưu và khuyết điểm. Thượng nghị sĩ bang không phải là một chức vụ hào nhoáng — hầu hết mọi người đều không biết các nhà lập pháp bang của họ là ai — và Springfield, thủ phủ của bang, nổi tiếng với những trò quay cóp, ghi sổ, payola kiểu cũ và các trò nghịch ngợm chính trị khác. Mặt khác, tôi phải bắt đầu ở đâu đó và trả hội phí của mình. Ngoài ra, cơ quan lập pháp bang Illinois chỉ họp vài tuần trong năm, điều đó có nghĩa là tôi có thể tiếp tục giảng dạy và làm việc tại công ty luật.

Payola, trong ngành công nghiệp âm nhạc, là hành vi giao dịch bất hợp pháp hoặc sự mua chuộc của các công ty thu âm để phát các bản ghi âm trên đài phát thanh thương mại trong đó bài hát được trình bày như một phần của chương trình phát sóng trong ngày bình thường, mà không thông báo rằng đã được xem xét thanh toán bằng tiền mặt hoặc hiện vật để phát sóng liền kề với chương trình phát sóng của bản ghi âm.

Hơn hết, Alice Palmer đồng ý giới thiệu tôi. Với việc phiên tòa của Reynolds vẫn đang chờ xử lý, rất khó để biết thời gian sẽ hoạt động như thế nào. Về mặt kỹ thuật, Alice có thể tranh cử vào Quốc hội trong khi vẫn giữ lựa chọn giữ lại ghế tiểu bang của mình nếu cô ấy thua cuộc đua lớn hơn, nhưng cô ấy khẳng định với tôi và những người khác rằng cô ấy đã xong việc với thượng viện bang, sẵn sàng đi tiếp. Cùng với lời đề nghị hỗ trợ từ một người kinh nghiệm, Toni Preckwinkle, người tự hào về tổ chức tốt nhất trong khu vực, cơ hội của tôi có vẻ tốt hơn.

Tôi đến gặp Michelle và thực hiện cú ném của mình. “Hãy coi nó như một cuộc chạy thử nghiệm,” tôi nói.

“Hừm.”

“Nhúng ngón chân của chúng ta xuống nước.”

“Đúng.”

“Vậy em nghĩ thế nào?”

Cô ấy vỗ nhẹ vào má tôi. “Em nghĩ đây là điều anh muốn làm, vì vậy anh nên làm. Chỉ cần hứa rằng em sẽ không phải dành thời gian ở Springfield.”

Tôi cần một người cuối cùng để kiểm tra trước khi tôi bóp cò. Đầu năm, mẹ tôi đã bị ốm và được chẩn đoán mắc bệnh ung thư tử cung.

Tiên lượng không tốt. Mỗi ngày ít nhất một lần, ý nghĩ mất bà khiến tim tôi quặn thắt. Tôi đã bay đến Hawaii ngay sau khi bà nhận được tin tức và cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy bà trông vẫn ổn và có tinh thần tốt. Bà thú nhận rằng rất sợ hãi nhưng muốn quyết tâm nhất có thể với cách điều trị của mình.

“Mẹ sẽ không đi đâu cả,” bà nói, “cho đến khi anh sinh cho tôi vài đứa cháu”.

Bà nhận được tin tức về khả năng tranh cử thượng viện bang của tôi với sự nhiệt tình như thường lệ, khăng khăng đòi tôi nói với bà mọi chi tiết. Mẹ tôi thừa nhận rằng sẽ có rất nhiều việc, nhưng mẹ tôi không bao giờ coi việc khó là việc không tốt.

“Hãy chắc chắn rằng Michelle ổn với nó,” bà nói. “Không phải mẹ là chuyên gia hôn nhân. Và con không dám sử dụng mẹ như một cái cớ để không làm điều đó. Mẹ đã có đủ việc để giải quyết mà không cảm thấy như mọi người đang phải tạm dừng cuộc sống của mình. Đó bị bệnh, hiểu không?”

“Hiểu rồi.”

Bảy tháng sau chẩn đoán, tình hình trở nên tồi tệ. Vào tháng 9, Michelle và tôi bay đến New York để cùng mẹ con Maya (em gái cùng mẹ khác cha) tham khảo ý kiến của một chuyên gia tại Memorial Sloan Kettering. Giờ đang trong quá trình hóa trị, bà đã bị biến đổi thể chất. Mái tóc đen dài đã

biến mất; mắt bà trống rỗng. Tệ hơn nữa, đánh giá của chuyên gia cho rằng bệnh ung thư đã ở giai đoạn bốn và các lựa chọn điều trị bị hạn chế. Nhìn mẹ tôi ngậm đá lạnh vì tuyến nước bọt của bà đã ngừng hoạt động, tôi cố hết sức để ra dáng dũng cảm. Tôi kể cho bà nghe những câu chuyện hài hước về công việc của mình và kể lại cốt truyện của một bộ phim tôi vừa xem. Chúng tôi cười khi Maya - nhỏ hơn tôi 9 tuổi và đang theo học tại Đại học New York - nhắc nhở tôi đã từng là một người anh trai hách dịch như thế nào. Tôi nắm tay mẹ, đảm bảo rằng bà cảm thấy thoải mái trước khi vào chỗ nghỉ ngơi. Sau đó tôi trở về phòng khách sạn và khóc.

Đó là trong chuyến đi đến New York, tôi đề nghị mẹ tôi đến ở với chúng tôi ở Chicago; bà tôi đã quá già để chăm sóc cho mẹ toàn thời gian. Nhưng mẹ tôi, mãi mãi là kiến trúc sư cho số phận của chính mình, đã từ chối. "Mẹ muốn đến một nơi nào đó quen thuộc và ấm áp," bà nói, nhìn ra cửa sổ. Tôi ngồi đó cảm thấy bất lực, nghĩ về con đường dài mà bà đã đi trong cuộc đời, mỗi bước đi trên con đường ấy hẳn phải vượt qua những kiếp nạn đầy tự hào. Tôi chưa bao giờ nghe bà kể về những thất vọng. Thay vào đó, bà dường như tìm thấy những thú vui nhỏ ở khắp mọi nơi.

Cho đến khi này.

"Cuộc sống thật kỳ lạ, phải không?" bà nói nhẹ nhàng.

Nó là thế.

LÀM THEO LỜI KHUYÊN CỦA MẸ, tôi lao vào chiến dịch chính trị của mình. Nó khiến tôi bật cười khi nghĩ lại một hoạt động trần trụi - không phức tạp hơn nhiều so với một chiến dịch cho hội học sinh. Không có người thăm dò ý kiến, không có nhà nghiên cứu, không có TV hoặc đài phát thanh. Thông báo của tôi, vào ngày 19 tháng 9 năm 1995, tại nhà trọ Ramada ở Hyde Park, với bánh quy giòn và khoai tây chiên và vài trăm người ủng hộ — có lẽ một phần tư trong số họ có liên quan đến Michelle. Tài liệu về chiến dịch của chúng tôi bao gồm một tấm thẻ có kích thước 20x10cm trông giống như ảnh hộ chiếu của tôi, một vài dòng tiểu sử và

bốn hoặc năm gạch đầu dòng mà tôi đã khai thác trên máy tính của mình. Tôi đã in nó tại Kinko.

Tôi đã quyết định thuê hai cựu binh chính trị mà tôi đã gặp và làm việc chung trong Dự án VOTE! Carol Anne Harwell, giám đốc chiến dịch của tôi, cao và ngổ ngáo, ở độ tuổi ngoài bốn mươi và đang làm ở một văn phòng phường ở phía Nam. Mặc dù cô ấy có vẻ ngoài vui vẻ không thể chê vào đâu được, nhưng cô ấy biết rõ con đường của mình xung quanh nền chính trị cởi mở của Chicago. Ron Davis, một con gấu xám lớn, là chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Anh ta mặc chiếc áo thun Afro lốm đốm màu xám bên trong, mái tóc xù và cặp kính gọng dây dày, bộ dáng bị che khuất bởi chiếc áo sơ mi đen không gài mà dường như anh ta vẫn mặc hàng ngày.

Ron chứng tỏ là người không thể thiếu: Illinois có các quy tắc tiếp cận phiếu bầu nghiêm ngặt, được thiết kế để gây khó khăn cho những người thách thức không được đảng hỗ trợ. Để có được lá phiếu, một ứng cử viên cần hơn bảy trăm cử tri đã đăng ký sống trong quận ký vào một bản kiến nghị đã được một người cũng sống trong quận này lưu hành và chứng thực. Chữ ký "tốt" phải rõ ràng, được liên kết chính xác với địa chỉ địa phương và từ một cử tri đã đăng ký. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên một nhóm chúng tôi tụ tập quanh bàn ăn trong phòng ăn của mình, Ron thở dốc và hổn hển khi đưa ra những tấm bìa kẹp hồ sơ có đính kèm các kiến nghị, cùng với các tập tin cử tri và một tờ hướng dẫn. Tôi đề nghị trước khi nói về các kiến nghị, chúng ta nên tổ chức một số diễn đàn gặp gỡ các ứng cử viên, có thể soạn thảo một số báo cáo vị trí. Carol và Ron nhìn nhau và cười.

"Sếp, để tôi nói cho anh biết một điều," Carol nói. "Bạn có thể bỏ qua tất cả những thứ vớ vẩn của Liên đoàn cử tri nữ sau cuộc bầu cử. Hiện tại, điều quan trọng duy nhất là những kiến nghị này. Những người mà bạn đang chống lại, họ sẽ xem xét liệu các chữ ký ủng hộ của bạn có hợp pháp hay không. Nếu không, bạn sẽ bị loại. Và tôi đảm bảo với bạn, cho dù chúng tôi có cẩn thận đến đâu, thì khoảng một nửa số chữ ký cuối cùng sẽ bị cho

là sai, đó là lý do tại sao chúng ta phải nhận được ít nhất gấp đôi số chữ ký họ nói."

"Nhiều gấp bốn lần," Ron sửa lại, đưa cho tôi một bảng tạm.

Rất cẩn thận, tôi lái xe đến một trong những khu phố mà Ron đã chọn để thu thập chữ ký. Nó giống như những ngày đầu tổ chức của tôi, đi từ nhà này sang nhà khác, một số người không có nhà hoặc không muốn mở cửa; phụ nữ uốn tóc với trẻ em đang quét dọn, đàn ông làm việc ngoài sân; đôi khi những người đàn ông trẻ mặc áo phông, hơi thở nồng nặc mùi rượu khi họ lướt qua khu nhà. Có những người muốn nói chuyện với tôi về các vấn đề ở trường học địa phương hoặc bạo lực súng đạn đang len lỏi vào khu vực từng là một khu dân cư ổn định, dành cho tầng lớp lao động. Nhưng hầu hết mọi người sẽ ký tên và cố gắng quay lại những gì họ đang làm càng nhanh càng tốt.

Nếu gõ cửa từng nhà là quen thuộc với tôi, thì trải nghiệm này thật mới mẻ đối với Michelle, người đã tận tâm tận lực mỗi cuối tuần để giúp đỡ. Và trong khi cô ấy thường thu thập nhiều chữ ký hơn tôi — với nụ cười hết cỡ và những câu chuyện về quá trình trưởng thành chỉ cách đó vài dãy nhà — không có nụ cười nào sau hai giờ khi chúng tôi lên xe về nhà.

"Tất cả những gì em biết," cô ấy nói, "là em phải thực sự yêu anh để dành sáng thứ Bảy của em làm điều này."

Trong vài tháng, chúng tôi đã thu thập được gấp bốn lần số lượng chữ ký cần thiết. Khi tôi không ở công ty hoặc giảng dạy, tôi đến thăm các câu lạc bộ khối, hội nhà thờ và nhà của người cao tuổi, đưa trường hợp của tôi cho các cử tri. Tôi không tuyệt. Bài phát biểu của tôi cứng nhắc, nặng về chính sách, ngắn gọn về cảm hứng và sự hài hước. Tôi cũng cảm thấy thật khó xử khi nói về mình. Với tư cách là một nhà tổ chức, tôi đã được đào tạo để luôn nắm rõ thông tin cơ bản.

Mặc dù vậy, tôi đã trở nên tốt hơn, thoải mái hơn và dần dần số lượng những người ủng hộ tôi tăng lên. Tôi đã có được sự tán thành từ các quan chức địa phương, các mục sư và một số tổ chức tiến bộ; Tôi thậm chí còn

nhận được một vài giấy tờ chức vụ được soạn thảo. Và tôi muốn nói rằng đây là cách mà chiến dịch đầu tiên của tôi đã kết thúc — ứng cử viên trẻ may mắn và người vợ giỏi giang, xinh đẹp và nhẫn nhịn, bắt đầu với một vài người bạn trong phòng ăn của họ, tập hợp mọi người xung quanh một thương hiệu chính trị mới.

Nhưng đó không phải là cách nó xảy ra. Vào tháng 8 năm 1995, dân biểu bị thất sủng của chúng tôi cuối cùng đã bị kết tội và bị kết án tù; một cuộc bầu cử đặc biệt đã được kêu gọi vào cuối tháng 11. Với ghế trống và mốc thời gian chính thức được ấn định, những người khác ngoài Alice Palmer đã nhảy vào cuộc đua quốc hội, trong số đó có Jesse Jackson, Jr., người đã thu hút sự chú ý của quốc gia vì sự giới thiệu gây xôn xao của cha mình tại Đại hội Quốc gia Đảng Dân chủ năm 1988. Michelle và tôi biết và thích Jesse Jr. Em gái của anh ấy, Santita là một trong những người bạn thân nhất của Michelle ở trường trung học và là phù dâu trong đám cưới của chúng tôi. Anh ta nổi tiếng đến mức thông báo của anh ta ngay lập tức thay đổi động lực của cuộc đua, đặt Alice vào một bất lợi lớn.

Và bởi vì cuộc bầu cử quốc hội đặc biệt sắp diễn ra vài tuần trước khi các đề xuất cho ghế thượng viện của Alice phải được đệ trình, nên nhóm của tôi bắt đầu lo lắng.

“Tốt hơn hết bạn nên kiểm tra lại để đảm bảo rằng Alice sẽ không gây rối với bạn nếu cô ấy thua Jesse Jr.,” Ron nói.

Tôi lắc đầu. “Cô ấy đã hứa với tôi rằng cô ấy sẽ không tham gia. Và cô ấy đã nói điều đó một cách công khai. Trong các giấy tờ, thậm chí.”

“Tốt thôi, Barack. Nhưng bạn có thể kiểm tra lại được không?”

Tôi đã gọi điện cho Alice và một lần nữa nhận được sự đảm bảo của cô ấy rằng bất kể điều gì xảy ra với cuộc tranh cử quốc hội, cô ấy vẫn có ý định rời khỏi chính trường tiểu bang.

Nhưng khi Jesse Jr. dễ dàng giành chiến thắng trong cuộc bầu cử đặc biệt, với việc Alice đứng ở vị trí thứ ba xa tít, điều gì đó đã thay đổi. Các câu chuyện bắt đầu xuất hiện trên báo chí địa phương về chiến dịch của Alice

Palmer. Một vài người ủng hộ lâu năm của cô ấy đã yêu cầu một cuộc họp, và khi tôi xuất hiện, họ khuyên tôi nên rời khỏi cuộc đua. Họ nói rằng cộng đồng không thể từ bỏ thâm niên của Alice. Tôi nên kiên nhẫn đến lượt mình. Tôi đã giữ vững lập trường của mình — xét cho cùng thì tôi có các tình nguyện viên và các nhà tài trợ đã đầu tư rất nhiều vào chiến dịch; Tôi đã bị mắc kẹt với Alice ngay cả khi Jesse Jr. vào - nhưng căn phòng vẫn không bị xê dịch. Vào thời điểm tôi nói chuyện với Alice, rõ ràng là các sự kiện đang diễn ra. Tuần sau, cô ấy tổ chức một cuộc họp báo ở Springfield, thông báo rằng cô ấy đang nộp đơn kiến nghị vào phút cuối để có được lá phiếu và giữ lại ghế của mình.

“Đã nói với anh,” Carol nói, rút điếu thuốc và thổi một làn khói mỏng lên trần nhà.

Tôi cảm thấy thất vọng và bị phản bội, nhưng tôi nghĩ rằng tất cả không mất đi. Chúng tôi đã xây dựng một tổ chức tốt trong vài tháng trước và hầu hết tất cả các quan chức được bầu chọn tán thành tôi đều nói họ sẽ gắn bó với chúng tôi. Ron và Carol ít lạc quan hơn.

“Rất ghét phải nói với anh, sếp,” Carol nói, “nhưng hầu hết mọi người vẫn không biết bạn là ai. Chết tiệt, họ cũng không biết cô ấy là ai, nhưng — không xúc phạm, bây giờ — “Alice Palmer là một cái tên bỏ phiếu hay hơn Barack Obama.”

Tôi nhìn thấy quan điểm của cô ấy nhưng nói với họ rằng chúng tôi sẽ xem xét mọi thứ, ngay cả khi một số người Chicago nổi tiếng đột nhiên thúc giục tôi từ bỏ cuộc đua. Và rồi một buổi chiều Ron và Carol đến nhà tôi, thở không ra hơi và trông như thể họ đã trúng số.

“Những lời thỉnh cầu của Alice,” Ron nói. “Họ thật kinh khủng. Điều tồi tệ nhất mà tôi từng thấy. Tất cả những người da đen đang cố gắng bắt bạn ra khỏi cuộc đua, chữ ký của họ không có thật. Điều này có thể khiến cô ấy bị loại.”

Tôi đã xem qua những câu chuyện thân mật mà Ron và các tình nguyện viên chiến dịch của chúng tôi đã làm. Đó là sự thật; những bản kiến nghị

mà Alice đã nộp dường như chứa đầy những chữ ký không hợp lệ: những người có địa chỉ ở bên ngoài khu học chánh, nhiều chữ ký với những tên khác nhau nhưng nét chữ giống nhau. Tôi gãi đầu. “Tôi không biết, các bạn…”

“Bạn không biết những gì?” Carol nói.

“Tôi không biết mình có muốn giành chiến thắng như thế này không. Ý tôi là, vâng, tôi rất tức giận về những gì đã xảy ra. Nhưng những quy tắc bỏ phiếu này không có nhiều ý nghĩa. Tôi thà đánh cô ấy còn hơn.”

Carol lùi lại, quai hàm siết chặt. “Người phụ nữ này đã nói với anh, Barack!” cô ấy nói. “Tất cả chúng tôi đều đang bận rộn với nhau ở đây, dựa trên lời hứa đó. Và bây giờ, khi cô ấy cố gắng vặn bạn và thậm chí không thể làm điều đó đúng, bạn sẽ để cô ấy bỏ đi? Bạn không nghĩ rằng họ sẽ loại bỏ lá phiếu của bạn trong một giây nếu họ có thể?” Cô ta lắc đầu. “Không, Barack. Bạn là một chàng trai tốt… đó là lý do tại sao chúng tôi tin tưởng vào bạn. Nhưng nếu bạn để điều này qua đi, bạn cũng có thể quay trở lại làm giáo sư và điều gì xảy ra, vì chính trị không dành cho bạn. Bạn sẽ bị nhai và sẽ không làm được điều gì tốt với bất kỳ ai.”

Tôi nhìn Ron, người nói khẽ, “Cô ấy nói đúng.”

Tôi ngả người ra ghế và châm một điếu thuốc. Tôi cảm thấy lơ lửng, cố gắng giải mã những gì tôi đang cảm thấy trong ruột gan mình. Tôi có thực muốn điều này? Tôi tự nhắc nhở bản thân về những gì tôi tin có thể hoàn thành khi tại chức, tôi sẵn sàng làm việc chăm chỉ như thế nào nếu có cơ hội.

“Được rồi,” cuối cùng tôi nói.

“Được chứ!” Carol nói, nụ cười trở lại. Ron thu thập giấy tờ của mình và cho vào cặp.

Sẽ mất vài tháng để quá trình diễn ra, nhưng với quyết định của tôi ngày hôm đó, cuộc đua đã kết thúc một cách hiệu quả. Chúng tôi đã đệ trình kiến nghị của mình lên Ủy ban bầu cử Chicago và khi rõ ràng là hội đồng

sẽ đưa ra phán quyết có lợi cho chúng tôi, Alice đã từ bỏ. Trong khi chúng tôi ở đó, chúng tôi cũng đánh bật một số đảng viên Đảng Dân chủ khác với những kiến nghị không tốt khỏi lá phiếu. Không có đối thủ của đảng Dân chủ và chỉ có phe đối lập của đảng Cộng hòa, tôi đang trên đường đến thượng viện bang.

Dù tôi có tầm nhìn nào về một loại chính trị cao quý hơn, thì điều đó sẽ phải chờ đợi.

Tôi cho rằng có những bài học hữu ích cần rút ra từ chiến dịch đầu tiên đó. Tôi đã học được cách ứng phó những điều sai trái của chính trị, sự chú ý đến từng chi tiết, sự nghiền ngẫm hàng ngày có thể chứng minh sự khác biệt giữa thắng và thua. Nó cũng khẳng định những gì tôi đã biết về bản thân: rằng bất kỳ mong muốn nào của tôi đối với trò chơi công bằng, tôi đều không muốn thua.

Nhưng bài học đọng lại với tôi hầu hết không liên quan gì đến cơ chế chiến dịch hay chính trị. Nó liên quan đến cuộc điện thoại mà tôi nhận được từ Maya ở Hawaii vào một ngày đầu tháng 11, trước khi tôi biết cuộc đua của mình sẽ diễn ra như thế nào.

“Mẹ đã có một bước ngoặt tồi tệ, Bar,” Maya nói.

“Ôi thật tồi tệ?”

“Em nghĩ anh cần phải đến ngay bây giờ.”

Tôi biết rằng tình trạng của mẹ đang xấu đi; Tôi đã nói chuyện với mẹ chỉ vài ngày trước. Nghe thấy một mức độ đau đớn và cam chịu mới trong giọng nói của bà, tôi đã đặt một chuyến bay đến Hawaii vào tuần sau.

“Mẹ có thể nói chuyện không?” Tôi hỏi Maya.

“Em không nghĩ vậy. Mẹ ngày càng yếu dần.”

Tôi cúp điện thoại và gọi cho hãng hàng không để hẹn lại chuyến bay của mình vào sáng mai. Tôi đã gọi cho Carol để hủy bỏ một số sự kiện chiến dịch và xem xét những việc cần làm khi tôi vắng mặt. Vài giờ sau, Maya gọi lại.

“Em xin lỗi. Mẹ đi rồi.” Bà ấy sẽ không bao giờ tỉnh lại, em gái tôi nói; Maya ngồi bên giường bệnh, đọc to một cuốn truyện dân gian khi mẹ chúng tôi đi.

Chúng tôi đã tổ chức một buổi lễ tưởng niệm vào tuần đó, tại khu vườn Nhật Bản phía sau Trung tâm Đông Tây tại Đại học Hawaii. Tôi nhớ khi còn nhỏ đã chơi ở đó, mẹ ngồi sưởi nắng và nhìn tôi nhào lộn trên cỏ, nhảy qua những bậc đá, và bắt những con nòng nọc trong con suối chảy xuống. Sau đó, tôi và Maya lái xe đến đài quan sát gần Koko Head và rải tro của bà xuống biển, sóng vỗ vào đá. Và tôi nghĩ về mẹ và em gái tôi một mình trong phòng bệnh đó, tôi không có ở đó, quá bận rộn với những mưu cầu lớn của mình. Tôi biết không bao giờ có thể lấy lại khoảnh khắc đó. Bên cạnh nỗi buồn, tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ.



TRỪ KHI bạn sống tại cực nam của Chicago, tuyến đường nhanh nhất đến Springfield là đi qua I-55. Trong giờ cao điểm, đi ra khỏi trung tâm thành phố và qua các vùng ngoại ô phía tây, giao thông chậm lại; nhưng một khi bạn vượt qua Joliet, mọi thứ sẽ mở ra, một con đường trải nhựa thẳng tắp, mịn màng cắt về phía tây nam qua Bloomington (nhà của bảo hiểm State Farm và Beer Nuts) và Lincoln (được đặt theo tên tổng thống, người đã giúp hợp nhất thị trấn khi ông vẫn chỉ là một luật sư) và đưa bạn qua hàng dặm vườn ngô.

Trong gần tám năm, tôi đã thực hiện chuyến đi này, thường là một mình, thường trong khoảng ba tiếng rưỡi, qua lại Springfield trong vài tuần vào mùa thu và qua phần lớn mùa đông và đầu mùa xuân, khi cơ quan lập pháp Illinois thực hiện phần lớn công việc của nó. Tôi sẽ lái xe xuống vào tối thứ Ba sau bữa tối và trở về nhà vào tối thứ Năm hoặc sáng thứ Sáu. Tín hiệu điện thoại di động yếu dần bên ngoài Chicago và tín hiệu duy nhất được đăng ký trên mặt đất là kênh phát thanh và các kênh âm nhạc Cơ đốc. Để tỉnh táo, tôi nghe sách nói, càng dài càng tốt — chủ yếu là tiểu

thuyết (John le Carré và Toni Morrison) nhưng cũng có lịch sử, về Nội chiến, thời đại Victoria, sự sụp đổ của Đế chế La Mã.

Khi được hỏi, tôi sẽ nói với những người bạn hoài nghi rằng tôi đã học được bao nhiêu ở Springfield, và ít nhất trong vài năm đầu, điều đó là đúng. Trong tất cả năm mươi tiểu bang, Illinois là đại diện tốt nhất về nhân khẩu học của quốc gia, nơi có một đô thị đông đúc, các vùng ngoại ô rộng lớn, nông trại, các thị trấn nhà máy và một vùng thấp hơn được coi là phía nam. Vào bất kỳ ngày nào, bạn cũng sẽ thấy một phần của nước Mỹ được hiển thị đầy đủ, một bài thơ của Carl Sandburg trở nên sống động. Có những đứa trẻ nội thành chen lấn nhau trong một chuyến đi thực tế, những nhân viên ngân hàng ăn mặc bảnh bao đang sử dụng điện thoại nắp gập, những người nông dân đội mũ tìm cách mở ổ khóa cho phép các sà lan công nghiệp đưa cây trồng của họ ra thị trường. Bạn sẽ thấy các bà mẹ La tinh đang tìm cách tài trợ cho một trung tâm chăm sóc ban ngày mới và đội xe đạp trung niên, đang cố gắng ngăn chặn một nỗ lực lập pháp khác nhằm yêu cầu họ đội mũ bảo hiểm.

Tôi luôn cúi đầu trong những tháng đầu đó. Một số đồng nghiệp của tôi nghi ngờ về cái tên kỳ quặc của tôi và phả hệ Harvard, nhưng tôi đã làm tốt và giúp đỡ quyên tiền cho các chiến dịch của các thượng nghị sĩ khác. Tôi đã biết các nhà lập pháp đồng nghiệp của tôi và các nhân viên của họ không chỉ trong phòng thượng viện mà còn trên sân bóng rổ và tại các buổi đi chơi gôn và trong các trận đấu poker lưỡng đảng hàng tuần mà chúng tôi tổ chức — với giới hạn hai đô la, ba lần tăng, phòng đầy khói thuốc, tiếng chửi và tiếng xì xì của một lon bia khác đang được mở.

Nó giúp tôi biết thủ lĩnh phe thiểu số ở thượng viện bang, một người đàn ông da đen khổng lồ ở tuổi sáu mươi tên là Emil Jones. Ông ấy đã vượt qua hàng ngũ của một trong những tổ chức quận truyền thống dưới thời Daley Sr. và đại diện cho quận nơi tôi đã từng tổ chức. Đó là cách chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên: Tôi đã đưa một nhóm phụ huynh đến văn phòng của ông, yêu cầu một cuộc họp để được tài trợ chương trình dự bị đại học cho

thanh niên trong khu vực. Thay vì làm cứng tay chúng tôi, anh ấy mời chúng tôi vào.

"Có thể bạn không biết," ông nói, "nhưng tôi đang đợi các bạn xuất hiện!" Ông giải thích rằng ông không bao giờ có cơ hội để tốt nghiệp đại học; ông muốn đảm bảo rằng nhiều tiền của nhà nước được chuyển đến các khu dân cư da đen bị bỏ quên. "Tôi sẽ giao việc đó cho bạn để tìm ra những gì chúng ta cần," ông nói với tôi cùng với một cái vỗ mạnh vào lưng khi nhóm của tôi rời văn phòng của ông. "Cậu để lại chiến trường cho tôi."

Chắc chắn rồi, Emil đã được tài trợ cho chương trình, và tình bạn của chúng tôi đã chuyển sang thượng viện. Ông ấy có một niềm tự hào kỳ lạ đối với tôi và gần như trở thành người bảo vệ đường lối cải cách của tôi. Ngay cả khi ông rất cần một cuộc bỏ phiếu cho một thỏa thuận mà ông đang chuẩn bị (cấp phép cờ bạc ở Chicago là một nỗi ám ảnh đặc biệt), ông sẽ không bao giờ bóp chết tôi nếu tôi nói với ông rằng tôi không thể làm điều đó - mặc dù ông không thốt lên lời chửi rủa nào khi ông cố thử người khác.

"Barack thì khác," ông từng nói với một nhân viên. "Anh ấy đang đi nhiều nơi."



Tôi khi là Thượng nghị sĩ bang Illinois

Đối với tất cả sự siêng năng của tôi và thiện chí của Emil, không ai trong chúng tôi có thể thay đổi một sự thật rõ ràng: Chúng tôi thuộc đảng thiểu số. Các đảng viên Cộng hòa tại thượng viện Illinois đã áp dụng cùng một cách tiếp cận không khoan nhượng mà Newt Gingrich đang sử dụng vào thời điểm đó đối với các đảng viên Dân chủ khó tính trong Quốc hội. GOP

thực hiện quyền kiểm soát tuyệt đối đối với những dự luật được đưa ra khỏi ủy ban và những sửa đổi theo thứ tự. Springfield đã có một danh hiệu đặc biệt dành cho các thành viên nhỏ tuổi thuộc nhóm thiểu số như tôi - "nấm", bởi vì "bạn bị cho ăn đồ dở và bị giam trong bóng tối."

Đôi khi, tôi thấy mình có thể hoàn thành một dự luật quan trọng. Tôi đã giúp đảm bảo rằng phiên bản của dự luật cải cách phúc lợi quốc gia do Bill Clinton ký của Illinois đã cung cấp đủ hỗ trợ cho những người chuyển đổi sang làm việc. Sau một trong những vụ bê bối lâu năm của Springfield, Emil đã chỉ định tôi đại diện cho cuộc họp kín trong một ủy ban để cập nhật luật đạo đức. Không ai khác muốn công việc, cho rằng đó là một nguyên nhân bị mất, nhưng nhờ mối quan hệ tốt với người đồng cấp Đảng Cộng hòa của tôi, Kirk Dillard, chúng tôi đã thông qua luật hạn chế một số thực hành đáng xấu hổ hơn — chẳng hạn như không thể sử dụng chiến dịch đô la cho các vật dụng cá nhân như đồ gia dụng hoặc áo khoác lông thú. (Có những thượng nghị sĩ đã không nói chuyện với chúng tôi trong nhiều tuần sau đó.)

Điển hình hơn là lần, vào cuối phiên họp đầu tiên, khi tôi đứng dậy khỏi ghế để phản đối việc giảm thuế trắng trợn cho một số ngành được ưa chuộng khi nhà nước cắt giảm dịch vụ cho người nghèo. Tôi đã sắp xếp các sự kiện của mình và chuẩn bị với sự kỹ lưỡng của một luật sư phòng xử án; Tôi đã chỉ ra lý do tại sao việc giảm thuế phi lý như vậy đã vi phạm các nguyên tắc thị trường mà đảng Cộng hòa tuyên bố tin tưởng. Khi tôi ngồi xuống, chủ tịch thượng viện bang, Pate Philip - một cựu thủy quân lục chiến, tóc trắng, nổi tiếng về việc xúc phạm phụ nữ và người da màu đi lang thang đến bàn của tôi.

"Đúng là một bài diễn thuyết," anh ta nói, nhai điếu xì gà chưa cháy. "Đã tạo ra một số điểm tốt."

"Cảm ơn."

“Có thể đã thay đổi rất nhiều suy nghĩ,” anh ta nói. “Nhưng anh đã không thay đổi bất kỳ phiếu bầu nào.” Sau đó, anh ta ra hiệu cho viên chủ tọa và hài lòng quan sát khi đèn xanh có nghĩa là “được” sáng lên trên bảng.

Đó là chính trị ở Springfield: một loạt các giao dịch hầu như bị che khuất khỏi tầm nhìn, các nhà lập pháp cân nhắc áp lực cạnh tranh của các lợi ích khác nhau với sự phân tán của những người buôn bán ở chợ, đồng thời theo dõi cẩn thận một số vấn đề nóng về ý thức hệ — súng, phá thai, thuế — Điều đó có thể tạo ra nhiệt từ đế của chúng.

Không phải là mọi người không biết sự khác biệt giữa chính sách tốt và xấu. Nó chỉ không quan trọng. Điều mà mọi người ở Springfield đều hiểu là 90% thời gian cử tri ở quê nhà không chú ý. Một thỏa hiệp phức tạp nhưng xứng đáng, chống lại sự chính thống của đảng phái để hỗ trợ một ý tưởng sáng tạo — có thể khiến bạn phải trả giá bằng chứng thực quan trọng, một người ủng hộ tài chính lớn, một vị trí lãnh đạo hoặc thậm chí một cuộc bầu cử.

Bạn có thể nhận được sự chú ý của cử tri? Tôi đã thử. Trở lại quận, tôi chỉ chấp nhận những lời mời theo cách của tôi. Tôi bắt đầu viết một chuyên mục thường xuyên cho Hyde Park Herald, một tờ báo hàng tuần với số lượng độc giả dưới 5.000 người. Tôi tổ chức ở các tòa thị chính địa phương, tham gia các buổi giải khát và hàng đống cập nhật lập pháp, thường ngồi đó với nhân viên của mình, nhìn đồng hồ, chờ đợi một đám đông không bao giờ đến.

Tôi không thể trách mọi người vì đã không xuất hiện. Họ bận rộn, họ có gia đình, và chắc chắn hầu hết các cuộc tranh luận ở Springfield đều có vẻ xa vời. Trong khi đó, về một số vấn đề nổi bật mà các cử tri của tôi quan tâm, có lẽ họ đã đồng ý với tôi rồi, vì các đường của quận tôi — giống như của hầu hết mọi quận ở Illinois — mỗi quận do một đảng nắm giữ. Nếu tôi muốn có thêm tài trợ cho các trường học ở các khu dân cư nghèo, nếu tôi muốn tiếp cận nhiều hơn với dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc đào tạo lại cho những người lao động bị sa thải, tôi không cần phải thuyết phục

những người cử tri của mình. Những người tôi cần tham gia và thuyết phục — họ sống ở một nơi khác.

Vào cuối buổi học thứ hai, tôi có thể cảm nhận được bầu không khí nghị viện đang đè nặng lên mình — sự vô ích của việc thuộc nhóm thiểu số, sự giễu cợt của rất nhiều đồng nghiệp được đeo như một huy hiệu danh dự. Không nghi ngờ gì nữa, nó cho thấy. Một ngày nọ, khi tôi đang đứng trong nghị viện sau khi lá đơn tôi giới thiệu không thành, một nhà vận động hành lang có thiện ý đến và quàng tay qua người tôi.

"Anh phải ngừng đập đầu vào tường, Barack," anh ta nói. "Chìa khóa để tồn tại ở nơi này là phải hiểu rằng đó là một doanh nghiệp. Như bán ô tô. Hoặc tiệm giặt khô trên đường phố. Anh phải bắt đầu tin rằng nó còn hơn thế nữa, nó sẽ khiến anh phát điên."

MỘT SỐ nhà khoa học chính trị tranh luận rằng mọi điều tôi đã nói về Springfield mô tả chính xác cách thức hoạt động của thuyết đa nguyên; rằng việc mua bán giữa các nhóm lợi ích có thể không gây được cảm hứng, nhưng nó giữ cho nền dân chủ bị xáo trộn. Và có lẽ cuộc tranh cãi đó sẽ trở nên dễ dàng hơn với tôi vào thời điểm đó nếu nó không phải vì cuộc sống mà tôi đang thiếu vắng ở nhà.

Hai năm đầu tiên trong cơ quan lập pháp vẫn ổn — Michelle bận rộn với công việc riêng của mình, và mặc dù cô ấy đã giữ lời hứa sẽ không xuống thủ phủ của tiểu bang ngoại trừ việc tôi tuyên thệ, chúng tôi vẫn có những cuộc trò chuyện nhàn nhã qua điện thoại vào buổi tối. Tôi đã đi xa. Rồi một ngày mùa thu năm 1997, cô ấy gọi điện cho tôi ở văn phòng, giọng run run.

"Nó đang diễn ra."

"Chuyện gì đang xảy ra vậy?"

"Anh sắp trở thành cha."

Tôi sắp làm bố. Những tháng sau đó tràn ngập niềm vui! Tôi sống theo lối của một người cha tương lai: tham dự các lớp học của Lamaze, cố gắng

tìm ra cách lắp ráp cũi, đọc cuốn sách “Điều gì sẽ xảy ra khi bạn đang mong đợi” với cây bút trên tay để gạch chân những đoạn chính. Khoảng sáu giờ sáng ngày 4 tháng Bảy, Michelle chọc vào người tôi và nói rằng đã đến lúc phải đến bệnh viện. Tôi lần mò và lấy chiếc túi mà tôi đặt trước cửa, và chỉ bảy giờ sau đó là Malia Ann Obama, một món đồ hoàn hảo nặng 8 pound và 15 ounce (4kg).



Malia Ann Obama

Trong số rất nhiều tài năng của nó, con gái đầu lòng của chúng tôi ra đời vào thời điểm tốt; không có buổi học, không có lớp học, và không có vụ việc lớn nào đang chờ giải quyết, tôi có thể nghỉ hết mùa hè còn lại. Bản chất là một con cú đêm, tôi xếp ca làm muộn để Michelle có thể ngủ, đặt Malia trên đùi tôi để đọc cho nó nghe khi nó nhìn lên với đôi mắt to đầy thắc mắc, hoặc ngủ gật khi nằm trên ngực tôi, một tiếng ợ hơi và đi ị sau lưng chúng tôi, thật ấm áp và thanh thản. Tôi nghĩ về những thế hệ đàn

ông đã bỏ lỡ những khoảnh khắc như vậy, và tôi nghĩ về cha của chính tôi, người mà sự vắng mặt đã hình thành nên tôi nhiều hơn là khoảng thời gian ngắn ngủi tôi đã dành cho ông ấy, và tôi nhận ra rằng không có nơi nào trên trái đất tốt hơn nhà mình.

Nhưng những căng thẳng của việc làm cha mẹ trẻ cuối cùng đã gây ra hậu quả. Sau một vài tháng hạnh phúc, Michelle trở lại làm việc, và tôi quay lại với ba công việc. Chúng tôi thật may mắn khi tìm được một bảo mẫu tuyệt vời chăm sóc Malia trong ngày, nhưng việc bổ sung một nhân viên toàn thời gian cho doanh nghiệp gia đình của chúng tôi đã bóp nghẹt ngân sách.

Michelle phải gánh chịu gánh nặng của tất cả những điều này, sống khép kín giữa việc làm mẹ và làm việc, không tin rằng mình đang làm tốt cả hai công việc. Vào cuối mỗi đêm, sau thời gian cho ăn, tắm rửa và thời gian kể chuyện, dọn dẹp căn hộ và cố gắng theo dõi xem liệu cô ấy đã thu dọn đồ giặt hấp hay chưa và ghi chú lại lịch hẹn với bác sĩ nhi khoa, cô thường rơi vào một chiếc giường trống rỗng, biết rằng toàn bộ chu kỳ sẽ bắt đầu lại trong vài giờ ngắn ngủi trong khi chồng cô đang làm "những việc quan trọng".

Chúng tôi bắt đầu tranh cãi nhiều hơn, thường là vào đêm muộn khi cả hai đã cạn kiệt sức lực. "Đây không phải là những gì em đã mong đợi, Barack," Michelle nói. "Em cảm thấy như em đang làm tất cả một mình."

Tôi đã bị tổn thương vì điều đó. Nếu tôi không làm việc, tôi đã ở nhà — và nếu tôi ở nhà và quên dọn dẹp nhà bếp sau bữa tối, đó là vì tôi đã thức khuya để kiểm tra hoặc chỉnh sửa một bản tóm tắt. Nhưng ngay cả khi tôi tranh cãi lại, tôi biết mình đã thiếu sót. Bên trong sự tức giận của Michelle là một sự thật khó khăn hơn. Tôi đã cố gắng cung cấp rất nhiều thứ cho rất nhiều người khác nhau. Tôi đang đi theo con đường khó khăn, đúng như cô ấy dự đoán khi gánh nặng của chúng tôi nhẹ hơn, trách nhiệm cá nhân của chúng tôi không còn nhiều. Bây giờ tôi nghĩ về lời hứa mà tôi đã hứa với bản thân sau khi Malia được sinh ra; rằng các con tôi sẽ biết tôi,

rằng chúng lớn lên khi biết tình yêu của tôi dành cho chúng, cảm thấy rằng tôi luôn đặt chúng lên hàng đầu.

Ngồi trong ánh sáng mờ ảo của phòng khách, Michelle không còn tỏ ra tức giận, chỉ buồn bã. “Nó có đáng không?” cô ấy hỏi.

Tôi không nhớ mình đã nói gì khi đáp lại. Tôi biết tôi không thể thừa nhận với cô ấy rằng tôi không còn chắc chắn nữa.

THẬT KHÓ KHĂN, khi nhìn lại, để hiểu tại sao bạn lại làm điều gì đó ngu ngốc. Ý tôi không phải là những thứ nhỏ nhặt — làm hỏng chiếc cà vạt yêu thích vì bạn đã cố ăn súp trong xe hoặc ném ra sau lưng vì bạn đã nói về việc chơi bóng vào Lễ Tạ ơn. Ý tôi là những lựa chọn ngu ngốc sau khi cân nhắc kỹ lưỡng: đó là những lúc bạn xác định một vấn đề thực sự trong cuộc sống của mình, phân tích nó, và sau đó với sự tự tin hoàn toàn đưa ra câu trả lời chính xác là sai.

Đó là thời điểm tôi ứng cử vào Quốc hội liên bang. Sau nhiều cuộc trò chuyện, tôi phải thừa nhận rằng Michelle đã đúng khi đặt câu hỏi liệu sự khác biệt mà tôi đang tạo ra ở Springfield có biện minh cho sự hy sinh hay không. Tuy nhiên, thay vì giảm tải, tôi đã đi theo hướng ngược lại, quyết định cần phải nhấn ga và đảm bảo một văn phòng có ảnh hưởng hơn. Cũng trong khoảng thời gian này, nghị sĩ kỳ cựu Bobby Rush, một cựu Chiến binh Báo đen, đã thách thức Thị trưởng Daley trong cuộc bầu cử năm 1999 và gặp khó khăn, hoạt động kém cỏi ngay cả trong địa hạt của mình.

Tôi nghĩ rằng chiến dịch của Rush đã diễn ra tẻ nhạt, không có lý do nào khác ngoài lời hứa mơ hồ về việc tiếp tục di sản của Harold Washington. Nếu đây là cách ông ấy vận hành trong Quốc hội, tôi nghĩ mình có thể làm tốt hơn. Sau khi nói chuyện với một vài cố vấn đáng tin cậy, tôi đã yêu cầu nhân viên của mình tổ chức một cuộc thăm dò ý kiến nội bộ để xem liệu một cuộc đua với Rush có khả thi hay không. Việc lấy mẫu không chính thức đã cho chúng tôi một cú sút. Sử dụng kết quả, tôi có thể thuyết phục một số người bạn thân nhất của mình giúp tài trợ cho cuộc đua. Và sau đó, bất chấp những lời cảnh báo từ những tay chính trị giàu kinh nghiệm

hơn rằng Rush mạnh mẽ hơn vẻ bề ngoài, và bất chấp sự hoài nghi của Michelle rằng bằng cách nào đó tôi sẽ nghĩ cô ấy sẽ cảm thấy tốt hơn khi tôi ở Washington thay vì Springfield, tôi đã tuyên bố ứng cử dân biểu quốc hội.

Gần như ngay từ đầu, cuộc đua đã là một thảm họa. Vài tuần sau, tiếng ồn ào từ trại Rush bắt đầu: Obama là người ngoài cuộc; anh ấy được ủng hộ bởi những người da trắng; anh ấy là một người theo chủ nghĩa tinh hoa ở Harvard. Và cái tên đó (nghe có vẻ Hồi giáo Barack Hussein Obama) - anh ta đại diện cho người da đen?

Sau khi quyên góp đủ tiền để thực hiện một cuộc thăm dò thích hợp, tôi phát hiện ra rằng Bobby được 90% ủng hộ trong quận và 70% đánh giá tán thành, trong khi chỉ có 11% cử tri biết tôi là ai. Ngay sau đó, đứa con trai trưởng thành của Bobby bị bắn chết một cách thảm thương, gây ra một sự thương cảm dâng trào. Tôi đã tạm ngừng chiến dịch của mình trong một tháng và xem truyền hình đưa tin về đám tang diễn ra tại nhà thờ của chính tôi, với Mục sư Jeremiah Wright chủ tọa. Đã sẵn sàng ở nhà, tôi đưa gia đình đến Hawaii để nghỉ lễ Giáng sinh, chỉ để thống đốc lập một phiên bỏ phiếu đặc biệt về biện pháp kiểm soát súng mà tôi ủng hộ. Khi Malia mười tám tháng tuổi bị ốm và không thể bay, tôi đã trượt cuộc bỏ phiếu và bị báo chí Chicago đưa tin.

Tôi đã thua ba mươi điểm.

Khi nói chuyện với những người trẻ tuổi về chính trị, đôi khi tôi đưa ra câu chuyện này như một bài học về những điều không nên làm. Thông thường, tôi viết một đoạn tái bút, mô tả cách thức, vài tháng sau khi tôi thua, một người bạn của tôi, lo lắng rằng tôi sẽ rơi vào rượu chè, đã khăng khăng rằng tôi tham gia cùng anh ấy tại Hội nghị Quốc gia Dân chủ năm 2000 ở LA (“Bạn cần phải lên ngựa trở lại, “anh ấy nói.) Nhưng khi tôi hạ cánh xuống LA và cố thuê một chiếc xe hơi, tôi đã bị từ chối vì thẻ American Express của tôi đã quá hạn mức. Tôi cố gắng tự mình đến được Trung tâm Staples, nhưng sau đó biết được giấy mời mà bạn tôi đưa không cho phép vào tầng hội nghị, điều này khiến tôi phải xem trên màn hình TV. Cuối

cùng, sau một tình huống khó xử vào buổi tối hôm đó, trong đó bạn tôi không thể đưa tôi đến bữa tiệc mà anh ấy đang tham dự, tôi bắt taxi trở về khách sạn, ngủ trên chiếc ghế dài trong phòng và bay trở lại Chicago cùng lúc với việc Al Gore được đề cử tranh chức tổng thống của đảng.

Đó là một câu chuyện hài hước, đặc biệt là về nơi cuối cùng tôi đã kết thúc. Tôi nói với độc giả của mình về bản chất không thể đoán trước của chính trị và sự cần thiết của sự kiên cường.

Điều tôi không đề cập là tâm trạng u ám của tôi trên chuyến bay trở về đó. Tôi đã gần bốn mươi tuổi, đổ vỡ, thất bại nhục nhã và cuộc hôn nhân căng thẳng. Có lẽ lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy mình đã đi sai hướng; rằng bất cứ nguồn năng lượng và sự lạc quan nào mà tôi nghĩ mình có, bất kỳ tiềm năng nào mà tôi luôn nuôi dưỡng, đều đã bị sử dụng hết. Tệ hơn nữa, tôi nhận ra khi tranh cử Quốc hội, tôi không bị thúc đẩy bởi giấc mơ thay đổi thế giới, mà là bởi nhu cầu biện minh cho những lựa chọn tôi đã thực hiện, hoặc để thỏa mãn cái tôi của mình, hoặc để dập tắt sự ghen tị của tôi với những người đã đạt được những gì mà tôi không có.

Nói cách khác, tôi đã trở thành điều mà, khi còn là một người đàn ông trẻ tuổi, tôi đã cảnh báo bản thân mình chống lại. Tôi đã trở thành một chính trị gia - và không phải là một người giỏi về điều đó.

CHƯƠNG 3

SAU KHI THUA Bobby Rush, tôi cho phép mình vài tháng để lau và tự liếm vết thương trước khi quyết định tôi phải sắp xếp lại các ưu tiên của mình và tiếp tục mọi việc. Tôi nói với Michelle rằng tôi cần làm tốt hơn. Chúng tôi sắp có em bé và mặc dù tôi vẫn đi nhiều hơn mức cô ấy mong muốn, nhưng ít nhất cô ấy cũng nhận thấy nỗ lực của tôi. Tôi đã lên lịch cho các cuộc họp của mình ở Springfield để tôi thường xuyên về nhà ăn tối hơn. Tôi đã cố gắng để có mặt đúng giờ hơn và nhiều hơn. Và vào ngày 10 tháng 6 năm 2001, đúng ba năm sau khi Malia chào đời, chúng tôi đã trải qua cùng một niềm vui - cùng một sự kinh ngạc tột độ - khi Sasha đến, bụ bẫm và đáng yêu như chị gái nó, với những lọn tóc đen dày không thể nào đẹp hơn.

Trong hai năm tiếp theo, tôi sống yên tĩnh hơn, đầy những thỏa mãn nho nhỏ, bằng lòng với sự cân bằng mà tôi dường như đã đạt được. Tôi thích thú khi luồn lách Malia vào chiếc quần ba lê đầu tiên của cô bé hoặc nắm lấy tay con bé khi chúng tôi đi bộ đến công viên; nhìn bé Sasha cười nói vui vẻ khi tôi gặm chân bé; lắng nghe hơi thở chậm rãi của Michelle, đầu cô ấy tựa vào vai tôi, khi cô ấy chìm vào giấc ngủ giữa một bộ phim cũ. Tôi đã cống hiến hết mình cho công việc của mình tại thượng viện bang và tận hưởng thời gian ở bên các sinh viên của mình tại trường luật. Tôi đã xem xét nghiêm túc tình hình tài chính của chúng tôi và lên kế hoạch trả nợ. Trong nhịp điệu chậm rãi hơn trong công việc và niềm vui làm cha, tôi bắt đầu cân nhắc các lựa chọn cho một cuộc sống sau chính trị — có thể là dạy và viết toàn thời gian, hoặc trở lại hành nghề luật sư, hoặc xin việc tại một quỹ từ thiện địa phương, như mẹ tôi đã từng tưởng tượng tôi sẽ làm như vậy.

Nói cách khác, sau cuộc tranh cử xấu số vào Quốc hội, tôi đã trải qua một thời gian buông xuôi nhất định — nếu không phải tôi muốn tạo ra sự khác biệt trên thế giới, thì ít nhất cũng phải nhấn mạnh rằng nó phải được thực hiện ở một giai đoạn lớn hơn. Những gì có thể bắt đầu như cảm giác cam

chịu với bất kỳ giới hạn nào mà số phận đã áp đặt lên cuộc sống của tôi trở nên giống như lòng biết ơn đối với số tiền thưởng mà nó đã mang lại.



Sasha Obama

Tuy nhiên, có hai điều khiến tôi không thể rời bỏ chính trị. Đầu tiên, các đảng viên Đảng Dân chủ Illinois đã giành được quyền giám sát việc vẽ lại bản đồ phân vùng của bang để phản ánh dữ liệu mới từ cuộc điều tra dân số năm 2000, nhờ vào sự bất thường trong hiến pháp bang kêu gọi tranh chấp giữa hạ viện do Đảng Dân chủ kiểm soát và thượng viện của Đảng Cộng hòa. Với quyền lực này, đảng Dân chủ có thể đảo ngược sự thống trị của đảng Cộng hòa trong thập kỷ trước và tốt hơn rất nhiều so với khả năng đảng Dân chủ ở thượng viện sẽ chiếm đa số sau cuộc bầu cử năm 2002. Tôi biết rằng với một nhiệm kỳ nữa, cuối cùng tôi sẽ có cơ hội thông qua một số dự luật, mang lại điều gì đó có ý nghĩa cho những người mà tôi

đại diện — và có lẽ sự nghiệp chính trị của tôi sẽ kết thúc ở một mức độ cao hơn hiện tại.

Yếu tố thứ hai là một bản năng hơn là một sự kiện. Kể từ khi được bầu, tôi đã cố gắng dành vài ngày vào mỗi mùa hè để thăm các đồng nghiệp khác nhau ở các quận nhà của họ trên khắp Illinois. Thường thì tôi sẽ đi cùng phụ tá thượng viện của mình, Dan Shomon — một cựu phóng viên UPI với cặp kính cận dày cộp, năng lượng vô biên. Chúng tôi sẽ ném gậy đánh gôn, bản đồ và một vài bộ quần áo vào sau xe Jeep của tôi và đi về hướng nam hoặc tây, quanh co đến Rock Island hoặc Pinckneyville, Alton hoặc Carbondale.

Dan là cố vấn chính trị chủ chốt của tôi, một người bạn tốt và một người bạn đồng hành lý tưởng trên đường: dễ nói chuyện, hoàn toàn ổn với sự im lặng, và anh ấy chia sẻ về thói quen hút thuốc trong xe của tôi. Anh cũng có kiến thức bách khoa về chính trị. Lần đầu tiên chúng tôi thực hiện chuyến đi, tôi có thể nói rằng anh ấy hơi lo lắng về việc những người ở tầng dưới có thể phản ứng như thế nào với một luật sư da đen từ Chicago với cái tên nghe có vẻ Ả Rập.

“Không mặc áo sơ mi sang trọng,” anh ta dặn trước khi chúng tôi rời đi.

“Tôi không có áo sơ mi đẹp,” tôi nói.

“Tốt. Chỉ là polos và khakis.”

“Hiểu rồi.”

Bất chấp việc Dan lo lắng rằng tôi sẽ lạc lõng, điều khiến tôi ấn tượng nhất trong chuyến đi của chúng tôi là mọi thứ đều cảm thấy quen thuộc — cho dù chúng tôi đang ở hội chợ quận hay hội trường công đoàn hay trên hiên trong trang trại của ai đó. Theo cách mọi người mô tả gia đình hoặc công việc của họ. Trong sự khiêm tốn và lòng hiếu khách của họ. Trong sự nhiệt tình của họ cho bóng rổ trung học. Trong thức ăn họ phục vụ, gà rán và đậu nướng. Trong họ, tôi nghe thấy tiếng vọng của ông bà, mẹ tôi, mẹ và bố của Michelle. Các giá trị giống nhau. Cùng hy vọng và ước mơ.

Những chuyến du ngoạn này trở nên rời rạc hơn khi những đứa trẻ của tôi được sinh ra. Nhưng cái nhìn sâu sắc đơn giản, định kỳ mà họ cung cấp vẫn ở lại với tôi. Chừng nào cư dân của quận Chicago của tôi và các quận ở phía dưới vẫn còn xa lạ với nhau, tôi nhận ra rằng nền chính trị của chúng ta sẽ không bao giờ thực sự thay đổi. Sẽ luôn là quá dễ dàng cho các chính trị gia để nuôi dưỡng những định kiến cạnh tranh giữa người da đen với người da trắng, người nhập cư chống lại lợi ích người bản địa, người sinh ra ở nông thôn chống lại lợi ích của người thành phố.

Mặt khác, nếu một chiến dịch bằng cách nào đó có thể thách thức kẻ thống trị chính trị của Hoa Kỳ những giả định về việc chúng ta đã bị chia rẽ như thế nào, thì chỉ có thể là xây dựng một giao ước mới giữa các công dân của nó. Những người trong cuộc sẽ không còn có thể chơi giữa nhóm này với nhóm khác. Các nhà lập pháp có thể được giải phóng khỏi việc xác định lợi ích của các cử tri của họ — và của chính họ — một cách hạn hẹp. Các phương tiện truyền thông có thể chú ý và xem xét các vấn đề không dựa trên việc bên nào thắng hay thua mà dựa trên việc liệu các mục tiêu chung có được đáp ứng hay không.

Cuối cùng thì đây không phải là những gì tôi đang theo đuổi — một nền chính trị bắc cầu cho sự chia rẽ về chủng tộc, sắc tộc và tôn giáo của Hoa Kỳ, cũng như nhiều khúc mắc trong cuộc sống của tôi? Có lẽ tôi đã không thực tế; có thể những sư đoàn như vậy đã cố thủ quá sâu. Nhưng cho dù tôi có cố gắng thuyết phục bản thân thế nào đi chăng nữa, tôi vẫn không thể lay chuyển được cảm giác rằng còn quá sớm để từ bỏ niềm tin sâu sắc nhất của mình. Nhiều khi tôi cố gắng tự nhủ rằng mình đã hoàn thành, hoặc gần hoàn thành, với cuộc sống chính trị, tôi biết trong thâm tâm mình tôi chưa sẵn sàng để buông bỏ.

Khi tôi suy nghĩ kỹ hơn về tương lai, một điều trở nên rõ ràng: Loại chính trị xây cầu mà tôi tưởng tượng không phù hợp với một cuộc đua vào quốc hội. Vấn đề nằm ở cấu trúc, vấn đề là cách các đường ranh giới địa hạt được vẽ ra: Trong một quận áp đảo người da đen như nơi tôi sống, trong một cộng đồng từ lâu đã bị vùi dập bởi sự phân biệt đối xử và bỏ rơi, bài

kiểm tra cho các chính trị gia thường không được xác định về chủng tộc, giống như ở nhiều quận nông thôn da trắng bị bỏ lại phía sau. Bạn sẽ đứng vững như thế nào trước những người không giống chúng tôi, cử tri hỏi, những người đã lợi dụng chúng tôi, những người coi thường chúng tôi?

Bạn có thể tạo ra sự khác biệt từ một cơ sở chính trị hạn hẹp như vậy; với một số thâm niên, bạn có thể đảm bảo các dịch vụ tốt hơn cho các cử tri của mình, mang một hoặc hai dự án lớn trở lại quận nhà của bạn và bằng cách làm việc với các đồng minh, cố gắng gây ảnh hưởng đến cuộc tranh luận quốc gia. Nhưng điều đó sẽ không đủ để dỡ bỏ những ràng buộc chính trị gây khó khăn cho việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người cần nó nhất, hoặc các trường học tốt hơn cho trẻ em nghèo hoặc thiếu việc làm; cùng những ràng buộc mà Bobby Rush phải chịu đựng mỗi ngày.

Để thực sự lay chuyển mọi thứ, tôi nhận ra, tôi cần phải nói chuyện với nhiều đối tượng nhất có thể. Và cách tốt nhất để làm điều đó là ứng cử vào một văn phòng trên toàn liên bang — chẳng hạn như Thượng viện Hoa Kỳ.

KHI TÔI nghĩ về việc tôi muốn khởi động một cuộc đua vào Thượng viện Hoa Kỳ, ngay khi tôi vừa trải qua một thất bại vang dội, thật khó để không thừa nhận khả năng rằng tôi chỉ đang tuyệt vọng cho một phát súng khác, như một lần uống rượu cuối cùng. Khi tôi xoay quanh ý tưởng đó, tôi đã cảm thấy một sự rõ ràng - không quá nhiều rằng tôi sẽ thắng, và nếu tôi thắng, tôi có thể có tác động lớn hơn. Tôi có thể nhìn thấy nó, cảm thấy nó, giống như một người chạy ngược lại phát hiện ra sơ hở và biết rằng nếu anh ta có thể đến đó đủ nhanh và đột phá, sẽ chẳng có gì ngoài khoảng trống giữa anh ta và vùng cuối. Cùng với sự rõ ràng này, song song đó là một nhận thức: Nếu tôi không thực hiện nó, thì đã đến lúc rời bỏ chính trị — và miễn là tôi đã cố gắng hết sức, tôi có thể làm như vậy mà không hối tiếc.

Một cách lặng lẽ, trong suốt năm 2002, tôi bắt đầu thử nghiệm ý tưởng này. Nhìn vào bối cảnh chính trị của Illinois, tôi thấy khái niệm về một nhà

lập pháp bang da đen ít được biết đến sẽ vào Thượng viện Hoa Kỳ không hoàn toàn xa vời. Một số người Mỹ gốc Phi đã giành được chức vụ toàn tiểu bang trước đây, bao gồm cả cựu thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Carol Moseley Braun, một chính trị gia tài năng nhưng thất thường, người có chiến thắng đã tạo nên bất ngờ cho đất nước trước khi bà bị suy sụp bởi một loạt vết thương tự gây ra liên quan đến đạo đức tài chính. Trong khi đó, người của Đảng Cộng hòa đã đánh bại bà, Peter Fitzgerald, là một chủ ngân hàng giàu có, người có quan điểm bảo thủ rõ ràng khiến anh ta tương đối không được ưa chuộng trên toàn quốc gia ngày càng dân chủ của chúng ta.

Tôi bắt đầu bằng cách nói chuyện với bộ ba người bạn chơi poker ở thượng viện bang của tôi — các đảng viên Đảng Dân chủ Terry Link, Denny Jacobs và Larry Walsh — để xem liệu họ có nghĩ rằng tôi có thể cạnh tranh trong các vùng nông thôn và tầng lớp lao động da trắng mà họ đại diện hay không. Từ những gì họ thấy trong các chuyến thăm của tôi, họ nghĩ rằng tôi có thể làm được và tất cả đều đồng ý hỗ trợ nếu tôi tranh cử. Một số quan chức dân cử tiến bộ da trắng dọc theo bờ hồ Chicago và một số nhà lập pháp La tinh độc lập cũng vậy. Tôi hỏi Jesse Jr. rằng anh ấy có hứng thú với việc tranh cử hay không, và anh ấy nói không, nói thêm rằng anh ấy đã sẵn sàng cho tôi vay tiền tranh cử. Dân biểu Danny Davis, dân biểu da đen thứ ba trong phái đoàn Illinois, cũng đã ký tên. (Tôi khó có thể trách Bobby Rush vì đã kém nhiệt tình.)

Quan trọng nhất là Emil Jones, hiện đã sẵn sàng trở thành chủ tịch thượng viện bang và do đó là một trong ba chính trị gia quyền lực nhất ở Illinois. Tại một cuộc họp tại văn phòng của ông ấy, tôi đã chỉ ra rằng không có một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ hiện tại nào là người Mỹ gốc Phi và rằng các chính sách mà chúng tôi đã cùng nhau đấu tranh ở Springfield thực sự có thể sử dụng ở Washington. Tôi nói thêm nếu ông ấy giúp một trong những người của mình được bầu vào Thượng viện Hoa Kỳ, chắc chắn sẽ khiến một số thành viên Đảng Cộng hòa già da trắng ở Springfield cay đắng, những người mà ông ấy cảm thấy luôn bán đứng ông, đó là lý do tôi nghĩ ông sẽ đặc biệt tán thành.

Với David Axelrod, tôi đã có một chiến lược khác. Một nhà tư vấn truyền thông, trước đây là một nhà báo và khách hàng của anh bao gồm Harold Washington, cựu thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Paul Simon và Thị trưởng Richard M. Daley, Axe đã tạo được danh tiếng quốc gia về sự thông minh, cứng rắn và là một nhà sản xuất quảng cáo lành nghề. Tôi ngưỡng mộ công việc của anh ấy và biết rằng việc có anh ấy trong ban tranh cử sẽ mang lại uy tín cho chiến dịch non trẻ của tôi không chỉ trong toàn bang mà còn với các nhà tài trợ và chuyên gia trong nước.

Tôi cũng biết anh ấy sẽ là một người bán hàng xuất sắc. "Đó là một tầm với," anh ấy nói vào ngày chúng tôi gặp nhau để ăn trưa tại một quán rượu ở River North. Axe là một trong số nhiều người đã cảnh báo tôi không nên tham gia với Bobby Rush. Giữa những miếng bánh sandwich thịnh soạn của mình, anh ấy nói với tôi rằng tôi không thể để thua lần thứ hai. Và anh ta nghi ngờ một ứng cử viên có tên vần với "Osama" có thể nhận được số phiếu thấp hơn. Thêm vào đó, anh ấy đã được tiếp cận ít nhất hai ứng cử viên Thượng viện có khả năng khác — nhà biên soạn luật tiểu bang Dan Hynes và giám đốc quỹ đầu cơ triệu phú Blair Hull — cả hai đều có vẻ ở vị trí mạnh hơn nhiều để giành chiến thắng, vì vậy việc đưa tôi vào làm khách hàng có khả năng khiến công ty của anh ta phải trả một khoản tiền kếch xù.

"Hãy đợi cho đến khi Rich Daley nghỉ hưu rồi tranh cử thị trưởng," anh kết luận, lau mù tạt trên bộ ria mép của mình. "Đó là ván cược tốt hơn."

Tất nhiên, anh ấy đã đúng. Nhưng tôi không chơi theo tỷ lệ thông thường. Và trong Axe, tôi cảm nhận được — bên dưới tất cả dữ liệu thăm dò và bản ghi nhớ chiến lược và các điểm nói chuyện là công cụ giao dịch của anh ấy — một người coi bản thân không chỉ là một khẩu súng được thuê. Thay vì tranh luận về cơ chế chiến dịch, tôi cố gắng thu hút trái tim anh ấy.



David Axelrod (Axe)

“Bạn có bao giờ nghĩ về việc JFK và Bobby Kennedy dường như khai thác những gì tốt nhất ở con người không?” Tôi hỏi. “Hoặc tự hỏi cảm giác của mình như thế nào khi giúp LBJ thông qua Đạo luật về quyền bỏ phiếu hoặc FDR thông qua An sinh xã hội, khi biết rằng bạn đã làm cho cuộc sống của hàng triệu người tốt hơn? Chính trị không nhất thiết phải như những gì mọi người nghĩ. Nó có thể là một cái gì đó hơn thế nữa.”

JFK: John Fitzgerald Kennedy, thường được gọi là Jack Kennedy hay JFK, là một chính trị gia và Tổng thống thứ 35 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, tại nhiệm từ năm 1961 đến năm 1963.

LBJ: Lyndon Baines Johnson là một chính trị gia người Mỹ. Ông là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 36, tại vị trong giai đoạn 1963–1969. Trước đó, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng thống Hoa Kỳ thứ trong giai đoạn 1961–1963 dưới thời JFK.

FDR: Franklin Delano Roosevelt là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 32 và là gương mặt trung tâm của các sự kiện thế giới trong những năm giữa thế kỷ 20. Là tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên được bầu hơn hai nhiệm kỳ, ông tạo ra một liên minh bền vững giúp tái tổ chức nền chính trị Hoa Kỳ trong nhiều thập niên.

Đôi lông mày hùng vĩ của Axe nhướng lên khi anh ta lướt qua khuôn mặt tôi. Rõ ràng tôi không chỉ cố gắng thuyết phục anh ấy; Tôi đã thuyết phục chính mình. Vài tuần sau, anh ấy gọi điện để nói rằng sau khi nói chuyện với các đối tác kinh doanh và vợ anh ấy, Susan, anh ấy quyết định nhận tôi làm khách hàng. Trước khi tôi có thể cảm ơn anh ấy, anh ấy đã nói thêm một lời khích lệ.

“Chủ nghĩa lý tưởng của bạn đang khuấy động, Barack… nhưng trừ khi bạn quyên góp được năm triệu đô la để đưa nó lên TV để mọi người có thể nghe thấy nó, bạn sẽ không có cơ hội.”

Với điều này, cuối cùng tôi đã cảm thấy sẵn sàng để thử nghiệm với Michelle. Hiện cô đang làm giám đốc điều hành phụ trách các vấn đề cộng đồng tại hệ thống bệnh viện Đại học Chicago, một công việc giúp cô linh hoạt hơn nhưng vẫn yêu cầu cô phải đảm đương các trách nhiệm chuyên môn cấp cao với việc điều phối các điểm vui chơi và đưa đón các cô gái ở trường. Vì vậy, tôi đã hơi ngạc nhiên khi thay vì đáp lại bằng câu “Không,

Barack!” cô ấy đề nghị chúng tôi nói chuyện này với một số người bạn thân nhất, bao gồm cả Marty Nesbitt, một doanh nhân thành đạt có vợ là Tiến sĩ Anita Blanchard, đã hộ sinh cho cả hai con tôi, và Valerie Jarrett, một luật sư giỏi và có mối quan hệ tốt, người đã từng là sếp Michelle tại phòng kế hoạch của thành phố và trở thành như một người chị đối với chúng tôi. Điều tôi không biết vào thời điểm đó là Michelle đã đến gặp Marty và Valerie và giao cho họ công việc lôi tôi ra khỏi sự ngu ngốc.

Chúng tôi tập trung tại căn hộ Hyde Park của Valerie và trong một bữa ăn trưa muộn, tôi giải thích quá trình suy nghĩ của mình, vạch ra các kịch bản đưa chúng tôi đến với sự đề cử của đảng Dân chủ và trả lời các câu hỏi về cuộc đua này sẽ khác với cuộc đua trước như thế nào. Với Michelle, tôi không phủ nhận khoảng thời gian mình vắng nhà. Nhưng đây là nó, tôi đã hứa, dù có hay không; nếu tôi đánh mất cái này, tôi coi như đã hoàn thành cuộc đời chính trị.

Vào lúc tôi kết thúc, Valerie và Marty đã bị thuyết phục, không nghi ngờ gì nữa trước sự thất vọng của Michelle. Đó không phải là vấn đề về chiến lược đối với cô ấy, ngoài thực tế là ý nghĩ về một chiến dịch khác đã hấp dẫn cô ấy nhiều. Cô ấy quan tâm nhất đến ảnh hưởng tài chính gia đình của chúng tôi, vốn vẫn chưa hồi phục hoàn toàn từ lần trước. Cô ấy nhắc tôi rằng chúng tôi có các khoản vay sinh viên, một khoản thế chấp và nợ thẻ tín dụng để suy nghĩ. Chúng tôi vẫn chưa bắt đầu tiết kiệm cho việc học đại học của con gái mình và trên hết, một cuộc tranh cử ở Thượng viện sẽ yêu cầu tôi ngừng hành nghề luật sư để tránh xung đột lợi ích, điều này sẽ làm giảm thu nhập của chúng tôi.

Nếu anh thua, chúng ta sẽ chìm sâu hơn trong hố, “ cô ấy nói. “Và điều gì sẽ xảy ra nếu anh thắng? Làm thế nào chúng ta duy trì hai hộ gia đình, ở Washington và Chicago, khi chúng ta hầu như không thể lo kịp cho một hộ gia đình?”

Tôi đã đoán trước điều này. “Nếu anh thắng, em yêu,” tôi nói, “nó sẽ thu hút sự chú ý của cả nước. Anh sẽ là người Mỹ gốc Phi duy nhất trong Thượng viện. Với một hồ sơ cao hơn, anh có thể viết một cuốn sách khác

và cuốn sách đó sẽ bán được rất nhiều bản và điều đó sẽ trang trải các chi phí bổ sung."

Michelle cười lớn. Tôi đã kiếm được một số tiền từ cuốn sách đầu tiên của mình, nhưng không có gì gần với số tiền mà tôi sẽ phải trả cho những chi phí mà tôi đang nói đến. Khi vợ tôi nhìn thấy nó - như hầu hết mọi người sẽ thấy, tôi tưởng tượng - một cuốn sách chưa viết hầu như không phải là một kế hoạch tài chính.

"Nói cách khác," cô ấy nói, "anh có một ít hạt đậu thần trong túi. Đó là những gì anh đang nói với em. Anh có một số cây đậu thần, và anh sẽ trồng chúng, và qua một đêm, một cây đậu khổng lồ sẽ mọc cao lên bầu trời, và anh sẽ trèo lên cây đậu, giết người khổng lồ sống trên mây, rồi mang về nhà một con ngỗng đẻ trứng vàng. Là nó?"

"Đại loại vậy," tôi nói. (hồi sau sẽ rõ, em yêu!)

Michelle lắc đầu và nhìn ra cửa sổ. Cả hai chúng tôi đều biết những gì tôi đang yêu cầu. Một sự gián đoạn khác. Một canh bạc khác. Một bước khác theo hướng tôi muốn và cô ấy thực sự không muốn.

"Đây là nó, Barack," Michelle nói. "Một lần cuối. Nhưng đừng mong đợi em thực hiện bất kỳ chiến dịch nào. Trên thực tế, anh thậm chí không nên tin vào phiếu bầu của em."

NHƯ LÚC còn nhỏ, tôi đôi khi chứng kiến ông ngoại cố gắng bán các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ qua điện thoại, khuôn mặt ông lộ rõ vẻ đau khổ khi ông gọi điện vào buổi tối từ căn hộ tầng mười của chúng tôi trong một tòa nhà cao tầng ở Honolulu. Trong những tháng đầu năm 2003, tôi thấy mình thường xuyên nghĩ đến ông khi tôi ngồi vào bàn làm việc trong trụ sở được trang bị nội thất thưa thớt của chiến dịch Thượng viện mới khởi động của tôi, bên dưới một tấm áp phích của Muhammad Ali đã chiến thắng Sonny Liston, đang cố gắng động viên bản thân để thực hiện một cuộc gọi gây quỹ khác.

Ngoài Dan Shomon và một người Kentucky tên là Jim Cauley, chúng tôi đã tuyển dụng để làm giám đốc chiến dịch, nhân viên của chúng tôi chủ yếu bao gồm những đứa trẻ ở độ tuổi hai mươi, chỉ một nửa trong số họ được trả lương — và hai trong số đó vẫn còn chưa tốt nghiệp. Tôi đặc biệt cảm thấy tiếc cho người gây quỹ toàn thời gian duy nhất của mình, người đã phải thúc giục tôi nhấc điện thoại và kêu gọi quyên góp.



Dan Shomon

Tôi có trở thành một chính trị gia giỏi hơn không? Tôi không thể nói. Trong diễn đàn dành cho các ứng cử viên được lên lịch đầu tiên vào tháng 2 năm 2003, tôi đã căng cứng và kém hiệu quả, không thể khiến não của tôi hoạt động theo những cụm từ gọn gàng mà định dạng yêu cầu. Nhưng thất bại của tôi trước Bobby Rush đã cho tôi một bản thiết kế rõ ràng để nâng tầm trò chơi của mình: tôi cần tương tác hiệu quả hơn với phương tiện truyền thông, học cách truyền đạt ý tưởng của mình bằng những âm thanh hấp dẫn. Tôi cần xây dựng một chiến dịch tập trung ít hơn về giấy tờ chính sách và nhiều hơn về việc kết nối 1-1 với cử tri. Và tôi cần phải huy động tiền — rất nhiều tiền. Chúng tôi đã tiến hành nhiều cuộc thăm dò, dường như để xác nhận rằng tôi có thể giành chiến thắng, nhưng chỉ khi tôi cố gắng cải thiện khả năng hiển thị của mình bằng các quảng cáo truyền hình tốn kém.

Tuy nhiên, cũng giống như cuộc đua vào quốc hội của tôi, cuộc đua này có sức quyến rũ. Vào tháng 4, Peter Fitzgerald quyết định không tham gia tái tranh cử. Carol Moseley Braun, người có lẽ đã chốt lại đề cử của đảng Dân chủ cho chiếc ghế cũ của mình, đã được chọn để tranh cử tổng thống một cách khó hiểu, khiến cuộc tranh cử rộng mở. Trong một cuộc đua sơ bộ chống lại sáu đảng viên Dân chủ khác, tôi đã có sự tán thành từ các công đoàn và các thành viên bình dân trong phái đoàn quốc hội của chúng tôi, giúp củng cố các cơ sở ở tầng dưới và tự do của tôi. Được sự hỗ trợ của Emil và đa số đảng Dân chủ tại thượng viện bang, tôi đã dẫn đầu việc thông qua hàng loạt dự luật, từ luật yêu cầu quay video các cuộc thẩm vấn trong các vụ án đến mở rộng Tín dụng thuế thu nhập kiếm được, củng cố uy tín của tôi với tư cách là một nhà lập pháp hiệu quả.

Bối cảnh chính trị quốc gia cũng nghiêng về phía tôi. Vào tháng 10 năm 2002, trước cả khi tuyên bố ứng cử của mình, tôi được mời phát biểu chống lại cuộc xâm lược Iraq sắp xảy ra của Hoa Kỳ, phát biểu tại một cuộc mít tinh phản chiến được tổ chức ở trung tâm thành phố Chicago. Đối với một ứng cử viên Thượng viện, chính trị đã trở nên lầy lội. Cả Axe và Dan đều nghĩ rằng lập trường rõ ràng, dứt khoát chống lại chiến tranh

sẽ giúp ích cho cuộc bầu cử sơ bộ của đảng Dân chủ. Những người khác cảnh báo rằng, với tâm trạng sau ngày 11-9 của đất nước (vào thời điểm đó, các cuộc thăm dò quốc gia cho thấy có tới 67% người Mỹ ủng hộ hành động quân sự chống lại Iraq), khả năng thành công quân sự ít nhất là trong ngắn hạn, tên tuổi và dòng dõi vốn đã đầy thách thức của tôi, việc phản đối chiến tranh có thể làm tê liệt vị thế ứng cử viên của tôi vào thời gian bầu cử.

"Nước Mỹ thích đá đít," một người bạn cảnh báo.

Tôi nghiền ngẫm câu hỏi trong một ngày hoặc lâu hơn và quyết định đây là thử nghiệm đầu tiên của tôi: Tôi có chạy loại chiến dịch mà tôi đã hứa với bản thân không? Tôi đã đánh máy một bài phát biểu ngắn, dài năm hoặc sáu phút và - hài lòng vì nó phản ánh niềm tin trung thực của tôi - đã đi ngủ mà không gửi cho nhóm xem xét. Vào ngày của cuộc biểu tình, hơn một nghìn người đã tập trung tại Federal Plaza, với Jesse Jackson là người đứng đầu. Trời lạnh, gió lồng lộng. Có một tràng pháo tay vang lên bởi những chiếc găng tay khi tên tôi được gọi và tôi bước lên micrô.

"Hãy để tôi bắt đầu bằng cách nói rằng mặc dù đây được coi là một cuộc biểu tình phản chiến, nhưng tôi đứng trước các bạn với tư cách là một người không phải luôn phản đối chiến tranh trong mọi hoàn cảnh."

"Đám đông trở nên yên lặng, không biết tôi sẽ đi đâu (có vẻ lạc đề?). Tôi mô tả máu đã đổ để bảo tồn Liên minh và mở ra một sự ra đời mới của tự do; tôi có niềm tự hào về ông tôi đã tình nguyện chiến đấu sau trận Trân Châu Cảng; sự ủng hộ của tôi đối với các hành động quân sự của chúng ta ở Afghanistan và sự sẵn sàng của tôi để dùng vũ khí ngăn chặn một vụ 11-9 khác. Tôi nói: "Tôi không phản đối tất cả các cuộc chiến tranh. Những gì tôi phản đối là một cuộc chiến ngu ngốc." Tôi tiếp tục lập luận rằng Saddam Hussein không gây ra mối đe dọa nào đối với Hoa Kỳ hoặc các nước láng giềng và rằng "ngay cả một cuộc chiến thành công chống lại Iraq cũng sẽ đòi hỏi Hoa Kỳ chiếm đóng trong thời gian dài không xác định, với chi phí không xác định, với hậu quả không xác định." Tôi kết thúc với gợi ý rằng nếu Tổng thống Bush đang tìm kiếm một cuộc chiến, ông

ấy nên hoàn thành công việc chống lại al-Qaeda, ngừng hỗ trợ các chế độ đàn áp và cắt bỏ dầu mỏ ở Trung Đông của Mỹ.

Tôi vào chỗ của mình. Đám đông cổ vũ. Rời khỏi quảng trường, tôi cho rằng nhận xét của mình sẽ không hơn một chú thích. Các bản tin hầu như không đề cập đến sự hiện diện của tôi tại cuộc biểu tình.



CHỈ VÀI THÁNG sau khi liên minh quân sự do Hoa Kỳ dẫn đầu bắt đầu ném bom Baghdad, các đảng viên Dân chủ bắt đầu chống lại Chiến tranh Iraq. Khi thương vong và hỗn loạn gia tăng, báo chí bắt đầu đặt ra những câu hỏi mà lẽ ra phải đặt ra ngay từ đầu. Một nền tảng hoạt động ở cơ sở đã nâng một thống đốc Vermont ít được biết đến, Howard Dean, thách thức các ứng cử viên tổng thống năm 2004 John Kerry, người đã bỏ phiếu ủng hộ chiến tranh. Bài phát biểu ngắn mà tôi đã trình bày tại cuộc mít tinh phản chiến đột nhiên trông giống như dự đoán và bắt đầu lan truyền trên internet. Nhân viên trẻ của tôi phải giải thích cho tôi hiểu “blog” và “MySpace” có liên quan gì đến các tình nguyện viên mới và các khoản đóng góp cơ sở mà chúng tôi đột nhiên nhận được.

Là một ứng cử viên, tôi đã rất vui. Ở Chicago, tôi đã dành những ngày thứ Bảy để đi đến các khu dân cư dân tộc — Mexico, Ý, Ấn Độ, Ba Lan, Hy Lạp — ăn uống và khiêu vũ, tham gia các cuộc diễu hành, hôn trẻ sơ sinh và ôm bà nội. Chủ nhật sẽ tìm thấy tôi ở các nhà thờ da đen, một trong số đó có mặt tiền cửa hàng khiêm tốn nằm giữa tiệm làm móng tay và cửa hàng thức ăn nhanh, một số khác là nhà thờ rộng lớn với bãi đậu xe rộng như sân bóng đá. Tôi nhảy lò cò qua các vùng ngoại ô, từ North Shore đầy cây lá, lâu đài đến các thị trấn ở phía nam và phía tây của thành phố, nơi nghèo đói và các tòa nhà bỏ hoang khiến một số người trong số họ không thể phân biệt được với những khu phố thô sơ nhất của Chicago. Cứ sau vài tuần, tôi lại xuống tàu — đôi khi tự lái xe nhưng thường đi cùng Jeremiah Posedel hoặc Anita Decker, hai nhân viên tài năng đang điều hành hoạt động của tôi ở đó.

Nói chuyện với cử tri trong những ngày đầu của chiến dịch, tôi có xu hướng giải quyết các vấn đề mà tôi đang theo đuổi — chấm dứt việc giảm thuế cho các công ty chuyển việc ra nước ngoài, hoặc quảng bá năng lượng tái tạo, hoặc giúp con cái có khả năng học đại học dễ dàng hơn. Tôi giải thích lý do tại sao tôi phản đối cuộc chiến ở Iraq, thừa nhận sự phục vụ đáng kể của binh lính nhưng đặt câu hỏi tại sao chúng tôi lại bắt đầu một cuộc chiến mới khi chúng tôi chưa kết thúc cuộc chiến ở Afghanistan trong khi Osama bin Laden vẫn còn mạnh.

Tuy nhiên, theo thời gian, tôi tập trung hơn vào việc lắng nghe. Và tôi càng lắng nghe, mọi người càng cởi mở hơn. Họ sẽ kể cho tôi nghe về cảm giác bị sa thải sau một đời làm việc, hoặc cảm giác như thế nào khi bị tịch thu nhà hoặc phải bán trang trại của gia đình. Họ sẽ nói với tôi về việc không đủ khả năng mua bảo hiểm y tế và đôi khi họ bẻ đôi số thuốc mà bác sĩ kê cho họ, với hy vọng thuốc của họ dùng được lâu hơn. Họ nói về việc những người trẻ tuổi chuyển đi vì không có việc làm tốt trong thị trấn, hoặc những người khác phải bỏ học đại học ngay khi tốt nghiệp vì họ không thể trang trải học phí.

Bài phát biểu về gốc gác của tôi trở nên ít quan trọng hơn một biên niên sử của những giọng nói khác biệt này, một dàn đồng ca của những người Mỹ từ mọi nơi trong tiểu bang.

“Đây là điều,” tôi sẽ nói. “Hầu hết mọi người, dù họ đến từ đâu, dù họ trông như thế nào, đều đang tìm kiếm thứ giống nhau. Họ không cố làm giàu bẩn thỉu. Họ không mong đợi người khác làm những gì họ có thể làm cho mình.”

“Nhưng họ kỳ vọng nếu họ sẵn sàng làm việc, họ sẽ có thể tìm được một công việc hỗ trợ gia đình. Họ hy vọng họ không phá sản chỉ vì bị ốm. Họ hy vọng con cái của họ sẽ có được một nền giáo dục tốt, một nền giáo dục chuẩn bị cho nền kinh tế mới này và chúng sẽ có đủ khả năng học đại học nếu chúng đã nỗ lực. Họ muốn được an toàn, khỏi bọn tội phạm hoặc khủng bố. Và họ nghĩ rằng sau một đời làm việc, họ có thể nghỉ hưu một cách đàng hoàng và được tôn trọng.”

“Đó là về nó. Nó không nhiều. Và mặc dù họ không mong đợi chính phủ giải quyết tất cả các vấn đề của họ, nhưng họ biết, sâu trong họ, rằng chỉ với một chút thay đổi trong các ưu tiên, chính phủ có thể giúp đỡ.”

Căn phòng sẽ yên tĩnh, và tôi sẽ trả lời một vài câu hỏi. Khi cuộc trao đổi kết thúc, mọi người xếp hàng để bắt tay tôi, chọn một số tài liệu về chiến dịch, hoặc nói chuyện với Jeremiah, Anita, hoặc một tình nguyện viên chiến dịch địa phương về cách họ có thể tham gia. Và tôi sẽ lái xe đến thị trấn tiếp theo, biết rằng câu chuyện tôi đang kể là sự thật; thuyết phục rằng chiến dịch này không còn dành cho tôi và tôi đã trở thành một đường dẫn đơn thuần mà qua đó mọi người có thể nhận ra giá trị của những câu chuyện của riêng họ, giá trị của chính họ và chia sẻ chúng với nhau.

DÙ trong thể thao hay chính trị, thật khó để hiểu được bản chất chính xác của động lượng. Nhưng đến đầu năm 2004, chúng tôi đã có nó. Axe đã yêu cầu chúng tôi quay hai quảng cáo truyền hình: Quảng cáo đầu tiên cho tôi nói trực tiếp trước máy quay, kết thúc bằng khẩu hiệu “Vâng, chúng ta có thể”. (Tôi nghĩ điều này thật ngô nghê, nhưng Axe ngay lập tức kêu gọi một quyền lực cao hơn, đưa nó cho Michelle, người cho rằng nó “không ngô nghê chút nào.”) Phần thứ hai có Sheila Simon, con gái của cựu thượng nghị sĩ Paul Simon, người đã qua đời sau cuộc phẫu thuật tim vài ngày trước khi anh ấy định công khai ủng hộ tôi.

Chúng tôi đã phát hành quảng cáo chỉ bốn tuần trước bầu cử sơ bộ. Trong ngắn hạn, sự ủng hộ của tôi gần như tăng gấp đôi. Khi năm tờ báo lớn nhất của bang tán thành tôi, Axe đã cắt lại các quảng cáo để làm nổi bật nó, giải thích rằng các ứng cử viên da đen có xu hướng hưởng lợi nhiều hơn các ứng viên da trắng từ việc xác nhận. Khoảng thời gian này, mức đáy đã rơi khỏi chiến dịch tranh cử của đối thủ gần nhất của tôi sau khi các hãng tin tức công bố chi tiết từ các tài liệu tòa án đã niêm phong trước đó, trong đó vợ cũ của anh ta cáo buộc lạm dụng bạo lực gia đình. Vào ngày 16 tháng 3 năm 2004, ngày bầu cử sơ bộ của đảng Dân chủ, chúng tôi đã giành được gần 53 phần trăm số phiếu bầu trong khu vực bảy người — không chỉ nhiều hơn tất cả các ứng cử viên Đảng Dân chủ khác cộng lại, mà còn nhiều hơn

tất cả số phiếu của đảng Cộng hòa được chọn trên toàn tiểu bang trong chương trình của họ.

Tôi chỉ nhớ có hai khoảnh khắc kể từ đêm đó: tiếng la hét vui sướng của các cô con gái (có thể xen lẫn một chút sợ hãi đối với Sasha, hai tuổi) khi súng hoa giấy nổ trong bữa tiệc chiến thắng; và một Axelrod sôi nổi nói với tôi rằng tôi đã thắng tất cả, trừ một trong những quận da trắng chiếm đa số ở Chicago, nơi từng là tâm điểm của cuộc kháng chiến giữa các chủng tộc với Harold Washington. ("Harold đang mỉm cười với chúng ta tối nay," anh ấy nói.)

Tôi cũng nhớ vào sáng hôm sau, khi gần như không ngủ, tôi xuống Ga Trung tâm để bắt tay những người đi làm. Một trận tuyết nhẹ đã bắt đầu rơi, những bông tuyết dày như những cánh hoa, và khi mọi người nhận ra và bắt tay tôi, tất cả họ dường như đều nở một nụ cười giống nhau - như thể chúng tôi đã cùng nhau làm một điều gì đó đáng ngạc nhiên.

"ĐANG BỊ BẮN từ một khẩu đại bác" là cách Axe mô tả trong vài tháng tới và đó chính xác là cảm giác của nó. Chiến dịch của chúng tôi đã trở thành tin tức quốc gia chỉ sau một đêm, với các nhà đài kêu gọi phỏng vấn và các quan chức được bầu từ khắp đất nước gọi điện chúc mừng. Không chỉ là chúng tôi đã giành chiến thắng, hoặc thậm chí là tỷ lệ chiến thắng lớn đến không ngờ; điều mà các nhà quan sát quan tâm là cách chúng tôi đã giành được, với số phiếu bầu từ tất cả các nhóm nhân khẩu học, bao gồm cả từ các quận da trắng ở miền nam và nông thôn. Các chuyên gia đã suy đoán về những gì chiến dịch của tôi nói về tình trạng của mối quan hệ chủng tộc Mỹ — và vì sự phản đối sớm của tôi đối với Chiến tranh Iraq, nó có thể dự đoán trước về vị trí của Đảng Dân chủ.

Chiến dịch của tôi không có sự hào nhoáng; chúng tôi chỉ cố gắng theo kịp. Chúng tôi đã đưa thêm vào đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm hơn, bao gồm cả giám đốc truyền thông Robert Gibbs, một người Alabama cứng rắn, nhanh trí, người đã từng làm việc trong chiến dịch Kerry. Trong khi các cuộc thăm dò cho thấy tôi dẫn trước gần hai mươi điểm so với đối thủ Đảng Cộng hòa của tôi, Jack Ryan, bản lý lịch của anh ấy khiến tôi thận

trọng - anh ấy là một sếp ngân hàng Goldman Sachs đã nghỉ hưu, dạy tại một trường giáo khu phục vụ những đứa trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

May mắn thay cho chúng tôi, không có điều nào trong số này được tận dụng trên đường ray chiến dịch. Ryan đã bị báo chí tố cáo, trong một nỗ lực để gán ghép tôi là một người tự do chi tiêu, tăng thuế, anh ta đã sử dụng một loạt các biểu đồ cho thấy những con số hóa ra rất sai lầm. Sau đó, anh ta bị truy đuổi vì đã cử một nhân viên trẻ hung hãn theo dõi tôi bằng máy quay phim cầm tay, theo tôi vào nhà vệ sinh và bay lượn ngay cả khi tôi cố gắng nói chuyện với Michelle và các con gái, hy vọng bắt được tôi trong cơn mê. Cú đánh cuối cùng xảy ra khi báo chí nắm được hồ sơ về vụ ly hôn của Ryan, trong đó vợ cũ của anh ta cáo buộc anh ta đã ép cô đến các câu lạc bộ tình dục và cố ép cô quan hệ tình dục trước mặt người lạ. Trong vòng một tuần, Ryan rút lui khỏi cuộc đua.

Chỉ còn năm tháng nữa là đến cuộc tổng tuyển cử, tôi đột nhiên không có đối thủ.

“Tất cả những gì tôi biết,” Gibbs thông báo, “là sau khi chuyện này kết thúc, chúng ta sẽ đến Vegas.”

Tuy nhiên, tôi vẫn duy trì một lịch trình làm việc mệt mỏi, thường kết thúc công việc trong ngày ở Springfield và sau đó lái xe đến các thị trấn lân cận cho các sự kiện chiến dịch. Trên đường trở về sau một sự kiện như vậy, tôi nhận được cuộc gọi từ nhân viên của John Kerry, mời tôi phát biểu tại Hội nghị Quốc gia của đảng Dân chủ đang được tổ chức ở Boston vào cuối tháng 7. Axelrod đề nghị tập hợp nhóm lại để bắt đầu quá trình soạn thảo một bài phát biểu, nhưng tôi đã từ chối.

Tôi nói với anh ấy: “Hãy để tôi tự viết nó. Tôi biết tôi muốn nói gì.”



Robert Gibbs

Trong vài ngày tiếp theo, tôi viết bài phát biểu của mình, chủ yếu là vào buổi tối, nằm dài trên giường tại khách sạn Renaissance ở Springfield, một trận bóng vang rền trên nền, lấp đầy những suy nghĩ của tôi trên một tập giấy màu vàng. Những lời nói đó đến nhanh chóng, một bản tóm tắt về chính trị mà tôi đã tìm kiếm kể từ những năm đầu ở trường đại học và những cuộc đấu tranh nội tâm đã thúc đẩy cuộc hành trình đến nơi tôi

đứng hiện tại. Đầu tôi tràn ngập tiếng nói: của mẹ, ông bà, bố; những người mà tôi đã sống cùng và những người trên đường đi của chiến dịch. Tôi nghĩ về tất cả những người mà tôi gặp phải, những người có rất nhiều lý do để trở nên cay đắng và hoài nghi nhưng đã từ chối đi theo con đường đó, những người tiếp tục vươn tới điều gì đó cao hơn, những người tiếp tục vươn tới với nhau. Tại một số thời điểm, tôi nhớ lại một câu nói mà tôi đã nghe một lần trong một bài giảng của mục sư Jeremiah Wright, một câu đã nắm bắt được tinh thần này.

Sự táo bạo cho hy vọng.

Axe và Gibbs sau đó sẽ trao đổi những câu chuyện về những khúc mắc dẫn đến cái đêm mà tôi phát biểu tại hội nghị. Làm thế nào chúng tôi phải thương lượng thời gian tôi sẽ được phân bổ (ban đầu là tám phút, mặc cả lên đến mười bảy). Những vết cắt đau đớn đối với bản nháp ban đầu của tôi bởi Axe và cộng sự đắc lực của anh ấy John Kupper, tất cả đều khiến nó trở nên tốt hơn. Chuyến bay đến Boston bị hoãn khi phiên họp lập pháp của tôi ở Springfield kéo dài vào ban đêm. Lần đầu tiên thực hành trên máy đo từ xa, với huấn luyện viên của tôi, Michael Sheehan, giải thích rằng micrô hoạt động tốt, vì vậy "bạn không cần phải hét lên". Tôi tức giận khi một nhân viên trẻ của Kerry thông báo tôi phải cắt một trong những dòng yêu thích của mình vì người được đề cử có ý định chôm chỉa nó cho bài phát biểu của chính mình. ("Bạn là thượng nghị sĩ bang," Axe nhắc nhở tôi một cách hữu ích, "và họ đã cho bạn một sân khấu quốc gia. Tôi không nghĩ phải hỏi quá nhiều.") Michelle ở hậu trường, xinh đẹp trong bộ đồ trắng, siết chặt tay tôi , nhìn chằm chằm vào mắt tôi một cách trìu mến, và nói với tôi "Chỉ cần đừng làm hỏng nó, anh yêu!" Hai chúng tôi từng rạn nứt, thật ngốc nghếch, khi tình yêu của chúng tôi luôn tốt đẹp, và sau đó là lời giới thiệu của thượng nghị sĩ cấp cao từ Illinois, Dick Durbin, "Hãy để tôi kể cho bạn nghe về Barack Obama..."



Phát biểu tại Hội nghị Quốc gia đảng Dân chủ năm 2004

Tôi chỉ xem băng bài phát biểu đại hội năm 2004 của mình một lần trong suốt chặng đường. Tôi đã làm như vậy một mình, sau khi cuộc bầu cử kết thúc, cố gắng hiểu những gì đã xảy ra trong hội trường đêm đó. Khi trang điểm trên sân khấu, tôi trông trẻ trung không thể tả được, và tôi có thể thấy hơi căng thẳng lúc đầu, những chỗ tôi quá nhanh hoặc quá chậm, cử chỉ của tôi hơi vụng về, thể hiện sự thiếu kinh nghiệm.

Nhưng có một điểm trong bài phát biểu mà tôi tìm thấy nhịp của mình. Đám đông im lặng hơn là gầm thét. Đó là khoảnh khắc mà tôi sẽ nhận ra trong những năm tiếp theo, vào một số đêm kỳ diệu nhất định. Có một cảm giác thể xác, một dòng cảm xúc truyền đi qua lại giữa bạn và đám đông, như thể cuộc sống của bạn và của họ đột nhiên được kết nối với nhau, giống như một cuộn phim, chiếu lùi và tiến theo thời gian, và giọng nói của bạn truyền đến cạnh của vết nứt, bởi vì trong chốc lát, bạn cảm thấy chúng sâu sắc; bạn có thể nhìn thấy toàn bộ. Bạn đã khai thác được một số tinh thần tập thể, một điều mà tất cả chúng ta đều biết và mong ước — cảm giác kết nối vượt qua sự khác biệt của chúng ta và thay thế

chúng bằng một khối khả năng khổng lồ — và giống như tất cả những điều quan trọng nhất, bạn biết khoảnh khắc là thoáng qua và rằng câu thần chú sẽ sớm bị phá vỡ.

TRƯỚC ĐÊM ĐÓ, tôi nghĩ rằng đã hiểu được sức mạnh của truyền thông. Tôi đã thấy cách quảng cáo của Axelrod đưa tôi vào vị trí dẫn đầu trong vòng sơ loại, cách những người lạ đột ngột bấm còi và vẫy tay từ xe của họ, hoặc cách trẻ em lao tới tôi trên đường và nói với vẻ nghiêm túc, “Cháu thấy chú trên TV.”

Nhưng đây là sự tiếp xúc ở một mức độ khác — truyền trực tiếp, không được lọc tới hàng triệu người, với các clip được quay vòng đến hàng triệu người khác qua các chương trình truyền hình cáp và qua internet. Rời khỏi sân khấu, tôi biết bài phát biểu đã diễn ra tốt đẹp, và tôi không ngạc nhiên lắm khi có rất nhiều người chào đón chúng tôi tại các sự kiện hội nghị khác nhau vào ngày hôm sau. Tuy nhiên, tôi hài lòng như sự chú ý mà tôi nhận được ở Boston, tôi cho rằng đó chỉ là tình huống. Tôi nhận ra đây là những kẻ nghiện chính trị, những người theo dõi những thứ này từng phút một.

Tuy nhiên, ngay sau hội nghị, Michelle, tôi và các cô gái đã chuẩn bị đồ đạc và lên đường cho một chuyến đi RV kéo dài một tuần ở vùng dưới của Illinois được thiết kế để cho các cử tri thấy rằng tôi vẫn tập trung vào Illinois và không quá lớn so với những người anh em của tôi. Chúng tôi cách điểm dừng đầu tiên vài phút, lăn xuống đường cao tốc thì Jeremiah, giám đốc cấp dưới của tôi, nhận được cuộc gọi từ nhân viên phụ trách.

“Được… được… Tôi sẽ nói chuyện với người lái xe.”

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi, đã hơi mệt mỏi vì thiếu ngủ và lịch trình bận rộn.

“Chúng tôi đã mong đợi có được một trăm người tại công viên,” Jeremiah nói, “nhưng hiện tại họ đang đếm ít nhất là năm trăm. Họ yêu cầu chúng tôi giảm tốc độ để họ có thời gian đối phó với việc này.”

Hai mươi phút sau, chúng tôi kéo lên để xem những gì trông giống như toàn bộ thị trấn bị nhồi nhét vào công viên. Có những bậc cha mẹ với những đứa trẻ trên vai, những người cao niên trên ghế vẫy những lá cờ nhỏ, những người đàn ông mặc áo sơ mi kẻ sọc và đội mũ, nhiều người trong số họ chắc chắn chỉ tò mò, ở đó để xem náo nhiệt là gì, nhưng những người khác đứng kiên nhẫn trong yên lặng chờ đợi. Malia nhìn ra ngoài cửa sổ, phớt lờ những nỗ lực của Sasha để đẩy nó ra.

“Tất cả những người này đang làm gì trong công viên?” Malia hỏi.

“Họ đến đây để gặp bố,” Michelle nói.

“Tại sao?”

Tôi quay sang Gibbs, anh ta nhún vai và chỉ nói, “Anh sẽ cần một chiếc thuyền lớn hơn.”

Tại mỗi điểm dừng sau đó, chúng tôi gặp những đám đông đông hơn gấp bốn hoặc năm lần so với bất kỳ điểm dừng nào mà chúng tôi đã thấy trước đây. Và cho dù chúng tôi tự nhủ với bản thân rằng sự quan tâm sẽ mất dần và quả bóng xẹp xuống, bất kể chúng tôi cố gắng đề phòng sự tự mãn đến mức nào, thì cuộc bầu cử gần như đã trở thành một suy nghĩ muộn màng. Đến tháng 8, đảng Cộng hòa - không thể tìm được một ứng cử viên địa phương nào sẵn sàng tranh cử (mặc dù cựu huấn luyện viên của Chicago Bears, Mike Ditka, công khai tán tỉnh ý tưởng này) - đã tuyển dụng một cách tài tình nhà cứu hỏa bảo thủ Alan Keyes. (“Thấy chưa,” Gibbs cười toe toét, “họ đã có một anh chàng da đen của riêng mình!”) Ngoài thực tế là Keyes là một cư dân Maryland, thái độ khắc nghiệt của anh ấy về phá thai và đồng tính không phù hợp với người Illinois.

“Chúa Giê-su sẽ không bỏ phiếu cho Barack Obama!” Keyes luôn tuyên bố, cố tình phát âm sai tên tôi.

Tôi đã đánh bại anh ta hơn bốn mươi điểm — cách biệt lớn nhất cho một cuộc chạy đua vào Thượng viện trong lịch sử của bang.

Tâm trạng của chúng tôi trong đêm bầu cử đã dịu đi, không chỉ vì cuộc đua của chúng tôi đã trở thành một kết thúc trước đó mà vì kết quả quốc gia. Kerry đã thua Bush; Đảng Cộng hòa đã giữ quyền kiểm soát Hạ viện và Thượng viện; ngay cả thủ lĩnh phe thiểu số của Thượng viện Dân chủ, Tom Daschle của Nam Dakota, cũng đã thua trong sự tức giận. Karl Rove, bậc thầy chính trị của George Bush, đang nói về ước mơ của mình là chiếm được đa số vĩnh viễn của Đảng Cộng hòa.

Trong khi đó, tôi và Michelle đã kiệt sức. Nhân viên của tôi tính toán rằng trong mười tám tháng trước, tôi đã nghỉ đúng bảy ngày. Chúng tôi đã sử dụng sáu tuần trước khi tôi tuyên thệ nhậm chức thượng nghị sĩ Hoa Kỳ để chăm lo cho gia đình mà phần lớn thời gian trước đó đã bị bỏ quên. Tôi bay đến Washington để gặp gỡ các đồng nghiệp sắp tới của mình, phỏng vấn nhân viên tiềm năng và tìm kiếm căn hộ rẻ nhất mà tôi có thể tìm được. Michelle đã quyết định rằng cô và lũ trẻ sẽ ở lại Chicago, nơi cô có một vòng hỗ trợ của gia đình và bạn bè, chưa kể đến một công việc mà cô thực sự yêu thích. Mặc dù ý nghĩ phải sống xa nhau ba ngày một tuần trong phần lớn năm khiến trái tim tôi thắt lại, tôi không thể tranh luận với logic của cô ấy.

Mặt khác, chúng tôi không quan tâm nhiều đến những gì đã xảy ra. Chúng tôi đã trải qua Giáng sinh ở Hawaii với Maya và Toot. Chúng tôi hát mừng, xây lâu đài cát và xem các cô gái mở quà. Tôi ném một vòng hoa xuống biển tại nơi mà tôi và em gái đã rải tro cốt của mẹ và để lại một bông hoa tại Nghĩa trang Tưởng niệm Quốc gia Thái Bình Dương, nơi ông tôi được an táng. Sau năm mới, cả gia đình bay đến Washington. Đêm trước khi tôi tuyên thệ nhậm chức, Michelle đang ở trong phòng ngủ của căn hộ khách sạn để chuẩn bị cho bữa tối chào mừng cho các thành viên mới của Thượng viện thì tôi nhận được cuộc gọi từ người biên tập sách của mình. Bài phát biểu tại hội nghị đã nâng cuốn sách đã phát hành lại của tôi, lên đầu danh sách bán chạy nhất. Cô ấy đã gọi điện để chúc mừng tôi về sự thành công của nó và thực tế là chúng tôi đã có thỏa thuận cho một cuốn sách mới, lần này với một sự thăng tiến (tiền nhuận bút) đáng kinh ngạc.

Tôi cảm ơn cô ấy và cúp máy ngay khi Michelle bước ra khỏi phòng ngủ trong bộ lễ phục lộng lẫy.

"Mẹ trông xinh quá," Sasha nói. Michelle đã làm trò đùa với các cô gái.

"Được rồi, hai người tự cư xử với nhau đi," tôi nói, hôn họ trước khi tạm biệt Michelle, người trông trẻ đêm đó. Chúng tôi đi xuống hành lang về phía thang máy thì đột nhiên Michelle dừng lại.

"Bỏ quên vài thứ?" Tôi hỏi.

Cô ấy nhìn tôi và lắc đầu, ngờ vực. "Em không thể tin rằng anh thực sự làm được toàn bộ chuyện này. Chiến dịch. Quyển sách. Tất cả."

Tôi gật đầu và hôn lên trán cô ấy. "Đậu thần, em yêu. Hạt đậu thần." (đã nói rồi mà, em lại không tin!!)

TIÊU BIỂU cho thách thức lớn nhất đối với một thượng nghị sĩ năm nhất ở Washington là khiến mọi người chú ý đến bất cứ điều gì bạn làm. Tôi đã gặp phải vấn đề ngược lại. Liên quan đến tình trạng thực tế của tôi với tư cách là một thượng nghị sĩ, sự cường điệu xung quanh tôi ngày càng trở nên hài hước. Các phóng viên thường xuyên ép tôi nói về kế hoạch của mình, thường hỏi tôi có định tranh cử tổng thống hay không. Vào ngày tôi tuyên thệ, một phóng viên hỏi, "Ông coi vị trí của mình trong lịch sử là gì?" Tôi cười, giải thích tôi mới đến Washington, được xếp hạng chín mươi chín, vẫn chưa bỏ phiếu và không biết phòng vệ sinh ở Điện Capitol ở đâu.

Tôi không phải là người nhút nhát. Việc tranh cử vào Thượng viện dường như là một tầm với. Tôi rất vui khi có mặt ở đó và háo hức bắt đầu công việc. Để chống lại bất kỳ sự thổi phồng nào, nhóm của tôi và tôi đã xem xét ví dụ được nêu ra bởi Hillary Clinton, người đã vào Thượng viện bốn năm trước với rất nhiều sự phô trương và đã tiếp tục phát triển danh tiếng về sự siêng năng, phẩm chất và sự chú ý đến cô ấy. Trở thành ngựa ô chứ không phải ngựa biểu diễn - đó là mục tiêu của tôi.

Không ai phù hợp hơn về mặt khí chất để thực hiện một chiến lược như vậy hơn là tổng tham mưu trưởng mới của tôi, Pete Rouse. Pete đã làm

việc trên Đồi Capitol gần ba mươi năm, gần sáu mươi tuổi, già nua và có thân hình như một con gấu trúc. Kinh nghiệm của ông, gần đây nhất là tham mưu trưởng cho Tom Daschle, và các mối quan hệ rộng rãi của ông xung quanh thị trấn khiến mọi người ưu ái gọi ông là thượng nghị sĩ thứ 101. Trái ngược với khuôn mẫu của các đặc vụ chính trị ở Washington, Pete bị dị ứng với ánh đèn sân khấu, và - bên dưới vẻ ngoài cộc cằn - anh gần như nhút nhát, điều này giúp giải thích tình trạng độc thân lâu dài của anh và tình cảm dành cho những chú mèo của mình.

Phải nỗ lực đáng kể để thuyết phục Pete nhận công việc thiết lập văn phòng tân binh của tôi. Anh ta ít lo lắng hơn, anh ta nói, việc này sẽ giúp anh ta có thể tìm việc cho tất cả các nhân viên cấp dưới, những người, sau thất bại của Daschle, bây giờ thất nghiệp.

Sự chính trực, cũng như kiến thức của anh, đã khiến Pete trở thành một món quà từ chúa. Và dựa trên danh tiếng của anh ấy, tôi đã có thể tuyển dụng một nhân viên hàng đầu để điền vào các cấp bậc trong văn phòng của tôi. Cùng với Robert Gibbs là giám đốc truyền thông, chúng tôi đã bổ nhiệm nhân viên kỳ cựu của Hill là Chris Lu làm giám đốc lập pháp; Mark Lippert, một cựu lính hải quân trẻ sắc bén, với tư cách là một nhà tham mưu chính sách đối ngoại; và Alyssa Mastromonaco, một chuyên gia hàng đầu trong chiến dịch tranh cử tổng thống của Kerry, người có khuôn mặt trẻ thơ cho thấy tài năng vô song trong việc xử lý sự cố và tổ chức sự kiện, với tư cách là giám đốc lịch trình. Cuối cùng, chúng tôi có thêm một thanh niên hai mươi ba tuổi đẹp trai, chu đáo tên là Jon Favreau, như đã được biết đến, cũng đã làm việc trong chiến dịch Kerry và là lựa chọn số một của Gibbs và Pete với tư cách là người viết bài phát biểu của chúng tôi.

“Tôi chưa gặp anh ấy bao giờ?” Tôi đã hỏi Gibbs sau cuộc phỏng vấn.

“Đúng… anh ta là đứa trẻ đã xuất hiện và nói với bạn rằng Kerry đã ăn cắp một trong những đoạn phát biểu của bạn tại hội nghị.”

Tôi đã thuê anh ta.



Tôi khi là Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ

Dưới sự giám sát của Pete, nhóm đã thiết lập các văn phòng ở Washington, Chicago và một số địa điểm thấp hơn. Để nhấn mạnh sự tập trung của chúng tôi vào các cử tri ở quê nhà, Alyssa đã đưa ra một lịch trình đầy tham vọng về các cuộc họp ở tòa thị chính Illinois — 39 lần trong năm đầu tiên. Chúng tôi đã thiết lập một chính sách nghiêm ngặt để tránh báo chí quốc gia và các chương trình buổi sáng Chủ nhật, thay vào đó dành sự chú ý cho các báo Illinois và các chi nhánh truyền hình. Quan trọng nhất, Pete đã xây dựng một hệ thống phức tạp để xử lý thư và các yêu cầu của các thành phần, dành hàng giờ với các nhân viên trẻ và thực tập sinh làm việc trong văn phòng thư tín, chỉnh sửa câu trả lời của họ một cách ám ảnh và đảm bảo rằng họ quen thuộc với tất cả các cơ quan liên bang xử lý xã hội bị mất kiểm tra an ninh, trợ cấp cựu chiến binh bị ngừng hoặc các khoản vay từ Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ.

“Mọi người có thể không thích bạn,” Pete nói, “nhưng họ sẽ không bao giờ tha thứ nếu bạn không trả lời thư của họ!”

Với văn phòng thuận lợi, tôi có thể dành phần lớn thời gian để nghiên cứu các vấn đề và làm quen với các thượng nghị sĩ đồng nghiệp. Nhiệm vụ của tôi đã trở nên dễ dàng hơn nhờ sự hào phóng của thượng nghị sĩ cấp cao của Illinois, Dick Durbin, một người bạn và đệ tử của Paul Simon, và là một trong những nhà tranh luận tài năng nhất tại Thượng viện. Trong một nền văn hóa của những cái tôi lớn, nơi các thượng nghị sĩ thường không tử tế với một đối tác cấp dưới có nhiều hào quang hơn họ, Dick vô cùng hữu ích. Anh ấy giới thiệu tôi đi khắp các phòng của Thượng viện, nhấn mạnh rằng nhân viên của anh ấy chia sẻ với chúng tôi trong các dự án khác nhau của Illinois, và duy trì sự kiên nhẫn và hài hước khi — vào bữa sáng thứ Năm tiếp xúc cử tri mà chúng tôi cùng tổ chức — khách truy cập đã dành nhiều thời gian để yêu cầu tôi chụp ảnh và xin chữ ký.

Điều tương tự cũng có thể xảy ra đối với Harry Reid, nhà lãnh đạo mới của đảng Dân chủ. Con đường đến Thượng viện của Harry ít nhất cũng không giống như con đường của tôi. Sinh ra trong cảnh nghèo khó ở thị trấn nhỏ Searchlight, Nevada, cha là thợ mỏ và mẹ lo tiệm giặt ủi, ông đã trải qua

những năm đầu đời trong một căn lều không có hệ thống ống nước trong nhà hay điện thoại. Bằng cách nào đó, anh ấy đã tìm đường vào đại học và sau đó là Trường Luật Đại học George Washington, làm việc như một sĩ quan giám sát ở quốc hội Hoa Kỳ, và anh ấy là người đầu tiên nói với bạn rằng anh ấy chưa bao giờ để mất điều đó.



Harry Reid

“Bạn biết đấy, Barack, tôi đã gặp khó khăn khi còn là một đứa trẻ,” anh ấy nói với giọng thì thầm trong lần đầu tiên gặp nhau. “Và trời ơi, tôi không phải là một vận động viên giỏi. Tôi không to khỏe. Nhưng tôi đã có hai thứ cho mình. Tôi có thể nhận một cú đấm. Và tôi đã không bỏ cuộc.”

Cảm giác vượt qua những khoảng thời gian dài có lẽ đã giải thích tại sao, bất chấp sự khác biệt về tuổi tác và kinh nghiệm, tôi và Harry đã thành công. Anh ấy không phải là người thể hiện nhiều cảm xúc và trên thực tế, anh ấy có thói quen khó chịu là bỏ qua những điều tốt đẹp bình thường trong bất kỳ cuộc trò chuyện nào, đặc biệt là trên điện thoại. Bạn có thể chỉ thấy mình ở giữa câu khi phát hiện ra anh ấy đã cúp máy. Nhưng cũng giống như Emil Jones đã làm trong cơ quan lập pháp tiểu bang, Harry đã cố gắng để ý đến tôi khi liên quan đến các nhiệm vụ của ủy ban và khiến tôi bị thu hút bởi công việc của Thượng viện, bất kể cấp bậc thấp kém của tôi.

Trên thực tế, tính tập thể như vậy dường như là chuẩn mực. Những con bò đực cũ của Thượng viện — Ted Kennedy và Orrin Hatch, John Warner và Robert Byrd, Dan Inouye và Ted Stevens — tất cả đều duy trì tình bạn trên khắp lối đi, hoạt động với một sự gần gũi dễ hiểu mà tôi thấy là điển hình của Thế hệ vĩ đại nhất. Các thượng nghị sĩ trẻ hơn giao tiếp với xã hội ít hơn và mang theo góc cạnh tư tưởng sắc bén hơn vốn đã trở thành đặc điểm của Hạ viện sau thời đại Gingrich. Nhưng ngay cả với những thành viên bảo thủ nhất, tôi vẫn thường tìm thấy điểm chung: chẳng hạn như Tom Coburn của Oklahoma, một tín đồ Cơ đốc sùng đạo và kiên định hoài nghi về chi tiêu của chính phủ, sẽ trở thành một người bạn chân thành và chu đáo, các nhân viên của chúng tôi cùng nhau tìm ra các biện pháp để tăng tính minh bạch và giảm lãng phí trong việc ký hợp đồng với chính phủ.

Theo nhiều cách, năm đầu tiên của tôi ở Thượng viện giống như một sự tái hiện lại những năm đầu của tôi trong cơ quan lập pháp Illinois, mặc dù chức vụ cao hơn, ánh đèn sân khấu sáng hơn và các nhà vận động hành lang có kỹ năng hơn trong việc gói lợi ích của khách hàng của họ vào lợi

ích của các nguyên tắc lớn. Không giống như cơ quan lập pháp tiểu bang, nơi mà nhiều thành viên luôn cúi đầu xuống, thường không biết chuyện quái gì đang xảy ra, các đồng nghiệp mới của tôi đã thông báo ngắn gọn và không ngại ngùng ý kiến của họ, điều này khiến các cuộc họp của ủy ban liên tục kéo dài và khiến tôi đồng cảm hơn với những người đã phải chịu đựng sự bùng nổ của tôi trong trường luật và tại Springfield.



Điện Capitol, trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ

Trong một nhóm thiểu số, các thành viên đảng Dân chủ của tôi và tôi ít nói về dự luật nào được đưa ra từ ủy ban và được bỏ phiếu trên tầng thượng viện. Chúng tôi đã chứng kiến những người Cộng hòa đưa ra ngân sách thiếu hụt cho giáo dục hoặc giảm bớt các biện pháp bảo vệ môi trường, cảm thấy bất lực trước những tuyên bố mà chúng tôi đã đưa ra trước một căn phòng trống rỗng và con mắt không chớp của C-SPAN. Liên tục, chúng tôi phải chịu đựng những phiếu bầu không được thiết kế để

thúc đẩy một chính sách đến mức làm suy yếu đảng Dân chủ và cung cấp năng lượng cho các chiến dịch sắp tới. Cũng giống như tôi đã làm ở Illinois, tôi cố gắng làm những gì có thể để tác động đến chính sách ở bên lề, thúc đẩy các biện pháp khiêm tốn, phi đảng phái — ví dụ: tài trợ để bảo vệ chống lại một đợt bùng phát đại dịch, hoặc khôi phục lợi ích cho một lớp cựu chiến binh Illinois.

Có thể bực bội vì một số khía cạnh nhất định của Thượng viện, tôi thực sự không bận tâm đến tốc độ chậm hơn của nó. Là một trong những thành viên trẻ nhất của tổ chức và với tỷ lệ ủng hộ 70% ở Illinois, tôi biết mình đủ khả năng để kiên nhẫn. Tại một số thời điểm, tôi nghĩ mình sẽ cân nhắc việc tranh cử thống đốc hoặc thậm chí là tổng thống, được chèo lái bởi niềm tin rằng một vị trí điều hành sẽ cho tôi cơ hội tốt hơn để thiết lập chương trình nghị sự. Nhưng hiện tại, đã bốn mươi ba tuổi và mới bắt đầu tham gia chính trường quốc gia, tôi nghĩ tôi còn nhều thời gian.

Tâm trạng của tôi càng phấn chấn hơn nhờ những cải thiện ở mặt trận sân nhà. Ngoại trừ thời tiết xấu, chuyến đi từ D.C. đến Chicago không mất nhiều thời gian hơn chuyến đi từ Springfield. Và khi đã về nhà, tôi không còn bận rộn hay bị phân tâm như lúc đang vận động tranh cử hay khi đang thực hiện ba công việc, để tôi có thêm thời gian đưa đón Sasha đến lớp khiêu vũ vào các ngày thứ Bảy hoặc đọc một chương Harry Potter cho Malia.

Tài chính của chúng tôi được cải thiện cũng giảm bớt rất nhiều căng thẳng. Chúng tôi mua một căn nhà mới, to lớn nằm đối diện giáo đường Do Thái ở Kenwood. Với một mức giá khiêm tốn, một người bạn trẻ của gia đình và một đầu bếp đầy tham vọng tên là Sam Kass đã đồng ý mua thực phẩm và nấu những bữa ăn lành mạnh có thể kéo dài cả tuần cho gia đình tôi. Mike Signator — một quản lý Commonwealth Edison đã nghỉ hưu, người đã từng là tình nguyện viên trong chiến dịch — đã chọn tiếp tục làm tài xế bán thời gian của tôi, thực tế là trở thành một thành viên của gia đình chúng tôi.

Quan trọng nhất, với nguồn tài chính mà chúng tôi có thể cung cấp, mẹ chồng tôi, Marian, đã đồng ý giảm thời gian làm việc và giúp chăm sóc các cô gái. Thông minh, vui tính, vẫn còn đủ trẻ để đuổi theo một đứa trẻ bốn và bảy tuổi, bà ấy đã khiến cuộc sống của mọi người trở nên dễ dàng hơn. Bà ấy cũng rất yêu con rể và sẽ bênh vực tôi bất cứ khi nào tôi về muộn, bừa bộn, hoặc lười.

Sự trợ giúp bổ sung đã cho tôi và Michelle thêm chút thời gian bên nhau mà chúng tôi đã thiếu quá lâu. Chúng tôi đã cười nhiều hơn, nhắc nhở một lần nữa rằng chúng tôi là bạn thân nhất của nhau. Ngoài ra, điều khiến cả hai chúng tôi ngạc nhiên là chúng tôi cảm thấy ít thay đổi như thế nào trước hoàn cảnh mới. Chúng tôi ở nhà với những đứa trẻ, tránh xa những bữa tiệc hào nhoáng và những đam mê thăng tiến trong sự nghiệp, bởi vì chúng tôi không muốn từ bỏ những buổi tối với các con gái, bởi vì chúng tôi cảm thấy ngớ ngẩn khi bị quấy rầy quá thường xuyên, và vì Michelle, một người dậy sớm lâu năm, đã buồn ngủ sau mười giờ. Thay vào đó, chúng tôi dành những ngày cuối tuần như mọi khi, tôi chơi bóng rổ hoặc đưa Malia và Sasha đến một hồ bơi gần đó, Michelle mua đồ lặt vặt ở Target và tổ chức các buổi đi chơi cho các cô gái. Chúng tôi đã có những bữa tối hoặc tiệc nướng buổi chiều với gia đình và những người bạn thân thiết của chúng tôi — đặc biệt là Valerie, Marty, Anita, Eric và Cheryl Whitaker (một cặp bác sĩ có con bằng tuổi chúng tôi), cùng với Kaye và Wellington Wilson, một cách trìu mến được biết đến với cái tên “Mama Kaye” và “Papa Wellington”, một cặp vợ chồng lớn tuổi (ông là quản trị viên trường cao đẳng cộng đồng đã nghỉ hưu; bà là nhân viên phụ trách chương trình tại một tổ chức địa phương và là một đầu bếp tuyệt vời) mà tôi biết từ trước và là người đã cân nhắc để họ làm cha mẹ đỡ đầu của tôi ở Chicago.

Điều đó không có nghĩa là tôi và Michelle không cần phải điều chỉnh. Mọi người giờ đây đã nhận ra chúng tôi trong đám đông và nói chung ủng hộ chúng tôi. Một buổi tối, ngay sau cuộc bầu cử, Michelle và tôi đi xem phim tiểu sử Ray, với sự tham gia của Jamie Foxx, và rất ngạc nhiên khi những người khách vỗ tay khi chúng tôi bước vào rạp chiếu phim. Đôi khi chúng

tôi đi ăn tối, chúng tôi nhận thấy những người ở các bàn liền kề hoặc muốn bắt chuyện hoặc rất im lặng, trong một nỗ lực không tinh tế để nghe những gì chúng tôi đang nói.

Các cô gái cũng nhận thấy. Một ngày trong mùa hè đầu tiên của tôi với tư cách là thượng nghị sĩ, tôi quyết định đưa Malia và Sasha đến Vườn thú công viên Lincoln. Mike Signator đã cảnh báo tôi rằng đám đông vào một buổi chiều Chủ Nhật đẹp trời có thể hơi choáng ngợp, nhưng tôi khẳng định chúng tôi sẽ thực hiện chuyến đi, vì tin rằng kính râm và mũ bóng chày sẽ che chắn cho tôi khỏi bất kỳ sự chú ý nào. Và trong nửa giờ đầu tiên, mọi thứ diễn ra theo đúng kế hoạch. Chúng tôi đến thăm những con sư tử rình mò sau tấm kính trong ngôi nhà của mèo lớn và làm những khuôn mặt hài hước với những con vượn lớn, tất cả đều không bị quấy rầy. Sau đó, khi chúng tôi dừng lại để xem hướng dẫn của du khách để chỉ đường đến chỗ những con sư tử biển, chúng tôi nghe thấy một người đàn ông hét lên.

“Obama! Này, nhìn này... là Obama! Này, Obama, tôi có thể chụp ảnh với anh không?”

Điều tiếp theo tôi biết, xung quanh chúng tôi là các gia đình, mọi người bắt tay hoặc xin chữ ký, các bậc cha mẹ sắp xếp con cái của họ cạnh tôi để chụp ảnh. Tôi ra hiệu cho Mike đưa các cô gái đi xem sư tử biển mà không có tôi. Trong mười lăm phút tiếp theo, tôi dành bản thân mình cho các cử tri, đánh giá cao những lời động viên của họ, nhắc nhở bản thân đây là một phần của những gì tôi đã cam kết, nhưng cảm thấy trái tim tôi hơi chùng xuống khi nghĩ đến những đứa con gái của tôi tự hỏi điều gì đã xảy ra với cha mình.

Cuối cùng thì tôi cũng cho lũ trẻ trở lại và Mike đề nghị chúng tôi rời sở thú và tìm một nơi yên tĩnh để ăn kem. Khi chúng tôi lái xe, Mike vẫn yên lặng một cách dễ thương.

“Con nghĩ ba cần một bí danh,” Malia tuyên bố từ hàng ghế sau.

“Bí danh là gì?” Sasha hỏi.

“Đó là tên giả mà ba sử dụng khi không muốn mọi người biết mình là ai,” Malia giải thích. “Giống như Johnny McJohn John.”

Sasha cười khúc khích. “Ừ, ba… nên là Johnny McJohn John!”

“Và ba cần phải ngụy trang giọng nói của mình,” Malia nói thêm. “Mọi người nhận ra nó. Ba phải nói chuyện với một giọng cao hơn. Và nhanh hơn.”

“Ba nói chậm quá,” Sasha nói.

“Thôi nào, ba ơi,” Malia nói. “Thử nó.” Nó chuyển sang giọng the thé cao nhất, nhanh nhất mà cô bé có thể nói, nói: “Xin chào! Tôi là Johnny McJohn John!”

Không thể kìm chế được bản thân, Mike phá lên cười. Sau đó, khi chúng tôi về nhà, Malia tự hào giải thích kế hoạch của mình với Michelle, người đã vỗ đầu cô bé.

“Đó là một ý tưởng tuyệt vời, con yêu,” cô ấy nói, “nhưng cách duy nhất để ba cải trang là nếu ba được phẫu thuật để ghim tai lại.”



MỘT VÀI NÉT đặc trưng của Thượng viện khiến tôi phấn khích là khả năng mà nó cho tôi tác động đến chính sách đối ngoại, điều mà cơ quan lập pháp tiểu bang không có. Kể từ khi học đại học, tôi đã đặc biệt quan tâm đến các vấn đề hạt nhân, và vì vậy ngay trước khi tuyên thệ nhậm chức, tôi đã viết thư cho Dick Lugar, chủ tịch Ủy ban Quan hệ Đối ngoại, người có quan tâm đặc biệt đến việc không phổ biến hạt nhân, để cho ông ấy biết rằng tôi hy vọng được làm việc chung.

Dick’s phản hồi rất nhiệt tình. Là một đảng viên Cộng hòa đến từ Indiana và là một cựu binh hai mươi tám năm tại Thượng viện, ông khá bảo thủ trong các vấn đề trong nước như thuế và phá thai, nhưng về chính sách đối ngoại, ông phản ánh những thúc đẩy thận trọng, chủ nghĩa quốc tế từ lâu đã hướng dẫn những người Cộng hòa chính thống như George H. W.

Bush. Năm 1991, ngay sau khi Liên Xô tan rã, Dick đã hợp tác với đảng viên Dân chủ Sam Nunn để thiết kế và thông qua đạo luật cho phép Mỹ hỗ trợ Nga và các nước thuộc Liên Xô cũ trong việc bảo đảm và vô hiệu hóa vũ khí hủy diệt hàng loạt. Nunn-Lugar, như đã được biết đến, đã chứng minh là một thành tựu táo bạo và lâu bền - hơn 7.500 đầu đạn hạt nhân sẽ ngừng hoạt động trong hai thập kỷ tới - và việc triển khai nó đã giúp tạo điều kiện thuận lợi cho các mối quan hệ giữa các quan chức an ninh quốc gia Mỹ và Nga vốn rất quan trọng trong việc quản lý một quá trình chuyển đổi nguy hiểm.

Giờ đây, vào năm 2005, các báo cáo tình báo chỉ ra rằng các nhóm cực đoan như al-Qaeda đang lùng sục các tiền đồn được bảo vệ kém khắp khối Liên Xô cũ, tìm kiếm các vật liệu hạt nhân, hóa học và sinh học còn sót lại. Dick và tôi bắt đầu thảo luận về cách xây dựng trên khung Nunn-Lugar hiện có để bảo vệ hơn nữa trước những mối đe dọa như vậy. Đó là cách mà vào tháng 8 năm đó tôi đã cùng Dick trên một chiếc máy bay phản lực quân sự, hướng tới chuyến thăm kéo dài một tuần tới Nga, Ukraine và Azerbaijan. Mặc dù nhu cầu theo dõi sự tiến bộ của Nunn-Lugar đã trở thành thói quen với ông ấy, nhưng đây là chuyến đi nước ngoài chính thức đầu tiên của tôi và trong nhiều năm, tôi đã nghe những câu chuyện về những kẻ nghiện ngập trong quốc hội — lịch trình ít vất vả hơn, những bữa tối xa hoa và mua sắm thoải mái. Tuy nhiên, nếu đó được cho là thỏa thuận, Dick đã không nhận được bản ghi nhớ. Mặc dù đã ngoài 70 tuổi nhưng ông vẫn duy trì một tốc độ không ngừng. Sau một ngày họp với các quan chức Nga ở Moscow, chúng tôi bay vài giờ về phía đông nam đến Saratov và sau đó lái xe thêm một giờ nữa để thăm một kho chứa hạt nhân bí mật, nơi tài trợ của Mỹ đã giúp nâng cấp an ninh xung quanh tên lửa của Nga. (Chúng tôi cũng được chiêu đãi một bữa ăn gồm súp borscht và một loại gelatin cá, thứ mà Dick đã ăn một cách vô cùng thích thú trong khi tôi rải nó quanh đĩa của mình như một đứa trẻ sáu tuổi.)

Borsch là một món súp có nguồn gốc ở Ukraina, phổ biến ở nhiều quốc gia Đông và Trung Âu. Ở phần lớn các nước, củ dền là thành phần chính cho món ăn này khiến

nó có màu đỏ tía. Ở một số nước, cà chua mới là thành phần chính còn củ dền là nguyên liệu thứ hai.

Gelatin là một chất rắn không màu, không vị, trong mờ, giòn, làm từ collagen lấy trong da lợn và xương gia súc. Nó thường được dùng làm chất làm đông trong thực phẩm, dược phẩm, phim ảnh và mỹ phẩm.



Dick Lugar

Đến thăm thành phố Perm gần dãy núi Ural, chúng tôi lang thang qua nghĩa địa các vỏ tên lửa SS-24 và SS-25, tàn tích cuối cùng của các đầu đạn hạt nhân chiến thuật từng nhằm vào châu Âu. Tại Donetsk, miền đông Ukraine, chúng tôi đã đi tham quan một cơ sở lắp đặt các kho vũ khí thông thường — đạn dược, chất nổ cao cấp, tên lửa đất đối không và thậm chí cả những quả bom nhỏ được giấu trong đồ chơi trẻ em — được thu thập từ khắp nơi trên đất nước và bây giờ đã được dự kiến để tiêu hủy. Tại Kiev, chúng tôi được chủ nhà đưa đến một khu phức hợp ba tầng đổ nát, không có người bảo vệ ở trung tâm thị trấn, nơi Nunn-Lugar đang tài trợ cho việc lắp đặt hệ thống lưu trữ mới cho các mẫu nghiên cứu sinh học thời Chiến tranh Lạnh, bao gồm bệnh than và bệnh dịch hạch. Tất cả đều nghiêm túc, bằng chứng về khả năng khai thác sự khéo léo của con người trong việc phục vụ cơn điên. Nhưng đối với tôi, sau rất nhiều năm tập trung vào các vấn đề trong nước, chuyến đi cũng được tiếp thêm sinh lực — một lời nhắc nhở về thế giới rộng lớn như thế nào và về hậu quả nhân văn sâu sắc của các quyết định được đưa ra ở Washington.

Xem Dick hoạt động sẽ để lại ấn tượng lâu dài. Khuôn mặt khôi ngô của ông luôn cố định trong một nụ cười ôn hòa, anh ấy không mệt mỏi khi trả lời các câu hỏi của tôi. Tôi bị ấn tượng bởi sự cẩn thận, chính xác và thông thạo các sự kiện mà ông chứng minh bất cứ lúc nào ông phát biểu trong các cuộc họp với các quan chức nước ngoài. Tôi quan sát thấy sự sẵn sàng của ông để chịu đựng không chỉ sự chậm trễ khi đi mà còn cả những câu chuyện bất tận và những ly vodka, biết rằng phép lịch sự thông thường trên các nền văn hóa và cuối cùng có thể tạo ra sự khác biệt trong việc thúc đẩy lợi ích của người Mỹ. Đối với tôi, đó là một bài học hữu ích về ngoại giao, một ví dụ về tác động thực sự mà một thượng nghị sĩ có thể có.

Rồi một cơn bão ập đến, và mọi thứ đã thay đổi.



Dãy núi Ural, Liên bang Nga

SAU KHI kết thúc chuyến đi với Dick, tại quê nhà một hệ thống thời tiết nhiệt đới đã hình thành trên quần đảo Bahamas băng qua Florida và đọng lại ở Vịnh Mexico, lấy năng lượng trên vùng nước ấm hơn và nhắm vào bờ biển phía nam một cách đáng ngại. Vào thời điểm phái đoàn Thượng viện chúng tôi hạ cánh xuống London để gặp Thủ tướng Tony Blair, một thảm họa khốc liệt và toàn diện đang diễn ra. Đổ bộ vào đất liền với sức gió 200 km một giờ, Bão Katrina đã san bằng toàn bộ cộng đồng dọc theo Bờ biển Vịnh, tràn qua các con đê và để lại phần lớn New Orleans dưới nước.

Tôi thức lúc nửa đêm để xem tin tức, choáng váng bởi cơn ác mộng nguyên thủy âm u quét qua màn hình tivi. Có những xác chết trôi nổi, những bệnh nhân lớn tuổi bị mắc kẹt trong bệnh viện, súng đạn và cướp bóc, những người tị nạn co ro và mất hy vọng. Để thấy sự đau khổ như vậy đã đủ tồi tệ; khi nhìn thấy phản ứng chậm chạp của chính phủ, dễ bị tổn thương của rất nhiều người nghèo và tầng lớp lao động, khiến tôi xấu hổ.

Vài ngày sau, tôi cùng George H.W. và Barbara Bush, cùng với Bill và Hillary Clinton, trong chuyến thăm đến Houston, nơi hàng nghìn người phải di tản vì bão đã được đưa đến các nơi trú ẩn khẩn cấp được thiết lập bên trong khu phức hợp hội nghị Astrodome rộng lớn. Cùng với Hội Chữ thập đỏ và FEMA, thành phố đã làm việc suốt ngày đêm để cung cấp các nhu yếu phẩm cơ bản, nhưng điều khiến tôi kinh ngạc khi chuyển từ nơi này sang nơi khác rằng nhiều người ở đó, hầu hết là người da đen, đã bị bỏ rơi từ lâu trước đó. Cơn cuồng phong — kiếm sống ở ngoại vi mà không có tiền tiết kiệm hoặc bảo hiểm. Tôi lắng nghe câu chuyện của họ về những ngôi nhà bị mất và những người thân yêu mất tích trong trận lũ lụt, về việc họ không thể sơ tán vì không có xe hơi hoặc không thể di chuyển một người cha ốm yếu, những người không khác gì những người tôi đã làm việc ở Chicago, không khác với một số cô dì hoặc anh chị em họ của Michelle. Tôi được nhắc nhở rằng bất kể hoàn cảnh của tôi có thể thay đổi như thế nào, thì hoàn cảnh của họ đã không. Chính trị của đất nước đã không. Những người bị lãng quên và những tiếng nói bị lãng quên vẫn còn ở khắp mọi nơi, bị bỏ quên bởi một chính phủ thường tỏ ra mù quáng hoặc thờ ơ với nhu cầu của họ.

FEMA: Cơ quan Quản lý Khẩn cấp Liên bang.

Tôi cảm thấy sự khó khăn của họ như một lời quở trách, và với tư cách là người Mỹ gốc Phi duy nhất tại Thượng viện, tôi quyết định đã đến lúc chấm dứt lệnh cấm xuất hiện trên các phương tiện truyền thông quốc gia. Tôi đã xem các chương trình tin tức mạng, lập luận rằng mặc dù tôi không tin rằng phân biệt chủng tộc là lý do cho phản ứng thất bại đối với thảm họa Katrina, nhưng nó đã nói lên rằng đảng cầm quyền và cả nước Mỹ nói chung đã đầu tư ít như thế nào để giải quyết sự cô lập, tình trạng nghèo đói giữa các thế hệ và thiếu cơ hội vẫn tồn tại trong những vùng rộng lớn của đất nước.Trở lại Washington, tôi cùng các đồng nghiệp soạn thảo các kế hoạch giúp tái thiết vùng Vịnh trong khuôn khổ Ủy ban An ninh Nội địa và Các vấn đề Chính phủ. Nhưng cuộc sống ở Thượng viện khác. Phải mất bao nhiêu năm trong căn phòng đó để thực sự tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của những người tôi đã gặp ở Houston? Cần bao nhiêu phiên

điều trần của ủy ban, các sửa đổi không thành công và các điều khoản ngân sách được thương lượng với một chủ tịch ngoan cố sẽ được yêu cầu để bù đắp những hành động sai lầm của một giám đốc FEMA duy nhất, cơ quan chức năng của Cơ quan Bảo vệ Môi trường hoặc Bộ Lao động được bổ nhiệm?

Cảm giác nôn nóng như vậy càng gia tăng khi, vài tháng sau, tôi tham gia một phái đoàn quốc hội nhỏ trong chuyến thăm Iraq. Gần ba năm sau cuộc xâm lược do Hoa Kỳ lãnh đạo, chính quyền không còn có thể phủ nhận thảm họa mà chiến tranh gây ra. Khi giải tán quân đội Iraq và cho phép đa số người Shiite mạnh tay loại bỏ một số lượng lớn người Hồi giáo dòng Sunni khỏi các vị trí chính phủ, các quan chức Mỹ đã tạo ra một tình hình hỗn loạn và ngày càng nguy hiểm - một cuộc xung đột giáo phái đẫm máu được đánh dấu bằng các vụ tấn công liều chết leo thang, các vụ nổ bên đường và xe bom nổ trên phố chợ đông đúc.

Nhóm của chúng tôi đã đến thăm các căn cứ quân sự Hoa Kỳ ở Baghdad, Fallujah và Kirkuk, và từ những chiếc trực thăng Black Hawk chở chúng tôi, cả đất nước trông kiệt quệ, những thành phố hằn lên vết đạn của súng cối, những con đường vắng lặng một cách kỳ lạ, cảnh quan phủ đầy bụi. Tại mỗi điểm dừng, chúng tôi gặp các chỉ huy và quân đội thông minh và can đảm, được thúc đẩy bởi niềm tin rằng với sự hỗ trợ quân sự, huấn luyện kỹ thuật và dầu mỡ thích hợp, một ngày nào đó Iraq có thể chuyển hướng. Nhưng các cuộc trò chuyện của tôi với các nhà báo và với một số quan chức cấp cao của Iraq lại kể một câu chuyện khác. Họ nói rằng những linh hồn xấu xa đã được giải phóng với những vụ giết chóc và trả đũa giữa người Sunni và người Shiite khiến viễn cảnh hòa giải trở nên xa vời, nếu không muốn nói là không thể đạt được. Điều duy nhất giữ đất nước lại với nhau dường như là hàng nghìn binh sĩ và lính thủy đánh bộ trẻ tuổi mà chúng tôi đã triển khai, nhiều người trong số họ chưa tốt nghiệp trung học. Hơn hai nghìn người trong số họ đã thiệt mạng và hàng nghìn người khác bị thương. Rõ ràng là cuộc chiến càng kéo dài, quân ta càng trở thành

mục tiêu của kẻ thù mà chúng thường không thể nhìn thấy và không thể hiểu.

Bay trở lại Hoa Kỳ, tôi không thể lay chuyển ý nghĩ về những đứa trẻ đó phải trả giá cho sự kiêu ngạo của những người đàn ông như Dick Cheney và Donald Rumsfeld, những người đã đưa chúng tôi vào cuộc chiến dựa trên những thông tin sai lệch và từ chối hoàn toàn xem xét các hậu quả. Thực tế là hơn một nửa số đồng nghiệp đảng Dân chủ của tôi đã chấp thuận sự thất bại này khiến tôi có một loại lo lắng hoàn toàn khác. Tôi tự hỏi điều gì có thể xảy ra với mình khi tôi ở lại Washington lâu hơn, tôi càng trở nên hòa nhập và thoải mái hơn. Bây giờ tôi đã thấy điều đó có thể xảy ra như thế nào — chủ nghĩa gia tăng và cách bài trí, vị trí vô tận cho cuộc bầu cử tiếp theo và nhóm các bảng tin truyền hình cáp đều âm mưu loại bỏ bản năng tốt nhất của bạn và mài mòn sự độc lập của bạn, cho đến khi bất cứ điều gì bạn từng tin hoàn toàn bị mất.

Nếu tôi cảm thấy hài lòng, nghĩ rằng mình đang làm đúng công việc với tốc độ có thể chấp nhận được, thì Katrina và chuyến thăm Iraq đã chấm dứt tất cả những điều đó. Thay đổi cần đến nhanh hơn — và tôi sẽ phải quyết định xem mình sẽ đóng vai trò gì trong việc đó.

Bão Katrina là cơn bão thứ năm trong mùa bão tại Bắc Đại Tây Dương 2005. Katrina là cơn bão gây thiệt hại vật chất lớn nhất, và thiệt hại nhân mạng nhiều thứ 5 trong lịch sử Mỹ.



CHƯƠNG 4

HIẾM KHI một tuần trôi qua mà tôi không gặp ai đó - một người bạn, một người ủng hộ, một người quen hay một người hoàn toàn xa lạ - khẳng định ngay từ lần đầu tiên họ gặp tôi hoặc nghe tôi trên TV, họ đã biết tôi là tổng thống. Họ nói với tôi điều này bằng tình cảm, sự tin tưởng và một chút tự hào nhất định về sự nhạy bén trong chính trị, khả năng phát hiện tài năng hay sự khéo léo của họ. Đôi khi họ sẽ che đậy nó theo nghĩa tôn giáo. Chúa có một kế hoạch cho bạn, họ sẽ cho tôi biết. Tôi sẽ mỉm cười và nói rằng tôi ước họ sẽ nói lại với tôi điều này khi tôi nghĩ đến việc chạy bộ; Nó sẽ giúp tôi bớt căng thẳng và khi mất tự tin.

Sự thật là tôi chưa bao giờ là một người tin vào định mệnh. Tôi lo lắng rằng nó khuyến khích sự từ chức của những người nắm quyền. Tôi nghi ngờ rằng kế hoạch của Đức Chúa Trời, bất kể đó là gì, hoạt động trên một quy mô quá lớn để thừa nhận những đau khổ chết người của chúng ta; rằng trong cuộc đời, những tai nạn và những quyết định ngẫu nhiên nhiều hơn chúng ta cần thừa nhận; và điều tốt nhất chúng ta có thể làm là cố gắng điều chỉnh bản thân với những gì chúng ta cảm thấy là đúng và hiểu được sự bối rối của chúng ta, và với sự duyên dáng và vui tươi. mỗi khoảnh khắc mà chúng ta có được.

Tôi biết vào mùa xuân năm 2006, ý tưởng về việc tôi sẽ tham gia cuộc bầu cử tiếp theo chưa chắc đã thành hiện thực, nhưng tôi không còn cảm thấy mình không còn phù hợp nữa. Mỗi ngày, văn phòng Thượng viện của chúng tôi tràn ngập yêu cầu của các phương tiện truyền thông. Chúng tôi nhận được nhiều thư gấp đôi so với các thượng nghị sĩ khác. Mọi ứng viên của đảng và bang cho cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tháng 11 đều muốn tôi đưa tin về các sự kiện của họ.

Một buổi chiều, Pete Rouse bước vào văn phòng của tôi và đóng cửa lại sau lưng. “Tôi muốn hỏi anh một điều,” anh ta nói.

Tôi nhìn lên từ những lá thư mà tôi đã ký.

“Liệu kế hoạch của anh có thay đổi cho năm 2008 không?”

“Tôi không biết. Có nên không?” Pete nhún vai. “Tôi nghĩ rằng kế hoạch ban đầu để tránh xa ánh đèn sân khấu và tập trung vào Illinois là có ý nghĩa. Nhưng hồ sơ của anh không đi xuống. Nếu anh đang xem xét một cơ hội từ xa, tôi muốn viết một bản ghi nhớ phác thảo những gì chúng tôi cần làm để giữ cho lựa chọn của anh luôn mở. Anh ổn chứ? “Tôi ngả người ra ghế và nhìn chằm chằm lên trần nhà, biết được hàm ý trong câu trả lời của mình. “Điều đó có lý,” cuối cùng tôi nói. “Được chứ?” Pete hỏi.

Tôi gật đầu, quay lại với công việc giấy tờ của mình.

“The Memo Master” là cách một số nhân viên gọi Pete. Trong tay anh, mỗi hình thức đều có một hiệu ứng và cảm hứng kỳ lạ. Vài ngày sau, anh ấy phân phát bản đồ đường đua đã sửa đổi trong phần còn lại của năm cho nhóm cấp cao của tôi để xem xét. Nó kêu gọi một lịch trình du thuyết mở rộng để hỗ trợ nhiều ứng cử viên Đảng Dân chủ hơn trong nhiệm kỳ, các cuộc gặp với các quan chức và nhà tài trợ của đảng có ảnh hưởng và một bài phát biểu được chuẩn bị lại.

Trong vài tháng tiếp theo, tôi đã làm theo kế hoạch này, đặt bản thân và ý tưởng của mình trước một khán giả mới, ủng hộ đảng Dân chủ ở các bang sôi động và các khu vực xung quanh, và đi đến các vùng khác của đất nước mà tôi chưa từng đặt chân đến. Từ bữa tối với Jefferson-Jackson ở Tây Virginia đến Bữa tối Hội chợ ở Nebraska Morrison, chúng tôi đánh bại tất cả, dọn dẹp nhà cửa và tập hợp quân. Tuy nhiên, bất cứ khi nào ai đó hỏi tôi có ý định tranh cử tổng thống hay không, tôi vẫn từ chối. “Hiện tại, tôi chỉ tập trung vào việc đưa Ben Nelson trở lại Thượng viện, nơi chúng tôi cần anh ấy,” tôi nói.



Pete Rouse (Pete)

Tôi đã lừa họ? Có phải tôi đang tự lừa mình không? Khó nói. Tôi nghĩ rằng tôi đang thử nghiệm, thăm dò, cố gắng tìm ra những gì tôi đang thấy và cảm thấy khi tôi đi du thuyết khắp đất nước với sự phi lý khi phát động một chiến dịch quốc gia. Tôi biết rằng một cuộc bầu cử tổng thống khả thi không phải đơn giản. Để thực hiện đúng, đó là một nỗ lực mang tính chiến lược sâu sắc, được xây dựng từ từ và lặng lẽ theo thời gian, không chỉ đòi hỏi niềm tin mà còn cần rất nhiều tiền, đủ cam kết và lòng nhân ái. Từ những người khác để đưa bạn đi qua tất cả năm mươi tiểu bang và hai năm liên tiếp của các cuộc họp sơ bộ và họp kín .Hiện tại, một số thành viên Đảng Dân chủ đồng nghiệp của tôi - Joe Biden, Chris Dodd, Evan Bayh và tất nhiên, Hillary Clinton - đã đặt nền móng cho một cuộc bầu cử khả thi. Một số đã chạy đua trước đây; tất cả đã được chuẩn bị trong nhiều năm và một đội ngũ nhân viên dày dạn kinh nghiệm, các nhà tài trợ và các quan chức địa phương đã xếp hàng để giúp đỡ. Không giống như tôi, chưa chuẩn bị gì nhiều. Và tôi thích chúng. Họ đã đối xử tốt với tôi, chia sẻ rộng rãi quan điểm của tôi về các vấn đề và có nhiều khả năng điều hành một chiến dịch hiệu quả và xa hơn nữa là một Nhà Trắng hiệu quả. Nếu tôi bị thuyết phục rằng tôi có thể kích thích cử tri theo những cách mà họ không thể - nếu tôi nghi ngờ rằng chỉ một liên minh rộng lớn hơn họ có thể xây dựng, một ngôn ngữ khác với ngôn ngữ họ sử dụng, mới có thể làm rung chuyển Washington và mang lại hy vọng cho những người cần — Tôi cũng hiểu địa vị được ưu ái của tôi một phần là ảo tưởng, kết quả của sự đưa tin thân thiện của các phương tiện truyền thông và sự thèm muốn quá mức đối với bất cứ điều gì mới. Sự say mê có thể đảo ngược ngay lập tức, tôi biết, ngôi sao đang lên đã biến một thanh niên da màu, đủ tự phụ để nghĩ anh ta có thể điều hành đất nước sau chưa đầy nửa nhiệm kỳ đầu tiên ở Thượng viện.

Tốt hơn hết là nên nhịn, tôi tự nhủ. Trả phí, thu tiền, đợi đến lượt tôi. Vào một buổi chiều mùa xuân tươi sáng, Harry Reid rủ tôi ghé qua văn phòng của anh ấy. Tôi lê bước lên những bậc thang rộng bằng đá cẩm thạch từ phòng Thượng viện lên tầng hai, những bức chân dung của những người đàn ông đã chết từ lâu đang nhìn chằm chằm vào tôi theo từng bước đi.

Harry chào tôi ở khu vực lễ tân và dẫn tôi vào văn phòng của anh ấy, một căn phòng lớn, có trần cao với những đường gờ phức tạp, tác phẩm lát gạch và tầm nhìn ngoạn mục mà các thượng nghị sĩ cấp cao khác rất thích, những kỷ vật hoặc ảnh chụp những cái bắt tay với người nổi tiếng. "Hãy để tôi đi vào vấn đề," Harry nói, như thể anh ta nổi tiếng là người ít nói. "Chúng tôi có rất nhiều người trong cuộc họp kín dự định tranh cử tổng thống. Tôi khó có thể đếm hết được. Và họ là những người tốt, Barack, vì vậy tôi có thể công khai ở bên ngoài, đứng về phía..."

"Nghe này, Harry, mong anh biết, tôi không... Nhưng," anh ta ngắt lời tôi, "Tôi nghĩ bạn cần cân nhắc việc chạy chu trình này. Tôi biết bạn đã nói bạn sẽ làm điều đó. Và chắc chắn, rất nhiều người sẽ nói rằng bạn cần thêm kinh nghiệm. Nhưng để tôi nói bạn cái này. Bạn đã tạo ra động lực cho mọi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi, dân tộc thiểu số, thậm chí cả những người da trắng. Đó là khác biệt, bạn thấy đấy. Mọi người đang tìm kiếm một cái gì đó khác biệt. Chắc chắn, sẽ rất khó, nhưng tôi nghĩ bạn có thể giành chiến thắng. Schumer cũng nghĩ như vậy."

Chuck Schumer: Thượng nghị sĩ – thủ lĩnh phe Dân Chủ tương lai tại Thượng viện.

Anh đứng dậy và đi về phía cửa, nói rằng cuộc họp đã kết thúc. "Chà, đó là tất cả những gì tôi muốn nói với bạn. Vì vậy, hãy nghĩ về nó, được không?" Tôi sững sờ rời văn phòng của anh ấy. Mối quan hệ tốt đẹp khi tôi phát triển với Harry, tôi biết anh ấy là người thực tế nhất trong các chính trị gia. Bước xuống cầu thang, tôi tự hỏi liệu có góc độ nào đó với những gì anh ta đã nói, một trò chơi tinh vi nào đó mà anh ta đang chơi mà tôi quá mù mờ để nhận ra. Nhưng sau này khi tôi nói chuyện với Chuck Schumer, và sau đó là Dick Durbin, họ đều đưa ra cùng một thông điệp: Đất nước đang khao khát một tiếng nói mới. Tôi sẽ không bao giờ ở vị trí tốt hơn để tranh cử như bây giờ và với sự kết nối của tôi với các cử tri trẻ, thiểu số và độc lập, tôi có thể mở rộng bản đồ bầu cử theo cách có thể giúp các đảng viên Dân chủ khác bỏ phiếu.

Tôi đã chia sẻ những cuộc trò chuyện này với các nhân viên cấp cao và những người bạn thân nhất của mình, cảm giác như thể tôi đã bước vào một bãi mìn và lẽ ra phải thực hiện bất kỳ hành động đột ngột nào. Khi tôi nghiền ngẫm tất cả với Pete, anh ấy đề nghị tôi có một cuộc trò chuyện nữa trước khi tôi xem xét nghiêm túc hơn về những gì mà một cuộc đua sẽ đòi hỏi. "Bạn cần nói chuyện với Kennedy," anh ấy nói. "Ông ấy biết tất cả các đối thủ. Ông ấy sẽ cung cấp cho anh một số quan điểm. Và ít nhất, ông ấy sẽ cho anh biết nếu ông có kế hoạch hỗ trợ bất kỳ ai khác."

"Người thừa kế cái tên nổi tiếng nhất trong nền chính trị Hoa Kỳ", Ted Kennedy lúc đó là người gần nhất mà Washington có với một huyền thoại sống. Trong hơn bốn thập kỷ ở Thượng viện, ông đã đi đầu trong mọi mục tiêu tiến bộ, từ quyền công dân đến mức lương tối thiểu cho đến chăm sóc sức khỏe. Với dáng người to lớn, cái đầu khổng lồ và bờm tóc bạc trắng, ông lấp đầy mọi căn phòng mà ông bước vào, và là thượng nghị sĩ hiếm hoi tập trung sự chú ý mỗi khi ông đứng dậy khỏi chỗ ngồi trong buồng họp, lục túi quần áo để tìm kính hoặc bắt đầu bằng giọng nam trung biểu tượng của Boston mỗi khi phát biểu "Cảm ơn, thưa bà chủ tịch." Cuộc tranh luận sẽ không thể ngừng được - mặt đỏ lên, giọng nói hăng lên - trở nên cao trào như một bài thuyết giảng của các nhà phục hưng, bất kể vấn đề đang diễn ra trần tục đến mức nào. Và sau đó bài phát biểu sẽ kết thúc, bức màn sẽ hạ xuống, và ông sẽ lại trở thành Teddy già nua, năng động, lang thang trên lối đi hoặc ngồi cạnh một đồng nghiệp, đặt tay lên vai hoặc cẳng tay của họ, thì thầm vào tai họ hoặc phá lên cười sảng khoái - kiểu khiến bạn không quan tâm rằng ông có thể đang làm dịu bạn vì một số phiếu bầu trong tương lai mà ông ấy có thể cần.

Văn phòng của Teddy trên tầng ba của Tòa nhà Văn phòng Thượng viện Russell là hình ảnh phản chiếu của người đàn ông — quyến rũ và đầy lịch sử, các bức tường của nó lộn xộn với những bức ảnh của Camelot, mô hình thuyền buồm và tranh vẽ Cape Cod. Một bức tranh đặc biệt thu hút sự chú ý của tôi, những tảng đá tối màu, lởm chởm uốn lượn trên nền biển trắng xóa.

“Tôi mất nhiều thời gian để làm đúng như vậy,” Teddy nói, đến bên cạnh tôi. “Ba hoặc bốn lần thử.”

“Nó đáng để nỗ lực,” tôi nói.

Chúng tôi ngồi xuống “khu bảo tồn bên trong” của ông, với những mảng màu được vẽ và ánh sáng dịu nhẹ, và ông bắt đầu kể những câu chuyện — về việc chèo thuyền, những đứa con và nhiều cuộc chiến đấu khác nhau mà ông đã trải qua trên tầng Thượng viện. Truyện Ribald, truyện vui. Đôi khi ông trôi theo chủ đề không liên quan nào đó trước khi quay trở lại hướng đi ban đầu của mình, đôi khi chỉ thốt ra một đoạn suy nghĩ, trong khi cả hai chúng tôi đều biết rằng đây là một buổi thảo luận — rằng chúng tôi chỉ đang xoay quanh mục đích thực sự của chuyến thăm của tôi.

“Vì vậy…” cuối cùng ông nói, “Tôi nghe nói có người đang muốn tranh cử tổng thống.”

Tôi đã nói với ông rằng điều đó khó xảy ra, nhưng tôi vẫn muốn lời khuyên của ông.

“Vâng, chà, ai đó đã nói rằng có một trăm thượng nghị sĩ nhìn vào gương và thấy một tổng thống?” Teddy cười thầm. “Họ hỏi, Tôi có những điều nó cần không? Jack, Bobby, tôi cũng vậy, từ lâu. Nó không diễn ra như kế hoạch, nhưng mọi thứ diễn ra theo cách riêng của chúng, tôi cho là…”

Ông lạc bước, chìm đắm trong suy nghĩ. Quan sát ông, tôi tự hỏi làm thế nào ông đo lường cuộc sống của chính mình và cuộc sống của những người anh em của ông, cái giá khủng khiếp mà mỗi người trong số họ phải trả để theo đuổi một giấc mơ. Sau đó, đột nhiên, ông quay lại, đôi mắt xanh thẳm của ông nhìn chằm chằm vào tôi, tất cả đều là công việc.

Teddy nói. “Quá nhiều bạn. Nhưng tôi có thể nói với cậu điều này, Barack. Sức mạnh để truyền cảm hứng là rất hiếm. Những khoảnh khắc như thế này rất hiếm. Cậu nghĩ rằng mình có thể chưa sẵn sàng, và cậu sẽ làm điều đó vào thời điểm thuận tiện hơn. Nhưng cậu không chọn thời gian. Thời gian chọn cậu. Hoặc cậu nắm bắt những gì có thể trở thành cơ hội duy

nhất mà cậu có, hoặc cậu quyết định sẵn sàng sống với nhận thức rằng cơ hội đã trôi qua."



Ted Kennedy

MICHELLE hoàn toàn không biết những gì đang xảy ra. Lúc đầu, cô ấy chỉ đơn giản là bỏ qua những ồn ào. Cô ấy ngừng xem các chương trình tin tức chính trị và gạt bỏ tất cả những câu hỏi quá khích từ bạn bè và đồng nghiệp về việc liệu tôi có định tranh cử hay không. Vào một buổi tối ở nhà, tôi đề cập đến cuộc trò chuyện giữa tôi và Harry, cô ấy chỉ nhún vai và tôi không nhấn mạnh vấn đề này.

Tuy nhiên, khi mùa hè trôi qua, tiếng ồn ào bắt đầu thấm qua các vết nứt và kẽ hở của cuộc sống gia đình chúng tôi. Buổi tối và cuối tuần của chúng tôi có vẻ bình thường, nhưng tôi cảm thấy căng thẳng mỗi khi tôi và Michelle ở một mình. Cuối cùng, vào một đêm sau khi các cô gái đã ngủ, tôi vào phòng nơi cô ấy đang xem TV và tắt âm thanh.

“Em biết đấy, anh không có kế hoạch nào trong số này,” tôi nói, ngồi xuống bên cạnh cô ấy trên chiếc ghế dài.

Michelle nhìn chầm chầm vào màn hình im lặng. “Em biết,” cô nói.

“Em nhận ra rằng chúng ta hầu như không có thời gian để thở. Và cho đến một vài tháng trước, ý tưởng về việc anh chạy đua tranh cử dường như thật điên rồ.”

“Đúng!”

“Nhưng với tất cả những gì đã xảy ra, em cảm thấy chúng ta phải xem xét ý tưởng một cách nghiêm túc. Em đã yêu cầu nhóm tập hợp một bài thuyết trình. Lịch trình chiến dịch trông như thế nào. Liệu chúng ta có thể giành chiến thắng. Nó có thể ảnh hưởng đến gia đình như thế nào. Ý em là, nếu chúng ta sẽ làm điều này.”

Michelle cắt lời tôi, giọng nghẹn ngào vì xúc động.

“Anh đã nói chúng ta?” cô ấy nói. “Ý em là anh, Barack. Không phải chúng ta. Đây là điều của anh. Em đã ủng hộ anh trong suốt thời gian qua, bởi vì em tin tưởng vào anh, mặc dù em ghét chính trị. Em ghét cách nó phơi bày gia đình chúng ta. Anh có biết rằng. Và bây giờ, cuối cùng, chúng ta đã ổn định… ngay cả khi nó vẫn không bình thường, không phải là cách

em chọn để chúng ta sống... và bây giờ anh nói với em rằng anh sẽ tranh cử tổng thống?"

Tôi với lấy tay cô ấy. "Anh không nói rằng anh đang chạy đua, em yêu. Anh chỉ nói rằng chúng ta không thể loại bỏ khả năng. Nhưng anh chỉ có thể cân nhắc nếu em đồng ý." Tôi dừng lại, thấy rằng không có cơn giận nào của cô ấy tiêu tan. "Nếu em không nghĩ rằng chúng ta nên làm, thì chúng ta sẽ không làm. Đơn giản như thế. Em là người có tiếng nói cuối cùng."

Michelle nhướng mày như để gợi ý rằng cô ấy không tin tôi. "Nếu điều đó thực sự đúng, thì câu trả lời là không," cô nói. "Em không muốn anh tranh cử tổng thống, ít nhất là không phải bây giờ." Cô ấy nhìn tôi một cách khó khăn và đứng dậy khỏi chiếc ghế dài. "Chúa ơi, Barack... Bao giờ là đủ?"

Trước khi tôi có thể trả lời, cô ấy đã đi vào phòng ngủ và đóng cửa lại.

Làm sao tôi có thể trách cô ấy khi cảm thấy thế này? Bằng cách thậm chí đề xuất khả năng chạy trốn, bằng cách liên hệ với nhân viên của tôi trước khi tôi cầu xin sự ban phước của cô ấy, tôi đã đưa cô ấy vào một vị trí bất khả thi. Trong nhiều năm nay, tôi đã yêu cầu Michelle về lòng khoan dung và sự kiên nhẫn khi nói đến những nỗ lực chính trị của tôi, và cô ấy đã đưa ra điều đó — miễn cưỡng nhưng với tình yêu. Và sau đó mỗi lần tôi quay lại, yêu cầu thêm.

Tại sao tôi lại để cô ấy vượt qua điều này? Nó chỉ là sự phù phiếm? Hay có lẽ là một cái gì đó đen tối hơn — một cơn đói thô thiển, một tham vọng mù quáng được gói gọn trong thứ ngôn ngữ phục vụ tầm thường? Hay tôi vẫn đang cố gắng chứng tỏ mình xứng đáng với một người cha đã bỏ rơi tôi, sống theo những mong đợi như ánh mắt đầy mong đợi của mẹ tôi về đứa con trai duy nhất của bà, và giải quyết bất cứ điều gì còn nghi ngờ về bản thân khi sinh ra là một đứa trẻ thuộc chủng tộc hỗn hợp? "Nó giống như bạn có một lỗ hổng để lấp đầy", Michelle đã nói với tôi trước đây trong cuộc hôn nhân của chúng tôi, sau một khoảng thời gian mà cô ấy đã nhìn tôi làm việc đến gần kiệt sức. "Đó là lý do tại sao anh không thể giảm tốc độ."

Thật ra, tôi nghĩ mình đã giải quyết những vấn đề đó từ lâu, tìm thấy sự khẳng định trong công việc, sự an toàn và tình yêu thương trong gia đình. Nhưng bây giờ tôi tự hỏi liệu tôi có thể thực sự thoát khỏi bất cứ thứ gì trong tôi cần được chữa lành, bất cứ điều gì khiến tôi vươn tới nhiều hơn nữa.

Có lẽ không thể gỡ rối động cơ của một người. Tôi nhớ lại một bài giảng của Tiến sĩ Martin Luther King Jr. Trong đó, ông ấy nói về việc, trong sâu thẳm, tất cả chúng ta đều muốn trở thành người đầu tiên, được tôn vinh vì sự vĩ đại của chúng ta; tất cả chúng ta đều muốn "dẫn đầu cuộc diễu hành." Ông tiếp tục chỉ ra những xung đột ích kỷ như vậy có thể được giải hòa bằng cách sắp xếp việc tìm kiếm sự vĩ đại với những mục tiêu vị tha hơn (vừa thỏa mãn cái tôi, vừa giúp đỡ người khác). Bạn có thể cố gắng trở thành người đầu tiên. Đối với tôi, đó có vẻ là một cách thỏa mãn khi nói đến bản năng cơ bản và cao hơn của một người. Ngoại trừ bây giờ tôi cũng đang đối mặt với sự thật hiển nhiên rằng những hy sinh không bao giờ là của riêng tôi. Gia đình đã bị kéo theo vào vùng lửa. Nguyên nhân của Tiến sĩ King, và những món quà của ông, có thể đã biện minh cho sự hy sinh đó. Nhưng có thể là tôi?

Martin Luther King, Jr. là nhà hoạt động nhân quyền người Mỹ gốc Phi, và là người đoạt Giải Nobel Hoà bình năm 1964. Ông là một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động.

Tôi không biết. Dù đức tin của tôi là gì, tôi cũng không thể nương tay vào ý niệm Chúa kêu gọi tôi tranh cử tổng thống. Tôi không thể giả vờ chỉ đơn giản là phản ứng với một lực kéo vô hình nào đó của vũ trụ. Tôi không thể tuyên bố mình là người không thể thiếu cho sự nghiệp tự do và công lý, hay từ chối trách nhiệm về gánh nặng mà tôi đang đặt lên gia đình mình.

Hoàn cảnh có thể đã mở ra cánh cửa cho một cuộc chạy đua tổng thống, nhưng không có gì trong những tháng này ngăn cản tôi khép lại nó. Tôi vẫn có thể dễ dàng đóng cửa lại. Và thực tế là tôi đã không để cho cánh cửa mở rộng hơn, là tất cả những gì Michelle cần biết. Nếu một trong

những tư cách ứng cử vào văn phòng quyền lực nhất thế giới là tính tự do, có vẻ như tôi đã vượt qua bài kiểm tra.



Martin Luther King Jr.

NHỮNG TƯ TƯỞNG ĐÓ đã tô màu cho tâm trạng của tôi khi tôi rời đi vào tháng 8 để thực hiện chuyến đi mười bảy ngày qua Châu Phi. Tại Nam Phi, tôi đi thuyền ra đảo Robben và đứng trong phòng giam nhỏ nơi Nelson Mandela đã vượt qua gần hết hai mươi bảy năm tù, giữ niềm tin rằng sự thay đổi sẽ đến. Tôi đã gặp các thành viên của Tòa án Tối cao Nam Phi, nói chuyện với các bác sĩ tại một phòng khám HIV-AIDS, và dành thời gian với Giám mục Desmond Tutu, người mà tôi đã biết về tinh thần vui vẻ trong các chuyến thăm của ông đến Washington.

“Vậy có đúng không, Barack,” ông ấy nói với một nụ cười đầy ẩn ý, “rằng anh sẽ trở thành tổng thống châu Phi đầu tiên của chúng tôi? Ah, điều đó sẽ khiến tất cả chúng tôi rất tự hào!”



Nhà tù đảo Robben, nơi Nelson Mandela đã bị giam 27 năm

Từ Nam Phi, tôi bay đến Nairobi, nơi Michelle và các cô gái — đi cùng với người bạn Anita Blanchard và các con của cô ấy — tham gia cùng tôi. Được thúc đẩy bởi sự đưa tin tường tận trên báo chí địa phương, phản ứng của người Kenya đối với sự hiện diện của chúng tôi rất nhiệt tình. Một chuyến thăm đến Kibera, một trong những khu ổ chuột lớn nhất châu Phi, đã thu hút hàng nghìn người xếp mình dọc theo những con đường đất đỏ quanh co, hô vang tên tôi. Chị gái cùng cha khác mẹ của tôi là Auma đã chu đáo tổ chức một chuyến du lịch gia đình đến tỉnh Nyanza, để chúng tôi có thể giới thiệu Sasha và Malia về quê tổ của ông nội chúng ở vùng phía tây của đất nước. Chuyến đi đó, chúng tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy mọi người xếp hàng và vẫy tay bên hàng dặm bên xa lộ. Khi tôi và Michelle dừng lại tại một phòng khám sức khỏe di động để công khai xét nghiệm HIV như một phương tiện chứng minh sự an toàn của nó, một đám đông hàng nghìn người đã xuất hiện, tràn lên xe của chúng tôi và khiến đội an ninh

ngoại giao thực sự sợ hãi. Chỉ khi chúng tôi đi thăm vườn thú, xe đậu giữa bầy sư tử và linh dương đầu bò, chúng tôi mới thoát khỏi cảnh náo động.





Auma, em gái cùng cha khác mẹ của tôi

“Tôi thề, Barack, những người này nghĩ rằng bạn đã là tổng thống!” Anita nói đùa vào một buổi tối. “Chỉ cần đặt cho tôi một chỗ trên Không Lực Một, được chứ?”

Cả tôi và Michelle đều không cười.

Trong khi gia đình quay trở lại Chicago, tôi tiếp tục đi đến biên giới Kenya - Somalia để tìm hiểu sơ lược về sự hợp tác của Hoa Kỳ - Kenya chống lại nhóm khủng bố al-Shabaab; đi máy bay trực thăng từ Djibouti đến Ethiopia, nơi quân nhân Hoa Kỳ đang hỗ trợ các nỗ lực cứu trợ lũ lụt; và cuối cùng bay đến Chad để thăm những người tị nạn từ Darfur. Tại mỗi điểm dừng, tôi thấy những người đàn ông và phụ nữ tham gia vào công việc anh hùng, trong những hoàn cảnh không thể. Tại mỗi điểm dừng, tôi được cho biết nước Mỹ có thể làm nhiều hơn nữa để giúp giảm bớt đau khổ.

Và tại mỗi điểm dừng, tôi được hỏi liệu tôi có tranh cử tổng thống hay không.

Chỉ vài ngày sau khi trở về Hoa Kỳ, tôi đã bay đến Iowa để có bài phát biểu quan trọng tại Bữa tiệc bít tết thường niên của Thượng nghị sĩ Tom Harkin, một nghi lễ đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống, vì Iowa luôn là bang đầu tiên để bỏ phiếu trong quy trình. Tôi đã nhận lời mời nhiều tháng trước đó — Tom đã yêu cầu tôi nói chính xác để tránh phải lựa chọn giữa tất cả những ứng cử viên tổng thống thèm muốn vị trí - nhưng bây giờ sự xuất hiện của tôi chỉ làm tăng thêm suy đoán. Khi chúng tôi rời sân khấu sau bài phát biểu, tôi bị Steve Hildebrand, một cựu giám đốc chính trị của Ủy ban Chiến dịch Thượng nghị sĩ đảng Dân chủ và là một tay già cơ ở Iowa đã được Pete kéo sang một bên để nói chuyện với tôi.

Steve nói: "Đó là bữa tiệc chiêu đãi hấp dẫn nhất mà tôi từng thấy ở đây. "Anh có thể thắng Iowa, Barack. Tôi cảm nhận được điều đó. Và nếu anh thắng Iowa, anh có thể giành được đề cử."

Đôi khi tôi cảm thấy như thể mình đang bị cuốn theo một dòng nước, cuốn theo dòng kỳ vọng của người khác trước khi tôi xác định rõ ràng của mình. Nhiệt độ còn tăng cao hơn khi, một tháng sau, chỉ vài tuần trước cuộc bầu cử giữa kỳ, cuốn sách thứ hai của tôi được phát hành. Tôi đã làm việc đó cả năm, vào các buổi tối trong căn hộ ở D.C của tôi và vào cuối tuần sau khi Michelle và các cô gái đã đi ngủ; ngay cả ở Djibouti, nơi tôi đã lăn lộn

trong vài giờ để cố gắng gửi fax các bản kiểm tra trang đã sửa cho người biên tập của mình. Tôi chưa bao giờ có ý định dùng cuốn sách như một tuyên ngôn chiến dịch; Tôi chỉ muốn trình bày những ý tưởng của mình về tình hình chính trị Hoa Kỳ hiện tại theo một cách thú vị và bán đủ số bản sách để chứng minh cho sự thăng tiến đáng kể của tôi.

Sự xuất hiện của quyển sách khiến tôi được đưa tin trên truyền hình và đài phát thanh không ngừng, kết hợp với việc thay mặt cho các ứng cử viên quốc hội, tôi trông ngày càng giống một ứng cử viên.

Trên đường lái xe từ Philly đến DC, nơi tôi dự kiến xuất hiện vào sáng hôm sau để gặp gỡ báo chí, Gibbs và Axe, cùng với đối tác kinh doanh của Axe, David Plouffe, đã hỏi tôi dự định nói gì khi người dẫn chương trình, Tim Russert, chắc chắn sẽ hướng tôi tới kế hoạch của mình.

Axe giải thích: “Anh ấy sẽ chạy lại đoạn băng cũ. Trong đó anh nói một cách dứt khoát rằng anh sẽ không tranh cử tổng thống vào năm 2008.”

Tôi lắng nghe trong vài phút khi ba người họ bắt đầu tìm ra nhiều cách khác nhau để bỏ qua câu hỏi trước khi tôi cắt ngang.

“Tại sao tôi không nói sự thật? Tôi không thể chỉ nói rằng tôi không có ý định chạy đua cách đây hai năm, nhưng hoàn cảnh đã thay đổi và suy nghĩ của tôi cũng vậy, và tôi dự định sẽ suy nghĩ nghiêm túc về nó sau khi kết thúc bầu cử giữa kỳ?”

Họ thích ý tưởng này, thừa nhận rằng nó nói lên điều gì đó về sự kỳ lạ của chính trị mà một câu trả lời thẳng thắn như vậy sẽ được coi là mới lạ. Gibbs cũng khuyên tôi nên thông báo cho Michelle, dự đoán rằng một gợi ý trực tiếp mà tôi có thể đưa ra sẽ khiến giới truyền thông điên cuồng ngay lập tức.

Đó là chính xác là những gì đã xảy ra. Việc thông báo tranh cử của tôi trên chương trình ‘Gặp gỡ Báo chí’ đã xuất hiện trên các tiêu đề và tin tức buổi tối. Trên internet, một bản kiến nghị “Bản thảo Obama” đã xuất hiện, thu thập được hàng nghìn chữ ký. Các nhà báo chuyên mục quốc gia, trong đó có một số người bảo thủ, đã viết các bản báo cáo thúc giục tôi tranh

cử và tạp chí Time đã xuất bản một câu chuyện trang bìa có tiêu đề "Tại sao Barack Obama có thể trở thành Tổng thống tiếp theo."

Tuy nhiên, rõ ràng là không phải tất cả mọi người đều là cử tri tiềm năng của tôi. Gibbs báo cáo rằng khi anh ta dừng lại ở một ki-ốt trên Đại lộ Michigan để mua một bản tạp chí Time, người bán hàng gốc Ấn Độ đã nhìn xuống bức ảnh của tôi và đưa ra câu trả lời: "Fuuuuck nó."

Chúng tôi đã có một trận cười sảng khoái về điều này. Và khi suy đoán về việc ứng cử của tôi ngày càng tăng, Gibbs và tôi sẽ lặp lại cụm từ này như một câu thần chú, một câu giúp duy trì sự hiểu biết của chúng tôi về thực tế và tránh xa cảm giác ngày càng tăng rằng các sự kiện đang vượt quá tầm kiểm soát của chúng tôi. Đám đông tại điểm dừng chân cuối cùng của tôi trước cuộc bầu cử giữa kỳ, một cuộc vận động buổi tối ở thành phố Iowa để ủng hộ ứng cử viên Đảng Dân chủ cho chức thống đốc, đặc biệt náo nhiệt. Đứng trên sân khấu và nhìn ra hàng ngàn người đang tụ tập ở đó, hơi thở của họ bốc lên như sương mù qua ánh đèn led, khuôn mặt của họ ngước lên vì mong đợi, tiếng reo hò át đi giọng nói của tôi, tôi cảm thấy như thể mình đang xem một cảnh trong một bộ phim, nhân vật trên sân khấu không phải là tôi.

Khi tôi về nhà vào đêm hôm đó, căn nhà đã tối và Michelle đã ngủ. Sau khi tắm và lướt qua một xấp thư, tôi chui vào trong chăn và bắt đầu trôi đi. Trong không gian mơ màng, tôi tưởng tượng mình đang bước tới một cánh cổng nào đó, một nơi sáng sủa, lạnh lẽo và không có không khí, không có người ở và tách biệt với thế giới. Và đằng sau tôi, từ trong bóng tối, tôi nghe thấy một giọng nói, sắc nét và rõ ràng, như thể ai đó đang ở ngay bên cạnh tôi, nói đi nói lại cùng một từ.

Không, không, không.

Tôi bật ra khỏi giường, tim đập loạn xạ, và đi xuống cầu thang để rót cho mình một ly. Tôi ngồi một mình trong bóng tối, nhấm nháp vodka, thần kinh tôi rối bời, não tôi đột ngột hoạt động quá độ. Nỗi sợ hãi sâu sắc nhất

của tôi, hóa ra, không còn là việc không liên quan, hoặc bị mắc kẹt trong Thượng viện, hoặc thậm chí thua trong cuộc đua tổng thống.

Nỗi sợ hãi đến từ nhận thức rằng tôi có thể chiến thắng.



CƯỠI TRÊN CON SÓNG của sự ác cảm đối với chính quyền Bush và cuộc chiến ở Iraq, đảng Dân chủ quét sạch mọi cuộc tranh cử quan trọng trong tháng 11, giành quyền kiểm soát cả Hạ viện và Thượng viện. Chúng tôi đã cố gắng hết sức để giúp đạt được những kết quả này, tôi và nhóm của tôi không có thời gian để ăn mừng. Thay vào đó, một ngày sau cuộc bầu cử, chúng tôi bắt đầu vạch ra con đường khả thi đến Nhà Trắng.

Người thăm dò ý kiến của chúng tôi, Paul Harstad, đã xem qua các con số và nhận thấy tôi đã nằm trong nhóm ứng cử viên hàng đầu. Chúng tôi đã thảo luận về lịch chính và lịch họp kín, hiểu rằng đối với một chiến dịch mới nổi như của tôi, mọi thứ sẽ phụ thuộc vào việc giành chiến thắng ở các bang ban đầu, đặc biệt là Iowa. Chúng tôi đã xem xét ngân sách thực tế có thể trông như thế nào và chúng tôi sẽ tiến hành thế nào về việc huy động hàng trăm triệu đô la chỉ để giành được đề cử của đảng Dân chủ. Pete và Alyssa đã trình bày các kế hoạch sắp xếp các nhiệm vụ Thượng viện của tôi với việc đi chiến dịch. Axelrod đã viết một bản ghi nhớ phác thảo các chủ đề của một chiến dịch tiềm năng và làm thế nào thông điệp thay đổi của tôi có thể bù đắp cho sự thiếu kinh nghiệm rõ ràng của tôi.

Dù có rất ít thời gian nhưng mọi người đều thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn thận. Tôi đặc biệt ấn tượng bởi David Plouffe. Ở tuổi cuối ba mươi, nhẹ nhàng và cường tráng, với những nét sắc sảo và phong thái lanh lợi, anh đã bỏ học đại học để thực hiện một loạt các chiến dịch của Đảng Dân chủ và cũng điều hành Ủy ban Vận động Quốc hội Dân chủ trước khi gia nhập công ty tư vấn của Axelrod. Một ngày nọ, tôi ngồi lắng nghe khi anh ấy vạch ra cách chúng tôi có thể cung cấp năng lượng cho nỗ lực tổ chức cấp cơ sở của từng nhà nước bằng cách sử dụng cả cơ sở tình nguyện của chúng tôi và internet, và sau đó tôi nói với Pete rằng nếu chúng tôi

làm điều này, Plouffe dường như là lựa chọn rõ ràng cho chức giám đốc chiến dịch.

“Anh ấy rất xuất sắc,” Pete nói. “Tuy nhiên, có thể cần một chút thuyết phục. Anh ấy có một gia đình trẻ.”



David Plouffe

Đây là một trong những điều nổi bật hơn về các cuộc thảo luận của chúng tôi trong tháng đó: Toàn bộ nhóm thể hiện một không khí xung quanh phù hợp với riêng tôi. Nó không chỉ là việc ứng cử của tôi vẫn còn cả một chặng đường dài; cả Plouffe và Axelrod đều thẳng thừng khi nói rằng để tôi đánh bại Hillary Clinton, một "thương hiệu quốc gia", chúng tôi sẽ phải chào sân bằng một trận đấu hoàn hảo. Không giống như tôi, họ đã thấy các chiến dịch tranh cử tổng thống. Họ biết quá rõ bản chất mệt mỏi của doanh nghiệp. Họ hiểu rằng không chỉ tôi và gia đình sẽ phải gánh chịu hậu quả mà còn cả họ và gia đình họ.

Chúng ta sẽ tiếp tục lên đường. Báo chí sẽ không thương tiếc khi giám sát nó - "một cuộc nội soi không ngừng nghỉ." Tôi tin rằng Gibbs đã gọi nó như vậy. Tôi sẽ rất ít gặp Michelle hoặc lũ trẻ trong ít nhất một năm — hai năm nếu chúng tôi đủ may mắn để giành chiến thắng trong vòng sơ bộ.

"Thành thật mà nói, Barack," Axe nói với tôi sau một cuộc họp. "Quá trình này có thể rất phấn khích, nhưng chủ yếu là khốn khổ. Nó giống như một bài kiểm tra căng thẳng, một bài kiểm tra đánh giá tâm hồn. Và đối với tất cả tài năng của anh, tôi không biết anh sẽ phản hồi như thế nào. Toàn bộ mọi thứ đều điên rồ, phi thường và tàn bạo, đến nỗi bạn phải có một chút bệnh hoạn để làm những gì cần thiết để giành chiến thắng. Và tôi chỉ không biết liệu bạn có mang trong mình cảm giác đói khát đó không. Tôi không nghĩ rằng bạn sẽ hạnh phúc nếu bạn không trở thành tổng thống."

"Đó là sự thật," tôi nói.

"Tôi biết mà," Axe nói. "Và với tư cách là một con người, đó là một thế mạnh. Nhưng đối với một ứng cử viên, đó là một điểm yếu. Bạn có thể hơi quá bình thường, quá chỉnh chu, để tranh cử tổng thống. Và mặc dù nhà tư vấn chính trị trong tôi nghĩ rằng sẽ rất vui khi thấy bạn làm điều này, phần là bạn của bạn, tôi hy vọng bạn không làm vậy."

Michelle, trong khi đó, cũng đang phân loại cảm xúc của mình. Cô ấy lặng lẽ lắng nghe trong các cuộc họp, thỉnh thoảng hỏi các câu hỏi về lịch chiến dịch, những gì sẽ xảy ra với cô ấy và nó có ý nghĩa gì đối với các cô gái.

Dần dần sự phản kháng của cô ấy đối với ý tưởng về việc tôi chạy đua đã giảm bớt. Có lẽ điều đó đã giúp tôi nghe được sự thật chưa được chuẩn bị trước về những gì một chiến dịch đòi hỏi, nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của cô ấy được thể hiện cụ thể và do đó dễ quản lý hơn. Có thể đó là những cuộc trò chuyện cô ấy đã có với Valerie và Marty, hai người bạn trung thành nhất của chúng tôi, những người mà cô ấy đã ngầm tin tưởng. Hay sự thúc đẩy mà cô nhận được từ anh trai mình, Craig - một người đã theo đuổi những ước mơ không tưởng của riêng mình, đầu tiên là chơi bóng rổ chuyên nghiệp và sau đó trở thành huấn luyện viên, mặc dù điều đó đồng nghĩa với việc từ bỏ sự nghiệp ngân hàng béo bở.

"Cô ấy chỉ sợ hãi," anh ấy đã nói với tôi khi uống bia vào một buổi chiều. Anh ấy tiếp tục mô tả cách Michelle và mẹ cô ấy thường xem các trận đấu bóng rổ ở trường trung học của anh ấy, nhưng nếu tỷ số thậm chí gần một chút, họ sẽ rời đi và đợi trong đường hầm, cả hai quá căng thẳng để ở lại trên ghế của họ. Craig nói: "Họ không muốn thấy tôi thua cuộc. Họ không muốn thấy tôi bị tổn thương hoặc thất vọng." Tôi đã phải giải thích rằng đó là một phần của sự cạnh tranh. Anh ấy ủng hộ việc tôi chạy đua vào chức vụ tổng thống và nói rằng anh ấy định nói chuyện đó với em gái mình. "Tôi muốn em ấy nhìn thấy bức tranh toàn cảnh hơn," anh nói. "Cơ hội cạnh tranh ở cấp độ này không phải là thứ bạn có thể bỏ qua."

Một ngày trong tháng 12, ngay trước chuyến đi nghỉ của chúng tôi đến Hawaii, nhóm của chúng tôi đã tổ chức cuộc họp cuối cùng trước khi tôi quyết định có nên tiếp tục hay không. Michelle kiên nhẫn chịu đựng một cuộc thảo luận kéo dài hàng giờ đồng hồ về nhân sự và hậu cần của một thông báo tiềm năng trước khi cắt ngang bằng một câu hỏi quan trọng.

"Anh đã nói rằng có rất nhiều đảng viên Dân chủ khác có khả năng chiến thắng trong cuộc bầu cử và trở thành tổng thống. Anh đã cho em biết lý do duy nhất để anh chạy đua là nếu anh có thể cung cấp thứ gì đó mà những người khác không thể. Nếu không thì nó không đáng. Đúng không?"

Tôi gật đầu.

“Vậy câu hỏi của em là tại sao lại là anh, Barack? Tại sao anh cần phải làm tổng thống?”

Chúng tôi nhìn nhau qua bàn. Trong một khoảnh khắc, cứ như thể chúng tôi chỉ có một mình trong phòng. Tâm trí tôi quay lại khoảnh khắc mười bảy năm trước khi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên, tôi đến văn phòng của cô ấy muộn, hơi ướt vì mưa, Michelle đứng dậy khỏi bàn làm việc, thật đáng yêu và tự chủ trong chiếc áo và váy luật sư, và sau đó là trò chuyện. Tôi đã nhìn thấy trong đôi mắt đen tròn của cô ấy một sự tổn thương mà tôi biết cô ấy hiếm khi để lộ ra. Ngay khi đó tôi biết cô ấy đặc biệt, đây là người phụ nữ tôi có thể yêu. Tôi nghĩ mình đã may mắn biết bao.

“Barack?”

Tôi rũ bỏ bản thân khỏi sự mơ màng. “Đúng vậy,” tôi nói. “Tại sao lại là anh?” Anh đã đề cập đến một số lý do mà chúng ta đã nói trước đây. Rằng anh có thể khơi dậy một kiểu chính trị mới, hoặc lôi kéo một thế hệ mới tham gia, hoặc bắc cầu kết nối đất nước tốt hơn những ứng cử viên khác có thể.

“Nhưng ai biết được?” Tôi nói, nhìn quanh bàn. “Không có gì đảm bảo rằng chúng ta có thể thành công. Tuy nhiên, đây là một điều anh biết chắc. Anh biết rằng ngày anh giơ tay phải tuyên thệ trở thành tổng thống Hoa Kỳ, thế giới sẽ bắt đầu nhìn nước Mỹ theo cách khác. Anh biết rằng những đứa trẻ trên khắp đất nước này — những đứa trẻ da đen, những đứa trẻ gốc Tây Ban Nha, những đứa trẻ không phù hợp — chúng cũng sẽ thấy mình khác đi, tầm nhìn của chúng được nâng lên, khả năng của chúng được mở rộng. Và chỉ điều đó thôi… điều đó sẽ đáng giá.”

Căn phòng im ắng. Marty mỉm cười. Valerie đã rơi lệ. Tôi có thể thấy các thành viên khác nhau của đội gợi nhớ điều đó trong tâm trí họ, lời thề của vị tổng thống người Mỹ gốc Phi đầu tiên của Hoa Kỳ.

Michelle nhìn chằm chằm vào tôi vì cảm giác như một sự vĩnh hằng. “Chà, anh yêu,” cuối cùng cô ấy nói, “đó là một câu trả lời khá hay.”

Mọi người đều cười, và cuộc họp chuyển sang công việc khác. Trong năm sắp tới, những người có mặt trong phòng đôi khi sẽ nhắc đến cuộc họp đó, hiểu rằng câu trả lời của tôi dành cho Michelle là một sự trình bày ngẫu hứng của một đức tin chung, điều đã khiến tất cả chúng tôi hiểu rằng sẽ còn lâu cuộc hành trình khó khăn, và không chắc chắn mới kết thúc. Họ sẽ nhớ điều đó khi nhìn thấy một cậu bé chạm vào tóc tôi trong Phòng Bầu dục, hoặc khi một giáo viên báo cáo rằng những đứa trẻ trong lớp cô ấy đã bắt đầu học chăm chỉ hơn sau khi tôi được bầu.

Và đó là sự thật: Khi trả lời câu hỏi của Michelle, tôi đã dự đoán những cách mà tôi hy vọng rằng ngay cả một chiến dịch đáng tin cậy cũng có thể làm mất đi một số dấu tích về quá khứ chủng tộc của nước Mỹ. Nhưng riêng tư, tôi biết rằng đến được đó cũng có ý nghĩa cá nhân hơn.

Nếu chúng tôi thắng, tôi nghĩ, điều đó có nghĩa là chiến dịch tranh cử tại Thượng viện Hoa Kỳ của tôi không chỉ là một sự may mắn.

Nếu chúng tôi thắng, điều đó có nghĩa là điều đã đưa tôi đến với chính trị không chỉ là một giấc mơ viển vông, rằng nước Mỹ mà tôi tin tưởng là có thể, nền dân chủ mà tôi tin tưởng đã nằm trong tầm tay.

Nếu chúng tôi thắng, điều đó có nghĩa là tôi không đơn độc khi tin rằng thế giới không phải là một nơi lạnh lẽo, không khoan nhượng, nơi kẻ yếu làm mồi cho kẻ mạnh và chúng ta chắc chắn rơi trở lại thời các thị tộc và bộ lạc, tấn công chống lại cái không biết và co ro trong bóng tối.

Nếu những niềm tin này được thể hiện rõ ràng, thì cuộc sống của chính tôi có ý nghĩa, và sau đó tôi có thể truyền lại lời hứa đó, phiên bản thế giới đó, cho các con tôi.

Tôi đã đặt cược cách đây rất lâu, và đây là điểm cần tính toán. Tôi sắp bước qua một ranh giới vô hình nào đó, một ranh giới sẽ thay đổi cuộc đời tôi một cách chắc chắn, theo những cách tôi chưa thể hình dung và theo những cách tôi có thể không thích. Nhưng dừng lại ngay bây giờ, quay lại bây giờ, khiến tôi mất hết thần kinh - điều đó không thể chấp nhận được.

Tôi phải xem toàn bộ chuyện này diễn ra như thế nào.

PHẦN II

VÂNG, CHÚNG TA CÓ THỂ

CHƯƠNG 5

VÀO MỘT BUỔI SÁNG tháng 2 năm 2007, tôi đứng trên sân khấu trước Tòa nhà Old State Capitol ở Springfield — cùng vị trí mà Abe Lincoln đã có bài phát biểu "Phân chia Hạ viện" khi phục vụ trong cơ quan lập pháp bang Illinois — và tuyên bố tranh cử tổng thống. Với nhiệt độ thấp, chúng tôi đã lo lắng cái lạnh có thể làm mọi người sợ hãi, nhưng vào thời điểm tôi bước lên micrô, hơn mười lăm nghìn người đã tập trung tại quảng trường và các con phố liền kề, tất cả đều ở tâm trạng lễ hội, mặc áo parka, khăn quàng cổ, mũ trượt tuyết và bịt tai, nhiều người trong số họ treo bảng hiệu OBAMA do chiến dịch cung cấp hoặc tự làm, hơi thở chung của họ lơ lửng như những đám mây.

Bài phát biểu của tôi, được truyền trực tiếp trên truyền hình, nắm bắt được các chủ đề lớn của chiến dịch — nhu cầu thay đổi cơ bản; nhu cầu giải quyết các vấn đề dài hạn như chăm sóc sức khỏe và biến đổi khí hậu; nhu cầu vượt qua sự chia rẽ đảng phái mệt mỏi ở Washington; nhu cầu về một công dân tích cực. Michelle và các con gái tham gia cùng tôi trên sân khấu để vẫy tay chào đám đông đang ầm ỷ khi tôi kết thúc, những lá cờ Mỹ khổng lồ treo khắp các tòa nhà gần đó tạo nên một bối cảnh ngoạn mục.

Từ đó, tôi và nhóm bay đến Iowa, nơi trong mười một tháng nữa sẽ diễn ra cuộc bầu chọn đầu tiên của quốc gia để được đề cử và nơi chúng tôi đang trông chờ vào một chiến thắng sớm để vượt qua những đối thủ dày dạn kinh nghiệm hơn. Tại một loạt các cuộc họp ở tòa thị chính, chúng tôi

một lần nữa được chào đón bởi hàng nghìn người ủng hộ và những người tìm kiếm sự tò mò. Ở hậu trường tại một sự kiện ở Cedar Rapids, tôi tình cờ nghe thấy một đặc vụ chính trị kỳ cựu của Iowa giải thích với một trong số năm mươi phóng viên quốc gia đang theo dõi chúng tôi rằng "điều này không bình thường."



Nhìn lại những thước phim của ngày hôm đó, thật khó để không bị cuốn vào nỗi nhớ vẫn còn đeo bám các nhân viên và những người ủng hộ cũ của tôi — cảm giác rằng chúng tôi đang bắt đầu một chuyến đi kỳ diệu; rằng trong suốt hai năm, chúng tôi sẽ bắt được tia chớp trong một cái chai và khai thác những điều thiết yếu và chân thực về nước Mỹ. Nhưng trong khi

đám đông, sự phấn khích, sự chú ý của giới truyền thông ngày hôm đó, tất cả đều báo trước khả năng tồn tại của tôi trong cuộc đua, tôi phải tự nhắc nhở bản thân rằng không có gì dễ dàng vào thời điểm đó, điều đó lặp đi lặp lại như thể chiến dịch sẽ khó thành công, và điều đó, ngay từ đầu, dường như không chỉ với tôi mà với nhiều người đang chú ý rằng tôi không phải là một ứng viên đặc biệt tốt.

Theo nhiều cách, các vấn đề của tôi là sự bùng phát trực tiếp của tiếng vang mà chúng tôi đã tạo ra và những kỳ vọng đi kèm với nó. Như Axe giải thích, hầu hết các chiến dịch tranh cử tổng thống đều bắt đầu từ quy mô nhỏ — "Off-Broadway," anh gọi như vậy; đám đông nhỏ, địa điểm nhỏ, được bao phủ bởi mạng cục bộ và các bài báo nhỏ, nơi ứng cử viên và nhóm của họ có thể kiểm thử, xử lý các đường gấp khúc, lỗi hoặc vượt qua một cơn sợ hãi trên sân khấu mà không thu hút nhiều sự chú ý. Chúng tôi không có thứ xa xỉ đó. Từ ngày đầu tiên, nó giống như ở giữa Quảng trường Thời đại, và dưới ánh sáng chói của ánh đèn sân khấu, sự thiếu kinh nghiệm của tôi đã thể hiện.

Off-Broadway: là thuật ngữ chỉ các nhà hát ở Manhattan-New York với sức chứa từ 100 đến 499 chỗ ngồi. Những nhà hát này nhỏ hơn so với các nhà hát ở Broadway, nhưng lớn hơn các nhà hát ngoài rạp, có số lượng ít hơn 100.

Nỗi sợ hãi lớn nhất của nhân viên là tôi sẽ tạo ra "sự hớ hênh", cụm từ được báo chí sử dụng để mô tả sự thiếu hiểu biết của ứng viên, bất cẩn, suy nghĩ mờ nhạt, vô cảm, ác ý, hư hỏng, giả dối hoặc đạo đức giả — hoặc chỉ đơn giản được coi là khác xa so với sự khôn ngoan thông thường để làm cho ứng cử viên này dễ bị tấn công. Theo định nghĩa này, hầu hết con người sẽ phạm phải từ năm đến mười gaffes mỗi ngày, mỗi người trong chúng ta dựa vào sự nhẫn nại và thiện chí của gia đình, đồng nghiệp và bạn bè để vượt qua.

Political gaffe: Một kẻ hớ hênh chính trị là một lỗi trong bài phát biểu của một chính trị gia.

Do đó, bản năng ban đầu của tôi là loại bỏ một số cảnh báo của nhóm. Chẳng hạn, trên đường đến điểm dừng chân cuối cùng ở Iowa vào ngày thông báo, Axe nhìn lên từ cuốn sách tóm tắt của mình.

“Bạn biết đấy,” anh ấy nói, “thị trấn chúng ta sẽ đến, nó được phát âm là Waterloo.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Waterloo.”

Axe lắc đầu. “Không, đó là Water-loo. Không phải Water-loo.”

“Hãy lập lại điều đó cho tôi một lần nữa.”

“Water-loo,” Axe nói, môi anh ấy mím lại.

“Một lần nữa.”

Axe cau mày. “Được rồi, Barack... chuyện này nghiêm trọng đấy.”

Tuy nhiên, không mất nhiều thời gian để đánh giá cao rằng phút bạn tuyên bố ứng cử tổng thống, các quy tắc phát biểu thông thường không còn được áp dụng nữa; micrô ở khắp mọi nơi và mọi lời nói ra khỏi miệng bạn đều được ghi lại, khuếch đại, xem xét và mổ xẻ. Tại tòa thị chính ở Ames, Iowa, trong chuyến thăm đầu tiên sau khi công bố, tôi đang giải thích sự phản đối của tôi đối với cuộc chiến ở Iraq thì tôi đã trở nên cẩu thả và nói rằng quyết định thiếu suy nghĩ của chính quyền Bush đã dẫn đến hơn ba nghìn mạng sống của những người lính trẻ bị “lãng phí”. Lần thứ hai tôi thốt ra từ đó, tôi đã hối hận. Tôi luôn cẩn thận để phân biệt giữa quan điểm của tôi về cuộc chiến và sự đánh giá cao của tôi đối với sự hy sinh của quân đội và gia đình của họ. Chỉ có một số tờ báo đưa ra sai lầm của tôi, và một câu nói ngắn gọn nhanh chóng đã dập tắt mọi tranh cãi. Nhưng nó đã được nhắc nhở rằng lời nói có sức nặng khác với trước đây, và khi tôi tưởng tượng sự bất cẩn của mình có thể ảnh hưởng như thế nào đến một gia đình vẫn đang đau buồn vì mất người thân, trái tim tôi chùng xuống.

Về bản chất, tôi là một người diễn thuyết có chủ ý, theo tiêu chuẩn của các ứng cử viên tổng thống, đã giúp giữ cho sự hớ hênh của tôi tương đối thấp. Nhưng sự cẩn thận của tôi với lời nói đã làm nảy sinh một vấn đề

khác trong chiến dịch: Tôi chỉ nói suông, và đó là một vấn đề. Khi được hỏi một câu hỏi, tôi có xu hướng đưa ra những câu trả lời mạch lạc và cân nhắc, tâm trí của tôi theo bản năng chia nhỏ mọi vấn đề thành một đống các thành phần. Nếu mọi tranh luận đều có hai mặt, tôi thường đưa ra bốn mặt. Nếu có một ngoại lệ đối với một số tuyên bố tôi vừa đưa ra, tôi sẽ không chỉ ra điều đó. Trong một hoặc hai ngày, tôi sẽ ngoan ngoãn tập trung vào sự ngắn gọn, chỉ để đột nhiên thấy mình không thể cưỡng lại lời giải thích kéo dài mười phút về các sắc thái của chính sách thương mại hoặc tốc độ tan chảy ở Bắc Cực.

“Bạn nghĩ gì?” Tôi muốn nói, hài lòng với sự kỹ lưỡng của mình khi bước ra sân khấu.

“Bạn đạt điểm A trong bài kiểm tra,” Axe trả lời. “Mặc dù không có phiếu bầu.”

Đây là những vấn đề tôi có thể khắc phục với thời gian. Mối quan tâm lớn hơn, khi chúng tôi bước vào mùa xuân, thực tế là tôi đã trở nên cục cằn. Một lý do cho điều đó, tôi nhận ra bây giờ, là số tiền của một chiến dịch tranh cử Thượng viện kéo dài hai năm, một năm ở các tòa thị chính với tư cách là thượng nghị sĩ, và nhiều tháng di chuyển thay mặt cho các ứng cử viên khác.

Và đó là một sự nghiền ngẫm. Khi không ở Washington để làm việc tại Thượng viện, tôi sớm thấy mình ở Iowa hoặc một trong những tiểu bang sơ khai khác, làm việc mười sáu giờ mỗi ngày, sáu ngày rưỡi mỗi tuần — ngủ trong Hampton Inn hoặc Holiday Inn hoặc AmericInn hoặc một Super 8. Tôi thức dậy sau năm hoặc sáu giờ và cố gắng tập luyện tại bất kỳ cơ sở nào chúng tôi có thể tìm thấy (chiếc máy chạy bộ cũ ở phía sau một tiệm nhuộm da thật đáng nhớ), trước khi thu dọn quần áo và ăn nhanh một bữa sáng lộn xộn; trước khi nhảy vào một chiếc xe tải và thực hiện các cuộc gọi gây quỹ trên đường đến cuộc họp tòa thị chính đầu tiên trong ngày; trước các cuộc phỏng vấn với báo hoặc đài địa phương, một vài cuộc gặp gỡ và chào hỏi với các lãnh đạo đảng địa phương, dừng chân để tắm, và có thể tạm nghĩ bên một quán ăn địa phương; trước khi quay trở lại xe van

để kiếm thêm đô la. Tôi sẽ lặp lại điều này ba hoặc bốn lần, với một chiếc bánh mì hoặc một miếng salad được nêm ở đâu đó, trước khi cuối cùng loạng choạng vào một nhà nghỉ khác vào khoảng chín giờ tối, cố gắng gặp Michelle và các con gái qua điện thoại trước khi họ đi ngủ, trước khi đọc tài liệu họp giao ban ngày hôm sau, cuốn sổ dần dần tuột khỏi tay tôi khi sự kiệt sức đánh gục tôi.

Và đó thậm chí không tính các chuyến bay đến New York hoặc L.A. hoặc Chicago hoặc Dallas cho những người gây quỹ. Đó là một cuộc sống không hào nhoáng mà đơn điệu, và viễn cảnh mười tám tháng liên tục của nó nhanh chóng khiến tinh thần tôi suy sụp. Tôi đã đưa ra yêu sách của mình trong cuộc chạy đua tổng thống, tham gia vào một nhóm lớn người, cầu xin những người lạ cho tiền và tuyên truyền một tầm nhìn mà tôi tin tưởng. Nhưng tôi nhớ vợ mình. Tôi nhớ những đứa trẻ. Tôi phải hy sinh những điều thường ngày vì công việc.

May mắn thay, cùng với Gibbs (người hiến kế, kinh nghiệm và sự khéo léo chung để giúp tôi tập trung khi đi đường), tôi có hai người bạn đồng hành khác để giúp tôi vượt qua khó khăn ban đầu.

Người đầu tiên là Marvin Nicholson, một người mang dòng máu lai Canada với vẻ đẹp quyến rũ và phong thái khó ai bì kịp. Ở độ tuổi giữa ba mươi và cao 1,8m, Marvin đã đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau, từ nhân viên phục vụ đánh gôn đến nhân viên pha chế tại một câu lạc bộ thoát y, trước khi trở thành người đàn ông thể hình của John Kerry bốn năm trước đó. Đó là một vai trò kỳ lạ: một trợ lý cá nhân và người làm tất cả để đảm bảo ứng viên có mọi thứ mà họ cần để hoạt động, cho dù là một món ăn nhẹ yêu thích hay một vài viên giảm đau, một chiếc ô khi mưa hoặc quàng khăn khi trời lạnh, hoặc tên của chủ tịch quận đang sải bước bắt tay bạn. Marvin hoạt động với kỹ năng và sự khéo léo như vậy, anh ấy sẽ trở thành một nhân vật đình đám trong giới chính trị, điều này đã khiến chúng tôi thuê anh ấy làm giám đốc chuyến đi của mình, làm việc với Alyssa và nhóm trước để điều phối việc đi lại, đảm bảo tôi có tài liệu, và giữ cho tôi ít nhất là gần đúng tiến độ.



Tôi và vợ chồng Marvin Nicholson

Sau đó là Reggie Love. Lớn lên ở Bắc Carolina, là con trai của bố mẹ da đen thuộc tầng lớp trung lưu, cao và thân hình cường tráng, Reggie đã đóng vai chính trong cả bóng rổ và bóng đá tại Đại học Duke trước khi Pete Rouse thuê anh ta làm trợ lý trong văn phòng Thượng viện của tôi. (Ngoài ra: Mọi người thường bày tỏ sự ngạc nhiên về việc tôi cao như thế

nào, hơn mét tám) Dưới sự dạy dỗ của Marvin, chàng trai hai mươi lăm tuổi Reggie đã đảm nhận vai trò trợ lý đặc biệt, mặc dù ban đầu anh ấy gặp khó khăn trong việc này - bằng cách nào đó, tôi đã quên chiếc cặp của tôi ở Miami và chiếc áo khoác ở New Hampshire trong cùng tuần — đạo đức làm việc nghiêm túc và tính hài hước ngốc nghếch của anh ấy đã nhanh chóng khiến anh trở thành một trong những người yêu thích nhất của mọi người trong chiến dịch.

Trong khoảng thời gian tốt hơn của hai năm, Gibbs, Marvin và Reggie sẽ là những người chăm sóc tôi, nơi neo đậu bình thường của tôi và là nguồn cứu trợ truyện tranh ổn định. Chúng tôi chơi bài và bắn bi. Chúng tôi tranh luận về thể thao và hoán đổi âm nhạc. (Reggie đã giúp tôi cập nhật danh sách nhạc hip-hop.) Marvin và Reggie kể cho tôi nghe về cuộc sống xã hội của họ trên đường (phức tạp) và cuộc phiêu lưu của họ ở nhiều điểm dừng khác nhau ở địa phương sau khi công việc hoàn thành (tiệm xăm và bồn tắm nóng). Chúng tôi đã trêu chọc Reggie về sự thiếu hiểu biết thời trẻ của anh ấy (một lần, khi tôi đề cập đến Paul Newman, Reggie nói, “Đó là anh chàng trộn salad, đúng không?”) Và Gibbs về khẩu vị của anh ấy (tại Hội chợ bang Iowa, Gibbs sẽ gặp khó khăn khi lựa chọn các món ăn, cho đến khi người phụ nữ đứng sau quầy nói một cách âu yếm, “Anh yêu, sao anh không chọn đi?”)

Bất cứ lúc nào có thể, chúng tôi chơi bóng rổ. Ngay cả ở thị trấn nhỏ nhất cũng có một phòng tập thể dục của trường trung học, và nếu không có thời gian cho một trò chơi thích hợp, tôi và Reggie vẫn sẽ xắn tay áo lên và tham gia một vòng H-O-R-S-E trong khi chờ tôi lên sân khấu. Giống như bất kỳ vận động viên thực thụ nào, anh ấy vẫn cạnh tranh khốc liệt. Đôi khi tôi thức dậy sau một trận đấu một chọi một và hầu như không thể đi lại, mặc dù tôi quá tự hào khi không để cho sự khó chịu của mình lộ ra. Một lần chúng tôi đóng vai một nhóm lính cứu hỏa New Hampshire mà tôi đang cố gắng đảm bảo sự chứng thực. Họ là những chiến binh cuối tuần tiêu chuẩn, trẻ hơn tôi một chút nhưng có phong độ tệ hơn. Sau ba

lần đầu tiên Reggie cướp bóng xuống sàn và đi bóng như sấm sét, chúng tôi thắng dễ dàng.

“Cậu đang làm gì đấy?” Tôi hỏi.

“Gì?”

“Cậu hiểu rằng tôi đang cố gắng nhận được sự ủng hộ của họ, phải không?”

Reggie nhìn tôi đầy hoài nghi. “Anh muốn chúng ta thua trận này?”

Tôi nghĩ trong một giây.

“Không,” tôi nói. “Tôi sẽ không đi xa như vậy. Chỉ cần giữ nó đủ gần để họ không quá bực mình.”

Dành thời gian với Reggie, Marvin và Gibbs, tôi tìm thấy sự thư giãn khỏi áp lực của chiến dịch, một phạm vi nhỏ nơi tôi không phải là ứng cử viên hay biểu tượng hay tiếng nói của thế hệ hay thậm chí là sếp, mà chỉ là một trong những người đàn ông. Điều mà, khi tôi trải qua những tháng đầu tiên đó, cảm thấy có giá trị hơn bất kỳ cuộc nói chuyện nhỏ nào. Gibbs đã cố gắng động viên tôi vào thời điểm khi chúng tôi đang lên một chiếc máy bay vào cuối một ngày vô định khác, sau một lần xuất hiện đặc biệt phẳng lặng. Anh ấy nói với tôi rằng tôi cần phải mỉm cười nhiều hơn, để nhớ rằng đây là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời và các cử tri yêu mến một chiến binh vui vẻ.

“Bạn có vui không?” anh ấy hỏi.

“Không,” tôi nói.

“Bất cứ điều gì chúng ta có thể làm là để làm cho điều này vui hơn?”

“Không.”

Ngồi ở ghế trước mặt chúng tôi, Reggie tình cờ nghe được cuộc trò chuyện và quay lại nhìn tôi với nụ cười toe toét. “Nếu đó là bất kỳ sự an ủi nào,” cậu ấy nói, “Tôi đang có khoảng thời gian của cuộc đời mình.”

Đó là — mặc dù tôi không nói với cậu ấy điều đó.



Reggie Love (Reggie)

TRONG KHI ĐÓ, tôi đã học được rất nhiều và nhanh chóng. Tôi đã dành hàng giờ nghiêm túc để nghiền ngẫm những cuốn sách tóm tắt do nhân viên của mình chuẩn bị, hít thở những nghiên cứu mới nhất về giá trị của giáo dục mầm non, những phát triển mới trong công nghệ pin giúp năng lượng sạch dễ tiếp cận hơn và việc Trung Quốc thao túng tiền tệ để thúc đẩy xuất khẩu.

Nhìn lại, tôi nhận ra mình đang làm điều mà hầu hết chúng ta thường làm khi không chắc chắn hoặc bối rối: Chúng ta tiếp cận những gì cảm thấy quen thuộc, những gì chúng ta cho rằng mình giỏi. Tôi biết chính sách; Tôi biết cách tiêu thụ và xử lý thông tin. Phải mất một lúc để nhận ra vấn đề của tôi không phải là thiếu một kế hoạch mười điểm. Thay vào đó, tôi không có khả năng tổng hợp các vấn đề thành bản chất của chúng, để kể một câu chuyện giúp giải thích một thế giới ngày càng bất định cho người dân Mỹ và khiến họ cảm thấy rằng tôi, với tư cách là tổng thống, có thể giúp họ điều hướng nó.

Các đối thủ dày dạn hơn của tôi đã hiểu điều này. Tôi đã sớm xấu hổ khi có mặt họ tại một diễn đàn chăm sóc sức khỏe được tài trợ bởi Dịch vụ Nhân sự Quốc tế, được tổ chức tại Las Vegas vào tối thứ Bảy cuối tháng 3 năm 2007. Plouffe đã từ chối tham gia cùng tôi. Theo quan điểm của anh, những "cuộc gọi khó chịu" như vậy, nơi các ứng cử viên xuất hiện trước nhóm này hoặc nhóm lợi ích Dân chủ kia, đã phát huy thế mạnh của những người trong cuộc và làm mất thời gian tiếp xúc cử tri trực tiếp. Tôi không đồng ý. Chăm sóc sức khỏe là một vấn đề tôi cảm thấy rất quan tâm — không chỉ bởi vì tôi đã nghe nhiều câu chuyện cá nhân tàn khốc trong khi vận động tranh cử mà vì tôi không bao giờ quên mẹ tôi trong những ngày suy yếu của bà, băn khoăn không chỉ về cơ hội sống sót của bà mà còn về việc liệu bảo hiểm của bà có được giữ trong quá trình điều trị.

Hóa ra, tôi nên nghe Plouffe. Đầu tôi bị nhồi nhét quá nhiều dữ kiện và quá ít câu trả lời. Trước rất nhiều khán giả là nhân viên y tế, tôi đã vấp ngã, lầm bầm, co ro và dựng đứng trên sân khấu. Dưới những câu hỏi rõ ràng, tôi phải thú nhận rằng tôi chưa có một kế hoạch chắc chắn để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe giá cả phải chăng. Bạn có thể nghe thấy tiếng dế kêu trong khán phòng. Hãng thông tấn AP đã đăng một câu chuyện phê bình chương trình của tôi tại diễn đàn — một câu chuyện sẽ nhanh chóng được các hãng tin trên toàn quốc đón nhận — với tiêu đề đau đớn OBAMA CÓ MỌI PHONG CÁCH VÀ NHỎ GỌN? (chỉ biết một tí)

Màn trình diễn của tôi hoàn toàn trái ngược với John Edwards và Hillary Clinton, hai ứng cử viên hàng đầu. Edwards, cựu ứng cử viên phó tổng thống đẹp trai và hào hoa, đã rời Thượng viện vào năm 2004 để trở thành người bạn điều hành của John Kerry, sau đó bắt đầu một trung tâm hổ trợ người nghèo nhưng thực sự không ngừng vận động toàn thời gian cho cuộc đua tổng thống. Mặc dù tôi không biết rõ về anh ấy, nhưng tôi chưa bao giờ có ấn tượng đặc biệt với Edwards: Mặc dù thực tế là anh ấy có gốc gác từ giai cấp công nhân, nhưng chủ nghĩa dân túy mới được đúc kết của anh ấy nghe có vẻ tổng hợp và đã được tôi kiểm tra, tương đương với trình độ của một trong những nhóm nhạc nam được một phòng tiếp thị phòng thu mơ ước. Nhưng ở Las Vegas, tôi đã bị trừng phạt khi chứng kiến anh ta đưa ra một đề xuất rõ ràng về việc đưa tin rộng rãi, trưng bày tất cả những món quà đã giúp anh ta trở thành một luật sư thử việc thành công ở Bắc Carolina.

Hillary thậm chí còn tốt hơn. Giống như nhiều người, tôi đã dành những năm 1990 để quan sát gia đình Clinton từ xa. Tôi ngưỡng mộ tài năng phi thường và trí tuệ của Bill. Nếu tôi không phải lúc nào cũng cảm thấy thoải mái với những chi tiết cụ thể của cái gọi là tam giác của ông ấy — ký đạo luật cải cách phúc lợi với những biện pháp bảo vệ không đầy đủ cho những người không thể tìm được việc làm, lời hùng biện về tội ác sẽ góp phần làm bùng nổ nhà tù liên bang — Tôi đánh giá cao kỹ năng mà ông đã thúc đẩy việc hoạch định chính sách tiến bộ và Đảng Dân chủ quay trở lại khả năng thắng cử.

Đối với cựu Đệ nhất phu nhân, tôi thấy cô ấy cũng ấn tượng và có nhiều thiện cảm hơn. Có thể là do trong câu chuyện của Hillary, tôi đã thấy dấu vết của những gì mẹ và bà tôi đã trải qua: tất cả đều là những người phụ nữ thông minh, đầy tham vọng nhưng đã phải chịu đựng những ràng buộc của thời đại, phải điều hướng cái tôi của nam giới và những kỳ vọng của xã hội. Nếu Hillary trở nên cảnh giác, có lẽ diễn quá mức - ai có thể đổ lỗi cho cô ấy, trước những cuộc tấn công mà cô ấy phải chịu? Tại Thượng viện, ý kiến ủng hộ của tôi với cô ấy đã được xác nhận phần lớn. Trong tất

cả các tương tác của chúng tôi, cô ấy tỏ ra là người chăm chỉ, kiên trì và luôn chuẩn bị hoàn hảo. Cô ấy cũng có một nụ cười vui vẻ và có xu hướng làm nhẹ tâm trạng của mọi người xung quanh.

Tôi quyết định chạy đua cho dù sự hiện diện của Hillary không liên quan đến bất kỳ đánh giá nào về những thiếu sót cá nhân của cô ấy và nhiều hơn nữa liên quan đến cảm giác của tôi rằng cô ấy chỉ không thể thoát khỏi sự hà hiếp, ác cảm và những giả định phát sinh từ Nhà Trắng. Công bằng hay không, tôi không thấy làm thế nào cô ấy có thể thu hẹp sự chia rẽ chính trị của nước Mỹ hoặc thay đổi cách Washington làm việc hoặc cung cấp cho đất nước một khởi đầu mới cần thiết. Tuy nhiên, khi nhìn cô ấy nói một cách say mê và hiểu biết về dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên sân khấu vào buổi tối hôm đó tại diễn đàn SEIU và nghe đám đông cổ vũ nhiệt tình sau khi cô ấy kết thúc, tôi tự hỏi liệu mình có tính toán sai.

Diễn đàn đó khó có thể là lần cuối cùng Hillary — hoặc, đối với vấn đề đó, một nửa lĩnh vực chính — làm tốt hơn tôi, vì có vẻ như chúng tôi sẽ sớm tập hợp lại để tranh luận hai hoặc ba tuần một lần. Bản thân tôi chưa bao giờ đặc biệt giỏi ở những định dạng này: Những câu trả lời phức tạp và thời gian dài đã chống lại tôi, đặc biệt là trên sân khấu với bảy chuyên gia hiểu biết và một phút hẹn giờ duy nhất để trả lời một câu hỏi. Trong cuộc tranh luận đầu tiên của chúng tôi vào tháng Tư, người điều hành đã gọi thời gian ít nhất hai lần trước khi tôi nói xong. Khi được hỏi về cách tôi xử lý nhiều vụ tấn công khủng bố, tôi đã thảo luận về sự cần thiết phải phối hợp sự giúp đỡ của liên bang nhưng lại bỏ qua việc đề cập đến mệnh lệnh rõ ràng là phải truy lùng thủ phạm. Trong vài phút tiếp theo, Hillary và những người khác lần lượt chỉ ra sự giám sát của tôi. Giọng điệu của họ ảm đạm, nhưng ánh lên trong mắt họ: “Hãy nắm lấy, tân binh.”



Hillary Clinton

Sau đó, Axe đã nhẹ nhàng trong bài phê bình sau trò chơi của mình.

“Vấn đề của bạn,” anh ấy nói, “bạn tiếp tục cố gắng trả lời câu hỏi.”

“Đó không phải là vấn đề?” Tôi nói.

“Không, Barack,” Axe nói, “đó không phải là vấn đề. Vấn đề là truyền tải thông điệp của bạn. Giá trị của bạn là gì? Ưu tiên của bạn là gì? Đó là điều mọi người quan tâm. Hãy nhìn xem, một nửa thời gian người kiểm duyệt chỉ sử dụng câu hỏi để cố gắng đánh giá bạn. Việc của bạn là tránh cái bẫy mà họ giăng ra. Nhận bất kỳ câu hỏi nào họ đưa ra cho bạn, đưa cho họ một dòng nhanh để có vẻ như bạn đã trả lời câu hỏi đó… và sau đó nói về điều bạn muốn nói.”

“Thật là nhảm nhí,” tôi nói.

“Chính xác,” anh ấy nói.

Tôi thất vọng với Axe và thậm chí còn thất vọng hơn với chính mình. Nhưng tôi nhận ra cái nhìn sâu sắc của anh ấy là điều khó có thể phủ nhận sau khi xem lại một đoạn cuộc tranh luận. Dường như, các câu trả lời tranh luận hiệu quả nhất được thiết kế không phải để làm sáng tỏ mà để gợi lên cảm xúc, hoặc xác định kẻ thù, hoặc báo hiệu cho khu vực bầu cử rằng bạn, hơn bất kỳ ai khác trên sân khấu đó, đã và sẽ luôn đứng về phía họ. Sau đó, một lần nữa, một tổng thống không phải là một luật sư, một kế toán hay một phi công, được thuê để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên biệt. Huy động dư luận, định hình các liên minh làm việc — đó là công việc. Cho dù tôi thích hay không, mọi người cảm động bởi cảm xúc chứ không phải sự thật. Để khơi gợi những cảm xúc tốt nhất thay vì tồi tệ nhất trong số những cảm xúc đó, để củng cố những thiên thần tốt hơn trong bản chất của chúng ta bằng lý trí và chính sách đúng đắn, để thực hiện trong khi vẫn nói ra sự thật — đó là phần tôi cần phải làm rõ.

Khi tôi đang làm việc để hạn chế điểm yếu của mình, Plouffe đang điều hành hoạt động liên tục từ trụ sở chính ở Chicago của chúng tôi. Tôi không gặp anh ấy thường xuyên nhưng dần dần nhận ra rằng hai chúng tôi có nhiều điểm chung. Cả hai đều thích phân tích, thường hoài nghi về

quy ước và sự tự phụ. Nhưng trong khi tôi có thể lơ đễnh, thờ ơ với những chi tiết nhỏ, không có khả năng duy trì một hệ thống hồ sơ có trật tự, liên tục để nhầm giấy ghi nhớ, bút và điện thoại di động vừa được giao cho tôi, thì hóa ra Plouffe lại là một thiên tài quản lý.

Ngay từ đầu, anh ấy đã tập trung và kiên định vào việc chiến thắng Iowa. Ngay cả khi các chuyên gia truyền hình và một số người ủng hộ gọi chúng tôi là những kẻ ngốc, anh ấy sẽ không để bất kỳ ai dao động một chút nào khỏi chiến lược, nhất định đó là con đường duy nhất để chúng tôi chiến thắng. Plouffe áp đặt một kỷ luật cao, cho tất cả mọi người trong nhóm - từ Axe đến người tổ chức cấp dưới nhất của chúng tôi - một mức độ tự chủ đồng thời yêu cầu trách nhiệm giải trình và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình. Anh giới hạn lương như một cách để loại bỏ sự bất đồng quan điểm của nhân viên không cần thiết. Anh chỉ đạo các nguồn lực khỏi các hợp đồng tư vấn cồng kềnh và ngân sách truyền thông để cung cấp cho các nhà tổ chức thực địa của chúng tôi những gì họ cần trên cơ sở. Ám ảnh về dữ liệu, anh ấy đã tuyển dụng một nhóm những người am hiểu về internet, những người đã thiết kế một chương trình kỹ thuật số đi trước nhiều năm không chỉ với các chiến dịch khác mà còn với nhiều tập đoàn.

Cộng tất cả lại, trong sáu tháng, ngay từ khi bắt đầu, Plouffe đã xây dựng một chiến dịch vận động đủ mạnh để đối đầu với cỗ máy Clinton. Đó là sự thật mà anh lặng lẽ thực hiện. Đây là một điều khác mà tôi nhận ra về Plouffe: Bên dưới tính cách trầm ngâm và niềm tin sâu sắc, anh ấy chỉ đơn giản là thích chiến đấu. Chính trị là môn thể thao của anh ấy, và trong nỗ lực đã chọn, anh ấy cũng có thể cạnh tranh như Reggie trong môn bóng rổ. Sau đó, tôi sẽ hỏi Axe rằng liệu anh ấy có đoán trước được đối tác cấp dưới của anh ấy sẽ trở thành một kiến trúc sư chiến dịch giỏi như thế nào không. Axe lắc đầu.

“Một tiết lộ chết tiệt,” anh nói.

Trong các chính sách của tổng thống, chiến lược tốt nhất có nghĩa là chia nhỏ nếu bạn không có đủ nguồn lực để thực hiện, và đây là điều thứ hai chúng tôi phải làm cho mình: tiền. Cho rằng Clintons đã xây dựng cơ sở

tài trợ quốc gia trong gần ba thập kỷ, giả định làm việc của chúng tôi là Hillary sẽ có lợi thế gây quỹ to lớn hơn chúng tôi. Nhưng khao khát thay đổi ở Mỹ đang tỏa ra mạnh mẽ hơn cả những gì chúng tôi dự đoán.

Ban đầu, việc gây quỹ của chúng tôi theo mô hình truyền thống: Các nhà tài trợ lớn từ các thành phố lớn đã viết và thu thập những tấm séc lớn. Penny Pritzker, một nữ doanh nhân và là người bạn lâu năm đến từ Chicago, từng là chủ tịch tài chính quốc gia của chiến dịch của chúng tôi, mang lại cả sự nhạy bén trong tổ chức và mạng lưới quan hệ rộng lớn cho nỗ lực này. Julianna Smoot, giám đốc tài chính giàu kinh nghiệm và khó tính của chúng tôi, đã xây dựng một đội ngũ chuyên gia và có năng khiếu để luân phiên nói chuyện ngọt ngào, khéo léo, và đôi khi khiến tôi sợ hãi khi tham gia vào cuộc đua bất tận để kiếm đô la. Cô ấy có nụ cười tuyệt vời, nhưng đôi mắt của một kẻ giết người.

Tôi đã quen với cuộc diễn tập, một phần vì cần thiết, nhưng cũng vì thời gian trôi qua, các nhà tài trợ đã hiểu và thậm chí đánh giá cao các điều khoản của tôi. Tôi muốn nói với họ rằng đây là về việc xây dựng một đất nước tốt đẹp hơn, không phải về cái tôi hay uy tín. Tôi sẽ lắng nghe ý kiến của họ về một vấn đề, đặc biệt nếu họ có một số kiến thức chuyên môn, nhưng tôi sẽ không che giấu vị trí của mình để thỏa mãn họ. Nếu tôi có một phút rảnh rỗi, những lời cảm ơn tôi đã viết và những cuộc gọi chúc mừng sinh nhật tôi sẽ không gửi đến họ mà dành cho các tình nguyện viên và nhân viên trẻ của chúng tôi ngoài hiện trường.

Và nếu tôi thắng, họ có thể tin tưởng vào việc tôi tăng thuế.

Thái độ này đã khiến chúng tôi mất một số nhà tài trợ nhưng đã giúp phát triển văn hóa giữa những người ủng hộ không phải về đặc quyền hay địa vị. Và dù sao, với mỗi tháng liên tiếp, thành phần của cơ sở tài trợ của chúng tôi đã thay đổi. Các khoản quyên góp nhỏ — với mười hoặc hai mươi hoặc một trăm đô la — bắt đầu đổ vào, hầu hết đến qua internet, từ các sinh viên đại học đã cam kết ngân sách Starbucks của họ trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch hoặc những người bà đã đứng ra may vá bộ sưu tập. Chúng tôi sẽ quyên góp được hàng triệu USD từ các nhà tài trợ nhỏ,

cho phép chúng tôi cạnh tranh ở mọi bang cho mọi phiếu bầu. Hơn cả chính số tiền, tinh thần đứng sau sự cho đi, ý thức làm chủ mà những bức thư và thông điệp email kèm theo đã truyền tải, truyền thêm năng lượng cho chiến dịch. Đây không phải là tất cả tùy thuộc vào bạn, những đóng góp này đã cho chúng tôi biết. Chúng tôi ở đây, trên mặt đất, hàng triệu người trong chúng tôi rải rác trên khắp đất nước — và chúng tôi tin tưởng. Tất cả chúng tôi đều ở trong đó.

Không chỉ là một chiến lược hoạt động mạnh mẽ và gây quỹ cơ sở hiệu quả, một yếu tố thứ ba đã giữ cho cả chiến dịch và tinh thần của chúng tôi nổi lên trong năm đầu tiên đó: công việc của nhóm Iowa của chúng tôi và người lãnh đạo không mệt mỏi của họ, Paul Tewes.

PAUL lớn lên ở Mountain Lake, một thị trấn nông trại nằm ở góc tây nam của Minnesota, một nơi mà mọi người đều biết và quan tâm đến nhau, nơi những đứa trẻ đạp xe khắp nơi và không ai khóa cửa, và nơi mọi học sinh chơi mọi môn thể thao có trật tự để tạo ra một đội đầy đủ, không ai trong số các huấn luyện viên có thể đủ khả năng để cắt giảm bất kỳ ai.

Mountain Lake cũng là một nơi bảo thủ, điều này khiến gia đình Tewes nổi bật hơn một chút. Mẹ của Paul đã sớm truyền cho anh lòng trung thành với Đảng Dân chủ, chỉ đứng sau lòng trung thành của gia đình đối với đức tin Luther. Khi lên sáu tuổi, anh kiên nhẫn giải thích với một người bạn cùng lớp rằng anh không nên ủng hộ đảng Cộng hòa “vì gia đình bạn không giàu có”. Bốn năm sau, anh khóc lóc thảm thiết khi Jimmy Carter thua Ronald Reagan. Cha của Paul đã đủ tự hào về niềm đam mê chính trị của con trai mình đến mức ông chia sẻ tập phim với một người bạn, giáo viên dạy môn công dân trung học của thị trấn, người này - có lẽ hy vọng rằng mối quan tâm của cậu bé mười tuổi có thể truyền cảm hứng cho những thanh thiếu niên ủ rũ - đưa nó đến lớp của mình. Trong nhiều ngày tiếp theo, những đứa trẻ lớn hơn đã trêu chọc Paul không thương tiếc, chúng làm mặt cười bất cứ khi nào chúng phát hiện ra anh trong hội trường.

Paul không nản lòng. Ở trường trung học, anh tổ chức một buổi khiêu vũ để quyên tiền cho các ứng cử viên đảng Dân chủ. Ở trường đại học, anh thực tập cho đại diện bang địa phương, và - trong một chiến công khiến anh đặc biệt tự hào - bằng cách nào đó, đã giao một trong hai khu vực của Mountain Lake cho ứng cử viên được ưu ái của anh, Jesse Jackson, trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1988.

Vào thời điểm tôi gặp anh ấy vào năm 2007, Paul đã làm việc về mọi loại chiến dịch có thể tưởng tượng được: từ các cuộc đua thị trưởng đến các cuộc đua vào quốc hội. Anh đã từng là giám đốc bang của Al Gore tại Iowa và là giám đốc các hoạt động thực địa trên toàn quốc cho Ủy ban Chiến dịch Thượng viện của đảng Dân chủ. Lúc đó anh ta đã ba mươi tám tuổi nhưng trông già hơn, chắc nịch và hơi hói, với bộ ria mép màu vàng nhạt và làn da trắng ngần. Không có gì lạ về Paul Tewes; phong thái của anh ấy có thể cộc cằn, và quần áo của anh ấy dường như không bao giờ phù hợp, đặc biệt là vào mùa đông, khi, giống như một người Minnesota thực thụ, anh ấy mặc tất cả các kiểu áo sơ mi, áo khoác và mũ trượt tuyết. Anh là kiểu người thoải mái khi nói chuyện với nông dân trên cánh đồng ngô hoặc uống rượu trong quán ở góc phố hơn là giao tiếp với các nhà tư vấn chính trị được trả lương cao. Nhưng ngồi với anh, bạn nhanh chóng nhận ra anh ấy nắm rõ vấn đề. Hơn thế nữa: Bên dưới những hiểu biết sâu sắc về chiến thuật, lịch sử bỏ phiếu chi tiết của quận và các giai thoại chính trị, bạn có thể nghe thấy — nếu bạn lắng nghe đủ cẩn thận — trái tim của cậu bé mười tuổi đủ quan tâm, đủ tin tưởng, đã khóc vì một cuộc bầu cử.

Bất kỳ ai từng tranh cử tổng thống đều có thể sẽ nói với bạn rằng không có gì đơn giản khi giành được Iowa. Đây là một trong số các bang của Hoa Kỳ tổ chức họp kín để xác định những ứng cử viên mà đại biểu của họ sẽ ủng hộ. Trái ngược với một cuộc bầu cử sơ bộ truyền thống trong đó công dân bỏ phiếu kín và phần lớn là thuận tiện cho họ, một cuộc họp kín có phần quay lại với chế độ dân chủ kiểu tòa thị chính, khi các cử tri có mặt vào một giờ đã định, thường là tại phòng tập thể dục của trường hoặc thư viện trong khu vực bầu cử của họ, và tranh luận về giá trị của từng ứng cử

viên để tìm ra người chiến thắng. Nền dân chủ có sự tham gia như vậy có nhiều điều đáng khen ngợi, nhưng nó tốn nhiều thời gian — một cuộc họp kín có thể kéo dài ba giờ hoặc hơn — và yêu cầu những người tham gia phải được thông tin đầy đủ, sẵn sàng bỏ phiếu công khai và cam kết đủ để tạo ra một buổi tối. Không có gì ngạc nhiên khi các cuộc họp kín có xu hướng thu hút một bộ phận nhỏ và tĩnh tại khu vực bầu cử Iowa, bao gồm các cử tri lớn tuổi, những người hoạt động trong đảng, những người theo đảng phái lâu năm — nói chung, những người đã tin tưởng vào sự cố gắng đúng. Điều này có nghĩa là những người ủng hộ đảng Dân chủ có nhiều khả năng ủng hộ một người đã biết như Hillary Clinton hơn một người mới như tôi.



Tôi trong chiến dịch ở bang Iowa

Ngay từ đầu, Tewes đã gây ấn tượng với Plouffe, và đến lượt Plouffe cũng ấn tượng với tôi, rằng nếu chúng tôi muốn giành chiến thắng Iowa, chúng tôi cần phải thực hiện một loại chiến dịch khác. Chúng tôi sẽ phải làm việc chăm chỉ hơn và lâu hơn, đối mặt, để giành chiến thắng trước những người tham gia họp kín truyền thống. Quan trọng hơn, chúng tôi phải thuyết phục được rất nhiều người có khả năng ủng hộ Obama — những người trẻ tuổi, người da màu, độc lập — vượt qua các rào cản và bế tắc khác nhau và tham gia vào cuộc họp kín lần đầu tiên. Để làm được điều đó, Tewes nhất quyết mở văn phòng ngay lập tức, bao gồm tất cả chín mươi chín quận của Iowa; và đối với mỗi văn phòng, chúng tôi sẽ thuê một nhân viên trẻ, với mức lương thấp hoặc giám sát hàng ngày, sẽ chịu trách nhiệm điều hành phong trào chính trị địa phương của họ.

Đó là một khoản đầu tư lớn và là một canh bạc sớm, nhưng chúng tôi đã bật đèn xanh cho Tewes. Anh ấy đã đi làm với một đội ngũ đại biểu xuất sắc đã giúp phát triển kế hoạch của anh ấy: Mitch Stewart, Marygrace Galston, Anne Filipic và Emily Parcell, tất cả đều thông minh, kỷ luật, có kinh nghiệm trong nhiều chiến dịch — và dưới ba mươi hai tuổi .

Tôi đã dành nhiều thời gian nhất với Emily, một người gốc Iowa và từng làm việc cho cựu thống đốc Tom Vilsack. Tewes nhận thấy cô ấy đặc biệt hữu ích khi giúp tôi điều hướng chính trị địa phương. Cô ấy hai mươi sáu tuổi, là một trong những người trẻ nhất trong nhóm, với mái tóc sẫm màu và quần áo phù hợp, và đủ nhỏ để vượt qua một học sinh trung học. Tôi nhanh chóng phát hiện ra cô ấy biết về mọi thành viên Đảng Dân chủ trong tiểu bang và không ngần ngại đưa ra những chỉ dẫn rất cụ thể cho tôi ở mọi điểm dừng, bao quát những người tôi nên nói chuyện và những vấn đề mà cộng đồng địa phương quan tâm nhất. Thông tin này được đưa ra bằng một giọng đều đều cụt lủn, cùng với cái nhìn gợi ý khoan dung cho sự bối rối - một phẩm chất Emily có thể đã thừa hưởng từ mẹ cô, người đã làm việc tại nhà máy Motorola trong ba thập kỷ và vẫn cố gắng học hết đại học.

Trong suốt nhiều giờ chúng tôi di chuyển giữa các sự kiện trong một chiếc xe vận động thuê, tôi đã thực hiện nhiệm vụ của mình là dỗ dành nụ cười cho Emily — những câu chuyện cười, trò đùa, cách chơi chữ, những quan sát lạc quan về kích cỡ đầu của Reggie. Nhưng sự quyến rũ và hóm hỉnh của tôi luôn rơi vào những tảng đá trong ánh nhìn kiên định, không chớp mắt của cô ấy, và tôi quyết định cố gắng làm chính xác những gì cô ấy bảo tôi phải làm.

Mitch, Marygrace và Anne sau đó sẽ mô tả chi tiết công việc của họ — bao gồm việc sàng lọc chung tất cả những ý tưởng không chính thống mà Tewes thường xuyên đưa ra tại các cuộc họp.

Mitch giải thích: “Anh ấy sẽ có 10 người. “Chín người thật nực cười, một người sẽ là thiên tài.” Mitch là một tay máu mặt tại Nam Dakota trước đây đã làm việc trong chính trường Iowa nhưng chưa bao giờ gặp phải một người cuồng nhiệt như Tewes. “Nếu anh ấy đưa ra cùng một ý tưởng với tôi ba lần,” anh ấy nhớ lại, “Tôi nghĩ rằng có thể có điều gì đó ở đấy.”

Tranh thủ Norma Lyon, “Quý bà bò bơ” của Iowa, người tại hội chợ tiểu bang mỗi năm tạc tượng một con bò có kích thước như người thật từ bơ mặn, để thực hiện cuộc gọi ghi âm trước thông báo sự ủng hộ của cô ấy dành cho chúng tôi, điều mà sau đó chúng tôi đã thổi bùng khắp tiểu bang — thiên tài. (Sau đó, cô ấy đã tạo ra một “bức tượng bán thân bằng bơ” của tôi nặng 10,5kg — cũng có thể là một ý tưởng của Tewes.)

Nhất quyết yêu cầu chúng tôi đặt các biển quảng cáo dọc theo đường cao tốc, với các cụm từ có vần điệu mở ra theo trình tự như quảng cáo thời cũ những năm 1960 (THỜI GIAN ĐỂ THAY ĐỔI… HÃY THAY ĐỔI… BỐN NĂM CHO NGƯỜI NÀY… OBAMA 2008).

Hứa sẽ cạo lông mày nếu các nhân viên đạt được mục tiêu không thể đạt được là thu thập một trăm nghìn thẻ hỗ trợ, cho đến rất muộn trong chiến dịch, khi đội thực sự đạt được thành công, lúc đó họ đã trở thành thiên tài. (“Mitch cũng cạo râu,” Marygrace giải thích. “Chúng tôi có những bức ảnh. Nó thật kinh khủng.”)

Tewes sẽ thiết lập giai điệu cho hoạt động Iowa của chúng tôi - cơ sở, không có thứ bậc, bất cần và hơi hưng phấn. Không ai — kể cả nhân viên cấp cao, các nhà tài trợ hoặc chức sắc — được miễn làm một số việc như gõ cửa. Trong những tuần đầu tiên, anh ấy đã treo các tấm biển trên mọi bức tường trong mỗi văn phòng với phương châm mà anh ấy là tác giả: TÔN TRỌNG, NHÂN SỰ, BAO GỒM. Anh giải thích, nếu chúng tôi thực sự nghiêm túc về một loại chính trị mới, thì nó bắt đầu ngay từ đầu, với mọi nhà tổ chức cam kết lắng nghe mọi người, tôn trọng những gì họ phải nói và đối xử với tất cả mọi người — kể cả đối thủ của chúng tôi và những người ủng hộ họ— theo cách chúng tôi muốn được đối xử. Cuối cùng, anh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc khuyến khích cử tri tham gia thay vì chỉ bán cho họ một ứng cử viên như một hộp bột giặt.



Paul Tewes

Bất cứ ai vi phạm những giá trị này đều bị mắng mỏ và đôi khi bị đuổi khỏi sân. Khi, trong cuộc gọi hội nghị hàng tuần của nhóm chúng tôi, một người tổ chức mới đã nói đùa về tại sao anh ấy lại tham gia chiến dịch, nói điều gì đó về việc "ghét quần dài" (ám chỉ trang phục chiến dịch yêu thích của Hillary), Tewes đã nhắc nhở anh ấy một cách dài dòng cho tất cả những người tổ chức khác nghe. "Đó không phải là điều chúng ta đại diện", anh nói, "thậm chí không phải ở chế độ riêng tư."

Nhóm nghiên cứu đã ghi nhớ điều này, đặc biệt là vì Tewes đã thực hành những gì anh ấy đã giảng. Mặc dù đôi khi bộc phát dữ dội, anh ấy không bao giờ thất bại trong việc cho mọi người thấy họ quan trọng như thế nào. Khi chú của Marygrace qua đời, Tewes đã tuyên bố là Ngày Marygrace Quốc gia và mọi người trong văn phòng đều mặc đồ màu hồng. Anh ấy cũng yêu cầu tôi ghi âm một tin nhắn thông báo rằng một ngày nào đó, anh ấy sẽ phải làm tất cả những gì Marygrace nói. (Tất nhiên, Marygrace đã phải chịu đựng ba trăm ngày Tewes và Mitch nhai thuốc lá trong văn phòng, vì vậy sổ cái không bao giờ cân đối hoàn toàn.)

Tình bạn thân thiết này đã tràn ngập trong chiến dịch Iowa. Không chỉ ở trụ sở chính mà quan trọng hơn, trong số gần hai trăm nhà tổ chức thực địa mà chúng tôi đã triển khai trên toàn tiểu bang. Tất cả đã nói, tôi sẽ dành tám mươi bảy ngày ở Iowa vào năm đó. Tôi sẽ nếm thử đặc sản ẩm thực của từng thị trấn, bắn súng với các cô cậu học sinh trên bất kỳ sân nào mà chúng tôi có thể tìm thấy và trải nghiệm mọi sự kiện thời tiết có thể xảy ra, từ những đám mây hình phễu cho đến mưa tuyết rơi ngang. Thông qua tất cả, những người đàn ông và phụ nữ trẻ, làm việc hàng giờ liên tục để kiếm tiền đủ sống, là những người hướng dẫn có thể của tôi. Hầu hết đều chưa tốt nghiệp đại học. Nhiều người đang trong các chiến dịch đầu tiên của họ và xa nhà. Một số lớn lên ở Iowa hoặc vùng nông thôn Trung Tây, quen thuộc với thái độ và cách sống của các thị trấn trung bình như Sioux City hay Altoona. Nhưng đó không phải là điển hình. Tập hợp những người tổ chức của chúng tôi trong một căn phòng và bạn sẽ tìm thấy người Ý từ Philly, người Do Thái từ Chicago, người da đen từ New

York và người châu Á từ California; trẻ em của những người nhập cư nghèo và trẻ em của những vùng ngoại ô giàu có; sinh viên chuyên ngành kỹ thuật, cựu tình nguyện viên Quân đoàn Hòa bình, cựu quân nhân và học sinh trung học bỏ học. Trên bề mặt, ít nhất, dường như không có cách nào để kết nối trải nghiệm vô cùng đa dạng của họ với những người mà chúng tôi rất cần phiếu bầu.

Và họ đã kết nối. Đến thị trấn với một chiếc túi vải thô hoặc một chiếc vali nhỏ, sống trong phòng ngủ thừa hoặc tầng hầm của một số người ủng hộ sớm nhất ở địa phương, họ sẽ mất hàng tháng trời để tìm hiểu một nơi — ghé thăm tiệm cắt tóc địa phương, đặt bàn thẻ trước cửa hàng tạp hóa , phát biểu tại Câu lạc bộ Rotary. Họ đã giúp huấn luyện Little League, hỗ trợ các tổ chức từ thiện địa phương và gọi cho mẹ của họ để xin công thức làm bánh pudding chuối để họ không xuất hiện với tay không. Họ học cách lắng nghe các tình nguyện viên địa phương - hầu hết trong số họ đã lớn hơn nhiều tuổi, với công việc, gia đình và mối quan tâm của riêng họ - và cũng rất giỏi trong việc tuyển dụng những người mới. Họ làm việc mỗi ngày đến kiệt sức và chống chọi với nỗi cô đơn và sợ hãi. Hàng tháng, họ đã giành được sự tin tưởng của mọi người. Họ đã không còn là những người xa lạ.

Thật là một liều thuốc bổ cho những đứa trẻ ở Iowa! Chúng khiến tôi tràn đầy niềm lạc quan và lòng biết ơn cũng như cảm giác sắp tròn đầy. Trông họ, tôi thấy mình ở tuổi 25, khi đến Chicago, bối rối và duy tâm. Tôi nhớ đến những mối quan hệ quý giá mà tôi đã thực hiện với các gia đình ở South Side, những sai lầm và chiến thắng nhỏ, cộng đồng mà tôi tìm thấy — tương tự như những gì mà những người tổ chức của chúng tôi hiện đang rèn giũa cho chính họ. Kinh nghiệm của họ đã chỉ cho tôi lý do tại sao ngay từ đầu tôi đã tham gia vào chính trị, hướng tới ý tưởng xác thực rằng có lẽ chính trị có thể không quan tâm đến quyền lực và định vị mà nhiều hơn về cộng đồng và kết nối.

Các tình nguyện viên của chúng tôi trên khắp Iowa có thể tin tưởng vào tôi, tôi tự nghĩ. Nhưng họ đã làm việc chăm chỉ chủ yếu là nhờ những người tổ chức trẻ tuổi đó. Cũng như những đứa trẻ đó có thể đã đăng ký làm việc cho chiến dịch vì những điều tôi đã nói hoặc đã làm, nhưng giờ chúng đã thuộc về các tình nguyện viên. Điều gì đã thúc đẩy họ, duy trì họ, không phụ thuộc vào ứng viên của họ hay bất kỳ vấn đề cụ thể nào, là tình bạn và mối quan hệ, lòng trung thành và sự tiến bộ lẫn nhau được sinh ra từ nỗ lực chung. Điều đó và ông sếp khó hiểu của họ trở lại Des Moines, người đã hứa sẽ cạo lông mày của mình nếu họ thành công.

VÀO THÁNG 6, chiến dịch của chúng tôi đã rẽ hướng. Nhờ các khoản quyên góp từ internet tăng vọt, hiệu quả tài chính của chúng tôi tiếp tục vượt xa dự đoán, cho phép chúng tôi sớm lên sóng trên truyền hình Iowa. Với việc nghỉ học vào mùa hè, Michelle và các cô gái có thể cùng tôi đi trên đường thường xuyên hơn. Tình cờ băng qua Iowa trên một chiếc RV, âm thanh nói chuyện của họ vang rền khi tôi thực hiện cuộc gọi; nhìn thấy Reggie và Marvin đấu với Malia và Sasha trong trò chơi marathon của UNO; cảm thấy sức nặng nhẹ nhàng của đứa con gái này hay đứa con gái kia đang ngủ dựa vào mình trên một chiếc chân buổi chiều; và luôn luôn bắt buộc phải dừng ở tiệm kem — tất cả đều khiến tôi tràn ngập niềm vui khi xuất hiện trước công chúng.

Bản chất của những lần xuất hiện đó cũng thay đổi. Khi sự mới mẻ ban đầu trong ứng cử của tôi không còn nữa, tôi thấy mình được nói chuyện với những đám đông dễ quản lý hơn, vài trăm chứ không phải hàng nghìn, điều này cho tôi cơ hội một lần nữa gặp gỡ mọi người và lắng nghe câu chuyện của họ. Vợ chồng quân nhân đã mô tả những cuộc đấu tranh hàng ngày để điều hành một hộ gia đình và chống chọi với nỗi kinh hoàng có thể nghe tin dữ từ mặt trận. Nông dân giải thích những áp lực khiến họ từ bỏ sự độc lập trước những lo ngại về kinh doanh nông nghiệp lớn. Những người lao động bị sa thải đã nói chuyện với tôi bằng vô số cách mà các chương trình đào tạo việc làm hiện có đã làm họ thất bại. Các chủ doanh nghiệp nhỏ đã nêu chi tiết những hy sinh mà họ đã thực hiện để trả tiền

bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên của mình, cho đến khi chỉ một nhân viên bị ốm và phí bảo hiểm của mọi người không thể chi trả được, kể cả của họ.

Được thông báo bởi những câu chuyện này, bài phát biểu của tôi trở nên ít trừu tượng hơn, ít vấn đề liên quan đến đầu óc và hướng đến trái tim nhiều hơn. Mọi người nghe thấy cuộc sống của chính họ được phản ánh trong những câu chuyện này, biết rằng họ không đơn độc trong khó khăn, và với kiến thức đó, ngày càng nhiều người trong số họ đăng ký tình nguyện thay mặt tôi. Chiến dịch trên quy mô con người cũng tạo cơ hội cho những cuộc gặp gỡ tình cờ khiến chiến dịch trở nên sống động.

Đó là những gì đã xảy ra khi tôi đến thăm Greenwood, Nam Carolina, vào một ngày tháng Sáu. Mặc dù phần lớn thời gian của tôi dành cho Iowa, tôi cũng thường xuyên đến thăm các tiểu bang khác như New Hampshire, Nevada và Nam Carolina, những nơi mà các cuộc bầu cử sơ bộ và họp kín sẽ diễn ra liên tiếp. Chuyến đi đến Greenwood là kết quả của một lời hứa hấp tấp mà tôi đã hứa với một nhà lập pháp có ảnh hưởng, người đã đề nghị xác nhận tôi, nhưng chỉ khi tôi đến thăm quê hương của cô ấy. Hóa ra, chuyến thăm của tôi không đúng thời gian, đến trong một tuần đặc biệt khó khăn, giữa những con số thăm dò tồi tệ, những câu chuyện tồi tệ trên báo cáo, tâm trạng tồi tệ và giấc ngủ tồi tệ. Cũng chẳng ích gì khi Greenwood cách sân bay lớn gần nhất hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi đang lái xe băng qua những cơn mưa xối xả, và cuối cùng khi tôi đến tòa nhà thành phố nơi dự kiến tổ chức sự kiện, tôi chỉ thấy khoảng hai mươi người tập trung bên trong — tất cả họ đều ướt giống tôi như vừa trải qua cơn bão.

Một ngày lãng phí, tôi thầm nghĩ về tất cả những công việc khác mà tôi có thể đã làm. Tôi đang chuyển động, bắt tay, hỏi mọi người xem họ làm gì để kiếm sống, lặng lẽ tính toán xem mình có thể ra khỏi đó nhanh như thế nào thì đột nhiên tôi nghe thấy một giọng nói xuyên thấu hét lên.

“Kích hoạt!”

Nhân viên của tôi và tôi giật mình, nghĩ có lẽ đó là một trò đùa, nhưng không bỏ lỡ một nhịp nào, những người còn lại trong phòng đồng thanh đáp lại.

"Sẵn sàng để đi!"

Một lần nữa, cùng một giọng nói hét lên, "Bốc cháy!" Và một lần nữa nhóm trả lời, "Sẵn sàng để đi!"

Không rõ chuyện gì đang xảy ra, tôi quay lại nhìn phía sau, mắt đổ dồn về nguồn gốc của sự náo động: một phụ nữ da đen trung niên, ăn mặc như vừa mới đến từ nhà thờ, với một chiếc váy sặc sỡ, một chiếc mũ lớn và một nụ cười tươi rói tận tai với chiếc răng vàng sáng bóng.

Tên cô ấy là Edith Childs. Ngoài việc phục vụ trong Hội đồng Quận Greenwood và trong chương NAACP địa phương đồng thời là một nhân viên tư nhân chuyên nghiệp, hóa ra cô ấy còn nổi tiếng với cuộc gọi và phản hồi đặc biệt này. Cô ấy đã bắt đầu nó tại các trận bóng đá của Greenwood, các cuộc diễu hành ngày 4 tháng 7, các cuộc họp cộng đồng hoặc bất cứ khi nào tâm hồn của cô ấy cảm động.

Trong vài phút tiếp theo, Edith dẫn đầu căn phòng với tiếng la hét "Bốc cháy! Sẵn sàng để đi!" qua lại, một lần nữa và một lần nữa. Lúc đầu tôi hơi bối rối, nhưng tôi nghĩ rằng sẽ rất bất lịch sự nếu không tham gia. Và khá nhanh sau đó, tôi bắt đầu cảm thấy như bị kích động! Tôi bắt đầu cảm thấy như tôi đã sẵn sàng để đi! Tôi nhận thấy mọi người trong cuộc họp đột nhiên cũng mỉm cười, và sau khi tụng kinh xong, chúng tôi ngồi xuống và nói chuyện trong giờ tiếp theo về cộng đồng và đất nước, những gì chúng tôi có thể làm để cải thiện nó. Ngay cả sau khi tôi rời Greenwood, trong suốt thời gian còn lại trong ngày, tôi thường chỉ vào một người nào đó trong nhân viên của mình và nói "Sẵn sàng để đi!" Cuối cùng nó đã trở thành một tiếng kêu gọi vận động. Và tôi cho rằng đó là phần mà chính trị luôn mang lại cho tôi niềm vui thích nhất: phần không thể được lập sơ đồ, lên kế hoạch hoặc phân tích. Cách thức hoạt động của chiến dịch — và

bằng cách mở rộng một nền dân chủ — được chứng minh là một bản hợp xướng chứ không phải là một màn solo.

MỘT BÀI HỌC KHÁC mà tôi học được từ những cử tri: Họ không quan tâm đến việc nghe tôi nói về sự khôn ngoan thông thường. Trong vài tháng đầu tiên của chiến dịch tranh cử, ít nhất tôi đã lo lắng trong tiềm thức về những gì các nhà hoạch định quan điểm của Washington nghĩ. Vì lợi ích được coi là đủ "nghiêm túc" hoặc "tổng thống", tôi trở nên cứng nhắc và thiếu ý thức, phá hoại chính lý do đã khiến tôi phải tranh cử ngay từ đầu. Nhưng đến mùa hè, chúng tôi quay lại những nguyên tắc đầu tiên và tích cực tìm kiếm cơ hội để thách thức vở kịch của Washington và nói ra những sự thật khó nghe. Trước cuộc họp của công đoàn giáo viên, tôi đã tranh luận không chỉ về mức lương cao hơn và tính linh hoạt hơn trong lớp học mà còn về trách nhiệm giải trình cao hơn - điều cuối cùng tạo ra một sự im lặng và sau đó là một tràng la ó chói tai trong hội trường. Tại Câu lạc bộ Kinh tế Detroit, tôi đã nói với các giám đốc điều hành ô tô rằng với tư cách là tổng thống, tôi sẽ thúc đẩy các tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu cao hơn, một quan điểm bị các nhà sản xuất ô tô Big Three phản đối kịch liệt. Khi một nhóm gọi là "Các ưu tiên cho người Iowa", được tài trợ bởi Ben và Jerry, thu thập được mười nghìn chữ ký từ những người cam kết bỏ phiếu kín cho một ứng cử viên hứa cắt giảm ngân sách quốc phòng của Lầu Năm Góc, tôi phải gọi Ben hoặc Jerry — tôi không nhớ người nào — để nói rằng mặc dù tôi đồng ý với mục tiêu và rất muốn sự ủng hộ của họ, với tư cách là tổng thống, tôi không thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ cam kết nào mà tôi đã đưa ra khi liên quan đến an ninh quốc gia. (Nhóm cuối cùng đã chọn xác nhận John Edwards.)

Tôi bắt đầu trông khác với các đối thủ đảng Dân chủ của mình theo nhiều cách hơn. Trong một cuộc tranh luận vào cuối tháng 7, tôi đã được cho xem những hình ảnh của Fidel Castro, chủ tịch Iran Mahmoud Ahmadinejad, nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Il, và một số người thất vọng khác và được hỏi liệu tôi có sẵn sàng gặp bất kỳ ai trong số họ lần đầu tiên khi tôi tại chức. Không do dự, tôi nói đồng ý — Tôi sẽ gặp bất kỳ

nhà lãnh đạo thế giới nào nếu tôi nghĩ rằng điều đó có thể thúc đẩy lợi ích của Hoa Kỳ.

Chà, bạn sẽ nghĩ tôi đã nói thế giới phẳng. Khi cuộc tranh luận kết thúc, Clinton, Edwards và một loạt các ứng cử viên khác lao vào, buộc tội tôi là người ngây thơ, khăng khăng rằng một cuộc gặp với tổng thống Mỹ là một đặc ân. Phần lớn lực lượng báo chí dường như đồng ý. Có lẽ ngay cả vài tháng trước đó, tôi có thể đã bị lung lay, suy đoán lại lựa chọn từ ngữ của mình và đưa ra một tuyên bố thanh minh sau đó.

Nhưng giờ đây tôi bỏ qua và tin chắc mình đã đúng, đặc biệt là trên nguyên tắc là Mỹ không nên sợ giao tiếp với kẻ thù của mình hoặc thúc đẩy các giải pháp ngoại giao thay cho xung đột. Theo như tôi được biết, chính sự coi thường ngoại giao này đã khiến Hillary và những người còn lại — chưa kể báo chí chính thống — theo George W. Bush tham chiến.

Một lập luận chính sách đối ngoại khác nảy sinh chỉ vài ngày sau đó, khi trong một bài phát biểu, tôi đề cập rằng nếu tôi có Osama bin Laden trong tầm ngắm của mình trong lãnh thổ Pakistan, và chính phủ Pakistan không muốn hoặc không thể bắt hoặc giết hắn, tôi sẽ xử hắn. Điều này không nên đặc biệt gây ngạc nhiên cho bất kỳ ai; trở lại năm 2003, tôi đã đặt tiền đề phản đối Chiến tranh Iraq một phần vì tôi tin nó sẽ khiến chúng ta mất tập trung khỏi việc tiêu diệt al-Qaeda.

Nhưng cuộc nói chuyện thẳng thừng như vậy đã đi ngược lại quan điểm công khai của chính quyền Bush; Chính phủ Hoa Kỳ duy trì giả thuyết kép rằng Pakistan là một đối tác đáng tin cậy trong cuộc chiến chống khủng bố và chúng ta chưa bao giờ xâm phạm lãnh thổ Pakistan để truy đuổi những kẻ khủng bố. Tuyên bố của tôi đã khiến Washington rơi vào tình trạng lưỡng đảng, với Joe Biden, chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện và ứng cử viên tổng thống của đảng Cộng hòa John McCain đều bày tỏ quan điểm rằng tôi chưa sẵn sàng trở thành tổng thống.

Theo suy nghĩ của tôi, những tình tiết này cho thấy mức độ mà việc thiết lập chính sách đối ngoại của Washington đã khiến mọi thứ trở nên lạc hậu — hành động quân sự mà không thử nghiệm các lựa chọn ngoại giao trước, quan sát các thiện chí ngoại giao vì lợi ích duy trì hiện trạng chính xác khi hành động được yêu cầu. Nó cũng chỉ ra mức độ mà các nhà hoạch định quyết định ở Washington thường xuyên không đồng ý với người dân Mỹ. Tôi sẽ không bao giờ thuyết phục hoàn toàn các chuyên gia rằng tôi đã đúng về những lập luận này, nhưng một xu hướng hài hước bắt đầu xuất hiện trong các cuộc thăm dò — các cử tri của đảng Dân chủ đồng ý với tôi.

Có những lập luận thực chất như cảm thấy được giải phóng, một lời nhắc nhở về lý do tại sao tôi lại tranh cử. Họ đã giúp tôi lấy lại tiếng nói khi còn là ứng cử viên. Sự tự tin đó được thấy tại một vài cuộc tranh luận sau đó, tại một cuộc tuần hành buổi sáng tại Đại học Drake ở Iowa. Người điều hành, George Stephanopoulos của ABC, nhanh chóng cho Joe Biden cơ hội để giải thích chính xác lý do tại sao tôi chưa sẵn sàng trở thành tổng thống. Vào thời điểm tôi có cơ hội để trả lời, năm phút sau, tôi phải lắng nghe mọi ứng cử viên khác trên sân khấu đánh gục tôi.

“Chà, bạn biết đấy, để chuẩn bị cho cuộc tranh luận này, tôi đã cưỡi trên những chiếc xe chật ních tại hội chợ bang,” tôi nói, sử dụng một câu thoại mà Axe đã nghĩ ra, nhắc đến chuyến du ngoạn được công khai của tôi với Malia và Sasha tới hội chợ bang đầu tuần đó. Khán giả cười, và trong giờ tiếp theo, tôi vui vẻ đùa giỡn với các đối thủ của mình, gợi ý rằng bất kỳ cử tri Dân chủ nào đang cố gắng tìm ra ai đại diện cho sự thay đổi thực sự so với các chính sách thất bại của George Bush, không cần nhìn xa hơn vị trí tương ứng của những ứng viên trên sân khấu. Lần đầu tiên kể từ khi các cuộc tranh luận bắt đầu, tôi cảm thấy thích thú và sự đồng thuận giữa các chuyên gia sáng hôm đó là tôi đã thắng.

Đó là một kết quả hài lòng, nếu không vì lý do gì khác ngoài việc không phải chịu bất kỳ cái nhìn dè bỉu nào từ đội.

“Bạn đã giết nó!” Axe nói, vỗ vào lưng tôi.

“Tôi đoán chúng ta sẽ cố gắng có tất cả các cuộc tranh luận vào lúc tám giờ sáng!” Plouffe nói đùa.

“Điều đó không vui chút nào,” tôi nói.

Chúng tôi lên xe và bắt đầu đến điểm dừng tiếp theo. Dọc theo tuyến đường, có thể nghe thấy những người ủng hộ, ở vài hàng sau, có thể nghe thấy tiếng la hét rất lâu sau khi họ biến mất khỏi tầm mắt.

“Kích hoạt!”

“Sẵn sàng để đi!”

MỘT PHẦN lý do khiến tôi nhận được rất nhiều sự chú ý từ những người điều hành trong cuộc tranh luận ở Đại học Drake là việc một cuộc thăm dò của ABC cho thấy tôi dẫn đầu ở Iowa lần đầu tiên, mặc dù chỉ 1%, hơn cả Clinton và Edwards. Rõ ràng là cuộc đua đã gần kề (các cuộc thăm dò sau đó sẽ đưa tôi về ngay vị trí thứ ba), nhưng không thể phủ nhận rằng tổ chức Iowa của chúng tôi đang có tác động, đặc biệt là đối với những cử tri trẻ tuổi. Bạn có thể cảm nhận được điều đó trong đám đông — về quy mô của họ, năng lượng của họ và quan trọng nhất là số lượng thẻ ủng hộ và đăng ký tình nguyện viên mà chúng tôi thu thập được ở mọi điểm dừng. Chỉ còn chưa đầy sáu tháng nữa trước khi diễn ra cuộc họp kín, sức mạnh của chúng tôi chỉ đang được xây dựng.

Thật không may, không có tiến bộ nào xuất hiện trong cuộc thăm dò quốc gia. Sự tập trung của chúng tôi vào Iowa và ở mức độ thấp hơn là New Hampshire có nghĩa là chúng tôi đã mua và xuất hiện trên TV ở những nơi khác rất ít và đến tháng 9, chúng tôi vẫn kém Hillary khoảng 20 điểm. Plouffe đã cố gắng hết sức để báo chí biết tại sao các cuộc thăm dò quốc gia là vô nghĩa ở giai đoạn đầu này, nhưng vô ích. Càng ngày, tôi càng nhận thấy mình phải cố gắng giải thích những cuộc điện thoại đầy lo lắng từ những người ủng hộ trên khắp đất nước, nhiều người đưa ra lời khuyên về chính sách, đề xuất quảng cáo, những lời phàn nàn chúng tôi đã bỏ qua nhóm lợi ích này hoặc nhóm lợi ích kia và những câu hỏi chung về năng lực của chúng tôi.

Hai điều cuối cùng đã lật tẩy câu chuyện, điều đầu tiên không phải do chúng tôi tạo ra. Tại một cuộc tranh luận vào cuối tháng 10 ở Philadelphia, Hillary - người mà màn trình diễn cho đến lúc đó gần như hoàn hảo - đã bị rối, không muốn đưa ra câu trả lời thẳng thắn về vấn đề liệu những người lao động không có giấy tờ có nên được phép lái xe hay không. Chắc chắn cô ấy đã được huấn luyện để bảo vệ phản ứng của mình, vì đây là một vấn đề gây chia rẽ đảng Dân chủ. Những nỗ lực của cô ấy để vượt qua hàng rào chỉ tạo ra ấn tượng vốn đã phổ biến rằng cô ấy là một chính trị gia Washington thuần túy - làm rõ nét tương phản mà chúng tôi hy vọng sẽ tạo ra.

Và sau đó là những gì đã xảy ra tại Bữa tối Iowa Jefferson-Jackson vào ngày 10 tháng 11, đó là do chúng tôi làm. Theo truyền thống, Bữa tối JJ báo hiệu cuộc chạy nước rút cuối cùng đến ngày họp kín và đưa ra một kiểu kiểm tra về vị trí cuộc đua, với mỗi ứng cử viên phát biểu mười phút trước một sân vân động gồm tám nghìn người tham gia họp kín tiềm năng cũng như phương tiện truyền thông quốc gia. Do đó, đây là một bài kiểm tra quan trọng về sức hấp dẫn của thông điệp và năng lực tổ chức của chúng tôi trong vài tuần cuối cùng.

Chúng tôi đặt mọi thứ chúng tôi có vào một buổi vận động thành công, các chuyến xe buýt xếp hàng dài để thu hút những người ủng hộ từ tất cả chín mươi chín quận trên toàn tiểu bang và giảm thiểu số cử tri đi bỏ phiếu từ các chiến dịch khác. John Legend đã thay mặt chúng tôi tổ chức một buổi hòa nhạc ngắn cho hơn một nghìn người và khi nó kết thúc, Michelle và tôi dẫn đầu toàn bộ đoàn rước xuống đường đến sân vận động nơi đang tổ chức bữa tối, một trường trung học địa phương đầy khí chất. Quân đoàn trống được gọi là Isiserettes biểu diễn bên cạnh chúng tôi, buổi biểu diễn của họ cho chúng tôi không khí của một đội quân chinh phục.

Bài phát biểu đã giúp chúng tôi có một ngày trọn vẹn. Cho đến thời điểm đó trong sự nghiệp chính trị của mình, tôi đã luôn khăng khăng phải tự mình viết phần lớn bất kỳ bài phát biểu quan trọng nào, nhưng vận động không ngừng nghỉ như vậy, tôi không có đủ thời gian để tự viết bài phát

biểu cho Bữa tối của JJ. Tôi phải tin tưởng Favs, với sự hướng dẫn của Axe và Plouffe, để đưa ra một bản thảo tóm tắt hiệu quả giúp tôi trong việc được đề cử.

Và Favs đã được giao. Trong thời điểm quan trọng đó của chiến dịch tranh cử, chỉ với ý kiến đóng góp khiêm tốn của tôi, anh chàng này đã tạo ra một bài phát biểu tuyệt vời, một bài phát biểu tạo ra sự khác biệt giữa tôi và các đối thủ, giữa đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa. Nó chỉ ra những thách thức mà chúng ta phải đối mặt với tư cách là một quốc gia, từ chiến tranh đến biến đổi khí hậu đến khả năng chi trả của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, và nhu cầu về sự lãnh đạo mới và rõ ràng, lưu ý rằng đảng Dân chủ trước đây mạnh nhất với các nhà lãnh đạo "không phải bằng các cuộc thăm dò ý kiến, mà là theo nguyên tắc… Không phải bằng tính toán, mà bằng niềm tin." Điều đó đúng vào lúc này, đúng với nguyện vọng của tôi khi tham gia chính trị, và đúng với nguyện vọng của đất nước.

Tôi đã ghi nhớ bài phát biểu trong nhiều đêm muộn sau khi chúng tôi hoàn thành chiến dịch. Và vào thời điểm tôi hoàn thành việc giao nó — như may mắn sẽ có, ứng cử viên cuối cùng phát biểu — tôi chắc chắn về tác dụng của nó giống như tôi đã có sau bài phát biểu của mình tại Hội nghị Quốc gia đảng Dân chủ ba năm rưỡi trước đó.

Nhìn lại, đêm của Bữa tối JJ là lúc tôi tin rằng chúng tôi sẽ thắng Iowa — và bằng cách gia hạn đề cử. Không hẳn vì tôi là ứng cử viên bóng bẩy nhất, mà bởi vì chúng tôi đã đưa ra thông điệp phù hợp với thời điểm và đã thu hút những người trẻ với tài năng phi thường lao vào chính nghĩa. Tewes chia sẻ đánh giá của tôi, nói với Mitch, "Tôi nghĩ chúng ta đã thắng Iowa tối nay." (Mitch, người đã tổ chức cả buổi tối và đang căng thẳng - anh ta bị mất ngủ, bệnh zona và rụng tóc trong phần lớn thời gian của chiến dịch - đã chạy vào phòng tắm để nôn ít nhất hai lần trong ngày hôm đó.) Emily cũng lạc quan tương tự, mặc dù bạn không thể biết được. Sau khi tôi kết thúc, một Valerie ngây ngất chạy vào Emily và hỏi cô ấy nghĩ gì.

"Thật tuyệt," Emily nói.

“Trông bạn không hào hứng lắm.”

“Đây là khuôn mặt phấn khích của tôi.”

CHIẾN DỊCH CỦA CLINTON dường như đã cảm thấy thủy triều đang thay đổi. Cho đến thời điểm đó, Hillary và nhóm của cô ấy đã phần lớn tránh va chạm trực tiếp với chiến dịch của chúng tôi, để tránh xung đột và duy trì vị trí dẫn đầu khá lớn của họ trong các cuộc thăm dò quốc gia. Nhưng trong vài tuần tiếp theo, họ đã thay đổi chiến lược, quyết định theo đuổi chúng tôi một cách chăm chỉ. Nó chủ yếu là những vấn đề tiêu chuẩn, đặt ra câu hỏi về việc tôi thiếu kinh nghiệm và khả năng để đấu với đảng Cộng hòa ở Washington. Tuy nhiên, thật không may cho họ, hai đường tấn công thu hút được nhiều sự chú ý nhất lại phản tác dụng.

Một câu nói trong bài phát biểu của tôi, trong đó tôi nói rằng tôi tranh cử tổng thống không phải vì tôi muốn quyền lực, mà vì thời gian đã kêu gọi một cái gì đó mới. Chà, trại Clinton đã đưa ra một bản ghi nhớ trích dẫn một đoạn clip báo chí trong đó một trong những giáo viên của tôi ở Indonesia tuyên bố tôi đã viết một bài luận ở trường mẫu giáo về việc muốn trở thành tổng thống — bằng chứng, dường như chủ nghĩa lý tưởng được tuyên bố của tôi chỉ là ngụy trang cho một tham vọng hắc ám.

Khi tôi nghe về điều này, tôi đã bật cười. Như tôi đã nói với Michelle, ý tưởng rằng bất cứ ai bên ngoài gia đình tôi đều nhớ bất cứ điều gì tôi đã nói hoặc làm gần bốn mươi năm trước đó là một điều hơi xa vời. Chưa kể đến sự khó khăn trong việc cân nhắc kế hoạch thống trị thế giới của tôi khi còn trẻ với điểm trung học trung bình, thời gian ít người biết đến với tư cách là nhà tổ chức cộng đồng, và các hiệp hội với đủ loại nhân vật bất cần chính trị.

Tất nhiên, trong thập kỷ tiếp theo, chúng ta sẽ phát hiện ra sự vô lý, không mạch lạc hoặc thiếu sự hỗ trợ thực tế đã không ngăn cản tôi - được trao đổi bởi các đối thủ chính trị, các hãng tin bảo thủ, các nhà viết tiểu sử phê bình và những thứ tương tự - đạt được lực kéo thực. Nhưng vào tháng 12 năm 2007, ít nhất, nghiên cứu đối lập của nhóm Clinton về cái mà tôi gọi

là “hồ sơ mẫu giáo của tôi” được coi là một dấu hiệu của sự hoảng loạn và được lan truyền rộng rãi.

Ít gây cười hơn là một cuộc phỏng vấn trong đó Billy Shaheen, đồng chủ tịch chiến dịch tranh cử của Clinton ở New Hampshire, gợi ý với một phóng viên việc tôi tiết lộ đã thử dùng ma túy trước đây có thể tạo ra tử huyệt trong trận đấu với ứng cử viên Đảng Cộng hòa. Tôi không xem xét câu hỏi chung về sự thiếu suy nghĩ thời trẻ của mình là vượt quá giới hạn, nhưng Shaheen đã đi xa hơn một chút, ngụ ý rằng có lẽ tôi cũng đã từng sử dụng ma túy. Cuộc phỏng vấn đã gây ra một sự lo lắng và Shaheen nhanh chóng từ chức.

Tất cả điều này xảy ra ngay trước cuộc tranh luận cuối cùng của chúng tôi ở Iowa. Sáng hôm đó, cả Hillary và tôi đều có mặt ở Washington để bỏ phiếu tại Thượng viện. Khi tôi và nhóm xuống sân bay để đáp chuyến bay đến Des Moines, chiếc máy bay thuê của Hillary hóa ra đã đậu ngay bên cạnh chúng tôi. Trước khi máy bay cất cánh, Huma Abedin, phụ tá của Hillary, đã tìm Reggie và cho anh ta biết Hillary hy vọng được nói chuyện với tôi. Tôi gặp Hillary trên đường băng, Reggie và Huma lượn lờ cách đó vài bước.

Hillary đã xin lỗi vì Shaheen. Tôi cảm ơn cô ấy và sau đó đề nghị cả hai chúng tôi làm tốt hơn nữa việc kiểm tra những người đại diện của mình. Lúc này, Hillary trở nên kích động, giọng đanh lại khi tuyên bố đội của tôi thường xuyên tham gia vào các cuộc tấn công không công bằng, xuyên tạc và các chiến thuật mờ ám. Những nỗ lực của tôi trong việc hạ nhiệt độ đều không thành công, và cuộc trò chuyện kết thúc đột ngột, cô ấy vẫn lộ rõ vẻ tức giận khi lên máy bay.

Trên chuyến bay đến Des Moines, tôi cố gắng đánh giá cao những cảm giác thất vọng mà Hillary phải trải qua. Là một người phụ nữ có trí thông minh tuyệt vời, cô ấy đã vất vả, hy sinh, chịu đựng những đòn tấn công và sỉ nhục của dư luận, tất cả để phục vụ sự nghiệp của chồng — đồng thời nuôi dạy một cô con gái kháu khỉnh. Ra khỏi Nhà Trắng, cô đã tạo ra một bản sắc chính trị mới, định vị bản thân bằng kỹ năng và sự kiên trì để trở

thành người được yêu thích nhất để giành chức tổng thống. Khi còn là một ứng cử viên, cô ấy đã thể hiện gần như hoàn hảo, kiểm tra mọi thứ, chiến thắng hầu hết các cuộc tranh luận, kiếm được nhiều tiền. Và bây giờ, đột nhiên thấy mình trong một cuộc đua sít sao với một người đàn ông trẻ hơn mười bốn tuổi, người không phải trả các khoản phí như cô, người không mang những vết sẹo chiến đấu giống cô, và người dường như được hưởng mọi sự cố và lợi ích bất ngờ? Thành thật mà nói, không biết ai chịu khó khăn hơn?

Hơn nữa, Hillary không hoàn toàn sai khi nhóm của tôi sẵn sàng cống hiến hết sức có thể. So với các chiến dịch tranh cử tổng thống hiện đại khác, chúng tôi thực sự khác biệt, luôn nhấn mạnh một thông điệp tích cực, nêu bật những gì tôi ủng hộ hơn là những gì tôi chống lại. Tôi kiểm soát giọng điệu của chúng tôi từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, đôi khi chúng tôi không hiểu hết khả năng hùng biện của mình. Trên thực tế, điều tức giận nhất mà tôi từng gặp phải trong chiến dịch liên quan đến một bản ghi nhớ bị rò rỉ do nhóm nghiên cứu của chúng tôi soạn thảo hồi tháng 6, chỉ trích sự hỗ trợ ngầm của Hillary trong việc thuê ngoài công việc cho Ấn Độ và với tiêu đề khó nghe "Hillary Clinton (D-Punjab)". Nhóm của tôi khẳng định bản ghi nhớ không bao giờ dành cho công chúng, nhưng tôi không quan tâm — lập luận tồi tệ và giọng điệu chống nhập cư của nó đã khiến tôi khó chịu trong nhiều ngày.

Cuối cùng, tôi không nghĩ đó là bất kỳ hành động cụ thể nào từ phía chúng tôi đã gây ra vụ tranh cãi với Hillary trên đường băng. Đúng hơn, đó là thực tế chung về thách thức của tôi, sức nóng ngày càng tăng của sự cạnh tranh giữa chúng tôi. Vẫn còn sáu ứng cử viên khác trong cuộc đua, nhưng các cuộc thăm dò đang bắt đầu làm rõ chúng tôi sẽ đi đến đâu, với Hillary và tôi chiến đấu với nhau cho đến cuối cùng. Đó là một cuộc sống năng động mà chúng tôi đang sống, cả ngày lẫn đêm, cuối tuần và ngày lễ, trong nhiều tháng tới, các đội của chúng tôi vây quanh chúng tôi như những đội quân thu nhỏ, mỗi nhân viên hoàn toàn say mê vào cuộc chiến. Tôi đã khám phá ra đó là một phần của bản chất tàn bạo của chính trị hiện đại,

khó khăn khi cạnh tranh trong một trò chơi mà không có quy tắc xác định rõ ràng, một trò chơi mà đối thủ của bạn không chỉ cố gắng đưa bóng qua rổ hoặc đẩy nó vượt qua mục tiêu của bạn, nhưng thay vào đó, họ đang cố gắng thuyết phục công chúng — ít nhất một cách ẩn ý, thường xuyên rõ ràng hơn — rằng trong các vấn đề về phán đoán, trí thông minh, giá trị và tính cách, họ xứng đáng hơn bạn.

Bạn có thể tự nhủ đó không phải là chuyện cá nhân, nhưng đó không phải là cảm giác của bạn. Không phải với bạn và chắc chắn không phải với gia đình bạn, nhân viên của bạn, hoặc những người ủng hộ bạn, những người tính đến mọi sự xúc phạm nhỏ, thực tế hoặc nhận thức. Chiến dịch càng kéo dài, cuộc đua càng chặt chẽ, tiền cược càng cao, càng dễ biện minh cho chiến thuật khó chơi. Cho đến khi những phản ứng cơ bản của con người thường chi phối cuộc sống hàng ngày của chúng ta — trung thực, đồng cảm, lịch sự, kiên nhẫn, thiện chí — cảm thấy như yếu đuối khi được mở rộng sang phía bên kia.

Tôi không thể nói tất cả những điều này là trong tâm trí của tôi vào thời điểm tôi bước vào cuộc tranh luận vào buổi tối sau sự cố đường băng. Phần lớn tôi hiểu sự bực tức của Hillary như một dấu hiệu cho thấy chúng tôi đang tiến lên phía trước, rằng động lực thực sự là của chúng tôi. Trong cuộc tranh luận, người điều hành đã hỏi tại sao, nếu tôi khăng khăng về sự cần thiết phải thay đổi cách tiếp cận chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, trong khi lại có nhiều cựu quan chức chính quyền Clinton tư vấn cho tôi như vậy. “Tôi muốn nghe điều đó,” Hillary nói vào micrô.

Tôi dừng lại, để những tiếng cười khúc khích tắt ngấm.

“Chà, Hillary, tôi cũng mong được bạn tư vấn cho tôi.”

Đó là một đêm tốt cho đội.

Với một tháng còn lại trước khi diễn ra các cuộc họp kín, một cuộc thăm dò của Des Moines Register hiện cho thấy tôi dẫn ba điểm trước Hillary. Cuộc đua nước rút diễn ra đầy cam go, với các ứng cử viên của cả hai đảng lao quanh tiểu bang trong những tuần cuối cùng, cố gắng giành được ủng

hộ trước bất kỳ cử tri nào chưa quyết định, để tìm và thúc đẩy những người có thể không xuất hiện vào đêm đã định. Chiến dịch vận động tranh cử của Clinton đã bắt đầu phát xẻng xúc tuyết miễn phí cho những người ủng hộ trong trường hợp thời tiết xấu, và trong một động thái sau này bị chỉ trích là đắt đỏ quá mức, Hillary đã thực hiện một chuyến vận động chớp nhoáng, thăm mười sáu quận của Iowa trên một chiếc trực thăng thuê riêng (được mệnh danh là "Hill-O-Copter"). John Edwards, trong khi đó, đang cố gắng bao quát địa hình tương tự trên một chiếc xe buýt.

Chúng tôi đã có một vài khoảnh khắc nổi bật của riêng mình, bao gồm một loạt các cuộc vận động với Oprah Winfrey, người đã trở thành một người bạn và người ủng hộ, đồng thời cũng khôn ngoan, hài hước và duyên dáng trên đường đi như chính con người cô ấy, thu hút gần như 30 nghìn người giữa hai cuộc tuần hành ở Iowa, 85 nghìn người khác ở New Hampshire và gần 30 nghìn người ở Nam Carolina. Những cuộc vận động này diễn ra sôi nổi, thu hút những cử tri mới mà chúng tôi cần nhất. (Phải nói rằng nhiều nhân viên của tôi đã theo dõi Oprah, ngoại trừ Emily có thể đoán trước được; người nổi tiếng duy nhất mà cô ấy từng bày tỏ mong muốn được gặp gỡ là Tim Russert.)

Tuy nhiên, cuối cùng, đó không phải là các cuộc thăm dò, quy mô của các cuộc vận động, hay những người nổi tiếng khiến tôi nhớ nhất. Thay vào đó là cảm giác gia đình, trong những ngày cuối cùng của toàn bộ chiến dịch. Sự cởi mở và chân thành của Michelle đã được chứng minh là một tài sản. Nhóm Iowa đã gọi cô ấy là "Người gần gũi", vì có bao nhiêu người đã đăng ký sau khi họ nghe cô ấy nói. Anh chị em và những người bạn thân nhất của chúng tôi đều đến Iowa, Craig từ Chicago và Maya từ Hawaii và Auma từ Kenya; gia đình Nesbitts, Whitakers, Valerie và tất cả những đứa trẻ của họ, chưa kể đến tấm danh thiếp của dì, chú và anh chị em họ của Michelle. Những người bạn thời thơ ấu của tôi từ Hawaii, những người bạn từ những ngày tổ chức của tôi, bạn học trường luật, đồng nghiệp cũ ở thượng viện bang và nhiều nhà tài trợ của chúng tôi đã đến theo nhóm như những cuộc đoàn tụ du lịch lớn, mà tôi thường không biết họ ở đó.

Không ai yêu cầu bất kỳ sự chú ý đặc biệt nào; thay vào đó, họ chỉ báo cáo với các văn phòng hiện trường nơi đứa trẻ phụ trách sẽ giao cho họ bản đồ và danh sách những người ủng hộ để liên hệ. Sau đó họ có thể ăn mừng tuần lễ giữa Giáng sinh và Năm mới với một chiếc bìa kẹp hồ sơ trên tay, gõ cửa từng nhà - lạnh tê tái.

Đó không chỉ là những người ruột thịt hay những người mà chúng tôi đã biết trong nhiều năm. Người dân Iowa mà tôi đã dành rất nhiều thời gian cũng cảm thấy như một gia đình. Có những nhà lãnh đạo đảng địa phương như tổng chưởng lý Tom Miller và thủ quỹ Mike Fitzgerald, những người đã từng coi thường tôi. Có những tình nguyện viên như Gary Lamb, một nông dân tiến bộ từ Hạt Tama, người đã giúp chúng tôi tiếp cận vùng nông thôn; Leo Peck, ở tuổi tám mươi đã gõ cửa nhiều hơn bất kỳ ai; Marie Ortiz, một y tá người Mỹ gốc Phi đã kết hôn với một người đàn ông gốc Tây Ban Nha ở một thị trấn chủ yếu là người da trắng, người này đến văn phòng ba hoặc bốn lần một tuần, đôi khi nấu bữa tối cho người tổ chức của chúng tôi ở đó vì cô ấy nghĩ anh ta quá gầy.

Gia đình.

Và sau đó, tất nhiên, có những người tổ chức hiện trường. Vì họ bận rộn nên chúng tôi quyết định mời cha mẹ họ đến JJ Dinner, và ngày hôm sau chúng tôi tổ chức tiệc chiêu đãi họ, để tôi và Michelle có thể nói lời cảm ơn đến từng người trong số họ và cha mẹ của họ vì đã sản sinh ra những người con trai và con gái tuyệt vời như vậy.

Cho đến ngày nay, không có gì tôi không làm cho những đứa trẻ đó.

Vào đêm trọng đại, Plouffe và Valerie quyết định cùng tôi, Reggie và Marvin đến thăm bất ngờ một trường trung học ở Ankeny, ngoại ô Des Moines, nơi một số khu vực sẽ tổ chức họp kín. Đó là ngày 3 tháng 1, chỉ sau sáu giờ chiều, chưa đầy một giờ trước khi các cuộc họp kín dự kiến bắt đầu, nhưng nơi này đã chật cứng. Dòng người đổ về tòa nhà chính từ mọi hướng, một lễ hội ồn ào của nhân loại. Không phân biệt tuổi, chủng tộc, giai cấp đại diện. Thậm chí còn có một nhân vật trông cổ xưa ăn mặc

như Gandalf trong Chúa tể của những chiếc nhẫn, với một chiếc áo choàng dài màu trắng, bộ râu trắng rũ xuống và một cây gậy gỗ chắc chắn trên đầu mà bằng cách nào đó anh ta đã lắp được một màn hình video nhỏ, lặp lại một đoạn clip về bài phát biểu Bữa tối JJ của tôi.

Khi đó, chúng tôi không có báo chí, và tôi đã dành thời gian lang thang qua đám đông, bắt tay và cảm ơn những người đã lên kế hoạch ủng hộ tôi, yêu cầu những người đang bỏ phiếu cho một ứng cử viên khác ít nhất hãy cho tôi sự lựa chọn thứ hai của họ. Một số người có câu hỏi vào phút cuối về lập trường của tôi đối với ethanol hoặc những gì tôi định làm đối với nạn buôn người. Hết lần này đến lần khác, mọi người đổ xô đến nói với tôi rằng họ chưa bao giờ tập hợp trước đây — một số thậm chí chưa bao giờ bận tâm đến việc bỏ phiếu — và chiến dịch của chúng tôi đã truyền cảm hứng cho họ tham gia lần đầu tiên.

"Tôi không nghĩ mình đã từng đi trước đây," một phụ nữ nói.

Trên chuyến xe trở về Des Moines, chúng tôi hầu như yên lặng, xử lý điều kỳ diệu mà chúng tôi vừa chứng kiến. Tôi nhìn ra cửa sổ với những trung tâm thương mại, những ngôi nhà và đèn đường vụt qua, tất cả đều mờ ảo sau lớp kính mờ, và cảm thấy một loại bình yên. Chúng tôi vẫn còn hàng giờ để biết điều gì sẽ xảy ra. Kết quả, khi họ thông báo, cho thấy chúng tôi chiến thắng Iowa một cách thuyết phục, dựa trên mọi nhóm nhân khẩu học, chiến thắng của chúng tôi được thúc đẩy bởi số lượng cử tri đi bầu chưa từng có, bao gồm hàng chục nghìn người tham gia lần đầu tiên. Tôi chưa biết điều này, nhưng rời khỏi Ankeny khoảng mười lăm phút trước khi cuộc họp kín bắt đầu, tôi biết chúng tôi đã hoàn thành, dù chỉ trong giây lát, một điều gì đó thực sự và cao cả.

Ngay tại đó, tại ngôi trường trung học miền Trung vào một đêm đông lạnh giá, tôi đã chứng kiến một cộng đồng mà tôi hằng tìm kiếm, nước Mỹ mà tôi tưởng tượng, đã hiển hiện. Khi đó tôi nghĩ đến mẹ, và mẹ sẽ hạnh phúc biết bao khi nhìn thấy nó, cũng như tự hào biết bao, và tôi nhớ mẹ vô cùng, còn Plouffe và Valerie thì giả vờ như không để ý khi tôi lau nước mắt.

CHƯƠNG 6

CHIẾN THẮNG tới tám điểm ở Iowa đã được đưa tin trên khắp đất nước. Các phương tiện truyền thông đã sử dụng những từ như “tuyệt vời” và “địa chấn” để mô tả nó, lưu ý kết quả đặc biệt tàn khốc với Hillary, người về thứ ba. Cả Chris Dodd và Joe Biden đều nhanh chóng bỏ cuộc đua. Các quan chức được bầu, những người đã thận trọng ở bên lề, hiện đang kêu gọi, sẵn sàng tán thành tôi. Pundits tuyên bố tôi là ứng cử viên đứng đầu đảng Dân chủ mới, cho thấy mức độ tham gia cao của cử tri ở Iowa báo hiệu sự khao khát thay đổi rộng rãi hơn ở Mỹ.

Sau năm trước đóng vai David, tôi bất ngờ được chọn vào vai Goliath — và tôi rất vui vì chiến thắng, vai diễn mới khiến tôi cảm thấy khó xử. Trong suốt một năm, nhóm của tôi và tôi đã tránh đề cao quá hoặc thấp quá, bỏ qua cả những lời thổi phồng ban đầu xung quanh việc ứng cử của tôi và các báo cáo tiếp theo về sự sụp đổ sắp xảy ra của nó. Chỉ với năm ngày giữa Iowa và trường tiểu học New Hampshire, chúng tôi đã mất tất cả mọi thứ để giảm bớt kỳ vọng. Axe coi những câu chuyện và hình ảnh truyền hình hấp dẫn của tôi trước đám đông (“Obama là biểu tượng”, anh ấy phàn nàn) đặc biệt không hữu ích ở một bang như New Hampshire, nơi có cử tri — nhiều người trong số họ thích quyết định vào phút cuối giữa các cuộc bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ hoặc Đảng Cộng hòa — nổi tiếng là đối lập.

Tuy nhiên, thật khó để không cảm thấy như đang ngồi trên tay lái. Những người tổ chức của chúng tôi ở New Hampshire cũng ngoan cường và tình nguyện viên của chúng tôi cũng có tinh thần như những người ở Iowa; các cuộc vận động của chúng tôi đã thu hút những đám đông nhiệt tình, với những dòng quảng cáo chạy qua các bãi đậu xe và kéo dài xung quanh khu nhà. Sau đó, trong khoảng 48 giờ, cuộc đua đã diễn ra một vài bước ngoặt bất ngờ.

Điều đầu tiên xảy ra trong cuộc tranh luận trước phần chính, người điều hành đã hỏi Hillary rằng cô ấy cảm thấy thế nào khi mọi người nói cô ấy không "đáng yêu".

Đây là loại câu hỏi khiến tôi phát điên ở nhiều cấp độ. Nó khó trả lời — phải nói gì đây. Và đó là dấu hiệu cho thấy một tiêu chuẩn kép mà Hillary nói riêng và các nữ chính trị gia nói chung phải đưa ra, trong đó họ được kỳ vọng là "tử tế" theo những cách không bao giờ được coi là phù hợp với các đồng nghiệp nam của họ.

Mặc dù thực tế là Hillary đã xử lý câu hỏi rất tốt ("Chà, điều đó làm tổn thương cảm xúc của tôi," cô ấy nói và cười, "nhưng tôi sẽ cố gắng tiếp tục"), tôi quyết định xen vào.

"Bạn đủ đáng yêu, Hillary," tôi nói.

Tôi cho rằng khán giả đã hiểu ý định của tôi — để lấn át đối thủ trong khi tỏ ra coi thường câu hỏi. Nhưng do cách hiểu không đúng, hay do đội ngũ truyền thông của Clinton vụng về, một mạch truyện xuất hiện - rằng tôi đã tỏ ra bênh vực Hillary. Nói cách khác, nó ngược lại với những gì tôi đã định.

Không ai trong nhóm của chúng tôi tập trung quá mức về nhận xét của tôi, hiểu rằng bất kỳ nỗ lực nào để làm rõ nó sẽ chỉ đổ thêm dầu vào lửa. Nhưng ngay sau khi câu chuyện bắt đầu kết thúc thì các phương tiện truyền thông lại bùng nổ, lần này là cách Hillary được nhìn nhận sau cuộc họp mà cô đã có với một nhóm cử tri chưa quyết định ở New Hampshire, hầu hết là phụ nữ. Đưa ra một câu hỏi đồng cảm về cách cô ấy đang quản lý những căng thẳng của cuộc đua, Hillary đã nghẹn ngào trong giây lát, mô tả cô ấy đã đầu tư cá nhân và tâm huyết như thế nào — cô ấy không muốn thấy đất nước thụt lùi và cô ấy đã cống hiến cuộc đời mình như thế nào đến dịch vụ công.

Đó là một màn thể hiện cảm xúc chân thực và hiếm hoi về phần Hillary, một màn trình diễn ngược lại với hình ảnh được kiểm soát chặt chẽ của cô ấy, đủ để nó trở thành tiêu đề và đưa các chuyên gia tin tức truyền

thông vào quỹ đạo. Một số người giải thích khoảnh khắc này là hấp dẫn và chân thực, một điểm mới của mối liên hệ giữa con người Hillary và công chúng. Những người khác cho rằng đó là một chút cảm xúc được sản xuất hoặc một dấu hiệu của sự yếu kém có nguy cơ làm hỏng vai trò ứng cử viên của cô. Tất nhiên, đằng sau tất cả, đó là thực tế rằng Hillary rất có thể trở thành nữ tổng thống đầu tiên của quốc gia và — giống như tôi đã làm với vấn đề chủng tộc — việc ứng cử của cô đã làm nổi lên mọi định kiến về giới tính và cách chúng tôi mong đợi các nhà lãnh đạo của mình nhìn và hành xử .

Sự điên cuồng xung quanh việc sự ủng hộ cho Hillary có xu hướng tăng hay giảm tiếp tục ngay trong ngày đầu tiên ở New Hampshire. Đội của tôi cảm thấy thoải mái khi chúng tôi có một bước đệm lớn: Các cuộc thăm dò đã cho thấy chúng tôi dẫn trước mười điểm. Vì vậy, khi cuộc tập hợp giữa trưa mà chúng tôi dự kiến tại một trường cao đẳng địa phương thu hút một đám đông thưa thớt, bài phát biểu của tôi bị gián đoạn bởi một sinh viên ngất xỉu, tôi không coi đó là một điềm xấu.

Mãi cho đến tối hôm đó, sau khi các cuộc thăm dò kết thúc, tôi mới biết chúng tôi đã gặp vấn đề. Khi Michelle và tôi đang ở trong phòng khách sạn để chuẩn bị cho những gì chúng tôi mong đợi là một lễ kỷ niệm chiến thắng, tôi nghe thấy tiếng gõ và mở cửa để thấy Plouffe, Axe và Gibbs đang đứng ngượng ngùng trong hội trường, trông giống như những thanh thiếu niên vừa đâm xe của bố vào một cái cây.

“Chúng ta thua,” Plouffe nói.

Họ bắt đầu đưa ra nhiều giả thuyết về những gì đã xảy ra. Có thể những người độc lập ủng hộ chúng tôi hơn Hillary đã quyết định bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng Cộng hòa để giúp John McCain, cho rằng chúng tôi đã nắm chắc cuộc đua của mình nên không đi bầu. Những phụ nữ chưa quyết định có thể đã quay ngoắt theo hướng của Hillary trong những ngày cuối cùng của chiến dịch. Hoặc có thể đó là thực tế khi nhóm Clinton tấn công chúng tôi trên TV và trong các thư vận động tranh cử, chúng tôi đã không làm đủ để làm nổi bật các chiến thuật tiêu cực của họ.

Tất cả các lý thuyết đều có vẻ hợp lý. Nhưng hiện tại, lý do tại sao không quan trọng.

“Có vẻ như việc giành được thứ này sẽ mất một khoảng thời gian,” tôi nói với một nụ cười gian xảo. “Ngay bây giờ, hãy tìm cách băng bó vết thương.”

Tôi đã nói với họ không cần xấu hổ; ngôn ngữ cơ thể của chúng tôi phải giao tiếp với tất cả mọi người — báo chí, các nhà tài trợ và hầu hết tất cả những người ủng hộ — những thất bại đó như một bài học. Tôi đã liên hệ với đội New Hampshire quẫn trí của chúng tôi để nói với họ rằng tôi tự hào như thế nào về những nỗ lực của họ. Sau đó, có vấn đề là phải nói gì với khoảng bảy trăm người đã tập trung trong một phòng tập thể dục của trường Nashua với mong muốn chiến thắng. May mắn thay, tôi đã làm việc với Favs vào đầu tuần để giảm bớt bất kỳ giọng điệu chiến thắng nào trong bài phát biểu, thay vào đó, yêu cầu anh ấy nhấn mạnh những công việc khó khăn đang ở phía trước. Bây giờ tôi đã gọi điện cho anh ấy để hướng dẫn điều đó — ngoại trừ việc nói xấu Hillary — chúng tôi hầu như không thay đổi văn bản.

Bài phát biểu mà tôi dành cho những người ủng hộ vào buổi tối hôm đó sẽ trở thành một trong những bài phát biểu quan trọng nhất trong chiến dịch, không chỉ là một lời kêu gọi tập hợp cho những người thất vọng, mà còn là một lời nhắc nhở hữu ích về những gì chúng tôi tin tưởng. “Chúng tôi biết cuộc chiến phía trước sẽ còn dài,” tôi nói, “nhưng hãy luôn nhớ rằng bất kể chướng ngại nào cản đường chúng ta, không gì có thể cản đường sức mạnh của hàng triệu tiếng nói kêu gọi thay đổi.” Tôi nói rằng chúng ta đã sống trong một đất nước mà lịch sử của nó chỉ được xây dựng dựa trên hy vọng, bởi những con người - những người tiên phong, những người theo chủ nghĩa bãi nô, những người đấu tranh cho người nghèo, những người nhập cư, những người làm công tác dân quyền - những người không hề nao núng trước những khó khăn.

“Khi chúng tôi được thông báo chúng tôi chưa sẵn sàng,” tôi nói, “hoặc chúng tôi không nên cố gắng, hoặc chúng tôi không thể, nhiều thế hệ người Mỹ đã đáp lại bằng một tín điều đơn giản đã tóm lược tinh thần của

một dân tộc : Vâng, chúng ta có thể.” Đám đông bắt đầu hô vang cụm từ như một tiếng trống, và có lẽ lần đầu tiên kể từ khi Axe đề xuất nó làm khẩu hiệu cho chiến dịch tranh cử Thượng viện của tôi, tôi hoàn toàn tin vào sức mạnh của ba từ đó (Yes, we can).

TIN TỨC PHỦ SÓNG sau thất bại của chúng tôi ở New Hampshire được dự đoán là khó khăn, thông điệp chung là trật tự đã được khôi phục và Hillary đã trở lại vị trí dẫn đầu. Nhưng một điều buồn cười đã xảy ra trong chiến dịch của chúng tôi. Bị tàn phá bởi sự mất mát, đội ngũ nhân viên của chúng tôi ngày càng đoàn kết hơn và cũng quyết tâm hơn. Thay vì giảm bớt các tình nguyện viên, các văn phòng của chúng tôi đã báo cáo lượng người ủng hộ tăng vọt trên khắp đất nước. Các khoản đóng góp trực tuyến — đặc biệt là từ các nhà tài trợ mới bằng đô la nhỏ — đã tăng vọt. John Kerry, người trước đây trung lập, đã đưa ra sự ủng hộ nhiệt tình dành cho tôi. Tiếp theo là các thông báo ủng hộ từ Thống đốc Janet Napolitano của Arizona, Thượng nghị sĩ Claire McCaskill của Missouri và Thống đốc Kathleen Sebelius của Kansas, tất cả đều đến từ các bang nghiêng về đảng Cộng hòa và giúp gửi đi một thông điệp bất chấp thất bại, chúng tôi vẫn mạnh mẽ và tiến lên về phía trước, hy vọng của chúng tôi còn nguyên vẹn.

Tất cả điều này thật hài lòng, và nó khẳng định bản năng của tôi rằng việc mất New Hampshire không phải là điều mà các nhà bình luận nghĩ về thảm họa có thể xảy ra. Nếu Iowa cho thấy tôi là một đối thủ thực sự, và không chỉ đơn giản là một hiện tượng mới, thì việc vội vàng hạ thấp tôi là giả tạo và quá sớm. Theo nghĩa đó, những người tốt của New Hampshire đã giúp đỡ tôi bằng cách làm chậm quá trình này. Việc tranh cử tổng thống được cho là khó, tôi đã nói với một nhóm người ủng hộ vào ngày hôm sau, bởi vì trở thành tổng thống rất khó. Đưa ra sự thay đổi thật khó. Chúng tôi sẽ phải kiếm được thứ này, và điều đó có nghĩa là phải quay lại làm việc.

Và đó là những gì chúng tôi đã làm. Cuộc bầu cử ở Nevada diễn ra vào ngày 19 tháng 1, chỉ một tuần rưỡi sau New Hampshire, và chúng tôi không ngạc nhiên khi thua trước Hillary; các cuộc thăm dò ở đó đã cho thấy công chúng luôn ủng hộ cô ấy trong suốt năm qua. Nhưng trong các cuộc bầu

cử sơ bộ, điều quan trọng không phải là số phiếu bầu cá nhân bạn nhận được mà là số lượng đại biểu cam kết mà bạn giành được, với các đại biểu được phân bổ dựa trên một loạt các quy tắc phức tạp cho mỗi bang. Nhờ sức mạnh tổ chức của chúng tôi ở vùng nông thôn Nevada, nơi chúng tôi đã vận động mạnh mẽ (Elko, một thị trấn trông giống như phim trường miền Tây hoang dã, với những chiếc xe đẩy và một quán rượu, là một trong những điểm dừng chân yêu thích nhất của tôi), chúng tôi giành được mười ba đại biểu trong khi Hillary được mười hai. Hiện tại, chúng tôi đang hòa và bước vào giai đoạn tiếp theo của chiến dịch — trận sơ bộ ở Nam Carolina và trận siêu khủng khiếp, hai mươi hai tiểu bang — với ít nhất một cơ hội chiến đấu (Siêu thứ ba – nhiều bang tổ chức bầu trong cùng ngày).

Bầu cử sơ bộ thuộc về truyền thống chính trị của Hoa Kỳ. Nhiều người Mỹ cho đây là công cụ dân chủ để người dân có thể gây ảnh hưởng vào việc lựa chọn người lãnh đạo đất nước. Qua cuộc bầu cử sơ bộ, cử tri có được nhiều lựa chọn và có thể thử khả năng người ứng cử xem có thích hợp với chức vụ tổng thống.

Có hai cách thức chọn đại diện:

Tại một số bang cử tri họp tại trường học, nhà riêng hay một nơi nào đó để chọn đại diện, những người được chọn sẽ tuyên bố ủng hộ một ứng viên nào đó, để tham dự đại hội tiểu bang lựa đại biểu (còn gọi là Caucus);

Một số bang chọn cách thức bầu cử sơ bộ (hay gọi là primary): những cử tri có đăng ký bỏ phiếu chọn đại diện trực tiếp tham dự đại hội đảng.

Trong các cuộc bầu cử sơ bộ, cử tri không chọn trực tiếp ứng cử viên đảng mình mà bầu các đại biểu. Những người này sẽ bầu ứng cử viên đảng. Đảng Dân chủ theo hệ thống tỷ lệ, ứng cử viên sẽ được số đại biểu tùy theo số phiếu. Trong khi đảng Cộng hòa đa số theo nguyên tắc “winner takes all” (người thắng cuộc sẽ được tất cả các đại biểu trong bang).

Để được chọn ra tranh cử tổng thống, ứng cử viên đảng Dân chủ phải có được sự ủng hộ 2383 phiếu từ 4764 đại biểu, còn đảng Cộng hòa thì phải được 1237 phiếu từ 2472 đại biểu.

Đội ngũ cấp cao của tôi sau này sẽ nói rằng chính sự lạc quan của tôi đã giúp họ vượt qua mất mát ở New Hampshire. Tôi không biết có thực sự là như vậy không, vì đội ngũ nhân viên và những người ủng hộ của tôi đã hoạt động với khả năng phục hồi và nhất quán đáng ngưỡng mộ trong suốt chiến dịch, không phụ thuộc vào bất kỳ điều gì tôi đã làm. Nhiều nhất, tôi chỉ đơn giản là trả ơn, cho tất cả những gì người khác đã làm để kéo tôi vượt qua vạch đích Iowa. Điều có lẽ đúng là New Hampshire đã cho nhóm của tôi và những người ủng hộ thấy được phẩm chất mà tôi đã học được về bản thân, điều đã chứng tỏ hữu ích không chỉ trong suốt chiến dịch mà còn trong 8 năm sau đó:

Tôi thường cảm thấy vững vàng nhất khi mọi thứ trở nên khó khăn. Iowa có thể đã thuyết phục tôi và đội của tôi rằng tôi có thể trở thành tổng thống. Nhưng chính trận thua ở New Hampshire đã khiến chúng tôi tự tin mình sẽ hoàn thành công việc.

Tôi thường được hỏi về đặc điểm tính cách này — khả năng giữ bình tĩnh giữa khủng hoảng. Đôi khi tôi sẽ nói đó chỉ là vấn đề về tính khí hoặc là hệ quả của việc lớn lên ở Hawaii, vì thật khó để bị căng thẳng khi trời chỉ nóng 80 độ F (khoảng 26 độ C) và bạn ở cách bãi biển năm phút. Nếu tôi đang nói chuyện với một nhóm người trẻ, tôi sẽ mô tả quãng thời gian tôi đã rèn luyện bản thân để có tầm nhìn xa như thế nào, về tầm quan trọng của việc tập trung vào m ục tiêu thay vì bận rộn với công việc hàng ngày.

Có sự thật trong tất cả những điều này. Nhưng có một yếu tố khác đang diễn ra. Ở những nơi khó khăn, tôi có xu hướng theo bà mình.

Khi đó bà 85 tuổi, là người sống sót cuối cùng trong bộ ba đã nuôi nấng tôi. Sức khỏe của bà ngày càng giảm sút; ung thư đã di căn khắp cơ thể vốn đã bị tàn phá bởi chứng loãng xương và thói quen xấu cả đời. Nhưng đầu óc vẫn nhạy bén, và vì bà không còn khả năng bay và tôi đã bỏ lỡ chuyến đi Giáng sinh hàng năm của chúng tôi đến Hawaii do yêu cầu của chiến dịch, tôi đã gọi cho bà vài tuần một lần chỉ để kiểm tra.

Tôi đã có một cuộc gọi như vậy sau New Hampshire. Như thường lệ, cuộc trò chuyện không kéo dài; Toot coi các cuộc gọi đường dài là một sự lãng phí. Bà chia sẻ tin tức từ Quần đảo, và tôi kể cho bà nghe về những đứa cháu gái và trò nghịch ngợm mới nhất của chúng. Em gái tôi, Maya, sống ở Hawaii, nói rằng Toot đã xem mọi bước ngoặt của chiến dịch trên truyền hình cáp, nhưng bà chưa bao giờ kể lại điều đó với tôi. Trước thất bại của tôi, bà chỉ có một lời khuyên.

"Cháu cần ăn gì đó, Bar. Trông cháu gầy quá."

Đây là đặc điểm của Madelyn Payne Dunham, sinh ra ở Peru, Kansas, vào năm 1922. Bà là một đứa trẻ của thời kỳ suy thoái, con gái của một giáo viên và một người bán sách tại một trị trấn dầu mỏ nhỏ, bản thân họ là con của những người nông dân. Đây là những người hợp lý, những người làm việc chăm chỉ, đi nhà thờ, thanh toán hóa đơn của họ và vẫn nghi ngờ về những hành động khoa trương, bộc lộ cảm xúc nơi công cộng hoặc sự ngu ngốc dưới bất kỳ hình thức nào.

Khi còn trẻ, bà tôi đã chống lại những ràng buộc ở thị trấn nhỏ này, đặc biệt nhất là bằng cách kết hôn với ông tôi Stanley Armor Dunham, người có tất cả những phẩm chất đáng nghi vấn được đề cập ở trên. Họ đã cùng nhau trải qua những cuộc phiêu lưu, trong suốt chiến tranh và sau đó, vào thời điểm tôi sinh ra, tất cả những gì còn lại về tính cách nổi loạn của Toot là việc bà hút thuốc, uống rượu và thích phim kinh dị. Tại Ngân hàng Hawaii, Toot đã cố gắng vươn lên từ một vị trí văn thư cấp thấp để trở thành một trong những nữ phó chủ tịch đầu tiên của ngân hàng và bằng tất cả nổ lực, bà đã hoàn thành xuất sắc công việc của mình. Trong hai mươi lăm năm, không có ồn ào, không có sai lầm và không có phàn nàn, ngay cả khi bà nhìn thấy những người đàn ông trẻ hơn mà bà đã đào tạo thăng tiến trước mình.

Sau khi Toot nghỉ hưu, đôi khi tôi gặp những người ở Hawaii, những người kể chuyện bà đã giúp họ thế nào — một người đàn ông khẳng định ông ta đã mất công ty nếu không có sự can thiệp của bà, hoặc một người phụ nữ nhớ lại cách Toot từ bỏ chính sách ngân hàng bí mật yêu cầu một chữ ký

của người chồng ghẻ lạnh để đảm bảo một khoản vay cho công ty bất động sản mà cô đang bắt đầu. Tuy nhiên, nếu bạn hỏi Toot về bất kỳ điều gì trong số này, bà sẽ khẳng định rằng bà bắt đầu làm việc tại ngân hàng không phải vì bất kỳ niềm đam mê cụ thể nào đối với tài chính hoặc mong muốn giúp đỡ người khác, mà vì gia đình chúng tôi cần tiền, và đó là lý do của bà.

"Đôi khi," bà nói với tôi, "Cháu hãy làm những gì cần phải làm."

Mãi cho đến khi tôi còn là một thiếu niên, tôi mới hiểu cuộc sống của bà tôi đã đi lạc xa ra sao so với con đường mà bà từng tưởng tượng; Bà đã hy sinh bao nhiêu, trước hết cho chồng, sau cho con gái, sau đó là cho các cháu. Nó khiến tôi buồn, thế giới của bà dường như chật chội làm sao.

Và ngay cả khi tôi biết Toot sẵn sàng gánh vác — hàng ngày thức dậy trước khi mặt trời mọc để nhét mình vào một bộ vest công sở và giày cao gót rồi bắt xe buýt đến văn phòng trung tâm thành phố, làm việc cả ngày trên các tài liệu ký quỹ trước khi về nhà, quá mệt mỏi để làm nhiều việc khác — để bà và ông có thể nghỉ hưu thoải mái, đi du lịch và duy trì sự độc lập của họ. Sự ổn định mà bà mang lại cho phép mẹ tôi theo đuổi sự nghiệp mà mẹ yêu thích, bất chấp việc trả lương ở nước ngoài không đáng kể, và đó là lý do tại sao tôi và Maya có thể đi học ở một trường tư thục và các trường cao đẳng nổi tiếng.

Toot đã chỉ cho tôi cách cân bằng sổ sách và từ chối mua những thứ tôi không cần. Bà là lý do tại sao, ngay cả trong những thời điểm cách mạng nhất của tôi khi còn là một thanh niên, tôi có thể ngưỡng mộ một doanh nghiệp đang hoạt động tốt và đọc các trang tài chính, và tại sao tôi cảm thấy buộc phải bỏ qua những tuyên bố quá rộng về sự cần thiết phải xé bỏ mọi thứ và làm lại. Bà đã dạy tôi giá trị của làm việc chăm chỉ và cố gắng hết sức ngay cả khi công việc khó chịu, về việc hoàn thành trách nhiệm của mình ngay cả khi làm điều đó là bất tiện. Bà dạy tôi kết hôn với niềm đam mê bằng lý trí, không quá phấn khích khi cuộc sống đang tốt đẹp và không quá sa sút khi nó trở nên tồi tệ.

Tất cả điều này đã được truyền cho tôi bởi một phụ nữ da trắng lớn tuổi, nói năng dễ nghe từ Kansas. Quan điểm của bà thường xuất hiện trong tâm trí tôi khi tôi vận động tranh cử, và thế giới quan của bà mà tôi cảm nhận được ở nhiều cử tri tôi gặp, cho dù ở vùng nông thôn Iowa hay ở một khu phố da đen ở Chicago, cùng niềm tự hào thầm lặng về những hy sinh dành cho trẻ em và cháu, sự thiếu thốn giống nhau, cùng một sự khiêm tốn về kỳ vọng.

Và bởi vì Toot sở hữu cả những điểm mạnh đáng chú ý và những hạn chế trong quá trình nuôi dạy của bà — bởi vì bà yêu tôi mãnh liệt và thực sự sẽ làm bất cứ điều gì để giúp tôi, nhưng chưa bao giờ trút bỏ hoàn toàn sự bảo thủ thận trọng đã khiến bà lặng lẽ đau đớn trong lần đầu tiên mẹ tôi mang cha, một người đàn ông da đen, về nhà ăn tối — bà cũng dạy tôi nhiều mặt về mối quan hệ chủng tộc ở đất nước chúng ta.

“KHÔNG PHẢI là người Mỹ da đen và người Mỹ da trắng và người Mỹ La tinh và người Mỹ gốc Á. Đó là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.”

Đó có lẽ là dòng được nhớ nhất trong bài phát biểu tại đại hội năm 2004 của tôi. Tôi dự định nó giống như một tuyên bố về khát vọng hơn là mô tả thực tế, nhưng đó là khát vọng mà tôi tin tưởng và là hiện thực mà tôi nỗ lực. Ý tưởng rằng nhân loại chung của chúng ta quan trọng hơn sự khác biệt của chúng ta đã được ghép vào DNA của tôi. Nó cũng mô tả những gì tôi cảm thấy là một quan điểm thực tế về chính trị: Trong một nền dân chủ, bạn cần đa số để tạo ra thay đổi lớn và ở Mỹ, điều đó có nghĩa là xây dựng liên minh giữa các chủng tộc và sắc tộc.

Chắc chắn điều đó đã đúng với tôi ở Iowa, nơi người Mỹ gốc Phi chiếm ít hơn 3% dân số. Ngày qua ngày, chiến dịch của chúng tôi không coi đây là một trở ngại, mà chỉ là một thực tế của cuộc sống. Các nhà tổ chức của chúng tôi đã gặp phải những thù địch về chủng tộc, đôi khi được lên tiếng công khai ngay cả bởi những người ủng hộ tiềm năng (“Vâng, tôi đang nghĩ đến việc bỏ phiếu cho người đàn ông” đã được nghe nhiều hơn một lần). Tuy nhiên, thường xuyên, sự thù địch vượt ra ngoài một nhận xét thô lỗ hoặc một cánh cửa đóng sầm. Một trong những người ủng hộ yêu quý

nhất của chúng tôi đã thức dậy vào một ngày trước Giáng sinh và thấy sân của cô ấy rải đầy các biển hiệu OBAMA rách nát, ngôi nhà của cô ấy bị phá hoại và phun sơn bằng các biểu tượng chủng tộc. Sự bực bội, khó chịu phổ biến hơn với các tình nguyện viên của chúng tôi khi đưa ra những loại nhận xét quen thuộc với bất kỳ người da đen nào đã dành thời gian trong khu phần lớn là người da trắng, một biến thể của chủ đề "Tôi không nghĩ về anh ta là da đen, thực sự… Ý tôi là, anh ấy rất thông minh."

Tuy nhiên, về phần lớn, tôi thấy những cử tri da trắng trên khắp Iowa cũng giống như những cử tri mà tôi đã thuyết phục chỉ vài năm trước đó ở vùng hạ Illinois — thân thiện, chu đáo và cởi mở với việc ứng cử của tôi, ít quan tâm đến màu da của tôi hoặc thậm chí là người Hồi giáo - nghe về tuổi trẻ và sự thiếu kinh nghiệm của tôi, kế hoạch của tôi để tạo việc làm hoặc kết thúc chiến tranh ở Iraq.

Theo như các cố vấn chính trị của tôi, công việc của chúng tôi là giữ nguyên như vậy. Không phải là chúng tôi bỏ qua các vấn đề chủng tộc. Trang web của chúng tôi đã làm rõ quan điểm của tôi về các chủ đề nóng như cải cách nhập cư và dân quyền. Nếu được hỏi tại một tòa thị chính, tôi sẽ không ngần ngại giải thích thực tế của việc phân biệt chủng tộc hoặc phân biệt đối xử trong công việc cho khán giả nông thôn, toàn da trắng. Bên trong chiến dịch, Plouffe và Axe lắng nghe mối quan tâm của các thành viên nhóm da đen và La tinh, liệu ai đó có muốn chỉnh sửa quảng cáo truyền hình hay không ("Chúng ta có thể đưa vào ít nhất một người da đen không phải là Barack không?" Valerie nhẹ nhàng hỏi) hoặc đang nhắc nhở chúng tôi làm việc chăm chỉ hơn để tuyển thêm nhân viên da màu cấp cao. (Về điểm này, ít nhất, thế giới của những đặc vụ chính trị cấp cao, giàu kinh nghiệm không quá khác biệt so với những ngành nghề khác, ở chỗ những người trẻ da màu thường ít được tiếp cận với những người cố vấn và mạng lưới hơn — và không đủ khả năng để chấp nhận các công việc thực tập không lương có thể đưa họ vào con đường nhanh chóng để thực hiện các chiến dịch quốc gia. Đây là một điều tôi quyết tâm giúp thay đổi.) Nhưng Plouffe, Axe và Gibbs không xin lỗi vì đã không nhấn

mạnh bất kỳ chủ đề nào có thể được gắn nhãn bất bình về chủng tộc, hoặc chia rẽ cử tri theo các ranh giới chủng tộc, hoặc làm bất cứ điều gì khiến tôi bị coi là “ứng cử viên da đen”. Đối với họ, công thức tức thì cho sự tiến bộ về chủng tộc rất đơn giản — chúng tôi cần chiến thắng. Và điều này có nghĩa là nhận được sự ủng hộ không chỉ từ những sinh viên đại học da trắng tự do mà còn từ các cử tri, những người mà hình ảnh của tôi trong Nhà Trắng liên quan đến một bước nhảy vọt lớn về tâm lý.

“Tin tôi đi,” Gibbs nói, “bất cứ điều gì họ biết về bạn, mọi người đã nhận thấy bạn trông không giống như bốn mươi hai tổng thống đầu tiên.”

Trong khi đó, tôi cảm thấy không thiếu tình yêu thương từ những người Mỹ gốc Phi kể từ cuộc bầu cử vào Thượng viện Hoa Kỳ. Các chi hội NAACP địa phương đã liên hệ và muốn trao giải thưởng cho tôi. Ảnh của tôi thường xuyên xuất hiện trên các trang Ebony và Jet. Mọi phụ nữ da đen ở độ tuổi nhất định đều nói với tôi rằng tôi nhắc cô ấy về con trai của mình. Và tình yêu dành cho Michelle ở một cấp độ hoàn toàn khác. Với bằng cấp chuyên môn, phong thái như người chị em, và sự tận tụy đối với tình mẫu tử, cô ấy dường như chắt lọc những gì mà rất nhiều gia đình da đen hướng tới và hy vọng cho con cái của họ.

Bất chấp tất cả những điều này, thái độ của Người da đen đối với việc ứng cử của tôi rất phức tạp - một phần không nhỏ là do sợ hãi. Không có gì trong kinh nghiệm của người da đen cho họ biết rằng một người trong số họ có thể giành được đề cử của một đảng lớn, ít hơn nhiều so với nhiệm kỳ tổng thống của Hoa Kỳ. Trong tâm trí của nhiều người, những gì Michelle và tôi đạt được đã là một điều kỳ diệu. Khao khát điều đó dường như thật ngu ngốc, một chuyến bay quá gần mặt trời.

“Tôi đang nói với bạn, anh bạn,” Marty Nesbitt nói với tôi ngay sau khi tôi tuyên bố ứng cử, “mẹ tôi lo lắng về bạn giống như cách bà đã từng lo lắng cho tôi.” Một doanh nhân thành đạt, một cựu ngôi sao bóng đá trung học với vẻ ngoài điển trai của Jackie Robinson thời trẻ, kết hôn với một bác sĩ tài giỏi và có 5 đứa con kháu khỉnh, Marty dường như là hiện thân của Giấc mơ Mỹ. Anh ấy đã được nuôi dưỡng bởi một người mẹ đơn thân làm y tá ở

Columbus, Ohio; Đó chỉ là kết quả của một chương trình đặc biệt được thiết kế để thu hút nhiều thanh niên da màu hơn vào các trường dự bị và vào đại học mà Marty đã leo lên bậc thang ra khỏi khu phố của mình, nơi mà hầu hết những người đàn ông da đen có thể hy vọng ít hơn một đời người trên dây chuyền lắp ráp. Nhưng khi sau khi tốt nghiệp đại học, anh quyết định rời bỏ một công việc ổn định tại General Motors để mạo hiểm đầu tư vào bất động sản, mẹ anh đã lo lắng, sợ rằng anh có thể mất tất cả vì vươn quá xa.

"Bà ấy nghĩ tôi thật điên rồ khi từ bỏ kiểu bảo mật đó," Marty nói với tôi. "Vì vậy, hãy tưởng tượng mẹ tôi và bạn bè của bà ấy đang cảm thấy thế nào về bạn ngay bây giờ. Không chỉ tranh cử tổng thống mà còn thực sự tin rằng bạn có thể trở thành tổng thống!"

Tư duy này không chỉ giới hạn ở tầng lớp lao động. Mẹ của Valerie - người mà gia đình đã tiêu biểu cho giới tinh hoa chuyên nghiệp da đen của những năm bốn mươi và năm mươi - là vợ của một bác sĩ và là một trong những ngọn đèn dẫn đường trong phong trào giáo dục mầm non. Nhưng bà ấy cũng bày tỏ sự hoài nghi đối với chiến dịch của tôi ngay từ đầu.

"Bà ấy muốn bảo vệ bạn," Valerie nói.

"Từ cái gì?" Tôi hỏi.

"Từ sự thất vọng," cô nói, để lại nỗi sợ hãi không nói nên lời của mẹ cô rằng tôi có thể tự giết mình.

Chúng tôi đã nghe đi nghe lại nhiều lần, đặc biệt là trong những tháng đầu tiên của chiến dịch - một sự bi quan, trong cộng đồng da đen có ý thức rằng Hillary là sự lựa chọn an toàn hơn. Với những nhân vật quốc gia như Jesse Jackson, Jr. (và một Jesse Sr. ác cảm hơn), đằng sau chúng tôi, chúng tôi đã có thể nhận được rất nhiều sự tán thành sớm từ các nhà lãnh đạo người Mỹ gốc Phi, đặc biệt là từ những người trẻ hơn. Nhưng nhiều người khác đã chọn chờ xem tôi đã vượt qua như thế nào, và các chính trị gia, doanh nhân và mục sư da đen khác — cho dù là vì lòng trung thành thực

sự với nhà Clintons hay háo hức ủng hộ trò yêu thích bị cấm đoán — đến với Hillary trước cả khi tôi có cơ hội để khẳng định mình.

“Đất nước vẫn chưa sẵn sàng”, một nghị sĩ nói với tôi, “và gia đình Clinton có một kỷ niệm dài.”

Trong khi đó, có những nhà hoạt động và trí thức ủng hộ tôi nhưng lại xem chiến dịch của tôi theo nghĩa tượng trưng thuần túy, giống với các cuộc đua trước đó của Shirley Chisholm, Jesse Jackson và Al Sharpton, một nền tảng hữu ích nếu nhất thời để từ đó cất lên tiếng nói tiên tri chống lại bất công chủng tộc. Không tin tưởng rằng chiến thắng là có thể xảy ra, họ mong đợi tôi đảm nhận những vị trí khác, từ hành động khẳng định và liên tục cảnh giác trước bất kỳ dấu hiệu nào rằng tôi có thể đang dành quá nhiều thời gian và năng lượng để thuyết phục những người da trắng tiến bộ.

Một người ủng hộ nói với tôi: “Đừng là một trong những người được gọi là nhà lãnh đạo coi thường lá phiếu của Người da đen. Tôi rất nhạy cảm với những lời chỉ trích, vì điều đó không hoàn toàn sai. Nhiều chính trị gia Dân chủ đã coi thường cử tri da đen — ít nhất là kể từ năm 1968, khi Richard Nixon xác định rằng một nền chính trị của sự bất bình chủng tộc da trắng là con đường chắc chắn nhất dẫn đến chiến thắng của Đảng Cộng hòa, và do đó khiến cử tri da đen không còn nơi nào khác để đi. Không chỉ những người thuộc đảng Dân chủ da trắng mới đưa ra tính toán này. Không có một quan chức dân cử da đen nào dựa vào phiếu bầu của người da trắng để ở lại văn phòng mà không biết Axe, Plouffe và Gibbs ít nhất đang ngầm cảnh báo điều gì — rằng tập trung quá nhiều vào quyền công dân, hành vi sai trái của cảnh sát, hoặc những vấn đề được coi là cụ thể đối với người da đen có nguy cơ gây ra sự nghi ngờ, nếu không phải là phản ứng dữ dội, từ các tầng lớp cử tri rộng lớn hơn. Dù sao thì bạn cũng có thể quyết định lên tiếng, vì vấn đề lương tâm, nhưng bạn hiểu rằng sẽ có một cái giá phải trả - người da đen có thể thực hiện quyền chính trị về lợi ích tiêu chuẩn của nông dân, những người đam mê súng hoặc các nhóm dân tộc khác chỉ với nguy cơ của riêng họ.

Tất nhiên, đó là một phần lý do khiến tôi chạy đua — để giúp chúng ta thoát khỏi những ràng buộc như vậy. Để tưởng tượng lại những gì có thể xảy ra? Tôi không muốn trở thành một kẻ cầu khẩn, luôn đứng ngoài vòng vây của quyền lực và tìm kiếm sự ưu ái từ các nhà hảo tâm tự do, cũng không phải là một người phản đối thường trực, đầy giận dữ chính đáng khi chúng tôi chờ đợi nước Mỹ da trắng hết tội lỗi. Cả hai con đường đều như nhau; ở một mức độ cơ bản nào đó, đều sinh ra từ sự tuyệt vọng.

Không, mục đích là giành chiến thắng. Tôi muốn chứng minh với người da đen, người da trắng - với người Mỹ thuộc mọi màu da - rằng chúng ta có thể vượt qua logic cũ, chúng ta có thể tập hợp đa số lao động xung quanh một chương trình nghị sự tiến bộ, chúng ta có thể đặt các vấn đề như bất bình đẳng hoặc thiếu cơ hội giáo dục tại trung tâm của cuộc tranh luận quốc gia và sau đó thực sự hành động.

Tôi biết để đạt được điều đó, tôi cần phải sử dụng ngôn ngữ để truyền tải tới tất cả người Mỹ và đề xuất các chính sách hợp lý đến mọi người — một nền giáo dục hàng đầu cho mọi trẻ em, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho mọi người Mỹ. Tôi cần đón nhận những người da trắng như những đồng minh hơn là cản trở việc thay đổi, và coi cuộc đấu tranh của người Mỹ gốc Phi ở khía cạnh một cuộc đấu tranh rộng lớn hơn cho một xã hội công bằng và hào phóng.

Tôi đã hiểu những rủi ro. Tôi nghe thấy những lời chỉ trích đến từ không chỉ đối thủ mà còn từ bạn bè. Việc nhấn mạnh vào các chương trình phổ cập thường có nghĩa là lợi ích ít được nhắm trực tiếp đến những người cần nhất. Việc hấp dẫn các lợi ích chung đã giảm thiểu tác động liên tục của phân biệt đối xử và cho phép người da trắng tránh được toàn bộ di sản của chế độ nô lệ, Jim Crow và thái độ chủng tộc của họ. Làm thế nào điều này lại để lại cho người da đen một gánh nặng tâm linh, được mong đợi như họ phải liên tục nuốt cơn giận và thất vọng chính đáng nhân danh một lý tưởng xa vời nào đó.

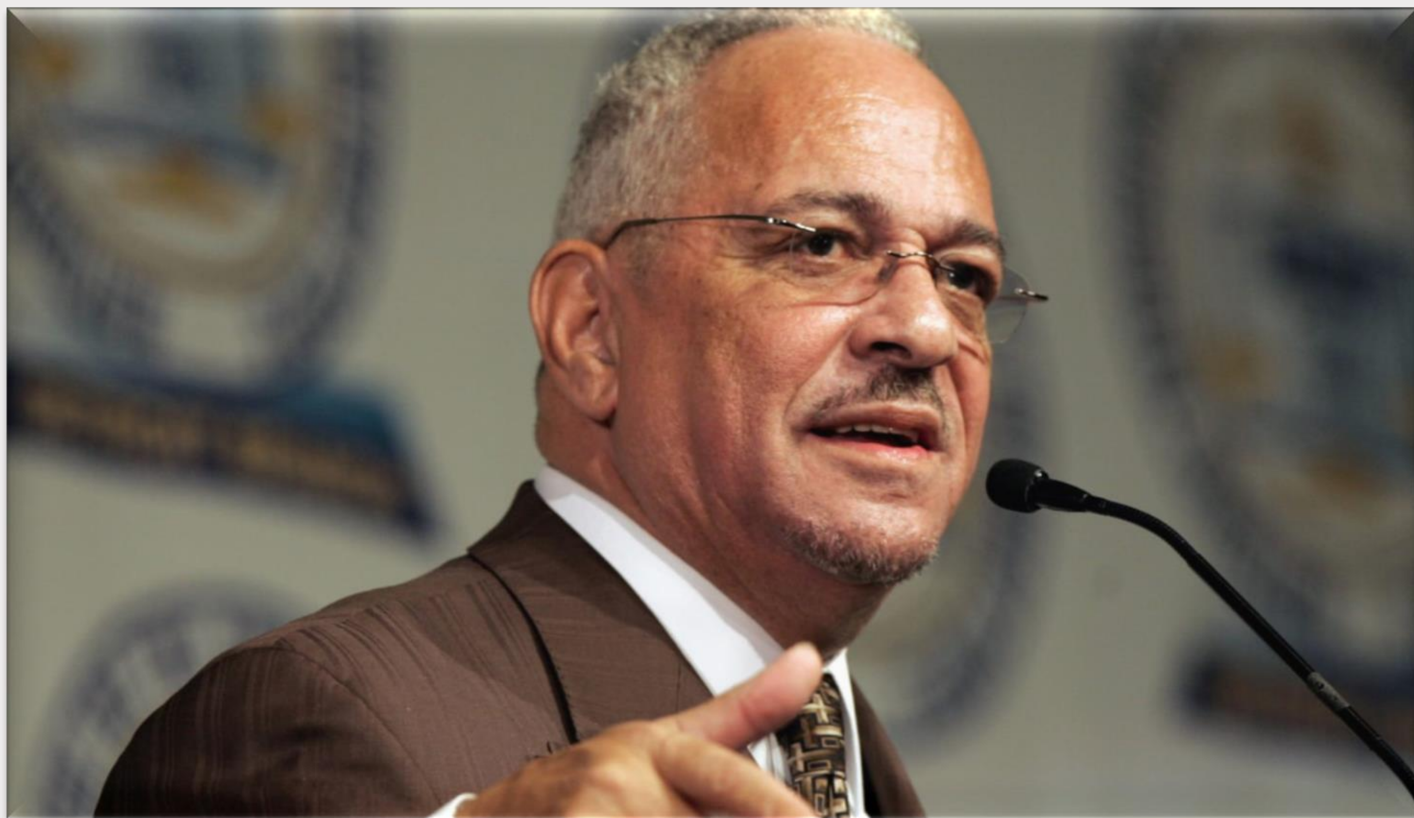
Người da đen đòi hỏi rất nhiều điều, đòi hỏi sự kết hợp giữa sự lạc quan và sự kiên nhẫn chiến lược. Khi tôi cố gắng dẫn dắt cử tri và chiến dịch của chính mình thông qua lãnh thổ chưa được thăm dò này, tôi liên tục được nhắc nhở rằng đây không phải là một bài tập trừu tượng. Tôi bị ràng buộc với những cộng đồng cụ thể bằng xương bằng thịt, đầy những người đàn ông và phụ nữ có mệnh lệnh riêng và lịch sử cá nhân của họ — bao gồm cả một mục sư dường như là hiện thân của tất cả những xung động mâu thuẫn mà tôi đang cố gắng thực hiện.

LẦN ĐẦU tôi gặp Reverend Jeremiah A. Wright, Jr., trong những ngày vận động của tôi. Nhà thờ của ông, Trinity United Church of Christ, là một trong những nhà thờ lớn nhất ở Chicago. Con trai của một mục sư Baptist và là một nhà quản lý trường học từ Philadelphia, ông đã lớn lên trong truyền thống nhà thờ da đen đồng thời theo học các trường danh tiếng nhất – với phần lớn là người da trắng trong thành phố. Thay vì đi thẳng vào chính phủ, ông bỏ đại học để gia nhập Thủy quân lục chiến và sau đó là Hải quân Hoa Kỳ, được đào tạo như một kỹ thuật viên tim phổi và phục vụ như một phần của đội y tế chăm sóc cho Lyndon Johnson sau cuộc phẫu thuật năm 1966. Năm 1967, ông nhập học tại Đại học Howard và giống như nhiều người da đen trong những năm đầy biến động đó, đã thấm nhuần những lời hùng biện mạnh mẽ về Quyền lực da đen, quan tâm đến tất cả những gì thuộc về châu Phi và những chỉ trích cánh tả về trật tự xã hội Mỹ. Vào thời điểm tốt nghiệp trường dòng, ông cũng đã tiếp thu quan điểm thần học giải phóng người da đen của James Cone — một quan điểm của Cơ đốc giáo khẳng định vị trí trung tâm của trải nghiệm người da đen, không phải vì bất kỳ ưu thế chủng tộc cố hữu nào mà bởi vì, Cone tuyên bố, Chúa nhìn thấy thế giới qua con mắt của những người bị áp bức nhất.

Việc Mục sư Wright đến làm mục sư trong một giáo phái da trắng áp đảo cho thấy một số dấu hiệu về khía cạnh thực tế của ông; United Church of Christ không chỉ nghiêm túc coi trọng học bổng — điều mà ông nhấn mạnh vào mỗi Chủ nhật — mà còn có tiền và cơ sở hạ tầng để giúp ông xây dựng hội thánh của mình. Những gì đã từng là một nhà thờ nghiêm

túc với ít hơn một trăm thành viên đã tăng lên sáu nghìn trong nhiệm kỳ của ông, một nơi sôi động, nhộn nhịp chứa nhiều người tạo nên Black Chicago: các chủ ngân hàng và cựu thành viên băng đảng, một dàn hợp xướng có thể chơi nhạc phúc âm cổ điển và "Hallelujah Chorus" trong một buổi biểu diễn. Các bài giảng của ông ấy chứa đầy các tài liệu tham khảo đại chúng, tiếng lóng, sự hài hước và cái nhìn sâu sắc về tôn giáo thực sự không chỉ thúc đẩy sự cổ vũ và hò hét từ các thành viên mà còn đánh dấu danh tiếng của ông như một trong những nhà thuyết giáo tốt nhất trong nước.

Có những lúc tôi thấy các bài giảng của Mục sư Wright hơi quá đà. Ở giữa phần giải thích mang tính học thuật của Sách Matthew hoặc Luke, ông có thể lồng vào đó những lời chỉ trích gay gắt về cuộc chiến tranh ma túy của Mỹ, chủ nghĩa quân phiệt của Mỹ, lòng tham tư bản, hoặc tính khó chữa của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở Mỹ, những lời chê bai thường có căn cứ trên thực tế nhưng không hợp ngữ. Thông thường, chúng nghe có vẻ có niên đại, như thể ông đang điều khiển một trường đại học giảng dạy từ năm 1968 hơn là lãnh đạo một hội đoàn thịnh vượng bao gồm chỉ huy cảnh sát, người nổi tiếng, doanh nhân giàu có và giám đốc trường học Chicago. Và thường xuyên, những gì ông nói là sai, gần giống với các thuyết âm mưu mà người ta nghe thấy trên các trạm truy cập công cộng vào đêm khuya hoặc trong tiệm hớt tóc trên phố. Cứ như thể người đàn ông da đen trung niên, da sáng, uyên bác này đang căng thẳng, cố gắng "giữ cho nó có thật". Hoặc có thể ông chỉ nhận ra — cả trong hội chúng và trong chính bản thân — nhu cầu định kỳ được thả lỏng, để giải phóng sự tức giận bị dồn nén từ suốt cuộc đời đấu tranh khi đối mặt với nạn phân biệt chủng tộc kinh niên, lý trí và logic là đáng nguyền rủa.



Mục sư Wright

Tất cả điều này tôi đã biết. Và đối với tôi, đặc biệt là khi tôi còn là một thanh niên vẫn đang phân loại niềm tin và vị trí của tôi trong cộng đồng người da đen ở Chicago, điều tốt ở Mục sư Wright còn hơn cả những sai sót của ông, cũng như sự ngưỡng mộ của tôi đối với hội thánh và các công việc của nó hơn cả sự hoài nghi của tôi hướng tới tôn giáo có tổ chức. Michelle và tôi cuối cùng đã gia nhập Trinity với tư cách là thành viên. Giống như tôi, Michelle không được lớn lên trong một gia đình sùng đạo đặc biệt và bắt đầu là việc đi học mỗi tháng một lần trở nên ít thường xuyên hơn theo thời gian. Tuy nhiên, khi chúng tôi đi, điều đó rất có ý nghĩa và khi sự nghiệp chính trị của tôi bắt đầu, tôi đã quyết định mời Mục sư Wright thực hiện một lời kêu gọi hoặc ban phước tại các sự kiện quan trọng.

Đây là kế hoạch cho ngày tôi tuyên bố ứng cử. Mục sư Wright là người dẫn đầu đám đông đang tụ tập cầu nguyện trước khi tôi xuất hiện trên sân khấu. Tuy nhiên, trên đường đến Springfield một ngày trước sự kiện, tôi đã nhận được một cuộc gọi khẩn cấp từ Axe, hỏi rằng liệu tôi có xem một

bài báo trên Rolling Stone vừa được xuất bản về việc ứng cử của tôi hay không. Rõ ràng là phóng viên đã ngồi trong một buổi lễ gần đây tại Trinity, tiếp thu bài giảng sôi nổi từ Mục sư Wright và trích dẫn nó trong câu chuyện của ông.

"Ông ấy được trích dẫn câu nói… khoan, hãy để tôi đọc điều này: Chúng tôi tin vào quyền tối cao của người da trắng và sự kém cỏi của người da đen và tin vào điều đó hơn là tin vào Chúa."

"Nghiêm túc?"

"Tôi nghĩ lời phát biểu của ông ấy sẽ là câu chuyện dẫn đầu… ít nhất là trên Fox News."

Bản thân bài báo đã đưa ra một cái nhìn chung công bằng về chức vụ của Jeremiah Wright và Trinity, và tôi không ngạc nhiên khi mục sư của tôi chỉ ra khoảng cách giữa lý tưởng Cơ đốc được tuyên xưng của Mỹ và lịch sử chủng tộc tàn bạo của nó. Tuy nhiên, ngôn ngữ mà ông ấy sử dụng gây kích động hơn bất cứ thứ gì tôi từng nghe trước đây, và mặc dù một phần trong tôi thất vọng với nhu cầu liên tục làm dịu đi những người da trắng vì lợi ích của sự thật thẳng thừng về chủng tộc ở đất nước này, nhưng là một vấn đề về chính trị, tôi biết Axe đã đúng.

Chiều hôm đó, tôi gọi cho Mục sư Wright và hỏi liệu ông ấy có sẵn sàng rút lại lời phát biểu và thay vào đó, tôi và Michelle cầu nguyện riêng trước bài phát biểu của tôi không. Tôi có thể nói rằng ông bị tổn thương, nhưng cuối cùng - và để đội của tôi nhẹ nhõm hơn - ông ấy đã đồng hành với kế hoạch mới.

Đối với tôi, tập phim đã làm dấy lên tất cả những nghi ngờ mà tôi vẫn còn ngờ vực về việc ứng cử vào chức vụ cao nhất. Đó là một điều tôi đã tích hợp cuộc sống của mình — theo thời gian học cách di chuyển liên tục giữa các vòng tròn đen và trắng, đóng vai trò là người phiên dịch và cầu nối giữa gia đình, bạn bè, người quen và đồng nghiệp, tạo kết nối trên một quỹ đạo ngày càng mở rộng cho đến khi tôi cảm thấy cuối cùng tôi có thể biết thế giới của ông bà tôi và thế giới của Mục sư Wright như một thể thống

nhất, duy nhất. Nhưng để giải thích những mối liên hệ đó với hàng triệu người lạ? Để tưởng tượng một chiến dịch tranh cử tổng thống, với tất cả sự ồn ào, bóp méo và phức tạp hóa của nó, bằng cách nào đó có thể cắt bỏ tổn thương, sợ hãi và nghi ngờ đã kéo dài bốn trăm năm qua? Thực tế của các mối quan hệ chủng tộc của Mỹ quá phức tạp để có thể giảm xuống một cách rõ ràng. Quỷ thần ơi, bản thân tôi quá phức tạp, những đường nét trong cuộc sống của tôi quá lộn xộn và xa lạ với những người Mỹ bình thường, đối với tôi, thành thật mà nói, tôi kỳ vọng mình có thể làm được điều này.

CÓ THỂ nếu bài báo của Rolling Stone xuất hiện sớm hơn, báo trước những vấn đề sắp xảy ra, tôi sẽ quyết định không chạy đua. Khó mà nói ra được. Tôi biết điều đó — trong một chút trớ trêu, hoặc có lẽ là sự dự phòng — đó là một mục sư khác và là bạn thân của Mục sư Wright, Tiến sĩ Otis Moss, Jr., người đã giúp tôi vượt qua những nghi ngờ của mình.

Otis Moss là một cựu chiến binh của phong trào dân quyền, bạn thân và cộng sự của Tiến sĩ King, mục sư của một trong những nhà thờ lớn nhất ở Cleveland, Ohio, và là cựu cố vấn của Tổng thống Jimmy Carter. Tôi không biết rõ về ông, nhưng sau khi bài báo được xuất bản, ông đã gọi cho tôi vào một buổi tối để đề nghị hỗ trợ. Ông nói, ông đã hiểu rõ những khó khăn với Jeremiah, và nghe thấy những tiếng nói đó trong cộng đồng da đen tranh luận rằng tôi chưa sẵn sàng, hoặc tôi quá cực đoan, hoặc quá chính thống, hoặc chưa đủ da đen. Ông kỳ vọng con đường khó đi nhưng thôi thúc tôi đừng nản chí.

Tiến sĩ Moss nói với tôi: “Mỗi thế hệ đều bị giới hạn bởi những gì nó biết. “Những người trong chúng tôi là một phần của phong trào, những người khổng lồ như Martin, các trung úy và lính bộ binh như tôi… chúng tôi là thế hệ Moses. Chúng tôi diễu hành, chúng tôi vào tù, đôi khi bất chấp những người lớn tuổi của mình, nhưng thực tế chúng tôi đang xây dựng dựa trên những gì họ đã làm. Có thể nói, chúng ta được đưa ra khỏi Ai Cập. Nhưng chúng tôi có thể đi xa hơn.



Tiến sĩ Otis Moss, Jr.

“Anh, Barack, là một phần của thế hệ Joshua. Anh và những người khác như anh chịu trách nhiệm cho chặng tiếp theo của cuộc hành trình. Những người như tôi có thể đưa ra kinh nghiệm của chúng tôi. Có lẽ anh có thể học hỏi từ một số sai lầm của chúng tôi. Nhưng cuối cùng, sẽ tùy thuộc vào anh, với sự giúp đỡ của Chúa, để xây dựng dựa trên những gì

chúng ta đã làm, và dẫn dắt người dân của chúng ta và đất nước này ra khỏi vùng hoang dã.”

Thật khó để nói những lời này đã củng cố cho tôi như thế nào, giống như chúng đã làm gần một năm trước chiến thắng Iowa của chúng tôi; ý nghĩa của việc có một người nào đó liên kết mật thiết với nguồn cảm hứng sớm nhất của tôi nói rằng những gì tôi đang cố gắng làm là xứng đáng, đó không chỉ là một việc phù phiếm hay tham vọng mà là một phần của chuỗi tiến bộ không gián đoạn. Thực tế hơn, đó là nhờ sự sẵn lòng của Tiến sĩ Moss và các đồng nghiệp cũ khác của Tiến sĩ King — như Mục sư CT Vivian của Atlanta và Mục sư Joseph Lowery của Hội nghị Lãnh đạo Cơ đốc giáo miền Nam — đã đặt tay lên tôi, chứng minh cho tôi như một phần mở rộng của công việc lịch sử của họ, nhiều nhà lãnh đạo da đen đã đứng sau tôi.

Không nơi nào cho thấy điều này rõ ràng hơn vào tháng 3 năm 2007, khi tôi tham dự cuộc tuần hành qua Cầu Edmund Pettus ở Selma, Alabama, mà Dân biểu John Lewis đã tổ chức hàng năm. Từ lâu, tôi đã muốn thực hiện chuyến hành hương đến địa điểm của Ngày Chủ nhật Đẫm máu, nơi mà năm 1965 đã trở thành một trọng điểm của cuộc chiến giành quyền công dân, khi người Mỹ hoàn toàn nhận ra những gì đang bị đe dọa. Nhưng chuyến thăm của tôi hứa hẹn sẽ phức tạp. Tôi đã nói nhà Clinton sẽ ở đó; và trước khi những người tham gia tụ tập để đi qua cầu, Hillary và tôi đã được lên kế hoạch nói chuyện đồng thời tại các buổi lễ nhà thờ.

Vào ngày 7 tháng 3 năm 1965, một cuộc biểu tình diễn ra ở Montgomery để chống lại vụ ám sát một nhà hoạt động xã hội da đen địa phương trong một cuộc biểu tình đòi quyền bầu cử. Khi những nhà hoạt động này tập trung thành một đám đông, các máy quay, nhà báo của các kênh truyền thông đã được chuẩn bị sẵn trên cây cầu, quân đội của nhà nước cùng với những chú chó đã được huấn luyện đã tiến vào cuộc bạo động.

Khi cảnh này được phát trên truyền hình quốc gia vào tối hôm đó, nó đã đánh dấu một trong những sự kiện lịch sử khi lần đầu tiên người dân miền Nam chứng kiến phản ứng dữ dội trước các cuộc biểu tình phi bạo lực. Cảnh sát cơ động đã sử dụng gậy và chó tấn công những người tuần hành ôn hòa trong khi những người da trắng vẫy cờ Liên minh chế nhạo từ hai bên đường. Sự phẫn nộ đã lan rộng, và sự ủng hộ

cho phong trào ngày càng tăng. Martin Luther King đã nhanh chóng đến Selma và sau một nỗ lực bị hủy bỏ khác do mối đe dọa bạo lực, dẫn dắt 8.000 người trong cuộc buổi tình kéo dài 87km tới Montgomery, và kết thúc bằng một bài phát biểu kinh điển về các bước tiến của thủ đô. Ngay sau đó, Tổng thống Johnson đã ký Đạo luật Quyền bỏ phiếu năm 1965.

Ngày nay, cây cầu bắc qua sông Alabama được sử dụng chủ yếu cho giao thông đi lại.



Cầu Edmund Pettus ở Selma, Alabama

Không chỉ vậy, người dẫn chương trình của chúng tôi, John Lewis, đã nói rằng anh ấy có khuynh hướng ủng hộ Hillary. John đã trở thành một người bạn tốt — anh ấy rất tự hào về việc tôi được bầu vào Thượng viện, coi đó đúng là một phần di sản của mình — và tôi biết anh ấy đã bị tra tấn bởi quyết định này. Khi tôi lắng nghe anh ấy giải thích lý do của mình qua điện thoại, anh ấy đã biết gia đình Clinton bao lâu, chính quyền của Bill đã ủng hộ nhiều ưu tiên lập pháp của anh ấy như thế nào, tôi đã chọn không gây áp lực với anh ấy quá nhiều. Tôi có thể tưởng tượng áp lực mà người đàn ông tốt bụng và hiền lành này phải chịu, và tôi cũng nhận ra, vào thời điểm

khi tôi yêu cầu cử tri da trắng đánh giá tôi về thành tích, một lời kêu gọi thô sơ về đoàn kết chủng tộc sẽ giống như đạo đức giả.

Lễ kỷ niệm Selma có thể biến thành một cảnh tượng chính trị khó chịu, nhưng khi tôi đến, tôi ngay lập tức cảm thấy thoải mái. Có lẽ nó đang ở một nơi đã đóng một vai trò rất lớn trong trí tưởng tượng và quỹ đạo cuộc đời tôi. Có lẽ đó là phản ứng của những người bình thường tụ tập để đánh dấu sự kiện này, bắt tay tôi hoặc ôm tôi, nói rằng họ rất vui vì tôi đã ở đó. Nhưng thực tế là một nhóm những người lớn tuổi được kính trọng đã chống lưng cho tôi. Khi tôi bước vào Nhà thờ Brown Chapel AME lịch sử để làm lễ, tôi được biết rằng Mục sư Lowery đã yêu cầu nói vài lời trước khi tôi được giới thiệu. Khi đó ông đã ngoài tám mươi tuổi nhưng không hề mất đi sự hóm hỉnh và lôi cuốn.



Nhà thờ Brown Chapel AME

“Để tôi nói cho bạn biết,” ông bắt đầu, “một số điều điên rồ đang xảy ra ngoài kia. Mọi người nói những điều nhất định sẽ không xảy ra, nhưng ai có thể nói? Ai có thể nói?”

“Hãy giảng ngay bây giờ, thưa Đức cha,” ai đó hét lên từ khán giả.

“Bạn biết đấy, gần đây tôi đã đi khám và bác sĩ nói rằng lượng cholesterol của tôi hơi cao. Nhưng sau đó anh ấy giải thích với tôi rằng có hai loại cholesterol. Có cholesterol xấu, và cholesterol tốt. Có cholesterol tốt — không sao cả. Và điều đó khiến tôi nghĩ tại sao lại có nhiều thứ như vậy. Ý tôi là, khi chúng ta bắt đầu phong trào, rất nhiều người nghĩ chúng ta bị điên. Phải không, C.T.? Mục sư Lowery gật đầu về phía Mục sư Vivian, người đang ngồi trên sân khấu. Rằng có một người da đen điên rồ khác… và anh ấy sẽ nói với bạn mọi người trong phong trào đều hơi điên rồ…”

Đám đông cười đắc ý.

“Nhưng cũng giống như cholesterol,” ông tiếp tục, “có sự điên rồ tốt và điên rồ xấu, thấy không? Harriet Tubman với Underground Railroad, cô ấy điên hết sức có thể! Và Paul, khi rao giảng cho Agrippa, Agrippa nói, “Paul, anh thật điên rồ”… nhưng đó là một sự điên rồ tốt.”

Harriet Tubman là một Người Mỹ gốc Phi, nhà hoạt động nhân đạo chống lại chế độ nô lệ Người Mỹ gốc Phi, là một điệp viên Liên bang trong Nội chiến Hoa Kỳ. Bà là người con thứ tư trong gia đình gồm 9 anh chị em, với cả cha và mẹ đều là nô lệ tại hạt Dorchester, bang Maryland.

Đám đông bắt đầu vỗ tay và cổ vũ khi Mục sư Lowery nói.

“Và tôi nói với bạn ngày hôm nay rằng chúng ta cần nhiều người hơn ở đất nước này, những người điên rồ… Bạn không thể biết điều gì sẽ xảy ra khi bạn có những người điên rồ… đến phòng phiếu để bỏ phiếu!”

Những người đi nhà thờ đứng dậy, và các mục sư ngồi cạnh tôi trên sân khấu động viên và vỗ tay vào lưng tôi; và vào lúc tôi đứng lên nói chuyện, lấy những lời mà Tiến sĩ Moss đã đề nghị cho tôi như một điểm khởi hành — về di sản của thế hệ Moses và cách nó đã giúp cuộc sống của tôi trở nên khả thi, về trách nhiệm của thế hệ Joshua phải gánh vác. Các bước tiếp

theo cần thiết cho công lý ở quốc gia này và trên toàn thế giới, không chỉ cho người da đen mà cho tất cả những người đã bị tước đoạt - nhà thờ đang ở chế độ hồi sinh hoàn toàn.

Bên ngoài, sau khi công việc hoàn thành, tôi thấy một đồng nghiệp khác của Tiến sĩ King, Reverend Fred Shuttlesworth, một chiến binh tự do huyền thoại và dũng cảm, người đã sống sót sau vụ Klan đánh bom nhà ông và một đám đông da trắng đánh ông bằng dùi cui, dây xích và đốt ngón tay, và đâm vợ ông khi họ cố gắng ghi danh cho hai con gái của họ vào một trường học Birmingham toàn người da trắng trước đây. Ông gần đây đã được điều trị vì một khối u não, khiến ông trở nên yếu ớt, nhưng ông đã ra hiệu cho tôi đến chiếc xe lăn của ông để nói chuyện, và khi những người tuần hành tụ tập, tôi đề nghị đẩy ông qua cầu.

“Tôi thích điều đó,” Mục sư Shuttlesworth nói.

Và thế là chúng tôi đi, bầu trời buổi sáng trong xanh rực rỡ, cây cầu bắc qua một dòng sông nâu đục ngầu, những giọng nói lảnh lót cất lên trong bài hát và lời cầu nguyện. Với mỗi bước đi, tôi tưởng tượng những người đàn ông và phụ nữ đã cao tuổi này chắc hẳn đã cảm thấy như thế nào trước đó bốn mươi năm, trái tim trẻ trung của họ đập điên cuồng khi họ đối mặt với một đội quân vũ trang trên lưng ngựa. Thực tế là họ vẫn tham gia vào cuộc chiến và mặc dù thất bại và đau buồn, không khuất phục trước sự cay đắng cho tôi thấy rằng tôi không có lý do gì để mệt mỏi. Tôi cảm thấy mới mẻ trong niềm tin tôi đang ở nơi mà tôi phải ở và đang làm những gì cần phải làm, rằng Mục sư Lowery có thể đúng khi nói có một số loại “điên rồ tốt” trong không khí.

MƯỜI THÁNG SAU, khi chiến dịch chuyển đến Nam Carolina trong tuần thứ hai và thứ ba của tháng Giêng, tôi biết đức tin của chúng tôi sẽ lại được thử thách. Chúng tôi rất cần một chiến thắng. Trên lý thuyết, bang có vẻ tốt đối với chúng tôi: Người Mỹ gốc Phi chiếm tỷ lệ lớn trong số cử tri sơ bộ của đảng Dân chủ và chúng tôi có sự kết hợp tuyệt vời giữa các chính trị gia kỳ cựu và các nhà hoạt động trẻ, cả da trắng và da đen, ở góc độ của chúng tôi. Nhưng các cuộc thăm dò cho thấy sự ủng hộ của các cử

tri da trắng với tôi đang bị tụt hậu và chúng tôi không biết liệu cử tri người Mỹ gốc Phi có đạt được con số mà chúng tôi cần hay không. Hy vọng của chúng tôi là tiến tới Siêu Thứ Ba với một chiến thắng không bị chia cắt hoàn toàn theo chủng tộc. Nhưng nếu nỗ lực của Iowa cho thấy những khả năng của một loại chính trị lý tưởng hơn, thì chiến dịch ở Nam Carolina cuối cùng đã hoàn toàn khác. Nó trở thành một cuộc ẩu đả, một cuộc tập trận trong chính trị kiểu cũ, đặt trong bối cảnh nặng nề với những ký ức về một lịch sử chủng tộc cay đắng, đẫm máu.

Một số điều này là kết quả của cuộc chạy đua chặt chẽ, sự lo lắng gia tăng, và điều mà dường như trong trại Clinton cho rằng một chiến dịch tiêu cực có lợi cho họ. Các cuộc tấn công của họ, trên không và thông qua người thay thế, đã có một giai điệu sắc nét hơn. Với việc cử tri trên khắp đất nước ngày càng chú ý, tất cả chúng tôi đều nhận thức được những lợi ích. Một cuộc tranh luận của chúng tôi trong tuần đó đã trở thành một cuộc đấu trí giữa tôi và Hillary, với John Edwards (người có chiến dịch đang ở chặng cuối cùng và ai sẽ sớm bỏ cuộc) khiến khán giả phải trầm trồ khi Hillary và tôi đuổi theo nhau như những đấu sĩ trên võ đài.

Sau đó, Hillary rời tiểu bang để vận động ở nơi khác, nhưng cường độ hầu như không giảm, chiến dịch vận động về phía họ giờ chỉ còn lại William Jefferson Clinton nhiệt tình, năng nổ và có mặt khắp nơi.

Tôi đồng cảm với vị trí mà Bill đang đảm nhiệm: Không chỉ vợ anh ấy bị giám sát và tấn công liên tục, mà lời hứa của tôi sẽ thay đổi Washington và vượt qua sự bế tắc đảng phái hẳn là một thách thức đối với di sản của chính anh ấy. Không nghi ngờ gì nữa, tôi đã củng cố nhận thức đó khi, trong một cuộc phỏng vấn ở Nevada, tôi nói mặc dù tôi ngưỡng mộ Bill Clinton, nhưng tôi không nghĩ anh ấy đã biến đổi chính trị theo cách Ronald Reagan đã làm vào những năm 1980, khi anh ấy đã cố gắng kiềm chế mối quan hệ của người dân Mỹ với chính phủ nhân danh các nguyên tắc bảo thủ. Sau tất cả những chủ nghĩa cản trở và nọc độc tuyệt đối mà Clinton đã phải đối mặt trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của mình, tôi khó

có thể trách anh ấy vì đã muốn hạ gục một người mới bắt đầu tự mãn xuống một hoặc hai chốt.

Clinton rõ ràng rất vui khi được trở lại đấu trường. Là một nhân vật lớn, anh ta đã đi khắp tiểu bang để cung cấp những quan sát sắc sảo và tỏa ra sức quyến rũ với mọi người. Các cuộc tấn công của anh ấy đối với tôi hầu hết đều trong giới hạn, những điểm tương tự tôi đã làm nếu tôi ở vị trí của anh ấy - rằng tôi thiếu kinh nghiệm và nếu tôi xoay sở để giành được chức tổng thống, đảng Cộng hòa trong Quốc hội sẽ đè bẹp tôi.

Ngoài ra, là cuộc đua chính sách, điều mà Clinton đã điều hướng khéo léo trong quá khứ nhưng tỏ ra khó khăn hơn trước một ứng cử viên da đen đáng tin cậy. Khi anh ấy đề nghị trước cuộc họp sơ bộ ở New Hampshire rằng một số tư tưởng của tôi về Chiến tranh Iraq là một “câu chuyện cổ tích”, có những người da đen nghe nó như một gợi ý khái niệm tôi làm tổng thống là một câu chuyện cổ tích, điều đó khiến Nghị sĩ Jim Clyburn, phe đa số - quan chức da đen quyền lực nhất Nam Carolina và là người cho đến lúc đó vẫn giữ thái độ trung lập cẩn thận - công khai quở trách anh ấy. Khi Clinton nói với khán giả da trắng rằng Hillary “có được bạn” theo những cách mà đối thủ của cô ấy không làm, Gibbs - bản thân là một người con của miền Nam - đã nghe thấy tiếng vọng của chiến lược gia Đảng Cộng hòa Lee Atwater và chính trị khờ khạo, không bất ngờ về việc đối thủ nói như vậy.

Nhìn lại, tôi không biết bất kỳ điều nào trong số này là công bằng; Bill Clinton chắc chắn không nghĩ vậy. Nhưng thật khó ở Nam Carolina để phân biệt đâu là thật với đâu là cảm nhận. Trên khắp tiểu bang, tôi đã được gặp gỡ với sự nồng nhiệt và hiếu khách từ người da đen cũng như người da trắng. Ở các thành phố như Charleston, tôi đã trải nghiệm ở New South được nhiều người chào đón — quốc tế, đa dạng và nhộn nhịp với thương mại. Hơn nữa, với tư cách là một người đã biến Chicago trở thành quê hương của mình, tôi không cần phải nhắc nhở sự phân chia chủng tộc không phải là duy nhất ở miền Nam.

Tuy nhiên, khi tôi đi khắp Nam Carolina để vận động cho chức vụ tổng thống, thái độ chủng tộc dường như ít được mã hóa hơn, mờ nhạt hơn - đôi khi không hề bị che giấu. Tôi phải giải thích thế nào về người phụ nữ da trắng ăn mặc đẹp trong một quán ăn mà tôi đến thăm, dứt khoát không muốn bắt tay tôi? Làm thế nào để tôi hiểu được động cơ của những tấm biển treo bên ngoài một trong những sự kiện chiến dịch của chúng tôi, thể hiện cờ Liên minh và khẩu hiệu của NRA, la hét về quyền của các bang và bảo tôi về nhà?

Hiệp hội Súng trường Quốc gia Hoa Kỳ là một nhóm ủng hộ quyền sử dụng súng có trụ sở tại Hoa Kỳ. Được thành lập để nâng cao khả năng dùng súng trường, NRA hiện đại tiếp tục dạy về năng lực và an toàn súng. Tổ chức này cũng xuất bản một số tạp chí và tài trợ cho các sự kiện thi bắn súng.

Nó không chỉ là những lời la hét hay những bức tượng của Liên minh miền Nam gợi lên di sản của chế độ nô lệ và sự phân biệt. Theo gợi ý của Dân biểu Clyburn, tôi đến thăm Trường Trung học Cơ sở J.V. Martin, một trường công lập phần lớn là người da đen ở thị trấn nông thôn Dillon ở vùng đông bắc của bang. Một phần của tòa nhà đã được xây dựng vào năm 1896, chỉ ba mươi năm sau Nội chiến và nếu việc sửa chữa đã được thực hiện trong nhiều thập kỷ, bạn không thể biết được. Những bức tường đổ nát. Hệ thống ống nước lung tung. Cửa sổ bị nứt. Hội trường tối, thiếu sáng. Một lò than ở tầng hầm vẫn được sử dụng để sưởi ấm tòa nhà. Rời khỏi trường, tôi xen kẽ giữa cảm giác chán nản và động lực mới: Các thế hệ học sinh nam và nữ đã nhận được thông điệp gì khi đến trường này mỗi ngày ngoại trừ sự chắc chắn rằng đối với những người nắm quyền, chúng không quan trọng; Giấc mơ Mỹ có nghĩa là gì, nó không dành cho họ?

Những khoảnh khắc như thế này đã giúp tôi thấy những tác động mệt mỏi của việc tước quyền quản lý lâu dài, bộ lọc phức tạp mà qua đó nhiều người da đen Nam Carolina đã tiếp thu chiến dịch của chúng tôi. Tôi bắt đầu hiểu bản chất thực sự của kẻ thù của mình. Tôi không tranh cử với Hillary Clinton, John Edwards hay thậm chí là đảng Cộng hòa. Tôi đang chạy đua chống lại sức nặng không thể thay đổi của quá khứ; sức ỳ, chủ nghĩa định mệnh và nỗi sợ hãi mà nó tạo ra.

Các bộ trưởng da đen và những người môi giới quyền lực, những người đã quen với việc nhận các khoản thanh toán để chuyển phàn nàn của cử tri về việc chúng tôi chú trọng tuyển dụng các tình nguyện viên cơ sở. Đối với họ, chính trị không thiên về các nguyên tắc và hơn là một đề xuất kinh doanh đơn giản, theo cách mà mọi thứ luôn được thực hiện. Trong khi vận động tranh cử, Michelle - người có ông cố sinh ra làm nô lệ trên một đồn điền trồng lúa ở Nam Carolina - sẽ nghe những người phụ nữ da đen có ý tốt đề nghị rằng thua một cuộc bầu cử có thể tốt hơn mất chồng, ngụ ý nếu tôi được bầu, tôi chắc chắn bị bắn.

Hy vọng và sự thay đổi là một điều xa xỉ, mọi người dường như đang nói với chúng tôi.

VÀO NGÀY 25 THÁNG 1, trước thềm bầu cử, NBC đã công bố một cuộc thăm dò cho thấy sự ủng hộ của tôi trong số những người da trắng ở Nam Carolinia đã giảm xuống còn 10 phần trăm. Tin tức khiến các chuyên gia quay cuồng. Họ đã dự kiến; ngay cả tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu cao của người Mỹ gốc Phi cũng không thể bù đắp cho sự phản kháng sâu sắc của người da trắng đối với bất kỳ ứng cử viên da đen nào, ít hơn nhiều so với người có tên Barack Hussein Obama.

Axelrod, luôn ở chế độ thảm họa, chuyển tiếp điều này cho tôi trong khi cuộn qua chiếc BlackBerry của anh ấy. Anh nói thêm, nếu chúng tôi mất Nam Carolina, chiến dịch của chúng tôi có thể sẽ kết thúc. Anh ấy tiếp tục nói, ngay cả khi chúng tôi giành chiến thắng, sự giảm sút ủng hộ của người da trắng sẽ khiến cả báo chí và gia đình Clinton chiến thắng và đặt câu hỏi hợp lý về khả năng tồn tại của tôi trong một cuộc tổng tuyển cử.

Nhưng khi buổi tối cuối cùng đã đến, kết quả vượt quá những dự đoán lạc quan nhất của chúng tôi. Chúng tôi đánh bại Hillary, với gần 80 phần trăm số cử tri da đen đi bỏ phiếu và 24 phần trăm số phiếu của cử tri da trắng. Chúng tôi thậm chí đã giành được mười điểm trong số những cử tri da trắng dưới bốn mươi. Với chiếc găng sắt (trong môn bóng chày) mà chúng tôi sẽ chạy và những cú đánh mà chúng tôi đã thực hiện kể từ Iowa, chúng tôi đã rất vui.

Khi tôi bước trên sân khấu trong một khán phòng ở Columbia để đọc bài phát biểu chiến thắng của mình, tôi có thể cảm thấy nhịp đập của những đôi chân dậm và những bàn tay đang vỗ. Vài nghìn người đã tập trung vào địa điểm, mặc dù dưới ánh đèn chói lọi, tôi chỉ có thể nhìn thấy một vài hàng đầu tiên — chủ yếu là sinh viên đại học, da trắng và da đen với số lượng ngang nhau, một số đan tay vào nhau hoặc khoác vai nhau, khuôn mặt của họ rạng rỡ với niềm vui và mục đích.

“Cuộc đua không quan trọng!” mọi người đang tụng kinh. “Chủng tộc không quan trọng! Chủng tộc không thành vấn đề!”

Tôi phát hiện một số nhà tổ chức và tình nguyện viên trẻ tuổi của chúng tôi hòa vào đám đông. Một lần nữa, họ sẽ vượt qua, bất chấp những người phản đối. Họ xứng đáng có được một vòng chiến thắng, tôi tự nghĩ, một khoảnh khắc hoàn toàn phấn khích. Đó là lý do tại sao, ngay cả khi tôi làm cho đám đông im lặng và chú tâm vào bài phát biểu của mình, tôi không có tâm trí để sửa những người hô hào có ý nghĩa tốt đẹp đó — để nhắc nhở họ rằng vào năm 2008 - với lá cờ Liên minh treo trước thủ phủ của tiểu bang chỉ cách đó vài dãy nhà, cuộc đua vẫn tiếp tục.



CHƯƠNG 7

VỚI NAM CAROLINA đã ở phía sau, mọi thứ một lần nữa dường như bắt đầu phá vỡ theo cách của chúng tôi. Trong một bài báo trên New York Times vào ngày 27 tháng 1, Caroline Kennedy tuyên bố ủng hộ tôi, hào phóng cho rằng chiến dịch của chúng tôi đã khiến cô ấy lần đầu tiên hiểu được nguồn cảm hứng mà giới trẻ Mỹ từng rút ra từ cha mình. Chú của cô ấy, Ted Kennedy, đã làm theo vào ngày hôm sau, cùng tôi xuất hiện trước hàng nghìn sinh viên tại Đại học Mỹ. Teddy hoàn toàn hứng khởi, triệu hồi tất cả ma thuật Camelot cũ, đánh bại lý lẽ về sự thiếu kinh nghiệm từng được sử dụng để chống lại anh trai mình và giờ đang hướng về tôi. Axe gọi đó là hành động biểu tượng của ngọn đuốc, và tôi có thể hiểu nó có ý nghĩa như thế nào với anh ấy. Cứ như thể, trong chiến dịch của chúng tôi, Teddy đã nhận ra một hợp âm quen thuộc, và đang quay trở lại thời điểm trước khi những người anh em bị ám sát, Việt Nam, phản ứng dữ dội của người da trắng, bạo loạn, Watergate, đóng cửa nhà máy, Altamont và AIDS, trở lại khi chủ nghĩa tự do tràn ngập với sự lạc quan và một tinh thần có thể làm được — cũng chính tinh thần đó đã hình thành nên sự nhạy cảm của mẹ tôi khi còn là một phụ nữ trẻ, và mẹ đã hun đúc nên tôi.

Sự chứng thực của Kennedy đã thêm thơ vào chiến dịch của chúng tôi và giúp chúng tôi chuẩn bị cho Siêu Thứ Ba, vào ngày 5 tháng 2, khi hơn một nửa số đại biểu của quốc gia sẽ được xác định trong một ngày. Chúng tôi luôn biết rằng Siêu Thứ Ba sẽ mang đến một thách thức to lớn; ngay cả với chiến thắng của chúng tôi ở Iowa và Nam Carolina, Hillary vẫn được biết đến nhiều hơn và chiến dịch trực diện của chúng tôi đã thực hiện ở các tiểu bang ban đầu chỉ đơn giản là không thể thực hiện được ở những nơi lớn hơn, đông dân cư hơn như California và New York.

Tuy nhiên, những gì chúng tôi có là một lực lượng bộ binh cơ sở ngày càng mở rộng. Với sự giúp đỡ của chuyên gia - đại diện kỳ cựu của chúng tôi, Jeff Berman và giám đốc ngoan cường của chúng tôi, Jon Carson, Plouffe đã phát triển một chiến lược mà chúng tôi sẽ thực hiện với cùng một trọng

tâm mà chúng tôi đã áp dụng cho Iowa. Thay vì cố gắng giành được các bang chính lớn và chi mạnh tay vào quảng cáo truyền hình ở đó chỉ để giảm thiểu thiệt hại của mình, thay vào đó, chúng tôi tập trung thời gian và nỗ lực thực địa của mình vào các bang bỏ phiếu kín — nhiều người trong số họ, nông thôn và da trắng - nơi có sự nhiệt tình của những người ủng hộ, chúng tôi có thể tạo ra số lượng cử tri đi bầu tương đối lớn và chiến thắng, điều này sẽ dẫn đến các cuộc vận động đại biểu lớn.

Idaho là một trường hợp điển hình. Thật không hợp lý khi chúng tôi cử nhân viên được trả lương đến một quốc gia Cộng hòa nhỏ bé, kiên cố như vậy, nhưng một nhóm tình nguyện viên kiên quyết có tên là Idahoans cho Obama đã tự tổ chức. Họ đã dành cả năm qua để sử dụng các công cụ truyền thông xã hội như MySpace và Meetup để xây dựng cộng đồng, tìm hiểu quan điểm của tôi về các vấn đề, tạo trang gây quỹ cá nhân, lập kế hoạch sự kiện và vận động bang một cách chiến lược. Khi, vài ngày trước Siêu Thứ Ba, Plouffe nói với tôi rằng tôi đã lên kế hoạch vận động ở Boise thay vì kéo dài thêm một ngày ở California — nơi chúng tôi đang nhanh chóng làm quen — tôi thú nhận tôi đã nghi ngờ. Nhưng ở sân vận động Boise State với mười bốn nghìn người Idahoans đang cổ vũ đã nhanh chóng rút tôi khỏi mọi hoài nghi. Cuối cùng, chúng tôi đã chiến thắng Idaho với tỷ số lớn đến mức chúng tôi có được nhiều đại biểu hơn ở đó so với Hillary có được từ chiến thắng New Jersey, một bang có dân số gấp 5 lần.

Điều này đã trở thành khuôn mẫu. Mười ba trong số hai mươi hai cuộc đua Siêu thứ Ba đã đi theo cách của chúng tôi; và trong khi Hillary thắng New York và California mỗi bên vài điểm phần trăm, về tổng thể, chúng tôi kiếm được nhiều hơn mười ba đại biểu so với cô ấy. Đó là một thành tích đáng kể, một minh chứng cho kỹ năng và sự tháo vát của Plouffe, nhân viên hiện trường của chúng tôi, và hầu hết các tình nguyện viên của chúng tôi. Và trước những câu hỏi mà cả các chuyên gia và chiến dịch tranh cử của Clinton tiếp tục nêu ra về khả năng hấp dẫn của tôi trong một cuộc

tổng tuyển cử, tôi cảm thấy hài lòng hơn khi chiến thắng ở nơi được gọi là phần đỏ của đất nước (phần lớn ủng hộ đảng Cộng hòa).

Điều gây ấn tượng với tôi là vai trò ngày càng tăng của công nghệ trong chiến thắng của chúng tôi. Sức trẻ phi thường trong nhóm của tôi đã cho phép chúng tôi nắm bắt và tinh chỉnh các mạng kỹ thuật số mà chiến dịch của Howard Dean đã thiết lập bốn năm trước đó. Vị thế mới nổi buộc chúng tôi phải tin tưởng hết lần này đến lần khác vào năng lượng và sự sáng tạo của các tình nguyện viên am hiểu về internet. Hàng triệu nhà tài trợ nhỏ đang giúp thúc đẩy hoạt động của chúng tôi, các liên kết được gửi qua email đã giúp truyền bá thông điệp chiến dịch của chúng tôi theo những cách mà Big Media không thể thực hiện được và các cộng đồng mới đang hình thành giữa những người trước đây bị cô lập với nhau. Bước ra từ Siêu Thứ Ba, tôi đã được truyền cảm hứng và tưởng tượng rằng tôi đang nhìn thấy tương lai, sự hồi sinh có thể khiến nền dân chủ của chúng ta hoạt động trở lại.

Điều tôi chưa thể đánh giá hết là công nghệ này sẽ dễ uốn như thế nào; nó sẽ bị các lợi ích thương mại hấp thụ nhanh như thế nào và bị các quyền lực cố hữu sử dụng; nó có thể được sử dụng dễ dàng không phải để thống nhất mọi người mà để phân tán hoặc chia rẽ họ; và làm thế nào một ngày nào đó nhiều công cụ tương tự đã đưa tôi vào Nhà Trắng sẽ được triển khai để đối lập với mọi thứ Tôi ủng hộ. (sức mạnh của mạng xã hội)

Những hiểu biết như vậy sẽ đến sau này. Sau Siêu thứ Ba, chúng tôi đã rơi nước mắt, giành chiến thắng trong 11 cuộc bầu cử sơ bộ và bỏ phiếu kín trong suốt hai tuần, với tỷ suất trung bình là 36%. Đó là một đoạn đường căng thẳng, gần như siêu thực, mặc dù các nhân viên và tôi đã cố gắng hết sức để không vượt quá xa so với chính mình— “Hãy nhớ New Hampshire!” là một điệp khúc phổ biến — hiểu rằng trận chiến sẽ vẫn diễn ra gay cấn, biết vẫn còn rất nhiều người ngoài kia muốn thấy chúng tôi thất bại.

TRONG TÂM HỒN NGƯỜI DA ĐEN, nhà xã hội học W.E.B. Du Bois mô tả "ý thức kép" của người Mỹ da đen vào buổi bình minh của thế kỷ XX. Dù sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, được định hình bởi các thể chế của quốc gia này và được truyền niềm tin của mình, bất chấp sự thật rằng đôi tay và trái tim đập mạnh của họ đã đóng góp rất nhiều cho nền kinh tế và văn hóa của đất nước — bất chấp tất cả, Du Bois viết, Người da đen Mỹ vĩnh viễn vẫn là "Người khác", luôn ở bên ngoài nhìn vào trong, luôn cảm thấy "tính hai mặt" của họ, không được định nghĩa bởi những gì họ có mà bởi những gì họ không bao giờ có được.

Khi còn trẻ, tôi đã học được rất nhiều điều từ cách viết của Du Bois. Nhưng cho dù vì nguồn gốc cha mẹ và sự nuôi dạy đặc biệt của tôi hay vì thời điểm tôi đã trưởng thành, khái niệm "ý thức kép" này không phải là điều mà cá nhân tôi cảm thấy. Tôi đã vật lộn với ý nghĩa của tình trạng đa chủng tộc của mình và sự thật là phân biệt chủng tộc. Tuy nhiên, chưa bao giờ tôi đặt câu hỏi - hoặc để người khác đặt câu hỏi - "tính cách Mỹ" cơ bản của tôi.

Tất nhiên, tôi chưa bao giờ tranh cử tổng thống trước đây.

Ngay cả trước khi tôi chính thức thông báo, Gibbs và nhóm truyền thông đã đáp trả nhiều tin đồn khác nhau nổi lên trên truyền thông bảo thủ hoặc các trang web hàng đêm trước khi chuyển sang Drudge Report và Fox News. Có những thông tin cho rằng tôi đã được học ở một ngôi trường madrassa của Indonesia, nơi có đủ lực kéo mà một phóng viên CNN thực sự đã đến trường tiểu học cũ của tôi ở Jakarta, nơi anh ta tìm thấy một đám trẻ mặc đồng phục kiểu phương Tây và nghe New Kids trên trên iPod của họ. Có những tuyên bố rằng tôi không phải là công dân Mỹ (được minh họa một cách hữu ích bằng bức ảnh tôi mặc trang phục châu Phi trong đám cưới của người anh em cùng cha khác mẹ người Kenya). Khi chiến dịch tiến triển, càng có nhiều sự giả dối tồi tệ được lưu hành. Những điều này không liên quan gì đến quốc tịch của tôi mà là tất cả mọi thứ liên quan đến "ngoại lai" của một giống cây nhà lá vườn, đen tối quen thuộc hơn:

rằng tôi đã kinh doanh ma túy, tôi đã tham gia mại dâm đồng tính, tôi có quan hệ với chủ nghĩa Mác và đã sinh nhiều con ngoài giá thú.

"Madrasa" là từ tiếng Ả Rập chỉ bất kỳ loại hình tổ chức giáo dục nào, cho dù thế tục hay tôn giáo. Các chuyển tự khác gồm có: Madrasah, madarasaa, medresa, madrassa, madraza, medrese,...

Thật khó để xem xét bất kỳ nội dung nào trong số này một cách nghiêm túc, và ít nhất, ban đầu, không nhiều người đã làm như vậy - vào năm 2008, Internet vẫn còn quá chậm, quá thiếu và bị loại bỏ khỏi các hoạt động đưa tin chính thống để thâm nhập trực tiếp vào tâm trí cử tri. Nhưng có những cách gián tiếp, nhẹ nhàng hơn để đặt câu hỏi về mối quan hệ của tôi.

Ví dụ, sau vụ tấn công khủng bố 11-9, tôi đã đeo một chiếc ghim cài áo lá cờ Mỹ, cảm thấy đó là một cách nhỏ để thể hiện tình đoàn kết dân tộc trước thảm kịch to lớn. Sau đó, khi cuộc tranh luận về cuộc chiến chống khủng bố của Bush và cuộc xâm lược Iraq tiếp tục diễn ra — khi tôi chứng kiến John Kerry đi nhanh và nghe những người phản đối Chiến tranh Iraq đặt câu hỏi về lòng yêu nước của họ trước những người như Karl Rove, khi tôi nhìn thấy các đồng nghiệp của mình đeo ghim cờ tại Thượng viện bỏ phiếu thẳng thừng cho việc cắt giảm ngân sách để tài trợ cho các chương trình dành cho cựu chiến binh — tôi lặng lẽ đặt chiếc ghim của riêng mình sang một bên. Đó không phải là một hành động phản đối mà còn là một lời nhắc nhở bản thân rằng bản chất của lòng yêu nước quan trọng hơn nhiều so với biểu tượng. Dường như không ai để ý, đặc biệt là vì hầu hết các thượng nghị sĩ đồng nghiệp của tôi - kể cả cựu tù binh hải quân John McCain - thường xuyên mặc những chiếc ve áo không gắn cờ.

Vì vậy, khi trở lại vào tháng 10, một phóng viên địa phương ở Iowa đã hỏi tôi tại sao tôi không đeo ghim cờ, tôi đã nói sự thật, nói rằng tôi không nghĩ sự hiện diện hay không có của một vật bạn có thể mua trong một cửa hàng đồng xu đo lường tình yêu quê hương đất nước. Chẳng mấy chốc, những cái đầu bảo thủ đã nói về ý nghĩa của chiếc ve áo trần của tôi. Obama ghét lá cờ, Obama không tôn trọng quân đội. Nhiều tháng sau, họ vẫn đặt vấn đề về nó, điều này bắt đầu khiến tôi bực mình. Tôi muốn hỏi

là tại sao chỉ có thói quen ghim của tôi, chứ không phải của bất kỳ ứng cử viên tổng thống nào trước đây, lại đột nhiên thu hút nhiều sự chú ý đến vậy? Không có gì đáng ngạc nhiên khi Gibbs không khuyến khích tôi trước bất kỳ hành động trút giận nào.

“Tại sao lại cho họ sự hài lòng?” anh ấy cố vấn. “Bạn đang chiến thắng.”

Đủ công bằng. Tuy nhiên, tôi ít bị thuyết phục hơn khi tôi thấy cùng một kiểu ám chỉ hướng về vợ mình.

Kể từ Iowa, Michelle đã tiếp tục thắp sáng con đường chiến dịch. Với các cô gái đang đi học, chúng tôi hạn chế sự xuất hiện của cô ấy trong các cuộc đua và cô ấy chủ yếu đến vào cuối tuần, nhưng bất cứ nơi nào cô ấy đi, cô ấy đều hài hước và hấp dẫn, sâu sắc và thẳng thắn. Cô nói về việc nuôi dạy con cái và cố gắng cân bằng giữa nhu cầu công việc và gia đình. Cô mô tả những giá trị mà cô đã được nuôi dưỡng — cha cô không bao giờ bỏ lỡ một ngày làm việc dù ông có bằng MS, sự quan tâm sâu sắc của mẹ cô đến việc học của cô, gia đình không bao giờ dư dả nhưng luôn có nhiều tình yêu thương. Đó là Norman Rockwell. Hãy để nó cho Beaver. Những người chồng của chúng tôi thể hiện đầy đủ sở thích và nguyện vọng mà chúng tôi có xu hướng tự nhận là người Mỹ độc nhất và tôi không biết ai chính thống hơn Michelle, người có bữa ăn yêu thích là bánh mì kẹp thịt và khoai tây chiên, người thích xem các bản phát lại của The Andy Griffith Show, và người thích bất kỳ cơ hội nào để có một buổi mua sắm chiều thứ Bảy tại trung tâm mua sắm.

Norman Percevel Rockwell là một họa sĩ người Mỹ. Các tác phẩm của ông có một sức hấp dẫn phổ biến rộng rãi ở Hoa Kỳ vì sự phản ánh của nó về văn hóa Mỹ.

Andy Griffith Show là một bộ phim truyền hình hài tình huống của Mỹ, được phát sóng trên CBS từ ngày 3 tháng 10 năm 1960 đến ngày 1 tháng 4 năm 1968, với tổng số 249 tập phim kéo dài tám giờ. Bộ phim bắt nguồn một phần từ một tập của The Daniel Thomas Show.

Norman Rockwell

332 MAGAZINE COVERS



Tuy nhiên, ít nhất là theo một số nhà bình luận, Michelle là… khác biệt. Cô ấy có vẻ "tức giận", họ nói. Một đoạn của Fox News đã mô tả cô ấy là "Mẹ của con Obama". Nó không chỉ là phương tiện truyền thông bảo thủ. Người phụ trách chuyên mục Maureen Dowd của tờ New York Times đã viết một chuyên mục gợi ý rằng khi Michelle vẽ một bức chân dung trêu chọc tôi trong các bài phát biểu của cô ấy với tư cách là một người cha bất cẩn, người để bánh mì bị ôi thiu trong bếp và để quần áo bẩn nằm la liệt (chắc chắn sẽ nhận được một tràng cười tán thưởng từ khán giả của cô ấy), cô ấy không nhân cách hóa tôi mà là "Tính toán" không làm tổn hại đến cơ hội được bầu của tôi.

Loại bình luận này không thường xuyên, và một số nhân viên của chúng tôi coi nó ngang bằng với sự tồi tệ thông thường của các chiến dịch. Nhưng đó không phải là cách Michelle trải qua. Cô hiểu rằng bên cạnh chiếc áo bó sát mà các bà vợ chính trị phải có (bộ quần áo được yêu thích và tuân thủ, quyến rũ nhưng không quá cố chấp; cùng một chiếc áo khoác bó mà Hillary đã từng từ chối, một lựa chọn mà cô ấy tiếp tục phải trả giá đắt), còn có thêm những khuôn mẫu áp dụng cho phụ nữ da đen, những trò lố quen thuộc mà các cô gái da đen hấp thụ đều đặn như chất độc kể từ ngày họ lần đầu tiên nhìn thấy búp bê Barbie tóc vàng hoặc đổ xi-rô Dì Jemima lên bánh kếp của họ. Rằng họ không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định về nữ tính, mông quá to và tóc quá ngang, rằng họ quá ồn ào hoặc nóng tính hoặc cắt ngang người đàn ông của mình —họ không chỉ "nóng nảy" mà còn nam tính.

Michelle đã xoay xở với gánh nặng tâm lý này trong suốt cuộc đời, phần lớn bằng cách tỉ mỉ về ngoại hình của mình, duy trì sự kiểm soát bản thân và môi trường xung quanh và chuẩn bị sẵn sàng cho mọi thứ, ngay cả khi cô từ chối trở thành một người mà cô không phải như vậy. Rằng cô ấy đã xuất hiện toàn diện, với rất nhiều duyên dáng và phẩm giá, cũng như rất nhiều phụ nữ da đen đã thành công khi đối mặt với rất nhiều thông điệp tiêu cực, thật đáng kinh ngạc.

Tất nhiên, bản chất của các chiến dịch tranh cử tổng thống đôi khi sẽ trượt. Đối với Michelle, nó đã xảy ra ngay trước hội nghị sơ bộ ở Wisconsin, khi trong một bài phát biểu, trong đó cô ấy mô tả rất kinh ngạc bởi có nhiều người tràn đầy năng lượng trong chiến dịch của chúng tôi, cô ấy nói, "Lần đầu tiên trong cuộc đời trưởng thành của tôi. Tôi thực sự tự hào về đất nước của mình… bởi vì tôi nghĩ mọi người đang khao khát thay đổi."

Đó là một trò ngớ ngẩn trong sách giáo khoa — một vài từ được quảng cáo có thể được cắt xén, cắt bớt và vũ khí hóa bởi các phương tiện truyền thông bảo thủ — một phiên bản cắt xén của những gì cô ấy đã nói nhiều lần trước đây trong các bài phát biểu của cô ấy về việc tự hào với hướng đi của đất nước chúng ta, sự gia tăng hứa hẹn về sự tham gia chính trị. Nhóm của tôi và tôi phần lớn đáng bị đổ lỗi; chúng tôi đã đưa Michelle vào con đường mà không cần viết bài phát biểu, các buổi chuẩn bị và bản tóm tắt mà tôi luôn có, cơ sở hạ tầng giúp tôi luôn có tổ chức và đi đúng hướng. Nó giống như đưa một dân thường vào lửa sống mà không có áo khoác.

Không vấn đề. Các phóng viên đã chộp lấy, suy đoán xem những bình luận của Michelle có thể ảnh hưởng đến chiến dịch như thế nào và nó tiết lộ bao nhiêu về cảm xúc thực sự của nhà Obama. Tôi hiểu đây là một phần của chương trình nghị sự lớn hơn và xấu hơn ngoài kia, một bức chân dung tiêu cực được tích lũy từ từ, có chủ ý về chúng tôi được xây dựng từ những khuôn mẫu, gây ra bởi nỗi sợ hãi, và có nghĩa là làm dấy lên sự lo lắng chung về ý tưởng một người da đen vào Nhà Trắng. Nhưng tôi ít quan tâm đến việc tất cả những điều này có ý nghĩa như thế nào đối với chiến dịch hơn là tôi đau đớn khi thấy nó làm Michelle tổn thương nhiều như thế nào; Làm thế nào nó lại khiến người vợ mạnh mẽ, thông minh và xinh đẹp của tôi nghi ngờ bản thân. Sau bước đi sai lầm ở Wisconsin, cô ấy nhắc tôi rằng cô ấy chưa bao giờ có mong muốn được chú ý và nói nếu sự hiện diện của cô ấy trên chiến dịch gây tổn hại nhiều hơn nó giúp ích, cô ấy sẽ sớm ở nhà. Tôi đảm bảo với cô ấy rằng chiến dịch sẽ hỗ trợ cô ấy tốt hơn, nhấn mạnh cô ấy là một nhân vật hấp dẫn hơn nhiều đối với cử tri hơn tôi từng có. Nhưng không có gì tôi nói dường như làm cho cô ấy cảm thấy tốt hơn.

QUA TẤT CẢ những thăng trầm cảm xúc, chiến dịch của chúng tôi tiếp tục phát triển. Vào thời điểm chúng tôi bước vào Siêu Thứ Ba, quy mô tổ chức của chúng tôi đã tăng lên như nấm, một công ty khởi nghiệp khiêm tốn đã chuyển đổi thành một hoạt động an toàn hơn và được tài trợ tốt hơn. Các phòng khách sạn chúng tôi ở đã rộng hơn một chút, chuyến đi của chúng tôi suôn sẻ hơn. Sau khi bắt đầu với các chuyến bay thương mại, sau đó chúng tôi chuyển sang các chuyến bay thuê bao giảm giá. Một phi công đã hạ cánh sai thành phố không chỉ một lần mà đến hai lần. Một người khác đã cố gắng khởi động pin của máy bay bằng một dây nối dài được cắm vào ổ cắm tiêu chuẩn trong phòng chờ sân bay. (Tôi rất biết ơn khi thử nghiệm thất bại, mặc dù điều đó có nghĩa là sau đó chúng tôi phải đợi hai giờ để pin được chở từ một thị trấn lân cận từ một căn hộ.) Với ngân sách lớn hơn, giờ đây chúng tôi đã có thể thuê máy bay của riêng mình, hoàn chỉnh với một tiếp viên hàng không, bữa ăn và chỗ ngồi thoải mái.

Nhưng sự phát triển mới kéo theo các quy tắc, giao thức, quy trình và hệ thống phân cấp. Đội ngũ nhân viên đã phát triển lên hơn một nghìn người trên toàn quốc và trong khi những người trong nhóm cấp cao của chúng tôi đã cố gắng hết sức để duy trì văn hóa không chính thức, vụn vặt của chiến dịch, thì những ngày mà tôi có thể tuyên bố biết phần lớn những người làm việc cho tôi đã không còn. Khi không có sự quen thuộc như vậy, ngày càng ít người tôi gặp trong một ngày gọi tôi là “Barack”. Bây giờ với tôi là “thưa ông”, hoặc “Thượng nghị sĩ”. Khi tôi bước vào phòng, nhân viên thường đứng dậy ra khỏi chỗ ngồi để chuyển đi nơi khác, cho rằng tôi không muốn bị quấy rầy. Nếu tôi khăng khăng bảo họ ở lại, họ sẽ cười ngượng ngùng và chỉ nói với giọng thều thào.

Nó khiến tôi cảm thấy già nua, và ngày càng cô đơn.

Theo một cách kỳ lạ, đám đông tại các cuộc vận động của chúng tôi cũng vậy. Họ đã tăng lên đến mười lăm, hai mươi hoặc thậm chí ba mươi nghìn tại một điểm dừng, những người mặc biểu tượng chiến dịch Obama màu đỏ, trắng và xanh trên áo sơ mi, mũ và quần yếm, chờ hàng giờ để vào bất

kỳ sân vận động nào chúng tôi tìm thấy. Nhóm của chúng tôi đã phát triển một thứ gì đó của một nghi lễ. Reggie, Marvin, Gibbs, và tôi sẽ nhảy ra khỏi xe ở cổng dịch vụ hoặc bến xếp hàng, sau đó đi theo nhóm đi trước qua các hành lang và lối sau. Thông thường, tôi sẽ gặp gỡ các nhà tổ chức địa phương; chụp ảnh với hàng trăm tình nguyện viên chính và những người ủng hộ, với đầy đủ những cái ôm, nụ hôn và những yêu cầu nhỏ; và ký vào sách, tạp chí, bóng chày, thông báo khai sinh, ủy ban quân sự, và bất cứ điều gì khác. Sau đó, sẽ có một cuộc phỏng vấn với một hoặc hai phóng viên; một bữa trưa nhanh chóng trong một căn phòng chứa đầy trà đá đóng chai, hỗn hợp đường phèn, thanh protein và bất kỳ món nào khác mà tôi từng đề cập đến, bất kể tình cờ như thế nào, với số lượng đủ cho một hầm trú bom; tiếp theo là nghỉ trong phòng tắm, Marvin hoặc Reggie đưa cho tôi một loại gel bôi lên trán và mũi để da tôi không bị bóng trên truyền hình, mặc dù một trong những nhà quay phim của chúng tôi khẳng định đó là chất gây ung thư.

Tôi nghe thấy tiếng xôn xao của đám đông ngày càng lớn hơn khi tôi đi dưới khán đài hoặc đến khu vực dàn dựng. Sẽ có một tín hiệu do kỹ sư âm thanh thông báo ("Giọng nói của Chúa", tôi biết nó được gọi thế), tôi sẽ lặng lẽ lắng nghe ở hậu trường khi một người địa phương giới thiệu tôi, và sau đó sẽ đến những từ "tổng thống Hoa Kỳ tiếp theo", một tiếng gầm chói tai, âm thanh của bài City of Blinding Lights của U2, và sau một cái nắm tay nhanh hoặc câu nói "Tiến lên, sếp", hãy bước qua màn và lên sân khấu.

Tôi làm điều này hai hoặc ba lần một ngày, đi từ thành phố này sang thành phố khác, tiểu bang này sang tiểu bang khác. Năng lượng tuyệt đối của những cuộc vận động đó không ngừng khiến tôi kinh ngạc. "Giống như một buổi hòa nhạc rock" là cách mà các phóng viên mô tả về nó, và ít nhất là về tiếng ồn, điều đó là chính xác. Nhưng đó không phải là cảm giác khi tôi ở trên sân khấu. Tôi không cống hiến cho đám đông một màn biểu diễn solo nhiều đến mức cố gắng trở thành người phản chiếu, nhắc nhở người Mỹ — thông qua những câu chuyện mà họ đã kể cho tôi — về tất cả những

gì họ thực sự trân trọng và sức mạnh ghê gớm kết hợp với nhau mà họ sở hữu.

Khi bài phát biểu của tôi kết thúc và tôi bước ra khỏi sân khấu để bắt tay dọc theo dây thừng, tôi thường thấy mọi người la hét, xô đẩy và giành giật. Một số sẽ khóc hoặc chạm vào mặt tôi, và mặc dù tôi đã cố gắng hết sức để can ngăn, các bậc cha mẹ trẻ vẫn đèo những đứa trẻ đang la hét qua hàng ghế người lạ để tôi bế. Sự phấn khích rất vui và đôi khi vô cùng cảm động, nhưng cũng có một chút bất an. Ở một số cấp độ cơ bản, mọi người không còn nhìn thấy tôi nữa, tôi nhận ra, với tất cả những điều kỳ quặc và thiếu sót của tôi. Thay vào đó, họ đã chiếm hữu sự giống tôi và biến nó thành vật chứa đựng hàng triệu giấc mơ khác nhau. Tôi biết sẽ đến lúc tôi làm họ thất vọng, thiếu đi hình ảnh mà chiến dịch của tôi và tôi đã giúp xây dựng.

Tôi cũng nhận ra nếu những người ủng hộ có thể nhào nặn những mảnh vụn của tôi thành một biểu tượng hy vọng ngoại lệ, thì nỗi sợ hãi mơ hồ của những người gièm pha cũng có thể dễ dàng biến thành thù hận. Và trước sự thật đáng lo ngại này, tôi đã thấy cuộc đời mình thay đổi nhiều.

Tôi đã được bảo vệ bởi Cơ quan Mật vụ vào tháng 5 năm 2007, chỉ vài tháng sau khi chiến dịch của tôi bắt đầu — được đặt tên mã là “Renegade” và bảo vệ suốt ngày đêm. Đây không phải là tiêu chuẩn. Trừ khi bạn là phó tổng thống đương nhiệm (hoặc, trong trường hợp của Hillary, một cựu Đệ nhất phu nhân), các ứng cử viên thường không được chỉ định bảo vệ cho đến khi tất cả họ được đề cử. Lý do vụ việc của tôi được xử lý theo cách khác, do Harry Reid và Bennie Thompson, chủ tịch Ủy ban An ninh Nội địa Hạ viện, đã công khai khẳng định việc bảo vệ sớm, rất đơn giản: Số lượng các mối đe dọa hướng đến con đường của tôi vượt quá bất cứ điều gì mà Sở Mật vụ từng thấy trước đây.

Trợ lý của tôi, Jeff Gilbert, là một người ấn tượng. Người Mỹ gốc Phi, đeo kính cận, với phong thái cởi mở, thân thiện, lẽ ra anh ta có thể trúng tuyển vào vị trí giám đốc điều hành tại một công ty nằm trong danh sách Fortune 100. Trong cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi, anh ấy nhấn mạnh mong

muốn làm cho quá trình chuyển đổi diễn ra liền mạch nhất có thể, hiểu rằng với tư cách là một ứng cử viên, tôi phải tự do tương tác với công chúng.

Jeff đã chứng minh lời nói của mình: Việc bảo vệ không bao giờ ngăn cản chúng tôi thực hiện một sự kiện nào cả và các đặc vụ đã làm những gì có thể để giới hạn sự hiện diện của họ (ví dụ: sử dụng những kiện cỏ khô thay vì giá đỡ xe đạp kim loại, để tạo ra một rào chắn trước sân khấu ngoài trời). Các trưởng ca, hầu hết ở độ tuổi bốn mươi, rất chuyên nghiệp và lịch sự, với khiếu hài hước khô khan. Thông thường, chúng tôi ngồi ở phía sau máy bay hoặc trên chuyến xe buýt và nói với nhau về các đội thể thao tương ứng của chúng tôi hoặc nói về con cái. Con trai của Jeff là một ngôi sao trong đội bóng ở Florida và tất cả chúng tôi đã bắt đầu theo dõi triển vọng của cậu ấy trong bản dự thảo NFL. Trong khi đó, Reggie và Marvin bắt tay với các đặc vụ trẻ hơn, cùng tán gẫu sau khi chiến dịch hoàn thành.

NFL: Giải Bóng bầu dục Quốc gia.

Tuy nhiên, việc đột nhiên có những người đàn ông và phụ nữ có vũ trang lượn lờ xung quanh tôi bất cứ nơi nào tôi đến, canh bên ngoài mỗi phòng tôi ở, là một cú sốc đối với hệ thống của tôi. Cái nhìn của tôi về thế giới bên ngoài bắt đầu thay đổi, bị che khuất bởi bức màn an ninh. Tôi không còn đi qua lối vào phía trước của một tòa nhà khi có cầu thang phía sau. Nếu tôi tập thể dục trong phòng tập của khách sạn, trước tiên các nhân viên phải che cửa sổ bằng vải để ngăn kẻ bắn tỉa. Các thanh chắn chống đạn được đặt bên trong bất kỳ phòng nào tôi ngủ, kể cả phòng ngủ của chúng tôi tại nhà ở Chicago. Và tôi không còn lựa chọn tự lái xe đến bất cứ đâu, thậm chí cả xung quanh khu nhà.

Khi chúng tôi tiến gần hơn đến đề cử, thế giới của tôi càng thu hẹp lại. Nhiều đại lý đã được thêm vào. Chuyển động của tôi trở nên hạn chế hơn. Sự tự do biến mất hoàn toàn khỏi cuộc sống của tôi. Không còn có thể, hoặc ít nhất là không dễ dàng đối với tôi khi đi bộ qua một cửa hàng tạp hóa hoặc trò chuyện bình thường với một người lạ trên vỉa hè.

Một ngày nọ, tôi phàn nàn với Marvin "Nó giống như một cái lồng xiếc", "và tôi là con gấu đang nhảy múa".

Đã có lúc tôi phát điên lên, quá chán ngán với chế độ lên lịch gồm các tòa thị chính, phỏng vấn, chụp ảnh và gây quỹ mà tôi sẽ bắt tay vào làm, đột nhiên tuyệt vọng để tìm kiếm một món bánh taco ngon hoặc theo dõi âm thanh của một số buổi hòa nhạc ngoài trời gần đó, khiến các đặc vụ tranh nhau bắt kịp, thì thầm "Renegade đang di chuyển" vào mic đeo tay của họ.

"Con gấu bị lỏng!" Reggie và Marvin sẽ hét lên một cách vui vẻ trong những tập phim như vậy.

Nhưng đến mùa đông năm 2008, những cuộc đi chơi ngẫu hứng này ngày càng ít diễn ra. Tôi biết rằng tính không thể đoán trước khiến công việc chi tiết của tôi khó khăn hơn và tăng rủi ro cho các đại lý. Và dù sao, món bánh taco không ngon như tôi tưởng khi tôi bị vây quanh bởi một vòng tròn các đặc vụ lo lắng, chưa kể đám đông và các phóng viên nhanh chóng tập hợp ngay khi tôi được nhận ra. Khi tôi có thời gian nghỉ ngơi, tôi thấy mình dành nó thường xuyên hơn trong phòng — đọc sách, chơi bài, lặng lẽ xem một trận bóng trên TV.

Trước sự nhẹ nhõm của những người nuôi, con gấu đã quen với việc bị giam cầm.



VÀO CUỐI THÁNG HAI, chúng tôi đã xây dựng được những gì trông giống như một vị trí dẫn đầu không thể vượt qua đối với Hillary trong các đại biểu đã cam kết. Vào khoảng thời gian này, Plouffe, luôn thận trọng trong các đánh giá của mình, đã gọi điện từ Chicago để nói với tôi những điều mà ở một mức độ nào đó tôi đã biết.

"Tôi nghĩ có thể an toàn khi nói rằng nếu chúng ta sắp chiến thắng, bạn sẽ là ứng cử viên của đảng Dân chủ cho chức tổng thống Hoa Kỳ."

Sau khi chúng tôi cúp máy, tôi ngồi một mình, cố gắng đo cảm xúc của mình. Tôi cho rằng có một niềm tự hào, đó là cảm giác thỏa mãn mà một

người leo núi phải cảm thấy khi nhìn lại mặt đất lởm chởm bên dưới. Tuy nhiên, hơn hết, tôi cảm thấy một sự tĩnh lặng nhất định, không hề phấn khích hay nhẹ nhõm, khiến tôi suy nghĩ trách nhiệm quản trị không còn là một khả năng xa vời nữa. Axe, Plouffe và tôi thấy mình thường xuyên tranh cãi hơn về nền tảng chiến dịch của chúng tôi, với việc tôi nhấn mạnh rằng tất cả các đề xuất của chúng tôi phải chịu sự giám sát kỹ lưỡng — ít hơn vì cần phải bảo vệ chúng trong mùa bầu cử (kinh nghiệm đã khiến tôi không còn quan niệm bất kỳ ai khác đã trả tiền chú ý đến các kế hoạch của tôi về cải cách thuế hoặc quy định về môi trường) hơn là vì tôi có thể phải thực hiện chúng.

Những dự đoán như vậy về tương lai có thể đã chiếm nhiều thời gian của tôi hơn nếu không có thực tế là, mặc dù toán học cho thấy tôi sẽ là ứng cử viên, Hillary đơn giản là sẽ không bỏ cuộc.

Cô ấy đã hết tiền. Chiến dịch tranh cử của cô đang rối loạn. Cơ hội duy nhất còn lại của Hillary để giành được đề cử phụ thuộc vào việc thuyết phục các siêu đại biểu — vài trăm quan chức được bầu của Đảng Dân chủ và những người trong đảng được bỏ phiếu tại đại hội và có thể bỏ phiếu theo bất kỳ cách nào họ muốn — chọn cô ấy khi đảng triệu tập vào tháng 8. Đó là một cây sậy mảnh mai để bám vào: Trong khi Hillary đã bắt đầu với vị trí dẫn đầu trong các siêu đại biểu (những người có xu hướng thông báo họ sẽ bỏ phiếu theo cách nào rất lâu trước đại hội), ngày càng có nhiều cam kết với chúng tôi khi mùa giải chính kéo dài.

Tuy nhiên, cô vẫn tiếp tục. Giọng nói của cô ấy càng khẩn trương hơn, đặc biệt là khi thảo luận về các mối quan tâm của tầng lớp lao động, thể hiện sự sẵn sàng rằng cô ấy sẽ chiến đấu hết mình vì các gia đình Mỹ. Với các cuộc bầu cử sơ bộ sắp tới ở Texas và Ohio (các bang có nhiều cử tri da trắng và gốc Tây Ban Nha lớn tuổi có xu hướng nghiêng về phía cô ấy), sau đó là Pennsylvania (bang mà cô ấy đang dẫn đầu), Hillary đảm bảo sẽ lên kế hoạch tổ chức vận động cho đến ngày cuối cùng.

“Cô ấy giống như một con ma cà rồng chết tiệt,” Plouffe nói. “Bạn không thể giết cô ấy.”

Sự kiên trì của cô ấy thật đáng khâm phục, nhưng sự đồng cảm của tôi chỉ kéo dài cho đến đấy. Thượng nghị sĩ John McCain sẽ sớm giành đề cử của Đảng Cộng hòa, trước hai hoặc ba tháng so với các cuộc tranh cử sơ bộ của đảng Dân chủ đang diễn ra gay gắt, sẽ giúp ông có một khởi đầu thuận lợi trong việc đặt nền móng cho cuộc tổng tuyển cử vào tháng 11. Điều đó cũng có nghĩa là sau gần mười tám tháng vận động không ngừng nghỉ, không ai trong nhóm của tôi sẽ có được một kỳ nghỉ ý nghĩa, điều này thật đáng tiếc vì tất cả chúng tôi đều đang chạy hết tốc lực.

Điều đó có lẽ giải thích tại sao chúng tôi lại mắc một lỗi chiến thuật lớn nhất trong chiến dịch của mình.

Thay vì đặt ra những kỳ vọng thực tế và bỏ qua Ohio để tập trung vào Texas, chúng tôi quyết định tiến tới trận đấu loại trực tiếp và cố gắng giành chiến thắng cả hai. Chúng tôi chi tiêu ồ ạt ở mỗi tiểu bang. Trong một tuần, tôi đi đi lại lại, từ Dallas đến Cleveland đến Houston đến Toledo, giọng nói khàn, mắt đỏ ngầu - hầu như không giống như một tín hiệu của hy vọng.

Những nỗ lực của chúng tôi có ảnh hưởng khiêm tốn đối với các cuộc thăm dò, nhưng họ đã tin tưởng vào tuyên bố của chiến dịch tranh cử của Clinton rằng một chiến thắng dành cho cô ở Texas và Ohio về cơ bản có thể thiết lập lại cuộc đua. Trong khi đó, báo chí chính trị, coi những cuộc bầu cử sơ bộ này có lẽ là bài kiểm tra cuối cùng của tôi trước khi giành được đề cử và mong muốn duy trì một bộ phim truyền hình đã được chứng minh là ăn khách trên bảng xếp hạng tin tức, đã đưa tin nổi bật hơn về các cuộc tấn công của Hillary đối với tôi, bao gồm cả một quảng cáo mà cô ấy cho rằng tôi chưa sẵn sàng xử lý "cuộc điện thoại lúc 3 giờ sáng" liên quan đến khủng hoảng. Khi tất cả đã được nói và thực hiện, chúng tôi đã mất Ohio và Texas.

Trên chuyến bay từ San Antonio trở về Chicago sau trận đấu đầu tiên, tâm trạng của đội tôi rất tệ. Michelle hầu như không nói một lời. Khi Plouffe cố gắng làm sáng tỏ mọi thứ bằng cách thông báo chúng tôi sẽ thắng Vermont, nó hầu như không gợi ra một cái nhún vai. Khi ai đó đưa ra giả

thuyết rằng tất cả chúng tôi đã chết và bước vào lò luyện ngục, nơi chúng ta được định sẵn để tranh luận với Hillary suốt đời, không ai cười cả. Nó quá gần với sự thật.

Những chiến thắng của Hillary không làm thay đổi số lượng đại biểu một cách có ý nghĩa, nhưng chúng đã tạo ra đủ gió cho cánh buồm chiến dịch của cô để đảm bảo thêm ít nhất hai tháng nữa cho các cuộc bầu cử sơ bộ đầy cam go. Kết quả cũng mang lại cho trại của cô ấy kho đạn mới cho một cuộc tranh luận dường như đang thu hút được các phóng viên — rằng Tôi không thể kết nối với các cử tri thuộc tầng lớp lao động da trắng, người Latinh rất coi thường tôi và trong một cuộc bầu cử quan trọng như thế này, những điểm yếu này có thể khiến tôi trở thành ứng cử viên Đảng Dân chủ rất rủi ro.

Chỉ một tuần sau, tôi thấy mình tự hỏi liệu họ có đúng không.



Đã hơn một năm kể từ khi tôi suy nghĩ nhiều về mục sư của mình, Mục sư Jeremiah Wright. Nhưng vào ngày 13 tháng 3, chúng tôi tỉnh dậy và phát hiện ra ABC News đã tổng hợp một loạt các clip ngắn được chọn lọc từ các bài giảng trong nhiều năm của ông, được đóng gói một cách khéo léo để vừa với một phân đoạn dài hai phút trên Good Morning America. Có phần mục sư Wright gọi Mỹ là “Hoa Kỳ của KKK.” Có phần mục sư Wright nói, “Không phải Chúa phù hộ cho nước Mỹ. Nước Mỹ chết tiệt.” Có phần mục sư Wright nói thảm kịch 11-9 một phần có thể được giải thích qua hồ sơ của chúng tôi về các cuộc can thiệp quân sự và bạo lực bừa bãi ở nước ngoài, một vấn đề “Gà Mỹ… về nhà mới”. Video không cung cấp bối cảnh hoặc lịch sử; trên thực tế, nó không thể miêu tả chủ nghĩa cực đoan da đen một cách sống động hơn, hoặc cung cấp một công cụ tốt hơn để xúc phạm Trung Mỹ. Nó giống như một giấc mơ về cơn sốt của Roger Ailes.

Ku Klux Klan thường được gọi là KKK hoặc Klan, là một nhóm của người Mỹ da trắng thù ghét người Mỹ gốc Phi. Ku Klux Klan đã tồn tại ở ba thời kỳ khác nhau tại các thời điểm khác nhau trong lịch sử Hoa Kỳ. Mỗi giai đoạn, tổ chức này đã ủng hộ các

lập trường phản động cực đoan như chủ nghĩa dân tộc trắng, chống nhập cư và đặc biệt là trong các lần lặp lại sau này - Chủ nghĩa Bắc Âu và chủ nghĩa chống Công giáo. Trong lịch sử, Klan ban đầu đã sử dụng khủng bố tấn công gây thương tích và giết người da đen tham gia hoạt động chính trị và các đồng minh của họ ở miền Nam vào cuối những năm 1860 cho đến khi bị đàn áp vào khoảng năm 1872. Tất cả ba phong trào đã kêu gọi "thanh lọc" xã hội Mỹ và tất cả đều được coi là các tổ chức cực đoan cánh hữu.

Roger Eugene Ailes là nhà tư vấn truyền thông và điều hành truyền hình người Mỹ. Ông từng là chủ tịch và giám đốc điều hành của Fox News, Fox Television Stations và 20th Television, ông đã từ chức vào tháng 7 năm 2016 sau khi bị 23 phụ nữ cáo buộc quấy rối tình dục.

Trong vòng vài giờ kể từ lần phát sóng đầu tiên, video đã chạy khắp nơi. Bên trong chiến dịch của tôi, cảm giác như thể một quả ngư lôi đã thổi qua thân tàu của chúng tôi. Tôi đã đưa ra một tuyên bố, tố cáo mạnh mẽ những tình cảm được thể hiện trong video, đồng thời nhấn mạnh tất cả những việc tốt mà mục sư Wright và Trinity đã làm ở Chicago. Ngày hôm sau, tôi xuất hiện tại một cuộc họp đã được lên lịch trước với ban biên tập của hai tờ báo và sau đó thực hiện một vòng phỏng vấn trên truyền hình mạng, mỗi lần đưa ra lời lên án về quan điểm được thể hiện trong video. Nhưng không có âm thanh nào có thể bù đắp tác hại. Hình ảnh của mục sư Wright liên tục lăn trên màn hình TV, các cuộc thảo luận trên mạng TV tiếp tục không ngừng, và ngay cả Plouffe cũng thừa nhận chúng tôi có thể không sống sót sau chuyện này.

Sau đó, Axe và Plouffe sẽ tự nhận lỗi vì đã không để các nhà nghiên cứu của chúng tôi có được video sớm hơn một năm, sau khi bài báo của Rolling Stone được tung ra, điều này sẽ cho chúng tôi nhiều thời gian hơn để kiểm soát thiệt hại. Nhưng tôi biết trách nhiệm đổ dồn lên vai mình. Tôi có thể đã không đến nhà thờ để nghe bất kỳ bài giảng nào được đề cập hoặc nghe thấy mục sư Wright sử dụng ngôn ngữ bùng nổ như vậy. Nhưng tôi biết quá rõ những cơn giận dữ thỉnh thoảng trong cộng đồng da đen — cộng đồng của tôi — mà mục sư Wright đang truyền đi. Tôi biết những người da đen và da trắng vẫn nhìn nhận vấn đề chủng tộc ở Mỹ khác nhau như

thế nào, bất kể họ có bao nhiêu điểm chung khác. Để tôi tin rằng tôi có thể kết nối những thế giới đó chỉ là sự kiêu ngạo thuần túy, chính sự kiêu ngạo đã khiến tôi cho rằng tôi có thể lao vào và ra khỏi một tổ chức phức tạp như Trinity, do một người phức tạp như Reverend Wright đứng đầu, và chọn, như thể ra khỏi thực đơn, chỉ những thứ mà tôi thích. Có lẽ tôi có thể làm điều đó với tư cách là một công dân, nhưng không phải với tư cách là người của công chúng tranh cử tổng thống.

Dù sao, bây giờ đã quá muộn. Và trong khi có những thời điểm trong chính trị, cũng như trong cuộc sống, khi tránh né, nếu không rút lui, là phần tốt hơn của sự dũng cảm, thì có những thời điểm khác khi lựa chọn duy nhất là rèn luyện bản thân và đi đến chỗ phá vỡ.

"Tôi cần phải phát biểu," tôi nói với Plouffe. "Trên đường đua. Cách duy nhất để giải quyết vấn đề này là làm lớn và đặt Reverend Wright vào một số loại bối cảnh. Và tôi cần phải làm điều đó trong vài ngày tới".

Nhóm nghiên cứu đã hoài nghi. Chúng tôi đã đặt trước ba ngày tiếp theo với các sự kiện, không có bất kỳ thời gian thực nào để dành cho những gì có thể trở thành bài phát biểu có hiệu quả nhất của chiến dịch. Nhưng chúng tôi không có sự lựa chọn. Vào một đêm thứ Bảy, sau một ngày vất vả ở Indiana, tôi trở về nhà ở Chicago và dành một giờ nói chuyện với Favs, đọc lại lập luận mà tôi đã hình thành trong đầu. Tôi muốn mô tả cách Reverend Wright và Trinity là đại diện cho di sản chủng tộc của Hoa Kỳ, cách các tổ chức và cá nhân thể hiện các giá trị của đức tin và công việc, gia đình và cộng đồng, giáo dục và khả năng vận động đi lên, có thể vẫn còn cay đắng đối với — và cảm thấy bị phản bội — đất nước mà họ yêu mến.

Nhưng tôi phải làm nhiều hơn thế. Tôi phải giải thích cho phía bên kia, tại sao người Mỹ da trắng có thể chống lại, hoặc thậm chí phẫn nộ, những tuyên bố về sự bất công từ người da đen — không hài lòng với bất kỳ giả định nào cho rằng tất cả người da trắng đều phân biệt chủng tộc, hoặc nỗi sợ hãi và cuộc đấu tranh hàng ngày của họ ít có giá trị.

Tôi cho rằng trừ khi chúng ta có thể nhận ra thực tế của nhau, chúng ta sẽ không bao giờ giải quyết được những vấn đề mà nước Mỹ phải đối mặt. Và để gợi ý về ý nghĩa của sự công nhận như vậy, tôi sẽ đưa vào một câu chuyện mà tôi đã kể trong cuốn sách đầu tiên của mình nhưng chưa bao giờ kể trong một bài diễn văn chính trị — nỗi đau và sự bối rối mà tôi đã trải qua khi còn là một thiếu niên, khi Toot bày tỏ nỗi sợ hãi của mình, của một người làm nghề sai vặt ở một bến xe buýt — không chỉ vì anh ta hung hăng mà vì anh ta là người da đen. Điều đó không khiến tôi yêu bà hơn chút nào, vì bà tôi là một phần của tôi, cũng như, theo một cách gián tiếp hơn, mục sư Wright là một phần của tôi.

Cũng như cả hai đều là một thành viên của gia đình Mỹ.

Khi kết thúc cuộc gọi với Favs, tôi nhớ lại lần đầu tiên Toot và Reverend Wright gặp nhau. Đó là tại đám cưới của tôi, nơi mục sư Wright ôm mẹ và bà tôi và nói với họ rằng họ đã làm công việc tuyệt vời để nuôi dạy tôi, họ nên tự hào biết bao. Toot đã mỉm cười theo cách mà tôi hiếm khi thấy bà ấy cười, thì thầm với mẹ tôi rằng vị mục sư có vẻ khá quyến rũ — mặc dù sau đó bà ấy có chút khó chịu, khi trong buổi lễ, mục sư Wright mô tả nghĩa vụ gia đình của các cặp vợ chồng mới cưới sống động hơn nhiều so với bất cứ điều gì Toot đã từng nghe trong nhà thờ Methodist thời thơ ấu của bà.

Favs viết bản nháp đầu tiên, và trong hai đêm tiếp theo, tôi thức khuya, chỉnh sửa và viết lại, cuối cùng hoàn thành vào lúc ba giờ sáng vào ngày tôi phải giao nó. Trong phòng chờ tại Trung tâm Hiến pháp Quốc gia của Philadelphia, Marty, Valerie và Eric Whitaker, cũng như Axe, Plouffe và Gibbs, đã tham gia cùng tôi và Michelle để chúc tôi may mắn.

“Bạn cảm thấy thế nao?” Marty hỏi.

“Tốt,” tôi nói, và đó là sự thật. “Tôi nghĩ nếu nó hoạt động, chúng tôi sẽ vượt qua điều này. Nếu không, chúng tôi có thể thua. Nhưng dù bằng cách nào, tôi sẽ nói những gì tôi tin tưởng.”

Nó đã hiệu quả. Các mạng đã phát trực tiếp bài phát biểu và trong vòng 24 giờ, hơn một triệu người đã xem bài phát biểu đó trên internet - một kỷ lục vào thời điểm đó. Các bài đánh giá từ các chuyên gia và các nhà biên tập trên khắp đất nước rất mạnh mẽ và ảnh hưởng đối với những người trong hội trường - bao gồm cả Marty, người được chụp ảnh với một giọt nước mắt chảy dài trên má - cho thấy tôi đã chạm vào một hợp âm.

Nhưng đánh giá quan trọng nhất đến vào buổi tối hôm đó, khi tôi gọi điện cho bà tôi ở Hawaii.

“Đó là một bài phát biểu rất hay, Bar,” bà ấy nói với tôi. “Ta biết nó không dễ dàng.”

“Cảm ơn, Toot.”

“Cháu biết ta tự hào về cháu, phải không?”

“Cháu biết,” tôi nói. Và chỉ sau khi cúp máy, tôi mới cho phép mình khóc.

BÀI PHÁT BIỂU đã chạm được trái tim, nhưng tình hình của Reverend Wright đã gây thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt là ở Pennsylvania, nơi các cử tri Dân chủ nghiêng về người già hơn và bảo thủ hơn. Điều đã giữ chúng tôi khỏi rơi tự do hoàn toàn là sự làm việc chăm chỉ của các tình nguyện viên, dòng tiền từ các nhà tài trợ nhỏ đã giúp chúng tôi chạy quảng cáo trong bốn tuần và sự sẵn lòng của một số quan chức nhà nước quan trọng để chứng minh cho tôi với tầng lớp lao động da trắng của họ. Đứng đầu trong số đó là Bob Casey, người con Công giáo gốc Ireland niềm nở, cựu thống đốc bang và một trong những đồng nghiệp của tôi tại Thượng viện Hoa Kỳ. Không có nhiều lợi ích cho anh ta — Hillary được sự ủng hộ rộng rãi và có khả năng giành được bang — và anh ta đã không công bố sự chứng thực của mình khi video về Reverend Wright được đưa lên. Chưa hết, khi tôi gọi cho Bob trước bài phát biểu của mình và đề nghị giải thoát anh ta khỏi cam kết tán thành tôi trong bối cảnh hoàn cảnh đã thay đổi, anh ta nhất quyết tiếp tục.

“Những thứ của Wright không tuyệt vời,” anh nói nhẹ nhàng. “Nhưng tôi vẫn cảm thấy anh là người phù hợp.”

Bob sau đó ủng hộ sự chứng thực của mình với sự lịch thiệp và can đảm, vận động bên cạnh tôi trong hơn một tuần, lên và xuống Pennsylvania. Từ từ, số phiếu thăm dò của chúng tôi bắt đầu tăng trở lại. Mặc dù chúng tôi biết chiến thắng không nằm trong quân bài, nhưng chúng tôi nghĩ việc thua ba hoặc bốn điểm vẫn nằm trong tầm tay.

Và sau đó, tôi đã phạm sai lầm lớn nhất của chiến dịch.

Chúng tôi đã bay đến San Francisco để tham gia một đợt gây quỹ có giá trị lớn, loại sự kiện mà tôi thường sợ, diễn ra trong một ngôi nhà sang trọng và liên quan đến một dòng ảnh dài, nấm hương khai vị, và các nhà tài trợ giàu có, hầu hết trong số họ tuyệt vời và hào phóng mỗi người một vẻ nhưng chung quy lại phù hợp với mọi khuôn mẫu của phong cách uống latte, phóng khoáng Bờ Tây, lái xe Prius. Chúng tôi đã đến muộn vào buổi tối khi, trong phiên hỏi-đáp bắt buộc, có người yêu cầu tôi giải thích lý do tại sao tôi nghĩ rất nhiều cử tri thuộc tầng lớp lao động ở Pennsylvania tiếp tục bỏ phiếu chống lại lợi ích của họ và bầu cho đảng Cộng hòa.

Tôi đã được hỏi dạng câu hỏi này hàng nghìn lần. Thông thường, tôi không gặp vấn đề gì khi mô tả sự pha trộn giữa lo lắng kinh tế, thất vọng với một chính phủ liên bang dường như không phản ứng và những khác biệt chính đáng về các vấn đề xã hội như phá thai đã đẩy cử tri về phe Cộng hòa. Nhưng cho dù tôi đã kiệt sức về tinh thần và thể chất, hay vì tôi chỉ thiếu kiên nhẫn, đó không phải là cách mà câu trả lời của tôi xuất hiện.

"Bạn đi vào một số thị trấn nhỏ ở Pennsylvania," tôi nói, "và giống như rất nhiều thị trấn nhỏ ở Trung Tây, công việc đã trôi qua trong 25 năm và không có gì thay thế chúng. Và họ đã thất bại trước chính quyền Clinton và chính quyền Bush, và mỗi chính quyền kế nhiệm đều nói rằng bằng cách nào đó những cộng đồng này sẽ tái sinh còn họ thì không."

Càng xa càng tốt. Ngoại trừ sau đó tôi nói thêm, "Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi họ trở nên cay đắng, họ bám vào súng ống hoặc tôn giáo hoặc ác cảm với những người không giống họ, hoặc chống người nhập cư, hoặc chống thương mại như một cách để giải thích những thất vọng."

Tôi có thể cung cấp trích dẫn chính xác ở đây, bởi vì trong khán giả đêm đó có một nhà văn tự do đang ghi âm. Theo suy nghĩ của cô ấy, câu trả lời của tôi có nguy cơ củng cố những định kiến tiêu cực mà một số người dân California đã có về cử tri da trắng thuộc tầng lớp lao động và do đó đáng để viết blog trên Huffington Post. (Nhân tiện, đó là một quyết định mà tôi tôn trọng, mặc dù tôi ước cô ấy đã nói chuyện với tôi về điều đó trước khi viết câu chuyện. Đây là điều ngăn cách ngay cả những nhà văn tự do nhất với những người đồng cấp bảo thủ của họ — sự sẵn sàng từ chối các chính trị gia về phía họ.)

Ngay cả hôm nay, tôi muốn rút lại câu đó và thực hiện một vài chỉnh sửa đơn giản. "Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi họ cảm thấy thất vọng," tôi sẽ nói trong phiên bản sửa đổi của mình, "và họ hướng đến những truyền thống và lối sống luôn tồn tại trong cuộc sống của họ, cho dù đó là đức tin của họ, hay săn bắn, hoặc quan niệm truyền thống hơn về gia đình và cộng đồng. Và khi đảng viên Cộng hòa nói với họ rằng đảng viên Dân chủ coi thường những điều này - hoặc khi chúng tôi cho những người này lý do để tin rằng chúng tôi làm - thì các chính sách tốt nhất trên thế giới không quan trọng với họ."

Đó là những gì tôi tin tưởng. Đó là lý do tại sao tôi nhận được phiếu bầu từ các cử tri da trắng nông thôn ở các vùng hạ lưu Illinois và Iowa — bởi vì họ cảm thấy, ngay cả khi chúng tôi không đồng ý về một số vấn đề như phá thai hoặc nhập cư, về cơ bản tôi vẫn tôn trọng và quan tâm đến họ. Theo nhiều cách, họ quen thuộc với tôi hơn những người tôi đã nói chuyện vào đêm đó ở San Francisco.

Vì vậy tôi vẫn nghiền ngẫm về chuỗi từ được lựa chọn kém cỏi này. Không phải vì nó khiến chúng tôi phải hứng chịu một vòng hoàn toàn mới dưới bàn tay của báo chí và chiến dịch tranh cử của Clinton - mặc dù điều đó chẳng vui vẻ gì - mà bởi vì những lời nói đó cuối cùng đã lưu lại rất lâu. Các cụm từ "cay đắng" và "bám vào súng đạn hoặc tôn giáo" dễ dàng được ghi nhớ, giống như câu móc trong một bài hát pop, và sẽ được trích dẫn sâu trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi như một bằng chứng tôi đã không

hiểu hoặc không tiếp cận được với những người da trắng thuộc tầng lớp lao động, ngay cả khi các vị trí tôi đảm nhận và các chính sách mà tôi ủng hộ liên tục chỉ ra điều ngược lại.

Có lẽ tôi đang nói quá về hậu quả của đêm đó. Có thể mọi thứ sẽ diễn ra đúng như những gì họ đã làm, và điều khiến tôi khó chịu là thực tế đơn giản rằng tôi đã hiểu sai và không muốn bị hiểu lầm. Và có lẽ tôi thấy phiền vì sự cẩn thận và tế nhị mà người ta phải nói rõ: rằng có thể hiểu và thông cảm với những thất vọng của cử tri da trắng mà không phủ nhận sự dễ dàng mà trong suốt lịch sử Hoa Kỳ, các chính trị gia đã chuyển hướng sự thất vọng của người da trắng về hoàn cảnh kinh tế hoặc xã hội đối với người da đen và da nâu.

Có một điều chắc chắn. Sự thất vọng từ lỗi lầm của tôi đêm đó đã cung cấp cho người hỏi San Francisco của tôi một câu trả lời tốt hơn bất kỳ câu trả lời bằng lời nào mà tôi có thể đưa ra.

CHÚNG TÔI đã khó khăn qua phần còn lại của chiến dịch Pennsylvania. Đã diễn ra cuộc tranh luận cuối cùng ở Philadelphia, một cuộc tranh cãi tàn khốc bao gồm hầu hết các câu hỏi chủ chốt, Wright, và “sự cay đắng”. Đang vận động khắp tiểu bang, một Hillary được tiếp thêm sinh lực chào mời sự đánh giá cao mới về quyền sử dụng súng của cô — Annie Oakley, tôi đã gọi cho cô ấy. Chúng tôi thua chín điểm.

Như đã xảy ra với các cuộc bầu cử sơ bộ ở Ohio và Texas, kết quả ít ảnh hưởng đến sự dẫn đầu của chúng tôi. Nhưng không thể phủ nhận chúng tôi đã thực hiện một cú đánh nghiêm trọng. Những người trong cuộc suy đoán nếu kết quả của hai cuộc tranh cử lớn tiếp theo (Indiana, nơi Hillary dẫn đầu và North Carolina, nơi chúng tôi được ưu ái nhiều) cho thấy bất kỳ sự xói mòn nào nữa trong sự ủng hộ của chúng tôi, thì những siêu đại biểu có thể bắt đầu sợ hãi, khiến Hillary có cơ hội thực tế để giành lấy sự đề cử.

Những cuộc nói chuyện như vậy đã trở nên lớn hơn đáng kể vài ngày sau đó, khi Jeremiah Wright quyết định xuất hiện trước công chúng.

Tôi đã nói chuyện với ông chỉ một lần sau khi video được phát hành, để cho ông biết tôi phản đối kịch liệt những gì ông nói, nhưng cũng để nói rằng tôi muốn bảo vệ ông và nhà thờ khỏi bất kỳ sự cố nào nữa. Tôi không nhớ chi tiết, chỉ là cuộc gọi rất đau đớn và ngắn ngủi, những câu hỏi của ông đầy tổn thương. Có ai trong số những người được gọi là phóng viên này bận tâm nghe những bài giảng đầy đủ không? ông đã hỏi tôi. Làm thế nào họ có thể chỉnh sửa một cách chọn lọc thời gian làm việc chỉ còn hai phút? Nghe người đàn ông hào hoa này tự bào chữa, tôi chỉ có thể tưởng tượng ra sự hoang mang của ông. Ông là một diễn giả được săn đón tại các trường đại học và chủng viện hàng đầu của Mỹ, một trụ cột trong cộng đồng của ông, một người nổi tiếng không chỉ trong các nhà thờ da đen mà còn nhiều nhà thờ da trắng. Và sau đó, cảm giác như ngay lập tức, ông sẽ trở thành đối tượng quốc gia của sự sợ hãi và chế nhạo.

Tôi thực sự cảm thấy hối hận, khi biết tất cả điều này là do sự liên kết của ông với tôi. Ông là người chịu thiệt hại lớn trong một cuộc đấu tranh mà ông không tham gia vào việc lựa chọn. Tuy nhiên, tôi không có cách nào có ý nghĩa để cứu chữa vết thương của ông, và khi tôi đưa ra lời đề nghị thực tế - đề nghị ông im lặng và để mọi chuyện kết thúc, tôi biết ông cảm thấy đó chỉ là một sự sỉ nhục nữa.

Khi có thông báo rằng mục sư Wright sẽ trả lời phỏng vấn trên chương trình của Bill Moyers và sau đó là bài phát biểu quan trọng tại bữa tối ở Detroit NAACP và sau đó là xuất hiện trước Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia ở Washington, tất cả đều trước cuộc bầu cử sơ bộ ở Indiana và Bắc Carolina vào đầu tháng 5, tôi hoàn toàn mong đợi điều tồi tệ nhất. Hóa ra, hai lần xuất hiện đầu tiên được chú ý chủ yếu vì sự kiềm chế của họ, với sự tôn kính đến từ tư cách là nhà thần học và nhà thuyết giáo hơn là người khiêu khích.

Sau đó, tại Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia, con đập bị vỡ. Băn khoăn trước những câu hỏi từ báo chí chính trị và bối rối trước việc họ không muốn xem xét câu trả lời của ông, mục sư Wright đã tung ra một lời ca tụng thời đại, giọng điệu như thể ông đang ở trong một chiếc lều hồi sinh, đôi mắt lấp lánh với sự giận dữ chính nghĩa. Ông nói rằng cốt lõi của nước Mỹ là phân biệt chủng tộc. Ông cho rằng chính phủ Hoa Kỳ đứng sau đại dịch AIDS. Ông ca ngợi lãnh đạo Tổ quốc Hồi giáo Louis Farrakhan. Các cuộc tấn công nhằm vào anh ta đều có động cơ chủng tộc, và việc tôi tố cáo những tuyên bố trước đó của ông chỉ là “những gì các chính trị gia làm” để được bầu.

Hoặc, như Marty sau này đã nói, “toàn bộ khu ổ chuột đã đá vào mông họ.”

Tôi đã bỏ lỡ buổi phát sóng trực tiếp, nhưng xem đoạn phát lại, tôi biết mình phải làm gì. Chiều hôm sau, tôi thấy mình đang ngồi trên băng ghế trong phòng thay đồ của trường trung học ở Winston-Salem, North Carolina, cùng Gibbs, nhìn chằm chằm vào những bức tường sơn màu xanh lá cây công nghiệp, mùi hôi thối của đồng phục bóng đá thoang thoảng, chờ phát biểu báo chí. trong đó tôi sẽ vĩnh viễn cắt đứt mối quan hệ của mình với một người đã đóng một vai trò nhỏ nhưng quan trọng trong việc biến tôi trở thành người đàn ông như hiện tại; một người mà lời nói của họ đã từng là khẩu hiệu cho bài phát biểu đưa tôi lên sân khấu quốc gia; một người, đối với tất cả những điểm mù không thể bào chữa của ông ấy, đã không bao giờ cho tôi thấy bất cứ điều gì ngoài lòng tốt và sự hỗ trợ.

“Anh không sao chứ?” Gibbs hỏi tôi.

“Vâng.”

“Tôi biết điều này không dễ dàng.”

Tôi gật đầu, cảm động trước sự quan tâm của Gibbs. Đó không phải là tiêu chuẩn để hai chúng tôi thừa nhận áp lực mà chúng tôi phải chịu; Gibbs trước tiên là một chiến binh, thứ hai là một kẻ thích chơi khăm, và trên đường đi, chúng tôi thường chọn những trò hài hước dễ dãi và có chút tục

tũi. Nhưng có lẽ vì lớn lên ở Alabama nên anh ấy hiểu rõ hơn hầu hết những phức tạp của chủng tộc, tôn giáo và gia đình, tốt và xấu, yêu và ghét có thể rối ren trong cùng một trái tim như thế nào.

"Bạn biết đấy, tôi không chắc Hillary đã sai," tôi nói với anh ta.

"Về cái gì?"

"Về việc tôi bị tổn thương. Đôi khi tôi nghĩ về điều đó, điều này không được cho là về tham vọng của riêng tôi. Nó được cho là để làm cho đất nước tốt hơn, tôi nói. "Nếu người dân Mỹ không thể vượt qua điều này, và tôi được đề cử, chỉ là để mất một người quan trọng, tôi đã làm được gì?"

Gibbs đặt tay lên vai tôi. "Bạn sẽ không thua," anh nói. "Mọi người đang tìm kiếm điều gì đó có thật và họ đã nhìn thấy điều đó ở bạn. Hãy cứ để chúng tôi biết điều này một lần và mãi mãi, để chúng tôi có thể quay lại nhắc họ lý do tại sao bạn nên làm tổng thống."

Tuyên bố ngắn gọn của tôi, trong đó tôi tố cáo rõ ràng và tách mình khỏi mục sư Wright, phục vụ cho mục đích của nó. Nếu nó không hoàn toàn làm giảm bớt mối quan tâm của cử tri, thì ít nhất nó cũng thuyết phục được các phóng viên rằng tôi không có gì để nói thêm về vấn đề này. Trở lại đường mòn của chiến dịch, chúng tôi tập trung chú ý vào chăm sóc sức khỏe, việc làm, cuộc chiến ở Iraq, không chắc mọi thứ sẽ diễn ra chính xác như thế nào.

Sau đó, chúng tôi nhận được một số trợ giúp từ một quý bất ngờ.

Trong suốt mùa xuân năm 2008, giá khí đốt đã tăng chóng mặt, phần lớn là kết quả của nhiều đợt gián đoạn nguồn cung. Không có gì khiến cử tri có tâm trạng tồi tệ như giá xăng cao, và mong muốn được giải quyết vấn đề, John McCain đã đề xuất tạm thời đình chỉ thuế khí liên bang. Hillary ngay lập tức tán thành ý tưởng, và nhóm nghiên cứu hỏi tôi muốn làm gì.

Tôi nói với họ tôi chống lại nó. Mặc dù nó có một số hấp dẫn hời hợt, nhưng tôi biết nó sẽ tiêu hao quỹ đường cao tốc liên bang vốn đã cạn kiệt, dẫn đến ít dự án cơ sở hạ tầng và việc làm hơn. Dựa trên kinh nghiệm của

tôi với tư cách là thượng nghị sĩ bang Illinois, nơi tôi đã từng bỏ phiếu cho một đề xuất tương tự, tôi chắc chắn người tiêu dùng sẽ không thấy nhiều lợi ích. Trên thực tế, các chủ trạm xăng chỉ có khả năng giữ giá cao và tăng lợi nhuận của chính họ khi họ chuyển khoản tiết kiệm ba xu một gallon cho người lái xe.

Tôi hơi ngạc nhiên, Plouffe và Axe đồng ý. Trên thực tế, Axe đề nghị chúng tôi nêu bật sự phản đối của tôi như một bằng chứng rõ ràng hơn rằng tôi sẵn sàng thẳng thắn với cử tri. Ngày hôm sau, tôi đứng bên ngoài một trạm xăng và đưa ra lập luận của mình trước một loạt phóng viên, đối chiếu những gì tôi coi là một chính sách năng lượng lâu dài, nghiêm túc với giải pháp điển hình của Washington mà cả McCain và Hillary đều đề xuất. Tôi nói, đó là một chút tư thế chính trị, được thiết kế để tạo ấn tượng về hành động mà không thực sự giải quyết được vấn đề. Sau đó, khi cả Hillary và McCain cố gắng vẽ tôi là mất liên lạc và không quan tâm đến việc vài trăm đô la có thể có ý nghĩa như thế nào đối với các gia đình lao động ở Mỹ, chúng tôi đã nhân đôi, quay một quảng cáo truyền hình về vấn đề này và chạy nó không ngừng ở Indiana và Bắc Carolina.

Đó là một trong những khoảnh khắc đáng tự hào của chúng tôi, thực hiện từ một vị trí khó khăn và đối mặt với những chuyên gia cho rằng chúng tôi bị điên. Chúng tôi bắt đầu thấy các dấu hiệu trong dữ liệu thăm dò cử tri đang đồng ý với lập luận của chúng tôi, mặc dù không ai trong chúng tôi vào thời điểm này — thậm chí không phải Plouffe — tin dữ liệu hoàn toàn đáng tin cậy nữa. Giống như một bệnh nhân đang chờ kết quả sinh khiết, chiến dịch sống với khả năng xảy ra một kết quả xấu.

Đêm trước bầu cử sơ bộ, chúng tôi tổ chức một cuộc vận động buổi tối ở Indianapolis với màn trình diễn của Stevie Wonder. Sau bài phát biểu khó hiểu của tôi, Valerie, Marty, Eric và tôi ngồi trong một căn phòng nhỏ, thưởng thức âm nhạc, một chút bia và một bữa tối với món gà đã nguội.

Chúng tôi có tâm trạng suy tư, hồi tưởng về những niềm vui ở Iowa, nỗi đau ở New Hampshire, những tình nguyện viên chúng tôi đã gặp và những người bạn mới. Cuối cùng ai đó đã giới thiệu sự xuất hiện của mục sư

Wright tại Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia, Marty và Eric bắt đầu thay phiên nhau diễn một số câu thoại kinh khủng hơn. Cho dù đó là dấu hiệu của sự kiệt sức, hay lo lắng dự đoán về cuộc bỏ phiếu ngày hôm sau, hoặc có thể chỉ là chúng tôi nhận ra sự vô lý trong hoàn cảnh của mình — bốn người bạn lâu năm, người Mỹ gốc Phi từ Nam Chicago, ăn gà và nghe Stevie Wonder trong khi chờ đợi để xem liệu một người trong chúng tôi có trở thành ứng cử viên của đảng Dân chủ cho vị trí tổng thống Hoa Kỳ hay không - tất cả chúng ta đều bắt đầu cười và không thể dừng lại, kiểu cười sâu cay xé lòng, rơi cả xuống ghế.

Sau đó Axe bước vào, mặc cho cái nhìn thất vọng nhất của anh ta.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi nói, vẫn cười và cố gắng lấy lại hơi thở.

Axe lắc đầu. "Tôi vừa nhận được thông báo… chúng ta chỉ mất mười hai đại biểu ở Indiana. Tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ làm được."

Trong chốc lát, mọi người trở nên yên lặng. Sau đó, tôi nói, "Axe, tôi yêu bạn, nhưng bạn là một kẻ thất vọng. Hoặc lấy đồ uống và ngồi xuống với chúng tôi hoặc biến khỏi đây đi."

Ax nhún vai và rời khỏi phòng, mang theo những lo lắng của mình. Tôi nhìn bạn bè xung quanh và nâng ly chúc mừng.

"Trước sự táo bạo của hy vọng," tôi nói. Khẽ vỗ tay vào chai, chúng tôi bắt đầu cười ngặt nghẽo như trước.

24H SAU, trong phòng khách sạn ở Raleigh, Gibbs đọc cho tôi kết quả bầu cử. Chúng tôi đã thắng Bắc Carolina 14 điểm. Đáng ngạc nhiên hơn, chúng tôi hòa ở Indiana, chỉ thua vài nghìn phiếu bầu. Sẽ còn sáu cuộc tranh cử nữa trước khi chính thức kết thúc mùa giải sơ bộ của đảng Dân chủ và vài tuần nữa sẽ trôi qua trước khi Hillary có bài phát biểu nhượng bộ muộn màng nhưng lịch thiệp, kết quả đêm đó cho chúng tôi biết rằng cuộc đua về cơ bản đã kết thúc.

Tôi sẽ là ứng cử viên đảng Dân chủ cho chức tổng thống Hoa Kỳ.

Trong bài phát biểu của mình vào đêm đó, tôi bắt đầu xoay quanh cuộc tổng tuyển cử, biết rằng không còn một phút nào để lãng phí, nói với khán giả tôi tin tưởng các đảng viên Dân chủ sẽ đoàn kết để ngăn John McCain tiếp tục di sản của George W. Bush. Tôi đã dành một chút thời gian để nói chuyện với Axe về những người bạn đang chạy đua tiềm năng và sau đó gọi điện cho Toot để báo tin cho bà. ("Nó thực sự là một cái gì đó, Bar," bà nói.) Quá nửa đêm, tôi gọi Plouffe trở lại trụ sở chính ở Chicago, và hai chúng tôi xem xét những gì cần làm để sẵn sàng cho đại hội, còn chưa đầy ba tháng.

Nằm ở trên giường sau khi không ngủ được, tôi im lặng suy ngẫm. Tôi nghĩ về Michelle, người đã bỏ qua sự vắng mặt của tôi, giữ vững lập trường gia đình, và bỏ qua sự dè dặt của cô ấy về chính trị để trở nên hiệu quả và không sợ hãi. Tôi nghĩ về các con gái của mình, vẫn sống động, âu yếm và hấp dẫn hơn bao giờ hết, ngay cả khi tôi không gặp chúng trong một tuần. Tôi nghĩ về kỹ năng và sự tập trung của Axe và Plouffe và phần còn lại của nhóm cấp cao của tôi, cách họ không bao giờ đưa ra bất kỳ dấu hiệu nào về việc họ làm vì tiền hoặc quyền lực, làm thế nào khi đối mặt với áp lực không ngừng, họ đã chứng tỏ lòng trung thành không chỉ với tôi và với nhau, cùng ý tưởng làm cho nước Mỹ tốt đẹp hơn. Tôi nghĩ về những người bạn như Valerie, Marty và Eric, những người đã chia sẻ niềm vui của tôi và giảm bớt gánh nặng cho tôi trên mỗi bước đi mà không đòi hỏi gì. Và tôi nghĩ về những người tổ chức và tình nguyện viên trẻ tuổi, những người đã bất chấp thời tiết xấu, những cử tri hoài nghi và những bước đi sai lầm của ứng cử viên của họ mà không hề dao động.

Tôi đã hỏi người dân Mỹ một điều khó - đặt niềm tin vào một người mới đến trẻ và chưa được thử thách; không chỉ là một người da đen, mà một người mà chính cái tên đã gợi lên một câu chuyện cuộc đời tưởng chừng như xa lạ. Nhiều lần tôi cho rằng họ không ủng hộ tôi. Đã có những màn tranh luận không đồng đều, những vị trí độc đáo, những kẻ vụng về và một mục sư đã nguyền rủa Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Và tôi đã phải đối mặt với một đối thủ đã chứng minh được cả sự sẵn sàng và dũng khí của cô ấy.

Bất chấp tất cả những điều đó, họ đã cho tôi một cơ hội. Qua sự ồn ào và huyên thuyên của rạp xiếc chính trị, họ đã nghe thấy lời kêu gọi của tôi về một điều gì đó khác biệt. Ngay cả khi tôi không phải lúc nào cũng ở trạng thái tốt nhất, họ đã chia sẻ điều tốt nhất ở tôi: giọng nói nhấn mạnh rằng đối với tất cả sự khác biệt, chúng tôi vẫn bị ràng buộc như một con người, và cùng nhau, những người đàn ông và phụ nữ có thiện chí có thể tìm thấy một con đường đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Tôi hứa với bản thân sẽ không làm họ thất vọng.



Đêm tôi nhận đề cử là ứng viên tổng thống của đảng Dân chủ

CHƯƠNG 8

VÀO MÙA HÈ NĂM 2008, cuộc đua đầu tiên trong chiến dịch của chúng tôi là thống nhất Đảng Dân chủ. Trận đấu đầu tiên kéo dài và căng thẳng đã để lại những cảm xúc khó khăn giữa nhân viên của Hillary và tôi, và một số người ủng hộ nhiệt tình hơn của cô ấy đã đe dọa từ bỏ sự ủng hộ của họ trừ khi tôi nhường đề cử cho cô.

Nhưng bất chấp những đồn đoán trên báo chí về một vi phạm có thể không thể sửa chữa, cuộc họp hậu bầu cử sơ bộ đầu tiên của chúng tôi, được tổ chức vào đầu tháng 6 tại nhà ở Washington của đồng nghiệp là Thượng nghị sĩ Dianne Feinstein, đã tỏ ra lịch sự và có tinh thần công việc, nếu không muốn nói là không có căng thẳng. Ngay từ đầu, Hillary cảm thấy có trách nhiệm phải loại bỏ một vài thứ trong lòng, chủ yếu là phải làm với những gì cô ấy coi là các cuộc tấn công không công bằng trong chiến dịch của tôi. Là người chiến thắng, tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải giữ những lời phàn nàn cho riêng mình. Nhưng không mất nhiều thời gian để làm sạch không khí. Điểm mấu chốt, cô ấy nói, là cô ấy muốn trở thành một phần của đội — vì lợi ích của Đảng Dân chủ và vì lợi ích của đất nước.

Nó có thể đã giúp cô ấy cảm nhận được sự ngưỡng mộ chân thành của tôi. Mặc dù cuối cùng tôi quyết định việc để cô ấy làm đồng sự tranh cử sẽ gây ra quá nhiều phức tạp, tôi đã cân nhắc một vai trò khác cho cô ấy trong chính quyền Obama. Hillary cảm thấy thế nào về tôi, tôi không thể nói. Nhưng nếu cô ấy nghi ngờ về sự sẵn sàng của tôi cho công việc phía trước, cô ấy sẽ giữ chúng cho riêng mình. Từ lần đầu tiên chúng tôi xuất hiện trước công chúng cùng nhau vài tuần sau đó, tại một thị trấn nhỏ ở New Hampshire có tên là Unity (ngô nghê, nhưng hiệu quả), cho đến khi kết thúc chiến dịch, cả cô ấy và Bill đều làm mọi thứ chúng tôi yêu cầu với năng lượng và nụ cười.

Với Hillary trên tàu, nhóm và tôi bận rộn với việc thiết kế chiến lược bầu cử rộng lớn hơn của mình. Giống như bầu cử sơ bộ và họp kín, một cuộc tổng tuyển cử tổng thống giống như một câu đố toán học lớn. Bạn cần

chiến thắng sự kết hợp của các tiểu bang nào để có được 270 phiếu đại cử tri cần thiết? Trong ít nhất hai mươi năm, những người được đề cử của cả hai đảng đã đưa ra cùng một câu trả lời, giả định rằng phần lớn các bang là đảng Cộng hòa hoặc Dân chủ, và do đó tập trung toàn bộ thời gian và tiền bạc vào một số bang chiến trường lớn như Ohio, Florida, Pennsylvania và Michigan.

Plouffe có một ý tưởng khác. Một sản phẩm phụ đáng mừng trong quá trình sơ khai liên tục của chúng tôi là vận động ở mọi ngóc ngách của đất nước. Chúng tôi có những tình nguyện viên đã được thử nghiệm tại một số bang mà đảng Dân chủ trước đây đã bỏ qua. Tại sao không sử dụng lợi thế đó để cạnh tranh trong lãnh thổ nghiêng về truyền thống của Đảng Cộng hòa? Dựa trên dữ liệu, Plouffe tin chúng tôi có thể giành chiến thắng ở các bang phía tây như Colorado và Nevada. Với sự gia tăng đáng kể về tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trong nhóm thiểu số và trẻ hơn, anh tin chúng tôi thậm chí còn có cơ hội ở Bắc Carolina, một tiểu bang đã không thuộc đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử tổng thống kể từ Jimmy Carter năm 1976 và Virginia, nơi không thuộc đảng Dân chủ kể từ Lyndon Johnson vào năm 1964. Mở rộng bản đồ bầu cử sẽ cho chúng tôi nhiều con đường dẫn đến chiến thắng, Plouffe lập luận, và cũng sẽ giúp các ứng cử viên Dân chủ bỏ phiếu thuận. Ở mức tối thiểu, nó sẽ buộc John McCain và Đảng Cộng hòa phải chi các nguồn lực để bảo vệ hai bên sườn dễ bị tổn thương của họ.

Trong số các đảng viên Cộng hòa khác nhau đã cạnh tranh để được đề cử tổng thống, tôi luôn coi John McCain là người xứng đáng nhất với giải thưởng. Tôi đã ngưỡng mộ anh ấy từ lâu trước khi tôi đến Washington — không chỉ vì sự phục vụ của anh ấy với tư cách là một phi công hải quân và lòng dũng cảm ngoài sức tưởng tượng mà anh ấy đã thể hiện trong suốt 5 năm rưỡi cam go với tư cách là một tù binh (bị bắt trong chiến tranh Việt Nam), mà còn vì sự nhạy cảm và sẵn sàng đối nghịch sự chính thống của Đảng Cộng hòa về các vấn đề như nhập cư và biến đổi khí hậu mà anh đã thể hiện trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 2000 của mình. Trong khi chúng tôi không bao giờ thân thiết ở Thượng viện, tôi thường thấy anh

ấy sâu sắc và tự tin, nhanh chóng chọc thủng bệnh tăng huyết áp và đạo đức giả ở cả hai phía.

McCain đã rất thích được trở thành thứ gì đó của một quân đoàn báo chí yêu quý (“khu vực bầu cử của tôi”, ông từng gọi), không bao giờ bỏ qua cơ hội có mặt trên các chương trình tin tức sáng Chủ nhật, và trong số các đồng nghiệp của mình, ông nổi tiếng về sự biến động— nhanh chóng bùng nổ vì những bất đồng nhỏ, khuôn mặt xanh xao của anh ấy đỏ lên, giọng nói khôi hài của anh ấy cất lên khi có dấu hiệu nhận biết đầu tiên. Nhưng anh ấy không phải là một nhà tư tưởng. Anh ấy không chỉ tôn trọng các phong tục của Thượng viện mà còn tôn trọng các thể chế của chính phủ và nền dân chủ của chúng ta. Tôi chưa bao giờ thấy anh ấy thể hiện chủ nghĩa thiên hạ nhuốm màu chủng tộc thường xuyên lây nhiễm sang các chính trị gia Đảng Cộng hòa khác và trong nhiều lần, tôi đã thấy anh thể hiện lòng can đảm chính trị thực sự.

Một lần, khi hai chúng tôi đứng trong Thượng viện để chờ một cuộc bỏ phiếu, John đã tâm sự với tôi rằng anh ấy không thể chịu đựng được nhiều “sự điên rồ” trong chính đảng của mình. Tôi biết đây là một phần của anh ấy. Nhưng sự coi thường mà anh bày tỏ đối với phe cực hữu trong đảng của mình không phải là một hành động. Và ngày càng phân cực trong bầu không khí chính trị tương đương với một cuộc thánh chiến, những người dị giáo hiện đại của McCain, việc anh không muốn tuyên xưng đức tin chân chính, đã phải trả giá đắt. Những “kẻ điên” trong nhóm của anh đã không tin tưởng anh, họ coi anh ta là một RINO (nhân danh Đảng Cộng hòa) — và anh thường xuyên bị tấn công bởi đám đông Rush Limbaugh.

Rush Hudson Limbaugh III là một nhân vật trên sóng phát thanh người Mỹ, nhà bình luận chính trị bảo thủ, tác giả và người dẫn chương trình truyền hình trước đây.

Thật không may cho McCain, chính những tiếng nói của phe Cánh hữu cứng rắn này đã khiến các cử tri cộng hòa cốt lõi có nhiều khả năng bỏ phiếu nhất trong các cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống, hơn là các đảng viên Cộng hòa ôn hòa thân thiện với doanh nghiệp, mạnh mẽ về mặt xã hội mà McCain đã kêu gọi và được hầu hết ủng hộ. Và khi cuộc bầu cử sơ bộ của

Đảng Cộng hòa tiếp tục, McCain đã tìm cách chiến thắng một số người mà ông coi thường - khi ông từ bỏ mọi giả vờ về thái độ tài chính để ủng hộ các khoản cắt giảm thuế thậm chí còn lớn hơn các khoản cắt giảm thuế của Bush mà ông từng bỏ phiếu chống lại và bảo vệ quan điểm của mình về biến đổi khí hậu để phù hợp với sở thích về nhiên liệu hóa thạch — tôi cảm nhận được sự thay đổi đang diễn ra trong anh ấy. Anh ấy có vẻ đau đớn, không chắc chắn — một chiến binh vui tính, bất cần từng biến thành một nội gián cáu kỉnh của Washington, đả kích một tổng thống đương nhiệm với tỷ lệ tán thành khoảng 30% và một cuộc chiến cực kỳ không được ủng hộ.

Tôi không chắc mình có thể đánh bại phiên bản 2000 của John McCain. Nhưng tôi ngày càng tự tin mình có thể đánh bại McCain của năm 2008.

Tôi không nghĩ cuộc đua sẽ dễ dàng. Trong một cuộc thi đấu với một anh hùng Mỹ, cuộc bầu cử sẽ không được quyết định một mình về các vấn đề. Thật vậy, chúng tôi nghi ngờ câu hỏi trọng tâm có khả năng là liệu đa số cử tri có thể thoải mái với ý tưởng về một thượng nghị sĩ người Mỹ gốc Phi trẻ, thiếu kinh nghiệm — một người trước đây chưa từng phục vụ trong quân đội hay thậm chí là văn phòng hành pháp — lấp đầy vai trò của tổng tư lệnh.

Tôi biết nếu tôi giành được sự tin tưởng của người Mỹ trên mặt trận này, tôi cần phải nói từ một vị trí có đầy đủ thông tin nhất có thể, đặc biệt là về vai trò của quốc gia ở Iraq và Afghanistan. Đó là lý do tại sao, chỉ vài tuần sau khi tôi được đề cử, chúng tôi quyết định tôi sẽ bắt đầu chuyến công du nước ngoài chín ngày. Lịch trình được đề xuất khá tàn bạo: Ngoài chuyến dừng chân ngắn ngủi ở Kuwait và ba ngày trên thực địa ở Afghanistan và Iraq, tôi sẽ gặp gỡ các nhà lãnh đạo của Israel, Jordan, Vương quốc Anh và Pháp, đồng thời đưa ra một bài phát biểu về chính sách đối ngoại lớn ở Berlin. Khi chúng tôi kết thúc chuyến đi, chúng tôi không chỉ xóa tan những lo ngại mà cử tri có thể có về khả năng hoạt động hiệu quả của tôi trên trường thế giới mà còn làm nổi bật — vào thời điểm

mà cử tri vô cùng bối rối trước các liên minh căng thẳng trong những năm Bush — để xem một kỷ nguyên lãnh đạo mới của Mỹ trông như thế nào.

Tất nhiên, với việc báo chí chính trị chắc chắn sẽ dò xét mọi hành động của tôi, rất có thể có điều gì đó không ổn. Ngay cả một sai lầm nhỏ cũng có thể củng cố quan điểm rằng tôi chưa sẵn sàng cho thời điểm quan trọng và phá vỡ chiến dịch của chúng tôi. Nhóm của tôi nhận ra rằng nó đáng để mạo hiểm.

Plouffe nói: "Đi bộ không cần lưới. Đó là khi chúng tôi ở trạng thái tốt nhất."

Tôi chỉ ra đó là tôi chứ không phải "chúng tôi" đang bay trên không một cách nguy hiểm. Tuy nhiên, tôi rời Washington với tinh thần thoải mái, háo hức ra nước ngoài sau một năm rưỡi cắm mặt vào chiến dịch.

Tham gia cùng tôi trên chặng Afghanistan và Iraq trong chuyến đi là hai đồng nghiệp yêu thích của tôi, cả hai đều dày dạn kinh nghiệm về chính sách đối ngoại: Chuck Hagel, thành viên cấp cao của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, và Jack Reed, người ngồi trong Ủy ban Quân vụ Thượng viện. Về tính cách, hai người không thể khác nhau hơn. Jack, một đảng viên Dân chủ tự do từ Rhode Island, hơi gầy, hiếu học và trầm tính. Là một sinh viên tốt nghiệp West Point đáng tự hào, ông là một trong số ít thượng nghị sĩ bỏ phiếu chống lại việc cho phép Chiến tranh Iraq. Chuck, một đảng viên Cộng hòa bảo thủ đến từ Nebraska, có vai rộng, tính tình rộng rãi và đầy hài hước. Một cựu chiến binh Việt Nam với hai Trái tim Tím, anh ấy đã bỏ phiếu cho Chiến tranh Iraq. Những gì hai người chia sẻ là sự tôn kính thường xuyên đối với quân đội Hoa Kỳ và niềm tin vào việc sử dụng sức mạnh của Hoa Kỳ một cách thận trọng. Sau gần sáu năm, quan điểm của họ về Iraq đã hội tụ và giờ đây họ là hai trong số những nhà phê bình gay gắt và đáng tin cậy nhất về cuộc chiến. Sự hiện diện của lưỡng đảng trong chuyến đi đã giúp làm giảm bớt bất kỳ lời chỉ trích nào rằng đó là một trò đóng thế chiến dịch; và việc Chuck sẵn sàng không chỉ đi cùng tôi mà còn công khai ca ngợi các khía cạnh trong chính sách đối ngoại của tôi, chỉ bốn tháng trước cuộc bầu cử, là một cử chỉ mạnh dạn và hào phóng.

Vào một ngày thứ Bảy giữa tháng Bảy, chúng tôi hạ cánh xuống Căn cứ Không quân Bagram, một khu vực rộng sáu dặm vuông về phía bắc Kabul, nằm trên các đỉnh núi lởm chởm của Hindu Kush, từng là căn cứ quân sự lớn nhất của Hoa Kỳ ở Afghanistan. Tin không tốt: Sự sụp đổ của Iraq trong bạo lực giáo phái và quyết định của chính quyền Bush tăng cường sự hiện diện bằng một đợt tăng quân liên tục, đã bòn rút các khả năng quân sự và tình báo ra khỏi Afghanistan (vào năm 2008, chúng tôi có số quân gấp 5 lần ở Iraq). Sự thay đổi trọng tâm đã cho phép Taliban - lực lượng nổi dậy Hồi giáo Sunni mà chúng tôi đã chiến đấu kể từ năm 2001 - tiến hành cuộc tấn công vào mùa hè năm đó, thương vong hàng tháng của Hoa Kỳ ở Afghanistan sẽ vượt quá con số ở Iraq.

Như thường lệ, quân đội của chúng ta đã làm tất cả những gì có thể. Chỉ huy mới được chỉ định của lực lượng liên minh, Tướng Dave McKiernan, đã sắp xếp cho nhóm của ông ấy thông báo cho chúng tôi về các bước họ đang thực hiện để đẩy lùi các thành trì của Taliban. Ngày hôm sau, dùng bữa trong sảnh lộn xộn tại trụ sở liên quân Hoa Kỳ ở Kabul, chúng tôi lắng nghe khi một nhóm binh sĩ nói về sứ mệnh của họ với sự nhiệt tình và tự hào. Nghe những người đàn ông và phụ nữ trẻ tha thiết này, hầu hết đều chỉ tốt nghiệp trung học vài năm, nói về việc xây dựng đường xá, huấn luyện binh sĩ Afghanistan và thiết lập trường học, chỉ để thấy công việc của họ bị gián đoạn vì họ thiếu nhân viên hoặc thiếu nhân lực - nguồn lực, vừa khiêm tốn vừa bực bội, và tôi thề rằng, nếu có cơ hội, tôi sẽ giúp họ nhiều hơn.

Đêm đó, chúng tôi ngủ tại đại sứ quán Hoa Kỳ kiên cố, và vào buổi sáng, chúng tôi lái xe đến cung điện hoành tráng có từ thế kỷ 19, nơi Tổng thống Hamid Karzai sống. Vào những năm 1970, Kabul không quá khác biệt so với thủ đô của các nước đang phát triển khác, đầy những khách sạn sang trọng, nhạc rock và sinh viên đại học.

Ý định hiện đại hóa đất nước của họ. Karzai và các bộ trưởng của ông là sản phẩm của thời đại đó, nhưng nhiều người đã chạy sang châu Âu hoặc Hoa Kỳ trong cuộc xâm lược của Liên Xô bắt đầu vào năm 1979 hoặc khi

Taliban nắm quyền vào giữa những năm 1990. Sau cuộc tấn công vào Kabul, Hoa Kỳ đã đưa Karzai và các cố vấn của ông ta trở lại và cài đặt họ lên nắm quyền — những người nước ngoài có chức năng mà chúng tôi hy vọng sẽ đóng vai trò là bộ mặt của Afghanistan trong một trật tự mới, phi chủ nghĩa. Với tiếng Anh hoàn hảo và cách ăn mặc sành điệu, họ vừa vặn với mọi người, và khi phái đoàn của chúng tôi dùng bữa tiệc theo món truyền thống của Afghanistan, họ đã cố gắng hết sức để thuyết phục chúng tôi rằng một Afghanistan hiện đại, khoan dung và tự cường vẫn còn trong tầm tay chừng nào Quân đội Mỹ và tiền mặt tiếp tục đổ về.

Tôi có thể tin những lời của Karzai không phải dành cho các báo cáo về tình trạng tham nhũng tràn lan và quản lý yếu kém trong chính phủ của ông ấy. Phần lớn vùng nông thôn Afghanistan nằm ngoài tầm kiểm soát của Kabul, và Karzai hiếm khi mạo hiểm ra ngoài, không chỉ dựa vào lực lượng Hoa Kỳ mà còn dựa vào liên minh chắp vá với các lãnh chúa địa phương để duy trì quyền lực mà anh ta sở hữu. Tôi nghĩ về sự cô lập dường như của anh ấy vào cuối ngày hôm đó khi một cặp trực thăng Black Hawk đưa chúng tôi qua địa hình đồi núi trên đường đến một căn cứ hoạt động tiền phương của Hoa Kỳ (FOB) gần Helmand trên cao nguyên phía nam của Afghanistan. Những ngôi làng nhỏ bằng bùn và gỗ mà chúng tôi nhìn thấy từ trên không hòa quyện hoàn toàn vào những khối đá màu sẫm, hầu như không có một con đường trải nhựa hay một đường dây điện trong tầm mắt. Tôi đã cố gắng tưởng tượng những người bên dưới nghĩ gì về người Mỹ ở giữa họ, hoặc tổng thống của họ trong cung điện xa hoa của ông ấy, hoặc thậm chí là ý tưởng về một quốc gia - nhà nước tên là Afghanistan. Tôi nghi ngờ là không nhiều. Họ chỉ đang cố gắng tồn tại, bị áp đảo bởi những lực lượng liên tục và không thể đoán trước được như những cơn gió. Và tôi tự hỏi điều gì có thể xảy ra - ngoài lòng dũng cảm và kỹ năng của quân đội chúng tôi, bất chấp những kế hoạch tốt nhất của các nhà phân tích ở Washington - để dung hòa những ý tưởng của người Mỹ về những gì Afghanistan phải như thế nào với một cảnh quan mà hàng trăm năm đã chứng minh là không thể thay đổi.

Những suy nghĩ như vậy ở lại với tôi khi chúng tôi rời Afghanistan và đến Iraq, nghỉ một đêm ở Kuwait trên đường đi. Các xu hướng đã được cải thiện kể từ chuyến thăm cuối cùng của tôi đến Iraq; Sự gia tăng quân số của Hoa Kỳ, cuộc bầu cử được quốc tế chứng nhận của thủ tướng Shiite Nuri Kamal al-Maliki, và một thỏa thuận với các thủ lĩnh bộ tộc Sunni ở tỉnh Anbar phía tây đã đảo ngược một số cuộc tàn sát giáo phái do cuộc xâm lược ban đầu của Hoa Kỳ và sự bùng nổ sau đó của những người đàn ông như Donald Rumsfeld và Paul Bremer. John McCain giải thích những thành công gần đây có nghĩa là chúng tôi đã chiến thắng trong cuộc chiến và sẽ tiếp tục kéo dài đến chừng nào chúng tôi vẫn tiếp tục hành trình và — trong điều đã trở thành vấn đề chung giữa các đảng viên Cộng hòa — "lắng nghe các chỉ huy của chúng tôi trên mặt đất."

Tôi đã rút ra một kết luận khác. Sau năm năm có sự can dự nặng nề của Hoa Kỳ, khi Saddam Hussein đã ra đi, không có bằng chứng về Vũ khí hủy diệt hàng loạt và một chính phủ được bầu cử dân chủ được thành lập, tôi tin rằng việc rút lui theo từng giai đoạn nên theo thứ tự: xây dựng trong thời gian cần thiết để giúp đỡ lực lượng an ninh Iraq và diệt tận gốc những dấu tích cuối cùng của Al-Qaeda ở Iraq; đảm bảo hỗ trợ quân sự, tình báo và tài chính liên tục; bắt đầu đưa quân đội của chúng ta về nước để có thể trao lại Iraq cho người dân.

Như ở Afghanistan, chúng tôi đã có cơ hội hòa nhập với quân đội và thăm một FOB ở Anbar, trước khi gặp Thủ tướng Maliki. Anh ta là một người gầy gò, mơ hồ là người Nixonian với khuôn mặt dài và ánh mắt gián điệp. Anh ấy có lý do để bị căng thẳng, vì công việc mới của anh ấy vừa khó khăn vừa nguy hiểm. Anh đang cố gắng cân bằng các yêu cầu của các khối quyền lực Shiite trong nước đã bầu anh và nhóm Sunni đã thống trị đất nước dưới thời Saddam; anh cũng phải quản lý áp lực đối kháng từ các nhà hảo tâm Hoa Kỳ và nước láng giềng Iran. Thật vậy, mối quan hệ của Maliki với Iran, nơi anh ta sống lưu vong trong nhiều năm, cũng như những liên minh không mấy dễ chịu của anh ta với một số lực lượng dân quân Shiite, khiến

anh ta bị Ả Rập Xê Út và các đồng minh khác của Hoa Kỳ ở vùng Vịnh Ba Tư chỉ trích, cuộc xâm lược đã củng cố vị trí chiến lược của Iran ở đó.

Liệu có ai trong Nhà Trắng của Bush đã thảo luận về một hậu quả có thể đoán trước như vậy trước khi điều quân đội Hoa Kỳ vào Iraq hay không là điều không chắc chắn. Nhưng chính quyền chắc chắn không hài lòng về điều đó lúc này. Các cuộc trò chuyện của tôi với một số tướng lĩnh cấp cao và các nhà ngoại giao đã làm rõ Nhà Trắng quan tâm đến việc duy trì sự hiện diện của quân đội lớn ở Iraq không chỉ là mong muốn đơn giản là đảm bảo ổn định và giảm bạo lực. Nó cũng nhằm ngăn chặn Iran tận dụng thêm lợi thế của mớ hỗn độn mà chúng tôi đã tạo ra.

Cho rằng vấn đề này đang chiếm ưu thế trong cuộc tranh luận về chính sách đối ngoại ở cả Quốc hội và chiến dịch, tôi đã hỏi Maliki thông qua phiên dịch viên rằng liệu anh ấy có nghĩ Iraq đã sẵn sàng cho việc rút quân của Mỹ hay không. Tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên trước phản ứng dứt khoát của anh ấy: Mặc dù anh ấy bày tỏ sự cảm kích sâu sắc đối với những nỗ lực của các lực lượng Mỹ - Anh và hy vọng Mỹ sẽ tiếp tục hỗ trợ chi trả cho việc đào tạo và duy trì các lực lượng Iraq, nhưng anh ấy đồng ý với tôi rằng chúng tôi nên đặt ra một khung thời gian cho việc rút quân.

Không rõ điều gì đằng sau quyết định của Maliki trong việc đẩy nhanh thời gian biểu cho việc Mỹ rút quân. Chủ nghĩa dân tộc giản đơn? Những người ủng hộ Iran? Một động thái để củng cố quyền lực của mình? Nhưng liên quan đến cuộc tranh luận chính trị ở Hoa Kỳ, lập trường của Maliki có ý nghĩa lớn. Việc Nhà Trắng hoặc John McCain bác bỏ lời kêu gọi của tôi về thời gian biểu rút quân là một điều yếu ớt và vô trách nhiệm, một phiên bản của “cắt giảm và bỏ chạy”. Hoàn toàn khác là bác bỏ ý tưởng tương tự đến từ nhà lãnh đạo mới được bầu của Iraq.

Tất nhiên, vào thời điểm đó, Maliki vẫn chưa thực sự làm chủ đất nước của mình. Chỉ huy các lực lượng liên minh ở Iraq, Tướng David Petraeus, đã làm vậy — và chính cuộc trò chuyện của tôi với anh ấy đã báo trước một số cuộc tranh luận về chính sách đối ngoại trung tâm mà tôi có trong phần lớn nhiệm kỳ tổng thống của mình.

Mái tóc cắt tỉa và phù hợp, với bằng Tiến sĩ về quan hệ quốc tế và kinh tế từ Princeton và một bộ óc phân tích trật tự, Petraeus được coi là bộ não đằng sau vị trí được cải thiện của chúng tôi ở Iraq và là cá nhân mà Nhà Trắng dựa vào để vạch ra chiến lược của mình. Chúng tôi cùng nhau đáp máy bay trực thăng từ sân bay Baghdad đến Vùng Xanh kiên cố, nói chuyện suốt chặng đường, và mặc dù nội dung cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ không xuất hiện trong bất kỳ bài viết báo chí nào. Đó là những bức ảnh mà họ quan tâm - hình ảnh tôi ngồi cạnh một vị tướng bốn sao trên chiếc trực thăng Black Hawk, đeo tai nghe và kính phi công. Rõ ràng nó đã chứng tỏ một sự tương phản trẻ trung, mạnh mẽ với một mô tả không may về đối thủ Đảng Cộng hòa của tôi xảy ra vào cùng ngày: McCain đeo súng ngắn trên xe đánh gôn với cựu tổng thống George H.W. Bush, hai người họ giống nhau như một - những người ông đổ mồ hôi trên đường đến một buổi dã ngoại của câu lạc bộ đồng quê.

Trong khi đó, ngồi cùng nhau trong văn phòng rộng rãi của anh ấy tại trụ sở liên minh, Petraeus và tôi đã thảo luận mọi thứ, từ nhu cầu có thêm chuyên gia nói tiếng Ả Rập trong quân đội đến các dự án phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc ủy quyền cho dân quân, về các tổ chức khủng bố và củng cố chính phủ mới. Tôi nghĩ Bush xứng đáng được ghi công vì đã chọn vị tướng đặc biệt này để làm đúng với những gì đã từng là một con tàu chìm. Nếu chúng ta có thời gian và nguồn lực vô hạn — nếu lợi ích an ninh quốc gia lâu dài của Hoa Kỳ hoàn toàn phụ thuộc vào việc tạo ra một nhà nước dân chủ và hoạt động liên minh với Hoa Kỳ ở Iraq — thì cách tiếp cận của Petraeus cũng có cơ hội tốt như bất kỳ mục tiêu nào.



David Petraeus

Nhưng chúng tôi không có thời gian hoặc nguồn lực vô hạn. Khi nào bắt đầu rút quân, đó là lý do tranh cãi. Chúng ta sẽ tiếp tục trong bao lâu, và khi nào thì đủ? Theo như những gì tôi được biết, chúng tôi đang tiến đến đường dây đó; An ninh quốc gia của chúng tôi đòi hỏi một Iraq ổn định, nhưng không phải là nơi trưng bày cho công cuộc xây dựng quốc gia của Mỹ. Mặt khác, Petraeus tin nếu không có sự đầu tư bền vững hơn của Hoa Kỳ, bất kỳ lợi ích nào chúng tôi thu được vẫn dễ dàng bị đảo ngược.

Tôi hỏi sẽ mất bao lâu để họ cảm thấy ổn định. Hai năm? Năm năm hay mười?

Anh ấy không thể nói. Nhưng việc thông báo một thời gian biểu cố định cho việc rút lui, anh tin, sẽ chỉ tạo cơ hội cho kẻ thù.

Nhưng điều đó không phải lúc nào cũng đúng?

Anh ấy đã thừa nhận.

Và còn những cuộc khảo sát chỉ ra phần lớn người Iraq, cả người Shiite và Sunni, đã chán nản trước sự chiếm đóng và muốn chúng ta rời khỏi đây sớm hơn là muộn?

Đó là một vấn đề chúng ta sẽ phải giải quyết, anh ấy nói.

Cuộc trò chuyện rất thân tình và tôi không thể trách Petraeus muốn hoàn thành nhiệm vụ. Nếu tôi ở vị trí của bạn, tôi đã nói với anh ấy, tôi cũng muốn điều tương tự. Nhưng công việc của một tổng thống đòi hỏi phải nhìn vào một bức tranh lớn hơn, tôi nói, cũng như bản thân anh ấy phải cân nhắc những đánh đổi và ràng buộc mà các sĩ quan dưới quyền của anh ấy không làm được. Với tư cách là một quốc gia, làm thế nào chúng ta nên cân nhắc thêm hai hoặc ba năm ở Iraq với chi phí gần 10 tỷ USD mỗi tháng trước nhu cầu tiêu diệt trùm khủng bố Osama bin Laden và các hoạt động cốt lõi của al-Qaeda ở Tây Bắc Pakistan? Hay chống lại những ngôi trường và những con đường chưa được xây dựng? Hay sự xói mòn của sự sẵn sàng sẽ nảy sinh một cuộc khủng hoảng khác? Hay những hy sinh được tính cho quân đội của chúng ta và gia đình của họ?

Tướng Petraeus lịch sự gật đầu và nói anh ấy mong được gặp tôi sau cuộc bầu cử. Khi phái đoàn của chúng tôi rời đi vào ngày hôm đó, tôi nghi ngờ rằng tôi đã thuyết phục anh ấy nhiều hơn những gì anh đã thuyết phục tôi.

TÔI ĐÃ CHUẨN BỊ để trở thành một nhà lãnh đạo thế giới? Tôi có kỹ năng ngoại giao, kiến thức và sức chịu đựng, quyền chỉ huy không? Sự cân bằng của chuyến đi được thiết kế để trả lời những câu hỏi như vậy, một cuộc thử giọng công phu trên sân khấu quốc tế. Đã có các cuộc gặp song phương với Quốc vương Abdullah ở Jordan, Gordon Brown ở Anh, Nicolas Sarkozy ở Pháp. Tôi đã gặp Angela Merkel ở Đức, nơi tôi cũng nói chuyện với một số đông khán giả gồm hai trăm nghìn người đang tụ tập trước cột Chiến thắng lịch sử của Berlin, tuyên bố giống như thế hệ trước đã phá bỏ bức tường từng chia cắt Châu Âu. Công việc phá bỏ những bức tường khác, ít nhìn thấy hơn: giữa người giàu và người nghèo, giữa chủng tộc và bộ lạc, giữa người bản xứ và người nhập cư, giữa người theo đạo Thiên Chúa, người Hồi giáo và người Do Thái. Trong vài ngày chạy marathon ở Israel và Bờ Tây, tôi đã gặp riêng thủ tướng Israel Ehud Olmert và tổng thống Palestine Mahmoud Abbas, và cố gắng hết sức để hiểu không chỉ logic mà còn cả những cảm xúc đằng sau một cuộc xung đột cổ xưa và dường như không thể hàn gắn. Tại thị trấn Sderot, tôi đã lắng nghe khi các bậc cha mẹ mô tả nỗi kinh hoàng của những quả đạn tên lửa phóng từ Gaza gần đó hạ cánh chỉ cách phòng ngủ của con cái họ vài thước. Ở Ramallah, tôi đã nghe người Palestine kể về những sự sỉ nhục hàng ngày họ phải chịu đựng tại các trạm kiểm soát an ninh của Israel.

Theo Gibbs, báo chí Hoa Kỳ nghĩ tôi đã vượt qua bài kiểm tra "nhìn tổng thống" với màu sắc khác. Nhưng đối với tôi, chuyến đi không chỉ đơn thuần là tích cực. Thậm chí hơn cả khi trở về nhà, tôi cảm thấy vô vàn những thử thách đang chờ đợi nếu tôi chiến thắng, tôi sẽ có được cơ hội để thực hiện công việc.

Những suy nghĩ này hiện lên trong đầu tôi vào buổi sáng ngày 24 tháng 7, khi tôi đến Bức Tường phía Tây ở Jerusalem, được xây dựng cách đây hai ngàn năm để bảo vệ Núi Đền thiêng và được xem như một cửa ngõ dẫn đến thần thánh và là nơi Chúa chấp nhận lời cầu nguyện của tất cả mọi người đến thăm. Trong nhiều thế kỷ, những người hành hương từ khắp nơi trên thế giới đã có phong tục ghi những lời cầu nguyện của họ vào giấy và nhét chúng vào các vết nứt của tường, vì vậy trước khi đến vào buổi sáng hôm đó, tôi đã viết lời cầu nguyện của riêng mình trên một mảnh văn phòng phẩm của khách sạn.



Trong ánh bình minh xám xịt, xung quanh là những người chủ nhà Israel, các phụ tá, các nhân viên mật vụ và tiếng ồn ào của các máy quay truyền thông, tôi cúi đầu trước bức tường khi một giáo sĩ Do Thái có râu đọc một bài thánh vịnh kêu gọi hòa bình tại thánh địa Jerusalem. Theo thông lệ, tôi đặt tay lên tảng đá vôi mềm, thả mình trong im lặng trầm ngâm, rồi cuộn mảnh giấy của mình lên và ấn sâu vào một kẽ hở trên tường.

“Lạy Chúa,” tôi đã viết, “hãy bảo vệ gia đình con và con. Hãy tha thứ cho tội lỗi của con và giúp con đề phòng sự kiêu ngạo và tuyệt vọng. Hãy cho con sự khôn ngoan để làm những gì đúng và công bình. Và hãy biến con thành một công cụ theo ý muốn của con”.

Tôi đã cho rằng những lời đó là giữa tôi và Chúa. Nhưng ngày hôm sau, chúng xuất hiện trên một tờ báo của Israel trước khi đạt được sự sống vĩnh cửu trên internet. Rõ ràng một người ngoài cuộc đã lấy mảnh giấy vụn của tôi ra khỏi tường sau khi chúng tôi rời đi — một lời nhắc nhở về cái giá phải trả khi bước lên sân khấu thế giới. Ranh giới giữa cuộc sống riêng tư và công khai của tôi đã tan biến; mỗi suy nghĩ và cử chỉ giờ đây là một vấn đề được toàn cầu quan tâm.

Hãy quen với nó, tôi tự nhủ. Đó là một phần của thỏa thuận.

TRỞ LẠI từ chuyến đi nước ngoài, tôi cảm thấy mình giống như một phi hành gia hoặc một nhà thám hiểm vừa trở về sau một chuyến thám hiểm gian khổ, nạp đầy hứng khởi và mơ hồ bị mất phương hướng với cuộc sống bình thường. Chỉ còn một tháng nữa là diễn ra Đại hội Quốc gia của đảng Dân chủ, tôi quyết định cố gắng bình thường hóa mọi thứ một chút bằng cách đưa gia đình tôi đến Hawaii trong một tuần. Tôi đã nói với Plouffe rằng vấn đề không cần tranh luận. Sau khi vận động trong mười bảy tháng, tôi cần nạp năng lượng và Michelle cũng vậy. Ngoài ra, sức khỏe của Toot đang suy giảm nhanh chóng và trong khi chúng tôi không thể biết chính xác bà tôi có thể sống được bao lâu, tôi không có ý định lặp lại sai lầm mà tôi đã gây ra với mẹ mình.

Hơn hết, tôi muốn có một khoảng thời gian với các con gái của mình. Theo như tôi biết, chiến dịch đã không ảnh hưởng đến mối liên hệ của chúng tôi. Malia vẫn trò chuyện và tò mò với tôi hơn bao giờ hết, Sasha thì lanh lợi và tình cảm. Khi tôi đang đi trên đường, tôi nói chuyện với chúng qua điện thoại mỗi tối, về trường học, bạn bè, hoặc tập SpongeBob mới nhất; khi tôi ở nhà, tôi đọc sách cho chúng nghe, thách thức chúng chơi trò chơi trên bàn, và thỉnh thoảng lẻn ra ngoài ăn kem.

SpongeBob: Chú bọt biển tinh nghịch là loạt phim hoạt hình hài hước của Mỹ được tạo ra bởi nhà giáo dục khoa học biển và nhà làm phim hoạt hình Stephen Hillenburg cho Nickelodeon. Loạt phim kể lại những cuộc phiêu lưu và nỗ lực của nhân vật chính và những người bạn dưới đại dương của mình tại thành phố hư cấu Bikini Bottom.

Tuy nhiên, tôi có thể thấy từ tuần này sang tuần khác chúng lớn nhanh như thế nào, tay chân của chúng dường như luôn dài hơn một hoặc vài cm so với tôi nhớ, các cuộc trò chuyện của chúng vào bữa tối phức tạp hơn. Những thay đổi này là thước đo cho tất cả những gì tôi đã bỏ lỡ, thực tế là tôi đã không ở đó để chăm sóc chúng khi chúng ốm, hoặc ôm chúng khi chúng sợ hãi, hoặc cười vì những câu chuyện cười mà chúng kể. Khi tôi tin tưởng vào tầm quan trọng của những gì tôi đang làm, tôi biết mình sẽ không bao giờ lấy lại được thời gian đó và thường thấy mình tự đặt câu hỏi về sự khôn ngoan trong chiến dịch.

Tôi đã đúng khi cảm thấy tội lỗi. Thật khó để nói về gánh nặng mà tôi đặt lên vai gia đình trong suốt hai năm tôi tranh cử tổng thống — tôi đã dựa vào sự mạnh mẽ và kỹ năng nuôi dạy con cái của Michelle đến mức nào, và tôi phụ thuộc vào sự cổ vũ và trưởng thành tốt đẹp tự nhiên của con gái mình ra sao. Đầu mùa hè năm đó, Michelle đã đồng ý đưa các cô gái đến và tham gia cùng tôi khi tôi vận động ở Butte, Montana, vào ngày 4 tháng 7, cũng là sinh nhật lần thứ mười của Malia. Em gái tôi, Maya và gia đình cũng quyết định đến. Chúng tôi đã có những chia sẻ vui vẻ vào ngày hôm đó, tham quan một bảo tàng khai thác mỏ và bắn nhau bằng súng nước, nhưng phần lớn thời gian tôi vẫn dành cho việc bỏ phiếu. Các cô gái ngoan ngoãn lê bước bên cạnh khi tôi bắt tay dọc theo tuyến đường của thị trấn. Họ đứng dưới trời nóng khi xem tôi phát biểu tại một cuộc vận động buổi chiều. Vào buổi tối, sau khi màn bắn pháo hoa mà tôi đã hứa bị hủy do giông bão, chúng tôi tổ chức một bữa tiệc sinh nhật ngẫu hứng trong một phòng họp không có cửa sổ ở tầng dưới của Holiday Inn địa phương. Nhân viên của chúng tôi đã cố gắng hết sức để làm sống động nơi này với một vài quả bóng bay. Có bánh pizza, salad và bánh ngọt từ siêu thị địa phương. Tuy nhiên, khi tôi nhìn Malia thổi nến và thực hiện ước muốn của nó cho một năm sắp tới, tôi tự hỏi liệu nó có thất vọng

không, liệu sau này nó có thể nhìn lại ngày này như một bằng chứng về những ưu tiên đặt sai chỗ của cha nó hay không.

Ngay sau đó, Kristen Jarvis, một trong những phụ tá trẻ tuổi của Michelle, đã rút ra một chiếc iPod và kết nối nó với một chiếc loa di động. Malia và Sasha nắm lấy tay tôi để kéo tôi ra khỏi ghế. Rất nhanh sau đó, mọi người đã nhảy theo Beyoncé và Jonas Brothers, Sasha xoay người, Malia lắc lư những lọn tóc ngắn, Michelle và Maya thoải mái khi tôi thể hiện những động tác tuyệt vời nhất. Sau khoảng nửa giờ, tất cả chúng tôi vui mừng hết sức, Malia bước đến và ngồi vào lòng tôi.

“Bố ơi,” nó nói, “đây là sinh nhật tuyệt vời nhất từ trước đến nay.”

Tôi hôn lên đỉnh đầu và ôm chặt nó, không để nó nhìn thấy mắt tôi đang ướt. 😳

Đó là những đứa con gái của tôi. Đó là những gì tôi đã từ bỏ khi đi xa quá nhiều. Đó là lý do tại sao những ngày chúng tôi ở Hawaii vào tháng 8 đó rất đáng giá, ngay cả khi chúng tôi thua McCain trong các cuộc thăm dò. Tung tăng trong đại dương với các cô gái, để họ chôn vùi tôi trong cát mà không cần phải nói tôi phải tham gia một cuộc gọi hội nghị hoặc rời khỏi sân bay - điều đó thật đáng giá. Ngắm nhìn mặt trời lặn trên Thái Bình Dương với vòng tay ôm lấy Michelle, chỉ lắng nghe gió và lòng bàn tay xào xạc — thật đáng giá.

Thấy Toot đang khom lưng trên chiếc ghế dài trong phòng khách, khó có thể ngẩng đầu lên nhưng vẫn mỉm cười hài lòng lặng lẽ khi các cô cháu gái của mình cười đùa vui đùa trên sàn nhà, rồi cảm nhận bàn tay nổi gân xanh lốm đốm của mình có lẽ là hạnh phúc cuối cùng.

Một bí tích quý giá.



TÔI CHƯA TỪNG hoàn toàn bỏ lại chiến dịch khi tôi ở Hawaii. Đã có thông tin cập nhật từ nhóm, lời cảm ơn tới những người ủng hộ, bản phác thảo sơ bộ về bài phát biểu hội nghị mà tôi đã soạn thảo và gửi tới Favs. Và có một quyết định mang tính hệ quả nhất mà tôi phải đưa ra bây giờ khi tôi là người được đề cử.

Ai sẽ là bạn đồng hành của tôi? (chọn phó tổng thống tương lai)

Tôi đã thu hẹp nó cho Thống đốc Tim Kaine của Virginia và đồng nghiệp Thượng viện Joe Biden của Delaware. Vào thời điểm đó, tôi thân thiết hơn với Tim, người từng là quan chức dân cử nổi tiếng đầu tiên bên ngoài Illinois xác nhận tôi làm tổng thống và đã từng làm việc cho một trong những người đại diện chiến dịch hàng đầu của chúng tôi. Tình bạn của chúng tôi đến dễ dàng; chúng tôi gần bằng tuổi nhau, có nguồn gốc miền

Trung Tây giống nhau, tính khí giống nhau, và thậm chí lý lịch giống nhau. (Tim đã thực hiện một nhiệm vụ ở Honduras khi còn là sinh viên tại Trường Luật Harvard và đã thực hành luật dân quyền trước khi tham gia chính trị.)

Đối với Joe, chúng tôi không thể khác hơn, ít nhất là trên giấy tờ. Anh ấy hơn tôi mười chín tuổi. Tôi đang tranh cử với tư cách là người ngoài cuộc của Washington; Joe đã có ba mươi lăm năm ở Thượng viện, bao gồm cả các vị trí chủ tịch Ủy ban Tư pháp và Ủy ban Đối ngoại. Trái ngược với sự nuôi dạy của tôi, Joe có nguồn gốc sâu xa ở Scranton, Pennsylvania, và tự hào về di sản Ailen từ tầng lớp lao động của mình. (Mãi sau này, sau khi chúng tôi được bầu, chúng tôi mới phát hiện ra những bậc tiền bối người Ireland tương ứng của mình, cả hai là nhà sản xuất giày ống, đã rời Ireland đến Mỹ chỉ cách nhau 5 tuần.) Và nếu tôi được coi là người điềm tĩnh, được đo bằng cách tôi sử dụng những lời nói của tôi, Joe là sự ấm áp, một người đàn ông không hề ức chế, vui vẻ chia sẻ bất cứ điều gì nảy ra trong đầu. Đó là một đặc điểm đáng quý, vì anh ấy thực sự rất thích mọi người. Bạn có thể thấy điều đó khi anh ấy làm việc trong một căn phòng, khuôn mặt điển trai của anh ấy luôn nở một nụ cười rạng rỡ (và chỉ cách vài cm so với bất kỳ ai anh ấy đang nói chuyện), hỏi một người họ đến từ đâu, kể cho họ nghe một câu chuyện về việc anh ấy yêu quê hương của họ như thế nào. ("Calzone ngon nhất mà tôi từng nếm") hoặc làm thế nào họ phải biết điều đó ("Một chàng trai tuyệt vời"), tâng bốc con cái của họ ("Có ai từng nói với bạn rằng bạn tuyệt đẹp không?") Hoặc mẹ của họ ("Bạn không thể trên bốn mươi!"), rồi đến người tiếp theo, và người tiếp theo, cho đến khi anh ta chạm vào mọi tâm hồn trong căn phòng bằng những cái bắt tay, ôm, hôn, những lời khen ngợi.

Joe Biden: tổng thống tiếp theo của Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 2020 - 2024.

Sự nhiệt tình của Joe có mặt trái của nó. Trong một thị trấn đầy những người thích nghe chính họ nói chuyện, anh không có đồng nghiệp. Nếu một bài phát biểu được lên lịch trong mười lăm phút, thì Joe sẽ mất ít nhất nửa giờ. Nếu nó được lên lịch trong nửa giờ, thì không ai biết anh ấy có

thể nói chuyện trong bao lâu. Khả năng độc diễn của anh ấy trong các phiên điều trần của ủy ban là huyền thoại. Việc thiếu bộ lọc định kỳ khiến anh ấy gặp rắc rối, như khi trong thời gian bầu cử sơ bộ, anh ấy đã nói với tôi "rõ ràng, sáng sủa, sạch sẽ và là một anh chàng đẹp trai", một cụm từ chắc chắn có nghĩa là một lời khen ngợi, nhưng được một số người hiểu là những đặc điểm như vậy ở người da đen rất đáng chú ý.

Tuy nhiên, khi tôi biết Joe, tôi thấy đôi khi ánh mắt của anh ấy thật tầm thường so với sức mạnh của anh ấy. Về các vấn đề đối nội, anh ấy thông minh, thực tế và làm bài bản. Kinh nghiệm về chính sách đối ngoại của anh rất rộng và sâu. Trong thời gian thi đấu tương đối ngắn ngủi của mình ở bầu cử sơ bộ, anh ấy đã gây ấn tượng với tôi về kỹ năng và kỷ luật khi là một nhà tranh luận và sự thoải mái của anh ấy trên đấu trường quốc gia.

Trên hết, Joe có trái tim. Anh ấy đã vượt qua chứng nói lắp tồi tệ khi còn nhỏ (điều này có thể giải thích cho sự chấp nhận mạnh mẽ của anh ấy với lời nói) và hai chứng phình động mạch não ở tuổi trung niên. Trong chính trị, anh đã sớm biết đến thành công và phải chịu những thất bại đáng xấu hổ. Và anh đã phải chịu đựng bi kịch không thể tưởng tượng được: Năm 1972, chỉ vài tuần sau khi Joe được bầu vào Thượng viện, vợ và con gái nhỏ của anh đã chết - và hai con trai nhỏ của anh, Beau và Hunter, bị thương - trong một vụ tai nạn xe hơi. Trước sự mất mát này, các đồng nghiệp và anh chị em đã phải yêu cầu anh ấy rời khỏi Thượng viện, nhưng anh ấy đã sắp xếp lịch trình của mình để thực hiện chuyến đi Amtrak (xe lửa) hàng ngày một giờ rưỡi giữa Delaware và Washington để chăm sóc cho các con trai của mình, một điều mà anh ấy sẽ tiếp tục trong ba thập kỷ tiếp theo.

Việc Joe sống sót sau nổi đau như vậy là một công lao đối với người vợ thứ hai của anh ấy, Jill, một giáo viên đáng yêu và nhẹ nhàng mà anh ấy đã gặp ba năm sau vụ tai nạn và người đã nuôi dạy các con trai của Joe như con riêng của mình. Bất cứ khi nào bạn nhìn thấy nhà Biden cùng nhau, có thể thấy ngay gia đình anh ấy đã nâng đỡ Joe đến mức nào — niềm tự hào và niềm vui anh ấy dành cho Beau, lúc đó là tổng chưởng lý của Delaware và là một ngôi sao đang lên trong chính trường bang; trong Hunter, một luật

sư ở D.C; ở Ashley, một nhân viên xã hội ở Wilmington; và trong những đứa cháu xinh đẹp của họ.



Jill và Joe Biden

Gia đình đã nuôi sống Joe, nhưng vì vậy, cũng có một tính cách nổi bật. Bi kịch và thất bại có thể khiến anh ấy sợ hãi, tôi sẽ học hỏi, nhưng chúng không khiến anh ấy cay đắng hay hoài nghi.

Chính trên cơ sở những ấn tượng đó, tôi đã đề nghị Joe trải qua quá trình kiểm tra ban đầu và gặp tôi khi tôi đang vận động tranh cử ở Minnesota. Lúc đầu, anh ta phản đối — giống như hầu hết các thượng nghị sĩ, Joe có một cái tôi lành mạnh và không thích ý tưởng chơi trò chơi thứ hai. Cuộc họp của chúng tôi bắt đầu với việc anh ấy giải thích tất cả những lý do tại sao việc trở thành phó tổng thống có thể là một bước lùi đối với anh ấy (cùng với lời giải thích tại sao anh ấy là lựa chọn tốt nhất). Tôi đảm bảo với

anh ấy rằng tôi không tìm kiếm một người đứng trong nghi lễ mà là một đối tác.

“Nếu bạn chọn tôi,” Joe nói, “Tôi có thể cho bạn nhận định tốt nhất và lời khuyên thẳng thắn của tôi. Bạn sẽ là tổng thống và tôi sẽ bảo vệ bất cứ điều gì bạn quyết định. Nhưng tôi muốn là người cuối cùng trong phòng về mọi quyết định quan trọng”.

Tôi đã nói với anh ấy rằng đó là một cam kết mà tôi có thể thực hiện.

Cả Axe và Plouffe đều nghĩ thế giới của Tim Kaine và tôi giống nhau, họ biết anh ấy phù hợp hoàn toàn với chính quyền Obama. Nhưng cũng giống như tôi, họ băn khoăn liệu việc đặt hai luật sư dân quyền tương đối trẻ, thiếu kinh nghiệm và tự do vào một tấm vé có thể mang lại nhiều hy vọng và thay đổi hơn những gì mà cử tri mong mỏi giải quyết hay không.

Joe mang theo rủi ro của riêng mình. Chúng tôi nhận thấy việc anh ấy thiếu kỷ luật trước micro có thể dẫn đến những tranh cãi không đáng có. Phong cách của anh ấy theo trường phái cũ, anh ấy thích ánh đèn sân khấu và không phải lúc nào anh ấy cũng tự ý thức về bản thân. Tôi cảm thấy anh ấy có thể nổi gai ốc nếu anh ấy nghĩ anh ấy không đúng hạn - một phẩm chất có thể bùng phát khi làm việc với một ông sếp trẻ hơn nhiều.

Và tôi thấy sự tương phản giữa chúng tôi rất hấp dẫn. Tôi thích sự thật rằng Joe sẽ sẵn sàng làm tổng thống nếu điều gì đó xảy ra với tôi — và điều đó có thể trấn an những người vẫn lo lắng tôi còn quá trẻ. Kinh nghiệm về chính sách đối ngoại của anh ấy sẽ có giá trị trong thời kỳ mà chúng ta bị cuốn vào hai cuộc chiến tranh; các mối quan hệ của anh trong Quốc hội và tiềm năng tiếp cận cử tri vẫn còn dè chừng trong việc bầu một tổng thống Mỹ gốc Phi. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là những gì lý trí nói với tôi - rằng Joe là người tử tế, trung thực và trung thành. Tôi tin anh ấy quan tâm đến những người bình thường, và khi mọi thứ trở nên khó khăn, tôi có thể tin tưởng anh ấy.

Tôi sẽ không thất vọng.

Làm thế nào Hội nghị quốc gia đảng Dân chủ ở Denver được kết hợp với nhau phần lớn là một bí ẩn đối với tôi. Tôi đã được tư vấn về thứ tự của chương trình trong bốn đêm diễn ra, các chủ đề sẽ được phát triển, các diễn giả đã lên lịch. Tôi đã được xem video tiểu sử để được phê duyệt và yêu cầu cung cấp danh sách gia đình và bạn bè, những người sẽ cần chỗ ở. Plouffe đã đăng ký để xem liệu tôi có muốn tổ chức đêm chung kết của đại hội tại một nhà thi đấu truyền thống trong nhà, tại Sân vận động Mile High, sân nhà của Denver Broncos. Với sức chứa gần 80 nghìn, nó có thể chứa hàng chục nghìn tình nguyện viên trên khắp đất nước, những người đã là nền tảng cho chiến dịch. Nó cũng không có mái che, có nghĩa là chúng tôi sẽ tiếp xúc với các yếu tố.

“Nếu trời mưa thì sao?” Tôi hỏi.

“Chúng tôi đã xem các bản tin thời tiết trong một trăm năm cho Denver vào ngày 28 tháng 8 lúc 8 giờ tối,” Plouffe nói. “Trời chỉ mưa một lần.”

“Nếu năm nay là lần thứ hai thì sao? Chúng ta có kế hoạch dự phòng không?”

“Một khi chúng ta khóa chặt sân vận động,” Plouffe nói, “sẽ không quay lại được nữa.” Anh ta cười điên cuồng. “Hãy nhớ rằng, chúng ta luôn ở trạng thái tốt nhất khi không phải mạo hiểm. Tại sao dừng bây giờ?”

Michelle và các cô gái đã đến Denver trước tôi vài ngày trong khi tôi vận động ở một vài tiểu bang, vì vậy khi tôi đến, các lễ hội đã diễn ra sôi nổi. Xe tải vệ tinh và lều báo chí bao quanh nhà thi đấu như một đội quân vây hãm; người bán hàng rong áo phông, mũ, túi đeo và đồ trang sức được trang trí bằng biểu tượng mặt trời mọc của chúng tôi. Khách du lịch và các tay săn ảnh đã chú ý đến các chính trị gia và người nổi tiếng thỉnh thoảng đi lang thang trên sân vận động.



Không giống như hội nghị năm 2000, khi tôi là đứa trẻ áp mặt vào cửa sổ cửa hàng kẹo, hay hội nghị năm 2004, khi bài phát biểu của tôi đã đặt tôi vào trung tâm của cảnh tượng, bây giờ tôi thấy mình vừa là điểm thu hút của các ngôi sao vừa là ngoại vi, bị mắc kẹt trong một dãy phòng khách sạn hoặc nhìn ra cửa sổ xe của Cơ quan Mật vụ, chỉ đến Denver vào đêm thứ hai của đại hội. Tôi được biết đó là vấn đề an ninh. Nhưng nó khiến tôi cảm thấy bồn chồn và bị loại bỏ một cách kỳ lạ, như thể tôi chỉ là một giá đỡ đắt tiền được mang ra khỏi hộp trong những điều kiện đặc biệt.

Một số khoảnh khắc trong tuần đó thật sự nổi bật trong tâm trí tôi. Tôi nhớ Malia và Sasha cùng ba cháu gái của Joe lăn lộn trên đống đệm hơi trong căn hộ khách sạn của chúng tôi, tất cả đều cười khúc khích, chìm trong trò chơi bí mật và hoàn toàn thờ ơ với tiếng huyên náo bên dưới. Tôi nhớ Hillary đã bước lên micrô đại diện cho các đại biểu của New York và chính thức đưa ra đề nghị bầu tôi là ứng cử viên của đảng Dân chủ, một cử chỉ đoàn kết mạnh mẽ. Và tôi nhớ mình đã ngồi trong phòng khách của

một gia đình cổ động viên rất thân mật ở Missouri, nói chuyện và nhấm nháp đồ ăn nhẹ trước khi Michelle xuất hiện trên màn hình ti vi, xuất hiện trong chiếc váy màu xanh ngọc, để phát biểu khai mạc đêm hội nghị.



Tôi đã cố tình tránh đọc trước bài phát biểu của Michelle, không muốn can thiệp vào quá trình này hoặc gây thêm áp lực. Nhìn thấy cô ấy trên đường đi của chiến dịch, tôi không nghi ngờ gì nữa, cô ấy sẽ tốt. Nhưng nghe Michelle kể câu chuyện của cô ấy vào đêm hôm đó — thấy cô ấy kể về bố và mẹ của mình, những hy sinh mà họ đã thực hiện và những giá trị mà họ đã truyền lại; nghe cô ấy kể lại cuộc hành trình không mong đợi của mình và mô tả hy vọng của cô ấy đối với các con gái của chúng tôi; người phụ nữ này đã gánh vác rất nhiều, chứng minh cho sự thật rằng tôi luôn trung thực với gia đình và với niềm tin của mình; khi nhìn thấy khán giả trong hội trường, các điểm mạng và những người ngồi bên cạnh tôi chú ý — tôi không thể tự hào hơn được nữa.

Trái ngược với những gì một số nhà bình luận nói vào thời điểm đó, vợ tôi đã không "tìm thấy" giọng nói của cô ấy vào đêm đó. Khán giả cả nước cuối cùng đã có cơ hội nghe giọng nói đó.

48H SAU ĐÓ, tôi thấy mình ở cùng Favs và Axe trong phòng khách sạn, tinh chỉnh bài phát biểu nhận đề cử mà tôi sẽ trình bày vào tối hôm sau. Thật khó để viết. Chúng tôi cảm thấy nó giống thơ hơn văn xuôi, với sự phê phán gay gắt về các chính sách của Đảng Cộng hòa và bản tường trình về các bước cụ thể mà tôi dự định thực hiện với tư cách tổng thống — tất cả đều không quá dài, quá khô khan hoặc quá đảng phái. Nó đã yêu cầu vô số lần sửa đổi và tôi có rất ít thời gian để luyện tập. Khi tôi đứng sau bục thuyết trình, bầu không khí mang tính chất khô cứng hơn là cảm hứng.

Chỉ một lần ý nghĩa đầy đủ của đề cử đã đánh vào tôi. Thật trùng hợp, đêm cuối cùng của hội nghị rơi vào dịp kỷ niệm 45 năm ngày tháng Ba ở Washington và bài phát biểu lịch sử "Tôi có một giấc mơ" của Tiến sĩ King. Chúng tôi đã quyết định không thu hút quá nhiều sự chú ý đến thực tế đó, vì nghĩ rằng việc so sánh với một trong những bài diễn văn vĩ đại nhất trong lịch sử Hoa Kỳ là một ý tưởng tồi. Nhưng tôi đã bày tỏ lòng biết ơn đối với phép lạ của nhà thuyết giáo trẻ tuổi đến từ Georgia trong phần kết của bài phát biểu của mình, trích dẫn điều mà ông ấy đã nói với những người tụ tập tại National Mall vào ngày hôm đó năm 1963: "Chúng ta không thể đi bộ một mình. Và khi chúng ta bước đi, chúng ta phải cam kết rằng chúng ta sẽ luôn tiến về phía trước. Chúng ta không thể quay đầu lại".

"Chúng ta không thể đi bộ một mình." Tôi đã không nhớ những dòng cụ thể này từ bài phát biểu của Tiến sĩ King. Nhưng khi tôi đọc to chúng trong khi luyện tập, tôi thấy mình đang nghĩ về tất cả những tình nguyện viên da đen lớn tuổi hơn tôi đã gặp trong văn phòng trên khắp đất nước, cách họ nắm chặt tay tôi và nói với tôi rằng họ chưa bao giờ nghĩ họ sẽ thấy ngày một người da đen sẽ có cơ hội thực sự trở thành tổng thống.

Tôi nghĩ về những người cao niên đã viết thư cho tôi để giải thích họ đã thức dậy sớm và xếp hàng đầu tiên để bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ, mặc dù họ bị ốm hoặc tàn tật.

Tôi nghĩ về người gác cửa, nhân viên vệ sinh, thư ký, nhân viên bán hàng, người rửa bát và tài xế mà tôi gặp bất cứ khi nào tôi đi qua khách sạn, trung tâm hội nghị hoặc tòa nhà văn phòng — cách họ vẫy tay chào hoặc giơ tay chào hoặc ngại ngùng chấp nhận một cái bắt tay, những người đàn ông và phụ nữ da đen ở một độ tuổi nào đó, giống như cha mẹ của Michelle, đã lặng lẽ làm những việc cần thiết để nuôi gia đình và cho con cái họ đi học, và bây giờ tôi nhận ra một số thành quả lao động của họ.

Tôi nghĩ về tất cả những người đã từng ngồi tù hoặc tham gia Tháng Ba ở Washington cách đây bốn mươi, năm mươi năm, và tự hỏi họ sẽ cảm thấy thế nào khi tôi bước ra sân khấu đó ở Denver — họ đã thấy đất nước của họ biến đổi như thế nào, và mọi thứ vẫn còn xa so với những gì họ đã hy vọng.

“Bạn biết không... cho tôi một chút,” tôi nói, giọng tôi nghẹn lại, mắt tôi bắt đầu rưng rưng. Tôi vào nhà tắm để tạt một ít nước vào mặt. Khi tôi quay lại vài phút sau đó, Favs, Axe và người điều khiển máy chụp ảnh từ xa đều im lặng, không biết phải làm gì.

“Xin lỗi về điều đó,” tôi nói. “Hãy thử lại từ đầu.”

Tôi không gặp khó khăn gì khi vượt qua bài phát biểu lần thứ hai; sự gián đoạn duy nhất xảy ra trong khoảng nửa buổi lễ của tôi, khi chúng tôi nghe thấy tiếng gõ cửa và thấy một người phục vụ khách sạn với món salad Caesar đang đứng trước phòng (“Tôi có thể nói gì đây?” Axe nói với nụ cười ngượng ngùng. “Tôi chết đói rồi”). Và đến tối hôm sau, khi tôi bước ra sân khấu trải thảm xanh dưới bầu trời trong xanh và rộng mở để nói chuyện với một sân vận động đầy ắp người và hàng triệu người khác trên khắp đất nước, tất cả những gì tôi cảm thấy là bình tĩnh.

Màn đêm ấm áp, tiếng gầm rú từ đám đông truyền đến, ánh đèn flash từ hàng nghìn chiếc máy ảnh phản chiếu những vì sao trên cao. Khi tôi nói xong, Michelle và các cô gái, sau đó là Joe và Jill Biden cùng vẫy tay qua một đám hoa giấy, và trên khắp sân vận động, chúng tôi có thể thấy mọi người cười và ôm nhau, vẫy cờ theo nhịp bài hát của nghệ sĩ đồng quê

Brooks & Dunn đã trở thành một yếu tố quan trọng trong chiến dịch tranh cử: "Chỉ có ở Mỹ."

THEO LỊCH SỬ, một ứng cử viên tổng thống được hưởng "lợi" trong các cuộc thăm dò sau khi đại hội thành công. Theo tất cả các bản kê, chúng tôi gần như hoàn hảo. Những người thăm dò ý kiến của chúng tôi đã báo cáo rằng sau Denver, vị trí dẫn đầu của tôi so với John McCain đã thực sự tăng lên ít nhất năm điểm.

Nó kéo dài khoảng một tuần.

Chiến dịch của John McCain đã thành công. Mặc dù thực tế là anh ấy đã hoàn thành đề cử của Đảng Cộng hòa ba tháng trước khi tôi giành được quyền, nhưng anh ấy đã không đạt được nhiều thành tựu trên con đường phát triển. Các cử tri thay đổi vẫn không bị khuất phục trước đề xuất của anh về việc cắt giảm thuế hơn nữa so với những gì Bush đã thông qua. Trong môi trường mới, phân cực hơn, bản thân McCain tỏ ra do dự thậm chí đề cập đến các vấn đề như cải cách nhập cư và biến đổi khí hậu, những thứ trước đây đã khiến anh nổi tiếng như một kẻ lập công trong đảng của mình. Công bằng mà nói, anh ta đã bị đối xử một cách tệ hại. Chiến tranh Iraq vẫn không tốt hơn. Nền kinh tế vốn đã suy thoái, đang nhanh chóng trở nên tồi tệ, và mức tín nhiệm của Bush cũng vậy. Trong một cuộc bầu cử có khả năng xoay quanh lời hứa thay đổi, McCain trông có vẻ cũng giống như vậy.

McCain và đảng của anh ấy phải biết rằng họ cần phải làm một cái gì đó kịch tính. Và tôi phải ghi công cho họ — họ chắc chắn đã làm. Một ngày sau khi hội nghị của chúng tôi kết thúc, Michelle và tôi, cùng với Jill và Joe Biden, đang ở trên máy bay chờ cất cánh cho một vài ngày sự kiện ở Pennsylvania thì Axe chạy đến và nói với chúng tôi có thông tin rò rỉ về người đồng hành của McCain. Joe nhìn vào cái tên trên BlackBerry của Axe rồi quay sang tôi.

"Sarah Palin là cái quái gì vậy?" anh ấy nói.

Trong hai tuần tiếp theo, lực lượng báo chí quốc gia sẽ ám ảnh về câu hỏi đó, mang đến cho chiến dịch của McCain một liều kích thích rất cần thiết và đánh bật chiến dịch của chúng tôi khỏi làn phát sóng. Sau khi thêm Palin vào vé, McCain đã kiếm được hàng triệu đô la tiền quyên góp mới chỉ trong một ngày cuối tuần. Số phiếu thăm dò của anh ấy tăng vọt, về cơ bản khiến chúng ta rơi vào tình trạng nóng bức.

Sarah Palin - thống đốc bốn mươi bốn tuổi của Alaska và là một người vô danh trên chính trường quốc gia - trên tất cả, là một người có khả năng phản đối mạnh mẽ. Cô ấy không chỉ trẻ và là một phụ nữ, một người có tiềm năng đột phá theo đúng nghĩa, mà cô ấy còn có một câu chuyện mà bạn không thể bịa ra: Cô ấy từng là một cầu thủ bóng rổ của một thị trấn nhỏ và nữ hoàng cuộc thi, người đã nổi lên trong trường đại học trước khi tốt nghiệp với bằng báo chí. Cô ấy đã làm việc một thời gian với tư cách là một vận động viên thể thao trước khi được bầu làm thị trưởng của Wasilla, Alaska, và sau đó tham gia đảng Cộng hòa và đánh bại thống đốc đương nhiệm vào năm 2006. Cô ấy đã kết hôn với người yêu trung học của mình, có 5 người con (bao gồm một cậu con trai vị thành niên sắp được chuyển đến Iraq và một em bé mắc hội chứng Down), tuyên bố một đức tin Cơ đốc bảo thủ, và thích săn nai sừng tấm khi rảnh rỗi.

Hers là một cuốn tiểu sử được thiết kế riêng cho những cử tri da trắng thuộc tầng lớp lao động ghét Washington và nuôi dưỡng sự nghi ngờ không hoàn toàn vô cớ rằng giới tinh hoa ở các thành phố lớn - dù trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị hay truyền thông - coi thường cách sống của họ. Nếu ban biên tập của New York Times hoặc thính giả của NPR đặt câu hỏi về trình độ của cô ấy, Palin sẽ không quan tâm. Cô đưa ra những lời chỉ trích của họ như một bằng chứng về tính xác thực của mình, cô hiểu (sớm hơn nhiều người chỉ trích cô) rằng những người gác cổng cũ đang mất đi sự liên quan, bức tường của những gì được coi là chấp nhận được ở một ứng cử viên cho chức vụ quốc gia đã bị phá vỡ, và Fox News, kênh truyền hình-phát thanh và sức mạnh chớm nở của mạng xã hội có

thể cung cấp cho cô ấy tất cả các nền tảng mà cô cần để tiếp cận các khán giả dự định của mình.



Sarah Palin và John McCain

Nó cũng giúp Palin là một nghệ sĩ bẩm sinh. Bài phát biểu dài 45 phút của cô tại Đại hội Toàn quốc của Đảng Cộng hòa vào đầu tháng 9 là một kiệt tác của chủ nghĩa dân túy và những người có mục đích tốt. ("Ở những thị trấn nhỏ, chúng tôi không biết phải làm thế nào với một ứng cử viên khen ngợi những người đang làm việc khi họ lắng nghe, và sau đó nói về việc họ cay đắng bám lấy tôn giáo và súng ống khi những người đó không lắng nghe." Ầm ầm.) Đại biểu ngây ngất cả người. Phần lưu diễn với Palin sau đại hội, McCain đã nói chuyện với đám đông gấp ba hoặc bốn lần những gì anh thường thấy khi một mình. Và trong khi những người trung thành của Đảng Cộng hòa cổ vũ lịch sự trong các bài phát biểu của anh ấy, thì rõ ràng đó là vì người bạn đồng hành "người mẹ môn khúc côn cầu" mà họ thực sự ở đó để xem. Cô ấy mới, khác biệt, là một trong số họ.

Một "người Mỹ thực sự" — và vô cùng tự hào về điều đó.

Ở một thời điểm khác và một địa điểm khác — ví dụ, một cuộc chạy đua Thượng viện hoặc thủ lĩnh bang xoay vòng — nguồn năng lượng tuyệt đối mà Palin tạo ra trong căn cứ của Đảng Cộng hòa có thể khiến tôi lo lắng. Nhưng kể từ ngày McCain chọn cô ấy và trải qua đỉnh cao của Palin-mania, tôi cảm thấy chắc chắn quyết định này sẽ không phục vụ tốt cho anh ấy. Đối với tất cả các món quà biểu diễn của Palin, tiêu chuẩn quan trọng nhất của phó tổng thống là khả năng đảm nhiệm chức tổng thống, nếu cần. Với độ tuổi và tiền sử ung thư hắc tố của John, đây không phải là mối quan tâm vu vơ. Và điều đã trở nên rõ ràng ngay khi Sarah Palin bước vào tâm điểm là về mọi chủ đề liên quan đến việc quản lý đất nước, cô ấy hoàn toàn không biết mình đang nói về cái quái gì. Hệ thống tài chính. Tòa án tối cao. Cuộc xâm lược Gruzia của Nga. Không quan trọng chủ đề là gì hay hình thức câu hỏi - thống đốc bang Alaska tỏ ra lạc lõng, xâu chuỗi các từ lại lõng với nhau như một đứa trẻ đang cố lừa gạt qua một bài kiểm tra mà cô ấy đã không học thuộc.

Palin-mania: nghĩa là so sánh phụ nữ ở mọi nơi.

Sự đề cử của Palin gây rắc rối ở một cấp độ sâu hơn. Tôi đã nhận thấy ngay từ đầu sự không mạch lạc của cô ấy không quan trọng đối với đại đa số đảng viên Cộng hòa; trên thực tế, bất cứ lúc nào cô ấy sụp đổ dưới sự thẩm vấn của một nhà báo, họ dường như coi đó là bằng chứng của một âm mưu tự do. Tôi thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi chứng kiến những người bảo thủ nổi tiếng — bao gồm cả những người đã dành một năm cho tôi là thiếu kinh nghiệm và những người đã dành nhiều thập kỷ để chê bai hành động khẳng khái, sự xói mòn của các tiêu chuẩn dân trí và sự suy yếu của văn hóa phương Tây dưới bàn tay của các nhà đa văn hóa — Thật tự hào cho Palin, tự buộc mình vào những nút thắt khi họ tìm cách thuyết phục công chúng rằng ở một ứng cử viên phó tổng thống, nhu cầu kiến thức cơ bản về chính sách đối ngoại hoặc các chức năng của chính phủ liên bang thực sự không cần được đánh giá cao. Sarah Palin, giống như Reagan, có “bản năng tốt”, có lẽ cô ấy sẽ phát triển trong công việc.

Tất nhiên, đó là một dấu hiệu của những điều sắp xảy ra, một thực tế lớn hơn, đen tối hơn, trong đó đảng phái và quan điểm chính trị sẽ đe dọa xóa sổ mọi thứ — các vị trí trước đây của bạn; các nguyên tắc đã nêu của bạn; ngay cả những gì giác quan của bạn, mắt và tai của bạn, nói với bạn là đúng.

CHƯƠNG 9

NĂM 1993, Michelle và tôi đã mua ngôi nhà đầu tiên của mình, trong một khu chung cư ở Hyde Park có tên là East View Park. Đó là một vị trí tuyệt đẹp, đối diện với Promontory Point và Hồ Michigan, với những cây Chi Giác mộc trong sân nở một màu hồng tươi vào mỗi mùa xuân. Căn hộ ba phòng ngủ, được bài trí như một toa tàu từ trước ra sau, không lớn nhưng có sàn gỗ cứng và ánh sáng phù hợp, và một phòng ăn thích hợp với tủ gỗ óc chó. So với tầng hai của ngôi nhà của mẹ chồng tôi, nơi chúng tôi sống để tiết kiệm tiền, nó hoàn toàn xa hoa và chúng tôi trang bị nó theo mức ngân sách cho phép, với sự kết hợp của ghế dài Crate & Barrel, đèn Ace Hardware và những cái bàn giảm giá.



Promontory Point và Hồ Michigan

Bên cạnh bếp, có một phòng làm việc nhỏ, nơi tôi làm việc vào buổi tối. Michelle gọi nó là "Cái lỗ" vì cách nó luôn chứa đầy những chồng sách, tạp chí, báo, những bản tóm tắt pháp lý mà tôi đang viết và những bài kiểm tra tôi đang chấm điểm. Mỗi tháng hoặc lâu hơn, do không có khả năng tìm thấy thứ mình cần, tôi sẽ dọn dẹp "Cái Lỗ" trong điên cuồng kéo dài hàng giờ, và tôi sẽ cảm thấy rất tự hào về bản thân trong ba ngày hoặc lâu hơn khi cần đến sách và giấy tờ. Những thứ lộn xộn khác mọc lại như cỏ dại. "Cái Lỗ" cũng là căn phòng duy nhất trong căn hộ mà tôi hút thuốc, mặc dù sau khi các bé gái chào đời, tôi đã lôi thói quen hôi hám của mình ra ngoài mái hiên, nơi đôi khi tôi xen vào các gia đình gấu trúc kiếm ăn qua thùng rác của chúng tôi.

Những đứa trẻ đã định hình lại ngôi nhà của chúng tôi theo đủ mọi cách. Các tấm lót bảo vệ trẻ em xuất hiện trên các góc bàn. Phòng ăn dần trở nên ít dành cho việc ăn uống và trở thành một kho chứa đồ chơi, thảm sáng màu và đồ chơi mà tôi thấy mình phải bước lên ít nhất một lần mỗi ngày. Nhưng thay vì cảm thấy chật chội, kích thước khiêm tốn của căn hộ chỉ làm tăng thêm niềm vui và tiếng ồn của gia đình trẻ: những bữa tiệc sinh nhật đầy tiếng kêu và âm thanh của Motown hoặc Salsa phát ra từ hộp trên lò sưởi khi tôi xoay các cô gái trong vòng tay. Và trong khi chúng tôi nhận thấy những người bạn cùng tuổi mua những ngôi nhà lớn hơn ở những khu phố khá giả hơn, lần duy nhất ý tưởng về việc chúng tôi chuyển nhà là vào mùa hè khi một hoặc hai con chuột (chúng tôi không thể chắc chắn) liên tục tìm kiếm trên hành lang dài. Tôi sẽ sửa chữa vấn đề với việc sửa tấm ván sàn nhà bếp, nhưng chỉ sau - với sự ngu ngốc đáng kể và nụ cười toe toét trên khuôn mặt - tôi đã phản bác quan điểm cho rằng hai con chuột thực sự đủ tiêu chuẩn để trở thành "vật phá hoại", và Michelle đáp lại, đã đe dọa bỏ lại các cô gái.

Chúng tôi đã trả 277.500 đô la cho căn hộ, với khoản giảm 40% (nhờ một số trợ giúp từ Toot) và một khoản thế chấp cố định trong ba mươi năm. Trên giấy tờ, thu nhập của chúng tôi đáng lẽ phải hỗ trợ thoải mái cho các khoản thanh toán hàng tháng của chúng tôi. Nhưng khi Malia và Sasha lớn

lên, chi phí chăm sóc trẻ em, học phí và trại hè liên tục tăng, trong khi khoản vay đại học và trường luật của chúng tôi dường như không bao giờ giảm. Tiền luôn eo hẹp; số dư thẻ tín dụng của chúng tôi tăng lên; chúng tôi có rất ít tiền tiết kiệm. Vì vậy, khi Marty đề nghị chúng tôi xem xét tái cấp vốn cho khoản thế chấp của mình để tận dụng lãi suất thấp hơn, tôi đã gọi điện vào ngày hôm sau cho một nhà môi giới thế chấp ở khu vực lân cận.

Người môi giới, một người đàn ông trẻ tuổi đầy năng lượng, đã xác nhận anh ta có thể tiết kiệm cho chúng tôi một trăm đô la một tháng bằng cách tái cấp vốn. Nhưng với giá nhà cao ngất ngưởng, anh ấy hỏi liệu chúng tôi có cân nhắc việc sử dụng một phần vốn chủ sở hữu của mình để lấy tiền mặt từ giao dịch hay không. Anh nói, đó là một thói quen, chỉ là vấn đề làm việc với người thẩm định của anh. Lúc đầu, tôi đã nghi ngờ khi nghe thấy giọng nói hợp lý của Toot văng vẳng bên tai, nhưng khi tôi chạy các con số và cân nhắc xem chúng tôi sẽ tiết kiệm được gì bằng cách trả hết nợ thẻ tín dụng, thì logic của nhà môi giới khó có thể tranh cãi. Không có thẩm định viên và người môi giới nào thèm kiểm tra căn nhà của chúng tôi, với việc tôi chỉ cung cấp ba tháng lương và một số bản sao kê ngân hàng, tôi ký vào một vài tờ giấy và bước ra khỏi văn phòng môi giới với một tấm séc trị giá 40.000 đô la và cảm giác mơ hồ rằng tôi vừa thoát khỏi một cái gì đó.

ĐÓ LÀ vào đầu những năm 2000, một cơn sốt bất động sản. Ở Chicago, những căn nhà mới dường như xuất hiện chỉ sau một đêm. Với việc giá nhà đang tăng với tốc độ chưa từng có, với lãi suất thấp và một số người cho vay chỉ yêu cầu 10 hoặc 5% - hoặc thậm chí không cần tiền - giảm giá mua nhà, tại sao lại bỏ qua phòng ngủ phụ, bàn đá granit và tầng hầm đã hoàn thiện mà tạp chí và các chương trình truyền hình được khẳng định là thước đo tiêu chuẩn của cuộc sống trung lưu? Đó là một khoản đầu tư tuyệt vời, một điều chắc chắn — và sau khi mua, chính ngôi nhà đó có thể hoạt động như máy ATM cá nhân của bạn, bao gồm các cách sửa cửa sổ phù hợp, kỳ nghỉ Cancún mong muốn từ lâu, hoặc bù đắp cho thực tế là

bạn không được tăng lương năm ngoái. Háo hức tham gia vào hành động, bạn bè, người lái xe taxi và giáo viên nói với tôi rằng họ đã bắt đầu đổi nhà, mọi người đột nhiên thông thạo ngôn ngữ thanh toán, thế chấp có tỷ lệ điều chỉnh, và Chỉ số Case - Shiller. Nếu tôi cảnh báo họ một cách nhẹ nhàng — bất động sản có thể không thể đoán trước được — họ sẽ đảm bảo với tôi rằng họ đã nói chuyện với anh họ hoặc chú của họ với giọng điệu vui vẻ, ngụ ý tôi không biết gì.

Cancún là một thành phố ven biển trong tiểu bang cực đông của México, Quintana Roo, trên bán đảo Yucatán.

Case–Shiller index: Chỉ số giá bán nhà của Hoa Kỳ.

Sau khi tôi được bầu vào Thượng viện Hoa Kỳ, chúng tôi đã bán căn hộ East View Park của mình với giá đủ cao để trang trải khoản vay mua nhà và thế chấp, kiếm một khoản lợi nhuận nhỏ. Nhưng tôi nhận thấy, khi lái xe về nhà vào một đêm nọ, cửa hàng của công ty môi giới thế chấp của tôi bây giờ trống không, với một tấm biển ĐỂ BÁN HOẶC CHO THUÊ lớn trên cửa sổ. Tất cả các căn hộ mới ở River North và South Loop đều không có người thuê, ngay cả khi các chủ đầu tư cung cấp cho người mua chiết khấu ngày càng sâu. Một nhân viên cũ đã rời chính phủ để xin giấy phép bất động sản đã hỏi tôi có biết về cơ hội việc làm nào không — hợp đồng làm việc tạm thời không diễn ra như cô ấy mong đợi.

Tôi không ngạc nhiên và cũng không lo lắng về điều này, vì cho rằng đó chỉ là sự lên xuống theo chu kỳ của thị trường. Nhưng trở lại D.C, tôi tình cờ đề cập đến thị trường bất động sản ở Chicago đang suy yếu với một người bạn, George Haywood, khi chúng tôi đang ăn bánh mì kẹp trong một công viên gần Điện Capitol. George đã bỏ học Luật Harvard để chơi xì dách chuyên nghiệp, hoàn thiện kỹ năng của mình với những con số và khả năng chấp nhận rủi ro để trở thành một nhà giao dịch trái phiếu Phố Wall, và cuối cùng đã kiếm được tiền đầu tư cá nhân. Đi trước đường cong là công việc kinh doanh của anh ấy.

“Đây chỉ là bước khởi đầu,” anh ấy nói với tôi.

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là toàn bộ thị trường nhà ở,” George nói. “Toàn bộ hệ thống tài chính. Tất cả chỉ mới bắt đầu cho những quân bài đang chờ sụp đổ.”

Khi chúng tôi ngồi dưới nắng chiều, anh ấy đã hướng dẫn nhanh cho tôi về thị trường thế chấp dưới chuẩn đang phát triển. Trong khi các ngân hàng đã từng giữ các khoản vay thế chấp mà họ đã thực hiện trong danh mục đầu tư của riêng mình, thì một tỷ lệ lớn các khoản thế chấp hiện đã được gói lại và bán như chứng khoán trên Phố Wall. Vì các ngân hàng hiện có thể giảm bớt rủi ro về việc bất kỳ người đi vay cụ thể nào có thể vỡ nợ cho khoản vay của họ, nên việc “chứng khoán hóa” các khoản thế chấp đã khiến các ngân hàng dần dần nới lỏng các tiêu chuẩn cho vay của họ. Các tổ chức xếp hạng tín dụng, do tổ chức phát hành thanh toán, đã đóng dấu các chứng khoán này là “AAA”, loại ít rủi ro nhất, mà không phân tích đầy đủ rủi ro vỡ nợ đối với các khoản thế chấp cơ bản. Các nhà đầu tư toàn cầu, tràn đầy tiền mặt và mong muốn thu được lợi nhuận cao hơn, đổ xô vào mua những sản phẩm này, bơm ngày càng nhiều tiền hơn vào tài chính nhà ở. Trong khi đó, Fannie Mae và Freddie Mac, hai công ty khổng lồ mà Quốc hội đã cho phép mua các khoản thế chấp đủ tiêu chuẩn để khuyến khích quyền sở hữu nhà — và nhờ vào hậu thuẫn của chính phủ, có thể vay tiền rẻ hơn nhiều so với các công ty khác — đã dấn quá sâu trên thị trường dưới chuẩn, với việc các cổ đông của họ kiếm tiền đầy bao khi thị trường nhà đất bùng nổ.

Tất cả những điều này đã góp phần tạo nên một bong bóng cổ điển, George nói. Cho đến khi giá nhà đất tiếp tục tăng, mọi người đều vui mừng: gia đình nào cũng bỗng nhiên có thể mua được căn nhà mơ ước của mình mà không cần xuống tiền; những nhà phát triển không thể xây nhà đủ nhanh để đáp ứng tất cả những khách hàng mới này; các ngân hàng bán các công cụ tài chính ngày càng phức tạp với lợi nhuận cao; các quỹ đầu cơ và ngân hàng đầu tư đang đặt cược ngày càng lớn vào các công cụ tài chính này bằng tiền đi vay; đó là chưa kể đến các nhà bán lẻ đồ nội

thất, nhà sản xuất thảm, công đoàn và bộ phận quảng cáo trên báo, tất cả đều có mọi động lực để duy trì bữa tiệc.

Nhưng với rất nhiều người mua không đủ tiêu chuẩn ủng hộ thị trường, George tin rằng bữa tiệc cuối cùng sẽ kết thúc. Những gì tôi nhận thấy ở Chicago chỉ là một cơn chấn động, anh ấy nói với tôi. Một khi trận động đất xảy ra, tác động sẽ còn tồi tệ hơn nhiều ở những nơi như Florida, Arizona và Nevada, nơi hoạt động cho vay dưới chuẩn hoạt động mạnh mẽ nhất. Ngay khi một số lượng lớn người sở hữu nhà bắt đầu vỡ nợ, các nhà đầu tư sẽ nhận ra rằng rốt cuộc rất nhiều chứng khoán được thế chấp không phải là AAA (mức tín nhiệm tốt nhất). Họ có thể sẽ vội vã tìm lối ra, bán tháo chứng khoán nhanh nhất có thể. Các ngân hàng nắm giữ những chứng khoán này sẽ dễ bị tổn thương, và có thể sẽ rút lại việc cho vay để bù lỗ hoặc duy trì các yêu cầu về vốn, khiến ngay cả những gia đình đủ điều kiện cũng khó có thể thế chấp, do đó sẽ làm suy giảm thị trường nhà ở hơn nữa.

Đó sẽ là một vòng luẩn quẩn, có khả năng gây ra sự hoảng loạn trên thị trường và vì số tiền liên quan quá lớn, kết quả có thể là một cuộc khủng hoảng kinh tế mà chúng ta chưa từng thấy trong đời.

Tôi đã lắng nghe tất cả những điều này với sự hoài nghi ngày càng tăng. George không dễ bị phóng đại, đặc biệt là khi liên quan đến tiền bạc. Anh ta nói với tôi rằng anh ta đã tự mình thực hiện một vị thế "bán khống" khổng lồ, về cơ bản đặt cược giá chứng khoán có thế chấp sẽ giảm trong tương lai. Tôi hỏi anh tại sao nếu nguy cơ xảy ra một cuộc khủng hoảng toàn diện cao đến vậy, thì không ai — không phải Cục Dự trữ Liên bang, các cơ quan quản lý ngân hàng, hay báo chí tài chính — dường như không nói về điều đó.

George nhún vai. "Bạn nói cho tôi biết đi."

Khi tôi trở lại văn phòng Thượng viện, tôi đã yêu cầu một số nhân viên của mình kiểm tra với những người đồng cấp của họ trong Ủy ban Ngân hàng để xem có ai thấy bất kỳ mối nguy hiểm nào trong sự tăng vọt của thị

trường thế chấp dưới chuẩn hay không. Các báo cáo trở nên tiêu cực: Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang đã chỉ ra thị trường nhà ở đã hơi quá nóng và cuối cùng sẽ phải điều chỉnh, nhưng với xu hướng lịch sử, ông không thấy mối đe dọa lớn nào đối với hệ thống tài chính hoặc nền kinh tế rộng lớn hơn. Với tất cả các vấn đề khác, bao gồm cả việc bắt đầu các chiến dịch giữa kỳ, cảnh báo của George đã rút ra khỏi tâm trí tôi. Trên thực tế, khi tôi gặp anh ấy vài tháng sau, vào đầu năm 2007, cả thị trường tài chính và nhà đất đã tiếp tục dịu lại, nhưng dường như không có gì nghiêm trọng. George nói với tôi anh ấy đã bị buộc phải từ bỏ vị trí của mình sau khi thua lỗ nặng.

Bán khống: Mượn chứng khoán của công ty chứng khoán bán ở giá cao và hy vọng thị trường sẽ giảm, sao đó sẽ mua chứng khoán với giá thấp để trả lại cho công ty chứng khoán, hưởng lợi nhuận chênh lệch. George thua lỗ vì thị trường chưa giảm, chứng khoán vẫn tăng.

“Tôi chỉ không có đủ tiền mặt để tiếp tục đặt cược,” anh ta đủ bình tĩnh khi nói, thêm vào, “Rõ ràng tôi đã đánh giá thấp mức độ sẵn sàng của mọi người để duy trì một trò chơi.”

Tôi không hỏi George anh ấy đã mất bao nhiêu tiền và chúng tôi chuyển sang các chủ đề khác. Chúng tôi chia tay nhau vào ngày hôm đó mà không biết rằng trò chơi đố chữ sẽ không còn tồn tại lâu nữa — hoặc sự thất bại khủng khiếp của nó, chỉ một năm rưỡi sau đó, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc bầu tôi làm tổng thống.

“THƯỢNG NGHỊ SĨ OBAMA. Đây là Hank Paulson.”

Đó là một tuần rưỡi sau Đại hội Toàn quốc của Đảng Cộng hòa, mười một ngày trước cuộc tranh luận theo lịch trình đầu tiên của tôi với John McCain. Rõ ràng là tại sao Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ đã yêu cầu cuộc gọi.

Hệ thống tài chính rơi vào tình trạng khủng hoảng và kéo theo nền kinh tế Mỹ.

Mặc dù Iraq là vấn đề lớn nhất khi bắt đầu chiến dịch của chúng tôi, nhưng tôi luôn coi nhu cầu về các chính sách kinh tế tiến bộ hơn trở thành một phần trọng tâm trong lập luận của tôi về sự thay đổi. Như tôi đã thấy, sự kết hợp của toàn cầu hóa và các công nghệ mới mang tính cách mạng đã và đang làm thay đổi cơ bản nền kinh tế Mỹ trong ít nhất hai thập kỷ. Các nhà sản xuất Hoa Kỳ đã chuyển sản xuất ra nước ngoài, tận dụng nhân công giá rẻ và vận chuyển hàng hóa giá rẻ trở lại để bán cho các nhà bán lẻ lớn mà các doanh nghiệp nhỏ không thể hy vọng cạnh tranh. Gần đây hơn, internet đã xóa sổ toàn bộ các hạng mục công việc văn phòng và trong một số trường hợp là toàn bộ các ngành công nghiệp.

Trong nền kinh tế mới, người chiến thắng là tất cả, những người kiểm soát vốn hoặc sở hữu các kỹ năng chuyên biệt, đòi hỏi cao — cho dù doanh nhân công nghệ, nhà quản lý quỹ đầu cơ, LeBron James hay Jerry Seinfeld — đều có thể tận dụng tài sản của họ, tiếp thị toàn cầu và tích lũy thêm tài sản hơn bất kỳ nhóm nào trong lịch sử loài người. Nhưng đối với những người lao động bình thường, sự di chuyển vốn và tự động hóa có nghĩa là vị thế thương lượng ngày càng suy yếu. Các thị trấn sản xuất mất mạch máu. Lạm phát thấp và TV màn hình phẳng giá rẻ không thể bù đắp cho tình trạng sa thải, làm ít giờ hơn và công việc tạm bợ, lương trì trệ và giảm phúc lợi, đặc biệt khi cả chi phí chăm sóc sức khỏe và giáo dục (hai lĩnh vực ít phải tự động hóa tiết kiệm chi phí hơn) tiếp tục tăng cao.

LeBron Raymone James (sinh 30 tháng 12 năm 1984) là một cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp người Mỹ, hiện đang chơi cho câu lạc bộ bóng rổ Los Angeles Laker.

Jerome Allen "Jerry" Seinfeld là một diễn viên hài, nhà văn, nhà sản xuất và đạo diễn người Mỹ. Anh nổi tiếng vì đã đóng vai chính mình trong vở hài kịch tình huống Seinfeld, do anh sáng tác và viết kịch bản với Larry David.

Bất bình đẳng cũng có một cách tự nhân đôi. Ngay cả những người Mỹ thuộc tầng lớp trung lưu cũng thấy mình ngày càng bị đánh giá cao hơn so với những vùng lân cận có trường học tốt nhất hoặc thành phố có triển vọng việc làm tốt nhất. Họ không đủ khả năng chi trả cho các khoản bổ sung — các khóa luyện thi SAT, trại máy tính, các kỳ thực tập vô giá nhưng

không được trả lương — mà các bậc cha mẹ khá giả thường chu cấp cho con cái của họ. Đến năm 2007, nền kinh tế Mỹ không chỉ tạo ra sự bất bình đẳng lớn hơn hầu hết các quốc gia giàu có khác mà còn mang lại ít dịch chuyển hơn.

Tôi tin những kết quả này không phải là không thể tránh khỏi, mà là kết quả của những lựa chọn chính trị có từ thời Ronald Reagan. Dưới ngọn cờ của tự do kinh tế - một “xã hội sở hữu” là cụm từ mà Tổng thống Bush đã sử dụng - người Mỹ đã áp dụng một chế độ cắt giảm thuế ổn định cho những người giàu có và thấy luật thương lượng tập thể không được thực thi. Đã có những nỗ lực tư nhân hóa hoặc cắt giảm mạng lưới an sinh xã hội, và ngân sách liên bang liên tục không được đầu tư vào mọi thứ từ giáo dục mầm non đến cơ sở hạ tầng. Tất cả những điều này càng làm gia tăng sự bất bình đẳng, khiến các gia đình không đủ trang bị để vượt qua những bất ổn kinh tế nhỏ.



Khủng hoảng Tài chính năm 2007 tại Phố Wall

Tôi đang vận động để đẩy đất nước đi theo hướng ngược lại. Tôi không nghĩ Mỹ có thể quay trở lại tự động hóa hoặc cắt đứt chuỗi cung ứng toàn cầu (mặc dù tôi nghĩ chúng ta có thể đàm phán các điều khoản về lao động và môi trường mạnh mẽ hơn trong các hiệp định thương mại của chúng ta). Nhưng tôi chắc chắn chúng ta có thể điều chỉnh luật pháp và thể chế của mình, giống như chúng ta đã làm trước đây, để đảm bảo những người sẵn sàng làm việc có thể nhận được sự công bằng. Tại mọi điểm dừng chân của tôi, ở mọi thành phố và thị trấn nhỏ, thông điệp của tôi đều giống nhau. Tôi đã hứa sẽ tăng thuế đối với những người Mỹ có thu nhập cao để chi trả cho các khoản đầu tư quan trọng vào giáo dục, nghiên cứu và cơ sở hạ tầng. Tôi đã hứa sẽ củng cố các công đoàn và tăng mức lương tối thiểu cũng như cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn dân và làm cho việc học đại học trở nên hợp lý hơn.

Tôi muốn mọi người hiểu rằng đã có tiền lệ cho hành động táo bạo của chính phủ. FDR đã cứu chủ nghĩa tư bản khỏi chính nó, đặt nền tảng cho sự bùng nổ sau Thế chiến II. Tôi thường nói về việc luật lao động mạnh mẽ đã giúp xây dựng tầng lớp trung lưu thịnh vượng và thị trường trong nước phát triển như thế nào và bằng cách nào — bằng cách loại bỏ các sản phẩm không an toàn và các kế hoạch gian lận — luật bảo vệ người tiêu dùng đã thực sự giúp các doanh nghiệp hợp pháp thịnh vượng và phát triển.

Tôi giải thích cách các trường công lập và đại học công lập mạnh mẽ như thế nào và Dự luật GI đã giải phóng tiềm năng của các thế hệ người Mỹ và thúc đẩy sự di chuyển ngày càng tăng. Các chương trình như An sinh xã hội và Medicare đã mang lại cho những người Mỹ đó một thước đo về sự ổn định trong những năm hoàng kim của họ, và các khoản đầu tư của chính phủ như ở Cơ quan quản lý Thung lũng Tennessee và hệ thống đường cao tốc liên bang đã thúc đẩy năng suất và cung cấp nền tảng cho vô số doanh nhân.

Tôi tin chúng ta có thể điều chỉnh những chiến lược này cho phù hợp với thời điểm hiện tại. Ngoài bất kỳ chính sách cụ thể nào, tôi muốn khôi phục lại trong tâm trí người dân Mỹ về cách chính phủ luôn đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng cơ hội, thúc đẩy cạnh tranh và giao dịch công bằng, và đảm bảo thị trường hoạt động cho tất cả mọi người.

Điều mà tôi không tính đến là một cuộc khủng hoảng tài chính lớn.



NHẮC LẠI lời cảnh báo sớm của bạn tôi - George, phải đến mùa xuân năm 2007, tôi mới bắt đầu nhận thấy những tiêu đề đáng lo ngại trên báo chí tài chính. Công ty cho vay dưới chuẩn lớn thứ hai của quốc gia, New Century Financial, đã tuyên bố phá sản sau khi tình trạng vỡ nợ thế chấp gia tăng trong thị trường nhà ở dưới chuẩn. Người cho vay lớn nhất, Countrywide, chỉ tránh được số phận tương tự sau khi Cục Dự trữ Liên bang can thiệp và chấp thuận một cuộc hôn nhân bắt buộc với Bank of America.

Được cảnh báo, tôi đã nói chuyện với nhóm kinh tế của mình và có bài phát biểu tại NASDAQ vào tháng 9 năm 2007, chê bai sự thất bại trong việc điều tiết thị trường cho vay dưới chuẩn và đề xuất giám sát chặt chẽ hơn. Điều này có thể đưa tôi đi trước đường cong so với các ứng cử viên tổng thống khác, nhưng dù sao thì tôi cũng đi sau tốc độ mà các sự kiện ở Phố Wall bắt đầu mất kiểm soát.

Trong những tháng sau đó, thị trường tài chính trượt dần, khi các nhà cho vay và nhà đầu tư chuyển tiền của họ vào trái phiếu kho bạc được chính phủ hậu thuẫn, hạn chế mạnh tín dụng và rút vốn khỏi bất kỳ công ty nào có rủi ro đáng kể khi thế chấp - chứng khoán được bảo đảm. Gần như mọi tổ chức tài chính lớn trên thế giới đều bị phơi bày một cách nguy hiểm, họ đã đầu tư trực tiếp vào các công cụ như vậy (thường vay nợ để tài trợ cho việc đặt cược của họ) hoặc cho các công ty vay tiền. Vào tháng 10 năm 2007, Merrill Lynch thông báo khoản lỗ 7,9 tỷ đô la liên quan đến các khoản thế chấp. Citigroup cảnh báo con số của họ có thể đạt gần 11 tỷ

USD. Vào tháng 3 năm 2008, giá cổ phiếu của công ty đầu tư Bear Stearns giảm từ 57 đô la xuống còn 30 đô la chỉ trong một ngày, buộc Fed phải thiết kế một vụ mua bán khẩn cấp với JPMorgan Chase. Không ai có thể nói liệu ba ngân hàng đầu tư lớn còn lại của Phố Wall - Goldman Sachs, Morgan Stanley và đặc biệt là Lehman Brothers, tất cả đều đang đổ vốn ở mức báo động - sẽ phải đối mặt với một tính toán tương tự.

Đối với công chúng, thật hấp dẫn để coi tất cả những điều này là một hành động chính đáng cho các chủ ngân hàng tham lam và các nhà quản lý quỹ đầu cơ; muốn đứng vững khi các công ty thất bại và các giám đốc điều hành đã rút được khoản tiền thưởng 20 triệu đô la đã buộc phải bán du thuyền, máy bay phản lực và nhà của họ ở Hamptons. Cá nhân tôi đã gặp đủ các giám đốc điều hành Phố Wall để biết nhiều người (mặc dù không phải tất cả) sống theo khuôn mẫu: tự mãn và lộng quyền, dễ thấy trong việc chi tiêu của họ và thờ ơ với tác động của các quyết định của họ đối với người khác.

Rắc rối là trong bối cảnh khủng hoảng tài chính, trong một nền kinh tế tư bản hiện đại, không thể tách biệt doanh nghiệp tốt khỏi doanh nghiệp xấu, hoặc chỉ quản lý những kẻ liều lĩnh hoặc vô lương tâm. Dù muốn hay không, mọi người và mọi thứ đều được kết nối.

Vào mùa xuân, Hoa Kỳ đã bước vào một cuộc suy thoái toàn diện. Bong bóng nhà đất và tiền dễ kiếm đã ngụy tạo hàng loạt những yếu kém về cơ cấu trong nền kinh tế Mỹ trong suốt một thập kỷ. Nhưng với tình trạng vỡ nợ hiện nay tăng vọt, tín dụng thắt chặt, thị trường chứng khoán suy giảm và giá nhà đất lao dốc, các doanh nghiệp lớn nhỏ quyết định rút lui. Họ đã sa thải công nhân và hủy đơn đặt hàng. Họ hoãn đầu tư vào các nhà máy mới và hệ thống CNTT. Và khi những người đã từng làm việc cho các công ty đó bị mất việc, hoặc thấy vốn chủ sở hữu trong nhà của họ hoặc các kế hoạch 401 (k) bị cạn kiệt, hoặc chậm trễ trong các khoản thanh toán bằng thẻ tín dụng và buộc phải tiêu hết số tiền tiết kiệm của mình, họ cũng suy kiệt. Họ ngừng mua xe hơi mới, ngừng ăn uống và hoãn các kỳ nghỉ. Và với việc doanh số bán hàng giảm sút, các doanh nghiệp cắt giảm biên chế và

chi tiêu ít hơn. Đó là một chu kỳ cổ điển của nhu cầu theo hợp đồng, chu kỳ này trở nên tồi tệ hơn sau mỗi tháng. Dữ liệu của tháng ba cho thấy một trong mười một khoản thế chấp đã quá hạn thanh toán hoặc bị tịch thu tài sản và doanh số bán ô tô đã giảm. Vào tháng Năm, tỷ lệ thất nghiệp tăng nửa điểm - mức tăng hàng tháng lớn nhất trong hai mươi năm.

401(k): là một tài khoản hưu trí do chủ lao động đóng được định nghĩa trong tiểu mục 401 (k) của Bộ luật Thuế vụ.

Nó đã trở thành vấn đề của Tổng thống Bush. Theo sự thúc giục của các cố vấn kinh tế, ông đã đạt được thỏa thuận lưỡng đảng từ Quốc hội về gói giải cứu kinh tế trị giá 168 tỷ USD, cung cấp các khoản giảm thuế và giảm giá nhằm kích thích chi tiêu của người tiêu dùng và mang lại cho nền kinh tế một đòn bẩy. Nhưng bất kỳ tác động nào nó có thể đã bị giảm sút do giá khí đốt cao vào mùa hè năm đó, và cuộc khủng hoảng chỉ ngày càng tồi tệ hơn. Vào tháng 7, các kênh tin tức trên khắp đất nước đã phát đi hình ảnh những khách hàng tuyệt vọng xếp hàng dài để rút tiền ra khỏi IndyMac, một ngân hàng ở California. Wachovia lớn hơn nhiều chỉ tồn tại sau khi Bộ trưởng Paulson có thể đưa ra một "ngoại lệ rủi ro hệ thống" để ngăn chặn sự sụp đổ của nó.

Trong khi đó, Quốc hội đã ủy quyền 200 tỷ đô la để ngăn Fannie Mae và Freddie Mac - hai tài sản kếch xù thuộc sở hữu tư nhân cùng đảm bảo gần 90% các khoản thế chấp của nước Mỹ - không bị xử lý. Cả hai đều được đặt trong quyền quản lý của chính phủ thông qua Cơ quan Tài chính Nhà ở Liên bang mới được thành lập. Tuy nhiên, ngay cả khi có sự can thiệp ở mức độ lớn đó, vẫn có cảm giác như thể thị trường đang nghiêng ngả trên bờ vực sụp đổ — như thể các nhà chức trách đang xúc sỏi vào một vết nứt trên trái đất đang tiếp tục phát triển. Và hiện tại, ít nhất, chính phủ đã hết sỏi.

Đó là lý do tại sao Hank Paulson, Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ, gọi cho tôi. Tôi đã gặp Paulson lần đầu tiên khi anh ấy là Giám đốc điều hành của Goldman Sachs. Cao, hói và đeo kính cận, với phong thái vụng về nhưng khiêm tốn, anh ấy đã dành phần lớn thời gian của chúng tôi để nói về niềm

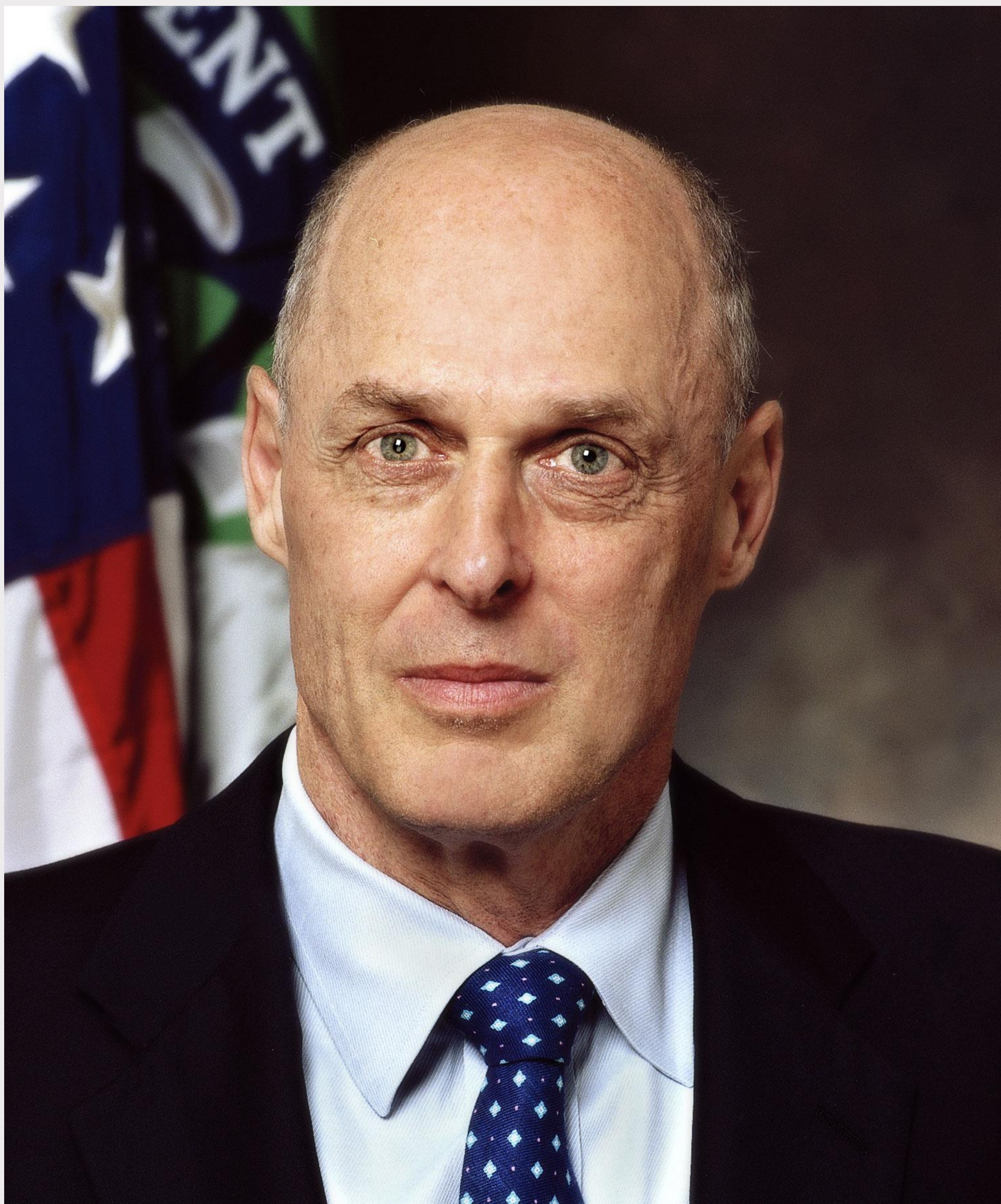
đam mê bảo vệ môi trường của mình. Nhưng giọng nói của anh ta, đặc biệt khàn khàn, giờ đây nghe có vẻ rất khó nghe, của một người đàn ông đang chiến đấu với cả sự kiệt sức và sợ hãi.

Sáng hôm đó, thứ Hai, ngày 15 tháng 9, Lehman Brothers, một công ty trị giá 639 tỷ đô la, đã tuyên bố sẽ nộp đơn phá sản. Việc Bộ Tài chính không can thiệp để ngăn chặn vụ nộp đơn phá sản lớn nhất trong lịch sử báo hiệu chúng ta đang bước vào một giai đoạn mới của cuộc khủng hoảng.

Anh nói: "Chúng ta có thể mong đợi một phản ứng rất xấu của thị trường. "Và tình hình có thể trở nên tồi tệ hơn trước khi nó trở nên tốt hơn."

Anh giải thích lý do tại sao cả Kho bạc và Fed đều xác định Lehman quá yếu để có thể chống đỡ và không có tổ chức tài chính nào khác sẵn sàng nhận các khoản nợ của họ. Tổng thống Bush đã ủy quyền cho Paulson thông báo ngắn gọn cho cả tôi và John McCain vì các hành động khẩn cấp hơn nữa sẽ cần sự ủng hộ chính trị của lưỡng đảng. Paulson hy vọng cả hai chiến dịch sẽ tôn trọng và phản ứng thích hợp với mức độ nghiêm trọng của tình hình.

Bạn không cần một người thăm dò ý kiến để biết rằng Paulson đã đúng khi lo lắng về chính trị. Chúng ta còn bảy tuần nữa là đến cuộc bầu cử quốc gia. Khi công chúng biết thêm về mức độ to lớn của cuộc khủng hoảng, ý tưởng chi hàng tỷ đô la đóng thuế của người dân để cứu trợ các ngân hàng liều lĩnh chắc chắn sẽ trở nên phổ biến ở đâu đó giữa trường hợp tồi tệ của bệnh zona và Osama bin Laden. Ngày hôm sau, Kho bạc của Paulson sẽ ngăn chặn thảm họa tại Goldman Sachs và Morgan Stanley bằng cách xác định lại cả hai tổ chức theo cách cho phép họ thành lập các ngân hàng thương mại đủ điều kiện để được liên bang bảo vệ. Tuy nhiên, ngay cả các công ty blue-chip (công ty lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán) có xếp hạng đồng bảng Anh cũng đột nhiên không thể vay được số tiền cần thiết để tài trợ cho các hoạt động hàng ngày và các quỹ thị trường tiền tệ, trước đây được coi là an toàn và thanh khoản như tiền mặt, giờ bắt đầu khó khăn.



Hank Paulson

Đối với các đảng viên Dân chủ, thật dễ dàng để đổ lỗi cho sự thất bại dưới chân chính quyền, nhưng sự thật là nhiều đảng viên Dân chủ trong quốc hội đã hoan nghênh tỷ lệ sở hữu nhà tăng cao trong suốt thời kỳ bùng nổ dưới chuẩn. Đối với các đảng viên Cộng hòa chuẩn bị tái đắc cử và đang gánh vác một tổng thống mất tín nhiệm và một nền kinh tế đang sa sút, triển vọng bỏ phiếu cho nhiều "gói cứu trợ" ở Phố Wall giống như một lời mời tự đào mồ chôn họ.

"Nếu bạn cần thực hiện các bước tiếp theo," tôi nói với Paulson, "Tôi đoán vấn đề lớn nhất của bạn sẽ đến từ phía bạn, không phải của tôi". Nhiều đảng viên Cộng hòa đã phàn nàn những can thiệp của chính quyền Bush vào lĩnh vực ngân hàng đã vi phạm các nguyên tắc bảo thủ cốt lõi của chính phủ. Họ cáo buộc Cục Dự trữ Liên bang đã vượt quá nhiệm vụ của mình và một số người có gan chỉ trích các cơ quan quản lý của chính phủ vì đã không nắm bắt được các vấn đề trên thị trường dưới chuẩn sớm hơn — như thể chính họ đã không dành tám năm qua để làm suy yếu mọi quy định tài chính mà họ có thể tìm thấy.

Các bình luận công khai của John McCain cho đến thời điểm đó đã bị tắt tiếng và tôi kêu gọi Paulson giữ liên hệ chặt chẽ với đối thủ cạnh tranh của tôi khi tình hình phát triển. Là ứng cử viên của Đảng Cộng hòa, McCain không có điều gì khó hiểu khi tách mình ra khỏi Bush. Trên thực tế, lời thề của anh sẽ tiếp tục hầu hết các chính sách kinh tế của Bush luôn là một trong những điểm yếu lớn của anh ấy. Trong các cuộc bầu cử sơ bộ, anh ấy đã thú nhận rằng không biết nhiều về chính sách kinh tế. Gần đây, anh ấy càng củng cố ấn tượng anh đã mất liên lạc bằng cách thừa nhận với một phóng viên rằng anh không chắc mình sở hữu bao nhiêu ngôi nhà. (Câu trả lời là tám.) Dựa trên những gì Paulson nói với tôi, các vấn đề chính trị của McCain sắp trở nên tồi tệ hơn. Tôi không nghi ngờ gì các cố vấn chính trị của anh ấy sẽ thúc giục anh cải thiện vị thế của mình với các cử tri bằng cách tách mình khỏi bất kỳ nỗ lực giải cứu tài chính nào mà chính quyền đã cố gắng thực hiện.

Nếu McCain chọn không ủng hộ, tôi biết mình sẽ phải chịu áp lực gay gắt từ các đảng viên Dân chủ - và có lẽ cả nhân viên của tôi - phải làm theo. Tuy nhiên, khi kết thúc cuộc trò chuyện với Paulson, tôi biết McCain đã làm gì không quan trọng. Với mức ảnh hưởng cao như thế này, tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết, bất kể chính trị, để giúp chính quyền ổn định tình hình.

Nếu tôi muốn trở thành tổng thống, tôi tự nhủ, tôi cần phải hành động như một tổng thống.

NHƯ DỰ KIẾN, John McCain gặp khó khăn trong việc đưa ra phản ứng mạch lạc trước những sự kiện đang diễn ra nhanh chóng. Vào ngày thông báo của Lehman, trong một nỗ lực không đúng lúc để trấn an công chúng, anh đã xuất hiện tại một cuộc vận động trên truyền hình và tuyên bố rằng "các nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế là mạnh mẽ". Chiến dịch của tôi đã hoàn toàn khiến anh ấy thích thú. ("Thượng nghị sĩ, anh đang nói về nền kinh tế nào vậy?" Tôi hỏi, phát biểu sau đó trong ngày tại một cuộc vận động của riêng tôi.)

Trong những ngày tiếp theo, tin tức về sự phá sản của Lehman đã khiến thị trường tài chính rơi vào tình trạng hoảng loạn toàn diện. Cổ phiếu lao dốc. Merrill Lynch đã thương lượng một cách tuyệt vọng với Bank of America. Trong khi đó, chương trình cho vay 200 tỷ đô la của Fed đối với các ngân hàng đã được chứng minh là không đủ. Cùng với tất cả số tiền để hỗ trợ Fannie và Freddie, 85 tỷ đô la khác hiện đang được tiêu tốn bởi một cuộc tiếp quản khẩn cấp của chính phủ đối với AIG, công ty bảo hiểm lớn có các chính sách bảo vệ thị trường chứng khoán dưới chuẩn. AIG là đứa con át chủ bài cho khẩu hiệu "quá lớn để thất bại" - cũng liên quan đến mạng lưới tài chính toàn cầu đến mức sự sụp đổ của nó sẽ gây ra một loạt các ngân hàng sụp đổ theo - và ngay cả sau khi chính phủ can thiệp, nó vẫn tiếp tục xuất huyết. Bốn ngày sau khi Lehman sụp đổ, Tổng thống Bush và Bộ trưởng Paulson xuất hiện trên truyền hình cùng với Ben Bernanke và Chris Cox, các chủ tịch tương ứng của Cục Dự trữ Liên bang và Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch, thông báo sự cần thiết để Quốc hội

thông qua một dự luật mà cuối cùng được gọi là Chương trình Cứu trợ Tài sản Xấu, hoặc TARP, thành lập một quỹ khẩn cấp mới trị giá 700 tỷ đô la. Họ ước tính đây là cái giá để ngăn chặn thảm họa.

Có lẽ để bù đắp cho sai lầm trước đó của mình, McCain đã tuyên bố phản đối việc chính phủ cứu trợ AIG. Một ngày sau, anh ấy tự đảo ngược chính mình. Vị trí của anh đối với TARP vẫn chưa rõ ràng, phản đối các gói cứu trợ về lý thuyết nhưng có thể ủng hộ điều này trên thực tế. Với tất cả những bước ngoặc, chiến dịch của chúng tôi không có vấn đề gì khi buộc cuộc khủng hoảng vào một chương trình nghị sự kinh tế "Bush - McCain" ưu tiên tầng lớp giàu có và quyền lực hơn tầng lớp trung lưu, cho rằng McCain đã không chuẩn bị để lèo lái đất nước vượt qua thời kỳ kinh tế khó khăn.

Tuy nhiên, tôi đã cố gắng hết sức để giữ đúng cam kết mà tôi đã thực hiện với Paulson, hướng dẫn nhóm không đưa ra những bình luận công khai có thể gây nguy hiểm cho cơ hội của chính quyền Bush trong việc được Quốc hội thông qua gói giải cứu. Cùng với các cố vấn kinh tế nội bộ, Austan Goolsbee và Jason Furman, tôi đã bắt đầu tham vấn với một nhóm cố vấn đặc biệt bao gồm cựu Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Paul Volcker, cựu Bộ trưởng Tài chính thời Clinton, Larry Summers và nhà đầu tư huyền thoại Warren Buffett. Tất cả đều đã từng trải qua các cuộc khủng hoảng tài chính lớn trước đây, và mỗi người đều xác nhận rằng cuộc khủng hoảng này có mức độ khác. Họ nói với tôi nếu không có hành động nhanh chóng, chúng ta phải đối mặt với khả năng nền kinh tế sụp đổ: hàng triệu người Mỹ mất nhà cửa và tiền tiết kiệm, cùng với mức độ thất nghiệp trong thời kỳ suy thoái.

Các cuộc họp giao ban của họ tỏ ra vô giá trong việc giúp tôi hiểu được các mấu chốt của cuộc khủng hoảng và đánh giá các phản ứng khác nhau đang được đề xuất. Họ cũng làm tôi sợ hãi. Vào thời điểm tôi đến Tampa, nơi tôi sẽ chuẩn bị cho cuộc tranh luận đầu tiên với McCain, tôi cảm thấy tự tin về bản chất của nền kinh tế, ít nhất, tôi biết mình đang nói về điều

gì — và tôi ngày càng sợ hãi về một cuộc khủng hoảng kéo dài, có thể ảnh hưởng đến các gia đình trên khắp nước Mỹ.

Ngay cả khi không bị phân tâm bởi một cuộc khủng hoảng đang rình rập, có lẽ tôi sẽ không mong đợi được ở trong một khách sạn trong ba ngày để chuẩn bị tranh luận. Nhưng với sự mâu thuẫn trong các cuộc tranh luận đầu tiên, tôi biết tôi cần làm việc này. May mắn thay, nhóm chúng tôi đã tuyển dụng một cặp luật sư và cựu binh chính trị — Ron Klain và Tom Donilon, những người đã từng đảm nhận các vai trò tương tự như chuẩn bị cho các ứng cử viên như Al Gore, Bill Clinton và John Kerry. Ngay khi tôi đến, họ đã cho tôi bảng phân tích chi tiết về hình thức tranh luận và bản phác thảo cho mọi câu hỏi có thể được hỏi. Cùng với Axe, Plouffe, cố vấn truyền thông Anita Dunn và những người còn lại trong nhóm, họ đã giúp tôi tìm kiếm câu trả lời chính xác mà họ muốn nghe trong hàng giờ đồng hồ, cho đến từ cuối cùng. Trong khách sạn Biltmore cũ nơi chúng tôi ở, Ron và Tom đã khăng khăng xây dựng một bản sao chính xác của sân khấu tranh luận, và đêm đầu tiên họ bắt tôi phải tham gia một cuộc tranh luận thử kéo dài 90 phút, tách ra mọi khía cạnh trong màn trình diễn của tôi, từ tốc độ đến tư thế đến giọng điệu. Nó mệt mỏi nhưng không thể phủ nhận hữu ích, và đến lúc tôi ngã mình xuống gối, tôi chắc chắn tôi sẽ mơ về cuộc tranh luận.

Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực hết mình của họ, những tin tức từ bên ngoài bong bóng Klain - Donilon vẫn tiếp tục chuyển hướng sự chú ý của tôi. Giữa các phiên họp, tôi nhận được thông tin cập nhật về thị trường và triển vọng đối với luật TARP của chính quyền. Dự luật Hank Paulson đã đệ trình lên Quốc hội bao gồm ba trang, cho phép Kho bạc sử dụng quỹ khẩn cấp 700 tỷ đô la để mua các tài sản gặp khó khăn hoặc nói chung là thực hiện các bước mà nó cho là cần thiết để ngăn chặn cuộc khủng hoảng. Pete Rouse nói với tôi, với việc báo chí và công chúng đang hò hét về mức giá và đại diện từ cả hai phía vì thiếu chi tiết, chính quyền thậm chí còn chưa đạt được số phiếu cần thiết để thông qua.

Harry Reid và Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi khẳng định điều này khi tôi nói chuyện với họ qua điện thoại. Cả hai đều là những chính trị gia cứng rắn, không ác cảm với việc hạ bệ các đảng viên Cộng hòa để củng cố quyền lực của họ khi có cơ hội. Nhưng như tôi sẽ thấy nhiều lần trong vài năm tới, cả Harry và Nancy đều sẵn sàng (đôi khi sau rất nhiều cuộc tranh cãi) gạt chính trị sang một bên khi một vấn đề quan trọng hàng đầu đang bị đe dọa. Với TARP, họ đang tìm tôi để trao đổi. Tôi đã chia sẻ đánh giá trung thực của mình: Với một số điều kiện kèm theo để đảm bảo nó không chỉ là một món quà tặng ở Phố Wall, các đảng viên Dân chủ cần giúp nó được thông qua. Và để ghi nhận công lao của mình, hai nhà lãnh đạo cho biết họ sẽ cố gắng trong các cuộc họp kín tương ứng và cung cấp các phiếu bầu để thông qua — nếu Bush và các nhà lãnh đạo GOP - Cộng hòa cũng đưa ra đủ số phiếu bầu của mình.

Một cuộc bầu cử đang đến nhanh chóng và không bên nào muốn giao đạn cho bên kia - đó dường như là một công thức chắc chắn cho sự bế tắc.

Để phá vỡ bế tắc, tôi bắt đầu xem xét một cách nghiêm túc ý tưởng kỳ lạ do bạn tôi Tom Coburn, một thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa từ Oklahoma, đề xuất: rằng McCain và tôi đưa ra một tuyên bố chung ủng hộ việc Quốc hội thông qua một số phiên bản của TARP. Coburn lý luận, nếu cả hai chúng tôi đặt tay lên con dao đẫm máu, chúng tôi có thể đưa chính trị ra khỏi cuộc bỏ phiếu và cho phép Quốc hội đang căng thẳng đưa ra quyết định hợp lý mà không bị ám ảnh về tác động của Ngày bầu cử.

Tôi không biết McCain sẽ trả lời thế nào với điều này. Nó có thể trở nên phô trương, nhưng biết rằng trừ khi một gói cứu trợ được thông qua, nền kinh tế sẽ còn tồi tệ hơn, tôi nghĩ nó đáng để thử.

McCain và tôi nói chuyện qua điện thoại khi tôi trở về khách sạn sau một sự kiện vận động tranh cử ngắn. Giọng anh nhẹ nhàng, lịch sự nhưng thận trọng. Anh ấy sẵn sàng cho một tuyên bố chung, anh ấy nói, nhưng đã suy nghĩ về một ý tưởng khác: Còn nếu cả hai chúng tôi đều đình chỉ các chiến dịch của mình thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta hoãn cuộc tranh

luận, quay trở lại Washington và đợi cho đến khi gói giải cứu được thông qua?

Mặc dù tôi không thể tưởng tượng việc đưa gánh xiếc tranh cử tổng thống đến Washington sẽ hữu ích như thế nào, nhưng tôi đã được khuyến khích bởi sự quan tâm rõ ràng của McCain trong việc vượt lên trên sự tranh cãi hàng ngày và thông qua một dự luật. Cẩn thận để không nghe có vẻ bác bỏ, tôi đề nghị — và John đồng ý — rằng những người quản lý chiến dịch của chúng tôi làm việc với một loạt các lựa chọn để chúng tôi cân nhắc và chúng tôi sẽ kiểm tra lại với nhau sau một hoặc hai giờ.

Đó là tiến độ, tôi nghĩ, gác máy. Sau đó, tôi gọi cho Plouffe và hướng dẫn anh ấy gọi cho Rick Davis, người quản lý chiến dịch của McCain, để theo dõi. Vài phút sau, tôi đến khách sạn và thấy Plouffe cau có, vừa cúp máy với Davis.

“McCain sắp tổ chức một cuộc họp báo,” anh nói, “thông báo kế hoạch đình chỉ chiến dịch tranh cử của mình và bay về Washington”.

“Gì? Tôi vừa nói chuyện với anh ấy mười phút trước.”

“Ừ, thì… chiêu trò mà. Davis nói rằng McCain thậm chí sẽ không xuất hiện tại cuộc tranh luận trừ khi một gói giải cứu được thực hiện trong bảy mươi hai giờ tới. Anh ấy nói McCain sẽ công khai kêu gọi bạn tham gia cùng anh ấy trong việc đình chỉ vận động tranh cử kể từ khi — hiểu điều này — ‘Thượng nghị sĩ McCain nghĩ rằng chính trị nên lùi lại ngay bây giờ.” Plouffe phun ra những lời đó, trông như thể đang muốn đánh ai đó.

Vài phút sau, chúng tôi chứng kiến McCain đưa ra thông báo của mình, giọng nói nhỏ giọt đầy lo lắng. Thật khó để không cảm thấy vừa tức giận vừa thất vọng. Quan điểm khoan dung cho rằng John đã phản ứng một cách thiếu tin tưởng: Sợ đề xuất của tôi về một tuyên bố chung là một nỗ lực nhằm hỗ trợ anh ấy, anh ấy đã quyết định ủng hộ tôi trước. Họ muốn trên cơ chúng ta, được các nhân viên của tôi nhất trí chia sẻ, đó là một chiến dịch tuyệt vọng đang bắt tay vào một cuộc tấn công chính trị kém cỏi khác.

Dù có đóng thế hay không, toàn bộ những người trong cuộc chính trị ở Washington đều coi động thái của McCain là một cú đánh lớn. Ngay khi anh ấy vừa cất cánh, chúng tôi đã bị dội bom bởi những thông điệp đầy lo lắng từ các chuyên gia tư vấn Dân chủ và những người ủng hộ Beltway nói rằng chúng tôi cần phải tạm dừng chiến dịch hoặc có nguy cơ nhượng bộ vào thời điểm khẩn cấp quốc gia. Nhưng bằng cả tính khí và kinh nghiệm, chúng tôi không có khuynh hướng tuân theo sự khôn ngoan thông thường. Tôi không chỉ nghĩ rằng hai chúng tôi đang đi du lịch ở Washington sẽ giảm bớt thay vì cải thiện cơ hội để TARP được thông qua, nhưng tôi cảm thấy cuộc khủng hoảng tài chính khiến cuộc tranh luận diễn ra trở nên quan trọng hơn nhiều, để các cử tri có thể nghe trực tiếp từ hai người đàn ông đang cạnh tranh để dẫn dắt họ vượt qua những vùng nước chưa được thăm dò. Tuy nhiên, việc từ chối cuộc gọi của McCain giống như một canh bạc lớn. Với nhóm của tôi tập trung xung quanh, tôi hỏi xem có ai không đồng ý với đánh giá của tôi không. Không chút do dự, tất cả đều nói không.

Tôi đã cười. “Được thôi.”

Một giờ rưỡi sau, tôi tổ chức cuộc họp báo của riêng mình để nói rằng tôi sẽ không đình chỉ chiến dịch của mình. Tôi chỉ ra tôi đã tham vấn thường xuyên với Paulson và các nhà lãnh đạo quốc hội và tôi có thể bay đến Washington ngay lập tức nếu cần. Sau đó, tôi đã quảng cáo một dòng sẽ thống trị trên các bản tin: “Các tổng thống sẽ phải giải quyết nhiều việc cùng một lúc.”

Chúng tôi không biết cử tri sẽ phản ứng thế nào, nhưng tất cả chúng tôi đều cảm thấy hài lòng về quyết định của tôi. Tuy nhiên, ngay khi chúng tôi ngồi xuống để bắt đầu chơi các bước tiếp theo, Plouffe đã nhận được email từ Josh Bolten, chánh văn phòng của Bush, yêu cầu anh ấy gọi điện. Anh lao ra khỏi phòng; khi anh ấy quay lại vài phút sau, nét cau mày của anh ấy đã hằn sâu hơn.

“Rõ ràng McCain đã yêu cầu Bush tổ chức một cuộc họp vào ngày mai tại Nhà Trắng với bạn, McCain và các nhà lãnh đạo quốc hội để cố gắng đưa ra một thỏa thuận về TARP. Bush có thể gọi điện bất cứ lúc nào để mời bạn tham dự lễ hội.”

Plouffe lắc đầu.

“Đây là điều hoàn toàn nhảm nhí,” anh nói.

MẶC DÙ không lớn, phòng Nội các của Nhà Trắng rất trang nghiêm với tấm thảm đỏ rực rỡ được trang trí bằng những ngôi sao vàng và những bức tường màu kem với đèn treo tường hình đại bàng. Ở phía bắc của căn phòng, tượng bán thân bằng đá cẩm thạch của Washington và Franklin, được điêu khắc theo phong cách cổ điển, nhìn ra từ các góc ở hai bên lò sưởi. Ở trung tâm của căn phòng đặt một chiếc bàn hình bầu dục làm bằng gỗ gụ sáng loáng và được bao quanh bởi hai mươi chiếc ghế da nặng, một chiếc đĩa nhỏ bằng đồng gắn sau lưng mỗi chiếc biểu thị vị trí của tổng thống, phó tổng thống và các thành viên nội các khác nhau. Đó là một nơi để cân nhắc tỉnh táo, được xây dựng để phù hợp với sức nặng của lịch sử.

Vào hầu hết các ngày, ánh sáng chiếu vào phòng qua cửa rộng kiểu Pháp nhìn ra Vườn Hồng. Nhưng vào ngày 25 tháng 9, khi tôi ngồi vào ghế dự cuộc họp mà Bush đã gọi theo yêu cầu của McCain, bầu trời u ám. Xung quanh bàn là tổng thống, Phó Tổng thống Cheney, McCain, và tôi, cùng với Hank Paulson, Nancy Pelosi, Harry Reid, các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa John Boehner và Mitch McConnell, cùng với các chủ tịch và thành viên cấp cao của các ủy ban liên quan. Một đám đông các nhân viên Nhà Trắng và quốc hội xếp hàng dọc các bức tường, ghi chép và đọc những cuốn sách tóm tắt dày cộp.

Không ai trông giống như muốn ở đó.



Phòng Nội các là phòng họp cho các thư ký và cố vấn nội các phục vụ Tổng thống Hoa Kỳ. Phòng Nội các nằm ở Cánh phía Tây của Nhà Trắng, liền kề Phòng Bầu dục và nhìn ra Vườn Hồng. Mặc dù hoàn thành vào năm 1934, căn phòng được xây dựng theo phong cách Georgia.

Tổng thống chắc chắn không có vẻ nhiệt tình khi chúng tôi nói chuyện qua điện thoại vào ngày hôm trước. Tôi không đồng ý với mọi quyết định chính sách quan trọng của George W. Bush, nhưng tôi thấy thích người đàn ông đó, nhận thấy anh ta là người thẳng thắn, cởi mở và tự tin về tính hài hước của mình.

“Tôi không thể cho bạn biết tại sao McCain cho rằng đây là một ý tưởng hay,” anh ta nói, có vẻ như có lỗi. Anh ấy thừa nhận rằng tôi và Hank Paulson đã liên lạc với nhau vài lần mỗi ngày và bày tỏ sự đánh giá cao về sự giúp đỡ hậu trường của tôi với các đảng viên Dân chủ ở quốc hội. Bush nói: “Nếu tôi là bạn, Washington là nơi cuối cùng tôi muốn đến. Nhưng

McCain đã hỏi, và tôi không thể nói không. Hy vọng rằng chúng ta có thể giữ nó ngắn gọn”.



Tổng thống George W. Bush

Mãi sau này, tôi mới biết Paulson và những người còn lại trong nhóm của Bush đã phản đối cuộc họp và vì lý do chính đáng. Trong vài ngày trước đó, các nhà lãnh đạo quốc hội đã bắt đầu thu hẹp sự khác biệt của họ về luật TARP. Ngay sáng hôm đó, đã có báo cáo về một thỏa thuận dự kiến (mặc dù trong vòng vài giờ, đảng Cộng hòa ở Hạ viện đã rút khỏi nó). Với các cuộc đàm phán ở giai đoạn tế nhị như vậy, các cố vấn của Bush cảm thấy việc đưa tôi và McCain vào quá trình này có thể sẽ cản trở nhiều hơn là giúp đỡ.

Bush, tuy nhiên, đã đánh giá cao đội của anh ấy, và tôi không thể trách anh ấy. Với sự phản kháng ngày càng tăng đối với TARP trong chính đảng của mình, anh ấy khó có thể từ chối yêu cầu của ứng viên Đảng mình. Tuy nhiên, toàn bộ quá trình diễn ra đều có không khí của một trò chơi đố chữ công phu. Nhìn những khuôn mặt ảm đạm xung quanh căn phòng, tôi hiểu chúng tôi tập trung không phải để thương lượng thực chất mà là nỗ lực của tổng thống để xoa dịu một người đàn ông.

Tổng thống mở đầu bằng một lời kêu gọi thống nhất ngắn gọn trước khi chuyển cuộc họp cho Paulson, người đã cập nhật cho chúng tôi về điều kiện thị trường hiện tại và giải thích cách quỹ TARP sẽ được sử dụng để mua các khoản thế chấp xấu ("tài sản độc hại", như chúng được gọi) từ ngân hàng, do đó cải thiện bảng cân đối kế toán và khôi phục niềm tin thị trường. "Nếu Hank và Ben nghĩ rằng kế hoạch này sẽ thành công", Bush nói sau khi họ hoàn thành, "thì đó là những gì tôi muốn."

Theo đúng nghi thức, tiếp theo tổng thống sẽ nhường sân khấu cho Pelosi. Tuy nhiên, thay vì tự mình lên sàn, Nancy đã lịch sự thông báo với tổng thống rằng đảng Dân chủ sẽ để tôi phát biểu trước thay mặt họ.

Ý tưởng của Nancy và Harry rằng tôi phục vụ với tư cách là người chủ chốt của họ, và tôi rất biết ơn vì điều đó. Nó không chỉ đảm bảo tôi sẽ không bị McCain vượt mặt trong quá trình cân nhắc, mà còn báo hiệu rằng những người cùng đảng Dân chủ của tôi đã nhìn thấy vận may chính trị của họ đang quấn lấy tôi. Động thái này dường như khiến đảng Cộng hòa ngạc nhiên, và tôi không thể không nhận thấy tổng thống trao cho Nancy một trong những nụ cười nhếch mép đã được cấp bằng sáng chế của anh ấy — trước khi gật đầu với tôi.

Trong vài phút tiếp theo, tôi nói về bản chất của cuộc khủng hoảng, các chi tiết của luật mới ban hành, và những điểm còn lại về giám sát, bồi thường hành pháp và cứu trợ chủ nhà mà đảng Dân chủ tin vẫn cần được giải quyết. Lưu ý rằng cả Thượng nghị sĩ McCain và tôi đã công khai cam kết không chơi trò chính trị với nỗ lực giải cứu tài chính, tôi đã nói với tổng thống đảng Dân chủ sẽ chia sẻ số phiếu cần thiết để thông qua.

Nhưng tôi cảnh báo nếu có bất kỳ sự thật nào khi báo cáo rằng một số lãnh đạo Đảng Cộng hòa đang lùi bước và khăng khăng bắt đầu lại từ đầu với một kế hoạch hoàn toàn mới, điều đó chắc chắn sẽ khiến các cuộc đàm phán sa lầy và "hậu quả sẽ rất nghiêm trọng."

Bush quay sang McCain và nói, "John, vì Barack đã có cơ hội phát biểu, tôi nghĩ sẽ chỉ công bằng nếu tôi để anh nói tiếp."

Tất cả mọi người đều nhìn McCain, người mà hàm đang siết chặt. Anh ta dường như sắp nói điều gì đó, suy nghĩ kỹ hơn về điều đó, và thoáng bồn chồn trên ghế.

"Tôi nghĩ tôi sẽ đợi đến lượt mình," cuối cùng anh ấy nói.

Có những khoảnh khắc trong cuộc chiến tranh cử, cũng như trong cuộc sống, khi tất cả những con đường có thể cứu một người đột nhiên bị đóng lại. Đây là một trong những khoảnh khắc đó (đứng hình). Bush nhướng mày nhìn McCain, nhún vai và gọi John Boehner. Boehner cho biết anh không nói về việc bắt đầu lại từ đầu mà chỉ muốn một số sửa đổi — bao gồm một kế hoạch mà anh gặp khó khăn khi mô tả, liên quan đến việc chính phủ liên bang bảo hiểm cho các khoản lỗ của các ngân hàng hơn là mua tài sản của họ.

Tôi hỏi Paulson liệu anh ấy có xem xét đề xuất bảo hiểm của Đảng Cộng hòa và xác định xem liệu nó có hoạt động hay không. Paulson khẳng định chắc nịch rằng có.

Richard Shelby, thành viên của Ủy ban Tài chính Thượng viện, nói xen vào rằng anh đã được một số nhà kinh tế cho biết TARP sẽ không hoạt động. Anh đề nghị Nhà Trắng cho Quốc hội thêm thời gian để xem xét tất cả các lựa chọn của mình. Bush cắt ngang anh ta và nói rằng đất nước không còn nhiều thời gian.

Khi cuộc thảo luận tiếp tục, ngày càng rõ ràng không ai trong số các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa quen thuộc với nội dung thực tế của phiên bản mới nhất của luật TARP — hoặc đối với vấn đề đó là bản chất của những thay đổi được đề xuất riêng của họ. Họ chỉ đơn giản là cố gắng tìm cách

để tránh tham gia một cuộc bỏ phiếu khó khăn. Sau khi nghe vài phút quanh co, tôi lại nhảy vào.

“Thưa ngài Tổng thống,” tôi nói, “Tôi vẫn muốn nghe những gì Thượng nghị sĩ McCain nói.”

Một lần nữa, mọi người lại hướng về McCain. Lần này, anh ấy nghiên cứu một tấm thẻ ghi chú nhỏ trên tay, lẩm bẩm điều gì đó mà tôi không thể hiểu được, và sau đó im lặng.

Và đó là nó. Không có kế hoạch. Không có chiến lược. Thậm chí không có một gợi ý nhỏ. Căn phòng im lặng khi McCain đặt tấm thẻ ghi chú của mình xuống, đôi mắt anh ấy nhìn xuống, giống như một kẻ đánh bóng biết rằng mình vừa ném hỏng. Tôi gần như cảm thấy tiếc cho anh ấy; vì nhóm của anh ấy đã khuyến khích một động thái cao như vậy và sau đó gửi ứng viên của họ vào cuộc họp mà không được chuẩn bị. Khi các phóng viên nhận ra màn trình diễn của anh ấy vào ngày hôm đó, việc đưa tin sẽ không được tốt.

Tuy nhiên, tác động tức thời trước sự kỳ lạ của John là Phòng Nội các bây giờ dành cho tất cả mọi người. Nancy và Spencer Bachus, đảng viên Cộng hòa trong Ủy ban Tài chính Hạ viện, bắt đầu tranh cãi về việc ai xứng đáng được công nhận vì những biện pháp bảo vệ người đóng thuế mạnh mẽ hơn trong phiên bản mới nhất của đạo luật. Barney Frank, đảng viên Dân chủ cứng rắn và nhanh trí đến từ Massachusetts, người biết công việc của mình và có lẽ đã làm việc chăm chỉ hơn bất kỳ ai để giúp Paulson vượt qua TARP, bắt đầu chế nhạo đảng viên Cộng hòa, hét lên liên tục, “Kế hoạch của bạn là gì? Kế hoạch của bạn là gì?” Khuôn mặt ửng đỏ; giọng nói tăng lên; mọi người tranh cải với nhau. Và trong suốt thời gian đó, McCain vẫn im lặng, cúi gầm trên ghế. Mọi chuyện trở nên tồi tệ đến nỗi cuối cùng Tổng thống Bush cũng đứng dậy.

“Rõ ràng là tôi đã mất quyền kiểm soát cuộc họp này,” anh nói. “Kết thúc!”

Sau đó, anh ấy bước ra cửa phía nam. Toàn bộ khung cảnh khiến tôi choáng váng.

Khi McCain và ban lãnh đạo Đảng Cộng hòa nhanh chóng rời khỏi phòng, tôi kéo Nancy, Harry và những người còn lại của Đảng Dân chủ vào một cuộc tụ họp trong Phòng Roosevelt liền kề. Họ đang ở trong những trạng thái kích động khác nhau và vì chúng tôi đã quyết định rằng tôi sẽ không đưa ra bất kỳ bình luận nào sau cuộc họp cho các phóng viên, nên tôi muốn đảm bảo không ai trong số họ nói bất cứ điều gì có thể khiến vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Chúng tôi đang thảo luận về những cách mà họ có thể tóm tắt cuộc họp một cách xây dựng thì Paulson bước vào, trông hoàn toàn bị sốc. Một số đồng nghiệp của tôi bắt đầu xua đuổi anh ta, như thể anh ta là một đứa trẻ không nổi tiếng trên sân chơi. Một số thậm chí còn chế nhạo.

"Nancy," Paulson nói, giọng thều thào. "Làm ơn..." Và sau đó, trong một sự pha trộn đầy cảm hứng và có phần buồn bã giữa hài hước và tuyệt vọng, anh ấy đã hạ thấp lưng xuống "Tôi đang cầu xin cô. Đừng làm nổ tung cái này."

Chủ tịch hạ viện mỉm cười. "Hank, tôi không biết bạn là người Công giáo," cô nói. Nụ cười của cô ấy nhanh chóng biến mất, và cô ấy nói cộc lốc, "Có thể bạn không nhận ra, nhưng chúng tôi không phải là những người cố gắng làm nổ tung mọi thứ."

Tôi phải ghi công cho Paulson; đứng thẳng dậy, anh ta đứng đó thêm vài phút và để cho phe Dân chủ trút giận. Vào thời điểm họ rời khỏi để sẵn sàng gặp báo chí, mọi người đã bình tĩnh lại và đồng ý cố gắng thể hiện tốt nhất có thể cho cuộc họp. Hank và tôi đã lên kế hoạch nói chuyện vào cuối đêm đó. Sau khi rời Nhà Trắng, tôi gọi cho Plouffe.

"Nó thế nào?" anh ấy hỏi.

Tôi suy nghĩ một lúc.

Tôi nói: "Mọi chuyện ổn cho chúng ta. Nhưng dựa trên những gì tôi vừa thấy, tốt hơn chúng ta nên giành chiến thắng nếu không đất nước sẽ gặp rắc rối."

TÔI không phải người mê tín. Khi còn nhỏ, tôi không có một con số may mắn hay sở hữu bàn chân thỏ. Tôi không tin vào ma hay yêu tinh, và trong khi tôi có thể đã ước khi thổi nến sinh nhật hoặc ném một xu vào đài phun nước, mẹ tôi đã luôn nhanh chóng nhắc tôi rằng có mối liên hệ trực tiếp giữa việc làm của bạn và mong muốn của bạn trở thành sự thật.

Tuy nhiên, trong suốt chiến dịch, tôi thấy mình đã nhượng bộ một vài điều đối với thế giới linh hồn. Một ngày nọ ở Iowa, chẳng hạn, một anh chàng vạm vỡ, râu ria xồm xoàm trong trang phục đi xe đạp và xăm trổ đầy mình sải bước tới chỗ tôi sau một sự kiện và dúi vào tay tôi một thứ gì đó. Đó là con chip poker kim loại may mắn của anh ấy, anh ấy giải thích; nó chưa bao giờ khiến anh ta thất bại ở Vegas. Anh ấy muốn tôi có nó. Một tuần sau, một cô gái trẻ mù ở New Hampshire đã đưa tặng tôi một trái tim nhỏ làm bằng thủy tinh màu hồng. Ở Ohio, đó là một cây thánh giá bằng bạc của một nữ tu sĩ với nụ cười không thể chê vào đâu được.

Các loại bùa chú của tôi tăng dần đều: một tượng Phật thu nhỏ, một hình bốn lá nhiều lớp, một bức tượng nhỏ bằng đồng của thần khỉ Hanuman, tất cả các kiểu dáng của thiên thần, chuỗi hạt, pha lê và đá. Mỗi buổi sáng, tôi có thói quen chọn năm hoặc sáu cái và bỏ vào túi, một nửa ý thức theo dõi xem tôi đã mang theo cái nào trong một ngày đặc biệt tốt lành.

Nếu bộ nhớ các kho báu nhỏ của tôi không đảm bảo rằng vũ trụ sẽ nghiêng theo chiều hướng có lợi cho tôi, thì tôi nghĩ chúng không hề hấn gì. Tôi cảm thấy được an ủi bất cứ khi nào tôi lật chúng trên tay hoặc nghe tiếng kêu leng keng của chúng khi tôi di chuyển từ sự kiện này sang sự kiện khác. Mỗi lá bùa là một lời nhắc nhở xúc giác về tất cả những người tôi đã gặp, một sự truyền tải hy vọng và kỳ vọng của họ một cách mờ nhạt nhưng ổn định.

Tôi cũng trở nên đặc biệt về các nghi lễ trong ngày tranh luận của mình. Buổi sáng luôn dành cho việc xem xét chiến lược và các điểm chính, đầu buổi chiều cho một số chiến dịch nhẹ. Nhưng đến 4 giờ chiều, tôi muốn thay đổi lịch trình. Để loại bỏ cân nặng dư thừa, tôi phải tập luyện. Sau đó, chín mươi phút trước khi đến địa điểm, tôi sẽ cạo râu và tắm nước nóng,

trước khi mặc chiếc áo sơ mi mới (màu trắng) và cà vạt (màu xanh hoặc đỏ) mà Reggie đã treo trong tủ khách sạn bên cạnh bộ đồ màu xanh dương mới. Đối với bữa tối, hãy ăn thoải mái: bít tết vừa chín tới, khoai tây nướng hoặc nghiền, bông cải xanh hấp. Và trong nửa giờ trước khi cuộc tranh luận diễn ra, trong khi nhìn lướt qua các ghi chú của mình, tôi sẽ nghe nhạc được truyền qua tai nghe hoặc loa di động nhỏ. Cuối cùng, tôi bắt buộc phải nghe một số bài hát. Lúc đầu, đó là một số ít tác phẩm kinh điển của nhạc jazz — “Freddie Freeloader” của Miles Davis, “My Favourite Things” của John Coltrane, “Luck Be a Lady” của Frank Sinatra. (Trước một cuộc tranh luận chính, tôi phải chơi bản nhạc cuối cùng đó hai hoặc ba lần liên tiếp, rõ ràng cho thấy sự thiếu tự tin trong sự chuẩn bị của tôi.)

Cuối cùng thì đó là phần rap đã đưa tôi đến đúng chỗ, đặc biệt là hai bài hát: “My 1st Song” của Jay-Z và “Lose Yourself” của Eminem. Cả hai đều nói về việc bất chấp tỷ lệ cược và đặt tất cả vào cuộc chơi (“Hãy nhìn xem, nếu bạn có một cú đánh hoặc một cơ hội, để nắm bắt mọi thứ bạn từng muốn trong một khoảnh khắc, bạn sẽ nắm bắt được nó? Hay chỉ để nó tuột mất…”); cảm giác thế nào khi xoay một thứ gì đó từ hư vô; trở nên hóm hỉnh, hối hả và sợ hãi được ngụy trang dưới dạng dũng cảm. Lời bài hát cảm thấy phù hợp với tình trạng kém cỏi của tôi. Và khi tôi ngồi một mình ở phía sau chiếc xe của Sở Mật vụ trên đường đến địa điểm tranh luận, trong bộ đồng phục chỉnh tề, tôi sẽ gật đầu theo nhịp của những bài hát đó, cảm thấy một làn sóng nổi loạn riêng tư, một kết nối với một cái gì đó thực tế hơn tất cả những ồn ào và dị nghị hiện đang bao quanh tôi. Đó là một cách để vượt qua sự giả tạo và nhắc lại tôi là ai.

Trước cuộc tranh luận đầu tiên của tôi với John McCain vào cuối tháng 9, tôi đã làm theo nghi thức. Tôi ăn bít tết, nghe nhạc, cảm nhận sức nặng của những chiếc bùa trong túi khi bước lên sân khấu. Nhưng thành thật mà nói, tôi không cần nhiều may mắn. Vào thời điểm tôi đến khuôn viên trường Đại học Mississippi — nơi mà chưa đầy năm mươi năm trước đó một người đàn ông da đen tên là James Meredith đã bị buộc phải xin lệnh của Tòa án Tối cao và sự bảo vệ của năm trăm nhân viên thực thi pháp

luật liên bang chỉ đơn giản là để được tham dự — Tôi không còn là kẻ kém cỏi nữa.

Cuộc đua bây giờ là của tôi.

Đúng như dự đoán, báo chí đưa tin về sự thất bại trong cuộc họp ở Nhà Trắng với McCain. Các vấn đề của anh ấy chỉ trở nên tồi tệ hơn khi chiến dịch của anh ấy thông báo, chỉ vài giờ trước cuộc tranh luận, rằng — vì "tiến trình" đạt được từ sự can thiệp của anh ấy vào các cuộc đàm phán quốc hội xung quanh TARP - anh ấy sẽ dỡ bỏ lệnh đình chỉ tự áp đặt cho chiến dịch của mình và tham gia trở lại. (Chúng tôi đã lên kế hoạch xuất hiện bất chấp điều đó, ngay cả khi điều đó có nghĩa là tôi đã có một cuộc trò chuyện trực tiếp thú vị trên truyền hình với người điều hành, Jim Lehrer.)

Bản thân cuộc tranh luận đã đưa ra một vài bất ngờ. McCain xuất hiện thoải mái trên sân khấu, chắp nối các dòng từ các bài phát biểu chiến dịch tranh cử của mình và chủ trương chính thống tiêu chuẩn của Đảng Cộng hòa, được truyền tải với nhiều liều lượng hài hước và quyến rũ. Tuy nhiên, kiến thức thiếu sót của anh ấy về các chi tiết của cuộc khủng hoảng tài chính và việc anh ấy không có câu trả lời cho những gì anh ấy dự định làm về nó ngày càng trở nên rõ ràng hơn khi chúng tôi tiếp tục. Trong khi đó, tôi đã tham gia trò chơi của mình. Không nghi ngờ gì nữa, chế độ luyện tập của tôi dưới bàn tay của các trung sĩ máy khoan Klain và Donilon đã được đền đáp, không thể phủ nhận rằng cả khán giả truyền hình và các chuyên gia đều nhận thấy những câu trả lời của tôi hấp dẫn và sự chuẩn bị giúp tôi không bị trì hoãn quá lâu.

Hơn thế nữa, tâm trạng của tôi đối với cuộc tranh luận với McCain rất khác biệt. Không giống như các cuộc tranh luận của tôi với Hillary và phần còn lại của đảng Dân chủ, vốn thường cảm thấy giống như một trò chơi phức tạp, sự khác biệt giữa tôi và John McCain là thực tế và sâu sắc; Những khó khăn trong việc lựa chọn một người trong chúng tôi so với người kia sẽ vang dội trong nhiều thập kỷ, gây ra hậu quả cho hàng triệu người. Tự tin vào sự chỉ huy của mình về các sự kiện, chắc chắn về lý do tại sao ý

tưởng của tôi có cơ hội tốt hơn John trong việc đáp ứng những thách thức mà đất nước hiện đang phải đối mặt, tôi cảm thấy tràn đầy sinh lực với các cuộc trao đổi của chúng tôi và thấy mình (gần như) tận hưởng chín mươi phút trên sân khấu.



Các cuộc khảo sát sau đó với những cử tri chưa quyết định đã cho thấy tôi chiến thắng với chênh lệch lớn. Đội của tôi rất ham chơi, đầy những pha va chạm, đánh đấm cao, và có lẽ là một vài tiếng thở dài nhẹ nhõm riêng tư.

Michelle vui mừng nhưng có phần chưa quen. Cô ghét tham gia các cuộc tranh luận; như cô ấy mô tả, phải ngồi đó trông thật thanh thản, bất kể người ta nói gì về tôi hoặc tôi đã làm việc cật lực như thế nào, bụng cô ấy cồn cào, giống như bị khoan một chiếc răng mà không có thuốc tê. Trên thực tế, cho dù vì lo sợ rằng nó có thể ảnh hưởng đến kết quả, hay vì sự xung đột của riêng cô ấy về viễn cảnh chiến thắng của tôi, cô ấy thường

tránh nói chuyện với tôi về khía cạnh đua tranh của chiến dịch. Đó là lý do tại sao tôi ngạc nhiên khi, trên giường vào tối hôm đó, cô ấy quay sang tôi và nói, “Anh sẽ chiến thắng, phải không?”

“Nhiều chuyện vẫn có thể xảy ra... nhưng đúng vậy. Anh đang có một cơ hội khá tốt.”

Tôi nhìn vợ. Khuôn mặt cô ấy đăm chiêu, như thể cô ấy đang giải một câu đố trong đầu. Cuối cùng cô ấy cũng gật đầu với chính mình và đáp lại ánh mắt của tôi.

“Anh sẽ thắng,” cô nói nhẹ nhàng. Cô ấy hôn lên má tôi, tắt đèn đầu giường, và kéo chăn trùm qua vai.



NGÀY 29 THÁNG 9, ba ngày sau cuộc tranh luận tại Ole Miss, luật TARP của Bush đã mất 13 phiếu trong khi Hạ viện chưa thông qua, với 2/3 đảng viên Dân chủ bỏ phiếu ủng hộ và 2/3 đảng viên Cộng hòa bỏ phiếu phản đối. Chỉ số Dow Jones ngay lập tức duy trì mức giảm đáng sợ 778 điểm, và sau khi báo chí đăng tải rầm rộ và không nghi ngờ gì nữa, hàng loạt cuộc gọi từ các cử tri chứng kiến tài khoản hưu trí của họ bốc hơi, thành viên của cả hai đảng đã bỏ qua phiên bản sửa đổi của gói giải cứu và thông qua TARP ngay hôm sau.

Rất nhẹ nhõm, tôi đã gọi cho Hank Paulson để chúc mừng anh ấy vì những nỗ lực của anh. Nhưng trong khi thông qua TARP chứng tỏ là rất quan trọng trong việc cứu hệ thống tài chính, toàn bộ tập phim không làm gì để đảo ngược ấn tượng ngày càng tăng của công chúng rằng GOP (đảng Cộng hòa) — và bằng cách mở rộng đề cử của họ cho vị trí tổng thống — không thể được tin tưởng để xử lý khủng hoảng một cách có trách nhiệm.

Chương trình cứu trợ tài sản gặp khó khăn (TARP) là một chương trình của chính phủ Hoa Kỳ nhằm mua các tài sản xấu và vốn chủ sở hữu từ các tổ chức tài chính để củng cố khu vực tài chính của mình đã được Quốc hội thông qua và được Tổng thống George W. Bush ký thành luật vào ngày 3 tháng 10 năm 2008. Đây là một phần trong

các biện pháp của chính phủ năm 2008 nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng thế chấp dưới chuẩn.

Trong khi đó, các quyết định tranh cử mà Plouffe đã thúc đẩy trong nhiều tháng trước đó đã được đền đáp. Đội quân các nhà tổ chức và tình nguyện viên của chúng tôi đã tỏa ra khắp đất nước, đăng ký thêm hàng trăm nghìn cử tri mới và triển khai các hoạt động chưa từng có ở các bang cho phép bỏ phiếu sớm. Các khoản đóng góp trực tuyến của chúng tôi tiếp tục đổ về, cho phép chúng tôi chơi trên bất kỳ thị trường truyền thông nào mà chúng tôi đã chọn. Khi, một tháng trước cuộc bầu cử, ban vận động McCain thông báo họ đang tạm dừng các nỗ lực ở Michigan, trong lịch sử là một bang chiến trường quan trọng, để tập trung nguồn lực của mình ở nơi khác, Plouffe gần như không tin. “Không có Michigan, họ không thể giành chiến thắng!” anh nói, lắc đầu. “Họ cũng có thể giương cờ trắng!”

Thay vì tập trung năng lượng vào Michigan, chiến dịch của McCain chuyển sự chú ý của họ sang một người đàn ông: Joe Wurzelbacher.

Tôi đã gặp Wurzelbacher vài tuần trước đó khi tôi ở Toledo, Ohio. Đó là kiểu vận động mà tôi thích nhất, khiến mọi người ngạc nhiên khi họ đang cào lá cây hoặc làm việc trên ô tô của họ trên đường lái xe vào, quan sát những đứa trẻ phóng xe đạp.

Hôm đó, tôi đang đứng ở một góc, ký tặng và nói chuyện với một nhóm người, thì một người đàn ông cạo trọc đầu trông khoảng ngoài ba mươi tuổi tự giới thiệu tên là Joe và hỏi về kế hoạch thuế của tôi. Anh ấy là một thợ sửa ống nước, anh ấy nói, và anh ấy lo lắng những người theo chủ nghĩa tự do như tôi sẽ khiến anh ấy khó thành công với tư cách là một chủ doanh nghiệp nhỏ. Khi máy quay của nhóm báo chí đang quay, tôi giải thích kế hoạch của tôi sẽ chỉ tăng thuế đối với 2 phần trăm người Mỹ giàu có nhất và bằng cách đầu tư những khoản thu đó vào những thứ như giáo dục và cơ sở hạ tầng, nền kinh tế và doanh nghiệp của anh ấy sẽ có nhiều khả năng thịnh vượng hơn. Tôi nói với anh rằng tôi tin kiểu phân phối lại thu nhập này - “khi bạn lan tỏa sự giàu có” là lời nói của tôi - luôn quan trọng trong việc mở ra cơ hội cho nhiều người hơn.

Joe niềm nở nhưng không đồng ý, bắt tay trước khi tôi rời đi. Trong chiếc xe tải quay trở lại khách sạn, Gibbs - người giống như bất kỳ giám đốc truyền thông chiến dịch vĩ đại nào, cũng phải chú ý đến việc một vài từ tưởng như vô hại có thể gây ra sự hiểu lầm - nói với tôi rằng nhận xét của tôi về việc truyền bá sự giàu có là có vấn đề.

“Bạn đang nói về cái gì vậy?”

“Cụm từ không tốt. Mọi người liên kết nó với chủ nghĩa cộng sản và những thứ khốn nạn”.

Tôi cười trừ, nói rằng việc lùi các đợt cắt giảm thuế của thời Bush là phân phối lại thu nhập từ những người như tôi cho những người như Joe. Gibbs nhìn tôi như một người cha, người mẹ mà con của họ cứ lặp đi lặp lại cùng một sai lầm.

Chắc chắn rồi, ngay khi đoạn phim về tôi và Wurzelbacher, ngay lập tức được đặt tên là “Thợ sửa ống nước Joe”, xuất hiện, McCain bắt đầu nghiên cứu nó trong các cuộc tranh luận của chúng tôi. Chiến dịch của anh ấy đã thành công, cho thấy anh chàng muối mặt ở Ohio này đã vạch trần chương trình tái phân phối thu nhập xã hội chủ nghĩa, bí mật của tôi, coi anh ta như một nhà tiên tri của Trung Mỹ. Các đài truyền hình tin tức bất ngờ phỏng vấn Joe. Có những chương trình truyền hình riệng về “Thợ sửa ống nước Joe”, và McCain đã đưa Joe đi cùng anh ta trong một số cuộc vận động tranh cử. Bản thân Joe có vẻ thích thú, bối rối, và đôi khi bị làm cho nổi tiếng quá mức. Nhưng khi tất cả đã được nói ra và hoàn thành, hầu hết các cử tri dường như chỉ coi Joe như một vật trang trí.

Hầu hết các cử tri, nhưng không phải tất cả. Đối với những người nhận được tin tức của họ từ Sean Hannity và Rush Limbaugh (người dẫn chương trình trên Fox News), “Thợ sửa ống nước Joe” phù hợp với một số câu chuyện lớn hơn liên quan đến Reverend Wright; tôi bị cáo buộc là trung thành với nhà tổ chức cộng đồng cấp tiến Saul Alinsky; tình bạn của tôi với người hàng xóm Bill Ayers, người đã từng là thủ lĩnh của nhóm chiến binh Weather Underground; và di sản Hồi giáo mờ mịt của tôi. Đối với

những cử tri này, tôi không còn chỉ là một đảng viên trung tả của đảng Dân chủ, người đã lên kế hoạch mở rộng mạng lưới an toàn xã hội và chấm dứt chiến tranh ở Iraq. Tôi là một thứ gì đó quỷ quyệt hơn, một người đáng sợ, một người để ngăn cản. Để đưa ra thông điệp yêu nước cấp bách này đến người dân Mỹ, họ ngày càng hướng đến nhà vô địch dũng cảm nhất của họ, Sarah Palin.

Kể từ tháng 8, Palin đã xuất hiện trong một số cuộc phỏng vấn truyền thông nổi tiếng, trở thành một mũi nhọn trên Saturday Night Live và các chương trình hài kịch đêm khuya khác. Nhưng sức mạnh của cô ấy nằm ở chỗ khác. Cô ấy đã dành tuần đầu tiên của tháng 10 để thu hút những đám đông lớn và nhiệt tình thu nạp họ bằng mật nativist (chính sách bài ngoại - chống nhập cư). Ngay từ trên sân khấu, cô ấy đã buộc tội tôi "nói chuyện với những kẻ khủng bố nhắm vào Hoa Kỳ". Cô ấy gợi ý rằng tôi "không phải là một người đàn ông nhìn nước Mỹ theo cách bạn và tôi nhìn nước Mỹ". Mọi người đến tham gia các cuộc biểu tình mặc áo phông có các khẩu hiệu như PALIN'S PITBULLS và KHÔNG CỘNG SẢN. Các phương tiện truyền thông đưa tin về những tiếng la hét "Khủng bố!", "Giết hắn!" và "Chặt đầu!" đến từ khán giả của cô ấy. Thông qua Palin, có vẻ như những linh hồn đen tối từ lâu đã ẩn náu bên rìa Đảng Cộng hòa hiện đại — bài ngoại, chủ nghĩa chống trí thức, thuyết âm mưu hoang tưởng, ác cảm với người da đen và da nâu — đang tìm đường nổi lên.

PITBULL là một giống chó nhà có nguồn gốc từ châu Mỹ, được nuôi ở Anh và làm vật giữ nhà, cũng được sử dụng trong những cuộc đua chó. Chúng là giống chó được chọn giống từ loại chó Bull Anh và chó sục.

Đó là một minh chứng cho tính cách của John McCain, tính lịch sự cơ bản của anh, rằng bất cứ khi nào một người ủng hộ tiếp cận anh nói ra những lời hùng biện kiểu Palin, anh đều lịch sự phản đối. Khi một người đàn ông tại một cuộc vận động ở Minnesota nói vào micrô rằng anh ta sợ tôi làm tổng thống, McCain đã nói:

“Tôi phải nói với bạn, anh ấy là một người tử tế và là người mà bạn không phải sợ hãi với tư cách là tổng thống Hoa Kỳ,” anh ấy nói, khiến khán giả của anh la ó dữ dội. Trả lời một câu hỏi khác, anh ấy nói, “Chúng tôi muốn chiến đấu, và tôi sẽ chiến đấu. Nhưng chúng tôi sẽ tôn trọng. Tôi ngưỡng mộ Thượng nghị sĩ Obama và những thành tích của anh ấy. Tôi sẽ tôn trọng anh ấy. Tôi muốn mọi người tôn trọng và hãy đảm bảo rằng chúng ta sẽ như vậy vì đó là cách chính trị nên được tiến hành ở Mỹ.”

Đôi khi tôi tự hỏi liệu với lợi ích của nhận thức sâu sắc, McCain có còn chọn Palin hay không — biết được sự trỗi dậy ngoạn mục của cô ấy và việc cô ấy được xác nhận là ứng cử viên sẽ cung cấp một khuôn mẫu cho các chính trị gia tương lai, chuyển trung tâm đảng của anh ấy và nền chính trị của đất nước nói chung theo hướng mà anh ấy ghê tởm. Tất nhiên, tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi trực tiếp cho anh ấy. Trong thập kỷ tiếp theo, mối quan hệ của chúng tôi sẽ phát triển thành một mối quan hệ đầy thù hận nhưng chân thành, nhưng cuộc bầu cử năm 2008 có thể hiểu là một điểm nhức nhối.

Tôi thích nghĩ rằng, nếu có cơ hội làm lại, anh ấy có thể đã chọn cách khác. Tôi tin anh ấy thực sự đã đặt đất nước của mình lên hàng đầu.



BÀI THÁNH CA bắt đầu với Edith Childs và chiếc mũ lớn của cô ấy trong một căn phòng nhỏ ở Greenwood, Nam Carolina, hơn một năm trước đó, bây giờ tự phát lên, lăn qua đám đông bốn mươi hoặc năm mươi nghìn, khi mọi người lấp đầy các sân bóng và công viên thành phố không nản lòng bởi thời tiết tháng mười nóng bất thường. Kích hoạt, sẵn sàng để đi! Kích hoạt, sẵn sàng để đi! Chúng tôi đã cùng nhau xây dựng một cái gì đó; bạn có thể cảm thấy năng lượng giống như một lực lượng vật chất. Chỉ còn vài tuần nữa là đến trước cuộc bầu cử, các văn phòng thực địa của chúng tôi đang phải tranh giành để tìm đủ chỗ cho số người đăng ký làm tình nguyện viên; Áp phích nghệ thuật đồ họa của Shepard Fairey, có tựa đề HOPE, với phiên bản màu đỏ, trắng và xanh cách điệu khuôn mặt tôi đang nhìn chằm

chằm vào phía xa, dường như đột nhiên phổ biến. Có cảm giác như thể chiến dịch đã vượt ra khỏi phạm vi chính trị và lấn sang lĩnh vực văn hóa đại chúng. “Bạn là thứ mới ‘trong’,” Valerie sẽ trêu chọc.



Điều đó làm tôi lo lắng. Nguồn cảm hứng mà chiến dịch của chúng tôi đang cung cấp, cảnh tượng rất nhiều người trẻ tập hợp để tạo ra sự thay đổi, đó là sự tập hợp của người Mỹ trên các ranh giới chủng tộc và kinh tế xã hội — đó là hiện thực hóa mọi thứ tôi từng mơ có thể có được trong chính trị, và nó khiến tôi tự hào. Nhưng việc tiếp tục nâng cao tôi như một biểu tượng đi ngược lại với bản năng của người tổ chức trong tôi, sự thay đổi liên quan đến "chúng tôi" chứ không phải "tôi". Cá nhân tôi cũng mất phương hướng, đòi hỏi tôi phải liên tục trao đổi để đảm bảo tôi không cường điệu và nhắc nhở bản thân về khoảng cách giữa hình ảnh được chuẩn bị kỹ và hình ảnh thiếu sót, thường không chắc chắn như tôi.

Tôi cũng đang đấu tranh với khả năng nếu tôi được bầu làm tổng thống, sẽ không thể đáp ứng được những kỳ vọng quá lớn mà tôi đang có. Kể từ khi giành được đề cử của đảng Dân chủ, tôi bắt đầu cảm thấy đọc báo theo cách khác, theo một cách khiến tôi cảm thấy bối rối. Mỗi tiêu đề, mỗi câu chuyện, mỗi sự kiện, là một vấn đề khác để tôi giải quyết. Và các vấn đề chồng chất nhanh chóng. Bất chấp việc TARP thông qua, hệ thống tài chính vẫn bị tê liệt. Thị trường nhà đất trầm lắng. Nền kinh tế đang giảm việc làm với tốc độ ngày càng nhanh, và có nhiều suy đoán rằng Big Three sẽ sớm gặp nguy hiểm.

Big Three: ba công ty ô tô lớn nhất Hoa Kỳ là GM, Ford và Chrysler.

Tôi không sợ trách nhiệm giải quyết những vấn đề này. Trong thực tế, tôi rất thích cơ hội. Nhưng từ tất cả những gì tôi đã học, mọi thứ có thể trở nên tồi tệ hơn đáng kể trước khi chúng trở nên tốt hơn. Giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế — chưa kể đến việc giảm bớt hai cuộc chiến, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và cố gắng cứu hành tinh khỏi sự biến đổi khí hậu thảm khốc — sẽ là một khẩu hiệu dài và khó. Nó sẽ yêu cầu một Quốc hội hợp tác, các đồng minh sẵn sàng và mỗi công dân có thể duy trì áp lực lên hệ thống — không phải là một vị cứu tinh đơn độc.

Vậy điều gì sẽ xảy ra khi thay đổi không đến đủ nhanh? Những đám đông cổ vũ này sẽ phản ứng như thế nào trước những thất bại và thỏa hiệp không thể tránh khỏi? Nó đã trở thành một trò đùa giữa tôi và đội: "Chúng

tôi có chắc chắn muốn giành được điều này không? Vẫn chưa muộn để ném nó đi." Marty đã bày tỏ một phiên bản dân tộc hơn của cùng một tình cảm: "Hai trăm ba mươi hai năm và họ đợi cho đến khi đất nước tan rã trước khi chuyển giao nó cho người anh em!"

HƠN BẤT KỲ điều gì liên quan đến chiến dịch, đó là tin tức từ Hawaii đã khiến tâm trạng tôi trở nên tồi tệ hơn trong những ngày tháng Mười. Maya gọi, nói các bác sĩ không nghĩ Toot sẽ sống lâu hơn nữa, có lẽ không quá một tuần. Giờ đây, bà nằm trên một chiếc giường bệnh thuê trong phòng khách của căn hộ, dưới sự chăm sóc của một y tá và dùng thuốc giảm đau. Mặc dù bà đã khiến em gái tôi giật mình vì sự sáng suốt đột ngột vào buổi tối hôm trước, khi hỏi tin tức mới nhất về chiến dịch cùng với một ly rượu và một điếu thuốc, nhưng giờ đây bà ấy đã lịm đi và bất tỉnh.

Vì vậy, mười hai ngày trước cuộc bầu cử, tôi đã thực hiện một chuyến đi kéo dài 36 giờ đến Honolulu để nói lời tạm biệt. Maya đã đợi khi tôi đến căn hộ của Toot; Tôi thấy bà đang ngồi trên chiếc ghế dài với một vài hộp đựng những bức ảnh và bức thư cũ. "Bà nghĩ cháu có thể muốn mang một ít về," bà nói. Tôi nhặt một vài bức ảnh từ bàn cà phê. Ông bà và mẹ lúc tám tuổi đang cười đùa trên cánh đồng cỏ ở Yosemite. Tôi lúc bốn hay năm tuổi, cưỡi trên vai của Gramps khi sóng vỗ quanh chúng tôi. Bốn người chúng tôi với Maya, vẫn còn đang chập chững biết đi, mỉm cười trước cây thông Noel.

Lấy chiếc ghế bên cạnh giường, tôi nắm tay bà. Cơ thể bà đã ốm đi và hô hấp trở nên khó khăn. Thường xuyên, bà sẽ bị rung chuyển bởi một tiếng ho dữ dội, nghe như tiếng mài bánh răng. Một vài lần, bà thì thầm nhẹ nhàng, mặc dù những lời nói, nếu có, không thể nghe vì quá nhỏ.

Giấc mơ của bà là gì? Tôi tự hỏi liệu bà có thể nhìn lại và có nó hay không, hay liệu bà coi đó là một sự ham mê quá mức. Tôi muốn nghĩ rằng bà đã nhìn lại; bà muốn say sưa với ký ức về người yêu cũ hoặc một ngày hoàn hảo, tràn ngập ánh nắng trong tuổi trẻ khi bà trải qua một chút may mắn và thế giới đã tự cho thấy mình rộng lớn và đầy hứa hẹn.

Tôi nghĩ lại cuộc trò chuyện mà tôi đã có với bà khi còn học trung học, vào khoảng thời gian mà vấn đề về cái lưng đau mãn tính của bà bắt đầu khiến bà khó chịu.

“Vấn đề về việc già đi, Bar,” Toot đã nói với tôi, “đó là cháu cũng sẽ già đi từ bên trong.” Tôi nhớ đôi mắt của bà đang quan sát tôi qua chiếc kính hai tròng dày như thể để chắc chắn rằng tôi đang chú ý. “Cháu đang bị mắc kẹt trong cấu trúc chết tiệt bắt đầu tan rã này. Nhưng vẫn là cháu. Cháu hiểu chứ?”

Tôi đã làm ngay.

Trong khoảng một giờ tiếp theo, tôi ngồi nói chuyện với Maya về công việc và gia đình của em ấy, đồng thời vuốt ve bàn tay xương xẩu khô khốc của Toot. Nhưng cuối cùng cảm thấy quá chật chội với những ký ức - va chạm, hợp nhất, khúc xạ, giống như hình ảnh trong kính vạn hoa - và tôi nói với Maya rằng tôi muốn đi bộ nhanh ra ngoài. Sau khi tham khảo ý kiến của Gibbs và Sở Mật vụ, tôi đã đồng ý rằng báo chí ở tầng dưới sẽ không được thông báo, và tôi đi thang máy xuống tầng hầm và đi ra qua nhà để xe, rẽ trái xuống con phố hẹp chạy sau chung cư.

Đường phố hầu như không thay đổi trong ba mươi lăm năm. Tôi đi qua phía sau của một ngôi đền Shinto nhỏ và trung tâm cộng đồng, sau đó là những dãy nhà gỗ bị chia cắt bởi một tòa nhà chung cư ba tầng bê tông. Tôi đã chơi quả bóng rổ đầu tiên của mình — món quà của cha tôi khi tôi mười tuổi — xuống con phố này, rê bóng theo chiều dài của vỉa hè không bằng phẳng và từ các sân ở trường tiểu học gần đó. Toot từng nói bà luôn biết khi nào tôi về nhà ăn tối vì bà có thể nghe thấy quả bóng chết tiệt đó nảy lên. Tôi đã chạy xuống con phố này đến siêu thị để mua thuốc lá cho bà, được thúc đẩy bởi lời hứa rằng tôi có thể mua một thanh kẹo với tiền lẻ nếu tôi quay lại sau mười phút nữa. Sau đó, khi tôi mười lăm tuổi, tôi đi bộ trên con phố này về nhà sau ca làm việc đầu tiên của mình, xúc kem ở quán Baskin-Robbins quanh góc, Toot cười đắc ý khi tôi càu nhàu với bà về khoản tiền lương ít ỏi của mình.

Thời gian khác. Một cuộc sống khác. Khiêm tốn và không gây hậu quả cho phần còn lại của thế giới. Nhưng một thứ đã cho tôi tình yêu. Một khi Toot ra đi, sẽ chẳng còn ai nhớ đến cuộc đời đó, hay nhớ đến tôi trong đó.

Tôi nghe thấy tiếng chân ầm ầm sau lưng; Nhóm báo chí bằng cách nào đó đã biết về chuyến du ngoạn không hẹn trước của tôi và đang tụ tập trên vỉa hè bên kia đường, những người quay phim chen lấn để dựng hình, các phóng viên cầm micro nhìn tôi lúng túng, mâu thuẫn rõ ràng khi hét lên một câu hỏi. Họ thực sự chỉ làm công việc của mình, và dù sao thì tôi cũng chỉ đi được bốn dãy nhà. Tôi vẫy tay chào báo chí và quay người trở lại ga ra. Tôi nhận ra chẳng có ích gì để đi xa hơn; những gì tôi đang tìm kiếm đã không còn ở đó.

Tôi rời Hawaii và trở lại làm việc. Tám ngày sau, vào đêm trước ngày bầu cử, Maya gọi điện thông báo Toot đã qua đời. Đó là ngày vận động cuối cùng. Chúng tôi dự kiến đến Bắc Carolina vào tối hôm đó, trước khi bay đến Virginia cho sự kiện cuối cùng. Trước khi đến địa điểm, Axe nhẹ nhàng hỏi tôi liệu tôi có cần giúp đỡ viết lời giới thiệu cho các nhận xét chiến dịch thông thường của tôi không, để ghi nhận ngắn gọn về cái chết của bà. Tôi cảm ơn anh ấy và nói không. Tôi biết tôi muốn nói gì.

Đó là một đêm đẹp trời, mát mẻ với cơn mưa nhẹ. Đứng trên sân khấu ngoài trời, sau khi âm nhạc và những tiếng hò reo, cổ vũ đã tắt lịm, tôi đã dành vài phút kể cho đám đông nghe về Toot — bà đã trưởng thành như thế nào trong thời kỳ suy thoái và làm việc trong một dây chuyền lắp ráp trong khi Gramps (ông ngoại) tham gia chiến tranh, bà có ý nghĩa gì với gia đình chúng tôi, bà có thể có ý nghĩa gì với họ.

Tôi nói: “Bà là một trong những anh hùng thầm lặng mà chúng ta có trên khắp nước Mỹ. Họ không nổi tiếng. Tên của họ không có trên báo. Nhưng mỗi ngày họ đều làm việc chăm chỉ. Họ chăm sóc gia đình. Họ hy sinh cho con cháu. Họ không tìm kiếm ánh đèn sân khấu — tất cả những gì họ cố gắng làm là chỉ làm điều đúng đắn.”

“Và trong đám đông này, có rất nhiều anh hùng thầm lặng như thế - những người cha người mẹ, ông bà, những người đã làm việc chăm chỉ và hy sinh cả cuộc đời. Và sự hài lòng mà họ nhận được là thấy con cái và có thể là cháu hoặc chắt của họ sống một cuộc sống tốt hơn họ đã từng.”

“Đó là nước Mỹ. Đó là những gì chúng ta đang đấu tranh.”

Đó là một lý lẽ tốt khi kết thúc chiến dịch mà tôi có thể đưa ra.

NẾU BẠN là ứng cử viên, ngày Bầu cử mang đến một sự tĩnh lặng đáng ngạc nhiên. Không còn các cuộc mít tinh hay các tòa thị chính. Quảng cáo trên TV và radio không còn quan trọng nữa; tin tức không có gì thực chất để báo cáo. Các văn phòng chiến dịch trống rỗng khi nhân viên và tình nguyện viên xuống đường để giúp đỡ các cử tri. Trên khắp đất nước, hàng triệu người lạ bước ra sau bức màn đen để bầu người họ thích. Nhận thức rõ ràng nhưng cũng rất sâu sắc: Nó nằm ngoài tầm tay của bạn. Tất cả những gì bạn có thể làm là chờ đợi.

Plouffe và Axe đã phát điên vì sự bất lực, dành hàng giờ trên chiếc BlackBerry của họ để tìm kiếm các báo cáo hiện trường, tin đồn, thời tiết xấu — bất cứ thứ gì có thể được lấy làm điểm dữ liệu. Tôi thì ngược lại. Tôi đã bắt đầu buổi sáng bằng cách nghe một vòng các chương trình radio trong thời gian lái xe, chủ yếu là các đài của người da đen, nhắc nhở mọi người ra ngoài và bỏ phiếu. Khoảng bảy giờ rưỡi, Michelle và tôi bỏ phiếu tại Trường Tiểu học Beulah Shoesmith, cách nhà chúng tôi ở Hyde Park vài dãy nhà, mang theo Malia và Sasha, sau đó đưa chúng đến trường.

Sau đó tôi đã thực hiện một chuyến đi nhanh đến Indianapolis để thăm một văn phòng thực địa và bắt tay với các cử tri. Sau đó, tôi chơi bóng rổ (một sự mê tín mà Reggie và tôi đã phát triển sau khi chúng tôi chơi vào buổi sáng trước cuộc họp kín ở Iowa-thắng nhưng không chơi vào ngày diễn ra bầu cử ở New Hampshire-thua) với anh trai của Michelle, Craig, một số bạn cũ và một số bạn bè của tôi, những đứa con trai đủ nhanh và mạnh để giúp chúng tôi làm việc chăm chỉ. Đó là một trận đấu đầy tính cạnh tranh, tràn ngập những lời bàn tán tốt đẹp, mặc dù tôi nhận thấy

không có những pha phạm lỗi thô bạo. Đây là mệnh lệnh của Craig, sau này tôi mới biết, vì anh ấy biết em gái sẽ bắt anh ấy phải chịu trách nhiệm nếu tôi về nhà với con mắt đen.



Trong khi đó, Gibbs đang theo dõi tin tức từ các bang chiến trường, báo cáo rằng số cử tri đi bỏ phiếu dường như đã phá vỡ kỷ lục trên toàn quốc, tạo ra vấn đề ở một số điểm bỏ phiếu khi cử tri đợi bốn hoặc năm giờ để đến lượt. Gibbs cho biết, các chương trình phát sóng từ các cảnh phim cho thấy mọi người vui mừng hơn là thất vọng, với những người cao niên ngồi trên ghế ở bãi cỏ và các tình nguyện viên đi tiếp nước uống như thể tất cả họ đang tham gia một bữa tiệc khu phố.

Tôi dành phần còn lại của buổi chiều ở nhà, loanh quanh một cách vô ích trong khi Michelle và các cô gái đi làm tóc. Một mình tự nghiên cứu, tôi đã thực hiện chỉnh sửa bản thảo của cả bài phát biểu chiến thắng và thua cuộc của mình. Khoảng tám giờ tối Axe đã gọi điện để nói rằng các thông báo từ Pennsylvania có lợi cho chúng tôi, và Marvin nói chúng tôi nên bắt

đầu đi đến khách sạn ở trung tâm thành phố, nơi chúng tôi sẽ xem kết quả trước khi chuyển đến tụ điểm công cộng ở Grant Park.

Bên ngoài cổng trước ngôi nhà của chúng tôi, số lượng mật vụ và xe cộ dường như đã tăng gấp đôi trong vài giờ qua. Người đứng đầu nhóm trợ lý của tôi, Jeff Gilbert, bắt tay tôi và kéo tôi vào một cái ôm ngắn. Vào thời điểm đó trong năm, nó ấm áp một cách vô lý đối với Chicago, gần như là giữa những năm sáu mươi, và khi chúng tôi lái xe xuống đường Lake Shore Drive, Michelle và tôi yên lặng, nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ ở Hồ Michigan, lắng nghe những cô con gái đang chơi trò cưỡi ngựa ở ghế sau. Đột nhiên Malia quay sang tôi và hỏi, “Bố ơi, bố đã thắng chưa?”

“Bố nghĩ vậy, con yêu.”

“Và chúng ta được cho là sẽ đến một bữa tiệc lớn để ăn mừng?”

“Đúng rồi. Tại sao con hỏi thế?”

“Chà, có vẻ như không có nhiều người đến tham dự bữa tiệc vì không có xe hơi trên đường.”

Tôi bật cười, nhận ra con gái mình nói đúng; đảm bảo cho đoàn xe của chúng tôi, sáu làn đường ở cả hai hướng đã hoàn toàn trống rỗng.

An ninh tại khách sạn cũng thay đổi, với các đội SWAT vũ trang được triển khai ở các cầu thang. Gia đình và những người bạn thân nhất của chúng tôi đã có mặt trong phòng, mọi người đều mỉm cười, lũ trẻ chạy đua khắp phòng, vậy mà bầu không khí vẫn im lặng một cách kỳ lạ, như thể thực tế về những gì sắp xảy ra vẫn chưa nguôi ngoai trong tâm trí họ. Đặc biệt, mẹ chồng tôi không hề giả vờ thoải mái; Qua bữa ăn tối, tôi để ý thấy bà đang ngồi trên ghế, mắt nhìn chằm chằm vào tivi, vẻ mặt hoài nghi. Tôi cố gắng để tưởng tượng những gì bà phải suy nghĩ, sau khi lớn lên trong thời điểm nhiều khu phố người da đen ở Chicago có thể không được an toàn; thời kỳ mà hầu hết người da đen đều không thể làm việc văn phòng, và cha bà, không thể xin được thẻ công đoàn từ các tổ chức công đoàn do người da trắng kiểm soát, đã buộc phải làm một người buôn bán lưu động;

thời kỳ mà ý nghĩ về một tổng thống Hoa Kỳ da đen dường như xa vời như một con lợn bay.

Tôi ngồi cạnh bà trên chiếc ghế dài. “Mẹ không sao chứ?” Tôi hỏi.

Marian nhún vai và tiếp tục nhìn chằm chằm vào tivi. Bà ấy nói, “Thật hồi hộp”.



Tôi và mẹ vợ Marian Robinson ngồi chờ kết quả bầu cử

“Con biết.” Tôi nắm lấy tay bà và siết chặt nó, cả hai chúng tôi ngồi im lặng trong một vài phút. Sau đó, đột nhiên một bức ảnh chụp khuôn mặt tôi hiện lên trên màn hình TV và ABC News thông báo rằng tôi sẽ là tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ.

Căn phòng nổ tung. Có thể nghe thấy tiếng la hét trên khắp hành lang. Michelle và tôi hôn nhau và cô ấy nhẹ nhàng lùi lại để trao cho tôi một cái nữa khi cô ấy cười và lắc đầu. Reggie và Marvin lao vào ôm gấu lớn. Ngay sau đó Plouffe, Axe và Gibbs bước vào, và tôi ôm họ trong vài phút khi họ đang giải quyết các kết quả theo từng trạng thái trước khi nói với họ những gì tôi biết là đúng — dù bất cứ điều gì tôi đã làm, đó là của họ, kỹ năng, sự chăm chỉ, sáng suốt, kiên trì, lòng trung thành và trái tim, cùng với sự cam kết của toàn đội, đã biến khoảnh khắc này thành hiện thực.

Phần còn lại của đêm với tôi bây giờ hầu hết là một khoảng mờ. Tôi nhớ cuộc điện thoại của John McCain, cuộc điện thoại ân cần như bài phát biểu nhượng bộ của anh ấy. Anh nhấn mạnh rằng nước Mỹ nên tự hào như thế nào về lịch sử đã được hình thành và cam kết sẽ giúp tôi thành công. Đã có những cuộc gọi chúc mừng từ Tổng thống Bush và một số nhà lãnh đạo nước ngoài, và cuộc trò chuyện với Harry Reid và Nancy Pelosi, cả hai đều đã có những đêm họp kín rất vui vẻ. Tôi nhớ đã gặp người mẹ chín mươi mốt tuổi của Joe Biden, bà đã rất vui khi kể cho tôi nghe bà đã mắng Joe như thế nào vì không có vé tham dự.



Người mẹ 91 tuổi Jean Biden của Joe

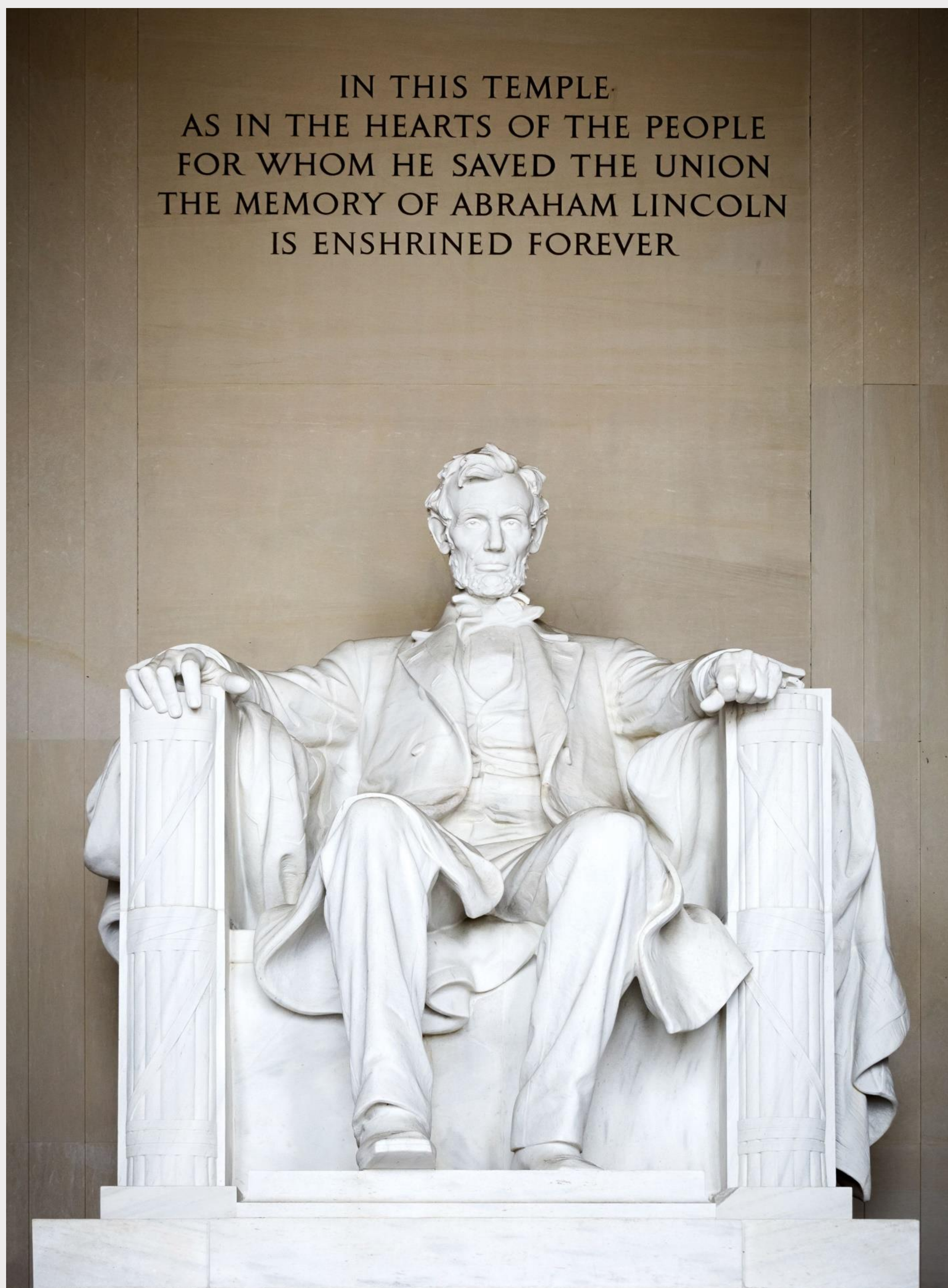
Hơn hai trăm nghìn người đã tập trung tại Công viên Grant vào đêm hôm đó, sân khấu đối diện với đường chân trời lấp lánh của Chicago. Tôi có thể nhìn thấy trong tâm trí mình bây giờ một số khuôn mặt đang nhìn lên khi tôi bước trên sân khấu, đàn ông, phụ nữ và trẻ em thuộc mọi chủng tộc, một số giàu có, một số nghèo, một số nổi tiếng và một số không, một số

mỉm cười ngây ngất, một số khác thì đang khóc. Tôi đã đọc lại những dòng trong bài phát biểu của mình vào tối hôm đó và nghe các nhân viên và bạn bè kể lại cảm giác như thế nào khi ở đó.



Nhưng tôi lo lắng những ký ức của tôi về đêm đó, cũng như rất nhiều những kỷ niệm khác đã xảy ra trong mười hai năm qua, bị che mờ bởi những hình ảnh mà tôi đã thấy, cảnh gia đình chúng tôi đi ngang qua sân khấu, những bức ảnh về đám đông, ánh đèn và phông nền lộng lẫy. Đẹp như chúng có, chúng không phải lúc nào cũng phù hợp với trải nghiệm sống. Thực tế, bức ảnh yêu thích của tôi trong đêm đó hoàn toàn không phải về Grant Park. Đúng hơn đó là bức ảnh mà tôi đã nhận được nhiều năm sau đó như một món quà, một bức ảnh của Đài tưởng niệm Lincoln, được chụp khi tôi đang đọc diễn văn của mình ở Chicago. Nó cho thấy một nhóm người nhỏ tập trung trên cầu thang, khuôn mặt của họ bị che khuất bởi bóng tối, và đằng sau họ là hình bóng khổng lồ sáng rực rỡ, khuôn mặt bằng đá cẩm thạch của ông, đôi mắt hơi u ám. Họ đang nghe đài khi tôi

phát biểu, lặng lẽ suy ngẫm về việc chúng ta là một dân tộc — và vòng cung của thứ mà chúng ta gọi là dân chủ.



Đài tưởng niệm Lincoln

PHẦN III

ĐỘT PHÁ

CHƯƠNG 10

MẶC DÙ tôi đã tới nhà trắng nhiều lần với tư cách là thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, tôi chưa bao giờ vào Phòng Bầu dục trước khi được bầu làm tổng thống. Căn phòng nhỏ hơn bạn có thể mong đợi — chỉ hơn hai mươi mét vuông — nhưng trần của nó cao và hoành tráng, và các đặc điểm của nó phù hợp với ảnh và phim thời sự. Có bức chân dung của Washington phía trên lò sưởi phủ dây thường xuân và hai chiếc ghế tựa lưng cao, hai bên là ghế sofa, nơi tổng thống ngồi với phó tổng thống hoặc các chức sắc nước ngoài khi đến thăm. Có hai cánh cửa kết hợp liền mạch với những bức tường cong nhẹ nhàng — một cửa dẫn ra hành lang, cửa kia dẫn đến "Phòng bầu dục bên ngoài", nơi các phụ tá riêng của tổng thống đóng quân — và một cửa thứ ba dẫn đến văn phòng nhỏ bên trong của tổng thống và nhà ăn riêng. Có tượng bán thân của các nhà lãnh đạo đã chết từ lâu và chàng cao bồi bằng đồng nổi tiếng của Remington; chiếc đồng hồ đồ cổ và những tủ sách; tấm thảm hình bầu dục dày với một con đại bàng đứng ở trung tâm; và chiếc bàn Resolute — một món quà từ Nữ hoàng Victoria vào năm 1880, được chạm khắc tinh xảo từ thân tàu Anh mà một thủy thủ đoàn săn cá voi Hoa Kỳ đã giúp trục vớt sau thảm họa, đầy những ngăn kéo và ngóc ngách ẩn và với một bảng điều khiển trung tâm có thể mở ra, làm hài lòng bất kỳ đứa trẻ nào có cơ hội bò qua nó.

Một điều mà máy ảnh không chụp được ở Phòng Bầu dục là ánh sáng. Căn phòng tràn ngập ánh sáng. Vào những ngày trời quang, nó xuyên qua các cửa sổ lớn ở đầu phía đông và phía nam, sơn mọi vật thể bằng một lớp vàng óng ánh chuyển thành vân mịn, sau đó lốm đốm khi mặt trời lặn dần.



Bức chân dung Washington

Trong điều kiện thời tiết xấu, khi Bãi cỏ phía Nam bị che phủ bởi mưa hoặc tuyết hoặc sương mù buổi sáng (hiếm khi), căn phòng có màu xanh hơn một chút, được tăng cường ánh sáng bởi các bóng đèn nội thất ẩn sau một tấm lợp có giá đỡ và phản chiếu xuống từ trần và tường. Đèn không bao giờ tắt, do đó, ngay cả vào giữa đêm, Phòng Bầu dục vẫn phát quang, chói lọi trong bóng tối như ngọn đuốc tròn của ngọn hải đăng.



Phòng Bầu dục

Tôi đã dành hầu hết tám năm trong căn phòng đó, nghe các báo cáo tình báo, tiếp đón các nguyên thủ quốc gia, lăng mạ các thành viên Quốc hội, nói chuyện với các đồng minh và đối thủ, tạo dáng chụp ảnh với hàng nghìn du khách. Với các nhân viên, tôi đã cười, đã chửi bới, và đã hơn một lần cố kìm nước mắt. Tôi đã đủ thoải mái để gác chân lên hoặc ngồi trên bàn, lăn lộn trên sàn với một đứa trẻ, hoặc chợp mắt trên ghế dài. Đôi khi tôi mơ mộng về việc bước ra khỏi cánh cửa phía đông và xuống đường lái

xe, qua chòi canh và những cánh cổng sắt, để hòa mình vào những con phố đông đúc và hòa nhập lại cuộc sống mà tôi đã từng biết.

Nhưng tôi sẽ không bao giờ loại bỏ hoàn toàn cảm giác tôn kính mà tôi cảm thấy mỗi khi bước vào Phòng Bầu dục, cảm giác tôi đã bước vào không phải một văn phòng mà là một nơi tôn nghiêm của nền dân chủ. Ngày qua ngày, ánh sáng của nó an ủi và củng cố tôi, nhắc nhở tôi về đặc ân đối với gánh nặng và nhiệm vụ của mình.

LẦN THĂM đầu tiên của tôi tới Phòng Bầu dục diễn ra chỉ vài ngày sau cuộc bầu cử, khi theo một truyền thống lâu đời, nhà Bush mời Michelle và tôi tham quan ngôi nhà sắp tới của chúng tôi. Trên chiếc xe của Cơ quan Mật vụ, hai chúng tôi đi theo vòng cung quanh co của lối vào South Lawn đến Nhà Trắng, cố gắng chấp nhận sự thật rằng trong vòng chưa đầy ba tháng nữa chúng tôi sẽ chuyển đến. Ngày nắng và ấm áp, cây vẫn trút lá, và Vườn hồng tràn ngập hoa. Mùa thu kéo dài của Washington mang đến một khoảng thời gian nghỉ ngơi đáng chào đón, vì ở Chicago thời tiết nhanh chóng chuyển sang lạnh và tối, một cơn gió Bắc Cực thổi bay những tán cây trụi lá, như thể thời tiết ôn hòa bất thường mà chúng tôi đã tận hưởng trong đêm bầu cử chỉ là một phần của một sự dàn dựng công phu, sẽ được tháo dỡ ngay sau khi lễ kỷ niệm kết thúc.

Tổng thống và Đệ nhất phu nhân Laura Bush chào đón chúng tôi tại South Portico, và sau màn chào hỏi bắt buộc với nhóm báo chí, Tổng thống Bush và tôi đi đến Phòng Bầu dục, trong khi Michelle tham gia uống trà với phu nhân Bush trong dinh thự. Sau khi chụp thêm vài bức ảnh và lời đề nghị giải khát từ một người phục vụ trẻ tuổi, tổng thống mời tôi ngồi.



“Vậy,” anh ấy hỏi, “cảm giác thế nào?”

“Rất nhiều,” tôi mỉm cười nói. “Tôi chắc rằng anh nhớ.”

“Vâng, tôi nhớ. Mới như ngày hôm qua,” anh ấy nói, gật đầu mạnh. “Nói cho anh biết những điều này. Đó là một chuyến đi tuyệt vời mà anh sắp thực hiện. Không có gì giống như thế. Anh chỉ cần nhắc nhở bản thân trân trọng nó mỗi ngày”.

Cho dù vì sự tôn trọng của anh ấy đối với tổ chức, bài học từ cha anh ấy, những ký ức tồi tệ về quá trình chuyển đổi của chính anh ấy (có tin đồn rằng một số nhân viên của Clinton đã gỡ khóa W khỏi máy tính của Nhà Trắng khi họ ra khỏi cửa), hay chỉ là lịch sự cơ bản, Tổng thống Bush cuối cùng sẽ làm tất cả những gì có thể để làm cho mười một tuần giữa cuộc bầu cử của tôi và sự ra đi của anh ấy diễn ra suôn sẻ. Mỗi văn phòng trong Nhà Trắng đều cung cấp cho nhóm của tôi các hướng dẫn chi tiết về “cách thực hiện”. Nhân viên của anh ấy đã sẵn sàng gặp gỡ với những người kế

nhiệm của họ, trả lời các câu hỏi, và thậm chí bị che khuất khi họ thực hiện nhiệm vụ của mình. Các cô con gái nhà Bush, Barbara và Jenna, vào thời điểm đó là những người trưởng thành trẻ tuổi, đã sắp xếp lại lịch trình của họ để cho Malia và Sasha tham quan các khu vực "vui vẻ" của Nhà Trắng. Tôi đã tự hứa với bản thân rằng khi đến thời điểm, tôi sẽ đối xử với người kế nhiệm của mình như vậy.



Nhà Bush

Tổng thống và tôi đã đề cập đến nhiều chủ đề trong chuyến thăm đầu tiên đó - kinh tế và Iraq, báo chí và Quốc hội - với anh ấy không bao giờ đi lạc khỏi tính cách vui nhộn, hơi cáu kỉnh của mình. Anh đưa ra những đánh giá thẳng thắn về một số nhà lãnh đạo nước ngoài, cảnh báo những người

trong đảng sẽ khiến tôi đau đầu nhất và vui lòng đồng ý tổ chức một bữa tiệc trưa với tất cả các tổng thống còn sống vào khoảng thời gian trước lễ nhậm chức.

Tôi biết có những giới hạn cần thiết đối với tư cách của một tổng thống khi nói chuyện với người kế nhiệm - đặc biệt là một người đã chống lại rất nhiều di sản của mình. Tôi cũng lưu ý rằng đối với tất cả vẻ hài hước của Tổng thống Bush, sự hiện diện của tôi trong chính văn phòng mà anh ấy sắp bỏ trống hẳn sẽ khơi dậy những cảm xúc khó tả. Tôi đã làm theo yêu cầu của anh ấy là không nghiên cứu quá sâu về chính sách. Hầu hết, tôi chỉ lắng nghe.

Chỉ một lần anh ấy nói điều gì đó khiến tôi bất ngờ. Chúng tôi đang nói về cuộc khủng hoảng tài chính và những nỗ lực của Bộ trưởng Paulson trong việc cấu trúc chương trình giải cứu các ngân hàng mà TARP đã được Quốc hội thông qua. “Tin tốt, Barack,” anh ấy nói, “là vào thời điểm cậu nhậm chức, chúng tôi sẽ giải quyết những việc thực sự khó khăn cho cậu. Cậu có thể bắt đầu với một danh sách đề cử rõ ràng.”

Trong một khoảnh khắc, tôi không nói nên lời. Tôi đã nói chuyện thường xuyên với Paulson và biết những ngân hàng đang khó khăn và tình trạng trầm cảm trên toàn thế giới vẫn còn nặng nề. Nhìn vào tổng thống, tôi tưởng tượng ra tất cả những hy vọng và niềm tin mà anh ấy phải mang theo trong lần đầu tiên anh bước vào Phòng Bầu dục với tư cách là tổng thống đắc cử, không kém phần chói mắt bởi sự tươi sáng của nó, không kém phần háo hức so với tôi muốn thay đổi thế giới, không kém phần chắc chắn rằng lịch sử sẽ đánh giá nhiệm kỳ tổng thống của anh là một thành công.

Cuối cùng tôi nói: “Các anh phải can đảm rất nhiều mới có thể vượt qua TARP. Đi ngược lại với dư luận và rất nhiều người trong đảng vì lợi ích của đất nước.”

Điều đó ít nhất là đúng. Tôi thấy không có ích gì để nói thêm.

TRỞ VỀ nhà tại chicago, cuộc sống của chúng tôi đã thay đổi đáng kể. Bên trong ngôi nhà, mọi thứ không cảm thấy quá khác biệt, với các buổi sáng dành để chuẩn bị bữa sáng và cho các cô gái đi học, gọi điện thoại và nói chuyện với nhân viên. Nhưng một khi bất kỳ ai trong chúng tôi bước ra ngoài cửa trước, đó là một thế giới mới. Các đội quay phim đóng quân ở góc đường, phía sau hàng rào bê tông được dựng gần đây. Đội đặc nhiệm, mật vụ, mặc đồ đen, đứng canh trên các mái nhà. Chuyến thăm đến nhà của Marty và Anita, chỉ cách đó vài dãy nhà, đã trở thành một nỗ lực lớn; một chuyến đi đến phòng tập thể dục cũ của tôi bây giờ không còn dễ dàng nữa. Đi xe xuống trung tâm thành phố đến văn phòng chuyển tiếp tạm thời của chúng tôi, tôi nhận ra những con đường trống mà Malia đã chú ý vào đêm bầu cử giờ cũng vắng lặng (nhường đường cho đoàn xe tổng thống). Tất cả các lối ra vào các tòa nhà đều diễn ra thông qua các bến cảng tải hàng và thang máy dịch vụ, không có ai trừ một vài nhân viên bảo vệ. Cảm giác như thể bây giờ tôi đang sống trong một thị trấn ma di động vĩnh viễn của riêng mình.

Tôi đã dành cả buổi chiều để thành lập chính phủ. Một chính quyền mới mang lại ít tuyển dụng hơn hầu hết mọi người tưởng tượng: Trong số hơn ba triệu người, dân sự và quân sự, được thuê bởi chính phủ liên bang, chỉ có vài nghìn người được gọi là những người được bổ nhiệm chính trị, phục vụ theo yêu cầu của tổng thống. Trong số đó, anh ta hoặc cô ta có liên lạc thường xuyên và có ý nghĩa với ít hơn một trăm quan chức cấp cao và phụ tá cá nhân. Là tổng thống, tôi có thể nêu rõ tầm nhìn và định hướng cho đất nước; thúc đẩy một văn hóa tổ chức lành mạnh và thiết lập các ranh giới trách nhiệm và các biện pháp giải trình rõ ràng. Tôi sẽ là người đưa ra quyết định cuối cùng về những vấn đề mà tôi chú ý và là người giải thích những quyết định đó cho đất nước. Nhưng để làm được tất cả những điều này, tôi sẽ phụ thuộc vào một số ít những người phục vụ như mắt, tai, tay và chân của tôi — những người sẽ trở thành người quản lý, người điều hành, người điều phối, người tổ chức, trưởng nhóm, bộ khuếch đại, người hòa giải, người giải quyết vấn đề, người bắt lỗi, những người môi giới trung

thực, những nhà phê bình mang tính xây dựng và những người lính trung thành.

Do đó, điều quan trọng là phải thực hiện đúng những cuộc hẹn sớm này — bắt đầu với người có thể làm chánh văn phòng của tôi. Thật không may, phản ứng ban đầu từ nhà tuyển dụng số một của tôi cho công việc này ít nhiệt tình hơn.

“Không thể nào.”

Đó là Rahm Emanuel, người từng gây quỹ cho Richard M. Daley và từng gây quỹ khủng khiếp trong chính quyền Clinton, hiện là nghị sĩ từ North Side, Chicago và là chủ mưu của làn sóng Dân chủ năm 2006 đã chiếm lại Hạ viện. Lùn, gọn gàng, đẹp trai, cực kỳ tham vọng và có tài trí, Rahm thông minh hơn hầu hết các đồng nghiệp của mình trong Quốc hội và ít được biết đến vì đã che giấu điều đó. Anh ấy cũng hài hước, nhạy cảm, lo lắng, trung thành và nổi tiếng tục tĩu: Tại một buổi nướng thịt từ thiện để vinh danh anh ấy vài năm trước đó, tôi đã giải thích việc Rahm mất ngón giữa cho một máy thái thịt khi anh ấy còn là một thiếu niên.

“Nghe này, tôi rất vinh dự khi bạn hỏi,” Rahm nói với tôi khi tôi liên hệ một tháng trước cuộc bầu cử. “Tôi sẽ làm bất cứ điều gì bạn cần giúp. Nhưng tôi hạnh phúc ở nơi tôi đang ở. Vợ và các con tôi hạnh phúc. Và tôi biết quá nhiều để tin điều đó, về một Nhà Trắng thân thiện với gia đình. Dù sao, tôi chắc chắn bạn có thể tìm thấy những ứng viên tốt hơn tôi.”

Tôi không thể tranh luận với Rahm về những khó khăn liên quan đến việc chấp nhận lời đề nghị của tôi. Trong Nhà Trắng hiện đại, chánh văn phòng là màng lọc cuối cùng của cái phễu mà qua đó mọi vấn đề phải vượt qua trước khi tới tổng thống. Rất ít người trong chính phủ (bao gồm cả tổng thống) đã làm việc nhiều giờ hơn hoặc chịu nhiều áp lực hơn vị trí này.

Nhưng Rahm đã sai khi nói tôi sẽ có sự lựa chọn tốt hơn. Sau hai năm kiệt sức cùng chiến dịch tranh cử, Plouffe nói với tôi anh ấy sẽ không tham gia chính quyền lúc đầu, một phần vì vợ anh ấy, Olivia, đã sinh con chỉ ba ngày sau cuộc bầu cử. Cả chánh văn phòng Thượng viện của tôi, Pete Rouse, và

cựu chánh văn phòng thời Clinton John Podesta, người đã đồng ý giúp quản lý nhóm chuyển tiếp của chúng tôi, đều đã tự đưa mình ra khỏi cuộc đua. Mặc dù Axe, Gibbs và Valerie đều sẽ nhận các vị trí cấp cao trong Nhà Trắng, nhưng không ai có sự kết hợp giữa các kỹ năng và kinh nghiệm mà tôi cần cho công việc tham mưu trưởng.

Mặt khác, Rahm, biết chính sách, biết chính trị, biết Quốc hội, biết Nhà Trắng và biết thị trường tài chính từ khi còn làm việc ở Phố Wall. Tính bộc trực và thiếu kiên nhẫn của anh đã khiến một số người đi sai đường; như tôi sẽ biết, sự háo hức "ghi điểm trên bảng" của anh ấy đôi khi khiến anh ít quan tâm đến nội dung của một thỏa thuận hơn là hoàn thành một thỏa thuận. Nhưng với một cuộc khủng hoảng kinh tế cần giải quyết và những gì tôi nghi ngờ có thể là một cửa sổ hạn chế để đưa chương trình nghị sự của tôi thông qua Quốc hội do đảng Dân chủ kiểm soát, tôi tin phong cách 'đóng cọc' của anh ấy chính là điều tôi cần.

Trong những ngày cuối cùng trước cuộc bầu cử, tôi đã khiến Rahm thay đổi, hấp dẫn bởi cái tôi của anh ấy nhưng cũng bởi sự đoan chính và lòng yêu nước chân chính ẩn bên trong tính cách khôn ngoan của anh ấy. ("Cuộc khủng hoảng lớn nhất mà đất nước phải đối mặt trong cuộc đời chúng ta," tôi hét vào mặt anh ấy, "và anh định ngồi bên lề hay sao?") Axe và Plouffe, cả hai đều biết rõ Rahm và đã thấy anh ta hành động, đã rất vui mừng khi anh ấy chấp nhận công việc. Nhưng không phải tất cả những người ủng hộ tôi đều nhiệt tình. Rahm đã không ủng hộ Hillary? Chẳng phải anh đại diện cho cùng một phiên bản cũ của Đảng Dân chủ theo kiểu tam giác, theo học ở Davos, làm việc ở Phố Wall, tập trung vào Washington, bị ám ảnh làm trung tâm của đảng Dân chủ mà chúng ta đã chống lại sao? Làm thế nào bạn có thể tin tưởng anh ta?



Rahm Emanuel – Chánh văn phòng Nhà Trắng (tham mưu trưởng)

Tất cả đều là những biến thể của một câu hỏi sẽ tái diễn trong những tháng tới: Tôi dự định trở thành tổng thống kiểu gì? Tôi đã thực hiện một thủ thuật gọn gàng trong chiến dịch tranh cử, thu hút sự ủng hộ từ các đảng viên độc lập và thậm chí cả một số đảng viên Cộng hòa ôn hòa bằng cách hứa hẹn chế độ lưỡng đảng, trong khi duy trì sự nhiệt tình của những người cánh tả. Tôi đã làm như vậy không phải bằng cách nói với những người khác những gì họ muốn nghe mà bằng cách nói rõ điều tôi cảm thấy là sự thật: để thúc đẩy các chính sách tiến bộ như chăm sóc sức khỏe toàn dân hoặc cải cách nhập cư, không chỉ có thể mà còn cần tránh tư duy giáo điều; để đánh giá cao những gì đã hiệu quả và tôn trọng lắng nghe những gì phía bên kia nói.

Các cử tri đã chấp nhận thông điệp của tôi - bởi vì nó nghe có vẻ khác biệt và họ khao khát sự khác biệt; bởi vì chiến dịch của chúng tôi đã không phụ thuộc vào sự chứng thực từ các nhóm lợi ích và môi giới quyền lực thông thường mà có thể đã buộc tôi vào một đảng chính thống nghiêm ngặt; bởi vì tôi là người mới và không ngờ tới, một tờ giấy trắng mà những người ủng hộ trên toàn hệ tư tưởng có thể đưa ra tầm nhìn của chính họ về sự thay đổi.

Tuy nhiên, khi tôi bắt đầu đặt lịch hẹn, những kỳ vọng khác nhau trong liên minh của tôi bắt đầu xuất hiện. Rốt cuộc, mỗi người mà tôi chọn cho một vị trí trong chính quyền đều có lý lịch, dấu vết giấy tờ, và một loạt những người ủng hộ và gièm pha. Đối với những người trong cuộc, ít nhất - các chính trị gia, đặc vụ và phóng viên có công việc riêng - mỗi cuộc hẹn đều biểu thị ý định chính trị thực sự của tôi, bằng chứng về sự nghiêng về bên phải (ủng hộ) hoặc bên trái (đối lập) của tôi, sự sẵn sàng từ bỏ quá khứ hoặc quan tâm tới những thứ vặt vãnh nhiều hơn. Sự lựa chọn ở mọi người phản ánh sự lựa chọn trong chính sách, và với mỗi lựa chọn, cơ hội vỡ mộng ngày càng tăng.

KHI NÓI ĐẾN việc thành lập nhóm kinh tế, tôi quyết định ưu tiên kinh nghiệm hơn là tài năng. Hoàn cảnh, tôi cảm thấy, đòi hỏi nó. Báo cáo việc làm tháng 10, được công bố ba ngày sau cuộc bầu cử, thật ảm đạm: 240.000 việc làm bị mất (các bản sửa đổi sau đó tiết lộ con số thực là 481.000). Bất chấp việc thông qua TARP và các biện pháp khẩn cấp tiếp tục của Bộ Tài chính và Fed, thị trường tài chính vẫn bị tê liệt, các ngân hàng vẫn bên bờ vực sụp đổ và việc tịch thu nhà không có dấu hiệu chậm lại. Tôi yêu những người đã tư vấn cho tôi trong suốt chiến dịch và cảm thấy có mối quan hệ với các nhà kinh tế và nhà hoạt động thiên tả, những người đã coi cuộc khủng hoảng hiện tại là kết quả của một hệ thống tài chính phình to và mất kiểm soát đang rất cần cải cách. Nhưng với nền kinh tế thế giới rơi tự do, nhiệm vụ số một của tôi không phải là tạo lại trật tự kinh tế. Đó là ngăn chặn thảm họa thêm nữa. Đối với điều này, tôi cần những người đã từng quản lý các cuộc khủng hoảng trước đây, những người có thể xoa dịu thị trường trong cơn hoảng loạn - những người mà theo định nghĩa, có thể bị vấy bẩn bởi tội lỗi của quá khứ.

Đối với Bộ trưởng Tài chính, có hai ứng cử viên: Larry Summers, người từng đảm nhiệm công việc dưới thời Bill Clinton, và Tim Geithner, cựu phó của Larry và sau đó là giám đốc Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Larry là sự lựa chọn rõ ràng hơn: Một chuyên gia kinh tế và nhà vô địch tranh luận tại MIT, một trong những giáo sư trẻ nhất được bổ nhiệm tại Harvard, và gần đây là hiệu trưởng của trường đại học, anh đã từng là nhà kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới, một thư ký phụ trách các vấn đề quốc tế , và thứ trưởng Tài chính trước khi nắm quyền từ người tiền nhiệm và người cố vấn của mình, Bob Rubin. Vào giữa những năm 1990, Larry đã giúp thiết kế phản ứng quốc tế đối với một loạt cuộc khủng hoảng tài chính lớn liên quan đến Mexico, châu Á và Nga - những điểm tương đồng gần nhất với cuộc khủng hoảng mà tôi đang thừa hưởng - và ngay cả những người phản đối gay gắt nhất cũng thừa nhận sự xuất sắc của anh. Như Tim đã mô tả một cách khéo léo, Larry có thể nghe thấy những lập luận của bạn, trình bày lại chúng tốt hơn những gì bạn có thể và sau đó chỉ ra lý do tại sao bạn sai.

Anh cũng có một chút kiêu ngạo và không hợp chính trị. Với tư cách là chủ tịch Harvard, anh đã có một cuộc tranh cãi công khai với giáo sư nghiên cứu người Mỹ gốc Phi nổi tiếng Cornel West và sau đó đã bị buộc phải từ chức, trong số những thứ khác, anh cho rằng sự khác biệt nội tại về năng khiếu có thể là một lý do khiến phụ nữ bị đánh giá thấp trong các khoa toán, khoa học và kỹ thuật ở các trường đại học hàng đầu.

Khi tôi biết anh ấy, tôi tin hầu hết những khó khăn của Larry trong việc hòa nhập với những người khác ít liên quan đến ác ý mà liên quan nhiều hơn đến sự lãng quên. Đối với Larry, những phẩm chất như khéo léo và kiềm chế chỉ làm rối tâm trí. Bản thân anh ấy dường như không chấp nhận những cảm giác bị tổn thương hoặc những bất an thông thường và anh ấy sẽ bày tỏ sự cảm kích (kèm theo sự ngạc nhiên nhẹ) khi có ai đó thách thức anh ấy một cách hiệu quả hoặc nghĩ về điều gì đó anh ấy đã bỏ lỡ. Việc anh không quan tâm đến những nét đẹp chuẩn mực của con người kéo theo ngoại hình thường xuyên xộc xệch, cái bụng phệ của anh thỉnh thoảng lộ ra bởi chiếc áo sơ mi thiếu cúc, cách cạo râu bừa bãi thường để lại đến một mảng râu dưới mũi khiến anh mất điểm.



Larry Summers

Tim thì khác. Lần đầu tiên tôi gặp anh ấy, trong một khách sạn ở New York vài tuần trước cuộc bầu cử, từ xuất hiện trong đầu tôi là “trai tráng”. Anh ta trạc tuổi tôi, nhưng dáng người thấp bé, ăn mặc sang trọng và khuôn mặt yêu tinh khiến anh trông trẻ hơn đáng kể. Trong suốt cuộc trò chuyện kéo dài hàng giờ đồng hồ, anh ấy duy trì một cách nói nhẹ nhàng, hòa nhã. Chúng tôi đã có mối quan hệ ngay lập tức, một phần dựa trên những điểm tương đồng thời thơ ấu: Do công việc của cha anh ấy với tư cách là một chuyên gia phát triển, anh đã dành phần lớn tuổi trẻ của mình ở nước ngoài, truyền cho anh ấy một nguồn dự trữ mà tôi nhận ra trong bản thân mình.

Sau khi lấy bằng thạc sĩ về nghiên cứu Đông Á và kinh tế quốc tế, Tim làm chuyên gia về châu Á cho công ty tư vấn của Henry Kissinger và sau đó gia nhập Bộ Tài chính, trở thành quan chức thương mại cấp cơ sở tại Nhật Bản. Chính Larry Summers đã đưa Tim ra khỏi sự mù mờ để trở thành trợ lý đặc biệt, và khi Larry vươn lên, Tim cũng vậy. Tim trở thành trung tâm trong việc đối phó với các cuộc khủng hoảng tài chính khác nhau của những năm 1990, và dựa trên kiến nghị của Larry, anh đã đến Cục Dự trữ liên bang chi nhánh New York. Mối quan hệ của họ không chỉ nói lên sự hào phóng của Larry mà còn nói lên sự tự tin trầm lặng và sự nghiêm khắc về trí tuệ của Tim — những phẩm chất đã được kiểm chứng trong năm trước, khi Tim đã làm việc suốt ngày đêm với Hank Paulson và Ben Bernanke trong nỗ lực kiềm chế Phố Wall tan rã.

Cho dù vì lòng trung thành với Larry, sự cố sức hay cảm giác tội lỗi chính đáng (như Rahm — và tôi — Tim vẫn còn con ở nhà và một người vợ khao khát một cuộc sống bình lặng hơn), Tim đã dành phần lớn cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi để cố gắng ngăn cản tôi tuyển dụng anh với tư cách là Bộ trưởng Tài chính. Tôi đã thuyết phục ngược lại. Tôi nghĩ, đối với bất kỳ ai — kể cả Larry — để có được hiểu biết của Tim về cuộc khủng hoảng tài chính hoặc mối quan hệ của anh ấy với nhóm người chơi tài chính toàn cầu hiện tại sẽ mất hàng tháng và đó là thời gian mà chúng tôi không có. Quan trọng hơn, lý trí nói với tôi rằng Tim có tính chính trực, kiên định và

khả năng giải quyết vấn đề không bị che lấp bởi cái tôi hoặc những cân nhắc chính trị sẽ khiến anh trở nên vô giá trong nhiệm vụ phía trước.

Cuối cùng, tôi quyết định tuyển cả hai người đàn ông - Larry để giúp tìm ra những gì nên làm (và không nên làm), Tim để tổ chức và điều khiển phản ứng của chúng tôi. Để làm cho nó hoạt động, tôi đã phải chuyển Larry từ Bộ trưởng Tài chính thành Giám đốc của Hội đồng Kinh tế Quốc gia (NEC), cố vấn kinh tế hàng đầu của Nhà Trắng, được coi là kém uy tín hơn. Chức năng truyền thống của giám đốc là điều phối quá trình hoạch định chính sách kinh tế và hoạt động như một nhà môi giới ngoại giao giữa các cơ quan khác nhau, điều này hoàn toàn không phát huy được thế mạnh của Larry. Nhưng điều đó không quan trọng, tôi nói với Larry. Tôi cần anh ấy, đất nước cần anh ấy, và theo như tôi biết, anh ấy sẽ ngang hàng với Tim trong việc hoạch định kế hoạch kinh tế của chúng tôi. Sự nghiêm túc của tôi có thể đã ảnh hưởng đến một số suy nghĩ của anh - mặc dù lời hứa (theo gợi ý của Rahm) sẽ đưa Larry trở thành chủ tịch tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang chắc chắn đã giúp anh ấy đồng ý.



Tim Geithner – Bộ trưởng Tài chính

Tôi còn những việc quan trọng khác phải làm. Để đứng đầu Hội đồng Cố vấn Kinh tế — chịu trách nhiệm cung cấp cho tổng thống những dữ liệu và phân tích tốt nhất có thể về mọi vấn đề kinh tế — tôi đã chọn Christina Romer, một giáo sư Berkeley má hồng, người đã từng làm việc về cuộc Đại suy thoái. Peter Orszag, người đứng đầu Văn phòng Ngân sách Quốc hội không đảng phái, đã nhận lời làm giám đốc Văn phòng Quản lý và Ngân sách, và Melody Barnes, một luật sư người Mỹ gốc Phi chu đáo và từng là cố vấn chính của Thượng nghị sĩ Ted Kennedy, được giao phụ trách Nội vụ. Đứng đầu Hội đồng chính sách là Jared Bernstein, một nhà kinh tế học thiên về cánh tả, đã tham gia hội đồng quản trị với tư cách là một thành viên trong nhóm của Joe Biden, cũng như Gene Sperling, người đã từng phục vụ bốn năm với tư cách là giám đốc NEC của Bill Clinton và hiện đã đồng ý, cùng với vận động các nhà kinh tế Austan Goolsbee và Jason Furman, hoạt động như những người cố vấn không thường xuyên.

Trong những tháng sắp tới, tôi sẽ dành vô số giờ cho sự tin tưởng vào những bộ não này và các cấp phó của họ, đặt câu hỏi, sàng lọc các đề xuất, nghiền ngẫm các trang trình chiếu và sách tóm tắt, xây dựng chính sách và sau đó áp dụng bất cứ điều gì chúng tôi đã nghĩ ra để xem xét không ngừng. Các cuộc tranh luận sôi nổi, khuyến khích bất đồng quan điểm và không có ý kiến nào bị bác bỏ dù nó đến từ một nhân viên cấp dưới hoặc không phù hợp với khuynh hướng tư tưởng cụ thể.

Tuy nhiên, Tim và Larry vẫn là những người có tiếng nói thống trị trong nhóm kinh tế của chúng tôi. Cả hai người đàn ông đều bắt nguồn từ triết lý kinh tế trung tâm, thân thiện với thị trường của chính quyền Clinton và có được sự thịnh vượng kinh tế đáng kể trong suốt những năm 1990, một phả hệ như vậy từ lâu đã được coi là một vấn đề đáng tự hào. Tuy nhiên, khi cuộc khủng hoảng tài chính trở nên tồi tệ hơn, kỷ lục đó sẽ ngày càng bị thiêu rụi. Bob Rubin đã chứng kiến danh tiếng của mình bị giảm sút do vai trò cố vấn cấp cao của ông tại Citigroup, một trong những tổ chức tài chính có mức độ tham gia lớn về chứng khoán dưới chuẩn hiện đang gây ra sự lây lan. Ngay sau khi tôi công bố nhóm kinh tế của mình, các câu

chuyện báo chí ghi nhận rằng Larry đã ủng hộ việc bãi bỏ quy định đáng kể đối với thị trường tài chính trong thời gian làm việc tại Bộ Tài chính; các nhà bình luận tự hỏi liệu trong nhiệm kỳ của mình tại Fed New York, Tim - cùng với Paulson và Bernanke - đã quá chậm để đưa ra cảnh báo về rủi ro mà thị trường dưới chuẩn gây ra cho hệ thống tài chính.

Một số lời chỉ trích này là xác đáng, những lời chỉ trích khác thì hoàn toàn không công bằng. Điều chắc chắn là khi chọn Tim và Larry, tôi đã tự lôi cuốn mình vào lịch sử của họ — và nếu chúng ta không thể nhanh chóng điều chỉnh con tàu kinh tế, thì cái giá chính trị cho việc chọn họ sẽ rất cao.

VÀO CÙNG thời điểm tôi đang hoàn tất các quyết định về đội kinh tế của mình, tôi đã yêu cầu các nhân viên và Sở Mật vụ sắp xếp một cuộc họp bí mật trong trạm cứu hỏa ở Sân bay Quốc gia Reagan. Cơ sở trống rỗng khi tôi đến, các xe cứu hỏa đã di chuyển để chứa đoàn xe của chúng tôi. Tôi bước vào một phòng khách đã được dọn sẵn với một số thức uống giải khát và chào đón người đàn ông tóc bạc, nhỏ gọn trong bộ vest xám ngồi bên trong.

“Xin chào Bộ trưởng,” tôi nói, bắt tay anh ta. “Cảm ơn đã dành thời gian.”

“Xin chúc mừng, ngài Tổng thống đắc cử,” Robert Gates trả lời, đôi mắt nghiêm nghị và nụ cười vừa đủ, trước khi chúng tôi ngồi xuống và bắt tay vào công việc.

Công bằng mà nói, Bộ trưởng Quốc phòng của Tổng thống Bush và tôi chơi chung với nhau. Trên thực tế, một khi bạn vượt ra khỏi nguồn gốc Kansas thông thường của chúng ta (Gates sinh ra và lớn lên ở Wichita), thật khó để tưởng tượng hai người đã đi những con đường khác nhau để đến cùng một địa điểm. Gates là một Eagle Scout, một cựu sĩ quan tình báo không quân, một chuyên gia Nga và một nhân viên CIA. Vào đỉnh điểm của Chiến tranh Lạnh, anh phục vụ trong Hội đồng An ninh Quốc gia (NSC) dưới thời Nixon, Ford và Carter, và trong CIA dưới thời Reagan, trước khi trở thành giám đốc của cơ quan dưới thời George H. W. Bush.

(Trước đây anh ấy đã được đề cử bởi Reagan, nhưng những câu hỏi về kiến thức của anh ấy về vụ Iran - Contra đã khiến anh ấy rút lui.) Với chiến thắng của Bill Clinton, Gates rời Washington, DC, tham gia hội đồng quản trị công ty và sau đó là chủ tịch của Đại học Texas A&M — một vị trí mà anh sẽ giữ cho đến năm 2006, khi George W. Bush đề nghị anh thay thế Donald Rumsfeld tại Lầu Năm Góc và cứu vãn chiến lược Chiến tranh Iraq mà sau đó đã hoàn toàn bị xáo trộn.

Anh là một đảng viên Cộng hòa, một tay diều hâu trong Chiến tranh Lạnh, một thành viên mang thẻ bài của cơ sở an ninh quốc gia, một nhà vô địch trước đây trong các hoạt động can thiệp nước ngoài mà tôi có thể đã phản đối khi còn học đại học, và hiện là thư ký quốc phòng cho một tổng thống mà tôi ghê tởm chính sách chiến tranh. Vậy mà hôm đó tôi đã ở trong nhà cứu hỏa để yêu cầu Bob Gates ở lại làm bộ trưởng quốc phòng của tôi.

Tôi có lý do thực tế. Với 180.000 lính Mỹ được triển khai ở Iraq và Afghanistan, bất kỳ thay đổi nào trong Bộ Quốc phòng dường như đầy rủi ro. Hơn nữa, bất kỳ sự khác biệt nào mà Gates và tôi có thể có về quyết định ban đầu xâm lược Iraq, hoàn cảnh đã khiến chúng tôi chia sẻ những quan điểm giống nhau về con đường phía trước. Khi Tổng thống Bush - theo kiến nghị của Gates - đã ra lệnh "tăng cường" thêm quân đội Hoa Kỳ ở Iraq vào đầu năm 2007, tôi đã nghi ngờ, không phải vì tôi nghi ngờ khả năng giảm bạo lực với nhiều quân đội Hoa Kỳ hơn ở đó, mà vì nó được đóng khung là một cam kết mở.



Robert Gates - Bộ trưởng Quốc phòng

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Gates, sự gia tăng lãnh đạo của Petraeus (và một liên minh làm trung gian với các bộ tộc Sunni ở tỉnh Anbar) không chỉ giảm đáng kể bạo lực mà còn giúp người Iraq có thời gian và không gian cho chính trị. Với sự giúp đỡ về ngoại giao cẩn thận của Ngoại trưởng Condoleezza Rice và đặc biệt là đại sứ Hoa Kỳ tại Iraq Ryan Crocker, Iraq đang trên con đường thành lập một chính phủ hợp pháp, với các cuộc bầu cử dự kiến vào cuối tháng Giêng. Giữa quá trình chuyển đổi của tôi, chính quyền Bush thậm chí đã công bố Thỏa thuận Trạng thái Lực lượng với chính phủ Maliki sẽ rút quân đội Mỹ khỏi Iraq vào cuối năm 2011 — một thời gian biểu phản ánh hiệu quả những gì tôi đã đề xuất trong chiến dịch. Trong khi đó, Gates công khai nhấn mạnh sự cần thiết của Hoa Kỳ để tập trung lại sự chú ý vào Afghanistan, một trong những nguyên lý trọng tâm trong cương lĩnh chính sách đối ngoại của tôi. Các câu hỏi chiến thuật vẫn còn liên quan đến tốc độ, nguồn lực và nhân sự. Nhưng chiến lược cơ bản để giảm bớt các hoạt động chiến đấu ở Iraq và củng cố các nỗ lực của chúng tôi ở Afghanistan hiện đã được thiết lập vững chắc — và ít nhất là vào lúc này, không ai ở vị trí tốt hơn để thực hiện chiến lược đó hơn Bộ trưởng Quốc phòng hiện tại.

Tôi cũng có lý do chính trị hợp lý để giữ Gates. Tôi đã hứa sẽ chấm dứt tình trạng chủ nghĩa đảng phái liên tục và sự hiện diện của Gates trong nội các sẽ cho thấy tôi nghiêm túc thực hiện lời hứa đó. Giữ chân anh ta cũng sẽ giúp tạo niềm tin trong quân đội Hoa Kỳ và các cơ quan khác nhau tạo nên cộng đồng tình báo (được gọi là IC). Sử dụng ngân sách quân sự lớn hơn 37 quốc gia tiếp theo cộng lại, các nhà lãnh đạo trong Bộ Quốc phòng và IC có đầy đủ ý kiến mạnh mẽ, có kỹ năng đấu tranh với sự quan liêu trong nội bộ và có khuynh hướng thực hiện mọi việc theo cách mà họ luôn làm. Tôi không sợ điều này; Tôi biết rõ mình muốn gì và mong đợi thói quen sinh ra từ chuỗi mệnh lệnh - chào và thực hiện mệnh lệnh từ chỉ huy, kể cả những người phản đối mạnh mẽ nhất - đã ăn sâu trong quân ngũ.

Tuy nhiên, tôi hiểu việc chuyển bộ máy an ninh quốc gia của Mỹ theo một hướng mới không phải là điều dễ dàng đối với bất kỳ tổng thống nào. Nếu Tổng thống Eisenhower — cựu Tư lệnh Đồng minh Tối cao và một trong các kiến trúc sư của D-Day — đôi khi cảm thấy bị cản trở bởi cái mà ông gọi là “khu phức hợp quân sự - công nghiệp”, có nhiều khả năng việc thúc đẩy cải cách có thể khó khăn hơn đối với một tổng thống người Mỹ gốc Phi mới đắc cử, người chưa bao giờ phục vụ trong quân ngũ, đã phản đối một sứ mệnh mà nhiều người đã dành cả cuộc đời để đạt được, muốn kiềm chế ngân sách quân sự, và chắc chắn đã thua cuộc bỏ phiếu ở Lầu Năm Góc với một tỷ số khá lớn. Để hoàn thành công việc ngay bây giờ, thay vì một hoặc hai năm nữa, tôi cần một người như Gates, người biết cách tòa nhà hoạt động và nơi đặt bẫy; một người đã có được sự tôn trọng mà tôi - bất kể chức danh của tôi - theo một số cách sẽ phải tìm kiếm.

D-Day (Các cuộc đổ bộ Normandy) là các hoạt động đổ bộ và hoạt động đường không liên quan vào thứ Ba, ngày 6 tháng 6 năm 1944 của Đồng minh trong Chiến dịch Overlord của Thế chiến II.

Còn một lý do cuối cùng mà tôi muốn Gates vào nhóm của mình, đó là để chống lại những thành kiến của chính tôi. Hình ảnh tôi xuất hiện từ chiến dịch — người theo chủ nghĩa lý tưởng với đôi mắt đầy sao, người phản đối hành động quân sự theo bản năng và tin rằng mọi vấn đề trên trường quốc tế có thể được giải quyết thông qua đối thoại — chưa bao giờ hoàn toàn chính xác. Đúng, tôi tin vào ngoại giao và nghĩ chiến tranh nên là phương sách cuối cùng. Tôi tin tưởng vào sự hợp tác đa phương để giải quyết các vấn đề như biến đổi khí hậu và tôi tin việc thúc đẩy ổn định dân chủ, phát triển kinh tế và nhân quyền trên toàn thế giới sẽ phục vụ lợi ích an ninh quốc gia lâu dài của chúng ta. Những người đã bỏ phiếu cho tôi hoặc đã làm việc trong chiến dịch của tôi có xu hướng chia sẻ những niềm tin đó và họ có nhiều khả năng là người quản lý của tôi.



Lầu Năm Góc – Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ

Nhưng quan điểm chính sách đối ngoại của tôi — và, thực sự, sự phản đối ban đầu của tôi đối với cuộc xâm lược Iraq — ít nhất là do trường phái "hiện thực", một cách tiếp cận coi trọng sự kiềm chế, cho rằng thông tin không hoàn hảo và những hậu quả không mong muốn, và tôi đặt niềm tin vào người Mỹ với sự khiêm tốn về khả năng tái tạo thế giới theo hình ảnh của chúng ta. Tôi thường khiến mọi người ngạc nhiên khi trích dẫn George H.W.Bush (Bush cha) là tổng thống gần đây có chính sách đối ngoại mà tôi ngưỡng mộ. Bush, cùng với James Baker, Colin Powell và Brent Scowcroft, đã khéo léo quản lý sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh và phát động thành công Chiến tranh vùng Vịnh.

Gates đã làm việc với những người đàn ông như vậy, và khi anh ấy xử lý chiến dịch Iraq, tôi đã thấy đủ sự trùng lặp giữa các quan điểm của chúng tôi để cảm thấy tự tin rằng chúng tôi có thể làm việc cùng nhau. Có tiếng

nói của anh ấy tại bàn, cùng với những người như Jim Jones - vị tướng bốn sao đã nghỉ hưu và cựu lãnh đạo Bộ Tư lệnh Châu Âu, người mà tôi đã dự kiến là cố vấn an ninh quốc gia đầu tiên của mình - đảm bảo tôi sẽ nghe thấy nhiều quan điểm trước khi đưa ra các quyết định quan trọng và tôi sẽ phải liên tục kiểm tra ngay cả những giả định sâu sắc nhất của mình đối với những người có tầm nhìn và sự tự tin để nói cho tôi biết khi nào tôi sai.

Tất nhiên, tất cả điều này phụ thuộc vào mức độ tin tưởng cơ bản giữa tôi và Gates. Khi tôi đề nghị một đồng nghiệp liên hệ với anh ấy về khả năng anh ấy sẵn sàng tiếp tục, Gates đã gửi lại một danh sách các câu hỏi. Tôi mong đợi anh ta phục vụ trong bao lâu? Tôi có sẵn sàng thực hiện sự linh hoạt trong việc rút quân khỏi Iraq không? Tôi sẽ tiếp cận biên chế và ngân sách của Bộ Quốc phòng như thế nào?

Khi chúng tôi ngồi cùng nhau trong lò sưởi, Gates thừa nhận việc một người được bổ nhiệm trong nội các tiềm năng không phải là điển hình để đo lường vị sếp tương lai của mình. Anh ấy hy vọng tôi không thấy điều đó tự phụ. Tôi đảm bảo với anh ấy tôi không bận tâm, sự chân thành và suy nghĩ rõ ràng của anh ấy chính xác là những gì tôi đang tìm kiếm. Chúng tôi đã xem qua danh sách các câu hỏi của anh ấy. Tôi đã có một vài câu của riêng tôi. Sau 45 phút, chúng tôi bắt tay và được đưa đi trong các đoàn xe riêng biệt.

“Thế nào?” Axelrod hỏi khi tôi trở về.

“Anh ấy tham gia,” tôi nói. “Tôi thích anh ấy.” Sau đó, tôi nói thêm, “Chúng ta sẽ xem liệu anh ấy có thích tôi hay không.”

Không bị làm phiền nhiều, những người khác trong đội an ninh quốc gia của tôi đã vào vị trí: người bạn lâu năm và nhà cựu ngoại giao Susan Rice với tư cách là đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hợp Quốc; Leon Panetta, cựu dân biểu California và là chánh văn phòng của Clinton với danh tiếng lưỡng đảng, là giám đốc CIA; và đô đốc về hưu Dennis Blair làm giám đốc cơ quan tình báo quốc gia. Nhiều cố vấn thân cận nhất của tôi từ chiến dịch đã đảm nhận các vai trò nhân viên chủ chốt, bao gồm trung sĩ diễn tập tranh

luận của tôi Tom Donilon với tư cách là phó cố vấn an ninh quốc gia, ngôi sao trẻ Denis McDonough, Mark Lippert và Ben Rhodes với tư cách là trợ lý đại biểu tại NSC và Samantha Power tập trung vào phòng chống bạo hành và tiến bộ nhân quyền.

NSC: hội đồng an ninh quốc gia.



Susan Rice - đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hợp Quốc

Chỉ còn một người được bổ nhiệm tiềm năng đã gây ra sự khuấy động. Tôi muốn Hillary Clinton làm ngoại trưởng.

Các nhà quan sát đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau về lý do tôi chọn Hillary: tôi cần thống nhất một đảng Dân chủ vẫn còn chia rẽ, tôi lo lắng về việc cô ấy soi tôi với lần thứ của hai cô ấy trong Thượng viện, tôi đã bị ảnh hưởng bởi Doris Kearns Goodwin trong cuốn sách “Cùng đội với đối thủ” và đã tự bắt chước Lincoln bằng cách đặt một cựu đối thủ chính trị vào nội các.

Nhưng thực sự nó còn đơn giản hơn thế. Tôi nghĩ Hillary là người tốt nhất cho công việc. Trong suốt chiến dịch, tôi đã chứng kiến sự thông minh, chuẩn bị và tinh thần làm việc của cô ấy. Dù cảm xúc của cô ấy đối với tôi thế nào, tôi tin tưởng vào lòng yêu nước và sự cam kết nghĩa vụ của cô ấy. Trên hết, tôi tin vào thời điểm mà các mối quan hệ ngoại giao trên toàn thế giới hoặc căng thẳng hoặc bị lãng quên kinh niên, việc có một ngoại trưởng với quyền lực ngôi sao của Hillary, các mối quan hệ và sự thoải mái trên trường thế giới sẽ cho chúng ta thêm băng thông theo cách mà không ai khác có thể làm được.

Với những vết sẹo của chiến dịch vẫn còn nguyên trong tâm trí họ, không phải tất cả mọi người trong trại của tôi đều bị thuyết phục. (“Bạn có chắc muốn một ngoại trưởng đã chạy quảng cáo trên TV nói rằng bạn chưa sẵn sàng làm tổng tư lệnh?” Một người bạn hỏi. Tôi phải nhắc anh ấy rằng phó tổng thống sắp tới của tôi cũng đã nói điều tương tự.) Hillary cũng cảnh giác, và khi tôi lần đầu tiên đề nghị cô ấy, tại một cuộc họp ở văn phòng chuyển tiếp của chúng tôi ở Chicago khoảng mười ngày sau cuộc bầu cử, cô đã từ chối một cách lịch sự. Cô nói, mệt mỏi và mong được giải quyết theo lịch trình dễ đoán hơn của Thượng viện. Cô ấy vẫn còn nợ chiến dịch và cô ấy cần phải nghỉ ngơi. Và sau đó cần giúp Bill. Công việc của anh ấy trong lĩnh vực phát triển toàn cầu và sức khỏe cộng đồng tại Quỹ Clinton đã tạo ra sự khác biệt thực sự trên toàn thế giới, và cả Hillary và tôi đều biết rằng sự cần thiết phải tránh thậm chí xuất hiện xung đột - đặc biệt là

liên quan đến việc gây quỹ - có thể sẽ khiến anh ấy và nền tảng dưới những ràng buộc mới.

Những lo ngại mà cô ấy nói là có cơ sở, nhưng tôi coi chúng có thể kiểm soát được. Tôi yêu cầu cô dành một chút thời gian và suy nghĩ lại. Trong suốt tuần tới, tôi đã mời Podesta, Rahm, Joe Biden, một số đồng nghiệp tại Thượng viện của chúng tôi và bất kỳ ai khác mà tôi có thể nghĩ đến để liên hệ và giúp đỡ cho trường hợp của Hillary. Bất chấp báo chí, khi chúng tôi có cuộc nói chuyện tiếp theo, trong một cuộc điện thoại vào đêm khuya, cô ấy nói với tôi rằng cô ấy vẫn có xu hướng từ chối. Một lần nữa tôi vẫn kiên trì, chắc chắn bất cứ điều gì còn nghi ngờ có thể không liên quan đến công việc và nhiều hơn nữa để làm với mối quan hệ tiềm năng của chúng tôi. Tôi gợi ra quan điểm của cô ấy về Iraq, Triều Tiên, phổ biến vũ khí hạt nhân và nhân quyền. Tôi hỏi cô ấy làm thế nào cô ấy có thể hồi sinh Bộ Ngoại giao. Tôi đảm bảo rằng cô ấy sẽ có quyền tiếp cận thường xuyên và trực tiếp với tôi cũng như khả năng chọn nhóm của riêng mình. “Bạn quá quan trọng đối với tôi,” tôi nói vào cuối cuộc gọi.

Đến sáng hôm sau, Hillary quyết định chấp nhận lời đề nghị của tôi và tham gia. Một tuần rưỡi sau, tôi giới thiệu cô ấy và những người còn lại trong đội an ninh quốc gia — cùng với sự lựa chọn của tôi cho bộ trưởng tư pháp, Eric Holder, và Bộ An ninh Nội địa, Thống đốc Janet Napolitano — tại một cuộc họp báo ở Chicago. Nhìn những người đàn ông và phụ nữ tập hợp trên sân khấu, tôi không thể không nhận ra hầu hết họ đều lớn hơn tôi rất nhiều, có kinh nghiệm hàng chục năm trong các cấp chính quyền cao nhất và ít nhất một vài người trong số họ đã ủng hộ một người khác làm tổng thống, không bị lay động bởi lời nói về hy vọng và sự thay đổi của tôi. Tôi nghĩ đây là một đội toàn đối thủ. Tôi sẽ sớm tìm ra liệu điều này thể hiện sự tự tin có cơ sở vào khả năng lãnh đạo của tôi — hay niềm tin ngây thơ của một người mới bắt đầu.

KHI GEORGE WASHINGTON được bầu làm tổng thống năm 1789, Washington, D.C., vẫn chưa tồn tại. Tổng thống đắc cử đã phải thực hiện một chuyến đi bảy ngày bằng sà lan và xe ngựa kéo từ nhà của ông ở Mount Vernon, Virginia, đến Tòa thị chính Liên bang của Thành phố New York - nơi làm việc tạm thời của chính phủ quốc gia mới - để tuyên thệ nhậm chức. Một đám đông vạn người chào đón ông. Lời tuyên thệ nhậm chức được thực hiện, sau đó là tiếng hô vang "George Washington muôn năm" và mười ba phát súng chào mừng. Washington đã đưa ra một bài diễn văn nhậm chức dài 15 phút, không phải cho đám đông mà cho các thành viên Quốc hội trong căn phòng tạm bợ, thiếu ánh sáng. Sau đó, ông ấy hướng đến một buổi lễ tại một nhà thờ gần đó.

Với điều đó, Người Cha của Đất nước Chúng ta có thể tự do bắt tay vào công việc đảm bảo nước Mỹ tồn tại lâu hơn trong nhiệm kỳ của ông.

Theo thời gian, các lễ nhậm chức tổng thống ngày càng phức tạp hơn. Năm 1809, Dolley Madison tổ chức buổi dạ hội khai mạc đầu tiên ở thủ đô mới, với bốn trăm người bỏ ra bốn đô la mỗi người để có đặc quyền tham dự sự kiện xã hội lớn nhất từng được tổ chức ở Washington, DC. Jackson đã mở rộng cánh cửa Nhà Trắng cho hàng nghìn người ủng hộ ông cho lễ nhậm chức năm 1829; Đám đông say xỉn trở nên ồn ào đến nỗi Jackson được cho là đã trốn thoát qua cửa sổ.

Trong lần nhậm chức thứ hai, Teddy Roosevelt không hài lòng với các cuộc diễu hành quân sự và các ban nhạc diễu hành - ông đã ném một vật vào đoàn cao bồi và tù trưởng Geronimo của Apache. Và vào thời điểm của John F. Kennedy năm 1961, lễ nhậm chức đã trở thành một buổi lễ được truyền hình nhiều ngày, hoàn chỉnh với các buổi biểu diễn của các nghệ sĩ âm nhạc nổi tiếng, bài đọc của nhà thơ đoạt giải Robert Frost, và một số quả bóng lạ mắt, những người nổi tiếng của Hollywood rải những ngôi sao về phía những chủ ngân hàng và người ủng hộ tân tổng thống.

Với sự phấn khích mà chiến dịch của chúng tôi đã tạo ra, kỳ vọng về lễ nhậm chức của tôi — dự kiến vào ngày 20 tháng 1 năm 2009 — rất cao. Như với đại hội đảng Dân chủ, tôi không liên quan nhiều đến các chi tiết

của việc tổng hợp nó lại với nhau, tin tưởng ủy ban mà chúng tôi đã thành lập và giám đốc tổ chức chiến dịch của tôi, Alyssa Mastromonaco (dự kiến là Giám đốc nhân sự) mọi thứ sẽ tốt. Thay vào đó, trong khi các sân khấu đang được dựng lên và khán đài được bố trí dọc theo tuyến đường diễu hành của DC, Michelle, các cô gái và tôi đã đến Hawaii vào dịp Giáng sinh, nơi — giữa việc sắp xếp các cuộc hẹn nội các cuối cùng, tham vấn hàng ngày với nhóm kinh tế và thảo luận về bài diễn văn nhậm chức — tôi cố gắng lấy lại hơi thở.

Maya và tôi đã dành một buổi chiều để xem qua những kỹ vật về Toot và sau đó đi bộ trên cùng một mỏm đá gần Vịnh Hanauma, nơi chúng tôi nói lời từ biệt cuối cùng với mẹ mình và rải tro cốt của bà xuống đại dương bên dưới. Tôi đã tổ chức một trận bóng rổ với một số đồng đội cũ ở trường trung học. Gia đình chúng tôi đã hát những bài mừng Giáng sinh, nướng bánh quy và ra mắt những gì cuối cùng sẽ trở thành một chương trình tài năng hàng năm (các ông bố được đánh giá là kém tài năng nhất). Tôi thậm chí còn có cơ hội lướt ván ở Bãi biển Sandy, một trong những nơi yêu thích của tôi khi còn trẻ. Lướt xuống một con sóng nhẹ nhàng vỗ bờ, ánh sáng uốn lượn theo dòng nước và bầu trời với một đàn chim bay, tôi có thể giả vờ trong giây lát rằng tôi không bị vây quanh bởi một số lính Hải quân SEAL, những bức ảnh tôi cởi trần sau này sẽ không xuất hiện trên trang nhất của các tờ báo khắp thế giới. Cuối cùng khi tôi ra hiệu tôi đã sẵn sàng đi, trưởng nhóm an ninh ngày hôm đó - một đặc vụ có tên là Dave Beach, người đã ở bên tôi ngay từ đầu và biết tôi như một người bạn - nghiêng đầu, hất nước khỏi tai anh ấy, và nói, “Tôi hy vọng ngài thích điều đó, vì đây là lần cuối cùng ngài có thể làm điều đó trong một thời gian dài.”



Quá đã!!!

Tôi bật cười, nghĩ anh ấy đang nói đùa (nếu là thật thì...) Chiến dịch và kết quả ngay sau đó không cho tôi có thời gian để suy ngẫm, vì vậy chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi ở vùng nhiệt đới này, tất cả chúng tôi — bạn bè, gia đình, nhân viên, Sở Mật vụ — mới có cơ hội quay đầu nhìn lại những gì đã xảy ra và cố gắng hình dung những gì chưa đến. Mọi người đều có vẻ vui mừng nhưng hơi chần chừ, không chắc liệu có ổn khi nhìn nhận sự kỳ lạ của mọi thứ, cố gắng tìm ra điều gì đã thay đổi và điều gì không. Và mặc dù cô ấy không thể hiện điều đó, nhưng không ai cảm thấy sự không chắc chắn này rõ ràng hơn Đệ nhất phu nhân sắp tới của Hoa Kỳ.

Trong suốt chiến dịch, tôi đã theo dõi Michelle thích nghi với hoàn cảnh mới với sự duyên dáng — những cử tri quyến rũ, những cuộc phỏng vấn bắt đầu, hoàn thiện một phong cách, thể hiện cô ấy vừa sang trọng vừa dễ tiếp cận. Nó không phải là một sự biến đổi mà là một sự khuếch đại, “Miche-ness” của cô ấy đã được đánh dấu để tỏa sáng. Nhưng đối với tất cả sự thoải mái ngày càng tăng của cô ấy khi được xuất hiện trước công chúng, đằng sau hậu trường, Michelle đã tuyệt vọng để tạo ra một số vùng riêng tư cho gia đình chúng tôi.

Trong những tuần sau cuộc bầu cử, điều này có nghĩa là phải tự lao vào những nhiệm vụ mà bất kỳ cặp vợ chồng nào cũng có thể phải trải qua khi phải chuyển chỗ làm mới. Cô ấy đã sắp xếp. Cô ấy đóng gói. Cô ấy đã đóng tài khoản, đảm bảo thư của chúng tôi sẽ được chuyển tiếp và giúp Trung tâm Y tế Đại học Chicago lập kế hoạch cho người thay thế cô ấy.

Tuy nhiên, sự tập trung quan trọng của cô ấy là vào các cô con gái. Một ngày sau cuộc bầu cử, cô đã sắp xếp một chuyến tham quan các trường học ở DC (cả Malia và Sasha đều bỏ qua các trường dành cho nữ sinh, thay vào đó chuyển đến Sidwell Friends, một trường tư do Quakers thành lập và cùng trường mà Chelsea Clinton đã theo học) và nói chuyện với giáo viên về việc quản lý việc chuyển lớp của các cô con gái vào giữa năm. Cô đã tìm kiếm lời khuyên từ Hillary và từ Laura Bush về việc cách ly chúng với báo chí và cho Sở Mật vụ biết cách để tránh việc bảo đảm an ninh của các cô gái làm gián đoạn các cuộc vui chơi của chúng. Cô đã tự làm quen với các hoạt động của dinh thự Nhà Trắng và đảm bảo đồ nội thất trong phòng ngủ của các cô gái sẽ không giống thứ gì đó ở Monticello.



Trường Sidwell Friends

Dường như tôi không chia sẻ sự căng thẳng của Michelle. Malia và đặc biệt là Sasha vào năm 2008 còn rất trẻ với bím tóc, thiếu răng và má tròn. Nhà Trắng sẽ định hình tuổi thơ của chúng như thế nào? Nó sẽ cô lập chúng? Làm cho chúng ủ rũ hay vui vẻ? Vào ban đêm, tôi sẽ chăm chú lắng nghe khi Michelle đưa cho tôi thông tin mới nhất mà cô ấy thu thập được, sau đó đưa ra suy nghĩ của tôi về vấn đề này hoặc vấn đề kia đang khiến cô ấy khó chịu, cung cấp cho cô ấy sự đảm bảo rằng một nhận xét ủ rũ hoặc một trò nghịch ngợm nhỏ từ một trong hai con sẽ chỉ ra những ảnh hưởng ban đầu của thế giới đột ngột đảo lộn của chúng.



Nhưng như đã đúng trong suốt mười năm qua, gánh nặng nuôi dạy con cái hàng ngày thuộc về Michelle. Khi cô nhìn thấy phải hy sinh sự nghiệp riêng, khoảng cách với bạn bè sớm trở thành hàng trăm dặm khi cô ở trong một thành phố mới nơi có quá nhiều động cơ của con người bị nghi ngờ, viễn cảnh cô đơn đọng lại trên cô như một đám mây.

Tất cả những điều đó giúp giải thích tại sao Michelle yêu cầu mẹ cô ấy đến sống với chúng tôi tại Nhà Trắng. Marian Robinson thậm chí còn sẵn sàng coi đó là một điều gì đó bất ngờ đối với tôi, vì bản chất mẹ chồng tôi là người thận trọng, tìm kiếm sự hài lòng trong công việc ổn định, thói quen quen thuộc, một nhóm nhỏ gia đình và bạn bè mà bà ấy muốn, đã biết trong nhiều năm. Bà đã sống trong cùng một ngôi nhà từ những năm 1960 và hiếm khi mạo hiểm ra khỏi Chicago; sự xa hoa nhất của bà là một chuyến đi ba ngày hàng năm đến Vegas cùng với chị dâu Yvonne và Mama Kaye để chơi trò đánh bạc. Và mặc dù bà rất yêu quý các cháu của mình và đã đồng ý nghỉ hưu sớm để giúp Michelle chăm sóc các cô gái sau khi chiến dịch bắt đầu nóng lên, nhưng bà luôn đưa ra quan điểm là không quanh quẩn ở nhà chúng tôi ở Chicago hoặc ở lại ăn tối sau khi công việc hoàn thành.



“Tôi sẽ không trở thành một trong những bà già đó đâu,” bà ấy nói với vẻ hậm hực, “người không để con họ có khoảng không riêng chỉ vì họ không còn gì tốt hơn để làm.”

Tuy nhiên, khi Michelle đề nghị bà chuyển đến Washington cùng chúng tôi, Marian đã không phản kháng nhiều. Bà biết con gái mình sẽ không hỏi trừ khi nó thực sự cần thiết.

Tất nhiên là có những thứ thiết thực. Trong vài năm đầu tiên chúng tôi ở Nhà Trắng, Marian sẽ là người đi cùng Malia và Sasha đến trường mỗi sáng và giúp chúng bầu bạn sau giờ học nếu Michelle đi làm. Nhưng đã được nhiều hơn thế. Điều thực sự quan trọng — điều sẽ không ngừng quan trọng sau khi các cô gái đã phát triển nhanh hơn nhu cầu trông trẻ — chính là cách mà sự hiện diện đơn thuần của Marian giúp gia đình chúng tôi nhiều.

Mẹ chồng tôi luôn khiêm tốn, vì vậy con gái chúng tôi luôn yêu quý bà.

Bà ấy sống theo một học thuyết không ồn ào, không kịch tính và không bị ấn tượng bởi bất kỳ hình thức xa hoa hay cường điệu nào. Khi Michelle trở về sau một buổi chụp ảnh hoặc một bữa tối với cà vạt đen, nơi mọi hành tung của cô ấy đều bị theo dõi hoặc kiểu tóc của cô ấy bị báo chí soi mói, cô ấy có thể trút bỏ bộ váy hàng hiệu, mặc một chiếc quần jean và áo phông, biết rằng mẹ cô ấy đang ở trên lầu trong căn phòng của cô ấy, luôn sẵn lòng ngồi xem TV với cô và nói về những cô cháu gái hoặc người bạn ở quê nhà — hoặc về điều gì đó cụ thể.

Mẹ chồng tôi không bao giờ phàn nàn điều gì. Bất cứ khi nào tôi tiếp xúc với bà, tôi luôn cảm thấy ấm áp.

Bà là một món quà từ Chúa. Đối với chúng tôi, bà trở thành một lời nhắc nhở sống động về chúng tôi là ai và chúng tôi đến từ đâu, một người lưu giữ những giá trị mà chúng tôi từng nghĩ là bình thường nhưng đã học được nhiều hơn chúng tôi từng tưởng tượng.

HỌC KỲ MÙA ĐÔNG tại trường Sidwell Friends bắt đầu hai tuần trước ngày nhậm chức, vì vậy sau năm mới, chúng tôi bay trở lại Chicago, thu dọn bất cứ đồ dùng cá nhân nào chưa được vận chuyển, sau đó lên máy bay của chính phủ đến Washington. Blair House, nhà khách chính thức của tổng thống, không thể tiếp đón chúng tôi sớm như vậy, vì vậy chúng tôi đã đăng ký tại khách sạn Hay-Adams, đây là động thái đầu tiên trong ba động thái mà chúng tôi sẽ thực hiện trong khoảng thời gian ba tuần.

Malia và Sasha dường như không ngại ở trong khách sạn. Chúng nhảy trên giường và nếm thử mọi món tráng miệng trong thực đơn phục vụ tại phòng. Michelle đi cùng chúng trong ngày đầu tiên đi học trên xe của Cơ quan Mật vụ. Sau đó, cô ấy kể cho tôi nghe trái tim cô ấy chùng xuống như thế nào khi nhìn những đứa con quý giá của mình — trông giống như những nhà thám hiểm thu nhỏ trong chiếc áo khoác và ba lô màu sắc rực rỡ — bước vào cuộc sống mới của chúng được bao quanh bởi những người đàn ông có vũ trang vạm vỡ.

Tuy nhiên, tại khách sạn vào đêm hôm đó, các cô gái vốn là những người hay nói chuyện phiếm, không thể chê vào đâu được, nói cho chúng tôi biết chúng đã có một ngày tuyệt vời như thế nào, và bữa trưa ngon hơn ở trường cũ thế nào, và chúng đã có bạn bè mới. Khi chúng nói chuyện, tôi có thể thấy sự căng thẳng trên khuôn mặt của Michelle bắt đầu tăng lên. Khi cô ấy thông báo với Malia và Sasha giờ làm bài tập về nhà đã bắt đầu, sẽ không còn những món tráng miệng buổi tối và xem TV nữa.

Trong khi đó, quá trình chuyển đổi của chúng tôi đang diễn ra trên tất cả lĩnh vực. Các cuộc họp ban đầu với các nhóm an ninh quốc gia và kinh tế đã diễn ra hiệu quả, với những người bám sát chương trình nghị sự. Bị nhồi nhét vào các văn phòng chính phủ, chúng tôi thành lập các nhóm làm việc cho mọi cơ quan và mọi chủ đề có thể tưởng tượng được — đào tạo việc làm, an toàn hàng không, nợ cho sinh viên, nghiên cứu ung thư, mua sắm của Lầu Năm Góc — và tôi đã dành cả ngày để chọn lọc ý kiến từ những đứa trẻ, các học giả, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, các nhóm vận động chính sách và các cựu chiến binh tóc bạc của các chính quyền trước đây.

Một số đang thử việc cho một công việc trong quản lý; những người khác muốn chúng tôi thông qua các đề xuất đã không đi đến đâu trong tám năm trước đó. Nhưng tất cả đều tỏ ra háo hức giúp đỡ, vui mừng trước viễn cảnh về một Nhà Trắng sẵn sàng đưa những ý tưởng mới vào thử nghiệm.

Tất nhiên, đã có những va chạm trên đường đi. Một số lựa chọn ưu tiên của tôi cho các vị trí nội các bị từ chối hoặc không vượt qua quá trình kiểm tra. Vào nhiều thời điểm khác nhau trong ngày, Rahm có thể đến hỏi tôi xem tôi muốn giải quyết một số tranh chấp về chính sách hoặc tổ chức mới nổi như thế nào và đằng sau hậu trường, không thiếu những trò đùa — về chức danh, sân cỏ, lối vào, điểm đỗ — đặc trưng cho bất kỳ chính quyền mới nào. Nhưng nhìn chung, tâm trạng là một sự phấn khích, tất cả chúng tôi đều tin với cách làm việc thông minh, có chủ ý, chúng tôi có thể biến đổi đất nước theo những cách chúng tôi đã hứa.

Và tại sao không? Các cuộc thăm dò cho thấy xếp hạng tín nhiệm của tôi gần 70 phần trăm. Mỗi ngày mang đến một vòng phủ sóng truyền thông tích cực mới. Những nhân viên trẻ hơn như Reggie và Favs đột nhiên trở thành món hàng nóng trong các chuyên mục tin đồn của D.C. Mặc dù dự báo nhiệt độ lạnh trong ngày nhận chức, cơ quan chức năng dự đoán đám đông kỷ lục, với các khách sạn đã đặt phòng hàng dặm xung quanh. Các yêu cầu cho các sự kiện được bán vé tăng mạnh — từ các quan chức được bầu, các nhà tài trợ, anh em họ hàng xa, người quen ở trường trung học và nhiều nhân vật quan trọng khác nhau mà chúng tôi hầu như không biết hoặc thậm chí chưa gặp — không bao giờ chậm lại. Michelle và tôi đã cố gắng hết sức để giải quyết tất cả chúng mà không mất đi quá nhiều cảm xúc.

“Nó giống như đám cưới của chúng tôi,” tôi càu nhàu, “nhưng với một danh sách khách mời lớn hơn.”

Bốn ngày trước lễ nhậm chức, Michelle, các cô gái và tôi bay đến Philadelphia, nơi để tỏ lòng kính trọng với chuyến tàu của Lincoln từ Springfield đến Washington cho lễ nhậm chức năm 1861 của ông, chúng

tôi đã lên một chiếc xe lửa cổ và xem lại chặng cuối cùng trong hành trình của ông, với một lần đi chệch hướng: một điểm dừng ở Wilmington, nơi chúng tôi đón Joe và Jill Biden. Nhìn đám đông yêu mến đã tụ tập để tiễn đưa họ, nghe Joe nói đùa với tất cả những người bán vé tàu Amtrak mà anh ấy biết tên sau nhiều năm đi làm.



Tôi đã dành phần lớn thời gian trong ngày hôm đó để trò chuyện với vài chục khách mà chúng tôi đã mời đi cùng, hầu hết trong số họ là những cử tri bình thường mà chúng tôi đã gặp ở đây và ở đó dọc theo lộ trình tranh cử. Họ cùng với Malia, Sasha và tôi hát bài "Happy Birthday" khi Michelle thổi nến trên chiếc bánh (đó là chiếc bánh thứ 45 của cô ấy), mang đến cảm giác sum họp gia đình gần gũi, một điều mà Michelle rất trân trọng. Thỉnh thoảng, tôi bước ra toa phía sau của tàu, cảm thấy gió cắt ngang mặt, nhịp quay của bánh xe trên đường ray bằng cách nào đó làm chậm thời gian và tôi vẫy tay chào từng nhóm người tụ tập trên đường đi. Có hàng ngàn trong số họ, nụ cười của họ có thể nhìn thấy từ xa, một số đứng

trên xe tải, những người khác đứng bên hàng rào, nhiều biển hiệu tự chế với những thông điệp như “Lễ Giáng sinh lớn cho Obama” hoặc “Chúng tôi tin” hoặc “Chúng ta đã làm được” hoặc nâng những đứa trẻ của họ lên và thúc giục chúng vẫy tay.

Những khoảnh khắc như vậy tiếp tục trong hai ngày tiếp theo. Trong một lần đến thăm Trung tâm Y tế Quân đội Walter Reed, tôi đã gặp một người lính thủy quân lục chiến trẻ bị cụt tay chào từ giường của anh ấy và nói với tôi rằng anh ấy đã bỏ phiếu cho tôi mặc dù là một người thuộc đảng Cộng hòa, và anh ấy sẽ tự hào gọi tôi là tổng tư lệnh của anh ấy. Tại một nơi trú ẩn dành cho người vô gia cư ở đông nam Washington, một cậu bé có vẻ ngoài cứng cỏi không nói lời nào đã ôm tôi. Mẹ kế của bố tôi, Mama Sarah, đã đi suốt quãng đường từ ngôi làng nông thôn nhỏ bé của bà ở tây bắc Kenya để đến dự lễ nhậm chức. Tôi mỉm cười khi nhìn người phụ nữ lớn tuổi không được học hành chính quy này, một người phụ nữ có nhà lợp bằng thiếc, không có nước máy cũng như hệ thống ống nước trong nhà, đang được phục vụ bữa tối trong Nhà Blair.

Làm sao lòng tôi không xao xuyến? Làm sao tôi có thể chống lại việc tin rằng có điều gì đó đúng trong tất cả những điều này, điều gì đó có thể tồn tại lâu dài?

Nhiều tháng sau, khi tầm quan trọng của sự sụp đổ kinh tế được hiểu rõ và tâm trạng của công chúng trở nên u ám, nhóm và tôi sẽ tự hỏi mình rằng liệu — như một vấn đề chính trị và quản trị — chúng ta nên làm gì nhiều hơn nữa để giảm bớt tác động và chuẩn bị cho đất nước trước những khó khăn sắp tới. Khi tôi quay lại và đọc các cuộc phỏng vấn mà tôi đã trả lời ngay trước khi nhậm chức, tôi bị ấn tượng bởi sự tỉnh táo của mình — nhấn mạnh nền kinh tế sẽ tồi tệ hơn trước khi nó trở nên tốt hơn, nhắc nhở mọi người việc cải cách chăm sóc sức khỏe không thể xảy ra trong một sớm một chiều và không có giải pháp đơn giản ở những nơi như Afghanistan. Điều tương tự cũng xảy ra với bài phát biểu nhậm chức: Tôi đã cố gắng vẽ một bức tranh trung thực về hoàn cảnh của chúng ta, loại

bỏ một số lời hùng biện cao cả, kêu gọi trách nhiệm và nỗ lực chung khi đối mặt với những thách thức khó khăn.

Tất cả đều ở đó, dưới dạng đen và trắng, một đánh giá khá chính xác về diễn biến của vài năm tới. Và có lẽ điều tốt nhất là mọi người không thể nghe thấy những lời cảnh báo đó. Rốt cuộc, không khó để tìm ra lý do để cảm thấy sợ hãi và tức giận vào đầu năm 2009, để không tin tưởng các chính trị gia hoặc các tổ chức đã thất bại rất nhiều. Có thể điều cần thiết là một nguồn năng lượng bùng nổ, bất kể chỉ thoáng qua - một câu chuyện có vẻ hạnh phúc về việc chúng ta là người Mỹ và chúng ta có thể là ai, mức độ cao có thể cung cấp vừa đủ động lực để đưa chúng ta vượt qua giai đoạn nguy hiểm nhất của cuộc hành trình.



NGÀY NHẬM CHỨC ĐẾN, sáng sủa, nhiều gió và lạnh cóng. Bởi vì tôi biết các sự kiện đã được dàn dựng với độ chính xác cao, và bởi vì Tôi có xu hướng sống chậm khoảng 15 phút so với kế hoạch, tôi đặt hai chế độ báo thức để đảm bảo tôi thức dậy đúng giờ. Chạy trên máy chạy bộ, ăn sáng, tắm và cạo râu, lặp đi lặp lại nhiều lần thử trước khi thắt nút cà vạt, và đến 8 giờ 45 phút sáng, Michelle và tôi đã lên xe từ Blair House đến Nhà thờ thánh John Episcopal, nơi chúng tôi đã mời một người bạn, mục sư TD Jakes ở Dallas.

Đối với bài phát biểu của mình vào sáng hôm đó, Mục sư Jakes đã dựa trên Sách Daniel trong Cựu ước, mô tả cách Shadrach, Meshach và Abednego, trung thành với Đức Chúa Trời mặc dù phục vụ trong triều đình, đã từ chối quỳ trước tượng bằng vàng của Vua Nebuchadnezzar; kết quả là ba người đàn ông bị ném vào lò lửa; và làm thế nào vì sự thành tín của họ, Đức Chúa Trời đã bảo vệ họ, giúp họ thoát ra khỏi lò mà không bị tổn thương.

Khi đảm nhận chức vụ tổng thống trong thời kỳ hỗn loạn như vậy, Mục sư Jakes giải thích, tôi cũng đang bị ném vào lửa. Ngọn lửa chiến tranh. Ngọn lửa của sự sụp đổ kinh tế. Nhưng miễn là tôi trung thành với Chúa và làm điều đúng, tôi cũng không có gì phải sợ.

Mục sư nói với giọng nam trung uy nghiêm, khuôn mặt rộng và đen của ông ấy đang mỉm cười với tôi từ bục giảng. “Chúa ở cùng bạn,” ông nói, “trong lò.”

Một số người trong nhà thờ bắt đầu vỗ tay, và tôi mỉm cười thừa nhận lời nói của ông. Nhưng tâm trí tôi lại quay về buổi tối hôm trước, khi sau bữa tối, tôi xin phép vắng mặt, bước lên lầu một trong nhiều phòng của Nhà Blair và nhận một báo cáo từ Giám đốc Văn phòng Quân đội Nhà Trắng về “quả bóng” - chiếc vali nhỏ bọc da luôn đồng hành cùng tổng thống và chứa các mật mã cần thiết để tiến hành một cuộc tấn công hạt nhân. Một trong những trợ lý quân sự chịu trách nhiệm đã giải thích các giao thức một cách bình tĩnh và có phương pháp như ai đó có thể mô tả cách lập trình DVR. Nội dung ẩn đã rõ ràng.

Tôi sẽ sớm được trao quyền làm nổ tung thế giới.



Đêm trước, Michael Chertoff, Bộ trưởng An ninh nội địa của Tổng thống Bush, đã gọi điện để thông báo cho chúng tôi về thông tin tình báo đáng tin cậy cho thấy bốn công dân Somali được cho là đang lên kế hoạch tấn công khủng bố tại lễ nhậm chức. Do đó, lực lượng an ninh vốn đã đông đảo xung quanh National Mall sẽ được tăng cường. Các nghi phạm - những người đàn ông trẻ tuổi được cho là đang đến từ biên giới Canada - vẫn còn rất xa. Không có nghi ngờ gì về việc chúng tôi sẽ tiếp tục các sự kiện ngày hôm sau, nhưng để an toàn, chúng tôi đã chạy qua nhiều trường hợp khác nhau với Chertoff và nhóm của anh ấy, sau đó giao cho Axe soạn thảo các hướng dẫn sơ tán mà tôi sẽ đưa ra cho đám đông nếu một cuộc tấn công xảy ra, nơi tôi đang ở trên sân khấu.

Mục sư Jakes kết thúc bài giảng của mình. Bài hát cuối cùng của dàn hợp xướng đã lấp đầy thánh đường. Không ai ngoài một số ít nhân viên biết về mối đe dọa khủng bố. Tôi thậm chí còn chưa nói với Michelle vì không muốn thêm căng thẳng trong ngày. Không ai có chiến tranh hạt nhân hoặc khủng bố trong tâm trí của họ. Không ai ngoại trừ tôi. Quét những người trong băng ghế - bạn bè, thành viên gia đình, đồng nghiệp, một số người trong số họ bắt gặp tôi và mỉm cười hoặc vẫy tay với vẻ phấn khích - tôi nhận ra đây là một phần công việc của mình: duy trì cảm giác bình thường bên ngoài, đề cao sự hư cấu mà chúng ta đang sống trong một thế giới an toàn và có trật tự, ngay cả khi tôi biết về các rủi ro và chuẩn bị tốt nhất có thể cho khả năng bất kỳ lúc nào trong một ngày sự hỗn loạn có thể xảy ra.

Lúc 9 giờ 55, chúng tôi đến North Portico của Nhà Trắng, nơi Tổng thống Bush và phu nhân chào đón chúng tôi và dẫn chúng tôi vào trong, nơi các cô con gái, Phó Tổng thống Cheney và gia đình của ông ấy, các nhà lãnh đạo quốc hội và phu nhân của họ đã tập trung cho một cuộc tiếp đón ngắn. Trước mười lăm phút so với lịch trình, nhân viên của chúng tôi đề nghị nên đi sớm đến Điện Capitol vì số lượng người tham gia quá lớn. Chúng tôi xếp hàng vào những chiếc xe đang chờ theo cặp: lãnh đạo Hạ viện và Thượng viện trước, sau đó là Jill Biden và bà Cheney, Michelle và

bà Bush, Joe Biden và Phó Tổng thống Cheney, Tổng thống Bush và tôi ở phía sau. Nó giống như việc lên tàu Noah’s Ark.

Tàu Noah là con thuyền được nhắc đến ở chương 6 đến chương 9 của sách Sáng thế trong Kinh Thánh. Văn bản đó mô tả việc Noah đóng con tàu này theo ý Chúa để cứu ông và gia đình, cùng các loài động vật nhằm khỏi bị diệt vong bởi trận đại hồng thủy.



North Portico – Sảnh đón khách của Nhà Trắng

Đây là lần đầu tiên tôi ngồi trong “the Beast – Quái thú” - chiếc xe limousine màu đen quá khổ dùng để chở tổng thống. Được gia cố để sống sót sau một vụ nổ bom, nặng vài tấn, với ghế bọc da màu đen sang trọng và con dấu của tổng thống được khâu trên bảng da phía trên điện thoại và tay vịn. Sau khi đóng lại, các cửa của “the Beast” sẽ cách âm toàn bộ âm thanh, và khi đoàn xe của chúng tôi lăn bánh chậm rãi xuống Đại lộ Pennsylvania, trong khi tôi nói chuyện với Tổng thống Bush, tôi nhìn ra cửa sổ chống đạn với đám đông người vẫn đang trên đường đến Trung

tâm mua sắm hoặc đã có chỗ ngồi dọc theo tuyến đường diễu hành. Hầu hết đều có tâm trạng ăn mừng, cổ vũ và vẫy tay khi đoàn xe đi qua. Nhưng khi rẽ vào khúc cua cuối cùng của tuyến đường, chúng tôi bắt gặp một nhóm người biểu tình đang hô hào với những con bò tót và giơ cao những biển báo có nội dung “Truy tố Bush về tội phạm chiến tranh.”



the Beast – Quái thú

Liệu tổng thống có nhìn thấy họ hay không thì tôi không thể nói - anh ấy đã nhiệt tình mô tả về công việc tại trang trại của mình ở Crawford, Texas, nơi anh sẽ đến ngay sau buổi lễ. Nhưng tôi cảm thấy âm thầm tức giận thay cho anh ấy. Để phản đối một người đàn ông trong giờ cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thống dường như là vô ích và không cần thiết. Nói chung, tôi cảm thấy bối rối bởi những gì mà những cuộc biểu tình vào phút cuối này nói về những chia rẽ đang bùng phát trên khắp đất nước — và sự suy yếu của bất kỳ ranh giới nào của chính quyền đã từng điều hành chính trị.

Tôi cho rằng có một chút tư lợi trong cảm xúc của mình. Trong vài giờ nữa sẽ chỉ có tôi ngồi trên ghế sau của Beast. Tôi nghĩ sẽ không mất nhiều

thời gian trước khi những chiếc xe ngựa và biển báo chỉ đường cho tôi. Điều này cũng sẽ là một phần của công việc: tìm cách không thực hiện các cuộc tấn công như vậy một cách cá nhân, trong khi tránh sự cám dỗ để khép mình lại — như người tiền nhiệm của tôi đã làm quá thường xuyên — từ những tiếng la hét ở phía bên kia của tấm kính.

Chúng tôi đã rất khôn ngoan khi đi sớm; đường phố chật cứng người, và vào thời điểm chúng tôi đến Điện Capitol, chúng tôi đã chậm hơn vài phút so với kế hoạch. Cùng với nhà Bush, chúng tôi tiến đến văn phòng hạ viện để có thêm những cái bắt tay, chụp ảnh và hướng dẫn trước khi những người tham gia và khách mời — bao gồm các cô con gái và những người còn lại trong gia đình — bắt đầu xếp hàng cho buổi lễ. Michelle và tôi đã được cho xem cuốn Kinh thánh mà chúng tôi mượn từ Thư viện Quốc hội để thực hiện lời thề của tôi, một tập nhỏ, dày được bọc trong nhung đỏ tía với viền mạ vàng, chính cuốn Kinh thánh mà Lincoln đã dùng để tuyên thệ. Sau đó, đến lượt Michelle đi ra, để lại tôi, Marvin và Reggie trong phòng, giống như ngày xưa.

“Có bất cứ thứ gì trong răng của tôi?” Tôi hỏi với một nụ cười cường điệu.

“Bạn rất ổn,” Marvin nói.

“Ngoài đó lạnh lắm,” tôi nói. “Cũng giống như Springfield.”

“Tuy nhiên, một vài người nữa,” Reggie nói.

Một phụ tá quân sự thò đầu vào phòng và nói đã đến giờ. Tôi nắm tay Reggie và Marvin rồi đi theo ủy ban quốc hội xuống hành lang dài, qua Capitol Rotunda và National Statuary Hall, băng qua những hàng người xếp hàng dọc các bức tường, một tay lính gác danh dự đang chào, cho đến khi đến cửa kính dẫn ra lễ đài nhậm chức. Khung cảnh bên ngoài thật tuyệt vời: Đám đông bao trùm, vượt qua Đài tưởng niệm Washington và đến Đài tưởng niệm Lincoln, với hàng trăm nghìn lá cờ cầm tay lung linh dưới ánh nắng ban mai giống như bề mặt của một hải lưu. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, trước khi tiếng kèn vang lên và tôi được công bố, tôi nhắm mắt

lại và nhớ lại lời cầu nguyện đã đưa tôi đến đây, lời cầu nguyện mà tôi sẽ tiếp tục lặp lại mỗi đêm khi tôi là tổng thống.



Capitol Rotunda (mái vòm)

Lời cầu nguyện cảm ơn vì tất cả những gì tôi đã được trao. Một lời cầu nguyện rằng tội lỗi của tôi được tha thứ. Một lời cầu nguyện rằng gia đình tôi và người dân Hoa Kỳ được giữ an toàn khỏi bị tổn hại.

Một lời cầu nguyện để được hướng dẫn.

TED SORENSEN, người bạn tâm giao và là người viết lời chính của JFK, là người ủng hộ tôi từ rất sớm. Vào thời điểm chúng tôi gặp nhau, ông ấy đã gần tám mươi nhưng vẫn còn sắc sảo, với một sự hóm hỉnh. Ông ấy thậm chí còn thay mặt tôi đi vận động, một người đại diện cho chiến dịch có tính thuyết phục cao. (Một lần, trong khi đoàn mô tô của chúng tôi đang lao xuống đường cao tốc trong một cơn mưa ở Iowa, ông chồm tới và hét vào mặt người đại diện ngồi sau tay lái, "Con trai, con mù một nửa nhưng

con có thể thấy rõ chiếc xe đó!") Ted cũng trở thành một người yêu thích trong nhóm viết bài phát biểu của tôi, hào phóng đưa ra lời khuyên và thỉnh thoảng nhận xét về bản nháp bài phát biểu. Vì ông là đồng tác giả bài diễn văn nhậm chức của Kennedy ("Đừng hỏi đất nước đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm gì cho đất nước hôm nay"), một lần họ đã hỏi ông bí quyết viết một trong bốn hoặc năm bài diễn văn vĩ đại nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Đơn giản, ông ấy nói: Bất cứ khi nào ông và Kennedy ngồi xuống để viết, họ tự nhủ: "Hãy làm cho điều này đủ tốt để trở thành một cuốn sách gồm những bài phát biểu tuyệt vời vào một ngày nào đó".



National Statuary Hall

Tôi không biết liệu Ted đang cố gắng truyền cảm hứng cho nhóm của tôi hay chỉ làm rối trí họ.

Tôi biết khả năng của riêng tôi không đạt được các tiêu chuẩn cao cả của JFK. Trong những ngày sau đó, nó nhận được ít sự chú ý hơn so với ước

tính về quy mô đám đông, sự cay đắng của cái lạnh, chiếc mũ của Aretha Franklin, và trục trặc nhỏ xảy ra giữa tôi và Chánh án John Roberts trong quá trình thực hiện lời tuyên thệ, khiến chúng tôi gặp nhau tại Phòng Bản đồ của Nhà Trắng vào ngày hôm sau để làm việc chính thức. Một số nhà bình luận cho rằng bài phát biểu đã tối tăm một cách không cần thiết. Những người khác phát hiện ra những lời chỉ trích không phù hợp đối với chính quyền trước đó.

Tuy nhiên, sau khi hoàn thành, tôi cảm thấy hài lòng vì mình đã nói một cách trung thực và có niềm tin. Tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi tờ giấy bạc dùng trong trường hợp khủng bố đã ở trong túi áo ngực của tôi.



Tuyên thệ nhậm chức



Với sự kiện chính phía sau, tôi để bản thân thư giãn và đắm mình trong cảnh tượng. Tôi xúc động khi thấy nhà Bush leo cầu thang lên trực thăng và quay lại vẫy tay lần cuối. Tôi cảm thấy tự hào khi nắm tay Michelle khi chúng tôi đi một đoạn của tuyến đường diễu hành. Tôi đã bị kích thích bởi những người tham gia cuộc diễu hành: Thủy quân lục chiến, ban nhạc mariachi, phi hành gia, Tuskegee Airmen, và đặc biệt, các ban nhạc trung học từ mọi tiểu bang trong Liên minh (bao gồm cả ban nhạc diễu hành Punahou, trường cũ của tôi — Go Buff'n Blue!).

Các phi công Tuskegee là một nhóm phi công quân sự người Mỹ gốc Phi đã chiến đấu trong Thế chiến thứ hai. Họ đã thành lập Nhóm tác chiến viễn chinh 332 và Nhóm ném bom 477 của Lực lượng Phòng không Hoa Kỳ.



Chỉ có một nốt nhạc buồn. Trong bữa ăn trưa sau khi làm việc truyền thống ở Điện Capitol, giữa giờ chúc rượu và thuyết trình của người chủ trì quốc hội, Teddy Kennedy - người vừa được phẫu thuật cắt bỏ khối u não ung thư - đã gục xuống trong một cơn động kinh đột ngột, dữ dội. Căn phòng im lặng khi các bác sĩ cấp cứu lao vào. Vợ của Teddy, Vicki, theo sau khi họ đưa ông đi, khuôn mặt bà ấy lộ rõ vẻ sợ hãi, khiến phần còn lại chúng tôi lo lắng tự hỏi về số phận của ông, không ai trong chúng tôi tưởng tượng được hậu quả chính trị sẽ xảy ra tính từ thời điểm đó.

Michelle và tôi đã tham dự tổng cộng mười buổi lễ khai mạc vào tối hôm đó. Michelle trong chiếc váy trắng bồng bềnh của cô ấy, và tại điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi, tôi đã ôm cô ấy vào lòng và xoay người cô ấy lại và thì thầm vào tai cô ấy những điều ngớ ngẩn khi chúng tôi nhảy theo bản trình diễn tuyệt vời của "At Last" do Beyoncé hát (tranh thủ nịnh vợ!).

Tại Commander in Chief's Ball, chúng tôi chia ra để khiêu vũ với hai thành viên trẻ tuổi quyến rũ và dễ thương trong lực lượng vũ trang.



Vào thời điểm chúng tôi trở lại Nhà Trắng, đã quá nửa đêm. Một bữa tiệc dành cho gia đình và những người bạn thân thiết nhất của chúng tôi vẫn diễn ra sôi nổi trong Phòng phía Đông, với Bộ tứ Wynton Marsalis không hề có dấu hiệu bỏ cuộc. Mười hai giờ đi giày cao gót đã khiến đôi chân của Michelle bị ảnh hưởng nặng nề, và vì cô ấy phải dậy sớm hơn tôi một tiếng đồng hồ để làm tóc cho một buổi lễ nhà thờ khác vào sáng hôm sau, tôi đề nghị ở lại tiếp đãi khách trong khi cô ấy đi ngủ.

Lúc tôi lên lầu chỉ có vài ngọn đèn sáng. Michelle và các cô gái đã ngủ, âm thanh của những người trong đêm dọn dẹp bát đĩa và bàn ghế gần như không nghe thấy từ bên dưới. Tôi nhận ra tôi đã không ở một mình cả ngày. Tôi chỉ đứng đó trong giây lát, nhìn lên và nhìn xuống sảnh trung tâm khổng lồ, không rõ từng cánh cửa dẫn đến đâu, nhìn vào đèn chùm pha lê và một chiếc đại dương cầm, để ý thấy một bức tranh Monet trên

tường, một Cézanne trên một chỗ khác, lôi một số cuốn sách trên giá ra, xem xét các bức tượng bán thân nhỏ và hiện vật, chân dung của những người mà tôi không nhận ra.

Tâm trí tôi quay trở lại lần đầu tiên tôi nhìn thấy Nhà Trắng, khoảng ba mươi năm trước, khi là một nhà tổ chức cộng đồng trẻ, tôi đã đưa một nhóm sinh viên đến Washington để vận động nghị sĩ của họ về dự luật tăng viện trợ sinh viên. Nhóm chúng tôi đã đứng ngoài cổng dọc theo Đại lộ Pennsylvania, một vài sinh viên đang nghiền ngẫm và chụp ảnh bằng máy ảnh dùng một lần. Tôi nhớ mình đã nhìn chằm chằm vào cửa sổ trên tầng hai, tự hỏi liệu ngay lúc đó có ai đó đang nhìn xuống chúng tôi không. Tôi đã cố gắng tưởng tượng những gì họ có thể đang nghĩ. Họ đã bỏ lỡ nhịp điệu của cuộc sống bình thường? Họ có cô đơn không? Có khi nào họ cảm thấy nhói lên trong lòng và tự hỏi không biết rốt cuộc họ đã ở đâu?

Tôi nghĩ mình sẽ sớm có câu trả lời. Kéo cà vạt, tôi chậm rãi bước xuống hành lang, tắt những ngọn đèn vẫn sáng.



Đại lộ Pennsylvania

CHƯƠNG 11

CHO DÙ bạn nói với bản thân điều gì, cho dù bạn đã đọc bao nhiêu hay bạn đã nhận được bao nhiêu cuộc họp giao ban hay gặp bao nhiêu cựu binh của các chính quyền trước đây, không có gì hoàn toàn chuẩn bị cho bạn trong những tuần đầu tiên ở Nhà Trắng. Mọi thứ đều mới, không quen thuộc, tràn ngập cái mới. Phần lớn những người được bổ nhiệm cấp cao của bạn, bao gồm cả thư ký nội các, còn vài tuần hoặc đôi khi vài tháng nữa mới được xác nhận. Trên khắp khu phức hợp của Nhà Trắng, các nhân viên được bảo mật với các ID cần thiết, hỏi nơi để xe, học cách vận hành điện thoại, tìm ra vị trí phòng tắm và xếp các hộp vào căn phòng chật chội của các văn phòng ở Cánh Tây hoặc các phòng rộng rãi hơn trong Tòa nhà Văn phòng Điều hành Eisenhower (EEOB) gần đó, tất cả đều cố gắng để trông không hoàn toàn choáng ngợp. Nó giống như ngày chuyển đến khuôn viên trường đại học, ngoại trừ một phần lớn những người có liên quan là trung niên, mặc vest và cùng với bạn, được giao trọng trách điều hành quốc gia hùng mạnh nhất trên trái đất.

Tôi không phải lo lắng về việc chuyển đến sống, nhưng những ngày của tôi là một cơn lốc. Chứng kiến những lần vấp ngã khi bước ra khỏi cổng đã khiến Bill Clinton phải tập tễnh như thế nào trong suốt hai năm đầu cầm quyền, Rahm có ý định tận dụng kỳ trăng mật sau khi xong việc để hoàn thành một số việc khác.

“Hãy tin tôi,” anh nói. “Nhiệm kỳ tổng thống giống như một chiếc ô tô mới. Nó bắt đầu giảm giá ngay khi bạn đẩy nó đi.”

Để tạo động lực ban đầu, anh ấy đã hướng dẫn nhóm chuyển đổi của chúng tôi xác định những lời hứa chiến dịch mà tôi có thể thực hiện bằng nét bút. Tôi đã ký một lệnh hành pháp cấm tra tấn và khởi động quá trình được cho là kéo dài một năm để đóng cửa trung tâm giam giữ quân sự của Hoa Kỳ ở Vịnh Guantánamo, Cuba. Chúng tôi đã thiết lập một số quy tắc đạo đức khắc nghiệt nhất trong lịch sử Nhà Trắng, bao gồm cả việc thắt chặt các hạn chế đối với những người vận động hành lang. Một vài tuần

sau, chúng tôi đã hoàn tất một thỏa thuận với các nhà lãnh đạo quốc hội để bảo hiểm thêm bốn triệu trẻ em theo Chương trình Bảo hiểm Y tế cho Trẻ em và ngay sau đó, chúng tôi đã bãi bỏ lệnh cấm của Tổng thống Bush đối với nghiên cứu tế bào gốc do liên bang tài trợ.

Tôi đã ký dự luật đầu tiên của mình thành luật vào ngày thứ chín tại vị: Đạo luật Trả lương Công bằng cho Lilly Ledbetter. Luật này được đặt theo tên của một người Alabaman khiêm tốn, có thâm niên làm việc lâu dài tại Công ty lốp xe và cao su Goodyear, đã phát hiện ra cô ấy thường được trả lương thấp hơn các đồng nghiệp nam của mình. Khi các vụ án phân biệt đối xử diễn ra, lẽ ra nó phải là một vụ kiện tụng, nhưng vào năm 2007, bất chấp mọi lẽ thường, Tòa án Tối cao đã không cho phép vụ kiện. Theo Tư pháp Samuel Alito, Tiêu đề VII của Đạo luật Dân quyền yêu cầu Ledbetter phải nộp đơn kiện của cô ấy trong vòng 180 ngày kể từ khi sự phân biệt đối xử lần đầu tiên xảy ra — nói cách khác, sáu tháng sau khi cô nhận được khoản lương đầu tiên và nhiều năm trước khi cô thực sự phát hiện ra sự chênh lệch lương. Trong hơn một năm, các đảng viên Cộng hòa tại Thượng viện đã ngăn chặn hành động sửa chữa (với Tổng thống Bush hứa sẽ phủ quyết nếu nó được thông qua). Giờ đây, nhờ vào công việc lập pháp nhanh chóng của các chuyên gia Dân chủ được khuyến khích của chúng tôi, dự luật đã được đặt trên một chiếc bàn nghi lễ nhỏ ở Phòng phía Đông.

Lilly và tôi đã trở thành bạn của nhau trong suốt chiến dịch. Tôi biết gia đình cô ấy, biết những vất vả của cô. Cô ấy đứng cạnh tôi ngày hôm đó khi tôi viết chữ ký của mình, dùng một cây bút khác nhau cho mỗi chữ cái tên tôi. (Những chiếc bút sẽ là vật kỷ niệm cho Lilly và các nhà tài trợ dự luật - một truyền thống tốt đẹp, mặc dù nó khiến chữ ký của tôi giống như được viết bởi một đứa trẻ mười tuổi.) Tôi không chỉ nghĩ về Lilly mà còn về mẹ tôi, Toot, và tất cả những phụ nữ đi làm khác trên khắp đất nước đã từng được thăng chức hoặc bị trả lương thấp hơn giá trị của họ. Luật tôi đã ký sẽ không đảo ngược sự phân biệt đối xử hàng thế kỷ. Nhưng nó là một cái gì đó, một bước tiến.

Đây là lý do tại sao tôi chạy đua, tôi tự nhủ. Đây là những gì văn phòng có thể làm.

Chúng tôi sẽ triển khai các sáng kiến tương đương khác trong vài tháng đầu tiên, một số thu hút sự chú ý khiêm tốn của báo chí, những sáng kiến khác chỉ được chú ý bởi những người bị ảnh hưởng trực tiếp. Trong thời gian bình thường, điều này là đủ, một loạt các chiến thắng nhỏ trước khi các đề xuất lập pháp lớn hơn của chúng tôi — về chăm sóc sức khoẻ, cải cách nhập cư và biến đổi khí hậu — bắt đầu được đưa ra Quốc hội.

Nhưng đây không phải là thời điểm bình thường. Đối với công chúng và báo chí, đối với tôi và nhóm của mình, chỉ có một vấn đề thực sự quan trọng: Chúng ta sẽ làm gì để ngăn chặn sự sụp đổ của nền kinh tế?

ĐỂ CHẮC CHẮN tình hình có vẻ như trước cuộc bầu cử, phải đến cuộc họp vào giữa tháng 12 ở Chicago với nhóm kinh tế mới, chỉ hơn một tháng trước khi tôi tuyên thệ nhậm chức, tôi mới bắt đầu đánh giá cao phạm vi của những gì chúng tôi đã đối phó với Christy Romer, người có phong thái vui vẻ và phù hợp khiến người ta nhớ đến một bà mẹ phim sitcom truyền hình những năm 1950, đã mở đầu bài thuyết trình của mình bằng một câu thoại mà cô ấy đã nghe Axelrod sử dụng trong một cuộc họp trước đó.

“Bạn. Tổng thống đắc cử,” cô ấy nói, “đây là thời điểm chết tiệt của bạn.”

Những tiếng cười khúc khích nhanh chóng lắng xuống khi Christy đưa chúng tôi xem qua một loạt biểu đồ. Với hơn một nửa trong số 25 tổ chức tài chính lớn nhất của Mỹ đã sụp đổ, sáp nhập hoặc tái cấu trúc để tránh phá sản trong năm trước, những gì bắt đầu như một cuộc khủng hoảng ở Phố Wall giờ đã ảnh hưởng hoàn toàn đến nền kinh tế rộng lớn hơn. Thị trường chứng khoán đã mất 40% giá trị. Đã có hồ sơ tịch biên trên 2,3 triệu ngôi nhà. Sự giàu có của hộ gia đình đã giảm 16%, mà sau này Tim chỉ ra, nhiều hơn 5 phần trăm mất mát xảy ra sau cuộc sụp đổ thị trường năm 1929. Tất cả điều này là do nền kinh tế vốn đã phải chịu mức nghèo đói cao liên tục, tỷ lệ nam giới trong độ tuổi lao động thực sự đang làm việc giảm, tăng năng suất giảm và tiền lương trung bình bị tụt lại.

Và chúng tôi vẫn chưa chạm đến đáy. Khi mọi người cảm thấy nghèo hơn, họ đã ngừng chi tiêu, giống như khoản lỗ ngày càng gia tăng khiến các ngân hàng ngừng cho vay, gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp và tạo việc làm. Một số nhà bán lẻ lớn đã đi lên. GM và Chrysler đã đi theo cùng một hướng. Các đài tin tức hiện đăng tải các báo cáo hàng ngày về việc sa thải hàng loạt tại các công ty blue-chip như Boeing và Pfizer. Theo Christy, tất cả các mũi tên đều hướng đến cuộc suy thoái sâu nhất kể từ những năm 1930, với số việc làm bị mất - ước tính khoảng 533.000 người chỉ trong tháng 11 - có khả năng trở nên tồi tệ hơn.

“Tệ hơn bao nhiêu?” Tôi hỏi.

“Chúng tôi không chắc,” Larry nói thêm, “nhưng có lẽ là hàng triệu.” Anh giải thích rằng thất nghiệp thường là một “chỉ báo tụt hậu”, có nghĩa là toàn bộ quy mô mất việc làm trong thời kỳ suy thoái không hiển thị ngay và thường tiếp tục tốt sau khi nền kinh tế bắt đầu tăng trưởng trở lại. Hơn nữa, các nền kinh tế thường phục hồi chậm hơn nhiều từ các cuộc suy thoái do khủng hoảng tài chính gây ra so với những suy thoái do các biến động trong chu kỳ kinh doanh gây ra. Larry tính toán, trong trường hợp không có sự can thiệp nhanh chóng và tích cực của chính phủ liên bang, khả năng xảy ra cuộc Đại suy thoái lần thứ hai là “khoảng một phần ba”.

“Chúa ơi,” Joe Biden lẩm bẩm. Tôi nhìn ra cửa sổ của phòng họp ở trung tâm thành phố. Một trận tuyết lớn cuộn tròn không tiếng động qua bầu trời xám xịt. Hình ảnh những thành phố trong lều và những người xếp hàng bên bếp súp hiện lên trong đầu tôi.

“Được rồi,” tôi nói, quay trở lại đội. “Vì đã quá muộn để yêu cầu thống kê lại, chúng ta có thể làm gì để giảm tỷ lệ cược đó?”

Chúng tôi đã dành ba giờ tiếp theo để vạch ra một chiến lược. Công việc là đảo ngược chu kỳ của nhu cầu theo hợp đồng. Trong một cuộc suy thoái bình thường, chính sách tiền tệ sẽ là một lựa chọn: Bằng cách giảm lãi suất, Cục Dự trữ Liên bang có thể giúp việc mua sắm mọi thứ từ nhà cửa, ô tô đến các thiết bị gia dụng rẻ hơn đáng kể. Nhưng trong khi Chủ tịch

Ben Bernanke cam kết thử một loạt các chiến lược không chính thống để giải tỏa cơn hoảng loạn tài chính, Tim giải thích, Fed đã sử dụng hầu hết các viên đạn của mình trong suốt năm trước: Với lãi suất đã gần bằng 0, các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng, vốn đã chi trả quá nhiều, cho thấy có xu hướng gánh thêm nợ.

Do đó, cuộc trò chuyện của chúng tôi tập trung vào kích thích tài chính, hoặc, theo cách nói của người dân, việc chính phủ chi tiêu nhiều tiền hơn. Mặc dù tôi không học chuyên ngành kinh tế, tôi đã đủ quen thuộc với John Maynard Keynes, một trong những người khổng lồ của kinh tế học hiện đại và là một nhà lý thuyết về nguyên nhân của cuộc Đại suy thoái. Thông tin chi tiết cơ bản của Keynes rất đơn giản: Từ quan điểm của từng gia đình hoặc công ty, cần thận trọng khi thắt chặt vành đai trong thời kỳ suy thoái nghiêm trọng. Vấn đề là tiết kiệm có thể bị bóp nghẹt; khi tất cả mọi người đều thắt lưng buộc bụng, điều kiện kinh tế không thể cải thiện.

Câu trả lời của Keynes cho tình huống tiến thoái lưỡng nan rất đơn giản: Chính phủ cần phải can thiệp với tư cách là "người chi tiêu cuối cùng". Ý tưởng là bơm tiền vào nền kinh tế cho đến khi các bánh răng bắt đầu quay trở lại, cho đến khi các gia đình đủ tự tin để đổi xe cũ lấy xe mới và các công ty sáng tạo nhận thấy đủ nhu cầu để bắt đầu nghiên cứu sản phẩm mới. Một khi nền kinh tế được khởi động, chính phủ sau đó có thể tắt xu hướng và thu hồi tiền của mình thông qua việc tăng doanh thu từ thuế. Phần lớn, đây là nguyên tắc đằng sau Thỏa thuận Mới của Franklin Delano Roosevelt, hình thành sau khi ông nhậm chức vào năm 1933, ở đỉnh điểm của cuộc Đại suy thoái. Cho dù đó là những thanh niên trong Quân đoàn Bảo tồn Dân sự bắt tay vào xây dựng các con đường mòn trong các công viên quốc gia của Hoa Kỳ, hay nông dân nhận tiền chính phủ cho sữa dư, hay các đoàn kịch biểu diễn như một phần của Cơ quan Quản lý Tiến độ Công trình, các chương trình của Thỏa thuận Mới đã giúp những người Mỹ thất nghiệp trở nên tuyệt vọng có tiền lương cần thiết và các công ty tự duy trì bằng các đơn đặt hàng của chính phủ đối với thép hoặc gỗ xẻ,

tất cả đều giúp hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân và ổn định nền kinh tế đang suy thoái.

Như tham vọng vào thời điểm đó, chi tiêu của Thỏa thuận Mới thực sự tỏ ra quá khiêm tốn để chống lại hoàn toàn cuộc Đại suy thoái, đặc biệt là sau khi FDR không chịu nổi áp lực của năm bầu cử 1936 và rút lui quá sớm so với những gì mà nhiều nhà lập luận ưu tú coi là sự thô lỗ của chính phủ. Đó sẽ là sự kích thích tột cùng cho Thế chiến II, khi cả quốc gia huy động để xây dựng một Kho vũ khí Dân chủ, để cuối cùng phá vỡ cuộc Suy thoái một lần và mãi mãi. Nhưng Thỏa Thuận Mới đã giữ cho mọi thứ không trở nên tồi tệ hơn, và lý thuyết của Keynes đã được chấp nhận rộng rãi trong giới kinh tế, bao gồm cả những người bảo thủ về chính trị (mặc dù các nhà kinh tế nghiêng về Đảng Cộng hòa thường ưa thích kích thích bằng hình thức cắt giảm thuế hơn là các chương trình của chính phủ).

Vì vậy, chúng tôi cần một gói kích cầu. Để mang lại tác động cần thiết, nó cần phải lớn đến mức nào? Trước cuộc bầu cử, chúng tôi đã đề xuất chương trình mà sau đó được coi là đầy tham vọng trị giá 175 tỷ đô la. Ngay sau cuộc bầu cử, dữ liệu xấu đi, chúng tôi đã nâng con số lên 500 tỷ đô la. Nhóm nghiên cứu hiện đã đề xuất một cái gì đó thậm chí còn lớn hơn. Christy đã đề cập đến một nghìn tỷ đô la, khiến Rahm muốn ngã ngửa.

“Không có cách nào,” Rahm nói. Anh ấy nói tiếp, trước sự tức giận của công chúng về hàng trăm tỷ đô la đã được chi cho gói cứu trợ ngân hàng, bất kỳ con số nào bắt đầu bằng “chữ t” sẽ là một con số không thông minh với rất nhiều đảng viên Dân chủ, chưa kể đảng viên Cộng hòa. Tôi quay sang Joe, anh ta gật đầu đồng ý.

“Chúng ta có thể vượt qua những gì?” Tôi hỏi.

“Bảy, có thể là tám trăm tỷ, đỉnh,” Rahm nói. “Và đó là một đoạn đường.”

Ngoài ra còn có câu hỏi về cách sử dụng đô la kích thích. Theo Keynes, việc chính phủ chi tiền vào việc gì không quan trọng, miễn là nó tạo ra hoạt động kinh tế. Nhưng vì mức chi tiêu mà chúng tôi đang đề cập đến có thể sẽ ngăn cản việc tài trợ cho các ưu tiên khác trong tương lai, nên

tôi đã thúc đẩy nhóm suy nghĩ về các dự án năng suất cao — các phiên bản hiện đại của Hệ thống Xa lộ Liên tiểu bang hoặc Cơ quan Quản lý Thung lũng Tennessee điều đó sẽ không chỉ tạo ra sự thúc đẩy kinh tế ngay lập tức mà còn có thể thay đổi bối cảnh kinh tế dài hạn của Mỹ. Xây dựng một lưới điện quốc gia thông minh sẽ làm cho việc cung cấp điện an toàn và hiệu quả hơn? Hay một hệ thống kiểm soát không lưu mới, tích hợp cao sẽ tăng cường an toàn và giảm chi phí nhiên liệu cũng như lượng khí thải carbon?

Những người xung quanh bàn không hứng thú lắm. “Chúng tôi đã bắt đầu yêu cầu các cơ quan liên bang xác định các dự án có tác động cao,” Larry nói, “nhưng tôi phải thành thật, thưa ngài Tổng thống đắc cử. Những loại dự án vô cùng phức tạp. Họ cần thời gian để phát triển... và tiếc là thời gian không đứng về phía chúng ta”. Điều quan trọng nhất là đưa tiền vào túi người dân càng nhanh càng tốt, và mục đích đó được phục vụ tốt nhất bằng cách cung cấp phiếu thực phẩm và bảo hiểm thất nghiệp mở rộng, cũng như cắt giảm thuế và viện trợ cho tầng lớp trung lưu để giúp họ tránh phải sa thải giáo viên, nhân viên cứu hỏa và cảnh sát. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng mang lại lợi nhuận lớn nhất - nhưng Larry đề xuất, ngay cả khi đó chúng ta cũng nên tập trung vào những công việc tầm thường hơn như sửa chữa đường và vá hệ thống cống cũ, những dự án mà chính quyền địa phương có thể sử dụng để đưa người dân đi làm ngay lập tức.

Axe nói: “Sẽ rất khó để khiến công chúng hào hứng với phiếu thực phẩm và các con đường trả góp. “Không thực sự hấp dẫn.”

“Không đủ,” Tim chua chát trả lời.

Tim là người duy nhất trong số chúng tôi đã trải qua một năm đầy đau khổ ở tiền tuyến của cuộc khủng hoảng. Tôi khó có thể trách anh ấy vì đã từ chối bị cuốn vào bất kỳ kế hoạch đầy sao nào. Mối quan tâm lớn nhất của anh là thất nghiệp hàng loạt và phá sản đang làm suy yếu hơn nữa hệ thống tài chính, tạo ra cái mà anh mô tả là “một vòng phản hồi bất lợi”. Khi Larry dẫn đầu về gói kích thích, Tim và nhóm của anh sẽ cố gắng đưa ra kế hoạch

mở khóa thị trường tín dụng và ổn định hệ thống tài chính một lần và mãi mãi. Tim thừa nhận anh ấy vẫn chưa chắc chắn chính xác điều gì sẽ hoạt động - hoặc liệu 350 tỷ đô la tiền TARP còn lại có đủ để trang trải nó hay không.

Và đó không phải là phần cuối của danh sách việc cần làm của chúng tôi. Một đội ngũ tài năng — bao gồm Shaun Donovan, cựu lãnh đạo Sở Bảo tồn và Phát triển Nhà ở của Thành phố New York và người được đề cử của tôi cho vị trí Bộ trưởng phát triển đô thị và nhà ở, cũng như Austan Goolsbee, cố vấn kinh tế lâu năm của tôi và là giáo sư Đại học Chicago, người mà tôi sẽ bổ nhiệm vào Hội đồng Cố vấn Kinh tế — đã bắt đầu công việc về các kế hoạch thúc đẩy thị trường nhà ở và giảm việc bị tịch thu nhà. Chúng tôi đã tuyển dụng những nhà tài chính nổi tiếng với Steve Rattner và Ron Bloom, một cựu giám đốc ngân hàng đầu tư, người đại diện cho các công đoàn trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp, để đưa ra các chiến lược nhằm cứu ngành công nghiệp ô tô. Và giám đốc ngân sách sắp tới của tôi, Peter Orszag, đã được giao nhiệm vụ bất khả thi là đưa ra kế hoạch chi trả cho khoản kích thích trong thời gian ngắn hạn trong khi đưa ngân sách liên bang vào một con đường bền vững hơn trong dài hạn — điều này tại thời điểm mà mức chi tiêu khẩn cấp cao và thu nhập từ thuế thấp hơn đã khiến thâm hụt liên bang lần đầu tiên trong lịch sử lên tới hơn 1 nghìn tỷ đô la.

Để đổi lấy những rắc rối của Peter, chúng tôi đã kết thúc cuộc họp bằng cách mang một chiếc bánh kem để chúc mừng sinh nhật lần thứ 60 của anh ấy. Khi mọi người tụ tập quanh bàn để xem anh thổi nến, Goolsbee - người có cái tên gây chú ý luôn có vẻ không hợp với vẻ ngoài, Jimmy Olsen, tính hài hước vui nhộn, và Waco, Texas - xuất hiện bên cạnh tôi.

“Đó chắc chắn là cuộc họp báo tồi tệ nhất mà bất kỳ tổng thống sắp tới nào nhận được kể từ FDR năm 1932!” anh ấy nói. Anh ta nói như một cậu bé bị ám ảnh bởi cảnh tượng một vết thương đặc biệt ghê rợn.

“Goolsbee,” tôi nói, “đó thậm chí không phải là cuộc họp báo tồi tệ nhất của tôi trong tuần này.”

Tôi chỉ nửa đùa nửa thật; ngoài các cuộc họp giao ban kinh tế, tôi đã dành phần lớn thời gian chuyển tiếp của mình trong những căn phòng không cửa sổ, tìm hiểu các chi tiết tuyệt mật về Iraq, Afghanistan và nhiều mối đe dọa khủng bố. Tuy nhiên, tôi nhớ mình đã rời cuộc họp với tâm lý phấn chấn hơn là chán nản. Tôi cho rằng một số sự tự tin của tôi là vấn đề của sự kích thích sau cuộc đua - niềm tin chưa được kiểm chứng, có thể là ảo tưởng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ trong tầm tay. Tôi cũng cảm thấy hài lòng về đội mà tôi đã tập hợp; nếu ai đó có thể đưa ra câu trả lời mà chúng tôi cần, tôi nghĩ nhóm này có thể làm được.

Tuy nhiên, phần lớn thái độ của tôi là sự thừa nhận cần thiết về cách cân bằng vận may trong cuộc sống. Với tất cả những gì tôi đã trải qua trong suốt chiến dịch, bây giờ tôi khó có thể phàn nàn về những quân bài xấu mà chúng tôi có. Như tôi đã nhiều lần nhắc nhở nhóm của mình trong vài năm tới, người dân Mỹ có lẽ sẽ không có cơ hội bầu tôi nếu mọi thứ không diễn ra ngoài tầm kiểm soát. Công việc của chúng tôi bây giờ là đưa ra chính sách đúng đắn và làm những gì tốt nhất cho đất nước, bất kể chính trị có khó khăn đến mức nào.

Đó là những gì tôi đã nói với họ. Riêng tôi, tôi biết rằng chính trị sẽ không chỉ trở nên khó khăn.

Họ sẽ tàn bạo.

Trong những ngày trước lễ nhậm chức, tôi đã đọc một số cuốn sách về nhiệm kỳ đầu tiên của FDR và việc thực hiện Thỏa thuận mới. Sự tương phản mang tính hướng dẫn, mặc dù không phải là một cách tốt cho chúng tôi. Vào thời điểm Roosevelt được bầu vào năm 1932, cuộc Đại suy thoái đã tàn phá hơn ba năm. Một phần tư đất nước thất nghiệp, hàng triệu người nghèo khổ, và những khu ổ chuột rải rác quanh Hoa Kỳ thường được gọi là “Hoovervilles” —một sự phản ánh công bằng những gì người ta nghĩ về tổng thống Đảng Cộng hòa Herbert Hoover, người mà FDR sắp thay thế.

Khó khăn lan rộng đến mức, các chính sách của Đảng Cộng hòa bị mất uy tín lớn khi một đợt điều chỉnh ngân sách mới xảy ra trong giai đoạn chuyển giao 3 tháng giữa các nhiệm kỳ tổng thống, FDR đã đưa ra quan điểm bác bỏ nỗ lực của Hoover để tranh thủ sự giúp đỡ của ông. Ông muốn đảm bảo rằng trong tâm trí công chúng, nhiệm kỳ tổng thống của ông đã đánh dấu một bước đột phá rõ ràng, không bị trừng phạt bởi những sai lầm trong quá khứ. Và trong cơn may rủi, nền kinh tế có dấu hiệu khởi sắc chỉ một tháng sau khi ông nhậm chức (trước khi các chính sách của ông có hiệu lực), FDR vui mừng khi không chia sẻ tín nhiệm với chính quyền tiền nhiệm.

Mặt khác, chúng tôi sẽ không có được lợi ích của sự rõ ràng như vậy. Rốt cuộc, tôi đã đưa ra quyết định giúp Tổng thống Bush với phản ứng cần thiết mặc dù cực kỳ không phổ biến của ông đối với cuộc khủng hoảng ngân hàng, đặt tay tôi lên con dao đẫm máu. Để ổn định hơn nữa hệ thống tài chính, tôi biết có thể sẽ phải làm nhiều việc tương tự. (Tôi đã phải thương lượng với một số thành viên Đảng Dân chủ Thượng viện chỉ để họ bỏ phiếu cho việc giải phóng đợt thứ hai, trị giá 350 tỷ đô la của quỹ TARP.) Khi các cử tri chứng kiến tình hình trở nên tồi tệ hơn, điều mà Larry và Christy đã nói, thì sự nổi tiếng của tôi — cùng với tín nhiệm của đảng Dân chủ, những người hiện đang kiểm soát Quốc hội — chắc chắn sẽ giảm mạnh.

Và bất chấp sự hỗn loạn của những tháng trước đó, bất chấp những tiêu đề kinh khủng của đầu năm 2009, không ai — không phải công chúng, không phải Quốc hội, không phải báo chí, và (như tôi sẽ sớm phát hiện ra) thậm chí không phải các chuyên gia — thực sự hiểu rằng tệ hơn là như thế nào khi nhiều thứ sắp nhận được. Dữ liệu của chính phủ vào thời điểm đó cho thấy một cuộc suy thoái nghiêm trọng, nhưng không phải là một cơn đại hồng thủy. Các nhà phân tích chính dự đoán tỷ lệ thất nghiệp sẽ ở mức 8 hoặc 9%, thậm chí không thể tưởng tượng được mức 10% cuối cùng sẽ đạt được. Khi, vài tuần sau cuộc bầu cử, 387 nhà kinh tế chủ yếu là tự do đã gửi một lá thư đến Quốc hội, kêu gọi một biện pháp kích thích mạnh

mẽ theo trường phái Keynes, họ sẽ đặt ở mức 300 đến 400 tỷ đô la - khoảng một nửa so với những gì chúng tôi sắp đề xuất. Như Axelrod đã mô tả, chúng tôi chuẩn bị yêu cầu công chúng Mỹ chi gần một nghìn tỷ đô la để có những bao cát chặn một trận cuồng phong chỉ có một lần trong đời. Và một khi tiền đã được chi tiêu, cho dù bao cát được chứng minh có hiệu quả đến đâu, thì dù sao đi nữa, cả đống người sẽ bị ngập.

"Khi mọi thứ tồi tệ," Axe nói, đi bên cạnh tôi khi chúng tôi rời cuộc họp tháng 12, "không ai quan tâm rằng mọi thứ có thể còn tồi tệ hơn".

"Bạn nói đúng," tôi đồng ý.

Anh ấy nói: "Chúng ta phải đạt được kỳ vọng của mọi người ở cấp độ đặt ra. Nhưng nếu chúng ta khiến họ hoặc thị trường sợ hãi quá mức, điều đó sẽ chỉ làm tăng thêm sự hoảng loạn và gây thiệt hại kinh tế nhiều hơn."

"Một lần nữa," tôi nói.

Axe lắc đầu ngán ngẩm. "Cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ sẽ là một địa ngục," anh nói.

Lần này tôi không nói gì, ngưỡng mộ khả năng thỉnh thoảng, gần như đáng mến của anh ấy để nói rõ điều đó. Đúng như vậy, tôi không có suy nghĩ xa xỉ đến thế. Tôi phải tập trung vào một vấn đề chính trị thứ hai, tức thời hơn.

Chúng tôi phải thông qua Quốc hội ngay lập tức dự luật kích thích kinh tế — và Quốc hội không hoạt động hiệu quả.

Có một nỗi nhớ lan tỏa ở Washington, cả trước khi tôi được bầu và trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi, về một kỷ nguyên hợp tác lưỡng đảng đã qua trên Đồi Capitol. Và sự thật là trong suốt phần lớn thời kỳ sau Thế chiến thứ hai, ranh giới ngăn cách các đảng phái chính trị của Mỹ thực sự đã ít đi.

Vào những năm 1950, hầu hết các đảng viên Cộng hòa đã tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn của Thời đại mới, vùng Đông Bắc và Trung Tây đã tạo ra điểm số cho những người Cộng hòa ở giai đoạn cuối tự do

khi đề cập đến các vấn đề như bảo tồn và dân quyền. Người miền Nam, trong khi đó, đã tạo thành một trong những khối quyền lực nhất của Đảng Dân chủ (hiện tại thì ngược lại), kết hợp chủ nghĩa bảo thủ văn hóa sâu sắc với sự kiên quyết từ chối công nhận quyền của người Mỹ gốc Phi, những người chiếm một phần lớn trong khu vực bầu cử của họ. Với sự thống trị kinh tế toàn cầu của Mỹ không bị thách thức, chính sách đối ngoại của đất nước được xác định bởi mối đe dọa thống nhất của chủ nghĩa cộng sản và chính sách xã hội của nó được đánh dấu bởi sự tin tưởng của lưỡng đảng rằng phụ nữ và người da màu biết vị trí của họ, cả Đảng Dân chủ và Cộng hòa đều cảm thấy tự do vượt qua các đường lối của đảng khi được yêu cầu nhận một dự luật cần thông qua. Họ quan sát các phép lịch sự thông lệ khi đến lúc đưa ra các sửa đổi hoặc đưa ra các đề cử để bỏ phiếu và giữ các cuộc tấn công đảng phái và chiến thuật cứng rắn trong giới hạn có thể chấp nhận được.

Câu chuyện về sự đồng thuận sau chiến tranh này đã đổ vỡ như thế nào - bắt đầu từ việc LBJ ký Đạo luật Dân quyền năm 1964 và dự đoán của ông rằng điều đó sẽ dẫn đến việc miền Nam từ bỏ Đảng Dân chủ - đã được kể nhiều lần trước đây. Việc sắp xếp lại mà Johnson đã thấy trước cuối cùng lại mất nhiều thời gian hơn ông ấy mong đợi. Nhưng đều đặn, qua từng năm — thông qua Việt Nam, bạo loạn, nữ quyền và chiến lược hướng Nam của Nixon; qua xe buýt, Roe kiện Wade, tội phạm thành thị, và chuyến bay trắng; thông qua hành động khẳng định, đa số đạo đức, phá hoại công đoàn, và Robert Bork; thông qua các lệnh cấm vũ khí tấn công và sự nổi lên của Newt Gingrich, quyền của người đồng tính và cuộc luận tội Clinton — cử tri Mỹ và đại diện của họ ngày càng trở nên phân cực hơn.

Quyền chỉ huy chính trị củng cố những xu hướng này, vì cả hai đảng, với sự trợ giúp của hồ sơ cử tri và công nghệ máy tính, đã thu hút các khu vực quốc hội với mục đích rõ ràng là giành được vị trí đương nhiệm và giảm thiểu số lượng khu vực cạnh tranh trong bất kỳ cuộc bầu cử nhất định nào. Trong khi đó, sự xuất hiện của các phương tiện truyền thông và sự xuất hiện của các tổ chức bảo thủ có nghĩa là cử tri không còn tin tưởng vào

Walter Cronkite để nói cho họ biết điều gì là sự thật; thay vào đó, họ có thể chú ý đến các nguồn củng cố, thay vì thách thức, sở thích chính trị của họ.

Walter Leland Cronkite Jr. là một nhà báo người Mỹ, từng là người dẫn chương trình cho CBS Evening News trong 19 năm. Trong những năm 1960 và 1970, ông thường được gọi là "người đàn ông đáng tin cậy nhất ở Mỹ" sau khi được nêu tên trong một cuộc thăm dò ý kiến.

Vào thời điểm tôi nhậm chức, "sự phân loại lớn" giữa màu đỏ (Cộng hòa) và xanh lam (Dân chủ) đã gần hoàn thành. Vẫn có những người ủng hộ trong Thượng viện — một tá đảng viên Cộng hòa từ trung bình đến tự do và đảng Dân chủ bảo thủ, những người sẵn sàng cộng tác — nhưng hầu hết trong số họ đều bám trụ lấy ghế của mình cho cuộc sống thân yêu. Tại Hạ viện, các cuộc bầu cử làn sóng vào năm 2006 và 2008 đã cuốn khoảng một chục đảng viên Dân chủ bảo thủ từ các khu vực Cộng hòa truyền thống vào nhiệm sở. Nhưng nhìn chung, đảng Dân chủ ở Hạ viện nghiêng về sự tự do, đặc biệt là về các vấn đề xã hội, với đảng Dân chủ da trắng ở miền Nam là loài có nguy cơ tuyệt chủng. Sự thay đổi giữa các đảng viên Cộng hòa tại Hạ viện thậm chí còn nghiêm trọng hơn. Bị thanh trừng bởi tất cả những người ôn hòa còn lại, cuộc họp kín của họ nghiêng về phía bảo thủ hơn bất kỳ giai đoạn nào trong lịch sử hiện đại, với những người bảo thủ theo trường phái cũ tranh giành ảnh hưởng với những người mới được khuyến khích của các môn đệ Gingrich, những người ném bom Rush Limbaugh, Sarah Palin và Ayn Rand — tất cả đều không thỏa hiệp; hoài nghi về bất kỳ hành động nào của chính phủ không liên quan đến quốc phòng, an ninh biên giới, thực thi pháp luật, hoặc cấm phá thai; và tỏ ra chân thành thuyết phục rằng những người theo chủ nghĩa tự do đang muốn tiêu diệt nước Mỹ.

Trên lý thuyết, ít nhất, không điều nào trong số này nhất thiết ngăn chúng ta thông qua dự luật kích thích kinh tế. Rốt cuộc, đảng Dân chủ chiếm đa số trong Hạ viện và Thượng viện. Nhưng ngay cả trong những trường hợp tốt nhất, cố gắng thông qua Quốc hội dự luật chi tiêu khẩn cấp lớn nhất trong lịch sử trong thời gian kỷ lục sẽ chẳng khác nào bắt một con trăn

nuốt chửng một con bò. Tôi cũng đã phải đối mặt với một chút sai lầm về thủ tục được thể chế hóa - sự phản đối của Thượng viện - mà cuối cùng sẽ chứng tỏ là cơn đau đầu chính trị kinh niên nhất trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi.

Điều này không được đề cập ở bất cứ đâu trong Hiến pháp. Thay vào đó, nó ra đời một cách tình cờ: Năm 1805, Phó Tổng thống Aaron Burr thúc giục Thượng viện loại bỏ "chuyển động để tiến hành" — một điều khoản tiêu chuẩn của nghị viện cho phép đa số cơ quan lập pháp chấm dứt tranh luận về một lĩnh vực kinh doanh và kêu gọi cho một cuộc bỏ phiếu. (Burr, người dường như chưa bao giờ hình thành thói quen suy nghĩ thấu đáo, được cho là đã coi quy tắc này là một sự lãng phí thời gian.)

Không mất nhiều thời gian để các thượng nghị sĩ nhận ra nếu không có cách chính thức để kết thúc tranh luận, bất kỳ ai trong số họ đều có thể khiến hoạt động của Thượng viện dừng lại — và do đó rút ra đủ loại nhượng bộ từ các đồng nghiệp thất vọng — đơn giản bằng cách nói không ngừng và từ chối đầu hàng. Năm 1917, Thượng viện đã hạn chế hoạt động này bằng cách áp dụng "cloture", cho phép cuộc bỏ phiếu của 2/3 số thượng nghị sĩ có mặt để kết thúc một cuộc bỏ phiếu. Trong năm mươi năm tiếp theo, bộ lọc chỉ được sử dụng một cách tiết kiệm — đáng chú ý nhất là bởi các đảng viên Dân chủ miền nam đang cố gắng ngăn chặn các dự luật chống chế tài và lao động công bằng hoặc luật khác đe dọa làm rung chuyển Jim Crow. Tuy nhiên, dần dần, bộ lọc đã trở nên được điện tử hóa hơn và dễ bảo trì hơn, khiến nó trở thành một vũ khí mạnh hơn, một phương tiện để bên thiểu số tìm đường. Lời đe dọa đơn thuần từ một đoạn phim ngắn thường đủ để làm trật bánh một đạo luật. Đến những năm 1990, khi chiến tuyến giữa đảng Cộng hòa và Dân chủ trở nên căng thẳng, bất kỳ đảng nào thuộc phe thiểu số đều có thể — và sẽ — chặn bất kỳ dự luật nào không theo ý họ, miễn là họ vẫn thống nhất và có ít nhất 41 phiếu bầu cần thiết để giữ nguyên khỏi bị đè.

Thượng viện Hoa Kỳ (United States Senate) là một trong hai viện của Quốc hội Hoa Kỳ, viện kia là Hạ viện. Thành phần và quyền lực của Thượng viện và Hạ viện Hoa Kỳ được thiết lập trong Điều I Hiến pháp Hoa Kỳ. Thành viên của Thượng viện là Thượng nghị sĩ. Mỗi tiểu bang Hoa Kỳ có hai thượng nghị sĩ bất kể dân số bang đó nhiều ít (Hoa Kỳ có 50 tiểu bang nên số lượng thượng nghị sĩ là 100. Trường hợp bỏ phiếu ngang bằng nhau – 50 đồng ý, 50 phản đối thì Phó tổng thống – chủ tịch Thượng viện sẽ bỏ lá phiếu quyết định). Điều này nhằm bảo đảm sự đại diện đồng đều cho mỗi tiểu bang trong Thượng viện, vì vậy Thượng nghị viện còn được gọi là Viện Bang biểu. Các thượng nghị sĩ Hoa Kỳ phục vụ nhiệm kỳ 6 năm. Thượng viện Hoa Kỳ họp ở cánh bắc của Tòa Quốc hội Hoa Kỳ tại Washington, D.C., thủ đô quốc gia. Hạ viện Hoa Kỳ họp ở cánh nam của cùng tòa nhà. (Số lượng hạ nghị sĩ của mỗi tiểu bang tùy thuộc vào dân số nhiều ít và nhiệm kỳ hạ viện là 2 năm)

Thượng viện Hoa Kỳ có một số quyền lực đặc biệt mà Hạ viện không có trong đó gồm có việc tán thành các hiệp ước như là điều kiện tiên khởi trước khi chúng được phê chuẩn, việc tán thành hoặc phê chuẩn việc bổ nhiệm các bộ trưởng nội các, thẩm phán liên bang , và các giới chức hành chánh liên bang khác, các giới chức quân sự. Thượng viện là một bộ phận thiên về hội thảo hơn so với Hạ viện vì Thượng viện nhỏ hơn và thành viên của Thượng viện phục vụ nhiệm kỳ lâu hơn nên bầu không khí tại Thượng viện ít đảng phái hơn (còn tùy thời kỳ) và hợp tác hơn Hạ viện. Thượng nghị sĩ có thế lực hơn Hạ nghị sĩ vì nhiệm kỳ lâu hơn, thành viên ít hơn và đại diện cho cộng đồng lớn hơn.

Không có bất kỳ cơ sở hiến pháp nào, cuộc tranh luận công khai, hoặc thậm chí là kiến thức của hầu hết người Mỹ, việc thông qua luật tại Thượng viện đòi hỏi 60 phiếu bầu, hay thường được gọi là "siêu đa số". Vào thời điểm tôi được bầu làm tổng thống, bộ phim đã được tích hợp triệt để vào thông lệ của Thượng viện - được xem như một truyền thống thiết yếu và lâu đời - đến nỗi không ai bận tâm nhiều đến khả năng cải cách hoặc loại bỏ nó hoàn toàn.

Và đó là lý do tại sao — vừa thắng một cuộc bầu cử với tỷ lệ đại cử tri áp đảo và với sự ủng hộ của đa số quốc hội lớn nhất trong nhiều năm — tôi vẫn không thể dễ dàng thông qua gói kích thích, mà không giành được ủng hộ của một số đảng viên Cộng hòa. (vì đảng Dân chủ chỉ chiếm 57 ghế tại Thượng viện, thiếu 3 ghế để tạo thế đa số)

Nó khó đến mức nào?

SÁNG KIẾN CHÍNH của nhà trắng có thể mất hàng tháng để chuẩn bị. Có rất nhiều cuộc họp liên quan đến nhiều cơ quan và có lẽ hàng trăm nhân viên. Có các cuộc tham vấn rộng rãi với các bên liên quan. Đội ngũ truyền thông của Nhà Trắng có nhiệm vụ dàn dựng một chiến dịch được quản lý chặt chẽ để trao ý tưởng cho công chúng, và bộ máy của toàn bộ cơ quan hành pháp được điều động để thu hút các ghế chủ chốt của ủy ban và các thành viên cấp bậc. Tất cả những điều này diễn ra rất lâu trước khi luật thực sự được soạn thảo và ban hành.

Chúng tôi không có thời gian cho việc đó. Thay vào đó, trước khi tôi nhậm chức, nhóm kinh tế vẫn chưa chính thức và phần lớn không được trả lương đã làm việc không ngừng nghỉ trong suốt các kỳ nghỉ để xác định các yếu tố chính của điều sẽ trở thành Đạo luật Phục hồi và Tái đầu tư của Mỹ (dường như "gói kích thích" sẽ không thành công với công chúng).

Chúng tôi đề xuất gần 800 tỷ đô la được chia thành ba nhóm có quy mô gần bằng nhau. Trong nhóm một, các khoản thanh toán khẩn cấp như bảo hiểm thất nghiệp bổ sung và viện trợ trực tiếp cho các bang để làm chậm hơn nữa việc sa thải hàng loạt giáo viên, cảnh sát và công nhân viên chức khác. Trong nhóm thứ hai, việc cắt giảm thuế nhắm vào tầng lớp trung lưu, cũng như các đợt giảm thuế kinh doanh khác nhau đã tạo động lực lớn cho các công ty đầu tư vào các nhà máy hoặc thiết bị mới ngay bây giờ thay vì sau này. Cả các khoản thanh toán khẩn cấp và cắt giảm thuế đều có ưu điểm là dễ quản lý; chúng tôi có thể nhanh chóng đưa tiền ra khỏi cửa vào túi của người tiêu dùng và doanh nghiệp. Việc cắt giảm thuế cũng có thêm lợi ích là thu hút được sự ủng hộ của Đảng Cộng hòa.

Mặt khác, nhóm thứ ba chứa các sáng kiến khó thiết kế hơn và sẽ mất nhiều thời gian hơn để thực hiện nhưng có thể có tác động lâu dài lớn hơn: không chỉ chi tiêu cho cơ sở hạ tầng truyền thống như xây dựng đường bộ và sửa chữa hệ thống thoát nước mà còn cả đường sắt cao tốc, lắp đặt năng lượng mặt trời và năng lượng gió, đường dây băng thông rộng cho các vùng nông thôn chưa có và các khuyến khích cho các bang cải cách

hệ thống giáo dục của họ - tất cả đều nhằm mục đích không chỉ đưa mọi người đi làm mà còn làm cho nước Mỹ cạnh tranh hơn.

Xem xét có bao nhiêu nhu cầu chưa được đáp ứng trong các cộng đồng trên khắp đất nước, tôi đã rất ngạc nhiên bởi nhóm của chúng tôi đã mất bao nhiêu công sức để tìm ra các dự án xứng đáng có quy mô đủ để Đạo luật Phục hồi tài trợ. Một số ý tưởng đầy hứa hẹn mà chúng tôi đã từ chối vì chúng sẽ mất quá nhiều thời gian để thực hiện hoặc đòi hỏi một bộ máy quan liêu mới để quản lý. Những người khác đã bỏ lỡ việc cắt giảm bởi vì họ đã không thúc đẩy nhu cầu đủ. Lưu ý đến những lời buộc tội rằng tôi đã lên kế hoạch sử dụng cuộc khủng hoảng kinh tế như một cái cớ để thực hiện một hành vi lãng phí của những kẻ tự do (và bởi vì tôi trên thực tế, muốn ngăn Quốc hội tham gia vào những trò hoang phí, theo chủ nghĩa tự do hay cách khác), chúng tôi đã đưa ra một loạt các biện pháp bảo vệ tốt của chính phủ: quy trình đăng ký cạnh tranh cho các chính quyền tiểu bang và địa phương tìm kiếm tài trợ; yêu cầu kiểm toán và báo cáo nghiêm ngặt; và, trong một động thái mà chúng tôi biết sẽ thu hút những tiếng hú từ Đồi Capitol, một chính sách vững chắc không có “Earmark” — để sử dụng cái tên vô thưởng vô phạt cho một thực tiễn lâu đời, trong đó các thành viên Quốc hội chèn nhiều dự án yêu thích khác nhau (nhiều điều đáng ngờ) vào luật.

Earmark (Một dấu chân) là một điều khoản được đưa vào một dự luật chi tiêu nhằm hướng tiền đến một người nhận cụ thể trong khi phá vỡ quy trình phân bổ quỹ dựa trên thành tích hoặc cạnh tranh (một hình thức ăn theo dự luật).

Tôi nói với thủy thủ đoàn của mình rằng chúng tôi phải chạy một con tàu chặt chẽ và duy trì các tiêu chuẩn cao. Với bất kỳ may mắn nào, Đạo luật Phục hồi sẽ không chỉ giúp ngăn ngừa thảm họa. Nó cũng có thể phục hồi niềm tin của công chúng vào chính phủ trung thực, có trách nhiệm.

Đến Ngày đầu năm mới, hầu hết công việc ban đầu của chúng tôi đã hoàn thành. Được chấp thuận với đề xuất của chúng tôi và biết rằng chúng tôi không đủ khả năng để làm việc theo một thời gian biểu thông thường, Joe Biden và tôi đã đến Điện Capitol vào ngày 5 tháng 1 - hai tuần trước lễ

nhậm chức - để gặp Lãnh đạo Đa số Thượng viện Harry Reid, lãnh đạo Đảng Cộng hòa tại Thượng viện Mitch McConnell , Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi, lãnh đạo đảng Cộng hòa tại Hạ viện John Boehner và các lãnh đạo chủ chốt khác của Quốc hội mới được thành lập, những người mà chúng tôi cần sự ủng hộ để dự luật được thông qua.

Trong số bốn nhà lãnh đạo chủ chốt, tôi biết Harry rõ nhất, nhưng tôi đã có những chia sẻ về các tương tác với McConnell trong vài năm làm việc tại Thượng viện. Ngắn gọn, rõ ràng, với giọng Kentucky mượt mà, McConnell dường như không phải là một nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa. Anh ta không có năng khiếu về hát nhép, vỗ lưng hay hô hào sôi nổi. Theo như bất cứ ai có thể nói, anh ta không có bạn thân ngay cả trong cuộc họp kín của riêng mình; Anh cũng không có niềm tin mạnh mẽ nào ngoài sự phản đối gần như tôn giáo đối với bất kỳ phiên bản cải cách tài chính chiến dịch nào. Joe nói với tôi về một lần tham gia tranh cử tại Thượng viện sau khi nhà lãnh đạo đảng Cộng hòa chặn một dự luật mà Joe đang tài trợ; khi Joe cố gắng giải thích giá trị của dự luật, McConnell đã giơ tay lên như một cảnh sát giao thông và nói, “Chắc hẳn bạn đang có ấn tượng nhầm lẫn rằng tôi quan tâm”. Những điều mà McConnell thiếu ở sự lôi cuốn hoặc sự quan tâm đến chính sách thì anh ấy bù đắp nhiều hơn bằng tính kỷ luật, sự khôn khéo và vô liêm sỉ — tất cả những thứ mà anh ấy sử dụng đều nhằm mục đích theo đuổi quyền lực một cách độc tôn.

Harry không thể chịu đựng được anh ta.

Boehner là một quái vật khác, một đứa con trai dễ mến, giọng nói đầy sỏi đá của một người phục vụ rượu ở ngoại ô Cincinnati. Với thói quen hút thuốc lá và làn da rám nắng vĩnh viễn, tình yêu chơi gôn và khoái rượu vang, anh ấy cảm thấy quen thuộc với tôi, được cắt may từ cùng một tấm vải như nhiều đảng viên Cộng hòa mà tôi biết khi là một nhà lập pháp tiểu bang ở Springfield — những người bình thường không đi lạc khỏi đường lối của đảng hoặc những người vận động hành lang, những người giúp họ nắm quyền nhưng cũng không coi chính trị là một môn thể thao đẫm máu và thậm chí có thể làm việc với bạn nếu điều đó không khiến họ tốn kém

quá nhiều về mặt chính trị. Thật không may, chính những phẩm chất con người này đã khiến Boehner nắm bắt được cuộc họp kín của mình một cách khó khăn; và từng trải qua nỗi nhục nhã khi bị tước bỏ chức vụ lãnh đạo do không đủ lòng trung thành đối với Newt Gingrich vào cuối những năm 1990, anh hiếm khi đi chệch khỏi bất kỳ điểm nói chuyện nào mà nhân viên của anh đã chuẩn bị, ít nhất là không phải trước công chúng. Tuy nhiên, không giống như mối quan hệ giữa Harry và McConnell, không có sự thù địch thực sự giữa chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi và Boehner, chỉ là sự thất vọng lẫn nhau — về phía Nancy vì sự không đáng tin cậy của Boehner với tư cách là một đối tác đàm phán và việc anh ấy thường xuyên không thể đưa ra phiếu bầu; về phần Boehner vì Nancy thường vượt trội hơn anh ấy.

Boehner không phải là người đầu tiên bị chủ tịch Hạ viện đánh giá thấp. Nhìn bề ngoài, Nancy, trong bộ vest hàng hiệu, đôi giày phù hợp và mái tóc được búi cao hoàn hảo, trông cô ấy là một người phóng khoáng giàu có ở San Francisco. Mặc dù cô ấy có thể nói liên tục, nhưng cô ấy không đặc biệt giỏi trên TV vào thời điểm đó, với xu hướng đưa ra những lời bàn tán của đảng Dân chủ với một sự nghiêm túc thực hành khiến bạn nhớ đến bài phát biểu sau bữa tối tại một buổi dạ tiệc từ thiện.

Nhưng các chính trị gia (thường là nam giới) đã đánh giá thấp Nancy trước nguy cơ của chính họ, vì việc cô lên nắm quyền không phải là điều may mắn. Cô lớn lên ở phương Đông, là con gái người Mỹ gốc Ý của thị trưởng Baltimore, ngay từ khi còn nhỏ đã được kèm cặp theo cách của các ông chủ phường dân tộc và những người đi biển, không ngại chơi trò chính trị cứng rắn để hoàn thành công việc. Sau khi chuyển đến Bờ Tây với chồng, Paul, và ở nhà nuôi 5 đứa con của họ trong khi anh ấy xây dựng một công việc kinh doanh thành công, Nancy cuối cùng đã sử dụng tốt việc giáo dục chính trị ban đầu của mình, vươn lên ổn định trong các cấp bậc của Đảng Dân chủ và Quốc hội California. để trở thành Nữ chủ tịch hạ viện đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ. Cô ấy không quan tâm rằng đảng Cộng hòa ghét cô ấy; cô ấy cũng không bị bối rối bởi sự khích lệ thường xuyên của các đồng

nghiệp Dân chủ của mình. Thực tế là, không ai cứng rắn hơn hay một nhà chiến lược lập pháp có tay nghề cao hơn, và cô ấy giữ cuộc họp kín của mình phù hợp với sự kết hợp của sự chú ý, khả năng gây quỹ và sẵn sàng cắt đầu bất cứ ai không thực hiện các cam kết mà họ đã đưa ra.

Họp kín ở Quốc hội là cuộc họp riêng của các thành viên một đảng nhằm thống nhất ý kiến trước khi bỏ phiếu.



Nancy Pelosi, chủ tịch Hạ viện

"Tôi không thể nói với bạn rằng có rất nhiều sự thèm muốn đối với những gì bạn đang đề xuất, thưa Tổng thống đắc cử," McConnell nói, "nhưng bạn có thể đến tham dự bữa tiệc trưa hàng tuần của chúng tôi để đưa ra trường hợp của bạn".

Dịch: Bạn có ấn tượng nhầm lẫn rằng tôi quan tâm.

Trên đường xuống cầu thang sau khi cuộc họp kết thúc, tôi quay sang Joe.

"Chà, điều đó có thể còn tệ hơn," tôi nói.

"Ừ," Joe nói. "Không có cuộc giao tranh nào nổ ra."

Tôi bật cười. "Thấy không? Đó là sự tiến bộ!"



Cách mọi thứ diễn ra trong vài tuần đầu tiên sau khi tôi nhậm chức, tôi hầu như không có thời gian để tập trung vào sự kỳ lạ phổ biến và thường ngày trong hoàn cảnh mới của mình. Đó là cách mọi người đứng lên bất cứ lúc nào tôi bước vào phòng. "Ngồi xuống," tôi gầm gừ và nói với nhóm của mình rằng những kiểu thủ tục đó không phải là phong cách của tôi. Họ sẽ mỉm cười và gật đầu — và sau đó làm điều tương tự trong lần gặp tiếp theo.

Đó là cách mà tên của tôi biến mất, không ai sử dụng ngoài Michelle, gia đình chúng tôi và một vài người bạn thân, như Marty. Nếu không, đó là "Vâng, thưa Tổng thống" và "Không, thưa Tổng thống", mặc dù theo thời gian, nhân viên của tôi ít nhất đã áp dụng câu "POTUS" (tổng thống Hoa Kỳ) thông dụng hơn khi nói chuyện với hoặc về tôi trong Nhà Trắng.

Cái cách mà lịch trình hàng ngày của tôi bỗng nhiên trở thành một cuộc giằng co ở hậu trường giữa các nhân viên, cơ quan và khu vực bầu cử khác nhau, mỗi người muốn nguyên nhân của họ được nêu bật hoặc vấn đề của họ được giải quyết, kết quả được đưa ra thông qua một bộ máy ẩn mà tôi không bao giờ được hiểu đầy đủ. Trong khi đó, tôi phát hiện ra bất cứ khi nào các nhân viên Mật vụ thì thầm vào micrô đeo tay, họ đang phát sóng chuyển động của tôi qua một kênh radio do nhân viên giám sát: "Chú ý hướng đến" hoặc "Chú ý đến phòng tình huống", đó là cách kín đáo của họ để nói tôi đang đi vệ sinh!!!

Và có một nhóm báo chí lưu động luôn hiện diện: một nhóm phóng viên và nhiếp ảnh cần được cảnh báo bất cứ lúc nào tôi rời khu phức hợp Nhà Trắng và sẽ theo tôi trong một chiếc xe tải do chính phủ cung cấp. Sự sắp xếp có ý nghĩa khi chúng tôi đi công tác chính thức, nhưng tôi sớm phát hiện ra nó áp dụng trong mọi trường hợp, cho dù tôi và Michelle đi ăn nhà

hàng hay tôi đến phòng tập thể dục để chơi bóng rổ hay định gặp một trong số các cô con gái tại một sân bóng gần đó. Như Gibbs, người hiện là thư ký báo chí của tôi, giải thích, lý do căn bản là các chuyển động của tổng thống vốn có giá trị tin tức và báo chí cần phải có mặt trong trường hợp có điều gì đó xảy ra. Tuy nhiên, tôi không thể nhớ chiếc xe bán tải đã từng chụp được hình ảnh nào hấp dẫn hơn việc tôi bước ra khỏi ô tô với chiếc quần bó sát. Nó có tác dụng loại bỏ bất cứ thứ gì vụn vặt về quyền riêng tư mà tôi có thể vẫn có khi mạo hiểm vượt qua cổng Nhà Trắng. Cảm thấy hơi cáu kỉnh về điều đó, tôi đã hỏi Gibbs vào tuần đầu tiên rằng liệu chúng tôi có thể bỏ qua báo chí khi tôi đi chơi riêng hay không.

“Ý tưởng tồi,” Gibbs nói.

“Tại sao? Các phóng viên bị nhồi nhét trong chiếc xe tải đó phải biết rằng đó là một sự lãng phí thời gian”.

“Đúng, nhưng ông chủ của họ thì không,” Gibbs nói. “Và hãy nhớ rằng, bạn đã hứa sẽ điều hành chính quyền cởi mở nhất trong lịch sử. Bạn không làm được điều này, báo chí sẽ vào cuộc”.

“Tôi không nói về công việc chung,” tôi phản đối. “Tôi đang nói về việc đưa vợ tôi đi hẹn hò. Hoặc hít thở không khí trong lành”. Tôi đã đọc đủ về các tổng thống trước để biết rằng Teddy Roosevelt từng dành hai tuần cắm trại ở Yellowstone, di chuyển bằng ngựa. Tôi biết trong thời kỳ Đại suy thoái, FDR đã trải qua hàng tuần liền khi đi ngược bờ biển phía Đông đến một hòn đảo gần Nova Scotia. Tôi nhắc Gibbs rằng Harry Truman đã đi bộ buổi sáng trên các đường phố của Washington trong nhiệm kỳ tổng thống của mình.

“Thời thế đã thay đổi, thưa Tổng thống,” Gibbs kiên nhẫn nói. “Hãy xem, đó là quyết định của bạn. Nhưng tôi đang nói với bạn, việc loại bỏ nhóm báo chí sẽ tạo ra một cơn bão mà chúng ta không cần ngay bây giờ. Nó cũng sẽ khiến tôi khó nhận được sự hợp tác từ họ khi nói đến các cô gái...”

Tôi tính trả lời nhưng sau đó im lặng. Michelle và tôi đã nói với Gibbs rằng ưu tiên cao nhất của chúng tôi là đảm bảo báo chí để con gái chúng tôi yên khi chúng ra ngoài. Gibbs biết tôi sẽ không làm bất cứ điều gì gây nguy hiểm cho điều đó. Sau khi đẩy lui thành công cuộc nổi loạn của tôi, anh ta đủ khôn ngoan để không hả hê; thay vào đó anh ấy chỉ vỗ nhẹ vào lưng tôi và đi đến văn phòng của anh ấy, để mặc tôi lẩm bẩm trong hơi thở. (Để ghi nhận công lao của họ, các thành viên của báo chí sẽ đặt Malia và Sasha không bị làm phiền trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của tôi, một hành động lịch sự cơ bản mà tôi vô cùng đánh giá cao.)

Nhóm của tôi đã ném cho tôi một khúc xương khi nói đến sự tự do: tôi có thể giữ chiếc BlackBerry của mình — hay đúng hơn là tôi đã được trao một thiết bị mới, được sửa đổi đặc biệt, chỉ được phê duyệt sau vài tuần đàm phán với nhiều nhân viên an ninh mạng khác nhau. Với nó, tôi có thể gửi và nhận email, mặc dù chỉ từ danh sách hai mươi địa chỉ liên hệ đã được kiểm duyệt, và micrô bên trong, giắc cắm tai nghe đã bị loại bỏ, do đó chức năng điện thoại không hoạt động. Michelle nói đùa chiếc BlackBerry của tôi giống như một trong những chiếc điện thoại chơi game mà bạn cho những đứa trẻ mới biết đi, nơi chúng có thể nhấn các nút và nó tạo ra tiếng ồn và mọi thứ sáng lên nhưng thực tế không có gì xảy ra.

Với những hạn chế này, phần lớn sự tiếp xúc của tôi với thế giới bên ngoài phụ thuộc vào ba phụ tá trẻ ngồi trong Phòng Bầu dục bên ngoài: Reggie, người đã đồng ý ở lại với tư cách trợ lý; Brian Mosteller, một người Ohio khó tính, người đã tổ chức tất cả các sự kiện hàng ngày của tôi trong khu phức hợp; và Katie Johnson, trợ lý đắc lực của Plouffe từ chiến dịch, người hiện đã thực hiện chức năng tương tự cho tôi. Họ cùng nhau phục vụ như những người gác cổng không chính thức và hệ thống hỗ trợ cuộc sống cá nhân của tôi, các cuộc gọi điện thoại, lên lịch cắt tóc, cung cấp tài liệu tóm tắt, giữ cho tôi đúng giờ, thông báo cho tôi về sinh nhật nhân viên sắp tới và mua thẻ để tôi ký, cho tôi biết khi nào tôi đã làm đổ súp vào cà vạt của mình, chịu đựng những cơn giận dữ và những tình huống dở khóc dở

cười, và thường giữ cho tôi hoạt động trong suốt mười hai đến mười sáu giờ mỗi ngày.



Điện thoại ‘xịn’ nhất quả đất của tôi

Người duy nhất bên ngoài phòng Bầu dục ở độ tuổi ngoài 30 là Pete Souza, nhiếp ảnh gia Nhà Trắng. Ở độ tuổi trung niên, vóc dáng săn chắc và nước da ngăm đen thể hiện nguồn gốc Bồ Đào Nha, Pete đang có chuyến công du thứ hai tại Nhà Trắng, từng là nhiếp ảnh gia chính thức cho chính quyền Reagan. Sau nhiều công việc giảng dạy và tự do, Pete đã hạ cánh tại Chicago Tribune, nơi anh ấy đã trình bày về các giai đoạn đầu của Chiến tranh Afghanistan cũng như khởi đầu của tôi tại Thượng viện Hoa Kỳ.

Tôi đã thích anh ấy ngay lập tức: Ngoài năng khiếu của một phóng viên ảnh khi ghi lại những câu chuyện phức tạp trong một bức ảnh duy nhất, Pete còn thông minh, khiêm tốn, có chút tự phụ nhưng không bao giờ hoài

nghi. Sau khi chúng tôi giành chiến thắng, anh ấy đã đồng ý gia nhập đội với điều kiện tôi cho phép anh ấy tiếp cận không bị kiểm soát. Đó là thước đo lòng tin của tôi đối với anh ấy mà tôi đã đồng ý, và trong tám năm tiếp theo, Pete thường xuyên xuất hiện, đứng ngoài rìa mọi cuộc họp, chứng kiến mọi chiến thắng và thất bại, thỉnh thoảng hạ mình xuống đầu gối kêu cót két mà anh ấy muốn, không bao giờ phát ra âm thanh nào khác ngoài tiếng xoay liên tục của màn trập máy ảnh.

Anh ấy cũng trở thành một người bạn tốt.



Pete Souza, nhiếp ảnh gia Nhà Trắng

Trong môi trường sống mới, được đóng kín một cách kỳ lạ này của tôi, sự yêu mến và tin tưởng mà tôi cảm thấy đối với những người làm việc cùng và lòng tốt, sự hỗ trợ họ cho tôi và gia đình tôi là một ân huệ. Điều này đúng với Ray Rogers và Quincy Jackson, hai người lính hải quân trẻ tuổi

được giao nhiệm vụ tại Phòng Bầu dục, người phục vụ đồ uống giải khát cho du khách và chuẩn bị bữa trưa đặc biệt cho tôi mỗi ngày trong căn bếp nhỏ nằm cạnh không gian ăn uống. Hoặc các nhân viên của Cơ quan Truyền thông Nhà Trắng, trong số đó có hai anh em tên là Nate và Luke Emory, những người đã thiết lập bục phát biểu, lời nhắc và quay video. Hay Barbara Swann, người mang thư đến mỗi ngày và tỏ ra không thể làm gì khác ngoài nụ cười và lời nói ngọt ngào dành cho mọi người.

Và nó đã đúng với các nhân viên lưu trú. Khu sinh sống mới của gia đình tôi dường như không giống một ngôi nhà với một loạt dãy phòng kéo dài như trong một khách sạn boutique (khách sạn nhỏ cao cấp), hoàn chỉnh với phòng tập thể dục, hồ bơi, sân tennis, rạp chiếu phim, thẩm mỹ viện, sân chơi bowling và văn phòng y tế. Bộ tham mưu được tổ chức dưới sự chỉ đạo của thủ lĩnh Steve Rochon, cựu đô đốc hậu phương của Lực lượng Phòng vệ bờ biển, người được nhà Bush thuê vào năm 2007, trở thành người Mỹ gốc Phi đầu tiên giữ chức vụ này. Một đội vệ sinh đến mỗi ngày, giữ cho nơi này sạch sẽ; một đội ngũ đầu bếp luân phiên chuẩn bị bữa ăn cho gia đình chúng tôi hoặc đôi khi cho vài trăm khách; quản gia đã có mặt để phục vụ những bữa ăn đó hoặc bất cứ thứ gì khác mà bạn có thể muốn; nhân viên tổng đài sẵn sàng gọi điện mọi giờ và đảm bảo chúng tôi thức dậy vào buổi sáng; người mở đợi trong thang máy nhỏ mỗi sáng để đưa tôi đi làm và ở đó để chào đón tôi lần nữa khi tôi trở về vào buổi tối; các kỹ sư xây dựng đã có mặt tại chỗ để sửa chữa những gì bị hỏng; và những người cắp hoa giữ cho mọi căn phòng ngập tràn những bông hoa tươi cắt cành lộng lẫy, luôn thay đổi.

(Điều đáng được chỉ ra ở đây — chỉ vì mọi người thường ngạc nhiên khi nghe điều đó — rằng Gia đình tổng thống trả tiền túi cho bất kỳ đồ nội thất mới nào, cũng giống như đối với mọi thứ khác mà họ tiêu dùng, từ hàng tạp hóa đến giấy vệ sinh, nhân viên bổ sung cho một bữa tiệc tối riêng của tổng thống. Ngân sách của Nhà Trắng dành quỹ cho một tổng thống mới để làm lại Phòng Bầu dục, nhưng mặc dù một số lớp bọc trên

ghế và sofa đã sờn, tôi quyết định đây không phải là thời điểm tốt nhất để thay mẫu vải.)

Và đối với tổng thống, ít nhất, có một bộ ba lính hải quân, đầu tiên trong số họ là một con gấu nói năng nhẹ nhàng tên là Sam Sutton. Vào ngày đầu tiên của chúng tôi ở Nhà Trắng, tôi đi qua tủ quần áo ở hành lang nối phòng ngủ của chúng tôi với phòng tắm chỉ để tìm mỗi chiếc áo sơ mi, bộ com-lê và chiếc quần mà tôi sở hữu được ép và treo thành hàng có trật tự, mỗi đôi tất hoặc quần đùi được gấp lại và phân loại như thể trong một cửa hàng bách hóa. Vào buổi tối, khi tôi trở về từ Phòng Bầu dục và treo bộ đồ trong tủ (một cải tiến đáng kể so với thói quen bình thường của tôi là treo nó trên tay nắm cửa gần nhất), Sam đến bên cạnh tôi và nhẹ nhàng nhưng dứt khoát giải thích sẽ tốt hơn nếu từ giờ trở đi tôi giao việc quần áo cho anh ấy — một công tắc không chỉ giúp cải thiện ngoại hình chung mà còn giúp ích cho cuộc hôn nhân của tôi.

Tất nhiên, không ai trong số này là một khó khăn. Tuy nhiên, nó có một chút bối rối. Trong suốt chiến dịch, tôi và Michelle đã quen với việc luôn có mọi người xung quanh, nhưng họ không chiếm nhà của chúng tôi và chắc chắn chúng tôi không quen có quản gia và người giúp việc. Trong không khí mới mẻ hiếm có này, chúng tôi lo các con gái sẽ quá được cưng chiều và sa vào những thói quen xấu, chúng tôi đã thiết lập một quy tắc (được thực thi với mức độ thành công trung bình) rằng các con phải dọn phòng và dọn giường trước khi đi học vào mỗi buổi sáng. Mẹ chồng tôi, không thích có ai chờ đợi mình, nên đã yêu cầu nhân viên chỉ cách sử dụng máy giặt và máy sấy để bà có thể tự giặt giũ. Bản thân cảm thấy hơi xấu hổ, tôi cố gắng giữ Phòng Hiệp ước, nơi đóng vai trò là văn phòng cá nhân của tôi trong dinh thự, không có những chồng sách, giấy tờ và các loại rác đã đặc trưng cho tất cả các "Lỗ" trước đây của tôi.

Dần dần, nhờ sự hào phóng và chuyên nghiệp của các nhân viên cư trú, chúng tôi thấy mình ổn. Như với những người giúp việc, tất cả họ đều là người da đen, người La tinh hoặc người Mỹ gốc Á, và tất cả trừ một người

là nam giới (Cristeta Comerford, một người Mỹ gốc Filipina, gần đây đã được bổ nhiệm làm bếp trưởng của Nhà Trắng, người phụ nữ đầu tiên giữ công việc này). Và mặc dù họ đều vui mừng khi có công việc được trả lương cao, đảm bảo với những lợi ích tốt, nhưng thật khó để bỏ sót trong cấu trúc chủng tộc của họ những dấu tích của thời gian trước đó, khi thứ hạng xã hội có sự phân định rõ ràng và những người chiếm giữ chức vụ tổng thống cảm thấy thoải mái nhất khi được phục vụ.

Những người quản gia cao cấp nhất là một cặp đàn ông da đen to tròn, có khiếu hài hước ranh mãnh và sự khôn ngoan. Buddy Carter đã ở đây kể từ khi kết thúc nhiệm kỳ tổng thống Nixon, đầu tiên là quan tâm đến việc thăm các chức sắc tại Blair House và sau đó chuyển đến một công việc tại dinh thự. Von Everett đã có từ thời Reagan. Họ nói về Gia đình tổng thống trước đây với sự thận trọng thích hợp và tình cảm chân thành. Nhưng không cần nói nhiều, họ không giấu giếm cảm giác của mình khi có chúng tôi chăm sóc. Bạn có thể thấy điều đó khi Von sẵn sàng đón nhận những cái ôm của Sasha hay niềm vui sướng khi Buddy lén lấy cho Malia thêm một muỗng kem sau bữa tối, trong mối quan hệ dễ dàng mà họ đã nói chuyện với Marian và niềm tự hào trong mắt họ khi Michelle mặc một chiếc váy đặc biệt xinh đẹp. Họ hầu như không thể phân biệt được với anh em của Marian hay chú của Michelle, và trong sự quen thuộc đó, họ ngày càng tỏ ra phản đối nếu chúng tôi tự mang đĩa vào bếp, cảnh giác ngay cả một gợi ý về những gì họ cho là dịch vụ không đạt tiêu chuẩn từ bất kỳ nhân viên lưu trú nào. Chúng tôi sẽ phải mất hàng tháng trời dỗ dành trước khi những người quản gia sẵn sàng đổi tuxedo của họ lấy khakis và áo sơ mi polo khi phục vụ bữa ăn cho chúng tôi.

“Chúng tôi chỉ muốn đảm bảo rằng ngài được đối xử như mọi tổng thống khác,” Von giải thích.

“Đúng vậy,” Buddy nói. “Ngài và Đệ nhất phu nhân không thực sự biết điều này có ý nghĩa gì với chúng tôi đâu, thưa Tổng thống.” Anh lắc đầu. “Ngài chỉ không biết”.



Hai quản gia trách nhiệm của Nhà Trắng

VỚI SỰ HỖ TRỢ từ chủ tịch Hạ viện Pelosi và Dave Obey, cũng như những nỗ lực anh dũng từ đội ngũ nhân viên vẫn còn mới, chúng tôi đã có thể đưa dự thảo Luật Phục hồi ra Hạ viện, được thông qua tại ủy ban Tài chính và dự kiến một cuộc bỏ phiếu tại Hạ viện — tất cả vào cuối tuần đầu tiên tôi nhậm chức.

Chúng tôi coi đó là một phép lạ nhỏ.

Nó đã giúp các đảng viên Dân chủ trong quốc hội nhiệt tình về các yếu tố cốt lõi của gói - mặc dù điều đó không ngăn họ hiểu rõ về tất cả các loại chi tiết. Những người theo chủ nghĩa tự do phàn nàn việc cắt giảm thuế kinh doanh là quà tặng cho người giàu. Nhiều thành viên Dân chủ bày tỏ lo lắng về độ lớn của gói cứu trợ sẽ tác động thế nào đến các thành phần bảo thủ hơn của họ. Các thành viên khác phàn nàn về cách viện trợ trực tiếp cho các bang sẽ chỉ giúp các thống đốc đảng Cộng hòa cân bằng ngân

sách và tỏ ra có trách nhiệm về mặt tài chính, ngay cả khi chính những thống đốc đó đã cáo buộc những người trong Quốc hội chi tiêu như những thủy thủ say xỉn.

Loại càu nhàu cấp thấp này ngang ngửa với bất kỳ sáng kiến lập pháp lớn nào, bất kể ai ở trong Nhà Trắng. Điều này đặc biệt phổ biến ở các đảng viên Dân chủ, những người vì nhiều lý do (che đậy đa dạng hơn, ác cảm hơn đối với quyền lực) dường như có một niềm tự hào gần như hư hỏng về việc họ thiếu kỷ luật thông điệp. Khi một số lời phàn nàn này tràn lên báo chí, với việc các phóng viên thổi phồng một số bình luận sai lệch như một dấu hiệu có thể xảy ra bất đồng trong hàng ngũ, Rahm hoặc tôi chắc chắn sẽ vận động kêu gọi những kẻ vi phạm tồi tệ nhất để chúng tôi có thể giải thích — đơn giản và đôi khi các thuật ngữ không thể in được — chỉ là tại sao các tiêu đề như Thành viên dân chủ thổi bay kế hoạch kích thích của Obama hoặc Thành viên dân chủ thông báo rõ ràng sẽ bảo vệ Turf thì không chính xác.

Chúng tôi đã nhận thông điệp. Bên cạnh đó, chúng tôi đã thực hiện một số nhượng bộ trong dự thảo luật, tăng cường tài trợ cho các ưu tiên của quốc hội, cắt giảm một số tiền. Nhưng khi lớp bụi đã lắng xuống, luật chứa gần 90% những gì nhóm kinh tế của chúng tôi đã đề xuất ban đầu và chúng tôi đã thành công trong việc giữ cho dự luật không có dấu vết và lãng phí tiền quá lớn có thể làm mất uy tín của nó trong mắt công chúng.

Chỉ còn thiếu một thứ: sự ủng hộ của Đảng Cộng hòa.

Ngay từ đầu, không ai trong chúng tôi đặc biệt lạc quan về việc nhận được một lượng lớn phiếu bầu của Đảng Cộng hòa, đặc biệt là sau hàng tỷ USD đã được chi cho giải cứu tài chính. Hầu hết các thành viên đảng Cộng hòa tại Hạ viện đã bỏ phiếu chống lại TARP bất chấp áp lực đáng kể từ chủ tịch đảng của họ. Những người đã bỏ phiếu cho nó tiếp tục phải đối mặt với những lời chỉ trích từ Cánh hữu, và ngày càng có nhiều niềm tin trong giới Cộng hòa rằng một trong những lý do khiến họ làm rất tệ trong các cuộc bầu cử liên tiếp là họ đã để Tổng thống Bush dẫn dắt họ đi chệch hướng các nguyên tắc bảo thủ.

Tuy nhiên, sau cuộc họp đầu tháng một của chúng tôi với các nhà lãnh đạo quốc hội, tôi đã nói với nhóm của mình tăng cường tiếp cận với Đảng Cộng hòa. Tôi nói không chỉ để trưng bày mà là nỗ lực nghiêm túc.

Quyết định này khiến một số đảng viên Dân chủ, đặc biệt là trong Hạ viện bực tức. Thuộc phe thiểu số trong hơn một thập kỷ, các đảng viên Dân chủ Hạ viện đã hoàn toàn không tham gia vào quy trình lập pháp. Bây giờ họ đã kiểm soát, họ không có tâm trạng để thấy tôi nhượng bộ những kẻ hành hạ cũ của họ. Họ cho rằng tôi đã lãng phí thời gian của mình, thật ngây thơ. “Những người Cộng hòa này không quan tâm đến việc hợp tác với ngài, thưa Tổng thống,” một thành viên nói thẳng với tôi. “Họ đang tìm cách phá vỡ ngài”.

Tôi nghĩ họ có thể đúng. Nhưng vì nhiều lý do, tôi cảm thấy điều quan trọng là ít nhất phải kiểm tra mệnh đề. Tôi biết, việc giành được hai phiếu bầu của Đảng Cộng hòa mà chúng tôi cần cho một đa số chống lại sự bất đồng trong Thượng viện sẽ dễ dàng hơn rất nhiều, tôi biết, nếu lần đầu tiên chúng tôi đảm bảo được một số phiếu bầu của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện - an toàn về số lượng là châm ngôn mà hầu hết mọi chính trị gia Washington đã tuân theo. Các lá phiếu của đảng Cộng hòa cũng sẽ cung cấp vỏ bọc chính trị hữu ích cho các đảng viên Dân chủ đại diện cho các bộ phận theo khuynh hướng bảo thủ của đất nước, những người đã hướng tới các cuộc đua tái đắc cử khó khăn. Và thành thật mà nói, chỉ là hành động thương lượng với các đảng viên Cộng hòa được coi như một cái cớ tiện dụng để làm chệch hướng một số ý tưởng ít chính thống hơn thỉnh thoảng xuất hiện từ phía lối đi của chúng tôi (“Tôi xin lỗi, Nghị sĩ, nhưng hợp pháp hóa cần sa không phải là loại kích thích mà chúng ta đang nói đến ở đây…”).

Nhưng đối với tôi, việc tiếp cận với các thành viên Đảng Cộng hòa không chỉ là chiến thuật. Kể từ bài phát biểu tại đại hội của tôi ở Boston và trong những ngày kết thúc chiến dịch của mình, tôi đã lập luận rằng mọi người trên khắp đất nước không bị chia rẽ như chúng tôi đề xuất và để làm được những điều lớn lao, chúng tôi cần phải loại bỏ các cuộc cãi vã đảng phái

trong quá khứ. Và còn cách nào tốt hơn để thực hiện một nỗ lực trung thực để tiếp cận trên lối đi hơn là từ một vị trí có thế mạnh, vào thời điểm mà tôi không nhất thiết phải cần đến sự hỗ trợ từ các đảng viên Cộng hòa Hạ viện để thông qua chương trình nghị sự của mình? Tôi nghĩ có thể, với một tâm hồn cởi mở và một chút khiêm tốn, tôi có thể khiến các nhà lãnh đạo GOP ngạc nhiên và giảm bớt sự nghi ngờ của họ, giúp xây dựng các mối quan hệ công việc có thể chuyển sang các vấn đề khác. Và nếu, như nhiều khả năng, trò chơi cờ bạc không hoạt động và đảng Cộng hòa từ chối lời đề nghị của tôi, thì ít nhất cử tri sẽ biết ai là người phải chịu trách nhiệm cho sự rối loạn chức năng của Washington.

Để lãnh đạo văn phòng Các vấn đề lập pháp, chúng tôi đã tuyển dụng một cựu nhân viên cấp cao của Đảng Dân chủ tại Hạ viện hiểu biết tên là Phil Schiliro. Anh ta cao và hói, với giọng cười the thé che đi sự trầm lặng và từ ngày đầu tiên ở Quốc hội trong các phiên họp, Phil đã tìm kiếm các đối tác đàm phán, gọi tôi hoặc Rahm hoặc Joe Biden để giúp các thành viên riêng lẻ khi cần thiết. Khi một số đảng viên Cộng hòa bày tỏ sự quan tâm đến cơ sở hạ tầng hơn, chúng tôi đã yêu cầu họ cung cấp cho chúng tôi danh sách các ưu tiên của họ. Khi những người khác nói họ không thể bỏ phiếu cho một dự luật bao gồm tài trợ tránh thai được coi là một biện pháp kích thích, chúng tôi đã kêu gọi các đảng viên Dân chủ thực hiện điều khoản này. Khi Eric Cantor đề xuất một sửa đổi hợp lý đối với một trong các điều khoản thuế của chúng tôi, mặc dù thực tế là không có khả năng anh ấy bỏ phiếu cho dự luật, tôi đã nói với nhân viên của mình để thực hiện thay đổi, muốn gửi một tín hiệu rằng chúng tôi nghiêm túc về việc trao đổi với Đảng Cộng hòa.

Tuy nhiên, với mỗi ngày trôi qua, triển vọng hợp tác với Đảng Cộng hòa ngày càng xuất hiện giống như một ảo ảnh xa vời. Những người ban đầu bày tỏ sự quan tâm đến làm việc với chúng tôi đã ngừng trả lời các cuộc gọi điện thoại của chúng tôi. Các thành viên GOP của Ủy ban đã tẩy chay các phiên điều trần về Đạo luật Phục hồi, cho rằng họ không được tham vấn một cách nghiêm túc. Các cuộc tấn công của đảng Cộng hòa vào dự

luật trên báo chí trở nên ít bị kiềm chế hơn. Joe báo cáo rằng Mitch McConnell đã ngăn cản các thành viên trong cuộc họp kín, thậm chí nói chuyện với Nhà Trắng về gói kích thích kinh tế và các thành viên Dân chủ hạ viện cho biết họ cũng đã nghe điều tương tự từ những người đồng cấp Cộng hòa.

"Chúng tôi không thể chơi" là cách một đảng viên Cộng hòa rõ ràng đã nói.

Mọi thứ trông thật ảm đạm, tôi nghĩ vẫn có thể có cơ hội để lay chuyển một vài thành viên trong các chuyến thăm của tôi tới các cuộc họp kín của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện và Thượng viện, cả hai đều được lên lịch vào ngày 27 tháng 1, trước thềm cuộc bỏ phiếu Hạ viện. Tôi đã dành thêm thời gian để chuẩn bị bài thuyết trình của mình, đảm bảo tôi có tất cả các dữ kiện và số liệu trong tay. Buổi sáng trước các cuộc họp, Rahm và Phil đã cùng tôi đến Phòng Bầu dục để xem xét các lập luận mà chúng tôi cho rằng có thể thuyết phục đảng Cộng hòa nhất. Chúng tôi chuẩn bị đến Đồi Capitol thì Gibbs và Axe bước vào Phòng Bầu dục và cho tôi xem một câu chuyện trên trang AP vừa mới đăng, ngay sau cuộc họp kín của Boehner. Thành viên Cộng hòa bị bắt buộc phải phản đối dự luật.

"Việc đó xảy ra khi nào?" Tôi hỏi, quét qua bài báo.

"Khoảng năm phút trước," Gibbs nói.

"Boehner có gọi điện để thông báo cho chúng ta không?" Tôi hỏi.

"Không," Rahm nói.

"Vậy thì tôi có đúng khi cho rằng chuyện này không đúng đẳng cấp không?" Tôi nói, khi nhóm chúng tôi bắt đầu đi ra ngoài về phía Beast (xe chở tổng thống).

"Điều đó sẽ đúng, thưa Tổng thống," Rahm nói.

Bản thân các cuộc họp kín không phải là thù địch công khai. Chủ tịch Hội nghị của Đảng Cộng hòa là Boehner, Cantor và nghị viên Mike Pence (phó tổng thống dưới thời Donal Trump) đã có mặt trên bục phát biểu khi tôi

đến, và sau lời giới thiệu ngắn gọn của Boehner và một vài tràng vỗ tay lịch sự, tôi bước lên phát biểu. Đây là lần đầu tiên tôi tham dự buổi họp mặt của các thành viên Đảng Cộng hòa tại Hạ viện và thật khó để không bị ấn tượng bởi sự đồng nhất của căn phòng: hàng này đến hàng khác hầu hết là đàn ông da trắng trung niên, với khoảng hơn chục phụ nữ và có thể hai hoặc ba người gốc Tây Ban Nha và châu Á. Hầu hết đều sững sờ khi tôi đưa ra thông tin - trích dẫn dữ liệu mới nhất về sự suy thoái của nền kinh tế, nhu cầu hành động nhanh chóng, thực tế là gói cắt giảm thuế mà đảng Cộng hòa đã thúc đẩy từ lâu và cam kết của chúng tôi đối với thâm hụt dài hạn giảm khi cuộc khủng hoảng đã qua. Khán giả đã ồ lên khi tôi mở đầu cho một loạt câu hỏi (hay chính xác hơn là nói những điểm giả vờ là câu hỏi), tất cả đều được tôi vui vẻ trả lời như thể câu trả lời của tôi rất quan trọng.

“Ngài. Tổng thống, tại sao dự luật này không khác gì những luật do Đảng Dân chủ bảo trợ buộc các ngân hàng phải thế chấp cho những người vay không đủ tiêu chuẩn và là nguyên nhân thực sự của cuộc khủng hoảng tài chính?” (Vỗ tay)

“Ngài. Tổng thống, tôi có một cuốn sách cho ngài ở đây cho thấy Thỏa thuận mới không chấm dứt được thời kỳ suy thoái mà còn thực sự khiến mọi thứ tồi tệ hơn. Ngài có đồng ý rằng cái gọi là kích thích của Đảng Dân chủ chỉ đang lặp lại những sai lầm đó và sẽ để lại một biển mực đỏ cho các thế hệ tương lai làm sạch?” (Vỗ tay)

“Ngài. Tổng thống, ngài có khiến Nancy Pelosi gạt dự luật đảng phái của cô ấy sang một bên và bắt đầu lại với quy trình thực sự cởi mở mà người dân Mỹ đang đòi hỏi không?” (Chúc mừng, vỗ tay, một vài tràng pháo tay)

Về phía Thượng viện, bối cảnh có vẻ ít ngột ngạt hơn. Joe và tôi được mời ngồi quanh một chiếc bàn có khoảng bốn mươi thượng nghị sĩ tham dự, nhiều người trong số họ là đồng nghiệp cũ của chúng tôi. Nhưng nội dung của cuộc họp không khác nhiều, với mọi đảng viên Cộng hòa bận tâm hát cùng một bài thánh ca, mô tả gói kích cầu như một “gói cứu trợ lãi suất

đặc biệt" còn nhiều thiếu xót mà đảng Dân chủ cần phải loại bỏ nếu họ muốn có hy vọng hợp tác.

Trên chuyến xe trở về Nhà Trắng, Rahm mơ màng, Phil chán nản. Tôi nói với họ điều đó là ổn, tôi thực sự thích cho và nhận.

"Bạn nghĩ có bao nhiêu đảng viên Cộng hòa có thể vẫn còn thi đấu?" Tôi hỏi.

Rahm nhún vai. "Nếu chúng ta may mắn, có thể là một tá".

Đó là lạc quan. Ngày hôm sau, Đạo luật Phục hồi đã được thông qua tại Hạ viện với 244 phiếu tán thành và 188 phiếu chống, toàn bộ là của đảng Cộng hòa. Đó là màn mở đầu trong một kế hoạch chiến đấu mà McConnell, Boehner, Cantor và những người còn lại sẽ triển khai với kỷ luật ấn tượng trong tám năm tới: từ chối làm việc với tôi hoặc các thành viên trong chính quyền của tôi, bất kể hoàn cảnh, vấn đề, hoặc hậu quả cho đất nước.

BẠN có thể nghĩ đối với một đảng chính trị vừa trải qua hai chu kỳ thất bại vang dội, thì chiến lược của đảng Cộng hòa với sự ngoan cường, hết sức ngăn cản sẽ mang lại những rủi ro lớn. Và trong thời kỳ khủng hoảng thực sự, nó chắc chắn không phải chịu trách nhiệm.

Nhưng nếu, giống như McConnell và Boehner, mối quan tâm hàng đầu của bạn là tìm đường trở lại nắm quyền, lịch sử gần đây cho thấy một chiến lược như vậy có lý. Đối với tất cả những gì họ nói về việc muốn các chính trị gia hòa hợp, các cử tri Mỹ hiếm khi khen thưởng phe đối lập vì đã hợp tác với đảng cầm quyền. Trong những năm 1980, các đảng viên Dân chủ vẫn nắm quyền kiểm soát Hạ viện (mặc dù không phải Thượng viện) rất lâu sau cuộc bầu cử của Ronald Reagan và sự chuyển dịch của đất nước sang cánh hữu, một phần vì sự sẵn sàng của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa "có trách nhiệm" để giúp Quốc hội hoạt động; Hạ viện chỉ thay đổi sau khi một tổ chức GOP do Gingrich lãnh đạo đã biến Quốc hội thành một cuộc ẩu đả toàn diện. Tương tự, các đảng viên Dân chủ đã không xâm phạm Quốc hội do Đảng Cộng hòa kiểm soát bằng cách giúp thông qua việc cắt giảm thuế của Tổng thống Bush hoặc kế hoạch mua thuốc theo

toa của ông; họ đã giành lại Hạ viện và Thượng viện khi họ bắt đầu thách thức tổng thống và các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa về mọi thứ, từ tư nhân hóa An sinh xã hội đến xử lý Chiến tranh Iraq.

Newton Leroy "Newt" Gingrich là một chính trị gia người Mỹ, tác giả và là nhà sử học, từng là Chủ tịch Hạ viện trong giai đoạn 1995 đến 1999. Ông đại diễn cho Quận Bầu cử thứ sáu của Bang Georgia với tư cách là thành viên đảng Cộng Hòa từ năm 1979 tới khi ông từ nhiệm năm 1999.

*Theo nghiên cứu thì cử tri Mỹ không thích ý tưởng một đảng nắm cả Quốc hội và Nhà Trắng vì như thế sẽ làm giảm cạnh tranh.

McConnell và Boehner đã không để lại những bài học như vậy. Họ hiểu bất kỳ sự trợ giúp nào mà họ đưa ra cho chính quyền của tôi trong việc thúc đẩy chính phủ phản ứng hiệu quả, bền vững đối với cuộc khủng hoảng sẽ chỉ vì lợi ích chính trị của tôi — và sẽ ngầm thừa nhận sự phá sản của luận điệu chống chính phủ, chống quy định của chính họ. Mặt khác, nếu họ chiến đấu với một hành động hậu thuẫn, nếu họ gây ra tranh cãi và ném cát vào bánh răng, thì ít nhất họ cũng có cơ hội tiếp thêm sinh lực cho căn cứ của mình và làm chậm tôi và đảng Dân chủ vào thời điểm mà đất nước chắc chắn sẽ mất kiên nhẫn.

Khi thực hiện chiến lược của mình, các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa đã có một số điều phù hợp với họ — bắt đầu từ bản chất của việc đưa tin hiện đại. Từ thời còn ở Thượng viện và trong quá trình tranh cử, tôi đã quen biết hầu hết các phóng viên chính trị quốc gia và nhìn chung, tôi thấy họ là những người thông minh, chăm chỉ, có đạo đức và cam kết đưa ra sự thật thẳng thắn. Đồng thời, những người bảo thủ không sai khi nghĩ theo quan điểm cá nhân của họ, phần lớn các phóng viên tin tức có lẽ rơi vào giai đoạn cuối tự do hơn của phổ biến chính trị.

Điều này dường như khiến những phóng viên này không thể trở thành đồng phạm trong kế hoạch của McConnell và Boehner. Nhưng cho dù vì sợ xuất hiện thành kiến, hoặc vì xung đột, hoặc vì các biên tập viên của họ yêu cầu điều đó, hoặc vì đó là cách dễ nhất để đáp ứng thời hạn của một chu kỳ tin tức dựa trên internet kéo dài 24 giờ, thì phương pháp tiếp cận

chung của họ để báo cáo về Washington tuân theo một kịch bản có thể đoán trước một cách chán nản:

Báo cáo những gì một bên nói (bao gồm âm thanh cắt nhanh).

Báo cáo những gì phía bên kia nói (cắt âm thanh đối lập, càng xúc phạm càng tốt).

Hãy để nó cho một cuộc thăm dò ý kiến để phân loại xem ai đúng.

Theo thời gian, nhân viên và tôi trở nên cam chịu với phong cách đưa tin "anh ấy nói/anh ấy nói" đến mức chúng tôi có thể nói đùa về nó. ("Trong các cuộc họp báo tay đôi ngày hôm nay, cuộc tranh luận về hình dạng của hành tinh Trái đất nóng lên, với việc Tổng thống Obama - người tuyên bố Trái đất là hình tròn - đang bị tấn công khốc liệt từ những người Cộng hòa, những người nhấn mạnh Nhà Trắng đã che đậy các tài liệu chứng minh Trái đất là phẳng".) Tuy nhiên, trong vài tuần đầu tiên, với đội ngũ truyền thông của Nhà Trắng hầu như không có mặt, chúng tôi vẫn có thể bị bất ngờ. Không chỉ bởi GOP sẵn sàng rao bán sự thật nửa vời hoặc nói dối hoàn toàn về nội dung của Đạo luật Phục hồi (ví dụ như tuyên bố chúng tôi đang lên kế hoạch chi hàng triệu đô la cho một Bảo tàng Mob ở Las Vegas, hoặc Nancy Pelosi đã đồng ý việc chi 30 triệu đô la để cứu một con chuột đang bị đe dọa), nhưng báo chí sẵn sàng phát sóng hoặc công bố những con chuột này dưới dạng tin tức.

Với đủ huy hiệu từ chúng tôi, một hãng tin cuối cùng có thể chạy một câu chuyện mà Đảng Cộng hòa tuyên bố đã được kiểm chứng thực tế. Tuy nhiên, hiếm khi sự thật bắt kịp với những tiêu đề ban đầu. Hầu hết người Mỹ — đã được đào tạo để tin chính phủ lãng phí tiền bạc — không có thời gian hoặc khuynh hướng để cập nhật các chi tiết của quy trình lập pháp hoặc ai là người hợp lý hoặc không hợp lý trong các cuộc đàm phán. Tất cả những gì họ nghe được là những gì mà đoàn báo chí Washington nói với họ - rằng đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa lại chiến đấu, các chính trị gia đang phân bua và người mới vào Nhà Trắng không làm gì để thay đổi điều đó.

Tất nhiên, những nỗ lực nhằm làm mất uy tín của Đạo luật Phục hồi vẫn phụ thuộc vào khả năng của các nhà lãnh đạo GOP để giữ thành viên của họ trong hàng. Ở mức tối thiểu, họ cần đảm bảo gói kích cầu không nhận được đủ sự ủng hộ từ các đảng viên Cộng hòa lạc lối được coi là "lưỡng đảng", vì (như McConnell sau này sẽ giải thích) "khi bạn treo thẻ lưỡng đảng lên một thứ gì đó, là cho thấy sự khác biệt đã được giải quyết". Nhiệm vụ của họ giờ đây đã trở nên dễ dàng hơn khi đa số thành viên GOP đến từ các quận hoặc tiểu bang theo đảng Cộng hòa vững chắc. Cơ sở cử tri của họ, quen thuộc với Fox News (kênh truyền thông bảo thủ ủng hộ đảng Cộng hòa) và các bài phát biểu của Sarah Palin, không có tâm trạng thỏa hiệp; trên thực tế, mối đe dọa lớn nhất đối với triển vọng tái đắc cử của các đại diện này đến từ những người thách thức chính, những người có thể cáo buộc họ là những người theo chủ nghĩa tự do. Rush Limbaugh đã từng kiện các đảng viên Cộng hòa như McCain vì nói rằng khi cuộc bầu cử kết thúc, giờ họ hy vọng vào thành công của tôi. "Tôi hy vọng Obama thất bại!" người dẫn chương trình radio nói. Trở lại đầu năm 2009, hầu hết các quan chức được bầu của Đảng Cộng hòa không cho là khôn ngoan khi thẳng thừng như vậy trước công chúng (chuyện riêng tư lại khác, như chúng ta sẽ tìm hiểu sau này). Nhưng ngay cả những chính trị gia không cùng quan điểm với Limbaugh cũng biết rằng chỉ với một tuyên bố đó, ông ấy đã chuyển hướng hiệu quả — và định hình — quan điểm của một bộ phận khá lớn cử tri của họ.

Các nhà tài trợ bảo thủ lớn cũng cân nhắc. Bị hoảng sợ bởi nền kinh tế đang suy yếu và tác động của nó đối với lợi ích của các thành viên, các tổ chức kinh doanh truyền thống như Phòng Thương mại cuối cùng đã ủng hộ Đạo luật Phục hồi. Nhưng ảnh hưởng của họ đối với Đảng Cộng hòa sau đó đã bị thay thế bởi các nhà tư tưởng tỷ phú như David và Charles Koch, những người đã dành hàng thập kỷ và hàng trăm triệu đô la để xây dựng một cách có hệ thống mạng lưới các think tank, các tổ chức vận động, hoạt động truyền thông và các hoạt động chính trị, tất cả với mục tiêu rõ ràng là quay lại mọi dấu tích cuối cùng của nhà nước phúc lợi hiện đại.

Think tank hay Viện chính sách, Viện nghiên cứu là một tổ chức hoặc nhóm các cá nhân hoạt động nghiên cứu đưa ra các tư vấn về chính sách, chiến lược trong các lĩnh vực, ban đầu là quân sự, sau đó mở rộng sang các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học - kĩ thuật, văn hóa và xã hội.

Đối với họ, mọi thứ thuế đều là tịch thu, mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tất cả các quy định đều là sự phản bội các nguyên tắc thị trường tự do và lối sống của người Mỹ. Họ coi chiến thắng của tôi là một mối đe dọa sinh tử — đó là lý do tại sao, ngay sau khi tôi nhậm chức, họ đã tập hợp một nhóm bảo thủ giàu có nhất của Mỹ tại một khu nghỉ mát được cắt tỉa cẩn thận ở Indian Wells, California, để vạch ra chiến lược chống trả. Họ không muốn có sự thỏa hiệp và đồng thuận. Họ muốn chiến tranh. Và họ cho người ta biết rằng các chính trị gia Đảng Cộng hòa không có lòng chống lại các chính sách của tôi mọi lúc sẽ không chỉ thấy các khoản quyên góp cạn kiệt mà còn có thể thấy mình phải cạnh tranh với một đối thủ thách thức được tài trợ tốt từ chính đảng của họ. (ủng hộ Obama là mất ghế)

Đối với những đảng viên Cộng hòa vẫn muốn hợp tác với tôi bất chấp vận động hành lang từ các cử tri, các nhà tài trợ và các phương tiện truyền thông bảo thủ, áp lực đồng đẳng kiểu cũ thường là một mẹo nhỏ. Trong quá trình chuyển đổi, tôi đã gặp Judd Gregg, một thượng nghị sĩ GOP có năng lực, tử tế từ New Hampshire, và đề nghị anh làm thư ký thương mại — một phần trong nỗ lực của tôi để thực hiện lời hứa về quản trị lưỡng đảng. Anh ấy đã sẵn sàng chấp nhận và vào đầu tháng 2, chúng tôi đã công bố đề cử của anh. Tuy nhiên, với sự phản đối của Đảng Cộng hòa đối với Đạo luật Phục hồi ngày càng trở nên sôi nổi hơn khi McConnell và phần còn lại của ban lãnh đạo đã làm việc với anh trong các cuộc họp kín và trên tầng Thượng viện và cựu Đệ nhất phu nhân Barbara Bush được cho là đã can ngăn anh ấy tham gia chính quyền của tôi , Judd Gregg mất bình tĩnh. Một tuần sau khi chúng tôi công bố đề cử, anh ấy đã rút lui.

Không phải mọi đảng viên Đảng Cộng hòa đều nắm bắt được tâm trạng thay đổi nhanh chóng trong đảng của họ. Vào ngày Thượng viện bỏ phiếu về Đạo luật Phục hồi, tôi thấy mình đang ở Fort Myers, Florida, tại một cuộc họp kiểu tòa thị chính nhằm mục đích vận động sự ủng hộ của công

chúng đối với dự luật và cho phép tôi trả lời các câu hỏi về nền kinh tế. Tham gia cùng tôi là thống đốc bang Florida Charlie Crist, một đảng viênCộng hòa ôn hòa với phong thái thân thiện, bóng bẩy và ngoại hình ưa nhìn — rám nắng, tóc bạch kim, răng trắng lấp lánh — có vẻ thẳng như đúc. Crist nổi tiếng vào thời điểm đó, đã xây dựng hình ảnh về một người có thể làm việc xuyên đảng, tránh các vấn đề xã hội gây chia rẽ và thay vào đó tập trung vào việc thúc đẩy kinh doanh và du lịch. Anh cũng biết tiểu bang của mình đang gặp khó khăn lớn: Là một trong những điểm nóng về cho vay dưới chuẩn và bong bóng nhà đất, Florida có nền kinh tế và ngân sách tiểu bang rơi tự do và rất cần sự trợ giúp của liên bang.

Do đó, Crist đã đồng ý giới thiệu tôi tại tòa thị chính và công khai ủng hộ dự luật Phục hồi. Mặc dù thực tế là giá trị nhà ở Fort Myers đã giảm khoảng 67% (với 12% số nhà bị tịch thu), đám đông vẫn sôi nổi và tràn đầy năng lượng vào ngày hôm đó, chủ yếu là đảng Dân chủ và vẫn bị cuốn vào cái mà Sarah Palin sau này gọi là “ hy vọng, những thứ thay đổi.” Sau khi Crist đưa ra một lời giải thích hợp lý, có phần thận trọng về lý do tại sao anh ấy ủng hộ Đạo luật Phục hồi, chỉ ra những lợi ích của nó đối với Florida và sự cần thiết của các quan chức được bầu để đưa mọi người vượt lên trước quan điểm đảng phái, tôi đã đưa ra cho thống đốc tiêu chuẩn của tôi “anh trai” - một cái bắt tay, một cái vòng tay ra sau để vỗ về, một ánh mắt cảm kích, một lời cảm ơn bên tai.

Charlie tội nghiệp. Làm thế nào tôi có thể biết rằng cử chỉ hai giây của tôi sẽ chứng minh là một nụ hôn chính trị đối với cái chết của anh ấy? Trong vòng vài ngày sau cuộc vận động, cảnh quay về “cái ôm” — có kèm theo những lời kêu gọi dành cho người đứng đầu Crist — bắt đầu xuất hiện trên các phương tiện truyền thông cánh hữu. Chỉ trong vài tháng, Crist đã từ một ngôi sao của Đảng Cộng hòa trở thành người bị ruồng bỏ. Anh ta được gọi là đứa trẻ áp phích để xoa dịu, loại RINO cơ hội, yếu đuối cần được làm gương. Sẽ mất thời gian để mọi chuyện diễn ra: Trong cuộc đua vào Thượng viện Hoa Kỳ năm 2010, Crist bị buộc phải tranh cử với tư cách độc lập và bị người nổi dậy bảo thủ Marco Rubio vượt qua; Crist cuối cùng đã

trở lại chính trị chỉ bằng cách chuyển đảng và giành được một trong những ghế quốc hội của Florida với tư cách là đảng viên Dân chủ. Tuy nhiên, bài học trước mắt không bị mất đối với các nghị sĩ Cộng hòa.

Hợp tác với chính quyền Obama là nguy cơ của riêng bạn.

Và nếu bạn phải bắt tay anh ấy, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không hài lòng về điều đó.



Charlie Crist

NHÌN LẠI, thật khó để tôi xác định được các động lực chính trị diễn ra trong những tuần đầu tiên của nhiệm kỳ tổng thống - sự phản kháng của Đảng Cộng hòa đã cứng rắn thế nào, không phụ thuộc vào bất cứ điều gì chúng tôi nói hoặc làm và sự phản kháng đó đã tô màu cho cách báo chí và cuối cùng là công chúng thấy bản chất của vấn đề. Rốt cuộc, những

động lực đó đã tạo ra quá trình cho rất nhiều điều đã xảy ra trong những tháng và năm sau đó, một phần của sự nhạy cảm chính trị của nước Mỹ mà chúng ta vẫn đang phải đối mặt trong một thập kỷ sau đó.

Nhưng vào tháng 2 năm 2009, tôi bị ám ảnh bởi kinh tế chứ không phải chính trị. Vì vậy, một thông tin liên quan mà tôi đã bỏ qua trong câu chuyện của Charlie Crist: Một vài phút trước khi tôi bước ra sân khấu để trao cho anh ấy cái ôm đó, tôi nhận được cuộc gọi từ Rahm cho tôi biết Đạo luật Phục hồi vừa được đưa ra Thượng viện.

Cách chúng tôi thực hiện không thể được coi là hình mẫu cho thương hiệu chính trị mới mà tôi đã hứa trên đường chạy đua chiến dịch. Đó là trường học cũ. Khi cuộc bỏ phiếu tại Hạ viện nói rõ rằng một dự luật lưỡng đảng rộng rãi không có trong thẻ, trọng tâm của chúng tôi thu hẹp lại để đảm bảo 61 phiếu bầu của Thượng viện — 61 vì không có thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa nào đủ khả năng công khai ủng hộ dự luật của Obama. Trong bầu không khí phóng xạ mà McConnell đã dàn dựng, những người Cộng hòa duy nhất sẵn sàng cân nhắc ủng hộ chúng tôi là ba người ôn hòa tự nhận từ các bang mà tôi đã thắng một cách dễ dàng: Susan Collins và Olympia Snowe của Maine và Arlen Spectre của Pennsylvania. Ba người đó, cùng với Thượng nghị sĩ Ben Nelson của Nebraska - người phát ngôn không chính thức của nửa tá đảng viên Dân chủ từ các bang bảo thủ, những người ưu tiên trong mọi vấn đề gây tranh cãi là đặt mình ở đâu đó, bất cứ nơi nào, bên phải Harry Reid và Nancy Pelosi, do đó giành được danh hiệu “trung tâm” từ các chuyên gia ở Washington — đã trở thành người gác cổng mà Đạo luật Phục hồi phải vượt qua. Và không ai trong số bốn thượng nghị sĩ này ngại ngùng khi tính một khoản phí quá đắt (để đổi lấy sự ủng hộ).

Spectre, người đã chiến đấu với hai căn bệnh ung thư, nhấn mạnh 10 tỷ đô la của Đạo luật Phục hồi sẽ được chuyển đến Viện Y tế Quốc gia. Collins yêu cầu dự luật tước bỏ tiền cho việc xây dựng trường học và nó bao gồm một “bản vá AMT” — một điều khoản thuế ngăn cản những người Mỹ thuộc tầng lớp trung lưu trả một hóa đơn thuế cao hơn. Nelson muốn có thêm

tiền bảo hiểm y tế cho các tiểu bang nông thôn. Ngay cả khi các ưu tiên của họ tăng thêm hàng tỷ USD, nhóm vẫn khẳng định tổng hóa đơn phải đạt dưới 800 tỷ USD, bởi vì bất kỳ con số nào cao hơn mức đó dường như là "quá nhiều".

Theo như chúng tôi có thể nói, không có logic kinh tế nào cho bất kỳ điều này, chỉ là định vị chính trị và một trò chơi cổ điển của các chính trị gia biết họ có đòn bẩy. Nhưng sự thật này hầu như không được chú ý; Theo như thông tin liên quan đến giới báo chí Washington, việc bốn thượng nghị sĩ làm việc theo kiểu "lưỡng đảng" biểu thị sự khôn ngoan và lý trí của Salomon. Trong khi đó, những người yêu thích tự do, đặc biệt là trong Hạ viện, rất tức giận với tôi vì đã để cho "Băng nhóm 4" xác định nội dung cuối cùng của dự luật. Một số đã đi xa đến mức đề nghị tôi tấn công Snowe, Collins, Spectre và Nelson ở tiểu bang quê hương của họ cho đến khi họ từ bỏ yêu cầu "đòi tiền chuộc". Tôi đã nói với họ điều này sẽ không xảy ra, vì đã tính toán (với sự đồng tình từ Joe, Rahm, Phil, Harry và Nancy) rằng các chiến thuật trang bị mạnh có thể sẽ phản tác dụng — và cũng đóng cánh cửa để có được sự hợp tác của bộ tứ về bất kỳ điều luật nào khác mà tôi có thể cố gắng vượt qua trong tương lai.

Salomon, cũng được gọi là Jedidiah, theo Kinh Thánh Hebrew, Kinh Koran và, theo cuốn Những từ ẩn khuất, là một vị vua. Ông là con trai của David (và Goliath). Ông nổi tiếng vì sự thông thái và giàu có.

Dù sao, đồng hồ đã tích tắc; hoặc, như Axe mô tả sau đó, ngôi nhà đang cháy và bốn thượng nghị sĩ đó có vòi cứu hỏa. Sau một tuần đàm phán (và rất nhiều lời ca thán, quấy rầy và nắm tay các thượng nghị sĩ của tôi, Rahm, và đặc biệt là Joe), một thỏa thuận đã đạt được. "Băng đảng 4 tên" có được những gì họ muốn. Đổi lại, chúng tôi đã nhận được phiếu bầu của họ, trong khi vẫn giữ lại gần 90% các biện pháp kích thích mà chúng tôi đã đề xuất ban đầu. Ngoài số phiếu của Collins, Snowe và Spectre, dự luật dài 1.073 trang sửa đổi đã được cả Hạ viện và Thượng viện thông qua theo đúng đường lối của đảng. Và chưa đầy một tháng sau khi tôi nhậm chức, Đạo luật Phục hồi và Tái đầu tư của Mỹ đã sẵn sàng để tôi ký thành luật.

LỄ KÝ diễn ra trước một đám đông nhỏ tại Bảo tàng Tự nhiên và Khoa học Denver. Chúng tôi đã yêu cầu Giám đốc điều hành của một công ty năng lượng mặt trời do nhân viên làm chủ giới thiệu tôi; và khi tôi lắng nghe anh ấy mô tả ý nghĩa của Đạo luật Phục hồi đối với công việc kinh doanh của anh ấy — ngăn chặn việc sa thải, những công nhân mới mà anh ấy sẽ thuê, nền kinh tế xanh mà anh ấy hy vọng sẽ thúc đẩy — tôi đã cố gắng hết sức để tận hưởng thời điểm này.

Bằng bất kỳ thước đo thông thường nào, tôi sắp ký kết đạo luật lịch sử: một nỗ lực khôi phục có quy mô tương đương với Thỏa thuận mới của FDR. Gói kích cầu sẽ không chỉ thúc đẩy tổng cầu. Nó sẽ giúp hàng triệu người vượt qua cơn bão kinh tế, mở rộng bảo hiểm thất nghiệp cho những người thất nghiệp, hỗ trợ lương thực cho những người đói, và chăm sóc y tế cho những người có cuộc sống đã bị hủy hoại; cung cấp mức giảm thuế một lần rộng nhất cho các gia đình trung lưu và lao động nghèo kể từ Reagan; và cung cấp cho cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông của quốc gia nguồn chi tiêu mới lớn nhất kể từ chính quyền Eisenhower.

Đó chưa phải là tất cả. Không chỉ tập trung vào kích thích ngắn hạn và tạo việc làm, Đạo luật Phục hồi cũng sẽ giảm một khoản tiền lớn cho các cam kết chiến dịch mà tôi đã thực hiện để hiện đại hóa nền kinh tế. Nó hứa hẹn sẽ chuyển đổi ngành năng lượng, với sự đầu tư chưa từng có vào các chương trình phát triển năng lượng sạch và hiệu quả. Nó sẽ tài trợ cho một trong những chương trình cải cách giáo dục lớn nhất và tham vọng nhất trong một thế hệ. Nó sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang hồ sơ y tế điện tử, vốn có tiềm năng cách mạng hóa hệ thống chăm sóc sức khỏe của Mỹ; và nó sẽ mở rộng khả năng truy cập băng thông rộng tới các lớp học và các khu vực nông thôn mà trước đây đã bị chặn bởi siêu xa lộ thông tin.

Bất kỳ mục nào trong số này, nếu được thông qua dưới dạng dự luật độc lập, sẽ đủ tiêu chuẩn là một thành tựu lớn cho chính quyền tổng thống. Kết hợp với nhau, chúng có thể đại diện cho công việc thành công của cả một nhiệm kỳ đầu tiên.



Tôi ký ban hành luật Phục hồi và Tái đầu tư

Tuy nhiên, sau khi tôi tham quan các tấm pin mặt trời trên tầng thượng của bảo tàng, bước lên bục và cảm ơn phó chủ tịch và nhóm của tôi vì đã khiến tất cả diễn ra dưới áp lực cực lớn; sau khi tôi bày tỏ sự đánh giá cao của mình đối với những người trong Quốc hội, những người đã giúp đưa dự luật về đích; sau khi tôi sử dụng nhiều cây bút của mình để ký Đạo luật Khôi phục thành luật, bắt tay mọi người và trả lời một vài cuộc phỏng vấn — sau tất cả những điều đó, khi cuối cùng tôi thấy mình đơn độc ở phía sau the Beast, cảm xúc chính mà tôi cảm thấy không phải là chiến thắng mà là sự giải tỏa sâu.

Nếu đúng là chúng tôi đã hoàn thành công việc trị giá vài năm trong một tháng, thì chúng tôi cũng đã tiêu hao vốn chính trị vài năm nhanh chóng. Chẳng hạn, thật khó để phủ nhận rằng McConnell và Boehner đã cản trở chúng tôi trên mặt trận thông tin. Các cuộc tấn công không ngừng của họ tiếp tục đưa tin về Đạo luật Phục hồi, với việc báo chí thổi bùng mọi cáo

buộc giả mạo về sự lãng phí và sai trái. Một số chuyên gia chấp nhận những câu chuyện do GOP định hướng mà tôi đã không thể tiếp cận đủ với các đảng viên Cộng hòa trong việc định hình dự luật, do đó phá vỡ lời hứa của tôi là sẽ cầm quyền theo kiểu lưỡng đảng. Những người khác cho thỏa thuận của chúng tôi với Collins, Nelson, Snowe và Spectre đại diện cho hoạt động buôn bán ngựa của Washington thay vì "sự thay đổi mà chúng tôi có thể tin tưởng".

Sự ủng hộ của công chúng đối với Đạo luật Phục hồi đã tăng lên trong thời gian thông qua dự luật. Nhưng chẳng bao lâu nữa, tiếng ồn sẽ có tác động, làm đảo ngược xu hướng đó. Trong khi đó, một phần tương đối các cơ sở đảng Dân chủ — vẫn còn ngổn ngang với sự ngạo mạn trong đêm bầu cử và bị kích động bởi đảng Cộng hòa không muốn lăn xả — dường như ít bằng lòng với mọi thứ mà chúng tôi đã có được trong Đạo luật Phục hồi hơn là điên tiết về số lượng ít hơn những thứ mà chúng tôi đã phải từ bỏ. Các nhà bình luận theo chủ nghĩa tự do nhấn mạnh nếu tôi thể hiện rõ ràng hơn trong việc chống lại các yêu cầu của "Băng đảng 4 tên", thì sự kích thích sẽ lớn hơn. (thực tế là nó lớn gấp đôi so với những gì mà nhiều nhà bình luận đã kêu gọi chỉ vài tuần trước đó.) Các nhóm phụ nữ không hài lòng về các điều khoản tránh thai đã bị xóa bỏ. Các nhóm vận tải phàn nàn việc tăng tiền cho phương tiện công cộng không phải là tất cả những gì họ tìm kiếm. Các nhà bảo vệ môi trường dường như đang dành nhiều thời gian để phản đối phần nhỏ tài trợ dành cho các dự án than sạch hơn là kỷ niệm khoản đầu tư lớn vào năng lượng tái tạo của Đạo luật Phục hồi.

Giữa những cuộc tấn công của đảng Cộng hòa và những lời phàn nàn của đảng Dân chủ, tôi đã nhớ đến bài thơ "Điều thứ hai đang đến" của Yeats: "*Những người ủng hộ tôi thiếu tất cả niềm tin, trong khi những người chống đối tôi lại tràn đầy nhiệt huyết*".

Không điều gì trong số này khiến tôi lo lắng vì thông qua Đạo luật Phục hồi là tất cả những gì chúng ta cần làm để đưa nền kinh tế bắt đầu hoạt động trở lại. Tôi tự tin chúng ta có thể thực hiện luật một cách hiệu quả và chứng minh với những người chỉ trích đã sai. Tôi biết các cử tri đảng

Dân chủ sẽ gắn bó với tôi trong một thời gian dài và số phiếu thăm dò ý kiến của riêng tôi với công chúng vẫn ở mức cao.

Vấn đề là chúng tôi vẫn còn ít nhất ba hoặc bốn động thái lớn nữa phải thực hiện để chấm dứt cuộc khủng hoảng, mỗi động thái vừa khẩn cấp, vừa gây tranh cãi, lại khó dứt điểm. Cứ như thể, sau khi leo lên đỉnh của một ngọn núi lớn, giờ đây tôi lại thấy một loạt các đỉnh núi hiểm trở hơn — trong khi nhận ra tôi đã bị trẹo mắt cá chân, thời tiết xấu sắp đến, và tôi đã sử dụng hết một nửa nguồn năng lượng của mình.

Tôi không chia sẻ những cảm xúc này với bất kỳ ai trong nhóm; họ đã đủ áp lực. Ngậm nó đi, tôi tự nhủ. Thắt dây buộc của bạn. Cắt khẩu phần ăn của bạn.

Tiếp tục tiến lên.

Đạo luật Phục hồi và Tái đầu tư của Mỹ năm 2009 (ARRA), là một gói kích thích do Quốc hội Hoa Kỳ lần thứ 111 ban hành và được Tổng thống Barack Obama ký thành luật vào tháng 2 năm 2009. Được phát triển để ứng phó với cuộc Đại suy thoái, mục tiêu chính của quy chế liên bang này là cứu những công việc hiện có và tạo ra những công việc mới càng sớm càng tốt. Các mục tiêu khác là cung cấp các chương trình cứu trợ tạm thời cho những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi suy thoái kinh tế và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và năng lượng tái tạo.

Chi phí ước tính của gói kích thích kinh tế là 787 tỷ đô la vào thời điểm thông qua, sau đó được điều chỉnh thành 831 tỷ đô la từ năm 2009 đến năm 2019. Cơ sở lý luận của ARRA dựa trên lý thuyết kinh tế Keynes rằng, trong thời kỳ suy thoái, chính phủ nên bù đắp giảm chi tiêu tư nhân cùng với tăng chi tiêu công để tạo việc làm và ngăn chặn suy thoái kinh tế hơn nữa.

CHƯƠNG 12

Kính gửi Tổng thống Obama,

Hôm nay tôi được thông báo nó có hiệu lực từ ngày 30 tháng 6 năm 2009, tôi sẽ tham gia vào số lượng người thất nghiệp đang gia tăng nhanh chóng ở đất nước này…

Khi tôi đưa các con vào giường tối nay, chiến đấu với cơn hoảng loạn đang đe dọa đến tôi, tôi nhận ra với tư cách là cha mẹ, tôi sẽ không có cơ hội như cha mẹ tôi có. Tôi không thể nhìn con mình và nói thật với chúng rằng nếu bạn làm việc đủ chăm chỉ và hy sinh đủ thì điều gì cũng có thể làm được. Hôm nay tôi đã học được rằng ngài có thể đưa ra mọi lựa chọn đúng đắn, làm mọi điều đúng đắn, nhưng vẫn có thể là chưa đủ, bởi vì chính phủ của ngài đã làm ngài thất bại.

Mặc dù chính phủ của tôi đã nói khá nhiều về việc bảo vệ và giúp đỡ tầng lớp trung lưu, nhưng những gì tôi thấy đã đi ngược lại. Tôi thấy một chính phủ đã phục vụ cho các nhà vận động hành lang và các nhóm lợi ích đặc biệt. Tôi thấy hàng tỷ đô la đang được chi cho các gói cứu trợ cho các tổ chức tài chính…

Cảm ơn ngài đã cho phép tôi nói lên một vài suy nghĩ của mình trong đêm đầy cảm xúc này.

Trân trọng,

Nicole Brandon

Virginia

DƯỜNG NHƯ tôi đã đọc hai hoặc ba bức thư như thế này mỗi đêm. Tôi sẽ chuyển chúng trở lại tập tài liệu mà chúng đã đến, thêm nó vào đống giấy tờ cao trên bàn làm việc. Vào đêm đó, mặt đồng hồ của Phòng Hiệp ước báo một giờ sáng. Tôi dụi mắt, quyết định mình cần một chiếc đèn đọc sách tốt hơn, và liếc lên bức tranh sơn dầu đồ sộ treo trên chiếc ghế dài bọc da nặng nề. Nó mô tả Tổng thống McKinley nghiêm nghị, đẫy đà, đứng như một hiệu trưởng có lông mày rậm trong khi một nhóm đàn ông râu ria ký kết hiệp ước kết thúc Chiến tranh Tây Ban Nha - Mỹ năm 1898, tất cả họ tập trung xung quanh chiếc bàn mà tôi đang ngồi. Đó là một tác

phẩm tốt cho một viện bảo tàng, nhưng ít lý tưởng hơn cho nơi bây giờ là văn phòng tại nhà của tôi; Tôi đã tự ghi nhớ để thay thế nó bằng một thứ gì đó hiện đại hơn.

Ngoài năm phút tôi dành đi ngang qua hành lang để ôm các con gái, hôn Michelle và chúc ngủ ngon, tôi đã ngồi vào ghế kể từ giờ ăn tối, giống như cách tôi vẫn làm vào mỗi tối trong tuần. Đối với tôi, đây thường là những giờ yên tĩnh nhất và hiệu quả nhất trong ngày, thời điểm mà tôi có thể bắt kịp công việc và chuẩn bị tinh thần cho bất cứ điều gì sắp xảy ra tiếp theo, nghiền ngẫm đống tài liệu mà thư ký của tôi gửi đến. Dữ liệu kinh tế mới nhất. Bản ghi nhớ quyết định. Ghi nhớ thông tin. Các cuộc họp giao ban tình báo. Đề xuất lập pháp. Bản thảo các bài phát biểu. Họp báo.

Tôi cảm nhận được sự nghiêm túc trong công việc của mình một cách sâu sắc nhất khi đọc những lá thư từ những cử tri. Tôi nhận được một lô hàng đêm — một số được viết bằng tay, những email khác được in ra — được sắp xếp gọn gàng trong một tập hồ sơ màu tím. Chúng thường là thứ cuối cùng tôi nhìn trước khi đi ngủ.

Đó là ý tưởng của tôi, những lá thư, đến với tôi vào ngày thứ hai tôi tại chức. Tôi nhận ra rằng nhận được một lượng thư ổn định sẽ là một cách hiệu quả để tôi tiếp cận với bên ngoài và nghe trực tiếp từ những người tôi phục vụ. Những bức thư giống như một giọt nhỏ từ thế giới thực, một lời nhắc nhở hàng ngày về giao ước mà tôi đã có với người dân Mỹ, sự tin tưởng mà tôi mang theo và tác động của con người trong mỗi quyết định tôi đưa ra. Tôi khăng khăng muốn nhìn thấy một mặt cắt đại diện. (“Tôi không chỉ muốn những chuyện vui vẻ từ những người ủng hộ,” tôi nói với Pete Rouse, người hiện là cố vấn cấp cao và là cư dân của Cánh Tây.) Ngoài ra, chúng tôi để nó cho Văn phòng Thư tín để chọn cái nào trong số mười nghìn lá thư và email gửi đến Nhà Trắng hàng ngày được đưa vào thư mục.

Trong tuần đầu tiên, những gì tôi đọc được hầu hết là những thứ cảm thấy dễ chịu: những lời chúc mừng, những người nói với tôi rằng họ đã được truyền cảm hứng như thế nào trong Ngày nhậm chức, những đứa trẻ với đề xuất về luật (“Ngài nên thông qua luật cắt giảm bài tập về nhà”).

Nhưng nhiều tuần trôi qua, những bức thư trở nên ảm đạm hơn. Một người đàn ông đã làm công việc tương tự trong hai mươi năm mô tả sự xấu hổ mà anh ta cảm thấy khi phải nói với vợ và các con rằng anh ta đã bị cho thôi việc. Một phụ nữ đã viết sau khi ngân hàng tịch thu nhà của cô ấy; cô ấy lo lắng nếu cô ấy không được giúp đỡ ngay lập tức, cô ấy sẽ kết thúc trên đường phố. Một sinh viên đã bỏ đại học; viện trợ tài chính đã hết, và anh ấy đang chuyển về nhà của bố mẹ mình. Một số thư đưa ra các khuyến nghị chính sách chi tiết. Những người khác viết trong sự tức giận ("Tại sao Bộ Tư pháp của ngài không tống bất kỳ kẻ gian lận Phố Wall nào vào tù?") Hoặc với sự cam chịu lặng lẽ ("Tôi nghi ngờ ngài sẽ không bao giờ đọc điều này, nhưng tôi nghĩ ngài nên biết chúng tôi đang tổn thương ngoài này").

Thông thường, đó là những lời kêu gọi khẩn cấp để được giúp đỡ, và tôi sẽ viết lại trên một thẻ ghi chú có đóng dấu tổng thống, giải thích các bước chúng tôi đang thực hiện để đưa nền kinh tế phát triển trở lại, đưa ra bất cứ lời khuyến khích nào tôi có thể. Sau đó, tôi sẽ đánh dấu bức thư gốc kèm theo hướng dẫn cho nhân viên của mình. "Xem liệu Kho bạc có thể kiểm tra với ngân hàng về một lựa chọn tái cấp vốn hay không," tôi viết.

Hoặc "Hội chiến binh có chương trình cho vay chữa bệnh trong tình huống này không?" Hoặc đơn giản, "Chúng tôi có thể giúp gì không?"

Điều này thường đủ để tập trung sự chú ý của cơ quan liên quan. Người viết thư sẽ được liên lạc. Vài ngày hoặc vài tuần sau, tôi sẽ nhận được một bản ghi nhớ giải thích các hành động được thực hiện thay mặt cho họ. Đôi khi mọi người sẽ nhận được sự cứu trợ mà họ đã tìm kiếm — ngôi nhà của họ tạm thời được cứu, một chỗ trong chương trình học nghề.

Tuy nhiên, thật khó để nhận được bất kỳ sự hài lòng nào từ các trường hợp cá nhân. Tôi biết mỗi bức thư đại diện cho sự tuyệt vọng của hàng triệu người trên khắp đất nước, mọi người trông cậy vào tôi để cứu công việc hoặc nhà cửa của họ, khôi phục lại bất kỳ cảm giác an toàn nào mà họ từng cảm thấy. Cho dù nhóm và tôi đã làm việc chăm chỉ đến mức nào, cho dù chúng tôi đưa ra bao nhiêu sáng kiến hay tôi đưa ra bao nhiêu bài

phát biểu, thì vẫn không tránh được những sự thật đáng nguyền rủa, không thể chối cãi.

Ba tháng sau nhiệm kỳ tổng thống, nhiều người đã phải chịu đựng hơn so với khi tôi bắt đầu, và không ai - kể cả tôi - có thể chắc chắn sự nhẹ nhõm đang trong tầm mắt.

VÀO NGÀY 18 THÁNG 2, một ngày sau khi tôi ký Đạo luật Phục hồi, tôi bay đến Mesa, Arizona, để thông báo kế hoạch đối phó với thị trường nhà ở đang sụp đổ. Ngoài mất việc làm, không có khía cạnh nào của cuộc khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng trực tiếp hơn đến những người bình thường. Với hơn ba triệu ngôi nhà đã bị tịch thu vào năm 2008, tám triệu ngôi nhà khác đang gặp rủi ro. Trong ba tháng cuối năm, giá nhà đã giảm gần 20%, có nghĩa là ngay cả những gia đình có thể quản lý các khoản thanh toán của họ cũng đột nhiên thấy mình "chìm trong nước" - căn nhà của họ có giá trị thấp hơn số tiền họ nợ, khoản đầu tư chính và quả trứng của họ giờ chỉ còn là một cối xay nợ nần chồng chất.

Vấn đề trở nên tồi tệ nhất ở các bang như Nevada và Arizona, hai trong số các tâm chấn của bong bóng nhà ở dưới chuẩn. Ở đó, bạn có thể lái xe qua toàn bộ các phân khu trông giống như thị trấn ma, với các dãy nhà bỏ không, nhiều căn mới xây nhưng không có sự sống, các tài sản đã phát triển nhưng không bao giờ được bán, hoặc đã bán và bị tịch thu nhanh chóng. Dù bằng cách nào, chúng đều trống rỗng, một số có cửa sổ được dựng lên. Một vài ngôi nhà vẫn còn nổi bật như những ốc đảo nhỏ, những bãi cỏ xanh tươi và được chăm sóc cẩn thận, những chiếc ô tô đậu trên đường, những tiền đồn lẻ loi trong bối cảnh hoang tàn vắng lặng. Tôi nhớ đã nói chuyện với một chủ nhà về một trong những diễn biến này trong chuyến thăm chiến dịch tới Nevada. Anh ta là một người đàn ông 40 tuổi, mạnh mẽ trong chiếc áo phông trắng, người đã tắt máy cắt cỏ để bắt tay tôi trong khi một cậu bé quàng khăn chạy vòng sau anh ta trên chiếc xe ba bánh màu đỏ. Anh ấy may mắn hơn nhiều người hàng xóm của mình, anh ấy nói với tôi: Anh ấy đã có đủ thâm niên làm việc tại nhà máy để tránh làn sóng sa thải đầu tiên và công việc điều dưỡng của vợ anh ấy có vẻ

tương đối an toàn. Tuy nhiên, ngôi nhà mà họ đã trả 400.000 đô la để mua ở thời kỳ đỉnh cao của bong bóng giờ đây chỉ trị giá một nửa số tiền đó. Họ đã lặng lẽ tranh luận xem liệu động thái tốt nhất của họ có phải là vỡ nợ thế chấp và bỏ đi hay không. Vào cuối cuộc trò chuyện, người đàn ông nhìn lại con trai mình.

"Tôi nhớ bố tôi đã nói về Giấc mơ Mỹ khi tôi còn nhỏ," anh nói. "Điều quan trọng nhất là làm việc chăm chỉ. Mua nhà. Nuôi dưỡng một gia đình. Làm những điều đúng đắn. Điều gì đã xảy ra với điều đó? Khi nào điều đó trở thành một gánh nặng của…?" Anh ta lê bước, trông có vẻ đau đớn trước khi lau mồ hôi trên mặt và khởi động lại máy cắt cỏ của mình.

Câu hỏi đặt ra là chính quyền của tôi có thể làm gì để giúp một người như vậy. Anh ấy không mất nhà, nhưng anh ấy mất niềm tin vào đất nước chúng ta, lý tưởng lớn hơn của nó.

Những người ủng hộ nhà ở giá cả phải chăng và một số thành viên cấp tiến trong Quốc hội đang thúc đẩy một chương trình quy mô lớn của chính phủ không chỉ giảm các khoản thanh toán thế chấp hàng tháng cho những người có nguy cơ mất nhà mà còn thực sự xóa một phần dư nợ của họ. Lúc đầu, ý tưởng này có sức hấp dẫn rõ ràng: một "gói cứu trợ cho Phố Chính, không phải Phố Wall," như những người đề xuất. Nhưng quy mô tuyệt đối của vốn chủ sở hữu nhà bị mất trên toàn quốc đã khiến cho một chương trình giảm chi phí cơ bản trở nên bị cấm đoán; nhóm chúng tôi đã tính toán rằng ngay cả những thứ có kích thước bằng TARP thứ hai - một điều không thể xảy ra về mặt chính trị - sẽ có ảnh hưởng hạn chế khi trải rộng trên thị trường bất động sản trị giá 20 nghìn tỷ đô la.

Chúng tôi đã giải quyết bằng cách tung ra hai chương trình khiêm tốn hơn, cả hai chương trình mà tôi đã trình bày chi tiết vào ngày hôm đó trong Mesa: Chương trình sửa đổi nhà giá cả phải chăng (HAMP), được thiết kế để giảm khoản thanh toán thế chấp hàng tháng của các chủ nhà đủ điều kiện xuống không quá 31 phần trăm thu nhập của họ, và Chương trình Tái cấp vốn Giá cả phải chăng (HARP), sẽ giúp người vay tái cấp vốn thế chấp của họ với lãi suất thấp hơn ngay cả khi nhà của họ ở dưới chuẩn. Theo

thiết kế, không phải ai cũng được hỗ trợ theo các chương trình này. Chúng sẽ không giúp những người, thông qua các khoản vay dưới chuẩn, đã mua nhà nhiều hơn mức thu nhập mà họ có thể hỗ trợ. Chúng cũng không mở cửa cho những người đã mua bất động sản như một khoản đầu tư vay nợ, vì nghĩ họ có thể đầu cơ bất động sản để kiếm lời. Thay vào đó, mục tiêu là nhắm vào hàng triệu gia đình đang đứng trên bờ vực: những người sống trong ngôi nhà của họ và đã thực hiện những gì mà lúc đó có vẻ giống như một sự mua bán có trách nhiệm, nhưng bây giờ họ cần cứu trợ để vượt qua.

Việc thực hiện ngay cả những chương trình hạn chế này đã đặt ra tất cả các loại rào cản hậu cần. Ví dụ, trong khi lợi ích của những người cho vay thế chấp là giữ gia đình ở lại nhà của họ (trong một thị trường vốn đã suy thoái, những ngôi nhà bị tịch thu được bán với giá rẻ mạt, dẫn đến thiệt hại lớn cho người cho vay), các khoản thế chấp không còn được giữ bởi một tập hợp các ngân hàng rời rạc mà chúng tôi có thể gây áp lực khi tham gia. Thay vào đó, chúng đã được chứng khoán hóa, bán thành từng phần nhỏ cho các nhà đầu tư khác nhau trên khắp thế giới. Chủ nhà không bao giờ giao dịch trực tiếp với những người cho vay ẩn danh này, thay vào đó gửi các khoản thanh toán thế chấp cho một công ty dịch vụ hoạt động như một người thu tiền. Nếu không có thẩm quyền pháp lý để buộc các công ty dịch vụ này phải làm bất cứ điều gì, điều tốt nhất chúng tôi có thể làm là đưa ra các biện pháp khuyến khích họ cho chủ nhà được tạm hoãn. Chúng tôi cũng đã phải thuyết phục các công ty dịch vụ xử lý hàng triệu đơn đăng ký để xác định xem ai là người đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện để sửa đổi thế chấp hoặc tái cấp vốn, điều mà họ không đủ trang bị để làm.

Và chính xác thì ai là người đáng được chính phủ hỗ trợ? Câu hỏi này sẽ tự nhấn mạnh vào mọi cuộc tranh luận về chính sách mà chúng ta đã có trong suốt cuộc khủng hoảng kinh tế. Rốt cuộc, mọi thứ tồi tệ như năm 2009, đại đa số các chủ nhà ở Mỹ vẫn đang tìm cách để duy trì các khoản thế chấp của họ. Để làm như vậy, nhiều người đã cắt giảm việc ăn uống ở

ngoài, hủy bỏ truyền hình cáp hoặc dùng tiền tiết kiệm cho việc nghỉ hưu hoặc chi phí học đại học của con cái.

Có công bằng khi dành những đồng tiền thuế khó kiếm được của những người Mỹ đó để giảm các khoản thanh toán thế chấp của một người hàng xóm bị tụt lại phía sau không? Điều gì sẽ xảy ra nếu người hàng xóm mua một ngôi nhà lớn hơn họ thực sự có thể mua được? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ đã chọn một loại thế chấp rẻ hơn nhưng rủi ro hơn? Có vấn đề gì không nếu người hàng xóm đã bị lừa bởi một nhà môi giới thế chấp khi nghĩ họ đang làm đúng? Điều gì sẽ xảy ra nếu người hàng xóm đưa lũ trẻ của họ đến Disneyland vào năm trước thay vì bỏ số tiền đó vào quỹ - điều đó có khiến họ ít đáng được giúp đỡ hơn không? Hoặc điều gì sẽ xảy ra nếu họ chậm trễ trong các khoản thanh toán của mình không phải vì họ đã đặt một bể bơi mới hoặc đi nghỉ mát mà vì họ mất việc, hoặc vì một thành viên trong gia đình bị ốm và chủ của họ không cung cấp bảo hiểm sức khỏe, hay vì họ chỉ tình cờ sống trong tình trạng không đúng - điều đó đã thay đổi phép tính đạo đức như thế nào?

Đối với các nhà hoạch định chính sách đang cố gắng ngăn chặn một cuộc khủng hoảng, không có câu hỏi nào trong số này quan trọng - ít nhất là không phải trong ngắn hạn. Nếu nhà hàng xóm bên cạnh của bạn bị cháy, bạn không muốn điều phối viên phòng cháy chữa cháy hỏi liệu đó là do sét đánh hay do ai đó hút thuốc trên giường trước khi đồng ý gửi xe cứu hỏa; bạn chỉ muốn ngọn lửa được dập tắt trước khi nó đến ngôi nhà của bạn. Các vụ tịch thu nhà hàng loạt tương đương với một trận hỏa hoạn báo động đang phá hủy các giá trị gia đình của mọi người và khiến nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi nó. Và từ quan điểm của chúng tôi, ít nhất, chúng tôi đã là sở cứu hỏa.

Tuy nhiên, những câu hỏi về sự công bằng vẫn còn rất nhiều trong tâm trí của công chúng. Tôi không ngạc nhiên khi các chuyên gia phản ứng gay gắt với gói cứu trợ nhà ở của chúng tôi, cho rằng mức giá 75 tỷ đô la là quá nhỏ để giải quyết quy mô của vấn đề, hoặc khi những người ủng hộ nhà ở chỉ trích chúng tôi trên báo chí vì không đưa ra phương pháp giảm tổng

thể hiệu quả. Điều mà nhóm và tôi không lường trước được là bài phê bình cuối cùng thu hút sự chú ý nhất vào ngày hôm đó ở Mesa, có thể vì nó đến từ một nguồn không chắc chắn như vậy. Một ngày sau cuộc vận động, Gibbs đề cập tới một nhà bình luận kinh doanh của CNBC tên là Rick Santelli đã đưa ra một bài phát biểu dài dòng về kế hoạch nhà ở của chúng tôi. Gibbs, người có radar về những điều này, có vẻ lo ngại.

"Nó đang được sử dụng rất nhiều," anh nói. "Và nhóm báo chí đang hỏi tôi về điều đó. Anh có thể muốn kiểm tra nó".

Tối đó tôi xem video clip trên máy tính xách tay của mình. Tôi đã quen với Santelli; anh ta dường như không khác so với hầu hết những người đang xuất hiện trong các chương trình kinh doanh trên truyền hình, cung cấp sự kết hợp giữa những câu chuyện phiếm thị trường và tin tức của ngày hôm qua với niềm tin lấp lánh của một người dẫn chương trình thương mại đêm khuya. Trong trường hợp này, anh ta đang phát sóng trực tiếp từ sàn Chicago Mercantile Exchange, hứng chịu sự phẫn nộ trên sân khấu và bị bao quanh bởi các nhà giao dịch đang tự mãn cổ vũ từ bàn làm việc của họ khi anh ta khơi dậy một loạt các luận điểm tiêu chuẩn của Đảng Cộng hòa, bao gồm (không chính xác) tuyên bố chúng tôi sẽ trả hết các khoản thế chấp của những khoản chi tiêu vô trách nhiệm và những kẻ tiêu xài hoang phí - "những kẻ thất bại", Santelli gọi họ là những người đã vượt quá giới hạn của họ. "Chính phủ đang thúc đẩy hành vi xấu!" anh ta đã hét lên. "Có bao nhiêu người trong số các bạn muốn trả khoản thế chấp để nhà hàng xóm có thêm phòng tắm và không thể thanh toán các hóa đơn của họ?"

Chicago Mercantile Exchange (CME Group Inc.) là một công ty toàn cầu. Đây là sàn giao dịch phái sinh tài chính lớn nhất thế giới và giao dịch các loại tài sản bao gồm nông sản, tiền tệ, năng lượng, lãi suất, kim loại và chỉ số chứng khoán.

Santelli tiếp tục tuyên bố "Những người cha sáng lập của chúng tôi, những người như Benjamin Franklin và Jefferson, với những gì chúng tôi đang làm ở đất nước này hiện giờ đang khiến họ lăn lộn trong mồ." Ở đâu đó trong

đoạn độc thoại, anh ấy gợi ý "một bữa tiệc trà ở Chicago vào tháng 7" để ngăn chặn các hoạt động tặng quà lớn của chính phủ.

Thật khó để tôi không bác bỏ toàn bộ vấn đề đó là gì: một trò đùa nhẹ nhàng mang tính giải trí không nhằm mục đích thông báo mà để lấp đầy thời lượng phát sóng, bán quảng cáo và khiến người xem Squawk Box cảm thấy như họ là người trong cuộc thực sự — không phải là một trong những "Kẻ thua cuộc." Rốt cuộc là ai sẽ coi trọng chủ nghĩa dân túy nửa vời như vậy? Có bao nhiêu người Mỹ coi các thương nhân tại Chicago Merc là đại diện của đất nước - những thương nhân vẫn có việc làm vì chính phủ đã can thiệp để giữ cho hệ thống tài chính hoạt động?

Squawk Box: là một chương trình truyền hình tin tức kinh doanh của Mỹ phát sóng từ 6 đến 9 giờ sáng theo giờ phía Đông trên CNBC. Chương trình được đồng tổ chức bởi Joe Kernen, Becky Quick và Andrew Ross Sorkin.

Nói cách khác, đó là chuyện nhảm nhí. Santelli biết điều đó. CNBC biết điều đó. Và rõ ràng là các thương nhân, ít nhất, hoàn toàn chấp nhận những gì Santelli đang bán dạo. Họ không tỏ ra khó chịu bởi thực tế rằng trò chơi mà họ chơi đã được dàn dựng lên, nếu không phải bởi họ thì đó là bởi những người chủ của họ, những người quyết định thực sự trong các phòng họp ốp gỗ. Họ dường như không quan tâm đến thực tế là cứ mỗi "kẻ thua cuộc" mua nhiều nhà hơn khả năng chi trả, thì có hai mươi người đã sống trong khả năng của họ nhưng hiện đang phải gánh chịu hậu quả từ những vụ cá cược tồi tệ của Phố Wall.

Không, những người giao dịch này thực sự bị kích động, tin rằng họ sắp bị chính phủ làm cho sa lưới. Họ nghĩ họ là nạn nhân. Một người thậm chí đã dựa vào micrô của Santelli và tuyên bố chương trình nhà ở của chúng tôi là "rủi ro đạo đức" - sử dụng một thuật ngữ kinh tế đã đi vào từ vựng phổ thông, được sử dụng để giải thích cách các chính sách bảo vệ các ngân hàng khỏi những khoản lỗ ngày càng tăng của họ có thể khuyến khích sự liều lĩnh tài chính hơn nữa trong tương lai. Chỉ bây giờ thuật ngữ tương tự đang được sử dụng để tranh luận chống lại sự giúp đỡ cho các gia đình, những người không do lỗi của họ, sắp mất nhà.

Tôi đã bấm tắt video, cảm thấy khó chịu. Đó là một mánh khóe quen thuộc, tôi tự nghĩ, kiểu ngụy biện của các chuyên gia bảo thủ ở khắp mọi nơi, bất kể vấn đề gì: lấy ngôn ngữ từng được những người thiệt thòi sử dụng để làm nổi bật một căn bệnh xã hội và lật tẩy nó. Vấn đề không còn là kỳ thị người da màu; đó là "phân biệt chủng tộc ngược". Vấn đề không phải là quấy rối tình dục ở nơi làm việc; đó là sự hài hước về "chủ nghĩa nữ quyền" đánh đập đàn ông bằng chính sự đúng đắn của họ. Vấn đề không phải là các chủ ngân hàng sử dụng thị trường làm sòng bạc cá nhân của họ, hay các tập đoàn kìm hãm tiền lương bằng cách phá bỏ các công đoàn và việc làm thuê. Đó là những người lười biếng và không thay đổi, cùng với các đồng minh tự do của họ ở Washington, có ý định hạ bệ "những người tạo ra công việc và làm việc" thực sự của nền kinh tế.

Những lập luận như vậy không liên quan gì đến sự kiện. Họ không thấm vào đâu để phân tích. Họ đi sâu hơn vào thế giới của huyền thoại, xác định lại thế nào là công bằng, xác định lại tình trạng nạn nhân, như trao cho những người buôn bán ở Chicago món quà quý giá nhất: niềm tin vô tội, cũng như sự phẫn nộ chính đáng đi kèm với nó.

TÔI hay nghĩ lại đoạn clip đó của Santelli, nó báo trước rất nhiều cuộc chiến chính trị mà tôi phải đối mặt trong nhiệm kỳ tổng thống của mình. Vì có ít nhất một sự thật bên lề trong những gì anh ta nói: Các yêu cầu của chúng tôi đối với chính phủ đã thay đổi trong hai thế kỷ qua, kể từ thời điểm những Người sáng lập ra điều lệ. Ngoài các nguyên tắc cơ bản là đẩy lùi kẻ thù và chinh phục lãnh thổ, thực thi quyền sở hữu và kiểm soát các vấn đề mà những người đàn ông da trắng nắm giữ tài sản cho là cần thiết để duy trì trật tự. Sau đó, một cuộc chiến đẫm máu đã diễn ra để quyết định xem liệu quyền tài sản có mở rộng cho việc coi Người da đen là vật sở hữu hay không. Các phong trào do công nhân, nông dân phát động, và những phụ nữ đã từng trải nghiệm trực tiếp cách tự do của một người đàn ông thường liên quan đến sự khuất phục của chính họ. Một cơn trầm cảm ập đến, và mọi người biết được việc để mặc những vấn đề của riêng bạn có thể đồng nghĩa với việc phải tự ti và xấu hổ.

Đó là cách Hoa Kỳ và các nền dân chủ tiên tiến khác đã tạo ra khế ước xã hội hiện đại. Khi xã hội của chúng ta ngày càng phức tạp, ngày càng có nhiều chức năng của chính phủ sử dụng hình thức bảo hiểm xã hội, và mỗi người trong chúng ta sử dụng tiền thuế để tự bảo vệ mình - để cứu trợ thiên tai nếu ngôi nhà của chúng ta bị phá hủy trong một trận bão; bảo hiểm thất nghiệp nếu chúng ta bị mất việc làm; An sinh xã hội và chăm sóc y tế để giảm bớt khó khăn của tuổi già; dịch vụ điện và điện thoại đáng tin cậy cho những người sống ở các vùng nông thôn, nơi các công ty tiện ích sẽ không kiếm được lợi nhuận; các trường công lập và đại học để làm cho nền giáo dục bình đẳng hơn.

Nó đã hoạt động, ít nhiều. Trong khoảng thời gian của một thế hệ và đối với đa số người Mỹ, cuộc sống trở nên tốt hơn, an toàn hơn, thịnh vượng hơn và công bằng hơn. Một tầng lớp trung lưu phát triển mạnh mẽ. Người giàu vẫn giàu, nếu có thể không hoàn toàn giàu như họ muốn, và người nghèo có số lượng ít hơn, và không nghèo như trước đây. Và nếu đôi khi chúng ta tranh luận về việc thuế quá cao hay một số quy định nhất định không khuyến khích sự đổi mới, liệu “nhà nước bảo mẫu” đang tước bỏ sáng kiến của cá nhân hay chương trình này hoặc chương trình đó là lãng phí, chúng ta thường hiểu những lợi thế của một xã hội ít nhất đã cố gắng cung cấp một rung chuyển công bằng cho tất cả mọi người và xây dựng một tầng bên dưới mà không ai có thể chìm.

Mặc dù vậy, việc duy trì sự chặt chẽ xã hội này là cần thiết. Yêu cầu chúng ta phải thấy mình gắn bó với nhau, nếu không phải là một gia đình thì ít nhất là một cộng đồng, mỗi thành viên đều đáng được quan tâm và có thể đưa ra yêu sách về tổng thể. Chúng tôi yêu cầu mọi người tin rằng bất kỳ hành động nào mà chính phủ có thể thực hiện để giúp đỡ những người cần giúp đều có sẵn cho bạn và những người như bạn; không ai phá hệ thống và những bất hạnh hoặc vấp ngã hoặc hoàn cảnh khiến người khác phải gánh chịu là những điều mà bạn có thể rơi vào tại một thời điểm nào đó trong cuộc đời.

Trong những năm qua, sự tin tưởng đó đã trở nên khó duy trì. Đặc biệt, đường đứt gãy của đường đua đã khiến nó căng thẳng. Việc chấp nhận người Mỹ gốc Phi và các nhóm thiểu số khác có thể cần thêm sự trợ giúp từ chính phủ —những khó khăn cụ thể của họ có thể bắt nguồn từ một lịch sử phân biệt đối xử tàn bạo chứ không phải là những đặc điểm bất biến hoặc những lựa chọn cá nhân — đòi hỏi một mức độ đồng cảm, cảm giác đồng loại, nhiều người da trắng cảm thấy khó tập hợp. Trong lịch sử, các chương trình được thiết kế để giúp đỡ các dân tộc thiểu số, từ “bốn mươi mẫu Anh và một con la” đến hành động khẳng định, đã vấp phải sự thù địch công khai. Ngay cả các chương trình phổ cập nhận được sự ủng hộ rộng rãi - như giáo dục công hoặc việc làm trong khu vực công - cũng trở nên buồn cười và gây tranh cãi khi người da đen và da nâu được coi là người thụ hưởng.

Và thời buổi kinh tế khó khăn làm giảm lòng tin của người dân. Khi tốc độ tăng trưởng của Hoa Kỳ bắt đầu chậm lại trong những năm 1970 - khi thu nhập bị đình trệ và việc làm tốt giảm đối với những người không có bằng đại học, các bậc cha mẹ bắt đầu lo lắng về việc con cái của họ ít nhất sẽ làm tốt như họ đã làm - phạm vi mối quan tâm của mọi người bị thu hẹp . Chúng ta trở nên nhạy cảm hơn với khả năng ai đó nhận được thứ mà chúng ta không có và dễ chấp nhận hơn với quan điểm rằng chính phủ không thể tin cậy để công bằng.

Việc quảng bá câu chuyện đó - một câu chuyện không phải là niềm tin mà là sự phẫn uất - đã định nghĩa Đảng Cộng hòa hiện đại. Với các mức độ khôn khéo và thành công khác nhau, các ứng cử viên GOP đã chấp nhận nó làm chủ đề trọng tâm, cho dù họ đang tranh cử tổng thống hay cố gắng được bầu vào hội đồng trường địa phương. Nó trở thành khuôn mẫu cho Fox News và đài phát thanh bảo thủ, văn bản nền tảng cho mọi nhóm nghiên cứu và PAC mà Koch Brothers tài trợ: Chính phủ đang lấy tiền, việc làm, suất đại học và địa vị khỏi những người chăm chỉ, xứng đáng như chúng ta và giao tất cả cho những người như họ — những người không

chia sẻ giá trị của chúng ta, những người không làm việc chăm chỉ như chúng ta đã làm, loại người có vấn đề là do họ tự tạo ra.

Cường độ của những xác tín này đã khiến đảng Dân chủ rơi vào thế phòng thủ, khiến các nhà lãnh đạo ít mạnh dạn hơn trong việc đề xuất các sáng kiến mới, hạn chế ranh giới của các cuộc tranh luận chính trị. Một sự hoài nghi sâu sắc và ngột ngạt đã được giữ vững. Thật vậy, các chuyên gia tư vấn chính trị của cả hai đảng đã biến tiêu đề về việc khôi phục lòng tin vào chính phủ hoặc vào bất kỳ thể chế lớn nào của chúng ta là một nguyên nhân bị mất và cuộc chiến giữa đảng Dân chủ và Cộng hòa ở mỗi chu kỳ bầu cử giờ đã đi đến việc liệu tầng lớp trung lưu bị siết chặt của Mỹ có nhiều khả năng xác định những người giàu có và quyền lực hay những người nghèo và thiểu số là lý do khiến họ không làm tốt hơn.

Tôi không muốn tin đây là tất cả những gì mà nền chính trị của chúng ta phải cung cấp. Tôi không đơn giản chỉ là chạy đua vì người ủng hộ tức giận và đổ lỗi. Tôi chạy đua để xây dựng lại lòng tin của người dân Mỹ — không chỉ vào chính phủ mà còn với nhau. Nếu chúng ta tin tưởng lẫn nhau, nền dân chủ sẽ hoạt động. Nếu chúng ta tin tưởng lẫn nhau, tổ chức xã hội và chúng ta có thể giải quyết các vấn đề lớn như chậm tăng tiền lương và giảm rủi ro cho quỹ hưu trí. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu?

Cuộc khủng hoảng kinh tế đã khiến các cuộc bầu cử gần đây nghiêng về phe Dân chủ. Nhưng khác xa với việc khôi phục lại bất kỳ ý thức nào về mục đích chung hoặc niềm tin vào khả năng làm điều tốt của chính phủ, cuộc khủng hoảng còn khiến người dân giận dữ hơn, sợ hãi hơn, tin rằng giải pháp khắc phục là ở chỗ sự tức giận đó có thể được truyền đi dễ dàng như thế nào, nỗi sợ hãi có thể hữu ích thế nào trong việc thúc đẩy sự nghiệp của họ.

Các lực lượng mà họ đại diện có thể đã thua trong trận chiến gần đây tại các cuộc thăm dò - nhưng cuộc chiến lớn hơn, cuộc xung đột về thế giới quan, giá trị và câu chuyện, là cuộc chiến mà họ vẫn sẽ cố gắng giành chiến thắng.

NẾU tất cả điều này dường như rõ ràng với tôi bây giờ, thì không phải là lúc đó. Nhóm và tôi đã quá bận rộn. Thông qua Đạo luật Phục hồi và triển khai kế hoạch nhà ở có thể là những yếu tố cần thiết để chấm dứt cuộc khủng hoảng. Hệ thống tài chính toàn cầu vẫn bị phá vỡ - và người đàn ông mà tôi đang dựa vào để sửa chữa nó đã không có một khởi đầu hứa hẹn.

Các vấn đề của Tim Geithner đã bắt đầu từ vài tuần trước đó, trong quá trình để được xác nhận là Bộ trưởng Tài chính. Trong lịch sử, việc Thượng viện xác nhận việc bổ nhiệm nội các là một việc tương đối thường xuyên, với các thượng nghị sĩ của cả hai đảng hoạt động trên cơ sở giả định rằng các tổng thống được quyền chọn đội của riêng họ — ngay cả khi họ coi những người đàn ông và phụ nữ mà tổng thống chọn là những kẻ vô lại và ngu ngốc. Nhưng trong những năm gần đây, nhiệm vụ hiến pháp của Thượng viện là "tư vấn và đồng ý" đã trở thành một vũ khí nữa trong chu kỳ bất tận của chiến tranh chiến hào đảng phái. Các nhân viên Thượng viện của đảng đối lập hiện đã lùng sục hồ sơ của những người được đề cử, tìm kiếm bất kỳ hành động thiếu thận trọng hoặc câu nói gây tổn hại nào với giới trẻ mà sau đó có thể được nêu ra trong một phiên điều trần hoặc được sử dụng để đưa tin. Cuộc sống cá nhân của những người được đề cử đã trở thành chủ đề của những cuộc chất vấn công khai vô tận và gay gắt. Mục đích của cuộc tập trận không nhất thiết là để phá hỏng cuộc hẹn - cuối cùng hầu hết các ứng cử viên đã được xác nhận - mà là để đánh lạc hướng và làm chính quyền bối rối về mặt chính trị. Chất lượng thủ tục bị đe dọa có một hậu quả khác: Với tần suất ngày càng tăng, các ứng cử viên có trình độ cao cho các công việc hàng đầu của liên bang sẽ phải đối đầu với thử thách xác nhận — nó có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của họ, gia đình họ — như một lý do để từ chối.

Vấn đề cụ thể của Tim liên quan đến thuế: Trong suốt ba năm anh ấy làm việc cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế, hóa ra, cả anh ấy và các kế toán của anh đều không nhận thấy tổ chức này không khấu trừ thuế từ lương của nhân viên ở Hoa Kỳ. Đó là một sai lầm vô tội và dường như phổ biến, khi một

cuộc kiểm toán phát hiện ra vấn đề vào năm 2006, hai năm trước khi anh ấy thậm chí được xem xét cho công việc ở Kho bạc, Tim đã sửa đổi bản khai của mình và trả những gì mà kiểm toán cho biết anh ta nợ. Tuy nhiên, với môi trường chính trị - và thực tế là với tư cách là Bộ trưởng Tài chính, Tim sẽ giám sát IRS - phản ứng đối với lỗi của anh ta là không thể tha thứ. Đảng Cộng hòa cho rằng anh ta đã cố tình gian lận thuế. Tim trở nên chán nản, nói với Axe và Rahm rằng có lẽ tôi nên đề cử một người khác, điều này khiến tôi phải gọi cho anh ấy vào một đêm muộn để dằn mặt anh ấy và khăng khăng rằng anh ấy là "người của tôi".

IRS: sở thuế vụ

Mặc dù anh đã được xác nhận vài ngày sau đó, Tim biết đó là tỷ lệ tán thành nhỏ nhất so với bất kỳ ứng cử viên Bộ Tài chính nào trong lịch sử, và uy tín của anh ấy cả trong nước và quốc tế đã bị tổn hại. Tôi không lo lắng về tất cả những điều đó; không ai nhớ đến các phiếu xác nhận, và tôi chắc chắn sự tín nhiệm của anh ấy sẽ nhanh chóng phục hồi. Nhưng bộ phim xác nhận nhắc nhở tôi rằng Tim vẫn là một thường dân, một kỹ trị viên suốt đời luôn hoạt động đằng sau hậu trường. Anh ấy sẽ mất một khoảng thời gian - cũng giống như tôi đã mất - để quen với ánh sáng chói lòa của ánh đèn sân khấu.

Một ngày sau khi Tim được thông qua, anh ấy và Larry đến Phòng Bầu dục để nói cho tôi biết về tình trạng tồi tệ của hệ thống tài chính. Tín dụng vẫn bị đóng băng. Thị trường bấp bênh. Năm tổ chức khổng lồ - "năm quả bom lớn", Tim gọi chúng là nguy hiểm đặc biệt: Fannie Mae và Freddie Mac, gần như trở thành nguồn tài chính nhà ở duy nhất và đang đốt cháy 200 tỷ đô la tiền thuế mà Kho bạc đã bơm vào họ năm trước; gã khổng lồ bảo hiểm AIG, đã có nhiều rủi ro do bảo hiểm các sản phẩm phái sinh dựa trên thế chấp và đã yêu cầu 150 tỷ đô la TARP trong bốn tháng trước đó chỉ để duy trì hoạt động; và hai ngân hàng, Citigroup và Bank of America, cùng chiếm khoảng 14% tiền gửi ngân hàng của Mỹ và chứng kiến cổ phiếu của họ giảm 82% trong bốn tháng trước đó.

Một cuộc chạy đua mới đối với bất kỳ một trong năm tổ chức tài chính này có thể khiến các tổ chức này rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán, từ đó có thể gây ra một trận động đất tài chính toàn cầu thậm chí còn lớn hơn trận động đất mà chúng ta vừa trải qua. Và mặc dù chính phủ đã dành hàng trăm tỷ USD để giải cứu, không có cách nào mà 300 tỷ USD còn lại trong quỹ TARP có thể trang trải cho tốc độ thiệt hại hiện tại. Một phân tích của Cục Dự trữ Liên bang dự đoán, trừ khi toàn bộ hệ thống sớm ổn định, các ngân hàng có thể cần thêm từ 300 đến 700 tỷ USD tiền mặt từ chính phủ — và những con số đó không bao gồm AIG, công ty sau này sẽ công bố khoản lỗ hàng quý 62 tỷ USD.

Thay vì đổ nhiều tiền thuế hơn vào một cái thùng bị rò rỉ, chúng tôi phải tìm cách vá những lỗ hổng của nó. Đầu tiên và quan trọng nhất, chúng tôi cần khôi phục một chút niềm tin thị trường để các nhà đầu tư đã chạy trốn đến nơi an toàn, rút hàng nghìn tỷ đô la vốn tư nhân ra khỏi lĩnh vực tài chính, sẽ quay trở lại và tái đầu tư. Khi nói đến Fannie và Freddie, Tim giải thích, chúng tôi có quyền đưa nhiều tiền hơn vào họ mà không cần quốc hội phê duyệt, một phần vì họ đã được chính phủ đặt trong vai trò bảo quản. Ngay lập tức, chúng tôi đã đồng ý cam kết vốn 200 tỷ đô la mới. Đây không phải là một lựa chọn thoải mái, nhưng giải pháp thay thế là để toàn bộ thị trường thế chấp của Hoa Kỳ biến mất.

Đối với phần còn lại của hệ thống tài chính, các lựa chọn phức tạp hơn. Vài ngày sau, trong một cuộc họp khác tại Phòng Bầu dục, Tim và Larry đã vạch ra ba phương án cơ bản. Ý tưởng đầu tiên, được chủ tịch FDIC và Sheila Bair, người nắm giữ Bush, ủng hộ nhất, liên quan đến việc tái diễn ý tưởng ban đầu của Hank Paulson cho TARP, đó là yêu cầu chính phủ thành lập một “ngân hàng xấu” duy nhất sẽ mua tất cả các tài sản độc hại do tư nhân nắm giữ , từ đó làm sạch khu vực ngân hàng. Điều này sẽ cho phép các nhà đầu tư cảm thấy một số hình thức tin tưởng và các ngân hàng bắt đầu cho vay trở lại.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi các thị trường thích cách tiếp cận này, vì nó đã giúp người nộp thuế giảm đáng kể các khoản lỗ trong tương lai. Tuy nhiên, vấn đề với ý tưởng "ngân hàng xấu", như cả Tim và Larry đã chỉ ra, là không ai biết cách định giá công bằng tất cả các tài sản độc hại hiện có trên sổ sách của các ngân hàng. Nếu chính phủ trả quá nhiều, nó sẽ dẫn đến một khoản cứu trợ khổng lồ khác với một vài ràng buộc. Mặt khác, nếu chính phủ trả quá ít — và với ước tính khoảng 1 nghìn tỷ đô la tài sản độc hại vẫn còn ở đó, giá bán sẽ là tất cả những gì chính phủ có thể chi trả — các ngân hàng sẽ phải nuốt những khoản lỗ lớn ngay lập tức và hầu như chắc chắn sẽ chết. Trên thực tế, chính vì sự phức tạp về giá cả này mà Hank Paulson đã từ bỏ ý tưởng này khi bắt đầu cuộc khủng hoảng.

Chúng tôi có một khả năng thứ hai, một khả năng nhìn bề ngoài có vẻ rõ ràng hơn: tạm thời quốc hữu hóa những tổ chức tài chính quan trọng có hệ thống — dựa trên giá thị trường hiện tại của tài sản và nợ phải trả — không có khả năng thanh toán và sau đó buộc họ phải thực hiện tái cấu trúc tương tự như thủ tục phá sản, bao gồm cả việc khiến các cổ đông và trái chủ phải "cắt tóc" đối với số cổ phần của họ và có khả năng thay thế cả ban quản lý và hội đồng quản trị. Tùy chọn này đáp ứng mong muốn của tôi là "xé bỏ Band-Aid" và sửa chữa hệ thống một lần và mãi mãi, thay vì để các ngân hàng khập khiễng trong cái mà đôi khi được gọi là trạng thái "thây ma" - về mặt kỹ thuật vẫn tồn tại nhưng không có đủ vốn hoặc tín nhiệm để hoạt động. Nó cũng có lợi ích là thỏa mãn điều mà Tim muốn gọi là "công lý trong Cựu ước" — mong muốn dễ hiểu của công chúng được nhìn thấy những người đã làm sai bị trừng phạt và xấu hổ.

Band-Aid là một thương hiệu băng dính được phân phối bởi công ty dược phẩm và thiết bị y tế Mỹ Johnson & Johnson. Được phát minh vào năm 1920, thương hiệu đã trở thành một thuật ngữ chung cho băng dính ở Hoa Kỳ, Canada và Úc.

Tuy nhiên, như thường lệ, giải pháp tưởng chừng như đơn giản nhất lại không đơn giản như vậy. Một khi chính phủ quốc hữu hóa một ngân hàng, các bên liên quan tại mọi ngân hàng khác gần như chắc chắn sẽ bán tháo cổ phần của họ nhanh nhất có thể, vì lo sợ tổ chức của họ sẽ là người tiếp

theo. Những cuộc chạy đua như vậy có thể sẽ kích hoạt nhu cầu quốc hữu hóa ngân hàng yếu kém nhất tiếp theo, chính phủ sẽ phải tiếp quản lĩnh vực tài chính của Mỹ.

Điều đó không chỉ tốn rất nhiều tiền; nó cũng sẽ yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ quản lý các tổ chức này trong thời gian bao lâu để cuối cùng bán chúng đi. Và trong khi chúng tôi đang bận rộn đối mặt với hàng triệu vụ kiện không thể tránh khỏi (không chỉ được đệ trình bởi Phố Wall mà còn bởi các quỹ hưu trí và các nhà đầu tư nhỏ tức giận về việc buộc phải cắt tóc), câu hỏi sẽ là chúng tôi sẽ nhắm đến ngân hàng nào — đặc biệt là khi hầu hết tất cả mọi người có kinh nghiệm cần thiết đều có thể bị ảnh hưởng bởi một số liên quan đến cho vay dưới chuẩn? Ai sẽ đặt tiền lương và tiền thưởng cho họ? Công chúng sẽ cảm thấy thế nào nếu các ngân hàng quốc hữu hóa này cứ tiếp tục chảy tiền? Và rốt cuộc chính phủ có thể bán các ngân hàng này cho ai, ngoài các ngân hàng khác, những người có thể đã đồng lõa tương tự trong việc tạo ra tình trạng lộn xộn ngay từ đầu?

Một phần vì không có câu trả lời tốt cho những câu hỏi này, Tim đã nghĩ ra phương án thứ ba. Lý thuyết của anh là thế này: Mặc dù không ai nghi ngờ rằng các ngân hàng đang ở trong tình trạng tồi tệ và có cả đống tài sản xấu trên sổ sách của họ, nhưng sự hoảng loạn của thị trường đã làm giảm giá sâu tất cả tài sản đến mức tình trạng của họ có thể tồi tệ hơn thực tế. Rốt cuộc, phần lớn các khoản thế chấp sẽ không bị vỡ nợ. Không phải mọi tài sản đảm bảo bằng thế chấp đều vô giá trị, và không phải ngân hàng nào cũng ngập trong các vụ cá cược xấu. Và miễn là thị trường gặp khó khăn trong việc phân biệt khả năng mất thanh toán thực sự với tính thanh khoản tạm thời, hầu hết các nhà đầu tư sẽ đơn giản tránh bất cứ điều gì liên quan đến lĩnh vực tài chính.

Giải pháp do Tim đề xuất sẽ được gọi là “bài kiểm tra căng thẳng”. Cục Dự trữ Liên bang sẽ đặt ra tiêu chuẩn cho lượng vốn mà mỗi ngân hàng trong số mười chín ngân hàng quan trọng có hệ thống cần để tồn tại trong trường hợp xấu nhất. Fed sau đó sẽ cử các cơ quan quản lý xem xét sổ sách của từng ngân hàng, đánh giá một cách chặt chẽ xem liệu ngân hàng

đó có đủ nền tảng tài chính để vượt qua giai đoạn suy thoái; nếu không, ngân hàng sẽ có sáu tháng để huy động số vốn đó từ các nguồn tư nhân. Nếu nó vẫn còn thiếu, chính phủ sau đó sẽ can thiệp để cung cấp đủ vốn đáp ứng tiêu chuẩn, với việc quốc hữu hóa chỉ có hiệu lực nếu mức sở hữu của chính phủ vượt quá 50%. Dù bằng cách nào, thị trường cuối cùng sẽ có một bức tranh rõ ràng về tình trạng của từng ngân hàng. Cổ đông sẽ thấy cổ phiếu của họ trong ngân hàng bị pha loãng, nhưng chỉ tương ứng với lượng vốn cần thiết để ngân hàng hoạt động tốt. Và tiền đóng thuế sẽ chỉ là phương án cuối cùng.

Tim đã trình bày lựa chọn thứ ba này như một khuôn khổ hơn là một kế hoạch chi tiết, và Larry bày tỏ một số hoài nghi, tin rằng các ngân hàng không thể thay đổi được, các thị trường sẽ không bao giờ tin vào sự nghiêm ngặt của một cuộc kiểm toán do chính phủ quản lý và việc thực hiện sẽ không hiệu quả. Tim thừa nhận những rủi ro đó. Anh nói thêm rằng bất kỳ bài kiểm tra căng thẳng nào sẽ cần khoảng ba tháng để hoàn thành, trong thời gian đó, áp lực công chúng buộc chúng tôi phải thực hiện hành động quyết đoán hơn sẽ chỉ tăng lên; trong khi đó, bất kỳ số lượng sự kiện nào cũng có thể khiến thị trường rơi vào vòng xoáy thậm chí còn sắc nét hơn.

Larry và Tim ngừng nói và đợi phản ứng của tôi. Tôi ngồi trở lại ghế của mình.

“Còn món nào khác trong thực đơn không?” Tôi hỏi.

“Không phải bây giờ, thưa Tổng thống.”

“Không ngon miệng lắm.”

“Không, thưa Tổng thống.”

Tôi gật đầu, cân nhắc các xác suất và sau một vài câu hỏi nữa, tôi quyết định phương pháp kiểm tra mức độ căng thẳng của Tim là cách tốt nhất của chúng tôi. Không phải vì nó tuyệt - thậm chí không phải vì nó tốt - mà vì những cách tiếp cận khác tệ hơn. Larry so sánh nó với việc để bác sĩ thực hiện một phương pháp điều trị ít xâm lấn hơn trước khi chọn phẫu

thuật triệt để. Nếu thử nghiệm hiệu quả, chúng tôi có thể sửa chữa hệ thống nhanh hơn và với số tiền đóng thuế ít hơn. Nếu không, chúng tôi có lẽ sẽ không tệ hơn và ít nhất sẽ có cảm giác tốt hơn về những gì mà một cuộc phẫu thuật triệt để hơn sẽ đòi hỏi.

Tất nhiên, giả sử rằng bệnh nhân không chết trong thời gian chờ đợi.

HAI TUẦN SAU, vào ngày 10 tháng 2, Tim phát biểu trước công chúng lần đầu tiên với tư cách là Bộ trưởng Tài chính, phát biểu trong một hội trường lớn bên trong Tòa nhà Ngân khố được gọi là Phòng Tiền mặt, trong hơn một thế kỷ sau Nội chiến đã hoạt động như một ngân hàng, phân phối tiền trực tiếp từ kho tiền của chính phủ. Ý tưởng là Tim sẽ tiết lộ khuôn khổ cho bài "kiểm tra căng thẳng" và vạch ra các biện pháp khác mà chúng tôi đang thực hiện để ổn định các ngân hàng đang gặp khó khăn, gửi tín hiệu rằng bất chấp thời gian không chắc chắn, chúng tôi bình tĩnh và có một kế hoạch đáng tin cậy.

Tất nhiên, sự tự tin sẽ khó truyền đạt nếu bạn không hoàn toàn cảm nhận được. Vẫn còn bị bầm dập bởi các phiên điều trần xác nhận, đã dành vài tuần đầu tiên chỉ làm việc với một nhân viên, và vẫn phân loại chi tiết về cách thức hoạt động của bài kiểm tra căng thẳng, Tim bước tới trước một hàng máy quay truyền hình và các nhà báo tài chính ngày hôm đó.

Theo mọi ước tính, kể cả của anh ta, bài phát biểu là một thảm họa. Anh trông có vẻ lo lắng, lúng túng khi đứng trước máy quay lần đầu tiên và chỉ nói những điều mơ hồ về kế hoạch tổng thể. Đội ngũ truyền thông của Nhà Trắng đã thúc giục anh ấy nhấn mạnh ý định của chúng tôi là cứng rắn với các ngân hàng, ngay cả khi nhóm kinh tế nhấn mạnh sự cần thiết phải trấn an các thị trường tài chính rằng không cần phải hoảng sợ. Trong khi đó, bảng chữ cái của các cơ quan độc lập chịu trách nhiệm điều chỉnh hệ thống tài chính đã không hợp nhất với đề xuất của Tim và một số người đứng đầu cơ quan, như Sheila Bair, tiếp tục thúc đẩy các ý tưởng thú cưng của họ. Kết quả là một bài phát biểu kinh điển của ủy ban, đầy những vụ đặt cược được bảo hiểm và những thông điệp hỗn hợp, phản ánh tất cả

những áp lực trái ngược nhau. Và trong lúc gấp rút hoàn thành nó, Tim - lúc này đang bốc khói - đã gần như không hoàn thành công việc của mình.

Lúc anh ấy đang nói, thị trường chứng khoán đã giảm hơn 3%. Vào cuối ngày, nó đã giảm gần 5%, với cổ phiếu tài chính giảm 11%. Bài phát biểu của Tim là tất cả tin tức, được phân tích theo mọi cách. Như Larry đã dự đoán, nhiều nhà phân tích coi bài "kiểm tra căng thẳng" không hơn gì một sự minh oan phức tạp, một chuỗi cứu trợ mới. Các nhà bình luận trên khắp các lĩnh vực chính trị giờ đây công khai tự hỏi liệu nhiệm kỳ của Tim, nhiệm kỳ tổng thống của tôi và hệ thống tài chính toàn cầu có hướng đến là kẻ phá giá hay không.

Tim tự trách mình nhiều như vậy trong buổi họp sáng hôm sau, tôi nhận ra đó là một sự thất bại của hệ thống — và sự thất bại của tôi trong việc đưa những người làm việc dưới quyền vào vị trí thành công. Một ngày trước đó, phát biểu trong một cuộc họp báo, tôi đã không suy nghĩ và không công bằng khi đưa ra rất nhiều sự cường điệu trước bài phát biểu của Tim, nói với các phóng viên rằng anh ấy sẽ công bố "kế hoạch rõ ràng và cụ thể" và được thiết lập để có "khoảnh khắc của anh ấy dưới ánh mặt trời".

Những bài học xung quanh thật đau đớn nhưng hữu ích. Trong những tháng sau đó, tôi sẽ thúc đẩy nhóm thực hiện một quy trình chặt chẽ hơn, với thông tin liên lạc tốt hơn giữa các bộ phận có liên quan; lường trước các vấn đề và giải quyết tranh chấp trước khi chúng tôi công khai bất kỳ kế hoạch nào, cho phép ý tưởng của chúng tôi có thời gian và không gian thích hợp nảy mầm bất kể áp lực bên ngoài; chú ý cẩn thận đến cách các dự án lớn được các nhân viên kiểm tra chi tiết không chỉ về chất mà còn về nghệ thuật in ấn.

Và một điều nữa: Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ mở miệng lớn nữa để đặt ra những kỳ vọng mà trong hoàn cảnh không thể đáp ứng được.

Tuy nhiên, thiệt hại đã được ấn định. Ấn tượng đầu tiên của thế giới về đội ngũ kinh tế toàn sao, chăm chỉ của tôi là một băng đảng không thể bắn thẳng. Đảng Cộng hòa gáy vang. Rahm nhận được các cuộc gọi từ các đảng viên Dân chủ lo lắng. Về điều tích cực duy nhất tôi có thể rút ra từ thất bại là phản ứng của Tim đối với nó. Tinh thần của anh có thể đã bị nghiền nát, nhưng không phải vậy. Thay vào đó, anh cam chịu như người sẽ chịu hình phạt vì màn trình diễn kém cỏi nhưng đồng thời tự tin về những điều lớn hơn, anh ta đã đúng.

Tôi thích điều đó ở anh ấy. Anh vẫn là chàng trai của tôi. Điều tốt nhất chúng tôi có thể làm bây giờ là bắt đầu, thực hiện và hy vọng kế hoạch chết tiệt của chúng tôi thực sự thành công.



Vì những lý do mà tôi vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng, bài phát biểu đầu tiên của tổng thống mới được bầu trước một phiên họp chung của Quốc hội về mặt kỹ thuật không được coi là một bài phát biểu liên bang. Nhưng đối với tất cả các ý định và mục đích, nó chính xác là điều đó — lần đầu tiên của nghi lễ hàng năm, trong đó một tổng thống có cơ hội nói chuyện trực tiếp với hàng chục triệu người Mỹ.

Tuyên bố đầu tiên của tôi được lên lịch vào ngày 24 tháng 2, điều đó có nghĩa là ngay cả khi chúng tôi đang cố gắng chuẩn bị cho kế hoạch giải cứu kinh tế của mình, tôi vẫn phải đánh cắp bất cứ khoảng thời gian nào có thể để xem lại các bản thảo mà Favs đã soạn. Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng cho một trong hai chúng tôi. Các bài phát biểu khác có thể xoay quanh các chủ đề rộng hoặc tập trung hẹp vào một vấn đề duy nhất. Trong SOTU, như các nhân viên của Cánh Tây gọi nó, tổng thống dự kiến sẽ vạch ra các ưu tiên chính sách đối nội và đối ngoại cho năm tới. Và cho dù bạn đã trang điểm cho các kế hoạch và đề xuất của mình như thế nào với những giai thoại hoặc cụm từ hấp dẫn, thì những giải thích chi tiết về việc mở rộng chăm sóc y tế hoặc hoàn thuế tín dụng hiếm khi làm rung động trái tim.

Từng là một thượng nghị sĩ, tôi rất thông thạo với SOTU: cảnh tượng được nghi thức hóa trong đó các thành viên đảng của tổng thống đứng dậy và cổ vũ cho gà nhà ở hầu hết mọi hàng, trong khi đảng đối lập từ chối hoan nghênh ngay cả câu chuyện cảm động nhất vì sợ máy quay có thể bắt được họ phối hợp với kẻ thù. (Ngoại lệ duy nhất của quy tắc này là bất kỳ đề cập nào đến quân đội ở nước ngoài.) Không chỉ sân khấu hơi phi lý này còn làm nổi bật sự chia rẽ của đất nước vào thời điểm mà chúng ta cần sự thống nhất; sự gián đoạn liên tục đã thêm ít nhất mười lăm phút vào một bài phát biểu vốn đã dài. Tôi đã cân nhắc việc bắt đầu bài phát biểu của mình bằng cách yêu cầu tất cả những người có mặt không vỗ tay, nhưng không có gì đáng ngạc nhiên, Gibbs và nhóm đã đưa ra ý tưởng, nhấn mạnh một căn phòng im lặng sẽ không ấn tượng trên TV.

Nhưng nếu quá trình trước SOTU khiến chúng tôi cảm thấy khó chịu và không có hứng — ở nhiều điểm khác nhau, tôi nói với Favs rằng sau một bài phát biểu trong đêm bầu cử, một bài phát biểu nhậm chức và gần hai năm không ngừng nói chuyện, tôi hoàn toàn không có gì mới để nói và sẽ làm cho đất nước có lợi bằng cách bắt chước Thomas Jefferson và chỉ gửi lời phát biểu của tôi trước Quốc hội để mọi người đọc lúc rảnh rỗi — tất cả biến mất ngay khi tôi đến cửa phòng được trang trí công phu của Hạ viện và nghe thấy viên trung sĩ cầm vũ khí thông báo lối vào của tôi.

SOTU: thông điệp liên bang của tổng thống Hoa Kỳ.

“Thưa bà chủ tịch…” Có lẽ hơn bất kỳ người nào khác, những lời nói đó và khung cảnh sau đó khiến tôi ý thức được sự hùng vĩ của văn phòng mà tôi đang làm việc. Tiếng vỗ tay như sấm khi tôi bước vào; chậm rãi đi bộ xuống lối đi trung tâm thông qua những bàn tay dang rộng; các thành viên trong nội các của tôi dàn hàng dọc theo hàng thứ nhất và thứ hai; các Thủ lĩnh Liên quân trong bộ đồng phục sắc nét và các thẩm phán Tòa án Tối cao trong bộ áo choàng đen, giống như các thành viên của một hội cổ đại; lời chào từ Chủ tịch Hạ viện Pelosi và Phó Tổng thống Biden, ở hai bên tôi; và vợ tôi rạng rỡ bước xuống từ phòng trưng bày trong chiếc váy không tay

của cô ấy, vẫy tay và hôn khi Chủ tịch Hạ viện hạ thấp đầu của cô ấy và quá trình bắt đầu.



Mặc dù tôi đã nói về kế hoạch chấm dứt chiến tranh ở Iraq, củng cố các nỗ lực của Mỹ ở Afghanistan và cuộc chiến chống lại các tổ chức khủng bố, nhưng phần lớn bài phát biểu của tôi được dành cho cuộc khủng hoảng kinh tế. Tôi đã xem qua Đạo luật Phục hồi, kế hoạch nhà ở, lý do đằng sau bài "kiểm tra căng thẳng". Nhưng cũng có một điểm lớn hơn mà tôi muốn làm: đó là chúng tôi cần tiếp tục vươn tới nhiều hơn nữa. Tôi không chỉ muốn giải quyết những trường hợp khẩn cấp trong ngày; Tôi cảm thấy chúng tôi cần phải trả giá cho sự thay đổi lâu dài. Khi chúng tôi đã khôi phục sự tăng trưởng cho nền kinh tế, chúng tôi không thể hài lòng với việc đơn giản là trở lại kinh doanh như bình thường. Tối hôm đó, tôi đã nói rõ tôi dự định tiến tới với những cải cách cơ cấu — trong chính sách giáo dục, năng lượng và khí hậu, trong chăm sóc sức khỏe và quy định tài chính —

điều này sẽ đặt nền tảng cho sự thịnh vượng lâu dài và trên diện rộng ở Hoa Kỳ.

Thời gian trôi qua đã lâu kể từ khi tôi lo lắng trên một sân khấu lớn, và cân nhắc xem chúng tôi phải trải qua bao nhiêu lâu, bài phát biểu diễn ra tốt như tôi có thể hy vọng. Theo Axe và Gibbs, các bài đánh giá đều ổn, những người đứng đầu nói rằng tôi phù hợp với cương vị "tổng thống". Nhưng dường như họ ngạc nhiên vì sự táo bạo trong chương trình nghị sự của tôi, tôi sẵn sàng đi trước với những cải cách mới ngoài những cải cách đề cập đến vấn đề trọng tâm là cứu nền kinh tế.

Cứ như thể không ai lắng nghe những lời hứa chiến dịch mà tôi đã đưa ra — hoặc như thể họ cho rằng tôi thực sự không làm được như những gì tôi đã nói. Phản hồi cho bài phát biểu đã cho tôi một bản xem trước về những gì sẽ trở thành một cuộc chỉ trích đang bắt đầu trong hai năm đầu tại vị: tôi đã cố gắng làm quá nhiều điều, mong muốn trở lại hiện trạng trước khủng hoảng, coi sự thay đổi chỉ là một khẩu hiệu, tốt nhất là ngây thơ và vô trách nhiệm, và tệ nhất là một mối đe dọa đối với nước Mỹ.

SỰ TÀN PHÁ của cuộc khủng hoảng kinh tế, chính quyền non trẻ của tôi phải tiếp tục chiến đấu, vì bộ máy của chính phủ liên bang trải dài trên toàn cầu, xáo trộn từng phút mỗi ngày, thờ ơ với việc nhồi nhét quá mức – họp và chu kỳ ngủ của con người. Nhiều chức năng của nó (tạo kiểm tra An sinh xã hội, giữ vệ tinh thời tiết ở trên cao, xử lý các khoản vay nông nghiệp, cấp hộ chiếu) mà không cần Nhà Trắng hướng dẫn cụ thể, hoạt động giống như cơ thể con người thở hoặc đổ mồ hôi, nằm ngoài sự kiểm soát có ý thức của não bộ. Nhưng điều này vẫn khiến vô số các cơ quan và tòa nhà đầy ắp những người cần sự quan tâm hàng ngày của chúng ta: tìm kiếm hướng dẫn chính sách hoặc trợ giúp về nhân sự, tìm kiếm lời khuyên vì một số sự cố nội bộ hoặc sự kiện bên ngoài đã khiến hệ thống rơi vào vòng lặp. Sau cuộc họp tại Phòng Bầu dục hàng tuần đầu tiên của chúng tôi, tôi đã hỏi Bob Gates, người đã phục vụ dưới thời bảy tổng thống trước đó, về bất kỳ lời khuyên nào mà anh ấy có thể có trong việc quản lý điều hành. Anh ấy trao cho tôi một nụ cười gượng gạo, nhăn nhó.

"Chỉ có một điều mà ngài có thể tin tưởng, thưa Tổng thống," anh nói. "Vào bất kỳ thời điểm nào trong bất kỳ ngày nào, ai đó ở đâu đó đang làm hỏng việc."

Chúng tôi đã cố gắng giảm thiểu sự cố.

Ngoài các cuộc họp thường xuyên của tôi với các Bộ trưởng Tài chính, quốc phòng và các cuộc họp giao ban hàng ngày mà tôi nhận được từ các đội an ninh quốc gia và kinh tế của mình, tôi đã nói chuyện với từng thành viên trong nội các để xem xét các kế hoạch chiến lược cho các bộ phận của họ, thúc đẩy họ xác định các rào cản và thiết lập các ưu tiên. Tôi đã đến thăm các cơ quan tương ứng của họ, thường nhân dịp này để thông báo một chính sách mới hoặc thông lệ của chính phủ, và nói chuyện trong các cuộc họp lớn với các nhân viên chính phủ, cảm ơn sự phục vụ và nhắc nhở họ về tầm quan trọng của nhiệm vụ.

Có vô số cuộc họp với các nhóm cử tri khác nhau — Hội nghị bàn tròn kinh doanh, AFL-CIO, Hội nghị thị trưởng Hoa Kỳ, các tổ chức dịch vụ cựu chiến binh — để giải quyết mối quan tâm và thu hút sự ủng hộ của họ. Có những tập hợp lớn tiêu tốn rất nhiều thời gian (như việc trình bày đề xuất ngân sách liên bang đầu tiên của chúng tôi) và các sự kiện công cộng sáng tạo được thiết kế để tăng tính minh bạch của chính phủ (như chương trình phát trực tiếp đầu tiên từ tòa thị chính). Mỗi tuần, tôi gửi một thông điệp video. Tôi đã ngồi phỏng vấn với nhiều phóng viên báo in và đài truyền hình khác nhau, cả trong nước và địa phương. Tôi đã đưa ra những nhận xét tại Bữa sáng Cầu nguyện Quốc gia và tổ chức một bữa tiệc Super Bowl cho các thành viên Quốc hội. Vào tuần đầu tiên của tháng 3, tôi cũng đã tổ chức hai hội nghị thượng đỉnh với các nhà lãnh đạo nước ngoài — một tại D.C. với thủ tướng Anh Gordon Brown, hội nghị khác tại Ottawa với thủ tướng Canada Stephen Harper — mỗi hội nghị liên quan đến các mục tiêu chính sách và giao thức ngoại giao riêng.

AFL-CIO: Liên đoàn Lao động và Đại hội các Tổ chức Công nghiệp Hoa Kỳ, là liên đoàn lớn nhất của các công đoàn ở Hoa Kỳ. Nó bao gồm 55 công đoàn quốc gia và quốc tế, cùng đại diện cho hơn 12 triệu công nhân đang hoạt động và đã nghỉ hưu.

Super Bowl: là trận tranh chức vô địch thường niên của Liên đoàn Bóng bầu dục Quốc gia, hiệp hội hàng đầu của bóng bầu dục Mỹ, kể từ năm 1968 và thường được tổ chức vào Chủ nhật đầu tiên của tháng Hai dương lịch, gọi là Super Bowl Sunday.

Đối với mỗi sự kiện, cuộc họp và triển khai chính sách, hàng trăm người trở lên có thể đang điên cuồng làm việc ở hậu trường. Mọi tài liệu được ban hành đều được kiểm tra thực tế, mọi người có mặt trong cuộc họp đều được kiểm tra, mọi sự kiện đều được lên kế hoạch đến từng phút và mọi thông báo chính sách đều được kiểm tra cẩn thận để đảm bảo nó có thể đạt được, cái giá phải chăng và không mang lại rủi ro, hậu quả không lường trước.

Sự siêng năng, tập trung này kéo dài đến Cánh Đông, nơi Đệ nhất phu nhân có một phòng làm việc nhỏ và một lịch trình bận rộn của riêng mình. Kể từ khi chúng tôi đến Nhà Trắng, Michelle đã lao vào công việc mới của mình đồng thời xây dựng tổ ấm cho gia đình chúng tôi. Nhờ có cô ấy, Malia và Sasha dường như được chuyển đổi hoàn toàn sang cuộc sống mới lạ lùng của chúng tôi. Chúng ném những quả bóng trên hành lang chạy dọc theo chiều dài của dinh thự và làm bánh quy với các đầu bếp của Nhà Trắng. Cuối tuần của chúng tràn ngập những cuộc vui chơi và tiệc sinh nhật với những người bạn mới, giải bóng rổ, giải bóng đá, lớp học quần vợt cho Malia, lớp học khiêu vũ và taekwondo cho Sasha. (Giống như mẹ của cô ấy, Sasha không nên bị làm phiền.) Ở nơi công cộng, Michelle lấp lánh với vẻ quyến rũ, những lựa chọn thời trang của cô ấy thu hút sự chú ý. Được giao nhiệm vụ tổ chức Lễ hội Thống đốc hàng năm, Michelle đã làm lung lay truyền thống bằng cách sắp xếp để Earth, Wind & Fire biểu diễn, những động tác R&B nổi tiếng của họ trên sàn nhảy mà tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ thấy tại một cuộc tập hợp lưỡng đảng của các công chức trung niên.

Rhythm and Blues (thường được viết tắt là R&B hay RnB), là một dòng nhạc của người da đen và rất được ưa chuộng trong cộng đồng Da đen tại Mỹ.

Trông thật đẹp. Chăm sóc cho gia đình của bạn. Hãy duyên dáng. Hỗ trợ người đàn ông của bạn. Trong hầu hết lịch sử nước Mỹ, công việc của Đệ nhất phu nhân đã được xác định bởi những nguyên lý này và Michelle đã đạt được tất cả các điểm. Tuy nhiên, điều cô ấy che giấu với thế giới bên ngoài là cách mà vai trò mới của cô ấy ban đầu biến đổi, cảm giác đầy bất trắc như thế nào.

Không phải tất cả sự thất vọng của cô ấy đều là mới. Chừng nào chúng tôi còn ở bên nhau, tôi đã chứng kiến vợ mình đấu tranh như cách mà nhiều phụ nữ đã làm, cố gắng dung hòa bản sắc của cô ấy như một chuyên gia độc lập, đầy tham vọng với mong muốn làm mẹ của các con gái với mức độ quan tâm và chu đáo như Marian đã cho cô ấy.

Tôi đã luôn cố gắng khuyến khích Michelle trong sự nghiệp của cô, không bao giờ cho rằng công việc gia đình là tất cả với cô ấy; và chúng tôi thật may mắn khi thu nhập chung của chúng tôi và một mạng lưới quan hệ họ hàng và bạn bè thân thiết đã mang lại cho chúng tôi những lợi thế mà nhiều gia đình không có được. Tuy nhiên, điều này vẫn chưa đủ để cách ly Michelle khỏi những áp lực xã hội vô cùng phi thực tế và thường mâu thuẫn mà phụ nữ có con tiếp thu từ giới truyền thông, đồng nghiệp của họ, người chủ của họ và tất nhiên là cả những người đàn ông trong cuộc sống của họ.

Sự nghiệp của tôi trong lĩnh vực chính trị, với sự vắng mặt kéo dài, đã khiến nó càng trở nên khó khăn hơn. Đã hơn một lần Michelle quyết định không theo đuổi một cơ hội khiến cô ấy phấn khích nhưng sẽ đòi hỏi quá nhiều thời gian xa các con gái. Ngay cả trong công việc cuối cùng của mình tại Trung tâm Y tế Đại học Chicago, với một người sếp hỗ trợ và khả năng lên lịch trình của riêng mình, cô ấy vẫn chưa bao giờ lung lay hoàn toàn cảm giác rằng mình đang đánh đổi các con gái, công việc của mình hoặc cả hai. Ở Chicago, cô ấy ít nhất đã có thể tránh được sự chú ý của công chúng và quản lý những thúc đẩy hàng ngày và kéo theo các điều

kiện của riêng mình. Bây giờ tất cả những điều đó đã thay đổi. Với cuộc bầu cử của tôi, cô ấy buộc phải từ bỏ một công việc có tác động thực sự để có được một vai trò - ít nhất là theo thiết kế ban đầu - quá nhỏ so với những món quà của cô ấy. Trong khi đó, việc làm mẹ cho những đứa trẻ liên quan đến một loạt phức tạp mới — như phải gọi cho phụ huynh để giải thích lý do tại sao các nhân viên Mật vụ cần phải khảo sát nhà của họ trước khi Sasha đến một bữa ăn hoặc làm việc với nhân viên để báo lá cải không in hình Malia đi chơi với bạn bè ở trung tâm mua sắm.

Trên hết những điều này, Michelle đột nhiên thấy mình được coi như một biểu tượng trong các cuộc chiến tranh giới đang diễn ra ở Mỹ. Mỗi lựa chọn của cô ấy, mỗi từ cô ấy thốt ra, đều được diễn giải và đánh giá một cách sốt sắng. Khi cô ấy vui vẻ gọi mình là "mẹ tổng giám đốc", một số nhà bình luận bày tỏ sự thất vọng vì cô ấy không sử dụng nền tảng của mình để phá bỏ những định kiến về vị trí thích hợp của một người phụ nữ. Đồng thời, những nỗ lực nhằm mở rộng ranh giới của những điều mà một Đệ nhất phu nhân nên làm hoặc không nên làm mang lại nguy cơ cho riêng họ: Michelle vẫn thông minh, thoát khỏi sự ác độc của một số cuộc tấn công đã nhắm vào cô trong suốt chiến dịch, và người ta chỉ có thể nhìn vào kinh nghiệm của Hillary Clinton để biết mọi người có thể ủng hộ một Đệ nhất phu nhân nhanh như thế nào, người tham gia vào bất kỳ điều gì giống với hoạch định chính sách.

Đó là lý do tại sao, trong những tháng đầu tiên đó, Michelle đã dành thời gian quyết định cách cô ấy sẽ sử dụng văn phòng mới của mình, tìm ra cách thức và vị trí mà cô ấy có thể gây ảnh hưởng trong khi thiết lập một cách cẩn thận và có chiến lược cho công việc của mình với tư cách là Đệ nhất phu nhân. Cô ấy đã tham khảo ý kiến của Hillary và Laura Bush. Cô đã tuyển dụng một đội ngũ mạnh mẽ, lấp đầy nhân viên của mình bằng những chuyên gia dày dạn kinh nghiệm mà cô tin tưởng. Cuối cùng, cô quyết định xem xét hai nguyên nhân có ý nghĩa cá nhân: sự gia tăng đáng báo động về tỷ lệ béo phì ở trẻ em Mỹ và sự thiếu hỗ trợ đáng xấu hổ đối với các gia đình quân nhân Mỹ.

Tôi không mất gì khi cả hai vấn đề đều biến thành sự thất vọng và lo lắng mà bản thân Michelle đôi khi cũng cảm thấy. Cô ấy chú ý đến đại dịch béo phì vài năm trước đó khi bác sĩ nhi khoa của chúng tôi nhận thấy chỉ số khối cơ thể của Malia đã tăng lên một phần nào đó, đã xác định là do ăn quá nhiều thực phẩm chế biến sẵn "thân thiện với trẻ em" là thủ phạm. Tin tức đã xác nhận những lo lắng của Michelle rằng cuộc sống quá bận rộn, không được lên lịch của chúng tôi có thể ảnh hưởng xấu đến các con gái. Tương tự như vậy, sự quan tâm của cô đối với các gia đình quân nhân đã được khơi dậy bởi các cuộc thảo luận bàn tròn đầy cảm xúc mà cô đã có trong chiến dịch với vợ hoặc chồng của các thành viên quân dịch. Như họ đã mô tả cảm giác xen lẫn giữa cô đơn và tự hào, khi họ thừa nhận đôi khi bất bình vì bị coi là kẻ đi sau trong sự nghiệp lớn hơn là bảo vệ đất nước, khi họ bày tỏ sự miễn cưỡng yêu cầu sự giúp đỡ vì sợ có vẻ ích kỷ, Michelle đã nghe thấy tiếng vọng về hoàn cảnh của chính mình.

Chính vì những mối quan hệ cá nhân này, tôi chắc chắn rằng tác động của cô ấy đối với cả hai vấn đề sẽ rất đáng kể. Michelle là người bắt đầu từ trái tim chứ không phải cái đầu, từ kinh nghiệm hơn là trừu tượng. Tôi cũng biết điều này: Vợ tôi không thích thất bại. Dù cô ấy cảm thấy bất kỳ điều gì về vai trò mới của mình, cô ấy vẫn quyết tâm thực hiện nó thật tốt.

Với tư cách là một gia đình, chúng tôi đã thích nghi từng tuần, mỗi người trong chúng tôi đều tìm ra cách để điều chỉnh, đối phó và tận hưởng hoàn cảnh của mình. Michelle tìm đến người mẹ khó tính của mình để xin lời khuyên bất cứ lúc nào cô ấy cảm thấy lo lắng, cả hai đang túm tụm với nhau trên chiếc ghế dài trong phòng tắm nắng trên tầng ba của Nhà Trắng. Malia đã làm bài tập về nhà lớp năm của mình và đang vận động chúng tôi thực hiện lời hứa trong chiến dịch, là có được một chú chó gia đình. Sasha, mới bảy tuổi, vẫn ngủ quên vào ban đêm, ôm chặt chiếc áo choàng sờn cổ mà nó đã mặc từ khi còn là một đứa trẻ, cơ thể của nó phát triển nhanh đến mức bạn gần như có thể thấy sự khác biệt mỗi ngày.

Việc sắp xếp nhà mới đã mang đến một điều ngạc nhiên đặc biệt vui vẻ: Bây giờ tôi đã sống trên sự thoải mái, có thể nói, về cơ bản, tôi đã ở nhà mọi lúc. Trong hầu hết các ngày, công việc đến với tôi chứ không phải ngược lại. Trừ khi tôi đang đi du lịch, tôi sẽ có mặt tại bàn ăn tối vào lúc sáu giờ rưỡi mỗi tối, ngay cả khi điều đó có nghĩa là sau đó tôi cần phải quay lại phòng Bầu dục ở tầng dưới.

Thật vui khi nghe Malia và Sasha kể về những ngày tháng của chúng, kể về một thế giới của những bộ phim truyền hình, về bạn bè, những giáo viên kỳ quặc, những cậu bé ngốc nghếch, những trò đùa ngớ ngẩn, những hiểu biết sâu sắc và những câu hỏi vô tận. Sau khi bữa ăn kết thúc và chúng bắt đầu làm bài tập về nhà và chuẩn bị đi ngủ, Michelle và tôi sẽ ngồi và trò chuyện một lúc, ít thường xuyên hơn về chính trị và nhiều hơn nữa về tin tức của những người bạn cũ, những bộ phim chúng tôi muốn xem, và hầu hết là về quá trình kỳ diệu khi nhìn các con gái của chúng tôi lớn lên. Sau đó, chúng tôi sẽ đọc những câu chuyện trước khi đi ngủ cho các con gái, ôm chúng thật chặt và quấn chúng vào người — Malia và Sasha trong bộ đồ ngủ bằng vải cotton mang hơi thở ấm áp và nhựa sống. Trong một tiếng rưỡi mỗi buổi tối, tôi thấy mình như được bồi bổ - tâm trí tôi được thanh lọc và trái tim tôi chữa khỏi bất cứ tổn thương nào trong một ngày để suy nghĩ về thế giới và những vấn đề nan giải của nó.

Nếu các cô gái và mẹ chồng tôi là trụ cột của chúng tôi trong Nhà Trắng, thì có những người khác đã giúp tôi và Michelle quản lý căng thẳng trong những tháng đầu đó. Sam Kass, người đàn ông trẻ tuổi mà chúng tôi đã thuê để nấu ăn bán thời gian cho chúng tôi ở Chicago khi chiến dịch trở nên bận rộn và những lo lắng của chúng tôi về thói quen ăn uống của bọn trẻ lên đến đỉnh điểm, đã cùng chúng tôi đến Washington, gia nhập Nhà Trắng không chỉ như một đầu bếp, còn là người cùng quan điểm với Michelle về vấn đề béo phì ở trẻ em.



Sam Kass

Là con trai của một giáo viên dạy toán ở trường nữ sinh và là một cựu vận động viên bóng chày của trường đại học, Sam có một nét quyến rũ dễ gần và ngoại hình nhỏ gọn được tôn lên bởi cái đầu sáng bóng, cạo sạch. Anh cũng là một chuyên gia chính sách lương thực chính hiệu, thông thạo mọi thứ, từ tác động của canh tác độc canh đối với biến đổi khí hậu, đến mối liên hệ giữa thói quen ăn uống và bệnh mãn tính. Công việc của Sam với Michelle là vô giá; chẳng hạn, việc động não với anh ấy đã cho Michelle ý tưởng trồng một vườn rau ở South Lawn. Nhưng những gì chúng tôi nhận được trong món hời là một ông chú vui tính với các cô gái, một người em trai yêu thích của tôi và Michelle, và — cùng với Reggie Love — một người mà tôi có thể chơi bắn vòng hoặc chơi bi da bất cứ lúc nào tôi cần để thổi bay căng thẳng.

Chúng tôi đã tìm thấy sự hỗ trợ tương tự từ huấn luyện viên thể thao lâu năm của mình, Cornell McClellan, một cựu nhân viên xã hội và chuyên gia võ thuật, người sở hữu phòng tập thể dục của riêng mình ở Chicago. Bất chấp khung hình ấn tượng của mình, Cornell tốt bụng và hài hước khi anh ấy không tra tấn chúng tôi bằng các động tác squat, deadlifts, burpees và đi lunge, anh ấy quyết định nhiệm vụ của mình là bắt đầu chia thời gian giữa DC và Chicago để đảm bảo Gia đình tổng thống giữ được thể trạng tốt.

Mỗi sáng, từ thứ Hai đến thứ Năm, Michelle và tôi bắt đầu ngày mới với cả Cornell và Sam, bốn người chúng tôi tập trung tại phòng tập thể dục nhỏ trên tầng ba của dinh thự, chiếc tivi treo tường được đặt ở chế độ ESPN SportsCenter. Không có gì phải bàn cãi khi Michelle là học trò ngôi sao của Cornell, giúp cô ấy tập luyện mạnh mẽ với sự tập trung không mệt mỏi, trong khi Sam và tôi quyết định chậm hơn và được nghỉ giữa các set lâu hơn, khiến Cornell mất tập trung với các cuộc tranh luận sôi nổi — Jordan đấu với Kobe, Tom Hanks đấu với Denzel Washington — Nhiều khi chế độ tập luyện trở nên quá nặng so với ý muốn của chúng tôi. Đối với cả tôi và Michelle, tập luyện trong phòng tập thể dục đã trở thành một khoảnh khắc bình thường, được chia sẻ với những người bạn vẫn gọi chúng

tôi bằng tên và yêu chúng tôi như gia đình, những người nhắc nhở chúng tôi về thế giới mà chúng tôi đã từng biết — và phiên bản của chính chúng tôi mà chúng tôi hy vọng luôn tồn tại.



Cornell McClellan

ĐÓ LÀ liều thuốc giảm căng thẳng cuối cùng mà tôi không muốn nói đến, một liều thuốc đã từng là nguồn căng thẳng kinh niên trong suốt cuộc hôn nhân của tôi: Tôi vẫn hút năm (hoặc sáu, bảy) điếu thuốc mỗi ngày.

Đó là thói quen từ những ngày nổi loạn tuổi trẻ. Trước sự khăng khăng của Michelle, tôi đã bỏ thuốc lá vài lần trong nhiều năm và tôi không bao giờ hút thuốc trong nhà hoặc trước mặt bọn trẻ. Sau khi được bầu vào Thượng viện Hoa Kỳ, tôi đã ngừng hút thuốc nơi công cộng. Nhưng một phần cứng đầu của tôi đã chống lại sự chuyên chế của lý trí, và những căng thẳng của cuộc sống vận động — chiếc xe không thể ngừng chạy qua những cánh đồng ngô, sự vắng vẻ của những căn phòng trọ — là xúc tác giữ tôi với lấy gói đồ mà tôi để sẵn trong vali hoặc ngăn kéo. Sau cuộc bầu cử, tôi đã tự nhủ đây là thời điểm thích hợp để dừng lại. Nhưng sau đó mọi thứ trở nên bận rộn đến nỗi tôi thấy mình phải trì hoãn suy tính của mình, lang thang ra nhà hồ bơi phía sau Phòng Bầu dục sau bữa trưa hoặc lên sân thượng tầng ba sau khi Michelle và các cô gái đã đi ngủ, đắm chìm và nhìn làn khói cuộn về phía các vì sao, tự nhủ mình sẽ dừng lại ngay khi mọi thứ lắng xuống. Nhưng mọi thứ không lắng xuống. Nhiều đến nỗi vào tháng Ba lượng thuốc lá hàng ngày của tôi đã lên đến tám (hoặc chín, hoặc mười).

Tháng đó, ước tính 663.000 người Mỹ khác sẽ mất việc làm, với tỷ lệ thất nghiệp lên tới 8,5%. Tình trạng tịch thu tài sản không có dấu hiệu giảm bớt và tín dụng vẫn đóng băng. Thị trường chứng khoán đã chạm mức thấp nhất của cuộc suy thoái, giảm 57% so với mức đỉnh của nó, với cổ phiếu của Citigroup và Bank of America tiến gần đến trạng thái penny-stock (cổ phiếu nhỏ). AIG, trong khi đó, giống như cái bụng không đáy, chức năng rõ ràng duy nhất của nó là kiếm càng nhiều tiền TARP (tiền cứu trợ) càng tốt.

Tất cả những điều này đã là quá đủ để giữ cho huyết áp của tôi tăng lên. Điều khiến nó trở nên tồi tệ hơn là thái độ vô cớ của các giám đốc điều hành Phố Wall, những người đã khiến tập thể chúng tôi phải lao vào lửa. Ví dụ, ngay trước khi tôi nhậm chức, các lãnh đạo của hầu hết các ngân hàng lớn đã đi trước và ủy quyền hơn một tỷ đô la tiền thưởng cuối năm cho chính họ và các phụ tá, mặc dù đã nhận được quỹ TARP để nâng giá cổ phiếu của họ. Không lâu sau, các nhà điều hành Citigroup bằng cách nào đó đã cho rằng đặt mua một chiếc máy bay phản lực mới là một ý

tưởng hay. (một người nào đó trong nhóm của Tim đã gọi cho Giám đốc điều hành của công ty và thông báo với ông ấy về việc hủy đơn đặt hàng.)

Trong khi đó, các giám đốc điều hành ngân hàng lại xuýt xoa - đôi khi là riêng tư, nhưng thường là trên báo chí - trước bất kỳ gợi ý nào mà họ cho là sai hoặc phải chịu bất kỳ ràng buộc nào khi điều hành doanh nghiệp của họ. Chút liêm sĩ cuối cùng này được thể hiện rõ nhất ở hai nhà điều hành tiết kiệm nhất Phố Wall, Lloyd Blankfein của Goldman Sachs và Jamie Dimon của JPMorgan Chase, cả hai đều khẳng định rằng các tổ chức của họ đã tránh được các quyết định quản lý kém gây khó khăn cho các ngân hàng khác và không cần cũng như không muốn chính phủ hỗ trợ. Những tuyên bố này chỉ đúng nếu bạn bỏ qua thực tế rằng khả năng thanh toán của cả hai phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng của Kho bạc và Fed trong việc giữ cho phần còn lại của hệ thống tài chính hoạt động, cũng như thực tế Goldman nói riêng là một trong những những người bán dạo lớn nhất của các sản phẩm phái sinh dưới chuẩn — và đã bán chúng cho những khách hàng kém tinh tế hơn ngay trước khi mức đáy giảm xuống. Sự lãng quên của họ khiến tôi phát điên. Không chỉ là thái độ của Phố Wall đối với cuộc khủng hoảng đã khẳng định mọi định kiến về việc giới giàu có hoàn toàn không liên hệ với cuộc sống của những người bình thường. Mỗi câu nói khiếm nhã hay hành động tự phục vụ bản thân cũng khiến công việc cứu nền kinh tế của chúng tôi trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Đã có, một số khu vực bầu cử của đảng Dân chủ đã hỏi tại sao chúng tôi không cứng rắn hơn với các ngân hàng — tại sao chính phủ không chỉ đơn giản là tiếp quản họ và bán tài sản của họ, hoặc tại sao không có cá nhân nào gây ra sự tàn phá đó phải vào tù. Các đảng viên Cộng hòa trong Quốc hội, không bị gánh nặng bởi bất kỳ tinh thần trách nhiệm nào đối với tình trạng lộn xộn mà họ giúp tạo ra, rất vui khi tham gia vào cuộc nướng. Trong lời khai trước các ủy ban quốc hội khác nhau, Tim (người hiện thường được gọi là “cựu nhân viên ngân hàng Goldman Sachs” mặc dù chưa bao giờ làm việc cho Goldman và đã dành gần như toàn bộ sự nghiệp của mình cho dịch vụ công) sẽ giải thích sự cần thiết phải chờ đợi bài kiểm

tra căng thẳng - các kết quả. Tổng chưởng lý của tôi, Eric Holder, sau đó đã chỉ ra rằng hành vi của các ngân hàng có thể đã dẫn đến cuộc khủng hoảng, nhưng có rất ít dấu hiệu cho thấy giám đốc điều hành của họ đã phạm tội có thể truy tố theo các đạo luật hiện hành.

Nhưng đối với công chúng đang lo lắng và tức giận, những câu trả lời như vậy - dù hợp lý đến đâu - cũng không khiến họ hài lòng. Lo ngại chúng tôi đang đánh mất vị trí cao về chính trị, Axe và Gibbs đã thúc giục chúng tôi tăng cường lên án Phố Wall. Mặt khác, Tim cảnh báo những cử chỉ dân túy như vậy sẽ phản tác dụng với các nhà đầu tư mà chúng tôi cần để tái cấp vốn cho các ngân hàng. Cố gắng vạch ra ranh giới giữa mong muốn của công chúng đối với công lý trong thời Cựu Ước và nhu cầu được trấn an của thị trường tài chính, cuối cùng chúng tôi không làm hài lòng ai.

"Có vẻ như chúng ta đã gặp phải tình huống con tin," Gibbs nói với tôi vào một buổi sáng. "Chúng ta biết các ngân hàng có chất nổ buộc trước ngực, nhưng đối với công chúng, điều đó giống như chúng ta đang để họ chạy trốn bằng một vụ cướp".

Với những căng thẳng ngày càng gia tăng bên trong Nhà Trắng và tôi muốn đảm bảo mọi người vẫn ở trên cùng một thuyền, vào giữa tháng 3, tôi đã cùng nhóm kinh tế cùng nhau tham gia một cuộc chạy marathon vào Chủ nhật tại Phòng Roosevelt. Trong vài giờ ngày hôm đó, chúng tôi đã thúc giục Tim và các đại biểu của anh ấy suy nghĩ về bài kiểm tra căng thẳng đang diễn ra — liệu nó có hiệu quả hay không và liệu Tim có kế hoạch B không. Larry và Christy lập luận rằng trước những thua lỗ ngày càng gia tăng tại Citigroup và Bank of America, đã đến lúc chúng ta nên cân nhắc đến việc quốc hữu hóa sớm — loại chiến lược mà Thụy Điển đã theo đuổi khi nước này trải qua cuộc khủng hoảng tài chính vào những năm 1990. Họ nói, điều này trái ngược với chiến lược "Nhẫn nhịn" đã khiến Nhật Bản rơi vào một thập kỷ trì trệ kinh tế. Đáp lại, Tim chỉ ra Thụy Điển - với một khu vực tài chính nhỏ hơn nhiều và vào thời điểm khi phần còn lại của thế giới ổn định - chỉ quốc hữu hóa hai trong số các ngân hàng lớn của mình như một biện pháp cuối cùng, trong khi cung cấp các bảo lãnh

hiệu quả cho bốn ngân hàng còn lại . Anh nói, một chiến lược tương đương về phía chúng ta có thể khiến hệ thống tài chính toàn cầu vốn đã mong manh bị phá vỡ và sẽ tiêu tốn tối thiểu 200 đến 400 tỷ USD. ("Cơ hội nhận được thêm một xu tiền TARP từ Quốc hội lần này nằm trong khoảng từ 0 đến 0!" Rahm hét lên, thực tế là nhảy ra khỏi ghế của mình.) Một số người trong nhóm gợi ý ít nhất chúng tôi nên có một tư thế tích cực hơn đối với Citigroup và Bank of America — chẳng hạn, buộc phải loại bỏ các CEO và hội đồng quản trị hiện tại trước khi cấp thêm tiền TARP. Nhưng Tim nói những bước đi như vậy sẽ hoàn toàn mang tính biểu tượng - và xa hơn nữa, sẽ khiến chúng tôi có trách nhiệm tìm kiếm những sự thay thế ngay lập tức có khả năng điều hướng các thể chế không quen thuộc giữa cuộc khủng hoảng.

Đó là một bài tập mệt mỏi, và khi buổi tập bắt đầu vào buổi tối, tôi đã nói với nhóm tôi sẽ lên tầng trên để ăn tối và cắt tóc, mong họ đã đi đến thống nhất vào thời điểm tôi trở lại. Thành thật mà nói, tôi đã đạt được những gì tôi muốn từ cuộc họp: xác nhận trong tâm trí của tôi rằng, bất chấp những vấn đề chính đáng mà Larry, Christy và những người khác đã nêu ra về bài kiểm tra căng thẳng, nó tiếp tục là cảnh quay tốt nhất của chúng tôi trong hoàn cảnh này. (Hay như Tim thích nói, "Kế hoạch hay nhất là không có kế hoạch.")

Cũng quan trọng không kém, tôi cảm thấy yên tâm rằng chúng tôi sẽ chạy một quy trình tốt: nhóm đã xem xét vấn đề từ mọi góc độ có thể hình dung được; không có giải pháp tiềm năng nào bị loại bỏ trong tầm tay; và tất cả những người có liên quan — từ thành viên nội các cấp cao nhất đến nhân viên cấp dưới nhất trong phòng — đều có cơ hội cân nhắc. (Vì những lý do tương tự, sau này tôi sẽ mời hai nhóm các nhà kinh tế bên ngoài — một thiên tả , một bảo thủ — công khai đặt câu hỏi về việc xử lý cuộc khủng hoảng của chúng tôi để gặp tôi ở Phòng Bầu dục, chỉ để xem liệu họ có bất kỳ ý tưởng nào mà chúng tôi chưa xem xét hay không.)

Sự nhấn mạnh của tôi vào quá trình là cần thiết. Điều tôi nhanh chóng phát hiện ra về nhiệm kỳ tổng thống là không có vấn đề nào đặt lên bàn làm việc của tôi, đối ngoại hay trong nước, đều có một giải pháp hoàn chỉnh. Nếu có, một người khác trong chuỗi lệnh đã giải quyết nó rồi. Thay vì thế, tôi đã liên tục đối phó với các xác suất: giả sử 70% cơ hội một quyết định không làm gì cả sẽ kết thúc thành thảm họa; khả năng 55% là cách tiếp cận này so với cách tiếp cận có thể giải quyết được vấn đề (với 0% cơ hội là nó sẽ diễn ra chính xác như dự định); 30% khả năng bất cứ điều gì chúng tôi chọn sẽ không hoạt động, cùng với 15% khả năng nó sẽ làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn.

Trong hoàn cảnh như vậy, việc chạy theo giải pháp hoàn hảo đã dẫn đến tình trạng tê liệt. Mặt khác, đi theo suy nghĩ của bạn quá thường xuyên có nghĩa là để cho những định kiến hoặc con đường ít phản kháng chính trị nhất định hướng cho một quyết định — với những sự kiện chọn lọc được sử dụng để biện minh cho điều đó. Nhưng với một quy trình hợp lý — một quy trình mà tôi có thể trút bỏ cái tôi của mình và thực sự lắng nghe, tuân theo các sự kiện và logic tốt nhất có thể và xem xét chúng cùng với mục tiêu và nguyên tắc của mình — tôi nhận ra mình có thể đưa ra những quyết định khó khăn mà vẫn ngủ dễ dàng vào ban đêm, ít nhất biết rằng không ai ở vị trí của tôi, được cung cấp cùng một thông tin, có thể đưa ra quyết định tốt hơn nữa. Một quy trình tốt cũng có nghĩa là tôi có thể cho phép mỗi thành viên trong nhóm cảm thấy quyền sở hữu đối với quyết định — điều này có nghĩa là thực thi tốt hơn và ít phụ thuộc hơn vào các quyết định của Nhà Trắng thông qua các rò rỉ trên The New York Times hoặc The Washington Post.

The New York Times, The Washington Post: hai tờ báo lớn của Mỹ.

Trở về sau khi cắt tóc và ăn tối vào đêm hôm đó, tôi cảm thấy mọi thứ đã diễn ra theo cách tôi mong đợi. Larry và Christy đồng ý chúng tôi nên chờ xem bài kiểm tra diễn ra như thế nào trước khi hành động quyết liệt hơn. Tim chấp nhận một số gợi ý hữu ích về cách chuẩn bị tốt hơn cho những kết quả có thể xấu. Axe và Gibbs đã đưa ra những ý tưởng về việc cải thiện

chiến lược truyền thông của chúng tôi. Nói chung, tôi cảm thấy khá tốt về công việc trong ngày.

Cho đến khi, có người đưa ra vấn đề về tiền thưởng của AIG.

Có vẻ như AIG - cho đến nay đã lấy hơn 170 tỷ đô la trong quỹ TARP và vẫn cần nhiều hơn nữa - đang trả cho nhân viên của mình 165 triệu đô la tiền thưởng theo hợp đồng. Tệ hơn nữa, một phần lớn tiền thưởng sẽ được chuyển cho bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp về việc khiến gã khổng lồ bảo hiểm đã phát triển quá mức trong lĩnh vực kinh doanh phái sinh dưới chuẩn. Giám đốc điều hành của AIG, Edward Liddy (người tự nhận mình là vô tội, chỉ mới đồng ý lãnh đạo công ty với mức lương tượng trưng một đô la mỗi năm), nhận ra tiền thưởng là cần thiết. Theo Tim, Liddy đã được các luật sư của anh ấy khuyên rằng bất kỳ nỗ lực nào để giữ lại các khoản thanh toán đều có thể dẫn đến các vụ kiện thành công bởi các nhân viên AIG và các khoản thanh toán thiệt hại có thể gấp ba lần số tiền thưởng. Để giới hạn điều đó, chúng tôi dường như không cho bất kỳ cơ quan chính phủ nào ngăn chặn việc chi trả tiền thưởng — một phần vì chính quyền Bush đã vận động Quốc hội chống lại việc đưa các điều khoản "vuốt ngược" vào luật TARP ban đầu, vì sợ điều đó sẽ không khuyến khích các tổ chức tài chính tham gia.

Tôi đã nhìn xung quanh căn phòng. "Đây là một trò đùa, phải không? Các người chỉ đang gây rối với tôi".

Không ai cười. Axe bắt đầu tranh luận rằng chúng tôi phải cố gắng dừng các khoản thanh toán, ngay cả khi nỗ lực của chúng tôi không thành công. Tim và Larry bắt đầu tranh cãi lại, thừa nhận toàn bộ sự việc thật tồi tệ nhưng nếu chính phủ buộc vi phạm hợp đồng giữa các bên tư nhân, chúng tôi sẽ gây thiệt hại không thể bù đắp cho hệ thống dựa trên thị trường của mình. Gibbs tán thành. Sau một vài phút, tôi cắt ngang mọi người. Tôi đã hướng dẫn Tim tiếp tục xem xét các cách mà chúng tôi có thể ngăn AIG phân phối tiền thưởng (biết rõ anh ấy có thể khó khăn). Sau đó, tôi bảo Axe chuẩn bị một tuyên bố lên án khoản tiền thưởng mà tôi có thể chuyển vào ngày hôm sau (biết rõ không có gì tôi nói sẽ giúp giảm bớt thiệt hại).

Sau đó, tôi nói với bản thân rằng vẫn còn là cuối tuần và tôi cần một ly martini. Đó là một bài học khác mà nhiệm kỳ tổng thống đã dạy cho tôi: Đôi khi không quan trọng quá trình của bạn tốt như thế nào. Đôi khi bạn vừa bị say, và điều tốt nhất bạn có thể làm là uống một hơi cạn sạch - và châm một điếu thuốc.

TIN TỨC về tiền thưởng của AIG đã khiến cơn giận dữ dồn nén trong nhiều tháng trở nên sôi sục không kiểm soát. Các bài xã luận trên báo rất gay gắt. Hạ viện nhanh chóng thông qua dự luật đánh thuế các khoản tiền thưởng ở Phố Wall ở mức 90% cho những người kiếm được hơn 250.000 đô la, chỉ để nhìn nó chết trong Thượng viện. Trong phòng họp của Nhà Trắng, có vẻ như Gibbs chỉ nghe các câu hỏi về chủ đề này. Code Pink, một nhóm phản chiến kỳ quặc có các thành viên (chủ yếu là phụ nữ) mặc áo phông hồng, đội mũ hồng và thỉnh thoảng đeo ba lô màu hồng, tổ chức các cuộc biểu tình bên ngoài các tòa nhà chính phủ và xuất hiện tại các phiên điều trần nơi Tim xuất hiện, treo các biển hiệu với những khẩu hiệu như HÃY CHO CHÚNG TÔI QUAY LẠI THỜI CỦA CHÚNG TÔI, rõ ràng không bị ấn tượng bởi bất kỳ lập luận nào về tính tôn nghiêm của hợp đồng.

Tuần sau, tôi quyết định triệu tập một cuộc họp tại Nhà Trắng với các CEO của các ngân hàng và tổ chức tài chính hàng đầu, hy vọng sẽ tránh được bất kỳ bất ngờ nào nữa. Mười lăm người trong số họ xuất hiện, tất cả đều là đàn ông, trông bảnh bao và bóng bẩy, và tất cả đều lắng nghe với vẻ điềm tĩnh khi tôi giải thích rằng công chúng đã hết kiên nhẫn, và điều đó gây ra nỗi đau từ cuộc khủng hoảng tài chính trên toàn quốc — không đề cập đến các biện pháp phi thường mà chính phủ đã thực hiện để hỗ trợ các thể chế của họ — điều ít nhất họ có thể làm là thể hiện một số kiềm chế, thậm chí có thể hy sinh.

Khi đến lượt các giám đốc điều hành phản hồi, mỗi người đưa ra một số phiên bản sau: (a) các vấn đề với hệ thống tài chính thực sự không phải do họ tạo ra; (b) họ đã hy sinh đáng kể, bao gồm cắt giảm lực lượng lao động và giảm các gói bồi thường của chính họ; và (c) họ hy vọng tôi sẽ ngừng

thổi bùng ngọn lửa giận dữ của những người theo chủ nghĩa dân túy, thứ mà họ cho rằng đang làm tổn hại đến giá cổ phiếu của họ và làm tổn hại đến tinh thần của ngành. Để minh chứng cho điểm cuối cùng này, một số người đã đề cập đến một cuộc phỏng vấn gần đây, trong đó tôi đã nói chính quyền của tôi đang củng cố hệ thống tài chính chỉ để ngăn chặn tình trạng trầm cảm, chứ không phải để giúp một loạt "chủ ngân hàng mèo béo". Khi họ nói, có vẻ như cảm giác của họ bị tổn thương.

"Điều mà người dân Mỹ đang tìm kiếm trong thời kỳ khủng hoảng này", một nhân viên ngân hàng nói, "là để ngài nhắc họ rằng chúng ta cùng chung tay góp sức".

Tôi đã choáng váng. "Anh nghĩ rằng chính lời hùng biện của tôi đã khiến công chúng tức giận?" Hít một hơi thật sâu, tôi nhìn vào khuôn mặt của những người đàn ông xung quanh bàn và nhận ra họ đang chân thành. Giống như các nhà giao dịch trong video của Santelli, các giám đốc điều hành Phố Wall này thực sự cảm thấy thích thú. Đó không chỉ là một mưu đồ. Sau đó, tôi đã cố gắng đặt mình vào vị trí của họ, tự nhắc nhở bản thân rằng đây là những người không nghi ngờ gì đã làm việc chăm chỉ để đạt được vị trí của họ, những người đã chơi trò chơi không khác gì so với các đồng nghiệp của họ và từ lâu đã quen với sự tán dương khi xuất hiện trên trang đầu. Họ đã trao những khoản tiền lớn cho các tổ chức từ thiện khác nhau. Họ yêu gia đình. Họ không thể hiểu tại sao (như một người sau này sẽ nói với tôi) giờ đây con cái họ lại hỏi họ có phải là "mèo béo" hay không, hay tại sao không ai ấn tượng rằng họ đã giảm mức bồi thường hàng năm từ 50 hoặc 60 triệu đô la xuống còn 2 triệu đô la, hoặc tại sao tổng thống Hoa Kỳ không coi họ như những đối tác thực sự và chấp nhận, chỉ lấy một ví dụ, lời đề nghị của Jamie Dimon gửi một số người hàng đầu của JPMorgan để giúp chính quyền thiết kế các cải cách quy định được đề xuất của chúng tôi.

Tôi đã cố gắng hiểu quan điểm của họ, nhưng tôi không thể. Thay vào đó, tôi thấy mình đang nghĩ về bà của mình, trong tâm trí tôi, nhân vật thảo nguyên Kansas của bà đại diện cho điều mà một nhân viên ngân hàng phải

làm: Trung thực, Khôn ngoan, Chính xác, Không thích rủi ro. Một người ghét sự lãng phí và xa hoa, sống theo quy luật của sự hài lòng vừa phải. Tôi tự hỏi Toot sẽ làm gì với các nhân viên ngân hàng, những người hiện đang ngồi với tôi trong căn phòng này, giống như những người đàn ông thường được thăng chức trước cô ấy — những người trong một tháng đã kiếm được nhiều hơn những gì cô ấy kiếm được trong toàn bộ sự nghiệp của mình, ít nhất một phần vì họ thấy ổn khi đặt cược hàng tỷ đô la bằng tiền của người khác về những gì họ biết, hoặc lẽ ra phải biết, là một đống nợ xấu.

Cuối cùng, tôi bật ra một điều gì đó giữa tiếng cười và tiếng khịt mũi. "Hãy để tôi giải thích điều gì đó, các quý ông," tôi nói, cẩn thận để không lớn giọng. "Mọi người không cần sự thúc giục của tôi để tức giận. Họ đã tự mình giải quyết tất cả. Thực tế là, chúng tôi là những người duy nhất đứng giữa bạn và những người ném bóng".

TÔI không thể nói những lời của tôi ngày hôm đó có nhiều tác động — ngoài việc củng cố quan điểm của Phố Wall rằng tôi phản đối kinh doanh. Trớ trêu thay, cuộc họp tương tự sau đó đã được các nhà phê bình đối lập trích dẫn như một ví dụ về việc tôi đã thất bại trong việc quy trách nhiệm cho các ngân hàng trong cuộc khủng hoảng. Cả hai nhận định đều sai, nhưng điều này đúng: Bằng cách cam kết thực hiện bài kiểm tra căng thẳng và khoảng hai tháng chờ đợi kết quả sơ bộ của nó. Tôi đã giữ bất kỳ đòn bẩy nào mà tôi có đối với các ngân hàng. Điều cũng đúng là tôi cảm thấy bị hạn chế trong việc đưa ra bất kỳ động thái hấp tấp nào trong khi tôi vẫn còn rất nhiều mặt trận của cuộc khủng hoảng kinh tế cần giải quyết — bao gồm cả nhu cầu giữ cho ngành công nghiệp ô tô của Hoa Kỳ không vượt qua vách đá.

Cũng giống như sự sụp đổ của Phố Wall là đỉnh điểm của những vấn đề cơ cấu lâu dài trong hệ thống tài chính toàn cầu, những gì đã gây ra cho các nhà sản xuất ô tô Big Three — quản lý tồi, ô tô tồi, cạnh tranh nước ngoài, lương hưu thiếu, chi phí chăm sóc sức khỏe tăng cao, sự phụ thuộc quá mức vào việc bán những chiếc SUV lợi nhuận cao, ngốn xăng — đã có

nhiều thập kỷ được sản xuất. Cuộc khủng hoảng tài chính và cuộc suy thoái ngày càng sâu rộng chỉ làm cho việc tính toán trở nên nhanh hơn. Vào mùa thu năm 2008, doanh số bán ô tô đã giảm 30% xuống mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ, GM và Chrysler đang cạn kiệt tiền mặt. Trong khi Ford đang có phong độ tốt hơn một chút (chủ yếu là do tình cờ cơ cấu lại khoản nợ của mình ngay trước khi cuộc khủng hoảng xảy ra), các nhà phân tích đã đặt câu hỏi liệu hãng có thể sống sót sau sự sụp đổ của hai hãng kia hay không, do sự phụ thuộc của cả ba nhà sản xuất ô tô vào một nhóm chung các nhà cung cấp linh kiện trên khắp Bắc Mỹ. Ngay trước Giáng sinh, Hank Paulson đã sử dụng một phần sáng tạo về ủy quyền TARP để cung cấp cho GM và Chrysler khoản vay cầu nối hơn 7 tỷ đô la. Nhưng nếu không có nguồn vốn chính trị để đưa ra một giải pháp lâu dài hơn, chính quyền Bush chỉ có thể đạp đổ con đường cho đến khi tôi nhậm chức. Bây giờ tiền mặt sắp cạn kiệt, tôi quyết định xem có nên rót thêm hàng tỷ đô la vào các nhà sản xuất ô tô để duy trì hoạt động của họ hay không.

Ngay cả trong quá trình chuyển đổi, mọi người trong nhóm của tôi đã hiểu rõ rằng GM và Chrysler sẽ phải trải qua một số loại phá sản theo cơ cấu của tòa án. Nếu không có nó, đơn giản là "không có cách nào" để họ có thể trang trải số tiền họ đốt mỗi tháng, bất kể dự báo bán hàng của họ lạc quan đến mức nào. Hơn nữa, chỉ phá sản thôi sẽ không đủ. Để biện minh cho sự hỗ trợ hơn nữa của chính phủ, các nhà sản xuất ô tô cũng sẽ phải trải qua quá trình tái tổ chức kinh doanh cẩn thận, từ đầu đến chân và tìm cách tạo ra những chiếc xe mà mọi người muốn mua. ("Tôi không hiểu tại sao Detroit không thể tạo ra một chiếc Corolla chết tiệt," tôi đã lẩm bẩm nhiều lần với nhân viên của mình.)

Cả hai nhiệm vụ đều nói dễ hơn làm. Có một điều, ban lãnh đạo hàng đầu của GM và Chrysler đã khiến đám đông Phố Wall có cái nhìn tích cực về tầm nhìn xa trông rộng. Trong cuộc thảo luận đầu tiên với nhóm kinh tế chuyển đổi của chúng tôi, bài thuyết trình của Giám đốc điều hành GM, Rick Wagoner, rất vui vẻ và tràn ngập sự hưng phấn — bao gồm cả dự đoán doanh số bán hàng tăng 2% mỗi năm, mặc dù doanh số bán hàng sụt giảm

trong phần lớn thập kỷ trước cuộc khủng hoảng— khiến ngay cả Larry cũng tạm thời không nói nên lời. Đối với việc phá sản, quy trình của cả GM và Chrysler có thể sẽ tương tự như “phẫu thuật tim hở”: phức tạp, đẫm máu, đầy rủi ro. Gần như mọi bên liên quan (ban quản lý, công nhân, nhà cung cấp, cổ đông, người hưu trí, nhà phân phối, chủ nợ và cộng đồng nơi đặt nhà máy sản xuất) đều có thể đánh mất thứ gì đó trong ngắn hạn, điều này sẽ là nguyên nhân kéo dài các cuộc đàm phán khi không rõ liệu hai công ty có còn tồn tại thêm một tháng nữa hay không.

Chúng tôi đã có một vài thứ cho họ. Không giống như tình hình của các ngân hàng, việc buộc GM và Chrysler phải tổ chức lại không có khả năng gây ra sự hoảng loạn lan rộng, điều này cho phép chúng tôi có nhiều cơ hội hơn để yêu cầu nhượng bộ để đổi lấy hỗ trợ tiếp tục của chính phủ. Nó cũng giúp tôi có một mối quan hệ cá nhân bền chặt với Hội công nhân sản xuất ô tô, những người mà các nhà lãnh đạo nhận ra rằng cần phải thực hiện những thay đổi lớn để các thành viên của nó có thể tiếp tục công việc của họ.

Quan trọng nhất, Lực lượng Đặc nhiệm Ô tô Nhà Trắng của chúng tôi - do Steve Rattner và Ron Bloom lãnh đạo và được biên chế bởi một chuyên gia chính sách xuất sắc ba mươi mốt tuổi tên là Brian Deese - đã trở nên tuyệt vời, kết hợp sự chặt chẽ trong phân tích với một đánh giá cao các khía cạnh con người của hơn hàng triệu công việc đang bị đe dọa để đạt được quyền này. Họ đã bắt đầu đàm phán với các nhà sản xuất ô tô trước khi tôi tuyên thệ nhậm chức, cho GM và Chrysler sáu mươi ngày để đưa ra các kế hoạch tổ chức lại nhằm chứng minh khả năng tồn tại của họ. Để đảm bảo các công ty không sụp đổ trong giai đoạn này, họ đã thiết kế một loạt các biện pháp can thiệp gia tăng nhưng quan trọng — chẳng hạn như âm thầm đảm bảo các khoản phải thu của cả hai công ty với các nhà cung cấp để họ không bị cạn tiền.

Vào giữa tháng 3, Lực lượng Đặc nhiệm Ô tô đã đến Phòng Bầu dục để cho tôi đánh giá của họ. Họ cho biết, cả hai kế hoạch mà GM và Chrysler đã đệ trình đều không vượt qua được: cả hai công ty vẫn đang sống trong

một thế giới tưởng tượng của những dự báo bán hàng phi thực tế và những chiến lược mơ hồ để kiểm soát chi phí. Tuy nhiên, nhóm cảm thấy với một vụ phá sản có cấu trúc rầm rộ, GM có thể trở lại đúng hướng và đề nghị chúng tôi cho công ty sáu mươi ngày để sửa đổi kế hoạch tổ chức lại — với điều kiện họ đồng ý thay thế cả Rick Wagoner và ban giám đốc hiện tại.

Tuy nhiên, khi đến với Chrysler, nhóm của chúng tôi đã bị chia tách. Là công ty nhỏ nhất trong Big Three, Chrysler ở trong tình trạng tài chính tồi tệ nhất và — ngoài thương hiệu Jeep — có vẻ ngoài là một dòng sản phẩm không thể vượt qua. Với nguồn lực hạn chế của chúng tôi và tình trạng bán ô tô ngày càng xuống dốc, một số người trong nhóm lập luận chúng tôi sẽ có cơ hội cứu GM tốt hơn nếu để Chrysler ra đi. Những người khác nhấn mạnh chúng tôi không nên đánh giá thấp cú sốc kinh tế tiềm ẩn khi cho phép một công ty mang tính biểu tượng của Mỹ sụp đổ. Dù thế nào, đội đặc nhiệm cũng cho tôi biết, tình hình tại Chrysler đang xấu đi đủ nhanh để tôi cần phải đưa ra quyết định của mình ngay lập tức.

Lúc này, trợ lý Katie của tôi thò đầu vào Phòng Bầu dục, nói với tôi cần phải đến Phòng Tình huống để họp với đội an ninh quốc gia. Tôi yêu cầu Rahm triệu tập lại lực lượng đặc nhiệm ô tô cùng với ba cố vấn cấp cao của tôi — Valerie, Pete và Axe — tại Phòng Roosevelt vào cuối buổi chiều hôm đó, vì vậy tôi có thể nghe từ cả hai phía. Tại cuộc họp đó, tôi đã nghe Gene Sperling bày tỏ ý kiến về việc cứu Chrysler và Christy Romer và Austan Goolsbee giải thích lý do tại sao việc tiếp tục hỗ trợ công ty. Rahm và Axe, luôn nhạy cảm với tình hình chính trị, đã chỉ ra rằng đất nước phản đối - bằng một biên độ hai ăn một tuyệt vời - bất kỳ gói cứu trợ tự động nào nữa. Ngay cả ở Michigan, sự ủng hộ hầu như không đạt được đa số.

Rattner lưu ý Fiat gần đây đã bày tỏ sự quan tâm đến việc mua một số cổ phần đáng kể của Chrysler và CEO của nó, Sergio Marchionne, đã tiếp quản công ty đang chùn bước đó vào năm 2004 và ấn tượng là đã làm cho nó có lãi trong vòng một năm rưỡi. Tuy nhiên, các cuộc thảo luận với Fiat vẫn còn mang tính dự kiến và không ai có thể đảm bảo rằng bất kỳ sự can thiệp nào sẽ đủ để đưa Chrysler trở lại đúng hướng. Rattner gọi đó là quyết

định 51-49 - với khả năng cao là thành công sẽ trở nên ảm đạm một khi công ty phá sản và chúng tôi đã có một cái nhìn tổng thể hơn.

Tôi đang xem qua các biểu đồ, xem xét kỹ lưỡng các con số, thỉnh thoảng liếc lên chân dung của Teddy và FDR treo trên tường, đó là lúc Gibbs nói. Trước đây anh ấy đã từng làm việc trong chiến dịch tranh cử của thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Debbie Stabenow, ở Michigan, và giờ anh ấy chỉ vào một bản đồ trong bảng trình chiếu cho thấy mọi nhà máy Chrysler trên khắp Trung Tây.

“Ngài. Tổng thống,” anh nói,” Tôi không phải là một nhà kinh tế học và tôi không biết cách điều hành một công ty ô tô. Nhưng tôi biết chúng ta đã dành ba tháng qua để cố gắng ngăn chặn cuộc Đại suy thoái lần thứ hai. Và vấn đề là, ở rất nhiều thị trấn này, bệnh trầm cảm đã xuất hiện. Chúng ta cắt bỏ Chrysler bây giờ, đồng nghĩa chúng ta sẽ ký một lệnh tử hình cho mọi vị trí bạn nhìn thấy trên bản đồ. Mỗi công ty có hàng nghìn công nhân trông cậy vào chúng ta. Những người mà bạn đã gặp trên đường chiến dịch... đóng cửa chăm sóc sức khỏe, lương hưu, họ quá già để bắt đầu lại. Tôi không biết bạn làm thế nào để thoát khỏi chúng. Tôi không nghĩ đó là lý do bạn tranh cử tổng thống”.

Tôi nhìn chằm chằm vào các điểm trên bản đồ, hơn hai mươi tất cả, trải khắp Michigan, Indiana và Ohio, tâm trí tôi quay trở lại những ngày đầu tiên với tư cách là một nhà tổ chức ở Chicago, khi tôi gặp gỡ những người thợ thép bị sa thải ở hội trường lạnh giá hoặc tầng hầm nhà thờ để thảo luận về mối quan tâm của cộng đồng. Tôi có thể nhớ cơ thể họ nặng nề dưới lớp áo khoác mùa đông, bàn tay nứt nẻ và chai sạn, khuôn mặt trắng bệch. Đen, nâu - sự tuyệt vọng trên khuôn mặt của những người đàn ông đã mất mục đích. Khi đó tôi đã không thể giúp họ: các nhà máy của họ đã đóng cửa vào thời điểm tôi đến và những người như tôi không có ảnh hưởng đối với các giám đốc điều hành ở xa, những người đã đưa ra những quyết định đó. Tôi tham gia chính trị với ý niệm rằng một ngày nào đó tôi có thể cung cấp một cái gì đó ý nghĩa hơn cho những người lao động và gia đình của họ.

Và bây giờ tôi đã ở đây. Tôi quay sang Rattner và Bloom bảo họ gọi điện cho Chrysler. Tôi nói, nếu với sự giúp đỡ của chúng ta, công ty có thể đàm phán một thỏa thuận với Fiat và đưa ra một kế hoạch kinh doanh thực tế, chăm chỉ để thoát khỏi tình trạng phá sản có cấu trúc trong một khung thời gian hợp lý, chúng ta đã nợ những người lao động và cộng đồng của họ cơ hội đó.

Đã gần đến giờ ăn tối và tôi vẫn còn một số cuộc gọi ở Phòng Bầu dục. Tôi định hoãn cuộc họp thì nhận thấy Brian Deese ngập ngừng giơ tay. Thành viên trẻ nhất của đội đặc nhiệm, anh ấy hầu như không nói trong cuộc thảo luận, nhưng tôi không biết, anh ấy thực sự là người chuẩn bị bản đồ và nói ngắn gọn với Gibbs về chi phí con người liên quan đến việc để Chrysler hoạt động. (Nhiều năm sau, anh ấy nói với tôi rằng anh ấy cảm thấy những lập luận sẽ có trọng lượng hơn khi đến từ một nhân viên cấp cao.) Tuy nhiên, khi thấy phe của mình thắng thế và cảm thấy bị cuốn vào thời điểm này, Deese bắt đầu chỉ ra tất cả những tiềm năng của quyết định tôi muốn thực hiện – bao gồm liên doanh Chrysler-Fiat có thể xuất xưởng chiếc xe đầu tiên tại Mỹ chạy bốn mươi dặm (64km) trên một gallon (= 3.78 lít). Ngoại trừ, trong sự căng thẳng anh nói "những chiếc xe đầu tiên của Mỹ được sản xuất có thể đi bốn mươi dặm một giờ (64km/h)".

Căn phòng yên lặng trong giây lát, rồi phá ra tiếng cười. Nhận ra sai lầm của mình, khuôn mặt của Deese, ngờ nghệch bên dưới bộ ria mép, chuyển sang màu đỏ tươi. Tôi mỉm cười và đứng dậy khỏi ghế.

"Bạn biết không, chiếc xe đầu tiên của tôi là Fiat 76," tôi nói, thu dọn đống giấy tờ trước mặt. "Hàng dùng rồi, năm thứ nhất đại học của tôi. Màu đỏ, như tôi nhớ, nó đã đi hơn bốn mươi dặm một giờ... khi nó không có trong cửa hàng. Chiếc xe tồi tệ nhất mà tôi từng sở hữu". Tôi đi quanh bàn, vỗ nhẹ vào cánh tay Deese, rồi quay lại khi đang đi ra cửa. "Những người ở Chrysler cảm ơn bạn," tôi nói, "vì đã không đưa ra lập luận cụ thể đó cho đến khi tôi đưa ra quyết định của mình".

Một tổng thống sẽ nhận được quá nhiều tín nhiệm khi nền kinh tế đang hoạt động tốt và bị đổ lỗi quá nhiều khi nó xuống dốc. Trong thời bình thường, điều đó đúng. Tất cả các loại yếu tố — từ quyết định của Fed (theo luật là tổng thống không có thẩm quyền can thiệp) tăng hoặc giảm lãi suất, đến sự thăng trầm của chu kỳ kinh doanh, thời tiết xấu làm trì hoãn các dự án xây dựng hoặc giá hàng hóa tăng đột biến gây ra bởi một số cuộc xung đột ở bên kia thế giới - có khả năng tác động lớn đến nền kinh tế hơn bất cứ điều gì tổng thống làm. Ngay cả các sáng kiến lớn của Nhà Trắng, như cắt giảm thuế hoặc đại tu quy định, cũng không có xu hướng tạo ra bất kỳ loại ảnh hưởng nào có thể đo lường được đối với tăng trưởng GDP hoặc tỷ lệ thất nghiệp trong nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm.

Kết quả là, hầu hết các tổng thống làm việc mà không biết tác động kinh tế cho hành động của họ. Người bỏ phiếu cũng không thể đánh giá nó. Tôi cho rằng có một sự không công bằng cố hữu đối với điều này: Tùy thuộc vào sự cố về thời gian, một tổng thống có thể bị trừng phạt hoặc khen thưởng tại các cuộc thăm dò cho những điều hoàn toàn nằm ngoài tầm kiểm soát. Đồng thời, điều này cũng cung cấp cho chính quyền một biên độ sai sót nhất định, cho phép các nhà lãnh đạo thiết lập chính sách trong khi cảm thấy an tâm khi biết rằng không phải mọi thứ đều phụ thuộc vào việc họ làm đúng.

Tuy nhiên, vào năm 2009, tình hình đã khác. Trong một trăm ngày đầu tiên của tôi, không có sai sót nào tồn tại. Mỗi bước đi của chúng tôi đều được tính. Mọi người Mỹ đều chú ý. Chúng ta đã khởi động lại hệ thống tài chính chưa? Chúng ta đã chấm dứt suy thoái chưa? Đưa mọi người trở lại làm việc? Thẻ điểm của chúng tôi được đăng hàng ngày để mọi người xem, với mỗi phân đoạn dữ liệu kinh tế mới, mỗi bản tin hoặc giai thoại trở thành cơ hội để phán xét. Nhóm và tôi mang theo kiến thức đó ngay khi chúng tôi thức dậy và nó ở lại với chúng tôi cho đến khi đi ngủ.

Đôi khi tôi nghĩ chỉ có sự bận rộn tuyệt đối trong những tháng đó đã khiến chúng tôi không chống chọi được với sự căng thẳng chung. Sau các quyết định của GM và Chrysler, về cơ bản, các trụ cột chính trong chiến lược

của chúng tôi đã được đặt ra, điều đó có nghĩa là chúng tôi có thể chuyển trọng tâm sang thực hiện. Lực lượng đặc nhiệm ô tô đã đàm phán về việc thay đổi quản lý GM, môi giới cổ phần của Fiat trong Chrysler và giúp đưa ra một kế hoạch hợp lý cho các vụ phá sản có cấu trúc và tổ chức lại cả hai công ty xe hơi. Trong khi đó, nhóm nhà ở đã cùng nhau xây dựng khuôn khổ cho các chương trình HAMP và HARP. Việc cắt giảm thuế và trợ cấp cho các tiểu bang của Đạo luật Phục hồi bắt đầu thực hiện, với Joe Biden, cùng với chánh văn phòng Ron Klain, chịu trách nhiệm giám sát các dự án cơ sở hạ tầng hàng tỷ đô la nhằm giảm thiểu lãng phí hoặc gian lận. Tim và các nhân viên của mình tại Bộ Tài chính, cùng với Fed, tiếp tục dập tắt cuộc khủng hoảng hệ thống tài chính.

HAMP và HARP: chương trình sửa, đổi nhà giá hợp lý.

Tốc độ không ngừng. Khi tôi gặp nhóm kinh tế của mình trong cuộc họp giao ban thường kỳ vào buổi sáng, khuôn mặt của những người ngồi trên từng dãy ghế và trường kỷ xung quanh Phòng Bầu dục kể một câu chuyện về sự kiệt sức. Sau đó, tôi sẽ nghe những lời tường thuật trực tiếp về việc mọi người đôi khi la hét với nhau trong các cuộc họp nhân viên, kết quả của các tranh chấp chính sách, các cuộc chiến quan liêu, rò rỉ ẩn danh cho báo chí, sự vắng mặt của các ngày cuối tuần hoặc quá nhiều bữa ăn khuya với bánh pizza ở tầng trệt của Cánh Tây. Không có sự căng thẳng nào trong số này tràn sang chủ trại thực sự hoặc khiến công việc không được hoàn thành. Cho dù là do tính chuyên nghiệp, hay sự tôn trọng đối với tổng thống, hoặc nhận thức được thất bại có thể có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước, hoặc sự đoàn kết được rèn luyện từ việc trở thành mục tiêu tập thể cho các cuộc tấn công leo thang từ tất cả các khu vực, mọi người ít nhiều đã cùng nhau cố gắng khi chúng tôi chờ đợi một số dấu hiệu, bất kỳ dấu hiệu nào, rằng kế hoạch của chúng tôi để chấm dứt cuộc khủng hoảng trên thực tế đã thành công.

Và cuối cùng, vào cuối tháng Tư, nó đã đến. Một ngày nọ, Tim ghé qua Phòng Bầu dục để nói với tôi rằng Cục Dự trữ Liên bang, vốn vẫn kín tiếng trong suốt quá trình xem xét các ngân hàng, cuối cùng đã cho Kho bạc một cái nhìn sơ bộ về kết quả "kiểm tra căng thẳng".

"Thế nào?" Tôi nói, cố gắng đọc biểu cảm của Tim.

"Chà, các con số vẫn còn phải điều chỉnh một số..."

Tôi vung tay lên với vẻ bực tức.

"Tốt hơn mong đợi, thưa Tổng thống," Tim nói.

"Ý nghĩa?"

"Có nghĩa là chúng tôi có thể đã thành công bước đầu".

Trong số mười chín tổ chức quan trọng có hệ thống phải chịu cuộc kiểm tra căng thẳng, Fed đã đưa ra chín đánh giá lành mạnh, xác định họ sẽ không cần huy động thêm vốn. Năm ngân hàng khác yêu cầu thêm vốn để đáp ứng tiêu chuẩn của Fed nhưng dù sao thì dường như đủ mạnh để huy động vốn từ các nguồn tư nhân. Điều này khiến 5 tổ chức (bao gồm Bank of America, Citigroup và GMAC, chi nhánh tài chính của General Motors) có khả năng cần thêm sự hỗ trợ của chính phủ. Theo Fed, khoản thiếu hụt tập thể có vẻ không quá 75 tỷ đô la - số tiền mà quỹ TARP còn lại của chúng tôi có thể thoải mái trang trải nếu cần.

"Không còn nghi ngờ gì nữa," tôi nói, mặt ngây ra, khi Tim đã thông báo xong cho tôi.

Đó là nụ cười đầu tiên tôi nhìn thấy trên khuôn mặt anh ấy sau nhiều tuần.

Nếu Tim cảm thấy được minh oan bằng kết quả của bài kiểm tra căng thẳng, anh ấy sẽ không để điều đó hiển thị. (Anh ấy đã thừa nhận vài năm sau đó rằng khi nghe Larry Summers nói những từ "Bạn đã đúng" nghĩa là bạn làm rất tốt.) Vì nó, chúng tôi giữ thông tin ban đầu trong vòng kết nối chặt chẽ của chúng tôi; điều cuối cùng chúng tôi cần là ăn mừng sớm. Nhưng khi Fed công bố báo cáo cuối cùng của mình hai tuần sau đó, kết luận của họ vẫn không thay đổi và mặc dù một số nhà bình luận chính trị

vẫn tiếp tục hoài nghi, nhưng khán giả quan trọng - thị trường tài chính - nhận thấy cuộc kiểm tra nghiêm ngặt và đáng tin cậy, tạo cảm hứng cho một cơn sốt niềm tin mới . Các nhà đầu tư bắt đầu bơm tiền trở lại vào các tổ chức tài chính nhanh như khi họ rút ra. Các tập đoàn nhận thấy họ có thể vay lại để tài trợ cho hoạt động hàng ngày của mình. Cũng giống như nỗi sợ hãi đã làm tăng thêm những thiệt hại thực sự mà các ngân hàng phải gánh chịu từ cuộc đua cho vay dưới chuẩn, thì cuộc kiểm tra căng thẳng — cùng với những bảo đảm lớn từ chính phủ Hoa Kỳ — đã đưa thị trường trở lại lãnh thổ hợp lý". Đến tháng 6, mười tổ chức tài chính gặp khó khăn đã huy động được hơn 66 tỷ USD vốn tư nhân, chỉ còn thiếu 7 tỷ. Quỹ thanh khoản khẩn cấp của Fed đã có thể cắt giảm hơn 2/3 đầu tư vào hệ thống tài chính. Và chín ngân hàng lớn nhất đã trả lại Kho bạc Hoa Kỳ 67 tỷ trong quỹ TARP mà họ đã nhận — kèm theo lãi suất.

Gần chín tháng sau sự sụp đổ của Lehman Brothers, cơn hoảng loạn dường như đã kết thúc.

HƠN một quyết định đã trôi qua kể từ những ngày nguy hiểm đó khi bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống của tôi và mặc dù các chi tiết còn mơ hồ đối với hầu hết người Mỹ, việc xử lý cuộc khủng hoảng tài chính của chính quyền vẫn tạo ra cuộc tranh luận gay gắt. Nhìn trong phạm vi hẹp, thật khó để tranh luận về kết quả các hành động của chúng tôi. Khu vực ngân hàng Hoa Kỳ không chỉ ổn định sớm hơn nhiều so với bất kỳ đối tác châu Âu nào; hệ thống tài chính và nền kinh tế nói chung quay trở lại tăng trưởng nhanh hơn so với bất kỳ quốc gia nào khác trong lịch sử sau một cú sốc lớn như vậy. Nếu tôi dự đoán vào ngày tuyên thệ của mình rằng trong vòng một năm hệ thống tài chính Hoa Kỳ sẽ ổn định, hầu như tất cả các quỹ TARP sẽ được hoàn trả đầy đủ (thực sự kiếm được chứ không phải tốn tiền đóng thuế), và nền kinh tế sẽ bắt đầu trở lại giai đoạn tăng trưởng liên tục và tạo việc làm dài nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, đa số chuyên gia sẽ đặt câu hỏi về thần kinh của tôi — hoặc cho rằng tôi đang hút thứ gì đó mạnh hơn thuốc lá.

Tuy nhiên, đối với nhiều nhà phê bình, thực tế là tôi đã thiết kế để trở lại trạng thái bình thường trước khủng hoảng chính là vấn đề - một cơ hội bị bỏ lỡ, nếu không phải là một sự phản bội thẳng thừng. Theo quan điểm này, cuộc khủng hoảng tài chính cho tôi cơ hội một lần trong đời để thiết lập lại các tiêu chuẩn cho sự bình thường, tái thiết không chỉ hệ thống tài chính mà còn cả nền kinh tế Mỹ nói chung. Giá như tôi chia nhỏ các ngân hàng lớn và tống một số thủ phạm cổ cồn trắng vào tù; giá như tôi chấm dứt các gói trả lương quá lớn và văn hóa thắng thua, có đầu có đuôi của Phố Wall, thì có lẽ ngày nay chúng ta sẽ có một hệ thống công bằng hơn phục vụ lợi ích của các gia đình lao động hơn là một số tỷ phú.

Tôi hiểu những thất vọng như vậy. Theo nhiều cách, tôi chia sẻ chúng. Cho đến ngày nay, tôi khảo sát các báo cáo về tình trạng bất bình đẳng ngày càng leo thang của nước Mỹ, khả năng đi lên của đất nước giảm và mức lương vẫn trì trệ, với tất cả những cơn giận dữ và sự bóp méo do hậu quả là những xu hướng như vậy đã khuấy động nền dân chủ của chúng ta, và tôi tự hỏi liệu mình có nên táo bạo hơn trong những tháng đầu đó không, sẵn sàng giải quyết vấn đề kinh tế nhiều hơn trong ngắn hạn để theo đuổi một trật tự kinh tế được thay đổi vĩnh viễn và công bằng hơn.

Ý nghĩ đó làm tôi khó chịu. Và ngay cả khi tôi có thể quay ngược thời gian và làm lại, tôi không thể nói rằng tôi sẽ đưa ra những lựa chọn khác. Trong phần tóm tắt, tất cả các lựa chọn thay thế khác nhau và các cơ hội bị bỏ lỡ mà các nhà phê bình đưa ra đều có những điểm cốt truyện đơn giản, hợp lý trong một câu chuyện đạo đức. Nhưng khi bạn tìm hiểu chi tiết, từng lựa chọn mà họ đề xuất - cho dù quốc hữu hóa các ngân hàng, hay kéo dài định nghĩa của các đạo luật hình sự để truy tố các giám đốc điều hành ngân hàng, hay đơn giản là để một phần hệ thống ngân hàng sụp đổ để tránh rủi ro đạo đức— sẽ đòi hỏi một cuộc bạo động đối với trật tự xã hội, một sự vặn vẹo các chuẩn mực chính trị và kinh tế, mà gần như chắc chắn sẽ khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Không tệ hơn đối với những người giàu có và quyền lực, những người luôn có cách hạ cánh trên đôi chân của họ. Tệ hơn cho những người mà tôi muốn cứu. Trường hợp tốt

nhất, nền kinh tế sẽ mất nhiều thời gian hơn để phục hồi, với nhiều thất nghiệp hơn, nhiều nhà tịch thu hơn, nhiều doanh nghiệp đóng cửa hơn. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta có thể đã rơi vào một cuộc khủng hoảng toàn diện.

Một người nào đó có tâm hồn cách mạng hơn có thể trả lời rằng tất cả những điều này sẽ đáng giá, bạn phải đập trứng để làm món trứng tráng. Nhưng như tôi đã luôn sẵn sàng phá vỡ cuộc sống của chính mình để theo đuổi một ý tưởng, tôi không sẵn sàng chấp nhận những rủi ro tương tự vì hạnh phúc của hàng triệu người. Theo nghĩa đó, một trăm ngày đầu tiên tại nhiệm đã tiết lộ một số điểm cơ bản trong tính cách chính trị của tôi. Tôi là người cải cách, nếu không muốn nói là nhìn xa trông rộng. Việc tôi thể hiện sự khôn ngoan hay yếu đuối hãy để người khác đánh giá.

Và dù sao, những suy nghĩ như vậy đã đến sau đó. Vào mùa hè năm 2009, cuộc đua chỉ mới bắt đầu. Một khi nền kinh tế ổn định, tôi biết mình sẽ có nhiều thời gian hơn để thúc đẩy những thay đổi về cơ cấu — về thuế, giáo dục, năng lượng, y tế, luật lao động và nhập cư — mà tôi đã vận động, những thay đổi sẽ làm cho hệ thống về cơ bản công bằng hơn và mở rộng cơ hội cho những người Mỹ bình thường. Tim và nhóm của anh ấy đang chuẩn bị các phương án cho một gói cải cách Phố Wall toàn diện mà sau này tôi sẽ trình bày trước Quốc hội.

Trong khi chờ đợi, tôi cố gắng nhắc nhở bản thân rằng chúng tôi đã đưa đất nước thoát khỏi thảm họa, công việc của chúng tôi đã cung cấp một số hình thức cứu trợ. Các khoản chi trả bảo hiểm thất nghiệp mở rộng đã giữ cho các gia đình trên khắp đất nước ổn định hơn. Việc cắt giảm thuế cho các doanh nghiệp nhỏ đã cho phép thêm một số công nhân ở lại trong biên chế. Các giáo viên đang ở trong lớp học, và cảnh sát đang theo dõi. Một nhà máy ô tô từng đe dọa đóng cửa vẫn mở cửa, trong khi một khoản tái cấp vốn thế chấp đang khiến một người nào đó ở ngoài đó không bị mất nhà.

Sự vắng mặt của thảm họa, duy trì sự bình thường, sẽ không thu hút sự chú ý. Hầu hết những người bị ảnh hưởng thậm chí sẽ không biết các chính

sách của chúng tôi đã ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như thế nào. Nhưng cứ thường xuyên như vậy, khi đọc sách trong Phòng Hiệp ước vào ban đêm. Tôi bắt gặp một bức thư trong thư mục màu tím có nội dung như sau:

Kính gửi Tổng thống Obama,

Tôi chắc chắn ngài chưa bao giờ đọc điều này, nhưng tôi nghĩ ngài có thể muốn biết rằng chương trình mà ngài thông qua thực sự là một cứu cánh...

Tôi sẽ ghi lại bức thư sau khi đọc nó và rút ra một thẻ ghi chú để viết cho người đó một câu trả lời ngắn gọn. Tôi tưởng tượng họ nhận được phong bì chính thức từ Nhà Trắng và mở nó ra với vẻ bối rối, sau đó là một nụ cười. Họ sẽ cho gia đình xem, thậm chí có thể mang nó đi làm. Cuối cùng thì lá thư sẽ rơi vào ngăn kéo ở đâu đó, bị lãng quên dưới sự tích tụ của những niềm vui và nỗi đau mới tạo nên một cuộc đời. Không sao đâu. Tôi không thể ngờ rằng mọi người hiểu được tiếng nói của họ thực sự có ý nghĩa như thế nào đối với tôi — cách họ đã nâng đỡ tinh thần tôi và đánh bật những nghi ngờ thì thầm vào những đêm khuya thanh vắng đó.



Đọc thư được cư tri gửi tới

CHƯƠNG 13

NGAY LẬP TỨC, Denis McDonough, nhân viên chính sách đối ngoại cấp cao của tôi và sắp trở thành người đứng đầu bộ phận truyền thông chiến lược của Hội đồng An ninh Quốc gia, nhấn mạnh tôi cần dành ra ba mươi phút cho điều mà anh ấy coi là ưu tiên hàng đầu.

“Chúng ta cần đảm bảo rằng bạn có thể chào đúng cách”.

Bản thân Denis chưa bao giờ phục vụ trong quân đội, mặc dù có lệnh cho việc di chuyển của anh ấy, một sự cân nhắc và tập trung, khiến một số người cho rằng anh ấy đã trong quân đội. Cao và góc cạnh, với quai hàm nhô cao, đôi mắt sâu và mái tóc hoa râm khiến anh trông già hơn ba mươi chín tuổi, anh lớn lên ở thị trấn nhỏ Stillwater, Minnesota, là một trong mười một đứa trẻ đang làm việc – trong một gia đình Công giáo Ailen. Sau khi tốt nghiệp đại học, anh đã đi qua Mỹ La tinh và dạy trung học ở Belize, quay trở lại để lấy bằng thạc sĩ về các vấn đề quốc tế và làm việc cho Tom Daschle, lúc đó là lãnh đạo đảng Dân chủ tại Thượng viện. Năm 2007, chúng tôi đã tuyển dụng Denis vào vị trí nhân viên chính sách đối ngoại tại văn phòng Thượng viện của tôi, và trong suốt chiến dịch, Denis ngày càng đảm nhận nhiều trách nhiệm hơn — giúp tôi chuẩn bị cho các cuộc tranh luận, tập hợp các cuốn sách tóm tắt, tổ chức mọi khía cạnh về chuyến đi nước ngoài từ trước của tôi, và không ngừng giao lưu với đoàn báo chí lưu động.

Ngay cả trong một đội đầy cá tính loại A, Denis vẫn nổi bật. Anh tìm tòi các chi tiết; tình nguyện cho những nhiệm vụ khó khăn nhất: Trong chiến dịch Iowa, anh đã dành chút thời gian rảnh rỗi để đi từng nhà, xúc tuyết cho người dân sau một cơn bão đặc biệt tồi tệ, hy vọng họ cam kết bỏ phiếu kín cho mình. Chính sự coi thường thể chất của bản thân đã giúp anh ấy thành lập đội bóng đá trường đại học của mình — ở Nhà Trắng, tôi đã từng phải ra lệnh cho anh ấy về nhà sau khi biết anh ấy đã làm việc mười hai giờ liên tục trong lúc đang bệnh.



Denis McDonough

Giờ đây, là một phần của nhóm đang cố gắng giúp thế giới tốt hơn, Denis đã tự mình chuẩn bị cho tôi sẵn sàng cho ngày đầu tiên làm tổng tư lệnh. Vào đêm trước lễ nhậm chức, anh ấy đã mời hai người trong quân đội — bao gồm Matt Flavin, một cựu chiến binh hải quân trẻ tuổi, người sẽ làm nhân viên phụ trách các vấn đề cựu chiến binh của Nhà Trắng — đến văn phòng chuyển tiếp để hướng dẫn tôi. Họ bắt đầu bằng cách cho tôi xem một loạt ảnh về những cách chào của tổng thống trước đây không đạt tiêu chuẩn — cổ tay yếu, ngón tay co quắp, George W. Bush cố gắng chào khi bế chú chó của mình dưới tay. Sau đó, họ đánh giá hình thức của tôi, dường như không xuất sắc.

“Khuỷu tay ra xa hơn một chút, thưa ngài,” một người nói.

“Các ngón tay chặt hơn, thưa ngài,” người kia nói. “Các đầu ngón tay phải ở ngay chân mày”.

Tuy nhiên, sau khoảng hai mươi phút, gia sư của tôi có vẻ hài lòng. Khi họ rời đi, tôi quay sang Denis. “Bạn còn lo lắng về điều gì nữa không?” Tôi trêu chọc.

Denis lắc đầu một cách thiếu thuyết phục. “Đừng lo lắng, thưa ngài Tổng thống. Chỉ cần chúng ta chuẩn bị sẵn sàng”. “Để làm gì?”

Denis mỉm cười. “Cho tất cả”.

Công việc quan trọng nhất của một tổng thống là giữ cho người dân Mỹ được an toàn. Tùy thuộc vào khuynh hướng chính trị và nhiệm vụ bầu cử, bạn có thể có mong muốn cháy bỏng là sửa chữa nền giáo dục công hoặc khôi phục hoạt động cầu nguyện trong trường học, tăng lương tối thiểu hoặc phá vỡ quyền lực của các công đoàn khu vực. Nhưng cho dù là đảng viên Cộng hòa hay Dân chủ, điều mà mọi tổng thống đều phải ám ảnh, nguồn gốc của căng thẳng kinh niên, không ngừng ẩn sâu bên trong bạn từ thời điểm bạn được bầu, là nhận thức rằng mọi người đều phụ thuộc vào bạn để bảo vệ họ.

Cách bạn tiếp cận nhiệm vụ phụ thuộc vào cách bạn xác định các mối đe dọa mà đất nước phải đối mặt. Điều gì chúng ta sợ nhất? Đó có phải là khả năng xảy ra một cuộc tấn công hạt nhân của Nga, hay một sự tính toán sai lầm quan liêu hoặc trục trặc trong phần mềm đã phóng nhầm một trong những đầu đạn của chúng ta? Có phải là một kẻ cuồng tín nào đó đang tự tung mình lên trên tàu điện ngầm, hay chính phủ, dưới chiêu bài bảo vệ bạn khỏi những kẻ cuồng tín, khai thác tài khoản email của bạn? Đó có phải là sự thiếu hụt khí đốt gây ra bởi sự gián đoạn nguồn cung cấp dầu từ nước ngoài, hay do đại dương dâng cao và hành tinh nóng lên? Đó có phải là một gia đình nhập cư lẻn qua sông để tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn, hay một đại dịch, do nghèo đói và sự thiếu thốn tình cảm của công chúng ở một đất nước nghèo ở nước ngoài, đang trôi dạt vào nhà của chúng ta một cách vô hình?

Trong phần lớn thế kỷ 20, đối với hầu hết người Mỹ, cái gì và tại sao bảo vệ tổ quốc của chúng ta dường như khá đơn giản. Chúng ta đã sống với khả năng bị tấn công bởi một cường quốc khác, hoặc bị lôi kéo vào một cuộc xung đột giữa các cường quốc, hoặc có những lợi ích sống còn của nước Mỹ - theo định nghĩa của các nhà thông thái ở Washington - bị đe dọa bởi một số tác nhân nước ngoài. Sau Thế chiến II, những người Liên Xô, Cộng sản Trung Quốc và những người ủy nhiệm (thực tế hoặc được nhận thức) của họ, bề ngoài có ý định thống trị thế giới và đe dọa đường sống của chúng ta. Và sau đó là các cuộc tấn công khủng bố xuất phát từ Trung Đông, lúc đầu ở ngoại vi tầm nhìn của chúng ta, đáng sợ nhưng có thể kiểm soát được, cho đến khi chỉ vài tháng bước sang một thế kỷ hoàn toàn mới, cảnh Tháp Đôi đổ nát thành cát bụi khiến nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của chúng ta hiện rõ.

Tôi lớn lên với rất nhiều nỗi sợ hãi đã in sâu. Ở Hawaii, tôi biết những gia đình mất người thân tại Trân Châu Cảng. Ông tôi, anh trai của ông ấy và anh trai của bà tôi đều đã chiến đấu trong Thế chiến thứ hai. Tôi tin rằng chiến tranh hạt nhân là một khả năng rất thực tế. Ở trường cấp 3, tôi đã xem thông tin về các vận động viên Olympic bị giết bởi những người đàn

ông đeo mặt nạ ở Munich; ở trường đại học, tôi nghe Ted Koppel đánh dấu số ngày người Mỹ bị bắt làm con tin ở Iran. Còn quá trẻ để có thể tận mắt chứng kiến nỗi thống khổ của Việt Nam, tôi chỉ được chứng kiến danh dự và sự kiềm chế của các quân nhân của chúng ta trong Chiến tranh vùng Vịnh, và giống như hầu hết người Mỹ, tôi xem các hoạt động quân sự của chúng ta ở Afghanistan sau ngày 11-9 là vừa cần thiết vừa chính đáng.

Nhưng một loạt câu chuyện khác cũng đã khắc sâu vào tôi - khác biệt nhưng không mâu thuẫn - về ý nghĩa của nước Mỹ đối với những người sống ở thế giới bên kia, sức mạnh biểu tượng của một đất nước được xây dựng dựa trên lý tưởng tự do. Tôi nhớ lúc bảy hay tám tuổi, ngồi trên nền gạch lát mát mẻ của ngôi nhà ở ngoại ô Jakarta, tự hào khoe với bạn bè cuốn sách ảnh về Honolulu với những tòa nhà cao tầng, ánh đèn thành phố và những con đường trải nhựa rộng rãi. Tôi sẽ không bao giờ quên được sự ngạc nhiên trên khuôn mặt họ khi tôi trả lời những câu hỏi của họ về cuộc sống ở Mỹ, giải thích cách mọi người đến trường với nhiều sách vở và không có người ăn xin vì hầu hết mọi người đều có việc làm và đủ ăn. Sau này, khi còn là một thanh niên, tôi đã chứng kiến tác động của mẹ tôi với tư cách là một nhân viên của các tổ chức như USAID, giúp phụ nữ ở các ngôi làng châu Á xa xôi được tiếp cận tín dụng và lòng biết ơn lâu dài mà những người phụ nữ đó cảm thấy rằng những người Mỹ cách xa cả đại dương thực sự quan tâm đến hoàn cảnh của họ. Khi tôi đến thăm Kenya lần đầu tiên, tôi ngồi với những người thân mới quen, những người nói với tôi họ ngưỡng mộ nền dân chủ và pháp quyền của Mỹ như thế nào — họ nói, trái ngược với chủ nghĩa bộ lạc và nạn tham nhũng đang hoành hành ở đất nước họ.

Những khoảnh khắc như vậy đã dạy tôi nhìn đất nước của mình qua con mắt của người khác. Tôi đã được nhắc nhở về việc tôi đã may mắn như thế nào khi là một người Mỹ, không coi những điều đó là điều hiển nhiên. Tôi đã tận mắt chứng kiến sức mạnh mà tấm gương của chúng tôi đã tác động lên trái tim và khối óc của mọi người trên khắp thế giới. Nhưng cùng với đó là một bài học hệ quả: nhận thức về những gì chúng ta đã mạo hiểm

khi hành động của chúng ta không phù hợp với hình ảnh và lý tưởng của chúng ta, sự tức giận và oán giận mà điều này có thể tạo ra thiệt hại. Khi tôi nghe người Indonesia kể về hàng trăm nghìn người bị tàn sát trong một cuộc đảo chính — được nhiều người cho là có sự hậu thuẫn của CIA — đã đưa chế độ độc tài quân sự lên nắm quyền vào năm 1967, hoặc nghe các nhà hoạt động môi trường Mỹ Latinh kể chi tiết cách các công ty Mỹ tấn công vùng quê của họ, hài lòng với những người bạn Mỹ gốc Ấn Độ hoặc người Mỹ gốc Pakistan khi họ ghi lại vô số lần rằng họ đã bị gạt sang một bên để tìm kiếm "ngẫu nhiên" tại các sân bay kể từ ngày 11-9, tôi cảm thấy khả năng phòng thủ của Mỹ đang suy yếu, nhìn thấy những vết hằn trong bộ giáp mà tôi chắc chắn theo thời gian khiến đất nước chúng ta kém an toàn hơn.

Tầm nhìn kép đó, giống như màu da của tôi, đã phân biệt tôi với các tổng thống trước đây. Đối với những người ủng hộ tôi, đó là một sức mạnh chính sách đối ngoại xác định, cho phép tôi khuếch đại ảnh hưởng của Mỹ trên toàn thế giới và lường trước những vấn đề có thể nảy sinh từ những chính sách thiếu cân nhắc. Đối với những người gièm pha tôi, đó là bằng chứng của sự yếu kém, làm tăng khả năng tôi có thể do dự trước các lợi ích của Mỹ vì thiếu lòng tin, hoặc thậm chí là chia rẽ lòng trung thành. Đối với một số đồng bào của tôi, điều đó còn tồi tệ hơn thế nhiều. Để con trai của một người châu Phi da đen mang tên Hồi giáo và những tư tưởng xã hội chủ nghĩa được giam giữ trong Nhà Trắng với toàn bộ lực lượng của chính phủ Hoa Kỳ dưới sự chỉ huy của anh ta chính xác là điều họ muốn được bảo vệ để chống lại.

Đối với các nhân viên cấp cao trong đội an ninh quốc gia của tôi, họ đều coi mình là những người theo chủ nghĩa quốc tế ở mức độ này hay mức độ khác: Họ tin rằng sự lãnh đạo của Mỹ là cần thiết để giữ cho thế giới đi theo hướng tốt hơn và ảnh hưởng của chúng tôi đến dưới nhiều hình thức. Ngay cả những thành viên tự do hơn trong nhóm của tôi, như Denis, không hề e ngại về việc sử dụng "quyền lực cứng" để truy lùng những kẻ khủng bố và khinh bỉ những nhà phê bình cánh tả, những người luôn đổ lỗi cho

Hoa Kỳ về mọi vấn đề trên toàn cầu. Trong khi đó, những thành viên hiếu chiến nhất trong nhóm của tôi hiểu tầm quan trọng của ngoại giao công chúng và coi việc thực thi cái gọi là quyền lực mềm, như viện trợ nước ngoài và các chương trình trao đổi sinh viên, là những thành phần thiết yếu trong chính sách đối ngoại hiệu quả của Hoa Kỳ.

Câu hỏi là chúng ta đã quan tâm đến những người bên ngoài biên giới của chúng ta bao nhiêu, và chúng ta nên lo lắng đến những công dân của chính mình đến mức nào? Số phận của chúng ta thực sự gắn liền với số phận của những người ở nước ngoài đến mức nào? Mỹ nên ràng buộc mình với các thể chế đa phương như Liên hợp quốc ở mức độ nào, và chúng ta nên đi một mình để theo đuổi lợi ích của mình ở mức độ nào? Liệu chúng ta có nên liên kết với các chính phủ độc tài giúp che đậy sự hỗn loạn có thể xảy ra — hay là một trò chơi dài hạn thông minh hơn để đứng đầu các lực lượng cải cách dân chủ?

Không phải lúc nào các thành viên trong ban quản trị của tôi cũng có thể dự đoán được những vấn đề này. Nhưng trong các cuộc tranh luận nội bộ, tôi có thể phát hiện ra sự phân chia thế hệ nhất định. Ngoại trừ Susan Rice, đại sứ LHQ trẻ tuổi của tôi, tất cả thành viên cấp cao trong nhóm an ninh quốc gia — Bộ trưởng Gates và Clinton, giám đốc CIA Leon Panetta, các thành viên của Hội đồng Tham mưu trưởng, cũng như cố vấn an ninh quốc gia, Jim Jones, và giám đốc tình báo quốc gia, Denny Blair - đã lớn tuổi trong thời kỳ đỉnh cao của Chiến tranh Lạnh và đã trải qua nhiều thập kỷ như một phần của cơ sở an ninh quốc gia của Washington: mạng lưới liên kết với các nhà hoạch định chính sách của Nhà Trắng hiện tại và trước đây, các nhân viên quốc hội, các học giả, những người đứng đầu các tổ chức tư vấn, đồng minh của Lầu Năm Góc, các nhà báo chuyên mục, các nhà thầu quân sự và các nhà vận động hành lang. Đối với họ, một chính sách đối ngoại có trách nhiệm có nghĩa là tính liên tục, khả năng dự đoán và không sẵn sàng đi quá xa so với sự hiểu biết thông thường. Chính sự thôi thúc này đã khiến hầu hết trong số họ ủng hộ cuộc xâm lược Iraq của Hoa Kỳ; và nếu hậu quả là thảm họa buộc họ phải xem xét lại quyết định

cụ thể đó, họ vẫn không có khuynh hướng đặt câu hỏi liệu việc lũng đảng đổ xô vào Iraq có cho thấy sự cần thiết phải đại tu cơ bản khung an ninh quốc gia của Mỹ hay không.

Các thành viên trẻ hơn trong đội an ninh quốc gia, bao gồm hầu hết các nhân viên NSC, có những ý kiến khác nhau. Yêu nước không kém gì các sếp của họ, đau đớn bởi cả nỗi kinh hoàng của ngày 11-9 và hình ảnh các tù nhân Iraq bị quân đội Mỹ ngược đãi tại Abu Ghraib, nhiều người trong số họ đã bị thu hút vào chiến dịch của tôi chính xác vì tôi sẵn sàng thách thức những giả định về những điều đó. chúng tôi thường gọi là "vở kịch của Washington", cho dù đó là về chính sách Trung Đông, quan điểm của chúng tôi đối với Cuba, việc chúng tôi không sẵn sàng giao chiến với kẻ thù về mặt ngoại giao, tầm quan trọng của việc khôi phục các lan can pháp lý trong cuộc chiến chống khủng bố, hoặc nâng cao nhân quyền, phát triển quốc tế và biến đổi khí hậu từ các hành động vị tha đến các khía cạnh trọng tâm của an ninh quốc gia của chúng ta. Không ai trong số những nhân viên trẻ hơn này là hiếu chiến, và họ tôn trọng kiến thức thể chế của những người có kinh nghiệm chính sách đối ngoại sâu sắc. Nhưng họ không xin lỗi vì muốn thoát khỏi một số ràng buộc của quá khứ để theo đuổi điều gì đó tốt hơn.

Đôi khi, xích mích giữa người bảo vệ mới và người bảo vệ cũ trong nhóm chính sách đối ngoại sẽ bộc phát. Khi điều đó xảy ra, các phương tiện truyền thông có xu hướng cho rằng đó là sự thiếu tiết chế của tuổi trẻ và sự thiếu hiểu biết cơ bản về cách thức hoạt động của Washington. Đó không phải là trường hợp. Trên thực tế, chính vì những nhân viên như Denis biết Washington hoạt động như thế nào — vì họ đã chứng kiến cách mà bộ máy chính sách đối ngoại có thể chậm chạp, hiểu sai, chôn vùi, thực thi tồi hoặc chống lại các chỉ đạo mới từ tổng thống — mà chúng sẽ thường kết thúc với những người đứng đầu Lầu Năm Góc, Bộ Ngoại giao và CIA.

Và theo nghĩa đó, những căng thẳng nổi lên trong nhóm chính sách đối ngoại là sản phẩm do chính tôi thiết kế, một cách để tôi vượt qua những căng thẳng trong đầu. Tôi tưởng tượng mình đang ở trên một tàu sân bay,

chắc chắn Mỹ cần phải lái một hướng đi mới nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào một thủy thủ đoàn dày dạn hơn và đôi khi hoài nghi để thực hiện thay đổi đó, lưu ý có những giới hạn đối với những gì tàu có thể làm và rẽ ngoặt đó có thể dẫn đến thảm họa. Với mức uy tín cao như họ, tôi dần nhận ra sự lãnh đạo, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh quốc gia, không chỉ là việc thực thi chính sách hợp lý. Nhận thức về phong tục và nghi lễ quan trọng. Các ký hiệu và giao thức quan trọng. Ngôn ngữ cơ thể rất quan trọng.

Tôi đã làm việc với cách chào của mình.

Vào đầu mỗi ngày trong nhiệm kỳ tổng thống, tôi sẽ thấy một chiếc bìa da đang đợi tôi ở bàn ăn sáng. Michelle gọi nó là "Cuốn sách về cái chết, sự hủy diệt và những điều kinh khủng", mặc dù chính thức nó được gọi là bảng tóm tắt hàng ngày của Tổng thống, hoặc PDB. Tối mật, thường dài khoảng mười đến mười lăm trang và được CIA chuẩn bị qua đêm cùng với các cơ quan tình báo khác, PDB nhằm cung cấp cho tổng thống một bản tóm tắt về các sự kiện thế giới và phân tích thông tin tình báo, đặc biệt là bất cứ điều gì có khả năng ảnh hưởng An ninh quốc gia của Mỹ. Vào một ngày nhất định, tôi có thể đọc về các tế bào khủng bố ở Somalia hoặc tình hình bất ổn ở Iraq hoặc việc người Trung Quốc hoặc người Nga đang phát triển các hệ thống vũ khí mới. Gần như luôn luôn có đề cập đến các âm mưu khủng bố tiềm ẩn, bất kể mơ hồ, nguồn gốc ít ỏi hay không thể thực hiện được - một hình thức thẩm định của cộng đồng tình báo, nhằm tránh kiểu phỏng đoán thứ hai xảy ra sau ngày 11-9. Phần lớn thời gian, những gì tôi đọc trong PDB không yêu cầu phản hồi ngay lập tức. Mục tiêu là có được cảm giác cập nhật liên tục về tất cả những gì đang diễn ra trên thế giới, những sự thay đổi lớn, nhỏ và đôi khi khó nhận thấy đe dọa làm đảo lộn bất kỳ trạng thái cân bằng nào mà chúng ta đang cố gắng duy trì.

Sau khi đọc PDB, tôi sẽ đến Phòng Bầu dục để xem phiên bản trực tiếp của cuộc họp giao ban với các thành viên của NSC và các nhân viên tình báo quốc gia, nơi chúng tôi sẽ xem xét bất kỳ mục nào được coi là khẩn cấp. Những người điều hành các cuộc họp giao ban đó — Jim Jones và Denny Blair — là những cựu sĩ quan bốn sao mà tôi gặp lần đầu tiên khi

phục vụ tại Thượng viện (Jones từng là Tư lệnh Đồng minh Tối cao của châu Âu, trong khi Blair gần đây đã nghỉ hưu từ vai trò đô đốc hải quân ở Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương).

Họ trông có phần cao và vừa vặn, với mái tóc màu xám được cắt tỉa - mặc dù ban đầu tôi đã tham khảo ý kiến của họ về các vấn đề quân sự, cả hai đều tự hào về việc có cái nhìn bao quát về những gì cấu thành ưu tiên an ninh quốc gia. Jones, chẳng hạn, quan tâm sâu sắc đến châu Phi và Trung Đông, sau khi nghỉ hưu, ông đã tham gia vào các nỗ lực an ninh ở Bờ Tây và Gaza. Blair đã viết nhiều về vai trò của ngoại giao kinh tế và văn hóa trong việc quản lý một Trung Quốc đang trỗi dậy. Do đó, hai người họ thỉnh thoảng sẽ sắp xếp để các nhà phân tích và chuyên gia tham dự các phiên họp PDB buổi sáng và tóm tắt cho tôi về các chủ đề dài hạn, có ảnh hưởng lớn: ý nghĩa của tăng trưởng kinh tế trong việc duy trì dân chủ hóa ở khu vực cận Sahara của châu Phi, hoặc những tác động có thể có của biến đổi khí hậu đối với các cuộc xung đột khu vực trong tương lai.

Tuy nhiên, thường xuyên hơn, các cuộc thảo luận buổi sáng của chúng tôi tập trung vào tình trạng hỗn loạn hiện tại hoặc tiềm ẩn: đảo chính, vũ khí hạt nhân, phản đối bạo lực, xung đột biên giới và hơn hết là chiến tranh.

Cuộc chiến ở Afghanistan, sắp trở thành cuộc chiến dài nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Cuộc chiến ở Iraq, nơi gần 150.000 lính Mỹ vẫn đang triển khai.

Cuộc chiến chống al-Qaeda, vốn đang tích cực chiêu mộ những người cải đạo, xây dựng mạng lưới chi nhánh và âm mưu các cuộc tấn công lấy cảm hứng từ hệ tư tưởng của Osama bin Laden.



Jim Jones – Cố vấn an ninh quốc gia



Denny Blair

Chi phí tích lũy của cái mà cả chính quyền Bush và giới truyền thông mô tả là “cuộc chiến chống khủng bố” toàn diện, đơn lẻ đã gây kinh ngạc: gần một nghìn tỷ đô la chi tiêu, hơn ba nghìn quân Mỹ thiệt mạng, gấp mười lần con số đó bị thương. Con số thiệt hại về dân thường Iraq và Afghanistan thậm chí còn cao hơn. Đặc biệt, chiến dịch Iraq đã chia cắt đất nước và làm căng thẳng các liên minh. Trong khi đó, việc sử dụng các cảnh quay bất thường, các trang web đen, tra tấn trấn nước, giam giữ vô thời hạn mà không xét xử tại Guantánamo và mở rộng giám sát trong nước trong cuộc chiến chống khủng bố rộng lớn hơn đã khiến người dân trong và ngoài Hoa Kỳ đặt câu hỏi về cam kết của quốc gia chúng ta đối với pháp quyền.

Tôi đã đưa ra những gì tôi coi là lập trường rõ ràng về tất cả những vấn đề này trong suốt chiến dịch. Nhưng đó chỉ là ý tưởng, trước khi tôi có hàng trăm ngàn quân và cơ sở hạ tầng an ninh quốc gia rộng lớn dưới quyền chỉ huy của mình. Bất kỳ cuộc tấn công khủng bố nào có thể xảy ra đều phải được báo cáo cho tôi. Bất kỳ sinh mạng người Mỹ nào bị mất hoặc bị tổn hại, dù ở trong nước hay ở nước ngoài, đều sẽ đè nặng lên lương tâm của tôi. Đây là những cuộc chiến của tôi bây giờ.

Mục tiêu trước mắt của tôi là xem xét từng khía cạnh của chiến lược quân sự để chúng tôi có thể có một cách tiếp cận chu đáo cho những gì xảy ra tiếp theo. Nhờ Thỏa thuận Trạng thái Lực lượng (SOFA) mà Tổng thống Bush và Thủ tướng Maliki đã ký khoảng một tháng trước lễ nhậm chức của tôi, những phác thảo chung về việc Mỹ rút khỏi Iraq phần lớn đã được giải quyết. Lực lượng chiến đấu của Mỹ cần phải rời khỏi các thành phố và làng mạc của Iraq vào cuối tháng 6 năm 2009, và tất cả các lực lượng Mỹ sẽ rời khỏi đất nước vào cuối năm 2011. Câu hỏi duy nhất còn lại là liệu chúng ta có thể hoặc nên di chuyển nhanh hơn thế hay không. Trong chiến dịch, tôi đã cam kết rút các lực lượng chiến đấu của Hoa Kỳ khỏi Iraq trong vòng mười sáu tháng kể từ khi nhậm chức, nhưng sau cuộc bầu cử, tôi đã nói với Bob Gates rằng tôi sẵn sàng thể hiện sự linh hoạt về tốc độ rút quân miễn là chúng tôi vẫn ở trong các thông số SOFA — một sự thừa nhận rằng kết thúc chiến tranh là một công việc không chính xác, các chỉ huy

đã tham gia sâu trong cuộc chiến xứng đáng nhận được một số sự tôn trọng khi đưa ra các quyết định chiến thuật, và các tổng thống mới không thể đơn giản phá bỏ các thỏa thuận mà người tiền nhiệm đã đạt được.

Vào tháng 2, Gates và chỉ huy mới được bổ nhiệm của chúng tôi ở Iraq, Tướng Ray Odierno, đã trình bày cho tôi một kế hoạch rút các lực lượng chiến đấu của Mỹ khỏi đất nước trong mười chín tháng - muộn hơn ba tháng so với tôi đã đề xuất trong chiến dịch nhưng sớm hơn bốn tháng so với các chỉ huy quân đội đã yêu cầu. Kế hoạch cũng kêu gọi duy trì một lực lượng còn lại từ 50 đến 55 nghìn nhân viên Mỹ, sẽ ở lại nước này cho đến cuối năm 2011, để huấn luyện và hỗ trợ quân đội Iraq. Một số người trong Nhà Trắng đã đặt câu hỏi về sự cần thiết của ba tháng thêm và lực lượng lớn còn lại, nhắc nhở tôi rằng cả đảng Dân chủ ở quốc hội và người dân Mỹ đều ủng hộ việc rút lui nhanh chóng chứ không phải chậm trễ.

Dù sao thì tôi cũng đã chấp thuận kế hoạch của Odierno, đi đến Trại Lejeune, ở Bắc Carolina, để thông báo quyết định trước hàng ngàn lính thủy quân lục chiến đang cổ vũ. Quả quyết như tôi đã phản đối quyết định xâm lược ban đầu, tôi tin Mỹ hiện có cả lợi ích chiến lược và nhân đạo đối với sự ổn định của Iraq. Với việc các binh sĩ chiến đấu được lên kế hoạch rời khỏi các trung tâm dân cư của Iraq chỉ trong năm tháng theo SOFA, việc các thành viên của chúng tôi tiếp xúc với chiến đấu hạng nặng, súng bắn tỉa và thiết bị nổ ứng biến (IED) sẽ giảm đi đáng kể khi chúng tôi tiếp tục với phần còn lại của cuộc chiến. Và với sự mong manh của chính phủ mới ở Iraq, tình trạng tồi tàn của lực lượng an ninh, sự hiện diện hoạt động của al-Qaeda ở Iraq (AQI) và mức độ thù địch giáo phái cao ngất ngưởng trong nước, điều đó có nghĩa là sự hiện diện của các lực lượng còn lại như một loại chính sách bảo hiểm chống lại sự hỗn loạn.

NẾU kế hoạch cho Iraq tương đối đơn giản, thì việc tìm đường thoát khỏi Afghanistan lại khác.

Không giống như cuộc chiến ở Iraq, chiến dịch Afghanistan đối với tôi dường như luôn là một cuộc chiến cần thiết. Mặc dù tham vọng của Taliban chỉ giới hạn ở Afghanistan, nhưng sự lãnh đạo của chúng và liên

minh lỏng lẻo với al-Qaeda và việc chúng trở lại nắm quyền có thể khiến đất nước này một lần nữa trở thành bệ phóng cho các cuộc tấn công khủng bố chống lại Hoa Kỳ và các đồng minh. Hơn nữa, Pakistan đã không cho thấy khả năng cũng như ý chí đánh bật sự lãnh đạo của al-Qaeda khỏi khu vực ảnh hưởng hiện tại của nó ở các vùng xa xôi, miền núi và hầu như không có người quản lý nằm giữa biên giới Afghanistan-Pakistan. Điều này có nghĩa là khả năng của chúng tôi trong việc chặn đứng và cuối cùng là tiêu diệt mạng lưới khủng bố phụ thuộc vào việc chính phủ Afghanistan sẵn sàng cho phép các đội tình báo và quân đội Hoa Kỳ hoạt động trên lãnh thổ của họ.

Thật không may, sáu năm chuyển hướng sự chú ý và nguồn lực của Hoa Kỳ sang Iraq đã khiến tình hình ở Afghanistan trở nên nguy hiểm hơn. Bất chấp thực tế là chúng tôi có hơn ba mươi nghìn quân Mỹ trên bộ và một số lượng gần như tương đương quân đội liên minh quốc tế ở đó, Taliban đã kiểm soát nhiều vùng rộng lớn của đất nước, đặc biệt là ở các khu vực dọc theo biên giới với Pakistan. Ở những nơi mà lực lượng Mỹ hoặc liên quân không có mặt, các chiến binh Taliban đã áp đảo một đội quân Afghanistan đông hơn nhưng được huấn luyện tồi. Trong khi đó, sự quản lý yếu kém và nạn tham nhũng tràn lan bên trong lực lượng cảnh sát, các thống đốc vùng và các bộ trưởng đã làm xói mòn tính hợp pháp của chính phủ Hamid Karzai và bòn rút tiền viện trợ nước ngoài rất cần thiết để cải thiện điều kiện sống cho một trong những nhóm dân số nghèo nhất thế giới.

Việc thiếu một chiến lược chặt chẽ của Hoa Kỳ không giúp ích được gì. Tùy thuộc vào người mà bạn đã nói chuyện, sứ mệnh của chúng tôi ở Afghanistan là hẹp (quét sạch al-Qaeda) hoặc rộng (biến đất nước thành một quốc gia dân chủ, hiện đại, sẽ liên kết với phương Tây). Thủy quân lục chiến và binh lính của chúng tôi đã nhiều lần tiêu diệt Taliban khỏi một khu vực chỉ để thấy những nỗ lực của họ bị lãng phí vì thiếu khả năng quản lý địa phương. Cho dù vì sự bao trùm, tham nhũng hay thiếu sự quyết tâm của chính Afghanistan, các chương trình phát triển do Hoa Kỳ tài trợ

thường không đạt được hiệu quả như đã hứa, trong khi việc ban hành các hợp đồng khổng lồ của Hoa Kỳ cho một số nhà điều hành kinh doanh tồi tệ nhất của Kabul đã phá hoại những nỗ lực chống tham nhũng được thiết kế để giúp nhân dân Afghanistan.

Về vấn đề này, tôi nói với Gates rằng ưu tiên hàng đầu của tôi là đảm bảo các cơ quan của chúng ta, cả dân sự và quân sự, đều liên kết với nhau theo một sứ mệnh được xác định rõ ràng và một chiến lược phối hợp. Anh ấy không đồng ý. Với tư cách là phó giám đốc CIA vào những năm 1980, Gates đã giúp giám sát việc trang bị vũ khí cho các mujahideen Afghanistan trong cuộc chiến chống lại sự chiếm đóng của Liên Xô trên đất nước của họ. Kinh nghiệm chứng kiến cuộc nổi dậy được tổ chức lỏng lẻo đó đã khiến Hồng quân hùng mạnh phải rút lui – để lại các phần tử của cuộc nổi dậy đó sau này phát triển thành al-Qaeda, đã khiến Gates lưu tâm đến những hậu quả khôn lường có thể xảy ra từ những hành động hấp tấp. Trừ khi chúng ta thiết lập các mục tiêu thực tế và hạn chế, anh ấy nói với tôi, "chúng ta sẽ tự đặt mình vào thất bại."

Mujahideen: chỉ người tham gia vào cuộc thánh chiến. Nó đề cập đến những đơn vị quân sự kiểu du kích của các chiến binh Hồi giáo Afghanistan chống lại Liên Xô trong cuộc chiến ở Afghanistan thời chiến tranh Lạnh.

Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, Đô đốc Mike Mullen, cũng nhận thấy sự cần thiết của một chiến lược đổi mới về Afghanistan. Nhưng có một bí quyết: Trước tiên, anh ấy và các chỉ huy quân đội của chúng tôi muốn tôi cho phép triển khai ngay lập tức thêm ba mươi nghìn quân Mỹ.

Công bằng với Mullen, yêu cầu đến từ chỉ huy Lực lượng Hỗ trợ An ninh Quốc tế (ISAF) tại Afghanistan, Tướng Dave McKiernan, đã chờ được vài tháng. Trong quá trình chuyển đổi, Tổng thống Bush đã đưa ra những cảm nhận để xem liệu chúng tôi có muốn anh ấy ra lệnh triển khai trước khi tôi nhậm chức hay không, nhưng chúng tôi đã chỉ ra rằng ưu tiên của chúng tôi là giữ lại cho đến khi nhóm đã đánh giá đầy đủ tình hình. Theo Mullen, yêu cầu của McKiernan không thể chờ đợi được nữa.

Tại cuộc họp NSC đầy đủ đầu tiên của chúng tôi, được tổ chức tại Phòng Tình huống của Nhà Trắng chỉ hai ngày sau khi tôi nhậm chức, Mullen đã giải thích rằng Taliban có khả năng tiến hành một cuộc tấn công mùa hè và chúng tôi muốn các lữ đoàn bổ sung trên mặt đất kịp thời để cố gắng đánh sập nó. Anh báo cáo rằng McKiernan cũng lo lắng về việc cung cấp an ninh đầy đủ cho cuộc bầu cử tổng thống, ban đầu được lên kế hoạch vào tháng 5 nhưng sẽ bị hoãn lại cho đến tháng 8. Mullen nói với tôi, nếu chúng tôi muốn đưa quân đến đó kịp thời để đạt được những nhiệm vụ đó, chúng tôi cần phải tiến hành mọi thứ ngay lập tức.

Nhờ những bộ phim, tôi luôn tưởng tượng Phòng Tình huống như một không gian tương lai, được bao quanh bởi những màn hình cao đến trần nhà chứa đầy những hình ảnh vệ tinh và radar có độ phân giải cao và đầy ắp những nhân viên ăn mặc lịch sự điều khiển. Thực tế ít chói lọi hơn: chỉ là một phòng họp nhỏ, sơ sài, một phần của dãy phòng nhỏ khác nhau nằm gọn trong một góc của tầng đầu tiên ở Cánh Tây. Các cửa sổ của nó bị bịt kín bằng cửa chớp gỗ đơn giản; Các bức tường để trần ngoại trừ đồng hồ kỹ thuật số hiển thị thời gian ở nhiều thủ đô trên thế giới và một vài màn hình phẳng không lớn hơn nhiều so với những màn hình được tìm thấy trong một quán bar thể thao trong khu phố. Các thành viên hội đồng an ninh ngồi xung quanh một chiếc bàn hội nghị dài, với nhiều đại biểu và nhân viên ngồi chen chúc trên những chiếc ghế xếp hai bên phòng.



Phòng Tình huống – Situation Room

“Chỉ là tôi hiểu,” tôi nói với Mullen, cố gắng không tỏ ra quá nghi ngờ, “sau gần năm năm, nơi chúng ta xoay sở với hai mươi nghìn lính Mỹ trở xuống, và sau khi tăng thêm mười nghìn trong hơn hai mươi tháng qua, đánh giá của Lầu Năm Góc rằng chúng ta không thể đợi thêm hai tháng nữa trước khi quyết định tăng gấp đôi cam kết quân đội của mình?” Tôi chỉ ra tôi không ghét gửi thêm quân — trong chiến dịch, tôi đã cam kết bổ sung thêm hai lữ đoàn cho Afghanistan khi cuộc rút quân ở Iraq đang diễn ra. Nhưng do mọi người trong phòng đều đồng ý chúng tôi nên cử một cựu nhân viên phân tích CIA và chuyên gia Trung Đông được đánh giá cao tên là Bruce Riedel để dẫn đầu một cuộc đánh giá kéo dài sáu mươi ngày nhằm định hình chiến lược Afghanistan của chúng tôi trong tương lai, gửi thêm 30.000 quân đến Afghanistan trước khi cuộc kiểm tra hoàn tất có lẽ hơi vội vàng. Tôi đã hỏi Mullen liệu việc triển khai nhỏ có được không?

Anh ấy nói quyết định cuối cùng là của tôi, nói thêm rằng bất kỳ việc giảm số lượng hoặc chậm trễ hơn nữa sẽ làm tăng đáng kể rủi ro.

Tôi đã để những người khác tham gia. David Petraeus, người đang đạt được thành công ở Iraq và đã được bổ nhiệm làm người đứng đầu Bộ Chỉ huy Trung tâm (cơ quan giám sát tất cả các nhiệm vụ quân sự ở Trung Đông và Trung Á, bao gồm cả Iraq và Afghanistan), đã thúc giục tôi chấp thuận yêu cầu của McKiernan. Hillary và Panetta cũng vậy, điều này không làm tôi ngạc nhiên: Dù hai người hiệu quả trong việc quản lý các cơ quan của họ, thì bản năng diều hâu và nền tảng chính trị khiến họ luôn ủng hộ kiến nghị đến từ Lầu Năm Góc. Một cách riêng tư, Gates đã bày tỏ với tôi rằng anh ấy cảm thấy có sự mâu thuẫn về việc gia tăng đáng kể quân số tại Afghanistan. Nhưng với vai trò của anh ấy, tôi không mong đợi anh ấy sẽ trực tiếp phản bác lại đề xuất từ các cấp dưới.

Trong số các thành viên cao cấp, chỉ có Joe Biden lên tiếng bày tỏ sự nghi ngờ của mình. Anh đã thay mặt tôi đến Kabul trong quá trình chuyển đổi, và những gì anh nhìn thấy và nghe thấy trong chuyến đi - đặc biệt là trong cuộc gặp đầy tranh cãi với Karzai - đã thuyết phục anh rằng chúng tôi cần phải suy nghĩ lại toàn bộ cách tiếp cận của mình với Afghanistan. Tôi biết Joe vẫn còn cảm thấy bỏng rát vì đã ủng hộ cuộc xâm lược Iraq những năm trước đó. Bất kể lý do kết hợp là gì, anh ấy coi Afghanistan là một vũng lầy nguy hiểm và thúc giục tôi trì hoãn việc triển khai, cho thấy việc đưa quân vào sẽ dễ dàng hơn khi chúng tôi có một chiến lược rõ ràng.

Thay vì quyết định tại chỗ, tôi đã giao cho Tom Donilon triệu tập các đại biểu của NSC trong suốt tuần sau để xác định chính xác hơn cách sử dụng quân bổ sung và liệu việc triển khai vào mùa hè có khả thi về mặt hậu cần hay không. Tôi đã nói chúng tôi sẽ xem xét lại vấn đề sau khi có câu trả lời. Sau khi cuộc họp kết thúc, tôi đi ra khỏi cửa và đang trên đường lên cầu thang tới Phòng Bầu dục thì Joe bắt kịp tôi và nắm chặt cánh tay tôi.

“Hãy nghe tôi, sếp,” anh nói. “Có lẽ tôi đã ở quanh đây quá lâu, nhưng có một điều tôi biết là khi những vị tướng này đang cố gắng qua mặt một tổng thống mới”. Anh ấy đưa khuôn mặt của mình cách mặt tôi vài cm và nói nhỏ, “Đừng để họ lấn lướt bạn.”

TRONG các cuộc thảo luận sau đó về Afghanistan, Gates và những người khác sẽ gán Biden là một trong những kẻ cầm đầu làm đầu mối quan hệ giữa Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Sự thật là tôi coi Joe đang thực hiện nghĩa vụ cho tôi bằng cách đặt những câu hỏi hóc búa về kế hoạch của quân đội. Có ít nhất một người phản đối trong phòng sẽ khiến tất cả chúng tôi suy nghĩ nhiều hơn về các vấn đề — và tôi nhận thấy mọi người đã tự do hơn một chút với ý kiến của mình khi người phản đối đó không phải là tôi.

Tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi về động cơ của Mullen hay động cơ của các thủ lĩnh và chỉ huy chiến đấu khác, những người đã tạo nên sự lãnh đạo của quân đội. Tôi nhận thấy Mullen - một người gốc Los Angeles có cha mẹ đã từng làm việc trong lĩnh vực giải trí - luôn niềm nở, chuẩn bị, nhạy bén và chuyên nghiệp. Phó tư lệnh của anh, tướng bốn sao của Thủy quân lục chiến James “Hoss” Cartwright, có phong thái trầm ngâm tự đắc mà bạn sẽ không liên tưởng đến một cựu phi công chiến đấu, nhưng khi anh ấy lên tiếng, anh ấy có đầy đủ thông tin chi tiết và các giải pháp sáng tạo trong toàn bộ các vấn đề an ninh quốc gia. Bất chấp sự khác biệt về tính khí, cả Mullen và Cartwright đều có chung những đặc điểm: đàn ông da trắng (quân đội chỉ có một phụ nữ và một tướng bốn sao da đen khi tôi nhậm chức) vào cuối những năm 50 hoặc đầu những năm 60. Nhiều thập kỷ làm việc theo cách của họ để thăng cấp, tích lũy hồ sơ phục vụ xuất sắc và trong nhiều trường hợp, bằng cấp học thuật cao cấp. Quan điểm của họ về thế giới được báo cáo là tinh vi, trái ngược với những khuôn mẫu, họ hiểu quá rõ các giới hạn của hành động quân sự, mặc dù thực tế là họ đã chỉ huy quân đội dưới hỏa lực. Trên thực tế, trong tám năm làm tổng thống của tôi, các tướng lĩnh, thay vì dân thường, đã đưa ra lời khuyên nên kiềm chế sử dụng vũ lực.

Tuy nhiên, những người đàn ông như Mullen là những sinh vật của hệ thống mà họ đã cống hiến cả cuộc đời trưởng thành của mình — một quân đội Hoa Kỳ tự hào về việc hoàn thành nhiệm vụ ngay khi bắt đầu, bất kể chi phí, thời gian hay liệu nhiệm vụ có phù hợp hay không. Ở Iraq, điều đó có nghĩa là nhu cầu về mọi thứ ngày càng leo thang: nhiều quân hơn, nhiều căn cứ hơn, nhiều nhà thầu tư nhân hơn, nhiều máy bay hơn và nhiều thông tin tình báo, giám sát và trinh sát (ISR). Nhiều hơn đã không tạo ra chiến thắng, nhưng ít nhất nó đã tránh được thất bại nhục nhã và đã cứu đất nước khỏi sự sụp đổ hoàn toàn. Bây giờ, với việc Afghanistan trông giống như đang trượt xuống hố sụt, đương nhiên giới lãnh đạo quân đội cũng muốn nhiều hơn ở đó. Và bởi vì cho đến gần đây họ đã làm việc với một tổng thống hiếm khi đặt câu hỏi về kế hoạch của họ hoặc từ chối yêu cầu của họ, có lẽ không thể tránh khỏi cuộc tranh luận về "bao nhiêu nữa" sẽ trở thành một nguồn xung đột lặp lại giữa Lầu Năm Góc và Nhà Trắng.

Vào giữa tháng Hai, Donilon báo cáo các đại biểu đã xem xét yêu cầu của Tướng McKiernan và kết luận không quá 17 nghìn quân, cùng với 4 nghìn huấn luyện viên quân sự, có thể được triển khai kịp thời để có tác động ý nghĩa đến mùa giao tranh mùa hè hoặc cuộc bầu cử ở Afghanistan. Mặc dù còn một tháng nữa chúng tôi mới hoàn thành cuộc duyệt binh chính thức, nhưng tất cả thành viên cao cấp ngoại trừ Biden đều khuyến nghị chúng tôi nên triển khai ngay số quân đó. Tôi đã ra lệnh vào ngày 17 tháng 2, cùng ngày tôi ký Đạo luật Phục hồi, xác định ngay cả chiến lược bảo thủ nhất mà chúng tôi có thể đưa ra cũng sẽ cần thêm nhân lực, và biết rằng chúng tôi vẫn còn 10 nghìn quân dự bị nếu hoàn cảnh bắt buộc, việc triển khai của họ cũng vậy.

Một tháng sau, Riedel và nhóm của anh đã hoàn thành báo cáo của họ. Đánh giá của họ không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng nó đã giúp nêu rõ mục tiêu chính của chúng tôi: "phá vỡ, tiêu diệt và đánh bại al-Qaeda ở Pakistan và Afghanistan, ngăn chặn chúng quay trở lại một trong hai nước trong tương lai".

Bản báo cáo nhấn mạnh thêm về Pakistan là điểm mấu chốt: Không chỉ quân đội Pakistan (và đặc biệt là chi nhánh tình báo của ISI) chấp nhận sự hiện diện của các trụ sở và lãnh đạo của Taliban ở Quetta, gần biên giới Pakistan, mà còn đang âm thầm hỗ trợ Taliban như một phương tiện để khiến chính phủ Afghanistan yếu kém và chống lại sự liên kết tiềm năng của Kabul với đối thủ không đội trời chung của Pakistan, Ấn Độ. Việc chính phủ Hoa Kỳ từ lâu đã dung thứ cho hành vi như vậy từ một đồng minh có chủ đích — hỗ trợ họ hàng tỷ đô la viện trợ quân sự và kinh tế bất chấp việc họ đồng lõa với những kẻ cực đoan bạo lực và thành tích là nước phổ biến công nghệ vũ khí hạt nhân đáng kể và vô trách nhiệm trên thế giới — đã nói lên điều gì đó không hợp lý trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Trong ngắn hạn, ít nhất, việc cắt hoàn toàn viện trợ quân sự cho Pakistan không phải là một lựa chọn, vì chúng tôi không chỉ dựa vào các tuyến đường bộ xuyên qua Pakistan để cung cấp cho các hoạt động ở Afghanistan mà chính phủ Pakistan còn ngầm tạo điều kiện cho các nỗ lực chống khủng bố của chúng tôi chống lại al -Qaeda trong lãnh thổ của họ. Tuy nhiên, báo cáo của Riedel chỉ rõ một điều: Trừ khi Pakistan ngừng che chở cho Taliban, những nỗ lực của chúng tôi nhằm ổn định lâu dài ở Afghanistan chắc chắn sẽ thất bại.

Phần còn lại của các đề xuất trong báo cáo tập trung vào việc xây dựng năng lực. Chúng tôi cần cải thiện đáng kể khả năng điều hành và cung cấp các dịch vụ cơ bản của chính phủ Karzai. Chúng tôi cần đào tạo lực lượng quân đội và cảnh sát Afghanistan để họ đủ năng lực và đủ lớn để duy trì an ninh trong biên giới của đất nước mà không cần sự trợ giúp từ lực lượng Hoa Kỳ. Chính xác là chúng tôi sẽ làm tất cả những gì vẫn còn mơ hồ. Tuy nhiên, điều rõ ràng là cam kết của Hoa Kỳ mà báo cáo của Riedel kêu gọi vượt ra ngoài một chiến lược chống khủng bố thô sơ và hướng tới một hình thức xây dựng quốc gia có lẽ sẽ có ý nghĩa — nếu chúng tôi bắt đầu bảy năm trước đó, ngay thời điểm này chúng tôi đã đánh đuổi Taliban khỏi Kabul.

Tất nhiên, đó không phải là những gì chúng tôi đã làm. Thay vào đó, chúng tôi đã xâm lược Iraq, phá vỡ đất nước đó, giúp sinh ra một nhánh còn thâm độc hơn al-Qaeda (IS sau này), và buộc phải ứng biến một chiến dịch chống nổi dậy tốn kém ở đó. Đối với Afghanistan, những năm đó đã mất. Do những nỗ lực liên tục, thường xuyên là dũng cảm của quân đội, các nhà ngoại giao và nhân viên cứu trợ trên mặt đất, thật quá lời khi nói rằng chúng tôi phải bắt đầu lại từ đầu ở Afghanistan. Nhưng tôi nhận ra ngay cả trong trường hợp tốt nhất - ngay cả khi Karzai hợp tác, Pakistan vẫn hành xử như vậy và mục tiêu của chúng tôi chỉ giới hạn ở những gì Gates thích gọi là "Afghanistan đủ tốt" - chúng tôi vẫn đang xem xét từ ba đến năm năm nỗ lực cao độ, tiêu tốn hàng trăm tỷ đô la và nhiều sinh mạng người Mỹ hơn.

Tôi không thích thỏa thuận này. Nhưng trong những gì đã trở thành một khuôn mẫu, các lựa chọn thay thế còn tệ hơn. Các phần liên quan - rủi ro về sự sụp đổ có thể xảy ra của chính phủ Afghanistan hoặc Taliban giành được chỗ đứng ở các thành phố lớn - đơn giản là quá cao khiến chúng tôi không thể hành động. Vào ngày 27 tháng 3, chỉ bốn tuần sau khi công bố kế hoạch rút quân khỏi Iraq, tôi đã xuất hiện trên truyền hình với đội an ninh quốc gia phía sau và đưa ra chiến lược "Af-Pak" phần lớn dựa trên các khuyến nghị của Riedel. Một số nhà bình luận sẽ nhanh chóng nắm bắt được điều trớ trêu rằng khi tranh cử tổng thống với tư cách là một ứng cử viên phản chiến, cho đến nay tôi đã gửi nhiều binh lính tham chiến hơn số lượng tôi mang về nhà.

Cùng với việc gia tăng quân số, có một thay đổi khác trong vị thế Afghanistan của chúng tôi mà Gates yêu cầu tôi thực hiện, một thay đổi khiến tôi thực sự ngạc nhiên: Vào tháng 4, trong một cuộc họp tại Phòng Bầu dục, anh ấy đã kiến nghị chúng tôi thay thế chỉ huy hiện tại ở Afghanistan, Tướng McKiernan, bằng Trung tướng Stanley McChrystal, cựu chỉ huy của Bộ chỉ huy các hoạt động đặc biệt (JSOC) và giám đốc hiện tại của các chỉ huy liên quân.

“Dave là một người lính tốt,” Gates nói, thừa nhận McKiernan không làm gì sai và việc thay đổi một vị tướng chỉ huy giữa cuộc chiến là một bước đi rất bất thường. “Nhưng anh ấy là một người quản lý. Trong một môi trường đầy thử thách thế này, chúng tôi cần một người có các kỹ năng khác nhau. Tôi không thể ngủ vào buổi tối, thưa Tổng thống, nếu tôi không đảm bảo quân đội của chúng ta có chỉ huy tốt nhất có thể dẫn dắt họ. Và tôi cho rằng Stan McChrystal là người đó”.

Dễ dàng hiểu tại sao Gates lại đánh giá cao McChrystal đến vậy. Trong quân đội Hoa Kỳ, các thành viên của nhóm đặc biệt được coi là giống nhau, một lớp chiến binh ưu tú thực hiện những nhiệm vụ khó khăn nhất trong những hoàn cảnh nguy hiểm nhất — những người trong phim phóng từ trực thăng vào lãnh thổ của kẻ thù hoặc thực hiện các cuộc đổ bộ dưới sự che chở của bóng tối. Và trong vòng tròn cao quý đó, không ai được ngưỡng mộ hoặc khơi gợi lòng trung thành hơn McChrystal. Tốt nghiệp trường West Point, anh ấy luôn xuất sắc trong suốt ba mươi ba năm sự nghiệp. Với tư cách là chỉ huy JSOC, anh ấy sẽ giúp biến nhóm đặc biệt thành yếu tố trung tâm trong chiến lược quốc phòng của Mỹ, đích thân giám sát hàng chục hoạt động chống khủng bố đã phá hủy phần lớn AQI và giết chết người sáng lập của tổ chức này, Abu Musab al-Zarqawi. Có tin đồn ở tuổi năm mươi tư, anh ấy vẫn tập luyện với nhóm biệt kích bằng nửa tuổi mình, và từ vẻ ngoài khi anh ấy dừng lại ở ngưỡng cửa Phòng Bầu dục với Gates để thăm xã giao, tôi tin điều đó - người đàn ông này toàn là cơ bắp, gân guốc, và xương, với một khuôn mặt dài, góc cạnh và một cái nhìn xuyên thấu như chim đại bàng. Trên thực tế, toàn bộ cách làm của McChrystal là loại bỏ sự phù phiếm và phiền nhiễu khỏi cuộc sống của mình. Với tôi, ít nhất, điều đó bao gồm trong cuộc nói chuyện: Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, chủ yếu là “Vâng, thưa ngài” và “Không, thưa ngài” và “Tôi tự tin rằng chúng tôi có thể hoàn thành công việc”.



Stan McChrystal

Bộ chỉ huy các hoạt động đặc biệt chung (JSOC) là bộ chỉ huy thành phần chung của Bộ chỉ huy các hoạt động đặc biệt của Hoa Kỳ (USSOCOM) và có nhiệm vụ nghiên cứu các yêu cầu và kỹ thuật hoạt động đặc biệt để đảm bảo khả năng tương tác và tiêu chuẩn hóa thiết bị; lập kế hoạch và tiến hành các cuộc diễn tập và huấn luyện hoạt động đặc biệt; để phát triển các chiến thuật hoạt động đặc biệt chung; và thực hiện các nhiệm vụ hoạt động đặc biệt trên toàn thế giới.

Tôi đã đồng ý. Sự thay đổi, khi được công bố, đã được đón nhận nồng nhiệt, với các nhà bình luận vẽ ra sự tương đồng giữa McChrystal và David Petraeus — những nhà cải tiến chiến trường có thể xoay chuyển tình thế chiến tranh. Thượng viện xác nhận nhanh chóng và vào giữa tháng 6, khi McChrystal (hiện là tướng bốn sao) chuẩn bị nắm quyền chỉ huy các lực lượng liên minh ở Afghanistan, Gates đã yêu cầu anh cung cấp cho chúng tôi một bản đánh giá mới, từ đầu đến cuối về các điều kiện ở đó trong vòng sáu mươi ngày, cùng với các khuyến nghị về bất kỳ thay đổi nào trong chiến lược, tổ chức hoặc nguồn lực của các nỗ lực liên minh.

Tôi không biết một chút gì về yêu cầu dường như thường lệ này.

MỘT BUỔI CHIỀU vài tháng sau thông báo của Af-Pak, tôi đi bộ một mình qua Bãi cỏ phía Nam – đi cùng một phụ tá quân đội và nhân viên phụ trách vấn đề cựu chiến binh của tôi, Matt Flavin - để lên trực thăng Marine One và thực hiện chuyến bay ngắn tới Maryland lần đầu tiên và sẽ là những chuyến thăm thường xuyên đến Bệnh viện Hải quân Bethesda và Trung tâm Y tế Quân đội Walter Reed. Khi đến nơi, tôi được chào đón bởi những người chỉ huy của cơ sở, người đã cho tôi một cái nhìn tổng quan về số lượng và tình trạng của các chiến binh bị thương tại chỗ trước khi dẫn tôi qua một mê cung gồm cầu thang, thang máy và hành lang đến khu bệnh nhân chính.

Trong một giờ tiếp theo, tôi đi từ phòng này sang phòng khác, vệ sinh tay và mặc đồ tẩy tế bào chết, đeo găng tay phẫu thuật nếu cần thiết, dừng lại ở hành lang để tìm hiểu thông tin cơ bản về nhân viên phục vụ của bệnh viện trước khi gõ cửa nhẹ nhàng.

Mặc dù bệnh nhân tại các bệnh viện đến từ mọi chi nhánh của quân đội, nhiều người đã ở đó trong những năm đầu tôi nắm quyền là thành viên của Quân đội và Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ tuần tra các khu vực do quân nổi dậy thống trị ở Iraq và Afghanistan, đã bị thương do súng bắn hoặc IED. Hầu hết đều là nam giới và thuộc tầng lớp lao động: người da trắng đến từ các thị trấn nông thôn nhỏ hoặc các trung tâm sản xuất đang tàn lụi, người da đen và gốc Tây Ban Nha từ các thành phố như Houston hoặc Trenton, người Mỹ gốc Á và người dân đảo Thái Bình Dương từ California.

Thông thường, họ có các thành viên trong gia đình ngồi cùng - chủ yếu là cha mẹ, ông bà và anh chị em, mặc dù nếu lớn tuổi hơn thì sẽ có cả vợ và trẻ em nữa - trẻ mới biết đi ngồi trong lòng, trẻ 5 tuổi với ô tô đồ chơi, trẻ vị thành niên chơi điện tử. Ngay khi tôi bước vào phòng, mọi người sẽ quay lại, mỉm cười ngượng ngùng, có vẻ như không biết phải làm gì. Đối với tôi, đây là một trong những điều mơ hồ của công việc, thực tế là sự hiện diện của tôi đã gây ra sự gián đoạn và hồi hộp cho những người tôi đang gặp. Tôi luôn cố gắng làm dịu tâm trạng, làm những gì có thể để mọi người cảm thấy thoải mái.

Trừ khi hoàn toàn mất khả năng vận động, các thành viên thường sẽ nâng giường của họ thẳng đứng, đôi khi tự kéo mình đến vị trí ngồi bằng cách với tay cầm kim loại chắc chắn trên cột giường. Một số người khăng khăng đòi nhảy ra khỏi giường, thường giữ thăng bằng trên chân còn tốt của họ để chào và bắt tay tôi. Tôi sẽ hỏi họ về quê quán và họ đã phục vụ trong bao lâu. Tôi sẽ hỏi làm thế nào họ bị thương và bao lâu nữa họ có thể bắt đầu phục hồi chức năng hoặc được lắp chân tay giả. Chúng tôi thường nói chuyện về thể thao và một số sẽ yêu cầu tôi ký vào một lá cờ đơn vị treo trên tường và tôi sẽ tặng cho mỗi thành viên một đồng xu thách đấu kỷ niệm. Sau đó, tất cả chúng tôi định vị xung quanh giường khi Pete Souza chụp ảnh bằng điện thoại của anh ấy, Matt sẽ đưa danh thiếp để họ có thể gọi riêng cho anh ấy tại Nhà Trắng nếu họ cần bất cứ điều gì.

Những người đàn ông đó đã truyền cảm hứng cho tôi như thế nào! Sự can đảm và quyết tâm của họ, khăng khăng rằng họ sẽ trở lại ngay lập tức, sự nghiêm nghị của họ. Nó tạo ra rất nhiều thứ cho lòng yêu nước — những nghi thức lòe loẹt tại các trận bóng đá, lá cờ khinh miệt vẫy trong các cuộc diễu hành, những lời tung hô của các chính trị gia — dường như trống rỗng và sáo mòn. Những bệnh nhân tôi gặp không có gì ngoài lời khen ngợi đối với đội ngũ nhân viên bệnh viện chịu trách nhiệm điều trị cho họ — các bác sĩ, y tá, hầu hết họ là quân nhân nhưng một số là dân thường, một số lượng đáng ngạc nhiên trong số họ là người nước ngoài, gốc từ những nơi như Nigeria, El Salvador hoặc Philippines. Thật vui khi thấy những chiến binh bị thương này được chăm sóc tốt, bắt đầu bằng một chuỗi liên tục, di chuyển nhanh cho phép một lính thủy đánh bộ bị thương trong một ngôi làng đầy bụi ở Afghanistan được đưa đến căn cứ gần nhất, ổn định, sau đó được vận chuyển đến Đức và chuyển tiếp đến Bethesda hoặc Walter Reed để phẫu thuật, tất cả chỉ trong vài ngày.

Bởi vì hệ thống đó — sự kết hợp của công nghệ tiên tiến, độ chính xác về hậu cần và những con người được đào tạo chuyên sâu và tận tâm, loại mà quân đội Hoa Kỳ làm tốt hơn bất kỳ tổ chức nào trên trái đất — nhiều binh sĩ đã chết vì những vết thương tương tự trong chiến tranh Việt Nam, thời bây giờ có thể ngồi với tôi bên giường của họ. Tuy nhiên, không có mức độ chính xác hay sự cẩn thận nào có thể xóa bỏ bản chất tàn bạo, thay đổi cuộc sống của những tổn thương mà những người đàn ông này phải chịu đựng. Những người bị cụt một chân, đặc biệt là nếu phần cụt ở dưới đầu gối, thường tự cho mình là người may mắn. Bị cụt đôi hoặc thậm chí ba không phải là hiếm, cũng không phải là chấn thương sọ não nghiêm trọng, chấn thương cột sống, vết thương biến dạng trên khuôn mặt, hoặc mất thị lực, thính giác, hoặc bất kỳ chức năng cơ bản nào của cơ thể. Các thành viên mà tôi gặp đều kiên quyết rằng họ không hối tiếc vì đã hy sinh rất nhiều cho đất nước và có thể hiểu được là bị xúc phạm bởi bất kỳ ai xem họ với dù chỉ là một chút thương hại. Nhận những dấu hiệu từ những đứa con trai bị thương của họ, những bậc cha mẹ tôi gặp đã cẩn thận chỉ bày

chắc chắn về sự hồi phục của con họ, cùng với niềm tự hào sâu thẳm của họ.

Tuy nhiên, mỗi lần tôi bước vào một căn phòng, mỗi lần tôi bắt tay, tôi không thể bỏ qua việc hầu hết các thành viên này đều trẻ trung đến mức khó tin, nhiều người trong số họ chỉ mới xong trung học. Tôi không thể không chú ý đến những ánh mắt đau khổ xung quanh đôi mắt của các bậc cha mẹ, những người mà thường trẻ hơn tôi. Tôi sẽ không thể quên được sự tức giận gần như không kìm nén được trong giọng nói của một người cha mà tôi đã gặp tại một thời điểm, khi ông giải thích đứa con trai đẹp trai của ông, người nằm trước chúng tôi có khả năng bị liệt suốt đời, đang kỷ niệm sinh nhật 21 tuổi vào ngày hôm đó, hoặc vẻ mặt trống rỗng của một người mẹ trẻ ngồi ôm đứa con thơ trong tay, trăn trở về cuộc sống với người chồng có lẽ sẽ sống sót nhưng không còn khả năng suy nghĩ tỉnh táo.

Sau đó, vào cuối nhiệm kỳ tổng thống của tôi, The New York Times sẽ đăng một bài báo về những chuyến thăm của tôi đến các bệnh viện quân đội. Trong đó, một quan chức an ninh quốc gia từ chính quyền trước đây cho rằng theo thực tiễn, cho dù có chủ đích tốt đến đâu, không phải là điều mà một tổng tư lệnh nên làm — việc thăm hỏi những người bị thương chắc chắn đã làm lu mờ khả năng đưa ra các quyết định chiến lược và sáng suốt của tổng thống . Tôi đã bị cám dỗ để gọi cho người đàn ông đó và giải thích rằng tôi chưa bao giờ sáng suốt hơn trên chuyến bay trở về từ Walter Reed và Bethesda. Rõ ràng về chi phí thực sự của chiến tranh, và nói về sự điên rồ của chiến tranh, những câu chuyện xin lỗi mà con người chúng ta cùng lưu giữ trong đầu và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác — những câu chuyện trừu tượng khiến người hâm mộ căm ghét và biện minh cho sự tàn ác và buộc ngay cả những người công bình trong chúng ta cũng phải tham gia vào cuộc tàn sát. Rõ ràng nhờ chức vụ của mình, tôi không thể trốn tránh trách nhiệm về những cuộc sống bị mất mát hoặc đổ vỡ, ngay cả khi bằng cách nào đó tôi biện minh cho quyết định của mình bằng những gì tôi cho là tốt hơn.

Nhìn qua khung cửa sổ trực thăng với khung cảnh xanh mát ngăn nắp bên dưới, tôi nghĩ về Lincoln trong Nội chiến, thói quen lang thang qua các bệnh xá tạm bợ không xa nơi chúng tôi đang bay, nói chuyện nhẹ nhàng với những người lính nằm trên những chiếc cũi mỏng manh, dính đầy thuốc sát trùng. nhiễm trùng hôi thối hoặc thuốc để kiểm soát cơn đau, mùi hôi thối của hoại tử ở khắp nơi, tiếng lạch cạch và thở khò khè của cái chết sắp xảy ra.

Tôi tự hỏi Lincoln đã quản lý nó như thế nào, sau đó ông ấy đã cầu nguyện gì. Ông ấy biết đó là một sự hy sinh cần thiết. Một sự hy sinh tôi cũng phải trả.

KHI SỰ TÀN PHÁ của chiến tranh và mối đe dọa khủng bố đang chứng minh, các vấn đề chính sách đối ngoại khác cũng đòi hỏi sự chú ý của tôi - bao gồm cả sự cần thiết để quản lý thiệt hại lan rộng từ cuộc khủng hoảng tài chính. Đó là trọng tâm chính trong chuyến đi nước ngoài kéo dài đầu tiên của tôi khi tôi đến London dự Hội nghị thượng đỉnh Nhóm 20 nhà lãnh đạo vào tháng 4 và sau đó tiếp tục đến lục địa Châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ và Iraq trong vòng tám ngày.

Trước năm 2008, G20 chỉ là cuộc họp hàng năm của các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng trung ương đại diện cho hai mươi nền kinh tế lớn nhất thế giới để trao đổi thông tin và hướng đến các chi tiết thông thường của toàn cầu hóa. Các tổng thống Hoa Kỳ thường tham dự các cuộc họp G8 hơn, một cuộc họp hàng năm cho các nhà lãnh đạo của bảy nền kinh tế lớn nhất thế giới (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức, Vương quốc Anh, Pháp, Ý và Canada) cùng với Nga (vì lý do địa chính trị , Bill Clinton và thủ tướng Anh Tony Blair đã thúc đẩy đưa vào năm 1997). Điều này đã thay đổi khi, sau sự sụp đổ của Lehman, Tổng thống Bush và Hank Paulson đã khôn ngoan mời các nhà lãnh đạo của tất cả các nước G20 đến một cuộc họp khẩn cấp ở Washington — một sự công nhận rằng trong thế giới liên kết ngày nay, một cuộc khủng hoảng tài chính lớn đòi hỏi sự phối hợp rộng rãi nhất có thể.

Ngoài cam kết mơ hồ "thực hiện bất kỳ hành động nào cần thiết" và một thỏa thuận sẽ được tập hợp lại vào năm 2009, hội nghị thượng đỉnh G20 ở Washington đã không mang lại nhiều kết quả trong cách hành động cụ thể. Nhưng trên thực tế, mọi quốc gia hiện đã sẵn sàng cho một cuộc suy thoái và thương mại toàn cầu dự kiến giảm 9%, nhiệm vụ của tôi cho hội nghị thượng đỉnh ở London là đoàn kết các thành viên G20 xung quanh một phản ứng chung nhanh chóng và tích cực. Cơ sở lý luận kinh tế rất đơn giản: Trong nhiều năm, chi tiêu tiêu dùng của Hoa Kỳ - tăng lên nhờ nợ thẻ tín dụng và các khoản vay mua nhà - đã là động cơ chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Người Mỹ mua ô tô từ Đức, đồ điện tử từ Hàn Quốc, và thực tế là mọi thứ khác từ Trung Quốc; các quốc gia này lại mua nguyên liệu thô từ các quốc gia nằm sâu trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bây giờ bữa tiệc đã kết thúc. Bất kể Đạo luật Phục hồi và các bài kiểm tra căng thẳng có thể hoạt động tốt đến đâu, người tiêu dùng và doanh nghiệp Mỹ sẽ phải tự đào thoát khỏi nợ nần trong một thời gian. Nếu các nước khác muốn tránh một vòng xoáy tiếp tục đi xuống, họ sẽ phải đẩy mạnh - bằng cách thực hiện các gói kích thích của riêng mình; bằng cách đóng góp vào quỹ khẩn cấp 500 tỷ đô la của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) có thể được các nền kinh tế đang gặp khó khăn nghiêm trọng khai thác khi cần; và bằng cách cam kết tránh lặp lại các chính sách bảo hộ, ăn mày và hàng xóm đã kéo dài cuộc Đại suy thoái.

Tất cả đều có ý nghĩa, ít nhất là trên giấy tờ. Tuy nhiên, trước hội nghị thượng đỉnh, Tim Geithner đã cảnh báo việc để các đối tác nước ngoài của tôi đồng ý với các bước này có thể đòi hỏi sự khéo léo. Anh nói: "Tin xấu là tất cả họ đều giận chúng ta vì đã thổi bay nền kinh tế toàn cầu. Tin tốt là họ sợ điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không làm gì".

Michelle đã quyết định tham gia cùng tôi trong nửa đầu của chuyến đi, điều này khiến tôi rất vui. Cô ấy ít quan tâm hơn đến màn trình diễn của tôi tại hội nghị - "Anh sẽ ổn thôi" - thay vì thế cô ấy lo lắng về cách ăn mặc của chúng tôi khi diện kiến Nữ hoàng Anh.

“Em nên đội một trong những chiếc mũ nhỏ đó,” tôi nói. “Và mang theo một chiếc túi xách nhỏ.”

Cô ấy cau có với tôi. “Điều đó không hữu ích.”

Tôi đã bay trên Không Lực Một gần hai chục lần vào thời điểm đó, nhưng phải đến chuyến bay xuyên Đại Tây Dương đầu tiên, tôi mới thực sự đánh giá cao mức độ mà nó phục vụ như một biểu tượng sức mạnh của Mỹ. Bản thân các máy bay (hai chiếc Boeing 747 tùy chỉnh chia sẻ công việc) đã được hai mươi hai năm, và nó cho thấy. Nội thất — những chiếc ghế nặng bọc da, bàn và tấm ốp gỗ óc chó, một tấm thảm màu với họa tiết những ngôi sao vàng — gợi nhớ đến phòng họp công ty những năm 1980 hoặc phòng khách câu lạc bộ đồng quê. Hệ thống thông tin liên lạc cho hành khách có thể không ổn định; Phải đến khi bước sang nhiệm kỳ thứ hai, chúng tôi mới có Wi-Fi, và thậm chí nó thường chậm hơn hầu hết các máy bay phản lực tư nhân.

Tuy nhiên, mọi thứ trên Không Lực Một đều thể hiện sự vững chắc, năng lực và vẻ đẹp lộng lẫy — từ các tiện nghi (phòng ngủ, phòng làm việc riêng và vòi hoa sen cho tổng thống ở phía trước; chỗ ngồi rộng rãi, phòng họp và một khoang máy tính cho đội của tôi), trước sự phục vụ tận tình của nhân viên không quân (khoảng ba mươi người trên máy bay, sẵn sàng đáp ứng một cách vui vẻ những yêu cầu ngẫu nhiên nhất), với các tính năng an toàn cấp cao (phi công giỏi nhất thế giới, cửa sổ bọc thép, khả năng tiếp nhiên liệu trên không, và một đơn vị y tế bao gồm một bàn mổ khẩn cấp), bên trong rộng bốn nghìn mét vuông trải rộng trên ba tầng, có khả năng vận chuyển một nhóm báo chí mười bốn người cũng như một số nhân viên Mật vụ.

Duy nhất trong số các nhà lãnh đạo thế giới, Tổng thống Mỹ đi công du được trang bị đầy đủ để không phải phụ thuộc vào các dịch vụ của chính phủ hoặc lực lượng an ninh khác. Điều này có nghĩa là một đội vũ trang gồm Quái thú, xe an ninh, xe cứu thương, đội chiến thuật và, khi cần thiết, trực thăng Marine One được vận chuyển trên máy bay vận tải C-17 của không quân và bố trí trước trên đường băng khi tôi đến. Dấu ấn nặng nề

— và sự tương phản của nó với những sắp xếp khiêm tốn hơn theo yêu cầu của các nguyên thủ quốc gia khác — đôi khi khiến các quan chức của nước sở tại phải kinh ngạc. Nhưng quân đội và Cơ quan Mật vụ Hoa Kỳ không có chỗ cho đàm phán, và cuối cùng nước chủ nhà sẽ đồng ý, một phần vì công chúng và báo chí mong đợi sự xuất hiện của một tổng thống Mỹ trên đất nước của họ.

Đó là nó. Bất cứ nơi nào chúng tôi hạ cánh, tôi sẽ thấy mọi người áp mặt vào cửa sổ nhà ga sân bay hoặc tụ tập bên ngoài hàng rào vành đai. Ngay cả các phi hành đoàn mặt đất cũng tạm dừng bất cứ việc gì họ đang làm để nhìn thoáng qua chiếc Không Lực Một đang từ từ lăn xuống đường băng với gam màu xanh lam thanh lịch, dòng chữ UNITED STATES OF AMERICA xuất hiện sắc nét và nổi bật trên thân máy bay, lá cờ Mỹ nằm gọn chính giữa phần đuôi. Ra khỏi máy bay, tôi bắt buộc phải vẫy tay chào từ đầu cầu thang, giữa tiếng chớp giật liên hồi của máy quay và những nụ cười háo hức của phái đoàn xếp hàng dưới chân bậc thang để chào đón chúng tôi, đôi khi kèm theo lời giới thiệu và bó hoa của một phụ nữ hoặc trẻ em trong trang phục truyền thống, đôi khi một đội bảo vệ danh dự đầy đủ hoặc ban nhạc quân đội dàn trận ở hai bên thảm đỏ dẫn tôi đến xe của mình. Trong tất cả những điều này, người ta cảm nhận được dấu vết mờ nhạt nhưng không thể xóa nhòa của các nghi lễ cổ xưa - nghi lễ ngoại giao, nhưng cũng là nghi lễ cống nạp cho một đế chế.

MỸ đã giữ vị trí thống trị trên trường quốc tế trong suốt bảy thập kỷ qua. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, với phần còn lại của thế giới, hoặc nghèo đói hoặc trở thành đống đổ nát, chúng tôi đã dẫn đầu trong việc thiết lập một hệ thống liên kết với các sáng kiến, hiệp ước và các thể chế mới có hiệu quả tái tạo trật tự quốc tế và tạo ra một con đường ổn định phía trước: Kế hoạch Marshall để tái thiết Tây Âu. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và các liên minh ở Thái Bình Dương để đóng vai trò như một bức tường thành chống lại Liên Xô và ràng buộc những kẻ thù cũ vào một liên kết với phương Tây. Bretton Woods, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới và Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại

(GATT) để điều chỉnh tài chính và thương mại toàn cầu. Liên hợp quốc và các cơ quan đa phương liên quan thúc đẩy giải quyết hòa bình các xung đột và hợp tác trên mọi lĩnh vực, từ xóa bỏ dịch bệnh đến bảo vệ đại dương.



Không Lực Một - Air Force One

Động lực của chúng tôi để xây dựng công trình kiến trúc này hầu như không vị tha. Ngoài việc giúp đảm bảo an ninh, nó còn mở cửa thị trường để bán hàng hóa, duy trì các tuyến đường biển cho tàu bè của chúng tôi và duy trì dòng chảy ổn định của dầu cho các nhà máy và ô tô của chúng tôi. Điều đó đảm bảo các ngân hàng của chúng tôi được hoàn trả bằng đô la, các nhà máy đa quốc gia của chúng tôi không bị tịch thu, khách du lịch của chúng tôi có thể rút tiền bằng séc du lịch của họ và các cuộc gọi quốc tế của chúng tôi sẽ được thực hiện. Đôi khi, chúng ta bẻ cong các thể chế toàn cầu để phục vụ các mệnh lệnh của Chiến tranh Lạnh hoặc hoàn toàn phớt lờ chúng; chúng tôi đã can thiệp vào công việc của các quốc gia khác, đôi khi dẫn đến kết quả thảm hại; hành động của chúng tôi thường mâu thuẫn với lý tưởng dân chủ, quyền tự quyết và nhân quyền mà chúng tôi đã tuyên bố là hiện thân.

Tuy nhiên, ở một mức độ không thể so sánh với bất kỳ siêu cường nào trong lịch sử, Mỹ đã chọn ràng buộc mình vào một bộ luật, quy tắc và chuẩn mực quốc tế. Thường xuyên hơn, chúng tôi thực hiện một mức độ kiềm chế trong giao dịch của mình với các quốc gia nhỏ hơn, yếu hơn, ít dựa vào các mối đe dọa và ép buộc để duy trì một hiệp ước toàn cầu. Theo thời gian, sự sẵn sàng hành động vì lợi ích chung — ngay cả khi không hoàn hảo — được củng cố hơn là làm giảm ảnh hưởng của chúng tôi, góp phần vào độ bền chung của hệ thống, và nếu nước Mỹ không phải lúc nào cũng được yêu mến trên toàn cầu, thì ít nhất chúng tôi cũng được tôn trọng chứ không đơn thuần là sợ.

Bất kể sự phản kháng nào có thể xảy ra đối với tầm nhìn toàn cầu của Mỹ dường như thất bại với sự sụp đổ của Liên Xô năm 1991. Trong khoảng thời gian chóng mặt chưa đầy một thập kỷ, Đức và sau đó là Châu Âu đã được thống nhất; các nước thuộc khối Đông Âu trước đây đổ xô gia nhập NATO và Liên minh châu Âu; Chủ nghĩa tư bản của Trung Quốc đã cất cánh; nhiều quốc gia trên khắp châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh chuyển đổi từ chế độ độc tài sang dân chủ; và nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đã kết thúc. Các nhà bình luận tuyên bố thành công cuối cùng của nền dân chủ tự do, đa nguyên, tư bản, dân chủ kiểu phương Tây, nhấn mạnh rằng những dấu tích còn lại của chế độ chuyên chế, ngu dốt và kém hiệu quả sẽ sớm bị xóa sổ vào cuối lịch sử, thời kỳ phẳng của thế giới. Ngay cả vào thời điểm đó, sự hoa mỹ như vậy cũng dễ bị chế giễu. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn đúng: Vào buổi bình minh của thế kỷ XXI, Hoa Kỳ có thể tuyên bố một cách hợp pháp rằng trật tự quốc tế mà chúng ta đã xây dựng và các nguyên tắc mà chúng ta đã thúc đẩy — một Pax Americana — đã giúp mang lại một thế giới trong đó hàng tỷ người được tự do hơn, an toàn và thịnh vượng hơn trước.

Hòa bình của Mỹ là một thuật ngữ chính trị, từ nguyên là Pax Americana được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực chính trị và quan hệ quốc tế tại các nước nói tiếng Anh, trong tiếng Anh có nghĩa là “American Peace”.

Trật tự quốc tế đó vẫn còn nguyên vào mùa xuân năm 2009 khi tôi đến London. Nhưng niềm tin vào sự lãnh đạo của Mỹ đã bị lung lay - không phải bởi vụ tấn công 11-9 mà bởi việc xử lý Iraq, bởi hình ảnh những xác chết trôi trên đường phố New Orleans sau cơn bão Katrina, và hơn hết là bởi cuộc khủng hoảng ở Phố Wall. Một loạt các cuộc khủng hoảng tài chính nhỏ hơn trong những năm 1990 đã ám chỉ những điểm yếu về cơ cấu trong hệ thống toàn cầu: cách mà hàng nghìn tỷ đô la vốn tư nhân di chuyển với tốc độ ánh sáng, không bị kiểm soát bởi các quy định hoặc giám sát quốc tế quan trọng, có thể gây ra một sự xáo trộn kinh tế, nhanh chóng tạo ra một cơn sóng thần tại các thị trường trên thế giới. Bởi vì nhiều chấn động đó bắt đầu từ những nơi được coi là ngoại vi của chủ nghĩa tư bản — những nơi như Thái Lan, Mexico, và một nước Nga vẫn còn non yếu — và cùng với Hoa Kỳ và các nền kinh tế tiên tiến khác vào thời điểm đó đang bùng nổ, nên dễ dàng nghĩ những vấn đề này như là lần duy nhất, là do các chính phủ thiếu kinh nghiệm ra quyết định tồi. Trong hầu hết mọi trường hợp, Hoa Kỳ đã bước vào để tiết kiệm thời gian, nhưng để đổi lấy nguồn tài chính khẩn cấp và tiếp tục tiếp cận thị trường vốn toàn cầu, những người như Bob Rubin và Alan Greenspan (chưa kể các trợ lý của Rubin vào thời điểm đó, Larry Summers và Tim Geithner) đã thúc đẩy các quốc gia ốm yếu chấp nhận liều thuốc khó khăn, bao gồm phá giá tiền tệ, cắt giảm sâu chi tiêu công và một số biện pháp thắt lưng buộc bụng khác làm tăng xếp hạng tín nhiệm quốc tế nhưng lại gây khó khăn rất lớn cho người dân của họ.

Bob Rubin và Alan Greenspan: nguyên chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED).

Sau đó, hãy tưởng tượng, những quốc gia tương tự như vậy biết rằng ngay cả khi Mỹ giảng dạy họ về các quy định thận trọng và quản lý tài khóa có trách nhiệm, các thầy tu cao cấp về tài chính của chúng ta đã ngủ quên, chấp nhận bong bóng tài sản và sự đầu cơ điên cuồng trên Phố Wall, liều lĩnh như bất cứ điều gì xảy ra ở Châu Mỹ Latinh hoặc Châu Á. Sự khác biệt duy nhất là số tiền liên quan và thiệt hại có thể xảy ra. Sau cùng, khi cho rằng các cơ quan quản lý của Hoa Kỳ biết họ đang làm gì, các nhà đầu tư từ Thượng Hải đến Dubai đã đổ một số tiền lớn vào chứng khoán dưới

chuẩn và các tài sản khác của Hoa Kỳ. Các nhà xuất khẩu lớn như Trung Quốc và nhỏ như Lesotho đã đặt tiền đề cho sự tăng trưởng của chính họ trên một nền kinh tế Hoa Kỳ ổn định và mở rộng. Nói cách khác, chúng tôi đã ra hiệu cho thế giới đi theo chúng tôi vào một vùng đất vô định của thị trường tự do, chuỗi cung ứng toàn cầu, kết nối internet, tín dụng dễ dàng và quản trị dân chủ. Và lúc này, ít nhất, đối với họ cảm giác như thể họ đã theo chúng tôi qua một vách đá.



Hội nghị G20 London 2009

PHẦN IV

CHUYẾN BAY TUYỆT VỜI

CHƯƠNG 14

ĐÓ LÀ một thiết kế tiêu chuẩn cho mọi hội nghị cấp cao. Các nhà lãnh đạo từng người một trên chiếc limos của họ đến lối vào của một trung tâm hội nghị lớn và sau đó đi ngang qua một dàn nhiếp ảnh gia — hơi giống một thảm đỏ Hollywood không có những bộ váy lộng lẫy và những người đẹp. Một nhân viên ngoại giao gặp bạn ở cửa và dẫn bạn vào một hội trường nơi người chủ nhà đang đợi: một nụ cười và một cái bắt tay với máy quay, thì thầm nói chuyện. Sau đó, đến phòng khách của nhà lãnh đạo để bắt tay nhiều hơn và trò chuyện, cho đến khi tất cả các tổng thống, thủ tướng, và vua tiến vào một phòng họp lớn ấn tượng với một chiếc bàn hình tròn lớn. Tại chỗ ngồi của bạn, bạn tìm thấy một bảng tên nhỏ, quốc kỳ của mình, một micrô có hướng dẫn vận hành, một bảng viết kỷ niệm và bút có chất lượng khác nhau, một tai nghe để dịch đồng thời, một ly và chai nước hoặc nước trái cây và có thể là một cái đĩa đồ ăn nhẹ hoặc bát bạc hà. Phái đoàn của bạn ngồi phía sau để ghi chú và chuyển các thông điệp.

Người chủ trì cuộc họp phát biểu mở đầu. Và sau đó, trong ngày rưỡi tiếp theo — với thời gian nghỉ giải lao theo lịch trình cho các cuộc gặp trực tiếp với các nhà lãnh đạo khác (được gọi là "song phương" hoặc "đa phương"), một "bức ảnh gia đình" (tất cả các nhà lãnh đạo xếp hàng và mỉm cười ngượng nghịu, không khác gì bức tranh lớp ba), và chỉ đủ thời gian vào buổi chiều muộn để trở về phòng và thay quần áo trước bữa ăn tối và đôi khi là cả một buổi tối — bạn ngồi đó, cố gắng hết sức để trông quan tâm,

khi mọi người xung quanh bàn, bao gồm cả bạn, thay phiên nhau đọc một tập hợp các nhận xét được biên soạn cẩn thận, có kịch bản, và luôn luôn được phân bổ dài hơn nhiều so với thời gian về bất kỳ chủ đề nào xảy ra trong chương trình làm việc.



Sau đó, tôi có một vài hội nghị thượng đỉnh, tôi sẽ áp dụng chiến thuật sống sót của những người tham dự có kinh nghiệm hơn — đảm bảo tôi luôn mang theo giấy tờ để làm hoặc có thứ gì đó để đọc, hoặc kín đáo kéo các nhà lãnh đạo khác sang một bên để thực hiện một chút công việc phụ trong khi những người khác chỉ huy micrô. Nhưng trong hội nghị thượng đỉnh G20 đầu tiên ở London, tôi vẫn ngồi yên tại chỗ và chăm chú lắng nghe từng diễn giả. Giống như một đứa trẻ mới đến trường, tôi nhận thức được rằng những người khác trong phòng đang đo lường tôi, và tôi nghĩ một chút khiêm tốn của tân binh có thể giúp ích cho việc tập hợp mọi người xung quanh các biện pháp kinh tế mà tôi đã đề xuất.

Nó giúp tôi biết một số nhà lãnh đạo trong phòng, bắt đầu với người chủ trì của chúng tôi, thủ tướng Anh Gordon Brown, người đã đến Washington để gặp tôi chỉ vài tuần trước đó. Từng là bộ trưởng xuất sắc trong chính phủ Lao động của Tony Blair, Brown thiếu những món quà chính trị lấp lánh của người tiền nhiệm (có vẻ như mọi phương tiện truyền thông đề cập đến Brown đều bao gồm thuật ngữ "khắc khổ"), và anh đã phải chịu đựng khó khăn cho đến khi nhận được quyền thủ tướng ngay khi nền kinh tế Anh đang sụp đổ và công chúng của nước này đang mệt mỏi vì sự lãnh đạo kéo dài hàng thập kỷ của Đảng Lao động. Nhưng anh ấy là người chu đáo, có trách nhiệm và am hiểu tài chính toàn cầu, và mặc dù thời gian tại vị của ông ấy ngắn ngủi nhưng tôi đã may mắn có anh ấy làm cộng sự trong những tháng đầu của cuộc khủng hoảng.

Cùng với Brown, những người châu Âu quan trọng nhất - không chỉ tại hội nghị thượng đỉnh London mà còn trong suốt nhiệm kỳ đầu tiên của tôi - là thủ tướng Đức Angela Merkel và tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy. Sự kình địch giữa hai quốc gia hùng mạnh nhất lục địa đã gây ra gần hai thế kỷ chiến tranh đẫm máu. Sự hòa giải của họ sau Thế chiến thứ hai đã trở thành nền tảng của Liên minh châu Âu (E.U) và quá trình hòa bình và thịnh vượng chưa từng có của nó. Theo đó, khả năng phát triển của Châu Âu như một khối — và đóng vai trò là người chắp cánh cho Hoa Kỳ trên trường thế giới — phụ thuộc phần lớn vào sự sẵn sàng hợp tác tốt của Merkel và Sarkozy.

Đối với hầu hết các phần, họ đã làm như vậy, mặc dù thực tế là tính khí của hai nhà lãnh đạo không thể khác biệt hơn. Merkel, con gái của một mục sư người Lutheran, lớn lên ở Đông Đức, luôn cố gắng và lấy bằng tiến sĩ hóa học lượng tử. Chỉ sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, bà mới bước vào chính trường, tiến lên hàng ngũ lãnh đạo của đảng Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo trung hữu một cách có phương pháp với sự kết hợp của kỹ năng tổ chức, sự nhạy bén chiến lược và sự kiên nhẫn bền bỉ. Đôi mắt của Merkel to và có màu xanh lam sáng và có thể chuyển hướng với sự thất vọng, thích thú hoặc ám chỉ nỗi buồn. Mặt khác, vẻ ngoài rắn rỏi của cô ấy phản ánh

khả năng phân tích, nhạy bén. Cô ấy nổi tiếng vì không thích sự bộc phát cảm xúc hoặc những lời nói khoa trương quá mức, và nhóm của cô ấy sau đó đã thú nhận rằng ban đầu cô ấy nghi ngờ tôi, chính xác là vì tài nghệ thuật của tôi. Tôi không hề xúc phạm, khi nghĩ ở một nhà lãnh đạo Đức, ác cảm với những người có khả năng bị hạ cấp có thể là một điều lành mạnh.



Thủ tướng Đức Angela Merkel

Mặt khác, Sarkozy lại là những cảm xúc bộc phát và khoa trương quá mức. Với những đặc điểm Địa Trung Hải mơ hồ, đầy biểu cảm (anh ta mang một nửa dòng máu Hungary và một phần tư là người Do Thái Hy Lạp) và vóc dáng nhỏ bé (anh ta cao khoảng 1,65m nhưng đi giày nâng để khiến mình cao hơn), anh ta trông giống như một nhân vật trong bức tranh Toulouse-Lautrec. Mặc dù xuất thân từ một gia đình giàu có, anh ấy đã sẵn sàng thừa nhận rằng tham vọng của anh ấy được thúc đẩy một phần bởi ý thức suốt đời là một người ngoài cuộc. Giống như Merkel, Sarkozy đã thành danh với tư cách là nhà lãnh đạo của phe trung hữu, giành chức tổng thống trên nền tảng kinh tế tự do, quy định lao động nới lỏng hơn, thuế thấp hơn và nhà nước phúc lợi ít lan tỏa hơn. Nhưng không giống như Merkel, anh ta lảng vảng trên khắp bản đồ khi đề cập đến chính sách, thường bị thúc đẩy bởi các tiêu đề hoặc quan điểm chính trị. Vào thời điểm chúng tôi đến London dự G20, anh ấy đã lên tiếng tố cáo sự thái quá của chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Điều mà Sarkozy thiếu là sự nhất quán về mặt tư tưởng, anh ấy bù đắp bằng sự táo bạo, quyến rũ và năng lượng hưng phấn. Thật vậy, các cuộc trò chuyện với Sarkozy lần lượt là thích thú và bực tức, tay của anh ấy liên tục chuyển động, ngực ưỡn ra như một con gà trống, người phiên dịch riêng (không giống như Merkel, anh ấy nói tiếng Anh hạn chế) luôn bên cạnh anh để phản chiếu mọi cử chỉ và ngữ điệu của anh ấy, khi cuộc trò chuyện chuyển từ xu nịnh sang thấu hiểu thực sự, không bao giờ đi xa khỏi mối quan tâm chính yếu, hầu như không được ngụy trang của anh ấy, vốn là trung tâm của hành động và ghi nhận công lao cho bất cứ điều gì đáng được ghi nhận.

Toulouse-Lautrec-Monfa hay gọi tắt Henri de Toulouse-Lautrec là một danh họa người Pháp nổi tiếng với các tác phẩm mô tả cuộc sống sôi động và đầy màu sắc ở Paris cuối thế kỷ 19.



Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy

Tôi đánh giá cao thực tế là Sarkozy đã chấp nhận chiến dịch tranh cử của tôi từ rất sớm (tất cả trừ việc ủng hộ tôi trong một cuộc họp báo khoa trương trong chuyến thăm sơ bộ của tôi tới Paris), không khó để biết ai trong số hai nhà lãnh đạo châu Âu sẽ chứng tỏ là đối tác đáng tin cậy hơn. Tuy nhiên, tôi đến để xem Merkel và Sarkozy là sự bổ sung hữu ích cho nhau: Sarkozy tôn trọng sự thận trọng bẩm sinh của Merkel nhưng thường

thúc ép bà hành động, Merkel sẵn sàng bỏ qua những đặc điểm riêng của Sarkozy nhưng khéo léo xem xét các đề xuất bốc đồng hơn của anh ấy. Họ cũng củng cố bản năng thân Mỹ của nhau — bản năng mà vào năm 2009, không phải lúc nào các cử tri của họ cũng chia sẻ.

Bảo vệ lợi ích quốc gia mình, cả Merkel và Sarkozy đều ủng hộ mạnh mẽ tuyên bố chống lại chủ nghĩa bảo hộ mà chúng tôi đang đề xuất ở London — nền kinh tế của Đức đặc biệt phụ thuộc vào xuất khẩu — và công nhận tiện ích của quỹ khẩn cấp quốc tế. Nhưng như Tim Geithner đã dự đoán, cả hai đều không hào hứng với việc kích thích tài khóa: Merkel lo lắng về thâm hụt chi tiêu; Sarkozy ưa thích một loại thuế phổ thông đối với các giao dịch trên thị trường chứng khoán và muốn trấn áp các thiên đường thuế. Tôi và Tim đã phải mất phần lớn thời gian của hội nghị để thuyết phục hai người họ tham gia với chúng tôi trong việc thúc đẩy các biện pháp tức thời hơn để giải quyết cuộc khủng hoảng, kêu gọi mỗi nước G20 thực hiện các chính sách làm tăng tổng cầu. Họ nói với tôi rằng họ sẽ làm như vậy, chỉ khi tôi có thể thuyết phục các nhà lãnh đạo còn lại của G20 — đặc biệt là một nhóm các quốc gia có ảnh hưởng ngoài phương Tây được gọi chung là BRICS — ngừng chặn các đề xuất quan trọng của họ.

Về mặt kinh tế, năm quốc gia tạo nên BRICS — Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi — có rất ít điểm chung và phải đến sau này, họ mới thực sự chính thức hóa nhóm. (Nam Phi sẽ không chính thức tham gia cho đến năm 2010.) Nhưng ngay cả tại London, tinh thần sôi nổi đằng sau hiệp hội đã rất rõ ràng. Đây là những quốc gia lớn, đáng tự hào, bằng cách này hay cách khác, đã nổi lên. Họ không còn hài lòng với việc bị tụt xuống lề của lịch sử hoặc nhìn thấy vị thế của họ bị giảm xuống so với các cường quốc trong khu vực. Họ đánh giá cao vai trò vượt trội của phương Tây trong việc quản lý nền kinh tế toàn cầu. Và với cuộc khủng hoảng hiện tại, họ đã nhìn thấy cơ hội để bắt đầu lật lại kịch bản.

Về lý thuyết, ít nhất, tôi có thể thông cảm với quan điểm của họ. Cùng nhau, BRICS đại diện cho hơn 40 phần trăm dân số thế giới nhưng chỉ chiếm khoảng một phần tư GDP của thế giới và chỉ một phần của sự giàu

có. Các quyết định được đưa ra trong các phòng họp của công ty ở New York, London hoặc Paris thường có tác động nhiều hơn đến nền kinh tế của họ hơn là các lựa chọn chính sách của chính phủ họ. Ảnh hưởng của họ trong Ngân hàng Thế giới và IMF vẫn còn hạn chế, bất chấp những chuyển đổi kinh tế đáng chú ý đã diễn ra ở Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil. Nếu Hoa Kỳ muốn duy trì hệ thống toàn cầu đã phục vụ chúng ta từ lâu, chúng ta nên trao cho những cường quốc mới nổi này tiếng nói lớn hơn về cách nó vận hành — đồng thời nhấn mạnh rằng họ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn về chi phí duy trì hệ thống.

Tuy nhiên, khi tôi nhìn quanh bàn vào ngày thứ hai của hội nghị thượng đỉnh, tôi không thể không tự hỏi vai trò lớn hơn của BRICS trong quản trị toàn cầu có thể diễn ra như thế nào. Ví dụ, tổng thống Brazil, Luiz Inácio Lula da Silva, đã đến thăm Phòng Bầu dục vào tháng 3 và tôi thấy anh ấy rất ấn tượng. Một cựu lãnh đạo lao động tóc hoa râm, hấp dẫn, người đã bị bỏ tù vì phản đối chính phủ quân sự trước đó và sau đó được bầu vào năm 2002, anh đã khởi xướng một loạt các cải cách thực dụng khiến tốc độ tăng trưởng của Brazil tăng vọt, mở rộng tầng lớp trung lưu và cung cấp nhà ở và giáo dục cho hàng triệu công dân nghèo nhất của nó. Anh cũng được cho là đã bị một ông chủ Tammany Hall soi mói, và những tin đồn xoay quanh chủ nghĩa thân hữu của chính phủ, các giao dịch với người yêu và các khoản lại quả lên tới hàng tỷ USD.

Hội trường Tammany, còn được gọi là Hội Thánh Tammany, Các con trai của Thánh Tammany, hoặc Dòng Columbian, là một tổ chức chính trị của Thành phố New York được thành lập vào năm 1786 với tên gọi Hội Tammany.

Tổng thống Dmitry Medvedev, trong khi đó, dường như là một đại diện cho nước Nga mới: trẻ trung, chỉn chu và mặc những bộ quần áo kín đáo theo phong cách châu Âu. Ngoại trừ việc anh ta không phải là quyền lực thực sự ở Nga. Vị trí đó đã bị chiếm giữ bởi người bảo trợ của anh, Vladimir Putin: một cựu sĩ quan KGB, tổng thống hai nhiệm kỳ và hiện là thủ tướng của đất nước, đồng thời là thủ lĩnh của tổ chức tội phạm giống như chính

phủ truyền thống - một tổ chức có xúc tu quấn quanh mọi khía cạnh của nền kinh tế đất nước.

Nam Phi vào thời điểm đó đang trong giai đoạn chuyển giao với tổng thống lâm thời Kgalema Motlanthe sẽ sớm được thay thế bởi Jacob Zuma, lãnh đạo đảng của Nelson Mandela, Đại hội Dân tộc Phi, kiểm soát quốc hội của đất nước. Trong những lần gặp gỡ sau đó, Zuma đã khiến tôi cảm thấy dễ mến. Ông đã nói một cách hùng hồn về sự cần thiết của thương mại công bằng, phát triển con người, cơ sở hạ tầng và phân phối công bằng hơn của cải và cơ hội trên lục địa châu Phi. Mặc dù vậy, phần lớn thiện chí được xây dựng thông qua cuộc đấu tranh anh dũng của Mandela đã bị lãng phí bởi tham nhũng và sự kém cỏi dưới sự lãnh đạo của ANC, khiến nhiều người da đen của đất nước vẫn chìm trong nghèo đói và tuyệt vọng.

Trong khi đó, Manmohan Singh, thủ tướng Ấn Độ, đã thiết kế công cuộc hiện đại hóa nền kinh tế của quốc gia mình. Một nhà kinh tế học, ăn nói nhẹ nhàng ở độ tuổi bảy mươi, với bộ râu trắng và chiếc khăn xếp là dấu hiệu của đức tin theo đạo Sikh nhưng đối với con mắt phương Tây, ông đã cho thấy khí chất của một người thánh thiện, ông từng là bộ trưởng tài chính Ấn Độ vào những năm 1990 quản lý để đưa hàng triệu người thoát khỏi đói nghèo. Trong suốt nhiệm kỳ thủ tướng, tôi nhận thấy Singh là người khôn ngoan, chu đáo và trung thực một cách cẩn thận. Mặc dù vậy, bất chấp những tiến bộ kinh tế thực sự của nó, Ấn Độ vẫn là một nơi hỗn loạn và nghèo đói: phần lớn bị chia cắt bởi tôn giáo và đẳng cấp, bị giam cầm bởi những ý tưởng bất chợt của các quan chức địa phương tham nhũng và những kẻ môi giới quyền lực, bị cản trở bởi một bộ máy quan liêu khó thay đổi.

Và sau đó là Trung Quốc. Kể từ cuối những năm 1970, khi Đặng Tiểu Bình từ bỏ tầm nhìn chủ nghĩa Mác-Lenin của Mao Trạch Đông để chuyển sang hình thức chủ nghĩa tư bản do nhà nước quản lý, định hướng xuất khẩu, không có quốc gia nào trong lịch sử phát triển nhanh hơn hoặc đưa nhiều người thoát khỏi cảnh nghèo đói hơn. Từng chỉ là một trung tâm sản xuất và lắp ráp cấp thấp cho các công ty nước ngoài tìm cách tận dụng nguồn

cung lao động giá rẻ vô tận của mình, Trung Quốc hiện tự hào với các kỹ sư hàng đầu và các công ty đẳng cấp thế giới làm việc với công nghệ tiên tiến hiện đại. Thặng dư thương mại khổng lồ khiến nó trở thành nhà đầu tư lớn trên mọi lục địa; Các thành phố hào nhoáng như Thượng Hải và Quảng Châu đã trở thành những trung tâm tài chính phức tạp, nơi sinh sống của một tầng lớp tiêu dùng đang phát triển. Với tốc độ tăng trưởng và quy mô tuyệt đối, GDP của Trung Quốc được đảm bảo ở một số điểm sẽ vượt qua Mỹ. Khi bạn thêm điều này vào quân đội hùng mạnh của đất nước, lực lượng lao động ngày càng có tay nghề cao, chính phủ khôn ngoan và thực dụng, nền văn hóa năm nghìn năm tuổi gắn kết, kết luận hiển nhiên: Nếu bất kỳ quốc gia nào có khả năng thách thức sự ưu việt của Mỹ trên trường thế giới, thì đó là Trung Quốc.

Và khi chứng kiến phái đoàn Trung Quốc hoạt động tại G20, tôi tin chắc rằng bất kỳ thách thức nào như vậy vẫn còn hàng thập kỷ nữa - và nếu khi nó xảy ra, rất có thể là do những sai lầm chiến lược của Mỹ. Theo tất cả thông tin, chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào — một người đàn ông ngoài sáu mươi với bờm tóc đen nhánh (theo tôi có thể nói, rất ít nhà lãnh đạo Trung Quốc chuyển sang màu xám khi họ già đi) — được coi là một người lãnh đạo mạnh mẽ, chia sẻ quyền hành với các thành viên khác trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chắc chắn, trong cuộc gặp của chúng tôi bên lề hội nghị thượng đỉnh, ông Hồ sẽ trao đổi dựa vào các trang thảo luận đã chuẩn bị sẵn, không có chương trình nghị sự rõ ràng nào ngoài việc khuyến khích tiếp tục tham vấn và cái mà ông gọi là hợp tác "đôi bên cùng có lợi". Ấn tượng hơn đối với tôi là trưởng ban hoạch định chính sách kinh tế của Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo, một người nhỏ bé, đeo kính, nói không cần ghi chú và thể hiện sự hiểu biết tinh vi về cuộc khủng hoảng hiện tại; cam kết được khẳng định của ông đối với gói kích thích của Trung Quốc trên quy mô phản ánh Đạo luật Phục hồi có lẽ là tin tốt nhất mà tôi được nghe trong thời gian làm việc tại G20. Nhưng ngay cả như vậy, người Trung Quốc không vội vàng nắm lấy dây cương của trật tự thế giới, coi đó là một vấn đề đau đầu mà họ không cần. Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nói rất ít về cách quản lý cuộc khủng hoảng

tài chính sắp tới. Từ quan điểm của đất nước ông ấy, chúng tôi đã sẵn sàng để tìm ra điều đó.

Đây là điều khiến tôi không chỉ chú ý trong hội nghị thượng đỉnh London mà còn ở mọi diễn đàn quốc tế mà tôi tham dự khi còn là tổng thống: Ngay cả những người phàn nàn về vai trò của Mỹ trên thế giới vẫn dựa vào chúng tôi để giữ cho hệ thống hoạt động. Ở các mức độ khác nhau, các quốc gia khác sẵn sàng tham gia — đóng góp quân đội cho các nỗ lực gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, chẳng hạn như cung cấp tiền mặt và hỗ trợ hậu cần cho việc cứu trợ nạn đói. Một số, như các quốc gia Scandinavia (bắc Âu), luôn nhấn mạnh hơn khả năng thực sự của họ. Nhưng mặt khác, một số quốc gia cảm thấy có nghĩa vụ phải hành động vượt ra ngoài tư lợi hẹp hòi; và những cam kết chia sẻ cơ bản của Mỹ đối với các nguyên tắc mà hệ thống tự do, dựa trên thị trường phụ thuộc vào — tự do cá nhân, pháp quyền, thực thi mạnh mẽ các quyền tài sản và phân xử trung lập các tranh chấp, cộng với các cấp cơ bản về trách nhiệm giải trình và năng lực của chính phủ — thiếu sức mạnh kinh tế và chính trị, chưa kể đến đội quân các nhà ngoại giao và chuyên gia chính sách, để thúc đẩy các nguyên tắc đó trên phạm vi toàn cầu.

Trung Quốc, Nga và ngay cả các nền dân chủ chân chính như Brazil, Ấn Độ và Nam Phi vẫn hoạt động theo các nguyên tắc khác nhau. Đối với BRICS, chính sách đối ngoại có trách nhiệm có nghĩa là hướng đến công việc của riêng một bên. Họ tuân thủ các quy tắc đã được thiết lập chỉ trong chừng mực vì lợi ích của họ được nâng cao, hơn là bị ràng buộc, và họ có vẻ vui khi vi phạm vì nghĩ họ có thể thoát khỏi nó. Nếu họ hỗ trợ một quốc gia khác, họ muốn làm như vậy trên cơ sở song phương, mong đợi một số lợi ích đổi lại (có vẻ bủn xỉn). Các quốc gia này chắc chắn cảm thấy không có nghĩa vụ phải bảo đảm toàn bộ hệ thống. Theo như họ nghĩ, đó là một thứ xa xỉ mà chỉ một người phương Tây béo và hạnh phúc mới có thể mua được.

Trong số tất cả các nhà lãnh đạo BRICS tham dự G20, tôi quan tâm nhất đến việc tương tác với Medvedev. Mối quan hệ của Hoa Kỳ với Nga ở một điểm đặc biệt thấp. Mùa hè trước - vài tháng sau khi Medvedev tuyên thệ nhậm chức - Nga đã xâm lược nước láng giềng Gruzia, một nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, và chiếm đóng bất hợp pháp hai tỉnh của nước này, gây ra bạo lực giữa hai nước và căng thẳng với các quốc gia có biên giới khác.

Đối với chúng tôi, đó là một dấu hiệu cho thấy sự bạo dạn ngày càng gia tăng của Putin và sự hiếu chiến nói chung, sự vi phạm đáng lo ngại trong việc tôn trọng chủ quyền của một quốc gia khác và coi thường luật pháp quốc tế. Và theo nhiều cách, có vẻ như ông ấy đã bỏ qua nó: Ngoài việc đình chỉ các liên hệ ngoại giao, chính quyền Bush đã không làm gì để trừng phạt Nga vì sự hung hăng của họ, và phần còn lại của thế giới đã nhún vai và tiếp tục, khiến bất kỳ nỗ lực muộn màng nào nhằm cô lập Nga gần như chắc chắn sẽ thất bại. Hy vọng của chính quyền Mỹ là bắt đầu cái mà chúng tôi gọi là "thiết lập lại" với Nga, mở ra một cuộc đối thoại để bảo vệ lợi ích của chúng tôi, hỗ trợ các đối tác dân chủ của chúng tôi trong khu vực và tranh thủ sự hợp tác về các mục tiêu của chúng tôi về không phổ biến và giải trừ vũ khí hạt nhân. Vì mục tiêu này, chúng tôi đã sắp xếp để tôi gặp riêng với Medvedev một ngày trước hội nghị thượng đỉnh.

Tôi đã nhờ đến hai chuyên gia Nga để chuẩn bị cho cuộc họp: Thứ trưởng phụ trách các vấn đề chính trị của Bộ Ngoại giao, Bill Burns, và giám đốc cấp cao NSC của chúng tôi về các vấn đề Nga và Á-Âu, Michael McFaul. Burns, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp từng là đại sứ của chính quyền Bush tại Nga, cao, râu ria xồm xoàm và hơi khom lưng, với giọng nói nhẹ nhàng và khí chất thư sinh của một người Oxford. Mặt khác, McFaul là tất cả năng lượng và sự nhiệt tình, với nụ cười rộng và mái tóc nhuộm vàng. Là người Montana, anh ấy đã tư vấn cho chiến dịch của tôi khi vẫn đang giảng dạy tại Stanford và dường như kết thúc mọi tuyên bố bằng dấu chấm than.

Trong hai người, McFaul tỏ ra lạc quan hơn về khả năng chúng tôi có thể ảnh hưởng đến Nga, một phần bởi vì anh đã sống ở Moscow vào đầu những năm 1990, trong những ngày đầu của sự chuyển đổi chính trị, đầu tiên là một học giả và sau đó là giám đốc của một tổ chức ủng hộ dân chủ được tài trợ một phần bởi chính phủ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, khi nói đến Medvedev, McFaul đồng ý với Burns rằng tôi không nên kỳ vọng quá nhiều.

“Medvedev sẽ quan tâm đến việc thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp với bạn, để chứng minh ông ấy thuộc về sân khấu thế giới,” anh nói. “Nhưng bạn phải nhớ rằng Putin mới người nổ súng.”

Xem qua tiểu sử của anh ấy, tôi có thể hiểu tại sao mọi người đều cho rằng Dmitry Medvedev đang ở trong một mối quan hệ ngắn hạn. Ở những năm đầu của tuổi bốn mươi, được nuôi dưỡng trong đặc ân tương đối vì là con một của hai giáo sư, anh học luật vào cuối những năm 1980, giảng dạy tại Đại học Leningrad, và quen biết Vladimir Putin khi cả hai cùng làm việc cho thị trưởng St.Petersburg vào đầu những năm 1990 sau khi Liên Xô giải thể. Trong khi Putin ở lại chính trường, cuối cùng trở thành thủ tướng dưới thời Tổng thống Boris Yeltsin, Medvedev đã tận dụng các mối quan hệ chính trị của mình để đảm bảo vị trí điều hành và sở hữu cổ phần trong công ty gỗ lớn nhất của Nga, vào thời điểm hỗn loạn của quá trình tư nhân hóa tài sản thuộc sở hữu nhà nước đã mang lại cho các cổ đông có mối quan hệ tốt tài sản lớn. Một cách lặng lẽ, anh trở thành một người đàn ông giàu có, được kêu gọi làm việc trong các dự án dân sự khác nhau mà không phải chịu gánh nặng của ánh đèn sân khấu. Mãi đến cuối năm 1999, anh mới được quay trở lại chính phủ, được Putin tuyển dụng cho một công việc cấp cao ở Moscow. Chỉ một tháng sau, Yeltsin đột ngột từ chức, nâng Putin từ thủ tướng lên quyền tổng thống, với sự nổi lên của Medvedev.

Nói cách khác, Medvedev là một nhà kỹ trị và điều hành hậu trường, không có nhiều hồ sơ công khai hay cơ sở chính trị của riêng mình. Và đó chính xác là cách anh ấy đến dự cuộc họp của chúng tôi tại Winfield House, dinh thự trang nhã của đại sứ Hoa Kỳ ở ngoại ô London. Anh ta là một người đàn ông nhỏ con, tóc đen và niềm nở, với phong thái hơi trang trọng, gần

như tự ti, là chuyên gia tư vấn quản lý quốc tế hơn là chính trị gia hay bộ máy đảng. Rõ ràng là anh ấy hiểu tiếng Anh, mặc dù anh ấy thích nói chuyện với một người phiên dịch hơn.



Tổng thống Nga Dmitry Medvedev

Tôi đã mở đầu cuộc thảo luận của chúng tôi với chủ đề về sự chiếm đóng Gruzia của quân đội Nga. Đúng như dự đoán, tổng thống Medvedev bám sát các điểm chính thức. Anh đổ lỗi cho chính phủ Gruzia vì đã gây ra cuộc khủng hoảng và khẳng định Nga chỉ hành động để bảo vệ công dân Nga khỏi bạo lực. Anh ấy bác bỏ lập luận của tôi rằng đó là cuộc xâm lược và tiếp tục chiếm đóng là vi phạm chủ quyền của Gruzia và luật pháp quốc tế, và anh ấy chỉ rõ, không giống như các lực lượng Hoa Kỳ ở Iraq, các lực lượng Nga đã thực sự được chào đón như những người giải phóng. Nghe tất cả những điều này, tôi nhớ lại những gì nhà văn bất đồng chính kiến Aleksander Solzhenitsyn đã từng nói về chính trị trong thời kỳ Xô Viết, rằng "dối trá không chỉ trở thành một phạm trù đạo đức mà còn là một trụ cột của Nhà nước."

Nhưng nếu lời bác bỏ của Medvedev về Georgia nhắc nhở tôi rằng anh ấy không phải là Hướng đạo sinh, thì tôi nhận thấy có một sự tách biệt mỉa mai nào đó trong công việc của anh ấy, như thể anh ấy muốn tôi biết rằng anh ấy không thực sự tin vào những gì anh ấy đang nói. Khi cuộc trò chuyện chuyển sang các chủ đề khác, tư thế của anh ấy cũng vậy. Về các bước cần thiết để quản lý cuộc khủng hoảng tài chính, anh đã trình bày ngắn gọn và mang tính xây dựng. Anh bày tỏ sự hào hứng với đề xuất "thiết lập lại" quan hệ Mỹ-Nga của chúng tôi, đặc biệt là khi nói đến việc mở rộng hợp tác về các vấn đề phi quân sự như giáo dục, khoa học, công nghệ và thương mại. Anh ấy đã làm chúng tôi ngạc nhiên khi đưa ra một đề nghị không có lợi (và chưa từng có) cho Quân đội Mỹ sử dụng không phận Nga để vận chuyển quân và thiết bị đến Afghanistan - một giải pháp thay thế sẽ giảm bớt sự phụ thuộc của chúng tôi vào các tuyến đường tiếp tế đắt tiền và không phải lúc nào cũng đáng tin cậy của Pakistan.

Và về vấn đề ưu tiên cao nhất của tôi — sự hợp tác giữa Hoa Kỳ-Nga để hạn chế phổ biến vũ khí hạt nhân, bao gồm cả việc Iran có thể theo đuổi vũ khí hạt nhân — Medvedev đã thể hiện sự sẵn sàng tham gia với sự thẳng thắn và linh hoạt. Anh ấy đã chấp nhận đề nghị của tôi để các chuyên gia tương ứng của chúng tôi bắt đầu đàm phán ngay lập tức về việc cắt giảm

kho dự trữ hạt nhân của mỗi quốc gia như một phần tiếp theo của Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Chiến lược hiện tại (START), được ấn định sẽ hết hạn vào cuối năm 2009. Mặc dù không chuẩn bị cam kết thực hiện một nỗ lực quốc tế nhằm hạn chế Iran, nhưng anh đã không gạt bỏ nó, đi xa hơn khi thừa nhận rằng các chương trình hạt nhân và tên lửa của Iran đã tiến bộ nhanh hơn nhiều so với Moscow mong đợi - một nhượng bộ mà McFaul và Burns đều không thể nhớ lại một quan chức Nga đã từng thực hiện, ngay cả khi nói riêng.

Tuy nhiên, Medvedev vẫn còn lâu mới từ chối. Anh ấy đã nói rõ trong các cuộc thảo luận của chúng tôi về việc không phổ biến vũ khí hạt nhân rằng Nga có một ưu tiên riêng: muốn chúng tôi xem xét lại quyết định của chính quyền Bush về việc xây dựng một hệ thống phòng thủ tên lửa ở Ba Lan và Cộng hòa Séc. Tôi cho rằng anh ấy đang phát biểu thay mặt cho Putin, người đã hiểu chính xác lý do chính mà người Ba Lan và Séc mong muốn có hệ thống của chúng tôi là nó để đảm bảo tăng cường khả năng quân sự của Mỹ trên đất của họ, cung cấp thêm một hàng rào chống lại Nga – một sự đe dọa.

Sự thật là người Nga không hề hay biết, chúng tôi đã xem xét lại ý tưởng về hệ thống phòng thủ tên lửa đất đối không ở châu Âu. Trước khi tôi lên đường tới London, Robert Gates đã thông báo với tôi các kế hoạch được phát triển dưới thời Bush được đánh giá là có khả năng kém hiệu quả hơn đối với các mối đe dọa cấp bách nhất (chủ yếu là Iran) so với hình dung ban đầu. Gates đã gợi ý tôi nên xem xét các cấu hình khả thi khác trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào.

Tôi không sẵn sàng chấp nhận yêu cầu của Medvedev về việc đưa các cân nhắc về phòng thủ tên lửa vào các cuộc đàm phán START sắp tới. Tuy nhiên, tôi nghĩ việc giảm bớt lo lắng của người Nga là vì lợi ích của chúng tôi.

Tôi đã trình bày ý định xem xét các kế hoạch của chúng tôi ở châu Âu như là thể hiện thiện chí sẵn sàng thảo luận vấn đề này. Tôi nói thêm rằng tiến trình ngừng chương trình hạt nhân của Iran gần như chắc chắn sẽ ảnh

hưởng đến bất kỳ quyết định nào mà tôi có thể đưa ra, Medvedev đã phản hồi trước khi nó được dịch.

“Tôi hiểu,” anh nói bằng tiếng Anh, với một nụ cười nhẹ.

Trước khi rời đi, tổng thống Medvedev cũng đã mời tôi đến thăm Mátxcơva vào mùa hè, một cuộc gặp mà tôi có ý chấp nhận. Sau khi nhìn đoàn xe của anh ấy lái đi, tôi quay sang Burns và McFaul và hỏi họ nghĩ gì.

“Thành thật mà nói, thưa Tổng thống,” McFaul nói. “Tôi không biết làm thế nào mà mọi chuyện có thể diễn ra tốt như thế. Ông ấy dường như cởi mở hơn rất nhiều trong trao đổi, hơn cả tôi mong đợi.”

“Mike nói đúng”, Burns nói, “mặc dù tôi tự hỏi bao nhiêu phần trăm những gì Medvedev nói đã được giải thích trước với Putin.”

Tôi gật đầu. “Chúng tôi sẽ sớm tìm ra.”

VÀO cuối Hội nghị thượng đỉnh London, G20 đã cố gắng đạt được một thỏa thuận để đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Thông cáo chung cuối cùng, được các nhà lãnh đạo tham dự cùng ban hành, bao gồm các ưu tiên của Hoa Kỳ như cam kết bổ sung để kích thích và bác bỏ chủ nghĩa bảo hộ, cùng với các biện pháp xóa bỏ thiên đường thuế và cải thiện giám sát tài chính vốn quan trọng đối với người châu Âu. Các quốc gia BRICS có thể chỉ ra cam kết từ Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu để xem xét những thay đổi có thể xảy ra đối với sự đại diện của Ngân hàng Thế giới và IMF. Trong cơn cuồng nhiệt, Sarkozy nắm lấy cả tôi và Tim khi chúng tôi chuẩn bị rời địa điểm.

“Thỏa thuận này là lịch sử, Barack!” anh ấy nói. “Nó đã xảy ra bởi vì bạn… Không, không, đó là sự thật! Và anh Geithner đây… anh ấy thật tuyệt vời!” Sau đó Sarkozy bắt đầu hô họ của bộ trưởng Tài chính của tôi như một người hâm mộ trong một trận bóng đá, đủ lớn để làm vài người trong phòng quay đầu lại. Tôi đã phải bật cười, không chỉ trước sự khó chịu rõ ràng của Tim mà còn trước nét mặt khó chịu trên khuôn mặt của Angela Merkel — cô ấy vừa xem xong từ ngữ trong thông cáo và giờ đang nhìn Sarkozy như cách một bà mẹ nhìn một đứa trẻ ngỗ ngược.

Báo chí quốc tế coi hội nghị thượng đỉnh là một thành công: Không chỉ thỏa thuận thực chất hơn mong đợi mà vai trò trung tâm của chúng tôi trong các cuộc đàm phán đã giúp ít nhất đảo ngược một phần quan điểm rằng cuộc khủng hoảng tài chính đã làm tổn hại vĩnh viễn vai trò lãnh đạo của Mỹ. Tại cuộc họp báo bế mạc, tôi đã cẩn thận ghi nhận những ai đã đóng vai trò quan trọng, đặc biệt ca ngợi Gordon Brown về khả năng lãnh đạo của anh và cho rằng trong thế giới liên kết này, không một quốc gia nào có thể đi một mình. Tôi nói, để giải quyết những vấn đề lớn, cần có sự hợp tác quốc tế như ở London.

Hai ngày sau, một phóng viên theo dõi chuyện này, hỏi tôi quan điểm về chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ. “Tôi tin vào chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ,” tôi nói. “Cũng như tôi nghi ngờ rằng người Anh tin vào chủ nghĩa ngoại lệ của Anh và người Hy Lạp tin vào chủ nghĩa ngoại lệ Hy Lạp.”

Mãi sau này, tôi mới biết Đảng Cộng hòa và các hãng tin bảo thủ đã nắm bắt được tuyên bố không mấy nổi bật này, một người đã nỗ lực thể hiện sự khiêm tốn và cách cư xử tốt, như một bằng chứng về sự yếu kém và không đủ lòng yêu nước của tôi. Các chuyên gia bắt đầu mô tả tương tác của tôi với các nhà lãnh đạo khác và công dân của các quốc gia khác là “Chuyến thăm quan xin lỗi của Obama”, mặc dù họ không bao giờ có thể chỉ ra bất kỳ lời xin lỗi thực sự nào. Rõ ràng là việc tôi không thuyết phục được khán giả nước ngoài về ưu thế của Mỹ, chưa kể đến việc tôi sẵn sàng thừa nhận những điểm không hoàn hảo của chúng tôi và xem xét quan điểm của các nước khác, đã khiến họ khó chịu. Đó là một lời nhắc nhở khác về bối cảnh truyền thông của chúng ta đã bị chia cắt như thế nào — và cách mà một đảng phái ngày càng độc hại không còn dừng lại ở mép nước nữa. Trong thế giới mới này, một chiến thắng trong chính sách đối ngoại theo mọi tiêu chuẩn truyền thống có thể coi như một thất bại, ít nhất là trong suy nghĩ của một nửa đất nước; những thông điệp nâng cao lợi ích của chúng ta và xây dựng thiện chí ở nước ngoài có thể dẫn đến một loạt các vấn đề chính trị ở quê nhà.

Một điều đáng mừng hơn, Michelle đã thành công vang dội trong lần ra mắt quốc tế của mình, thu hút sự chú ý đặc biệt của báo giới khi cô đến thăm một trường trung học dành cho nữ sinh ở trung tâm London. Điều đó cũng đúng trong suốt thời gian chúng tôi ở Nhà Trắng, Michelle say mê với những tương tác như vậy, có thể kết nối với những đứa trẻ ở mọi lứa tuổi hay hoàn cảnh. Tại trường học, cô kể về tuổi thơ của chính mình và những rào cản mà cô phải vượt qua, cách giáo dục đã luôn cung cấp cho cô một con đường phía trước. Các cô gái - thuộc tầng lớp lao động, nhiều người trong số họ là người gốc Tây Ấn hoặc Nam Á - lắng nghe trong sự chú ý thích thú khi người phụ nữ quyến rũ này khẳng định rằng cô đã từng giống họ. Trong những năm tới, cô ấy sẽ đến thăm các sinh viên của trường nhiều lần, bao gồm cả việc tiếp đón một nhóm trong số họ tại Nhà Trắng. Sau đó, một nhà kinh tế học sẽ nghiên cứu dữ liệu và kết luận sự gắn bó của Michelle với trường học đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể về điểm số bài kiểm tra tiêu chuẩn của học sinh, cho thấy thông điệp về khát vọng và sự kết nối của cô ấy đã tạo ra sự khác biệt thực sự và có thể đo lường được. "Hiệu ứng Michelle" này là thứ mà tôi rất quen thuộc - cô ấy cũng có tác động tương tự đối với tôi. Những điều như thế này đã giúp chúng tôi nhớ rằng công việc của chúng tôi với tư cách là Gia đình tổng thống không chỉ là vấn đề chính trị và chính sách.

Tuy nhiên, Michelle đã tạo ra một chút tranh cãi của riêng mình. Tại buổi tiệc chiêu đãi dành cho các nhà lãnh đạo G20 và vợ-chồng của họ với Nữ hoàng Elizabeth tại Cung điện Buckingham, người ta chụp ảnh cô đang đặt tay lên vai Nữ hoàng — một hành vi rõ ràng vi phạm giao thức hoàng gia, mặc dù nữ hoàng dường như không bận tâm, bà đã đưa tay đáp lại Michelle. Ngoài ra, Michelle còn mặc một chiếc áo len cardigan bên ngoài chiếc váy của cô trong cuộc gặp riêng của chúng tôi với nữ hoàng, khiến phố Fleet trở nên náo nhiệt.

Từ Cardigan ban đầu chỉ ám chỉ những chiếc áo len dệt sát nách, nhưng qua thời gian và được kết hợp ý tưởng của nhiều người, nó đã trở thành mẫu áo như ngày nay. Những chiếc áo cardigan đơn giản được dùng làm áo khoác ngoài hoặc mặc trong áo vest rất sang trọng. Thích hợp cho những lúc có thời tiết mát, lạnh, áo khoác

cardigan đã trở thành mẫu thời trang sành điệu không chỉ cho người lớn tuổi mà còn rất phù hợp với các bạn trẻ. Từ đó những chiếc áo cardigan sọc, họa tiết chữ đã ra đời với nhiều màu sắc nhằm phục vụ cho các đối tượng trẻ tuổi và năng động hơn.

Phố Fleet là một phố lớn ở Thành phố Luân Đôn. Nó chạy từ tây sang đông từ Temple Bar tại ranh giới với Westminster đến Rạp xiếc Ludgate tại địa điểm của Bức tường Luân Đôn và Hạm đội Sông mà từ đó đường phố được đặt tên.



Vợ chồng tôi và Nữ hoàng Elizabeth

"Em nên nghe theo gợi ý của anh và đội một trong những chiếc mũ nhỏ đó," tôi nói với cô ấy vào sáng hôm sau. "Và một chiếc túi xách nhỏ phù hợp!"

Cô ấy mỉm cười và hôn vào má tôi. "Và em hy vọng anh sẽ thích ngủ trên chiếc ghế dài khi về nhà," cô ấy nói một cách rạng rỡ. "Nhà Trắng có rất nhiều thứ để lựa chọn!"

NĂM NGÀY tiếp theo là một cơn lốc - hội nghị thượng đỉnh NATO ở Baden-Đức và Strasbourg-Pháp; các cuộc gặp và phát biểu tại Cộng hòa Séc và Thổ Nhĩ Kỳ; một chuyến thăm không báo trước tới Iraq, nơi — ngoài việc cảm ơn một nhóm đông đảo quân đội Hoa Kỳ vì lòng dũng cảm và sự hy sinh — tôi đã tham khảo ý kiến của Thủ tướng Maliki về kế hoạch rút quân và việc Iraq tiếp tục chuyển sang chế độ quản lý quốc hội.

Đến cuối chuyến đi, tôi có mọi lý do để cảm thấy khá ổn. Trên toàn thế giới, chúng tôi đã thành công trong việc nâng cao chương trình nghị sự của Hoa Kỳ. Tôi đã không gặp phải tai nạn lớn nào. Tất cả mọi người trong nhóm chính sách đối ngoại, từ các thành viên nội các như Geithner và Gates đến thành viên cấp dưới nhất của đội ngũ nhân sự cấp cao, đều đã hoàn thành xuất sắc công việc. Và khác xa với việc né tránh liên kết với Hoa Kỳ, các quốc gia chúng tôi đến thăm dường như khao khát sự lãnh đạo của chúng tôi.

Tuy nhiên, chuyến đi đã cung cấp bằng chứng nghiêm túc về việc nhiệm kỳ đầu tiên của tôi sẽ được chi bao nhiêu không phải cho các sáng kiến mới mà là để dập tắt các đám cháy trước nhiệm kỳ tổng thống của tôi. Ví dụ, tại hội nghị thượng đỉnh NATO, chúng tôi đã có thể đảm bảo sự ủng hộ của liên minh cho chiến lược Af-Pak của chúng tôi — nhưng chỉ sau khi nghe các nhà lãnh đạo châu Âu nhấn mạnh rằng công chúng của họ đã phản đối hợp tác quân sự với Hoa Kỳ sau cuộc xâm lược Iraq như thế nào và họ sẽ gặp khó khăn trong việc tập hợp sự hỗ trợ chính trị cho việc bổ sung quân. Các thành viên Trung và Đông Âu của NATO cũng không khỏi lo lắng trước phản ứng trầm lắng của chính quyền Bush trước cuộc xâm lược Gruzia của Nga và đặt câu hỏi liệu liên minh có thể được tin tưởng để bảo vệ họ trước sự xâm lược tương tự của Nga hay không. Họ có một quan điểm: Trước hội nghị thượng đỉnh, tôi rất ngạc nhiên khi biết rằng NATO thiếu các kế hoạch hoặc khả năng phản ứng nhanh để bảo vệ mọi đồng minh. Đó chỉ là một ví dụ nữa về một bí mật nhỏ bẩn thỉu mà tôi đã khám phá ra với tư cách là tổng thống, điều tương tự tôi đã học được trong cuộc đánh giá Afghanistan của chúng tôi, điều tương tự mà thế giới đã học

được sau cuộc xâm lược Iraq: Đối với tất cả cuộc nói chuyện cứng rắn của họ, chính quyền Bush những kẻ diều hâu như Cheney và Rumsfeld đã rất tệ khi ủng hộ bài hùng biện của mình bằng những chiến lược mạch lạc và hiệu quả. Hoặc như Denis McDonough nói một cách đầy màu sắc hơn, "Mở bất kỳ ngăn kéo nào của Nhà Trắng và bạn sẽ tìm thấy một chiếc bánh sandwich bằng củ cải khác."

Tôi đã làm những gì có thể để xoa dịu vấn đề trung tâm châu Âu bằng cách đề xuất NATO phát triển các kế hoạch phòng thủ riêng cho từng thành viên và bằng cách tuyên bố rằng khi nói đến nghĩa vụ phòng thủ chung, chúng ta không nên phân biệt giữa các thành viên cấp dưới và cấp cao của liên minh. Điều này có nghĩa là sẽ có nhiều việc hơn cho các nhân viên và quân đội quá tải của chúng tôi, nhưng tôi đã cố gắng không để nó làm tăng huyết áp của mình quá nhiều. Tôi tự nhắc mình rằng mọi tổng thống đều cảm thấy lo lắng với những lựa chọn và sai lầm của chính quyền tiền nhiệm, rằng 90% công việc là điều hướng các vấn đề kế thừa và các cuộc khủng hoảng không lường trước được. Chỉ khi bạn làm điều đó đủ tốt, với kỷ luật và mục đích, bạn mới có được một cơ hội thực sự trong việc định hình tương lai.

Điều khiến tôi lo lắng vào cuối chuyến đi không phải là vấn đề cụ thể mà là ấn tượng tổng thể: cảm giác rằng vì nhiều lý do — một số do chúng tôi tự làm, một số nằm ngoài tầm kiểm soát — làn sóng dân chủ hóa, tự do hóa đầy hy vọng và sự hội nhập bao trùm toàn cầu sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đang bắt đầu suy thoái. Những thế lực cũ hơn, đen tối đang tập hợp sức mạnh, và những căng thẳng do suy thoái kinh tế kéo dài có khả năng khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

Ví dụ, trước cuộc khủng hoảng tài chính, Thổ Nhĩ Kỳ dường như là một quốc gia đang trên đà phát triển, một nghiên cứu điển hình về tác động tích cực của toàn cầu hóa đối với các nền kinh tế mới nổi. Bất chấp lịch sử bất ổn chính trị và các cuộc đảo chính quân sự, đất nước đa số là người Hồi giáo chủ yếu liên kết với phương Tây kể từ những năm 1950, duy trì tư cách thành viên NATO, bầu cử thường xuyên, hệ thống dựa trên thị trường

và hiến pháp thế tục tôn trọng các nguyên tắc hiện đại như quyền bình đẳng đối với phụ nữ. Khi thủ tướng đương nhiệm của nó, Recep Tayyip Erdogan, và Đảng Công lý và Phát triển của ông lên nắm quyền vào năm 2002–2003, chào đón những lời kêu gọi theo chủ nghĩa dân túy và thường công khai về Hồi giáo, nó đã làm chao đảo giới tinh hoa chính trị thế tục, do quân đội thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ. Đặc biệt, sự đồng cảm lớn tiếng của Erdogan đối với cả Tổ chức Anh em Hồi giáo và Hamas trong cuộc chiến thành lập nhà nước Palestine độc lập của họ cũng khiến Washington và Tel Aviv lo lắng. Chưa hết, chính phủ của Erdogan cho đến nay đã tuân thủ hiến pháp của Thổ Nhĩ Kỳ, đáp ứng các nghĩa vụ của NATO và quản lý hiệu quả nền kinh tế, thậm chí còn bắt đầu một loạt các cải cách khiêm tốn với hy vọng đủ điều kiện tham gia E.U. Một số nhà quan sát cho rằng Erdogan có thể đưa ra một mô hình Hồi giáo chính trị ôn hòa, hiện đại và đa nguyên, một giải pháp thay thế cho các chế độ chuyên quyền, lý thuyết và các phong trào cực đoan đặc trưng cho khu vực.

Trong một bài phát biểu trước quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ và một cuộc họp ở tòa thị chính với các sinh viên đại học Istanbul, tôi đã cố gắng lặp lại sự lạc quan như vậy. Nhưng vì những cuộc trò chuyện của tôi với Erdogan, tôi đã nghi ngờ. Trong hội nghị thượng đỉnh NATO, Erdogan đã chỉ đạo nhóm của ông chặn việc bổ nhiệm thủ tướng Đan Mạch được đánh giá cao Anders Rasmussen làm tổng thư ký mới của tổ chức — không phải vì ông cho rằng Rasmussen không đủ tiêu chuẩn mà vì chính phủ của Rasmussen đã từ chối hành động theo yêu cầu của Thổ Nhĩ Kỳ, kiểm duyệt việc xuất bản năm 2005 các phim hoạt hình mô tả nhà tiên tri Muhammad trên một tờ báo Đan Mạch. Những lời kêu gọi của châu Âu về quyền tự do báo chí đã khiến Erdogan không lay chuyển, và ông ấy chỉ bằng lòng sau khi tôi hứa Rasmussen sẽ đại diện cho Thổ Nhĩ Kỳ và đã thuyết phục ông ấy rằng chuyến thăm sắp tới của tôi — và dư luận Hoa Kỳ về Thổ Nhĩ Kỳ — sẽ bị ảnh hưởng xấu nếu việc bổ nhiệm Rasmussen không thành công.

Điều này đặt ra khuôn mẫu cho tám năm tới. Tư lợi lẫn nhau sẽ khiến tôi và Erdogan phát triển một mối quan hệ công việc. Thổ Nhĩ Kỳ đã tìm đến Hoa Kỳ để ủng hộ việc tham gia E.U, cũng như hỗ trợ quân sự và tình báo trong việc chống lại lực lượng ly khai người Kurd, những người được cổ vũ bởi sự sụp đổ của Saddam Hussein. Trong khi đó, chúng tôi cần sự hợp tác của Thổ Nhĩ Kỳ để chống khủng bố và ổn định Iraq. Cá nhân tôi thấy thủ tướng là người thân ái và thường đáp ứng các yêu cầu của tôi. Nhưng bất cứ khi nào tôi nghe ông ấy nói, dáng người cao hơi khom xuống, giọng ông ấy có âm vực mạnh mẽ tăng lên một quãng tám để đáp lại những lời than phiền hoặc những ý kiến trái chiều, tôi có ấn tượng mạnh mẽ rằng cam kết của ông ấy đối với dân chủ và pháp quyền có thể chỉ tồn tại khi ông ấy bảo toàn được sức mạnh của chính mình.



Recep Tayyip Erdogan - Thủ tướng Thổ Nhĩ Kỳ

Các câu hỏi của tôi về độ bền của các giá trị dân chủ không chỉ giới hạn ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trong thời gian dừng chân ở Praha. Các quan chức đã bày tỏ sự báo động về sự gia tăng của các đảng cực hữu trên khắp châu Âu và cuộc khủng hoảng kinh tế đã gây ra sự gia tăng chủ nghĩa dân tộc, phong

trào chống người nhập cư và hoài nghi về hội nhập. Tổng thống đương nhiệm của Séc, Václav Klaus, người mà tôi đã đến thăm xã giao ngắn ngày, là hiện thân của một số xu hướng này. Là một "Eurosceptic" nổi tiếng, người đã nắm quyền từ năm 2003, ông vừa là người nhiệt tình ủng hộ thị trường tự do vừa là một người ngưỡng mộ Vladimir Putin. Và mặc dù chúng tôi cố gắng giữ mọi thứ nhẹ nhàng trong cuộc trò chuyện, nhưng những gì tôi biết về hồ sơ công khai của ông ấy - ông ấy đã ủng hộ các nỗ lực kiểm duyệt truyền hình Séc, bác bỏ quyền của người đồng tính, và là một người chống biến đổi khí hậu khét tiếng.

Eurosceptic: chủ nghĩa hoài nghi châu Âu.

Thật khó để nói những xu hướng này sẽ tồn tại lâu dài như thế nào. Tôi tự nhủ bản chất của các nền dân chủ - bao gồm cả Mỹ - là xoay chuyển giữa các giai đoạn thay đổi tiến bộ và sự thoái trào bảo thủ. Trên thực tế, điều đáng chú ý là Klaus sẽ dễ dàng hòa nhập với cuộc họp kín của Thượng viện phe Cộng hòa ở quê nhà như thế nào, cũng giống như tôi có thể dễ dàng hình dung Erdogan là một nhà môi giới quyền lực địa phương trong Hội đồng Thành phố Chicago. Tôi không thể quyết định đây là nguồn an ủi hay lo lắng.

Tuy nhiên, tôi không hề đến Praha để đánh giá tình trạng dân chủ. Thay vào đó, chúng tôi đã lên lịch cho một bài phát biểu trước công chúng lớn nhất của tôi trong chuyến đi để đưa ra một sáng kiến chính sách đối ngoại hàng đầu: giảm thiểu và loại bỏ tối đa vũ khí hạt nhân. Tôi đã làm việc về vấn đề này kể từ cuộc bầu cử vào Thượng viện bốn năm trước đó và mặc dù có những rủi ro thúc đẩy điều mà nhiều người coi là một nhiệm vụ không tưởng, tôi đã nói với nhóm của mình rằng theo một số cách thì đó chính là vấn đề; ngay cả những tiến bộ khiêm tốn về vấn đề này cũng đòi hỏi một tầm nhìn táo bạo và bao quát. Nếu tôi hy vọng có thể truyền lại một điều cho Malia và Sasha, đó là sự tự do khỏi khả năng xảy ra ngày tận thế do con người tạo ra.

Tôi có lý do thứ hai, thực tế hơn để tập trung vào vấn đề hạt nhân theo cách có thể gây xôn xao khắp châu Âu: Chúng tôi cần tìm ra biện pháp ngăn chặn Iran và Triều Tiên tiến hành các chương trình hạt nhân của họ. (Trên thực tế, một ngày trước bài phát biểu, Triều Tiên đã phóng một tên lửa tầm xa vào Thái Bình Dương, chỉ để thu hút sự chú ý của chúng tôi.) Đã đến lúc gia tăng sức ép quốc tế lên cả hai nước, bao gồm cả các biện pháp trừng phạt kinh tế có hiệu lực; và tôi biết điều này sẽ dễ thực hiện hơn rất nhiều nếu tôi có thể chứng tỏ rằng Hoa Kỳ không chỉ quan tâm đến việc khởi động lại động lực toàn cầu về giải trừ vũ khí mà còn tích cực giảm dự trữ hạt nhân của chính mình.



Lâu đài Prague

Vào buổi sáng của bài phát biểu, tôi hài lòng khi chúng tôi đã đóng khung vấn đề hạt nhân với đủ các đề xuất cụ thể, có thể thực hiện được. Trời quang mây tạnh và khung cảnh thật ngoạn mục, quảng trường với Lâu đài Prague cổ kính — từng là nơi ở của các vị vua Bohemian và các hoàng đế La Mã Thần thánh — thấp thoáng trong phông nền. Khi Quái thú băng qua những con đường hẹp và không bằng phẳng của thành phố, chúng tôi đi ngang qua một số người trong số hàng nghìn người đang tụ tập để nghe

bài phát biểu. Người tham dự ở mọi lứa tuổi, nhưng chủ yếu là những người Séc trẻ tuổi, mặc quần jean, áo len và khăn quàng cổ, bó mình trong cơn gió xuân, khuôn mặt ửng hồng và đầy mong đợi. Tôi nghĩ chính những đám đông như thế này đã bị xe tăng Liên Xô xua đuổi vào cuối mùa Xuân Praha 1968; và chính trên những con phố này chỉ hai mươi mốt năm sau, vào năm 1989, những đám đông lớn hơn nữa của những người biểu tình ôn hòa, chống lại mọi điều bất lợi, đã chấm dứt chế độ Cộng sản.

Tôi đã có mặt tại trường luật vào năm 1989. Tôi nhớ lại ngồi một mình trong căn hộ tầng hầm của tôi cách Quảng trường Harvard một vài dặm, dán mắt vào TV cũ khi xem diễn biến của Unfold Velvet Revolution. Tôi nhớ mình đã bị thu hút bởi những cuộc biểu tình đó và được truyền cảm hứng rất nhiều. Đó là cảm giác giống như tôi đã có hồi đầu năm, khi nhìn thấy bóng dáng đơn độc của những sinh viên Trung Quốc đối mặt với xe tăng ở Quảng trường Thiên An Môn (Bắc Kinh), tôi cảm thấy nó giống như cảm hứng khi tôi xem những thước phim về Những Người Lái Xe Tự Do hoặc John Lewis và những người lính dân quyền đồng nghiệp của anh ấy diễu hành qua Cầu Edmund Pettus ở Selma. Để thấy những người bình thường rũ bỏ nỗi sợ hãi và thói quen để hành động theo niềm tin sâu sắc nhất của họ, để thấy những người trẻ tuổi mạo hiểm mọi thứ chỉ để có tiếng nói trong cuộc sống của chính họ, để cố gắng loại bỏ thế giới của những tàn nhẫn cũ, thứ bậc, sự chia rẽ, sự giả dối, và những bất công làm thui chột tinh thần con người - điều mà tôi đã nhận ra là điều tôi tin tưởng và khao khát được trở thành một phần của nó.

Unfold Velvet Revolution: cuộc cách mạng giành chính quyền không bạo lực diễn ra 1989 tại Cộng hòa Séc.

Đêm đó, tôi đã không thể ngủ được. Thay vì đọc sổ tay cho lớp học vào ngày hôm sau, tôi đã viết nhật ký suốt đêm, não tôi bùng lên những suy nghĩ cấp bách, nửa vời, không chắc vai trò của tôi có thể là gì trong cuộc đấu tranh toàn cầu vĩ đại này nhưng ngay cả khi đó tôi vẫn biết việc thực hành luật sẽ không hơn là một bến đỗ tạm thời, trái tim sẽ khiến tôi đến một nơi khác.

Cảm giác như đã lâu lắm rồi. Và khi nhìn ra hàng ghế sau của chiếc limousine tổng thống, chuẩn bị phát đi thông điệp sẽ được truyền khắp thế giới, tôi nhận ra rằng có một mối liên quan giữa thời điểm đó và thời điểm này. Tôi là sản phẩm từ những giấc mơ của chàng trai trẻ đó; và khi chúng tôi kéo đến khu vực tạm giữ đằng sau một sân khấu rộng, một phần trong tôi tưởng tượng mình không phải là chính trị gia mà tôi đã trở thành là một trong những người trẻ tuổi trong đám đông, không bị ràng buộc bởi quyền lực, không bị cản trở bởi nhu cầu thích nghi với những người đàn ông như Erdogan và Klaus, chỉ có nghĩa vụ chung sức với những người theo đuổi một thế giới mới và tốt đẹp hơn.



Sau bài phát biểu, tôi có cơ hội thăm Václav Havel, nhà viết kịch và cựu bất đồng chính kiến từng là tổng thống Cộng hòa Séc trong hai nhiệm kỳ, kết thúc năm 2003. Một người tham gia Mùa xuân Praha, ông đã bị đưa vào danh sách đen, các tác phẩm của ông bị cấm, và nhiều lần bị bỏ tù vì các hoạt động chính trị của mình. Havel, cũng như bất cứ ai, đã đưa ra tiếng nói đạo đức cho các phong trào dân chủ cơ sở đã đưa thời kỳ Xô Viết kết thúc. Cùng với Nelson Mandela và một số chính khách còn sống khác, ông ấy cũng là một hình mẫu đối với tôi. Tôi đã đọc các bài luận của ông khi ở trường luật. Nhìn ông duy trì la bàn đạo đức của mình ngay cả sau

khi phe của ông đã giành được quyền lực và ông đã cho rằng không thể tham gia chính trị và bước ra với tâm hồn còn nguyên vẹn.



Václav Havel

Cuộc họp của chúng tôi diễn ra ngắn ngủi, một nạn nhân đối với lịch trình của tôi. Havel đã ngoài bảy mươi tuổi nhưng trông trẻ hơn, với phong thái khiêm tốn, khuôn mặt ấm áp, gân guốc, mái tóc vàng hoe và bộ ria mép cắt tỉa. Sau khi tạo dáng chụp ảnh và phát biểu trước báo giới, chúng tôi vào phòng họp, với sự giúp đỡ của người phiên dịch riêng của ông, chúng tôi đã nói chuyện trong 45 phút hoặc lâu hơn về cuộc khủng hoảng tài chính, nước Nga và tương lai của châu Âu. Ông lo ngại bằng cách nào đó Hoa Kỳ có thể tin rằng các vấn đề của châu Âu đã được giải quyết trong khi trên thực tế, trên khắp các vệ tinh của Liên Xô trước đây, cam kết về dân chủ vẫn còn mong manh. Khi những ký ức về trật tự cũ mờ đi, và những nhà lãnh đạo như ông, những người đã tạo dựng mối quan hệ thân thiết với nước Mỹ đã rời khỏi chính trường, thì những nguy cơ của một chủ nghĩa phi tự do đang trỗi dậy là có thật.

“Theo một cách nào đó, Liên Xô đã đơn giản hóa kẻ thù là ai,” Havel nói. “Ngày nay, những kẻ chuyên quyền tinh vi hơn. Họ ứng cử trong khi đang từ từ phá hoại các thể chế tạo nên nền dân chủ. Họ ủng hộ thị trường tự do trong khi vẫn tham gia vào cùng một chủ nghĩa tham nhũng, thân hữu và bóc lột như đã từng tồn tại trong quá khứ.” Ông khẳng định cuộc khủng hoảng kinh tế đang củng cố các lực lượng của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy cực đoan trên khắp lục địa, và mặc dù ông đồng ý với chiến lược của tôi nhằm thu hút lại Nga, nhưng ông cảnh báo việc sáp nhập lãnh thổ Gruzia chỉ là ví dụ rõ ràng nhất về những nỗ lực của Putin nhằm đe dọa và giao thoa khắp khu vực. “Nếu không có sự chú ý từ Hoa Kỳ,” ông nói, “tự do ở đây và khắp châu Âu sẽ khô héo”.

Thời gian của chúng tôi đã hết. Tôi cảm ơn lời khuyên của Havel và đảm bảo với ông rằng nước Mỹ sẽ không chùn bước trong việc thúc đẩy các giá trị dân chủ. Ông cười và nói với tôi rằng ông hy vọng không tạo thêm gánh nặng cho tôi.

“Bạn đã bị nguyền rủa với sự kỳ vọng cao của mọi người,” ông nói, bắt tay tôi. “Bởi vì nó có nghĩa là họ cũng dễ dàng thất vọng. Đó là thứ mà tôi quen thuộc. Tôi sợ nó có thể là một cái bẫy”.

BẢY NGÀY sau khi rời Washington, nhóm của tôi leo trở lại Không Lực Một, mệt mỏi và sẵn sàng trở về nhà. Tôi đang ở trong khoang trước của máy bay, chuẩn bị chợp mắt thì Jim Jones và Tom Donilon bước vào để tóm tắt cho tôi về một tình huống đang phát triển liên quan đến một vấn đề mà tôi chưa bao giờ được hỏi trong suốt chiến dịch.

“Cướp biển?”

“Cướp biển, thưa Tổng thống,” Jones nói. “Ngoài khơi Somalia. Họ lên một con tàu chở hàng do một người Mỹ làm thuyền trưởng và có vẻ như đang bắt giữ thủy thủ đoàn làm con tin”.

Vấn đề này không phải là mới. Trong nhiều thập kỷ, Somalia đã là một quốc gia thất bại, một quốc gia trên vùng Sừng châu Phi bị các lãnh chúa, gia tộc khác nhau khắc chế và chia sẻ bất ổn, và gần đây là tổ chức khủng bố độc ác có tên al-Shabaab. Không được hưởng lợi từ nền kinh tế đang hoạt động, các băng nhóm thanh niên thất nghiệp được trang bị động cơ, súng AK-47 và thang tạm đã lên tàu thương mại đi trên tuyến đường vận chuyển đông đúc nối châu Á với phương Tây qua kênh đào Suez và giữ họ để đòi tiền chuộc. Đây là lần đầu tiên một con tàu gắn cờ Mỹ tham gia. Không có dấu hiệu cho thấy bốn người Somalia đã làm hại bất kỳ thành viên nào của thủy thủ đoàn 20 người, nhưng Bộ trưởng Gates đã ra lệnh cho tàu khu trục hải quân USS Bainbridge và tàu khu trục nhỏ USS Halyburton đến khu vực này, và họ được cho là sẽ đưa tàu bị cướp vào tầm ngắm đúng thời điểm chúng tôi hạ cánh ở Washington.

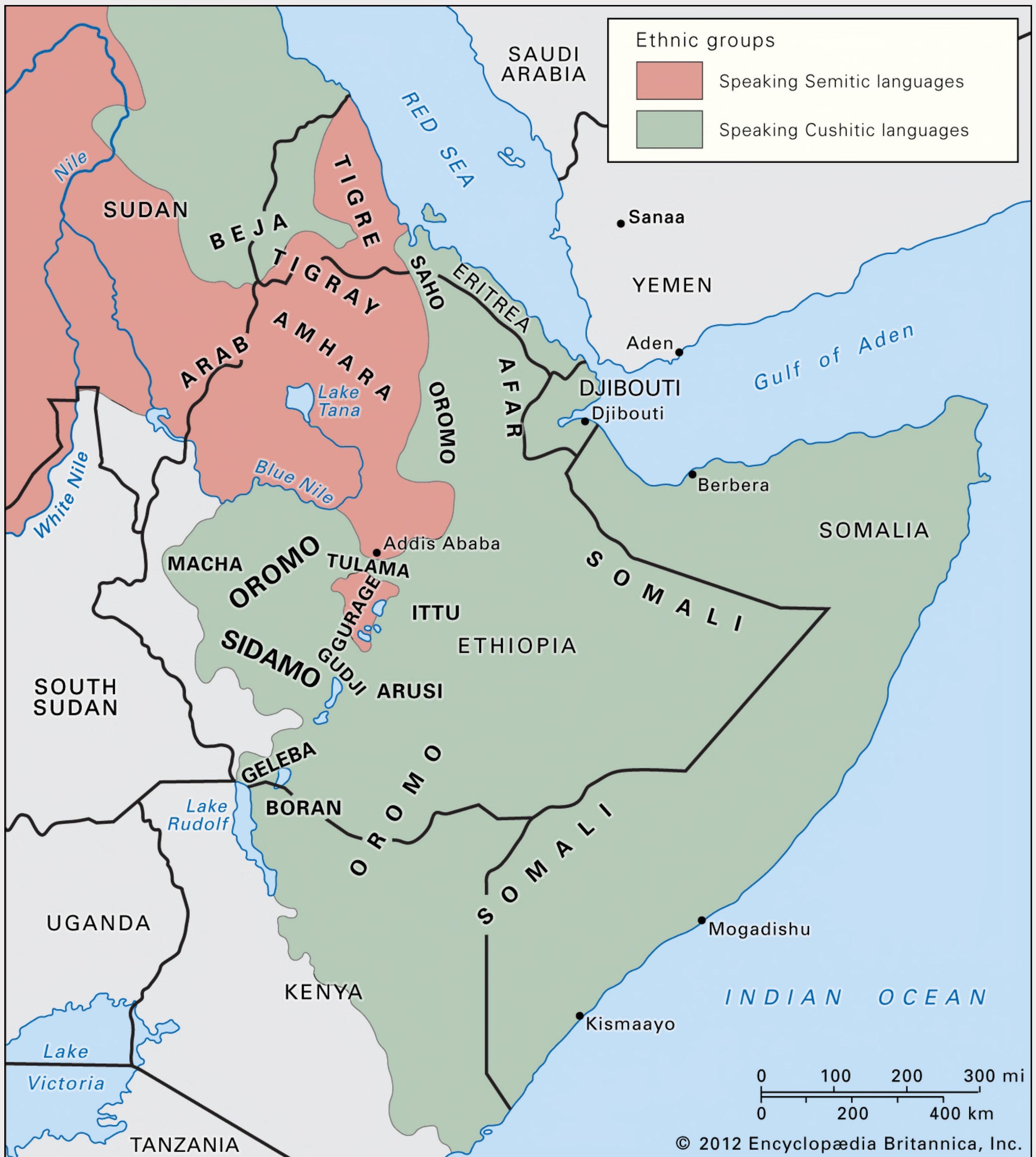
Jones nói: “Chúng tôi sẽ đánh thức ngài, nếu có tin mới.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi nói, cảm thấy sự mệt mỏi mà tôi đã vượt qua trong vài ngày qua bắt đầu lắng xuống. “Cũng đánh thức tôi nếu châu chấu đến,” tôi nói. “Hoặc bệnh dịch.”

“Vâng, thưa Quý ngài?” Jones dừng lại.

“Chỉ là một trò đùa thôi, Jim. Chúc ngủ ngon.”

Vùng Sừng châu Phi là một bán đảo thuộc Đông Phi lấn ra biển Ả Rập vài trăm cây số và nằm dọc theo bờ phía nam của Vịnh Aden. Đó là phần cực đông của lục địa châu Phi. Sừng châu Phi còn để chỉ một vùng rộng lớn hơn bao gồm các quốc gia Djibouti, Ethiopia, Eritrea và Somalia.



CHƯƠNG 15

TOÀN BỘ nhóm an ninh quốc gia đã dành bốn ngày tiếp theo để đắm chìm trong bộ phim đang diễn ra trên vùng biển ngoài khơi Somalia. Phi hành đoàn có tư duy nhanh của tàu chở hàng Maersk Alabama đã tìm cách vô hiệu hóa động cơ của con tàu trước khi bọn cướp biển lên tàu, và hầu hết các thành viên trong nhóm đã trốn trong một căn phòng an toàn. Trong khi đó, thuyền trưởng người Mỹ của họ, một người Vermon dũng cảm và khôn ngoan tên là Richard Phillips, đã ở lại trên ống khói tàu. Với việc con tàu dài 508 feet (154m) không thể hoạt động và chiếc thuyền nhỏ của họ không còn đủ khả năng đi biển, người Somalia quyết định bỏ trốn trên một chiếc thuyền cứu sinh có mái che, bắt Phillips làm con tin và đòi 2 triệu USD tiền chuộc. Ngay cả khi một trong những kẻ bắt giữ con tin đầu hàng, các cuộc đàm phán để trả tự do cho thuyền trưởng người Mỹ cũng chẳng đi đến đâu. Kịch tính chỉ lên đến đỉnh điểm khi Phillips cố gắng trốn thoát bằng cách nhảy qua tàu, nhưng bị bắt lại.

Với tình hình ngày càng căng thẳng theo từng giờ, tôi đã ra lệnh nổ súng vào những tên cướp biển Somalia nếu bất cứ lúc nào Phillips có vẻ gặp nguy hiểm. Cuối cùng, vào ngày thứ năm, chúng tôi nhận được tin: Vào nửa đêm, khi hai người Somalia bước ra ngoài và tên ở trong đang cầm súng chỉa vào Phillips, lính bắn tỉa của biệt kích hải quân - SEAL đã nhìn thấy qua cửa sổ nhỏ và đã bắn ba phát. Những tên cướp biển đã bị giết. Phillips an toàn.

Tin tức này đã gây ra những cơn sốt sôi nổi khắp Nhà Trắng. Tờ Washington Post đã tuyên bố đây là MỘT TRẢI NGHIỆM QUÂN SỰ SỚM CHO OBAMA. Nhưng tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy thuyền trưởng Phillips đoàn tụ với gia đình và tự hào về lính biệt kích hải quân khi xử lý tình huống của họ, tôi không muốn đập ngực vì tập phim. Một phần, có thể đơn giản nhận ra rằng ranh giới giữa thành công và thảm họa chỉ là chuyện gang tấc — ba viên đạn tìm đúng mục tiêu trong bóng tối chứ không bị văng ra ngoài. Nhưng tôi cũng nhận ra rằng trên khắp thế giới, ở

những nơi như Yemen và Afghanistan, Pakistan và Iraq, cuộc sống của hàng triệu thanh niên như ba người Somalia đã chết đó (thực sự là một số cậu bé, vì tên cướp biển già nhất được cho là mười chín tuổi) đã bị biến dạng và còi cọc bởi sự tuyệt vọng, sự ngu dốt, những giấc mơ về vinh quang tôn giáo, bạo lực của môi trường xung quanh hoặc những âm mưu của những người đàn ông lớn tuổi. Họ rất nguy hiểm, những người trẻ tuổi này, thường cố ý và hành động tùy tiện. Tuy nhiên, về tổng thể, ít nhất, tôi muốn bằng cách nào đó cứu chúng — cho chúng đến trường, trao đổi với chúng, giúp chúng thoát khỏi sự căm ghét đang tràn ngập trong đầu. Tuy nhiên, thế giới mà chúng là một phần, và bộ máy do tôi chỉ huy, thay vào đó thường giết chúng hơn là giúp đỡ..

PHẦN công việc của tôi liên quan đến việc ra lệnh giết người không phải là một điều ngạc nhiên, mặc dù nó hiếm khi được đóng khung theo cách đó. Chiến đấu với những kẻ khủng bố - “trên đường dài mười thước của chúng chứ không phải của chúng ta” như Gates thích nói - đã cung cấp toàn bộ cơ sở lý luận đằng sau các cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq. Nhưng khi al-Qaeda đã phân tán và hoạt động ngầm, di căn vào một mạng lưới phức tạp gồm các chi nhánh, đặc vụ, và những người đồng tình được kết nối bởi internet và điện thoại, các cơ quan an ninh quốc gia của chúng tôi đã được thử thách để xây dựng các hình thức mới nhắm mục tiêu hơn, phi truyền thống — bao gồm vận hành một kho vũ khí với các máy bay không người lái để tiêu diệt các điệp viên al-Qaeda trong lãnh thổ Pakistan. Cơ quan An ninh Quốc gia, hay còn gọi là NSA, đã là tổ chức thu thập thông tin tình báo điện tử tinh vi nhất trên thế giới, đã sử dụng các siêu máy tính và công nghệ giải mã mới trị giá hàng tỷ đô la để hoạt động trên không gian mạng nhằm tìm kiếm thông tin liên lạc khủng bố và các mối đe dọa tiềm ẩn. Bộ chỉ huy các hoạt động đặc biệt của Lầu Năm Góc, được neo đậu bởi các đội SEAL của Hải quân và Lực lượng Đặc biệt của Lục quân, đã thực hiện các cuộc đột kích vào ban đêm và truy lùng các nghi phạm khủng bố chủ yếu ở bên trong - nhưng đôi khi bên ngoài - các vùng chiến sự của Afghanistan và Iraq. Và CIA đã phát triển các hình thức phân tích và thu thập thông tin tình báo mới.

Nhà Trắng cũng đã tự tổ chức lại để quản lý mối đe dọa khủng bố. Mỗi tháng, tôi chủ trì một cuộc họp trong Phòng Tình huống, tập hợp tất cả các cơ quan tình báo lại với nhau để xem xét những diễn biến gần đây và đảm bảo sự phối hợp. Chính quyền Bush đã phát triển một bảng xếp hạng các mục tiêu khủng bố, một loại danh sách "Top 20" hoàn chỉnh với các bức ảnh, thông tin bí danh và số liệu thống kê quan trọng gợi nhớ đến những thứ trên thẻ bóng chày; nói chung, bất cứ khi nào một người nào đó trong danh sách bị giết, một mục tiêu mới được thêm vào, khiến Rahm nhận thấy "bộ phận nhân sự của al-Qaeda chắc hẳn gặp khó khăn trong việc lấp đầy vị trí số 21 đó". Thực tế, vị giám đốc hiếu động của tôi - người đã đã dành đủ thời gian ở Washington để biết rằng vị tổng thống mới, tự do của anh không thể tỏ ra mềm mỏng với chủ nghĩa khủng bố — bị ám ảnh bởi danh sách này, dồn những người chịu trách nhiệm về các hoạt động nhắm mục tiêu của chúng tôi để tìm ra những gì đã mất quá nhiều thời gian khi nói đến số 10 hoặc 14.

Tôi không có niềm vui trong những việc này. Nó không làm cho tôi cảm thấy mạnh mẽ. Tôi tham gia chính trị để giúp trẻ em được giáo dục tốt hơn, giúp các gia đình được chăm sóc sức khỏe, giúp các nước nghèo trồng nhiều lương thực hơn — đó là động lực để tôi hướng tới.

Nhưng công việc là cần thiết, và trách nhiệm của tôi là đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất có thể. Hơn nữa, không giống như một số người phe đối lập. Tôi chưa bao giờ lên án sâu sắc cách tiếp cận chống khủng bố (CT) của chính quyền Bush. Tôi đã có đủ thông tin tình báo để biết rằng al-Qaeda và các chi nhánh của nó liên tục âm mưu những tội ác khủng khiếp chống lại những người vô tội. Các thành viên của nó không chịu đàm phán hoặc bị ràng buộc bởi các quy tắc cam kết thông thường; ngăn chặn âm mưu của chúng và loại bỏ chúng là một nhiệm vụ phức tạp. Trước hậu quả của sự kiện 11-9, Tổng thống Bush đã làm một số việc đúng đắn, bao gồm cả việc cố gắng nhanh chóng và nhất quán xoa dịu phong trào chống Hồi giáo ở Hoa Kỳ — một chiến công không nhỏ, đặc biệt là với lịch sử của đất nước chúng ta với chủ nghĩa McCarthy và việc thực tập ở Nhật — và huy

động sự ủng hộ của quốc tế cho chiến dịch Afghanistan ban đầu. Ngay cả các chương trình gây tranh cãi của chính quyền Bush như Đạo luật Yêu nước, mà bản thân tôi từng chỉ trích, đối với tôi dường như là công cụ tiềm ẩn để lạm dụng nhiều hơn là vi phạm đáng kể quyền tự do dân sự của Mỹ.

Cách chính quyền Bush khai thác thông tin tình báo để giành được sự ủng hộ của công chúng cho việc xâm lược Iraq (chưa kể đến việc sử dụng chủ nghĩa khủng bố như một mục tiêu chính trị trong cuộc bầu cử năm 2004) tai hại hơn. Và, tất nhiên, tôi coi cuộc xâm lược này cũng là một sai lầm chiến lược lớn như cuộc trượt dài tại Việt Nam cách đây hàng chục năm. Nhưng các cuộc chiến tranh thực tế ở Afghanistan và Iraq không liên quan đến việc ném bom bừa bãi hoặc cố ý nhắm vào dân thường vốn là một phần thường xuyên của các cuộc chiến tranh thậm chí là "tốt" như Thế chiến II; và với những ngoại lệ rõ ràng như Abu Ghraib, quân đội của chúng tôi đã thể hiện một mức độ kỷ luật và chuyên nghiệp đáng nể.

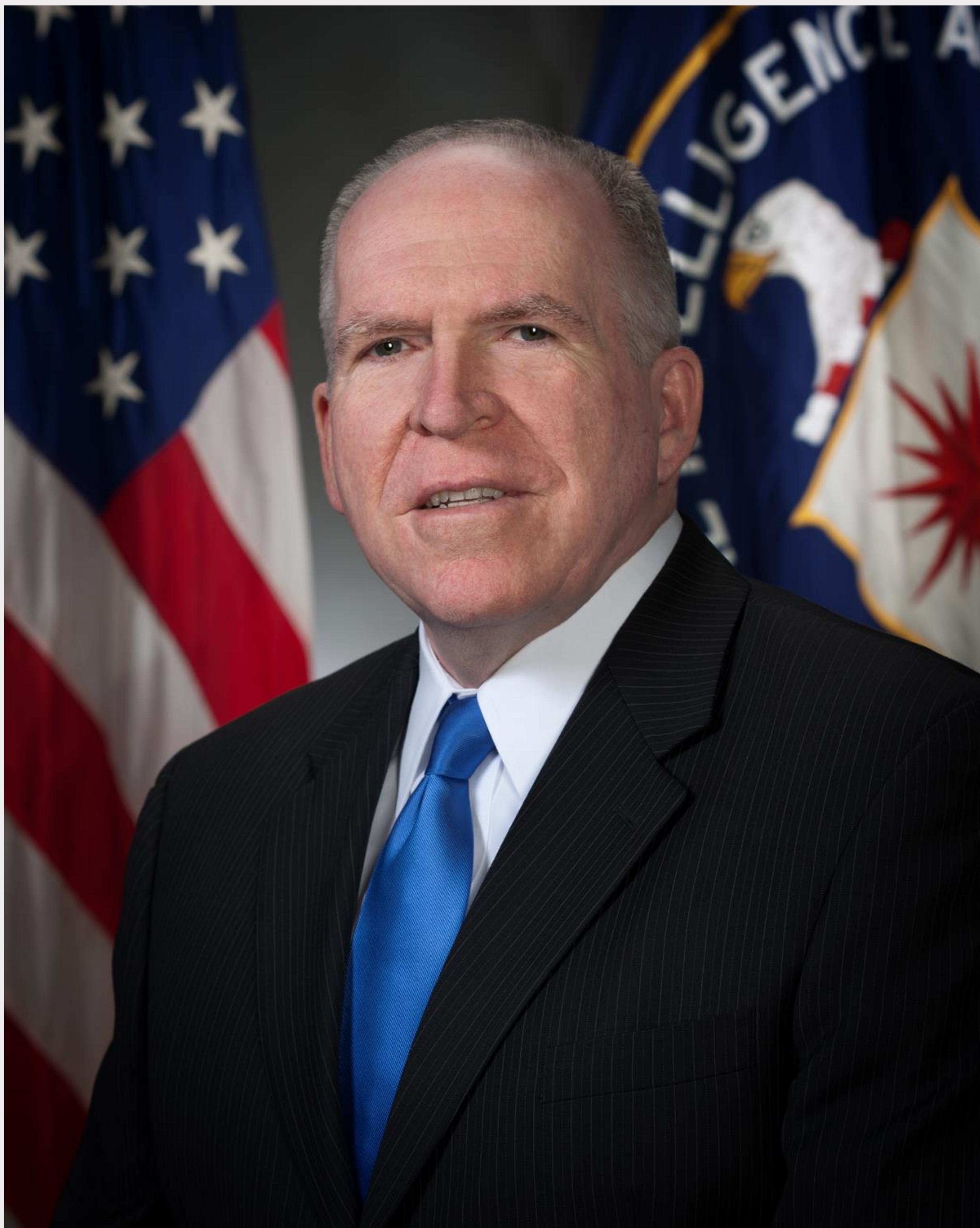
Nhà tù Abu Ghraib: nhà tù trung tâm Baghdad, là nhà tù toạ lạc ở Abu Ghraib, một thành phố của Iraq, cách 32 km về phía tây Baghdad. Nó được xây dựng bởi các nhà thầu người Anh trong thập kỷ 1950. Các nhà quan sát ước tính trong năm 2001, nhà tù đã giam giữ 15.000 tù nhân. Đây là nơi xảy ra tình trạng bạo hành tù nhân của quân đội Mỹ.

Như tôi đã thấy, sau đó, công việc của tôi là sửa chữa những khía cạnh của nỗ lực CT của chúng tôi, thay vì xé nó ra khỏi gốc và nhánh để bắt đầu lại. Một trong những giải pháp như vậy là đóng cửa Gitmo, nhà tù quân sự tại Vịnh Guantánamo - và do đó ngăn chặn dòng tù nhân tiếp tục bị giam giữ vô thời hạn ở đó. Một lệnh khác là chấm dứt tra tấn; mặc dù tôi đã được đảm bảo trong các cuộc họp giao ban chuyển tiếp của mình rằng các cuộc thẩm vấn bất thường và "thẩm vấn tăng cường" đã ngừng trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Bush, những cách không rõ ràng, ung dung và đôi khi vô lý mà một số người nắm giữ cấp cao từ chính quyền trước đó đã mô tả những cách làm đó ("Một bác sĩ luôn có mặt để đảm bảo rằng nghi phạm không bị tổn thương vĩnh viễn hoặc tử vong") đã thuyết phục tôi về sự cần thiết của các giải pháp khác. Ngoài ra, ưu tiên cao nhất của tôi là tạo ra các hệ thống minh bạch, trách nhiệm giải trình và giám sát mạnh mẽ —

những hệ thống bao gồm Quốc hội và cơ quan tư pháp và sẽ cung cấp một khuôn khổ pháp lý đáng tin cậy cho những gì tôi nghi ngờ sẽ là một cuộc đấu tranh lâu dài. Để làm được điều đó, tôi cần con mắt mới mẻ và tư duy phản biện của các luật sư chủ yếu là người theo chủ nghĩa tự do, những người làm việc dưới quyền tôi trong các văn phòng cố vấn của Nhà Trắng, Lầu Năm Góc, CIA và Bộ Ngoại giao. Nhưng tôi cũng cần một người đã từng vận hành tại trung tâm của các nỗ lực CT-chống khủng bố của Hoa Kỳ, một người có thể giúp tôi sắp xếp thông qua các đánh đổi chính sách khác nhau chắc chắn sẽ xảy ra, và sau đó tiếp cận với ruột của hệ thống để đảm bảo những thay đổi cần thiết thực sự xảy ra.

John Brennan là người đó. Vào những năm đầu của tuổi 50, với mái tóc bạc mỏng và khuôn mặt của một võ sĩ người Ireland, anh đã quan tâm đến tiếng Ả Rập ở trường đại học Cairo, và gia nhập CIA năm 1980 sau khi xem một quảng cáo trên The New York Times. Anh ấy sẽ dành 25 năm tiếp theo cho cơ quan, với tư cách là một nhân viên tình báo hàng ngày, một trưởng trạm ở Trung Đông, và cuối cùng, Phó giám đốc điều hành dưới thời Tổng thống Bush, chịu trách nhiệm điều hành đơn vị CT tích hợp của cơ quan sau vụ 11-9.

Bất chấp lý lịch và vẻ ngoài cứng cỏi, điều khiến tôi ấn tượng nhất về Brennan là sự chu đáo và tự tin của anh ấy (cùng với giọng nói vô cùng nhẹ nhàng). Mặc dù kiên định trong cam kết tiêu diệt al-Qaeda và băng đảng của nó, nhưng anh có đủ hiểu biết về văn hóa Hồi giáo và sự phức tạp của Trung Đông để biết rằng chỉ có súng và bom sẽ không thể hoàn thành nhiệm vụ đó. Khi anh nói với tôi rằng anh đã phản đối việc tra tấn trấn nước và các hình thức "thẩm vấn tăng cường" khác, tôi tin anh ấy; và tôi tin uy tín của anh ấy với cộng đồng tình báo sẽ là vô giá đối với tôi.



John Brennan

Tuy nhiên, Brennan đã ở CIA khi việc tra tấn trấn nước diễn ra, và sự liên kết đó khiến anh không trở thành giám đốc CIA của tôi. Thay vào đó, tôi đề nghị anh làm phó cố vấn an ninh quốc gia về an ninh nội địa và chống khủng bố. “Công việc của bạn,” tôi nói với anh ấy, “sẽ giúp tôi bảo vệ đất nước này theo cách phù hợp với các giá trị của chúng ta và đảm bảo mọi người khác cũng làm như vậy. Bạn có thể làm được điều đó không?” Anh ấy nói có thể.

Trong bốn năm tiếp theo, John Brennan sẽ thực hiện lời hứa đó, giúp quản lý những nỗ lực của chúng tôi trong việc cải cách và đóng vai trò là cầu nối giữa tôi với bộ máy CIA đôi khi hoài nghi và phản kháng. Anh ấy cũng chia sẻ gánh nặng của tôi khi biết rằng bất kỳ sai lầm nào chúng tôi mắc phải đều có thể khiến mọi người phải trả giá bằng mạng sống của họ, đó là lý do có thể tìm thấy anh làm việc nghiêm túc trong văn phòng Cánh Tây không cửa sổ bên dưới Phòng Bầu dục suốt cuối tuần và ngày lễ, thức trong khi những người khác đang ngủ, nghiền ngẫm mọi thông tin tình báo với một cường độ khắc nghiệt, kiên cường khiến mọi người xung quanh Nhà Trắng gọi anh là “người Sentinel”.

Người Sentinel là tên do các học giả đặt cho một dân tộc bản địa sống cô lập ở đảo Bắc Sentinel, thuộc quần đảo Andaman trong vịnh Bengal (Ấn Độ dương).

NÓ trở nên rõ ràng khi việc loại bỏ bụi phóng xạ từ các hoạt động CT trước đây sau lưng chúng tôi và thiết lập những cái mới khi cần thiết sẽ là một quá trình chậm chạp và đau đớn. Đóng cửa Gitmo có nghĩa là chúng tôi cần tìm ra các phương tiện thay thế để giam giữ và xử lý hợp pháp cả những người bị giam giữ hiện tại và bất kỳ kẻ khủng bố nào bị bắt trong tương lai. Được thúc giục bởi một loạt các yêu cầu của Đạo luật Tự do Thông tin (FOIA) đã hoạt động thông qua các tòa án, tôi phải quyết định xem liệu các tài liệu liên quan đến các chương trình thẩm vấn dưới thời Bush của CIA có nên được giải mật hay không (đối với các bản ghi nhớ pháp lý chứng minh cho các hoạt động đó, vì cả bản ghi nhớ và bản thân các chương trình đều đã được biết đến rộng rãi; không được chụp ảnh các hoạt động, điều mà Lầu Năm Góc và Bộ Ngoại giao lo ngại có thể gây ra

sự phẫn nộ quốc tế và khiến quân đội hoặc nhà ngoại giao của chúng tôi gặp nguy hiểm lớn hơn). Các nhóm pháp lý và nhân viên an ninh quốc gia phải vật lộn hàng ngày với cách thiết lập giám sát của quốc hội và tư pháp mạnh mẽ hơn cho các nỗ lực CT của chúng tôi và làm thế nào để đáp ứng các nghĩa vụ về tính minh bạch mà không tiết lộ thông tin mật.



Nhà tù Guantanamo

Thay vì tiếp tục với những gì trông giống như một loạt các quyết định chính sách đối ngoại đặc biệt, chúng tôi quyết định sẽ thực hiện hai bài phát biểu liên quan đến nỗ lực chống khủng bố. Đầu tiên, chủ yếu dành cho trong nước, khẳng định an ninh quốc gia lâu dài của Mỹ phụ thuộc vào sự trung thành với Hiến pháp và pháp quyền của chúng ta, thừa nhận rằng ngay sau hậu quả của sự kiện 11-9, đôi khi chúng ta đã không đạt được những tiêu chuẩn đó và đặt ra cách chính quyền của tôi sẽ tiếp cận chống khủng bố trong tương lai. Chương trình thứ hai, dự kiến được phát ở Cairo, sẽ hướng đến khán giả toàn cầu - đặc biệt là những người Hồi giáo trên thế giới. Tôi đã hứa sẽ thực hiện một bài phát biểu như thế này trong chiến dịch và mặc dù với mọi thứ khác đang diễn ra, một số người trong

nhóm của tôi đề nghị hủy nó, tôi đã nói với Rahm rằng rút lui không phải là một lựa chọn. “Chúng ta có thể không thay đổi thái độ của công chúng ở những nước này trong một sớm một chiều,” tôi nói, “nhưng nếu chúng ta không giải quyết thẳng thắn các nguồn gốc của căng thẳng giữa phương Tây và thế giới Hồi giáo, và mô tả cách chung sống hòa bình như thế nào, chúng ta sẽ phải chống lại các cuộc chiến tranh trong khu vực trong ba mươi năm tới.”

Để giúp viết cả hai bài phát biểu, tôi đã tranh thủ tài năng to lớn của Ben Rhodes, người viết bài phát biểu 31 tuổi của tôi và sắp trở thành phó cố vấn an ninh quốc gia về truyền thông chiến lược. Nếu Brennan đại diện cho một người có thể đóng vai trò như một cầu nối giữa tôi và bộ máy an ninh quốc gia mà tôi được thừa hưởng, thì Ben đã kết nối tôi với cái tôi trẻ trung, lý tưởng hơn. Lớn lên ở Manhattan bởi một người mẹ Do Thái theo chủ nghĩa tự do và một người cha là luật sư Texas, cả hai đều từng giữ chức vụ trong chính phủ dưới thời Lyndon Johnson, anh đã theo học bằng thạc sĩ về viết tiểu thuyết tại NYU (đại học New York) khi sự kiện 11-9 xảy ra. Được thúc đẩy bởi sự tức giận, Ben đã đến D.C để tìm cách phục vụ, cuối cùng tìm được việc làm với cựu dân biểu bang Indiana Lee Hamilton và giúp viết báo cáo có ảnh hưởng của Nhóm Nghiên cứu Iraq năm 2006.

Tóc ngắn và sớm hói, với đôi lông mày sẫm màu có vẻ như thường xuyên nhíu lại, Ben đã bị ném xuống đáy vực sâu, ngay lập tức bị chiến dịch thiếu nhân sự của chúng tôi yêu cầu thu thập các giấy tờ vị trí, thông cáo báo chí và các bài phát biểu quan trọng. Đã có một số thiệt hại: Ví dụ như ở Berlin, anh ấy và Favs đã sử dụng một cụm từ tiếng Đức đẹp đẽ - “một cộng đồng của số phận” — để gắn kết các chủ đề của một bài phát biểu của tôi ở nước ngoài, chỉ kịp khám phá ra vài giờ trước khi tôi lên sân khấu là cụm từ này đã được sử dụng trong bài phát biểu đầu tiên của Hitler trước Reichstag. (“Có lẽ không phải là hiệu quả mà bạn đang có,” Reggie Love chết lặng khi tôi bật cười và mặt Ben đỏ bừng.) Dù còn trẻ, Ben không ngại cân nhắc về chính sách hoặc mâu thuẫn với các cố vấn cấp cao hơn của tôi, với một trí thông minh sắc sảo và một sự nghiêm túc cứng đầu đã

được pha trộn với chút hài hước và một cảm giác mỉa mai lành mạnh. Anh ấy có khả năng nhạy cảm của một nhà văn, tôi đã chia sẻ, và nó tạo cơ sở cho một mối quan hệ không khác gì mối quan hệ mà tôi đã phát triển với Favs: Tôi có thể dành một giờ cùng Ben đọc các lập luận của tôi về một chủ đề và tin tưởng vào việc nhận được một vài bản nháp những ngày sau đó, điều đó không chỉ ghi lại tiếng nói của tôi mà còn truyền tải một thứ thiết yếu hơn: cái nhìn cơ bản của tôi về thế giới, và đôi khi là cả trái tim tôi.



Ben Rhodes

Cùng nhau, chúng tôi đã loại bỏ bài phát biểu chống khủng bố khá nhanh chóng, mặc dù Ben báo cáo rằng mỗi lần anh ấy gửi bản thảo cho Lầu Năm Góc hoặc CIA để lấy ý kiến, nó sẽ trở lại với các chỉnh sửa, đường kẻ màu đỏ thông qua bất kỳ từ, đề xuất hoặc đặc điểm nào được coi là có thể gây tranh cãi hoặc chỉ trích các hoạt động như tra tấn — những hành động phản kháng không quá tinh tế từ những người trong nghề, nhiều người

trong số họ đã đến Washington cùng với chính quyền Bush. Tôi đã nói với Ben hãy bỏ qua hầu hết các đề nghị của họ. Vào ngày 21 tháng 5, tôi đọc bài phát biểu tại Văn khố Quốc gia, bên cạnh các bản gốc của Tuyên ngôn Độc lập, Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền — đề phòng trường hợp bất kỳ ai trong hoặc ngoài chính phủ bỏ sót quan điểm.

“Bài phát biểu của người Hồi giáo”, như chúng tôi đã gọi thông điệp chính thứ hai, phức tạp hơn. Ngoài những miêu tả tiêu cực về những kẻ khủng bố và những kẻ tiêu diệt dầu mỏ được tìm thấy trên các chương trình truyền hình tin tức hoặc trong phim, hầu hết người Mỹ biết rất ít về Hồi giáo. Trong khi đó, các cuộc khảo sát cho thấy người Hồi giáo trên khắp thế giới tin rằng Hoa Kỳ thù địch với tôn giáo của họ và chính sách Trung Đông của chúng tôi không dựa trên lợi ích cải thiện cuộc sống của người dân mà dựa trên việc duy trì nguồn cung cấp dầu, tiêu diệt khủng bố và bảo vệ Israel. Với sự khác biệt này, tôi đã nói với Ben rằng trọng tâm của bài phát biểu không phải là việc vạch ra các chính sách mới và hướng nhiều hơn đến việc giúp hai bên hiểu nhau. Điều đó có nghĩa là công nhận những đóng góp phi thường của các nền văn minh Hồi giáo trong sự tiến bộ của toán học, khoa học và nghệ thuật cũng như thừa nhận vai trò của chủ nghĩa thực dân trong một số cuộc đấu tranh đang diễn ra ở Trung Đông. Nó có nghĩa là thừa nhận sự thờ ơ trong quá khứ của Hoa Kỳ đối với tham nhũng và đàn áp trong khu vực, và sự đồng lõa của chúng tôi trong việc lật đổ chính phủ được bầu cử dân chủ của Iran trong Chiến tranh Lạnh, cũng như thừa nhận những nhục nhã nhức nhối mà người Palestine sống trên lãnh thổ bị chiếm đóng. Nghe lịch sử cơ bản như vậy từ miệng của một tổng thống Hoa Kỳ sẽ khiến nhiều người mất cảnh giác, tôi hình dung, và có lẽ họ sẽ mở mang đầu óc cho những sự thật khó hiểu khác: chủ nghĩa chính thống Hồi giáo đã thống trị thế giới Hồi giáo không phù hợp với sự cởi mở và khoan dung đã thúc đẩy tiến bộ hiện đại; các nhà lãnh đạo Hồi giáo quá thường xuyên gây bất bình chống lại phương Tây để đánh lạc hướng khỏi những thất bại của chính họ; một nhà nước Palestine sẽ chỉ được chuyển giao thông qua đàm phán và thỏa hiệp chứ không phải là

kích động bạo lực và bài Do Thái; và không xã hội nào có thể thực sự thành công trong khi đàn áp phụ nữ của mình một cách có hệ thống.

CHÚNG TÔI vẫn đang làm bài phát biểu khi hạ cánh xuống Riyadh, Ả Rập Xê Út, nơi tôi dự kiến gặp Quốc vương Abdullah bin Abdulaziz Al Saud, Người trông coi Hai Thánh đường Hồi giáo (ở Mecca và Medina) và là nhà lãnh đạo quyền lực nhất ở thế giới Ả Rập. Tôi chưa bao giờ đặt chân đến vương quốc này trước đây, và tại buổi lễ chào đón xa hoa ở sân bay, điều đầu tiên tôi nhận thấy là sự vắng mặt hoàn toàn của phụ nữ hoặc trẻ em trên đường băng hoặc trong các nhà ga — chỉ là những hàng đàn ông râu đen mặc quân phục hoặc truyền thống và ghutra. Tất nhiên, tôi đã không mong đợi nhiều như vậy; đó là cách mọi thứ được thực hiện ở Vùng Vịnh. Nhưng khi leo lên Beast, tôi vẫn bị ấn tượng bởi cảm giác ngột ngạt và buồn bã khi ở một nơi cách biệt như vậy, như thể tôi đột nhiên bước vào một thế giới mà tất cả các màu sắc đã bị tắt ngấm.

Ghutra là một loại mũ đội đầu truyền thống của Ả Rập, hoặc đôi khi được gọi là thói quen, có nguồn gốc từ Bán đảo Ả Rập, và bây giờ lan khắp khu vực Trung Đông.

Nhà vua đã sắp xếp cho tôi và đội ở tại trang trại ngựa của ông ấy bên ngoài Riyadh, và khi đoàn xe và cảnh sát hộ tống chúng tôi chạy nhanh trên một con đường cao tốc rộng rãi, không tì vết dưới cái nắng chói chang, những tòa nhà văn phòng đồ sộ, nhà thờ Hồi giáo, cửa hàng bán lẻ và các phòng trưng bày xe hơi sang trọng nhanh chóng nhường chỗ cho sa mạc, tôi nghĩ về Hồi giáo Ả Rập Xê Út giống với phiên bản của đức tin mà tôi đã chứng kiến khi còn nhỏ lúc sống ở Indonesia. Ở Jakarta trong những năm 1960 và 70, Hồi giáo đã chiếm gần như cùng một vị trí trong nền văn hóa của quốc gia như Cơ đốc giáo đã làm ở một thành phố hoặc thị trấn trung bình ở Mỹ, có liên quan nhưng không chiếm ưu thế. Lời kêu gọi cầu nguyện của muezzin đã chấm dứt ngày, đám cưới và đám tang tuân theo các nghi lễ quy định của đức tin, các hoạt động chậm lại trong tháng ăn chay và thịt heo có thể khó tìm thấy trong thực đơn của nhà hàng. Mặt khác, mọi người sống theo cách của họ, với những phụ nữ cưỡi những chiếc Vespa mặc váy ngắn và giày cao gót trên đường đến văn

phòng, những chàng trai và cô gái thả diều, những người đàn ông tóc dài nhảy múa theo Beatles và Jackson tại vũ trường địa phương. Người Hồi giáo phần lớn không thể phân biệt được với người theo đạo Thiên chúa, người theo đạo Hindu hay những người không tin vào đại học, như cha dượng của tôi, khi họ chen chúc trên những chiếc xe buýt đông đúc của Jakarta, chật kín chỗ ngồi trong rạp chiếu bộ phim kung-fu mới nhất, hút thuốc bên ngoài quán rượu ven đường hoặc tản bộ trên những con phố ồn ào. Những người sùng đạo công khai rất khan hiếm trong những ngày đó, nếu không phải là đối tượng để chế nhạo thì ít nhất cũng bị phân biệt, giống như Jehovah's Witnesses phát tờ rơi trong một khu phố ở Chicago.

Muezzin: thầy tu báo giờ (thầy tu Hồi giáo giữ việc báo giờ cầu nguyện cho tín đồ).

Jehovah's Witnesses: là một tôn giáo mà niềm tin của họ dựa trên Kinh Thánh Ki-tô giáo.

Ả-rập Xê Út luôn khác. Abdulaziz Ibn Saud, quốc vương đầu tiên của quốc gia và là cha của Vua Abdullah, đã bắt đầu trị vì vào năm 1932 và rất gắn bó với những lời dạy của giáo sĩ Muhammad bin Abd al-Wahhab ở thế kỷ thứ mười tám. Các tín đồ của Abd al-Wahhab tuyên bố thực hành một phiên bản Hồi giáo không bị gián đoạn, coi Hồi giáo Shiite và Sufi là dị giáo và tuân theo các nguyên lý tôn giáo được coi là bảo thủ ngay cả theo các tiêu chuẩn của văn hóa Ả Rập truyền thống: công khai phân biệt giới tính, tránh tiếp xúc với người không phải đạo Hồi - từ chối nghệ thuật thế tục, âm nhạc, và các trò tiêu khiển khác có thể làm mất niềm tin. Sau khi Đế chế Ottoman sụp đổ sau Thế chiến thứ nhất, Abdulaziz đã củng cố quyền kiểm soát đối với các bộ tộc Ả Rập đối thủ và thành lập Ả Rập Xê Út hiện đại phù hợp với các nguyên tắc Wahhabist này. Cuộc chinh phục Mecca — nơi sinh của nhà tiên tri Muhammad và là điểm đến cho tất cả những người hành hương Hồi giáo đang tìm cách thực hiện Năm Cột Trụ của Hồi giáo — cũng như thành phố linh thiêng Medina đã cung cấp cho ông một nền tảng để từ đó tạo ra ảnh hưởng vượt bậc đối với học thuyết Hồi giáo vòng quanh thế giới.

Wahhabism là một học thuyết Hồi giáo và phong trào tôn giáo do Muhammad ibn Abd al-Wahhab thành lập. Nó được mô tả là “cực đoan”, “cực hữu”, “khắc khổ”, “chủ nghĩa chính thống”, hoặc như một “phong trào cải cách” Hồi giáo nhằm khôi phục “sự thờ cúng độc thần thuần túy” của những người sùng đạo; là một “phong trào giáo phái lệch lạc”, và sự xuyên tạc đạo Hồi.

Năm Cột trụ của Hồi giáo: Bên cạnh việc chấp nhận đức tin Hồi giáo, mỗi một tín đồ phải thực hiện năm bổn phận tôn giáo. Những bổn phận này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ ý thức của tín đồ với cộng đồng Hồi giáo nói chung. Chúng được coi là “Năm cột trụ của Hồi giáo”.

1. SHAHADAH là sự tuyên xưng và đồng thời là điều cốt lõi trong đức tin của một tín đồ. Nó bao gồm việc lặp lại hai câu: “Không có Thượng đế nào khác ngoài Allah”, và “Muhammad là Thiên sứ của Ngài”. Các tín đồ Hồi giáo nhắc lại những câu này hàng ngày khi cầu nguyện. Việc coi Mohammed là sứ giả cuối cùng của Allah đã phân biệt Hồi giáo với Kitô giáo và Do Thái giáo.

2. SALAT là việc cầu nguyện. Tín đồ Hồi giáo phải cầu nguyên năm lần một ngày, vào lúc bình minh, giữa trưa, giữa chiều, khi mặt trời lặn và tối. Tín đồ có thể cầu nguyện tại bất cứ đâu - tại trường học, nơi làm việc, tại nhà hay ngoài trời - nhưng phải theo quy định. Trước khi cầu nguyện, tín đồ phải ở trong một trạng thái tinh thần và thể xác thanh khiết. Trước tiên họ phải súc miệng, sau đó rửa mặt, cổ, tay và chân.

Buổi cầu nguyện bao gồm việc đọc một số đoạn Kinh Koran, quỳ lạy và chạm đầu xuống đất, thể hiện sự phục tùng Thượng đế. Tín đồ sử dụng một tấm thảm để quỳ. Khi cầu nguyện, tín đồ phải quay mặt về hướng Mecca, trung tâm tinh thần của Hồi giáo. Tại Mecca có Ka'bah, Đại thánh đường lưu giữ Tảng đá đen. Tín đồ Hồi giáo tin rằng khi thiên sứ Mohammed về với Allah tảng đá đòi đi theo nhưng Mohammed không cho theo nên tảng đá đứng im lơ lững tại đó.

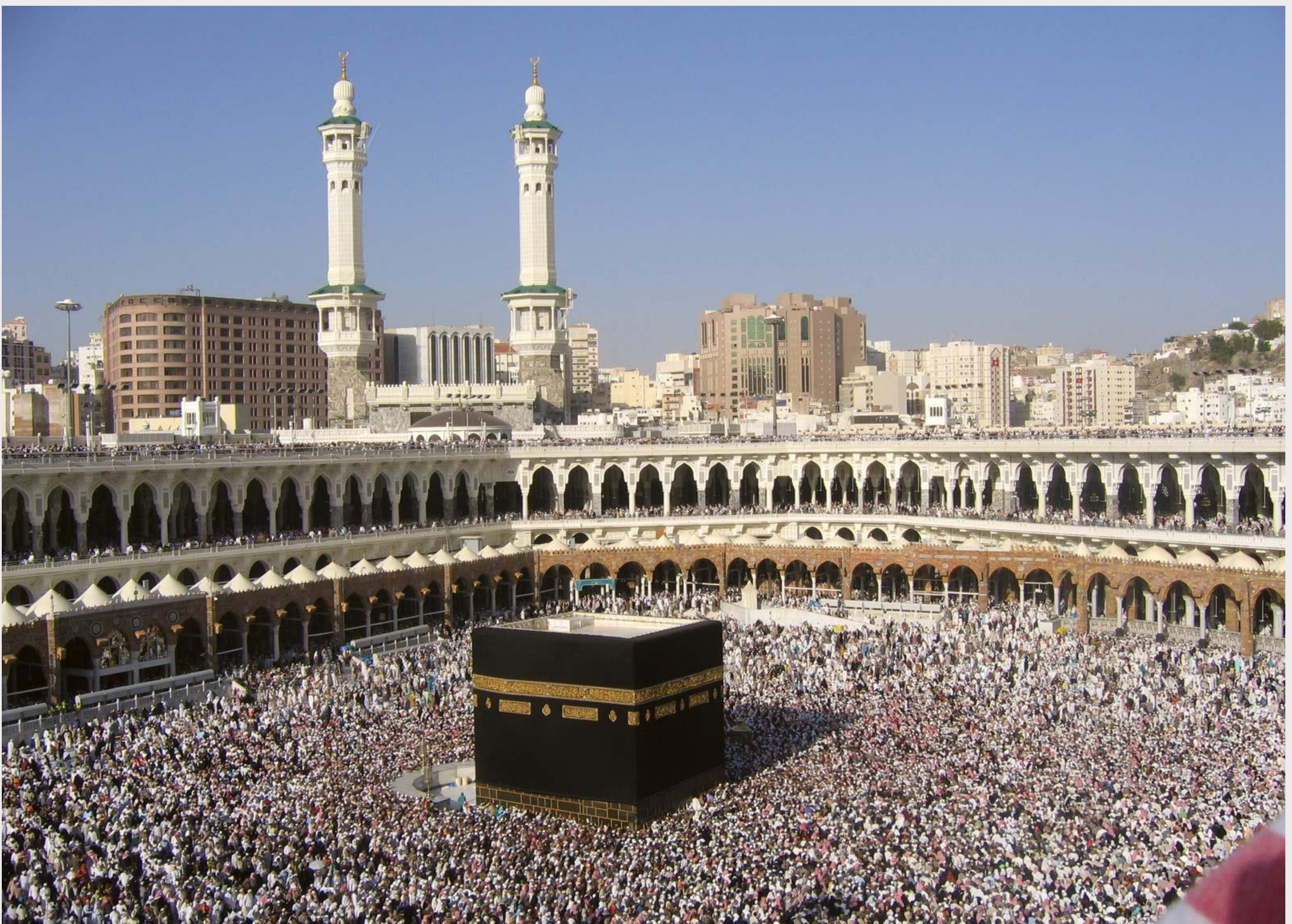
3. ZAKAT là sự bố thí. Theo Kinh Koran, một người phải trao cho người khác “những thứ dư thừa”. Vì thế cột trụ thứ ba liên quan đến việc trao một tỉ lệ nào đó tài sản của một người cho người nghèo và người gặp cảnh không may.

4. SAWM là việc nhịn ăn. Mọi tín đồ Hồi giáo phải nhịn ăn vào ban ngày trong tháng Ramadan, trừ trẻ em, người già, những người ốm đau bệnh tật. Những người đang có việc phải đi xa không phải nhịn ăn, nhưng họ sẽ nhịn bù sau đó. Cuộc sống như dừng lại trong tháng Ramadan, nhiều cửa hiệu đóng cửa cho đến sau buổi cầu nguyện trưa. Người Hồi giáo tin rằng trong tháng Ramadan, cửa thiên đường sẽ mở ra và cửa địa ngục đóng lại, mọi lỗi lầm sẽ được tha thứ. Đây là thời gian dành cho sự suy tưởng

tôn giáo. Tín đồ hay trở dậy vào ban đêm để đọc Kinh Koran và đến giáo đường nhiều hơn ngày thường. Vào ngày kết thúc tháng Ramadan có một lễ hội lớn với rất nhiều đồ ăn và quà tặng. Đó là lễ Eid al-Fitr, kỉ niệm việc chấm dứt thời kì ăn chay.

5 HAJJ là việc hành hương. Ít nhất một lần trong đời, những tín đồ Hồi giáo có khả năng phải hành hương tới thánh địa Mecca. Việc hành hương thể hiện sự phục tùng Thượng đế và diễn ra vào tháng thứ 12, tháng cuối cùng của năm Hồi giáo. Eid al Adha, lễ hiến tế, đánh dấu ngày kết thúc kì hành hương, kéo dài trong mười ngày.

Mỗi năm, hàng triệu tín đồ Hồi giáo từ khắp nơi trên Thế giới đổ về Mecca thuộc Ả Rập Xê Út. Những người hành hương mặc áo choàng trắng đơn sơ, bất kể giàu nghèo. Điều này tượng trưng cho đức tin của Hồi giáo rằng mọi người đều bình đẳng trước Thượng đế. Người hành hương không đeo trang sức hay xức nước thơm. Họ phải gạt bỏ phù hoa để tìm kiếm sự tha thứ, dẫn dắt và cứu rỗi linh hồn từ Thượng đế Allah.



Ka'bah, Đại thánh đường lưu giữ Tảng đá đen

(thánh địa Mecca là nơi nhà tiên tri Muhammad ra đời)



Medina là nơi an táng Nhà tiên tri Muhammad, và là thành phố linh thiêng thứ nhì trong Hồi giáo sau Mecca.

Việc phát hiện ra các mỏ dầu của Ả Rập Xê Út và sự giàu có không kể xiết từ nó đã mở rộng tầm ảnh hưởng đó ra xa hơn nữa. Nhưng nó cũng phơi bày những mâu thuẫn của việc cố gắng duy trì những thực hành siêu bảo thủ như vậy trong bối cảnh một thế giới hiện đại hóa nhanh chóng. Abdulaziz cần công nghệ, bí quyết và kênh phân phối của phương Tây để khai thác triệt để kho báu mới tìm thấy của vương quốc và thành lập liên minh với Hoa Kỳ để có được vũ khí hiện đại và đảm bảo các mỏ dầu của Ả Rập Xê Út chống lại các quốc gia đối thủ. Các thành viên của gia đình hoàng gia lớn đã giữ lại các công ty phương Tây để đầu tư số tài sản khổng lồ của họ và gửi con cái của họ đến Cambridge và Harvard để học các phương pháp kinh doanh hiện đại. Các hoàng tử trẻ đã khám phá ra những

điểm hấp dẫn của các biệt thự Pháp, hộp đêm ở London và phòng chơi bạc ở Vegas.

Đôi khi tôi tự hỏi liệu có khi nào chế độ quân chủ Ả Rập Xê Út có thể đánh giá lại các cam kết tôn giáo của mình hay không, thừa nhận rằng chủ nghĩa chính thống của Wahhabist — giống như tất cả các hình thức chuyên chế tôn giáo — không tương thích với hiện tại, và sử dụng sự giàu có và uy quyền của mình để hướng Hồi giáo lên một khóa học dễ chịu hơn, bao dung hơn. Chắc là không. Những cách thức cũ đã ăn quá sâu, và khi căng thẳng với những người theo trào lưu chính thống gia tăng vào cuối những năm 1970, các hoàng gia có thể đã kết luận chính xác rằng cải cách tôn giáo chắc chắn sẽ dẫn đến cải cách kinh tế và chính trị không thoải mái.

Thay vào đó, để tránh kiểu cách mạng đã thành lập một nước cộng hòa Hồi giáo ở Iran, chế độ quân chủ Ả Rập Xê Út đã thực hiện một cuộc mặc cả với những giáo sĩ cứng rắn nhất của mình. Để đổi lấy việc hợp pháp hóa quyền kiểm soát tuyệt đối của Hạ viện Saud đối với nền kinh tế và chính phủ quốc gia (và sẵn sàng nhìn theo hướng khác khi các thành viên của gia đình hoàng gia không chịu nổi một số điều bất cẩn nhất định), các giáo sĩ và cảnh sát tôn giáo đã được trao quyền để điều chỉnh các tương tác xã hội hàng ngày, xác định những gì đã được dạy trong trường học và đưa ra các hình phạt đối với những người vi phạm các sắc lệnh tôn giáo — từ hành động xỉa xói nơi công cộng đến việc chặt tay hoặc đóng đinh trên thập giá. Có lẽ quan trọng hơn, gia đình hoàng gia đã chi hàng tỷ đô la cho chính những giáo sĩ này để xây dựng các nhà thờ Hồi giáo và trường học Hồi giáo trên khắp thế giới Sunni. Kết quả là, từ Pakistan đến Ai Cập rồi đến Mali đến Indonesia, chủ nghĩa chính thống ngày càng mạnh mẽ, sự khoan dung đối với các thực hành Hồi giáo khác nhau ngày càng yếu đi, các động cơ áp đặt chính quyền Hồi giáo ngày càng lớn và kêu gọi thanh trừng các ảnh hưởng phương Tây khỏi lãnh thổ Hồi giáo - thông qua bạo lực nếu cần thiết - tăng thường xuyên hơn. Chế độ quân chủ Ả Rập Xê Út có thể hài lòng khi ngăn chặn một cuộc cách mạng kiểu Iran, cả trong biên giới và giữa các đối tác vùng Vịnh (mặc dù việc duy trì trật tự như vậy vẫn yêu

cầu một dịch vụ an ninh nội bộ đàn áp và kiểm duyệt truyền thông rộng rãi). Nhưng nó đã làm như vậy với cái giá phải trả là thúc đẩy một phong trào chính thống xuyên quốc gia coi thường ảnh hưởng của phương Tây, vẫn nghi ngờ về sự bất hòa của Ả Rập Xê Út với Hoa Kỳ, và là món ăn cho quá trình cực đoan hóa nhiều người Hồi giáo trẻ tuổi: những người như Osama bin Laden, con trai của một doanh nhân Ả-rập Xê Út nổi tiếng thân cận với hoàng gia và mười lăm công dân Ả-rập Xê Út, cùng với bốn người khác, đã lên kế hoạch và thực hiện vụ tấn công ngày 11 tháng 9.

Hồi giáo Sunni là nhánh lớn nhất của đạo Hồi, còn được gọi là Ahl as-Sunnah wa'l-Jamā'ah hay ngắn hơn là Ahl as-Sunnah. Gần 9/10 tín đồ Hồi giáo trên thế giới là Sunni và còn lại là Shia, Ahmadiyya và Kharijite.

“ĐIỀN TRANG” được thiết kế kỳ lạ. Với khuôn viên rộng lớn và nhiều biệt thự được trang bị hệ thống ống nước mạ vàng, đèn chùm pha lê và đồ nội thất sang trọng. Khu phức hợp của Vua Abdullah trông giống như một khách sạn Four Seasons nằm giữa sa mạc. Đích thân nhà vua - một người tuổi già với bộ râu và ria mép đen tuyền (thói hư hỏng của nam giới dường như là đặc điểm chung của các nhà lãnh đạo thế giới) - đã chào đón tôi nồng nhiệt ở lối vào nơi có vẻ là dinh thự chính. Cùng với ông ấy là đại sứ Ả Rập Xê Út tại Hoa Kỳ, Adel al- Jubeir, một nhà ngoại giao với râu được cạo sạch sẽ, có trình độ tiếng Anh hoàn hảo, phong cách ăn nói, sự hiểu biết về PR (quan hệ công chúng) và mối quan hệ sâu sắc với Washington đã khiến anh ta trở thành nhân vật lý tưởng cho nỗ lực kiểm soát thiệt hại của vương quốc sau vụ 11-9.

Ngày hôm đó, nhà vua có tâm trạng vô cùng sôi nổi, và với việc al-Jubeir đóng vai trò là người phiên dịch, ông nhớ lại cuộc gặp năm 1945 giữa cha mình và FDR trên tàu USS Quincy, nhấn mạnh giá trị to lớn mà ông đặt vào liên minh Mỹ-Ả Rập Xê Út, và mô tả sự hài lòng mà ông ấy đã cảm thấy khi tôi được bầu làm tổng thống. Ông ấy tán thành ý tưởng về bài phát biểu sắp tới của tôi ở Cairo, nhấn mạnh rằng Hồi giáo là một tôn giáo của hòa bình và ghi nhận công việc cá nhân đã làm để tăng cường các cuộc đối thoại giữa các liên minh tôn giáo. Ông ấy cũng đảm bảo với tôi rằng

vương quốc sẽ phối hợp với các cố vấn kinh tế của tôi để đảm bảo giá dầu không cản trở sự phục hồi sau khủng hoảng.



Nhưng khi có hai yêu cầu cụ thể của tôi — rằng quốc vương và các thành viên khác của Liên đoàn Ả Rập xem xét một cử chỉ đối với Israel có thể giúp bắt đầu các cuộc đàm phán hòa bình với người Palestine và các nhóm của chúng tôi thảo luận về khả năng chuyển một số tù nhân Gitmo sang Ả Rập Xê Út — nhà vua không chủ động, rõ ràng là rất cảnh giác trước những tranh cãi tiềm tàng.

Cuộc trò chuyện nhẹ nhàng trong bữa tiệc giữa trưa mà nhà vua đã tổ chức cho phái đoàn chúng tôi. Đó là một câu chuyện xa hoa, giống như chuyện cổ tích, chiếc bàn dài 15m chứa đầy thịt cừu nướng nguyên con, một đống gạo nghệ tây, tất cả các món ngon truyền thống và phương Tây. Trong số sáu mươi người đang ăn, giám đốc lịch trình của tôi, Alyssa Mastromonaco, và cố vấn cấp cao Valerie Jarrett là hai trong số ba phụ nữ có mặt. Alyssa có vẻ vui khi trò chuyện với các quan chức Ả Rập Xê Út ở bên kia bàn, mặc dù cô ấy có vẻ gặp chút khó khăn trong việc giữ cho chiếc khăn trùm đầu đang đeo không rơi vào bát súp. Nhà vua hỏi về gia

đình tôi, và tôi mô tả cách Michelle và các con gái thích nghi với cuộc sống trong Nhà Trắng. Ông giải thích rằng bản thân có mười hai người vợ — các bản tin đưa con số lên gần ba mươi — cùng với bốn mươi người con và thêm hàng chục cháu nội và chắt.

"Tôi hy vọng ngài không phiền khi tôi hỏi, thưa Đức vua," tôi nói, "nhưng làm thế nào ngài có thể sống cùng mười hai người vợ?"

"Rất tệ," ông nói, lắc đầu mệt mỏi. "Một trong số họ luôn ghen tị với những người còn lại. Nó phức tạp hơn chính tr ị Trung Đông ".

Sau đó, Ben và Denis đến biệt thự nơi tôi đang ở để chúng tôi có thể nói về những chỉnh sửa cuối cùng cho bài phát biểu ở Cairo. Trước khi bắt đầu làm việc, chúng tôi nhận thấy một hộp lớn trên lò sưởi. Tôi mở chốt và nâng phần trên lên. Một bên là cảnh sa mạc rộng lớn trên nền đá cẩm thạch có các bức tượng nhỏ bằng vàng, cũng như một chiếc đồng hồ thủy tinh hoạt động nhờ sự thay đổi nhiệt độ. Mặt còn lại, đặt trong một chiếc hộp nhung, là một chiếc vòng cổ có chiều dài bằng nửa dây xích xe đạp, được nạm bằng những viên hồng ngọc và kim cương trị giá hàng trăm nghìn đô la — cùng với một chiếc nhẫn và hoa tai phù hợp. Tôi nhìn lên Ben và Denis.

"Một chút gì đó cho cô ấy," Denis nói. Anh giải thích rằng những người khác trong đoàn đã tìm thấy những chiếc đồng hồ đắt tiền đang đợi họ trong phòng. "Rõ ràng, không ai nói với người Ả Rập Xê Út về việc chúng tôi cấm quà tặng."

Nâng những món trang sức nặng trĩu lên, tôi tự hỏi đã bao nhiêu lần những món quà như thế này được để một cách kín đáo cho các nhà lãnh đạo khác trong các chuyến thăm chính thức đến vương quốc — các nhà lãnh đạo mà các quốc gia không có quy định về việc nhận quà tặng, hoặc ít nhất là những món quà không được khai báo. Tôi nghĩ lại về những tên cướp biển Somali mà tôi đã ra lệnh giết, tất cả những người theo đạo Hồi, và nhiều thanh niên như họ ở khắp các biên giới gần đó của Yemen và Iraq, ở Ai Cập, Jordan, Afghanistan và Pakistan, những người mà số tiền kiếm được

trong đời có lẽ sẽ không bao giờ chạm vào giá của chiếc vòng cổ đó trong tay tôi. Chỉ 1% trong số những người đàn ông trẻ tuổi đó và bạn đã có cho mình một đội quân nửa triệu người, sẵn sàng chết cho vinh quang vĩnh cửu — hoặc có thể chỉ là nếm thử một thứ gì đó tốt hơn.

Tôi đặt chiếc vòng cổ xuống và đóng hộp lại. "Được rồi," tôi nói. "Chúng ta hãy làm việc."



VÙNG ĐÔ THỊ ĐẠI CAIRO chứa hơn mười sáu triệu người. Chúng tôi không thấy bất kỳ ai trong số họ vào ngày hôm sau khi lái xe từ sân bay. Các đường phố nổi tiếng hỗn loạn đã trống hằng dặm, trong khi nhân viên cảnh sát ở khắp mọi nơi, một minh chứng cho sự kìm kẹp của Tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak với quốc gia và thực tế ông đưa ra là tổng thống Mỹ là một mục tiêu hấp dẫn cho các nhóm cực đoan địa phương.

Nếu chế độ quân chủ theo truyền thống của Ả Rập Xê Út đại diện cho một con đường quản trị Ả Rập hiện đại, thì chế độ chuyên quyền của Ai Cập đại diện cho một con đường khác. Vào đầu những năm 1950, một đại tá quân đội có uy tín và tài năng tên là Gamal Abdel Nasser đã tổ chức một cuộc đảo chính lật đổ chế độ quân chủ Ai Cập và thiết lập một nhà nước thế tục, độc đảng. Ngay sau đó, ông đã quốc hữu hóa kênh đào Suez, vượt qua những nỗ lực can thiệp quân sự của người Anh và Pháp, điều này khiến ông trở thành một nhân vật toàn cầu trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa thực dân và trở thành nhà lãnh đạo được yêu thích nhất trong thế giới Ả Rập.

Nasser tiếp tục quốc hữu hóa các ngành công nghiệp chủ chốt khác, khởi xướng cải cách ruộng đất trong nước và khởi động các dự án công trình công cộng khổng lồ, tất cả với mục tiêu xóa bỏ dấu tích của chế độ cai trị của Anh và quá khứ phong kiến của Ai Cập. Ở nước ngoài, ông tích cực thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc Ả Rập - xã hội chủ nghĩa thế tục, mơ hồ, chiến đấu chống lại người Israel, giúp thành lập Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) và Liên đoàn Ả Rập, trở thành thành viên hiến chương của Phong

trào Không liên kết, tổ chức Bề ngoài từ chối đứng về phe nào trong Chiến tranh Lạnh nhưng khiến Washington nghi ngờ và căm ghét, một phần vì Nasser đang chấp nhận viện trợ kinh tế và quân sự từ Liên Xô. Ông cũng thẳng tay đàn áp những người bất đồng chính kiến và sự hình thành các đảng phái chính trị cạnh tranh ở Ai Cập, đặc biệt nhắm vào Tổ chức Anh em Hồi giáo, một nhóm tìm cách thành lập chính phủ Hồi giáo thông qua các hoạt động từ thiện và vận động chính trị cấp cơ sở, nhưng cũng bao gồm các thành viên thỉnh thoảng quay sang bạo lực.

Phong cách quản trị độc đoán của Nasser chiếm ưu thế đến mức sau khi ông qua đời vào năm 1970, các nhà lãnh đạo Trung Đông đã tìm cách tái tạo nó. Tuy nhiên, nếu thiếu sự tinh tế và khả năng kết nối với quần chúng của Nasser, những người đàn ông như Hafez al-Assad của Syria, Saddam Hussein của Iraq và Muammar Gaddafi của Libya sẽ duy trì quyền lực của họ phần lớn thông qua tham nhũng, bảo trợ, đàn áp tàn bạo và một chiến dịch liên tục nhưng không hiệu quả chống lại Israel.

Sau khi người kế nhiệm của Nasser, Anwar Sadat, bị ám sát vào năm 1981, Hosni Mubarak nắm quyền, kiểm soát bằng cách sử dụng gần giống công thức, với một điểm khác biệt đáng chú ý: việc Sadat ký hiệp định hòa bình với Israel đã biến Ai Cập trở thành đồng minh của Mỹ, nạn tham nhũng ngày càng gia tăng, hồ sơ nhân quyền tồi tàn, và đôi khi là chủ nghĩa bài Do Thái. Được viện trợ không chỉ từ Hoa Kỳ mà còn từ Ả Rập Xê Út và các quốc gia vùng Vịnh giàu dầu mỏ khác, Mubarak không bao giờ bận tâm đến việc cải cách nền kinh tế trì trệ của đất nước, điều mà giờ đây đã khiến một thế hệ thanh niên Ai Cập thất vọng không thể tìm được việc làm.

Đoàn xe của chúng tôi đến Cung điện Qubba - một công trình kiến trúc phức tạp giữa thế kỷ 19 và là một trong ba dinh tổng thống ở Cairo - và sau nghi thức chào hỏi, Mubarak mời tôi đến văn phòng của ông ấy để thảo luận kéo dài một giờ. Ông ta đã tám mươi mốt tuổi nhưng vẫn có bờ vai rộng và rắn chắc, với chiếc mũi kiểu La Mã, mái tóc đen chải ngược ra sau trán và đôi mắt một mí nặng nề khiến ông ta có khí chất của một người đàn ông vừa quen vừa hơi mệt mỏi với mệnh lệnh của mình. Sau khi nói

chuyện với ông ấy về nền kinh tế Ai Cập và đưa ra các đề xuất về cách phục hồi tiến trình hòa bình Ả Rập-Israel, tôi đã nêu vấn đề nhân quyền, đề xuất các bước ông ấy có thể thực hiện để thả các tù nhân chính trị và giảm bớt các hạn chế đối với báo chí.

Nói tiếng Anh có trọng âm nhưng trôi chảy, Mubarak lịch sự làm chệch hướng mối quan tâm của tôi, nhấn mạnh các đơn vị an ninh của ông chỉ nhắm mục tiêu vào các phần tử Hồi giáo cực đoan và công chúng Ai Cập ủng hộ mạnh mẽ cách tiếp cận cứng rắn của ông. Tôi đã quá quen thuộc với cách đối phó của những kẻ chuyên quyền già nua: Cửa đóng trong các cung điện, mọi tương tác của họ được trung gian bởi những người giúp việc, khúm núm vây quanh họ, họ không thể phân biệt được đâu là lợi ích cá nhân và của quốc gia, hành động của họ bị chi phối bởi suy nghĩ không có mục đích nào rộng hơn ngoài việc duy trì mạng lưới bảo trợ và lợi ích kinh doanh rối ren khiến họ nắm quyền.

Thật là tương phản khi bước vào Đại sảnh đường của Đại học Cairo và tìm thấy một ngôi nhà chật cứng hoàn toàn tràn đầy năng lượng. Chúng tôi đã thúc ép chính phủ cho bài phát biểu của tôi đến với nhiều tầng lớp xã hội Ai Cập, và rõ ràng là chỉ có sự hiện diện của sinh viên đại học, nhà báo, học giả, lãnh đạo các tổ chức phụ nữ, các nhà hoạt động cộng đồng và thậm chí một số giáo sĩ nổi tiếng và người Hồi giáo. Những con số về tình anh em trong số ba nghìn người có mặt sẽ giúp biến đây trở thành một sự kiện độc đáo, một sự kiện sẽ tiếp cận được nhiều khán giả toàn cầu thông qua truyền hình. Ngay khi tôi bước lên sân khấu và chào theo kiểu Hồi giáo “Assalamu alaikum”, đám đông đã reo hò tán thành. Tôi đã cẩn thận làm rõ rằng không có một bài phát biểu nào sẽ giải quyết các vấn đề cố định. Nhưng khi những tiếng hoan hô và vỗ tay tiếp tục qua các cuộc thảo luận của tôi về dân chủ, nhân quyền và quyền phụ nữ, lòng khoan dung tôn giáo và nhu cầu về một nền hòa bình thực sự và lâu dài giữa một Israel an toàn và một nhà nước Palestine tự trị, tôi có thể hình dung ra sự khởi đầu của một Trung Đông mới. Trong thời điểm đó, không khó để hình dung ra một thực tế thay thế, trong đó những người trẻ tuổi trong khán

phòng đó sẽ xây dựng các doanh nghiệp và trường học mới, lãnh đạo các chính phủ hoạt động nhanh nhạy và bắt đầu hình dung lại niềm tin của họ theo cách đã từng đúng với truyền thống và cởi mở với các nguồn trí tuệ khác. Có lẽ các quan chức cấp cao của chính phủ ngồi nhăn mặt ở hàng ghế thứ ba cũng có thể hình dung được.

Assalamu alaikum là một câu chào trong tiếng Ả Rập có nghĩa là "Mong quý vị được bình an" hoặc "Bình an cho quý vị".



Tôi phát biểu tại Đại học Cairo

Tôi rời sân khấu trong sự hoan nghênh nhiệt liệt kéo dài và quyết định đi tìm Ben, người mà theo quy luật thì quá lo lắng để xem bất kỳ bài phát biểu nào mà anh ấy đã giúp viết và thay vào đó, trốn vào phòng sau, chạm vào chiếc BlackBerry của mình. Anh ta đang cười toe toét.

"Tôi đoán nó đã hiệu quả," tôi nói.

“Đó là lịch sử,” anh nói, không chút mỉa mai. - chỉ ra tôi là người đầu tiên nói rằng không có bài phát biểu nào sẽ giải quyết được những thách thức lâu dài của khu vực; chúng tôi đã đẩy mạnh sáng kiến tôi đã đề cập vào ngày hôm đó, cho dù lớn (thỏa thuận giữa người Israel và người Palestine) hay nhỏ.

TRONG những năm sau đó, các nhà phê bình và thậm chí một số người ủng hộ tôi sẽ có một ngày thực địa với giọng điệu đối lập cao cả, đầy hy vọng của bài phát biểu ở Cairo với những thực tế nghiệt ngã sẽ diễn ra ở Trung Đông trong hai nhiệm kỳ của tôi. Đối với một số người, nó cho thấy tội lỗi của sự ngây thơ, một tội đã làm suy yếu các đồng minh quan trọng của Hoa Kỳ như Mubarak và do đó đã khuyến khích các thế lực hỗn loạn. Đối với những người khác, vấn đề không phải là tầm nhìn được đưa ra trong bài phát biểu mà là điều họ cho là tôi đã thất bại trong việc thực hiện tầm nhìn đó bằng hành động hiệu quả và có ý nghĩa. Tôi đã bị cám dỗ để trả lời, về chương trình dành cho doanh nhân: rằng những lập luận mà tôi đưa ra ở Cairo là những lập luận mà tôi sẽ làm.

Nhưng cuối cùng, sự thật của những gì đã xảy ra vẫn là sự thật, và tôi vẫn còn lại với cùng một bộ câu hỏi mà tôi đã đánh vật lần đầu khi còn là một nhà tổ chức trẻ. Việc mô tả thế giới như thế nào sẽ hữu ích khi những nỗ lực để đạt được thế giới đó nhất định không thành? Vaclav Havel đã đúng khi gợi ý bằng cách nâng cao kỳ vọng, tôi có thể khiến họ thất vọng không? Phải chăng những nguyên tắc trừu tượng và những lý tưởng cao đẹp luôn chỉ là một sự giả vờ, một biện pháp giảm nhẹ, một cách để đánh bại sự tuyệt vọng, nhưng không có gì phù hợp với những thúc giục nguyên thủy hơn đã thực sự khiến chúng ta cảm động, vì vậy cho dù thế nào đi nữa chúng ta đã nói hay đã làm, lịch sử chắc chắn sẽ chạy theo lộ trình đã định trước của nó, một chu kỳ vô tận của sợ hãi, đói khát và xung đột, thống trị và yếu đuối?

Ngay cả vào thời điểm đó, những nghi ngờ đến với tôi một cách tự nhiên, sự cao trào của bài phát biểu nhanh chóng thay thế bằng những suy nghĩ về tất cả công việc đang chờ tôi trở về nhà và nhiều thế lực đã dàn trận

chống lại những gì tôi hy vọng sẽ làm. Chuyến du ngoạn mà chúng tôi thực hiện ngay sau bài phát biểu khiến tôi trầm ngâm hơn: một chuyến đi trực thăng kéo dài mười lăm phút, bay trên cao qua thành phố rực rỡ, cho đến khi đột nhiên có một mớ hỗn độn màu kem. Những công trình kiến trúc theo kiểu lập thể đã biến mất và chỉ còn lại sa mạc và mặt trời cùng những đường hình học kỳ diệu của các Kim tự tháp cắt ngang đường chân trời. Khi hạ cánh, chúng tôi đã được chào đón bởi nhà Ai Cập học hàng đầu của Cairo, một quý ông lập dị vui vẻ với chiếc mũ rộng vành mềm như một bộ phim Indiana Jones, và trong vài giờ tiếp theo, nhóm của tôi và tôi đã có chỗ cho mình. Chúng tôi đã thấy những viên đá xếp chồng trên mỗi mặt kim tự tháp. Chúng tôi đứng dưới bóng của tượng Nhân sư, ngước nhìn ánh mắt thờ ơ lặng lẽ của nó. Chúng tôi leo lên một cái máng hẹp, thẳng đứng để vào một trong những căn phòng bên trong tối tăm của các pharaoh, bí ẩn về nó đã được nhấn chìm bởi lời bất hủ của Axe trong quá trình chúng tôi cẩn thận xuống thang:

“Chết tiệt, Rahm, chậm lại - mông của anh đang chạm vào mặt tôi!” 😜



“vi vu” tại Kim tự tháp

Tại thời điểm khi tôi đứng xem Gibbs và một số nhân viên khác đang cố gắng cưỡi lạc đà để chụp ảnh, Reggie và Marvin ra hiệu cho tôi tham gia cùng họ bên trong hành lang của một trong những ngôi đền nhỏ hơn của Kim tự tháp.

“Kiểm tra đi, sếp,” Reggie nói, chỉ tay vào bức tường. Ở đó, được chạm khắc trên tảng đá mịn, xốp, là hình ảnh đen tối của khuôn mặt một người đàn ông. Không phải hình dáng điển hình của chữ tượng hình mà là một bức ảnh chụp thẳng từ đầu. Một khuôn mặt dài, hình bầu dục. Đôi tai nổi bật chìa ra như tay cầm. Một bức vẽ hoạt hình về tôi, bằng cách nào đó được giả mạo theo phong cách cổ xưa.

“Phải là họ hàng,” Marvin nói.



ấn tượng đấy chứ!!!

Sau đó, tất cả chúng tôi đã có một trận cười sảng khoái, và hai người họ đã đi lang thang để tham gia cùng những người cưỡi lạc đà. Hướng dẫn viên của chúng tôi không thể chỉ cho tôi biết hình ảnh đó là ai hay thậm chí là hình ảnh đó có từ thời các Kim tự tháp hay không. Nhưng tôi đứng đó thêm một chút, cố gắng tưởng tượng cuộc sống đằng sau vết khắc đó. Anh ta đã từng là thành viên của triều đình? Nô lệ? Một quản đốc? Có thể chỉ là một kẻ phá hoại buồn chán, cắm trại vào ban đêm hàng thế kỷ sau khi bức tường được xây dựng, lấy cảm hứng từ các vì sao và sự cô đơn để phác họa chân dung của chính mình. Tôi cố gắng tưởng tượng những lo lắng và phấn đấu có thể đã tiêu hao anh ta và bản chất của thế giới mà anh ta đã chiếm giữ, có thể đầy những cuộc đấu tranh của riêng nó và những âm mưu cung điện, những cuộc chinh phục và thảm họa, những sự kiện mà có lẽ vào thời điểm đó không kém phần bức bách khi tôi sẽ phải đối mặt ngay khi trở về Washington. Giờ đây, tất cả đã bị lãng quên, không còn điều gì quan trọng, pharaoh, nô lệ và kẻ phá hoại đều biến thành cát bụi từ lâu.

Cũng như mọi bài phát biểu tôi đã đọc, mọi luật tôi đã thông qua và quyết định tôi đưa ra, sẽ sớm bị lãng quên.

Cũng như tôi và tất cả những người tôi yêu thương một ngày nào đó sẽ biến thành cát bụi.

TRƯỚC KHI VỀ NHÀ, tôi đã kiểm tra lại lịch sử gần đây. Tổng thống Sarkozy đã tổ chức lễ kỷ niệm 65 năm cuộc đổ bộ của quân Đồng minh tại Normandy và đã đề nghị tôi phát biểu. Thay vì đi thẳng đến Pháp, chúng tôi dừng chân trước ở Dresden, Đức, Nơi quân Đồng minh ném bom vào cuối Thế chiến thứ hai dẫn đến một cơn bão lửa nhấn chìm thành phố, giết chết khoảng 25 nghìn người. Chuyến thăm của tôi là một cử chỉ tôn trọng có mục đích đối với một đồng minh hiện đang vững chắc. Angela Merkel và tôi đã tham quan một nhà thờ nổi tiếng thế kỷ mười tám đã bị phá hủy bởi các cuộc không kích, chỉ được xây dựng lại 50 năm sau đó với một cây thánh giá bằng vàng và quả cầu được chế tác bởi một thợ bạc người Anh có cha là một trong những phi công máy bay ném bom. Công

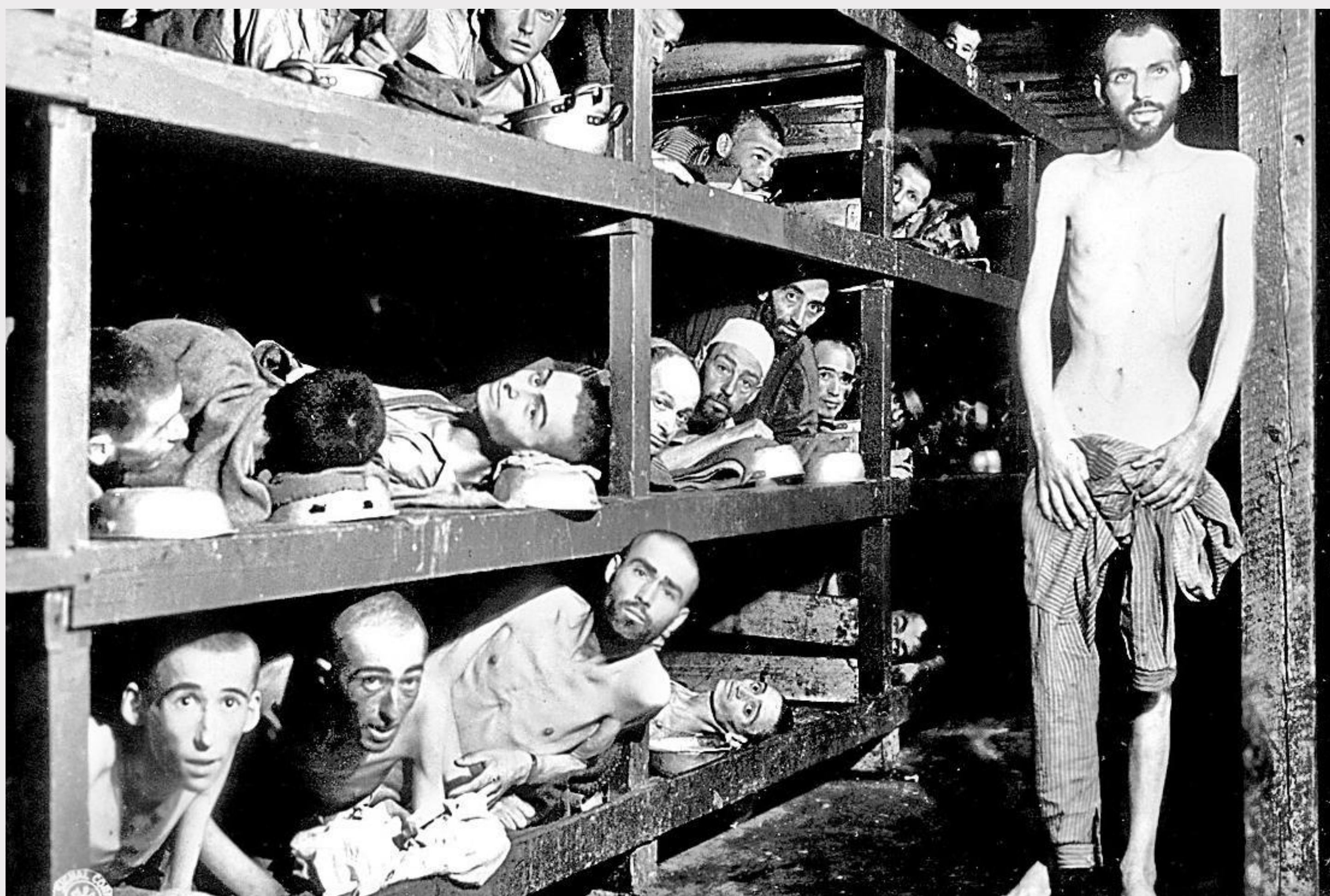
việc của người thợ bạc như một lời nhắc nhở rằng ngay cả những người ở phe đúng trong chiến tranh cũng không được quay lưng lại với sự đau khổ của kẻ thù, hoặc làm mất khả năng hòa giải.

Merkel và tôi sau đó đi cùng với nhà văn và người đoạt giải Nobel Elie Wiesel đến thăm trại tập trung Buchenwald trước đây. Điều này cũng có ý nghĩa chính trị thực tế: Ban đầu chúng tôi đã coi một chuyến đi đến Tel Aviv để theo dõi phản ứng với bài phát biểu của tôi ở Cairo, nhưng để tôn trọng mong muốn của chính phủ Israel rằng tôi không đặt câu hỏi về người Palestine trở thành trọng tâm chính trong bài phát biểu của mình — cũng không cung cấp nhận thức rằng xung đột Ả Rập-Israel là nguyên nhân sâu xa của tình trạng hỗn loạn ở Trung Đông — thay vào đó, chúng tôi đã giải quyết bằng chuyến tham quan một trong những tâm chấn của Holocaust để báo hiệu cam kết của tôi đối với an ninh của Israel và dân tộc Do Thái.

Holocaust, còn được biết đến với tên gọi Shoah, là một cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã cùng bè phái tiến hành và nó đã dẫn tới cái chết của khoảng 6 triệu người Do Thái.

Tôi cũng có lý do cá nhân hơn để muốn thực hiện chuyến hành hương này. Khi còn là một thanh niên đang học đại học. Tôi đã có cơ hội nghe Wiesel nói và vô cùng xúc động trước cách anh ấy ghi lại kinh nghiệm của mình khi là một người sống sót ở Buchenwald. Đọc sách của anh ấy. Tôi đã tìm thấy một cốt lõi đạo đức bất khả xâm phạm vừa củng cố tôi vừa thách thức tôi trở nên tốt hơn. Đó là một trong những niềm vui lớn trong thời gian tôi làm việc tại Thượng viện khi tôi và Elie trở thành bạn bè. Khi tôi nói với anh ấy rằng một trong những người chú của tôi. Anh trai của Toot là Charles Payne, từng là thành viên của sư đoàn bộ binh Hoa Kỳ đã đến một trong những tiểu địa điểm của Buchenwald vào tháng 4 năm 1945 và bắt đầu cuộc giải phóng ở đó, Elie đã khăng khăng rằng một ngày nào đó chúng tôi sẽ đi cùng nhau. Bây giờ, tôi đã hoàn thành lời hứa đó.

Trại tập trung Buchenwald gần Weimar, Đức, xây dựng vào tháng 7 năm 1937, một trong các trại tập trung đầu tiên và lớn nhất trên đất Đức, sau trại tập trung Dachau được dựng lên 4 năm trước đó.



Trại tập trung Buchenwald

“Nếu những cái cây này có thể nói chuyện,” Elie nói nhẹ nhàng, vẫy tay về phía một hàng cây sồi trang nghiêm khi hai chúng tôi và Merkel chậm rãi đi trên con đường rải sỏi về phía lối vào chính của Buchenwald. Bầu trời thấp và xám xịt, báo chí ở một khoảng cách tôn trọng. Chúng tôi dừng lại ở hai đài tưởng niệm những người đã chết tại trại. Một là bộ phiến đá có tên các nạn nhân, bao gồm cả cha của Elie. Cái kia là danh sách các quốc gia họ đến, được khắc trên một tấm thép, được giữ ở nhiệt độ ba mươi bảy độ C: nhiệt độ của cơ thể con người, có nghĩa là một lời nhắc nhở — ở một nơi đại diện cho sự căm ghét và không khoan dung — về nhân loại chung mà chúng ta chia sẻ.

Trong một giờ tiếp theo, chúng tôi đi lang thang trong khuôn viên, đi qua các tháp canh và những bức tường có hàng rào thép gai, nhìn chằm chằm vào khoảng tối của lò hỏa táng và đi vòng quanh nền móng của doanh trại tù nhân. Có những bức ảnh về trại như trước đây, hầu hết được chụp bởi

các đơn vị quân đội Hoa Kỳ vào thời điểm giải phóng. Một bức ảnh cho thấy Elie ở tuổi mười sáu đang nhìn ra từ một trong những chiếc giường, khuôn mặt đẹp trai y hệt và đôi mắt thê lương nhưng lởm chởm vì đói và bệnh tật và tất cả những gì anh đã chứng kiến. Elie đã mô tả cho tôi và Merkel những chiến lược hàng ngày mà anh ấy và các tù nhân khác đã sử dụng để sống sót: cách những người khỏe hơn hoặc may mắn hơn sẽ lén lấy thức ăn cho người yếu và người sắp chết; Làm thế nào mà các cuộc họp kháng chiến đã diễn ra trong các nhà tiêu hôi đến mức không có lính canh nào vào được; cách người lớn tổ chức các lớp học bí mật để dạy trẻ em toán học, thơ ca, lịch sử — không chỉ vì mục đích học tập mà để những đứa trẻ đó có thể duy trì niềm tin rằng một ngày nào đó chúng sẽ được tự do theo đuổi cuộc sống bình thường.



Trong phát biểu trước báo giới sau đó, Merkel đã nói một cách rõ ràng và khiêm tốn về sự cần thiết để người Đức nhớ lại quá khứ — để vật lộn với câu hỏi đau đớn về việc làm thế nào quê hương của họ có thể gây ra những nỗi kinh hoàng như vậy và nhận ra trách nhiệm đặc biệt mà giờ đây họ phải gánh vác để chống lại sự cố chấp. Sau đó, Elie nói, mô tả về việc vào năm 1945 - thật nghịch lý - anh ta đã ra khỏi trại với cảm giác hy vọng về tương lai. Hy vọng, anh nói, bởi vì anh cho rằng thế giới chắc chắn đã học một lần và mãi mãi rằng lòng thù hận là vô ích và phân biệt chủng tộc là ngu ngốc và "ý chí chinh phục tâm trí, lãnh thổ hoặc khát vọng của người khác... là vô nghĩa." Giờ đây, anh không chắc rằng sự lạc quan đó có được biện minh hay không, anh nói, không phải sau những cánh đồng chết chóc ở Campuchia, Rwanda, Darfur và Bosnia.

Nhưng anh ấy van xin chúng tôi, van xin tôi, hãy quyết tâm rời khỏi Buchenwald, cố gắng mang lại hòa bình, sử dụng ký ức về những gì đã xảy ra trên mặt đất nơi chúng tôi đứng để nhìn thấy những giận dữ và chia rẽ trong quá khứ và tìm thấy sức mạnh trong tình đoàn kết.

Tôi mang theo những lời của anh ấy đến Normandy, điểm dừng chân thứ hai và cuối cùng của tôi trong chuyến đi. Vào một ngày trời gần như không có mây, hàng nghìn người đã tập trung tại Nghĩa trang Hoa Kỳ ở đó, đặt trên đỉnh một bãi cao ven biển có thể nhìn ra vùng nước xanh ngắt của eo biển Anh. Đến bằng máy bay trực thăng, tôi nhìn xuống những bãi biển đầy sỏi bên dưới, nơi sáu mươi lăm năm trước đó hơn 150.000 quân Đồng minh, một nửa là người Mỹ, đã vượt qua những con sóng cao để hạ cánh dưới hỏa lực không ngừng của kẻ thù. Họ đã chiếm được những mỏm đá răng cưa của Pointe du Hoc, cuối cùng chiếm được mỏm đá có ý nghĩa quyết định trong việc giành chiến thắng trong cuộc chiến. Hàng nghìn viên đá cẩm thạch, những hàng trắng như xương trên thảm cỏ xanh thẳm, nói lên cái giá phải trả.



La Pointe du Hoc

Tôi đã được chào đón bởi một nhóm lính Biệt động quân trẻ tuổi, những người trước đó trong ngày đã tái tạo lại những pha nhảy dù đã đi cùng cuộc đổ bộ trong ngày D-Day. Lúc này họ đang mặc đồng phục, đẹp trai và vừa vặn, mỉm cười với vẻ kiêu hãnh. Tôi bắt tay từng người trong số họ, hỏi họ đến từ đâu và hiện tại họ đã được triển khai ở đâu. Một trung sĩ hạng nhất tên là Cory Remsburg giải thích rằng hầu hết họ vừa trở về từ Iraq; anh ấy nói sẽ đến Afghanistan trong những tuần tới để triển khai lần thứ 10. Anh ta nhanh chóng nói thêm, "Điều đó chẳng là gì so với những gì những người đàn ông đã làm ở đây cách đây sáu mươi lăm năm, thưa ngài. Họ đã biến cách sống của chúng ta trở nên khả thi".

Một cuộc khảo sát về đám đông ngày hôm đó đã nhắc nhở tôi rằng rất ít cựu binh của D-Day hoặc Thế chiến II vẫn còn sống và có thể thực hiện chuyến đi. Nhiều người đã thực hiện nó khi cần xe lăn hoặc xe tập đi để đi lại. Bob Dole, người Kansan hiếu chiến, người đã vượt qua những thương

tích tàn khốc trong Thế chiến II để trở thành một trong những thượng nghị sĩ thành công và được kính trọng nhất ở Washington, đã ở đó. Chú Charlie của tôi, anh trai của Toot cũng vậy, người sẽ đến cùng với vợ ông, Melanie, với tư cách là khách của tôi. Một thủ thư đã nghỉ hưu, ông ấy là một trong những người đàn ông hiền lành và khiêm tốn nhất mà tôi biết. Theo Toot, anh ấy đã bị rung động bởi những trải nghiệm của mình khi là một người lính, đến nỗi ông ấy hầu như không nói được trong sáu tháng sau khi trở về nhà.



Dù mang theo vết thương nào, những người đàn ông này đều toát lên một niềm tự hào thầm lặng khi họ tập trung trong chiếc mũ cựu chiến binh và chiếc áo khoác gọn gàng được gắn những huy chương phục vụ được đánh bóng tốt. Họ trao đổi những câu chuyện, chấp nhận những cái bắt tay và những lời cảm ơn từ tôi và những người lạ khác, xung quanh là những đứa con và cháu, những người ít biết về chủ nghĩa anh hùng chiến tranh hơn là cuộc sống của họ sau này — như giáo viên, kỹ sư, công nhân nhà máy

hoặc những người chủ cửa hàng, những người đàn ông đã kết hôn với người yêu, làm việc chăm chỉ để mua một ngôi nhà, chiến đấu chống lại sự chán nản và thất vọng, huấn luyện các giải đấu nhỏ, tình nguyện đến nhà thờ hoặc giáo đường, và chứng kiến con trai và con gái của họ kết hôn và có gia đình riêng.

Đứng trên sân khấu khi buổi lễ bắt đầu, tôi nhận ra cuộc sống của những cựu chiến binh tám mươi tuổi này không phải là giải đáp cho bất cứ điều gì nghi ngờ khuấy động trong tôi. Có lẽ không có gì xảy ra với bài phát biểu ở Cairo của tôi. Có thể tình trạng rối loạn chức năng của Trung Đông sẽ tự bùng phát bất kể tôi đã làm gì. Có lẽ điều tốt nhất chúng ta có thể hy vọng là xoa dịu những kẻ như Mubarak và giết những kẻ định giết chúng ta. Có thể, như các Kim tự tháp đã nói thầm, không có gì quan trọng về lâu dài. Nhưng ở quy mô duy nhất mà bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể thực sự hiểu được, trải qua hàng thế kỷ, những hành động của một tổng thống Mỹ sáu mươi lăm năm trước đó đã đưa thế giới vào một hướng đi tốt đẹp hơn. Sự hy sinh của những người đàn ông này, ở độ tuổi xấp xỉ với những người lính Biệt kích trẻ mà tôi vừa gặp, đã tạo nên sự khác biệt. Cũng như nhân chứng Elie Wiesel, một người thụ hưởng những hy sinh đó, đã tạo ra sự khác biệt; cũng như việc Angela Merkel sẵn sàng tiếp thu những bài học bi thảm trong quá khứ để tạo nên sự khác biệt.

Đến lượt tôi phát biểu. Tôi đã kể câu chuyện của một vài người đàn ông mà chúng tôi đã đến để vinh danh. Tôi kết luận: “Lịch sử của chúng ta luôn là tổng số những lựa chọn được đưa ra và những hành động được thực hiện bởi mỗi người đàn ông và phụ nữ. Nó luôn luôn phụ thuộc vào chúng ta.” Quay lại nhìn những ông già ngồi sau lưng tôi trên sân khấu, tôi tin đây là thật.



Lễ kỷ niệm ngày D-Day

CHƯƠNG 16

XUÂN đầu tiên trong nhà trắng đến sớm. Đến giữa tháng Ba, không khí dịu đi và ngày dài hơn. Khi thời tiết ấm lên, South Lawn gần giống như một công viên tư nhân để khám phá. Có những mẫu cỏ tươi tốt bao quanh bởi những cây sồi và cây du khổng lồ, rợp bóng mát và một cái ao nhỏ nằm khuất sau hàng rào, với dấu tay của những đứa con và cháu của tổng thống trên con đường lát đá dẫn đến nó. Có những ngóc ngách cho các trò chơi gắn thẻ và trốn tìm, và thậm chí còn có một chút động vật hoang dã - không chỉ là sóc và thỏ mà còn là một con diều hâu đuôi đỏ mà một nhóm học sinh lớp 4 đến thăm đã đặt tên là Lincoln và Con cáo chân dài, mảnh khảnh, đôi khi có thể bị phát hiện ở khoảng cách xa vào buổi chiều muộn và đôi khi đủ táo bạo để đi lang thang trên hàng cột.



South Lawn

Dọn dẹp nhà cửa khi đã trải qua mùa đông, chúng tôi tận dụng tối đa sân sau mới. Chúng tôi đã lắp đặt một bộ xích đu cho Sasha và Malia, gần bể bơi và ngay trước Phòng Bầu dục. Nhìn lên sau cuộc họp chiều muộn về cuộc khủng hoảng này hay cuộc khủng hoảng kia, tôi có thể thoáng thấy những cô con gái đang chơi đùa bên ngoài, khuôn mặt hạnh phúc khi bay lên cao trên xích đu. Chúng tôi cũng thiết lập một vài vòng bóng rổ di động ở hai đầu sân quần vợt, để tôi có thể lẻn ra ngoài với Reggie Love chơi vài ván.

Và với sự giúp đỡ của Sam Kass, cũng như nhà làm vườn của Nhà Trắng và một nhóm học sinh lớp 5 nhiệt tình từ một trường tiểu học địa phương, Michelle đã trồng khu vườn của mình. Những gì chúng tôi mong đợi là một dự án có ý nghĩa nhưng khiêm tốn để khuyến khích ăn uống lành mạnh cuối cùng đã trở thành một hiện tượng thực sự, truyền cảm hứng cho các khu vườn trường học và cộng đồng trên khắp đất nước, thu hút sự chú ý trên toàn thế giới và tạo ra nhiều sản phẩm vào cuối mùa hè đầu tiên đó — cải búp, cà rốt, ớt, thì là, hành tây, rau diếp, bông cải xanh, dâu tây, việt quất, bạn có thể đặt tên cho nó — nhà bếp của Nhà Trắng bắt đầu quyên góp những thùng rau dự phòng cho các ngân hàng thực phẩm địa phương. Như một phần thưởng bất ngờ, một thành viên của đội bảo vệ sân vườn hóa ra là một người nuôi ong nghiệp dư, và chúng tôi đã cho anh ta quyền xây dựng một tổ ong nhỏ. Không chỉ sản xuất hơn một trăm pound (45kg) mật ong mỗi năm, mà một nhà sản xuất bia siêu nhỏ trong Navy Mess đã gợi ý rằng chúng tôi có thể sử dụng mật ong trong công thức nấu bia, dẫn đến việc mua một bộ dụng cụ nấu bia tại nhà và tôi là tổng thống đầu tiên nấu bia. (George Washington, tôi được cho biết, đã làm rượu whisky của riêng mình.)

Navy Mess: nhà ăn buổi tối của tổng thống bên cạnh phòng Bầu dục.



Nhưng trong số tất cả những niềm vui mà năm đầu tiên ở Nhà Trắng sẽ mang lại, không gì sánh được với sự xuất hiện của Bo vào giữa tháng 4, một bộ lông đen ôm sát, bốn chân, với chân trước và bộ ngực trắng như tuyết, những người đã vận động hành lang cho một con chó con từ trước chiến dịch, đã hét lên thích thú khi lần đầu tiên nhìn thấy nó, để nó liếm tai và mặt của họ khi cả ba người lăn lộn trên sàn nhà. Không chỉ có các cô gái mới yêu. Michelle đã dành rất nhiều thời gian cho Bo — dạy cậu những mánh khóe, ôm cậu vào lòng, lén cho cậu ăn thịt xông khói — đến nỗi Marian thú nhận rằng mình cảm thấy như một người mẹ tồi tệ vì không bao giờ chấp nhận ước nguyện thời con gái của Michelle về một chú chó của gia đình.



Chú chó Bo

Về phần tôi, tôi có được điều mà ai đó từng mô tả là người bạn đáng tin cậy duy nhất mà một chính trị gia có thể có ở Washington. Bo cũng cho tôi thêm một lý do để gác lại công việc giấy tờ buổi tối và cùng gia đình đi dạo quanh khu South Lawn sau bữa tối. Chính trong những khoảnh khắc đó — với ánh sáng mờ dần thành những vệt màu tím và vàng, Michelle mỉm cười và siết chặt tay tôi khi con chó ra vào bụi rậm với những cô gái đuổi theo, Malia cuối cùng đã bắt kịp chúng tôi để hỏi tôi về những thứ như tổ chim hay đám mây hình thành trong khi Sasha quấn lấy một bên chân của tôi để xem tôi có thể chở nó đi được bao xa — điều đó cho tôi cảm giác bình yên và hạnh phúc như bất kỳ người đàn ông nào có thể mong đợi.

Bo đã đến với chúng tôi như một món quà từ Ted và Vicki Kennedy, một phần của lứa có liên quan đến cặp chó Bồ Đào Nha yêu quý của chính Teddy. Đó là một cử chỉ vô cùng chu đáo - không chỉ vì giống chó này không gây dị ứng (một điều cần thiết do bệnh dị ứng của Malia) mà còn bởi vì nhà Kennedy đã đảm bảo rằng Bo đã được huấn luyện trước khi nó đến với chúng tôi. Tuy nhiên, khi tôi gọi để cảm ơn họ, tôi chỉ có thể nói chuyện với Vicki. Đã gần một năm kể từ khi Teddy được chẩn đoán mắc một khối u não ác tính, và mặc dù anh ấy vẫn đang được điều trị ở Boston, nhưng mọi người - kể cả Teddy - đều thấy rõ rằng tiên lượng không tốt.

Tôi đã gặp anh ấy vào tháng 3, khi anh ấy xuất hiện bất ngờ tại một hội nghị của Nhà Trắng mà chúng tôi tổ chức để tìm hiểu về luật chăm sóc sức khỏe toàn dân. Vicki đã lo lắng về chuyến đi, và tôi hiểu tại sao. Ngày hôm đó, bước đi của Teddy không vững; bộ đồ của anh gần như vừa vặn sau tất cả số cân mà anh ta đã giảm, và mặc dù thái độ vui vẻ của anh, đôi mắt đục ngầu của anh cho thấy sự căng thẳng khi chỉ cần giữ mình thẳng đứng. Tuy nhiên, dù sao thì anh ấy cũng khăng khăng muốn đến, bởi vì ba mươi lăm năm trước đó, lý do để mọi người có được dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt, giá cả phải chăng đã trở thành mục tiêu mong muốn của anh ấy. Con trai anh, Teddy Jr, được chẩn đoán mắc bệnh ung thư xương dẫn đến phải cắt bỏ chân khi mới 12 tuổi. Trong khi ở bệnh viện, Teddy đã quen biết những bậc cha mẹ khác có con cũng bị bệnh tương tự nhưng họ không biết sẽ thanh toán các hóa đơn y tế tăng thêm như thế nào. Sau đó, anh ấy đã thề sẽ làm điều gì đó để thay đổi.

Trải qua bảy đời tổng thống, Teddy đã chiến đấu tốt. Trong chính quyền Clinton, anh đã giúp đảm bảo việc thông qua Chương trình Bảo hiểm Y tế Trẻ em. Trước sự phản đối của một số người trong đảng của mình, anh ấy đã làm việc với Tổng thống Bush để được bảo hiểm về ma túy cho những người cao niên. Nhưng với tất cả quyền lực và kỹ năng lập pháp của mình, ước mơ thành lập dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn dân — một hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng cho tất cả mọi người, bất kể khả năng chi trả của họ - tiếp tục trốn tránh anh.

Đó là lý do tại sao Ted Kennedy buộc mình phải rời khỏi giường để đến hội nghị của chúng tôi, biết rằng mặc dù không còn có thể lãnh đạo cuộc chiến, sự hiện diện ngắn ngủi nhưng đầy tính biểu tượng của anh ấy có thể có tác dụng. Chắc chắn rồi, khi anh ta bước vào Phòng Đông, hàng trăm người có mặt đã reo hò và những tràng pháo tay kéo dài. Sau khi khai mạc hội nghị, tôi đã kêu gọi anh ấy phát biểu trước, và một số nhân viên cũ của anh ấy có thể rơi nước mắt khi thấy sếp cũ của họ đứng lên phát biểu. Nhận xét của anh ấy ngắn gọn; giọng nam trung của anh ấy không bùng nổ như trước đây khi anh gầm thét trên sàn Thượng viện. Anh ấy nói, mong được trở thành "một người lính" trong nỗ lực sắp tới. Vào thời điểm chúng tôi chuyển sang người phát biểu thứ ba hoặc thứ tư, Vicki đã lặng lẽ hộ tống anh ấy ra khỏi cửa.

Tôi chỉ gặp trực tiếp ông ấy một lần nữa, vài tuần sau đó, tại một buổi lễ ký kết dự luật mở rộng các chương trình người gửi tiền trên toàn quốc, mà đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ đều nêu tên để vinh danh ông. Nhưng đôi khi tôi sẽ nghĩ đến Teddy khi Bo đi lang thang vào Phòng Hiệp ước, đầu cúi gằm, đuôi vẫy, trước khi cuộn tròn dưới chân tôi. Và tôi nhớ lại những gì Teddy đã nói với tôi vào ngày hôm đó, ngay trước khi chúng tôi cùng nhau bước vào Phòng Đông.

"Đây là lúc, thưa Tổng thống, ông đã nói. Đừng để nó trôi đi."



CÂU HỎI cho một số hình thức chăm sóc sức khỏe toàn dân ở Hoa Kỳ bắt đầu từ năm 1912, khi Theodore Roosevelt, người trước đó đã phục vụ gần tám năm với tư cách là tổng thống của Đảng Cộng hòa, quyết định chạy đua lại — lần này dựa trên nền tảng kêu gọi thành lập một dịch vụ y tế quốc gia tập trung. Vào thời điểm đó, rất ít người có hoặc cảm thấy cần phải có bảo hiểm y tế tư nhân. Hầu hết người Mỹ đến gặp bác sĩ của họ bằng cách thăm khám, nhưng lĩnh vực y học nhanh chóng phát triển phức tạp hơn, và khi ngày càng có nhiều xét nghiệm chẩn đoán và phẫu thuật, chi phí chăm sóc bắt đầu tăng lên, ràng buộc sức khỏe với sự giàu có. Cả

Vương quốc Anh và Đức đã giải quyết các vấn đề tương tự bằng cách thiết lập hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia, và các quốc gia châu Âu khác cuối cùng sẽ làm theo. Mặc dù Roosevelt cuối cùng đã thua trong cuộc bầu cử năm 1912, những lý tưởng tiến bộ của ông đã gieo mầm cho việc có thể tiếp cận chăm sóc y tế với giá cả phải chăng, được coi là một quyền hơn là một đặc ân. Tuy nhiên, không lâu lắm, trước khi các bác sĩ và chính trị gia miền Nam phản đối bất kỳ hình thức nào của chính phủ trong việc chăm sóc sức khỏe, coi đó là một hình thức của chủ nghĩa cộng sản.

Sau khi FDR (Roosevelt con) áp đặt lệnh đóng băng tiền lương trên toàn quốc nhằm ngăn chặn lạm phát trong Thế chiến thứ hai, nhiều công ty bắt đầu cung cấp bảo hiểm y tế tư nhân và trợ cấp hưu trí như một cách để cạnh tranh cho số lượng hạn chế người lao động (vì nhiều người lao động phải tham gia chiến tranh). Khi chiến tranh kết thúc, hệ thống dựa vào người sử dụng lao động này vẫn tiếp tục, một phần không nhỏ là do các công đoàn thích sự sắp xếp, vì nó cho phép họ sử dụng các gói lợi ích hào phóng hơn được thương lượng theo thỏa thuận thương lượng tập thể như một lợi thế để tuyển dụng nhân viên mới. Mặt hạn chế là nó khiến các công đoàn đó không có động lực thúc đẩy các chương trình y tế do chính phủ tài trợ có thể giúp ích cho mọi người. Hary Truman đã đề xuất hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia hai lần, một lần vào năm 1945 và một lần nữa trong khuôn khổ gói Thỏa thuận Công bằng của ông vào năm 1949, nhưng lời kêu gọi ủng hộ từ công chúng của ông không phù hợp với những nỗ lực PR được tài trợ tốt của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ và các nhà vận động hành lang trong ngành khác. Những người phản đối không chỉ giết chết nỗ lực của Truman. Họ đã thuyết phục một lượng lớn công chúng rằng “y học xã hội hóa” sẽ dẫn đến giảm khẩu phần ăn, mất bác sĩ gia đình của bạn và các quyền tự do mà người Mỹ rất thích.



Tổng thống Franklin Delano Roosevelt (FDR)

Thay vì thách thức bảo hiểm tư nhân, các công ty tiến bộ đã chuyển năng lượng của họ để giúp những nhóm dân cư mà thị trường đã bỏ lại phía sau. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả trong chiến dịch Great Society (xã hội thịnh vượng) của LBJ, khi một chương trình toàn quốc dành cho người trả lương được tài trợ một phần từ doanh thu thuế tiền lương được giới thiệu cho người cao niên (Medicare) và một chương trình không toàn diện

dựa trên sự kết hợp của tài trợ liên bang và tiểu bang được thiết lập để ủng hộ người nghèo (Medicaid). Trong suốt những năm 1970 và đầu những năm 1980, hệ thống chắp vá này hoạt động đủ tốt, với khoảng 80% người Mỹ có việc làm và tham gia một trong hai chương trình này. Trong khi đó, những người bảo vệ hiện trạng có thể chỉ ra nhiều đổi mới được đưa ra thị trường bởi ngành y tế vì lợi nhuận, từ máy MRI đến thuốc kháng sinh.

Tuy nhiên, hữu ích như chúng vốn có, những đổi mới này cũng làm tăng chi phí chăm sóc sức khỏe. Và với việc các công ty bảo hiểm ủng hộ các hóa đơn y tế của quốc gia, bệnh nhân có rất ít động lực để đặt câu hỏi liệu các công ty dược phẩm có tính phí quá cao hay các bác sĩ và bệnh viện đang yêu cầu các xét nghiệm dư thừa và phương pháp điều trị không cần thiết để tối đa lợi nhuận của họ. Trong khi đó, gần 1/5 đất nước bị bệnh hoặc tai nạn mà không được bảo hiểm. Bỏ qua các cuộc kiểm tra sức khỏe thường xuyên và chăm sóc phòng ngừa vì họ không đủ khả năng chi trả, những người không có bảo hiểm thường đợi cho đến khi họ ốm nặng rồi mới tìm đến các phòng cấp cứu tại bệnh viện, nơi các bệnh nặng hơn đồng nghĩa với việc điều trị tốn kém hơn. Các bệnh viện đã bù đắp cho dịch vụ chăm sóc không được đền bù này bằng cách tăng giá với những bệnh nhân có bảo hiểm, do đó làm tăng thêm phí bảo hiểm.

Tất cả điều này giải thích tại sao Hoa Kỳ chi nhiều tiền hơn cho mỗi người trong việc chăm sóc sức khỏe so với bất kỳ nền kinh tế tiên tiến nào khác (nhiều hơn 112% so với Canada, 109% so với Pháp, 117% so với Nhật Bản) và cho kết quả tương tự hoặc tệ hơn. Sự khác biệt lên đến hàng trăm tỷ đô la mỗi năm — tiền có thể được sử dụng để cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ chất lượng cho các gia đình Mỹ, hoặc để giảm học phí đại học, hoặc để loại bỏ một phần lớn thâm hụt liên bang. Chi phí chăm sóc sức khỏe tăng cao cũng tạo gánh nặng cho các doanh nghiệp Mỹ: các nhà sản xuất ô tô Nhật Bản và Đức không phải lo lắng về khoản chi phí chăm sóc sức khỏe nhân viên và người về hưu tăng thêm 1.500 USD mà Detroit phải tính vào giá mỗi chiếc xe lăn bánh ra khỏi dây chuyền lắp ráp.

Detroit: trung tâm sản xuất ô tô của Mỹ.

Trên thực tế, để đối phó với sự cạnh tranh từ nước ngoài, các công ty Hoa Kỳ bắt đầu giảm chi phí bảo hiểm tăng cao cho nhân viên của họ vào cuối những năm 1980 và những năm 90, thay thế các kế hoạch truyền thống có ít chi phí tự trả, nếu có, bằng các phiên bản rẻ hơn. bao gồm các khoản khấu trừ cao hơn, đồng thanh toán, giới hạn trọn đời và những điều bất ngờ khó chịu khác ẩn trong bản in đẹp. Các công đoàn thường thấy mình chỉ có thể dự trù các kế hoạch phúc lợi truyền thống của họ bằng cách đồng ý từ bỏ việc tăng lương. Các doanh nghiệp nhỏ nhận thấy rất khó để cung cấp cho người lao động của họ các lợi ích sức khỏe. Trong khi đó, các công ty bảo hiểm hoạt động trong thị trường cá nhân đã hoàn thiện nghệ thuật từ chối những khách hàng, theo dữ liệu tính toán của họ, rất có thể đang sử dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là bất kỳ ai có "tình trạng bệnh từ trước" — mà họ thường định nghĩa là bao gồm bất cứ điều gì từ một đợt ung thư trước đó đến bệnh hen suyễn và dị ứng mãn tính.

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi vào thời điểm tôi nhậm chức, có rất ít người sẵn sàng bảo vệ hệ thống hiện có. Hơn 43 triệu người Mỹ hiện không có bảo hiểm, phí bảo hiểm dành cho gia đình đã tăng 97% kể từ năm 2000, và chi phí chỉ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, viễn cảnh cố gắng thông qua Quốc hội một dự luật cải cách chăm sóc sức khỏe lớn ở đỉnh điểm của cuộc suy thoái lịch sử khiến nhóm của tôi lo lắng. Ngay cả Axe — người đã trải qua những thử thách khi chăm sóc đặc biệt cho một cô con gái mắc chứng động kinh nặng và đã rời bỏ báo chí để trở thành một nhà tư vấn chính trị một phần để chi trả cho việc điều trị của con — anh đã nghi ngờ.

"Dữ liệu khá rõ ràng," Axe nói khi chúng tôi thảo luận về chủ đề này vào đầu ngày. "Mọi người có thể ghét cách mọi thứ hoạt động, nhưng hầu hết họ đều có bảo hiểm. Họ không thực sự nghĩ về những sai sót trong hệ thống cho đến khi ai đó trong gia đình họ bị ốm. Họ thích bác sĩ của họ. Họ không tin tưởng Washington sẽ sửa chữa bất cứ điều gì. Và ngay cả khi họ nghĩ bạn chân thành, họ lo lắng bất kỳ thay đổi nào bạn thực hiện sẽ khiến họ mất tiền và giúp đỡ người khác. Thêm vào đó, khi bạn hỏi họ

những thay đổi nào họ muốn thấy đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe, về cơ bản họ sẽ muốn có mọi cách điều trị có thể, bất kể chi phí hay hiệu quả, từ bất kỳ nhà cung cấp nào họ chọn, bất cứ khi nào họ muốn — miễn phí. Tất nhiên, chúng ta không thể cung cấp. Và đó là trước khi các công ty bảo hiểm, công ty dược phẩm, bắt đầu chạy quảng cáo."

"Axe đang muốn nói điều gì đó, thưa Tổng thống," Rahm ngắt lời, khuôn mặt nhăn lại và cau có, "điều này có thể thổi bay vào mặt chúng ta."

Rahm tiếp tục nhắc chúng tôi rằng anh ấy đã có một vị trí hàng đầu trong lần thúc đẩy chăm sóc sức khỏe toàn dân cuối cùng, khi đề xuất lập pháp của Hillary Clinton bị đổ bể và bị đốt cháy, tạo ra phản ứng dữ dội khiến đảng Dân chủ mất quyền kiểm soát Hạ viện vào giữa nhiệm kỳ năm 1994. "Các đảng viên Cộng hòa sẽ nói rằng chăm sóc sức khỏe là một xu hướng chi tiêu tự do mới và việc giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế thì cấp thiết hơn."

"Trừ khi tôi đang thiếu thứ gì đó," tôi nói, "chúng ta đang làm mọi thứ có thể để cứu nền kinh tế."

"Chúng ta biết điều đó, thưa Tổng thống. Nhưng người dân Mỹ không biết điều đó."

"Vậy chúng ta đang nói gì ở đây?" Tôi hỏi. "Rằng mặc dù đảng viên Dân chủ chiếm đa số trong quốc hội, bất chấp những lời hứa mà chúng ta đã đưa ra trong chiến dịch, chúng ta không nên cố gắng để hoàn thành dự luật chăm sóc sức khỏe?"

Rahm tìm đến Axe để được giúp đỡ.

Axe nói: "Tất cả chúng tôi đều nghĩ chúng ta nên thử. Bạn chỉ cần biết rằng nếu chúng ta thua, nhiệm kỳ tổng thống của bạn sẽ bị suy yếu nghiêm trọng. Và không ai hiểu điều đó hơn McConnell và Boehner."

Tôi đứng dậy, ra hiệu rằng cuộc họp đã kết thúc.

Tôi nói: "Tốt hơn là chúng ta không nên thua."

Khi tôi nghĩ về những cuộc trò chuyện ban đầu đó, thật khó để phủ nhận sự tự tin thái quá của tôi. Tôi tin chắc logic của cải cách chăm sóc sức khỏe quá rõ ràng đến nỗi ngay cả khi đối mặt với sự phản đối có tổ chức tốt, tôi vẫn có thể thu hút sự ủng hộ của người dân Mỹ. Các sáng kiến lớn khác - như cải cách nhập cư và luật biến đổi khí hậu - có lẽ sẽ khó được Quốc hội thông qua hơn; Tôi nhận thấy việc ghi được chiến thắng ở hạng mục ảnh hưởng nhiều nhất đến cuộc sống hàng ngày của mọi người là bước tốt nhất của chúng tôi trong việc xây dựng động lực cho phần còn lại của chương trình lập pháp của tôi. Đối với những hiểm họa chính trị mà Axe và Rahm lo lắng, hiện tại các cuộc thăm dò ủng hộ của tôi vẫn tốt. Sự rụt rè sẽ không thay đổi được thực tế đó. Ngay cả khi điều đó xảy ra, việc bỏ qua cơ hội giúp đỡ hàng triệu người chỉ vì điều đó có thể làm tổn hại đến triển vọng tái trúng cử của tôi... à, đó chính xác là loại hành vi tự bảo vệ bản thân mà tôi muốn từ chối.

Mối quan tâm của tôi đến chăm sóc sức khỏe vượt ra ngoài chính sách hoặc chính trị; nó là cá nhân, cũng như đối với Teddy. Mỗi lần gặp cảnh phụ huynh chật vật kiếm tiền chữa bệnh cho con, tôi lại nghĩ đến cái đêm mà Michelle và tôi phải đưa Sasha ba tháng tuổi đi cấp cứu vì bị viêm màng não do vi rút — chúng tôi cảm thấy bất lực khi các y tá kéo nó đi kiểm tra và nhận ra chúng tôi có thể đã gặp khó khăn nếu các con gái không có bác sĩ nhi khoa riêng mà chúng tôi cảm thấy thoải mái khi gọi lúc giữa đêm. Khi, trên đường đi của chiến dịch, tôi gặp những người nông dân hoặc nhân viên thu ngân siêu thị bị đau đầu gối hoặc lưng vì họ không thể đi khám bác sĩ, tôi nghĩ về một trong những người bạn thân nhất của tôi, Bobby Titcomb, một ngư dân thương mại ở Hawaii đã nghỉ hưu, chỉ nhờ đến sự trợ giúp y tế chuyên nghiệp đối với những chấn thương đe dọa tính mạng (như lần tai nạn lặn khiến mũi giáo đâm thủng phổi) vì chi phí bảo hiểm hàng tháng sẽ xóa sạch số tiền anh kiếm được từ cả tuần đánh bắt.

Trên hết, tôi nghĩ về mẹ tôi. Vào giữa tháng 6, tôi đến Green Bay, Wisconsin, lần đầu tiên trong một loạt các cuộc họp về chăm sóc sức khỏe mà chúng tôi sẽ tổ chức trên khắp đất nước, với hy vọng thu hút ý kiến đóng góp của người dân và giáo dục mọi người về khả năng cải cách. Giới thiệu với tôi hôm đó là Laura Klitzka, 35 tuổi và được chẩn đoán mắc bệnh ung thư vú di căn vào xương. Mặc dù cô ấy đang tham gia chương trình bảo hiểm của chồng mình, nhưng các đợt phẫu thuật, xạ trị và hóa trị lặp đi lặp lại đã khiến cô ấy vượt quá giới hạn bảo hiểm, khiến họ phải trả thêm 12.000 đô la cho các hóa đơn y tế. Trước sự phản đối của chồng, Peter, giờ đây cô đang cân nhắc xem liệu việc điều trị nhiều hơn có xứng đáng hay không. Ngồi trong phòng khách của họ trước khi chúng tôi tiến đến sự kiện, cô ấy mỉm cười vui vẻ khi chúng tôi nhìn Peter cố gắng hết sức để theo dõi hai đứa trẻ đang chơi trên sàn.

"Tôi muốn có nhiều thời gian ở bên họ nhất có thể," Laura nói với tôi, "nhưng tôi không muốn để lại cho họ một núi nợ. Tôi cảm thấy ích kỷ." Đôi mắt cô ấy bắt đầu ướt, và tôi nắm tay cô ấy, nhớ lại mẹ tôi đã bỏ đi trong những tháng cuối năm đó: những lần bà ấy bỏ đi khám sức khỏe mà có thể đã mắc bệnh vì bà đang ở giữa các hợp đồng tư vấn và không có bảo hiểm; sự căng thẳng mà bà mang đến giường bệnh khi công ty bảo hiểm từ chối thanh toán yêu cầu bồi thường thương tật của bà, cho rằng bà đã không tiết lộ tình trạng sẵn có mặc dù thực tế bà thậm chí chưa được chẩn đoán khi hợp đồng bảo hiểm bắt đầu. Những tiếc nuối khôn nguôi.

Việc thông qua hóa đơn chăm sóc sức khỏe sẽ không đưa mẹ tôi trở lại. Nó sẽ không làm tôi bớt cảm thấy tội lỗi vì đã không ở bên cạnh khi bà trút hơi thở cuối cùng. Có lẽ đã quá muộn để giúp Laura Klitzka và gia đình cô ấy.

Nhưng nó sẽ cứu được mẹ của ai đó ở ngoài kia, ở một nơi nào đó. Và điều đó rất đáng để chiến đấu.

CÂU HỎI là liệu chúng tôi có thể hoàn thành được không. Dù khó khăn như trước đây để thông qua Đạo luật Phục hồi, khái niệm đằng sau luật kích thích khá đơn giản: cho phép chính phủ bơm tiền ra ngoài nhanh nhất có thể để giữ cho nền kinh tế phát triển và người dân có việc làm. Luật không rút tiền mặt từ túi của bất kỳ ai hoặc buộc thay đổi cách hoạt động của doanh nghiệp hoặc ngừng các chương trình cũ để trả tiền cho các chương trình mới. Trước mắt, không có cổ phiếu nào giảm giá.

Ngược lại, bất kỳ dự luật chăm sóc sức khỏe lớn nào cũng có nghĩa là điều chỉnh một phần sáu nền kinh tế Mỹ. Pháp luật thuộc phạm vi này được đảm bảo bao gồm hàng trăm trang sửa đổi và quy định liên tục được lặp đi lặp lại, một số sửa đổi và quy định mới, một số viết lại theo luật trước đó, tất cả đều được đặt cược cao. Một điều khoản duy nhất được giấu bên trong dự luật có thể dẫn đến lãi hoặc lỗ hàng tỷ đô la cho một số lĩnh vực của ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe. Sự thay đổi ở một số, số 0 ở đây hoặc dấu thập phân ở đó, có nghĩa là thêm một triệu gia đình nhận được bảo hiểm — hoặc không. Trên khắp đất nước, các công ty bảo hiểm như Aetna và UnitedHealthcare là những nhà tuyển dụng lớn, và các bệnh viện địa phương đóng vai trò là mỏ neo kinh tế cho nhiều thị trấn và quận nhỏ. Mọi người có lý do chính đáng - lý do sinh tử - để lo lắng về việc bất kỳ thay đổi nào sẽ ảnh hưởng đến họ.

Cũng có câu hỏi làm thế nào để trả tiền cho luật pháp. Tôi đã lập luận rằng để bao phủ nhiều người hơn, Mỹ không cần phải chi nhiều tiền hơn cho chăm sóc sức khỏe; chúng ta chỉ cần sử dụng số tiền đó một cách khôn ngoan hơn. Về lý thuyết, điều đó là đúng. Nhưng sự lãng phí và kém hiệu quả của một người là lợi nhuận hoặc sự tiện lợi của người khác; chi tiêu cho bảo hiểm sẽ hiển thị trên sổ sách liên bang sớm hơn nhiều so với khoản tiết kiệm từ cải cách; và không giống như các công ty bảo hiểm hay dược phẩm lớn, những công ty mà các cổ đông mong đợi họ đề phòng bất kỳ thay đổi nào có thể khiến họ mất một xu, hầu hết những người thụ hưởng tiềm năng của cải cách — hầu bàn, gia đình nông dân, nhà thầu độc lập, người sống sót sau bệnh ung thư— không có những người vận động

hành lang được trả lương cao và có kinh nghiệm thay mặt họ đi lang thang trong các sảnh của Quốc hội.

Nói cách khác, cả chính trị và nội dung của chăm sóc sức khỏe đều phức tạp đến mức tê liệt. Tôi sẽ phải giải thích cho người dân Mỹ, kể cả những người có bảo hiểm y tế chất lượng, tại sao và cách thức cải cách có thể hoạt động. Vì lý do này, tôi nghĩ chúng tôi sẽ sử dụng một quy trình công khai và minh bạch nhất có thể khi đề cập đến việc cần thiết xây dựng dự luật. "Mọi người sẽ có một chỗ ngồi trong bàn," tôi đã nói với các cử tri trong chiến dịch tranh cử. "Không phải đàm phán đằng sau những cánh cửa đóng kín, mà là đưa tất cả các bên lại gần nhau và phát sóng các cuộc đàm phán đó trên C-SPAN, để người dân Mỹ có thể thấy những lựa chọn là gì." Sau đó, khi tôi đưa ra ý tưởng này với Rahm, anh ấy trông giống như anh ấy ước tôi không phải là tổng thống, chỉ để anh ấy có thể giải thích rõ ràng hơn về sự ngu ngốc trong kế hoạch của tôi. Anh ấy nói với tôi nếu chúng tôi chuẩn bị thông qua một dự luật, thì quá trình này sẽ liên quan đến hàng tá giao dịch và thỏa hiệp — và nó sẽ không được tiến hành giống như một cuộc hội thảo công dân.

"Làm xúc xích không dễ, thưa Tổng thống," anh nói. "Và bạn đang yêu cầu một miếng xúc xích thật lớn."

MỘT ĐIỀU Rahm và tôi đã đồng ý là chúng tôi có nhiều tháng làm việc trước mắt, phân tích chi phí và kết quả của từng phần luật có thể, phối hợp mọi nỗ lực giữa các cơ quan liên bang khác nhau và cả hai viện của Quốc hội, đồng thời tìm kiếm đòn bẩy với những người chơi lớn trong thế giới chăm sóc sức khỏe, từ các nhà cung cấp dịch vụ y tế và quản lý bệnh viện cho đến các công ty bảo hiểm và dược phẩm. Để làm được tất cả những điều này, chúng tôi cần một nhóm chăm sóc sức khỏe hàng đầu để giúp chúng tôi đi đúng hướng.

May mắn thay, chúng tôi đã có thể tuyển dụng một bộ ba phụ nữ đáng chú ý để giúp chạy chương trình. Kathleen Sebelius, thống đốc hai nhiệm kỳ của đảng Dân chủ từ Kansas nghiêng về đảng Cộng hòa, đã đảm nhận chức vụ Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh (HHS). Từng là ủy viên bảo

hiểm nhà nước, cô ấy biết cả vấn đề chính trị và kinh tế của chăm sóc sức khỏe và là một chính trị gia đủ tài năng — thông minh, hài hước, bộc trực, cứng rắn và am hiểu truyền thông — để trở thành bộ mặt công khai của cải cách y tế, một người mà chúng tôi có thể đưa lên TV hoặc gửi đến các tòa thị chính trên khắp đất nước để giải thích những gì chúng tôi đang làm. Jeanne Lambrew, giáo sư tại Đại học Texas và là chuyên gia về Medicare và Medicaid, đã trở thành giám đốc của Văn phòng Cải cách Y tế HHS, về cơ bản là cố vấn chính sách của chúng tôi. Cao, nghiêm túc và thường không biết đến những ràng buộc chính trị, cô ấy nắm được mọi sự thật và sắc thái của mọi đề xuất chăm sóc sức khỏe trong tầm tay - và có thể được tin tưởng để giữ cho căn phòng trung thực nếu chúng tôi đi quá xa theo hướng chính trị.



Kathleen Sebelius - Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh (HHS)

Nhưng chính Nancy-Ann DeParle, người mà tôi sẽ tin tưởng nhất khi chiến dịch của chúng tôi thành hình. Là một luật sư Tennessee, người đã điều hành các chương trình y tế của bang trước khi làm quản trị viên Medicare trong chính quyền Clinton, Nancy-Ann mang trong mình sự chuyên

nghiệp rõ ràng của một người làm việc chăm chỉ. Tôi không thể nói được bao nhiêu phần trăm động lực đó có thể bắt nguồn từ những trải nghiệm của cô ấy khi lớn lên là người Mỹ gốc Hoa ở một thị trấn nhỏ bé của Tennessee. Nancy-Ann không nói nhiều về bản thân — ít nhất là không phải với tôi. Tôi biết khi cô ấy mười bảy tuổi, mẹ cô ấy qua đời vì bệnh ung thư phổi, điều này có thể liên quan đến việc cô ấy sẵn sàng từ bỏ một vị trí béo bở tại một công ty cổ phần tư nhân để nhận một công việc đòi hỏi nhiều thời gian phải xa chồng yêu và hai con trai nhỏ.



Nancy-Ann DeParle

Cùng với Rahm, Phil Schiliro và phó chánh văn phòng Jim Messina, người đã từng là cánh tay phải của Plouffe trong chiến dịch và là một trong những nhà điều hành chính trị khôn ngoan nhất của chúng tôi, nhóm chăm sóc sức khỏe đã bắt đầu vạch ra chiến lược lập pháp. Dựa trên kinh nghiệm với Đạo luật Phục hồi, chúng tôi không nghi ngờ gì Mitch McConnell sẽ làm mọi thứ có thể để cản trở nỗ lực của chúng tôi, và sự

ủng hộ của Thượng viện cho một cái gì đó lớn và gây tranh cãi như dự luật chăm sóc sức khỏe là mỏng manh. Khi chúng tôi thông qua dự luật kích thích kinh tế thì chỉ có 58 thượng nghị sĩ đảng Dân chủ, hiện tại có khả năng sẽ là 60 vào thời điểm dự luật chăm sóc sức khỏe được bỏ phiếu. Al Franken cuối cùng đã đảm nhận ghế của mình sau một cuộc kiểm phiếu bầu cử gây tranh cãi ở Minnesota và Arlen Spectre đã quyết định chuyển đảng sau khi bị loại khỏi GOP - giống như Charlie Crist - vì ủng hộ Đạo luật Phục hồi.

Số lượng người đứng đầu có khả năng chống chúng tôi là không đáng kể, vì nó bao gồm một Ted Kennedy bị bệnh nan y và Robert Byrd ốm yếu ở Tây Virginia, chưa kể những thành viên dân chủ bảo thủ như Ben Nelson của Nebraska (một cựu giám đốc điều hành công ty bảo hiểm) có thể bắt tay với chúng tôi bất cứ lúc nào. Ngoài việc mong muốn có thêm phiếu, tôi cũng biết việc thông qua một cái gì đó hoành tráng như cải cách chăm sóc sức khỏe trên một cuộc bỏ phiếu thuần túy theo đảng phái sẽ khiến dự luật dễ bị tổn thương hơn về mặt chính trị. Do đó, chúng tôi nghĩ nên định hình đề xuất lập pháp của mình theo cách mà nó ít nhất có cơ hội nhận được ủng hộ của một số ít đảng viên Cộng hòa.

May mắn thay, chúng tôi đã có một mô hình để làm việc, một mô hình, trớ trêu thay, đã phát triển từ mối quan hệ hợp tác giữa Ted Kennedy và cựu thống đốc Massachusetts Mitt Romney (đối thủ tranh cử tổng thống năm 2012 của tôi), một trong những đối thủ của John McCain trong cuộc bầu cử tổng thống sơ bộ của Đảng Cộng hòa. Đối mặt với tình trạng thiếu hụt ngân sách và viễn cảnh mất nguồn tài trợ Medicaid vài năm trước đó, Romney đã cố gắng tìm cách để có thêm nhiều cư dân Massachusetts được bảo hiểm thích hợp, điều này sau đó sẽ giảm chi tiêu của tiểu bang cho chăm sóc khẩn cấp với những người không được bảo hiểm và lý tưởng là dẫn đến dân số khỏe mạnh hơn nói chung.

Anh và các nhân viên của mình đã đưa ra một phương pháp tiếp cận đa hướng, trong đó cứ 7 người thì một người bắt buộc phải mua bảo hiểm y tế (một “nhiệm vụ cá nhân”), giống như cách mà mọi chủ sở hữu xe hơi

phải mang theo bảo hiểm ô tô. Những người có thu nhập trung bình không thể tiếp cận bảo hiểm thông qua công việc của họ, không đủ điều kiện nhận Medicare hoặc Medicaid và không có khả năng tự mua bảo hiểm sẽ nhận được trợ cấp của chính phủ để mua bảo hiểm. Các khoản trợ cấp sẽ được xác định theo thang điểm thu nhập của mỗi người và thị trường trực tuyến trung tâm — một "sàn giao dịch" — sẽ được thiết lập để người tiêu dùng có thể mua được hợp đồng bảo hiểm tốt nhất. Trong khi đó, các công ty bảo hiểm sẽ không còn có thể từ chối bảo hiểm cho người dân dựa trên các điều kiện hiện có.

Hai ý tưởng này - nhiệm vụ cá nhân và bảo vệ những người có tình trạng sẵn có - song hành với nhau. Với một lượng lớn khách hàng mới được chính phủ trợ cấp, các công ty bảo hiểm không còn lý do gì để cố gắng chỉ chọn những người trẻ và khỏe mạnh tham gia bảo hiểm để bảo vệ lợi nhuận của họ. Giới thiệu kế hoạch với các phóng viên, Romney gọi nhiệm vụ cá nhân là "ý tưởng bảo thủ cuối cùng" vì nó đề cao trách nhiệm cá nhân.

Không có gì đáng ngạc nhiên, cơ quan lập pháp bang do đảng Dân chủ kiểm soát ở Massachusetts ban đầu nghi ngờ kế hoạch của Romney, và không chỉ vì một đảng viên Cộng hòa đã đề xuất nó; trong số nhiều quốc gia tiến bộ, nhu cầu thay thế bảo hiểm tư nhân và chăm sóc sức khỏe vì lợi nhuận bằng hệ thống một người trả tiền như của Canada là một niềm tin. Nếu chúng tôi bắt đầu lại từ đầu, tôi đã đồng ý với họ; bằng chứng từ các quốc gia khác cho thấy một hệ thống quốc gia duy nhất — về cơ bản là Medicare cho Tất cả — là một cách hiệu quả về chi phí để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ chất lượng. Nhưng cả Massachusetts và Hoa Kỳ đều không bắt đầu lại từ đầu. Teddy, người mặc dù nổi tiếng là một người theo chủ nghĩa tự do rộng mở nhưng lại rất thực tế, hiểu rằng việc cố gắng phá bỏ hệ thống hiện có và thay thế nó bằng một hệ thống hoàn toàn mới sẽ không chỉ là một hành động không thông minh về chính trị mà còn gây ảnh hưởng lớn về mặt kinh tế. Thay vào đó, anh ấy đã nhiệt tình chấp nhận

đề xuất của Romney và giúp thống đốc sắp xếp các phiếu bầu của đảng Dân chủ trong cơ quan lập pháp bang cần thiết để thông qua luật.

"Romneycare," như được biết đến cuối cùng, hiện đã được hai năm tuổi và đã thành công rõ ràng, khiến tỷ lệ không có bảo hiểm ở Massachusetts xuống chỉ còn dưới 4%, thấp nhất trong cả nước. Teddy đã sử dụng nó làm cơ sở cho dự thảo luật mà anh ấy đã bắt đầu chuẩn bị nhiều tháng trước cuộc bầu cử với vai trò là chủ tịch Ủy ban Y tế và Giáo dục Thượng viện. Và mặc dù Plouffe và Axe đã thuyết phục tôi không tán thành cách tiếp cận của Massachusetts trong suốt chiến dịch — ý tưởng bắt buộc mọi người mua bảo hiểm cực kỳ không được các cử tri ưa chuộng và thay vào đó, tôi tập trung vào kế hoạch giảm chi phí — giờ đây tôi đã bị thuyết phục, cũng như hầu hết những người ủng hộ chăm sóc sức khỏe, rằng mô hình của Romney mang lại cho chúng tôi cơ hội tốt nhất để đạt được mục tiêu bao phủ toàn dân.

Mọi người vẫn tranh cãi về các chi tiết của phiên bản quốc gia của kế hoạch Massachusetts có thể trông như thế nào, khi nhóm và tôi vạch ra chiến lược của mình, một số người ủng hộ đã thúc giục chúng tôi giải quyết những vấn đề này sớm bằng cách đưa ra một đề xuất cụ thể của Nhà Trắng cho Quốc hội để tham khảo. Chúng tôi quyết định chống lại điều đó. Một trong những bài học từ nỗ lực thất bại của Clintons là cần có sự tham gia của đảng viên Dân chủ chủ chốt trong quá trình này, để họ cảm thấy có quyền sở hữu dự luật. Sự phối hợp không đầy đủ, chúng tôi biết, có thể dẫn đến cái chết của cơ quan lập pháp bởi hàng nghìn lần cắt giảm.

Về phía hạ viện, điều này có nghĩa là phải làm việc với những người theo trường phái tự do cũ như Henry Waxman, một kẻ quỷ quyệt, nghị sĩ ngoan cường từ California. Tại Thượng viện, tình hình đã khác: Với Teddy đang dưỡng bệnh, người chơi chính là Max Baucus, một đảng viên Dân chủ bảo thủ từ Montana, chủ tịch Ủy ban Tài chính quyền lực. Khi nói đến các vấn đề thuế chiếm phần lớn thời gian của ủy ban, Baucus thường tự điều chỉnh mình theo các hành lang kinh doanh, điều mà tôi thấy đáng lo ngại, và trong ba thập kỷ với tư cách là thượng nghị sĩ, ông vẫn chưa dẫn đầu việc

thông qua bất kỳ luật lớn nào. Tuy nhiên, ông dường như thực sự đầu tư vào vấn đề này, khi đã tổ chức hội nghị thượng đỉnh chăm sóc sức khỏe của quốc hội vào tháng 6 trước đó và đã dành nhiều tháng làm việc với Ted Kennedy và các nhân viên của ông về các bản thảo ban đầu của dự luật cải cách. Baucus cũng có một tình bạn thân thiết với Thượng nghị sĩ Iowa Chuck Grassley, đảng viên Cộng hòa có tiếng của Ủy ban Tài chính và lạc quan rằng ông có thể giành được sự ủng hộ của Grassley cho dự luật.

Rahm và Phil Schiliro hoài nghi Grassley có thể trở nên đáng tin cậy — sau tất cả, chúng tôi đã xuống hố thỏ đó trong cuộc tranh luận về Đạo luật Phục hồi. Nhưng chúng tôi quyết định tốt nhất là để quá trình của Baucus tự diễn ra. Anh ấy đã phác thảo một số ý tưởng của mình trên báo chí và sẽ sớm tập hợp một nhóm làm việc cải cách chăm sóc sức khỏe bao gồm Grassley và hai thành viên Đảng Cộng hòa khác. Tuy nhiên, trong một cuộc họp ở Phòng Bầu dục, tôi đã cảnh báo anh ta đừng để Grassley bắt anh ta theo.

“Hãy tin tôi, thưa Tổng thống,” Baucus nói. “Tôi và Chuck đã thảo luận rồi. Chúng tôi sẽ hoàn thành việc này vào tháng Bảy.”

MỌI VIỆC đều có những bất ngờ. Một phần thiết bị quan trọng bị hỏng. Tai nạn giao thông buộc phải thay đổi lộ trình giao hàng. Một khách hàng gọi điện để nói rằng bạn đã giành được hợp đồng — nhưng họ cần đơn đặt hàng được thực hiện sớm hơn kế hoạch ba tháng. Nếu đó là điều đã xảy ra trước đây, thì nơi bạn làm việc có thể có các hệ thống và quy trình để xử lý tình huống. Nhưng ngay cả những tổ chức tốt nhất cũng không thể lường trước được mọi thứ, trong trường hợp đó, bạn học cách ứng biến để đạt được các mục tiêu của mình — hoặc ít nhất là để cắt lỗ.

Tổng thống cũng không khác. Ngoại trừ việc những điều bất ngờ đến hàng ngày, thường theo từng đợt. Và trong suốt mùa xuân và mùa hè năm đầu tiên đó, khi chúng tôi vật lộn với cuộc khủng hoảng tài chính, hai cuộc chiến tranh và sự thúc đẩy cải cách chăm sóc sức khỏe, một số mặt hàng không mong đợi đã được thêm vào kho vốn đã quá tải của chúng tôi.

Lần đầu tiên có khả năng xảy ra một thảm họa thực sự. Vào tháng 4, các báo cáo đã xuất hiện về một đợt bùng phát dịch cúm đáng lo ngại ở Mexico. Vi-rút cúm thường tấn công những đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ sơ sinh và những người mắc bệnh hen suyễn, nhưng chủng vi-rút này dường như tấn công những người trẻ, khỏe mạnh — và giết chết họ với tỷ lệ cao hơn bình thường. Trong vòng vài tuần, mọi người ở Hoa Kỳ đã đổ bệnh vì vi rút: một ở Ohio, hai ở Kansas, tám ở một trường trung học ở thành phố New York. Vào cuối tháng, cả Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh (CDC) của chúng tôi và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xác nhận rằng chúng ta đang đối phó với một biến thể của vi rút H1N1. Vào tháng 6, WHO đã chính thức tuyên bố về đại dịch toàn cầu đầu tiên sau 40 năm.

Tôi đã có nhiều hơn kiến thức về H1N1 sau khi làm việc về công tác chuẩn bị cho đại dịch khi tôi ở Thượng viện. Những gì tôi biết làm tôi sợ hãi. Vào năm 1918, một chủng vi rút H1N1 được gọi là “cúm Tây Ban Nha” đã lây nhiễm cho khoảng nửa tỷ người và giết chết ở đâu đó từ 50 đến 100 triệu - khoảng 4% dân số thế giới. Chỉ riêng ở Philadelphia, hơn 12.000 người đã chết trong khoảng thời gian vài tuần. Những tác động của đại dịch còn vượt ra ngoài việc số người chết tăng và hoạt động kinh tế ngừng hoạt động; nghiên cứu sau đó đã chỉ ra rằng những đứa trẻ còn trong tử cung khi đại dịch lớn lên có thu nhập thấp hơn, kết quả giáo dục kém hơn và tỷ lệ khuyết tật thể chất cao hơn.

Còn quá sớm để nói loại virus mới này sẽ nguy hiểm đến mức nào. Cùng ngày Kathleen Sebelius được xác nhận là Bộ trưởng Y tế, chúng tôi đã cử máy bay đến đón cô ấy từ Kansas, đưa cô ấy đến Điện Capitol để tuyên thệ nhậm chức trong một buổi lễ tạm thời, và ngay lập tức yêu cầu cô ấy dẫn đầu một hội nghị kéo dài hai giờ, gọi điện với các quan chức WHO và các bộ trưởng y tế từ Mexico và Canada. Vài ngày sau, chúng tôi đã tập hợp một nhóm liên ngành để đánh giá mức độ sẵn sàng của Hoa Kỳ cho tình huống xấu nhất.

Câu trả lời là, chúng tôi chưa sẵn sàng. Hóa ra, các mũi tiêm phòng cúm hàng năm không cung cấp khả năng bảo vệ chống lại H1N1, và vì vắc xin nói chung không phải là công cụ kiếm tiền cho các công ty dược phẩm, một số nhà sản xuất vắc xin của Hoa Kỳ có khả năng hạn chế trong việc tăng cường sản xuất vắc xin mới. Sau đó, chúng tôi phải đối mặt với các câu hỏi về cách phân phối thuốc kháng vi-rút, các nguyên tắc mà bệnh viện sử dụng trong điều trị các trường hợp bị cúm và thậm chí cách chúng tôi xử lý khả năng đóng cửa trường học và áp đặt cách ly nếu mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Một số cựu binh trong nhóm ứng phó với dịch cúm lợn năm 1976 của chính quyền Ford đã cảnh báo chúng tôi về những khó khăn liên quan mà không phản ứng thái quá hoặc gây hoảng sợ: Rõ ràng Tổng thống Ford, muốn hành động dứt khoát ngay giữa chiến dịch tái tranh cử, đã nhanh chóng – cho tiêm chủng bắt buộc trước khi mức độ nghiêm trọng của đại dịch được xác định, với kết quả là nhiều người Mỹ phát triển chứng rối loạn thần kinh liên quan đến vắc-xin hơn là chết vì cúm.

“Ngài cần phải tham gia, thưa tổng thống,” một trong những nhân viên của Ford khuyên, “nhưng ngài cần để các chuyên gia điều hành quy trình.”

Tôi choàng tay qua vai Sebelius. “Cô nhìn cái này?” Tôi nói, gật đầu theo cách của cô ấy. “Đây... là khuôn mặt của virus. Xin chúc mừng, Kathleen.”

“Rất vui được phục vụ, thưa Tổng thống,” cô nói một cách rạng rỡ. “Rất vui được phục vụ.”

Hướng dẫn của tôi cho Kathleen và nhóm y tế công cộng rất đơn giản: Các quyết định sẽ được đưa ra dựa trên nền tảng khoa học tốt nhất hiện có và chúng tôi sẽ giải thích từng bước trước phản ứng của công chúng — bao gồm chi tiết những gì chúng tôi đã làm và chưa biết. Trong sáu tháng tiếp theo, chúng tôi đã làm chính xác điều đó. Sự sụt giảm ca bệnh H1N1 vào mùa hè đã giúp nhóm nghiên cứu có thời gian làm việc với các nhà sản xuất thuốc và khuyến khích các quy trình mới để sản xuất vắc xin nhanh hơn. Họ đã định vị trước nguồn cung cấp y tế trên khắp các khu vực và giúp các bệnh viện tăng tính linh hoạt trong việc quản lý các ca bệnh cúm gia tăng. Họ đã đánh giá - và cuối cùng bác bỏ - ý tưởng đóng cửa các

trường học trong thời gian còn lại của năm, nhưng đã làm việc với các khu học chính, các doanh nghiệp, các quan chức tiểu bang và địa phương để đảm bảo mọi người đều có nguồn lực cần thiết để ứng phó trong trường hợp bùng phát.

Mặc dù Hoa Kỳ đã không thoát khỏi sự bình yên - hơn 12.000 người Mỹ đã mất mạng - chúng tôi may mắn khi chủng H1N1 đặc biệt này hóa ra ít gây chết người hơn như các chuyên gia lo ngại, và tin tức đại dịch đã giảm vào giữa năm 2010. Tuy nhiên, tôi rất tự hào về việc đội y tế đã thể hiện tốt thế nào. Không phô trương hay ồn ào, họ không chỉ giúp ngăn chặn vi rút mà còn tăng cường sự sẵn sàng của chúng tôi cho bất kỳ trường hợp khẩn cấp y tế công cộng nào trong tương lai — điều này sẽ tạo nên sự khác biệt vài năm sau, khi dịch Ebola bùng phát ở Tây Phi sẽ kích hoạt toàn bộ hoảng sợ.

Tôi nhận ra điều này là bản chất của nhiệm kỳ tổng thống: Đôi khi công việc quan trọng nhất của bạn liên quan đến những thứ mà không ai để ý.

SỰ KIỆN thứ hai là một cơ hội hơn là một cuộc khủng hoảng. Vào cuối tháng 4, thẩm phán Tòa án Tối cao David Souter gọi điện để nói với tôi rằng anh ấy sẽ nghỉ hưu, cho tôi cơ hội đầu tiên được đề xuất một ghế trên òa án Tối cao.

Việc đưa ai đó được xác nhận lên tòa án Tối cao chưa bao giờ là một việc bình thường, một phần vì vai trò của Tòa án trong chính phủ Mỹ luôn gây tranh cãi. Rốt cuộc, ý tưởng cho phép chín luật sư suốt đời không bị thay thế (trừ trường hợp chết hoặc xin nghĩ hưu), mặc áo choàng đen có quyền bãi bỏ các luật được đa số đại diện nhân dân thông qua nghe có vẻ không dân chủ lắm. Nhưng kể từ vụ Marbury kiện Madison, vụ kiện mà Tòa án Tối cao năm 1803 đã đưa ra phán quyết cuối cùng về ý nghĩa của Hiến pháp Hoa Kỳ và đã thiết lập nguyên tắc xem xét của tư pháp đối với các hành động của Quốc hội và tổng thống, đó là cách hệ thống kiểm tra và cân bằng quyền lực đã hoạt động. Về lý thuyết, các thẩm phán của Tòa án Tối cao không làm luật khi thực hiện các quyền này; thay vào đó, họ chỉ

đơn thuần “giải thích” Hiến pháp, giúp những người lập pháp hiểu các điều khoản của nó và cách áp dụng vào cuộc sống.

Đối với phần lớn các vụ án đưa ra trước Tòa án Tối cao, lý thuyết này khá tốt. Các thẩm phán hầu hết cảm thấy bị ràng buộc bởi văn bản của Hiến pháp và các tiền lệ do các tòa án trước đó đặt ra, ngay cả khi làm như vậy dẫn đến kết quả mà cá nhân họ không đồng ý. Mặc dù vậy, trong suốt lịch sử Hoa Kỳ, những trường hợp quan trọng nhất liên quan đến việc giải mã ý nghĩa của các cụm từ như “thủ tục tố tụng”, “đặc quyền và miễn trừ”, “bảo vệ bình đẳng” hoặc “thành lập tôn giáo” - những cụm từ mơ hồ đến mức khó có thể nghi ngờ hai nhà Sáng lập đồng ý về tính chính xác của nó. Sự không rõ ràng này mang lại cho các thẩm phán tất cả các cách để “giải thích” theo những cách phản ánh các phán đoán đạo đức, sở thích chính trị, thành kiến và nỗi sợ hãi của họ. Đó là lý do tại sao vào những năm 1930, một Tòa án chủ yếu bảo thủ có thể ra phán quyết rằng các chính sách Thỏa thuận Mới của FDR đã vi phạm Hiến pháp, trong khi bốn mươi năm sau, một Tòa án chủ yếu là tự do ra phán quyết rằng Hiến pháp trao cho Quốc hội quyền lực gần như vô hạn để điều chỉnh nền kinh tế. Đó là cách một nhóm thẩm phán, trong vụ Plessy và Ferguson, có thể đọc Điều khoản bảo vệ bình đẳng để cho phép “tách biệt nhưng bình đẳng”, và một nhóm thẩm phán khác, trong vụ Brown và Board of Education, có thể dựa vào cùng một ngôn ngữ để thống nhất đi đến kết luận ngược lại.

Plessy và Ferguson - Brown và Board of Education

Vào năm 1896, trong một chiến thắng lớn của những người ủng hộ phân biệt chủng tộc, tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã ra phán quyết với bảy phiếu thuận, một phiếu chống, rằng một đạo luật của Louisiana quy định “các chỗ ngồi bình đẳng nhưng tách biệt cho người da trắng và người da màu” trên xe lửa là hợp hiến. Tòa án tối cao kết luận miễn là các chỗ ngồi bình đẳng được cung cấp, sự chia tách không phải là phân biệt đối xử và do đó, điều này không vi phạm quyền được bảo vệ bình đẳng của người Mỹ gốc Phi trong Tu chính án thứ 14.

Phán quyết vụ Plessy và Ferguson, trong đó cho thấy sự chấp nhận của chính phủ liên bang đối với thuyết “tách biệt nhưng bình đẳng” (separate but equal), đã được sử dụng để biện minh cho việc tách biệt tất cả các dịch vụ công, bao gồm xe lửa, nhà hàng, bệnh viện và trường học.

Tuy nhiên, trên thực tế, các dịch vụ cung cấp cho “người da màu” không bao giờ bình đẳng với dịch vụ cho người da trắng, và người Mỹ gốc Phi đã trải qua hàng thập niên bị phân biệt đối xử tồi tệ ở miền Nam và các nơi khác ở Mỹ bởi phán quyết này. Năm 1954, phán quyết vụ Plessy và Ferguson đã bị tòa án Tối cao Hoa Kỳ bác bỏ bằng một phán quyết khác trong vụ kiện Brown và Board of Education of Topeka.

Hóa ra các thẩm phán Tòa án Tối cao đã làm luật mọi lúc.

Trong những năm qua, báo chí và công chúng bắt đầu chú ý nhiều hơn đến các quyết định của Tòa án Tối cao và mở rộng ra là quá trình xác nhận các thẩm phán. Năm 1955, các đảng viên Dân chủ miền Nam - trong cơn giận dữ vì quyết định của Brown - đã thể chế hóa thông lệ để các ứng cử viên của Tòa án Tối cao xuất hiện trước Ủy ban Tư pháp Thượng viện để kiểm tra quan điểm pháp lý của họ. Quyết định năm 1973 của Roe kiện Wade tập trung sự chú ý nhiều hơn vào các cuộc chỉ định của Tòa án, với mọi đề cử từ thời điểm đó đều gây ra một cuộc chiến gay cấn giữa lực lượng ủng hộ sự lựa chọn và chống phá thai. Việc Robert Bork bị bác bỏ đề cử vào cuối những năm 1980 và các phiên điều trần tại Clarence Thomas-Anita Hill vào đầu những năm 1990 — trong đó người được đề cử bị cáo buộc quấy rối tình dục — đã chứng tỏ là một bộ phim truyền hình không thể cưỡng lại được. Tất cả điều đó có nghĩa là đã đến lúc tôi phải thay thế Justice Souter, việc xác định một ứng cử viên đủ tiêu chuẩn là một phần dễ dàng. Phần khó là xác nhận người đó trong khi tránh một màn xiếc chính trị có thể làm gián đoạn công việc khác của chúng tôi.

Chúng tôi đã có một đội ngũ luật sư để lập một danh sách đầy đủ các ứng cử viên Tòa án Tối cao có thể có. Trong vòng chưa đầy một tuần, chúng tôi sẽ thu hẹp nó xuống một vài ứng viên lọt vào vòng chung kết, những người này sẽ được yêu cầu nộp hồ sơ kiểm tra lý lịch của FBI và đến Nhà Trắng để phỏng vấn. Danh sách ngắn bao gồm cựu hiệu trưởng Trường Luật Harvard và tổng luật sư hiện tại Elena Kagan và thẩm phán phúc thẩm

Diane Wood, cả hai đều là học giả pháp lý hạng nhất mà tôi biết trong thời gian giảng dạy luật hiến pháp tại Đại học Chicago. Nhưng khi tôi đọc qua những cuốn sách tóm tắt quan trọng mà nhóm của tôi đã chuẩn bị cho từng ứng cử viên, đó là người mà tôi chưa từng gặp, thẩm phán phúc thẩm Sonia Sotomayor ở Vòng thứ hai, người thu hút sự quan tâm của tôi nhất. Là một người Puerto Rico đến từ Bronx, cô hầu hết được nuôi dưỡng bởi mẹ cô, một người trực điện thoại, người cuối cùng đã lấy được bằng y tá, sau khi cha cô - một thương nhân có trình độ văn hóa cấp ba - qua đời khi Sonia mới chín tuổi. Mặc dù chủ yếu nói tiếng Tây Ban Nha ở nhà, Sonia đã học rất xuất sắc ở trường giáo xứ và giành được học bổng vào Princeton. Ở đó, những trải nghiệm của cô lặp lại những gì Michelle sẽ gặp phải tại trường đại học một thập kỷ sau đó: cảm giác ban đầu về sự không chắc chắn và thay đổi khi chỉ là một trong số ít phụ nữ da màu trong khuôn viên trường; nhu cầu đôi khi phải học thêm để bù đắp những lỗ hổng về kiến thức; sự thoải mái khi tìm kiếm cộng đồng giữa các sinh viên da đen khác và các giáo sư hỗ trợ; và theo thời gian nhận ra rằng cô ấy thông minh như bất kỳ bạn bè cùng trang lứa nào.

Sotomayor tốt nghiệp Trường Luật Yale và tiếp tục làm việc nổi bật với tư cách là công tố viên tại văn phòng luật sư quận Manhattan, công việc này đã giúp đưa cô vào băng ghế liên bang. Trong suốt gần mười bảy năm làm thẩm phán, cô đã nổi tiếng về sự kỹ lưỡng, công bằng và kiềm chế, cuối cùng khiến Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ cho đánh giá cao nhất. Tuy nhiên, khi có thông tin rò rỉ Sotomayor nằm trong số những người vào chung kết mà tôi đang xem xét, một số người trong giới tư tế pháp lý cho rằng mức tín nhiệm của cô thấp hơn những người như Kagan hoặc Wood, và một số nhóm lợi ích thiên tả đặt câu hỏi liệu cô có đủ trí tuệ để đối đầu với những nhà tư tưởng bảo thủ như Antonin Scalia hay không.

Có lẽ vì nền tảng của tôi trong giới luật pháp và học thuật — nơi tôi đã gặp gỡ những người bạn có chỉ số thông minh cao, và tận mắt chứng kiến xu hướng phản đối khi đề cập đến việc quảng bá phụ nữ và người da màu — tôi đã nhanh chóng gạt bỏ những lo lắng như vậy. Không chỉ bằng cấp xuất

sắc về học vấn của Thẩm phán Sotomayor, mà tôi hiểu loại trí thông minh, sự gan dạ và khả năng thích ứng cần có ở một người cùng hoàn cảnh của cô ấy để đạt được vị trí của mình. Bề dày kinh nghiệm, sự quen thuộc với những thay đổi cuộc sống, sự kết hợp giữa khối óc và trái tim - tôi nghĩ đó là nơi bắt nguồn trí tuệ. Khi được hỏi trong chiến dịch tranh cử mà tôi muốn tìm kiếm những phẩm chất nào ở ứng viên Tòa án tối cao, tôi đã nói không chỉ về trình độ pháp lý mà còn về sự đồng cảm. Các nhà bình luận bảo thủ đã chế giễu câu trả lời của tôi, cho rằng đó là bằng chứng cho thấy tôi đã lên kế hoạch đưa lên Tòa án những người theo chủ nghĩa tự do kỹ thuật xã hội, những người không quan tâm đến việc áp dụng luật "khách quan". Nhưng theo như tôi được biết, họ đã làm nó đảo lộn: Đó chính là khả năng của một thẩm phán để hiểu bối cảnh của các quyết định của họ, để biết cuộc sống của một thiếu niên đang mang thai cũng như đối với một linh mục Công giáo, một ông trùm tự thân cũng như một công nhân dây chuyền lắp ráp, thiểu số cũng như đa số, đó là nguồn gốc của sự khách quan.

Có những cân nhắc khác khiến Sotomayor trở thành một lựa chọn hấp dẫn. Cô ấy là người Latinh đầu tiên — và là người phụ nữ thứ ba — phục vụ tại Tòa án Tối cao. Và cô ấy đã được Thượng viện xác nhận hai lần, khiến đảng Cộng hòa khó lập luận rằng cô ấy là một lựa chọn không thể chấp nhận được.

Với sự coi trọng của tôi đối với Kagan và Wood, tôi vẫn chưa quyết định khi Thẩm phán Sotomayor đến Phòng Bầu dục để phỏng vấn. Cô ấy có khuôn mặt rộng, nhân hậu và nụ cười sẵn sàng. Phong thái của cô ấy trang trọng và cô ấy lựa chọn từ ngữ của mình một cách cẩn thận, mặc dù những năm cô ấy học tại các trường Ivy League và trên băng ghế liên bang đã không làm mất đi giọng Bronx. Nhóm đã cảnh báo tôi không được hỏi các ứng cử viên quan điểm của họ về những tranh cãi pháp lý cụ thể như phá thai (Đảng Cộng hòa trong ủy ban chắc chắn sẽ hỏi về bất kỳ cuộc trò chuyện nào giữa tôi và một người được đề cử để xem liệu tôi có áp dụng "phép thử quỳ" khi thực hiện lựa chọn). Thay vào đó, tôi và thẩm phán nói

về gia đình của cô ấy, công việc như một công tố viên, và triết lý tư pháp rộng lớn của cô. Vào cuối cuộc phỏng vấn, tôi tin Sotomayor có những gì tôi đang tìm kiếm, mặc dù tôi không nói như vậy ngay tại chỗ. Tôi đã đề cập tới một khía cạnh trong lý lịch của cô ấy mà tôi thấy rắc rối.

Ivy League hay Liên đoàn Ivy là một liên đoàn thể thao bao gồm tám cơ sở giáo dục đại học ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Cụm từ này được sử dụng chính thức trên danh nghĩa thể thao sau sự thành lập của liên đoàn thể thao Division I trực thuộc Hiệp hội Thể thao Đại học Hoa Kỳ vào năm 1954. Hiện tại đây là nhóm tám trường đại học hàng đầu của Mỹ cũng như trên thế giới: Yale, Harvard, Pennsylvania, Brown, Princeton, Columbia, Dartmouth và Cornell.

"Đó là gì, thưa Tổng thống?" cô ấy hỏi.

"Bạn là một người hâm mộ Yankees," tôi nói. "Nhưng vì bạn lớn lên ở Bronx và bị tẩy não sớm trong cuộc sống, tôi có xu hướng bỏ qua nó."

Vài ngày sau, tôi tuyên bố chọn Sonia Sotomayor làm ứng viên của Tòa án Tối cao. Tin tức đã được đón nhận một cách tích cực và trước khi cô ấy xuất hiện trước Ủy ban Tư pháp Thượng viện, tôi rất vui khi thấy đảng Cộng hòa gặp khó khăn khi xác định bất kỳ điều gì trong ý kiến bằng văn bản của thẩm phán hoặc hành vi trên băng ghế dự bị có thể làm lệch xác nhận của cô ấy. Thay vào đó, họ gắn chặt hai vấn đề liên quan đến chủng tộc để biện minh cho sự phản đối của mình. Vụ đầu tiên liên quan đến một vụ án năm 2008 ở New Haven, Connecticut, trong đó Sotomayor tham gia trong phán quyết chống lại một nhóm lính cứu hỏa chủ yếu là người da trắng đã đệ đơn "phân biệt đối xử ngược". Vấn đề thứ hai liên quan đến bài phát biểu năm 2001 mà Sotomayor đã phát biểu tại Đại học California, Berkeley, trong đó cô lập luận các thẩm phán nữ và thiểu số đã thêm một quan điểm rất cần thiết cho các tòa án liên bang, gây ra những cáo buộc từ những người bảo thủ rằng cô không có khả năng công bằng trên băng ghế.



Sonia Sotomayor

Công tố Sotomayor đã được xác nhận bởi một cuộc bỏ phiếu ở Thượng viện với tỷ lệ 68-31, với chín đảng viên Cộng hòa tán thành và tất cả các đảng viên Dân chủ ngoại trừ Teddy Kennedy, người đang điều trị bệnh ung thư — về mức độ ủng hộ nhiều như bất kỳ ứng cử viên nào có thể nhận được, với môi trường phân cực mà chúng tôi đang hoạt động.

Michelle và tôi đã tổ chức tiệc chiêu đãi cho Sotomayor và gia đình cô ấy tại Nhà Trắng vào tháng 8, sau khi cô ấy tuyên thệ nhậm chức. Mẹ của cô cũng ở đó, và tôi rất xúc động khi nghĩ những gì đã trải qua trong tâm trí của người phụ nữ lớn tuổi này khi lớn lên trên một hòn đảo xa xôi, người hầu như không nói được tiếng Anh khi bà đăng ký vào Quân đoàn Phụ nữ trong Thế chiến thứ hai, và người, bất chấp khó khăn, đã khăng khăng rằng bằng cách nào đó con bà sẽ thành công. Nó khiến tôi nghĩ đến mẹ mình, Toot và Gramps, và tôi cảm thấy thoáng qua nỗi buồn mà không ai trong số họ từng có trong một ngày như thế này, họ đã ra đi trước khi họ thấy những gì họ mơ ước đã đến với tôi.

Kìm nén cảm xúc của mình khi Sotomayor nói chuyện với khán giả, tôi nhìn qua một cặp trai trẻ người Mỹ gốc Hàn đẹp trai — những đứa cháu nuôi của Sotomayor — đang vui sướng trong ngày Chủ nhật tuyệt vời nhất của chúng, sẽ coi đó là điều hiển nhiên khi dì của chúng ở trong Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, định hình cuộc sống của một quốc gia — cũng như những đứa trẻ trên khắp đất nước.

Điều đó thật tốt.

THÁNG 3 trôi qua, hướng tới cải cách chăm sóc sức khỏe đã tiêu tốn nhiều công sức trong mùa hè. Khi luật được thông qua Quốc hội, chúng tôi đã tìm kiếm bất kỳ cơ hội nào để giúp quá trình này đi đúng hướng. Kể từ hội nghị thượng đỉnh ở Nhà Trắng vào tháng 3, các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe và lập pháp của tôi đã tham gia vô số cuộc họp về chủ đề trên Đồi Capitol, lê bước vào Phòng Bầu dục vào cuối ngày như những người chỉ huy chiến trường mệt mỏi trở về từ cuộc chiến, cung cấp cho tôi báo cáo thăng trầm và dòng chảy của trận chiến. Tin tốt là các ghế chủ chốt của đảng Dân chủ - đặc biệt là Baucus và Waxman - đang làm việc

chăm chỉ để soạn thảo các dự luật mà họ có thể chuyển ra khỏi các ủy ban tương ứng của mình trước kỳ nghĩ truyền thống vào tháng 8. Tin xấu là mọi người càng đào sâu vào chi tiết cải cách, thì càng có nhiều khác biệt về bản chất và chiến lược - không chỉ giữa đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa mà giữa các đảng viên Dân chủ Hạ viện và Thượng viện, giữa chúng tôi và các đảng viên Dân chủ quốc hội, và thậm chí giữa các thành viên của chính đội.

Hầu hết các tranh luận đều xoay quanh vấn đề làm thế nào để tạo ra sự kết hợp giữa tiết kiệm và doanh thu mới để trả cho việc mở rộng phạm vi bảo hiểm cho hàng triệu người Mỹ không có bảo hiểm. Vì khuynh hướng của bản thân và sở thích đưa ra một dự luật lưỡng đảng, Baucus hy vọng tránh được bất cứ điều gì có thể được coi là tăng thuế. Thay vào đó, ông và nhân viên của mình đã tính toán lợi nhuận thu được mà một nhóm khách hàng được bảo hiểm mới sẽ mang lại cho các bệnh viện, công ty dược phẩm, và các công ty bảo hiểm và đã sử dụng những số liệu đó làm cơ sở để đàm phán hàng tỷ đô la trong các khoản đóng góp trả trước thông qua phí hoặc giảm thanh toán Medicare từ mỗi ngành. Để làm dịu thương vụ, Baucus cũng đã chuẩn bị đưa ra một số nhượng bộ về chính sách. Ví dụ: ông đã hứa với các nhà vận động hành lang dược phẩm rằng dự luật của ông sẽ không bao gồm các điều khoản cho phép nhập khẩu lại thuốc từ Canada — một đề xuất phổ biến của đảng Dân chủ nêu bật cách các hệ thống chăm sóc sức khỏe do chính phủ Canada và châu Âu điều hành sử dụng sức mạnh thương lượng khổng lồ của họ để thương lượng giá rẻ hơn nhiều so với Big Pharma (công ty dược phẩm lớn) tính phí bên trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Về mặt chính trị và tình cảm, tôi sẽ thấy thỏa mãn hơn rất nhiều nếu chỉ theo đuổi các công ty bảo hiểm xem liệu chúng tôi có thể đánh bại họ hay không. Họ cực kỳ không được lòng các cử tri — có lý do chính đáng. Nhưng là một vấn đề thực tế, thật khó để tranh cãi với cách tiếp cận hòa giải hơn của Baucus. Chúng tôi không có cách nào để đạt được 60 phiếu bầu tại Thượng viện cho một dự luật chăm sóc sức khỏe lớn nếu không có sự đồng

ý ngầm của các công ty lớn trong ngành. Tái nhập khẩu thuốc là một vấn đề chính trị lớn, nhưng vào cuối ngày, chúng tôi không có phiếu ủng hộ nó, một phần vì nhiều đảng viên Dân chủ có các công ty dược phẩm lớn đặt trụ sở chính hoặc hoạt động ở tiểu bang của họ (chống lưng cho họ).

Với những thực tế này, tôi đã ký cho phép Rahm, Nancy-Ann và Jim Messina (người đã từng là nhân viên của Baucus) tham gia vào các cuộc đàm phán của Baucus với các đại diện ngành chăm sóc sức khỏe. Vào cuối tháng 6, họ đã ký kết một thỏa thuận, đảm bảo hàng trăm tỷ đô la được tặng lại và giảm giá thuốc rộng rãi hơn cho người cao niên sử dụng Medicare. Cũng quan trọng không kém, họ đã nhận được cam kết từ các bệnh viện, công ty bảo hiểm và dược phẩm để hỗ trợ — hoặc ít nhất là không phản đối — dự luật mới.

Đó là một rào cản lớn cần phải giải quyết, một nghệ thuật chính trị. Nhưng đối với một số đảng viên Dân chủ tự do hơn trong Hạ viện, nơi không ai phải lo lắng về một đám rác rưởi, và trong số các nhóm vận động tiến bộ vẫn hy vọng đặt nền móng cho một hệ thống chăm sóc sức khỏe một người trả tiền, các thỏa hiệp của chúng tôi đã đánh bại sự đầu hàng, một thỏa thuận với ma quỷ. Như Rahm đã dự đoán, điều đó không giúp ích được gì, không có cuộc đàm phán nào với ngành này được phát trên C-SPAN. Báo chí bắt đầu đưa tin về chi tiết của những gì họ gọi là "các giao dịch phòng ngủ". Hơn nữa một số cử tri đã viết thư để hỏi liệu tôi có đi đêm hay không. Và Chủ tịch Waxman đã đưa ra quan điểm ông không coi công việc của mình bị ràng buộc bởi bất kỳ nhượng bộ nào mà Baucus hoặc Nhà Trắng đã dành cho các nhà vận động hành lang trong ngành.

C-SPAN là một mạng truyền hình cáp và vệ tinh của Mỹ, được thành lập vào năm 1979 như một dịch vụ công phi lợi nhuận. Nó đưa tin về hoạt động của chính phủ liên bang Hoa Kỳ, cũng như chương trình về các vấn đề công cộng khác.

Họ nhanh chóng lên ngựa. Hạ viện cũng sẵn sàng bảo vệ nguyên trạng khi nó đe dọa các đặc quyền của họ hoặc mang lại lợi ích cho các khu vực bầu cử có ảnh hưởng chính trị. Ví dụ, ít nhiều mọi nhà kinh tế về chăm sóc sức khỏe đều đồng ý rằng chỉ trích tiền từ bảo hiểm và lợi nhuận của công ty

dược phẩm và sử dụng nó để trang trải cho nhiều người hơn - để cải cách có hiệu quả, chúng ta còn phải làm gì đó trước chi phí tăng chóng mặt của bác sĩ và bệnh viện. Nếu không, bất kỳ khoản tiền mới nào được đưa vào hệ thống sẽ ngày càng ít hiệu quả hơn theo thời gian. Một trong những cách tốt nhất để bẻ cong "đường cong chi phí" là thành lập một hội đồng độc lập, tách biệt khỏi chính trị và vận động hành lang, sẽ đặt tỷ lệ hoàn trả cho Medicare dựa trên hiệu quả so sánh của các phương pháp điều trị cụ thể.

Đảng Dân chủ tại Hạ viện ghét ý tưởng này. Điều đó có nghĩa là họ sẽ cho phép xác định những gì Medicare đã làm và không chi trả (cùng với các cơ hội gây quỹ chiến dịch tiềm năng đi kèm với quyền lực đó). Họ cũng lo lắng rằng họ sẽ bị đổ lỗi bởi những người cao niên, những người nhận thấy mình không thể nhận được loại thuốc hoặc xét nghiệm chẩn đoán mới nhất được quảng cáo trên TV, ngay cả khi một chuyên gia có thể chứng minh đó thực sự là một sự lãng phí tiền bạc.

Tương tự, họ cũng hoài nghi về đề xuất lớn khác nhằm kiểm soát chi phí: giới hạn khả năng khấu trừ thuế của cái gọi là gói bảo hiểm Cadillac — các chính sách chi phí cao, do người sử dụng lao động cung cấp, chi trả cho tất cả các loại dịch vụ cao cấp nhưng không cải thiện sức khỏe. Ngoài các nhà quản lý công ty và các chuyên gia được trả lương cao, nhóm chính liên quan đến các kế hoạch này là các thành viên công đoàn, và các công đoàn đã kiên quyết phản đối điều sẽ được gọi là "thuế Cadillac". Đối với các nhà lãnh đạo lao động, việc các thành viên của họ có thể được đổi sang một phòng bệnh sang trọng hoặc một lần chụp MRI thứ hai, không quan trọng bằng việc được trả lương cao hơn. Họ không tin tưởng bất kỳ khoản tiết kiệm nào từ cải cách sẽ tích lũy cho các thành viên của họ và họ hoàn toàn chắc chắn rằng họ sẽ nắm bắt được bất kỳ thay đổi nào đối với các kế hoạch chăm sóc sức khỏe hiện tại của họ. Thật không may, chừng nào các công đoàn còn phản đối thuế Cadillac thì hầu hết các đảng viên Dân chủ Hạ viện cũng sẽ như vậy.

MRI (chụp cộng hưởng từ) là một phương pháp chụp hình ảnh của các cơ quan trong cơ thể sống và quan sát lượng nước bên trong các cấu trúc của các cơ quan. Ảnh có được dựa trên một hiện tượng vật lý là hiện tượng cộng hưởng từ hạt nhân.

Các cuộc tranh cãi nhanh chóng được tìm thấy trên báo chí, làm cho toàn bộ quá trình có vẻ lộn xộn và phức tạp.

Vào cuối tháng 7, các cuộc thăm dò cho thấy ngày càng có nhiều người Mỹ theo dõi cách tôi đang xử lý cải cách chăm sóc sức khỏe, khiến tôi phàn nàn với Axe về chiến lược truyền thông của chúng tôi. “Chúng ta đang ở phía đúng của vấn đề này,” tôi nhấn mạnh. “Chúng ta chỉ phải giải thích nó tốt hơn cho các cử tri.”

Axe bực bội vì anh ấy dường như bị đổ lỗi cho chính vấn đề mà anh ấy đã cảnh báo tôi ngay từ đầu. “Bạn có thể giải thích nó cho đến khi bạn xanh cả mặt,” anh ấy nói với tôi. “Nhưng những người đã có dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoài nghi cải cách sẽ không mang lại lợi ích cho họ, và một loạt các dữ kiện và số liệu sẽ không thay đổi được điều đó.”

Không bị thuyết phục, tôi quyết định cần phải công khai hơn trong việc thông báo chương trình nghị sự của chúng tôi. Đó là cách tôi thấy mình trong một cuộc họp báo vào giờ vàng dành cho chăm sóc sức khỏe, đối mặt với đầy phóng viên Nhà Trắng ở Phòng phía Đông, nhiều người trong số họ đã viết cáo phó về sáng kiến lập pháp số một của tôi.

Nói chung, tôi rất thích bản chất tự nhiên của các cuộc họp báo trực tiếp. Và không giống như diễn đàn chăm sóc sức khỏe đầu tiên trong chiến dịch, khi đó tôi đã để cho Hillary và John Edwards tỏa sáng, bây giờ tôi biết chủ đề của mình. Trên thực tế, có lẽ tôi đã biết quá rõ. Trong cuộc họp báo, tôi không theo khuôn mẫu cũ, đưa ra những giải thích cặn kẽ về từng khía cạnh của vấn đề đang được tranh luận. Dường như, nếu không đạt được các cuộc đàm phán khác nhau liên quan đến dự luật, tôi sẽ bù đắp bằng cách cung cấp cho công chúng một khóa học chi tiết, kéo dài một giờ về chính sách chăm sóc sức khỏe của Hoa Kỳ.

Nhóm báo chí không đánh giá cao sự kỹ lưỡng. Một câu chuyện thời sự đã lưu ý rằng đôi khi tôi sử dụng một giọng điệu “chuyên nghiệp”. Có lẽ đó là lý do tại sao, khi đến thời điểm cho câu hỏi cuối cùng, Lynn Sweet, một phóng viên kỳ cựu của Chicago Sun-Times mà tôi biết trong nhiều năm, quyết định hỏi tôi một điều hoàn toàn không theo chủ đề.

“Gần đây,” Lynn nói, “Giáo sư Henry Louis Gates, Jr., bị bắt tại nhà riêng ở Cambridge. Sự việc đó nói gì với ngài, và nó nói gì về quan hệ chủng tộc ở Mỹ?”

Henry Louis Gates Jr., là giáo sư nghiên cứu tiếng Anh và người Mỹ gốc Phi tại Harvard và là một trong những học giả da đen nổi tiếng nhất của đất nước. Anh ấy cũng là một người bạn bình thường, một người mà tôi thỉnh thoảng gặp trong các cuộc tụ họp xã hội. Đầu tuần đó. Gates đã trở về nhà của mình ở Cambridge sau một chuyến đi đến Trung Quốc và thấy cửa trước của mình bị đóng chặt. Một người hàng xóm - chứng kiến cảnh Gates cố gắng mở cửa - đã gọi cảnh sát để thông báo về khả năng bị đột nhập. Khi Trung sĩ James Crowley đến nơi, anh ta yêu cầu Gates cho nhận dạng. Ban đầu, Gates từ chối và anh ấy gọi Crowley là người phân biệt chủng tộc. Cuối cùng Gates cũng xuất trình được giấy tờ tùy thân của mình nhưng bị cáo buộc tiếp tục chửi bới viên sĩ quan đang rời khỏi hiên nhà mình. Khi lời cảnh báo không thể khiến Gates im lặng, Crowley và hai sĩ quan khác mà anh ta gọi đến để dự phòng còng tay Gates, đưa anh ta đến đồn cảnh sát và bắt anh về hành vi gây rối. (Các khoản phí đã nhanh chóng được giảm xuống.)

Có thể đoán trước được sự việc đã trở thành chuyện quốc gia. Đối với một vùng rộng lớn của nước Mỹ da trắng, việc bắt giữ Gates là hoàn toàn xứng đáng, một trường hợp đơn giản về một người không thể hiện sự tôn trọng thích hợp đối với thủ tục thực thi pháp luật thông thường. Đối với người da đen, đó chỉ là một ví dụ nữa về những sỉ nhục và bất bình đẳng, lớn và nhỏ, phải gánh chịu dưới bàn tay của cảnh sát nói riêng và chính quyền của người da trắng nói chung.

Suy đoán của riêng tôi về những gì đã xảy ra đặc biệt hơn, nhân văn hơn, là câu chuyện đạo đức đen trắng đơn giản được miêu tả. Đã từng sống ở Cambridge, tôi biết sở cảnh sát của nó không có tiếng tăm về việc tôn trọng chủng tộc. Trong khi đó, Gates đã được bạn bè biết đến - rất xuất sắc và nổi tiếng, một phần của W.E.B. Du Bois, một phần của Mars Blackmon, và đủ tự mãn để tôi có thể dễ dàng hình dung ra cảnh anh ta chửi bới một cảnh sát đến mức mà ngay cả một sĩ quan tương đối kiềm chế cũng có thể cảm thấy phát điên.

William Edward Burghardt Du Bois là nhà xã hội học người Mỹ, nhà xã hội chủ nghĩa, nhà sử học, nhà hoạt động dân quyền, người theo chủ nghĩa Pan-Africa (Hòa bình cho châu Phi), tác giả, nhà văn và biên tập viên.

Mars Blackmon là một nhân vật hư cấu trong bộ phim She's Gotta Have It, do nhà văn, đạo diễn của bộ phim, Spike Lee thủ vai. Trong phim, anh là một người hâm mộ "yêu Brooklyn" của New York Knicks, thể thao và Air Jordans.

Tuy nhiên, trong khi không có ai bị thương, tôi thấy tập phim thật buồn - một lời nhắc nhở sống động rằng ngay cả mức thành tích cao nhất của người da đen và bối cảnh da trắng dễ chịu nhất cũng không thể thoát khỏi đám mây lịch sử chủng tộc của chúng ta. Nghe về những gì đã xảy ra với Gates, tôi thấy mình gần như vô tình tiến hành kiểm kê nhanh những kinh nghiệm của bản thân. Nhiều lần tôi được yêu cầu cung cấp thẻ sinh viên khi đi bộ đến thư viện trong khuôn viên trường Columbia, điều mà dường như chưa bao giờ xảy ra với các bạn học da trắng. Được theo dõi xung quanh bởi các nhân viên bảo vệ của cửa hàng bách hóa trong khi mua sắm trong dịp Giáng sinh. Tiếng khóa xe lách cách khi tôi đi ngang qua một con phố, dù tôi mặc vest và thắt cà vạt, giữa ban ngày (sợ tôi ăn cắp).

Những khoảnh khắc như thế này là thường lệ giữa những người bạn da đen, những người quen, những người trong tiệm hớt tóc. Nếu bạn là người nghèo, hoặc thuộc tầng lớp lao động, hoặc sống trong một khu phố tồi tàn, hoặc không thể hiện đúng là một người da đen đáng kính, thì câu chuyện thường tồi tệ hơn. Đối với mọi người đàn ông da đen trong nước, và mọi phụ nữ yêu một người đàn ông da đen và mọi phụ huynh của cậu

bé da đen, đó không phải là vấn đề hoang tưởng hay "chơi bài chủng tộc" hoặc không tôn trọng cơ quan thực thi pháp luật để kết luận rằng bất cứ điều gì khác đã xảy ra vào ngày hôm đó ở Cambridge, điều này gần như chắc chắn là sự thật: Một giáo sư Harvard da trắng giàu có, nổi tiếng, cao 1,7m, nặng 64kg, năm mươi tám tuổi, người chống gậy đi bộ vì vết thương ở chân hồi nhỏ sẽ không bị còng tay và đưa xuống đồn chỉ vì thô lỗ với một cảnh sát đã buộc anh ta phải xuất trình một số giấy tờ tùy thân khi đứng trên tài sản chết tiệt của mình.

Tất nhiên, tôi không nói tất cả những điều đó. Có lẽ tôi nên có. Thay vào đó, tôi đưa ra những gì tôi nghĩ là một số quan sát khá không đáng kể, bắt đầu bằng việc thừa nhận cảnh sát đã phản ứng thích hợp với cuộc gọi 911 và cho rằng Gates là bạn, điều đó có nghĩa là tôi có thể thiên vị. "Tôi không biết, không đến đó và không nhìn thấy tất cả các sự kiện," tôi nói. "Nhưng tôi nghĩ công bằng mà nói, bất kỳ ai trong chúng ta đều sẽ khá tức giận. Cảnh sát Cambridge đã hành động ngu ngốc khi bắt giữ ai đó mà đã có bằng chứng cho thấy họ đang ở trong nhà riêng của mình và những gì tôi nghĩ chúng ta biết về một lịch sử lâu dài ở đất nước này của người Mỹ gốc Phi và người Latinh bị ngăn chặn bởi cơ quan thực thi pháp luật một cách không công bằng."

Tôi rời cuộc họp báo buổi tối với giả định rằng bốn phút của tôi về vụ Gates sẽ là một mốc thời gian ngắn cho một giờ tôi dành cho việc chăm sóc sức khỏe.

Tôi đã sai. Sáng hôm sau, gợi ý của tôi rằng cảnh sát đã hành động "ngu ngốc" dẫn đầu mọi tin tức được phát đi. Đại diện nghiệp đoàn cảnh sát cho rằng tôi đã phỉ báng Cảnh sát Crowley và cơ quan thực thi pháp luật nói chung và đang yêu cầu một lời xin lỗi. Các nguồn tin ẩn danh tuyên bố các sợi dây đã được kéo để giảm các khoản phí của Gates mà không cần hầu tòa. Các phương tiện truyền thông bảo thủ hầu như không che giấu niềm vui sướng của họ, miêu tả các bình luận của tôi như một trường hợp của một tổng thống da đen theo chủ nghĩa tinh hoa (chuyên nghiệp, kiêu ngạo) đứng về phía người bạn Harvard có quan hệ tốt (lắm mồm, thích đua

đòi) hơn là một cảnh sát da trắng, thuộc tầng lớp lao động. Trong cuộc họp báo hàng ngày của Nhà Trắng, Gibbs nhận hằng loạt câu hỏi liên quan. Sau đó, anh ấy hỏi liệu tôi có cân nhắc việc làm rõ hay không.

“Tôi cần làm rõ điều gì?” Tôi hỏi. “Lần đầu tiên tôi nghĩ mình đã khá rõ ràng.”

“Theo cách mà nó đang được hấp thụ, mọi người nghĩ anh gọi cảnh sát là ngu ngốc.”

“Tôi không nói họ ngu ngốc. Tôi nói họ đã hành động một cách ngu ngốc. Có một sự khác biệt.”

“Tôi hiểu rồi. Nhưng...”

“Chúng ta không cần làm rõ,” tôi nói. “Nó sẽ tự thổi bay.”

Tuy nhiên, ngày hôm sau, nó đã không bay đi. Thay vào đó, câu chuyện đã hoàn toàn lấn át mọi thứ khác, bao gồm cả thông điệp chăm sóc sức khỏe. Trước những tuyên bố đầy lo lắng từ các đảng viên Dân chủ trên Hill, Rahm trông như thể anh ấy đã sẵn sàng nhảy khỏi một cây cầu. Bạn nghĩ trong cuộc họp báo, tôi đã mặc một chiếc dashiki và tự mình đuổi cảnh sát.

Dashiki là một loại quần áo đầy màu sắc dành cho nam và nữ được mặc chủ yếu ở Tây Phi. Nó được gọi là Kitenge ở Đông Phi và được mặc phổ biến ở Tanzania và sau đó là Kenya và Somalia. Nó còn được gọi là Java ở Indonesia. Nó bao phủ nửa trên cơ thể.

Hill: một cơ quan truyền thông ở Mỹ.

Cuối cùng tôi đã đồng ý với một kế hoạch kiểm soát thiệt hại. Tôi bắt đầu bằng cách gọi cho Trung sĩ Crowley để thông báo cho anh ấy biết tôi rất tiếc vì đã sử dụng từ “ngu ngốc.” Anh ấy là người lịch thiệp và tốt bụng, tôi đã đề nghị anh ấy và Gates đến thăm Nhà Trắng. Tôi nói, ba chúng tôi có thể uống một cốc bia và cho cả nước thấy những người tốt có thể có những hiểu lầm trong quá khứ. Cả Crowley và Gates, người mà tôi đã gọi ngay sau đó, đều rất nhiệt tình với ý tưởng này. Trong một cuộc họp báo sau đó, tôi nói với các phóng viên rằng tôi tiếp tục tin cảnh sát đã phản ứng

thái quá khi bắt Gates, cũng như giáo sư đã phản ứng thái quá khi họ đến nhà ông. Tôi thừa nhận tôi có thể cần hiệu chỉnh các nhận xét ban đầu của mình cẩn thận hơn. Mãi sau này, tôi mới biết được thông qua David Simas, chuyên gia thăm dò ý kiến nội bộ của chúng tôi và là phó của Axe, vụ việc với Gates đã khiến sự ủng hộ của các cử tri da trắng giảm đi đáng kể, lớn hơn bất kỳ sự kiện đơn lẻ nào trong suốt 8 năm nhiệm kỳ tổng thống. Đó là sự hỗ trợ mà tôi không bao giờ hoàn toàn nhận lại được.

Sáu ngày sau, tôi và Joe Biden ngồi lại với Trung sĩ Crowley và Skip Gates tại Nhà Trắng về cái được gọi là "Hội nghị thượng đỉnh về bia". Đó là một chuyện nhẹ nhàng, thân thiện và hơi nghiêm khắc. Như tôi mong đợi dựa trên cuộc trò chuyện qua điện thoại của chúng tôi, Crowley hiện ra là một người đàn ông chu đáo, đàng hoàng, trong khi Skip là người có cách cư xử tốt nhất. Trong một giờ hoặc lâu hơn, bốn người chúng tôi đã nói về giáo dục, công việc và cách cải thiện sự tin tưởng và giao tiếp giữa các sĩ quan cảnh sát và cộng đồng người Mỹ gốc Phi. Khi thời gian của chúng tôi kết thúc, cả Crowley và Gates đều bày tỏ sự đánh giá cao đối với các chuyến du lịch mà nhân viên của tôi đã dành cho gia đình của họ, mặc dù tôi nói đùa rằng lần sau họ có thể tìm cách dễ dàng hơn để được mời.

Sau khi họ đi, tôi ngồi một mình trong Phòng Bầu dục, ngẫm nghĩ về tất cả. Michelle, những người bạn như Valerie và Marty, các quan chức cấp cao của người da đen như Tổng chưởng lý Eric Holder, đại sứ tại LHQ Susan Rice, và đại diện thương mại Hoa Kỳ Ron Kirk — tất cả đều quen với việc chạy vượt chướng ngại vật cần thiết để hoạt động hiệu quả bên trong thể chế mà chủ yếu là người da trắng. Chúng tôi đã phát triển thành thạo trong việc kiềm chế phản ứng của mình đối với những điều nhỏ nhặt, luôn sẵn sàng mang lại lợi ích cho các đồng nghiệp da trắng luôn nghi ngờ, lưu ý tất cả trừ những cuộc thảo luận cẩn thận nhất về chủng tộc đều có nguy cơ gây ra cho họ một sự hoảng loạn nhẹ. Tuy nhiên, phản ứng trước những bình luận của tôi về Gates khiến tất cả chúng tôi ngạc nhiên. Đó là dấu hiệu đầu tiên về việc vấn đề Người da đen và cảnh sát đang phân cực hơn bất kỳ chủ đề nào khác trong cuộc sống của người Mỹ. Nó dường như

chạm vào một số dòng chảy ngầm sâu nhất của tâm hồn dân tộc chúng ta, chạm vào vấn đề căng thẳng nhất, có lẽ vì nó nhắc nhở tất cả chúng ta. Da đen và da trắng đều giống nhau, nền tảng của trật tự xã hội quốc gia chưa bao giờ chỉ đơn giản là về sự đồng ý; đó cũng là thế kỷ bạo lực do nhà nước bảo trợ bởi người da trắng chống lại người da đen và da nâu, và ai là người kiểm soát bạo lực được pháp luật xử phạt, cách thức sử dụng và chống lại ai, vẫn còn quan trọng trong tâm trí chúng ta hơn nhiều so với việc chúng ta thừa nhận.

Suy nghĩ của tôi bị cắt ngang bởi Valerie, người đang thò đầu vào để kiểm tra. Cô ấy nói mức độ đưa tin của “Hội nghị thượng đỉnh về bia” nhìn chung là tích cực, mặc dù cô ấy thừa nhận đã nhận được rất nhiều cuộc gọi từ những người ủng hộ da đen, những người không hài lòng. “Họ không hiểu tại sao chúng ta lại cúi xuống phía sau để khiến Crowley cảm thấy được chào đón,” cô nói.

“Bạn sẽ nói gì với họ?” Tôi hỏi.

“Tôi đã nói rằng toàn bộ sự việc đã qua và bạn đang tập trung vào việc quản lý và hoàn thành việc chăm sóc sức khỏe.”

Tôi gật đầu. “Và những người da đen biết... những gì tôi đang làm?”

Valerie nhún vai. “Chắc biết. Nhưng họ nhận được nó. Với tất cả những gì bạn đang làm, họ chỉ không thích nhìn thấy bạn bị đặt ở vị trí đó.”

“Vị trí nào?” Tôi đã nói. “Là người da đen, hay là tổng thống?”

Cả hai chúng tôi đều cười sảng khoái vì điều đó.

CHƯƠNG 17

VÀO CUỐI THÁNG 7 NĂM 2009, một số phiên bản của dự luật chăm sóc sức khỏe đã được tất cả các ủy ban liên quan của Hạ viện thông qua. Ủy ban Y tế và Giáo dục Thượng viện cũng đã hoàn thành công việc của mình. Tất cả những gì còn lại là được thông qua tại Ủy ban Tài chính Thượng viện của Max Baucus. Sau khi hoàn tất, chúng tôi có thể hợp nhất các phiên bản khác nhau thành một dự luật của Hạ viện và Thượng viện, lý tưởng nhất là thông qua mỗi dự luật trước kỳ nghỉ tháng 8, với mục tiêu có phiên bản cuối cùng của luật trên bàn của tôi để ký trước cuối năm.

Tuy nhiên, dù cố gắng đến đâu, chúng tôi cũng không thể khiến Baucus hoàn thành công việc của mình. Tôi thông cảm với lý do trì hoãn của ông ấy: Không giống như các chủ tịch ủy ban đảng Dân chủ khác, những người đã thông qua các dự luật bằng phiếu bầu của đảng Dân chủ mà không quan tâm đến đảng Cộng hòa, Baucus tiếp tục hy vọng ông có thể đưa ra một dự luật lưỡng đảng. Nhưng khi mùa hè trôi qua, sự lạc quan đó bắt đầu trở nên ảo tưởng. McConnell và Boehner đã tuyên bố phản đối mạnh mẽ các nỗ lực lập pháp của chúng tôi, cho rằng nó đại diện cho một nỗ lực "tiếp quản của chính phủ" đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe. Frank Luntz, một chiến lược gia nổi tiếng của Đảng Cộng hòa, đã lưu hành một bản ghi nhớ nói rằng sau khi thử nghiệm không dưới bốn mươi thông điệp chống cải cách, ông đã kết luận kêu gọi "tiếp quản chính phủ" là cách tốt nhất để làm mất uy tín của luật chăm sóc sức khỏe. Kể từ thời điểm đó, những người bảo thủ đã tuân theo kịch bản, lặp đi lặp lại cụm từ như một câu thần chú.



Max Baucus

Thượng nghị sĩ Jim DeMint, đại diện bảo thủ từ Nam Carolina, tỏ ra minh bạch hơn về ý định của đảng mình. “Nếu chúng ta có thể ngăn Obama làm điều này,” ông tuyên bố trong một hội nghị toàn quốc với các nhà hoạt động bảo thủ, “đó sẽ là trận Waterloo của anh ấy. Nó sẽ làm anh ta vỡ tan.”

Không có gì đáng ngạc nhiên, với bầu không khí đó, nhóm ba thượng nghị sĩ GOP đã được mời tham gia vào các cuộc đàm phán lưỡng đảng với Baucus giờ đã giảm xuống còn hai người: Chuck Grassley và Olympia Snowe, người ôn hòa đến từ Maine. Tôi và đồng đội đã làm mọi cách để giúp Baucus giành được sự ủng hộ của họ. Tôi đã cho Grassley và Snowe đến Nhà Trắng liên tục và gọi họ vài tuần một lần để đo nhiệt độ. Chúng tôi đã ký vào một số thay đổi mà họ muốn thực hiện đối với dự thảo luật của Baucus. Nancy-Ann trở thành nhân viên cố định thường xuyên trong văn phòng Thượng viện và thường xuyên đưa Snowe đi ăn tối đến mức chúng tôi nói đùa rằng chồng cô ấy đang ghen.

"Nói với Olympia cô ấy có thể viết toàn bộ hóa đơn chết tiệt!" Tôi nói với Nancy-Ann khi cô ấy chuẩn bị cho một cuộc họp như vậy. "Chúng tôi sẽ gọi đó là kế hoạch Snowe. Nói với cô ấy nếu cô bỏ phiếu cho dự luật, cô ấy có thể có cả Nhà Trắng... Michelle và tôi sẽ chuyển đến một căn hộ!"

Và chúng tôi vẫn chẳng đi đến đâu. Snowe tự hào về danh tiếng trung tâm của mình, và cô quan tâm sâu sắc đến việc chăm sóc sức khỏe (cô ấy mồ côi ở tuổi lên 9, mất cha mẹ, liên tiếp nhanh chóng, vì ung thư và bệnh tim). Nhưng sự nghiêng hẳn về phía hữu của Đảng Cộng hòa khiến cô ngày càng bị cô lập trong cuộc họp kín của đảng mình, thậm chí còn thận trọng hơn bình thường, dễ bị thiếu quyết đoán trong chiêu bài đào sâu vào những chi tiết vụn vặt về chính sách.

Grassley là một câu chuyện khác. Anh ấy đã có một trò hay về việc muốn giúp đỡ những gia đình nông dân ở Iowa, những người gặp khó khăn trong việc mua bảo hiểm mà họ có thể tin tưởng, và khi Hillary Clinton thúc đẩy cải cách chăm sóc sức khỏe vào những năm 1990, anh ấy thực sự đã đồng ý một giải pháp thay thế theo nhiều cách giống như Kế hoạch kiểu Massachusetts mà chúng tôi đang đề xuất, hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. Nhưng không giống như Snowe, Grassley hiếm khi chống lại vai trò lãnh đạo của mình trong những vấn đề hóc búa. Với khuôn mặt dài, giống như bị treo cổ, anh ấy đã chờ đợi và chờ đợi về vấn đề này hoặc vấn đề khác mà anh ấy gặp phải mà không bao giờ cho chúng tôi biết chính xác cần

phải làm gì để khiến anh ấy đồng ý. Kết luận của Phil là Grassley chỉ đang buộc Baucus theo lệnh của McConnell, cố gắng đình trệ quá trình và ngăn chúng tôi chuyển sang phần còn lại của chương trình làm việc. Ngay cả tôi, một cư dân sống lạc quan của Nhà Trắng, cuối cùng cũng cảm thấy chán nản và yêu cầu Baucus đến gặp.

"Hết giờ rồi. Max," tôi nói với anh ấy ở phòng Bầu dục trong một cuộc họp vào cuối tháng Bảy. "Anh đã cho nó cảnh quay tốt nhất của mình. Grassley đã biến mất. Anh ấy vẫn chưa thông báo tin tức cho anh."

Baucus lắc đầu. "Tôi không đồng ý, thưa Tổng thống," anh nói. "Tôi biết Chuck. Tôi nghĩ chúng ta đã gần bắt được anh ấy rồi." Anh ấy giữ ngón tay cái và ngón trỏ của mình cách nhau một vài cm, mỉm cười với tôi như một người đã phát hiện ra phương pháp chữa khỏi bệnh ung thư và buộc phải đối phó với những kẻ hoài nghi ngu ngốc. "Hãy cho Chuck thêm một chút thời gian và có phiếu bầu khi chúng ta trở lại sau giờ giải lao."

Một phần trong tôi muốn đứng dậy, nắm lấy vai Baucus và lắc anh ấy cho đến khi anh ấy tỉnh lại. Tôi quyết định điều này sẽ không hiệu quả. Một phần khác của tôi coi điều này sẽ đe dọa đến việc ủng hộ chính trị của tôi vào lần tới khi anh ấy tái tranh cử, nhưng vì anh ấy đã ủng hộ tôi ở bang Montana, quê hương của anh ấy, nên tôi nghĩ điều đó cũng sẽ không hiệu quả. Thay vào đó, tôi đã tranh luận và thuyết phục thêm nửa giờ, cuối cùng đồng ý với kế hoạch của anh ấy là trì hoãn một cuộc bỏ phiếu ngay lập tức và thay vào đó biến dự luật này thành một cuộc bỏ phiếu trong vòng hai tuần đầu tiên kể từ khi Quốc hội triệu tập lại vào tháng 9.

Với việc Hạ viện và Thượng viện đã hoãn lại và cả hai phiếu bầu của đảng Cộng hòa vẫn còn chưa chắc chắn, chúng tôi quyết định sẽ dành hai tuần đầu tiên của tháng 8 để tổ chức các cuộc vận động tại hội trường các thành phố về chăm sóc sức khỏe ở những nơi như Montana, Colorado và Arizona, nơi sự ủng hộ của công chúng đối với cải cách là tồi tệ nhất. Với tư cách là một người xoa dịu, nhóm của tôi đề nghị Michelle và các con gái tham gia cùng và chúng tôi đi thăm một số công viên quốc gia trên đường đi.

Tôi đã rất vui mừng bởi lời đề nghị. Không phải như thể Malia và Sasha thiếu vắng sự quan tâm của cha hay cần thêm niềm vui trong mùa hè — chúng có rất nhiều thứ, với đồ chơi, phim ảnh và cả đống đồ ăn vặt. Thông thường, tôi về nhà vào buổi tối và lên tầng ba để tắm khi thấy các cô bé đang ngủ quên hoặc tung tăng trên nệm bơm hơi, bỏng ngô và đồ chơi rơi vãi khắp nơi, cười khúc khích không ngừng với bất cứ thứ gì có trên Nickelodeon.

Nickelodeon là một kênh truyền hình cáp và vệ tinh của Mỹ thuộc sở hữu của Viacom Media Networks, trực thuộc tập đoàn Viacom. Đối tượng khán giả chủ yếu là thiếu niên độ tuổi từ 8 tới 17, ngoài ra còn có các chương trình giáo dục cho trẻ từ 2-8 tuổi vào mỗi buổi sáng.

Nhưng nhiều khi tôi và Michelle (với sự giúp đỡ của các đặc vụ vô cùng kiên nhẫn) cố gắng ước chừng một tuổi thơ bình thường cho các con gái, thật khó nếu không muốn nói là tôi không thể đưa chúng đến những nơi như một người cha bình thường. Chúng tôi không thể đi công viên giải trí cùng nhau, ngẫu nhiên dừng chân cho món bánh mì kẹp thịt trên đường đi. Tôi không thể chở chúng, như tôi đã từng, trên những chuyến đạp xe chiều Chủ nhật. Một chuyến đi mua kem hoặc ghé thăm một hiệu sách giờ đây là một trở ngại, bao gồm việc chặn đường, các đội chiến thuật và nhóm báo chí có mặt khắp nơi.

Nếu các con gái cảm thấy mất mát về điều này, chúng đã không thể hiện điều đó. Nhưng tôi đã cảm nhận nó một cách nhạy bén. Tôi đặc biệt tiếc vì có lẽ tôi sẽ không bao giờ có cơ hội đưa Malia và Sasha đi du lịch hè dài ngày mà tôi đã thực hiện khi tôi 11 tuổi, sau khi mẹ tôi và Toot quyết định đã đến lúc tôi và Maya phải xem phần đất liền của Hoa Kỳ. Nó đã kéo dài một tháng và ghi dấu ấn lâu dài trong tâm trí tôi — và không chỉ vì chúng tôi đã đến Disneyland (mặc dù điều đó rõ ràng là rất nổi bật). Chúng tôi đã đào ngao khi thủy triều xuống ở Puget Sound, cưỡi ngựa qua một con lạch ở chân Canyon de Chelly ở Arizona, quan sát đồng cỏ Kansas bất tận mở ra từ cửa sổ xe lửa, phát hiện một đàn bò rừng trên một đồng bằng ẩm ướt ở Yellowstone, và kết thúc mỗi ngày với những thú vui đơn giản bên chiếc máy làm đá trong nhà nghỉ, hồ bơi, hay chỉ là máy lạnh và bộ khăn

trải giường sạch sẽ. Chuyến đi đó đã cho tôi một cái nhìn thoáng qua về sự tự do đến chóng mặt của con đường rộng mở, nước Mỹ rộng lớn và đầy điều kỳ diệu như thế nào.



Công viên quốc gia Yellowstone

Tôi không thể lặp lại trải nghiệm đó cho các con gái của mình — không phải khi chúng tôi bay trên Không Lực Một, lái xe mô tô và chưa bao giờ hạ cánh ở một nơi như Howard Johnson. Việc đi từ Điểm A đến Điểm B diễn ra quá nhanh và những ngày quá chật chội với các hoạt động đã được lên lịch trước, có sự giám sát của nhân viên — không có sự pha trộn quen thuộc của những bất ngờ, sai lầm và buồn chán — để hoàn toàn đủ tiêu chuẩn là một chuyến đi đường trường. Nhưng trong suốt một tuần tháng 8, Michelle, các cô gái và tôi đều vui vẻ như nhau. Chúng tôi đã xem cú đánh của Old Faithful và nhìn ra khu vực rộng lớn bằng đất đỏ của Grand Canyon. Vào ban đêm, chúng tôi chơi trò chơi board game và cố gắng đặt tên cho các chòm sao. Đưa các cô gái vào giường, tôi hy vọng bất chấp mọi ồn ào vây quanh, tâm trí chúng vẫn lưu giữ tầm nhìn về những khả năng của cuộc sống và vẻ đẹp của cảnh quan Hoa Kỳ, giống như tôi đã

từng có; và một ngày nào đó có thể nghĩ lại những chuyến đi cùng nhau và được nhắc nhở rằng chúng rất xứng đáng được yêu thương, rất hấp dẫn và tràn đầy sức sống, đến nỗi cha mẹ không muốn làm gì hơn là chia sẻ những khung cảnh đó với chúng.

Board game là một trò chơi trên bàn gồm các quân được di chuyển hoặc được đặt trên một bề mặt phẳng hay bảng, tuân theo một hệ thống luật.



Old Faithful là một mạch nước phun hình nón ở Công viên Quốc gia Yellowstone ở Wyoming, Hoa Kỳ. Nó được đặt tên vào năm 1870 trong Cuộc thám hiểm Washburn – Langford – Doane và là mạch nước phun đầu tiên trong công viên được đặt tên.



Grand Canyon hay Hẻm núi lớn là một khe núi dốc được tạo ra bởi sông Colorado ở tiểu bang Arizona, Hoa Kỳ. Grand Canyon nằm trọn gần như trong Vườn Quốc gia Grand Canyon – đây là một trong những vườn quốc gia đầu tiên được thành lập của Hoa Kỳ.

DĨ NHIÊN, một trong những điều Malia và Sasha thấy trong chuyến đi về phía Tây là bố của chúng lột xác mỗi ngày để xuất hiện trước đám đông và máy quay TV để nói về chăm sóc sức khỏe. Bản thân các tòa thị chính không khác mấy so với những hội trường mà tôi đã tổ chức vào mùa xuân trước đó. Mọi người chia sẻ những câu chuyện về việc hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện tại đã khiến gia đình họ thất bại như thế nào và đặt câu hỏi về việc dự luật mới xuất hiện có thể ảnh hưởng thế nào đến bảo hiểm của chính họ. Ngay cả những người phản đối nỗ lực của chúng tôi cũng chăm chú lắng nghe những gì tôi nói.

Tuy nhiên, bên ngoài, bầu không khí rất khác. Chúng tôi đang ở giữa mùa hè được gọi là “Tiệc trà”, một nỗ lực có tổ chức nhằm xóa bỏ nỗi sợ hãi trung thực của mọi người về một nước Mỹ đang thay đổi với một chương trình chính trị cánh hữu. Đến và đi từ mọi địa điểm, chúng tôi được chào đón bởi hàng chục người biểu tình giận dữ. Một số hét lên như những con bò đực. Những người khác chỉ chào bằng một ngón tay. Nhiều người giơ bảng hiệu với những thông điệp như OBAMACARE CHÁN PHÈO hoặc mỉa mai GIỮ CHÍNH PHỦ NGOÀI MEDICARE CỦA TÔI. Một số bức ảnh vẽ tôi trông giống như Joker trong phim Hiệp sĩ bóng đêm, với đôi mắt đen và lớp trang điểm dày, trông gần như ma quỷ. Vẫn còn những người khác mặc trang phục yêu nước thời thuộc địa và treo lá cờ ĐỪNG XỬ LÝ TÔI. Tất cả họ dường như quan tâm nhất đến việc bày tỏ sự khinh thường chung của họ đối với tôi, một tình cảm được tóm tắt tốt nhất bằng cách tân trang lại áp phích Shepard Fairey nổi tiếng từ chiến dịch của chúng tôi: cùng một màu đỏ, trắng và xanh lam của khuôn mặt tôi, nhưng với từ HY VỌNG được thay thế bởi THẤT VỌNG.

Phong trào Tiệc trà (Tea Party) là một phong trào chính trị phân quyền cánh hữu tại Hoa Kỳ nổi bật chủ yếu vì kêu gọi giảm nợ công quốc gia và ngân sách liên bang bằng cách giảm chi phí và thuế má. Phong trào này được coi là một phần chủ nghĩa bảo thủ, một phần chủ nghĩa tự do cá nhân, và một phần chủ nghĩa dân túy.

Joker là một nhân vật hư cấu xuất hiện trong phim điện ảnh siêu anh hùng năm 2008 Kỵ sĩ bóng đêm của Christopher Nolan. Dựa trên nhân vật truyện tranh cùng tên của DC Comics, y do nam diễn viên người Úc Heath Ledger thủ vai.

Lực lượng mới và đột ngột mạnh mẽ này trong chính trường Hoa Kỳ đã bắt đầu nhiều tháng trước đó như một số ít các cuộc biểu tình quy mô nhỏ chống lại TARP và Đạo luật Phục hồi. Một số người tham gia ban đầu dường như đã di cư từ chiến dịch tranh cử tổng thống theo chủ nghĩa tự do của nghị sĩ Đảng Cộng hòa Ron Paul, người đã kêu gọi xóa bỏ thuế thu nhập liên bang và Cục Dự trữ Liên bang, quay trở lại chế độ bản vị vàng và rút khỏi Liên hợp quốc và NATO. Kênh truyền hình khét tiếng của Rick Santelli phản đối đề xuất nhà ở của chúng tôi hồi tháng 2 đã tạo ra một tiếng kêu tập hợp hấp dẫn cho mạng lưới lỏng lẻo của các nhà hoạt động

bảo thủ, và ngay sau đó các trang web và chuỗi email đã bắt đầu tạo ra các cuộc biểu tình lớn hơn với phong trào “Tiệc trà” và các chương trình phát sóng trên khắp đất nước. Trong những tháng đầu tiên đó, họ không có đủ lực kéo để ngăn gói kích thích thông qua và một cuộc biểu tình toàn quốc vào Ngày Thuế tháng 4 đã không có nhiều người tham dự. Nhưng được hỗ trợ bởi sự chứng thực từ các nhân vật truyền thông bảo thủ như Rush Limbaugh và Glenn Beck, phong trào này đã trở nên nổi tiếng, với các chính trị gia Đảng Cộng hòa địa phương và quốc gia sau đó ủng hộ phong trào.

Đến mùa hè, nhóm tập trung vào việc ngăn chặn sự ghê tởm mà họ gọi là “Obamacare”, họ khẳng định nó sẽ giới thiệu một trật tự mới mang tính xã hội và áp bức cho nước Mỹ. Khi tôi đang tiến hành các cuộc vận động về chăm sóc sức khỏe ở phía tây, các bản tin bắt đầu phát các cảnh từ các sự kiện quốc hội song song trên khắp đất nước, với các thành viên Hạ viện và Thượng viện đột nhiên đối mặt với sự tức giận, đám đông sôi nổi ở các quận của họ và với các thành viên “Tiệc Trà” cố tình làm gián đoạn quá trình tố tụng, gây khó chịu cho một số chính trị gia đến mức họ phải hủy xuất hiện trước công chúng.

Obamacare: Đạo luật Bảo vệ Bệnh nhân và Chăm sóc Sức khỏe Hợp túi tiền, thường được gọi là Đạo luật Chăm sóc Sức khỏe Hợp túi tiền, là một đạo luật liên bang Hoa Kỳ đã được Tổng thống Barack Obama ký thành luật ngày 23 tháng 3 năm 2010.

Thật khó cho tôi để quyết định những gì sẽ làm cho tất cả những điều này. Tuyên ngôn chống thuế, chống quy định, chống chính phủ của Tea Party hầu như không mới; câu chuyện cơ bản của nó — câu chuyện giới tinh hoa tự do tham nhũng đã lừa chính phủ liên bang lấy tiền từ túi của những người Mỹ chăm chỉ để tài trợ cho việc bảo trợ phúc lợi và thưởng cho những người bạn thân ở các công ty — là câu chuyện mà các chính trị gia Đảng Cộng hòa và giới truyền thông bảo thủ đã rêu rao trong nhiều năm. Hóa ra, Tea Party cũng không phải là phong trào cơ sở, tự phát mà nó có ý định. Ngay từ đầu, các chi nhánh của anh em Koch như Người Mỹ vì Thịnh vượng, cùng với các tỷ phú bảo thủ khác, những người đã từng là

một phần của nhóm Indian Wells do Kochs tổ chức ngay sau khi tôi nhậm chức, đã cẩn thận nuôi dưỡng phong trào bằng cách đăng ký tên miền internet và thu hút giấy phép; tổ chức đào tạo và tài trợ hội nghị; và cuối cùng là cung cấp phần lớn tài chính, cơ sở hạ tầng và định hướng chiến lược của Tea Party.

Gia đình Koch là một gia đình người Mỹ tham gia kinh doanh, nổi tiếng với các hoạt động chính trị và sự kiểm soát của họ đối với công nghiệp Koch, công ty tư nhân lớn thứ hai tại Hoa Kỳ. Họ là nhà tài trợ lớn cho đảng Cộng hòa.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận Tea Part “đại diện cho một làn sóng dân túy thực sự trong Đảng Cộng hòa”. Nó được tạo nên từ những người tin tưởng thực sự, sở hữu cùng sự nhiệt tình cơ sở và sự giận dữ dữ dội mà chúng ta đã thấy ở những người ủng hộ Sarah Palin trong những ngày kết thúc chiến dịch. Tôi hiểu phần nào sự tức giận đó, ngay cả khi tôi coi đó là hướng đi sai. Nhiều người trong số những người da trắng thuộc tầng lớp lao động và trung lưu đến Tea Party đã phải chịu đựng trong nhiều thập kỷ vì lương thấp, chi phí tăng cao và mất việc làm. Bush và các đảng viên Đảng Cộng hòa đã không làm được gì cho họ, và cuộc khủng hoảng tài chính đã khiến cộng đồng của họ bị đào thải. Và cho đến nay, ít nhất, nền kinh tế đã trở nên tồi tệ hơn đều đặn do tôi phụ trách, mặc dù hơn một nghìn tỷ đô la được chuyển vào chi tiêu kích thích và các gói cứu trợ. Đối với những người vốn đã có khuynh hướng hướng tới những ý tưởng bảo thủ, quan điểm cho rằng các chính sách của tôi được thiết kế để giúp đỡ người khác bằng chi phí của họ — rằng trò chơi đã bị gian lận và tôi là một phần của gian lận — có vẻ hoàn toàn hợp lý.

Tôi cũng vô cùng kính trọng đối với việc các nhà lãnh đạo của Tea Party đã huy động lượng người theo dõi mạnh mẽ nhanh chóng như thế nào và quản lý để thống trị tin tức, bằng cách sử dụng một số phương tiện truyền thông xã hội và chiến lược tổ chức cấp cơ sở mà chúng tôi đã triển khai trong chiến dịch của riêng mình. Tôi đã dành toàn bộ sự nghiệp chính trị của mình để thúc đẩy sự tham gia của người dân như một phương pháp chữa trị cho phần lớn những gì gây hại cho nền dân chủ của chúng ta. Tôi

khó có thể phàn nàn, tôi tự nhủ, chỉ vì nó phản đối chương trình nghị sự của tôi hiện đang thúc đẩy sự tham gia nhiệt tình của người dân.

Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, thật khó để bỏ qua một số xung động đáng lo ngại hơn thúc đẩy phong trào. Như đã từng xảy ra tại các cuộc biểu tình của Palin, các phóng viên tại các sự kiện của Tea Party đã bắt gặp những người tham dự so sánh tôi với động vật hoặc Hitler. Các dấu hiệu hiện lên cho thấy tôi ăn mặc như một bác sĩ phù thủy châu Phi với chiếc mũi khoét xương và chú thích OBAMACARE SẮP TỚI PHÒNG KHÁM CỦA BẠN. Các giả thuyết về âm mưu xuất hiện tràn lan: rằng dự luật chăm sóc sức khỏe của tôi sẽ thiết lập "bảng tử thần" để đánh giá xem mọi người có xứng đáng được điều trị hay không, dọn đường cho "chế độ sinh tử được chính phủ khuyến khích" hay nó sẽ mang lại lợi ích cho những người nhập cư bất hợp pháp, phục vụ mục tiêu lớn hơn của tôi là "lũ lụt số lượng!" với các cử tri Dân chủ phụ thuộc vào phúc lợi. Tea Party cũng làm sống lại và đổ thêm xăng vào một tin đồn cũ từ chiến dịch: rằng tôi không chỉ theo đạo Hồi, tôi thực sự sinh ra ở Kenya và do đó, theo hiến pháp, tôi bị cấm làm tổng thống. Đến tháng 9, câu hỏi về mức độ phân biệt chủng tộc đã giải thích cho sự trỗi dậy của Tea Party, trở thành chủ đề tranh luận chính trên các chương trình truyền hình cáp - cựu tổng thống và là người miền Nam suốt đời Jimmy Carter đưa ra ý kiến rằng ít nhất những người cực đoan hướng về tôi, một phần sinh ra bởi quan điểm phân biệt chủng tộc.

Tại Nhà Trắng, chúng tôi đã đưa ra quan điểm không bình luận về bất kỳ điều gì trong số này — và không chỉ vì Axe đã có hàng loạt dữ liệu cho chúng tôi biết rằng các cử tri da trắng, bao gồm nhiều người ủng hộ tôi, không thích các bài giảng về chủng tộc. Về nguyên tắc, tôi không tin một tổng thống nên công khai than vãn về những lời chỉ trích từ các cử tri — đó là điều bạn đã đăng ký để đảm nhận công việc — và tôi đã nhanh chóng nhắc nhở cả phóng viên và bạn bè rằng những người tiền nhiệm da trắng của tôi đều đã phải chịu đựng các cuộc tấn công cá nhân xấu xa và chủ nghĩa cản trở.

Thực tế hơn, tôi không thấy có cách nào để phân loại động cơ của mọi người, đặc biệt là khi thái độ phân biệt chủng tộc đã được thêu dệt nên ngay cả khía cạnh lịch sử của quốc gia chúng ta. Thành viên Tea Party có ủng hộ "quyền của các bang" vì họ thực sự nghĩ đó là cách tốt nhất để thúc đẩy tự do hay tiếp tục phẫn nộ về việc liên bang can thiệp đã dẫn đến việc chấm dứt Jim Crow, loại bỏ phân biệt chủng tộc và người da đen đang nắm quyền lực chính trị ở miền Nam? Nhà hoạt động bảo thủ đó có phản đối bất kỳ sự mở rộng nào của nhà nước phúc lợi xã hội vì tin điều đó làm mất đi sáng kiến cá nhân, hay vì tin nó chỉ có lợi cho những người da nâu vượt biên? Bất cứ điều gì bản năng có thể nói với tôi, bất cứ sự thật nào mà sách lịch sử có thể gợi ý, tôi biết mình sẽ không thu phục được bất kỳ cử tri nào bằng cách dán nhãn đối thủ của mình là phân biệt chủng tộc.

Luật Jim Crow là luật lệ của tiểu bang và địa phương thi hành sự phân biệt chủng tộc ở miền Nam Hoa Kỳ. Tất cả những luật lệ này được ban hành vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 bởi các cơ quan lập pháp tiểu bang bị thống trị bởi những người da trắng theo đảng dân chủ miền Nam sau thời kỳ Tái thiết.

Có một điều chắc chắn: Một bộ phận khá lớn người Mỹ, bao gồm một số người mà tôi đang cố gắng giúp đỡ, đã không tin tưởng vào lời tôi nói. Vào một đêm nọ, tôi xem một bản tin về một tổ chức từ thiện tên là Remote Area Medical, chuyên cung cấp dịch vụ y tế cho những người bệnh được đưa đến các phòng khám tạm thời trên khắp đất nước, hoạt động từ các xe kéo đậu bên ngoài các sân vận động và khu hội chợ. Hầu hết tất cả các bệnh nhân trong báo cáo là người miền nam da trắng đến từ những nơi như Tennessee, Georgia và Tây Virginia — những người đàn ông và phụ nữ có việc làm nhưng không có bảo hiểm dựa trên người sử dụng lao động hoặc có bảo hiểm với các khoản khấu trừ mà họ không thể chi trả. Nhiều người đã đi hàng trăm dặm - một số ngủ trong xe hơi của họ qua đêm, để tham gia cùng hàng trăm người khác xếp hàng trước bình minh để xem một trong những bác sĩ tình nguyện, những người có thể nhổ một chiếc răng bị nhiễm bệnh, chẩn đoán suy nhược, đau bụng , hoặc kiểm tra một khối u trong vú. Nhu cầu lớn đến mức những bệnh nhân đến khám sau vẫn tiếp tục xếp hàng chờ.

Tôi thấy câu chuyện vừa đau lòng vừa đáng buồn, một bản cáo trạng về một quốc gia giàu có đã thất bại quá nhiều trước công dân của mình. Tuy nhiên, tôi biết hầu hết trong số những người đang chờ gặp bác sĩ miễn phí đều đến từ một quận của đảng Cộng hòa, nơi có khả năng phản đối dự luật chăm sóc sức khỏe, cùng với sự ủng hộ Tea Party mạnh nhất. Đã có lúc — hồi tôi vẫn còn là thượng nghị sĩ tiểu bang lái xe quanh miền nam Illinois hoặc sau đó, đi qua vùng nông thôn Iowa trong những ngày đầu tiên của chiến dịch tranh cử tổng thống — khi tôi có thể tiếp cận những cử tri như vậy. Tôi chưa đủ nổi tiếng để trở thành mục tiêu của biếm họa, điều đó có nghĩa là bất kỳ định kiến nào mà mọi người có thể có về một chú mèo đen đến từ Chicago có tên nước ngoài đều có thể bị xóa tan bằng một cuộc trò chuyện đơn giản, một cử chỉ tử tế nhỏ. Sau khi ngồi xuống với mọi người trong một quán ăn hoặc nghe những lời phàn nàn của họ tại một hội chợ quận, tôi có thể không nhận được phiếu bầu của họ hoặc thậm chí không đồng ý về hầu hết các vấn đề. Nhưng ít nhất chúng tôi cũng sẽ tạo được mối liên hệ và chúng ta sẽ thoát khỏi những cuộc gặp gỡ như vậy để hiểu rằng chúng ta có chung hy vọng, đấu tranh và giá trị.

Tôi tự hỏi liệu điều đó có còn khả thi hay không, khi tôi bị khóa sau cánh cổng và lính canh, hình ảnh của tôi được lọc qua Fox News và các hãng truyền thông khác mà toàn bộ mô hình kinh doanh của họ phụ thuộc vào việc khiến khán giả của họ tức giận và sợ hãi. Tôi muốn tin khả năng kết nối vẫn còn. Vợ tôi không chắc lắm. Vào một đêm trước khi kết thúc chuyến đi, sau khi chúng tôi đưa các cô gái vào trong, Michelle thoáng thấy một cuộc biểu tình của Tea Party trên TV — với những khẩu hiệu vẫy cờ và kích động đầy phẫn nộ. Cô nắm lấy điều khiển và tắt TV, vẻ mặt của cô lơ lửng đâu đó giữa giận dữ và cam chịu.

TED KENNEDY đã chết vào ngày 25 tháng 8. Buổi sáng tang lễ của anh ấy, bầu trời Boston tối sầm lại, và vào lúc chuyến bay của chúng tôi hạ cánh, đường phố bị bao phủ bởi những cơn mưa dày đặc. Khung cảnh bên trong nhà thờ phù hợp với sự rộng lớn của cuộc đời Teddy: hàng ghế dài chật cứng các cựu tổng thống và nguyên thủ quốc gia, các thượng nghị sĩ và thành viên Quốc hội, hàng trăm nhân viên hiện tại và cựu nhân viên, đội bảo vệ danh dự và quan tài phủ cờ.



Nhưng chính những câu chuyện được kể bởi gia đình ông, nhất là các con ông, mới là điều quan trọng nhất vào ngày hôm đó. Patrick Kennedy kể lại cha anh đã chăm sóc anh trong những cơn hen suyễn khiến anh tê liệt, đắp một chiếc khăn lạnh lên trán cho đến khi anh ngủ thiếp đi. Anh mô tả cách cha anh đưa anh ra khơi, ngay cả trong vùng biển có bão. Teddy Jr. kể câu chuyện về việc, sau khi anh mất chân vì ung thư, cha anh đã khăng khăng họ đi xe trượt tuyết, cùng anh đi bộ lên đồi tuyết, nhặt anh khi anh ngã và lau nước mắt khi anh muốn bỏ cuộc, cuối cùng cả hai đã lên đến

đỉnh và đua xuống bờ tuyết. Teddy Jr nói rằng đó là bằng chứng cho thấy thế giới của anh vẫn chưa dừng lại. Nói chung, đó là chân dung của một người đàn ông được thúc đẩy bởi những khao khát và tham vọng lớn nhưng cũng bởi những mất mát và nghi ngờ lớn. Một người đàn ông bù đắp cho mọi thứ.

"Cha tôi tin vào sự cứu chuộc," Teddy Jr. nói. "Và ông ấy không bao giờ đầu hàng, không ngừng cố gắng sửa sai, dù đó là kết quả của những thất bại của chính ông hay của chúng ta."

Tôi mang theo những lời đó trở lại Washington, nơi tâm trạng buông xuôi ngày càng chiếm ưu thế - ít nhất là khi dự luật chăm sóc sức khỏe được thông qua. Tea Party đã hoàn thành những gì đã đề ra, tạo ra hàng loạt dư luận tiêu cực cho những nỗ lực của chúng tôi, khiến công chúng lo sợ cải cách sẽ quá tốn kém, quá gián đoạn, hoặc chỉ giúp ích cho người nghèo. Một báo cáo sơ bộ của Văn phòng Ngân sách Quốc hội (CBO), hoạt động độc lập, có nhân viên chuyên nghiệp chịu trách nhiệm tính toán chi phí của tất cả các luật liên bang, đã định giá phiên bản đầu tiên của Dự luật chăm sóc sức khỏe tại Hạ viện là 1 nghìn tỷ USD. Mặc dù điểm số CBO cuối cùng sẽ giảm xuống khi dự luật được sửa đổi và làm rõ, các tiêu đề đã cho các đối thủ một cây gậy tiện dụng để đánh bại chúng tôi. Các đảng viên Dân chủ từ các khu vực xung quanh giờ đang chạy sợ hãi, tin rằng việc thúc đẩy dự luật tương đương với một nhiệm vụ tự sát. Đảng Cộng hòa từ bỏ mọi giả vờ muốn đàm phán, với các thành viên Quốc hội thường xuyên lặp lại tuyên bố của Tea Party rằng tôi muốn đưa họ vào giấc ngủ.

Ưu điểm duy nhất của tất cả những điều này là nó đã giúp tôi chữa khỏi cho Max Baucus nỗi ám ảnh về việc cố gắng xoa dịu Chuck Grassley. Trong cuộc họp cuối cùng ở Phòng Bầu dục với hai người họ vào đầu ngày 7 tháng 9, tôi kiên nhẫn lắng nghe khi Grassley đánh dấu 5 lý do mới khiến anh ấy vẫn gặp vấn đề với phiên bản mới nhất của dự luật.

"Hãy để tôi hỏi anh một câu. Chuck," cuối cùng tôi nói. "Nếu Max lấy đề xuất mới nhất của anh, anh có thể ủng hộ dự luật không?"

“Tốt...”

“Có bất kỳ thay đổi nào — sẽ giúp anh bỏ phiếu cho chúng tôi không?”

Có một sự im lặng khó xử trước khi Grassley nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của tôi. “Tôi đoán là không, thưa Tổng thống.”

Tôi đoán là không.

Tại Nhà Trắng, mọi thứ nhanh chóng tối sầm lại. Một số người trong nhóm của tôi bắt đầu hỏi liệu đã đến lúc chúng tôi phải khoanh tay chưa. Rahm đặc biệt buồn. Đã từng tham gia cuộc đua này trước đây với Bill Clinton, anh ấy hiểu quá rõ những con số suy giảm trong các cuộc thăm dò dư luận của tôi có ý nghĩa như thế nào đối với triển vọng tái đắc cử của các đảng viên Dân chủ ở khu vực xung quanh, chưa kể nó có thể làm hỏng triển vọng của chính tôi trong năm 2012. Thảo luận về các lựa chọn của chúng tôi trong một cuộc họp nhân viên cấp cao, Rahm khuyên chúng tôi cố gắng cắt giảm thỏa thuận với đảng Cộng hòa để một phần dự luật được thu nhỏ đáng kể — có thể cho phép những người từ sáu mươi đến sáu mươi lăm mua Medicare hoặc mở rộng phạm vi của Chương trình Bảo hiểm Y tế Trẻ em. “Đó không phải là tất cả những gì ngài muốn, thưa Tổng thống,” anh nói. “Nhưng nó vẫn sẽ giúp được rất nhiều người và sẽ cho chúng ta cơ hội tốt hơn để đạt được tiến bộ trong phần còn lại của chương trình làm việc.”

Một số người trong phòng đã đồng ý. Những người khác cảm thấy còn quá sớm để từ bỏ. Sau khi xem xét các cuộc trò chuyện của mình trên Đồi Capitol, Phil Schiliro nói ông nghĩ vẫn còn đường để thông qua một đạo luật toàn diện chỉ với phiếu của đảng Dân chủ, nhưng ông thừa nhận đó không phải là điều chắc chắn.

“Tôi đoán câu hỏi dành cho ngài, thưa Tổng thống, là Ngài có cảm thấy may mắn không?”

Tôi nhìn anh và mỉm cười. “Chúng ta đang ở đâu, Phil?”

Phil do dự, tự hỏi liệu đó có phải là một câu hỏi mẹo.

“Phòng Bầu dục.” cuối cùng, anh nói.

“Và tên tôi là?” tôi hỏi.

“Barack Obama.” Phil nói.

Tôi đã cười. “Barack Hussein Obama. Và tôi ở đây với bạn trong Phòng Bầu dục. Bạn à, tôi luôn cảm thấy mình may mắn”.

Tôi đã nói với nhóm, chúng tôi sẽ chơi tiếp. Nhưng thành thật mà nói, quyết định của tôi không liên quan nhiều đến việc tôi cảm thấy may mắn như thế nào. Rahm không sai về những rủi ro, và có lẽ trong một môi trường chính trị khác, về một vấn đề khác, tôi có thể đã chấp nhận ý tưởng của anh ấy về việc thương lượng với GOP. Tuy nhiên, về vấn đề này, tôi không thấy dấu hiệu nào cho thấy các nhà lãnh đạo Đảng Cộng hòa sẽ ném cho chúng tôi một cứu cánh. Chúng tôi bị thương, căn cứ của họ muốn đổ máu, và cho dù chúng tôi đề xuất cải cách khiêm tốn đến đâu, họ chắc chắn sẽ tìm ra một loạt lý do mới để không làm việc với chúng tôi.

Hơn thế nữa, một dự luật thu nhỏ sẽ không giúp được hàng triệu người đang tuyệt vọng, những người như Laura Klitzka ở Green Bay. Ý tưởng khiến họ thất vọng - để họ tự chống đỡ vì tổng thống của họ không đủ dũng cảm, kỹ năng hoặc thuyết phục để vượt qua những ồn ào chính trị và làm những gì ông ấy biết là điều đúng đắn - là điều tôi không thể chấp nhận.

TẠI THỜI ĐIỂM ĐÓ, tôi đã tổ chức các cuộc vận động ở tám tiểu bang, giải thích bằng cả thuật ngữ rộng và phức tạp về ý nghĩa của cải cách chăm sóc sức khỏe. Tôi đã nhận điện thoại từ các thành viên AARP trên truyền hình trực tiếp, trả lời các câu hỏi về mọi thứ, từ khoảng cách bảo hiểm Medicare đến ý chí sống. Vào đêm muộn trong Phòng Hiệp ước, tôi nghiền ngẫm dòng ghi nhớ và bảng tính liên tục, đảm bảo tôi hiểu các điểm tốt hơn của hành lang rủi ro và giới hạn tái bảo hiểm. Nếu đôi khi tôi trở nên chán nản, thậm chí tức giận vì lượng thông tin sai lệch tràn ngập trên sóng, thì tôi biết ơn vì đội đã sẵn sàng nỗ lực hơn nữa và không bỏ cuộc, ngay cả khi trận chiến trở nên tồi tệ và tỷ lệ cược vẫn còn kéo dài. Sự kiên

trì như vậy đã thúc đẩy toàn bộ nhân viên Nhà Trắng. Denis McDonough đã phân phát các nhãn dán cho tất cả mọi người, được trang trí bằng dòng chữ CHIẾN ĐẤU VÌ SỰ HOÀI NGHI. Điều này đã trở thành một khẩu hiệu hữu ích, một bài báo cho đức tin của chúng tôi.

AARP là một nhóm lợi ích có trụ sở tại Hoa Kỳ tập trung vào các vấn đề ảnh hưởng đến những người trên năm mươi tuổi. Tổ chức này, đã có hơn 38 triệu thành viên vào năm 2018. Tạp chí và bản tin mà nó gửi cho các thành viên là hai ấn phẩm có lượng phát hành lớn nhất ở Hoa Kỳ.

Biết rằng chúng tôi phải thử một điều gì đó lớn để đặt lại cuộc tranh luận về chăm sóc sức khỏe. Axe đề nghị tôi gửi một bài phát biểu vào giờ vàng trước một phiên họp chung của Quốc hội. Anh ấy giải thích đó là một trò chơi đánh cược cao, chỉ được sử dụng hai lần trong mười sáu năm qua, nhưng nó sẽ giúp tôi có cơ hội nói chuyện trực tiếp với hàng triệu người xem. Tôi hỏi hai thông điệp chung khác nói về cái gì.

“Gần đây nhất là khi Bush tuyên bố Cuộc chiến chống khủng bố sau ngày 11-9”.

“Và điều kia?”

“Bill Clinton nói về dự luật chăm sóc sức khỏe của mình.”

Tôi bật cười. “Chà, điều đó rất tuyệt vời, phải không?”

Mặc dù có tiền lệ không tốt, chúng tôi quyết định nó đáng để thử. Hai ngày sau Ngày Quốc tế Lao động, Michelle và tôi leo lên ghế sau của Beast, lái xe đến lối vào phía đông của Điện Capitol và thực hiện lại các bước mà chúng tôi đã thực hiện bảy tháng trước đó. Thông báo của người gác cửa, ánh sáng, máy quay truyền hình, tiếng vỗ tay, những cái bắt tay dọc theo lối đi trung tâm — trên bề mặt, ít nhất, mọi thứ đã xuất hiện như hồi tháng Hai. Nhưng tâm trạng lần này khác hẳn — những nụ cười có chút gượng gạo, những tiếng xì xào căng thẳng và nghi ngờ. Hoặc có lẽ chỉ là tâm trạng của tôi đã khác. Bất cứ sự ham chơi hay cảm giác chiến thắng cá nhân nào mà tôi cảm thấy ngay sau khi nhậm chức giờ đây đã bị thiêu rụi, thay vào đó là một điều gì đó vững vàng hơn: quyết tâm hoàn thành công việc.

Trong một giờ tối hôm đó, tôi đã giải thích thẳng thắn hết mức có thể những đề xuất cải cách của chúng tôi sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với những gia đình đang theo dõi: nó sẽ cung cấp bảo hiểm giá cả phải chăng cho những người cần nó nhưng cũng đưa ra những biện pháp bảo vệ quan trọng cho những người đã có bảo hiểm; làm thế nào nó sẽ ngăn các công ty bảo hiểm phân biệt đối xử với những người có bệnh lý nền và loại bỏ các loại giới hạn tăng gánh nặng cho các gia đình như Laura Klitzka. Tôi đã trình bày chi tiết cách kế hoạch này sẽ giúp người cao niên thanh toán tiền thuốc kháng sinh và yêu cầu các công ty bảo hiểm chi trả cho việc khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc phòng ngừa miễn phí. Tôi giải thích rằng cuộc nói chuyện về sự tiếp quản của chính phủ và các ban điều hành là vô nghĩa, luật pháp sẽ không thêm một xu vào khoản thâm hụt và thời điểm để thực hiện điều này là bây giờ.

Trước đó vài ngày. Tôi đã nhận được một lá thư từ Ted Kennedy. Anh ấy đã viết nó vào tháng 5 nhưng đã dặn Vicki đợi cho đến khi anh ấy qua đời mới chuyển nó đi. Đó là một bức thư từ biệt, dài hai trang, trong đó anh ấy cảm ơn tôi vì đã đóng góp vào sự nghiệp cải cách y tế, coi đó là "công việc chưa hoàn thành vĩ đại của xã hội chúng ta" và là nguyên nhân của cuộc đời anh ấy. Anh nói thêm anh ấy sẽ chết với một sự thoải mái nào đó, tin những gì anh ấy đã dành nhiều năm làm việc để hướng tới bây giờ, dưới sự theo dõi của tôi, cuối cùng sẽ xảy ra.

Vì vậy, tôi đã kết thúc bài phát biểu của mình vào đêm hôm đó bằng cách trích dẫn từ bức thư của Teddy, hy vọng những lời nói của anh ấy sẽ thúc đẩy đất nước giống như chúng đã ủng hộ tôi. Ông viết: "Những gì chúng ta phải đối mặt, trên hết là vấn đề đạo đức: bị đe dọa không chỉ là các chi tiết của chính sách, mà còn là các nguyên tắc cơ bản của công bằng xã hội và đặc tính của đất nước chúng ta."

Theo dữ liệu thăm dò, bài phát biểu của tôi trước Quốc hội đã thúc đẩy sự ủng hộ của công chúng đối với dự luật chăm sóc sức khỏe, ít nhất là tạm thời. Điều quan trọng hơn nữa đối với mục đích của chúng tôi, nó dường như làm cứng cột sống của những đảng viên Dân chủ đang dao động trong

quốc hội. Tuy nhiên, nó đã không làm thay đổi suy nghĩ của một đảng viên Cộng hòa duy nhất trong phòng. Điều rõ ràng là chưa đầy ba mươi phút sau bài phát biểu, khi tôi đã bóc mẽ tuyên bố giả mạo rằng dự luật sẽ đảm bảo cho những người nhập cư không có giấy tờ — một nghị sĩ đảng Cộng hòa 5 nhiệm kỳ tương đối mù mờ từ Nam Carolina tên là Joe Wilson nghiêng người về phía trước tại ghế của mình, chỉ vào hướng của tôi, và hét lên, khuôn mặt đỏ bừng vì giận dữ, "Anh nói dối!"

Trong giây phút ngắn ngủi, một sự im lặng đến choáng váng bao trùm căn phòng. Tôi quay lại để tìm kiếm kẻ nói xấu (chủ tịch hạ viện Pelosi và Joe Biden cũng vậy, Nancy kinh hãi và Joe lắc đầu). Tôi muốn thoát ra khỏi điều này, thay vì đi xuống và đập vào đầu anh chàng. Tôi chỉ trả lời bằng cách nói "Điều đó không đúng" và sau đó tiếp tục bài phát biểu của mình khi các thành viên Đảng Dân chủ ném tiếng la ó theo hướng của Wilson.

Theo như bất cứ ai có thể nhớ, không có điều gì tương tự từng xảy ra trước một thông điệp trong phiên họp chung — ít nhất là không phải trong thời hiện đại. Những lời chỉ trích trong Quốc hội nhanh chóng lan đi và đến sáng hôm sau, Wilson đã xin lỗi công khai, gọi điện cho Rahm và yêu cầu sự hối hận của anh ấy sẽ được chuyển sang tôi. Tôi hạ thấp vấn đề, nói với một phóng viên rằng tôi đánh giá cao lời xin lỗi và tin tưởng tất cả chúng ta đều mắc sai lầm.

Tuy nhiên, tôi không thể không nhận thấy các bản tin nói rằng những đóng góp trực tuyến cho chiến dịch tái đắc cử của Wilson đã tăng đột biến trong tuần sau khi anh ấy bùng nổ. Rõ ràng, đối với rất nhiều cử tri Đảng Cộng hòa ngoài kia, anh ấy là một anh hùng, nói lên sự thật trước quyền lực. Đó là một dấu hiệu cho thấy Tea Party và các đồng minh truyền thông của nó đã hoàn thành nhiều hơn mục tiêu của họ là phá hủy dự luật chăm sóc sức khỏe. Họ đã hạ bệ tôi và khi làm như vậy, họ đã gửi một thông điệp đến tất cả các thành viên Cộng hòa: Khi chống lại chính quyền của tôi, các quy tắc cũ không còn được áp dụng nữa.

MẶC DÙ lớn lên ở Hawaii, tôi chưa bao giờ học lái thuyền; đó không phải là một trò tiêu khiển mà gia đình tôi có thể mua được. Và trong ba tháng rưỡi tiếp theo, tôi cảm thấy như cách mà tôi tưởng tượng về cảm giác của các thủy thủ trên biển khơi sau khi một cơn bão tàn bạo đi qua. Công việc vẫn gian khổ và đôi khi đơn điệu, trở nên khó khăn hơn do phải vá các chỗ rò rỉ và tát nước. Để duy trì tốc độ và hướng đi trong điều kiện gió và dòng chảy liên tục thay đổi đòi hỏi sự kiên nhẫn, kỹ năng và sự chú ý. Nhưng trong một khoảng thời gian, chúng tôi có trong mình lòng biết ơn của những người sống sót, được thúc đẩy trong các công việc hàng ngày bởi một niềm tin mới mẻ rằng cuối cùng chúng tôi có thể cập cảng.

Để bắt đầu, sau nhiều tháng trì hoãn, Baucus cuối cùng đã mở cuộc tranh luận về dự luật chăm sóc sức khỏe trong Ủy ban Tài chính Thượng viện. Phiên bản của anh ấy, theo dõi mô hình Massachusetts mà tất cả chúng ta đang sử dụng, cứng rắn hơn với các khoản trợ cấp cho những người không được bảo hiểm hơn mức chúng tôi mong muốn và chúng tôi khẳng định anh ấy đã thay thế thuế đối với tất cả các gói bảo hiểm dựa trên người sử dụng lao động bằng việc tăng thuế đối với những người giàu có. Nhưng đối với sự tín nhiệm của mọi người, các cuộc cân nhắc nói chung là thực chất và không có gì đáng lo ngại. Sau ba tuần làm việc mệt mỏi, dự luật đã được ủy ban thông qua với tỷ lệ 14/9. Olympia Snowe thậm chí đã quyết định bỏ phiếu đồng ý, cho chúng tôi một phiếu bầu duy nhất của Đảng Cộng hòa.

Chủ tịch hạ viện Pelosi sau đó đã thiết kế việc thông qua nhanh chóng dự luật hợp nhất của Hạ viện đối với phe đối lập thống nhất và náo nhiệt của GOP, với một cuộc bỏ phiếu được tổ chức vào ngày 7 tháng 11 năm 2009. (Dự luật thực sự đã sẵn sàng một thời gian, nhưng Nancy đã không muốn đưa nó đến Hạ viện — và buộc các thành viên của cô ấy bỏ phiếu — cho đến khi cô ấy tự tin rằng nỗ lực của Thượng viện sẽ không thành công.) Nếu chúng ta có thể yêu cầu toàn bộ Thượng viện thông qua một phiên bản hợp nhất tương tự trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, sau đó chúng tôi có thể sử dụng tháng Giêng để thương lượng về sự khác biệt giữa các phiên

bản của Thượng viện và Hạ viện, gửi một dự luật hợp nhất đến cả hai viện để thông qua và nếu may mắn sẽ có phiên bản luật cuối cùng trên bàn của tôi vào tháng hai.

Đó là một điều lớn nếu — phần lớn phụ thuộc vào người bạn cũ Harry Reid. Đúng với quan điểm chung chung mờ mịt của anh ấy về bản chất con người, lãnh đạo phe đa số tại Thượng viện cho rằng không thể tính đến Olympia Snowe sau khi phiên bản cuối cùng của dự luật chăm sóc sức khỏe được thông báo. ("Khi McConnell thực sự đặt những chiếc đinh vít cho cô ấy," thực tế anh ấy nói với tôi, "cô ấy sẽ bị gấp lại như một bộ đồ rẻ tiền.") Để vượt qua khả năng bị hỏng, Harry không thể để mất một ghế nào trong số thành viên sáu mươi người của mình. Và như đã xảy ra với Đạo luật Phục hồi, thực tế này đã tạo cho mỗi thành viên một đòn bẩy to lớn để yêu cầu thay đổi dự luật, bất kể yêu cầu của họ có thể bị coi là sai lầm hay thiếu nghiêm túc.

Đây sẽ không phải là một tình huống có lợi cho những cân nhắc chính sách, điều này rất ổn với Harry, người có thể điều động, cắt giảm giao dịch và gây áp lực. Trong sáu tuần tiếp theo, khi dự luật hợp nhất được giới thiệu trên Thượng viện và các cuộc tranh luận kéo dài bắt đầu về các vấn đề thủ tục, hành động duy nhất thực sự quan trọng diễn ra sau cánh cửa đóng kín trong văn phòng của Harry, nơi anh gặp từng người để tìm kiếm, tìm ra những gì nó sẽ cần để làm cho họ đồng ý. Một số muốn tài trợ cho các dự án vật nuôi. Một số thành viên tự do nhất của Thượng viện, những người thích chống lại lợi nhuận quá lớn của Big Pharma và các công ty bảo hiểm tư nhân, đột nhiên không có vấn đề gì với lợi nhuận quá lớn của các nhà sản xuất thiết bị y tế có cơ sở tại bang của họ và đang thúc đẩy Harry thu hẹp quy mô một loại thuế đề xuất đối với ngành. Các Thượng nghị sĩ Mary Landrieu và Ben Nelson đã đưa ra yêu cầu là bổ sung hàng tỷ đô la Medicaid dành riêng cho Louisiana và Nebraska, các nhượng bộ mà Đảng Cộng hòa đã khéo léo gắn nhãn "Vụ mua Louisiana" và "Cú giật ngược của Cornhusker".

Cornhusker: Đội bóng đá Nebraska Cornhusker, đại diện cho Đại học Nebraska Lincoln.

Dù điều đó xảy ra, Harry vẫn đang chơi trò chơi, đôi khi hơi quá lố.

Anh ấy rất tốt khi giữ liên lạc với nhóm của tôi, cho Phil hoặc Nancy-Ann cơ hội để đối phó với những thay đổi lập pháp có thể ảnh hưởng xấu đến các phần cốt lõi của cải cách, nhưng đôi khi anh ấy sẽ bắt đầu thực hiện một số thỏa thuận mà anh ấy muốn cắt, và tôi phải can thiệp bằng một cuộc gọi. Nghe những lời phản đối của tôi, anh ấy thường mủi lòng, nhưng không phải không có chút càu nhàu, tự hỏi làm thế quái nào mà anh ấy lại thông qua dự luật nếu anh ấy làm theo cách của tôi.

“Ngài Tổng thống, ngài biết nhiều hơn tôi về chính sách chăm sóc sức khỏe,” anh nói. “Nhưng tôi hiểu Thượng viện, được chứ?”

So với các chiến thuật nghiêm trọng như pork-barreling, ghi sổ và phân phối bảo trợ, các nhà lãnh đạo Thượng viện thường sử dụng để có được các dự luật lớn, gây tranh cãi như Đạo luật Dân quyền hoặc Đạo luật Cải cách thuế năm 1986 của Ronald Reagan, hoặc một gói như Thỏa thuận mới, được thông qua, thì các phương pháp của Harry khá lành tính. Nhưng những dự luật đó đã trôi qua trong thời điểm mà hầu hết các hoạt động horse-trading ở Washington không có mặt trên báo chí, trước khi chu kỳ tin tức kéo dài 24 giờ ra đời. Đối với chúng tôi, các khẩu hiệu thông qua Thượng viện là một cơn ác mộng PR. Mỗi lần dự luật của Harry được thay đổi để chế nhạo một thượng nghị sĩ khác, các phóng viên lại đưa ra một loạt câu chuyện mới về “các giao dịch phòng ngủ”. Bất cứ điều gì cản trở dư luận mà thông điệp chung của tôi cung cấp cho nỗ lực cải cách đều nhanh chóng biến mất - và mọi thứ trở nên tồi tệ hơn rõ rệt khi Harry quyết định, với sự chúc phúc của tôi, tách dự luật với cách gọi là “lựa chọn công khai”.

pork-barreling: Nền chính trị rổ thịt là một thuật ngữ thể hiện sự chê trách hiện tượng các chính trị gia dùng ngân sách nhà nước để mua chuộc các cử tri trong khu vực tranh cử của mình.

horse-trading: thảo luận không chính thức trong đó mọi người đưa ra các thỏa thuận mang lại lợi thế cho cả hai bên.

Ngay từ khi bắt đầu cuộc tranh luận về chăm sóc sức khỏe, chính sách bên đối lập đã thúc đẩy chúng tôi sửa đổi mô hình Massachusetts bằng cách cho phép người tiêu dùng lựa chọn mua bảo hiểm trên “sàn giao dịch” trực tuyến, không chỉ từ những người như Aetna và Blue Cross Blue Shield mà còn từ một công ty bảo hiểm mới thành lập do chính phủ sở hữu và điều hành. Không có gì đáng ngạc nhiên, các công ty bảo hiểm đã chùn bước trước ý tưởng về một lựa chọn công khai, cho rằng họ sẽ không thể cạnh tranh với một kế hoạch bảo hiểm của chính phủ có thể hoạt động mà không bị áp lực thu lợi nhuận. Tất nhiên, đối với những người đề xuất lựa chọn công khai, đó chính xác là điểm: Bằng cách làm nổi bật tính hiệu quả về chi phí của bảo hiểm chính phủ và phơi bày sự lãng phí và vô đạo đức ngày càng tăng của thị trường bảo hiểm tư nhân, họ hy vọng lựa chọn công khai sẽ mở đường cho một... hệ thống người trả tiền.

Đó là một ý tưởng thông minh, và có đủ lực kéo để Nancy Pelosi đưa nó vào dự luật Hạ viện. Nhưng về phía Thượng viện, chúng tôi chưa đạt được sáu mươi phiếu cho một lựa chọn công khai. Dự luật của Ủy ban Y tế và Giáo dục Thượng viện đã có một phiên bản nhỏ hơn, yêu cầu bất kỳ công ty bảo hiểm nào do chính phủ điều hành phải tính phí tương tự như các công ty bảo hiểm tư nhân, nhưng tất nhiên điều đó sẽ đánh bại toàn bộ mục đích của một lựa chọn công khai. Nhóm và tôi nghĩ rằng một thỏa hiệp có thể xảy ra liên quan đến việc cung cấp một lựa chọn công khai chỉ ở những vùng của đất nước nơi có quá ít công ty bảo hiểm cung cấp sự cạnh tranh thực sự và một tổ chức công có thể giúp giảm giá phí bảo hiểm nói chung. Nhưng ngay cả điều đó cũng là quá nhiều để các thành viên bảo thủ hơn trong cuộc họp kín của đảng Dân chủ, bao gồm cả Joe Lieberman của Connecticut, người đã tuyên bố ngay trước Lễ Tạ ơn rằng trong mọi trường hợp, ông sẽ không bỏ phiếu cho một gói có một lựa chọn công khai.

Khi có thông tin cho rằng lựa chọn công khai đã bị xóa khỏi dự luật của Thượng viện, các nhà hoạt động đối lập đã phản đối. Howard Dean, cựu thống đốc bang Vermont và là ứng cử viên tổng thống một thời, tuyên bố đây "về cơ bản là sự sụp đổ của cải cách y tế ở Thượng viện Hoa Kỳ". Họ đặc biệt phẫn nộ khi cho rằng Harry và tôi dường như phục vụ cho những ý tưởng bất chợt của Joe Lieberman - một đối tượng khinh miệt tự do, người đã bị đánh bại trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng Dân chủ năm 2006 vì ủng hộ cho Chiến tranh Iraq và sau đó đã bị buộc phải chạy đua để tái đắc cử với tư cách độc lập. Đây không phải là lần đầu tiên tôi chọn tính thực tế thay vì sự khiêu khích khi nói đến Lieberman: Mặc dù thực tế là anh ấy đã tán thành người bạn của mình John McCain trong chiến dịch tranh cử tổng thống, Harry và tôi đã dập tắt những lời kêu gọi tước bỏ các nhiệm vụ ủy ban của anh ấy, cho rằng chúng tôi không thể đủ khả năng để anh ấy tham gia cuộc họp kín và khiến chúng tôi mất một cuộc bỏ phiếu đáng tin cậy. Chúng tôi đã đúng về điều đó — Lieberman đã luôn ủng hộ chương trình nghị sự trong nước của tôi. Nhưng quyền lực rõ ràng của anh trong việc ra lệnh các điều khoản cải cách chăm sóc sức khỏe đã củng cố quan điểm của một số đảng viên Dân chủ rằng tôi đối xử với kẻ thù tốt hơn đồng minh và đang quay lưng lại với những người tiến bộ đã đưa tôi lên nắm quyền.

Tôi thấy toàn bộ brouhaha bực tức. "Sáu mươi phiếu bầu mà những người này không hiểu là sao?" Tôi hỏi nhân viên của mình. "Tôi có nên nói với ba mươi triệu người không thể được bảo hiểm rằng họ sẽ phải đợi thêm mười năm nữa vì chúng tôi không thể cung cấp cho họ một lựa chọn công khai không?"

Brouhaha là một từ tiếng Pháp đôi khi được sử dụng trong tiếng Anh để mô tả một sự náo động hoặc huyên náo, một trạng thái xã hội bị kích động khi một sự cố nhỏ vượt quá tầm kiểm soát.

Không chỉ là những lời chỉ trích từ bạn bè luôn gây nhức nhối nhiều nhất. Vụ hỗn chiến mang lại hậu quả chính trị ngay lập tức cho đảng Dân chủ. Nó khiến cơ sở của chúng tôi bối rối (nói chung là không biết lựa chọn

công khai là cái quái gì) và chia rẽ cuộc họp kín của chúng tôi, khiến chúng tôi khó khăn hơn trong việc tính toán các phiếu bầu mà chúng tôi cần có để dự luật chăm sóc sức khỏe qua vạch đích. Nó cũng bỏ qua thực tế tất cả những tiến bộ phúc lợi xã hội vĩ đại trong lịch sử Hoa Kỳ, bao gồm An sinh xã hội và Medicare, đều bắt đầu khi chưa hoàn thiện và đã được xây dựng dần dần theo thời gian. Bằng cách xoay chuyển trước những gì có thể là một chiến thắng hoành tráng, nếu không hoàn hảo, thành một thất bại cay đắng, những lời chỉ trích đã góp phần làm cho cử tri Dân chủ mất tinh thần lâu dài - hay còn được gọi là "Bỏ phiếu có ích lợi gì nếu không có gì thay đổi?" hội chứng — khiến chúng ta càng khó giành chiến thắng trong các cuộc bầu cử và đưa dự luật tiến bộ về phía trước trong tương lai.

Tôi nói với Valerie có một lý do tại sao đảng Cộng hòa có xu hướng làm ngược lại — tại sao Ronald Reagan có thể chủ trì việc tăng ngân sách liên bang, thâm hụt liên bang và lực lượng lao động liên bang mà vẫn bị tín đồ GOP coi là người đã thu hẹp thành công Chính phủ liên bang. Họ hiểu rằng trong chính trị, những câu chuyện được kể thường quan trọng như chất lượng đạt được.

Chúng tôi không đưa ra những lập luận này một cách công khai, mặc dù trong suốt nhiệm kỳ tổng thống, cụm từ "lựa chọn công khai" đã trở thành một cách viết tắt hữu ích trong Nhà Trắng bất cứ khi nào các nhóm lợi ích của đảng Dân chủ phàn nàn về việc chúng tôi không tuân theo trọng lực chính trị và đảm bảo ít hơn 100% bất cứ điều gì họ đã yêu cầu. Thay vào đó, chúng tôi đã cố gắng hết sức để trấn an mọi người, nhắc nhở những người ủng hộ bất mãn rằng chúng tôi có nhiều thời gian để điều chỉnh luật khi hợp nhất các dự luật của Hạ viện và Thượng viện. Harry tiếp tục công việc của mình. Như anh ấy đã dự đoán, Olympia Snowe đã bất chấp bão tuyết đến Phòng Bầu dục và đích thân nói với chúng tôi là cô ấy sẽ bỏ phiếu chống. (Cô ấy tuyên bố đó là vì Harry đang gấp rút thông qua dự luật, mặc dù có lời đồn McConnell đã đe dọa tước vị trí của cô ấy trong Ủy ban Doanh nghiệp Nhỏ nếu cô ấy bỏ phiếu ủng hộ.) Nhưng điều này không quan trọng. Vào đêm Giáng sinh, sau hai mươi bốn ngày tranh luận,

với việc Washington phủ đầy tuyết và đường phố vắng tanh, Thượng viện đã thông qua dự luật chăm sóc sức khỏe, có tiêu đề Đạo luật Bảo vệ Bệnh nhân và Chăm sóc Giá cả phải chăng — với chính xác sáu mươi phiếu bầu. Đó là cuộc bỏ phiếu đêm Giáng sinh đầu tiên tại Thượng viện kể từ năm 1895.

Vài giờ sau, tôi trở lại chỗ ngồi trên Không Lực Một, lắng nghe Michelle và các cô con gái thảo luận về việc Bo đã thích nghi với chuyến bay đầu tiên như thế nào khi chúng tôi đến Hawaii để nghỉ lễ. Tôi cảm thấy bản thân bắt đầu thư giãn một chút. Chúng tôi vẫn chưa cập bến, nhưng nhờ nhóm của tôi, cảm ơn Nancy, Harry và toàn bộ các nghị sĩ đảng Dân chủ đã bỏ phiếu, cuối cùng chúng tôi đã vượt qua.

SỰ ẢO DIỆU của chúng tôi, Filibuster-Proof nắm giữ tại Thượng viện chỉ tồn tại vì một lý do. Sau khi Ted Kennedy qua đời vào tháng 8, cơ quan lập pháp Massachusetts đã thay đổi luật tiểu bang để cho phép thống đốc, Đảng viên Dân chủ Deval Patrick, chỉ định một người thay thế chứ không để ghế trống cho đến khi một cuộc bầu cử đặc biệt có thể được tổ chức. Nhưng đó chỉ là một biện pháp dừng lại và bây giờ, với cuộc bầu cử dự kiến vào ngày 19 tháng 1, chúng tôi cần một đảng viên Dân chủ để giành được ghế. May mắn thay cho chúng tôi, Massachusetts tình cờ là một trong những bang Dân chủ nhất trên toàn quốc, không có thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa nào được bầu trong 37 năm trước đó. Ứng cử viên của đảng Dân chủ cho ghế Thượng viện, tổng chưởng lý Martha Coakley, đã duy trì vị trí dẫn đầu ổn định, hai chữ số trước đối thủ của đảng Cộng hòa, một thượng nghị sĩ bang ít được biết đến tên là Scott Brown.

Filibuster là một chiến thuật được sử dụng trong Thượng viện Hoa Kỳ để ngăn chặn một dự luật được đưa ra bỏ phiếu bằng cách cản trở. Hình thức phổ biến nhất xảy ra khi một hoặc nhiều thượng nghị sĩ cố gắng trì hoãn hoặc chặn cuộc bỏ phiếu về dự luật bằng cách kéo dài cuộc tranh luận về dự luật đó.

Với cuộc đua dường như đã thuận lợi, nhóm và tôi đã dành hai tuần đầu tiên của tháng Giêng để lo lắng về thách thức làm môi giới cho một dự luật chăm sóc sức khỏe được cả đảng Dân chủ Hạ viện và Thượng viện

chấp nhận. Nó không phải dễ chịu. Sự đối kháng giữa hai viện của Quốc hội là một truyền thống lâu đời ở Washington, một truyền thống thậm chí còn vượt qua cả phần: các thượng nghị sĩ thường coi các thành viên Hạ viện là người bốc đồng, xuề xòa và thiếu hiểu biết, trong khi các thành viên Hạ viện có xu hướng coi các thượng nghị sĩ là - quanh co, phô trương và kém hiệu quả. Vào đầu năm 2010, thái độ coi thường đó đã biến thành thái độ thù địch hoàn toàn. Các thành viên Đảng Dân chủ tại Hạ viện - mệt mỏi khi thấy đa số bị phung phí và chương trình nghị sự tự do mạnh mẽ của họ bị cản trở bởi cuộc họp kín của Đảng Dân chủ tại Thượng viện do các thành viên bảo thủ hơn của nó giam giữ - nhấn mạnh phiên bản Thượng viện của dự luật y tế không có cơ hội ở Hạ viện. Các thành viên Đảng Dân chủ tại Thượng viện - chán ngấy những gì họ coi là Nhà vĩ đại với chi phí của họ - cũng không kém phần ngoan cố. Những nỗ lực của Rahm và Nancy-Ann trong việc môi giới một thỏa thuận dường như chẳng đi đến đâu, với những cuộc tranh cãi nổ ra về những điều khoản thậm chí mù mờ nhất, các thành viên chửi bới nhau và đe dọa bỏ đi.

Sau một tuần. Tôi đã thấy đủ. Tôi đã gọi Pelosi, Reid và các nhà đàm phán của cả hai bên tới Nhà Trắng, và trong ba ngày liên tiếp vào giữa tháng Giêng, chúng tôi ngồi quanh bàn Phòng Nội các, giải quyết mọi tranh chấp một cách có phương pháp, phân loại các lĩnh vực mà các thành viên Hạ viện phải đưa ra Thượng viện. Các ràng buộc và nơi mà Thượng viện phải đưa ra, với việc tôi luôn nhắc nhở mọi người rằng thất bại không phải là một lựa chọn và chúng tôi sẽ làm điều này mỗi đêm trong tháng tới nếu đó là điều cần thiết để đạt được thỏa thuận.

Mặc dù tiến độ còn chậm, nhưng tôi cảm thấy khá tốt về triển vọng. Đó là, cho đến buổi chiều, tôi ghé qua văn phòng nhỏ của Axelrod và thấy anh ta và Messina đang nghiêng người trên máy tính như một cặp bác sĩ đang kiểm tra X-quang cho một bệnh nhân giai đoạn cuối.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Chúng ta gặp vấn đề ở Massachusetts,” Axe nói, lắc đầu.

“Ôi thật tồi tệ?”

“Xấu,” Axe và Messina đồng thanh.

Họ giải thích ứng cử viên Thượng viện của chúng ta, Martha Coakley, đã coi thường cuộc đua, dành thời gian của cô ấy để nói chuyện với các quan chức dân cử, các nhà tài trợ và những người lao động hơn là nói chuyện với cử tri. Để làm cho vấn đề tồi tệ hơn, cô ấy đã đi nghỉ chỉ ba tuần trước cuộc bầu cử, một động thái mà báo chí đã xoay quanh. Trong khi đó, chiến dịch của Scott Brown đã tăng tốc. Với phong thái ngời ngời và vẻ ngoài điển trai, chưa kể đến chiếc xe bán tải mà anh lái đến mọi ngõ ngách của bang. Brown đã khai thác hiệu quả nỗi sợ hãi và thất vọng của những cử tri thuộc tầng lớp lao động đang bị cản trở bởi suy thoái kinh tế và - bởi vì họ sống trong một tiểu bang đã cung cấp bảo hiểm y tế cho tất cả cư dân của nó - đã thấy nỗi ám ảnh của tôi về việc vượt qua dự luật chăm sóc sức khỏe như một sự lãng phí lớn về thời gian.

Rõ ràng là không phải kết quả từ các cuộc thăm dò tồi đi hay các cuộc gọi từ nhóm của tôi và Harry đã không làm Coakley bị lay chuyển khỏi sự say mê của cô ấy. Ngày hôm trước, khi được một phóng viên hỏi về lịch trình vận động nhẹ của mình, cô ấy đã gạt đi câu hỏi, nói rằng, “Trái ngược với việc đứng bên ngoài Fenway Park? Trong cơn giá lạnh? Bắt tay à?” - một ám chỉ châm biếm về chiến dịch ngày đầu năm mới của Scott Brown dừng chân tại sân bóng của Boston, nơi đội khúc côn cầu của thành phố, Boston Bruins, đang tổ chức giải NHL Winter Classic hàng năm với Philadelphia Flyers. Ở một thị trấn tôn thờ các đội thể thao của mình, thật khó để giành được ủng hộ khi phát biểu như vậy.

“Cô ấy không nói vậy,” tôi nói, sững sờ.

Messina gật đầu về phía máy tính của mình. “Nó ở ngay đây trên trang web Globe.”

“Không!” Tôi rên rỉ, nắm lấy ve áo Axe và lắc anh ấy, sau đó dậm chân như một đứa trẻ mới biết đi trong cơn giận dữ. “Không không không!” Vai tôi chùng xuống khi tâm trí tôi lướt qua những ẩn ý. “Cô ấy sắp thua, phải

không?" Tôi nói. Axe và Messina không cần phải trả lời. Cuối tuần trước cuộc bầu cử, tôi đã cố gắng cứu vãn tình hình bằng cách bay đến Boston để tham dự một cuộc vận động của Coakley. Nhưng đã quá trễ. Brown thắng. Các tiêu đề trên khắp đất nước đã nói về Chiến thắng lịch sử và Thất bại lịch sử.

Dự luật chăm sóc sức khỏe của Obama đã chết.

NGAY BÂY GIỜ, thật khó để tôi có cái nhìn rõ ràng về trận thua ở Massachusetts. Có thể sự khôn ngoan thông thường là đúng. Có lẽ nếu tôi không đẩy mạnh dự luật chăm sóc sức khỏe trong năm đầu tiên, thay vào đó tôi tập trung tất cả các sự kiện và tuyên bố công khai vào việc làm và cuộc khủng hoảng tài chính, chúng tôi có thể đã cứu được ghế Thượng viện đó. Chắc chắn, nếu chúng tôi có ít món hơn trên đĩa của mình, nhóm và tôi có thể đã nhận thấy các dấu hiệu cảnh báo sớm hơn và huấn luyện Coakley chăm chỉ hơn, và tôi có thể đã thực hiện nhiều chiến dịch hơn ở Massachusetts. Tuy nhiên, điều tương tự cũng có thể xảy ra, với tình trạng tồi tệ của nền kinh tế, chúng tôi không thể làm gì được — bánh xe lịch sử sẽ không thấm vào đâu đối với những can thiệp kỳ quặc của chúng tôi.

Tôi biết vào thời điểm đó, tất cả chúng tôi đều cảm thấy mình đã phạm phải một sai lầm to lớn. Các nhà bình luận đã chia sẻ trong đánh giá đó. Các quân cờ đã kêu gọi tôi thay thế đội của mình, bắt đầu với Rahm và Axe. Tôi không chú ý lắm. Tôi nhận ra bất kỳ sai lầm nào đều là của tôi và tôi tự hào vì đã xây dựng một nền văn hóa — cả trong chiến dịch tranh cử và bên trong Nhà Trắng — nơi chúng tôi không đi tìm vật tế thần khi mọi thứ đi xuống.

Nhưng thật khó để Rahm phớt lờ những lời bàn tán. Đã dành phần lớn sự nghiệp của mình ở Washington, chu kỳ tin tức hàng ngày là cách anh ấy giữ điểm - không chỉ về hiệu suất của chính quyền mà còn về vị trí của anh ấy trên thế giới. Anh liên tục tán tỉnh các nhà hoạch định của thành phố, nhận thức được việc người thắng trở thành kẻ thua cuộc nhanh chóng như thế nào và các nhân viên Nhà Trắng đã bị loại bỏ một cách tàn nhẫn thế nào sau khi thất bại. Trong trường hợp này, anh tự thấy mình bị

oan: Rốt cuộc, chính anh ta, người hơn ai hết đã cảnh báo tôi về hiểm họa chính trị khi thúc đẩy dự luật chăm sóc sức khỏe. Và như tất cả chúng ta thường làm khi bị tổn thương hoặc đau khổ, anh ấy không thể không trút bầu tâm sự với bạn bè xung quanh. Thật không may vòng kết bạn đó hóa ra quá rộng. Khoảng một tháng sau cuộc bầu cử ở Massachusetts, người phụ trách chuyên mục Dana Milbank của Washington Post đã viết một đoạn trong đó ông bảo vệ Rahm mạnh mẽ, lập luận rằng "sai lầm lớn nhất của Obama là không lắng nghe Emanuel về chăm sóc sức khỏe".

Để tham mưu trưởng của bạn tỏ ra xa cách với bạn sau khi bạn bị hạ gục trong một cuộc chiến là điều không lý tưởng. Mặc dù tôi không hài lòng với chuyên mục, tôi không nghĩ Rahm đã cố tình làm thế. Tôi nhấn mạnh nó lên vì bất cẩn và căng thẳng. Tuy nhiên, không phải ai cũng nhanh chóng tha thứ. Valerie, từng bảo vệ tôi, đã rất tức giận. Phản ứng của các nhân viên cấp cao khác, đã rung động trước sự mất mát của Coakley, dao động từ tức giận đến thất vọng. Chiều hôm đó, Rahm bước vào Phòng Bầu dục. Anh ấy không cố ý làm điều đó, anh ấy nói, nhưng anh ấy đã làm tôi thất vọng và đã chuẩn bị sẵn sàng để từ chức.

"Bạn không được từ chức," tôi nói. Tôi thừa nhận rằng anh ấy đã làm rối tung lên và cần phải giải quyết mọi việc với những người còn lại trong đội. Nhưng tôi cũng nói với anh ấy rằng anh ấy là tham mưu trưởng tuyệt vời, tôi tin tưởng lỗi sẽ không lặp lại và tôi cần anh ấy.

"Ngài Tổng thống, tôi không chắc."

Tôi đã ngắt lời anh ấy. "Bạn biết hình phạt thực sự của bạn là gì không?" Tôi nói, vỗ vào lưng anh ấy khi tôi đưa anh ra phía cửa.

"Đó là cái gì?"

"Bạn phải thông qua dự luật chăm sóc sức khỏe chết tiệt!"

Tôi vẫn cho rằng điều này có thể xảy ra không hề điên rồ như người ta tưởng. Kế hoạch ban đầu của chúng tôi - đàm phán một dự luật thỏa hiệp giữa các đảng viên Dân chủ Hạ viện và Thượng viện, sau đó thông qua đạo luật đó ở cả hai viện - hiện đã không còn khả thi; chỉ với năm mươi chín

phiếu bầu, chúng tôi sẽ không bao giờ tránh khỏi một cuộc tranh cãi. Nhưng như Phil đã nhắc tôi vào đêm chúng tôi nhận được kết quả của Massachusetts, chúng tôi còn một con đường còn lại và nó không liên quan đến việc quay lại Thượng viện. Nếu Hạ viện có thể thông qua dự luật của Thượng viện mà không có thay đổi, họ có thể gửi thẳng đến bàn của tôi để xin chữ ký và nó sẽ trở thành luật. Phil tin rằng sau đó có thể viện dẫn một thủ tục của Thượng viện gọi là điều chỉnh ngân sách — trong đó luật liên quan đến các vấn đề tài chính nghiêm ngặt có thể được đưa ra để bỏ phiếu với sự đồng ý của đa số thượng nghị sĩ (chỉ cần 50 phiếu đồng ý) chứ không phải là sáu mươi như thông thường. Tuy nhiên, không có vấn đề gì xung quanh thực tế là chúng tôi sẽ yêu cầu các đảng viên Dân chủ Hạ viện chấp nhận một phiên bản cải cách chăm sóc sức khỏe mà họ đã từ chối trước đó - một phiên bản không có lựa chọn công khai, thuế Cadillac mà các công đoàn phản đối và sự chắp vá của năm mươi sàn giao dịch nhà nước thay vì một thị trường quốc gia duy nhất mà qua đó mọi người có thể mua bảo hiểm.

Chương trình Cadillac là bất kỳ chương trình bảo hiểm y tế đắt tiền khác thường nào, thường phát sinh trong các cuộc thảo luận về các biện pháp kiểm soát chi phí y tế tại Hoa Kỳ.

“Bạn vẫn cảm thấy may mắn?” Phil hỏi tôi với một nụ cười toe toét.

Trên thực tế, tôi đã không.

Nhưng tôi cảm thấy tin tưởng vào Chủ tịch Hạ viện.

Năm trước chỉ củng cố sự đánh giá cao của tôi đối với kỹ năng lập pháp của Nancy Pelosi. Cô ấy cứng rắn, thực dụng và là bậc thầy trong việc chăn dắt các thành viên trong cuộc họp kín đầy tranh cãi của mình, thường công khai bảo vệ một số quan điểm không thể đảm bảo về mặt chính trị của đảng viên Dân chủ Hạ viện trong khi làm dịu họ sau hậu trường để đạt được những thỏa hiệp không thể tránh khỏi để hoàn thành công việc.

Tôi gọi cho Nancy vào ngày hôm sau, giải thích rằng nhóm của tôi đã soạn thảo một đề xuất chăm sóc sức khỏe thu nhỏ quyết liệt như một phương án dự phòng nhưng tôi muốn thúc đẩy việc thông qua dự luật của Thượng viện tại Hạ viện và cần sự hỗ trợ của cô ấy để thực hiện. Trong mười lăm phút tiếp theo, tôi đã phải đối mặt với một trong những luồng ý thức đã được cấp bằng sáng chế của Nancy — về lý do dự luật Thượng viện có sai sót, tại sao các thành viên họp kín của cô ấy lại tức giận như vậy, và tại sao đảng Dân chủ tại Thượng viện lại hèn nhát, thiển cận và nói chung là không đủ năng lực.

“Vậy điều đó có nghĩa là bạn đang ở bên tôi?” Cuối cùng, tôi nói khi cô ấy ngừng lại để lấy hơi.

“Chà, đó thậm chí không phải là một câu hỏi, thưa Tổng thống,” Nancy sốt ruột nói. “Chúng ta đã đi quá xa để từ bỏ bây giờ.” Cô ấy đã suy nghĩ một lúc. Sau đó, như thể đang kiểm tra một lập luận mà sau này cô ấy sẽ sử dụng trong cuộc họp kín của mình, cô ấy nói thêm, “Nếu chúng ta để điều này diễn ra, sẽ là phần thưởng cho những người Cộng hòa vì đã hành động quá khủng khiếp, phải không? Chúng ta sẽ không mang lại cho họ sự hài lòng.”

Sau khi cúp điện thoại, tôi nhìn lên Phil và Nancy-Ann, những người đang quay cuồng quanh bàn Resolute, lắng nghe cuộc trò chuyện (chủ yếu là không lời) của tôi, cố gắng đọc khuôn mặt của tôi để biết dấu hiệu của điều gì đã diễn ra.

Chiếc bàn Kiên Định (tiếng Anh: Resolute desk) là một chiếc bàn lớn bằng gỗ có từ thế kỷ XIX, thuộc danh sách những chiếc bàn làm việc chính thức được đặt trong phòng Bầu dục của Nhà Trắng. Đây là chiếc bàn được làm từ gỗ của tàu thăm dò Anh HMS Resolute, trở thành món quà của Nữ hoàng Anh Victoria tặng cho Tổng thống Hoa Kỳ Rutherford B. Hayes vào năm 1880. Franklin Roosevelt yêu cầu bổ sung thêm một cánh cửa với con dấu của Tổng thống để che phần nẹp chân của bàn.

Kể từ Tổng thống Hayes, nhiều tổng thống sau đó đã sử dụng chiếc bàn này tại các địa điểm khác nhau ở Nhà Trắng, nhưng sau đó vào năm 1961, bà Jackie Kennedy mới mang nó vào trong phòng Bầu Dục cho chồng là Tổng thống John F. Kennedy. Sau vụ ám sát Tổng thống Kennedy vào năm 1963, Tổng thống Johnson cho phép mang

chiếc bàn này ra khỏi Nhà Trắng để đến trưng bày tại một cuộc triển lãm du lịch cùng Thư viện Tổng thống Kennedy, sau đó là trưng bày tại Viện Smithsonian. Cuối cùng, Tổng thống Jimmy Carter đưa bàn trở lại phòng Bầu Dục. Những người sử dụng chiếc bàn Kiên Định về sau còn có Ronald Reagan, Bill Clinton, George W. Bush và Barack Obama.



Resolute desk

“Tôi yêu người phụ nữ đó,” tôi nói.

Ngay cả khi nói trên loa, nhiệm vụ làm tròn số phiếu cần thiết trong Hạ viện thật khó khăn. Bên cạnh việc phải lôi kéo những người tiến bộ đang đá và la hét để ủng hộ một dự luật phù hợp với sự nhạy cảm của Max Baucus và Joe Lieberman, cuộc bầu cử của Scott Brown chưa đầy một năm trước khi diễn ra bầu cử giữa nhiệm kỳ đã khiến mọi đảng viên Dân chủ ôn hòa, những người sẽ tham gia một cuộc đua cạnh tranh kinh hoàng.

Chúng tôi cần một cái gì đó để giúp thay đổi câu chuyện về sự diệt vong và u ám và cho Nancy thời gian để làm việc với các thành viên của mình.

Hóa ra, phe đối lập của chúng tôi đã cho chúng tôi chính xác những gì chúng tôi cần. Nhiều tháng trước đó, cuộc họp kín của đảng Cộng hòa tại Hạ viện đã mời tôi tham gia vào một phiên hỏi đáp tại "khóa tu" hàng năm của họ, dự kiến vào ngày 29 tháng 1. Dự đoán chủ đề chăm sóc sức khỏe có thể xuất hiện, chúng tôi đã đề nghị vào phút cuối rằng họ mở sự kiện cho báo chí. Cho dù vì không muốn gặp rắc rối khi đối phó với sự phản đối từ các phóng viên bị loại hay vì cảm thấy được khích lệ bởi chiến thắng của Scott Brown, John Boehner đã đồng ý.

Trong một phòng họp sang trọng của khách sạn Baltimore, với Mike Pence, chủ tọa họp kín và mạng truyền hình cáp ghi lại mọi cuộc trao đổi, tôi đã đứng trên sân khấu trong một giờ hai mươi phút để trả lời các câu hỏi từ các thành viên Đảng Cộng hòa, chủ yếu là về chăm sóc sức khỏe. Đối với bất kỳ ai đang xem, phiên họp đã xác nhận điều mà những người trong chúng tôi đang làm việc về vấn đề này đã biết: Phần lớn trong số họ không biết thực sự có gì trong dự luật mà họ phản đối kịch liệt, hoàn toàn không chắc chắn về các chi tiết trong số các lựa chọn thay thế được đề xuất của họ (trong phạm vi mà họ có), và không được trang bị để thảo luận về chủ đề bên ngoài bong bóng kín mít của các phương tiện truyền thông bảo thủ.

Quay trở lại Nhà Trắng, tôi đề nghị chúng tôi nên tạo lợi thế bằng cách mời Four Tops và một nhóm lưỡng đảng gồm các nhà lãnh đạo chủ chốt của quốc hội đến Blair House để họp cả ngày về vấn đề chăm sóc sức khỏe. Một lần nữa, chúng tôi đã sắp xếp để quá trình trao đổi được phát sóng trực tiếp, lần này là thông qua C-SPAN và một lần nữa, định dạng cho phép đảng Cộng hòa đưa ra bất kỳ quan điểm nào hoặc hỏi bất kỳ câu hỏi nào họ muốn. Đã từng mất cảnh giác một lần, lần này họ đã chuẩn bị sẵn một kịch bản. Cây roi của nghị sĩ GOP Eric Cantor đã mang theo một bản sao của dự luật Hạ viện, tất cả 2.700 trang, và đặt nó trên bàn trước mặt anh ta như một biểu tượng của sự tiếp quản ngoài tầm kiểm soát của chính

phủ đối với ngành y tế. Boehner nhấn mạnh đề xuất của chúng tôi là “một thử nghiệm nguy hiểm” và chúng tôi nên bắt đầu lại. John McCain đã đưa ra một câu chuyện dài hơi về các giao dịch ở hậu trường, khiến tôi có lúc phải nhắc anh ấy rằng chiến dịch đã kết thúc. Nhưng khi nói đến chính sách thực tại — khi tôi hỏi các nhà lãnh đạo GOP chính xác thì họ đã đề xuất điều gì để giúp giảm chi phí y tế, bảo vệ những người mắc các bệnh từ trước và bảo hiểm cho ba mươi triệu người Mỹ không thể mua bảo hiểm — câu trả lời của họ rất đơn giản là im lặng.

Four Tops là một nhóm tứ tấu người Mỹ đến từ Detroit, Michigan. Các tiết mục của nhóm bao gồm nhạc soul, R&B, disco, doo-wop, jazz.



Blair House: Nhà khách của Tổng thống, là một khu phức hợp gồm bốn tòa nhà riêng biệt trước đây là Nhà Blair, Nhà Lee, Nhà Peter Parker và 704 Jackson Place, nằm ở Washington, D.C., thủ đô Hoa Kỳ.

Tôi chắc chắn nhiều người đã xem bowling trong tuần đó hơn là xem dù chỉ 5 phút những cuộc trò chuyện này trên TV và rõ ràng là trong suốt cả hai phiên, không có gì tôi nói sẽ có tác động nhỏ nhất đến hành vi của Đảng Cộng hòa (ngoài việc thúc đẩy họ ngăn Máy quay TV từ những lần xuất hiện trong tương lai của tôi trước cuộc họp kín của họ). Điều quan trọng là cách hai sự kiện phục vụ để vực dậy các thành viên Đảng Dân chủ Hạ viện, nhắc nhở họ rằng chúng tôi đang ở phía đúng của vấn đề chăm sóc sức khỏe và thay vì tập trung vào những thiếu sót của dự luật Thượng viện, họ có thể lưu tâm đến cách dự luật hứa hẹn sẽ giúp hàng triệu người.

BẮT ĐẦU tháng 3, chúng tôi đã xác nhận các quy tắc của Thượng viện sẽ cho phép chúng tôi xóa các phần của dự luật Thượng viện thông qua hòa giải. Chúng tôi đã tăng cường trợ cấp để giúp nhiều người hơn. Chúng tôi cắt giảm thuế Cadillac để xoa dịu các công đoàn và loại bỏ sự bối rối song sinh của “Cornhusker Kickback” và “Louisiana Purchase”. Nhóm tham gia cộng đồng của Valerie đã làm việc rất tốt trong việc xác nhận từ các nhóm như Học viện Bác sĩ Gia đình Hoa Kỳ, Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ, Hiệp hội Y tá Hoa Kỳ và Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ, trong khi một mạng lưới cơ sở gồm 7 nhóm và tình nguyện viên đã làm việc ngoài giờ để giáo dục công khai và gửi áp lực lên Quốc hội. Anthem, một trong những công ty bảo hiểm lớn nhất của Mỹ, đã thông báo tăng phí lên 39%, nhắc nhở mọi người về những gì họ không thích với hệ thống hiện tại. Và khi Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ thông báo không thể ủng hộ dự luật (vì ngôn ngữ của dự luật trong việc cấm sử dụng trợ cấp liên bang cho việc phá thai là không đủ rõ ràng), một đồng minh bất ngờ đã đến là Sơ Carol Keehan, một nữ tu nói năng nhẹ nhàng, luôn vui vẻ, đứng đầu các bệnh viện Công giáo của quốc gia. Con người bác ái sáu mươi sáu tuổi không chỉ đoạn tuyệt với các giám mục bằng cách nhấn mạnh rằng việc thông qua dự luật là rất quan trọng để hoàn thành sứ mệnh chăm sóc người bệnh của tổ chức; bà đã truyền cảm hứng cho các nhà lãnh đạo tổ chức của phụ nữ Công giáo đại diện cho hơn năm mươi nghìn nữ tu Mỹ ký vào một bức thư công khai tán thành dự luật.

“Tôi yêu các nữ tu,” tôi nói với Phil và Nancy-Ann.



Sơ Carol Keehan

Bất chấp tất cả những công việc này, cuộc kiểm phiếu của chúng tôi vẫn cần ít nhất mười phiếu bầu để thông qua. Dư luận vẫn gây chia rẽ gay gắt. Báo chí đã hết sạch những câu chuyện mới để viết. Không còn những cử chỉ ấn tượng hay những điều chỉnh chính sách có thể giúp chính trị dễ dàng hơn. Thành công hay thất bại bây giờ phụ thuộc hoàn toàn vào sự lựa chọn của ba mươi hoặc hơn đảng viên Dân chủ tại Hạ viện, những người đại diện cho các khu vực xung quanh, tất cả đều được thông báo rằng một cuộc bỏ phiếu ủng hộ ACA có thể khiến họ mất ghế.

Đạo luật Chăm sóc Giá cả phải chăng (ACA), chính thức được gọi là Đạo luật Bảo vệ Bệnh nhân và Chăm sóc Giá cả phải chăng, và thường được gọi là Obamacare, là một đạo luật liên bang của Hoa Kỳ do Quốc hội Hoa Kỳ lần thứ 111 ban hành và được Tổng thống Barack Obama ký thành luật vào ngày 23 tháng 3, 2010. Cùng với bản sửa đổi của Đạo luật Hòa giải Giáo dục và Chăm sóc Sức khỏe năm 2010, nó đại diện cho việc đại tu quy định quan trọng nhất của hệ thống chăm sóc sức khỏe Hoa Kỳ và mở rộng phạm vi bảo hiểm kể từ khi Medicare và Medicaid thông qua vào năm 1965.

Các điều khoản chính của ACA có hiệu lực vào năm 2014. Đến năm 2016, tỷ lệ dân số không có bảo hiểm đã giảm gần một nửa, với ước tính có thêm từ 20 đến 24 triệu người được bảo hiểm. Luật cũng ban hành một loạt cải cách hệ thống cung cấp dịch vụ nhằm hạn chế chi phí chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng. Sau khi nó có hiệu lực, sự gia tăng trong chi tiêu chăm sóc sức khỏe tổng thể đã chậm lại, bao gồm cả phí bảo hiểm cho các kế hoạch bảo hiểm dựa trên người sử dụng lao động.

Phạm vi bảo hiểm tăng lên gần như tương đương với việc mở rộng điều kiện của Medicaid và những thay đổi đối với thị trường bảo hiểm cá nhân. Cả hai đều nhận được khoản chi tiêu mới, được tài trợ thông qua sự kết hợp của các loại thuế mới và cắt giảm tỷ lệ nhà cung cấp Medicare và Medicare. Một số báo cáo của Văn phòng Ngân sách Quốc hội cho biết nhìn chung những điều khoản này đã làm giảm thâm hụt ngân sách, và giảm bất bình đẳng thu nhập bằng cách đánh thuế chủ yếu vào 1% người giàu nhất để tài trợ trung bình khoảng 600 đô la phúc lợi cho các gia đình ở vùng đáy.

Đạo luật này chủ yếu giữ lại cấu trúc hiện có của Medicare, Medicaid và thị trường sử dụng lao động, nhưng các thị trường riêng lẻ đã được đại tu hoàn toàn. Các công ty bảo hiểm chấp nhận tất cả những người nộp đơn mà không tính phí dựa trên các điều kiện hiện có hoặc tình trạng nhân khẩu học (ngoại trừ tuổi). Để chống lại sự lựa chọn bất lợi dẫn đến kết quả, đạo luật bắt buộc các cá nhân phải mua bảo hiểm (hoặc

trả tiền phạt thuế) và các công ty bảo hiểm phải công khai danh sách "các lợi ích sức khỏe thiết yếu".

Tôi đã dành phần lớn thời gian mỗi ngày để nói chuyện trực tiếp với các thành viên này, đôi khi trong Phòng Bầu dục, thường xuyên hơn qua điện thoại. Một số chỉ quan tâm đến chính trị, theo dõi chặt chẽ các cuộc thăm dò trong quận của họ, thư và điện thoại từ các cử tri. Tôi đã cố gắng cung cấp cho họ đánh giá trung thực của mình: sự ủng hộ đối với dự luật cải cách chăm sóc sức khỏe sẽ được cải thiện khi nó được thông qua, mặc dù có thể phải đến sau bầu cử giữa nhiệm kỳ (một cuộc bỏ phiếu mà đảng Dân chủ có thể thua trước đảng Cộng hòa và những người độc lập) và dù họ đã làm gì, thì số phận của họ trong sáu tháng rất có thể sẽ phụ thuộc vào tình trạng của nền kinh tế và vị thế chính trị của chính tôi.

Một số người đang tìm kiếm sự hỗ trợ của Nhà Trắng về một số dự án hoặc dự luật không liên quan mà họ đang thực hiện. Tôi đã gửi chúng cho Rahm hoặc Pete Rouse để xem chúng tôi có thể làm gì.

Nhưng hầu hết các cuộc trò chuyện đều không mang tính chất giao dịch. Nói một cách vòng vo, điều mà các đại diện đang tìm kiếm là sự rõ ràng - về việc họ là ai và lương tâm của họ yêu cầu gì. Đôi khi tôi chỉ lắng nghe khi họ lướt qua những ưu và khuyết điểm. Thông thường, chúng tôi so sánh các ghi chú về những gì đã truyền cảm hứng cho chúng tôi tham gia vào chính trị, nói về sự phấn khích hồi hộp của cuộc đua đầu tiên đó và tất cả những điều chúng tôi hy vọng đạt được, những hy sinh mà chúng tôi và gia đình đã phải chịu để đạt được vị trí của chúng tôi và những người đã giúp chúng tôi trong suốt chặng đường.

Đây là nó, cuối cùng tôi sẽ nói với họ. Đây là thời điểm để có cơ hội hiếm có đó, dành cho rất ít người, bẻ cong lịch sử theo hướng tốt hơn.

Các chính trị gia kỳ cựu quyết định đứng lên bất chấp sự phản đối tích cực trong các quận bảo thủ của họ — những người như Baron Hill ở miền nam Indiana, Bá tước Pomeroy ở Bắc Dakota và Bart Stupak, một người Công giáo sùng đạo từ Upper Peninsula của Michigan, người đã làm việc với tôi để nhận được ngôn ngữ tài trợ cho việc phá thai mà anh ấy có thể bỏ phiếu

cho nó. Cũng vậy, những người mới như Betsy Markey ở Colorado, hay John Boccieri ở Ohio và Patrick Murphy ở Pennsylvania, đều là những cựu binh trẻ tuổi của Chiến tranh Iraq, tất cả đều được coi là những ngôi sao đang lên trong đảng. Trên thực tế, những người thua cuộc thường là những người cần ít thuyết phục nhất. Tom Perriello, một luật sư nhân quyền ba mươi lăm tuổi đã trở thành nghị sĩ, người đã giành chiến thắng tại một khu vực ủng hộ đảng Cộng hòa bao phủ một vùng rộng lớn của Virginia, đã nói cho rất nhiều người trong số họ khi anh ấy giải thích quyết định bỏ phiếu tán thành.

“Có những thứ quan trọng hơn,” anh ấy nói với tôi, “hơn là việc được chọn lại.”

Không khó để tìm thấy những người ghét Quốc hội, những cử tri tin rằng Điện Capitol chứa đầy những kẻ giả tạo và hèn nhát, hầu hết các quan chức được bầu đều nằm trong túi của các nhà vận động hành lang và các nhà tài trợ lớn, được thúc đẩy bởi khao khát quyền lực. Khi nghe những lời chỉ trích như vậy, tôi thường gật đầu và thừa nhận rằng có một số người sống theo những định kiến này. Tôi thừa nhận việc xem tranh luận hàng ngày diễn ra trên Hạ viện hoặc Thượng viện có thể làm suy yếu tinh thần. Nhưng tôi cũng nói với mọi người về những lời của Tom Perriello với tôi trước cuộc bỏ phiếu chăm sóc sức khỏe. Tôi mô tả những gì anh ấy và nhiều người khác đã làm ngay sau khi họ được bầu lần đầu. Có bao nhiêu người trong chúng ta được kiểm tra theo cách đó, được yêu cầu mạo hiểm trong nghề nghiệp mà chúng ta hằng mơ ước từ lâu để phục vụ một số điều tốt đẹp hơn?

Những người đó có thể được tìm thấy ở Washington. Đó cũng là chính trị.

CUỘC BỎ PHIẾU cuối cùng về chăm sóc sức khỏe diễn ra vào ngày 21 tháng 3 năm 2010 — hơn một năm sau khi chúng tôi tổ chức hội nghị đầu tiên tại Nhà Trắng và Ted Kennedy đã xuất hiện đầy bất ngờ. Tất cả mọi người ở Cánh Tây đều đã cố gắng. Cả Phil và Chủ tịch hạ viện đều đã thực hiện những lần đếm số đầu phiếu không chính thức, cho thấy chúng tôi vượt qua được nhưng vừa đủ. Chúng tôi biết luôn có khả năng một hoặc

hai thành viên Hạ viện có thể đột ngột thay đổi ý kiến và chúng tôi có rất ít phiếu bầu, nếu có, để dự phòng.

Tôi có một nguồn lo lắng khác, một nguồn lo lắng mà tôi không cho phép để lại nhưng điều đó đã ở trong tâm trí tôi ngay từ đầu. Giờ đây, chúng tôi đã thống nhất trên một đạo luật dài 906 trang sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng chục triệu người Mỹ. Và bây giờ nó sẽ cần phải được thông qua. Vào cuối buổi chiều, sau khi tôi và Nancy-Ann đã làm việc qua một vòng kêu gọi các thành viên vào phút cuối cùng đi bỏ phiếu, tôi đứng dậy và nhìn ra cửa sổ, phía bên kia Bãi cỏ phía Nam.

“Luật này hoạt động tốt hơn,” tôi nói với cô ấy. “Bởi vì bắt đầu từ ngày mai, chúng ta sở hữu hệ thống chăm sóc sức khỏe của Mỹ.”

Tôi quyết định không xem giờ phát biểu sơ bộ diễn ra trong phòng Hạ viện, thay vào đó chờ tham gia cùng phó chủ tịch và các thành viên còn lại của nhóm trong Phòng Roosevelt sau khi cuộc bỏ phiếu thực sự bắt đầu, khoảng bảy giờ ba mươi tối. Từng người một, số phiếu được tích lũy khi các thành viên Hạ viện nhấn nút “Yes” hoặc “No” trên bảng biểu quyết điện tử, cuộc kiểm phiếu đang được chiếu trên màn hình TV. Khi chữ “Yes” dần được đánh dấu, tôi có thể nghe thấy Messina và một vài người khác đang lẩm bẩm trong hơi thở, “Nào… nào.” Cuối cùng, số phiếu bầu đã vượt 216 (quá bán 50%). Dự luật của chúng tôi đã được thông qua với biên độ bảy phiếu. (223 phiếu ủng hộ)



Phòng Roosevelt là một phòng họp ở Cánh Tây của Nhà Trắng.

Căn phòng bùng lên trong tiếng hoan hô, mọi người ôm nhau và đánh đấm như thể họ vừa chứng kiến câu lạc bộ bóng đá của mình chiến thắng. Joe nắm lấy vai tôi, nụ cười nổi tiếng của anh ấy thậm chí còn rộng hơn bình thường. “Bạn đã làm được, anh bạn!” anh ấy nói. Rahm và tôi ôm nhau. Anh ấy đã đưa cậu con trai mười ba tuổi của mình, Zach, đến Nhà Trắng vào tối hôm đó để xem cuộc bỏ phiếu. Tôi cúi xuống và nói với Zach rằng vì bố cậu ấy, hàng triệu người cuối cùng sẽ được chăm sóc sức khỏe nếu họ bị ốm. Đứa trẻ cười rạng rỡ. Trở lại Phòng Bầu dục, tôi đã gọi điện chúc mừng Nancy Pelosi và Harry Reid, và khi tôi hoàn thành công việc, tôi thấy Axelrod đang đứng ở cửa. Mắt anh hơi đỏ. Anh ấy nói với tôi anh ấy cần thời gian ở một mình trong văn phòng sau cuộc bỏ phiếu, vì nó đã gợi lại một loạt ký ức về những gì anh ấy và vợ mình, Susan, đã trải qua khi con gái Lauren của họ lần đầu tiên bị động kinh.

“Cảm ơn vì đã không từ bỏ,” Axe nói, giọng anh nghẹn lại. Tôi choàng tay qua người anh, cảm thấy cảm xúc của chính mình dâng trào.

“Đây là lý do tại sao chúng ta thực hiện công việc,” tôi nói. “Điều này. Ngay chỗ này.”



Tôi đã mời tất cả những người làm việc trong dự luật đến tư dinh để tổ chức một buổi tiệc mừng riêng, khoảng một trăm người. Đó là kỳ nghỉ xuân của Sasha và Malia, và Michelle đã đưa họ đến New York trong vài ngày, vì vậy tôi đang ở một mình. Buổi tối đủ ấm áp để chúng tôi có thể hòa mình bên ngoài trên Ban công Truman, với Đài tưởng niệm Washington và Đài tưởng niệm Jefferson được thắp sáng ở phía xa, và tôi đã tạm bỏ qua quy tắc cần tỉnh táo các ngày trong tuần của mình. Tôi cầm trên tay ly Martini, ôm và cảm ơn Phil, Nancy-Ann, Jeanne và Kathleen vì tất cả công việc họ đã làm. Tôi đã bắt tay với rất nhiều nhân viên cấp dưới, nhiều người trong số họ tôi chưa từng gặp và chắc chắn là những người cảm thấy hơi choáng ngợp khi đứng ở vị trí của họ. Tôi biết họ đã làm việc bên trong, thu thập các con số, chuẩn bị các bản nháp, gửi thông cáo báo chí và trả lời các câu hỏi của Quốc hội. Nhiều người đã tham gia cùng tôi

trong chiến dịch tranh cử và nghe những lời hứa của tôi với cử tri. Đêm nay có ý nghĩa hơn với tôi, một lời hứa đã hoàn thành.

Sau khi mọi người đã về hết, cũng đã quá nửa đêm, tôi đi dọc hành lang để đến Phòng Hiệp ước. Bo nằm co quắp trên sàn. Nó đã đi qua phần lớn buổi tối trên ban công với khách, len qua đám đông, tìm kiếm một cái vỗ nhẹ vào đầu hoặc có thể là một chiếc bánh canapé để ăn nhẹ. Bây giờ nó trông mệt mỏi, sẵn sàng đi ngủ. Tôi cúi xuống cho nó một cái gãi sau tai. Tôi nghĩ về Ted Kennedy, và tôi nghĩ về mẹ tôi.

Đó là một ngày tốt lành.



PHẦN V

THẾ GIỚI LÀ THẾ

CHƯƠNG 18

SAU KHI truyền đi thông điệp thứ hai, bất cứ khi nào tôi lên Marine One hoặc Air Force One hoặc giao tiếp với quân đội, tôi dần trở nên thoải mái hơn — và hiệu quả hơn — trong vai trò là tổng tư lệnh. PDB buổi sáng trở nên ngắn gọn hơn khi nhóm và tôi làm quen tốt hơn với dàn nhân vật chính sách đối ngoại, kịch bản, xung đột và các mối đe dọa. Những kết nối từng không rõ ràng giờ đã trở nên rõ ràng với tôi. Tôi có thể nói rõ với bạn rằng quân đội đồng minh đang ở đâu ở Afghanistan và họ đáng tin cậy thế nào trong một cuộc chiến, bộ trưởng Iraq nào là người yêu nước và người nào theo Iran. Tiền cược quá cao, các vấn đề quá phức tạp, khiến bất kỳ điều gì trong số này không bao giờ có thể cảm thấy hoàn toàn bình thường. Thay vào đó, tôi đã trải nghiệm trách nhiệm của mình theo cách tôi tưởng tượng một chuyên gia xử lý bom cảm thấy về việc cắt một sợi dây điện, đã học cách trút bỏ nỗi sợ hãi để tập trung — trong khi cố gắng không quá thoải mái đã khiến tôi mắc phải những sai lầm cẩu thả.

Có một nhiệm vụ mà tôi không bao giờ cho phép mình thực hiện ngay cả từ xa. Mỗi tuần hoặc lâu hơn, trợ lý của tôi Katie Johnson đặt trên bàn một tập tài liệu chứa những bức thư chia buồn gửi đến gia đình của các thành viên đã mất để tôi ký. Tôi đóng cửa phòng làm việc, mở tập tài liệu và dừng lại trên từng chữ cái, đọc to cái tên như một câu thần chú, cố gắng triệu tập hình ảnh của người đàn ông trẻ tuổi (trường hợp thương vong là nữ giới rất hiếm) và cuộc sống của anh ta như thế nào - nơi anh ấy lớn lên và đi học, những bữa tiệc sinh nhật và những buổi bơi mùa hè đã tạo nên tuổi

thơ của anh ấy, những đội thể thao anh ấy đã chơi, những người yêu anh đã say mê. Tôi sẽ nghĩ về bố mẹ anh ấy, vợ con nếu anh ấy có họ. Tôi ký từng chữ một cách chậm rãi, cẩn thận để không làm nhòe tờ giấy màu be nặng nề bằng cách cầm bút nghiêng sang bên trái. Nếu chữ ký không giống như tôi muốn. Tôi in lại bức thư, tôi biết rõ những điều tôi làm không bao giờ là đủ.

Tôi không phải là người duy nhất gửi những bức thư như vậy. Bob Gates cũng đã trao đổi thư từ với gia đình của những người thiệt mạng ở Iraq và Afghanistan, mặc dù chúng tôi hiếm khi nói về nó.

Gates và tôi đã phát triển một mối quan hệ công việc bền chặt. Chúng tôi gặp nhau thường xuyên trong Phòng Bầu dục, và tôi thấy anh ấy là người thực tế, thậm chí thẳng thắn, với sự tự tin trầm lặng để tranh luận trường hợp của mình và đôi khi thay đổi ý kiến. Sự quản lý khéo léo của anh ấy đối với Lầu Năm Góc khiến tôi sẵn sàng bỏ qua những lần anh ấy cố gắng quản lý tôi, và anh không ngại tiếp nhận những 'con bò hiến tế' của Bộ Quốc phòng, bao gồm cả nỗ lực kiềm chế ngân sách quốc phòng. Anh ấy có thể rất khó chịu, đặc biệt là với những nhân viên Nhà Trắng trẻ tuổi, và sự khác biệt về tuổi tác, giáo dục, kinh nghiệm và khuynh hướng chính trị khiến họ trở nên thiếu thân thiết. Nhưng chúng tôi nhận ra ở nhau một đạo đức làm việc chung và ý thức trách nhiệm — không chỉ đối với quốc gia đã tin tưởng chúng tôi mà còn đối với những người lính mà chúng tôi đã chứng kiến sự dũng cảm hàng ngày, và với những gia đình mà họ đã bỏ lại phía sau.

Nó giúp các phán quyết của chúng tôi phù hợp với hầu hết các vấn đề an ninh quốc gia. Ví dụ như bước vào mùa hè năm 2009. Gates và tôi chia sẻ sự lạc quan vừa phải về những phát triển ở Iraq. Không phải các điều kiện ở đó đều tốt. Nền kinh tế Iraq rơi vào tình trạng hỗn loạn - chiến tranh đã phá hủy phần lớn cơ sở hạ tầng cơ bản của đất nước, trong khi giá dầu thế giới lao dốc đã cắt giảm ngân sách quốc gia — và do sự bế tắc của quốc hội, chính phủ Iraq gặp khó khăn trong việc thực hiện ngay cả những nhiệm vụ cơ bản nhất. Trong chuyến thăm ngắn ngủi của tôi ở đó vào

tháng 4, tôi đã đề xuất với Thủ tướng Maliki những gợi ý về cách anh ấy có thể áp dụng những cải cách hành chính cần thiết và tiếp cận hiệu quả hơn với các phe phái Sunni và người Kurd ở Iraq. Anh ta lịch sự nhưng phòng thủ (rõ ràng anh ta không phải là học trò của Madison's "Federalist No. 10"): Theo như anh ta được biết, người Shiite ở Iraq chiếm đa số liên minh đã giành chiến thắng hầu hết các phiếu bầu, người Sunni và người Kurd đã cản trở tiến độ với những yêu cầu vô lý của họ, và bất kỳ quan điểm nào về việc đáp ứng lợi ích hoặc bảo vệ quyền của các nhóm thiểu số Iraq chỉ là điều bất tiện mà anh cho rằng chỉ do áp lực của Mỹ.

"Chủ nghĩa liên bang số 10" của Madison (Madison's "Federalist No. 10"): là một bài tiểu luận được viết bởi James Madison với tư cách là phần mười của The Fedist Papers, một loạt các bài tiểu luận do Alexander Hamilton khởi xướng lập luận để phê chuẩn Hiến pháp Hoa Kỳ.

Cuộc trò chuyện là một lời nhắc nhở hữu ích đối với tôi rằng chỉ riêng các cuộc bầu cử không tạo ra một nền dân chủ hoạt động; cho đến khi Iraq tìm ra cách để củng cố các thể chế công dân của mình và các nhà lãnh đạo phát triển thói quen thỏa hiệp, đất nước sẽ tiếp tục đấu tranh. Tuy nhiên, việc Maliki và các đối thủ còn thể hiện sự thù địch nhưng tin tưởng vào chính trị hơn là thông qua nòng súng được coi là tiến bộ. Ngay cả khi lực lượng Hoa Kỳ rút khỏi các trung tâm dân cư Iraq, các cuộc tấn công khủng bố do AQI tài trợ vẫn tiếp tục giảm và các chỉ huy của chúng tôi đã báo cáo sự cải thiện ổn định trong hoạt động của lực lượng an ninh Iraq. Gates và tôi đồng ý Hoa Kỳ sẽ cần đóng một vai trò quan trọng ở Iraq trong nhiều năm tới— cố vấn cho các bộ chủ chốt, đào tạo lực lượng an ninh, phá vỡ thế bế tắc giữa các phe phái và hỗ trợ tài chính cho công cuộc tái thiết đất nước. Nhưng dù có những sự đảo ngược quan trọng, thì sự kết thúc cuộc chiến của Mỹ ở Iraq cuối cùng cũng đã đến.

Điều tương tự không thể nói về Afghanistan.

Các binh sĩ bổ sung mà tôi đã ủy quyền vào tháng 2 đã giúp kiểm tra lợi ích của Taliban ở một số khu vực và đang làm việc để đảm bảo cuộc bầu cử tổng thống sắp tới. Nhưng các lực lượng của chúng tôi đã không thể

đảo ngược chu kỳ bạo lực và bất ổn ngày càng sâu sắc của đất nước, và do kết quả của các cuộc giao tranh gia tăng trên một vùng lãnh thổ rộng lớn hơn, thương vong của Hoa Kỳ đã tăng vọt.

Thương vong ở Afghanistan cũng đang gia tăng, với nhiều dân thường bị kẹt trong đám cháy, trở thành con mồi cho các cuộc tấn công liều chết và những quả bom phức tạp bên đường do quân nổi dậy đặt. Người Afghanistan ngày càng phàn nàn về các chiến thuật nhất định của Hoa Kỳ - chẳng hạn như các cuộc đột kích ban đêm vào những ngôi nhà bị nghi ngờ chứa các chiến binh Taliban - mà họ cho là nguy hiểm hoặc gây rối nhưng các chỉ huy của chúng tôi cho là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của họ. Trên mặt trận chính trị. Chiến lược tái tranh cử của Tổng thống Karzai chủ yếu bao gồm mua đứt các nhà môi giới quyền lực địa phương, đe dọa đối thủ và chơi khôn ngoan để các phe phái dân tộc khác nhau chống lại nhau. Về mặt ngoại giao, việc tiếp cận cấp cao của chúng tôi với các quan chức Pakistan dường như không ảnh hưởng đến việc họ tiếp tục khoan dung với những nơi trú ẩn an toàn của Taliban trong đất nước của họ. Và trong suốt thời gian đó, một tổ chức al-Qaeda đang hoạt động ở khu vực biên giới với Pakistan vẫn là mối đe dọa lớn.

Do thiếu tiến bộ có ý nghĩa, tất cả chúng tôi đều háo hức muốn xem chỉ huy ISAF mới của chúng tôi làm được gì. Tướng Stanley McChrystal, đã nói về tình hình. Vào cuối tháng 8, sau nhiều tuần ở Afghanistan với một nhóm các cố vấn quân sự và dân sự, McChrystal đã đưa ra đánh giá từ trên xuống dưới mà Gates đã yêu cầu. Vài ngày sau, Lầu Năm Góc gửi nó đến Nhà Trắng.

Thay vì cung cấp câu trả lời rõ ràng, nó đặt ra một loạt câu hỏi rắc rối hoàn toàn mới.

HẦU HẾT đánh giá của McChrystal đã nêu chi tiết những gì chúng tôi đã biết: Tình hình ở Afghanistan đang tồi tệ và ngày càng trở nên tồi tệ hơn, với sự cổ vũ của Taliban, quân đội Afghanistan suy yếu và mất tinh thần, và Karzai, người đã thắng thế trong một cuộc bầu cử bị nhuốm màu bởi bạo lực và gian lận, vẫn phụ trách một chính phủ bị người dân Afghanistan

xem là tham nhũng và kém cỏi. Tuy nhiên, điều khiến mọi người chú ý là kết luận của báo cáo. Để xoay chuyển tình thế, McChrystal đã đề xuất một chiến dịch chống nổi dậy toàn diện (COIN): một chiến lược quân sự nhằm ngăn chặn và loại trừ quân nổi dậy không chỉ bằng cách chống lại chúng mà bằng cách đồng thời làm việc để tăng sự ổn định cho dân số rộng lớn hơn của đất nước — lý tưởng là dập tắt một số cơn thịnh nộ đã thúc đẩy quân nổi dậy cầm vũ khí ngay từ đầu.

McChrystal không chỉ đề xuất một cách tiếp cận đầy tham vọng hơn những gì tôi đã hình dung khi tôi thông qua các đề xuất báo cáo của Riedel vào mùa xuân, anh ấy còn yêu cầu tăng thêm ít nhất bốn mươi nghìn quân — điều này sẽ nâng tổng số quân Mỹ ở Afghanistan lên gần một trăm nghìn trong tương lai gần.

Axe nói: “Rất nhiều cho việc trở thành tổng thống phản chiến.”

Thật khó để không cảm thấy như thể tôi đang bị móc vào mồi câu và phải chuyển đổi — việc Lầu Năm Góc đồng ý với mức tăng ban đầu khiêm tốn hơn của tôi là mười bảy nghìn quân và bốn nghìn huấn luyện viên quân sự chỉ đơn thuần là 'một cuộc rút lui tạm thời', chiến thuật trên con đường để nhận được nhiều hơn. Trong số các thành viên trong nhóm của tôi, sự chia rẽ ở Afghanistan đã rõ ràng vào tháng Hai, bắt đầu trở nên cứng rắn. Mike Mullen, Tổng chỉ huy và David Petraeus đều tán thành toàn bộ chiến lược COIN của McChrystal: bất cứ điều gì ít hơn, họ tranh luận, đều có khả năng thất bại và sẽ báo hiệu sự thiếu quyết tâm nguy hiểm của người Mỹ đối với bạn bè cũng như kẻ thù. Hillary và Panetta nhanh chóng làm theo. Gates, người trước đây đã bày tỏ lo ngại về sự khôn ngoan trong việc mở rộng dấu chân quân sự của chúng tôi ở một đất nước nổi tiếng chống lại sự chiếm đóng của nước ngoài, tỏ ra thận trọng hơn nhưng nói với tôi anh ấy đã bị McChrystal thuyết phục rằng một lực lượng nhỏ hơn của Mỹ sẽ không hoạt động, và nếu chúng tôi phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh Afghanistan để bảo vệ người dân địa phương và huấn luyện tốt hơn cho binh lính của chúng tôi tôn trọng văn hóa Afghanistan, chúng tôi có thể tránh được những vấn đề đã gây ra cho Liên Xô trong những năm 1980.

Trong khi đó, Joe và một số lượng lớn nhân viên NSC coi đề xuất của McChrystal chỉ là nỗ lực mới nhất của quân đội nhằm kéo đất nước sâu hơn vào một cuộc tập trận xây dựng quốc gia vô ích, vô cùng tốn kém, khi chúng ta có thể và nên tập trung vào chống khủng bố (CT), nỗ lực chống lại al-Qaeda.

Sau khi đọc bản đánh giá dài sáu mươi sáu trang của McChrystal, tôi đã chia sẻ sự hoài nghi của Joe. Theo như tôi có thể nói, không có chiến lược rút lui rõ ràng: theo kế hoạch của McChrystal, sẽ mất từ 5 đến 6 năm chỉ để đưa quân số Hoa Kỳ trở lại như hiện tại. Chi phí thật đáng kinh ngạc—mỗi một nghìn quân bổ sung được triển khai. Những người đàn ông và phụ nữ của chúng tôi mặc đồng phục, một số người trong chuyến đi thứ tư hoặc thứ năm của họ sau gần một thập kỷ chiến tranh, sẽ phải đối mặt với một số tiền lớn hơn. Và trước khả năng phục hồi của Taliban và sự rối loạn của chính phủ Karzai, không có gì đảm bảo thành công. Trong sự chứng thực bằng văn bản của họ về kế hoạch. Gates và các tướng lĩnh thừa nhận không có lượng sức mạnh quân sự nào của Hoa Kỳ có thể ổn định Afghanistan "chừng nào nạn tham nhũng tràn lan và rình rập người dân tiếp tục là đặc điểm của sự quản trị bên trong đất nước". Tôi không thấy điều kiện đó có thể sớm được đáp ứng.

Tuy nhiên, một số sự thật khó ngăn cản tôi từ chối kế hoạch của McChrystal. Hiện trạng là không thể chấp nhận. Chúng tôi không thể để Taliban trở lại nắm quyền và chúng tôi cần thêm thời gian để đào tạo các lực lượng an ninh Afghanistan có năng lực hơn và tiêu diệt tận gốc al-Qaeda và giới lãnh đạo của nó. Tự tin vào nhận định của mình, tôi không thể bỏ qua khuyến nghị nhất trí của các tướng lĩnh giàu kinh nghiệm, những người đã cố gắng cứu vãn một số biện pháp ổn định ở Iraq và đã dày công chiến đấu ở Afghanistan. Do đó, tôi đã yêu cầu Jim Jones và Tom Donilon tổ chức một loạt các cuộc họp NSC — tránh xa chính trị quốc hội và truyền thông - chúng tôi có thể làm việc một cách có phương pháp thông qua các chi tiết về đề xuất của McChrystal, xem có phù hợp với các mục tiêu đã nêu trước đây và tìm giải pháp tốt nhất.

Hóa ra, các vị tướng có ý kiến khác. Chỉ hai ngày sau khi tôi nhận được báo cáo. Tờ Bưu điện Washington đã đăng một cuộc phỏng vấn với David Petraeus, trong đó anh tuyên bố bất kỳ hy vọng thành công nào ở Afghanistan sẽ đòi hỏi nhiều quân hơn đáng kể và một chiến lược COIN "có đầy đủ nguồn lực, toàn diện". Khoảng mười ngày sau, bắt đầu cuộc thảo luận đầu tiên của chúng tôi về đề xuất của McChrystal trong Phòng Tình huống, Mike Mullen xuất hiện trước Ủy ban Quân vụ Thượng viện cho một phiên điều trần đã lên lịch trước đó và đưa ra lập luận tương tự, bác bỏ mọi chiến lược hẹp hơn không đủ cho mục tiêu đánh bại al -Qaeda và giữ Afghanistan không trở thành căn cứ trong tương lai cho các cuộc tấn công chống lại quê hương. Vài ngày sau đó, vào ngày 21 tháng 9, tờ Bưu điện đăng bản tóm tắt báo cáo của McChrystal đã bị rò rỉ cho Bob Woodward, với tiêu đề MCCHRYSTAL: THÊM LỰC LƯỢNG HOẶC "THẤT BẠI SỨ MỆNH". Tiếp theo là McChrystal được phỏng vấn trong chương trình 60 phút của đài CBS và có bài phát biểu ở London, cả hai lần đều quảng bá giá trị của chiến lược COIN so với các lựa chọn thay thế khác.

Phản ứng có thể đoán trước được. Những kẻ diều hâu của Đảng Cộng hòa như John McCain và Lindsey Graham đã thu hút sự chú ý của giới truyền thông, đưa ra điệp khúc quen thuộc rằng tôi nên "lắng nghe các chỉ huy trên mặt đất" và thực hiện yêu cầu của McChrystal. Các câu chuyện tin tức xuất hiện hàng ngày, thổi phồng sự rạn nứt ngày càng gia tăng giữa Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Những người viết chuyên mục buộc tội tôi là "hòa sắc" và đặt câu hỏi liệu tôi có đủ can đảm để lãnh đạo một quốc gia trong thời chiến hay không. Rahm nhận xét trong tất cả những năm ở Washington, anh chưa bao giờ thấy một chiến dịch công khai, được dàn dựng bởi Lầu Năm Góc để gây áp lực với tổng thống. Biden ngắn gọn hơn:

"Thật là thái quá."

Tôi đã đồng ý. Đây không phải là lần đầu tiên những bất đồng trong đội của tôi được báo chí đưa tin. Nhưng đó là trường hợp đầu tiên trong nhiệm kỳ tổng thống khi tôi cảm thấy như thể cả một cơ quan do tôi phụ trách đang thực hiện chương trình nghị sự của riêng mình. Tôi quyết định nó

cũng sẽ là lần cuối. Ngay sau phiên điều trần trước quốc hội của Mullen, tôi đã đề nghị anh ấy và Gates gặp tôi tại Phòng Bầu dục.

“Vì vậy,” tôi nói sau khi chúng tôi đã ngồi vào chỗ và tôi mời họ cà phê. “Tôi đã không nói rõ về việc tôi muốn có thời gian để xem xét bài đánh giá của McChrystal? Hay là các anh chỉ thiếu sự tôn trọng cơ bản với tôi?”

Hai người đàn ông khó chịu cựa mình trên chiếc ghế dài.

“Kể từ ngày tôi tuyên thệ nhậm chức,” tôi tiếp tục, “Tôi đã nỗ lực hết sức để tạo ra một môi trường nơi mọi người đều được lắng nghe quan điểm của mình. Và tôi nghĩ tôi đã cho thấy mình sẵn sàng đưa ra các quyết định không phổ biến khi tôi nghĩ điều đó là cần thiết cho an ninh quốc gia. Bạn có đồng ý với điều đó, Bob?”

Gates nói: “Tôi đồng ý thưa ngài Tổng thống.”

“Vì vậy, khi tôi thiết lập một quy trình sẽ quyết định xem liệu tôi có gửi thêm hàng chục nghìn binh sĩ vào một vùng chiến sự chết chóc với chi phí hàng trăm tỷ đô la hay không, và tôi thấy các nhà lãnh đạo quân đội hàng đầu đã bỏ qua quá trình đó để lập luận về vị trí của họ trước công chúng, tôi phải tự hỏi. Có phải vì họ cho rằng họ biết rõ hơn và không muốn bị làm phiền khi trả lời các câu hỏi của tôi? Có phải vì tôi còn trẻ và không phục vụ trong quân đội không? Có phải vì họ không thích phong cách chính trị của tôi...?”

Tôi dừng lại, để câu hỏi kéo dài. Mullen hắng giọng.

“Tôi nghĩ rằng tôi đã nói cho tất cả sĩ quan của ngài, thưa Tổng thống,” anh ấy nói, “khi tôi nói chúng tôi dành sự tôn trọng cao nhất cho ngài và văn phòng.”

Tôi gật đầu. “Chà, Mike, tôi sẽ nghe lời anh về điều đó. Và tôi xin hứa rằng tôi sẽ đưa ra quyết định về đề xuất của Stan dựa trên lời khuyên của Lầu Năm Góc và những gì tôi tin sẽ phục vụ tốt nhất cho lợi ích của đất nước này. Nhưng cho đến khi tôi làm, tôi nói và nhấn mạnh, Tôi chắc chắn muốn

ngừng để các cố vấn quân sự nói với tôi những gì tôi phải làm trên trang nhất của tờ báo buổi sáng. Như vậy có công bằng không?"

Anh ấy đồng ý. Chúng tôi chuyển sang các vấn đề khác.

XÉT LẠI, tôi có khuynh hướng tin Gates khi anh ấy nói không có kế hoạch phối hợp nào của Mullen, Petraeus hoặc McChrystal để buộc tôi báo cáo chung cho Woodward. Tôi biết cả ba người đàn ông đều được thúc đẩy bởi sự tin tưởng chân thành về tính đúng đắn về vị trí của họ và họ coi đó là một phần trong quy tắc của họ với tư cách là sĩ quan quân đội để cung cấp đánh giá trung thực của họ trong lời nói công khai hoặc trên báo chí mà không liên quan đến hậu quả chính trị. Gates đã nhanh chóng nhắc nhở tôi rằng sự thẳng thắn của Mullen cũng đã khiến Tổng thống Bush khó chịu, và anh đã đúng khi chỉ ra rằng các quan chức cấp cao trong Nhà Trắng thường móc nối với báo chí sau hậu trường.

Nhưng tôi cũng nghĩ tập phim đã minh họa cho việc quân đội đã quen như thế để đạt được bất cứ thứ gì họ muốn trong những năm Bush và mức độ đưa ra các quyết định chính sách cơ bản — về chiến tranh và hòa bình, mà còn về các ưu tiên ngân sách, mục tiêu ngoại giao của Mỹ và sự đánh đổi có thể có giữa an ninh và các giá trị khác - đã được đưa ra cho Lầu Năm Góc và CIA một cách đều đặn. Có thể dễ dàng nhận thấy các yếu tố đằng sau điều này: sự thúc đẩy sau ngày 11-9 làm bất cứ điều gì cần thiết để ngăn chặn những kẻ khủng bố và sự miễn cưỡng của Nhà Trắng khi đặt ra bất kỳ câu hỏi hóc búa nào có thể cản trở: một quân đội buộc phải dọn dẹp một mớ hỗn độn do quyết định xâm lược Iraq: một người nhìn nhận đúng đắn về quân đội là có năng lực và đáng tin cậy hơn những thường dân, những người được cho là hoạch định chính sách; một Quốc hội chủ yếu quan tâm đến việc trốn tránh trách nhiệm đối với các vấn đề khó khăn về chính sách đối ngoại: và một đội ngũ báo chí có thể coi trọng quá mức đối với bất kỳ ai có ngôi sao trên vai.

Những người đàn ông như Mullen, Petraeus, McChrystal và Gates - tất cả đều là những nhà lãnh đạo đã chứng minh được sự tập trung đặc biệt vào nhiệm vụ khó khăn trước đó - đơn giản là đã lấp đầy khoảng trống. Mỹ đã

may mắn khi có những người đàn ông đó ở vị trí mà họ đang đảm nhiệm, và khi nói đến giai đoạn sau của Chiến tranh Iraq, hầu hết họ đã thực hiện các công việc phù hợp. Nhưng như tôi đã nói với Petraeus ở lần đầu tiên chúng ta gặp nhau ở Iraq, ngay trước khi tôi đắc cử, nhiệm vụ của tổng thống là phải suy nghĩ rộng chứ không phải hạn hẹp, và cân nhắc chi phí và lợi ích của hành động quân sự so với mọi thứ khác, vào việc làm cho đất nước vững mạnh.

Bao nhiêu khác biệt cụ thể về chiến lược hoặc chiến thuật, những vấn đề cơ bản như quyền kiểm soát dân sự trong việc hoạch định chính sách, vai trò tương ứng của tổng thống và cố vấn quân sự của ông ấy trong hệ thống hiến pháp của chúng ta, và những cân nhắc mà mỗi người đưa ra khi quyết định về chiến tranh - đã trở thành ẩn ý của cuộc tranh luận Afghanistan. Và chính về những vấn đề này, sự khác biệt giữa tôi và Gates trở nên rõ ràng hơn. Là một trong những nhà điều hành tốt nhất của Washington. Gates cũng hiểu rõ áp lực của quốc hội, dư luận và hạn chế ngân sách như bất kỳ ai. Nhưng đối với anh ấy, đó là những trở ngại để điều hướng xung quanh, không phải là những yếu tố chính đáng thông báo cho quyết định của chúng tôi. Trong suốt cuộc tranh luận về Afghanistan, anh đã nhanh chóng đưa ra bất kỳ phản đối nào mà Rahm hoặc Biden có thể nêu ra — về khó khăn trong việc làm tròn số phiếu bầu tại Quốc hội cho khoản chi tiêu bổ sung từ 30 đến 40 tỷ đô la một năm mà kế hoạch của McChrystal có thể yêu cầu, hoặc sự mệt mỏi mà quốc gia có thể cảm thấy sau gần một thập kỷ chiến tranh - chỉ là “chính trị”.

Với những người khác, mặc dù không bao giờ trực tiếp với tôi. Gates đôi khi sẽ đặt câu hỏi về cam kết của tôi đối với cuộc chiến và chiến lược mà tôi đã áp dụng hồi tháng 3, không nghi ngờ gì nữa khi cho rằng đó là “chính trị”. Thật khó cho anh ấy thấy rằng thứ mà anh ấy coi là chính trị thì dân chủ như nó hoạt động - sứ mệnh của chúng ta phải được xác định không chỉ bởi sự cần thiết phải đánh bại kẻ thù mà còn là sự cần thiết phải đảm bảo đất nước không phải chi quá nhiều trong quá trình này; những câu hỏi về việc chi hàng trăm tỷ cho tên lửa và các căn cứ hoạt động chuyển tiếp

thay vì trường học hay chăm sóc sức khỏe cho trẻ em không liên quan đến an ninh quốc gia mà là trọng tâm của nó; ý thức về nghĩa vụ mà anh ấy cảm thấy rất quan tâm đối với những người lính đã được triển khai, mong muốn thực sự, đáng ngưỡng mộ của anh ấy rằng họ được trao mọi cơ hội để thành công, có thể phù hợp với niềm đam mê và lòng yêu nước của những người quan tâm đến việc hạn chế số lượng người Mỹ trẻ bị đưa vào vòng nguy hiểm.

CÓ THỂ là công việc của Gates không phải nghĩ về những điều đó, nhưng đó là của tôi. Và vì vậy, từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11, tôi đã chủ trì một loạt chín cuộc họp kéo dài từ hai đến ba giờ trong phòng Tình huống để đánh giá kế hoạch của McChrystal. Độ dài tuyệt đối của các cuộc thảo luận đã trở thành một câu chuyện ở Washington, và mặc dù cuộc nói chuyện của tôi với Gates và Mullen đã dừng việc phát biểu công khai từ các vị tướng hàng đầu, nhưng những rò rỉ, trích dẫn ẩn danh và suy đoán vẫn tiếp tục xuất hiện thường xuyên. Tôi đã cố gắng hết sức để ngăn chặn tiếng ồn, hỗ trợ nhiều nhà phê bình ồn ào nhất của tôi cũng chính là những nhà bình luận và những người được gọi là chuyên gia, những người đã tích cực quảng bá hoặc bị cuốn vào cuộc xâm lược Iraq.

Thật vậy, một trong những lý lẽ chính để áp dụng kế hoạch của McChrystal là nó tương đồng với chiến lược COIN mà Petraeus đã sử dụng trong cuộc tấn công của Hoa Kỳ ở Iraq. Về vấn đề chung, việc Petraeus nhấn mạnh vào việc đào tạo lực lượng địa phương, cải thiện quản trị địa phương và bảo vệ dân cư địa phương — thay vì chiếm lãnh thổ và chống quân nổi dậy — có ý nghĩa. Nhưng Afghanistan năm 2009 không phải là Iraq năm 2006. Hai quốc gia có những hoàn cảnh khác nhau đòi hỏi những giải pháp khác nhau. Với mỗi phiên họp ở phòng Tình huống, càng thấy rõ rằng tầm nhìn bao quát về COIN mà McChrystal tưởng tượng cho Afghanistan không chỉ vượt ra ngoài những gì cần thiết để tiêu diệt al-Qaeda — nó còn vượt xa những gì có thể đạt được trong nhiệm kỳ của tôi, nếu nó có thể đạt được tất cả.

John Brennan nhấn mạnh lại rằng không giống như al-Qaeda ở Iraq, Taliban đã len lỏi quá sâu vào cấu trúc xã hội Afghanistan để bị tiêu diệt — dân chúng có thiện cảm với al-Qaeda, và chúng không có dấu hiệu âm mưu tấn công bên ngoài Afghanistan để chống lại Hoa Kỳ hoặc các đồng minh. Đại sứ của chúng tôi tại Kabul, cựu tướng Karl Eikenberry, nghi ngờ chính phủ Karzai có thể được cải tổ và lo sợ một lượng lớn quân đội và sự "Mỹ hóa" chiến tranh sẽ làm giảm mọi áp lực khiến Karzai cùng hành động. Thời gian biểu kéo dài của McChrystal cho cả việc sắp đặt quân đội và kéo họ ra ngoài trông giống như một cuộc tấn công kiểu Iraq hơn là một cuộc chiếm đóng lâu dài, khiến Biden đặt câu hỏi tại sao với al-Qaeda ở Pakistan bị tấn công bằng máy bay không người lái — chúng ta lại nên cam kết một trăm ngàn quân để dựng lại đất nước bên cạnh.

Trước mặt tôi, ít nhất, McChrystal và các tướng lĩnh khác đã trả lời một cách nghiêm túc từng mối quan tâm này — trong một số trường hợp một cách thuyết phục, trong khi những trường hợp khác thì không. Mặc dù có sự kiên nhẫn và cách cư xử tốt, nhưng họ vẫn gặp khó khăn trong việc che giấu sự thất vọng khi bị thử thách đánh giá chuyên môn của mình, đặc biệt là bởi những người chưa bao giờ mặc đồng phục. (Đôi mắt của McChrystal nheo lại trong nhiều trường hợp) Căng thẳng giữa các nhân viên Nhà Trắng và Lầu Năm Góc trở nên tồi tệ hơn, với các nhân viên NSC cảm thấy khó khăn khi nhận được thông tin kịp thời. Máu xấu thậm chí còn tràn sang các mối quan hệ trong các phòng ban. Phó chủ tịch liên đoàn James "Hoss" Cartwright và Trung tướng Douglas Lute — một phó chủ tịch NSC và "sa hoàng chiến tranh" trong hai năm cuối cùng của chính quyền Bush mà tôi yêu cầu ở lại — cả hai đều sẽ thấy uy tín của họ giảm bên trong Lầu Năm Góc, thời điểm họ đồng ý giúp Biden đưa ra một phương án thay thế ít quân hơn, theo định hướng CT hơn cho kế hoạch của McChrystal. Hillary, trong khi đó, coi việc Eikenberry chạy quanh các kênh chính thức của Bộ Ngoại giao là có ý định về sự bất hợp tác và muốn thay thế anh ta.

CT: chống khủng bố.

Công bằng mà nói, đến lượt thứ ba hoặc thứ tư của các trang trình bày PowerPoint, bản đồ chiến trường và nguồn cấp dữ liệu video tồi tàn, cùng với ánh sáng huỳnh quang kém, cà phê tệ và không khí hôi thối, mọi người đều phát ngán Afghanistan, chán các cuộc họp, và chán nhau. Về phần tôi — à, tôi cảm thấy sức nặng của văn phòng hơn bất cứ lúc nào kể từ khi tôi tuyên thệ nhậm chức. Tôi cố gắng không để nó lộ ra, giữ vẻ mặt trung lập khi đặt câu hỏi, ghi chú và thỉnh thoảng vẽ nguệch ngoạc trên lề của tấm lót mà nhân viên đã đặt trước tôi (chủ yếu là các mẫu trừu tượng, đôi khi là khuôn mặt người hoặc cảnh bãi biển — một con mòng biển bay trên cây cọ và sóng biển). Nhưng thường xuyên, sự thất vọng của tôi sẽ bùng phát, đặc biệt là bất cứ khi nào tôi nghe thấy bất kỳ ai trả lời một câu hỏi hóc búa bằng cách phản bác lại lập luận rằng chúng tôi cần gửi thêm quân để thể hiện "quyết tâm".

Điều đó chính xác có nghĩa là gì? Tôi muốn hỏi, đôi khi quá gay gắt. Rằng chúng ta tiếp tục giảm gấp đôi những quyết định tồi tệ mà chúng ta đã đưa ra? Có ai nghĩ việc quay bánh xe của chúng ta ở Afghanistan trong mười năm nữa sẽ gây ấn tượng với các đồng minh và khiến kẻ thù sợ hãi? Nó khiến tôi nhớ lại, sau này tôi sẽ kể cho Denis nghe bài đồng dao dành cho trẻ thơ về một bà già nuốt nhện để bắt ruồi.

"Cuối cùng bà ấy đã nuốt chửng một con ngựa," tôi nói.

"Và tất nhiên là bà ấy đã chết," Denis nói.

Đôi khi, sau một trong những buổi chạy marathon này, tôi đi lang thang trở lại nhà hồ bơi nhỏ gần Phòng Bầu dục để hút thuốc và ngâm mình trong im lặng, cảm thấy những cơn đau thắt ở lưng, vai, cổ — dấu hiệu của việc ngồi quá nhiều, nhưng cũng là trạng thái tâm trí của tôi. Tôi nghĩ, giá mà quyết định về Afghanistan là một vấn đề cần giải quyết - chỉ cần ý chí, thép và lửa. Điều đó đã đúng với Lincoln khi ông cố gắng cứu Liên minh, và cho FDR sau trận Trân Châu Cảng, khi nước Mỹ và thế giới đối mặt với mối đe dọa sinh tử từ các cường quốc bành trướng. Trong hoàn cảnh như vậy, bạn đã khai thác tất cả những gì bạn có để tạo nên một cuộc chiến tổng lực. Nhưng ở đây và bây giờ, những mối đe dọa mà chúng tôi phải đối

mặt — những mạng lưới khủng bố chết người nhưng không có quốc tịch; nếu không thì các quốc gia bất hảo yếu ớt ra ngoài để tìm vũ khí hủy diệt hàng loạt — là có thật nhưng không tồn tại, và do đó, quyết tâm mà không có tầm nhìn xa còn tệ hơn là vô ích. Nó đã khiến chúng tôi chiến đấu với những cuộc chiến tranh sai trái và chăm sóc các hố thỏ. Nó khiến chúng tôi trở thành những người quản lý địa hình khắc nghiệt và gây ra nhiều kẻ thù hơn chúng tôi giết. Vì sức mạnh vô song của mình, Mỹ có những lựa chọn về cái gì và khi nào cũng như cách thức chiến đấu. Nói cách khác, khẳng định rằng sự an toàn của chúng ta và vị thế của chúng ta trên thế giới đòi hỏi chúng ta phải làm tất cả những gì có thể miễn là chúng ta có thể trong mọi trường hợp, là một sự thoái thác trách nhiệm đạo đức, chắc chắn đưa ra một lời nói dối an ủi.

KHOẢNG SÁU GIỜ sáng ngày 9 tháng 10 năm 2009, người điều hành Nhà Trắng đã đánh thức tôi ra khỏi giấc ngủ để nói rằng Robert Gibbs đang ở trên đường dây. Những cuộc gọi sớm như vậy từ nhân viên rất hiếm, và trái tim tôi như đông cứng lại. Đó có phải là một cuộc tấn công khủng bố? Một thảm họa tự nhiên?

“Anh đã được trao Giải Nobel Hòa bình,” Gibbs nói.

“Ý anh là gì?”

“Họ vừa mới công bố nó vài phút trước.”

“Để làm gì?”

Gibbs đã bỏ qua câu hỏi một cách khéo léo. Favs sẽ đợi bên ngoài Phòng Bầu dục để làm việc với tôi về bất kỳ tuyên bố nào tôi muốn đưa ra, anh ấy nói. Sau khi tôi cúp máy, Michelle hỏi cuộc gọi có nội dung gì.

“Anh được nhận giải Nobel Hòa bình.”

“Thật tuyệt vời, anh yêu,” cô ấy nói, sau đó lăn người để ngủ thêm một chút.

Một tiếng rưỡi sau, Malia và Sasha ghé vào phòng ăn khi tôi đang ăn sáng. “Tin vui đấy, bố ơi,” Malia nói, đeo ba lô qua vai. “Bố đã giành được giải Nobel… và đó là sinh nhật của Bo!”

“Thêm nữa, sẽ là một ngày cuối tuần ba ngày!” Sasha nói thêm, thực hiện động tác bơm hơi bằng nắm tay. Cả hai đều hôn vào má tôi trước khi ra khỏi cửa.

Trong Vườn Hồng, tôi nói với nhóm báo chí tập hợp rằng chưa đầy một năm trong nhiệm kỳ tổng thống, tôi không cảm thấy mình xứng đáng được tham gia cùng với những nhân vật lớn đã được vinh danh trong quá khứ. Thay vào đó, tôi coi giải thưởng như một lời kêu gọi hành động, một phương tiện để ủy ban Nobel tạo động lực cho những nguyên nhân mà vai trò lãnh đạo của Mỹ là quan trọng: giảm thiểu các mối đe dọa từ vũ khí hạt nhân và biến đổi khí hậu; thu hẹp bất bình đẳng kinh tế; đề cao quyền con người; và làm cầu nối cho sự phân chia chủng tộc, sắc tộc và tôn giáo vốn thường gây xung đột. Tôi nói tôi nghĩ giải thưởng nên được chia sẻ với những người khác trên khắp thế giới, những người đã làm việc, thường không được công nhận, vì công lý, hòa bình và nhân phẩm.

Quay trở lại Phòng Bầu dục, tôi yêu cầu Katie giữ các cuộc gọi chúc mừng đang bắt đầu đến và dành vài phút để xem xét khoảng cách ngày càng lớn giữa kỳ vọng và thực tế trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi. Sáu ngày trước đó, ba trăm chiến binh Afghanistan đã tràn qua một tiền đồn quân sự nhỏ của Hoa Kỳ ở Hindu Kush, giết chết tám binh sĩ của chúng tôi và làm bị thương 27 người khác. Tháng 10 sẽ trở thành tháng chết chóc nhất đối với quân đội Mỹ ở Afghanistan kể từ khi bắt đầu cuộc chiến 8 năm trước đó. Và thay vì mở ra một kỷ nguyên hòa bình mới, tôi đang đối mặt với viễn cảnh phải đưa thêm nhiều binh lính tham chiến.

Hindu Kush là một dãy núi nằm giữa Afghanistan và Pakistan. Tên gọi Hindu Kush có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập và có nghĩa là “Các ngọn núi của Ấn Độ”. Nó là phần kéo dài nhất về phía tây của dãy núi Pamir, rặng Karakoram và là phần kéo dài của dãy núi Himalaya.

CUỐI THÁNG rồi, Bộ trưởng Tư pháp Eric Holder và tôi đã đáp chuyến bay lúc nửa đêm đến Căn cứ Không quân Dover, ở Delaware, để chứng kiến sự trở lại đất Hoa Kỳ các hài cốt của mười lăm binh sĩ Hoa Kỳ và ba nhân viên thực thi ma túy đã bị giết - các sự cố liên tiếp ở Afghanistan — một vụ tai nạn máy bay trực thăng chết người và hai vụ đánh bom ven đường ở tỉnh Kandahar. Sự tham dự của một tổng thống tại những "cuộc chuyển giao trang trọng" này, như chúng được gọi, là rất hiếm, nhưng tôi nghĩ điều quan trọng, bây giờ hơn bao giờ hết, là có mặt. Kể từ sau Chiến tranh vùng Vịnh, Bộ Quốc phòng đã cấm truyền thông đưa tin về những sự kiện này, nhưng với sự giúp đỡ của Bob Gates, tôi đã đảo ngược chính sách này vào đầu năm. Tôi cảm thấy ít nhất một số vụ chuyển giao được ghi lại công khai sẽ cho đất nước chúng ta một phương tiện rõ ràng hơn để tính toán chi phí chiến tranh, nỗi đau của mỗi mất mát. Và vào đêm này, vào cuối một tháng tàn khốc ở Afghanistan, với tương lai của cuộc chiến đang được tranh luận, một trong những gia đình đã được chọn để ghi lại khoảnh khắc.



Có một sự im lặng liên tục trong suốt bốn hoặc năm giờ tôi ở trên căn cứ. Trong nhà nguyện nhỏ, đơn sơ, nơi Holder và tôi tham gia cùng các gia đình đã tụ họp. Bên trong khoang chở hàng của máy bay C-17, nơi chứa mười tám trường hợp được treo cờ, nơi lời cầu nguyện trang nghiêm của tuyên úy quân đội vang vọng trên những bức tường kim loại. Trên đường băng, nơi chúng tôi tập trung chú ý và quan sát sáu người lính mặc quân phục, đeo găng tay trắng và đội mũ nồi đen lần lượt mang từng chiếc quan tài đến hàng xe chờ sẵn, thế giới im lặng ngoại trừ tiếng gió hú và nhịp đập của các bước chân.

Trên chuyến bay trở về, khi mặt trời mọc vẫn còn vài giờ nữa, những lời duy nhất tôi có thể nhớ được trong toàn bộ chuyến thăm là lời của mẹ một người lính: “Đừng bỏ mặc những cậu bé vẫn còn ở đó.” Cô ấy trông có vẻ kiệt sức, khuôn mặt hốc hác vì đau buồn. Tôi đã hứa là sẽ không, không biết liệu điều đó có nghĩa là cử thêm binh lính để hoàn thành nhiệm vụ mà con trai cô ấy đã hy sinh, hay giải quyết một cuộc xung đột hỗn loạn và kéo dài có thể cắt ngắn mạng sống của con cái người khác. Nó do tôi quyết định.

Một tuần sau, một thảm họa khác ập đến với quân đội chúng tôi, lần này gần nhà hơn. Vào ngày 5 tháng 11, một thiếu tá quân đội Hoa Kỳ và bác sĩ tâm thần tên là Nidal Hasan bước vào một tòa nhà ở căn cứ quân đội Fort Hood ở Killeen, Texas, rút ra một khẩu súng lục bán tự động mà anh ta đã mua ở một cửa hàng súng địa phương và nổ súng, giết chết 13 người và làm bị thương nhiều người khác trước khi bị bắn và bắt giữ bởi các sĩ quan cảnh sát căn cứ. Một lần nữa, tôi bay đến an ủi các gia đình đau buồn, sau đó phát biểu tại một buổi tưởng niệm ngoài trời. Khi một chiếc kèn cất tiếng gõ vang, giai điệu ai oán của nó được chấm dứt bởi những tiếng nấc nghẹn ngào trong khán giả, mắt tôi lướt qua đài tưởng niệm những người lính đã ngã xuống: một bức ảnh đóng khung, một đôi ủng trống rỗng, một chiếc mũ bảo hiểm trên đầu một khẩu súng trường.



Tôi nghĩ về những gì John Brennan và giám đốc FBI Robert Mueller đã nói với tôi trong cuộc họp giao ban về vụ nổ súng: Hasan, một người Hồi giáo sinh ra ở Hoa Kỳ với hồ sơ đáng lo ngại về hành vi thất thường, dường như đã bị cực đoan hóa trên internet. Đặc biệt, anh ta đã được truyền cảm hứng - và liên tục gửi email cho - một giáo sĩ người Mỹ gốc Yemen có uy tín tên là Anwar al-Awlaki, người có lượng người theo dõi quốc tế rộng rãi và được cho là nhân vật hàng đầu trong chi nhánh ngày càng hoạt động mạnh của al-Qaeda tại Yemen. Theo Mueller và Brennan, đã có những dấu hiệu ban đầu cho thấy Bộ Quốc phòng, FBI và Lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố đều đã được cảnh báo bằng cách này hay cách khác về khả năng Hasan đang hướng tới chủ nghĩa cực đoan, nhưng hệ thống chia sẻ thông tin liên ngành đã không thực hiện được kết nối các dấu chấm theo cách có thể dẫn đến thảm kịch.

Các bài điếu văn kết thúc. Trên khắp Pháo đài Hood, tôi tưởng tượng những người lính đang bận rộn chuẩn bị cho việc triển khai đến Afghanistan và cuộc chiến chống lại Taliban. Và tôi không thể không tự hỏi liệu mối đe dọa lớn hơn bây giờ có thể thực sự nằm ở đâu khác - không chỉ ở Yemen hay Somalia mà còn trong bóng ma khủng bố ngay tại quê nhà: trong tâm trí hoang mang của những người đàn ông như Hasan và

một thế giới không biên giới, sức mạnh mà chúng tôi vẫn chưa hiểu đầy đủ.

CUỐI THÁNG 11 NĂM 2009, chúng tôi tổ chức phiên đánh giá Afghanistan lần thứ chín và cuối cùng. Đối với tất cả bộ phim, sự khác biệt cơ bản giữa các thành viên trong nhóm của tôi đã giảm xuống đáng kể vào thời điểm này. Các tướng thừa nhận việc tiêu diệt Taliban khỏi Afghanistan là không thực tế. Joe và nhân viên NSC của tôi thừa nhận các hoạt động CT chống lại al-Qaeda không thể hoạt động nếu Taliban thống trị đất nước hoặc ngăn cản việc thu thập thông tin tình báo. Chúng tôi đã đạt được một loạt các mục tiêu có thể đạt được: giảm mức độ hoạt động của Taliban để chúng không đe dọa các trung tâm dân cư lớn: thúc đẩy Karzai cải tổ một số bộ phận quan trọng, như Bộ Quốc phòng và Tài chính, thay vì cố gắng bắt ông ta cải tổ toàn bộ chính phủ; đẩy nhanh việc đào tạo các lực lượng địa phương mà cuối cùng sẽ cho phép người dân Afghanistan bảo vệ đất nước của họ.

Nhóm nghiên cứu cũng đồng ý việc đáp ứng ngay cả những mục tiêu khiêm tốn hơn này cũng sẽ yêu cầu thêm quân.

Tranh chấp duy nhất còn lại là bao nhiêu và trong bao lâu. Các tướng lĩnh tiếp tục từ chối yêu cầu ban đầu của McChrystal là bốn mươi nghìn quân, mà không đưa ra lời giải thích hợp lý về lý do tại sao nhóm mục tiêu hạn chế hơn mà chúng tôi đã đồng ý không làm giảm số lượng quân cần thiết. Phương án “CT Plus” mà Biden đã làm việc với Hoss Cartwright và Douglas Lute kêu gọi hai vạn quân khác chỉ dành riêng cho các hoạt động và huấn luyện CT — nhưng không rõ tại sao một trong hai chức năng đó lại cần bất cứ thứ gì gần giống với việc bổ sung nhiều nhân viên Hoa Kỳ. Trong cả hai trường hợp, tôi lo lắng các con số vẫn được thúc đẩy bởi các mối quan tâm về hệ tư tưởng và thể chế hơn là bởi các mục tiêu chúng tôi đã đặt ra.

Cuối cùng, chính Gates đã đưa ra một giải pháp khả thi. Trong một bản ghi nhớ riêng với tôi, anh ấy giải thích rằng yêu cầu của McChrystal dự đoán Hoa Kỳ sẽ thay thế 10 nghìn quân Hà Lan và Canada mà chính phủ của họ đã cam kết đưa về nước. Nếu tôi ủy quyền cho ba lữ đoàn, với tổng

số ba mươi nghìn quân Mỹ, thì có thể sử dụng cam kết đó để thúc đẩy mười nghìn người khác từ các đồng minh của chúng tôi. Gates cũng đồng ý chúng tôi coi bất kỳ việc thêm quân mới nào giống như một sự gia tăng hơn là một cam kết mở, bằng cách đẩy nhanh tốc độ đến của họ và bằng cách đặt ra một thời gian biểu là mười tám tháng để họ bắt đầu về nước.

Đối với tôi, việc Gates chấp nhận một thời gian biểu có ý nghĩa đặc biệt. Trong quá khứ, anh ta đã cùng với các Chỉ huy trưởng liên quân và Petraeus chống lại ý tưởng, tuyên bố thời gian biểu báo hiệu cho kẻ thù rằng họ có thể đợi chúng ta. Giờ đây, anh đã bị thuyết phục rằng Karzai có thể không bao giờ đưa ra quyết định khó khăn về trách nhiệm của chính phủ của mình nếu không biết chúng ta sẽ sớm đưa quân về nước.

Sau khi nói chuyện với Joe, Rahm và các nhân viên NSC, tôi quyết định chấp nhận đề xuất của Gates. Có một logic cho nó không chỉ đơn giản là tách sự khác biệt giữa kế hoạch của McChrystal và lựa chọn mà Biden đã tính toán. Trong ngắn hạn, nó đã mang lại cho McChrystal sức mạnh mà anh ta cần để đảo ngược động lực của Taliban, bảo vệ các trung tâm dân cư và huấn luyện các lực lượng Afghanistan. Nhưng nó đặt ra các giới hạn rõ ràng đối với COIN và đưa chúng tôi đi vững chắc trên con đường tiếp cận CT hẹp hơn trong hai năm tới. Còn chần chừ về mức độ vững chắc để đạt được giới hạn ba mươi nghìn quân (Lầu Năm Góc có thói quen triển khai số lượng đã được phê duyệt và sau đó quay lại với yêu cầu hàng nghìn “nhân viên hỗ trợ” - nhân viên y tế, sĩ quan tình báo và nhân viên tòa nhà của mình. Nhưng một vài ngày sau Lễ Tạ ơn, tôi đã yêu cầu một cuộc họp buổi tối tại Phòng Bầu dục với Gates, Mullen và Petraeus, cũng như Rahm, Jim Jones và Joe, về cơ bản, tôi đã yêu cầu mọi người ký tên vào dòng chấm. Các nhân viên của NSC đã chuẩn bị một bản ghi nhớ chi tiết phác thảo đơn đặt hàng của tôi, và cùng với Rahm và Joe, họ đã thuyết phục tôi việc để Lầu Năm Góc nhìn thẳng vào mắt tôi và cam kết với một thỏa thuận được trình bày trên giấy tờ là cách duy nhất để tránh công khai dự đoán thứ hai về quyết định của tôi nếu cuộc chiến diễn ra ở phía nam.



Một cuộc họp của Hội đồng an ninh quốc gia (National Security Council)

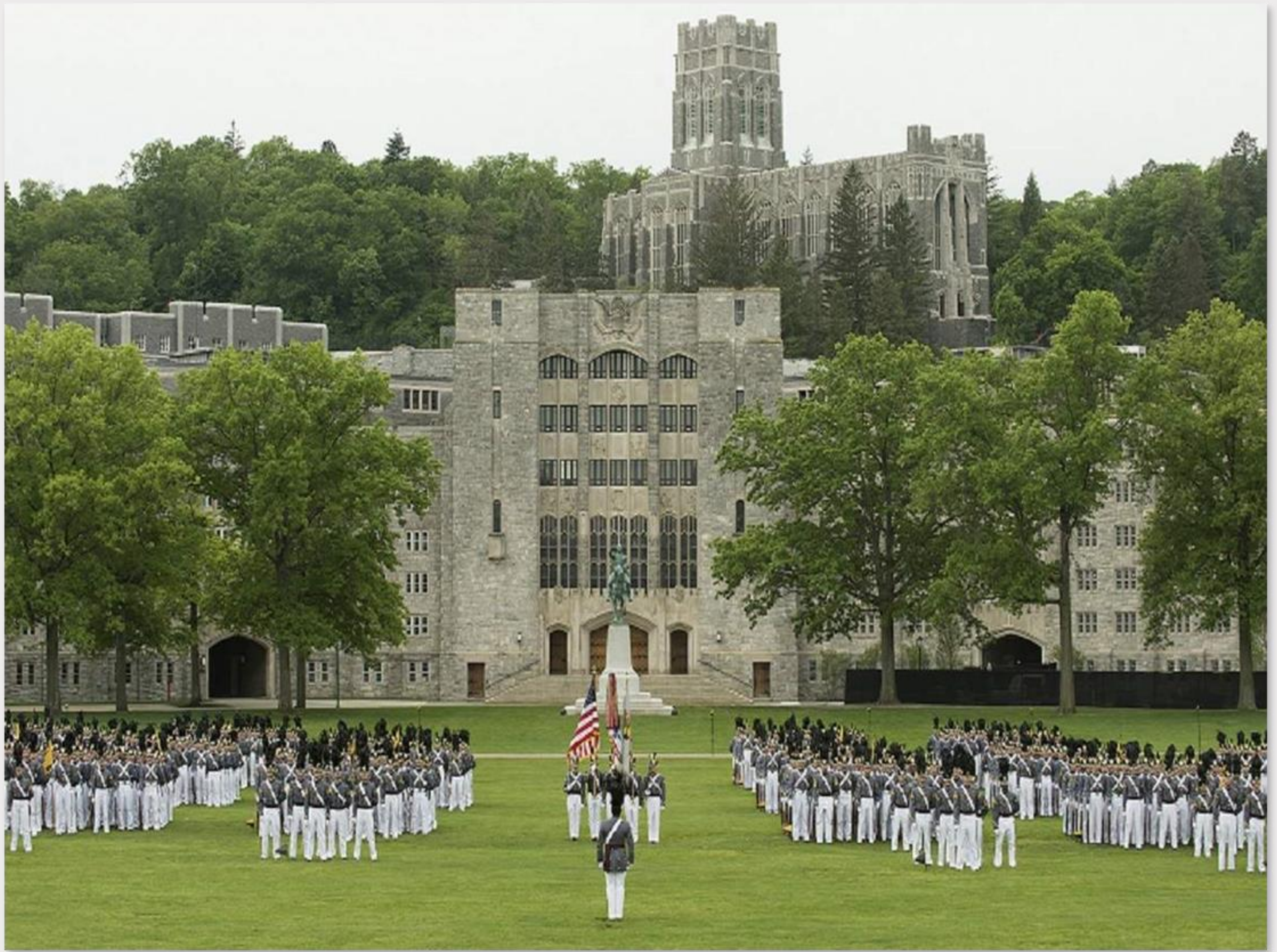
Đó là một cử chỉ bất thường và có phần nặng tay, một cử chỉ không nghi ngờ gì đã khiến Gates và các tướng lĩnh cảm thấy hối hận và tôi đã hối hận gần như ngay lập tức. Tôi nghĩ, một kết thúc phù hợp, lộn xộn và khó khăn cho việc quản lý của tôi. Tuy nhiên, tôi có thể hài lòng một chút, thực tế là bài đánh giá đã phục vụ mục đích của nó. Gates thừa nhận nếu không đưa ra một kế hoạch hoàn hảo, hàng giờ tranh luận để tạo ra một kế hoạch tốt hơn. Nó buộc chúng tôi phải tinh chỉnh các mục tiêu chiến lược của Mỹ ở Afghanistan trong một chiến thuật ngăn chặn sự leo thang của sứ mệnh. Nó thiết lập tiện ích về thời gian biểu cho việc triển khai quân đội trong một số trường hợp nhất định, điều mà cơ quan an ninh quốc gia Washington đã tranh cãi từ lâu. Ngoài việc chấm dứt hoạt động tự do của Lầu Năm Góc trong suốt thời gian tôi làm tổng thống, nó đã giúp tái khẳng

định nguyên tắc lớn hơn về kiểm soát dân sự đối với việc hoạch định chính sách an ninh quốc gia của Mỹ.

Tuy nhiên, điểm mấu chốt là tôi sẽ gửi nhiều người trẻ hơn tham chiến.

Chúng tôi đã công bố kế hoạch triển khai quân đội vào ngày 1 tháng 12 tại West Point, trường lâu đời nhất trong số các học viện phục vụ quân đội của Hoa Kỳ. Một đồn bốt của Lục quân trong Chiến tranh Cách mạng, cách Thành phố New York hơn một giờ về phía bắc, đó là một nơi tuyệt đẹp — một loạt các cấu trúc đá granit đen và xám được sắp xếp như một thành phố nhỏ nằm trên cao giữa những ngọn đồi xanh, tầm nhìn ra sông Hudson rộng lớn và quanh co. Trước bài phát biểu của mình, tôi đã cùng với giám đốc West Point đến thăm và xem qua một số tòa nhà và khu đất đã sản sinh ra những nhà lãnh đạo quân sự được trang hoàng nhất nước Mỹ: Grant và Lee, Patton và Eisenhower, MacArthur và Bradley, Westmoreland và Schwarzkopf.

Không thể không nhún nhường và xúc động trước truyền thống mà những người đàn ông đó đại diện, sự hy sinh và băng giá đã giúp hình thành một quốc gia, đánh bại chủ nghĩa phát xít, và ngăn chặn cuộc hành quân của chủ nghĩa toàn trị. Cũng như cần phải nhớ lại Lee đã lãnh đạo một Quân đội Liên minh có ý định bảo tồn chế độ nô lệ và Grant đã giám sát việc tàn sát các bộ tộc da đỏ: MacArthur đã bất chấp mệnh lệnh của Truman ở Hàn Quốc để gây ra hậu quả tai hại và Westmoreland đã giúp dàn dựng một sự leo thang ở Việt Nam, sẽ để lại sẹo cho một thế hệ. Vinh quang và bi kịch, lòng dũng cảm và sự ngu ngốc — một bộ chân lý không phủ nhận. Đối với chiến tranh là mâu thuẫn, cũng như lịch sử của nước Mỹ.



Khán phòng lớn gần trung tâm khuôn viên trường West Point đã chật kín vào thời điểm tôi đến, và ngoài những nhân vật VIP như Gates, Hillary, và Liên đội trưởng, khán giả gần như hoàn toàn là những học viên sĩ quan. Họ mặc đồng phục: áo chẽn màu xám với viền đen trên cổ áo màu trắng. Một số lượng lớn người da đen, người Latinh, người Mỹ gốc Á, và những phụ nữ trong hàng ngũ của họ đã đưa ra bằng chứng sống động cho những thay đổi đã diễn ra kể từ khi trường tốt nghiệp lớp đầu tiên vào năm 1805. Khi tôi bước vào sân khấu, một ban nhạc với những chiếc áo khoác nghi lễ chơi bài chào mừng, các học viên đã đứng lên đồng thanh và vỗ tay; nhìn khuôn mặt họ - thật tha thiết và tràn đầy ánh sáng của tuổi trẻ, rất chắc chắn về số phận của họ và mong muốn bảo vệ đất nước của mình - tôi cảm thấy trái tim mình dâng lên với một niềm tự hào gần như của người

cha. Tôi chỉ cầu nguyện rằng tôi và những chỉ huy khác đã xứng đáng để họ tin tưởng.



NHỮNG NGÀY SAU ĐÓ, tôi bay đến Oslo để nhận giải Nobel Hòa bình. Hình ảnh của những thiếu sinh quân ấy đè nặng trong tôi. Thay vì bỏ qua sự căng thẳng giữa việc giành được giải thưởng hòa bình và mở rộng chiến tranh, tôi quyết định biến nó thành trọng tâm trong bài phát biểu nhận giải của mình. Với sự giúp đỡ của Ben Rhodes và Samantha Power, tôi đã viết một bản thảo đầu tiên, dựa trên các bài viết của các nhà tư tưởng như Reinhold Niebuhr và Gandhi để tổ chức lập luận của mình: chiến tranh vừa khủng khiếp vừa đôi khi cần thiết; việc dung hòa những ý tưởng có vẻ mâu thuẫn này đòi hỏi cộng đồng các quốc gia phải phát triển các tiêu chuẩn cao hơn cho cả việc biện minh và tiến hành chiến tranh; và việc tránh chiến tranh đòi hỏi một nền hòa bình công bằng, dựa trên cam kết chung về tự do chính trị, tôn trọng nhân quyền và các chiến lược cụ thể

để mở rộng cơ hội kinh tế trên toàn thế giới. Tôi đã viết xong bài phát biểu trong đêm khuya trên chiếc Không Lực Một khi Michelle ngủ trong cabin, đôi mắt mệt mỏi của tôi thường xuyên rời khỏi trang sách khi nhìn thấy quang phổ mặt trăng trên Đại Tây Dương.



Bên trong Không Lực Một

Giống như mọi thứ ở Na Uy, lễ trao giải Nobel — được tổ chức trong một khán phòng rực rỡ với sức chứa vài trăm người: Có một buổi biểu diễn đáng yêu của nghệ sĩ nhạc jazz trẻ Esperanza Spalding, phần giới thiệu của người đứng đầu ủy ban Nobel, và sau đó thông điệp là của tôi, tất cả hoàn thành trong khoảng 90 phút. Bản thân bài phát biểu đã được đón nhận nồng nhiệt, ngay cả khi một số nhà bình luận bảo thủ nhận xét rằng tôi sẵn sàng nhắc nhở khán giả châu Âu về những hy sinh của quân đội Hoa Kỳ trong quá trình trải qua nhiều thập kỷ hòa bình. Buổi tối hôm đó, ủy ban Nobel đã tổ chức một bữa tối với cà vạt đen để vinh danh tôi, nơi tôi được ngồi bên cạnh vua Na Uy, một người đàn ông lớn tuổi lịch thiệp

đã nói với tôi về việc đi thuyền qua các vịnh hẹp của đất nước ông ấy. Em gái tôi Maya, cùng với những người bạn như Marty và Anita, đã bay đến để tham gia cùng chúng tôi, và mọi người trông rất sành điệu khi họ nhấm nháp rượu sâm panh và nhai nai sừng tấm nướng, sau đó nhảy theo một dàn nhạc.



Tuy nhiên, điều tôi nhớ nhất là một cảnh diễn ra trước bữa tối, tại khách sạn. Michelle và tôi vừa mặc quần áo xong thì Marvin gõ cửa và bảo chúng tôi nhìn ra cửa sổ tầng 4. Kéo lại những bóng râm, chúng tôi thấy hàng ngàn người đã tụ tập từ sớm khi chạng vạng, lấp đầy con phố chật hẹp bên dưới. Mỗi người cầm trên tay một ngọn nến thắp sáng duy nhất — cách truyền thống của thành phố để bày tỏ lòng biết ơn đối với người chiến thắng giải thưởng hòa bình năm đó. Đó là một cảnh tượng kỳ diệu, như thể một đám sao từ trên trời rơi xuống; khi tôi và Michelle nghiêng người ra để vẫy tay, không khí ban đêm tràn ngập trên má chúng tôi, đám đông cổ vũ cuồng nhiệt, tôi không thể không nghĩ về cuộc giao tranh hàng ngày

tiếp tục tàn phá Iraq và Afghanistan và tất cả sự tàn ác, đau khổ và bất công đó chính quyền của tôi thậm chí còn chưa bắt đầu xử lý. Ý tưởng rằng tôi, hoặc bất kỳ một người nào, có thể mang lại trật tự cho sự hỗn loạn như vậy có vẻ buồn cười; ở một mức độ nào đó, đám đông bên dưới đang cổ vũ một ảo ảnh. Chưa hết, trong ánh sáng lung linh của những ngọn nến đó, tôi thấy một thứ khác. Tôi đã thấy một biểu hiện về tinh thần của hàng triệu người trên khắp thế giới: người lính Mỹ đóng quân ở Kandahar, người mẹ ở Iran dạy con gái mình đọc, nhà hoạt động ủng hộ dân chủ Nga thu hết can đảm cho một cuộc biểu tình sắp tới — tất cả những người không chịu từ bỏ ý nghĩ rằng cuộc sống có thể tốt đẹp hơn, bất kể rủi ro và khó khăn, họ đều có vai trò.

Dù bạn làm gì cũng không đủ, tôi đã nghe thấy giọng nói của họ.

Thử mọi cách.



CHƯƠNG 19

TRONG CUỘC TRANH CỬ, tôi đã hứa với người Mỹ về một loại chính sách đối ngoại khác với loại mà chúng tôi đã áp dụng kể từ ngày 11-9. Iraq và Afghanistan đã đưa ra những bài học rõ ràng về việc các lựa chọn của một tổng thống bị thu hẹp nhanh chóng như thế nào khi chiến tranh bắt đầu. Tôi đã quyết tâm thay đổi một tư duy nhất định không chỉ quan tâm đến chính quyền Bush mà còn nhiều ở Washington — một tư duy luôn nhìn thấy các mối đe dọa xung quanh mọi ngóc ngách, tự hào về hành động đơn phương và coi hành động quân sự là một phương tiện gần như thông thường để giải quyết chính sách đối ngoại. Trong tương tác của chúng tôi với các quốc gia khác, chúng tôi đã trở nên chậm chạp và thiển cận, chống lại công việc xây dựng liên minh, đồng thuận khó khăn và chậm chạp. Chúng tôi đã khép mình lại với các quan điểm khác. Tôi tin rằng an ninh của Mỹ phụ thuộc vào việc tăng cường các liên minh và thể chế quốc tế của chúng ta. Tôi coi hành động quân sự là công cụ cuối cùng chứ không phải đầu tiên.

Chúng tôi phải quản lý các cuộc chiến mà chúng tôi đã tham gia. Nhưng tôi cũng muốn đặt niềm tin rộng rãi hơn vào ngoại giao để thử nghiệm.

Nó bắt đầu với một sự thay đổi trong giai điệu. Ngay từ khi bắt đầu chính quyền, chúng tôi đảm bảo mọi tuyên bố về chính sách đối ngoại của Nhà Trắng đều nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác quốc tế và ý định của Mỹ trong việc thu hút các quốc gia khác, lớn và nhỏ, trên cơ sở quan tâm và tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi đã tìm kiếm những cách nhỏ nhưng mang tính biểu tượng để thay đổi chính sách — chẳng hạn như tăng cường ngân sách cho các vấn đề quốc tế tại Bộ Ngoại giao hoặc đưa Hoa Kỳ thoát khỏi khoản nợ thuế phí của Liên hợp quốc sau vài năm mà chính quyền Bush và Quốc hội do Đảng Cộng hòa kiểm soát đã giữ lại một số các khoản thanh toán.

Nhất quán với câu ngạn ngữ rằng 80 phần trăm thành công là vấn đề hiển thị, chúng tôi cũng đã đến thăm các khu vực trên thế giới đã bị chính

quyền Bush bỏ qua, với sự tập trung toàn lực vào chủ nghĩa khủng bố và Trung Đông. Đặc biệt, Hillary là một cơn lốc vào năm đầu tiên, nhảy từ châu lục này sang châu lục khác một cách kiên cường như cô đã từng vận động tranh cử tổng thống. Nhìn thấy sự phấn khích khi cô ấy đến thăm các thủ đô nước ngoài, tôi cảm thấy được minh oan cho quyết định bổ nhiệm cô ấy làm nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ. Không chỉ cô ấy được các nhà lãnh đạo thế giới coi như một người đồng cấp. Bất cứ nơi nào cô ấy đến, công chúng đều thấy sự hiện diện của cô ấy ở đất nước của họ như một dấu hiệu cho thấy họ thực sự quan trọng đối với chúng tôi.

"Nếu chúng tôi muốn các quốc gia khác ủng hộ các ưu tiên của chúng tôi," tôi nói với nhóm NSC của mình, "chúng tôi không thể chỉ bắt nạt họ. Chúng tôi phải cho họ thấy chúng tôi đang tính đến quan điểm của họ — hoặc ít nhất có thể tìm thấy chúng trên bản đồ."

Được biết đến. Để được lắng nghe. Để danh tính riêng của một người được công nhận và coi là xứng đáng. Tôi nghĩ đó là một khát vọng chung của con người, cũng đúng cho các quốc gia và dân tộc cũng như cho các cá nhân. Nếu tôi hiểu chân lý cơ bản đó hơn một số người tiền nhiệm của tôi, có lẽ là bởi vì tôi đã trải qua một thời thơ ấu ở nước ngoài và có gia đình ở những nơi lâu nay bị coi là "lạc hậu" và "kém phát triển". Hoặc có thể do là một người Mỹ gốc Phi, tôi đã trải nghiệm cảm giác không được công nhận đầy đủ bên trong đất nước của mình.

Dù lý do là gì, tôi đã thể hiện sự quan tâm đến lịch sử, văn hóa và con người của những nơi chúng tôi đã ghé thăm. Ben nói đùa rằng các bài phát biểu ở nước ngoài của tôi có thể được rút gọn thành một thuật toán đơn giản: "[Lời chào bằng tiếng nước ngoài - thường phát âm rất tệ.] Thật tuyệt vời khi ở đất nước xinh đẹp đã có những đóng góp lâu dài cho nền văn minh thế giới. [Danh sách nội dung] Có một lịch sử lâu dài về tình hữu nghị giữa hai quốc gia chúng ta. [Giai thoại đầy cảm hứng.] Và một phần là do sự đóng góp của hàng triệu người [người Mỹ có dấu gạch nối] kiêu hãnh, những người tổ tiên đã di cư đến những bờ biển của chúng tôi mà Hoa Kỳ là quốc gia ngày nay." Nó có thể là ngô nghê, nhưng nụ cười và cái gật đầu

của khán giả nước ngoài cho thấy mức độ quan trọng của những hành động thừa nhận đơn giản.

Vì lý do tương tự, chúng tôi đã cố gắng có một số chuyến thăm quan nổi tiếng trong tất cả các chuyến đi nước ngoài của tôi, một cái gì đó để đưa tôi ra khỏi khách sạn và bên ngoài cổng cung điện. Tôi biết, sở thích đi thăm quan Nhà thờ Hồi giáo Xanh ở Istanbul hoặc ghé một quán ăn địa phương ở Hà Nội sẽ tạo ấn tượng lâu dài đối với người dân Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Việt Nam bình thường hơn bất kỳ cuộc gặp song phương hoặc cuộc họp báo nào. Quan trọng không kém, những điểm dừng này đã cho tôi cơ hội tiếp xúc ít nhất một chút với những người bình thường thay vì chỉ là các quan chức chính phủ và giới thượng lưu giàu có.



"Bác" Obama 'nhậu' ở Việt Nam 😁

Nhưng công cụ ngoại giao công chúng hiệu quả nhất của chúng tôi đã xuất hiện ngay trong cuốn sách vận động tranh cử của tôi: Trong các chuyến đi quốc tế, tôi đã lưu ý tổ chức các cuộc họp với những người trẻ tuổi. Lần đầu tiên chúng tôi thử nó, với một đám đông hơn ba nghìn sinh viên châu Âu trong hội nghị thượng đỉnh NATO ở Strasbourg, chúng tôi không chắc mình sẽ mong đợi điều gì. Tôi có bị chất vấn không? Liệu tôi có làm họ ngán ngẩm với những câu trả lời dài và phức tạp không? Nhưng sau một giờ đồng hồ, trong đó các thành viên của khán giả nhiệt tình hỏi tôi về mọi thứ, từ biến đổi khí hậu đến chống khủng bố và đưa ra những quan sát hài hước của riêng họ (bao gồm cả thực tế là "Barack" có nghĩa là "đào" trong tiếng Hungary), chúng tôi quyết định nó là một phần trong các chuyến công du nước ngoài của tôi.

Các cuộc gặp thường được phát trực tiếp trên các đài quốc gia của đất nước và cho dù chúng đến từ Buenos Aires, Mumbai hay Johannesburg, chúng đều thu hút một lượng lớn người xem. Đối với người dân ở nhiều nơi trên thế giới, cảnh một nguyên thủ quốc gia có thể tiếp cận để trao đổi trực tiếp từ người dân bản xứ là một điều mới lạ — và là một lý lẽ có ý nghĩa cho nền dân chủ hơn bất kỳ bài giảng nào mà tôi có thể đưa ra. Với sự tham vấn của các đại sứ quán địa phương, chúng tôi thường mời các nhà hoạt động trẻ từ các nhóm thiệt thòi của nước sở tại — tôn giáo hoặc dân tộc thiểu số, người tị nạn, sinh viên LGBTQ — tham gia. Bằng cách đưa micrô cho họ và để họ kể những câu chuyện của riêng họ, tôi có thể cho cả một quốc gia thấy được sự công bằng trong tuyên bố của họ.

Những người trẻ mà tôi gặp là nguồn cảm hứng cá nhân cho tôi. Họ khiến tôi cười và đôi khi khiến tôi rơi nước mắt. Theo chủ nghĩa lý tưởng của họ, họ nhắc nhở tôi về những người tổ chức và tình nguyện viên trẻ tuổi đã thúc đẩy tôi vào vị trí tổng thống, và về mối quan hệ mà chúng tôi chia sẻ qua các ranh giới chủng tộc, sắc tộc và quốc gia khi chúng tôi học cách gạt bỏ nỗi sợ hãi của mình. Cho dù tôi có cảm thấy thất vọng hay nản lòng khi bước vào, tôi luôn bước ra với cảm giác được nạp lại năng lượng, như thể tôi được ngâm mình trong một dòng suối mát trong rừng. Chừng nào

những nam thanh nữ tú như thế còn tồn tại ở mọi ngóc ngách trên trái đất này, tôi tự nhủ, có đủ lý do để hy vọng.



TRÊN THẾ GIỚI, thái độ của công chúng đối với Hoa Kỳ đã được cải thiện đều đặn kể từ khi tôi nhậm chức, chứng tỏ công việc ngoại giao ban đầu của chúng tôi đã thành công. Mức độ phổ biến ngày càng cao này - giúp các đồng minh của chúng tôi dễ dàng duy trì hoặc thậm chí tăng cường đóng góp quân đội của họ ở Afghanistan, khi biết rằng công dân của họ tin tưởng vào sự lãnh đạo của chúng tôi. Nó giúp tôi và Tim Geithner có thêm đòn bẩy khi điều phối phản ứng quốc tế đối với cuộc khủng hoảng tài chính. Sau khi Triều Tiên bắt đầu thử tên lửa đạn đạo, Susan Rice đã có thể yêu cầu Hội đồng Bảo an thông qua các lệnh trừng phạt quốc tế mạnh mẽ, một phần là do kỹ năng và sự kiên trì của cô ấy, nhưng cô ấy nói với tôi, bởi vì "rất nhiều quốc gia muốn được coi là phù hợp với ngài."

Tuy nhiên, có những giới hạn đối với những gì một cuộc tấn công quyến rũ ngoại giao có thể đạt được. Vào thời điểm cuối cùng, chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia vẫn được thúc đẩy bởi lợi ích kinh tế, địa lý, sự

phân chia sắc tộc và tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, huyền thoại lập quốc, chấn thương lâu dài, thù hận cổ xưa — và hơn hết là mệnh lệnh của những người có và tìm cách duy trì quyền lực. Đó là nhà lãnh đạo nước ngoài hiếm hoi dễ bị kiện cáo về mặt đạo đức. Những người đứng đầu các chính phủ đàn áp phần lớn có thể phớt lờ dư luận một cách an toàn. Để đạt được tiến bộ trong các vấn đề chính sách đối ngoại gai góc nhất, tôi cần một loại ngoại giao thứ hai, một trong những phần thưởng và hình phạt cụ thể được thiết kế để thay đổi tính toán của các nhà lãnh đạo cứng rắn, tàn nhẫn. Và, trong suốt năm đầu tiên của tôi, các tương tác với các nhà lãnh đạo của ba quốc gia đặc biệt - Iran, Nga và Trung Quốc - đã cho tôi biết sớm về mức độ khó khăn đó.

Trong số ba, Iran đặt ra thách thức ít nghiêm trọng nhất đối với lợi ích lâu dài của Mỹ nhưng đã giành giải thưởng cho "Kẻ thù địch tích cực nhất." Người thừa kế đế chế Ba Tư vĩ đại thời cổ đại, từng là trung tâm của khoa học và nghệ thuật trong thời kỳ hoàng kim thời trung cổ của Hồi giáo, Iran trong nhiều năm hầu như không được ghi nhận trong tâm trí các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ. Với Thổ Nhĩ Kỳ và Iraq ở biên giới phía tây và Afghanistan, Pakistan ở phía đông, nó thường được xem như một quốc gia nghèo ở Trung Đông - lãnh thổ của nó - bị thu hẹp bởi xung đột và cạnh tranh với các cường quốc châu Âu đang lên. Tuy nhiên, vào năm 1951, quốc hội thiên tả, thế tục của Iran đã chuyển sang quốc hữu hóa các mỏ dầu của đất nước, giành quyền kiểm soát lợi nhuận từng thuộc về chính phủ Anh, quốc gia sở hữu phần lớn cổ phần trong công ty sản xuất dầu lớn nhất của Iran và xuất khẩu. Không hài lòng - khi được giải quyết, người Anh áp đặt một lệnh phong tỏa hải quân để ngăn Iran vận chuyển dầu cho những người mua. Họ cũng thuyết phục chính quyền Eisenhower rằng Chính phủ Iran mới đang nghiêng về phía Liên Xô, khiến Eisenhower bật đèn xanh cho Chiến dịch Ajax, một cuộc đảo chính do CIA-MI6 thiết kế nhằm hạ bệ thủ tướng được bầu một cách dân chủ của Iran và củng cố quyền lực vào tay quốc vương trẻ tuổi của đất nước, Shah Mohammad Reza Pahlavi.

Chiến dịch Ajax đã đặt ra một khuôn mẫu cho tính toán sai lầm của Hoa Kỳ trong việc đối phó với các nước đang phát triển kéo dài suốt Chiến tranh Lạnh: nhầm khát vọng dân tộc chủ nghĩa với âm mưu của Cộng sản; đánh đồng lợi ích thương mại với an ninh quốc gia; lật đổ các chính phủ được bầu cử dân chủ và tự liên kết mình với những người chuyên quyền khi chúng ta chắc chắn các nhà sản xuất đã nhận ra ván bài của họ ở Iran đã hoạt động tốt. Shah đã trở thành một đồng minh vững chắc, người đã mở rộng hợp đồng cho các công ty dầu mỏ của Mỹ và mua nhiều vũ khí đắt tiền của Mỹ. Ông duy trì mối quan hệ thân thiện với Israel, trao quyền bầu cử cho phụ nữ, sử dụng sự giàu có ngày càng tăng của đất nước để hiện đại hóa nền kinh tế và hệ thống giáo dục, đồng thời dễ dàng hòa nhập với các doanh nhân phương Tây và hoàng gia châu Âu.

Ít rõ ràng hơn đối với người ngoài là sự bất mãn âm ỉ đối với việc chi tiêu xa hoa của nhà vua, sự đàn áp tàn nhẫn (cảnh sát mật của ông ta nổi tiếng với việc tra tấn và giết hại những người bất đồng chính kiến), và việc quảng bá các tính chất xã hội phương Tây mà trong mắt các giáo sĩ bảo thủ và nhiều tín đồ của họ đã vi phạm các nguyên lý cốt lõi của Hồi giáo. Các nhà phân tích của CIA cũng không chú ý nhiều đến ảnh hưởng ngày càng tăng của một giáo sĩ dòng Shiite lưu vong. Ayatollah Khomeini, người có các bài viết và phát biểu tố cáo Shah là một con rối của phương Tây và kêu gọi các tín đồ thay thế trật tự hiện có bằng một nhà nước Hồi giáo được điều hành bởi luật sharia. Vì vậy, các quan chức Hoa Kỳ đã bị bất ngờ khi một loạt các cuộc biểu tình bên trong Iran vào đầu năm 1978 đã bùng nổ thành một cuộc cách mạng dân túy toàn diện. Trong những làn sóng liên tiếp, những người theo Khomeini đã xuống đường cùng những người lao động bất mãn, thanh niên thất nghiệp và các lực lượng ủng hộ dân chủ để tìm cách trở lại chế độ cai trị theo hiến pháp. Đến đầu năm 1979, với số lượng người biểu tình lên đến hàng triệu người, Shah lặng lẽ bỏ trốn khỏi đất nước và được nhận vào Mỹ để chữa bệnh trong thời gian ngắn. Các bản tin hàng đêm của Hoa Kỳ tràn ngập hình ảnh của ayatollah - râu trắng, với đôi mắt âm ỉ của một nhà tiên tri - bước xuống máy bay trong niềm hân

hoan trở về sau cuộc sống lưu vong trước một biển người ủng hộ nhiệt liệt.

Sharia (tiếng Ả Rập: “đường” hay “đạo”) là luật hành vi (luật tôn giáo) của Hồi giáo. Phần lớn tín đồ Hồi giáo tin Sharia bắt nguồn từ hai nguồn của luật Hồi giáo cơ bản:

Giới được quy định trong Kinh Koran, do nhà tiên tri Hồi giáo Muhammad đưa ra trong Sunnah. Người Hồi giáo tin rằng Sharia là Thiên Chúa của pháp luật. Hiện đại, truyền thống và trào lưu, tất cả đều giữ những quan điểm khác nhau về Sharia, cũng như tín đồ các trường phái khác nhau của tư tưởng Hồi giáo.

Sharia đề ra nhiều chủ đề giải quyết bằng luật pháp thế tục, trong đó có tội phạm, chính trị và kinh tế, cũng như các vấn đề cá nhân như tình dục, vệ sinh, chế độ ăn uống, cầu nguyện và ăn chay. Sharia được áp dụng bởi các thẩm phán Hồi giáo, hoặc qadis. Các thầy tế có trách nhiệm khác nhau tùy thuộc vào việc giải thích Sharia.

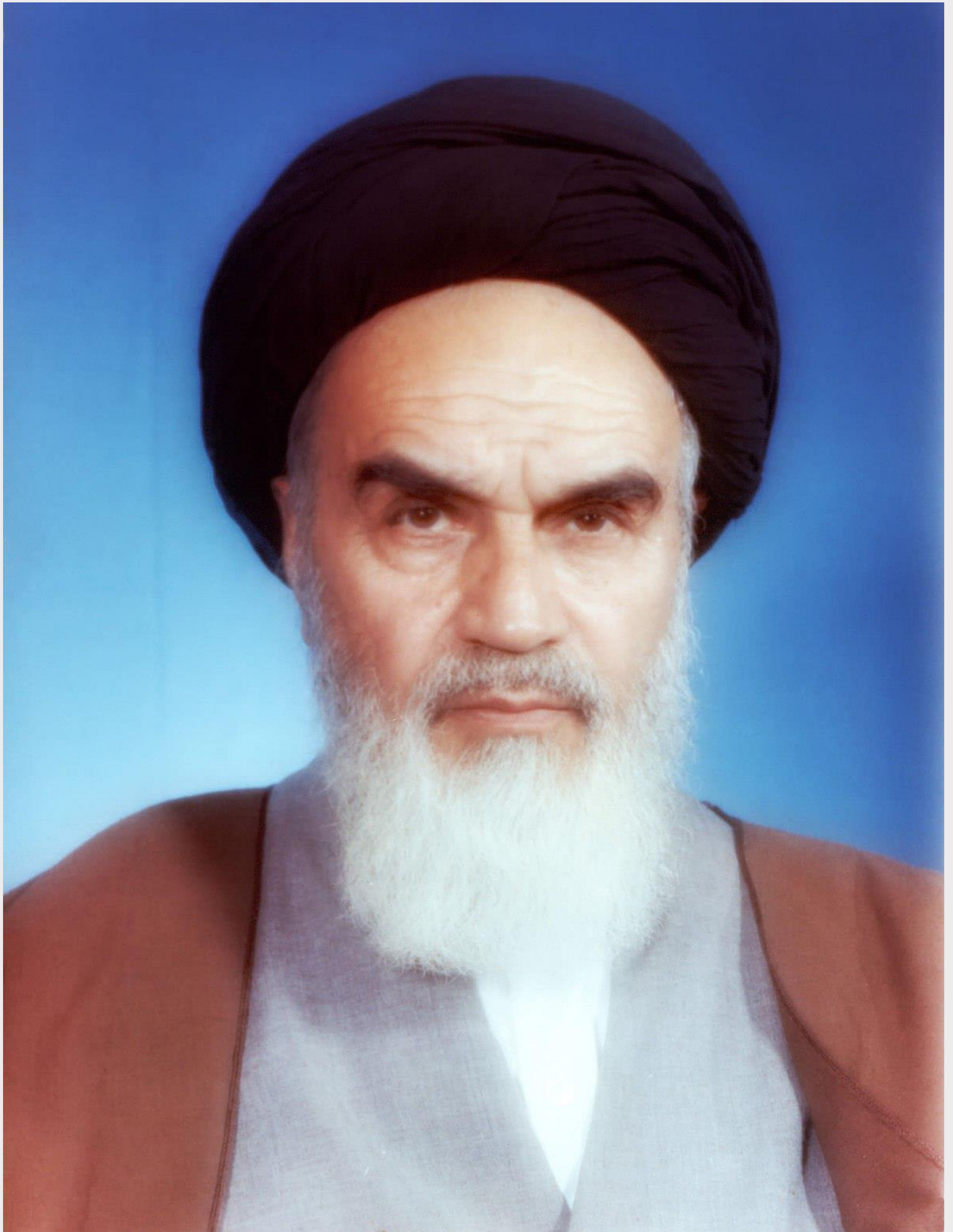


Cách mạng Hồi giáo ở Iran năm 1979

Hầu hết người Mỹ biết rất ít về lịch sử này - khi cuộc cách mạng diễn ra - hoặc tại sao người dân ở một đất nước xa xôi - đột nhiên đốt hình nộm chú Sam - và hô vang “Cái chết cho nước Mỹ”. Tôi chắc chắn là không. Lúc đó tôi mới mười bảy tuổi, vẫn đang học trung học và chỉ mới bắt đầu của

nhận thức chính trị. Tôi chỉ mơ hồ - hiểu được chi tiết của tất cả những gì xảy ra tiếp theo: cách Khomeini tự cài đặt mình làm lãnh đạo tối cao và loại bỏ các đồng minh thế tục và cải cách trước đây; cách ông thành lập nhà nước cách mạng Hồi giáo bán quân sự - Lực lượng Vệ binh (IRGC) để đè bẹp bất kỳ kẻ nào thách thức chế độ mới; cách ông ta sử dụng màn kịch mở ra khi những sinh viên cực đoan xông vào đại sứ quán Mỹ và bắt người Mỹ làm con tin để củng cố cuộc cách mạng và làm bẽ mặt quốc gia hùng mạnh nhất thế giới.

Nhưng thật khó để phóng đại rằng, ba mươi năm sau, hậu quả từ những sự kiện này vẫn định hình nên cục diện địa chính trị trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi. Cuộc cách mạng Iran đã truyền cảm hứng cho một loạt các phong trào Hồi giáo cực đoan khác có ý định nhân đôi thành công của nó. Lời kêu gọi của Khomeini nhằm lật đổ các chế độ quân chủ Ả Rập theo dòng Sunni đã biến Iran và Nhà Saud (A Rập Xê Út) trở thành kẻ thù và làm gia tăng xung đột giáo phái trên khắp Trung Đông. Việc Iraq cố gắng xâm lược Iran vào năm 1980 và cuộc chiến đẫm máu kéo dài 8 năm sau đó - một cuộc chiến mà các quốc gia vùng Vịnh cung cấp tài chính cho Saddam Hussein trong khi Liên Xô cung cấp vũ khí cho quân đội của Khomeini, bao gồm cả vũ khí hóa học - đã thúc đẩy Iran tài trợ khủng bố như một cách - để bù đắp lợi thế quân sự của kẻ thù. (Hoa Kỳ, dưới thời Reagan, đã cố gắng làm theo cả hai cách, công khai ủng hộ Iraq trong khi bí mật bán vũ khí cho Iran.) Lời thề của Khomeini sẽ xóa sổ Israel khỏi bản đồ - thể hiện ở việc IRGC ủng hộ các tổ chức ủy nhiệm có vũ trang như ở Lebanon cho Lực lượng dân quân Shiite Hezbollah và cánh quân sự của nhóm kháng chiến người Palestine Hamas - đã khiến chế độ Iran trở thành mối đe dọa an ninh lớn nhất của Israel và góp phần vào việc làm cứng rắn thái độ chung của Israel đối với hòa bình có thể có với các nước láng giềng. Nói rộng hơn, việc Khomeini mô tả thế giới như một cuộc đụng độ của người Manichaean giữa lực lượng của Allah và lực lượng của "Satan vĩ đại" (Mỹ) đã ngấm vào tâm trí không chỉ của các chiến binh thánh chiến trong tương lai mà còn những người ở phương Tây có xu hướng xem người Hồi giáo là đối tượng của sự nghi ngờ và sợ hãi.



Ayatollah Khomeini

Manichaean là một tôn giáo chính được thành lập vào thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên bởi nhà tiên tri người Ba Tư Mani (khoảng năm 216–274 sau Công nguyên) trong Đế chế Sasanian.

Thuyết Manichaeism dạy về một vũ trụ học nhị nguyên phức tạp mô tả cuộc đấu tranh giữa một thế giới tốt lành, tinh thần của ánh sáng và một thế giới vật chất xấu xa của bóng tối. Thông qua một quá trình liên tục diễn ra trong lịch sử loài người, ánh sáng dần dần bị loại bỏ khỏi thế giới vật chất và trở lại thế giới ánh sáng. Niềm tin của nó dựa trên các phong trào tôn giáo Lưỡng Hà địa phương và thuyết Ngộ đạo. Nó tôn kính Mani là nhà tiên tri cuối cùng sau Zoroaster, Đức Phật Thích Ca và Chúa Giêsu.

Chủ nghĩa Manichaeism nhanh chóng thành công và lan rộng qua các khu vực nói tiếng A Rập. Nó phát triển mạnh trong khoảng từ thế kỷ thứ ba đến thứ bảy, và đỉnh cao của nó là một trong những tôn giáo phổ biến nhất trên thế giới. Các nhà thờ và thánh thư của người Manichaean tồn tại ở xa về phía đông như Trung Quốc và xa về phía tây như Đế chế La Mã. Nó đã từng là đối thủ chính của Cơ đốc giáo trước khi Hồi giáo lan rộng trong cuộc cạnh tranh thay thế tà giáo cổ điển. Bắt đầu từ hoàng đế ngoại giáo Diocletian, chủ nghĩa Manichaeism bị nhà nước La Mã đàn áp và cuối cùng bị đuổi khỏi Đế chế La Mã. Chủ nghĩa Manichaeism tồn tại ở phía đông lâu hơn ở phía tây, và nó dường như cuối cùng đã lụi tàn sau thế kỷ 14 ở miền nam Trung Quốc, cùng thời với sự suy tàn của Giáo hội phương Đông thời nhà Minh Trung Quốc. Trong khi hầu hết các tác phẩm gốc của Manichaeism đã bị thất lạc, nhiều bản dịch và các văn bản rời rạc vẫn còn tồn tại.

Khomeini mất năm 1989. Người kế vị, Ayatollah Ali Khamenei, một giáo sĩ hầu như không - đi du lịch bên ngoài đất nước của mình - dường như phù hợp với Khomeini về sự căm ghét nước Mỹ. Mặc dù có danh hiệu là nhà lãnh đạo tối cao, quyền lực của Khamenei không phải là tuyệt đối - ông phải giao cho một hội đồng giáo sĩ hùng mạnh, trong khi trách nhiệm điều hành chính phủ hàng ngày thuộc về một tổng thống được bầu chọn phổ thông. Đã có một khoảng thời gian trước khi kết thúc chính quyền Clinton và bắt đầu chính quyền Bush khi các lực lượng ôn hòa hơn bên trong Iran đã đạt được một chút lực kéo, đưa ra viễn cảnh tan băng trong quan hệ Mỹ-Iran. Sau sự kiện 11-9, tổng thống Iran lúc bấy giờ là Mohammad Khatami thậm chí đã liên hệ với chính quyền Bush với lời đề nghị giúp đỡ phản ứng của Mỹ ở nước láng giềng Afghanistan. Nhưng các quan chức

Mỹ đã phớt lờ cử chỉ này, và một khi Tổng thống Bush chỉ đích danh Iran, cùng với Iraq và Triều Tiên, là một phần của "trục ma quỷ" trong bài phát biểu tại Liên bang năm 2002 của ông, bất kỳ cửa sổ ngoại giao nào tồn tại đều bị đóng sập.



Ayatollah Ali Khamenei, Lãnh tụ Tối cao Iran hiện tại

VÀO THỜI ĐIỂM tôi nhậm chức, những người theo phe bảo thủ cứng rắn đã trở lại nắm quyền ở Tehran, dưới sự lãnh đạo của một tổng thống mới, Mahmoud Ahmadinejad, người có thái độ cực đoan chống phương Tây. Sự phủ nhận Holocaust, ngược đãi những người đồng tính và những người khác mà ông ta coi là mối đe dọa đã khiến ông ta trở thành một sự chắt lọc hoàn hảo những khía cạnh đáng ghét nhất của chế độ. Các vũ khí của Iran vẫn được gửi cho các chiến binh có ý định giết lính Mỹ ở Iraq và Afghanistan. Cuộc xâm lược Iraq của Hoa Kỳ đã củng cố đáng kể vị trí

chiến lược của Iran trong khu vực bằng cách thay thế kẻ thù không đội trời chung của họ, Saddam Hussein, bằng một chính phủ do người Shiite lãnh đạo chịu ảnh hưởng của Iran. Hezbollah, nhóm được ủy nhiệm của Iran, đã nổi lên như một phe mạnh nhất ở Lebanon, với tên lửa do Iran cung cấp hiện có thể vươn tới Tel Aviv. Người Ả Rập Xê Út và Israel đã cảnh báo với giọng điệu đáng báo động về một "Lưỡi liềm Shiite" đang mở rộng ảnh hưởng của Iran và không giấu giếm mối quan tâm của họ về khả năng thay đổi chế độ do Mỹ khởi xướng.

Holocaust, còn được biết đến với tên gọi Shoah, là một cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã cùng bè phái tiến hành và nó đã dẫn tới cái chết của khoảng 6 triệu người Do Thái.

Do đó, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Iran sẽ là một vấn đề đau đầu cấp A đối với chính quyền của tôi. Nhưng chính chương trình hạt nhân đang được đẩy nhanh của nước này có nguy cơ biến tình hình tồi tệ thành một cuộc khủng hoảng toàn diện.

Chế độ đã kế thừa các cơ sở hạt nhân được xây dựng từ thời vua Shah và theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân của LHQ - mà Iran đã ký kết kể từ khi được phê chuẩn vào năm 1970 - nước này có quyền sử dụng năng lượng hạt nhân cho các biện pháp hòa bình . Thật không may, công nghệ máy ly tâm tương tự được sử dụng để quay và làm giàu uranium thấp (LEU) mà các nhà máy điện hạt nhân cung cấp nhiên liệu có thể được sửa đổi để làm giàu uranium cao (HEU) để làm vũ khí. Như một trong những chuyên gia của chúng tôi đã nói, "Với đủ HEU, một học sinh vật lý trung học thông minh có khả năng truy cập internet để tạo ra một quả bom". Từ năm 2003 đến năm 2009, Iran đã tăng tổng số máy ly tâm làm giàu uranium của mình từ một trăm lên tới năm nghìn, hơn nhiều so với bất kỳ chương trình hòa bình nào có thể biện minh. Cộng đồng tình báo Hoa Kỳ đã tin tưởng một cách hợp lý rằng Iran chưa có vũ khí hạt nhân. Nhưng người ta cũng tin chế độ đã thu hẹp "khả năng đột phá" - khoảng thời gian cần thiết để sản xuất đủ uranium để chế tạo vũ khí hạt nhân khả thi - đến một điểm nguy hiểm tiềm tàng.

Một kho vũ khí hạt nhân của Iran sẽ không nhất thiết đe dọa Hoa Kỳ; khả năng xảy ra một cuộc tấn công hạt nhân hoặc khủng bố hạt nhân ở Trung Đông sẽ hạn chế nghiêm trọng các lựa chọn của Tổng thống Mỹ trong tương lai để kiểm tra sự hung hăng của Iran đối với các nước láng giềng. Người Ả Rập Xê Út có thể sẽ phản ứng bằng cách theo đuổi đối thủ của họ bằng "bom Sunni", gây ra một cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân ở khu vực bất ổn nhất trên thế giới. Trong khi đó, Israel - được cho là đang nắm giữ một kho vũ khí hạt nhân chưa được khai báo - coi Iran trang bị vũ khí hạt nhân là một mối đe dọa hiện hữu và bị cáo buộc đang lên kế hoạch tấn công phủ đầu vào các cơ sở của Iran. Bất kỳ hành động, phản ứng hoặc tính toán sai lầm nào của bất kỳ bên nào trong số này đều có thể khiến Trung Đông - và Hoa Kỳ - rơi vào một cuộc xung đột khác vào thời điểm mà chúng ta vẫn có 180.000 binh sĩ dọc theo biên giới Iran và khi giá dầu tăng đột biến, có thể đưa nền kinh tế thế giới đi sâu hơn vào thế kẹt. Đôi khi trong chính quyền của tôi, chúng tôi đã tính toán các kịch bản về xung đột với Iran sẽ như thế nào; Tôi khiến những cuộc trò chuyện đó bị đè nặng bởi kiến thức rằng nếu chiến tranh trở nên cần thiết, thì gần như mọi thứ khác mà tôi đang cố gắng đạt được sẽ có thể bị mất hết.

Vì tất cả những lý do này, tôi và nhóm đã dành nhiều thời gian để thảo luận về cách ngăn chặn Iran có được vũ khí hạt nhân — lý tưởng nhất là thông qua ngoại giao thay vì bắt đầu một cuộc chiến khác. Chúng tôi đã quyết định chiến lược hai bước. Vì hầu như không có liên hệ cấp cao nào giữa Hoa Kỳ và Iran kể từ năm 1980, bước một liên quan đến hoạt động tiếp cận trực tiếp. Như tôi đã nói trong bài diễn văn nhậm chức của mình, chúng tôi sẵn sàng mở rộng vòng tay cho những người sẵn sàng không nắm chặt tay. Trong vòng vài tuần sau khi nhậm chức, tôi đã gửi một bức thư bí mật cho Ayatollah Khamenei thông qua một kênh mà chúng tôi có với các nhà ngoại giao Iran tại Liên Hợp Quốc, đề nghị mở một cuộc đối thoại giữa hai nước về một loạt vấn đề, bao gồm cả chương trình hạt nhân của Iran. Câu trả lời của Khamenei thẳng thừng: Iran không quan tâm đến các cuộc đàm phán trực tiếp. Tuy nhiên, ông ta đã tận dụng cơ hội để đề xuất những cách Hoa Kỳ có thể ngừng trở thành kẻ bắt nạt đế quốc.

“Có thể đoán rằng ông ấy sẽ không sớm nắm chặt tay,” Rahm nói sau khi đọc bản sao bức thư của Khamenei, được dịch từ tiếng Farsi.

“Chỉ đủ để đưa ngón giữa cho tôi,” tôi nói.

Sự thật là không ai trong chúng tôi ở Nhà Trắng mong đợi một phản ứng tích cực. Dù sao thì tôi cũng đã gửi bức thư này vì tôi muốn khẳng định rằng trở ngại đối với ngoại giao không phải là sự can đảm của Mỹ - mà là của Iran. Tôi đã củng cố một thông điệp về sự cởi mở đối với công chúng Iran rộng lớn hơn thông qua lời chúc mừng năm mới truyền thống của người Ba Tư (Nowruz) mà chúng tôi đã đưa lên mạng vào tháng Ba.

Đúng như vậy, mọi triển vọng về một bước đột phá sớm đã bị dập tắt vào tháng 6 năm 2009, khi ứng cử viên đối lập Iran Mir-Hossein Mousavi cáo buộc một cách đáng tin cậy các quan chức chính phủ gian lận phiếu bầu để giúp bầu lại Ahmadinejad ở nhiệm kỳ thứ hai khi xuống đường thách thức kết quả bầu cử. “Phong trào Xanh” tự mô tả đã đặt ra một trong những thách thức nội bộ quan trọng nhất đối với nhà nước Hồi giáo kể từ Cách mạng năm 1979.

Cuộc đàn áp sau đó diễn ra tàn nhẫn và nhanh chóng. Mousavi và các nhà lãnh đạo đối lập khác bị quản thúc tại gia. Những người tuần hành vì hòa bình đã bị đánh bại, và một số lượng đáng kể đã bị giết. Một đêm, từ nơi ở thoải mái, tôi lướt qua các báo cáo về các cuộc biểu tình trên mạng và thấy một đoạn video ghi lại cảnh một phụ nữ trẻ bị bắn trên đường phố, một vệt máu loang ra trên khuôn mặt khi cô ấy bắt đầu chết, mắt nhìn lên đầy trách móc.



“Phong trào Xanh” tại Iran năm 2009

Đó là một lời nhắc nhở đầy ám ảnh về cái giá mà rất nhiều người trên thế giới phải trả vì muốn một số người nói lên cách họ bị quản lý, và thúc đẩy đầu tiên của tôi là bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với những người biểu tình. Nhưng khi tôi tập hợp đội an ninh quốc gia của mình, các chuyên gia Iran của chúng tôi đã khuyên không nên hành động như vậy. Theo họ, bất kỳ tuyên bố nào từ tôi đều có thể phản tác dụng. Hiện tại, những người theo đường lối cứng rắn với chế độ đang thúc đẩy viễn tưởng rằng các điệp viên nước ngoài đứng sau các cuộc biểu tình và các nhà hoạt động bên trong Iran lo ngại bất kỳ tuyên bố ủng hộ nào từ chính phủ Mỹ sẽ bị thu giữ để làm mất uy tín phong trào của họ. Tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải chú ý đến những cảnh báo này, và ký vào một loạt các tuyên bố nhạt nhẽo, quan liêu – “Chúng tôi tiếp tục theo dõi toàn bộ tình hình chặt chẽ”;

“Các quyền toàn dân về hội họp và tự do ngôn luận phải được tôn trọng” - tạo ra một nghị quyết hòa bình thể hiện ý chí của người dân Iran.

Khi bạo lực leo thang, tôi cũng lên án. Tuy nhiên, cách tiếp cận thụ động như vậy không phù hợp với tôi — và không chỉ vì tôi phải nghe những người Cộng hòa hò hét rằng tôi đang chống lại một chế độ giết người. Tôi đang học thêm một bài học khó khăn nữa về nhiệm kỳ tổng thống: rằng trái tim tôi giờ đây bị trói buộc vào những cân nhắc chiến lược và phân tích chiến thuật, niềm tin của tôi là đối tượng của những lập luận phản trực giác; trong văn phòng quyền lực nhất trên trái đất, tôi có ít quyền tự do để nói những gì tôi muốn nói và hành động theo những gì tôi cảm thấy như một thượng nghị sĩ — hoặc với tư cách là một công dân bình thường ghê tởm khi nhìn thấy một phụ nữ trẻ bị bắn hạ.

Bị từ chối trong nỗ lực mở đối thoại với Iran và đất nước đang rơi vào hỗn loạn và bị đàn áp hơn nữa, chúng tôi đã chuyển sang bước hai trong chiến lược không phổ biến vũ khí hạt nhân của mình: huy động cộng đồng quốc tế áp dụng các biện pháp trừng phạt kinh tế đa phương, cứng rắn có thể buộc Iran phải vào bàn đàm phán. Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã thông qua nhiều nghị quyết kêu gọi Iran ngừng các hoạt động làm giàu uranium của mình. Nó cũng cho phép các lệnh trừng phạt hạn chế chống lại Iran và thành lập một nhóm gọi là P5+1 - đại diện cho 5 thành viên thường trực Hội đồng Bảo an (Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc) cùng với Đức - để gặp gỡ các quan chức Iran trong hy vọng thúc đẩy chế độ này trở lại tuân thủ Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân.

Vấn đề là các biện pháp trừng phạt hiện tại quá yếu để có nhiều tác động. Ngay cả các đồng minh của Mỹ như Đức vẫn tiếp tục làm ăn với Iran, và hầu như mọi người đều mua dầu của Iran. Chính quyền Bush đã đơn phương áp đặt các biện pháp trừng phạt bổ sung của Mỹ, nhưng những biện pháp đó phần lớn chỉ mang tính biểu tượng, vì các công ty Mỹ đã bị chặn làm ăn với Iran từ năm 1995. Với giá dầu cao và nền kinh tế đang phát

triển, Iran rất vui khi được tham gia P5+1 với các phiên đàm phán thường xuyên không tạo ra điều gì khác ngoài cam kết nói nhiều hơn làm.

Để thu hút sự chú ý của Iran, chúng tôi phải thuyết phục các quốc gia khác thắt chặt quy định. Và điều đó có nghĩa là phải mua chuộc một cặp đối thủ mạnh mẽ (Nga – Trung Quốc), không thích các biện pháp trừng phạt như một vấn đề nguyên tắc, có quan hệ ngoại giao và thương mại thân thiện với Iran - và không tin tưởng ý định của Mỹ giống như Tehran.



THỜI THƠ ẤU những năm 60 và 70, tôi đủ lớn để nhớ lại Chiến tranh Lạnh như một thực tế xác định của các vấn đề quốc tế, lực lượng đã chia cắt châu Âu làm hai, thúc đẩy một cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân và tạo ra các cuộc chiến tranh ủy nhiệm trên toàn cầu. Nó đã hình thành trí tưởng tượng thời thơ ấu của tôi: Trong sách, báo chí, tiểu thuyết gián điệp và phim ảnh, Liên Xô là kẻ thù đáng sợ trong cuộc cạnh tranh giữa tự do và chuyên chế.

Tôi cũng là một phần của thế hệ hậu Việt Nam đã học cách đặt câu hỏi về chính phủ của chính họ và thấy làm thế nào — từ sự trỗi dậy của chủ nghĩa McCarthy đến ủng hộ chế độ phân biệt chủng tộc của Nam Phi — tư duy Chiến tranh Lạnh thường khiến Mỹ phản bội lý tưởng của mình. Nhận thức này không ngăn cản tôi tin rằng chúng ta nên ngăn chặn sự truyền bá của chủ nghĩa toàn trị Mác xít. Nhưng nó khiến tôi cảnh giác với quan niệm rằng điều tốt chỉ nằm ở phía chúng ta và điều xấu ở phía họ, hoặc những người đã sản sinh ra Tolstoy và Tchaikovsky vốn dĩ khác với chúng ta. Thay vào đó, những tệ nạn của hệ thống Xô Viết đánh vào tôi như một biến thể của một thảm kịch rộng lớn hơn của con người: Cách các lý thuyết trừu tượng và chủ nghĩa chính thống cứng nhắc có thể trở thành sự đàn áp. Chúng ta sẵn sàng biện minh cho sự thỏa hiệp đạo đức và từ bỏ các quyền tự do của mình như thế nào. Quyền lực có thể làm băng hoại như thế nào và nỗi sợ hãi có thể kết hợp và ngôn ngữ có thể bị suy yếu. Tôi nghĩ không có gì là duy nhất đối với Liên Xô hay Cộng sản, điều đó đúng với tất cả

chúng ta. Cuộc đấu tranh dũng cảm của những người bất đồng chính kiến đằng sau Bức màn sắt cảm thấy là một mảnh ghép, thay vì khác biệt với, cuộc đấu tranh lớn hơn cho phẩm giá con người đang diễn ra ở những nơi khác trên thế giới - bao gồm cả nước Mỹ.

Vào giữa những năm 1980, Mikhail Gorbachev nhậm chức Tổng bí thư Đảng Cộng sản và mở ra quá trình tự do hóa thận trọng được gọi là perestroika và glasnost, tôi đã nghiên cứu kỹ những gì đã xảy ra, tự hỏi liệu nó có báo hiệu sự khởi đầu của một thời đại mới hay không. Và khi, chỉ vài năm sau, Bức tường Berlin sụp đổ và các nhà hoạt động dân chủ ở Nga nâng Boris Yeltsin lên nắm quyền, gạt bỏ trật tự Cộng sản cũ và giải thể Liên bang Xô viết, tôi coi đó không chỉ là một chiến thắng cho phương Tây mà còn là một bằng chứng cho sức mạnh của một lực lượng công dân được huy động và là lời cảnh báo cho những kẻ đê tiện ở khắp mọi nơi. Nếu sự hỗn loạn nhấn chìm nước Nga vào những năm 1990 - kinh tế sụp đổ, tham nhũng không kiểm soát, chủ nghĩa dân túy cánh hữu, các nhà tài phiệt núp bóng - khiến tôi phải dừng lại, tuy nhiên tôi vẫn hy vọng một nước Nga công bằng, thịnh vượng và tự do hơn sẽ xuất hiện sau quá trình chuyển đổi khó khăn chắc chắn tới của thị trường tự do và chính phủ đại diện.

Perestroika là một chính sách thay đổi toàn diện đất nước Liên Xô liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội; được Liên Xô tiến hành từ năm 1985 đến năm 1991.

Glasnost là chính sách công khai hóa và minh bạch hóa đến mức tối đa các hoạt động của những cơ quan nhà nước và tự do thông tin, ngôn luận tại Liên Xô do Mikhail Sergeyevich Gorbachyov đề xướng như một phần của chương trình "Cải tổ" của ông vào nửa cuối thập niên 1980.

Tôi hầu như đã được chữa khỏi sự lạc quan đó vào thời điểm tôi trở thành tổng thống. Đúng là người kế nhiệm của Yeltsin, Vladimir Putin, người lên nắm quyền vào năm 1999, đã tuyên bố không quan tâm đến việc quay trở lại chủ nghĩa Mác-Lênin. Và ông đã thành công trong việc ổn định nền kinh tế của quốc gia, một phần lớn là nhờ vào sự gia tăng đáng kể doanh thu do giá dầu tăng. Các cuộc bầu cử giờ đây đã được tổ chức theo hiến

pháp Nga, các nhà tư bản ở khắp mọi nơi, những người Nga bình thường có thể đi ra nước ngoài, và các nhà hoạt động ủng hộ dân chủ như bậc thầy cờ vua Garry Kasparov có thể thoát khỏi việc chỉ trích chính phủ mà không cần đến Gulag ngay lập tức.

Gulag: Trại cải tạo lao động của Liên Xô, chịu sự quản lý của cơ quan chính phủ đặc biệt tên là Gulag. Gulag là tên gọi tắt của Tổng cục Lao cải Liên Xô. Hệ thống Gulag được chính thức thành lập ngày 25 tháng 4 năm 1930 và trên lý thuyết giải thể ngày 13 tháng 1 năm 1960.

Tuy nhiên, với mỗi năm Putin nắm quyền, nước Nga mới trông giống nước Nga cũ hơn. Rõ ràng là một nền kinh tế thị trường và các cuộc bầu cử định kỳ có thể đi đôi với một "chủ nghĩa chuyên chế mềm" vốn tập trung đều đặn quyền lực vào tay Putin và thu hẹp không gian cho những bất đồng chính kiến có ý nghĩa. Những nhà tài phiệt hợp tác với Putin đã trở thành một trong những người đàn ông giàu có nhất thế giới. Những người ly khai với Putin đều bị truy tố hình sự khác nhau và bị tước tài sản — và Kasparov cuối cùng đã phải ngồi tù vài ngày vì dẫn đầu một cuộc tuần hành chống Putin. Những người bạn thân của Putin được giao quyền kiểm soát các cơ quan truyền thông lớn của đất nước và những người còn lại bị áp lực phải đảm bảo đưa tin thân thiện như các phương tiện truyền thông nhà nước từng cung cấp cho các nhà cầm quyền Cộng sản. Các nhà báo độc lập và các nhà lãnh đạo dân sự nhận thấy mình bị giám sát bởi FSB (phiên bản hiện đại của KGB) - hoặc trong một số trường hợp, đã chết.

FSB: Tổng cục An ninh Liên bang Nga.

Hơn nữa, quyền lực của Putin không chỉ dựa vào sự ép buộc đơn thuần. Anh ấy thực sự nổi tiếng (xếp hạng tín nhiệm hiếm khi giảm xuống dưới 60%). Đó là một sự nổi tiếng bắt nguồn từ chủ nghĩa dân tộc lỗi thời - lời hứa sẽ khôi phục lại Nước Nga như vinh quang trước đây, để giảm bớt cảm giác đổ vỡ và sỉ nhục mà nhiều người Nga đã cảm thấy trong hai thập kỷ trước.

Putin có thể bán tầm nhìn đó vì bản thân đã trải qua những gián đoạn đó. Sinh ra trong một gia đình không có mối quan hệ hoặc đặc quyền, anh đã leo lên nấc thang của Liên Xô một cách có phương pháp - đào tạo dự bị cho Hồng quân, nghiên cứu luật tại Đại học Leningrad, sự nghiệp trong KGB. Sau những năm tháng trung thành và hiệu quả với nhà nước, anh đã có được một vị trí tầm cỡ và đáng kính trọng, chỉ để chứng kiến hệ thống mà anh đã dành cả đời mình bị lật đổ chỉ sau một đêm khi Bức tường Berlin sụp đổ vào năm 1989. (Anh vào thời điểm đó đang đóng quân với KGB ở Dresden, Đông Đức, và anh ta được cho là đã dành vài ngày tiếp theo để tiêu hủy các tập tin và thường trực đề phòng những kẻ cướp bóc có thể đến.) Anh ta đã nhanh chóng chuyển sang thực tế hậu Xô Viết đang nổi lên, đồng minh với nhà cải cách dân chủ Anatoly Sobchak, một cố vấn từ trường luật, người đã trở thành thị trưởng của St.Petersburg. Bước sang lĩnh vực chính trị, Putin thăng tiến trong hàng ngũ của chính quyền Yeltsin với tốc độ ngoạn mục, sử dụng quyền lực của mình trong nhiều chức vụ — bao gồm cả giám đốc FSB — để thu hút đồng minh, thu thập bí mật và qua mặt các đối thủ. Yeltsin bổ nhiệm Putin làm thủ tướng vào tháng 8 năm 1999 và sau đó 4 tháng - gặp khó khăn bởi các vụ bê bối tham nhũng, sức khỏe tồi tệ, vấn đề uống rượu và kỷ lục về quản lý kinh tế tồi tệ. Điều đó đã khiến Putin, khi đó bốn mươi bảy tuổi, trở thành quyền tổng thống của Nga và cung cấp cho anh ấy sự khởi đầu cần thiết để đắc cử tổng thống nhiệm kỳ ba tháng sau đó. (Một trong những hành động đầu tiên của Putin là ban cho Yeltsin ân xá toàn diện cho bất kỳ hành vi sai trái nào).

Với sự khôn ngoan và tàn nhẫn, sự hỗn loạn đã chứng tỏ như một món quà. Nhưng dù do bản năng hay tính toán, Putin cũng hiểu được niềm khao khát trật tự của công chúng Nga. Trong khi ít người quan tâm đến việc quay lại những ngày làm nông nghiệp tập thể và những kệ hàng trống trơn, họ mệt mỏi, sợ hãi và phẫn nộ với những người — cả trong và ngoài nước — dường như đã lợi dụng điểm yếu của Yeltsin. Họ thích một bàn tay mạnh mẽ, điều mà Putin quá vui khi được cung cấp.

Anh khẳng định lại quyền kiểm soát của Nga đối với tỉnh Chechnya chủ yếu là người Hồi giáo, không đưa ra lời xin lỗi vì đã kết hợp các chiến thuật khủng bố tàn bạo của phiến quân ly khai ở đó với bạo lực quân sự không ngừng. Anh đã hồi sinh các thế lực giám sát kiểu Liên Xô với danh nghĩa giữ an toàn cho người dân. Khi các nhà hoạt động dân chủ thách thức xu hướng chuyên quyền của Putin, anh đã loại bỏ họ như công cụ của phương Tây. Anh phục sinh các biểu tượng tiền Cộng sản và thậm chí cả Cộng sản và chấp nhận Giáo hội Chính thống Nga bị đàn áp từ lâu. Yêu thích những dự án công trình công cộng rực rỡ, anh theo đuổi những chiếc kính đắt tiền, bao gồm cả việc đăng cai tổ chức Thế vận hội mùa đông ở thị trấn nghỉ mát mùa hè Sochi. Với sự khó tính của một thiếu niên trên Instagram, anh ấy đã sắp xếp một loạt ảnh liên tục, chiếu một hình ảnh gần như châm biếm về sức sống nam tính (Putin cởi áo cưỡi ngựa, Putin chơi khúc côn cầu), đồng thời thực hành chủ nghĩa sô vanh bình thường và kỳ thị đồng tính, nhấn mạnh các giá trị của Nga đã bị xâm nhiễm bởi các yếu tố nước ngoài. Tất cả những gì Putin làm đều cho thấy dưới sự hướng dẫn kiên quyết của người cha, nước Nga đã lấy lại được động lực của mình.



Chỉ có một vấn đề với Putin: Nga không còn là siêu cường nữa. Mặc dù có kho vũ khí hạt nhân chỉ đứng thứ hai sau chúng tôi, nhưng Nga thiếu mạng lưới liên minh và căn cứ rộng lớn cho phép Hoa Kỳ thể hiện sức mạnh quân sự của mình trên toàn cầu. Nền kinh tế của Nga vẫn nhỏ hơn so với Ý, Canada và Brazil, phụ thuộc gần như hoàn toàn vào xuất khẩu dầu, khí đốt, khoáng sản và vũ khí. Các khu mua sắm cao cấp của Mátxcơva là minh chứng cho sự chuyển đổi của đất nước từ một nền kinh tế nhà nước tồi tàn sang một nền kinh tế với số lượng tỷ phú ngày càng tăng, nhưng cuộc sống chật vật của những người Nga bình thường đã nói lên mức độ giảm sút của khối tài sản mới này. Theo các chỉ số quốc tế khác nhau, mức độ tham nhũng và bất bình đẳng của Nga ngang ngửa với mức độ tham nhũng và bất bình đẳng của người dân ở các nước đang phát triển và tuổi thọ nam giới năm 2009 thấp hơn Bangladesh. Nếu có, rất ít thanh niên châu Phi, châu Á hoặc Mỹ Latinh đến Nga để tìm nguồn cảm hứng trong cuộc chiến cải cách xã hội của họ, hoặc cảm thấy trí tưởng tượng của họ bị khuấy động bởi những bộ phim hoặc âm nhạc Nga, hoặc mơ ước được học ở đó. Rút ngắn nền tảng ý thức hệ, lời hứa vang bóng một thời về việc những người lao động đoàn kết để trút bỏ xiềng xích của họ, nước Nga của Putin đã trở nên thận trọng và nghi ngờ người ngoài — có lẽ, nhưng không được mô phỏng.

Tôi nghĩ, chính khoảng cách giữa sự thật về nước Nga thời hiện đại và sự khăng khăng của Putin về vị thế siêu cường của nước này, đã góp phần tạo nên các mối quan hệ đối ngoại ngày càng gay gắt của đất nước. Phần lớn sự giận dữ nhắm vào chúng tôi: Trong các bài phát biểu trước công chúng, Putin đã chỉ trích gay gắt chính sách của Mỹ. Khi các sáng kiến do Hoa Kỳ hậu thuẫn được đưa ra trước Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, anh ấy đảm bảo Nga sẽ chặn chúng hoặc giảm bớt chúng — đặc biệt là bất cứ điều gì động chạm đến nhân quyền. Hệ quả hơn là những nỗ lực leo thang của Putin nhằm ngăn chặn các nước thuộc khối Liên Xô cũ, hiện đã độc lập, phá vỡ quỹ đạo của Nga. Các nhà ngoại giao của chúng tôi thường xuyên nhận được khiếu nại từ các nước láng giềng của Nga về các trường hợp đe dọa, áp lực kinh tế, các chiến dịch cung cấp thông tin sai lệch, bí mật bầu

cử, đóng góp cho các ứng cử viên chính trị thân Nga hoặc hối lộ hoàn toàn. Trong trường hợp của Ukraine, đã có vụ đầu độc bí ẩn Viktor Yushchenko, một nhà hoạt động cải cách trở thành tổng thống mà Moscow phản đối. Và sau đó, tất nhiên, đã có cuộc xâm lược Georgia vào mùa hè năm 2008.



Vladimir Putin

Thật khó để biết con đường nguy hiểm mà Nga định đi bao xa, khi Putin không còn là tổng thống: Mặc dù chiếm ưu thế trong các cuộc thăm dò, anh đã chọn tuân theo quy định của hiến pháp Nga (không làm tổng thống quá hai nhiệm kỳ liên tiếp), đổi chỗ cho Dmitry Medvedev, cựu phó của anh, người khi được bầu làm tổng thống năm 2008 đã nhanh chóng cài đặt Putin như thủ tướng của mình. Các nhà phân tích đồng thuận rằng Medvedev chỉ đơn thuần là giữ ghế tổng thống cho đến năm 2012, khi Putin có đủ điều kiện để tái tranh cử. Tuy nhiên, quyết định của Putin thăng chức cho một người đàn ông trẻ hơn, nổi tiếng với quan điểm tương đối tự do, thân phương Tây cho thấy anh ấy ít nhất cũng quan tâm đến vẻ

bề ngoài. Nó thậm chí còn đưa ra khả năng Putin cuối cùng sẽ rời khỏi chức vụ và chuyển sang vai trò người môi giới quyền lực và chính khách lão làng, cho phép một thế hệ lãnh đạo mới đưa nước Nga trở lại con đường hướng tới một nền dân chủ hợp pháp, hiện đại.

Tất cả điều đó đều có thể - nhưng không có khả năng xảy ra. Kể từ thời kỳ của các nhà sử học, họ đã ghi nhận xu hướng của Nga áp dụng với nhiều phô trương những ý tưởng mới nhất của châu Âu - cho dù chính phủ đại diện hay bộ máy quan liêu hiện đại, thị trường tự do hay chủ nghĩa xã hội nhà nước - chỉ phục tùng hoặc từ bỏ những quan niệm du nhập như vậy để ủng hộ những điều cũ hơn, những cách thức khắc nghiệt hơn để duy trì trật tự xã hội. Trong cuộc chiến giành bản sắc của nước Nga, nỗi sợ hãi và chủ nghĩa định mệnh thường đánh gục hy vọng và thay đổi. Đó là một phản ứng có thể hiểu được đối với lịch sử hàng nghìn năm của các cuộc xâm lược của người Mông Cổ, các âm mưu của người Tây Ban Nha, nạn đói lớn, chế độ nông nô tràn lan, chế độ chuyên chế không kiềm chế, vô số cuộc nổi dậy, các cuộc cách mạng đẫm máu, các cuộc chiến tranh tàn khốc, các cuộc vây hãm kéo dài nhiều năm và hàng triệu triệu người bị tàn sát — tất cả trên một khung cảnh lạnh giá.

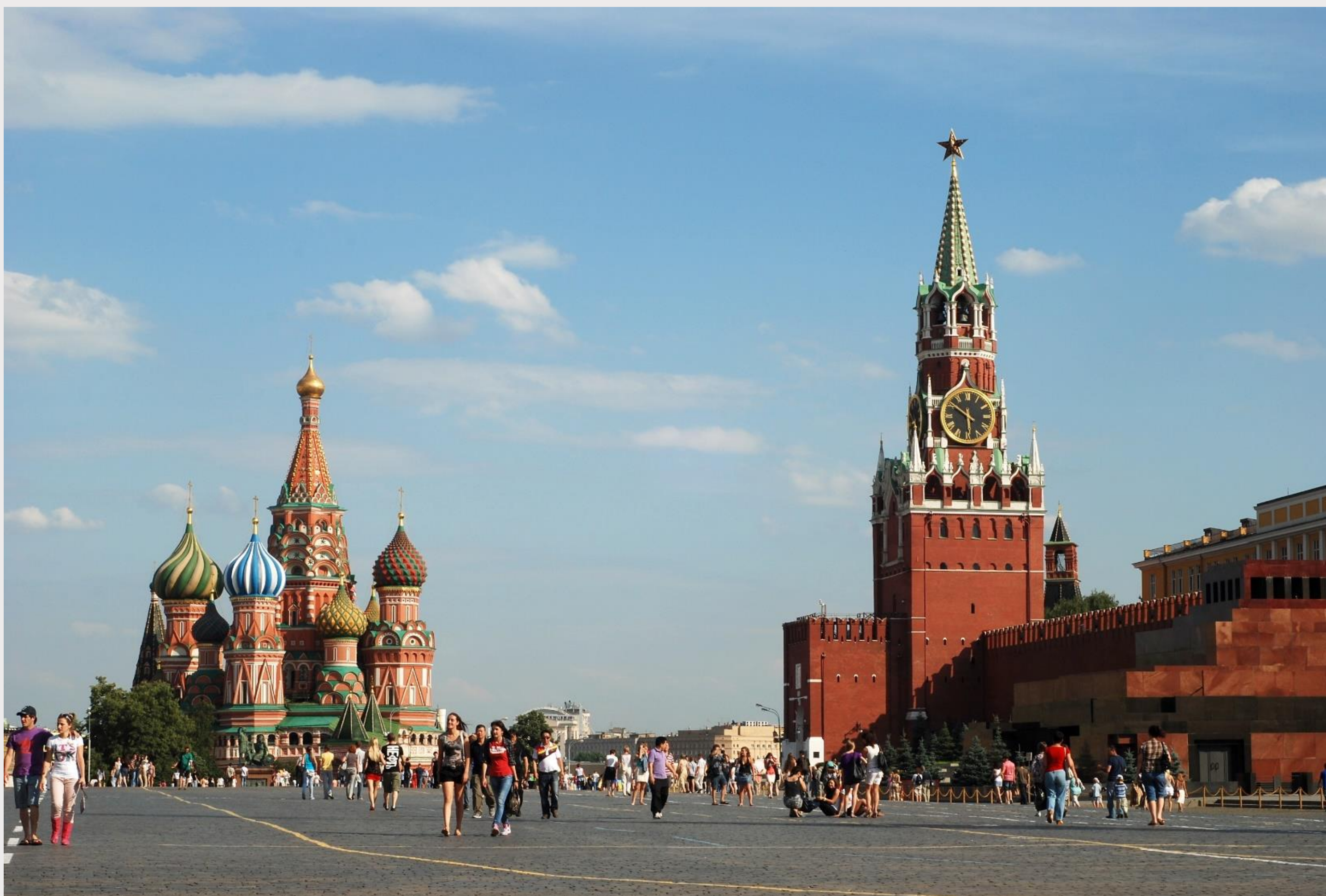
VÀO THÁNG 7, tôi đã bay đến Mátxcơva trong chuyến thăm chính thức đầu tiên tới Nga trên cương vị tổng thống Hoa Kỳ, chấp nhận lời mời của Medvedev tại cuộc họp G20 vào tháng 4. Tôi nghĩ chúng tôi có thể tiếp tục với việc “đặt lại” đề xuất — tập trung vào các lĩnh vực cùng quan tâm trong khi thừa nhận và quản lý những khác biệt đáng kể của chúng tôi. Trường học nghỉ hè, điều đó có nghĩa là Michelle, Malia và Sasha có thể tham gia cùng tôi. Và với lý do là cần giúp đỡ các cô gái (với lời hứa về một chuyến tham quan Vatican và tiếp kiến giáo hoàng khi chúng tôi tiếp tục đến Ý để tham dự hội nghị thượng đỉnh G8), Michelle đã thuyết phục mẹ chồng tôi và những người thân cận của chúng tôi, bạn Mama Kaye đi cùng.

Các cô con gái của chúng tôi luôn là những du khách tuyệt vời, vui vẻ chịu đựng các chuyến bay thương mại khứ hồi kéo dài 9 giờ hàng năm giữa Chicago và Hawaii, không bao giờ than vãn hay nổi cơn thịnh nộ hoặc đá

vào ghế trước mặt chúng, thay vào đó mải mê với các trò chơi, câu đố và sách mà Michelle bắt đọc với độ chính xác quân sự đều đặn. Bay trên Không Lực Một là một sự nâng cấp rõ ràng đối với chúng, với sự lựa chọn các bộ phim trên chuyến bay, giường để ngủ và một đội bay đang miệt mài phục vụ đủ loại đồ ăn nhẹ. Tuy nhiên, việc đi công du nước ngoài với tổng thống Hoa Kỳ đã đặt ra một loạt thách thức mới. Họ thức dậy chỉ vài giờ sau khi chìm vào giấc ngủ để mặc những bộ váy mới, đôi giày sang trọng và chải tóc để trông chỉn chu khi chúng tôi hạ cánh. Chúng phải mỉm cười với các nhiếp ảnh gia khi chúng tôi bước xuống cầu thang, sau đó tự giới thiệu mình với một hàng các vị công tử tóc hoa râm đang đứng đợi trên đường băng — cẩn thận giữ giao tiếp bằng mắt và không lầm bầm, như mẹ chúng đã dạy, cố gắng trông không buồn chán khi cha của chúng tham gia vào các cuộc trò chuyện phiếm vô nghĩa trước khi mọi người leo lên Quái thú đang chờ. Đang lăn bánh trên xa lộ Moscow, tôi hỏi Malia làm thế nào nó cầm cự được. Nó trông yếu ớt, đôi mắt to màu nâu nhìn vô hồn.

“Con nghĩ,” nó nói, “đây là lần mệt mỏi nhất mà con từng trải qua trong suốt cuộc đời mình”.

Một giấc ngủ ngắn vào buổi sáng dường như có thể chữa khỏi sự mệt mỏi trên máy bay của các cô gái, và có những khoảnh khắc chúng tôi cùng nhau ở Moscow mà tôi nhớ lại như thể chúng mới xảy ra ngày hôm qua. Sasha sải bước bên cạnh tôi qua các đại sảnh trải thảm đỏ của Điện Kremlin, theo sau là một nhóm sĩ quan Nga mặc đồng phục cao chót vót, tay đút túi áo khoác. Hay Malia cố gắng kìm nén vẻ mặt nhăn nhó sau khi đồng ý thưởng thức món trứng cá muối trong một nhà hàng trên tầng thượng nhìn ra Quảng trường Đỏ. (Đúng như hình thức, Sasha đã từ chối đống đồ đen nhầy nhụa trên thìa của tôi, thậm chí có nguy cơ không dám ăn kem sau này.)



Quảng trường Đỏ

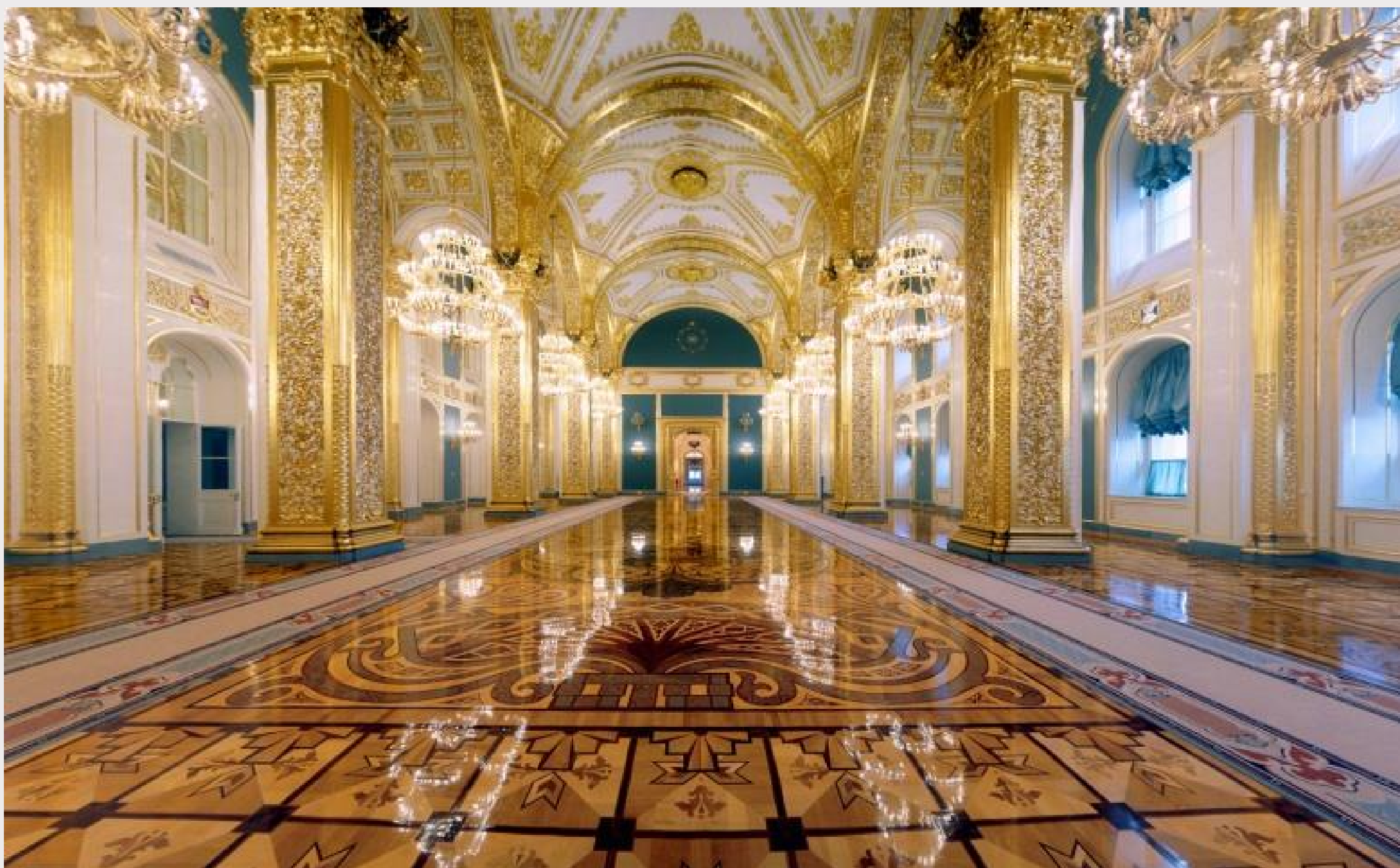
Nhưng đi du lịch với tư cách Gia đình tổng thống không giống như đi du lịch trong chiến dịch, khi chúng tôi đi xe RV từ thị trấn này sang thị trấn khác, Michelle và các cô gái sẽ ở bên cạnh tôi thông qua các cuộc vận động và hội chợ quận. Bây giờ tôi đã có hành trình của mình và họ có hành trình của họ — cùng với nhân viên hỗ trợ, cuộc họp giao ban và nhiếp ảnh gia chính thức của riêng họ. Vào cuối đêm đầu tiên của chúng tôi ở Moscow, khi chúng tôi đoàn tụ tại Ritz-Carlton, bốn người chúng tôi nằm trên giường và Malia hỏi tại sao tôi không cùng họ đi xem các vũ công và thợ làm búp bê Nga. Michelle nghiêng người và thì thầm đầy âm mưu, "Cha con không được phép vui chơi. Cha phải ngồi trong những cuộc họp tẻ nhạt cả ngày".

"Cha thật tội nghiệp," Sasha nói, vỗ nhẹ vào đầu tôi. 🥰



Khung cảnh cho cuộc gặp chính thức của tôi với Medvedev rất ấn tượng: một trong những cung điện nằm trong quần thể Điện Kremlin, trần nhà cao, mạ vàng và những cuộc chào đón công phu đã được khôi phục lại vẻ hào quang trước đây. Cuộc thảo luận của chúng tôi rất thân mật và chuyên nghiệp. Tại cuộc họp báo chung, chúng tôi đã khéo léo khai thác xung đột liên tục xung quanh Gruzia và phòng thủ tên lửa, chúng tôi có rất nhiều "sản phẩm" để công bố, bao gồm cả một khuôn khổ đã được thống nhất cho việc đàm phán hiệp ước vũ khí chiến lược mới, giảm bớt 1/3 đầu đạn hạt nhân của mỗi bên. Gibbs hào hứng hơn với thỏa thuận của Nga nhằm dỡ bỏ các hạn chế đối với một số mặt hàng xuất khẩu gia súc của Hoa Kỳ, một sự thay đổi trị giá hơn tỷ đô đối với nông dân và chủ trang trại Mỹ.

"Một điều gì đó mà những người ở quê nhà thực sự quan tâm," anh cười toe toét.



Điện Kremlin

Buổi tối hôm đó, Michelle và tôi được mời đến Dacha Medvedev, một vài dặm bên ngoài trung tâm thành phố, cho một bữa ăn tối riêng. Từ việc đọc tiểu thuyết Nga. Tôi đã tưởng tượng ra một phiên bản lớn hơn nhưng vẫn mộc mạc của ngôi nhà truyền thống ở vùng quê. Thay vào đó, chúng tôi thấy mình đang ở trên một điền trang khổng lồ nằm trong một rặng cây cao. Medvedev và vợ của ông, Svetlana - một cô gái tóc vàng vui vẻ - chào đón chúng tôi ở cửa trước, và sau một chuyến tham quan ngắn, chúng tôi bước ra vườn để dùng bữa trong một không gian rộng lớn, vọng lâu có dầm bằng gỗ.



Cuộc trò chuyện của chúng tôi hầu như không liên quan đến chính trị. Medvedev bị cuốn hút bởi internet và hỏi tôi về Thung lũng Silicon, bày tỏ mong muốn thúc đẩy lĩnh vực công nghệ của Nga. Anh ấy rất quan tâm đến thói quen tập luyện của tôi, mô tả cách anh ấy bơi ba mươi phút mỗi ngày. Chúng tôi đã chia sẻ những câu chuyện về kinh nghiệm dạy luật của mình và anh ấy thổ lộ tình cảm của mình với các ban nhạc hard rock như Deep Purple. Svetlana bày tỏ lo lắng về cách đứa con trai 13 tuổi của họ, Ilya, đang tuổi vị thành niên với sự chú ý nhiều hơn của việc trở thành con trai tổng thống—một thách thức mà Michelle và tôi hiểu quá rõ. Medvedev suy đoán cậu bé cuối cùng sẽ thích học đại học ở nước ngoài hơn.

Chúng tôi tạm biệt nhà Medvedev ngay sau bữa tráng miệng, lưu ý các thành viên trong nhóm đã được chất đầy đủ vào xe (một số bé có thể đi lạc trong khuôn viên rộng lớn!!) trước khi đoàn xe rời khỏi khu nhà. Gibbs và Marvin đã được các thành viên trong nhóm của Medvedev đưa đi giải trí ở những nơi khác trong khuôn viên, thưởng thức những ly vodka và schnapps, khiến tâm trạng vui vẻ sẽ không tồn tại được sau khi thức dậy vào sáng hôm sau – nặng đầu. Khi Michelle ngủ thiếp đi bên cạnh tôi trong bóng tối của chiếc xe, tôi bị ấn tượng bởi đêm đó - làm thế nào, ngoại trừ

những người phiên dịch đã ngồi kín đáo phía sau khi chúng tôi ăn, chúng tôi có thể đã tham dự một bữa tiệc tối ở bất kỳ vùng ngoại ô giàu có nào của Mỹ. Medvedev và tôi có nhiều điểm chung: Cả hai chúng tôi đều học và dạy luật, sau đó kết hôn và lập gia đình vài năm sau đó, tham gia chính trị và được các chính trị gia lớn tuổi hơn giúp đỡ. Nó khiến tôi tự hỏi có bao nhiêu sự khác biệt giữa chúng tôi có thể được giải thích bởi tính cách và cách thích ứng của chúng tôi, và bao nhiêu chỉ đơn thuần là kết quả của hoàn cảnh khác nhau. Không giống như anh ấy, tôi may mắn được sinh ra ở một quốc gia mà thành công chính trị không đòi hỏi tôi phải nhận những khoản lại quả trị giá hàng tỷ đô la hoặc sự tống tiền của các đối thủ chính trị.

TÔI GẶP VLADIMIR PUTIN lần đầu tiên vào sáng hôm sau khi tôi đến nhà nghỉ của anh ấy, nằm ở vùng ngoại ô ngoại Moscow. Các chuyên gia Nga của chúng tôi, Mike McFaul và Bill Burns, cũng như Jim Jones, đã tham gia cùng tôi. Từng có một số tương tác trong quá khứ với Putin, Burns đề nghị tôi nên giữ bài thuyết trình ban đầu của mình ngắn gọn. Burns nói: “Những điều nhỏ nhặt của Putin, và trong tâm trí của anh ấy, là nhà lãnh đạo cấp cao hơn. Ngài có thể muốn mở đầu cuộc họp bằng cách hỏi ý kiến của anh ấy về tình hình quan hệ Mỹ-Nga và để anh ấy giải tỏa một vài điều trong lòng”.

Sau khi rẽ qua một cánh cổng hùng vĩ và tiếp tục đi xuống một con đường dài, chúng tôi đến trước một dinh thự, nơi Putin chào đón chúng tôi để chụp ảnh. Về mặt thể chất, anh ta không có gì nổi bật: thấp và nhỏ gọn - vóc dáng của một đô vật - với mái tóc mỏng, màu cát, chiếc mũi nổi bật và đôi mắt xanh nhạt, đầy quan sát. Khi chúng tôi trao đổi vui vẻ với các phái đoàn tương ứng của mình, tôi nhận thấy sự thờ ơ trong các cử động của anh ấy, giọng nói của anh thực sự không quan tâm, cho thấy ai đó đã quá quen với việc bị bao vây bởi cấp dưới và những người cầu xin. Một người đã từng trưởng thành để nắm quyền.



Dinh thự của Putin

Đi cùng với Sergey Lavrov, Ngoại trưởng Nga và cựu đại diện tại LHQ, Putin dẫn chúng tôi đến một sân ngoài trời rộng, nơi một bàn tiệc công phu đã được sắp xếp vì lợi ích của chúng tôi, với trứng và trứng cá muối, bánh mì và trà, được phục vụ bởi những người phục vụ nam theo kiểu y phục nông dân truyền thống và bốt da cao. Tôi cảm ơn sự hiếu khách của Putin, ghi nhận những tiến bộ mà chúng tôi đã đạt được với các thỏa thuận hôm trước và yêu cầu đánh giá của anh ấy về mối quan hệ Mỹ-Nga trong thời gian anh ấy tại vị.

Burns không đùa khi anh ta nói rằng người đàn ông này có một vài thứ để cởi bỏ. Tôi chưa kịp hoàn thành câu hỏi trước khi Putin bắt đầu một đoạn độc thoại hoạt hình và dường như bất tận, ghi lại mọi sự bất công, phản bội và nhỏ nhặt mà anh và người dân Nga phải gánh chịu dưới tay người Mỹ. Anh ấy nói rằng cá nhân anh thích Tổng thống Bush và đã liên hệ sau ngày 11-9, cam kết đoàn kết và đề nghị chia sẻ thông tin tình báo trong

cuộc chiến chống lại kẻ thù chung. Anh ấy đã giúp Hoa Kỳ được sử dụng các căn cứ không quân ở Kyrgyzstan và Uzbekistan trong chiến dịch Afghanistan. Anh ấy thậm chí còn đề nghị sự giúp đỡ của Nga trong việc xử lý Saddam Hussein.



Và nó đã đưa anh ta đến đâu? Anh nói, thay vì chú ý đến những lời cảnh báo của mình, Bush đã tiến lên và xâm lược Iraq, gây bất ổn cho toàn bộ Trung Đông. Quyết định của Mỹ bảy năm trước đó về việc rút khỏi Hiệp ước Chống tên lửa đạn đạo và kế hoạch trang bị các hệ thống phòng thủ tên lửa ở biên giới của Nga tiếp tục là một nguồn gây bất ổn chiến lược. Việc kết nạp các nước thuộc Khối Hiệp ước Warsaw (khối cộng sản) trước đây vào NATO trong thời cả chính quyền Clinton và Bush đều đã lấn sâu vào "phạm vi ảnh hưởng" của Nga, trong khi Mỹ ủng hộ "các cuộc cách mạng màu" ở Gruzia, Ukraine và Kyrgyzstan - dưới chiêu bài thâm độc "thúc đẩy dân chủ" — đã biến các nước láng giềng thân thiện một thời của Nga thành các chính phủ thù địch với Moscow. Theo như Putin lo ngại, người Mỹ đã kiêu ngạo, xa lánh, không muốn coi Nga như một đối tác bình đẳng và liên tục cố gắng ra các điều khoản cho phần còn lại của thế giới - tất cả những điều đó, anh nói, khiến họ khó lạc quan về quan hệ tương lai.

Khoảng 30 phút sau cuộc họp kéo dài hàng tiếng đồng hồ, nhân viên của tôi bắt đầu lén nhìn đồng hồ. Nhưng tôi quyết định không làm gián đoạn. Rõ ràng là Putin đã tập dượt lại toàn bộ sự việc, nhưng cảm giác bất bình của anh là có thật. Tôi cũng biết sự tiến bộ tiếp tục của tôi với Medvedev phụ thuộc vào sự kiên nhẫn của Putin. Sau khoảng 45 phút, Putin cuối cùng cũng kết thúc, và thay vì cố gắng bám sát lịch trình của chúng tôi, tôi bắt đầu trả lời anh ấy từng điểm một. Tôi nhắc anh ấy rằng cá nhân tôi phản đối cuộc xâm lược Iraq, nhưng tôi cũng bác bỏ hành động của Nga ở Gruzia, tin rằng mỗi quốc gia có quyền xác định các liên minh và mối quan hệ kinh tế của riêng mình mà không bị can thiệp. Tôi phản bác ý kiến cho rằng một hệ thống phòng thủ hạn chế được thiết kế để chống lại vụ phóng tên lửa của Iran sẽ có bất kỳ tác động nào đến kho vũ khí hạt nhân hùng mạnh của Nga, nhưng tôi đã đề cập đến kế hoạch tiến hành xem xét trước khi thực hiện các bước tiếp theo về phòng thủ tên lửa ở châu Âu. Đối với việc "đặt lại" các đề xuất của chúng tôi, mục tiêu không phải là loại bỏ tất cả sự khác biệt giữa hai quốc gia, tôi giải thích; đó là vượt qua những thói quen thời Chiến tranh Lạnh và thiết lập một mối quan hệ thực tế, trưởng thành, có thể quản lý những khác biệt đó và xây dựng trên những lợi ích chung.

Đôi khi, cuộc trò chuyện trở nên tranh cãi, đặc biệt là về Iran. Putin đã bác bỏ những lo ngại của tôi về chương trình hạt nhân của Iran và phản đối đề nghị của tôi rằng anh ấy tạm ngừng bán hệ thống tên lửa đất đối không S-300 mạnh mẽ do Nga thiết kế cho chế độ này. Anh nói, hệ thống này hoàn toàn mang tính phòng thủ, đồng thời nói thêm việc gia hạn hợp đồng trị giá 800 triệu USD sẽ gây rủi ro cho cả lợi nhuận và danh tiếng của các nhà sản xuất vũ khí Nga. Nhưng trong phần lớn thời gian, anh ấy chăm chú lắng nghe, và vào thời điểm cuối anh ấy bày tỏ sự cởi mở, nếu không muốn nói là nhiệt tình, đối với nỗ lực thiết lập lại.

"Tất nhiên, về tất cả những vấn đề này, bạn sẽ phải làm việc với Dmitry," Putin nói với tôi khi dẫn tôi đến đoàn xe đang đợi. "Đây là quyết định của anh ấy". Mắt chúng tôi chạm nhau khi chúng tôi bắt tay, cả hai chúng tôi

đều biết rằng tuyên bố mà anh ấy vừa đưa ra là không rõ ràng, nhưng hiện tại, ít nhất, đó là điều gần nhất mà tôi muốn chứng thực. Cuộc gặp với Putin đã phá hỏng lịch trình còn lại trong ngày. Chúng tôi quay trở lại Matxcova, nơi tôi dự kiến sẽ đến lễ khai giảng năm học mới của những người Nga trẻ tuổi có đôi mắt sáng, đang theo học ngành kinh doanh và tài chính quốc tế.

Trước đó, trong một phòng họp ngoài sân khấu, tôi đã có một cuộc gặp gỡ ngắn với cựu lãnh đạo Liên Xô Mikhail Gorbachev. Bảy mươi tám tuổi và vẫn còn tráng kiện, với vết bớt đỏ đặc trưng văng khắp đầu, ông ta đập vào mắt tôi như một hình hài thảm thương lạ lùng. Đây là một người đàn ông đã từng là một trong những người quyền lực nhất trên trái đất, với bản năng cải cách và nỗ lực phi hạt nhân hóa — bất kể dự kiến thế nào — đã dẫn đến một sự biến đổi toàn cầu hoành tráng và mang về cho ông giải Nobel Hòa bình. Giờ đây, ông thấy mình bị khinh thường trong đất nước của mình, cả bởi những người cảm thấy ông đã đầu hàng phương Tây và những người coi ông là kẻ bỏ lại Cộng sản mà thời gian đã qua từ lâu. Gorbachev nói với tôi rằng ông ấy rất nhiệt tình về việc thiết lập lại và các đề xuất của tôi về một thế giới không có vũ khí hạt nhân, nhưng sau mười lăm phút, tôi phải cắt ngắn cuộc trò chuyện để đọc bài phát biểu của mình. Mặc dù ông ấy nói ông ấy hiểu, nhưng tôi có thể nói rằng ông ấy rất thất vọng - một lời nhắc nhở cho cả hai chúng tôi về bản chất thoáng qua, hay thay đổi của cuộc sống.



Mikhail Gorbachev

Sau đó, chúng tôi bắt đầu bữa ăn tại Điện Kremlin với Medvedev và một phòng khiêu vũ với những nhân vật quan trọng, tiếp theo là cuộc thảo luận bàn tròn với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Hoa Kỳ và Nga, nơi trao đổi những lời kêu gọi hợp tác kinh tế lớn hơn. Vào thời điểm tôi đến hội nghị thượng đỉnh của các nhà lãnh đạo xã hội dân sự Hoa Kỳ và Nga mà McFaul đã tổ chức. Tôi hài lòng ngồi xuống, hít thở và lắng nghe nhận xét của những người phát biểu trước tôi.

Đó là kiểu đám đông của tôi: những nhà hoạt động dân chủ, những người đứng đầu tổ chức phi lợi nhuận và những người tổ chức cộng đồng làm việc ở cấp cơ sở về các vấn đề như nhà ở, sức khỏe cộng đồng và tiếp cận chính trị. Họ chủ yếu làm việc trong sự mù mờ, chen lấn kiếm tiền để duy trì hoạt động của mình và hiếm khi có cơ hội đi du lịch bên ngoài thành phố quê hương. Một trong những người Mỹ thậm chí còn là người mà tôi đã làm việc cùng trong những ngày tổ chức của tôi ở Chicago.

Có lẽ chính sự trùng lặp của quá khứ và hiện tại khiến tôi luôn suy nghĩ về cuộc trò chuyện của mình với Putin. Khi Axe hỏi ấn tượng của tôi về nhà lãnh đạo Nga, tôi nói tôi thấy anh ấy quen thuộc một cách kỳ lạ, "giống như một ông chủ, ngoại trừ hạt nhân và một quyền phủ quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc". Điều này gợi lên một tiếng cười, nhưng tôi không có ý nói nó như một trò đùa. Trên thực tế, Putin đã làm tôi nhớ đến những kiểu đàn ông đã từng điều hành cỗ máy Chicago hay Tammany Hall — những nhân vật cứng rắn, thông minh trên đường phố, không đa cảm, biết những gì họ muốn, những người không bao giờ vượt ra ngoài kinh nghiệm hạn hẹp của họ và coi sự bảo trợ, hối lộ, lừa đảo, gian lận và bạo lực không thường xuyên như những công cụ hợp pháp của thương mại. Đối với họ, đối với Putin, cuộc đời là một trò chơi có tổng bằng không; bạn có thể làm ăn với những người bên ngoài bộ tộc của bạn, nhưng cuối cùng, bạn không thể tin tưởng họ. Bạn làm cho chính mình đầu tiên và sau đó cho riêng bạn. Trong một thế giới như vậy, việc thiếu đi sự cẩn trọng, sự khinh thường đối với bất kỳ khát vọng cao xa nào ngoài việc tích lũy sức mạnh, không phải là thiếu sót. Chúng là một lợi thế.

Ở Mỹ, nó đã phải mất nhiều thế hệ phản đối, xây dựng luật tiến bộ, báo chí láu cá, và vận động chính sách ngoan cố để kiểm tra, nếu không loại bỏ hoàn toàn, những thực thi quyền lực thô sơ đó. Truyền thống cải cách đó một phần lớn đã thôi thúc tôi bước vào chính trường. Chưa hết, để giảm nguy cơ xảy ra thảm họa hạt nhân hoặc một cuộc chiến tranh Trung Đông khác, tôi dành cả buổi sáng để tán tỉnh một kẻ chuyên quyền, người chắc chắn giữ hồ sơ về mọi nhà hoạt động Nga trong phòng và có thể khiến bất kỳ ai trong số họ bị quấy rối, bỏ tù, hoặc tệ hơn bất cứ khi nào anh ta muốn. Nếu Putin đuổi theo một trong những nhà hoạt động này, thì tôi sẽ đi bao xa trong việc cảnh báo anh ấy — đặc biệt khi biết điều đó có thể sẽ không thay đổi hành vi của anh ấy? Tôi có mạo hiểm khi hoàn thành cuộc đàm phán START không? Nga hợp tác với Iran? Và bằng cách nào mà người ta đo lường được sự đánh đổi như vậy? Tôi có thể tự nhủ các thỏa hiệp tồn tại ở khắp mọi nơi, để hoàn thành công việc ở nhà, tôi sẽ cắt giảm các giao dịch với các chính trị gia có thái độ không quá khác với Putin và những

người có các tiêu chuẩn đạo đức không phải lúc nào cũng bị xem xét kỹ lưỡng. Nhưng điều này khác. Lợi ích cao hơn — trên cả hai mặt của sổ cái.

Cuối cùng đứng lên phát biểu, tôi khen ngợi những người trong phòng vì lòng dũng cảm và sự cống hiến của họ, đồng thời kêu gọi họ tập trung không chỉ vào dân chủ và dân quyền mà còn vào các chiến lược cụ thể để cung cấp việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và nhà ở tươm tất. Phát biểu trước những người Nga, tôi nói Mỹ không thể và không nên chiến đấu vì họ, tương lai của Nga là để họ xác định; nhưng tôi nói thêm tôi sẽ ủng hộ họ, vững tin rằng tất cả mọi người đều khao khát các nguyên tắc về nhân quyền, pháp quyền và tự quản. Cả phòng vang lên tiếng vỗ tay. McFaul rạng rỡ. Tôi cảm thấy nếu những người tốt làm công việc khó khăn và đôi khi nguy hiểm, ngay cả ở Nga, nó sẽ thành công về lâu dài. Tuy nhiên, tôi không thể xua đi nỗi sợ hãi cách thức làm việc của Putin có nhiều sức mạnh và động lực hơn những gì tôi quan tâm thừa nhận, trên thế giới hiện tại, nhiều nhà hoạt động đầy hy vọng này có thể sớm bị chính phủ của họ gạt ra ngoài lề hoặc đè bẹp và sẽ có rất ít điều tôi có thể làm để bảo vệ họ.

CHƯƠNG 20

LẦN TIẾP THEO tôi gặp trực tiếp Medvedev là vào cuối tháng 9, khi các nguyên thủ quốc gia và chính phủ từ khắp nơi trên thế giới hội tụ về Manhattan cho phiên khai mạc thường niên của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Chúng tôi gọi nó là "Tuần lễ UNGA", và đối với tôi và nhóm chính sách đối ngoại, nó đại diện cho một cuộc vượt chướng ngại vật kéo dài bảy mươi hai giờ, và sự thiếu ngủ. Với những con đường bị phong tỏa và an ninh được thắt chặt, giao thông ở New York trở nên tồi tệ hơn bình thường, ngay cả đối với đoàn xe của tổng thống. Thực tế, mọi nhà lãnh đạo nước ngoài đều muốn có một cuộc họp, hoặc ít nhất là một bức ảnh cho những người ở quê nhà. Có các cuộc tham vấn với tổng thư ký Liên hợp quốc, các cuộc họp để tôi chủ trì, các bữa ăn trưa để tham dự, các buổi chiêu đãi sẽ được tổ chức, các nguyên nhân để biện hộ, các giao dịch sẽ được môi giới và nhiều bài phát biểu sẽ được viết — bao gồm một bài phát biểu chính trước Đại hội đồng, một dạng Nhà nước Liên minh toàn cầu mà trong tám năm chúng tôi làm việc cùng nhau, Ben và tôi bằng cách nào đó không bao giờ viết xong cho đến mười lăm phút trước khi tôi phát biểu.

Bất chấp lịch trình điên cuồng liên quan, quang cảnh của trụ sở Liên Hợp Quốc - tòa nhà chính của nó là một khối đá trắng cao vút nhìn ra sông Đông - luôn khiến tôi có một tâm trạng đầy hy vọng và chờ đợi. Tôi quy kết điều này cho mẹ tôi. Tôi nhớ khi còn là một cậu bé, có thể chín hoặc mười, hỏi bà ấy về LHQ, và nhờ bà giải thích làm thế nào, sau Thế chiến thứ hai, các nhà lãnh đạo toàn cầu quyết định họ cần một nơi mà mọi người từ nhiều quốc gia có thể gặp nhau để giải quyết sự khác biệt của họ một cách hòa bình.

"Con người không khác động vật là mấy, Bar," bà ấy nói với tôi. "Chúng ta sợ những gì chúng ta không biết. Khi chúng ta sợ mọi người và cảm thấy bị đe dọa, chúng ta sẽ dễ dàng gây chiến và làm những điều ngu ngốc khác.

Liên hợp quốc là một cách để các quốc gia gặp gỡ, tìm hiểu nhau và không phải e ngại".



Tòa nhà Liên Hiệp Quốc tại New York

Như mọi khi, mẹ tôi có một sự chắc chắn rằng bất chấp những thúc đẩy ban đầu của nhân loại, lý trí, logic và sự tiến bộ cuối cùng sẽ chiếm ưu thế. Sau cuộc trò chuyện của chúng tôi, tôi tưởng tượng diễn biến tại Liên Hợp Quốc sẽ giống như một tập của Star Trek, với người Mỹ, người Nga, người Scotland, người châu Phi và người Vulcan cùng nhau khám phá các vì sao. Hay màn trình diễn "Thế giới nhỏ bé" tại Disneyland, nơi những đứa trẻ mặt trăng với các tông màu da khác nhau và trang phục sặc sỡ sẽ hát một giai điệu vui tươi. Sau đó, để làm bài tập về nhà, tôi đã đọc bản hiến chương thành lập năm 1945 của Liên Hợp Quốc và bị ấn tượng bởi sứ mệnh của nó phù hợp với sự lạc quan của mẹ tôi: "cứu các thế hệ tương lai khỏi tai họa chiến tranh", "tái khẳng định niềm tin vào các quyền cơ bản của con người", "thiết lập các điều kiện để có thể duy trì công bằng và tôn trọng

các nghĩa vụ phát sinh từ các hiệp ước và các nguồn luật quốc tế khác, thúc đẩy tiến bộ xã hội và các tiêu chuẩn sống tốt hơn trong sự tự do lớn hơn.”

Không cần phải nói, Liên hợp quốc không phải lúc nào cũng thực hiện những ý định cao cả này. Giống như người tiền nhiệm xấu số của nó, Hội Quốc Liên, tổ chức này chỉ mạnh khi các thành viên quyền lực nhất cho phép. Bất kỳ hành động quan trọng nào cũng cần có sự đồng thuận của năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an - Hoa Kỳ, Liên Xô (sau này là Nga), Vương quốc Anh, Pháp và Trung Quốc - mỗi bên đều có quyền phủ quyết tuyệt đối. Vào giữa Chiến tranh Lạnh, cơ hội đạt được bất kỳ sự đồng thuận nào là rất nhỏ, đó là lý do tại sao Liên hợp quốc đứng ngồi không yên khi xe tăng Liên Xô lao vào Hungary hoặc máy bay Mỹ thả bom napalm xuống vùng nông thôn Việt Nam.

Ngay cả sau Chiến tranh Lạnh, sự chia rẽ trong Hội đồng Bảo an vẫn tiếp tục cản trở khả năng giải quyết các vấn đề của Liên hợp quốc. Các quốc gia thành viên của nó thiếu phương tiện hoặc ý chí tập thể để tái thiết các quốc gia thất bại như Somalia, hoặc ngăn chặn tàn sát sắc tộc ở những nơi như Sri Lanka. Các sứ mệnh gìn giữ hòa bình của nó, phụ thuộc vào sự đóng góp quân tình nguyện từ các quốc gia thành viên, luôn thiếu nhân viên và trang bị kém. Đôi khi, Đại hội đồng đã biến thành một diễn đàn để lên án Israel, đạo đức giả và một chiều; hơn một cơ quan của Liên Hợp Quốc bị lôi kéo vào các vụ bê bối tham nhũng, trong khi các nền chuyên quyền độc ác như Iran của Khamenei và Syria của Assad sẽ điều động để có được ghế trong Hội đồng Nhân quyền của Liên Hợp Quốc. Trong Đảng Cộng hòa, Liên hợp quốc đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa toàn cầu trong một thế giới bất chính. Những người tiến bộ than vãn sự bất lực của mình khi đối mặt với sự bất công.

Và tôi vẫn tin rằng, đối với tất cả những thiếu sót của nó, Liên hợp quốc đã đóng một chức năng quan trọng. Các báo cáo và phát hiện của Liên hợp quốc đôi khi có thể khiến các quốc gia xấu hổ về hành vi xấu và củng cố các chuẩn mực quốc tế. Do hoạt động của Liên hợp quốc trong việc

hòa giải và gìn giữ hòa bình, các vụ ngừng bắn đã được xúc tiến, các cuộc xung đột đã được ngăn chặn và nhiều người đã được cứu sống. Liên Hợp Quốc đã đóng một vai trò trong việc hơn 80 thuộc địa cũ trở thành các quốc gia có chủ quyền. Các cơ quan của nó đã giúp đưa hàng chục triệu người thoát khỏi đói nghèo, xóa bỏ bệnh đậu mùa, và gần như xóa sổ bệnh bại liệt và giun Guinea. Bất cứ khi nào tôi đi qua khu phức hợp của Liên Hợp Quốc — Cơ quan Mật vụ luôn lướt qua đám đông các nhà ngoại giao và nhân viên, những người thường chạy dọc theo các hành lang trải thảm rộng để bắt tay hoặc vẫy tay, khuôn mặt của họ phản ánh mọi hình dáng và sắc thái của gia đình con người — tôi được nhắc rằng bên trong là những người đàn ông và phụ nữ chống chọi với khó khăn mỗi ngày, cố gắng thuyết phục chính phủ tài trợ cho các chương trình tiêm chủng và trường học cho trẻ em nghèo, tập hợp thế giới ngăn chặn một nhóm thiểu số bị tàn sát hoặc phụ nữ trẻ bị buôn bán. Những người đàn ông và phụ nữ gắn bó cuộc đời mình với cùng một ý tưởng đã neo giữ mẹ tôi, một ý tưởng được ghi lại trong một câu thơ dệt thành tấm thảm treo trong Hội trường có mái vòm lớn:

Toàn thể nhân loại là một

Trong sự sáng tạo của cùng một bản chất và linh hồn.

Ben cho tôi biết những dòng đó được viết bởi nhà thơ Ba Tư thế kỷ mười ba Sa’adi, một trong những nhân vật được yêu mến nhất trong nền văn hóa Iran. Chúng tôi thấy điều này thật mỉa mai, vì tôi đã dành bao nhiêu thời gian tại UNGA để cố gắng kiềm chế sự phát triển vũ khí hạt nhân của Iran. Rõ ràng, Khamenei và Ahmadinejad không chia sẻ sự nhạy cảm nhẹ nhàng của nhà thơ.



Hội trường Liên Hiệp Quốc

Kể từ khi từ chối đề nghị đàm phán song phương của tôi, Iran không có dấu hiệu rút lại chương trình hạt nhân của mình. Các nhà đàm phán của họ tiếp tục đình trệ và bối rối trong các phiên họp với các thành viên P5+1, nhấn mạnh các máy ly tâm và kho dự trữ uranium làm giàu của Iran hoàn toàn có mục đích dân sự. Những tuyên bố vô tội này là giả mạo, nhưng chúng cung cấp cho Nga và Trung Quốc đủ lý do để tiếp tục ngăn Hội đồng Bảo an xem xét các biện pháp trừng phạt cứng rắn hơn đối với Iran.

Chúng tôi tiếp tục nhấn mạnh trường hợp của mình, và một số tiến triển mới đã giúp mang lại sự thay đổi trong thái độ của người Nga. Đầu tiên, nhóm kiểm soát vũ khí của chúng tôi, do chuyên gia không phổ biến vũ khí Gary Samore đứng đầu, đã làm việc với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) về một đề xuất mới đầy sáng tạo nhằm kiểm tra ý định thực sự của Iran. Theo đề xuất, Iran sẽ chuyển kho dự trữ LEU hiện có của mình cho Nga, nước này sẽ chuyển nó thành HEU; Sau đó, Nga sẽ vận

chuyển HEU đến Pháp, nơi nó sẽ được chuyển đổi thành một dạng nhiên liệu đáp ứng nhu cầu dân sự hợp pháp của Iran nhưng không có khả năng ứng dụng quân sự. Đề xuất là một biện pháp chốt chặn: Nó đã để lại cấu trúc hạt nhân của Iran và sẽ không ngăn Iran làm giàu thêm LEU trong tương lai. Nhưng việc cạn kiệt kho dự trữ hiện tại sẽ làm trì hoãn "khả năng đột phá" lên đến một năm, do đó, chúng tôi có thời gian để thương lượng một giải pháp lâu dài hơn. Cũng quan trọng không kém, đề xuất này đã đưa Nga trở thành đối tác triển khai quan trọng và cho thấy Moscow sẵn sàng vắt kiệt mọi cách tiếp cận hợp lý khi nói đến Iran. Trong quá trình diễn ra UNGA, Nga đã tán thành ý tưởng; chúng tôi thậm chí còn gọi nó là "đề xuất của Nga". Điều đó có nghĩa là khi người Iran cuối cùng từ chối đề xuất tại cuộc họp P5+1 được tổ chức vào cuối năm đó ở Geneva, họ không chỉ ngoa ngoắt về phía người Mỹ. Họ đã đánh lén Nga, một trong số ít những hậu vệ còn lại của họ.

Rạn nứt trong mối quan hệ Nga-Iran ngày càng sâu sắc sau khi tôi trao cho Medvedev và Lavrov một bản tin tình báo trong cuộc họp riêng bên lề UNGA: Chúng tôi phát hiện ra Iran đang trên đà hoàn thành việc xây dựng một cơ sở làm giàu bí mật được chôn sâu trong một ngọn núi gần thành phố cổ Qom. Mọi thứ về cơ sở — quy mô, cấu hình và vị trí của nó trên một cơ sở quân sự — cho thấy Iran quan tâm đến việc bảo vệ các hoạt động của mình khỏi bị phát hiện và tấn công, những đặc điểm này không phù hợp với một chương trình dân sự. Tôi đã nói với Medvedev rằng chúng tôi sẽ cho anh ấy xem bằng chứng trước khi chúng tôi công khai, vì thời gian cho một nửa biện pháp đã hết. Nếu không có ủng hộ của Nga về một phản ứng quốc tế mạnh mẽ, cơ hội cho một giải pháp ngoại giao với Iran có thể sẽ mất đi.

Bài thuyết trình của chúng tôi dường như làm người Nga nổi giận. Thay vì cố gắng bảo vệ các hành động của Iran, Tổng thống Medvedev bày tỏ sự thất vọng của mình với Iran và thừa nhận sự cần thiết phải hiệu chỉnh lại cách tiếp cận của P5+1. Anh thậm chí còn đi xa hơn trong các bài phát biểu trước công chúng sau đó, nói với báo chí rằng "các biện pháp trừng phạt

hiếm khi dẫn đến hiệu quả... nhưng trong một số trường hợp, các biện pháp trừng phạt là không thể tránh khỏi”. Đối với phía chúng tôi, tuyên bố này là một bất ngờ đáng hoan nghênh, khẳng định ý thức ngày càng tăng của chúng tôi về độ tin cậy của Medvedev với tư cách là một đối tác.

Chúng tôi đã quyết định không tiết lộ sự tồn tại của cơ sở Qom trong cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về các vấn đề an ninh hạt nhân mà tôi dự kiến sẽ chủ trì; mặc dù bối cảnh mang tính biểu tượng sẽ tạo nên một rạp hát tốt, chúng tôi cần thời gian để tóm tắt kỹ lưỡng với IAEA và các thành viên khác của P5+1. Chúng tôi cũng muốn tránh so sánh với bài thuyết trình đầy kịch tính - và cuối cùng là mất uy tín - của Hội đồng Bảo an liên quan đến WMD của Iraq do Colin Powell thực hiện trong thời gian chuẩn bị cho Chiến tranh Iraq. Thay vào đó, chúng tôi đã đưa câu chuyện cho The New York Times ngay trước khi các nhà lãnh đạo G20 dự kiến gặp nhau ở Pittsburgh.

Hiệu ứng đã được kích thích. Các phóng viên suy đoán về khả năng Israel tấn công tên lửa vào Qom. Các thành viên của Quốc hội kêu gọi hành động ngay lập tức. Tại một cuộc họp báo chung với tổng thống Pháp Sarkozy và thủ tướng Anh Brown, tôi nhấn mạnh sự cần thiết phải có phản ứng quốc tế mạnh mẽ nhưng hạn chế đưa ra các biện pháp trừng phạt cụ thể để Medvedev có cơ hội giải quyết vấn đề với Putin. Giả sử chúng tôi có thể giữ Medvedev tham gia, chúng tôi chỉ còn một rào cản ngoại giao lớn nữa cần giải quyết: thuyết phục chính phủ Trung Quốc hoài nghi bỏ phiếu cho các biện pháp trừng phạt đối với một trong những nhà cung cấp dầu chính của họ.

“Khả năng đó là như thế nào?” McFaul hỏi tôi.

“Tôi vẫn chưa biết,” tôi nói. “Hóa ra tránh một cuộc chiến còn khó hơn tham gia một cuộc chiến.”

BẢY TUẦN SAU, Không Lực Một hạ cánh ở Bắc Kinh trong chuyến thăm chính thức đầu tiên của tôi tới Trung Quốc. Chúng tôi được hướng dẫn để lại bất kỳ thiết bị điện tử phi chính phủ nào trên máy bay và hoạt động với giả định rằng liên lạc của chúng tôi đang được giám sát.

Ngay cả trên khắp các đại dương, khả năng giám sát của Trung Quốc cũng rất ấn tượng. Trong chiến dịch, họ đã xâm nhập vào hệ thống máy tính tại trụ sở chính của chúng tôi. (Tôi coi đó là một dấu hiệu tích cực cho triển vọng bầu cử của mình.) Khả năng chuyển đổi từ xa bất kỳ điện thoại di động nào thành thiết bị ghi âm của họ đã được nhiều người biết đến. Để thực hiện các cuộc gọi liên quan đến các vấn đề an ninh quốc gia từ khách sạn, tôi phải đi đến một dãy phòng dưới hành lang được trang bị một cơ sở thông tin có ngăn nhạy cảm (SCIF) — một chiếc lều lớn màu xanh dương nằm giữa căn phòng ồn ào với vẻ kỳ quái, được thiết kế để chặn mọi thiết bị nghe gần đó. Một số thành viên trong nhóm đã mặc quần áo và thậm chí tắm trong bóng tối để tránh các camera ẩn mà chúng tôi có thể cho rằng đã được đặt ẩn trong mọi phòng. (Mặt khác, Marvin cho biết anh ấy đã quyết định khỏa thân đi quanh phòng và bật đèn — cho dù vì tự hào hay phản đối thì điều đó không hoàn toàn rõ ràng.)

Đôi khi, sự trơ trẽn của tình báo Trung Quốc có thể đưa vào hài kịch. Tại một thời điểm, thư ký thương mại của tôi, Gary Locke, đang trên đường đến một buổi chuẩn bị thì anh ấy nhận ra mình đã quên một thứ gì đó trong phòng của mình. Khi mở cửa, anh phát hiện ra một cặp quản gia đang dọn giường cho anh trong khi hai quý ông mặc vest cẩn thận xem xét đống giấy tờ trên bàn của anh. Khi Gary hỏi họ đang làm gì, những người đàn ông đi ngang qua anh ta và biến mất. Những người quản gia không bao giờ nhìn lên, chỉ chuyển sang thay khăn tắm trong phòng tắm như thể Gary vô hình. Câu chuyện của Gary đã tạo ra rất nhiều cái lắc đầu và cười khúc khích từ nhóm. Nhưng không ai nhắc lại sự việc khi chúng tôi ngồi xuống sau cuộc gặp chính thức với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và các thành viên còn lại của phái đoàn Trung Quốc. Chúng tôi có quá nhiều việc phải làm với người Trung Quốc. Nhìn bề ngoài, mối quan hệ mà chúng tôi

được thừa hưởng trông tương đối ổn định, không có những rạn nứt ngoại giao cấp cao mà chúng tôi đã thấy với người Nga. Ngoài cổng, Tim Geithner và Hillary đã nhiều lần gặp những người đồng cấp Trung Quốc và chính thức thành lập một nhóm làm việc để giải quyết các mối quan tâm song phương khác nhau. Trong các cuộc gặp của tôi với Chủ tịch Hồ tại London G20, chúng tôi đã nói về việc theo đuổi các chính sách đôi bên cùng có lợi có thể mang lại lợi ích cho hai quốc gia. Nhưng bên dưới những vẻ đẹp ngoại giao ẩn chứa những căng thẳng và sự ngờ vực âm ỉ kéo dài — không chỉ xung quanh các vấn đề cụ thể như thương mại hoặc gián điệp mà còn xung quanh câu hỏi cơ bản về sự hồi sinh của Trung Quốc có ý nghĩa như thế nào đối với trật tự quốc tế và vị thế của Mỹ trên thế giới.



Tổng thống Obama và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào

Việc Trung Quốc và Hoa Kỳ cố gắng tránh xung đột công khai trong hơn ba thập kỷ không chỉ là may mắn. Từ khi Trung Quốc bắt đầu cải cách kinh tế và quyết định mở cửa với phương Tây vào những năm 1970, chính phủ Trung Quốc đã trung thành làm theo lời khuyên của Đặng Tiểu Bình để "ẩn mình ch ờ thời". Nó ưu tiên công nghiệp hóa hơn là xây dựng quân đội khổng lồ. Nó đã mời các công ty Hoa Kỳ đang tìm kiếm lao động giá rẻ chuyển hoạt động của họ sang Trung Quốc và xây dựng quan hệ với các cơ quan hành chính của Hoa Kỳ để giúp trở thành thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2001, từ đó giúp Trung Quốc tiếp cận nhiều hơn với thị trường Hoa Kỳ. Mặc dù Đảng Cộng sản Trung Quốc duy trì sự kiểm soát chặt chẽ đối với nền chính trị của đất nước, nhưng nó đã không nỗ lực để xuất khẩu hệ tư tưởng của mình; Trung Quốc đã giao dịch kinh doanh với tất cả các quốc gia, dù là nền dân chủ hay chế độ độc tài, tuyên bố không phán xét cách các nước khác quản lý công việc nội bộ của họ. Trung Quốc có thể thúc thủ khi họ cảm thấy yêu sách lãnh thổ của mình bị thách thức, và họ nổi giận trước những lời chỉ trích của phương Tây về hồ sơ nhân quyền. Nhưng ngay cả trên những điểm chớp nhoáng như việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, các quan chức Trung Quốc đã cố gắng hết sức để hóa giải các tranh chấp — thể hiện sự không hài lòng thông qua các bức thư nặng lời hoặc việc hủy bỏ các cuộc gặp song phương nhưng không bao giờ để mọi thứ leo thang đến mức họ có thể cản trở dòng chảy của các container vận chuyển đầy giày thể thao, đồ điện tử và phụ tùng ô tô do Trung Quốc sản xuất vào các cảng của Hoa Kỳ và một Walmart gần bạn.

Sự kiên nhẫn chiến lược này đã giúp Trung Quốc tích lũy nguồn lực của mình và tránh được các cuộc phiêu lưu nước ngoài tốn kém. Nó cũng giúp làm mờ đi cách Trung Quốc liên tục né tránh, bẻ cong hoặc phá vỡ mọi quy tắc đã thống nhất về thương mại quốc tế trong thời kỳ "trỗi dậy hòa bình" một cách có hệ thống. Trong nhiều năm, nó đã sử dụng trợ cấp của nhà nước, cũng như thao túng tiền tệ và bán phá giá thương mại, để hạ giá một cách giả tạo hàng xuất khẩu và cắt giảm hoạt động sản xuất ở Hoa Kỳ.

Việc coi thường các tiêu chuẩn về lao động và môi trường đã đạt được điều tương tự.

Trong khi đó, Trung Quốc sử dụng các hàng rào phi thuế quan như hạn ngạch và cấm vận; nó cũng tham gia vào việc đánh cắp tài sản trí tuệ của Hoa Kỳ và liên tục gây áp lực buộc các công ty Hoa Kỳ kinh doanh tại Trung Quốc phải chuyển giao các công nghệ quan trọng để giúp Trung Quốc tăng tốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không ai trong số này làm cho Trung Quốc trở thành duy nhất. Hầu hết mọi quốc gia giàu có, từ Hoa Kỳ đến Nhật Bản, đều đã sử dụng các chiến lược trọng thương trong các giai đoạn phát triển khác nhau để thúc đẩy nền kinh tế. Và từ quan điểm của Trung Quốc, bạn không thể tranh cãi với kết quả: Chỉ một thế hệ sau khi hàng triệu người chết đói, Trung Quốc đã chuyển mình thành nền kinh tế lớn thứ ba thế giới, chiếm gần một nửa sản lượng thép của thế giới, 20% sản xuất và 40% quần áo mà người Mỹ đã mua.

Điều đáng ngạc nhiên là phản ứng nhẹ nhàng của Washington. Quay trở lại đầu những năm 1990, các nhà lãnh đạo của tổ chức lao động đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về các hoạt động thương mại ngày càng không công bằng của Trung Quốc và họ nhận được sự phản đối của nhiều đảng viên Dân chủ trong quốc hội, đặc biệt là từ các bang vành đai sắt (các bang công nghiệp ở vùng Trung Tây Hoa Kỳ). Đảng Cộng hòa cũng chia sẻ những chỉ trích về Trung Quốc, sự pha trộn của những người theo phong cách dân túy của Pat Buchanan đã phẫn nộ trước những gì họ cho là Mỹ chậm chạp trước một cường quốc nước ngoài và những kẻ già cỗi trong Chiến tranh Lạnh vẫn lo lắng về sự tiến bộ vô thần của chủ nghĩa cộng sản.

Patrick Joseph Buchanan (sinh ngày 2 tháng 11 năm 1938) là một nhà bình luận chính trị, nhà báo, chính trị gia và MC truyền hình theo phong cách cổ điển bảo thủ. Buchanan từng là trợ lý và cố vấn đặc biệt cho các Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon, Gerald Ford và Ronald Reagan, đồng thời là người dẫn chương trình ban đầu trên Crossfire của CNN. Ông đã tìm kiếm đề cử tổng thống của Đảng Cộng hòa vào năm

1992 và 1996. Ông đã tranh cử với tư cách thành viên Đảng Cải cách trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2000.

Nhưng khi quá trình toàn cầu hóa trở nên mạnh mẽ trong những năm Clinton và Bush, những tiếng nói này trở thành thiểu số. Có quá nhiều tiền để kiếm được. Các tập đoàn Hoa Kỳ và các cổ đông của họ thích chi phí lao động giảm và lợi nhuận tăng vọt do chuyển sản xuất sang Trung Quốc. Nông dân Hoa Kỳ thích tất cả các khách hàng Trung Quốc mới mua đậu nành và thịt lợn của họ. Các công ty ở Phố Wall thích điểm số từ các tỷ phú Trung Quốc đang tìm cách đầu tư khối tài sản mới kiếm được của họ, cũng như hàng loạt luật sư, nhà tư vấn và nhà vận động hành lang đã phục vụ cho thương mại Mỹ-Trung đang mở rộng. Ngay cả khi hầu hết các thành viên đảng Dân chủ tại Quốc hội vẫn không hài lòng với các hoạt động thương mại của Trung Quốc và chính quyền Bush đã đệ đơn lên WTO một số khiếu nại chống lại Trung Quốc, vào thời điểm tôi nhậm chức, một sự đồng thuận nửa vời đã xuất hiện giữa giới tinh hoa hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ và các đảng lớn, các nhà tài trợ: Thay vì tham gia vào chủ nghĩa bảo hộ, Mỹ cần lấy một trang từ sách vở của Trung Quốc. Nếu chúng tôi muốn giữ vị trí số một, chúng tôi cần phải làm việc chăm chỉ hơn, tiết kiệm nhiều tiền hơn và dạy con cái của chúng tôi thêm toán, khoa học, kỹ thuật — và tiếng Quan Thoại.

Quan điểm của riêng tôi về Trung Quốc không phù hợp với bất kỳ quan điểm nào. Tôi không chia sẻ sự phản đối theo bản năng của những người ủng hộ công đoàn đối với thương mại tự do và tôi không tin chúng ta có thể đảo ngược toàn cầu hóa, và khả năng đóng cửa internet. Tôi nghĩ rằng Clinton và Bush đã đưa ra lời kêu gọi đúng đắn trong việc khuyến khích sự hội nhập của Trung Quốc vào nền kinh tế toàn cầu — lịch sử nói với tôi một Trung Quốc hỗn loạn và nghèo khó là mối đe dọa lớn hơn đối với Hoa Kỳ so với một Trung Quốc thịnh vượng. Tôi coi thành công của Trung Quốc trong việc đưa hàng trăm triệu người thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực là một thành tựu cao ngất ngưởng của con người.

Tuy nhiên, thực tế vẫn là việc Trung Quốc chiêu trò với hệ thống thương mại quốc tế thường khiến Mỹ phải trả giá. Tự động hóa và công nghệ robot tiên tiến có thể là thủ phạm lớn hơn khiến công việc sản xuất của Hoa Kỳ giảm sút, nhưng các hoạt động của Trung Quốc - với sự trợ giúp của hoạt động gia công phần mềm - đã đẩy nhanh những thiệt hại đó. Việc hàng hóa Trung Quốc tràn vào Hoa Kỳ đã khiến TV màn hình phẳng rẻ hơn và giúp giữ lạm phát ở mức thấp, nhưng chỉ bằng cái giá làm giảm mức lương của công nhân Hoa Kỳ. Tôi đã hứa sẽ thay mặt những người lao động đó đấu tranh để đạt được thỏa thuận tốt hơn trong thương mại và tôi đã định giữ lời hứa đó.

Tuy nhiên, với nền kinh tế thế giới đang bị treo lơ lửng, tôi phải cân nhắc khi nào và cách nào tốt nhất để làm điều đó. Trung Quốc nắm giữ hơn 700 tỷ USD nợ của Mỹ và có dự trữ ngoại tệ khổng lồ, khiến nước này trở thành đối tác cần thiết trong việc quản lý cuộc khủng hoảng tài chính. Để kéo chính chúng ta và phần còn lại của thế giới thoát khỏi suy thoái, chúng tôi cần nền kinh tế Trung Quốc phát triển chứ không phải suy thoái. Trung Quốc sẽ không thay đổi các phương thức giao dịch nếu không có áp lực từ chính quyền của tôi; Tôi chỉ phải đảm bảo chúng ta sẽ không bắt đầu một cuộc chiến thương mại khiến thế giới rơi vào tình trạng suy thoái và làm tổn hại đến chính những người lao động mà tôi đã hứa sẽ giúp đỡ.

Trong quá trình chuẩn bị cho chuyến đi Trung Quốc, nhóm và tôi đã đưa ra một chiến lược. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng cách trình bày cho Chủ tịch Hồ một danh sách các vấn đề mà chúng tôi muốn được khắc phục trong khung thời gian thực tế, đồng thời tránh một cuộc đối đầu công khai có thể khiến thị trường tài chính hỗn loạn hơn nữa. Nếu Trung Quốc không hành động, chúng tôi sẽ dần dần tăng áp lực dư luận và thực hiện các hành động trả đũa — lý tưởng là trong một môi trường kinh tế không còn mong manh.

Để thúc đẩy Trung Quốc có những hành vi tốt hơn, chúng tôi cũng hy vọng sẽ tranh thủ sự giúp đỡ của các nước láng giềng. Điều đó sẽ mất một chút sức lực. Việc chính quyền Bush hoàn toàn tập trung vào các vấn đề

ở Trung Đông, cũng như sự thất bại của Phố Wall, đã khiến một số nhà lãnh đạo châu Á đặt câu hỏi về mức độ liên quan của Mỹ trong khu vực. Trong khi đó, nền kinh tế đang bùng nổ của Trung Quốc khiến ngay cả các đồng minh thân cận của Mỹ như Nhật Bản và Hàn Quốc ngày càng phụ thuộc vào thị trường của họ và mất cảnh giác với mặt xấu của họ. Có một điều mà chúng tôi mong đợi là trong những năm gần đây, Trung Quốc đã bắt đầu quá tay, đòi nhượng bộ một phía từ các đối tác thương mại yếu hơn và đe dọa Philippines, Việt Nam trong việc kiểm soát một số hòn đảo nhỏ nhưng chiến lược ở Biển Đông. Các nhà ngoại giao Hoa Kỳ báo cáo rằng sự phẫn nộ ngày càng tăng đối với các chiến thuật nặng tay như vậy — và mong muốn sự hiện diện lâu dài hơn của Hoa Kỳ như một đối trọng với quyền lực của Trung Quốc.

Để tận dụng lợi thế, chúng tôi đã lên lịch cho tôi dừng chân tại Nhật Bản và Hàn Quốc, cũng như một cuộc họp tại Singapore với mười quốc gia tạo thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Trên đường đi, tôi sẽ thông báo ý định của mình về một thỏa thuận thương mại Mỹ-Á mới đầy tham vọng mà chính quyền Bush đã bắt đầu đàm phán — với trọng tâm là khóa các loại điều khoản về lao động và môi trường có thể thực thi mà đảng Dân chủ và công đoàn phàn nàn là đã thiếu trong các thỏa thuận trước đó, như Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Chúng tôi đã giải thích với các phóng viên rằng mục tiêu chung của cái mà sau này chúng tôi gọi là “xoay trục sang châu Á” không phải là kiềm chế hoặc kìm hãm sự phát triển của Trung Quốc. Thay vào đó, nó nhằm tái khẳng định mối quan hệ của Hoa Kỳ với khu vực và củng cố chính khuôn khổ luật pháp quốc tế đã cho phép các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương - bao gồm cả Trung Quốc - đạt được nhiều tiến bộ trong một thời gian ngắn.

Tôi nghi ngờ người Trung Quốc sẽ nhìn nhận nó theo cách đó.

ĐÃ HƠN hai mươi năm kể từ khi tôi đến Châu Á. Chuyến tham quan kéo dài bảy ngày của chúng tôi bắt đầu tại Tokyo, nơi tôi có bài phát biểu về tương lai của liên minh Mỹ-Nhật và gặp Thủ tướng Yukio Hatoyama để

thảo luận về cuộc khủng hoảng kinh tế, Triều Tiên và đề xuất di dời căn cứ Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ ở Okinawa. Một người đồng cấp dễ chịu nhưng hơi vụng về, Hatoyama là thủ tướng thứ tư của Nhật Bản trong vòng chưa đầy ba năm và là thủ tướng thứ hai kể từ khi tôi nhậm chức — một triệu chứng của chính trị xơ cứng, không mục đích đã ảnh hưởng đến Nhật Bản trong nhiều thập kỷ. Anh ấy sẽ ra đi bảy tháng sau đó.

Chuyến thăm ngắn ngủi với Nhật hoàng Akihito và Hoàng hậu Michiko tại Hoàng cung để lại ấn tượng lâu dài hơn. Nhỏ nhắn và cũng ở độ tuổi 70, họ chào tôi bằng thứ tiếng Anh hoàn hảo, ông ấy mặc bộ đồ phương Tây và bà ấy mặc kimono lụa đính cườm, và tôi cúi chào như một cử chỉ tôn trọng. (nói lên rất nhiều điều)



Họ dẫn tôi vào một phòng tiếp khách màu kem và được trang trí thưa thớt theo phong cách truyền thống của Nhật Bản, và sau bữa trà, họ hỏi về Michelle, các cô gái và ấn tượng của tôi về mối quan hệ Mỹ-Nhật. Cách cư xử của họ trang trọng, giọng nói của họ nhẹ nhàng như mưa rơi, và tôi thấy mình đang cố hình dung cuộc sống của hoàng đế. Tôi tự hỏi sẽ như thế nào khi được sinh ra bởi một người cha được coi là thần thánh, và sau đó buộc phải đảm nhận một ngai vàng mang tính biểu tượng nhiều thập kỷ sau khi Đế quốc Nhật Bản chịu thất bại? Câu chuyện của hoàng hậu khiến tôi quan tâm hơn cả: Là con gái của một nhà công nghiệp giàu có, bà ấy đã được học trong các trường Công giáo và tốt nghiệp đại học với bằng văn học Anh; bà cũng là thường dân đầu tiên trong lịch sử hai trăm sáu mươi năm kết hôn với gia đình hoàng gia - một sự thật khiến bà được công chúng Nhật Bản yêu mến nhưng lại có tiếng là gây ra căng thẳng cho vợ chồng bà. Như một món quà, hoàng hậu đã tặng tôi một sáng tác piano mà bà ấy viết, giải thích một cách thẳng thắn đáng ngạc nhiên về tình yêu âm nhạc và thơ ca đã giúp bà vượt qua những nổi cô đơn như thế nào.



Hoàng cung Nhật Bản

Sau đó, tôi được biết rằng cái cúi đầu đơn giản của tôi với những người chủ nhà Nhật Bản cao tuổi đã khiến các nhà bình luận bảo thủ tức giận. Khi một blogger bí ẩn gọi nó là “phản quốc”, những lời nói của anh ta đã thu hút và khuếch đại trên báo chí chính thống. Nghe tất cả những điều

này, tôi hình dung ra cảnh hoàng đế đang thực hiện các nhiệm vụ nghi lễ của mình và hoàng hậu, với vẻ đẹp xám xịt, gầy guộc và nụ cười thoáng qua vẻ u sầu, và tôi tự hỏi chính xác khi nào thì một bộ phận khá lớn người Mỹ lại trở nên sợ hãi và bất an đến mức họ đã hoàn toàn mất trí.

Từ Tokyo, tôi đến Singapore để gặp gỡ các nhà lãnh đạo của mười quốc gia ASEAN. Sự tham dự của tôi không phải là không có khả năng gây tranh cãi: Myanmar, một trong những thành viên của ASEAN, đã bị cai trị hơn bốn mươi năm bởi một chính quyền quân sự tàn bạo, đàn áp và cả hai Tổng thống Clinton và Bush đều từ chối lời mời gặp gỡ với nhóm chừng nào còn có Myanmar. Tuy nhiên, đối với tôi, việc xa lánh chín quốc gia Đông Nam Á để ra hiệu không tán thành đối với một quốc gia không có ý nghĩa gì nhiều, đặc biệt là vì Hoa Kỳ duy trì quan hệ hữu nghị với một số quốc gia ASEAN vốn không đủ dân chủ, bao gồm Việt Nam và Brunei. Với Myanmar, Hoa Kỳ đã có các biện pháp trừng phạt toàn diện. Chúng tôi quyết định cơ hội tốt nhất để gây ảnh hưởng đến chính phủ của họ, sẽ đến từ việc thể hiện sự sẵn sàng đối thoại.



Thủ tướng Myanmar là một vị tướng lịch sự tên là Thein Sein, và hóa ra sự tương tác của tôi với ông ấy không đi xa hơn một cái bắt tay ngắn ngủi và không gây nhiều xôn xao. Các nhà lãnh đạo ASEAN bày tỏ sự hào hứng với thông điệp của chúng tôi về việc tái hợp tác với Hoa Kỳ, trong khi báo chí châu Á nhấn mạnh mối quan hệ thời thơ ấu của tôi với khu vực — lần đầu tiên một tổng thống Mỹ và hiển nhiên, họ nói, tôi thích ẩm thực đường phố địa phương và khả năng chào tổng thống Indonesia bằng tiếng Bahasa (ngôn ngữ chính của người Indonesia).

Sự thật là tôi đã quên gần hết tiếng Indonesia của mình ngoài những lời chào hỏi đơn giản và gọi món ngoài thực đơn. Nhưng bất chấp sự vắng mặt của tôi đã lâu, tôi bị ấn tượng bởi cảm giác Đông Nam Á quen thuộc như thế nào đối với tôi, với không khí ẩm ướt, hương thơm của trái cây và gia vị, sự kiềm chế tinh tế trong cách mọi người tương tác. Tuy nhiên, Singapore, với những đại lộ rộng lớn, những khu vườn công cộng và những tòa nhà văn phòng cao tầng, hầu như không phải là thuộc địa cũ của Anh mà tôi nhớ từ thời thơ ấu. Ngay cả trong những năm 1960, nó đã là một trong những câu chuyện thành công của khu vực — một thành phố đông dân cư của người Mã Lai, Ấn Độ và Trung Quốc, nhờ sự kết hợp của các chính sách thị trường tự do, sự quan liêu và tham nhũng là tối thiểu và sự nghiêm ngặt nổi tiếng về kiểm soát xã hội, đã trở thành trung tâm đầu tư nước ngoài. Nhưng xu hướng toàn cầu hóa và tăng trưởng rộng lớn hơn ở châu Á đã khiến nền kinh tế của đất nước này thậm chí còn tăng vọt. Với các nhà hàng cao cấp và các cửa hàng đồ hiệu chật kín, các doanh nhân mặc vest và những người trẻ tuổi theo phong cách hip-hop mới nhất, sự giàu có được trưng bày giờ đây sánh ngang với New York hay Los Angeles.

Ở một khía cạnh nào đó, Singapore vẫn đặc biệt: Hầu hết các quốc gia ASEAN khác vẫn phải vật lộn với các mức độ nghèo đói khác nhau, cũng như cam kết của họ đối với dân chủ và pháp quyền vẫn chưa đồng đều. Tuy nhiên, họ dường như có một điểm chung là sự thay đổi trong cách họ tưởng tượng về bản thân. Những người tôi đã nói chuyện - dù là nguyên thủ quốc gia, doanh nhân hay nhà hoạt động nhân quyền - vẫn tôn trọng

quyền lực của Mỹ. Nhưng họ không còn coi phương Tây là trung tâm của thế giới nữa. Thay vào đó, họ coi trọng mình hơn, ước mơ của họ đối với dân tộc không còn bị giới hạn bởi địa lý hay chủng tộc.

Đó là điều tốt, một sự mở rộng niềm tin của nước Mỹ vào phẩm giá của tất cả mọi người và việc thực hiện lời hứa mà chúng tôi đã hứa với thế giới từ lâu: Đi theo sự dẫn dắt của chúng tôi, tự do hóa nền kinh tế và hy vọng các chính phủ và người dân của họ cũng có thể chia sẻ sự thịnh vượng với chúng tôi. Giống như Nhật Bản và Hàn Quốc, ngày càng có nhiều quốc gia ASEAN nghe lời chúng tôi. Với tư cách là tổng thống Hoa Kỳ, tôi phải đảm bảo họ chơi công bằng — thị trường của họ cũng cởi mở với chúng tôi như thị trường của chúng tôi đối với họ, sự phát triển liên tục của họ không phụ thuộc vào việc bóc lột công nhân hay hủy hoại môi trường. Miễn là họ cạnh tranh với chúng tôi trên một sân chơi bình đẳng, tôi coi sự tiến bộ của Đông Nam Á là điều mà Mỹ hoan nghênh chứ không phải sợ hãi. Bây giờ tôi tự hỏi liệu đó có phải là điều mà các nhà phê bình bảo thủ phản đối về chính sách đối ngoại của tôi hay không, tại sao một thứ nhỏ nhặt như hành động cúi chào vua Nhật Bản lại có thể gây ra cơn thịnh nộ như vậy: Tôi dường như không bị đe dọa, như họ, bởi ý tưởng rằng phần còn lại của thế giới đã bắt kịp chúng tôi.

THƯỢNG HẢI - Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi tại Trung Quốc - có vẻ giống như Singapore. Nhìn bề ngoài, nó là một đô thị hiện đại, rộng lớn của hai mươi triệu linh hồn khó hòa hợp, mỗi cm của nó nhộn nhịp với thương mại, giao thông, cần cẩu xây dựng. Những con tàu và sà lan khổng lồ chở đầy hàng hóa phục vụ cho các thị trường trên thế giới lướt lên và xuống sông Hoàng Phố. Rất đông người tản bộ dọc theo con đường đi bộ trải dài trên sông, dừng lại thường xuyên để chiêm ngưỡng những tòa nhà chọc trời trong tương lai trải dài theo mọi hướng và vào ban đêm rực sáng như dải Las Vegas.



Tại một phòng tiệc được trang trí công phu, thị trưởng thành phố - một người mới nổi trong Đảng Cộng sản, với bộ vest chỉn chu và sự tinh tế vui nhộn, bằng cách nào đó khiến tôi nhớ đến Dean Martin - đã dừng lại tất cả các bàn trong bữa tiệc trưa giữa phái đoàn của chúng tôi và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Hoa Kỳ và Trung Quốc, với các món ngon hiếm có và rượu vang kết hợp phù hợp như trong một đám cưới cao cấp tại Ritz. Reggie Love, người đàn ông với thân hình vững chãi của tôi, ấn tượng nhất với nhân viên phục vụ hoàn toàn là những cô gái trẻ đẹp trong bộ váy trắng bồng bềnh, mảnh mai và cao ráo như những người mẫu trên sàn diễn. 😋

Dean Paul Martin là một ca sĩ, diễn viên hài, và nhà sản xuất phim người Mỹ. Được coi là một trong những nghệ sĩ Mỹ nổi tiếng và bền bỉ nhất giai đoạn giữa thế kỷ 20, Martin được mệnh danh là “King of Cool” vì sức hút và sự tự tin của ông.

“Ai biết những người Cộng sản lại trông như vậy,” anh nói, lắc đầu.

Sự mâu thuẫn giữa hệ tư tưởng chính thống của Trung Quốc và sự phô trương giàu có dễ thấy như vậy đã không xuất hiện khi tôi gặp vài trăm sinh viên đại học tại một tòa thị chính cùng ngày hôm đó. Các nhà chức trách Trung Quốc, cảnh giác với những phát biểu không biết trước của tôi, đã chọn lọc những người tham gia từ một số trường đại học ưu tú nhất của Thượng Hải — mặc dù họ lịch sự và nhiệt tình, nhưng câu hỏi của họ có ít chất lượng thăm dò, bất ngờ mà tôi đã quen nghe từ thời trẻ ở các nước khác. ("Vậy ngài sẽ thực hiện những biện pháp nào để làm sâu sắc thêm mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành phố của Hoa Kỳ và Trung Quốc?" Dạng câu hỏi như vậy.) Tôi không thể chắc chắn liệu các quan chức đảng đã sàng lọc trước tất cả các câu hỏi hay các sinh viên chỉ biết nghe theo.

Sau khi bắt tay và trò chuyện với một số sinh viên vào cuối chương trình, tôi kết luận ít nhất lòng yêu nước tha thiết của họ không chỉ để thể hiện. Họ còn quá trẻ để trải qua sự khủng khiếp của Cách mạng Văn hóa hoặc chứng kiến cuộc đàn áp ở Quảng trường Thiên An Môn; lịch sử đó không được dạy ở trường, và tôi nghi ngờ cha mẹ họ đã nói về nó. Nếu một số sinh viên phản đối cách chính phủ chặn quyền truy cập của họ vào các trang web, họ có thể đã được trải nghiệm toàn bộ sức nặng của bộ máy đàn áp của Trung Quốc, khác xa với kinh nghiệm cá nhân của họ về hệ thống tư pháp hình sự của Hoa Kỳ có thể dành cho tầng lớp trung lưu. Trong suốt cuộc đời của họ, hệ thống của Trung Quốc đã nâng họ và gia đình của họ theo một quỹ đạo đi lên, trong khi từ xa, ít nhất, các nền dân chủ phương Tây dường như bị mắc kẹt trong trung lập, đầy bất hòa dân sự và kinh tế kém hiệu quả.

Biểu tình tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1989, hay thảm sát tại Thiên An Môn, được biết đến tại Trung Quốc với các tên gọi Sự kiện 4 tháng 6, Phong trào Dân chủ '89' trong tiếng Trung, là một loạt những vụ biểu tình lãnh đạo bởi tầng lớp sinh viên ở thủ đô Bắc Kinh của Trung Quốc trong mùa xuân năm 1989.



Sự kiện Thiên An Môn năm 1989

Thật hấp dẫn khi nghĩ thái độ của những sinh viên này sẽ thay đổi theo thời gian, bởi vì tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại sẽ cản trở kỳ vọng vật chất của họ hoặc bởi vì, khi đã đạt được một số biện pháp nhất định về an ninh kinh tế, họ sẽ bắt đầu muốn những thứ mà GDP không thể đo lường. Nhưng điều đó hầu như không được đảm bảo. Trên thực tế, thành công về kinh tế của Trung Quốc đã khiến thương hiệu chủ nghĩa tư bản độc tài của nước này trở thành một sự thay thế hợp lý cho chủ nghĩa tự do kiểu phương Tây trong tâm trí của những người trẻ tuổi không chỉ ở Thượng Hải mà trên toàn thế giới đang phát triển. Tầm nhìn nào trong số đó mà cuối cùng họ chấp nhận sẽ giúp xác định địa chính trị của thế kỷ tiếp theo; và khi tôi rời khỏi tòa thị chính, nhận thức sâu sắc rằng chiến thắng trước thế hệ mới này phụ thuộc vào khả năng của tôi để chứng minh hệ thống đa nguyên dân chủ, dựa trên quyền của Mỹ vẫn có thể mang lại lời hứa về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bắc Kinh không hào nhoáng như Thượng Hải, từ sân bay chúng tôi đã đi qua hai mươi dặm đường mới được xây dựng với nhà cao tầng, như thể mười Manhattans đã được dựng lên qua đêm. Các khu thương mại và khu dân cư đã nhường chỗ cho các tòa nhà chính phủ và các tượng đài hùng vĩ khi chúng tôi đến trung tâm thành phố. Như thường lệ, cuộc gặp của tôi với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào là một chuyện buồn ngủ: Dù là chủ đề gì, ông ấy cũng thích đọc từ đống bài phát biểu dày cộp chuẩn bị sẵn, thường xuyên dừng lại để xem các bản dịch sang tiếng Anh dường như đã được chuẩn bị trước và bằng cách nào đó, luôn kéo dài hơn tuyên bố ban đầu. Khi đến lượt tôi phát biểu, ông ta lật tung các giấy tờ của mình, tìm kiếm bất kỳ câu trả lời nào mà các phụ tá đã chuẩn bị sẵn. Những nỗ lực để phá vỡ sự đơn điệu bằng những giai thoại cá nhân hoặc những trò đùa không thường xuyên ("Cho tôi biết tên nhà thầu của ngài", tôi đã nói với ông ta sau khi biết Đại lễ đường Nhân dân đồ sộ, có các cột chỉ được xây dựng trong vòng chưa đầy một năm) thường dẫn đến một cái nhìn trống rỗng, và tôi đã hơn một lần bị cám dỗ đề nghị chúng tôi có thể tiết kiệm thời gian cho nhau bằng cách trao đổi giấy tờ và đọc chúng khi rảnh rỗi.

Tiếp tục, thời gian của tôi với chủ tịch Hồ đã cho tôi cơ hội để đặt ra một loạt các dấu hiệu rõ ràng về các ưu tiên của Hoa Kỳ: quản lý cuộc khủng hoảng kinh tế và chương trình hạt nhân của Triều Tiên; nhu cầu giải quyết hòa bình các tranh chấp hàng hải ở Biển Đông; việc đối xử với những người bất đồng chính kiến ở Trung Quốc; việc chúng tôi thúc đẩy các biện pháp trừng phạt mới chống lại Iran. Ở mục cuối cùng, tôi kêu gọi sự tư lợi của Trung Quốc, cảnh báo nếu không có hành động ngoại giao có ý nghĩa, chúng tôi hoặc người Israel có thể buộc phải tấn công các cơ sở hạt nhân của Iran, với hậu quả tồi tệ hơn nhiều đối với nguồn cung dầu của Trung Quốc. Đúng như dự đoán, ông Hồ không giấu diếm về các biện pháp trừng phạt, nhưng xét theo sự thay đổi ngôn ngữ cơ thể và việc các bộ trưởng tức giận ghi chú, sự nghiêm túc trong thông điệp của chúng tôi về Iran đã khiến ông chú ý.



Đại lễ đường nhân dân

Tôi đã có cách tiếp cận thẳng thắn tương tự về các vấn đề thương mại khi gặp Thủ tướng Ôn Gia Bảo vào ngày hôm sau, người mặc dù có chức vụ thấp hơn nhưng lại là người ra quyết định kinh tế quan trọng của Trung Quốc. Không giống như Chủ tịch Hồ, ông Ôn dường như thoải mái trao đổi quan điểm một cách rộng rãi — và thẳng thắn bảo vệ các chính sách thương mại của Trung Quốc. “Ông phải hiểu, thưa Tổng thống, rằng bất chấp những gì ông thấy ở Thượng Hải và Bắc Kinh, chúng tôi vẫn là một quốc gia đang phát triển,” ông nói. “Một phần ba dân số của chúng tôi vẫn sống trong tình trạng nghèo đói nghiêm trọng... nhiều người hơn toàn bộ dân số Hoa Kỳ. Ngài không thể mong đợi chúng tôi áp dụng các chính sách tương tự như áp dụng cho một nền kinh tế tiên tiến như nước ngài.”

Ông có một quan điểm: Đối với tất cả những tiến bộ vượt bậc của đất nước, một gia đình Trung Quốc trung bình - đặc biệt là bên ngoài các thành phố lớn - vẫn có thu nhập thấp hơn cả những người nghèo nhất của Mỹ. Tôi đã cố gắng đặt mình vào vị trí của ông, vừa phải hội nhập một nền kinh tế giữa thời đại thông tin và chế độ phong kiến, vừa tạo ra đủ việc làm để đáp

ứng nhu cầu cho quy mô dân số bằng cả Châu Mỹ cộng lại. Tôi sẽ thông cảm hơn nếu tôi không biết các quan chức cấp cao của Đảng Cộng sản - kể cả ông Ôn - có thói quen chuyển các hợp đồng và giấy phép của nhà nước cho các thành viên gia đình và bòn rút hàng tỷ USD vào các tài khoản nước ngoài.

Đúng như vậy, tôi đã nói với ông rằng với sự mất cân bằng thương mại lớn giữa hai quốc gia, Hoa Kỳ không còn có thể coi thường việc thao túng tiền tệ của Trung Quốc và các hành vi không công bằng khác; hoặc Trung Quốc bắt đầu thay đổi hướng đi hoặc chúng tôi sẽ phải thực hiện các biện pháp trả đũa. Nghe thấy điều này, ông Ôn đã thử một cách khác, gợi ý tôi chỉ nên cung cấp cho ông danh sách các sản phẩm của Hoa Kỳ mà chúng tôi muốn Trung Quốc mua nhiều hơn và ông sẽ xem mình có thể làm gì. (Ông ấy đặc biệt quan tâm đến việc bao gồm các mặt hàng quân sự và công nghệ cao mà Mỹ cấm xuất khẩu sang Trung Quốc vì lý do an ninh quốc gia). Tôi cảm thấy mình đang mặc cả giá gà ở một quầy hàng ở chợ hơn là thương lượng chính sách thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Tôi được nhắc lại một lần nữa rằng đối với Ôn và các nhà lãnh đạo còn lại của Trung Quốc, chính sách đối ngoại vẫn hoàn toàn mang tính giao dịch. Họ đã cho bao nhiêu và nhận được bao nhiêu sẽ không phụ thuộc vào các nguyên tắc trừu tượng của luật pháp quốc tế mà phụ thuộc vào đánh giá của họ về sức mạnh và đòn bẩy của bên kia. Ở những nơi họ không gặp sự kháng cự nào, họ sẽ tiếp tục đòi hỏi.

Ngày đầu tiên của chúng tôi ở Bắc Kinh kết thúc với bữa tối nhà nước bắt buộc, hoàn chỉnh với một chương trình văn hóa bao gồm kinh kịch cổ điển của Trung Quốc; một chuỗi các buổi biểu diễn của các đoàn múa Tây Tạng, Duy Ngô Nhĩ và Mông Cổ (nữ ca sĩ lưu ý một cách hữu ích rằng tất cả các nhóm thiểu số đều được tôn trọng ở Trung Quốc, điều này sẽ là tin tức cho hàng nghìn tù nhân chính trị Tây Tạng và Duy Ngô Nhĩ); và bản trình diễn ca khúc “Anh chỉ biết nói yêu em” của Stevie Wonder do Dàn nhạc Quân đội Giải phóng Nhân dân biểu diễn để vinh danh tôi. (“Chúng tôi biết anh ấy là ca sĩ yêu thích của ngài,” Chủ tịch Hồ nghiêng người nói

với tôi.) Sau năm ngày trên đường với lịch trình căng thẳng, toàn bộ chúng tôi đã chạy hết công suất; ở bàn bên cạnh chúng tôi, Larry Summers đang ngủ say, miệng há ra và đầu quay ra sau, khiến Favs gửi một email cho cả nhóm: “Có vẻ như người nào đó đang cần kích thích thứ hai.”

Ngại ngùng nhưng quyết tâm, tất cả mọi người (bao gồm cả Larry) đã chiến đấu vượt qua tình trạng mệt mỏi trên máy bay vào ngày hôm sau để thăm một đoạn gần đó của Vạn Lý Trường Thành. Ngày lạnh giá, gió cắt da cắt thịt, mặt trời in bóng mờ trên nền trời xám xịt, và không ai nói nhiều khi chúng tôi lê bước lên những thành lũy bằng đá dựng đứng ngoằn ngoèo theo sống lưng của ngọn núi. Các phần của Vạn Lý Trường Thành đã được duy trì từ năm 200 trước Công nguyên, hướng dẫn viên của chúng tôi giải thích, mặc dù phần mà chúng tôi đang đứng có niên đại từ thế kỷ 15, là một nỗ lực của triều đại nhà Minh để ngăn chặn quân xâm lược Mông Cổ và Mãn Châu. Trong hàng trăm năm, bức tường đã được giữ vững. Điều này khiến Reggie hỏi tôi triều đại nhà Minh cuối cùng đã kết thúc thế nào.

“Xung đột nội bộ,” tôi nói. “Tranh giành quyền lực, tham nhũng, nông dân chết đói” khiến người giàu tham lam hoặc không quan tâm…”

“Vậy thì bình thường,” Reggie nói.

Tôi gật đầu. “Thông thường là thế.”



CHỨC VỤ TỔNG THỐNG thay đổi tầm nhìn thời gian của bạn. Hiếm khi nỗ lực của bạn có kết quả ngay lập tức; quy mô của hầu hết các vấn đề xảy ra trên bàn của bạn quá lớn so với điều đó, các yếu tố tác động quá khác nhau. Bạn học cách đo lường sự tiến bộ trong các bước nhỏ hơn — mỗi bước có thể mất hàng tháng để hoàn thành, không có bước nào đáng được thông báo trước công chúng — và tự điều chỉnh để hiểu rằng mục tiêu cuối cùng của bạn, nếu đã đạt được, có thể mất một hoặc hai năm hoặc thậm chí một thời hạn đủ dài để nhận ra.

Không nơi nào điều này đúng hơn trong việc thực hiện chính sách đối ngoại. Vì vậy, vào mùa xuân năm 2010, khi chúng tôi bắt đầu thấy kết quả từ một số sáng kiến ngoại giao lớn của mình, tôi cảm thấy rất được khích lệ. Tim Geithner báo cáo người Trung Quốc đã âm thầm bắt đầu để đồng tiền của họ tăng giá. Vào tháng 4, tôi bay trở lại Praha, nơi Tổng thống Nga Medvedev và tôi tổ chức lễ ký kết hiệp ước START mới, nhằm cắt giảm 1/3 số lượng đầu đạn hạt nhân được triển khai mỗi bên, với các cơ chế kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo tuân thủ.

Và vào tháng 6, với số phiếu quan trọng từ cả Nga và Trung Quốc, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 1929, áp đặt các biện pháp trừng phạt mới chưa từng có đối với Iran, bao gồm lệnh cấm bán vũ khí, đình chỉ các hoạt động tài chính quốc tế mới của các ngân hàng Iran và một nhiệm vụ rộng rãi để ngăn chặn bất kỳ hoạt động thương mại nào có thể giúp Iran mở rộng chương trình vũ khí hạt nhân. Sẽ mất một vài năm để Iran cảm nhận được đầy đủ tác động, nhưng kết hợp với một loạt các biện pháp trừng phạt mới của Hoa Kỳ, giờ đây chúng tôi đã có những công cụ cần thiết để đưa nền kinh tế Iran ngừng hoạt động trừ khi và cho đến khi nước này đồng ý đàm phán. Nó cũng cho tôi một cơ sở lý luận mạnh mẽ để tư vấn sự kiên nhẫn trong các cuộc trò chuyện với người Israel và những người khác coi vấn đề hạt nhân như một cái cớ hữu ích cho một cuộc đối đầu quân sự Mỹ-Iran.

Đưa Nga và Trung Quốc vào cuộc là một nỗ lực của cả đội. Hillary và Susan Rice đã dành vô số giờ để tán tỉnh, quyến rũ và đôi khi đe dọa các đồng nghiệp Nga và Trung Quốc của họ. McFaul, Burns và Samore đều cung cấp hỗ trợ chiến lược và kỹ thuật quan trọng, giúp chúng tôi loại bỏ hoặc giải quyết bất kỳ sự phản đối nào mà các nhà đàm phán Nga và Trung Quốc có thể đưa ra. Và mối quan hệ của tôi với Medvedev tỏ ra quyết định trong việc cuối cùng các lệnh trừng phạt được đưa ra. Bên lề mỗi hội nghị thượng đỉnh quốc tế mà tôi tham dự, anh ấy và tôi đã dành thời gian để làm việc thông qua các bế tắc trong các cuộc đàm phán; khi chúng tôi tiến gần đến cuộc bỏ phiếu của Hội đồng Bảo an, có vẻ như chúng tôi nói chuyện qua điện thoại mỗi tuần một lần ("Tai chúng tôi đang đau nhức", anh ấy nói đùa khi kết thúc một buổi thảo luận). Hết lần này đến lần khác, Medvedev đã đi xa hơn cả Burns và McFaul nghĩ, do mối quan hệ lâu đời của Moscow với Iran và nhiều nhà sản xuất vũ khí có quan hệ tốt của Nga sẽ mất hàng triệu đô la một khi các lệnh trừng phạt mới có hiệu lực. Vào ngày 9 tháng 6, ngày diễn ra cuộc bỏ phiếu của Hội đồng Bảo an, Medvedev một lần nữa khiến chúng ta ngạc nhiên khi tuyên bố hủy bán tên lửa S-300 cho Iran, một sự đảo ngược không chỉ với quan điểm trước đây của anh ấy mà còn của Putin. Để bù đắp một số tổn thất của Nga, chúng tôi đồng ý dỡ bỏ các lệnh trừng phạt hiện có đối với một số công ty Nga trước đây đã bán vũ khí cho Iran; Tôi cũng cam kết đẩy nhanh các cuộc đàm phán về việc Nga gia nhập WTO. Tuy nhiên, bằng cách liên kết với chúng tôi về vấn đề Iran, Medvedev cho thấy mình sẵn sàng đặt nhiệm kỳ tổng thống của mình vào mối quan hệ chặt chẽ hơn với Hoa Kỳ — một dấu hiệu đầy hứa hẹn cho sự hợp tác trong tương lai về các ưu tiên quốc tế khác của chúng tôi, tôi nói với Rahm, "miễn là Putin không chém anh ta ở đầu gối".

Việc thông qua các biện pháp trừng phạt, ký kết START mới, một số động thái của Trung Quốc nhằm cải thiện các hoạt động thương mại của mình: Những điều này không được coi là chiến thắng thay đổi thế giới. Chắc chắn không ai trong số họ được giải Nobel - mặc dù chúng đã xảy ra trước đó tám hoặc chín tháng, tôi có thể cảm thấy bớt ngượng ngùng hơn một

chút khi nhận giải. Chúng ta có thể tạo ra một tương lai không có hạt nhân không? Liệu chúng ta có thể ngăn chặn một cuộc chiến khác ở Trung Đông? Có cách nào để chung sống hòa bình với những đối thủ đáng gờm nhất của chúng ta không? Không ai trong chúng tôi biết câu trả lời - nhưng ít nhất vào lúc này, chúng tôi cảm thấy như chúng tôi đang đi trên con đường phía trước.



Lễ ký hiệp ước START mới

CHƯƠNG 21

Tại một bữa ăn đêm, Malia hỏi tôi định làm gì với loài hổ.

"Ý con là gì, con yêu?"

"Chà, cha biết chúng là con vật yêu thích của con, phải không?"

Nhiều năm trước, trong chuyến thăm Giáng sinh hàng năm của chúng tôi đến Hawaii, em gái tôi Maya đã đưa Malia lúc đó bốn tuổi đến Sở thú Honolulu. Đó là một nơi nhỏ nhưng quyến rũ, nằm trong góc của Công viên Kapi'olani gần Diamond Head. Khi còn là một đứa trẻ, tôi đã dành hàng giờ ở đó, trèo lên cây đa, xem những con chim bồ câu len lỏi qua bãi cỏ, hò hét với những con vượn dài trên xà tre. Malia đã bị quyến rũ bởi một trong những con hổ trong chuyến thăm, và cô của nó đã mua cho nó một phiên bản nhỏ nhồi bông của con hổ ở cửa hàng quà tặng. "Tiger" có bàn chân mập, bụng tròn và nụ cười Mona Lisa khó hiểu, nó và Malia trở nên không thể tách rời — mặc dù vào thời điểm chúng tôi đến Nhà Trắng, bộ lông của nó đã xấu hơn một chút vì đã sống sót sau các vụ tràn thức ăn, một số tổn thất trong quá trình ngủ, giặt nhiều lần, và một vụ bắt cóc ngắn ngủi dưới bàn tay của một người anh họ tinh quái.

Loài hổ đang gặp nguy hiểm.

"Chà," Malia tiếp tục, "Con đã làm một báo cáo về loài hổ ở trường học, và chúng đang mất dần môi trường sống vì người ta chặt phá rừng. Và nó đang trở nên tồi tệ hơn, hành tinh trở nên ấm hơn do ô nhiễm. Thêm vào đó, người ta giết chúng và bán lông, xương và các thứ khác của chúng. Vì vậy, loài hổ sắp tuyệt chủng, điều này sẽ rất khủng khiếp. Vì cha là tổng thống, cha nên cố gắng cứu chúng".

Sasha nói nhỏ, "Cha nên làm gì đó đi."

Tôi nhìn Michelle, cô ấy nhún vai. "Anh là tổng thống," cô nói.

SỰ THẬT LÀ, tôi rất biết ơn vì các cô con gái nhỏ đã không ngại ngùng khi chỉ ra trách nhiệm của những người lớn xung quanh trong việc giúp bảo tồn một hành tinh khỏe mạnh. Mặc dù tôi đã sống cả đời ở các thành phố, nhưng nhiều kỷ niệm đẹp nhất của tôi liên quan đến hoạt động ngoài trời. Một phần trong số này chỉ là sản phẩm của quá trình nuôi dạy ở Hawaii, nơi mà những chuyến đi bộ xuyên rừng núi tươi tốt hoặc những buổi chiều lướt qua những con sóng màu ngọc lam là một điều thú vị, dễ dàng như bước ra khỏi cửa chính của bạn — những thú vui không tốn kém, không thuộc về ai và có thể dành cho tất cả. Thời gian của tôi ở Indonesia, chạy dọc theo ruộng bậc thang khi trâu nước ngước nhìn lên với những chiếc mõm đầy bùn, đã củng cố tình yêu không gian rộng mở; những chuyến du lịch của tôi ở tuổi hai mươi cũng vậy, thời điểm mà — nhờ những chỗ ở rẻ tiền — tôi đã có cơ hội đi bộ qua những con đường mòn Appalachia, chèo xuồng xuống Mississippi và ngắm mặt trời mọc ở Serengeti.



Dãy Appalachia

Dãy Appalachia là dãy núi dài ở miền đông Bắc Mỹ, phía cực bắc thuộc Canada nhưng chủ yếu thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ. Dãy Appalchia có chiều rộng từ 150 đến 500 kilômét, bắt đầu từ đảo Newfoundland và kéo dài 2.500 km theo hướng đông bắc-tây nam tới miền Trung tiểu bang Alabama.



Mặt trời mọc ở Serengeti

Hệ sinh thái xa-van Serengeti nằm trên lãnh thổ châu Phi, trải dài từ phía Bắc Tanzania đến Tây Nam Kenya trong phạm vi từ 1 đến 3 vĩ độ Nam và 34 đến 36 kinh độ Tây với diện tích khoảng 30.000 km². Phần diện tích nằm trên lãnh thổ Kenya của Serengeti còn được biết đến với tên gọi Maasai Mara.

Mẹ tôi đã củng cố mối quan hệ này với thế giới tự nhiên. Trong sự hùng vĩ của nó — những chiếc lá, sự lao động của đàn kiến, ánh sáng của một mặt trăng trắng như tẩy — bà ấy đã trải nghiệm sự kỳ diệu và khiêm nhường mà những người khác dành cho sự tôn thờ tôn giáo, và trong thời trẻ của chúng tôi, bà ấy đã đã giảng cho Maya và tôi về những thiệt hại mà con người có thể gây ra khi họ bất cẩn trong việc xây dựng thành phố, khoan

dầu hoặc vứt rác. ("Nhặt gói kẹo đó đi, Bar!") Bà ấy cũng đã chỉ ra, gánh nặng của những thiệt hại như vậy thường rơi vào người nghèo như thế nào, những người không có lựa chọn về nơi sống và không thể che chắn bản thân khỏi bị nhiễm độc không khí và nước bị ô nhiễm.

Nhưng nếu thực tâm mẹ tôi là một nhà bảo vệ môi trường, tôi không nhớ mẹ đã từng dán nhãn cho mình. Tôi nghĩ đó là bởi vì bà đã dành phần lớn sự nghiệp của mình để làm việc ở Indonesia, nơi nguy cơ ô nhiễm giảm đi so với những rủi ro tức thời hơn — như đói kém. Đối với hàng triệu dân làng đang gặp khó khăn sống ở các nước đang phát triển, việc bổ sung một máy phát điện chạy bằng than hoặc một nhà máy mới bốc khói thường là cơ hội tốt nhất để họ có thêm thu nhập và giảm bớt những vất vả. Đối với họ, lo lắng về việc duy trì cảnh quan nguyên sơ và động vật hoang dã kỳ lạ là điều xa xỉ mà chỉ người phương Tây mới có thể mua được.

"Con không thể cứu lấy cây cối bằng cách phớt lờ mọi người," mẹ tôi nói.

Quan niệm này - đối với hầu hết nhân loại, mối quan tâm về môi trường chỉ đến sau khi nhu cầu vật chất cơ bản của họ được đáp ứng - vẫn còn tồn tại với tôi. Nhiều năm sau, với tư cách là một nhà tổ chức cộng đồng, tôi đã giúp vận động các cư dân làm sạch amiăng trong khu phố của họ; trong cơ quan lập pháp tiểu bang, tôi là một lá phiếu "xanh" đáng tin cậy mà Liên đoàn các cử tri Bảo tồn đã tán thành khi tôi tranh cử vào Thượng viện Hoa Kỳ. Một lần ở Đồi Capitol, tôi đã chỉ trích những nỗ lực của chính quyền Bush trong việc làm suy yếu nhiều luật chống ô nhiễm khác nhau và ủng hộ những nỗ lực bảo tồn Great Lakes. Nhưng không có giai đoạn nào trong sự nghiệp chính trị của mình, tôi đã đặt vấn đề môi trường lên hàng đầu. Không phải vì tôi không coi trọng chúng mà bởi vì đối với những thành phần cử tri của tôi, nhiều người trong số họ thuộc tầng lớp lao động, chất lượng không khí kém hoặc dòng chảy công nghiệp không quan trọng bằng nhu cầu về nhà ở, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và việc làm tốt hơn. Tôi nghĩ rằng ai đó khác có thể lo lắng về những cái cây.



Great Lakes: Ngũ Đại Hồ là năm hồ lớn nằm trên hay gần biên giới Canada–Hoa Kỳ. Đây là nhóm hồ nước ngọt lớn nhất trên thế giới. Đôi khi năm hồ này được gọi là biển nội địa.

Những thực tế đáng ngại của biến đổi khí hậu đã buộc tôi phải thay đổi quan điểm. Mỗi năm, dường như tiên lượng xấu đi, khi đám mây carbon dioxide và các khí nhà kính khác ngày càng gia tăng — từ các nhà máy, ô tô, xe tải, máy bay, hoạt động chăn nuôi quy mô công nghiệp, nạn phá rừng và tất cả những thứ khác là dấu ấn của sự tăng trưởng và hiện đại hóa — góp phần vào nhiệt độ kỷ lục. Vào thời điểm tôi tranh cử tổng thống, các nhà khoa học nhất trí nếu không có hành động phối hợp mạnh mẽ của quốc tế để giảm lượng khí thải, nhiệt độ toàn cầu có thể sẽ tăng thêm hai độ C trong vòng vài thập kỷ nữa. Sau thời điểm đó, hành tinh có thể trải

qua gia tốc của các chỏm băng tan chảy, đại dương dâng cao và thời tiết khắc nghiệt mà từ đó không thể quay trở lại.

Khó có thể đoán trước được thiệt hại về con người của sự thay đổi khí hậu nhanh chóng. Nhưng những ước tính tốt nhất liên quan đến sự kết hợp quái đản của lũ lụt ven biển nghiêm trọng, hạn hán, cháy rừng và bão tố đã khiến hàng triệu người phải di dời và áp đảo năng lực của hầu hết các chính phủ. Điều này sẽ làm tăng nguy cơ xung đột toàn cầu và dịch bệnh do côn trùng gây ra. Đọc tài liệu, tôi hình dung những đoàn lữ hành của những linh hồn lạc lối lang thang trên một trái đất nứt nẻ để tìm kiếm đất canh tác, những thảm họa tầm cỡ Katrina thường xuyên trên khắp các lục địa, các đảo quốc bị biển nuốt chửng. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với Hawaii, hay những sông băng lớn ở Alaska, hay thành phố New Orleans. Tôi tưởng tượng Malia, Sasha và những đứa cháu của tôi đang sống trong một thế giới khắc nghiệt hơn, nguy hiểm hơn, bị tước bỏ nhiều cảnh đẹp kỳ thú mà tôi đã coi là điều hiển nhiên khi lớn lên.

Nếu tôi khao khát dẫn đầu thế giới tự do, tôi đã quyết định. Tôi phải ưu tiên thay đổi khí hậu trong chiến dịch và nhiệm kỳ tổng thống của mình.

Nhưng bằng cách nào? Biến đổi khí hậu là một trong những vấn đề mà các chính phủ nổi tiếng là kém giải quyết, đòi hỏi các chính trị gia phải đưa ra các chính sách gây rối, tốn kém và không được ưa chuộng để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng diễn ra chậm trong tương lai. Nhờ công của một số nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa, như cựu phó tổng thống Al Gore, những người nỗ lực giáo dục công chúng về sự nóng lên toàn cầu đã giành được giải Nobel Hòa bình và vẫn tích cực trong cuộc chiến giảm thiểu biến đổi khí hậu, nhận thức đang dần thay đổi. Các cử tri trẻ hơn, tiến bộ hơn đặc biệt dễ tiếp thu các lời kêu gọi hành động. Tuy nhiên, các nhóm lợi ích chính của đảng Dân chủ - đặc biệt là các liên minh công nghiệp lớn - chống lại bất kỳ biện pháp môi trường nào có thể đe dọa việc làm cho các thành viên của họ; và trong các cuộc thăm dò mà chúng tôi tiến hành khi bắt đầu chiến dịch, cử tri Dân chủ xếp biến đổi khí hậu ở gần cuối danh sách các mối quan tâm của họ.

Các cử tri Đảng Cộng hòa thậm chí còn nghi ngờ hơn. Đã có lúc vai trò của chính phủ liên bang trong việc bảo vệ môi trường nhận được sự ủng hộ của cả hai phía. Richard Nixon đã làm việc với Quốc hội Dân chủ để thành lập Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) vào năm 1970. George H.W. Bush đã ủng hộ việc tăng cường Đạo luật Không khí Sạch vào năm 1990. Nhưng thời gian đó đã trôi qua. Khi cơ sở bầu cử của GOP chuyển sang phía Nam và phía Tây, nơi các nỗ lực bảo tồn từ lâu đã xếp sau các thợ khoan dầu, lợi ích khai thác, các nhà phát triển và chủ trang trại, đảng này đã biến bảo vệ môi trường thành một mặt trận khác trong cuộc chiến văn hóa đảng phái. Các phương tiện truyền thông bảo thủ miêu tả biến đổi khí hậu như một trò lừa bịp giết việc làm do những kẻ cực đoan ôm cây nghĩ ra. Big Oil (các công ty dầu lớn) đã đưa hàng triệu đô la vào mạng lưới các tổ chức tư vấn và các công ty quan hệ công chúng cam kết che giấu sự thật về biến đổi khí hậu.

Trái ngược với cha mình, George W. Bush và các thành viên trong chính quyền của ông tích cực hạ thấp bằng chứng về việc một hành tinh đang nóng lên và từ chối tham gia vào các nỗ lực quốc tế nhằm hạn chế khí nhà kính, mặc dù thực tế là trong nửa đầu nhiệm kỳ tổng thống của ông, Hoa Kỳ được xếp hạng là nơi có khí thải carbon dioxide lớn nhất thế giới. Đối với các nghị sĩ đảng Cộng hòa, việc chỉ thừa nhận thực tế về biến đổi khí hậu do con người tạo ra đã khiến các nhà hoạt động của đảng nghi ngờ: đề xuất thay đổi chính sách để đối phó với nó có thể khiến bạn trở thành đối thủ chính.

“Chúng tôi giống như những người ủng hộ Đảng Dân chủ,” một cựu đồng nghiệp tại Thượng viện của Đảng Cộng hòa với thành tích bỏ phiếu ủng hộ môi trường trên danh nghĩa đã nói với tôi một cách thẳng thắn như vậy. “Chúng ta sẽ sớm tuyệt chủng.”

Đối mặt với những thực tế này, nhóm và tôi đã cố gắng hết sức để nêu bật biến đổi khí hậu trong suốt chiến dịch mà không mất quá nhiều phiếu bầu. Tôi sớm ủng hộ một hệ thống “giới hạn và thương mại” đầy tham vọng nhằm giảm khí nhà kính nhưng tránh đi vào các chi tiết có thể khiến các

đối thủ trong tương lai lấy làm mục tiêu tấn công ngon lành. Trong các bài phát biểu, tôi đã giảm thiểu xung đột giữa hành động về khí hậu thay đổi và tăng trưởng kinh tế, nhấn mạnh đến những lợi ích phi môi trường của việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, bao gồm cả tiềm năng giảm sự phụ thuộc của chúng ta vào dầu mỏ nước ngoài. Điều đó sẽ cho phép tiếp tục phát triển sản xuất dầu khí trong nước khi Mỹ chuyển đổi sang năng lượng sạch, cũng như niềm vui — những điều không được các nhà môi trường ưa thích nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với các khu vực bầu cử ở các bang.

Cuộc nói chuyện vui vẻ của tôi về sự thay đổi không đau đớn khi hướng tới một tương lai không có carbon đã khiến một số nhà hoạt động về biến đổi khí hậu bất bình. Họ hy vọng nghe thấy tôi đưa ra lời kêu gọi về sự hy sinh lớn hơn và lựa chọn khó khăn hơn — bao gồm lệnh tạm hoãn hoặc cấm hoàn toàn việc khoan dầu và khí đốt — để đối đầu với một mối đe dọa hiện hữu. Trong một thế giới hoàn toàn hợp lý, điều đó có thể có ý nghĩa. Trong thế giới thực tế và phi lý cao của nền chính trị Hoa Kỳ, tôi và các nhân viên khá chắc chắn rằng việc để tôi vẽ ra viễn cảnh ngày tận thế là một chiến lược bầu cử tồi.

"Chúng ta sẽ không làm bất cứ điều gì để bảo vệ môi trường," Plouffe đã hét lên khi bị một nhóm những người ủng hộ chất vấn, "nếu chúng ta mất Ohio và Pennsylvania!"

VỚI NỀN KINH TẾ đang đi vào ngõ cụt: chính trị xung quanh vấn đề biến đổi khí hậu thực sự trở nên tồi tệ hơn sau cuộc bầu cử ("Không ai quan tâm đến các tấm pin mặt trời khi nhà họ bị tịch thu" Axe nói thẳng), và có những đồn đoán trên báo chí rằng chúng ta có thể lặng lẽ đưa ra vấn đề ở phía sau. Tôi cho rằng đó là thước đo cho cả sự tự mãn của tôi vào thời điểm đó và tầm quan trọng của vấn đề mà ý nghĩ đó chưa bao giờ xuất hiện trong đầu tôi. Thay vào đó, tôi nói với Rahm hãy đặt vấn đề biến đổi khí hậu lên vị trí ưu tiên giống như chăm sóc sức khỏe, và bắt đầu tập hợp một nhóm có khả năng đưa chương trình nghị sự của chúng ta về phía trước.

Chúng tôi đã có một khởi đầu thuận lợi khi thuyết phục được Carol Browner - người đã đứng đầu EPA dưới thời chính quyền Clinton - phục vụ ở vị trí mới được thành lập “ông hoàng khí hậu” của Nhà Trắng, điều phối nỗ lực của chúng tôi giữa các cơ quan chủ chốt. Cao lớn và nhẹ nhàng, với sự pha trộn đáng yêu giữa năng lượng thần kinh và sự nhiệt tình, Carol sở hữu kiến thức sâu rộng về vấn đề này, các mối liên hệ trên Đồi Capitol và sự tín nhiệm với tất cả các nhóm môi trường lớn.



Carol Browner

Để lãnh đạo EPA, tôi đã bổ nhiệm Lisa Jackson, một kỹ sư hóa học người Mỹ gốc Phi đã có mười lăm năm làm việc tại cơ quan này và sau đó trở thành ủy viên bảo vệ môi trường của New Jersey. Cô là một nhà điều hành chính trị hiểu biết, với sự quyến rũ và hài hước dễ hiểu của quê hương New Orleans.



Lisa Jackson

Để hiểu đầy đủ về các biên giới khoa học liên quan đến việc chuyển đổi ngành năng lượng của nước Mỹ, chúng tôi đã dựa vào thư ký năng lượng của tôi, Steven Chu - một nhà vật lý đoạt giải Nobel từ Stanford và là giám đốc trước đây của Phòng thí nghiệm Quốc gia Lawrence Berkeley nổi tiếng của California. Steve trông như một học sinh, với cặp kính gọng dây và không khí nghiêm túc nhưng hơi mất tập trung, và hơn một lần các nhân viên sẽ phải lục soát trong khuôn viên Nhà Trắng vì anh ấy đã mất lịch làm việc và đi lang thang khi sắp bắt đầu một cuộc họp. Nhưng anh ấy thông minh như lý lịch đã chỉ ra, với năng khiếu giải thích các vấn đề kỹ thuật cao theo cách mà những người có trí não nhỏ hơn như tôi thực sự có thể hiểu được.

Với quan điểm của Carol, bộ não về biến đổi khí hậu của chúng tôi đã đề xuất một chương trình nghị sự chính sách toàn diện, đặt ra giới hạn cứng đối với lượng khí thải carbon, mà — nếu thành công — có thể cắt giảm 80% lượng khí thải nhà kính của Hoa Kỳ vào năm 2050. Nó sẽ không đủ để giữ cho nhiệt độ của hành tinh không tăng quá hai độ C, nhưng ít nhất nó sẽ khiến quả bóng lăn và cung cấp một khuôn khổ cho những đợt cắt

giảm mạnh hơn sau này. Cũng quan trọng không kém, việc thiết lập một mục tiêu đầy tham vọng nhưng thực tế sẽ giúp Mỹ có chỗ đứng để thúc đẩy các nước phát thải lớn khác trên thế giới — đặc biệt là Trung Quốc — noi gương chúng tôi. Mục tiêu là đàm phán và ký kết một hiệp định khí hậu quốc tế lớn trước khi kết thúc nhiệm kỳ tổng thống của tôi. Chúng tôi bắt đầu với Đạo luật Phục hồi, hiểu rằng chúng tôi có cơ hội sử dụng đô la kích thích để chuyển đổi lĩnh vực năng lượng, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển năng lượng sạch, sẽ dẫn đến chi phí năng lượng gió và mặt trời giảm mạnh. Phép tính của chúng tôi rất đơn giản: Để đạt được mục tiêu giảm khí nhà kính, chúng tôi sẽ phải cắt giảm nền kinh tế Mỹ khỏi nhiên liệu hóa thạch — và chúng tôi không thể làm được điều đó nếu không có các giải pháp thay thế hiệu quả.

Hãy nhớ rằng vào năm 2009, ô tô điện vẫn còn là một điều mới lạ. Các nhà sản xuất bảng điều khiển năng lượng mặt trời chỉ phục vụ cho một thị trường thích hợp. Và năng lượng tạo ra từ năng lượng mặt trời và năng lượng gió chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng sản lượng điện của Mỹ — vì nó vẫn đắt hơn điện từ các nhà máy phát điện chạy than và khí đốt và vì có những câu hỏi chính đáng về độ tin cậy của nó khi mặt trời không hoạt động - không tỏa sáng hay gió không thổi. Các chuyên gia tự tin chi phí sẽ tiếp tục giảm khi có nhiều máy phát điện sạch hơn và sự phát triển của công nghệ lưu trữ pin hiệu quả hơn có thể giải quyết vấn đề về độ tin cậy. Nhưng việc xây dựng các nhà máy điện mới tốn rất nhiều tiền, cũng như R&D năng lượng, và cả các nhà đầu tư tư nhân cũng như các công ty tiện ích lớn đều tỏ ra thèm muốn thực hiện những gì có vẻ như rủi ro. Chắc chắn không phải bây giờ, khi ngay cả những công ty điện sạch thành công nhất cũng đang phải tranh giành để mở cửa.

R&D: nghiên cứu và phát triển.

Trên thực tế, chỉ có khoảng 7 công ty năng lượng tái tạo, từ các nhà sản xuất phương tiện tiên tiến đến các nhà sản xuất nhiên liệu sinh học, đều phải đối mặt với cùng một tình huống khó xử: Dù công nghệ của họ có tốt đến đâu, họ vẫn phải hoạt động trong một nền kinh tế mà trong hơn một

thế kỷ đã được xây dựng gần như hoàn toàn xung quanh dầu mỏ, khí đốt và than đá. Bất lợi về cấu trúc này không chỉ đơn giản là kết quả của các lực lượng thị trường tự do. Chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương đã đầu tư hàng nghìn tỷ đô la — cho dù thông qua trợ cấp trực tiếp và giảm thuế hay thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng như đường ống, đường cao tốc và bến cảng — để giúp duy trì cả nguồn cung ổn định và nhu cầu không đổi về nhiên liệu hóa thạch giá rẻ. Các công ty dầu mỏ của Hoa Kỳ là một trong những tập đoàn có lợi nhuận cao nhất thế giới nhưng vẫn nhận được hàng triệu USD tiền giảm thuế liên bang mỗi năm. Để có cơ hội cạnh tranh công bằng, ngành năng lượng sạch cần một sự thúc đẩy mạnh mẽ.

Đó là những gì chúng tôi hy vọng Đạo luật Phục hồi có thể mang lại.

Trong số khoảng 800 tỷ USD tiền kích thích có sẵn, chúng tôi đã hướng hơn 90 tỷ vào các sáng kiến năng lượng sạch trên toàn quốc. Trong vòng một năm, một nhà máy ở Iowa Maytag mà tôi đã đến thăm trong thời gian diễn ra chiến dịch đã bị đóng cửa vì suy thoái kinh tế đang hoạt động trở lại, với những công nhân sản xuất tuabin gió tối tân. Chúng tôi đã tài trợ xây dựng một trong những trang trại gió lớn nhất thế giới. Chúng tôi đã tiến hành phát triển các hệ thống lưu trữ pin mới và dẫn đầu thị trường xe tải, xe buýt, ô tô điện và hybrid (lai giữa điện và xăng). Chúng tôi đã tài trợ cho các chương trình để làm cho các tòa nhà và doanh nghiệp sử dụng năng lượng hiệu quả hơn và hợp tác với Kho bạc để tạm thời chuyển tín dụng thuế năng lượng sạch liên bang hiện có thành chương trình thanh toán trực tiếp. Trong Bộ Năng lượng, chúng tôi đã sử dụng tiền của Đạo luật Phục hồi để khởi động Cơ quan Năng lượng Nghiên cứu Tiên tiến (ARPA-E), một chương trình nghiên cứu có mức độ rủi ro cao, được mô phỏng theo DARPA, nỗ lực nổi tiếng của Bộ Quốc phòng được đưa ra sau đó đã giúp phát triển không chỉ hệ thống vũ khí tiên tiến như công nghệ tàng hình mà còn phát triển sớm tiến trình internet, tự động kích hoạt bằng giọng nói và GPS.

Đó là một điều thú vị — mặc dù việc chúng tôi theo đuổi những đột phá về năng lượng để thay đổi trò chơi gần như đảm bảo một số khoản đầu tư theo Đạo luật Phục hồi sẽ không thành công. Sự thất bại dễ thấy nhất liên quan đến quyết định mở rộng một chương trình cho vay của Bộ Năng lượng bắt đầu từ thời chính quyền Bush cung cấp vốn lưu động dài hạn cho các công ty năng lượng sạch có triển vọng. Nhìn chung, Chương trình Đảm bảo Khoản vay của Bộ Năng lượng sẽ mang lại một thành tích ấn tượng, giúp các công ty đổi mới như nhà sản xuất ô tô Tesla đưa doanh nghiệp của họ lên một tầm cao mới. Tỷ lệ mặc định đối với các khoản vay là 3% và ý tưởng thành công nhiều hơn sẽ bù đắp cho một số thất bại.

Thật không may, một trong những mặc định lớn hơn sẽ xảy ra: một khoản vay khổng lồ 535 triệu đô cho một công ty sản xuất bảng điều khiển năng lượng mặt trời tên là Solyndra. Công ty đã được cấp bằng sáng chế cho thứ mà sau đó được coi là công nghệ mang tính cách mạng, nhưng tất nhiên khoản đầu tư mang theo rủi ro. Khi người Trung Quốc tràn ngập các thị trường với các tấm pin mặt trời giá rẻ, được trợ cấp nhiều của riêng họ, Solyndra bắt đầu chững lại. Với quy mô mặc định - chưa kể đến thực tế là nhóm đã sắp xếp cho tôi đến thăm cơ sở của công ty ở California ngay khi hồi chuông cảnh báo tài chính đầu tiên bắt đầu vang lên - Solyndra đã trở thành một cơn ác mộng PR. Báo chí sẽ dành hàng tuần để làm nổi bật câu chuyện. Đảng Cộng hòa sẽ rất thích.

Tôi đã cố gắng thực hiện nó một cách sốt sắng. Tôi nhắc nhở bản thân rằng nó là một phần của nhiệm kỳ tổng thống và không bao giờ có thể hoạt động chính xác như kế hoạch. Ngay cả những sáng kiến thành công - được thực hiện tốt và với ý định thuần túy nhất - thường ẩn chứa một số lỗ hổng tiềm ẩn hoặc hậu quả không lường trước được. Hoàn thành công việc đồng nghĩa với việc không khuất phục bản thân trước những lời chỉ trích và giải pháp thay thế — chơi an toàn, tránh tranh cãi, theo dõi các cuộc thăm dò — không chỉ là một công thức cho sự tầm thường mà còn là sự phản bội hy vọng của những công dân đã đưa bạn vào chức vụ này.

Tuy nhiên, thời gian trôi qua, tôi không thể không phát phì (đôi khi tôi thực sự hình dung mình với hơi nước phả ra từ tai, như trong phim hoạt hình) về cách thất bại của Solyndra đã làm lu mờ thành công đáng kể của Đạo luật Phục hồi trong việc kích thích lĩnh vực năng lượng tái tạo. Ngay trong năm đầu tiên ra đời, "năng lượng mặt trời" đã bắt đầu tiếp thêm sinh lực cho nền kinh tế, tạo ra việc làm, kích hoạt sự gia tăng sản xuất năng lượng mặt trời và năng lượng gió, cũng như là bước nhảy vọt về hiệu quả năng lượng và huy động một kho vũ khí công nghệ mới giúp chống lại biến đổi khí hậu. Tôi đã có những bài phát biểu trên khắp đất nước, giải thích ý nghĩa của tất cả những điều này. "Nó đang hoạt động!" Tôi muốn hét lên. Nhưng ngoài các nhà hoạt động môi trường và 7 công ty năng lượng sạch, dường như không ai quan tâm. Thật vui khi biết, như một giám đốc điều hành đã đảm bảo với chúng tôi, nếu không có Đạo luật Phục hồi thì "toàn bộ ngành năng lượng mặt trời và gió ở Hoa Kỳ có thể sẽ bị xóa sổ". Điều đó không ngăn tôi tự hỏi có thể duy trì các chính sách hổ trợ dài hạn trong bao lâu, nhưng bằng cách nào đó vẫn khiến chúng tôi bị cản trở.

ĐẦU TƯ của chúng tôi vào năng lượng sạch chỉ là bước đầu tiên để đạt được các mục tiêu phát thải khí nhà kính. Chúng tôi cũng phải thay đổi thói quen sử dụng năng lượng hàng ngày của người Mỹ, cho dù điều đó có nghĩa là các công ty phải suy nghĩ lại về cách họ làm nóng và làm mát các tòa nhà hay các gia đình quyết định trên chiếc xe tiếp theo mà họ mua. Chúng tôi hy vọng sẽ thực hiện một số điều này thông qua dự luật về biến đổi khí hậu được thiết kế để nghiêng về các biện pháp khuyến khích đối với năng lượng sạch trên toàn nền kinh tế. Nhưng theo Lisa và Carol, chúng tôi không cần đợi hành động của quốc hội để thay đổi ít nhất một số hành vi kinh doanh và tiêu dùng. Chúng tôi chỉ phải tận dụng tối đa quyền hạn điều chỉnh của mình theo luật hiện hành.

Đạo luật quan trọng nhất trong số đó là Đạo luật Không khí sạch, đạo luật mang tính bước ngoặt năm 1963 cho phép chính phủ liên bang giám sát ô nhiễm không khí, dẫn đến việc thiết lập các tiêu chuẩn không khí sạch có thể thực thi vào những năm 1970. Đạo luật, đã được tái khẳng định với sự

ủng hộ của cả hai đảng trong Quốc hội gần đây vào năm 1990, tuyên bố EPA "theo quy định" đặt ra các tiêu chuẩn để hạn chế phát thải ô tô mà "theo phán quyết của [nó] gây ra hoặc góp phần vào ô nhiễm không khí có thể được dự đoán một cách hợp lý là sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc phúc lợi cộng đồng."

Nếu bạn tin vào khoa học, thì carbon dioxide thải ra từ ống xả ô tô rõ ràng đủ tiêu chuẩn là ô nhiễm không khí. Rõ ràng, quản trị viên EPA của Tổng thống Bush không tin vào khoa học. Năm 2003, ông xác định Đạo luật Không khí sạch không nhằm trao cho cơ quan thẩm quyền điều chỉnh khí nhà kính — và ngay cả khi có, ông vẫn sẽ không sử dụng nó để thay đổi các tiêu chuẩn khí thải. Một số tiểu bang và tổ chức môi trường đã khởi kiện, và trong phán quyết năm 2007 của Massachusetts kiện EPA, phần lớn Tòa án Tối cao Hoa Kỳ cho rằng EPA của Tổng thống Bush đã không áp dụng được "phán quyết có lý do" dựa trên cơ sở khoa học trong việc đưa ra quyết định và ra lệnh cho cơ quan này làm lại.

Trong hai năm tiếp theo, chính quyền Bush không làm gì cả, nhưng giờ đây chúng tôi có thể đưa phán quyết của Tòa án Tối cao để thay thế. Lisa và Carol khuyến nghị chúng tôi thu thập bằng chứng khoa học, đưa ra kết luận rằng khí nhà kính phải tuân theo quy định của EPA, và ngay lập tức sử dụng quyền hạn đó để nâng cao tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu cho tất cả ô tô và xe tải được sản xuất hoặc bán tại Hoa Kỳ. Hoàn cảnh không thể thuận lợi hơn cho kiểu xây dựng quy tắc đó: Mặc dù các nhà sản xuất ô tô Hoa Kỳ và Công đoàn Công nhân Ô tô Hoa Kỳ (UAW) nói chung phản đối các tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu cao hơn, quyết định tiếp tục dành hàng tỷ USD TARP (tiền hổ trợ) để duy trì ngành công nghiệp đã khiến họ "cởi mở hơn," như Carol đã nói một cách tế nhị. Lisa nghĩ nếu chúng tôi hành động đủ nhanh, chúng tôi có thể đưa ra các quy định trước khi năm mẫu xe tiếp theo của các nhà sản xuất ô tô xuất xưởng. Việc giảm tiêu thụ xăng của Hoa Kỳ có thể giúp tiết kiệm khoảng 1,8 tỷ thùng dầu và giảm 20% lượng phát thải khí nhà kính hàng năm; chúng tôi cũng sẽ thiết lập một

tiền lệ hữu ích để EPA điều chỉnh các nguồn khí nhà kính khác trong những năm tới.

Đối với tôi, kế hoạch này không hay, mặc dù Rahm và tôi đã đồng ý ngay cả trường hợp các nhà sản xuất ô tô tán thành, việc EPA ban hành các tiêu chuẩn số dặm mới sẽ tạo ra nhiều động tĩnh chính trị. Rốt cuộc, các nhà lãnh đạo GOP coi việc khôi phục các quy định liên bang là ưu tiên cấp một, ngay cả khi giảm thuế đối với người giàu. Các nhóm kinh doanh và các nhà tài trợ bảo thủ lớn như anh em nhà Koch đã đầu tư rất nhiều vào một chiến dịch kéo dài hàng thập kỷ để biến "quy định" trở thành một từ bẩn thỉu; bạn không thể mở các trang xã luận của The Wall Street Journal mà không phát hiện thấy một số cuộc tấn công vào "trạng thái quản lý" ngoài tầm kiểm soát. Đối với đám đông phản đối quy định, ưu và nhược điểm của các tiêu chuẩn số dặm cao hơn ít quan trọng hơn những gì là một quy tắc biểu tượng mới: một ví dụ khác về các quan chức Washington không được bầu chọn đang cố gắng quản lý cuộc sống của người dân, làm suy yếu sức sống kinh tế của Mỹ, vi phạm quyền sở hữu tư nhân và phá hoại Tầm nhìn của Người sáng lập về chính phủ đại diện.

Tôi đã không đặt nặng vấn đề trong các lập luận như vậy. Từ trước đến nay trong Kỷ nguyên Tiến bộ, các quỹ dầu mỏ và các công ty độc quyền đường sắt đã sử dụng ngôn ngữ tương tự để tấn công các nỗ lực của chính phủ nhằm nới lỏng sự kìm kẹp của họ đối với nền kinh tế Hoa Kỳ. Đối thủ cho Thỏa thuận mới của FDR cũng vậy. Tuy nhiên, trong suốt thế kỷ 20, theo sau luật và với sự hợp tác của các tổng thống của cả hai đảng, Quốc hội đã tiếp tục giao quyền quản lý và thực thi cho một loạt các cơ quan chuyên môn, từ Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) đến Cơ quan An toàn lao động và Cục Quản lý Y tế (OSHA) đến Cục Hàng không Liên bang (FAA). Lý do rất đơn giản: Khi xã hội ngày càng phức tạp, các tập đoàn ngày càng hùng mạnh, và người dân đòi hỏi nhiều hơn từ chính phủ, các quan chức dân cử chỉ đơn giản là không có thời gian để điều chỉnh nhiều ngành công nghiệp đa dạng. Họ cũng không có kiến thức chuyên môn cần thiết để đặt ra các quy tắc đối phó công bằng trên các

thị trường tài chính, đánh giá mức độ an toàn của thiết bị y tế mới nhất, tìm hiểu dữ liệu ô nhiễm mới hoặc dự đoán tất cả các cách mà người sử dụng lao động có thể phân biệt đối xử với nhân viên của họ vì lý do chủng tộc hoặc giới tính.

Nói cách khác, nếu bạn muốn có một chính phủ tốt, thì chuyên môn rất quan trọng. Bạn cần các tổ chức công có đầy đủ những người mà công việc của họ là chú ý đến những thứ quan trọng để những công dân còn lại của chúng ta không cần phải làm việc đó. Và chính nhờ những chuyên gia đó mà người Mỹ có thể bớt lo lắng về chất lượng không khí chúng ta hít thở hoặc nguồn nước chúng ta uống, chúng ta có thể cầu cứu khi người sử dụng lao động không trả thêm cho chúng ta thời gian làm thêm giờ, và chúng ta có thể trông chờ vào việc - ma túy không giết chết chúng ta, và việc lái xe hơi hoặc bay trên máy bay thương mại ngày nay an toàn hơn theo cấp số nhân so với cách đây hai mươi, ba mươi hay năm mươi năm trước. Những người bảo thủ về "nhà nước quản lý" phàn nàn một cách cay đắng khi cuộc sống của người Mỹ trở nên tốt đẹp hơn rất nhiều.

Điều đó không có nghĩa là mọi lời chỉ trích về quy định liên bang là không có thật. Đã có những thời điểm mà băng đỏ quan liêu tạo gánh nặng cho các doanh nghiệp một cách không cần thiết hoặc làm trì hoãn các sản phẩm sáng tạo ra thị trường. Một số quy định thực sự không cần thiết. Đặc biệt, các nhóm môi trường ghét đạo luật năm 1980 yêu cầu một cơ quan phụ thuộc nhánh hành pháp khó hiểu gọi là Văn phòng Thông tin và Các vấn đề Quy định (OIRA) thực hiện phân tích chi phí-lợi ích đối với mọi quy định mới của liên bang. Họ tin quy trình này có lợi cho các công ty và họ có một quan điểm: Đo lường lợi nhuận và thua lỗ của doanh nghiệp dễ dàng hơn nhiều so với việc định giá việc bảo tồn một loài chim có nguy cơ tuyệt chủng hoặc giảm xác suất một đứa trẻ mắc bệnh hen suyễn.

Tuy nhiên, vì cả lý do chính sách và chính trị, tôi cảm thấy những người tiến bộ không thể bỏ qua kinh tế. Những người trong chúng ta, những người tin tưởng vào khả năng giải quyết các vấn đề lớn của chính phủ có nghĩa vụ phải chú ý đến tác động thực tế của các quyết định chứ không

chỉ tin tưởng vào sự tốt đẹp của ý định. Nếu một quy tắc của cơ quan được đề xuất để bảo tồn các vùng đất ngập nước sẽ làm mất diện tích trang trại gia đình, thì cơ quan đó phải tính đến thiệt hại của nông dân trước khi tiến hành.

Chính vì tôi quan tâm đến việc làm đúng vấn đề này mà tôi đã bổ nhiệm Cass Sunstein, một cựu đồng nghiệp tại Trường Luật Đại học Chicago, đứng đầu OIRA và phục vụ với tư cách là chuyên gia thường trú về chi phí-lợi ích của chúng tôi. Một học giả hiến pháp lỗi lạc, người đã viết hàng chục cuốn sách và thường được nhắc đến như một thẩm phán trong tương lai của Tòa án tối cao, Cass thực sự đã vận động tôi cho bài đăng trên OIRA, một dấu hiệu cho thấy niềm đam mê phục vụ, sự thờ ơ với danh tiếng và chỉ số mọt sách cao khiến anh phù hợp với công việc. (Anh ấy cũng rất ngọt ngào, một cầu thủ bóng quần đẳng cấp thế giới) Trong ba năm tới, Cass và đội nhỏ của anh sẽ tiến xa trong giải OIRA, văn phòng đối diện với Nhà Trắng, đảm bảo các quy định mà chúng tôi đề xuất thực sự hiệu quả. Tôi cũng yêu cầu anh ấy chỉ đạo rà soát kỹ lưỡng tất cả các quy định hiện hành của liên bang để chúng tôi có thể loại bỏ những quy định không cần thiết hoặc lỗi thời.

Cass đã khám phá ra một số vấn đề: các yêu cầu cũ buộc các bệnh viện, bác sĩ và y tá phải chi hơn 1 tỷ đô la hàng năm cho các yêu cầu về thủ tục giấy tờ và gánh nặng hành chính; một quy định môi trường kỳ lạ đã phân loại sữa là "dầu", khiến nông dân chăn nuôi bò sữa phải chịu chi phí hàng năm vượt quá 100 triệu đô la; và một nhiệm vụ vô nghĩa áp đặt đối với các tài xế xe tải khi phải chi 1,7 tỷ đô la trong thời gian lãng phí để điền vào các biểu mẫu sau mỗi lần chạy. Phần lớn các quy định mà Cass đã xem xét đều xác đáng — và vào cuối nhiệm kỳ tổng thống của tôi, ngay cả các nhà phân tích của Đảng Cộng hòa cũng sẽ thấy lợi ích của các quy định vượt xa chi phí của chúng với biên độ sáu ăn một.

Đề xuất nâng cao tiêu chuẩn số dặm của Lisa và Carol đã trở thành một trong những quy định đó. Ngay sau khi tôi cho họ đi trước, họ bắt đầu làm việc. Họ có một cộng sự tốt trong bộ giao thông vận tải, Ray LaHood, một

cựu nghị sĩ từ Peoria và là một đảng viên Cộng hòa theo trường phái cũ, lịch thiệp có bản chất hào hiệp và cam kết nghiêm túc với quan niệm lưỡng đảng đã khiến anh ấy nổi tiếng ở cả hai đảng. Vào một ngày nắng đẹp của tháng Năm, tôi thấy mình đang đứng trong Vườn Hồng, được vây quanh bởi một nhóm các nhà lãnh đạo ngành công nghiệp ô tô, cũng như chủ tịch UAW, để công bố một thỏa thuận sẽ tăng cường tiết kiệm nhiên liệu trên tất cả các loại xe ô tô và đèn điện mới, xe tải từ 44km/3,7lít tới 57km vào năm 2016. Kế hoạch này sẽ cắt giảm hơn 900 triệu tấn khí thải nhà kính, tương đương với việc loại 177 triệu xe ra khỏi đường hoặc đóng cửa 194 nhà máy nhiệt điện than.

Trong bài phát biểu của họ vào ngày hôm đó, các nhà sản xuất ô tô vẫn giữ nguyên thông điệp, bày tỏ sự tự tin vào khả năng đạt được các mục tiêu mới và lợi ích kinh doanh khi có một tiêu chuẩn quốc gia duy nhất chứ không phải là sự chắp vá của các luật khác nhau của tiểu bang. Tốc độ và không gây tranh cãi khi chúng tôi đạt được một thỏa thuận đã khiến các phóng viên ngạc nhiên và một số người trong số họ đã hỏi Carol rằng gói cứu trợ tự động có thể đóng vai trò gì trong việc khơi dậy tinh thần kumbaya mới được tìm thấy này. “Chưa một lần chúng tôi đề cập đến các gói cứu trợ trong các cuộc đàm phán,” cô nhấn mạnh. Sau đó, trong phòng Bầu dục, tôi hỏi cô ấy liệu điều cô ấy nói có đúng không.

“Chắc chắn rồi,” cô ấy trả lời. “Tất nhiên, tôi biết các gói cứu trợ luôn ở trong tâm trí của họ...”

“kumbaya” (Hãy đến đây) là một bản nhạc tinh thần của người Mỹ gốc Phi, được hát trong văn hóa Gullah ở các hòn đảo ngoài khơi Nam Carolina và Georgia, có mối quan hệ với những người Tây Phi bị làm nô lệ. Bài hát được cho là đã lan truyền từ các hòn đảo đến các bang khác ở miền Nam và miền Bắc, cũng như những nơi khác trên thế giới. Bản thu âm đầu tiên được biết đến, của một người có tên H.Wylie, người hát bằng phương ngữ Gullah, được ghi lại bởi người đam mê dân gian Robert Winslow Gordon vào năm 1926. Sau đó, nó trở thành một bài hát lửa trại tiêu chuẩn trong các trại hè và hướng đạo sinh, được phổ biến rộng rãi hơn trong suốt những năm 1950 và 1960.

Một đoạn bài hát:

Kum bay ya, my Lord, kum bay ya,

Kum bay ya, my Lord, kum bay ya,

Kum bay ya, my Lord, kum bay ya,

O Lord, kum bay ya.

Dịch:

Ai đó cần Người, Chúa, hãy đến đây,

Ai đó cần Người, Chúa, hãy đến đây,

Ai đó cần Người, Chúa, hãy đến đây,

Ôi, Chúa đã đến đây.

Trong khi đó, tôi đặt cho Steve Chu một nhiệm vụ cập nhật mọi tiêu chuẩn hiệu quả mà anh ấy có thể tìm thấy, bằng cách sử dụng sức mạnh của luật năm 1987 ít được thực thi đã trao cho Bộ Năng lượng quyền thiết lập các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho mọi thứ, từ bóng đèn đến máy điều hòa không khí thương mại. Người đàn ông giống như một đứa trẻ trong một cửa hàng kẹo, lấy làm tiếc cho tôi bằng những lời giải thích chi tiết về những chiến tích thiết lập tiêu chuẩn mới nhất của anh ta. ("Bạn sẽ ngạc nhiên trước tác động môi trường của việc cải thiện hiệu suất tủ lạnh chỉ năm phần trăm!") Và mặc dù khó có thể sánh được với sự phấn khích của anh ấy đối với máy giặt và máy sấy, nhưng kết quả thực sự khá tuyệt vời: Vào thời điểm tôi rời đi, đã loại bỏ 210 triệu tấn khí nhà kính khỏi bầu khí quyển hàng năm.

Trong vài năm tới, các nhà sản xuất ô tô và nhà sản xuất thiết bị đạt được các mục tiêu hiệu quả cao hơn mà chúng tôi đã đặt ra mà không thấy phiền phức và trước thời hạn, xác nhận khẳng định của Steve rằng khi được thực hiện đúng cách, các tiêu chuẩn quy định đầy tham vọng sẽ thực sự thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới. Nếu người tiêu dùng nhận thấy các mẫu ô tô hoặc thiết bị tiết kiệm năng lượng đôi khi đắt hơn, họ sẽ không phàn nàn; chúng có khả năng tạo ra sự khác biệt trong hóa đơn tiền điện hoặc chi phí nhiên liệu thấp hơn, giá cả thường giảm xuống một khi các công nghệ mới trở thành tiêu chuẩn.

Trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, ngay cả McConnell và Boehner cũng không đặc biệt chú ý đến các quy định về năng lượng của chúng tôi — có lẽ vì họ không nghĩ đó là vấn đề đối với họ và không muốn chuyển hướng sự chú ý khỏi nỗ lực đánh bại Obamacare. Không phải tất cả đảng viên Cộng hòa đều thể hiện sự kiềm chế như vậy. Một ngày nọ, Pete Rouse đi lang thang trong Phòng Bầu dục để cho tôi xem các clip truyền thông có chứa nhiều nhận xét khác nhau của Dân biểu Michele Bachmann của Minnesota, người sáng lập "Tea party" Hạ viện và ứng cử viên cuối cùng của Đảng Cộng hòa cho chức tổng thống. Bachmann đã chê bai các bóng đèn tiết kiệm năng lượng mới như một "cuộc xâm nhập của Big Brother" không phải của Mỹ và là mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng; họ cũng báo hiệu những gì cô ấy tuyên bố là một âm mưu lớn hơn của đảng Dân chủ nhằm áp đặt một chương trình nghị sự "bền vững" triệt để, trong đó tất cả công dân Hoa Kỳ cuối cùng sẽ bị buộc phải "di chuyển đến trung tâm đô thị, sống trong các khu chung cư, [và] đi đường sắt để đến công sở."

"Có vẻ như bí mật của chúng ta đã bị lộ, thưa Tổng thống," Pete nói.

Tôi nghiêm túc gật đầu. "Tốt hơn là giấu các thùng tái chế."

CHÚNG TÔI biết xe hơi và máy rửa chén tiết kiệm năng lượng là một bước tiến, con đường cuối cùng dẫn đến sự thay đổi lâu dài, mà chúng tôi biết, nằm ở việc thông qua Quốc hội. Một dự luật có khả năng tiếp cận mọi lĩnh vực của nền kinh tế góp phần giảm khí thải nhà kính, không chỉ phương tiện và thiết bị. Trên hết, những câu chuyện tin tức và cuộc đối thoại công khai được khơi dậy bởi quy trình lập pháp sẽ giúp đẩy lùi nguy cơ nhiệt độ toàn cầu tăng cao và — nếu mọi việc suôn sẻ — Quốc hội sẽ cảm thấy có quyền sở hữu sản phẩm cuối cùng. Có lẽ quan trọng nhất, luật pháp liên bang sẽ có quyền lực duy trì thực sự, không giống như các quy định, có thể bị chính quyền Cộng hòa trong tương lai đơn phương đảo ngược.

Tất nhiên, luật lệ phụ thuộc vào khả năng của chúng tôi vượt qua sự phản đối của Thượng viện. Và không giống như tình huống xảy ra với Đạo luật Phục hồi, nơi mà sự thúc đẩy khiến tranh chấp xảy ra, chúng tôi có thể

thống nhất mọi cuộc bỏ phiếu của đảng Dân chủ mà chúng tôi cần, Harry Reid cảnh báo tôi rằng chúng tôi chắc chắn sẽ mất ít nhất một vài thượng nghị sĩ Dân chủ vì dầu mỏ - và các bang sản xuất than đang xem xét những cuộc tuyển chọn khó khăn. Để có được sáu mươi phiếu bầu, chúng tôi sẽ cần thuyết phục ít nhất hai hoặc ba đảng viên Đảng Cộng hòa ủng hộ dự luật mà đa số cử tri của họ kiên quyết phản đối và Mitch McConnell đã tuyên thệ sẽ đánh bại.

Để thông qua dự luật tại Thượng viện cần 60/100 thượng nghị sĩ tán thành. Đảng Dân chủ có 59 thượng nghị sĩ, đảng Cộng hòa có 41 ghế tại Thượng viện.

Ban đầu, chúng tôi nghĩ khả năng cược tốt nhất của chúng tôi là người mà tôi đã đánh bại trong cuộc đua giành chức tổng thống.

John McCain đã hạ thấp sự ủng hộ của mình đối với luật biến đổi khí hậu trong suốt chiến dịch tranh cử của mình, đặc biệt là sau khi anh chọn một người đồng hành cùng chính sách về năng lượng - "Drill, baby, drill!" - tỏ ra là người được cộng hòa yêu thích. Nhưng để ghi nhận công lao của mình, McCain chưa bao giờ từ bỏ hoàn toàn vị trí mà anh ấy đã đặt ra trước đó trong sự nghiệp Thượng viện của mình, và trong ánh hào quang (rất) ngắn ngủi của cảm giác tốt ngay sau cuộc bầu cử, anh ấy và tôi đã thảo luận làm việc cùng nhau để dự luật khí hậu được thông qua. Khoảng thời gian tôi tuyên thệ nhậm chức, McCain được cho là đã hợp lực với người bạn thân nhất của mình tại Thượng viện, Joe Lieberman, để cùng nhau đưa ra một giải pháp thay thế lưỡng đảng cho luật tự do hơn đang được đề xuất bởi Barbara Boxer, đảng viên Dân chủ California, người chủ trì về Môi trường và Công cộng ở Ủy ban Công trình Thượng viện.

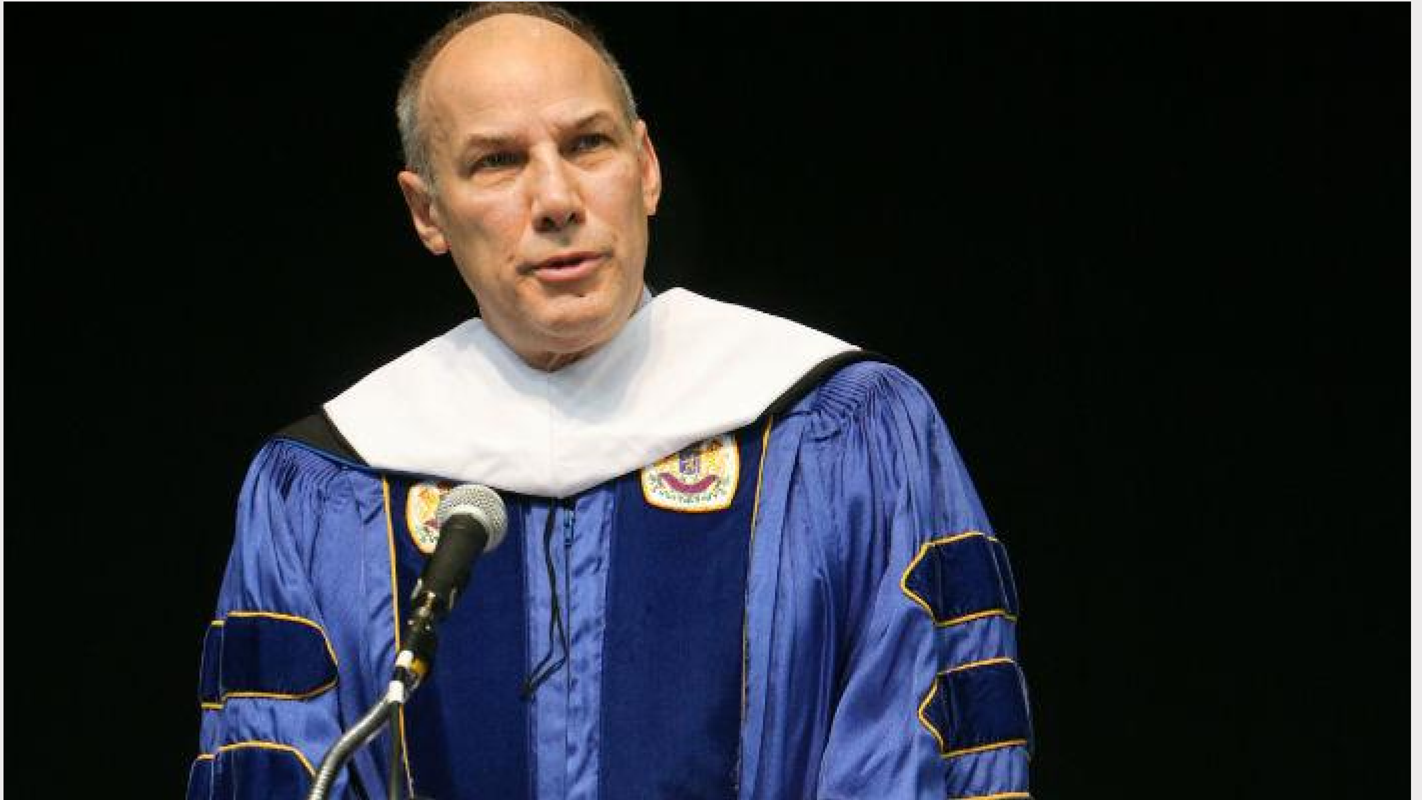
"Drill, baby, drill!" là khẩu hiệu vận động tranh cử của Đảng Cộng hòa năm 2008 lần đầu tiên được sử dụng tại Đại hội Quốc gia Đảng Cộng hòa năm 2008 bởi cựu Thống đốc bang Maryland, Michael Steele, người sau đó được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Đảng Cộng hòa. Khẩu hiệu bày tỏ sự ủng hộ đối với việc tăng cường khoan dầu khí như các nguồn cung cấp năng lượng bổ sung và ngày càng nổi bật hơn sau khi nó được ứng cử viên Phó Tổng thống của Đảng Cộng hòa Sarah Palin sử dụng trong cuộc tranh luận phó tổng thống.

Thật không may, bên trong vòng kết nối GOP, thương hiệu của sự thỏa hiệp lưỡng đảng của McCain đã bị lỗi mốt một cách tệ hại. Những người cánh hữu coi thường anh hơn bao giờ hết, đổ lỗi cho việc anh thiếu lòng tin bảo thủ đối với những tổn thất của đảng Cộng hòa tại Hạ viện và Thượng viện. Vào cuối tháng 1 năm 2009, một cựu nghị sĩ và người dẫn chương trình phát thanh cánh hữu tên là JD Hayworth đưa ra khả năng tranh cử chống lại McCain trong cuộc bầu cử sơ bộ ở Arizona trong năm tới - thách thức nghiêm trọng đầu tiên mà McCain phải đối mặt kể từ khi gia nhập Thượng viện hai mươi hai năm trước đó. Tôi tưởng tượng sự phẫn nộ cho tình huống này hẳn đã khiến máu của McCain sôi lên, nhưng con người chính trị gia trong anh đã ra lệnh anh phải nhanh chóng tiến lên — và việc hợp lực với tôi về dự luật môi trường là không thể. Chúng tôi nhanh chóng nhận được tin từ văn phòng của Lieberman rằng McCain đã từ chối.

Đồng thời, không một đảng viên Cộng hòa nào tại Hạ viện sẽ cân nhắc đến luật khí hậu chung. Điều đó khiến hai thành viên Đảng Dân chủ cấp cao trong ủy ban liên quan, Henry Waxman của California và Ed Markey của Massachusetts, phải soạn thảo một dự luật chỉ với các phiếu bầu của đảng Dân chủ. Trong ngắn hạn, điều này giúp cuộc sống của chúng tôi trở nên dễ dàng hơn: Waxman và Markey liên kết rộng rãi với chúng tôi về chính sách, nhân viên của họ biết họ đang làm gì và họ hoan nghênh các đề xuất của chúng tôi. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là hai nghị sĩ cảm thấy không cần phải xem xét các quan điểm kém tự do hơn tồn tại trong cuộc họp kín của chính họ, nâng cao triển vọng dự luật mà họ đưa ra có thể được đọc giống như danh sách mong muốn của nhóm môi trường. Đảng viên Dân chủ ở Thượng viện im bặt.

Với hy vọng vượt qua sự bế tắc ở Thượng viện, Rahm đã giao cho Phil Schiliro nhiệm vụ bất khả thi là thúc giục Waxman bắt đầu một cuộc đối thoại với các nhà tài trợ có khả năng đưa dự luật ra Thượng viện, bao gồm Lieberman, để chúng tôi có thể thu hẹp sự khác biệt giữa hai bên. Một tuần sau, tôi gọi Phil vào phòng Bầu dục và hỏi cuộc trò chuyện với

Waxman diễn ra thế nào. Phil thả thân hình to kềnh của mình xuống đi văng, lấy một quả táo từ cái bát tôi để trên bàn cà phê, và nhún vai.



Phil Schiliro

“Không hay lắm,” giọng anh vọng lại đâu đó giữa tiếng cười khúc khích và tiếng thở dài. Trước khi gia nhập nhóm, Phil đã có nhiều năm làm việc trong văn phòng của Waxman, gần đây nhất là giám đốc nhân sự, vì vậy cả hai biết rõ về nhau. Waxman đã cho anh ta một cái bạt tai, anh ta nói, chuyển sự thất vọng mà các Nhân viên Hạ viện đã cảm thấy đối với các Nhân viên Thượng viện (và chúng tôi) vì những gì họ coi là tội lỗi trước đây: thu hẹp lại Đạo luật Phục hồi, thậm chí không mang các dự luật khác được Hạ viện ủng hộ đến một cuộc bỏ phiếu vì sợ đặt các thượng nghị sĩ ôn hòa hoặc bảo thủ vào một ràng buộc và nói chung là những công cụ không chắc chắn.

Phil nói: “Ông ấy nói Thượng viện là nơi mà những ý tưởng hay sẽ chết.”

“Không thể tranh luận với anh ấy ở đó,” tôi nói.

“Chúng ta chỉ cần sắp xếp tất cả trong một ủy ban hội nghị, sau khi mỗi phòng thông qua dự luật riêng của mình,” Phil nói, cố gắng hết sức để phát ra một giai điệu lạc quan.

Trong nỗ lực của chúng tôi để giữ cho các dự luật của Hạ viện và Thượng viện trong khoảng cách xa nhau, có một điều có lợi cho chúng tôi: Lieberman và Boxer, cũng như Hạ viện và hầu hết các nhóm môi trường, đã chấp nhận một giới hạn và – giao dịch hệ thống tương tự như những gì tôi đã xác nhận trong chiến dịch như là cơ chế ưa thích để đạt được mức cắt giảm lớn khí nhà kính. Đây là cách hoạt động: Chính phủ liên bang sẽ giới hạn lượng khí nhà kính mà các công ty có thể thải ra, tùy thuộc vào từng công ty để tìm ra cách đạt được các mục tiêu đó. Các công ty vượt quá giới hạn sẽ bị phạt. Các công ty ở dưới mức giới hạn có thể bán “tín dụng” ô nhiễm không sử dụng của họ cho các doanh nghiệp kém hiệu quả hơn. Bằng cách định giá ô nhiễm và tạo ra một thị trường cho hành vi thân thiện với môi trường, cách tiếp cận giới hạn và thương mại đã mang lại cho các tập đoàn động lực phát triển và áp dụng các công nghệ xanh mới nhất: và với mỗi tiến bộ công nghệ, chính phủ có thể giảm giới hạn hơn nữa, khuyến khích một chu kỳ đổi mới ổn định và đạo đức.

Có những cách khác để định giá ô nhiễm khí nhà kính. Một số nhà kinh tế cho rằng đơn giản hơn, chẳng hạn, áp đặt “thuế carbon” đối với tất cả các nhiên liệu hóa thạch, không khuyến khích sử dụng chúng bằng cách “làm cho chúng đắt hơn”. Nhưng một trong những lý do mà mọi người đều tập trung vào một đề xuất giới hạn và thương mại là nó đã được thử nghiệm thành công — và không ít hơn một tổng thống Đảng Cộng hòa ủng hộ. Trở lại năm 1990, chính quyền của George H.W.Bush (Bush cha) đã áp dụng hệ thống quản lý và thương mại để hạn chế lưu huỳnh điôxit thoát ra từ các ống khói của nhà máy và góp phần gây ra mưa axit, vốn đang phá hủy các hồ và rừng trên khắp Bờ Đông. Bất chấp những dự đoán thảm khốc rằng biện pháp này sẽ dẫn đến việc đóng cửa nhà máy và sa thải hàng loạt, các công ty vi phạm đã nhanh chóng tìm ra cách hiệu quả về chi phí để trang

bị thêm cho nhà máy của họ, và trong vòng vài năm, vấn đề mưa axit đã biến mất.

Thiết lập một hệ thống giới hạn và thương mại đối với phát thải khí nhà kính liên quan đến quy mô và mức độ phức tạp hoàn toàn mới. Các cuộc đấu tranh về từng chi tiết hứa hẹn sẽ rất khốc liệt, với những người vận động hành lang tràn ngập và mọi thành viên Quốc hội, những người mà chúng tôi cần bỏ phiếu cho điều này hoặc sự nhượng bộ kia. Và vì cuộc đấu tranh để thông qua luật chăm sóc sức khỏe cũng đang dạy tôi, việc các đảng viên Cộng hòa từng ủng hộ một ý tưởng chính sách do một người trong số họ ủng hộ không có nghĩa là họ ủng hộ ý tưởng chính xác đến từ một tổng thống Dân chủ.

Tuy nhiên, tôi phải tin có một tiền lệ thành công đã giúp chúng tôi có cơ hội thực sự để hoàn thành một hành động. Carol, Phil và những nhân viên lập pháp còn lại của Nhà Trắng đã dành phần lớn thời gian của mùa xuân năm 2009 để di chuyển qua lại giữa các phòng, thúc đẩy hành động, giải quyết các vấn đề và cung cấp cho những người chơi chính và nhân viên của họ bất kỳ hỗ trợ kỹ thuật hoặc hướng dẫn chính sách nào mà họ cần. Tất cả những điều này đã xảy ra trong khi chúng tôi vẫn đang cố gắng sửa chữa nền kinh tế, kéo dự luật chăm sóc sức khỏe thành hình, đưa một gói dự luật nhập cư lại với nhau, xác nhận các ứng cử viên tư pháp và chuyển hàng chục sáng kiến nhỏ hơn khác thông qua Quốc hội — một minh chứng cho thấy nhóm đã nỗ lực như thế nào. Nó cũng cho mượn văn phòng của Rahm — được trang trí thưa thớt, bàn hội nghị lớn ở trung tâm thường rải rác những tách cà phê, lon Diet Coke và thỉnh thoảng là chút cơm thừa — bầu không khí căng thẳng của một trung tâm kiểm soát không lưu.

Sau đó, vào một ngày khó khăn cuối tháng 6, công sức của chúng tôi bắt đầu được đền đáp. Văn phòng xã hội của Nhà Trắng đã sắp xếp cho nhân viên một buổi dã ngoại ở Bãi cỏ phía Nam, và tôi vừa bắt đầu đi vòng qua đám đông, ôm các em bé và chụp ảnh với các bậc phụ huynh đáng tự hào của các nhân viên, khi Rahm băng qua bãi cỏ, với một tấm giấy cuộn lại trong tay.

Anh nói: “Hạ viện vừa thông qua dự luật khí hậu, thưa Tổng thống.”

“Thật tuyệt!” Tôi nói: cho anh ta điểm năm cộng (mức cao nhất). “Cuộc bỏ phiếu gần đến mức nào?”

Rahm cho tôi xem bảng đếm của anh ấy: 219-212. “Chúng ta thực sự có tám đảng viên Cộng hòa ôn hòa. Chúng ta đã mất một vài người Dân chủ mà chúng ta đang tin tưởng: nhưng tôi sẽ giải quyết chúng. Trong thời gian chờ đợi, anh nên gọi cho Nancy, Waxman và Markey để cảm ơn họ. Họ đã phải làm việc khá chăm chỉ với các thành viên.”

Rahm đã sống những ngày như thế, khi chúng tôi ghi một bàn thắng rõ ràng. Nhưng khi chúng tôi quay trở lại Phòng Bầu dục, dừng lại để chào những người khác trên đường đi, tôi nhận thấy vị tham mưu trưởng thường bất cần của tôi có vẻ hơi khuất phục. Rahm tiếp tục giải thích những gì anh ta đang cằn nhằn: Cho đến nay, Thượng viện thậm chí đã thất bại trong việc phát hành phiên bản của dự luật khí hậu, ít hơn nhiều khi bắt đầu chuyển nó qua các ủy ban liên quan. McConnell, trong khi đó, đã thể hiện một tài năng kỳ lạ trong việc ngăn chặn các phiếu bầu của Thượng viện. Với quá trình vốn đã chậm chạp, cơ hội để chúng ta thông qua dự luật khí hậu trước kỳ nghỉ của Quốc hội vào tháng 12 đã nhanh chóng đóng lại. Và sau đó, chúng ta có thể sẽ gặp khó khăn hơn nữa để về đích, vì đảng Dân chủ ở cả Hạ viện và Thượng viện sẽ miễn cưỡng bỏ phiếu cho một dự luật gây tranh cãi ngay khi họ bắt đầu vận động tranh cử giữa kỳ.

“Ta phải có niềm tin, người anh em,” tôi nói, vỗ vào lưng anh ấy.

Rahm gật đầu, nhưng đôi mắt của anh, thậm chí còn đen hơn bình thường, tỏ ra nghi ngờ.

“Tôi chỉ không biết liệu chúng ta có đủ đường băng để hạ cánh tất cả những chiếc máy bay này hay không,” anh nói.

Hàm ý rằng một hoặc nhiều chiếc có thể gặp sự cố.

TÍNH THẤT THƯỜNG tại Quốc hội không phải là lý do duy nhất khiến tôi hy vọng có được luật giới hạn và thương mại vào tháng 12: Có một hội nghị

thượng đỉnh toàn cầu của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu sẽ diễn ra ở Copenhagen cùng tháng đó. Sau tám năm Hoa Kỳ vắng mặt trong các cuộc đàm phán quốc tế về khí hậu dưới thời George W.Bush, kỳ vọng ở nước ngoài đã tăng vọt. Và tôi khó có thể thúc giục các chính phủ khác hành động tích cực về biến đổi khí hậu nếu Hoa Kỳ không đi đầu. Tôi biết việc có một dự luật trong nước sẽ cải thiện vị thế thương lượng của chúng tôi với các quốc gia khác và giúp thúc đẩy loại hành động tập thể cần thiết để bảo vệ hành tinh. Rốt cuộc, khí nhà kính không tôn trọng biên giới. Luật giảm phát thải ở một quốc gia có thể khiến công dân của quốc gia đó cảm thấy vượt trội hơn về mặt đạo đức, nhưng nếu các quốc gia khác không tuân theo, nhiệt độ sẽ tiếp tục tăng. Vì vậy, khi Rahm và nhóm lập pháp đang bận rộn trong các phòng họp của Quốc hội, nhóm chính sách đối ngoại và tôi đã tìm cách khôi phục tầm vóc của nước Mỹ với tư cách là người đi đầu trong các nỗ lực khí hậu quốc tế.

Sự lãnh đạo của chúng tôi trên mặt trận này đã từng là tất cả nhưng chỉ là tạm thời. Năm 1992, khi cả thế giới triệu tập tại Rio de Janeiro cho cái được gọi là “Hội nghị thượng đỉnh Trái đất”, Tổng thống George H.W.Bush đã cùng với đại diện của 153 quốc gia khác ký kết Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu — thỏa thuận toàn cầu đầu tiên cố gắng ổn định nồng độ khí nhà kính trước khi chúng đạt đến mức thảm khốc. Chính quyền Clinton ngay sau đó đã bắt đầu làm việc với các quốc gia khác để biến các mục tiêu rộng lớn được công bố tại Rio thành một hiệp ước ràng buộc. Kết quả cuối cùng, được gọi là Nghị định thư Kyoto, đã đưa ra các kế hoạch chi tiết cho các hành động quốc tế phối hợp, bao gồm các mục tiêu giảm khí nhà kính cụ thể, một hệ thống thương mại carbon toàn cầu tương tự như dự luật giới hạn và thương mại, các cơ chế tài chính để giúp các nước nghèo áp dụng năng lượng sạch và bảo tồn các khu rừng trung hòa carbon như Amazon.

Các nhà bảo vệ môi trường ca ngợi Kyoto là một bước ngoặt trong cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu. Trên khắp thế giới, các nước tham gia đã yêu cầu chính phủ của họ phê chuẩn hiệp ước. Nhưng ở Hoa Kỳ, nơi

việc phê chuẩn hiệp ước đòi hỏi một cuộc bỏ phiếu xác nhận từ hai phần ba Thượng viện, Kyoto đã gặp phải một bức tường gạch. Đó là năm 1997, đảng Cộng hòa kiểm soát Thượng viện, và ít người coi biến đổi khí hậu là một vấn đề thực sự. Thật vậy, khi đó, chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, Jesse Helms thuộc thành phần bảo thủ, tự hào khi coi thường các nhà bảo vệ môi trường, Liên hợp quốc và các hiệp ước đa phương. Các đảng viên Dân chủ mạnh mẽ như thượng nghị sĩ Robert Byrd của Tây Virginia cũng nhanh chóng phản đối bất kỳ biện pháp nào có thể gây tổn hại đến các ngành công nghiệp nhiên liệu hóa thạch quan trọng đối với bang của họ.

Nhìn thấy điều đó. Tổng thống Clinton quyết định không đưa hiệp định thư Kyoto đến Thượng viện để bỏ phiếu - thích sự trì hoãn thất bại. Mặc dù vận may chính trị của Clinton sẽ hồi phục sau khi việc bị luận tội không thành, nhưng Kyoto vẫn bị bỏ rơi trong suốt phần còn lại của nhiệm kỳ tổng thống. Mọi tia hy vọng về việc phê chuẩn cuối cùng của hiệp ước đã bị dập tắt hoàn toàn sau khi George W.Bush đánh bại Al Gore trong cuộc bầu cử năm 2000. Đó là cách nó xảy ra vào năm 2009, một năm sau khi Nghị định thư Kyoto cuối cùng có hiệu lực, Hoa Kỳ là một trong năm quốc gia duy nhất không tham gia hiệp định. Bốn nơi còn lại, không theo thứ tự cụ thể: Andorra và Vatican City (cả hai đều rất nhỏ, với dân số khoảng 80 nghìn người, nên họ được cấp trạng thái "quan sát viên" thay vì được yêu cầu tham gia); Đài Loan (lẽ ra rất vui khi được tham gia nhưng không thể với tư cách một quốc gia độc lập vì vẫn bị người Trung Quốc bác bỏ) và Afghanistan (với lý do hợp lý là đã bị tan nát sau 30 năm chiếm đóng và một cuộc Nội chiến đẫm máu).

"Anh biết đấy, mọi thứ đã xuống mức thấp khi các đồng minh thân cận nhất của chúng ta cho rằng chúng ta còn tệ hơn so với vấn đề Triều Tiên," Ben lắc đầu nói.

Xem lại lịch sử này, đôi khi tôi tưởng tượng ra một vũ trụ song song, trong đó Hoa Kỳ, không có đối thủ ngay sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, đã đặt sức mạnh và quyền lực to lớn của mình sau cuộc chiến chống biến đổi

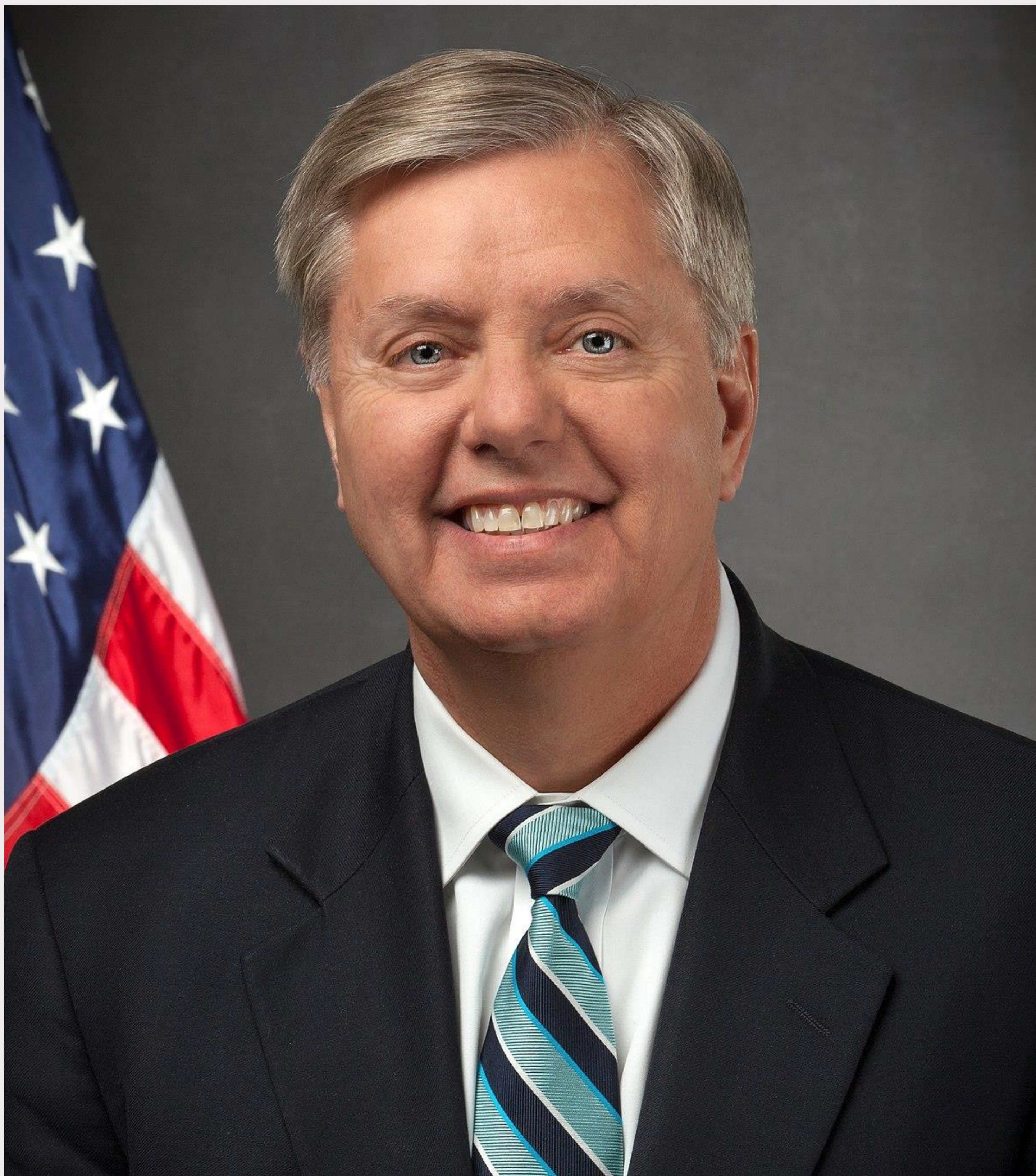
khí hậu. Tôi tưởng tượng sự chuyển đổi của năng lượng và việc giảm thiểu khí nhà kính có thể đã đạt được: những lợi ích địa chính trị có thể mang lại từ việc làm suy yếu sự kìm kẹp của các đồng đô la dầu mỏ và các chế độ chuyên quyền được hỗ trợ bởi những đồng đô la đó: văn hóa bền vững có thể bắt nguồn từ các nước phát triển và đang phát triển. Nhưng khi tôi cùng nhóm lập kế hoạch chiến lược cho vũ trụ này, tôi phải thừa nhận một sự thật rõ ràng: Ngay cả khi đảng Dân chủ hiện đang nắm đa số tại Thượng viện, vẫn không có cách nào để tôi có được sáu mươi bảy phiếu phê chuẩn – hiệp định thư Kyoto hiện có.

Chúng tôi đã gặp đủ khó khăn để Thượng viện thông qua dự luật khí hậu trong nước. Barbara Boxer và Đảng viên Dân chủ Massachusetts John Kerry đã dành nhiều tháng để soạn thảo dự luật tiềm năng, nhưng họ đã không thể tìm thấy một đồng nghiệp Cộng hòa sẵn sàng cùng giải quyết, báo hiệu dự luật khó có thể được thông qua và một cách tiếp cận mới, trung tâm hơn có thể được áp dụng.

Mất đi John McCain với tư cách là đồng minh của Đảng Cộng hòa, hy vọng của chúng tôi chuyển sang một trong những người bạn thân nhất của anh ấy tại Thượng viện, Lindsey Graham của Nam Carolina. Vóc người thấp bé, khuôn mặt phờ phạc và vẻ ngoài hiền lành đến mức có thể chuyển từ ấm áp sang đe dọa trong tích tắc, Graham chủ yếu được biết đến là một con diều hâu trong lĩnh vực an ninh quốc gia - một thành viên, cùng với McCain và Lieberman, của cái gọi là Ba Amigos, từng là người thúc đẩy lớn nhất của Chiến tranh Iraq. Graham cũng thông minh, quyến rũ, châm biếm, khó lường, am hiểu truyền thông và — một phần nhờ vào sự tôn thờ thực sự của anh đối với McCain — đôi khi sẵn sàng thoát khỏi chủ nghĩa chính thống bảo thủ, đáng chú ý nhất là việc anh ủng hộ cải cách nhập cư. Sau khi tái đắc cử một nhiệm kỳ sáu năm khác, Graham ở trong tình thế phải chấp nhận một số rủi ro và mặc dù trước đây anh chưa bao giờ tỏ ra quan tâm nhiều đến biến đổi khí hậu, nhưng anh dường như bị hấp dẫn bởi khả năng môi giới của McCain cho một thỏa thuận lưỡng đảng có ý nghĩa. Đầu tháng 10, anh đề nghị giúp đưa một số đảng viên Cộng hòa cần

thiết để Thượng viện thông qua dự luật khí hậu — nhưng chỉ khi Lieberman giúp chỉ đạo quá trình và Kerry có thể thuyết phục các nhà môi trường nhượng bộ về trợ cấp cho ngành điện hạt nhân và việc mở thêm các đường bờ biển của Hoa Kỳ để khoan dầu ngoài khơi.

Tôi không hoang mang về việc phải phụ thuộc vào Graham. Tôi biết anh ấy từ thời còn ở Thượng viện với tư cách là một người thích đóng vai trò là người hiểu biết, tự nhận thức, tước vũ khí của các phóng viên với những đánh giá thẳng thừng về điểm mù của đảng anh ấy, tán dương sự cần thiết của các chính trị gia về ý thức hệ của họ. Tuy nhiên, thường xuyên hơn, khi đến lúc thực sự bỏ phiếu hoặc đảm nhận một vị trí có thể khiến anh ta phải trả giá về mặt chính trị, Graham dường như tìm ra lý do để rút lui khỏi nó. ("Bạn biết làm thế nào trong phim kinh dị gián điệp hoặc phim trộm cắp, bạn được giới thiệu với đoàn làm phim ngay từ đầu?" Tôi nói với Rahm. "Lindsey là người vượt qua mọi người để cứu lấy vị trị của chính mình," lựa chọn của chúng tôi bị hạn chế. "Trừ khi Lincoln và Teddy Roosevelt đang bước qua cánh cửa đó, anh bạn," Rahm trả lời, "anh ấy là tất cả những gì chúng ta có"); và lưu ý rằng bất kỳ mối liên hệ chặt chẽ nào với Nhà Trắng có thể khiến anh ấy kinh hãi, chúng tôi quyết định cho Graham và các đồng sự của anh ấy một bến đỗ rộng rãi khi họ soạn thảo phiên bản của dự luật, cho rằng chúng tôi có thể sửa chữa mọi điều khoản rắc rối sau này.



Lindsey Graham

Trong khi đó, chúng tôi đã chuẩn bị cho những gì phía trước ở Copenhagen. Với việc Nghị định thư Kyoto sắp hết hạn vào năm 2012, các cuộc đàm phán do Liên hợp quốc bảo trợ cho một hiệp định tiếp theo đã

được tiến hành hơn một năm, với mục tiêu hoàn tất một thỏa thuận kịp thời cho hội nghị thượng đỉnh vào tháng 12. Tuy nhiên, chúng tôi không có xu hướng ký một hiệp định mới được mô phỏng quá chặt chẽ với bản gốc. Các cố vấn của tôi và tôi lo ngại về thiết kế chính sách của Nghị định thư Kyoto - đặc biệt là việc sử dụng một khái niệm gọi là "trách nhiệm chung nhưng khác biệt", đặt gánh nặng cắt giảm khí thải nhà kính hầu như chỉ dành cho các nền kinh tế tiên tiến, sử dụng nhiều năng lượng như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Nhật Bản. Công bằng mà nói, việc yêu cầu các nước giàu làm nhiều hơn về biến đổi khí hậu so với các nước nghèo hoàn toàn đúng: Không chỉ sự tích tụ khí nhà kính hiện có phần lớn là kết quả của một trăm năm công nghiệp hóa tại phương Tây, mà các nước giàu cũng có lượng khí thải carbon trên đầu người cao hơn những nơi khác. Và có những giới hạn mà bạn có thể mong đợi các nước nghèo như Mali, Haiti hoặc Campuchia - những nơi mà rất nhiều người vẫn thiếu điện - cắt giảm lượng khí thải vốn đã không đáng kể của họ (và có thể làm chậm sự tăng trưởng trong ngắn hạn của họ). Rốt cuộc, người Mỹ hoặc người châu Âu có thể đạt được những hiệu quả lớn hơn nhiều chỉ đơn giản bằng cách điều chỉnh máy điều hòa của họ lên hoặc xuống một vài độ.

Vấn đề là, Nghị định thư Kyoto đã giải thích "các trách nhiệm khác nhau" có nghĩa là các cường quốc mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil không có nghĩa vụ ràng buộc để hạn chế lượng khí thải của họ. Điều này có thể có ý nghĩa khi giao thức này được đưa ra, mười hai năm trước đó, trước khi toàn cầu hóa đã biến đổi hoàn toàn nền kinh tế thế giới. Nhưng giữa cuộc suy thoái tàn khốc, với việc người Mỹ đang sôi sục tìm kiếm việc gia công bên ngoài nước Mỹ, một Nghị định thư đặt ra những hạn chế về môi trường đối với các nhà máy trong nước mà không yêu cầu hành động song song từ những người hoạt động ở Thượng Hải hoặc Bangalore sẽ không thành công. Như vậy, Trung Quốc đã vượt qua Hoa Kỳ về lượng khí thải carbon dioxide hàng năm vào năm 2005, với con số của Ấn Độ cũng đang tăng lên. Và mặc dù vẫn đúng khi nói rằng người dân Trung Quốc hoặc Ấn Độ trung bình tiêu thụ một phần nhỏ năng lượng so với người Mỹ trung bình sử dụng, các chuyên gia dự đoán dấu chân carbon của các quốc

gia này sẽ tăng gấp đôi trong những thập kỷ tới, khi ngày càng nhiều hơn trong số hơn hai tỷ người mong muốn có được những tiện nghi hiện đại giống như những người ở các nước giàu có. Nếu điều đó xảy ra, sau đó hành tinh sẽ chìm dưới nước bất kể những gì người khác đã làm - một lập luận mà đảng Cộng hòa (ít nhất là những người không phủ nhận hoàn toàn biến đổi khí hậu) thích sử dụng như một cái cớ để Hoa Kỳ không làm gì cả.

Chúng tôi cần một cách tiếp cận mới. Với sự hướng dẫn quan trọng của Hillary Clinton và đặc phái viên của Bộ Ngoại giao về biến đổi khí hậu, Todd Stem, nhóm của tôi đã đưa ra một đề xuất cho một thỏa thuận tạm thời thu nhỏ, xoay quanh ba cam kết chung. Đầu tiên, thỏa thuận sẽ yêu cầu mọi quốc gia - bao gồm cả các cường quốc mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ - đưa ra một kế hoạch tự quyết định để giảm khí nhà kính. Kế hoạch của mỗi quốc gia sẽ khác nhau dựa trên sự giàu có, hồ sơ năng lượng và giai đoạn phát triển và sẽ được điều chỉnh định kỳ khi năng lực kinh tế và công nghệ của quốc gia tăng lên. Thứ hai, mặc dù các kế hoạch quốc gia này sẽ không có hiệu lực thi hành theo luật quốc tế như nghĩa vụ của Nghị định thư, nhưng mỗi quốc gia sẽ đồng ý với các biện pháp cho phép các bên khác xác minh một cách độc lập rằng họ đang tuân thủ các cắt giảm đã cam kết. Thứ ba, các nước giàu có sẽ cung cấp cho các nước nghèo hàng tỷ đô la viện trợ để giảm thiểu và thích ứng với khí hậu, miễn là các nước nghèo đó đáp ứng các cam kết (khiêm tốn hơn nhiều) của họ.

Được thiết kế đúng đắn, cách tiếp cận mới này sẽ buộc Trung Quốc và các cường quốc mới nổi khác bắt đầu tham gia vào cuộc chơi, đồng thời duy trì khái niệm của Kyoto về “trách nhiệm chung nhưng khác biệt”. Bằng cách thiết lập một hệ thống đáng tin cậy để xác nhận những nỗ lực của các quốc gia khác nhằm giảm lượng khí thải, chúng tôi cũng sẽ củng cố hồ sơ của mình với Quốc hội về nhu cầu thông qua luật biến đổi khí hậu trong nước — và, chúng tôi hy vọng, đặt cơ sở cho một hiệp ước mạnh mẽ hơn trong tương lai gần. Nhưng Todd, một luật sư chuyên sâu, có định hướng chi tiết, từng là nhà đàm phán cấp cao của chính quyền Clinton tại Kyoto, cảnh báo rằng đề xuất của chúng tôi sẽ là một sự bán tháo khó

khăn trên trường quốc tế. Các quốc gia Liên minh châu Âu đều đã phê chuẩn Kyoto và thực hiện các bước để giảm lượng khí thải, đã lo lắng đưa ra một hiệp ước bao gồm 7 cam kết cắt giảm ràng buộc về mặt pháp lý từ Hoa Kỳ và Trung Quốc. Mặt khác, Trung Quốc, Ấn Độ và Nam Phi thích hiện trạng hiện tại và quyết liệt phản đối mọi thay đổi đối với Kyoto. Các nhà hoạt động và các nhóm môi trường từ khắp nơi trên thế giới đã lên kế hoạch tham dự hội nghị thượng đỉnh. Nhiều người trong số họ coi Copenhagen là một khoảnh khắc tạm ổn và sẽ coi bất cứ điều gì thiếu hiệp ước ràng buộc với những giới hạn mới khó khăn đều là thất bại.

Cụ thể hơn là thất bại của tôi.

“Thật không công bằng,” Carol nói, “nhưng họ nghĩ nếu bạn nghiêm túc về biến đổi khí hậu, bạn sẽ có thể yêu cầu Quốc hội và các quốc gia khác làm bất cứ điều gì cần thiết.”

Tôi không thể trách các nhà bảo vệ môi trường vì đã đặt ra tiêu chuẩn cao. Khoa học yêu cầu nó. Nhưng tôi cũng biết thật vô nghĩa nếu tôi chưa thể giữ lời hứa. Tôi cần thêm thời gian và một nền kinh tế tốt hơn trước khi có thể thuyết phục công chúng Mỹ ủng hộ một hiệp ước khí hậu đầy tham vọng. Tôi cũng sẽ cần thuyết phục Trung Quốc làm việc với chúng tôi — và tôi có lẽ sẽ cần đa số lớn hơn trong Thượng viện. Nếu thế giới đang mong đợi Hoa Kỳ ký một hiệp ước ràng buộc tại Copenhagen, thì tôi cần phải hạ thấp kỳ vọng — bắt đầu từ những kỳ vọng của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Ban Ki-moon.

Ông Ban Ki-moon là hậu duệ của dòng họ Phan Huy, cụ thể hơn là hậu duệ của Phan Huy Chú. Ban Ki-moon theo tên chữ Hán là Phan Cơ Văn.

Sau hai năm nhậm chức, Ban Ki-moon vẫn chưa tạo được nhiều ấn tượng trên toàn cầu. Điều này chỉ là bản chất của công việc: Mặc dù tổng thư ký Liên Hợp Quốc chủ trì ngân sách hàng tỷ đô la, một bộ máy quan liêu rộng lớn và một loạt các cơ quan quốc tế, quyền lực của ông ta hoặc bà ta chủ yếu là phái sinh, phụ thuộc vào khả năng thúc đẩy 193 quốc gia hướng tới một cái gì đó giống với một hướng đi chung. Thành tích tương đối thấp của Ban cũng là kết quả của phong cách bài bản, tinh tế của ông — một

cách tiếp cận từng con số đối với ngoại giao chắc chắn đã phục vụ ông rất tốt trong suốt sự nghiệp 37 năm của ông ở cơ quan ngoại giao và đoàn ngoại giao quê hương Hàn Quốc nhưng điều đó hoàn toàn trái ngược với sức hút phi thường của người tiền nhiệm của ông tại LHQ, Kofi Annan. Tôi đã tham gia một cuộc họp với Ban với mong đợi được nghe những câu chuyện hấp dẫn, những khía cạnh dí dỏm hoặc những hiểu biết sâu sắc. Ban không hỏi gia đình bạn thế nào hay chia sẻ chi tiết về cuộc sống của ông ấy bên ngoài công việc. Thay vào đó, sau một cái bắt tay mạnh mẽ và lặp đi lặp lại cảm ơn vì đã gặp ông ấy. Ban sẽ đi sâu vào các luận điểm và sự kiện, truyền đạt bằng tiếng Anh trôi chảy.

Mặc dù ông ấy không có phong cách nổi bật, nhưng tôi sẽ thích và tôn trọng Ban. Ông ấy là người trung thực, thẳng thắn và tích cực không thể chê vào đâu được, một người nhiều lần đứng lên chịu áp lực từ các quốc gia thành viên để theo đuổi những cải cách rất cần thiết của Liên Hợp Quốc. Ban cũng kiên trì - đặc biệt là chủ đề biến đổi khí hậu, chủ đề mà ông đã chỉ định là một trong những ưu tiên hàng đầu của mình. Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau tại Phòng Bầu dục, chưa đầy hai tháng sau khi tôi nhậm chức, ông ấy đã bắt đầu thúc ép tôi cam kết tham dự hội nghị thượng đỉnh Copenhagen.

“Sự hiện diện của ngài, thưa Tổng thống,” Ban nói, “sẽ gửi đi một tín hiệu rất mạnh mẽ về nhu cầu cấp bách của hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu. Rất mạnh.”



Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Ban Ki-moon

Tôi đã giải thích tất cả những gì chúng tôi dự định làm trong nước để cắt giảm lượng khí thải của Hoa Kỳ, cũng như những thách thức trong việc sớm thông qua bất kỳ hiệp ước kiểu Kyoto nào tại Thượng viện. Tôi đã mô tả ý tưởng của chúng tôi về một thỏa thuận tạm thời, và cách chúng tôi thành lập một "nhóm phát thải lớn", tách biệt với các cuộc đàm phán do Liên Hợp Quốc bảo trợ, để xem liệu chúng tôi có thể tìm thấy điểm chung với Trung Quốc về vấn đề này hay không. Như tôi đã nói. Ban lịch sự gật đầu, thỉnh thoảng ghi chú lại hoặc chỉnh lại cặp kính. Nhưng không có gì tôi nói dường như đánh bật ông ấy ra khỏi nhiệm vụ chính của mình.

"Với sự tham gia quan trọng của ngài, thưa Tổng thống," ông nói, "Tôi chắc chắn rằng chúng ta có thể thúc đẩy các cuộc đàm phán này đi đến một thỏa thuận thành công."

Và vì vậy nó đã trôi qua trong nhiều tháng sau đó. Bất kể tôi lặp đi lặp lại bao nhiêu lần mối quan tâm của mình về tiến trình các cuộc đàm phán do Liên Hợp Quốc bảo trợ đang diễn ra, cho dù tôi có thẳng thừng như thế nào về quan điểm của Hoa Kỳ đối với một hiệp ước kiểu Kyoto có tính ràng buộc. Ban sẽ trở lại để nhấn mạnh nhu cầu về sự hiện diện của tôi tại Copenhagen vào tháng 12. Ông ấy đã đưa nó ra tại các cuộc họp G20. Ông đã nêu nó tại các cuộc họp G8. Cuối cùng, tại cuộc họp toàn thể của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc ở New York vào tháng 9, tôi đã hài lòng và hứa với tổng thư ký là tôi sẽ cố gắng hết sức để tham dự miễn là hội nghị có vẻ có khả năng tạo ra một thỏa thuận mà chúng tôi có thể sống cùng. Sau đó, tôi quay sang Susan Rice và nói rằng tôi cảm thấy mình giống như một học sinh trung học bị áp lực phải đi dự vũ hội với một đứa trẻ mọt sách, người quá tuyệt để từ chối.

Vào thời điểm hội nghị Copenhagen bắt đầu vào tháng 12, có vẻ như nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của tôi sắp qua đi. Trong nước, chúng tôi vẫn đang chờ Thượng viện lên lịch bỏ phiếu về luật giới hạn và thương mại, và ở châu Âu, cuộc đối thoại về hiệp ước đã sớm đi vào bế tắc. Chúng tôi đã cử Hillary và Todd đi trước tôi để cố gắng gây dựng sự ủng hộ cho thỏa thuận tạm thời được đề xuất của chúng tôi, và qua điện thoại, họ mô tả một cảnh hỗn

loạn, với các nhà lãnh đạo Trung Quốc và các nhà lãnh đạo BRICS khác cố gắng ủng hộ lập trường của họ, người châu Âu thất vọng với cả chúng tôi và người Trung Quốc, các nước nghèo hơn đang kêu gọi hỗ trợ tài chính nhiều hơn, các nhà tổ chức của Liên hợp quốc và Đan Mạch cảm thấy quá tải, và các nhóm môi trường tham dự tuyệt vọng trước những gì ngày càng giống như một đống lửa. Trước mùi thất bại nặng nề sắp xảy ra, chưa kể đến việc tôi vẫn đang bận rộn cố gắng thông qua Quốc hội các luật quan trọng khác trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, Rahm và Axe đã đặt câu hỏi liệu tôi có nên thực hiện chuyến đi hay không.

Bất chấp sự nghi ngờ của mình, tôi quyết định rằng thậm chí một khả năng nhỏ là đưa các nhà lãnh đạo khác tham gia vào một thỏa thuận quốc tế sẽ khắc phục hậu quả từ một thất bại có thể xảy ra. Để làm cho chuyến đi trở nên hiệu quả hơn, Alyssa Mastromonaco đã đưa ra một lịch trình rút gọn là tôi sẽ bay đến Copenhagen sau một ngày ở phòng Bầu dục và dành khoảng mười giờ trên mặt đất — chỉ đủ thời gian để phát biểu và thực hiện một vài các cuộc gặp song phương với các nguyên thủ quốc gia — trước khi quay đầu về nhà. Tuy nhiên, công bằng mà nói, khi tôi lên chiếc Không Lực Một để vượt qua Đại Tây Dương, tôi không mấy hăng hái. Ngồi xuống một trong những chiếc ghế trong phòng họp bằng da dày của máy bay, tôi gọi một ly vodka với hy vọng nó sẽ giúp tôi ngủ được vài giờ và xem Marvin đang loay hoay với điều khiển TV màn hình lớn để tìm kiếm một Trận đấu bóng rổ.



Alyssa Mastromonaco – Giám đốc lịch trình

“Có ai đã từng xem xét,” tôi nói, “lượng carbon dioxide tôi thải vào bầu khí quyển là kết quả của những chuyến đi đến Châu Âu? Tôi khá chắc chắn rằng giữa máy bay, trực thăng và xe trượt tuyết, tôi có lượng khí thải carbon lớn nhất so với bất kỳ người nào trên toàn bộ hành tinh chết tiệt này.”

“Hả,” Marvin nói. “Điều đó có lẽ đúng.” Anh ấy tìm thấy trò chơi mà chúng tôi đang tìm kiếm, bật âm thanh, sau đó nói thêm, “Bạn có thể không muốn đề cập đến điều đó trong bài phát biểu ngày mai.”

ĐÓ LÀ một buổi sáng mù mịt khi chúng tôi đến Copenhagen, những con đường vào thành phố phủ đầy sương mù. Bản thân địa điểm hội nghị trông giống như một trung tâm mua sắm đã được chuyển đổi. Chúng tôi thấy mình đang lang thang qua mê cung thang máy và hành lang, trước khi gặp Hillary và Todd để biết được tình hình hiện tại. Là một phần của thỏa thuận tạm thời được đề xuất, tôi đã ủy quyền cho Hillary cam kết Hoa Kỳ giảm 17% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2020, cũng như cam kết 10 tỷ USD đối với Quỹ Khí hậu Xanh quốc tế, 100 tỷ USD để giúp đỡ các nước nghèo với các nỗ lực giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo Hillary, thành viên của các quốc gia đã bày tỏ sự quan tâm đến giải pháp thay thế của chúng tôi - nhưng cho đến nay người châu Âu đang chờ một hiệp ước hoàn toàn ràng buộc, trong khi Trung Quốc, Ấn Độ và Nam Phi tỏ ra bằng lòng để hội nghị sụp đổ và đổ lỗi cho người Mỹ.



“Nếu bạn có thể thuyết phục người châu Âu và người Trung Quốc ủng hộ một thỏa thuận tạm thời,” Hillary nói, “thì rất có thể, thậm chí có khả năng, phần còn lại của thế giới sẽ đồng ý”.

Hoàn thành nhiệm vụ của mình, chúng tôi đã đến thăm xã giao Thủ tướng Đan Mạch, Lars Løkke Rasmussen, người đang chủ trì những ngày cuối cùng của các phiên đàm phán. Giống như tất cả các quốc gia Bắc Âu, Đan Mạch vượt trội hơn trong các vấn đề quốc tế và bản thân Rasmussen đã phản ánh nhiều phẩm chất mà tôi muốn kết hợp với người Đan Mạch — anh ấy là người chu đáo, thông minh, thực dụng và nhân đạo. Nhưng nhiệm vụ mà anh ấy được giao — cố gắng cùng nhau tạo nên sự đồng thuận toàn cầu về một vấn đề phức tạp, gây tranh cãi mà các cường quốc lớn nhất trên thế giới đang tranh chấp — sẽ khó đối với bất kỳ ai. Đối với một nhà lãnh đạo 45 tuổi của một quốc gia nhỏ mới chỉ nhậm chức được tám tháng, điều đó đã được chứng minh là hoàn toàn không thể. Báo chí đã có một ngày thực địa với những câu chuyện về việc Rasmussen đã mất quyền kiểm soát hội nghị như thế nào, với việc các đại biểu liên tục phản đối các đề xuất của anh, chất vấn các phán quyết của anh và thách thức quyền lực của anh, giống như những thanh thiếu niên ngỗ ngược với một giáo viên thay thế. Vào thời điểm chúng tôi gặp nhau, người đàn ông tội nghiệp trông như bị sốc, đôi mắt xanh sáng của anh ấy căng thẳng vì kiệt sức, mái tóc vàng của anh ấy phủ lên đầu như thể anh ấy vừa kết thúc một trận đấu vật. Anh ấy chăm chú lắng nghe khi tôi giải thích chiến lược của chúng tôi và hỏi một số câu hỏi kỹ thuật về cách một thỏa thuận tạm thời có thể hoạt động. Tuy nhiên, hầu hết, anh ấy có vẻ nhẹ nhõm khi nhìn tôi cố gắng tìm kiếm một thỏa thuận.

Từ đó, chúng tôi chuyển đến một khán phòng lớn tạm bợ, nơi tôi mô tả trước toàn thể ba thành phần của thỏa thuận tạm thời được đề xuất của chúng tôi, cũng như giải pháp thay thế. Đám đông im lặng nhưng vẫn tôn trọng, và Ban đã ở đó để chúc mừng tôi ngay sau sân khấu, nắm lấy tay tôi bằng cả hai tay, cư xử như thể hoàn toàn bình thường khi giờ đây ông ấy mong tôi cố gắng cứu vãn cuộc đàm phán bị đình trệ và quảng cáo theo

cách của tôi để đạt được thỏa thuận vào phút cuối với các nhà lãnh đạo thế giới khác.

Phần còn lại trong ngày không giống như bất kỳ hội nghị thượng đỉnh nào khác mà tôi đã tham dự với tư cách tổng thống. Ngoài sự náo nhiệt của phiên họp toàn thể, chúng tôi đã có một loạt các cuộc họp bên lề, di chuyển từ cuộc họp này sang cuộc họp tiếp theo thông qua các hành lang chật ních những người nghển cổ và chụp ảnh. Ngoài tôi, cầu thủ quan trọng nhất tham dự ngày hôm đó là Thủ tướng Trung Quốc, Ôn Gia Bảo. Anh ta đã đưa một phái đoàn khổng lồ đi cùng, và nhóm của họ cho đến nay rất thiếu linh hoạt và thiếu nghiêm túc trong các cuộc họp, từ chối đồng ý Trung Quốc nên tuân theo bất kỳ hình thức đánh giá quốc tế nào về lượng khí thải của họ, tin tưởng vào việc thông qua liên minh với Brazil, Ấn Độ và Nam Phi, họ có đủ số phiếu để giết bất kỳ thỏa thuận nào. Gặp gỡ trực tiếp với Ôn để trao đổi, tôi đã lùi lại và cảnh báo rằng ngay cả khi Trung Quốc coi việc né tránh bất kỳ nghĩa vụ nào đối với sự minh bạch như một chiến thắng ngắn hạn, nó sẽ chứng tỏ là một thảm họa dài hạn cho hành tinh. Chúng tôi đã đồng ý tiếp tục nói chuyện qua ngày.

Đó là sự tiến bộ, nhưng vừa đủ. Buổi chiều bốc hơi khi các phiên đàm phán tiếp tục. Chúng tôi đã quản lý để trích xuất một bản dự thảo thỏa thuận được E.U và một số đại biểu khác đồng ý, nhưng chúng tôi chẳng đi đến đâu trong các buổi tiếp theo với người Trung Quốc, vì Ôn từ chối tham dự và thay vào đó cử các thành viên cấp dưới trong phái đoàn của anh ta, những người có thể đoán trước là không linh hoạt. Cuối ngày, tôi được dẫn đến một căn phòng khác, căn phòng này có rất nhiều người châu Âu không vui vẻ.

Hầu hết các nhà lãnh đạo chủ chốt đều có mặt ở đó, bao gồm cả Merkel, Sarkozy và Gordon Brown, tất cả đều mang đôi mắt thất vọng ảm đạm như nhau. Bây giờ Bush đã ra đi và các đảng viên Dân chủ nắm quyền, họ muốn biết, tại sao Hoa Kỳ không thể phê chuẩn một nghị định kiểu Kyoto? Ở châu Âu, họ nói, ngay cả các bên cực hữu cũng chấp nhận thực tế của biến đổi khí hậu - người Mỹ có gì sai? Chúng tôi biết người Trung Quốc là

một vấn đề, nhưng tại sao không đợi cho đến khi có một thỏa thuận trong tương lai để buộc họ phải ra tay?

Đối với những gì họ cảm thấy, tôi để họ trút giận, giải đáp thắc mắc, đồng cảm với những băn khoăn của họ. Cuối cùng thực tế của tình hình đã được giải quyết trong căn phòng, và việc Merkel phải nói ra.

“Tôi nghĩ những gì Barack mô tả không phải là lựa chọn mà chúng tôi đã hy vọng,” cô bình tĩnh nói, “nhưng đó có thể là lựa chọn duy nhất của chúng ta hôm nay. Vì vậy… chúng ta chờ xem người Trung Quốc và những người khác nói gì, rồi chúng ta quyết định.” Cô ấy quay sang tôi. “Bạn sẽ đi gặp họ ngay bây giờ?”

“Vâng.”

“Vậy thì chúc may mắn,” Merkel nói. Cô ấy nhún vai nghiêng đầu, kéo miệng xuống, hơi nhướng mày — cử chỉ của một người từng trải qua việc tiếp xúc với những thứ khó chịu.

Bất cứ động lực nào mà chúng tôi cảm thấy sau cuộc gặp với những người châu Âu nhanh chóng tan biến khi Hillary và tôi trở lại phòng của mình. Marvin báo cáo một cơn bão tuyết dữ dội đang cuộn qua Bờ biển phía Đông, vì vậy, để đưa chúng tôi trở lại D.C. một cách an toàn, Không Lực Một cần hai tiếng rưỡi để khởi động.

Tôi nhìn vào đồng hồ. “Cuộc gặp tiếp theo của tôi với Ôn là lúc mấy giờ?”

“Chà, sếp, đó là vấn đề khác,” Marvin nói. “Chúng tôi không thể tìm thấy ông ấy.”

Anh ấy giải thích khi các nhân viên liên hệ với đối tác Trung Quốc, họ đã được thông báo ông Ôn đang trên đường đến sân bay. Có tin đồn ông ấy thực sự vẫn ở trong tòa nhà, trong một cuộc họp với các nhà lãnh đạo khác, những người đã đẩy lùi việc giám sát khí thải của họ, nhưng chúng tôi không thể xác nhận điều đó.

“Vì vậy, bạn đang nói rằng anh ấy đang hạ gục tôi.”

“Chúng tôi đã cho người ra ngoài tìm kiếm.”

Vài phút sau, anh ta quay lại và nói với chúng tôi rằng Ôn và các nhà lãnh đạo của Brazil, Ấn Độ và Nam Phi đã được phát hiện trong một phòng họp.

"Được rồi," tôi nói. Tôi quay sang Hillary. "Lần cuối cùng bạn đối đầu với một băng đảng là khi nào?"

Cô ấy cười. "Đã lâu rồi."



Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo

Với một đám nhân viên và đặc vụ hối hả phía sau, chúng tôi tiến lên lầu 7. Ở cuối một hành lang dài, chúng tôi tìm thấy những gì mình đang tìm kiếm: một căn phòng với những bức tường kính, chỉ đủ rộng để tổ chức một bàn hội nghị, xung quanh có Thủ tướng Ôn, Thủ tướng Singh và các Tổng thống Lula và Zuma, cùng với một vài bộ trưởng của họ. Đội an ninh Trung Quốc bắt đầu tiến lên để chặn chúng tôi, hai tay giơ lên như thể ra lệnh cho chúng tôi dừng lại, nhưng nhận ra chúng tôi là ai, họ do dự. Với nụ cười và một cái gật đầu, Hillary và tôi đi ngang qua và vào phòng, để lại một cuộc tranh cãi khá ồn ào giữa các nhân viên an ninh hai bên.

“Bạn đã sẵn sàng gặp tôi chưa, Ôn? “Tôi gọi, nhìn khuôn mặt nhà lãnh đạo Trung Quốc ngạc nhiên. Sau đó, tôi đi quanh bàn để bắt tay từng người.” Các quý ông! Tôi đã đi khắp nơi để tìm các bạn. Thử xem chúng ta có thể làm được không? Thỏa thuận?”



Tôi và “băng đảng” – (Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ và Nam Phi)

Trước khi mọi người có thể phản đối, tôi đã nắm lấy một chiếc ghế trống và ngồi xuống. Trên bàn, Ôn và Singh vẫn thản nhiên, trong khi Lula và Zuma ngượng ngùng nhìn xuống đống giấy tờ trước mặt. Tôi giải thích tôi vừa gặp những người châu Âu và họ đã sẵn sàng chấp nhận thỏa thuận tạm thời được đề xuất của chúng tôi nếu nhóm các bạn ủng hộ một cơ chế đáng tin cậy để xác minh độc lập rằng các quốc gia đang đáp ứng các cam kết giảm khí nhà kính của họ. Từng người một, các nhà lãnh đạo khác giải thích lý do tại sao đề xuất của chúng tôi là không thể chấp nhận được: Kyoto đang hoạt động tốt, phương Tây chịu trách nhiệm về sự nóng lên toàn cầu và giờ đây dự kiến các nước nghèo hơn sẽ bị cản trở sự phát triển của họ để giải quyết vấn đề, kế hoạch của chúng tôi sẽ vi phạm nguyên tắc "chung nhưng có sự phân biệt trách nhiệm"; cơ chế xác minh mà chúng tôi đề xuất sẽ vi phạm chủ quyền quốc gia của họ. Sau khoảng nửa giờ, tôi ngả người ra ghế và nhìn thẳng vào Thủ tướng Ôn.

"Thưa ngài Thủ tướng, chúng ta sắp hết thời gian," tôi nói, "vậy hãy để tôi bắt kịp cuộc rượt đuổi. Trước khi tôi bước vào căn phòng này, tôi cho rằng, kế hoạch là tất cả các bạn rời khỏi đây và thông báo Hoa Kỳ chịu trách nhiệm vì không đạt được một thỏa thuận mới. Bạn nghĩ nếu bạn cầm cự đủ lâu, người châu Âu sẽ tuyệt vọng và ký một hiệp ước kiểu Kyoto khác. Vấn đề là, Tôi đã nói rõ với họ rằng tôi không thể yêu cầu Quốc hội của chúng tôi phê chuẩn hiệp ước mà bạn muốn. Và không có gì đảm bảo cử tri châu Âu, cử tri Canada, hoặc cử tri Nhật Bản, sẽ sẵn sàng tiếp tục đặt các ngành công nghiệp của họ ở thế cạnh tranh bất lợi và trả tiền để giúp các nước nghèo đối phó với khí hậu thay đổi khi các nhà sản xuất lớn nhất thế giới đang đứng ngoài lề."

"Tất nhiên, tôi có thể sai," tôi nói. "Có lẽ bạn có thể thuyết phục mọi người rằng chúng tôi đáng trách. Nhưng điều đó sẽ không ngăn hành tinh nóng lên. Và hãy nhớ, tôi đã có một cái loa của riêng mình, và nó khá lớn. Nếu tôi rời khỏi căn phòng này mà không có thỏa thuận, thì điểm dừng chân đầu tiên của tôi là hành lang ở tầng dưới, nơi tất cả báo chí quốc tế đang chờ đợi tin tức. Và tôi sẽ nói với họ rằng tôi đã chuẩn bị cam kết giảm đáng

kể khí nhà kính của chúng tôi và hàng tỷ đô la hỗ trợ mới và mỗi người trong số các bạn quyết định tốt hơn là không làm gì cả. Tôi sẽ nói điều tương tự với tất cả các nước nghèo sẽ được hưởng lợi từ số tiền mới đó. Và với tất cả người dân ở quốc gia của các bạn, những quốc gia phải chịu đựng nhiều nhất từ biến đổi khí hậu. Chúng ta sẽ xem họ tin ai."

Khi những người phiên dịch trong phòng bắt kịp tôi, Bộ trưởng Môi trường Trung Quốc, một người đàn ông mặt tròn, vạm vỡ đeo kính, đột nhiên đứng dậy và bắt đầu nói bằng tiếng Quan Thoại, giọng cao lên, tay vẫy về phía tôi, mặt đỏ bừng - sự kích động. Anh ấy tiếp tục như vậy trong một hoặc hai phút, toàn bộ căn phòng không hoàn toàn chắc chắn chuyện gì đang xảy ra. Cuối cùng, Thủ tướng Ôn nâng một bàn tay mảnh khảnh, đầy gân guốc lên và bộ trưởng đột ngột ngồi xuống. Tôi cố nén cười và quay sang người phụ nữ trẻ Trung Quốc đang phiên dịch cho Ôn.

"Bạn của tôi vừa nói gì vậy?" Tôi hỏi, cô ấy chưa kịp trả lời thì Ôn lắc đầu và thì thầm điều gì đó, người phiên dịch gật đầu và quay lại phía tôi.

"Thủ tướng Ôn nói rằng bộ trưởng môi trường sẽ đề xuất thỏa thuận với ngài, để mọi người có thể xem xét lại ngôn ngữ cụ thể."

CÒN HƠN nửa giờ mặc cả, với các nhà lãnh đạo khác và các bộ trưởng của họ lướt qua tôi và Hillary khi tôi dùng bút bi để đánh dấu một số ngôn ngữ trong tài liệu nháp mà tôi đã mang theo trong túi, nhưng khi tôi rời khỏi phòng, cả nhóm đã đồng ý với đề xuất của chúng tôi. Vội vã trở lại tầng dưới, tôi dành thêm ba mươi phút để người châu Âu ký tên vào những thay đổi khiêm tốn mà các nhà lãnh đạo của các nước đang phát triển đã yêu cầu. Thỏa thuận nhanh chóng được in ra và lưu hành. Hillary và Todd đã làm việc với các đại biểu từ các quốc gia quan trọng khác để giúp mở rộng sự đồng thuận. Tôi đã có một tuyên bố ngắn gọn với báo chí thông báo về thỏa thuận tạm thời, sau đó chúng tôi lên đoàn xe của mình và chạy đến sân bay.

Chúng tôi đã chuẩn bị cất cánh với mười phút rảnh rỗi.

Tiếng ồn ào vui vẻ trên chuyến bay trở lại khi các nhân viên kể lại cuộc phiêu lưu trong ngày vì lợi ích của những người không có mặt. Reggie, người đã ở với tôi đủ lâu để không còn bị ấn tượng bởi bất cứ điều gì nữa, nở một nụ cười toe toét khi anh ấy thò đầu vào phòng, nơi tôi đang đọc qua một chồng các bản ghi nhớ tóm tắt.

"Tôi phải nói, sếp," anh ta nói với tôi, "có một số tên xã hội đen thực sự đã ở đó."

Tôi đã cảm thấy khá tốt. Ở phần lớn nhất của các giai đoạn, về một vấn đề quan trọng và đồng hồ tích tắc. Tôi đã lôi một con thỏ ra khỏi mũ. Đúng là báo chí đã đưa ra những đánh giá trái chiều về thỏa thuận tạm thời, nhưng với sự hỗn loạn của hội nghị và sự ngoan cố của người Trung Quốc, tôi vẫn coi đó là một chiến thắng - một bước đệm có thể giúp chúng tôi thông qua Thượng viện. Quan trọng nhất, chúng tôi đã thành công trong việc khiến Trung Quốc và Ấn Độ chấp nhận — bất kể là miễn cưỡng hay chần chừ — quan điểm rằng mọi quốc gia, chứ không chỉ những quốc gia ở phương Tây, có trách nhiệm thực hiện phần việc của mình để làm chậm biến đổi khí hậu. Bảy năm sau, nguyên tắc cơ bản đó sẽ chứng minh điều cần thiết để đạt được Thỏa thuận Paris mang tính đột phá.

Tuy nhiên, khi tôi ngồi vào bàn làm việc và nhìn ra ngoài cửa sổ, bóng tối ngắt quãng vài giây một lần bởi ánh sáng nhấp nháy ở đầu cánh phải của máy bay, tôi bị bao trùm bởi những suy nghĩ tỉnh táo hơn. Tôi đã nghĩ về bao nhiêu công việc mà chúng tôi đã phải bỏ ra để đạt được thỏa thuận — vô số giờ lao động của một đội ngũ nhân viên tài năng và tận tụy: các cuộc đàm phán hậu trường và cuối cùng một sự can thiệp kéo dài mười một giờ dựa nhiều vào chiếc ghế của tôi cũng như vào bất kỳ lập luận hợp lý nào. Tất cả những điều đó đối với một thỏa thuận tạm thời - ngay cả khi nó hoạt động hoàn toàn theo kế hoạch - tốt nhất sẽ là bước khởi đầu, tạm dừng để giải quyết một thảm kịch có thể xảy ra trên hành tinh, một thùng nước ném vào ngọn lửa cuồng nộ. Tôi nhận ra đối với tất cả sức mạnh vốn có trong chiếc ghế mà tôi đang chiếm giữ, sẽ luôn có một khoảng cách giữa những gì tôi biết nên làm để có một thế giới tốt đẹp hơn và những gì

trong một ngày, một tuần hoặc một năm tôi thấy mình thực sự có thể hoàn thành.

Cơn bão được dự báo đã đổ bộ vào Washington vào thời điểm chúng tôi hạ cánh, những đám mây thấp đang kéo xuống kết hợp với tuyết và mưa đóng băng. Ở các thành phố phía bắc như Chicago, những chiếc xe tải đã chạy ra ngoài, cày nát đường phố và rải muối, nhưng ngay cả một chút tuyết cũng có thể làm tê liệt khu vực D.C. nổi tiếng là trang bị kém, đóng cửa các trường học và giao thông ồn ào. Với việc trực thăng Marine One không thể chở chúng tôi vì thời tiết, việc lái xe trở lại Nhà Trắng mất thêm thời gian khi đoàn xe di chuyển trên những con đường băng giá.

Khi tôi bước vào dinh thự thì đã muộn. Michelle đang trên giường, đọc sách. Tôi kể cho cô ấy nghe về chuyến đi và hỏi các cô gái thế nào.

“Chúng rất hào hứng với tuyết,” cô nói, “ngay cả khi anh không có mặt.” Cô ấy nhìn tôi với một nụ cười thông cảm. “Malia có thể sẽ hỏi anh vào bữa sáng xem anh có cứu những con hổ không?”

Tôi gật đầu, cởi cà vạt.

“Anh đang làm điều đó,” tôi nói.

PHẦN VI

TRONG THÙNG

CHƯƠNG 22

ĐÓ LÀ bản chất của chính trị, và chắc chắn là nhiệm kỳ tổng thống, phải trải qua những giai đoạn khó khăn - những lúc vì một sai lầm khôn lường, một tình huống không lường trước được, một quyết định đúng đắn nhưng không được ưa chuộng, hoặc thất bại trong giao tiếp, các tiêu đề trở nên chua chát và công chúng phản ứng. Thông thường, điều này kéo dài trong vài tuần, có thể là một tháng, trước khi báo chí mất hứng thú với việc soi mói bạn, hoặc vì bạn đã khắc phục được sự cố, hoặc bạn bày tỏ sự lo lắng, hoặc bạn giành chiến thắng, hoặc điều gì đó được coi là quan trọng hơn đã đẩy bạn ra rìa.

Tuy nhiên, nếu quá trình khó khăn kéo dài đủ lâu, bạn có thể thấy mình ở trong một tình huống đáng sợ trong đó các vấn đề phức tạp, kết hợp thành một câu chuyện rộng hơn về bạn và nhiệm kỳ tổng thống của bạn. Những câu chuyện tiêu cực không được cải thiện, điều này dẫn đến việc giảm mức độ nổi tiếng của bạn. Những kẻ thù chính trị, mùi máu tanh nồng, săn đuổi bạn và các đồng minh không nhanh chóng bảo vệ bạn. Báo chí bắt đầu tìm kiếm các vấn đề khác trong quản trị của bạn, để xác nhận ấn tượng rằng bạn đang gặp rắc rối chính trị. Cho đến khi — giống như những kẻ liều lĩnh và ngu ngốc ngày xưa ở thác Niagara — bạn thấy mình bị mắc kẹt trong cái thùng, ngã nhào qua dòng nước, bầm dập và mất phương hướng, không còn chắc chắn là đường nào đi lên, bất lực trong việc nắm

giữ con đường của mình, chờ chạm đáy và hy vọng, nếu không có bằng chứng, bạn sẽ không sống sót sau tác động.

Thác Niagara ở sông Niagara tại Bắc Mỹ, nằm ở đường biên giới giữa Hoa Kỳ và Canada. Thác Niagara bao gồm 3 thác riêng biệt: thác Horseshoe, thác Mỹ và một thác nhỏ hơn gần đó là thác Bridal Veil. Dù thác không cao nhưng các thác Niagara rất rộng.



Trong phần lớn năm thứ hai, chúng tôi đã ở trong tình trạng khó khăn.

Tất nhiên, chúng tôi biết nó sẽ đến, đặc biệt là sau mùa hè "tea party" và những ồn ào xung quanh Đạo luật Chăm sóc sức khỏe Giá cả phải chăng. Xếp hạng tín nhiệm của tôi, đã giữ khá ổn định trong sáu tháng đầu tiên tại vị, đã giảm trong suốt mùa thu. Báo chí đưa tin nhiều hơn về những vấn đề vừa quan trọng (như quyết định của tôi gửi thêm quân vào Afghanistan) vừa kỳ lạ (như trường hợp của nhà Salahi, một cặp leo núi ở Washington,

người đã tìm ra cách để đột nhập vào một buổi chiêu đãi cấp nhà nước và có bức ảnh họ chụp với tôi).

Michaele Schon (tên khai sinh là Michaele Ann Holt; sinh ngày 1 tháng 10 năm 1965), trước đây là Michaele Salahi, là một người mẫu kiêm nhân vật truyền hình thực tế người Mỹ. Năm 2010, cô là thành viên của chương trình truyền hình thực tế "Những bà nội trợ thực sự của D.C". Cô và chồng khi đó của mình, Tareq Salahi, đã thu hút được sự chú ý của quốc gia vào tháng 11 năm 2009 khi đột nhập vào buổi chiêu đãi cấp nhà nước của Nhà Trắng để vinh danh Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh.



Tôi bắt tay vợ chồng Michaele và Tareq Salahi

Không có rắc rối cho chúng tôi trong những ngày nghỉ. Vào ngày lễ Giáng sinh, một thanh niên Nigeria tên Umar Farouk Abdulmutallab đã lên chuyến bay của Hãng hàng không Northwest Airlines từ Amsterdam đến Detroit và cố gắng kích nổ vật liệu nổ được khâu vào quần lót của anh ta. Bi kịch đã được ngăn chặn chỉ vì kíp nổ đã không hoạt động; nhìn thấy khói và ngọn lửa bốc ra từ dưới tấm chăn của kẻ khủng bố, một hành khách

đã khống chế hắn và tiếp viên dập tắt ngọn lửa, cho phép máy bay hạ cánh an toàn. Vừa mới đến Hawaii cùng Michelle và các cô gái cho kỳ nghỉ cần thiết trong mười ngày, tôi đã dành phần lớn thời gian vài ngày tiếp theo để nói chuyện điện thoại với đội an ninh quốc gia và FBI, cố gắng xác định chính xác Abdulmutallab là ai, đã làm việc với ai, và tại sao cả an ninh sân bay và danh sách theo dõi khủng bố của chúng tôi đã không ngăn hắn ta lên máy bay đến Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, những gì tôi không làm được trong bảy mươi hai giờ đầu tiên đó là do bản năng ban đầu của tôi, đó là lên truyền hình, giải thích cho người dân Mỹ những gì đã xảy ra và đảm bảo với họ việc đi lại an toàn. Nhóm của tôi đã đưa ra một lập luận hợp lý cho sự chờ đợi: Điều quan trọng là, họ nói, tổng thống phải có tất cả các dữ kiện trước khi đưa ra tuyên bố trước công chúng. Tuy nhiên, công việc của tôi liên quan nhiều hơn đến việc quản lý chính phủ hoặc tìm hiểu sự thật. Công chúng cũng tìm đến tổng thống để giải thích một thế giới khó khăn và thường đáng sợ. Thay vì xuất phát một cách thận trọng, sự vắng mặt của tôi trên sóng khiến tôi dường như không bị ảnh hưởng, và ngay sau đó chúng tôi đã nhận được ngọn lửa từ khắp các chính trị gia, với các nhà bình luận ít thiện cảm hơn gợi ý rằng tôi quan tâm đến kỳ nghỉ nhiệt đới của mình hơn là về các mối đe dọa chống lại quê hương. Việc bộ trưởng An ninh Nội địa thường không được hoan nghênh của tôi, Janet Napolitano, đã vấp phải trở ngại trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, trả lời câu hỏi về nơi an ninh đã bị hỏng bằng cách nói rằng “hệ thống đã hoạt động”.

Việc chúng tôi xử lý sai cái gọi là “Máy bay bị đánh bom từ đồ lót” đã dẫn đến cáo buộc của Đảng Cộng hòa rằng Đảng Dân chủ mềm yếu trước chủ nghĩa khủng bố, làm suy yếu bàn tay của tôi trong các vấn đề như đóng cửa trung tâm giam giữ ở Vịnh Guantánamo. Và cũng giống như các lỗi khác và lỗi không thể cưỡng lại xảy ra trong năm đầu tiên của tôi, điều này chắc chắn đã góp phần khiến tôi trượt trong các cuộc thăm dò. Nhưng theo Axe, người đã dành cả ngày của mình để nghiền ngẫm dữ liệu chính trị, được phân chia theo các đảng phái chính trị, tuổi tác, chủng tộc, giới

tính, địa lý và Chúa, vận may chính trị của tôi trong năm 2010 có thể bắt nguồn từ một yếu tố quan trọng.

Nền kinh tế vẫn trì trệ.

Trên giấy tờ, các biện pháp khẩn cấp của chúng tôi — cùng với các biện pháp can thiệp của Cục Dự trữ Liên bang — dường như đang hoạt động. Hệ thống tài chính đang hoạt động và các ngân hàng đang trên đường đạt được khả năng thanh toán. Giá nhà ở, mặc dù vẫn còn giảm so với mức đỉnh, ít nhất đã tạm thời ổn định và doanh số bán ô tô của Mỹ bắt đầu tăng. Nhờ Đạo luật Phục hồi, chi tiêu của người tiêu dùng và doanh nghiệp đã tăng nhẹ trở lại, và các bang, thành phố đã chậm lại (mặc dù không dừng lại) việc sa thải giáo viên, cảnh sát và các nhân viên công ích khác. Trên khắp đất nước, các dự án xây dựng lớn đang được triển khai, góp phần giải quyết một số sự trì trệ do sự sụp đổ của việc xây dựng nhà ở. Joe Biden và chánh văn phòng của anh ấy, cựu huấn luyện viên tranh luận của tôi Ron Klain, đã hoàn thành xuất sắc việc giám sát dòng tiền kích cầu, Joe thường dành phần lớn thời gian trong ngày để nhấc điện thoại và phê phán các quan chức nhà nước hoặc địa phương có dự án chậm tiến độ hoặc không cung cấp cho chúng tôi tài liệu đầy đủ. Một cuộc kiểm toán đã phát hiện ra kết quả của những nỗ lực của họ, chỉ 0,2% số tiền của Đạo luật Phục hồi đã bị chi tiêu không đúng cách — một thống kê mà ngay cả các công ty tư nhân hoạt động tốt nhất cũng có thể ghen tị, xét về số tiền và số lượng dự án liên quan.

Tuy nhiên, đối với hàng triệu người Mỹ đang đối phó với hậu quả của cuộc khủng hoảng, mọi thứ còn tồi tệ hơn chứ không phải tốt hơn. Họ vẫn có nguy cơ mất nhà. Tiền tiết kiệm của họ đã cạn kiệt, nếu không muốn nói là bị xóa sổ hoàn toàn. Rắc rối nhất là họ vẫn không thể tìm được việc làm.

Larry Summers đã cảnh báo thất nghiệp là một “chỉ số tụt hậu”: Các công ty thường không bắt đầu sa thải nhân viên cho đến khi suy thoái kinh tế vài tháng và không tiếp tục tuyển dụng cho đến khi suy thoái kết thúc. Chắc chắn, trong khi tốc độ mất việc dần chậm lại trong năm 2009, số người thất nghiệp vẫn tiếp tục tăng. Tỷ lệ thất nghiệp không đạt đỉnh cho

đến tháng 10, chạm mức 10% - mức cao nhất kể từ đầu những năm 1980. Tin tức liên tục tồi tệ đến nỗi tôi thấy như bụng thắt lại vào thứ Năm đầu tiên hàng tháng, khi Bộ Lao động gửi cho Nhà Trắng một bản báo cáo việc làm hàng tháng. Katie tuyên bố cô ấy thường có thể đánh giá nội dung của báo cáo bằng ngôn ngữ cơ thể của nhóm kinh tế: Nếu họ nhìn đi chỗ khác, cô ấy nói với tôi, hoặc nói bằng giọng trầm, hoặc chỉ bỏ một phong bì giấy để cô ấy đưa cho tôi, thay vì chờ đợi để tận tay trao nó cho tôi, cô ấy biết chúng tôi còn một tháng khó khăn nữa.

Nếu người Mỹ cảm thấy thất vọng một cách dễ hiểu với tốc độ phục hồi, thì gói cứu trợ ngân hàng đã vượt quá giới hạn chịu đựng của họ. Trời đất, mọi người có ghét TARP không! Họ không quan tâm chương trình khẩn cấp đã hoạt động tốt hơn mong đợi, hay hơn một nửa số tiền được cấp cho các ngân hàng đã được hoàn trả với lãi suất, hoặc nền kinh tế rộng lớn hơn không thể bắt đầu hồi phục cho đến khi thị trường vốn hoạt động trở lại. Trên phạm vi chính trị, các cử tri coi việc cứu trợ ngân hàng là một trò lừa đảo đã cho phép các ông trùm tài chính thoát ra từ cuộc khủng hoảng một cách tương đối bình thường.

Tim Geithner thích chỉ ra điều này không hoàn toàn đúng. Anh sẽ liệt kê tất cả những cách Phố Wall đã phải trả giá cho những tội lỗi của mình: các ngân hàng đầu tư phá sản, các CEO ngân hàng bị lật đổ, cổ phiếu bị pha loãng, thua lỗ hàng tỷ đô la. Tương tự như vậy, các luật sư của Bộ trưởng Tư pháp sẽ sớm bắt đầu lập hồ sơ các tổ chức tài chính được cho là đã phạm luật. Tuy nhiên, không có vấn đề gì xung quanh thực tế là nhiều người phải chịu trách nhiệm lớn nhất cho các tai ương kinh tế của quốc gia vẫn giàu có đáng kinh ngạc và đã tránh bị truy tố chủ yếu vì các luật được viết ra được coi là thiếu thận trọng và thiếu trung thực trong trường hợp giao dịch sai trái. Bất kể giá trị kinh tế của TARP hay lý do pháp lý đằng sau các quyết định của Bộ Tư pháp về việc không buộc tội hình sự, toàn bộ sự việc đều trở nên không công bằng.

“Khoản cứu trợ của tôi ở đâu?” tiếp tục là một điệp khúc phổ biến. Thợ cắt tóc hỏi tôi tại sao không có giám đốc điều hành ngân hàng nào đi tù: mẹ chồng tôi cũng vậy. Những người ủng hộ nhà ở đã hỏi tại sao các ngân hàng đã nhận được hàng trăm tỷ đồng tiền TARP trong khi chỉ một phần nhỏ trong số đó là trực tiếp giúp các chủ nhà có nguy cơ bị tịch thu tài sản thanh toán các khoản thế chấp của họ. Câu trả lời của chúng tôi — với quy mô tuyệt đối của thị trường nhà ở Hoa Kỳ, ngay cả một chương trình lớn như TARP cũng sẽ chỉ có ảnh hưởng danh nghĩa đến tỷ lệ bị tịch thu nhà và bất kỳ khoản tiền bổ sung nào mà chúng tôi đưa ra khỏi Quốc hội được sử dụng hiệu quả hơn để thúc đẩy việc làm — nghe có vẻ vô tâm và thiếu thuyết phục, đặc biệt là khi các chương trình chúng tôi đã thiết lập để giúp chủ nhà tái cấp vốn hoặc sửa đổi các khoản thế chấp của họ không như mong đợi.

Háo hức thoát ra khỏi làn sóng phẫn nộ của công chúng, hoặc ít nhất là ngọn lửa. Quốc hội thành lập nhiều ủy ban giám sát, trong đó đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa lần lượt tố cáo các ngân hàng, chất vấn các quyết định của cơ quan quản lý và đổ lỗi cho bên kia càng nhiều càng tốt. Vào năm 2008, Thượng viện đã bổ nhiệm một tổng thanh tra đặc biệt để giám sát TARP, một cựu công tố viên tên là Neil Barofsky, người biết ít về tài chính nhưng có năng khiếu tạo ra các tiêu đề giật gân và tấn công việc ra quyết định của chúng tôi với sự nhiệt tình.

Khả năng xảy ra khủng hoảng tài chính càng cao, mọi người đều đặt câu hỏi liệu TARP có cần thiết ngay từ đầu hay không. Và bởi vì bây giờ chúng tôi đã nắm quyền, thường là Tim và các thành viên khác trong chính quyền của tôi chiếm giữ chiếc ghế nóng, bảo vệ những người dường như không thể khuất phục.

Đảng Cộng hòa không ngại tận dụng lợi thế, cho thấy TARP luôn là một ý tưởng của đảng Dân chủ. Trên cơ sở hàng ngày, họ đưa ra các ý kiến rộng rãi về Đạo luật Phục hồi và phần còn lại của các chính sách kinh tế của chúng tôi, nhấn mạnh rằng “kích cầu” chỉ là một tên gọi khác của việc chi tiêu ngoài tầm kiểm soát, tự do phung phí tiền bạc và nhiều gói cứu trợ

hơn cho các lợi ích đặc biệt. Họ đổ lỗi cho Đạo luật Phục hồi vì sự bùng nổ thâm hụt liên bang mà chúng tôi đã thừa hưởng từ chính quyền Bush, đến mức họ thậm chí còn bận tâm đưa ra các chính sách thay thế - cho rằng cách tốt nhất để khắc phục nền kinh tế là chính phủ cắt giảm ngân sách và làm cho nền tài chính có trật tự, giống như cách mà các gia đình khó khăn trên khắp đất nước đã “thắt lưng buộc bụng”.

Cộng lại tất cả, vào đầu năm 2010, các cuộc thăm dò cho thấy nhiều người Mỹ không tán thành công việc quản lý kinh tế của tôi — một đèn đỏ nhấp nháy không chỉ giúp giải thích việc mất ghế của Ted Kennedy ở Massachusetts mà còn cả những tổn thất của đảng Dân chủ trong chức vụ quản lý ngoài các cuộc đua ở New Jersey và Virginia, những bang mà tôi đã thắng một cách dễ dàng chỉ mười hai tháng trước đó. Theo Axe, các cử tri trong các nhóm tập trung không thể phân biệt giữa TARP, thứ mà tôi được thừa hưởng, và yếu tố kích thích: họ chỉ biết những người được kết nối tốt đang nhận tiền của họ trong khi họ đang gặp khó khăn. Họ cũng nghĩ Đảng Cộng hòa kêu gọi cắt giảm ngân sách để đối phó với cuộc khủng hoảng - “thắt lưng buộc bụng”, như các nhà kinh tế học thích gọi - có ý nghĩa trực quan hơn việc Keynes của chúng ta thúc đẩy tăng chi tiêu chính phủ. Các đảng viên Dân chủ Quốc hội từ các khu vực xung quanh, vốn đã lo lắng về triển vọng tái đắc cử của họ, bắt đầu xa rời Đạo luật Phục hồi và hoàn toàn tránh xa từ “kích thích”. Những người ở phía đối lập, tức giận vì thiếu một lựa chọn công khai trong dự luật chăm sóc sức khỏe, đã tiếp tục phàn nàn mức độ kích thích chưa đủ lớn và Tim với Larry quá thân thiết với Phố Wall. Ngay cả Nancy Pelosi và Harry Reid cũng bắt đầu đặt câu hỏi về chiến lược truyền thông của chúng tôi ở Nhà Trắng — đặc biệt là xu hướng tố cáo “đảng phái quá mức” và “lợi ích đặc biệt” ở Washington thay vì cứng rắn hơn với đảng Cộng hòa.

“Ngài Tổng thống, Nancy nói với tôi trong một cuộc gọi,” Tôi nói với các thành viên của mình rằng những gì ngài đã làm được trong thời gian ngắn như vậy là lịch sử. Tôi thực sự rất tự hào. Nhưng hiện tại, công chúng không biết ngài đã làm được những gì. Họ không biết Đảng Cộng hòa đang

hành xử khủng khiếp như thế nào, chỉ cố gắng chặn ngài về mọi thứ. Và cử tri sẽ không biết nếu ngài không sẵn lòng nói với họ."

Axe, người giám sát nhóm truyền thông, đã rất bực tức khi tôi đề cập đến cuộc trò chuyện của tôi với Chủ tịch Hạ viện. "Có lẽ Nancy có thể cho chúng ta biết làm thế nào để giảm tỷ lệ thất nghiệp mười phần trăm," anh ta tức khí. Anh ấy nhắc tôi rằng tôi sẽ thực hiện lời hứa thay đổi Washington, không tham gia vào cuộc chiến đảng phái thông thường. "Chúng ta có thể đánh bại những người Cộng hòa mà chúng ta muốn," anh ấy nói, "nhưng vào cuối ngày, chúng ta sẽ tiếp tục uống nước miễn là điều tốt nhất chúng ta có thể nói với cử tri là, chắc chắn rồi, mọi thứ thật khủng khiếp - nhưng nó có thể còn tồi tệ hơn."

Anh có một quan điểm: với tình trạng của nền kinh tế, có những giới hạn đối với những gì mà bất kỳ chiến lược nào có thể đạt được. Ngay từ đầu, chúng tôi đã biết nền chính trị sau cuộc suy thoái sẽ rất khó khăn. Nhưng Nancy cũng đúng khi chỉ trích. Xét cho cùng, tôi là người đã rất tự hào khi không để chính trị ngắn hạn ảnh hưởng đến phản ứng của chúng tôi đối với cuộc khủng hoảng kinh tế, như thể các quy tắc về trọng lực chính trị không áp dụng cho tôi. Khi Tim bày tỏ lo ngại rằng những lời lẽ quá gay gắt nhắm vào Phố Wall có thể ngăn cản các nhà đầu tư tư nhân tái cấp vốn cho các ngân hàng và do đó kéo dài cuộc khủng hoảng tài chính. Tôi đã đồng ý từ chối nó, bất chấp sự phản đối của Axe và Gibbs. Giờ đây, một bộ phận khá lớn của đất nước nghĩ tôi quan tâm đến các ngân hàng hơn là quan tâm đến họ. Khi Larry đề nghị chúng tôi nên thực hiện cắt giảm thuế cho tầng lớp trung lưu trong Đạo luật Phục hồi theo mức tăng hai tuần một lần thay vì gộp một lần vì nghiên cứu cho thấy mọi người có nhiều khả năng chi tiêu tiền theo cách đó, giúp nền kinh tế tăng trưởng nhanh hơn. Tôi đã nói tuyệt vời, hãy làm điều đó — mặc dù Rahm đã cảnh báo điều đó có nghĩa là không ai nhận thấy sự thay đổi nhỏ trong mỗi lần trả lương. Giờ đây, các cuộc khảo sát cho thấy phần lớn người Mỹ tin tôi muốn tăng hơn là giảm thuế - tất cả để trả cho các gói cứu trợ ngân hàng, gói kích thích và chăm sóc sức khỏe.

Tôi nghĩ FDR sẽ không bao giờ mắc sai lầm như vậy. Ông hiểu việc đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc Suy thoái không phải là vấn đề của việc thực hiện chính xác mọi chính sách của Thỏa thuận mới hơn là đặt niềm tin vào nỗ lực tổng thể, gây ấn tượng với công chúng rằng chính phủ đã xử lý để những người dân có một câu chuyện có ý nghĩa về những khó khăn của họ và nói lên cảm xúc của họ — một câu chuyện đạo đức với kẻ tốt và kẻ xấu rõ ràng và một âm mưu mà họ có thể dễ dàng theo dõi.

Nói cách khác, FDR hiểu để có hiệu quả, quản trị không thể sát đến mức gạt bỏ những thứ cơ bản của chính trị: Bạn phải bán chương trình của mình, thưởng cho những người ủng hộ, đấm lại đối thủ và khuếch đại những sự thật đã giúp bạn trong khi làm mờ các chi tiết khác. Tôi tự hỏi liệu bằng cách nào đó, chúng ta có biến một đức tính tốt thành một thứ gì đó khác không: liệu có bị mắc kẹt trong tư tưởng cao đẹp của chính mình. Tôi đã thất bại trong việc kể cho người dân Mỹ nghe một câu chuyện mà họ có thể tin và liệu có nhường câu chuyện chính trị cho những người chỉ trích, tôi có thể giành lại nó.

SAU HƠN một năm kinh tế tồi tệ không ngừng, cuối cùng chúng tôi cũng nhận được một tia hy vọng: Báo cáo việc làm tháng 3 năm 2010 cho thấy nền kinh tế có thêm 162.000 việc làm mới — tháng đầu tiên tăng trưởng vững chắc kể từ năm 2007. Khi Larry và Christy Romer bước vào phòng Bầu dục để cung cấp tin tức, tôi đã chúc mừng và tuyên bố họ là “Nhân viên của tháng”.

“Mỗi người chúng ta có nhận được một tấm bảng cho điều đó không, thưa Tổng thống?” Christy hỏi.

Tôi nói: “Chúng ta không thể mua nổi tất cả. Nhưng có thể thống nhất nó trên phần còn lại của đội.”

Các báo cáo tháng 4 và tháng 5 cũng tích cực, cung cấp khả năng trêu ngươi rằng sự phục hồi cuối cùng có thể đang bốc hơi. Không ai trong chúng tôi bên trong Nhà Trắng nghĩ tỷ lệ thất nghiệp trên 9% được gọi là chiến thắng. Tuy nhiên, chúng tôi đồng ý việc bắt đầu dự báo một cách rõ

ràng hơn về động lực trong các bài phát biểu của tôi sẽ có ý nghĩa cả về kinh tế và chính trị. Chúng tôi thậm chí đã bắt đầu lên kế hoạch cho một chuyến vận động toàn quốc vào đầu mùa hè, nơi tôi sẽ nêu bật nền kinh tế đang trên đà phục hồi và các công ty đang tuyển dụng trở lại. Chúng tôi gọi nó là "Mùa hè phục hồi".

Ngoại trừ Hy Lạp bị nổ tung.

Mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ Phố Wall, tác động của nó trên khắp châu Âu cũng nghiêm trọng không kém. Nhiều tháng sau khi chúng tôi đưa nền kinh tế Mỹ tăng trưởng trở lại, Liên minh châu Âu vẫn sa lầy trong suy thoái, với các ngân hàng yếu ớt, các ngành công nghiệp chính của nó vẫn chưa phục hồi sau sự sụt giảm lớn trong thương mại toàn cầu và tỷ lệ thất nghiệp ở một số quốc gia lên tới 20%. Người châu Âu không phải đối mặt với sự sụp đổ đột ngột của thị trường nhà ở như cách chúng tôi đã làm và mạng lưới an toàn rộng rãi hơn của họ đã giúp giảm bớt tác động của suy thoái đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương. Mặt khác, sự kết hợp của nhu cầu lớn hơn đối với các dịch vụ công, nguồn thu từ thuế giảm và các gói cứu trợ liên tục cho ngân hàng đã gây áp lực nặng nề lên ngân sách chính phủ. Và không giống như Hoa Kỳ - có thể tài trợ với giá rẻ cho các khoản thâm hụt đang gia tăng ngay cả trong một cuộc khủng hoảng, khi các nhà đầu tư không thích rủi ro đổ xô mua tín phiếu Kho bạc của chúng tôi - các quốc gia như Ireland, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Ý và Tây Ban Nha ngày càng khó vay. Những nỗ lực của họ nhằm xoa dịu thị trường tài chính bằng cách cắt giảm chi tiêu chính phủ chỉ làm giảm tổng cầu vốn đã yếu và làm sâu sắc thêm suy thoái. Đến lượt nó, điều này tạo ra sự thiếu hụt ngân sách thậm chí còn lớn hơn, đòi hỏi phải vay thêm với lãi suất cao hơn bao giờ hết, và thị trường tài chính càng thêm xáo trộn.

Chúng tôi không thể trở thành những người quan sát thụ động đối với tất cả những điều này. Các vấn đề ở châu Âu đóng vai trò là một lực cản đáng kể đối với sự phục hồi của Hoa Kỳ: Xét cho cùng, Liên minh châu Âu là đối tác thương mại lớn nhất của chúng tôi, và thị trường tài chính Hoa Kỳ và châu Âu thực tế đã tham gia cùng lúc. Trong suốt năm 2009, Tim và tôi đã

thúc giục các nhà lãnh đạo châu Âu có hành động quyết đoán hơn để sửa chữa nền kinh tế của họ. Chúng tôi khuyên họ nên giải quyết các vấn đề với ngân hàng của họ một lần và mãi mãi ("bài kiểm tra căng thẳng" mà các cơ quan quản lý của EU đã áp dụng cho các tổ chức tài chính của họ quá sơ sài đến mức một cặp ngân hàng Ireland cần chính phủ giải cứu chỉ vài tháng sau khi các cơ quan quản lý chứng nhận chúng an toàn). Chúng tôi thúc đẩy các quốc gia E.U có bảng cân đối kế toán mạnh mẽ hơn để đưa ra các chính sách kích thích tương đương với chính sách của chúng tôi, để bắt đầu đầu tư kinh doanh và tăng nhu cầu tiêu dùng trên khắp châu lục.

Chúng tôi không có nơi nào cụ thể. Mặc dù tự do theo tiêu chuẩn của Mỹ, các nền kinh tế lớn nhất của châu Âu hầu như đều do các chính phủ trung hữu lãnh đạo, được bầu chọn dựa trên lời hứa về ngân sách cân bằng và cải cách thị trường tự do thay vì chi tiêu chính phủ nhiều hơn. Đức, cụ thể là - một cường quốc kinh tế thực sự của Liên minh châu Âu và là thành viên có ảnh hưởng nhất - tiếp tục coi thái độ tài khóa là câu trả lời cho tất cả các vấn đề kinh tế. Càng biết nhiều về Angela Merkel, tôi càng thấy thích cô ấy: Tôi thấy cô ấy ổn định, trung thực, nghiêm khắc về mặt trí tuệ và tốt bụng về bản năng. Nhưng cô ấy cũng khá bảo thủ bởi tính khí nóng nảy, chưa kể đến là một chính trị gia am hiểu về khu vực bầu cử của mình, và bất cứ khi nào tôi đề nghị với cô ấy rằng Đức cần phải làm gương bằng cách chi tiêu nhiều hơn cho cơ sở hạ tầng hoặc cắt giảm thuế, cô ấy lịch sự nhưng kiên quyết từ chối. "Này, Barack, tôi nghĩ có lẽ đó không phải là cách tiếp cận tốt nhất đối với chúng tôi," cô ấy sẽ nói, khuôn mặt nhăn lại một chút, như thể tôi đã gợi ý điều gì đó hơi chế nhạo.

Sarkozy không đóng vai trò như một đối trọng. Anh ấy bày tỏ sự đồng tình với ý tưởng kích thích kinh tế, với tỷ lệ thất nghiệp cao của Pháp ("Đừng lo lắng, Barack... Tôi đang làm việc với Angela, bạn sẽ thấy"). Nhưng anh ta gặp khó khăn khi xoay chuyển khỏi các vị trí bảo thủ về mặt tài chính mà bản thân anh đã đảm nhận trong quá khứ, và theo như tôi có thể nói, anh

không đủ khả năng tổ chức để đưa ra một kế hoạch rõ ràng cho đất nước của mình và ít hơn nhiều cho châu Âu.

Và trong khi thủ tướng Vương quốc Anh, Gordon Brown, đồng ý với chúng tôi về sự cần thiết của việc các chính phủ châu Âu tăng chi tiêu ngắn hạn, Đảng Lao động của anh đã mất thế đa số trong Quốc hội vào tháng 5 năm 2010 và Brown sẽ bị thay thế bởi nhà lãnh đạo Bảo thủ David Cameron. Ở những năm đầu của tuổi bốn mươi, với vẻ ngoài trẻ trung và có học thức (tại mỗi hội nghị thượng đỉnh quốc tế, điều đầu tiên anh ta làm là cởi áo khoác và nới lỏng cà vạt), Cameron được giáo dục bởi Eton sở hữu khả năng chỉ huy các vấn đề một cách ấn tượng, sự tự tin của một người chưa bao giờ bị cuộc sống thúc ép quá nhiều. Cá nhân tôi thích anh ấy, ngay cả khi chúng tôi húc đầu nhau, và trong sáu năm tới, anh ấy sẽ chứng tỏ là một đối tác sẵn sàng trong một loạt các vấn đề quốc tế, từ biến đổi khí hậu (anh ấy tin vào khoa học) đến nhân quyền (anh ấy ủng hộ hôn nhân bình đẳng) viện trợ cho các nước đang phát triển (trong suốt nhiệm kỳ của mình, anh đã quản lý để phân bổ 1,5% ngân sách của Vương quốc Anh cho viện trợ nước ngoài, một tỷ lệ cao hơn đáng kể so với mức tôi từng thuyết phục Quốc hội Hoa Kỳ thông qua). Tuy nhiên, về chính sách kinh tế, Cameron tuân theo chủ trương chính thống của thị trường tự do, anh đã hứa với cử tri về giảm thâm hụt và cắt giảm các khoản chi tiêu của chính phủ — cùng với cải cách quy định và mở rộng thương mại — sẽ mở ra một kỷ nguyên mới về khả năng cạnh tranh của Anh.

Eton College (còn gọi tắt là Eton) là một trường nội trú độc lập của Anh dành cho các học sinh nội trú tuổi từ 13 đến 18. Đây là một trường nam sinh lớn, có 1.300 học sinh, được thành lập năm 1440 bởi vua Henry VI của Anh.

Thay vào đó, có thể dự đoán được, nền kinh tế Anh sẽ rơi vào suy thoái sâu hơn.



Thủ tướng Anh David Cameron

Việc các nhà lãnh đạo chủ chốt của châu Âu áp dụng biện pháp thắt lưng buộc bụng một cách ngoan cố, bất chấp tất cả các bằng chứng ngược lại, gây nhiều khó chịu. Nhưng với tất cả mọi thứ khác, tình hình ở châu Âu không làm tôi mất ngủ vào ban đêm. Tuy nhiên, tất cả bắt đầu thay đổi vào tháng 2 năm 2010, khi cuộc khủng hoảng nợ của Hy Lạp đe dọa Liên minh châu Âu - khiến tôi và nhóm kinh tế phải cố gắng ngăn chặn một đợt khủng hoảng tài chính toàn cầu khác.

Các vấn đề kinh tế của Hy Lạp không phải là mới. Trong nhiều thập kỷ, đất nước này đã gặp khó khăn bởi năng suất thấp, một khu vực công cồng kềnh và kém hiệu quả, trốn thuế ồ ạt và các nghĩa vụ lương hưu không bền vững. Mặc dù vậy, trong suốt những năm 2000, các thị trường vốn quốc tế đã vui mừng tài trợ cho các khoản thâm hụt ngày càng leo thang của

Hy Lạp, giống như cách mà họ vui mừng khi tài trợ cho một đống các khoản thế chấp dưới chuẩn trên khắp Hoa Kỳ. Sau cuộc khủng hoảng Phố Wall, mọi thứ trở nên kém hào phóng hơn. Khi chính phủ mới của Hy Lạp thông báo mức thâm hụt ngân sách mới nhất của họ đã vượt xa các ước tính trước đó, cổ phiếu ngân hàng châu Âu đã lao dốc và các nhà cho vay quốc tế khó cho Hy Lạp vay thêm tiền. Đất nước đột nhiên đứng trước bờ vực vỡ nợ.

Thông thường, viễn cảnh một quốc gia nhỏ không thanh toán hóa đơn đúng hạn sẽ có tác động hạn chế bên ngoài biên giới của quốc gia đó. GDP của Hy Lạp gần bằng quy mô của Maryland, và các quốc gia khác phải đối mặt với những vấn đề tương tự thường có thể đạt được thỏa thuận với các chủ nợ và IMF, cho phép họ cơ cấu lại nợ, duy trì mức độ tín nhiệm quốc tế và cuối cùng lấy lại thăng bằng.

Nhưng vào năm 2010, các điều kiện kinh tế không được chuẩn hóa. Sự gắn bó của Hy Lạp với một châu Âu vốn đã lung lay khiến các vấn đề về nợ có của nước này tương đương với việc một thỏi thuốc nổ được ném vào một nhà máy sản xuất vũ khí. Vì là thành viên của thị trường chung Liên minh Châu Âu, nơi các công ty và mọi người làm việc, đi lại và giao dịch theo một bộ quy định thống nhất và không liên quan đến biên giới quốc gia, những khó khăn kinh tế của Hy Lạp dễ dàng di chuyển. Các ngân hàng ở châu Âu, các quốc gia thành viên E.U là một trong những người cho vay lớn nhất của Hy Lạp. Hy Lạp cũng là một trong mười sáu quốc gia đã áp dụng đồng euro, nghĩa là nước này không có đồng tiền riêng để phá giá hoặc các biện pháp xử lý tiền tệ độc lập mà nước này có thể theo đuổi. Nếu không có gói giải cứu quy mô lớn ngay lập tức từ các thành viên đồng euro, Hy Lạp có thể không có lựa chọn nào khác ngoài việc rút khỏi khối tiền tệ, một động thái chưa từng có với những phân nhánh kinh tế không chắc chắn. Ngoài ra, những lo ngại của thị trường về Hy Lạp đã khiến lãi suất tăng đột biến mà các ngân hàng tính phí cho Ireland, Bồ Đào Nha, Ý và Tây Ban Nha để trang trải khoản nợ của họ. Tim lo lắng một vụ vỡ nợ thực tế của Hy Lạp hoặc việc rút khỏi khu vực đồng euro có thể khiến các

thị trường vốn bị bỏ mặc hoàn toàn, cắt đứt tín dụng đối với các quốc gia lớn hơn, gây ra một cú sốc cho hệ thống tài chính hoặc thậm chí tồi tệ hơn so với hệ thống mà chúng ta vừa trải qua.

Và vì thế, ổn định Hy Lạp đột nhiên trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu về kinh tế và chính sách đối ngoại của chúng tôi. Trong các cuộc gặp trực tiếp và qua điện thoại vào mùa xuân năm đó, Tim và tôi đã đưa ra thông cáo yêu cầu Ngân hàng Trung ương Châu Âu và IMF đưa ra một gói giải cứu đủ mạnh để xoa dịu thị trường và cho phép Hy Lạp chi trả, thanh toán nợ, đồng thời giúp chính phủ mới thiết lập một kế hoạch thực tế để giảm thâm hụt ngân sách của đất nước và khôi phục tăng trưởng. Để đề phòng các tác động lây lan có thể xảy ra đối với phần còn lại của Châu Âu, chúng tôi cũng khuyến nghị người Châu Âu xây dựng một "bức tường lửa" đáng tin cậy — về cơ bản, một quỹ cho vay chung đủ sức mạnh để cung cấp cho thị trường vốn trong trường hợp khẩn cấp, chứng minh khu vực đồng euro luôn đứng sau các thành viên của mình.

Một lần nữa, các đối tác châu Âu có những ý tưởng khác. Đối với người Đức, người Hà Lan và nhiều thành viên khác của khu vực đồng euro, người Hy Lạp đã tự chuốc lấy những rắc rối với cách quản lý kém cỏi và tiêu xài hoang phí. Mặc dù Merkel đảm bảo với tôi rằng "chúng tôi sẽ không có một Lehman thứ hai" bằng cách để Hy Lạp vỡ nợ, cả cô ấy và bộ trưởng tài chính có tư tưởng khắc khổ, Wolfgang Schauble, dường như quyết tâm đưa ra bất kỳ sự hỗ trợ nào phải tương thích với sự đền tội thỏa đáng, bất chấp những cảnh báo của chúng tôi rằng siết chặt nền kinh tế Hy Lạp bị vùi dập sẽ phản tác dụng. Mong muốn áp dụng một số công lý trong Cựu ước và ngăn chặn rủi ro đạo đức đã được phản ánh trong lời đề nghị ban đầu của châu Âu: một khoản vay lên tới 25 tỷ euro, chỉ đủ để trang trải một vài tháng nợ của Hy Lạp, tùy thuộc vào việc chính phủ mới ban hành các khoản cắt giảm sâu lương hưu của công nhân, thuế tăng mạnh và lương khu vực công bị đóng băng. Không muốn tự sát chính trị, chính quyền Hy Lạp phản đối, đặc biệt là sau khi cử tri cả nước phản ứng với các bản tin về đề xuất của châu Âu với bạo loạn và đình công lan rộng.

Thiết kế ban đầu của Châu Âu cho tường lửa khẩn cấp không tốt hơn. Con số ban đầu do các nhà chức trách khu vực đồng euro đề xuất là 50 tỷ euro - không đủ. Trong một cuộc gọi với các bộ trưởng tài chính đồng nghiệp của mình, Tim phải giải thích rằng để có hiệu quả, quỹ phải có quy mô ít nhất gấp mười lần quy mô đó. Các quan chức Eurozone cũng nhấn mạnh để tiếp cận quỹ, các trái chủ của một quốc gia thành viên sẽ phải trải qua một cuộc "cắt tóc" bắt buộc — nói cách khác, chấp nhận một tỷ lệ lỗ nhất định đối với số tiền họ nợ. Tình cảnh này hoàn toàn có thể hiểu được; xét cho cùng, những người cho vay tính lãi đối với một khoản vay được cho là rủi ro vì người đi vay có thể vỡ nợ. Nhưng như một vấn đề thực tế, yêu cầu "cắt tóc" sẽ khiến vốn tư nhân ít sẵn sàng cho các quốc gia nợ nần như Ireland và Ý vay thêm bất kỳ khoản tiền nào, do đó đánh bại toàn bộ mục đích của tường lửa.

Đối với tôi, toàn bộ sự việc giống như một chương trình truyền hình lồng tiếng chiếu lại các cuộc tranh luận mà chúng tôi đã có ở Mỹ sau cuộc khủng hoảng Phố Wall. Và trong khi tôi đã rõ ràng về những gì mà các nhà lãnh đạo châu Âu như Merkel và Sarkozy cần phải làm, tôi đã thông cảm cho những ràng buộc chính trị mà họ đang có. Tôi đã dành rất nhiều thời gian cố gắng thuyết phục cử tri Mỹ rằng việc chi hàng tỷ đô la đóng thuế để cứu trợ các ngân hàng và giúp những người lạ tránh bị tịch thu tài sản hoặc mất việc làm là điều hợp lý. Mặt khác, Merkel và Sarkozy được yêu cầu thuyết phục cử tri của họ việc cứu trợ một loạt người nước ngoài là điều hợp lý.

Sau đó, tôi nhận ra cuộc khủng hoảng nợ Hy Lạp cũng là một vấn đề địa chính trị giống như một vấn đề tài chính toàn cầu, một cuộc khủng hoảng đã phơi bày những mâu thuẫn chưa được giải quyết ở trung tâm của cuộc hành trình kéo dài hàng thập kỷ của châu Âu hướng tới hội nhập lớn hơn. Trong những ngày sôi động sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, trong 7 năm tái cơ cấu có phương pháp sau đó, kiến trúc vĩ đại của dự án đó - thị trường chung, đồng euro, Nghị viện Châu Âu và một bộ máy hành chính ở Brussels được trao quyền để thiết lập chính sách trên phạm vi rộng các

vấn đề liên quan đến quy định - bày tỏ sự lạc quan về khả năng của một lục địa thống nhất thực sự, thanh trừng chủ nghĩa dân tộc độc hại đã thúc đẩy nhiều thế kỷ xung đột đẫm máu. Ở một mức độ đáng chú ý, thử nghiệm đã có kết quả: Để đổi lấy việc từ bỏ một số yếu tố thuộc chủ quyền, các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu đã tận hưởng một thước đo hòa bình và thịnh vượng rộng rãi có lẽ không ai sánh kịp với bất kỳ bộ sưu tập nào trong lịch sử nhân loại. Nhưng bản sắc dân tộc — sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử và trình độ phát triển kinh tế — là những điều khó khăn. Và khi cuộc khủng hoảng kinh tế trở nên tồi tệ hơn, tất cả những khác biệt đó bắt đầu xuất hiện. Các công dân ở các quốc gia giàu có hơn, hiệu quả hơn của Châu Âu đã chuẩn bị như thế nào để thực hiện các nghĩa vụ của quốc gia láng giềng hoặc để thấy số tiền thuế của họ được phân phối lại cho những người bên ngoài biên giới? Liệu công dân của các quốc gia đang gặp khó khăn về kinh tế có chấp nhận hy sinh bởi các quan chức ở xa mà họ không cảm thấy có mối quan hệ nào. Khi cuộc tranh luận về Hy Lạp nóng lên, các cuộc thảo luận công khai bên trong một số trường đại học E.U, như Đức, Pháp và Hà Lan, đôi khi sẽ không tán thành các chính sách của chính phủ Hy Lạp và dấn thân vào một bản cáo trạng rộng hơn về người dân Hy Lạp — cách họ nghĩ về công việc hoặc cách họ chấp nhận tham nhũng và coi các trách nhiệm cơ bản như trả tiền thuế của một người chỉ là tùy chọn. Hoặc, khi tôi tình cờ nghe thấy một một quan chức E.U nói với một người khác trong khi tôi đang rửa tay trong nhà vệ sinh của hội nghị thượng đỉnh G8:

“Họ không nghĩ như chúng ta.”

Các nhà lãnh đạo như Merkel và Sarkozy đã quá đầu tư vào sự thống nhất của châu Âu theo những khuôn mẫu như vậy, nhưng chính trị của họ quy định rằng họ tiến hành thận trọng khi đồng ý với bất kỳ kế hoạch giải cứu nào. Tôi nhận thấy họ - hiếm khi đề cập đến việc các ngân hàng Đức và Pháp là một trong số những ngân hàng cho vay lớn nhất của Hy Lạp, hoặc phần lớn nợ tích lũy của người Hy Lạp đã được dồn vào để mua hàng xuất khẩu của Đức và Pháp - những sự thật có thể đã làm rõ cho cử tri của họ

hiểu tại sao lại cứu Người Hy Lạp khỏi vỡ nợ. Có lẽ họ lo lắng việc chấp nhận như vậy sẽ khiến cử tri không chú ý đến những thất bại của các chính phủ liên tiếp của Hy Lạp và hướng tới sự thất bại của những quan chức Đức và Pháp chịu trách nhiệm giám sát hoạt động cho vay của ngân hàng. Hoặc có thể họ sợ nếu các cử tri của họ hiểu đầy đủ những tác động cơ bản của hội nhập châu Âu - mức độ mà số phận kinh tế của họ, dù tốt hay xấu, đã trở nên ràng buộc với những người “không giống chúng ta” - thì họ có thể không tìm thấy nó hoàn toàn theo ý thích của họ.

Trong bất kỳ trường hợp nào, vào sáng ngày 7 tháng 5, thị trường tài chính đã đủ đáng sợ với Hy Lạp. Họ đã đồng ý với một gói cho vay chung giữa EU và IMF cho phép Hy Lạp thanh toán trong ba năm tới. Gói này vẫn bao gồm 7 biện pháp thắt lưng buộc bụng mà mọi người liên quan đều biết là quá khó để chính phủ Hy Lạp thực hiện, nhưng ít nhất nó đã mang lại cho các thành viên E.U khác - chính phủ cần có vỏ bọc chính trị để phê duyệt thỏa thuận. Cuối năm đó, các nước khu vực đồng euro cũng đã đồng ý một cách dự kiến với một bức tường lửa trên quy mô mà Tim đã đề xuất, và không có yêu cầu bắt buộc “cắt tóc”. Thị trường tài chính châu Âu sẽ vẫn là một con tàu lượn trong suốt năm 2010, và tình hình không chỉ ở Hy Lạp mà còn ở Ailen, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Ý đang lâm vào tình trạng nguy hiểm. Không có đòn bẩy để buộc phải khắc phục vĩnh viễn các vấn đề cơ bản của Châu Âu, tôi và Tim phải tự bằng lòng với việc đã tạm thời giúp giải phóng một quả bom khác.

Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đối với nền kinh tế Hoa Kỳ, bất kỳ động lực nào mà sự phục hồi thu được vào đầu năm đều bị dừng lại. Thông tin từ Hy Lạp đã khiến thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh. Niềm tin kinh doanh, được đo lường bằng các đợt tăng trưởng hàng tháng, cũng giảm xuống, với những bất ổn mới khiến các nhà quản lý phải dừng các khoản đầu tư đã lên kế hoạch. Báo cáo việc làm cho tháng Sáu đã trở lại lãnh thổ âm — và sẽ giữ nguyên như vậy vào mùa thu.

“Mùa hè phục hồi” hóa ra là một vụ phá sản.

TÂM TRẠNG trong Nhà Trắng đã thay đổi vào năm thứ hai đó. Không phải ai cũng bắt đầu thay thế tâm trạng đó một cách hiển nhiên; xét cho cùng, mỗi ngày đều mang đến những lời nhắc nhở mới về việc chúng ta đã có đặc ân khi được tham gia viết nên lịch sử. Và chắc chắn không có bất kỳ sự cố gắng nào giảm sút. Đối với người ngoài, các cuộc họp nhân viên có thể trông thoải mái hơn vì mọi người hiểu nhau và quen với vai trò và trách nhiệm của họ. Nhưng bên dưới những lời đùa cợt, mọi người đều hiểu rõ những lợi ích liên quan, sự cần thiết để thực hiện ngay cả những công việc thường ngày theo tiêu chuẩn chính xác nhất. Tôi chưa bao giờ phải nói với bất cứ ai trong Nhà Trắng hãy làm việc chăm chỉ hoặc đi xa hơn. Nỗi sợ hãi của chính họ về việc đánh rơi quả bóng - làm tôi thất vọng, các đồng nghiệp, các khu vực bầu cử đang trông cậy vào chúng tôi - khiến mọi người cố gắng nhiều hơn bất kỳ lời hô hào nào mà tôi có thể đưa ra.

Cơ thể thậm chí bị thiếu ngủ vĩnh viễn. Hiếm khi nhân viên cấp cao làm việc ít hơn mười hai giờ mỗi ngày và hầu như tất cả họ đều làm việc ít nhất một phần mỗi cuối tuần. Họ không được như tôi với hàng loạt đầu bếp, người phục vụ, quản gia và trợ lý để mua sắm, nấu ăn, giặt hấp hoặc đưa con đi học. Nhân viên độc thân ở lại lâu hơn họ có thể. Những nhân viên may mắn có được những người bạn đời thường phải dựa dẫm vào họ với sự quá tải và cô đơn, tạo ra những loại căng thẳng kinh niên trong gia đình mà Michelle và tôi đã quen thuộc. Mọi người đã bỏ lỡ các trận bóng đá và các buổi độc tấu khiêu vũ của con cái họ. Mọi người về nhà quá muộn để trò chuyện với con trước khi nó đi ngủ. Những người như Rahm, Axe và những người khác, những người đã quyết định chống lại việc gia đình họ phải trải qua sự gián đoạn khi chuyển đến Washington, hầu như không nhìn thấy vợ-chồng và con cái họ (gia đình họ không chuyển đến Washington).

Nếu có ai phàn nàn về điều này, họ đã làm như vậy một cách riêng tư. Người dân biết họ đã cam kết những gì khi tham gia một chính quyền. “Cân bằng giữa công việc và cuộc sống” không phải là một phần của thỏa thuận — và với tình hình kinh tế và thế giới đang gặp nhiều khó khăn, khối

lượng công việc sắp đến sẽ không sớm chậm lại. Cũng giống như các vận động viên trong phòng thay đồ không nói về những chấn thương dai dẳng, các thành viên của đội Nhà Trắng đã học cách chấp nhận nó.

Tuy nhiên, những tác động tích lũy của sự kiệt quệ — cùng với việc công chúng ngày càng giận dữ, báo chí thiếu thân thiện, các đồng minh mất thiện cảm và một bộ phận chống đối với cả phương tiện và ý định biến mọi thứ chúng tôi đã làm thành một khẩu hiệu bất khả thi - đã khiến thần kinh căng thẳng. Tôi bắt đầu nghe thấy về sự bộc phát không thường xuyên của Rahm trong các cuộc họp nhân viên vào sáng sớm, những cáo buộc Larry đã cắt mọi người ra khỏi các cuộc thảo luận về chính sách kinh tế, những lời thì thầm rằng mọi người cảm thấy hụt hẫng khi Valerie lợi dụng mối quan hệ cá nhân của cô ấy với tôi và Michelle để làm những việc xung quanh các quy trình của Nhà Trắng. Căng thẳng bùng lên giữa các nhân viên chính sách đối ngoại trẻ hơn như Denis và Ben, những người đã quen với việc điều hành các ý tưởng của tôi một cách không chính thức trước khi đưa chúng vào một quy trình chính thức, và cố vấn an ninh quốc gia của tôi, Jim Jones, người đã bước ra từ một nền văn hóa quân sự - quyền chỉ huy là bất khả xâm phạm và cấp dưới phải ở trong các làn đường của họ.

Các thành viên trong nội các của tôi đã có những thất vọng riêng của họ. Trong khi Hillary, Tim, Robert Gates và Eric Holder thu hút sự chú ý của tôi nhất nhờ các bài đăng của họ, thì các thành viên nội các khác đang thực hiện công việc thầm lặng. Bộ trưởng Nông nghiệp Tom Vilsack, cựu thống đốc khó tính của Iowa, sẽ tận dụng đô la của Đạo luật Phục hồi để khơi dậy một loạt các chiến lược phát triển kinh tế mới cho các cộng đồng nông thôn đang gặp khó khăn. Bộ trưởng Lao động Hilda Solis và nhóm của cô đã làm việc để giúp những người lao động lương thấp dễ dàng nhận được tiền làm thêm giờ hơn. Người bạn cũ của tôi, Arne Duncan, cựu giám đốc trường Chicago, hiện là Bộ trưởng Giáo dục, đã dẫn đầu nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn ở các trường học có thành tích thấp trên toàn quốc, ngay cả khi nó thu hút sự phẫn nộ của các công đoàn giáo viên (những người

đã cảnh giác một cách dễ hiểu về bất cứ điều gì có thể liên quan đến các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa hơn) và các nhà hoạt động bảo thủ (những người nghĩ nỗ lực thiết lập một chương trình giảng dạy cốt lõi chung là âm mưu của những người theo chủ nghĩa tự do để truyền dạy cho con cái của họ).

Bất chấp những thành tựu như vậy, công việc hàng ngày của việc điều hành một cơ quan liên bang không phải lúc nào cũng phù hợp với sự hấp dẫn (cố vấn và người thân tín cho tổng thống, vị khách thường xuyên đến Nhà Trắng) mà một số người trong nội các đã tự tưởng tượng ra. Đã có thời gian các tổng thống như Lincoln hầu như chỉ dựa vào nội các của họ để hoạch định chính sách; một nhân viên Nhà Trắng trơ trọi xử lý nhiều hơn các nhu cầu cá nhân và thư từ của tổng thống. Nhưng khi chính phủ liên bang mở rộng trong thời kỳ hiện đại, các tổng thống kế nhiệm tìm cách tập trung ngày càng nhiều quyền ra quyết định dưới một mái nhà, làm tăng số lượng và ảnh hưởng của các nhân viên Nhà Trắng. Trong khi đó, các thành viên nội các trở nên chuyên biệt hơn, chịu trách nhiệm quản lý các lĩnh vực khác nhau.

Sự thay đổi quyền lực hiển thị trong lịch của tôi. Trong khi những người như Rahm hay Jim Jones gặp tôi hầu như hàng ngày, thì chỉ Hillary, Tim và Gates có các cuộc họp thường trực trong Phòng Bầu dục. Các bộ trưởng khác đã phải đấu tranh để có được lịch trình của tôi, trừ khi vấn đề liên quan đến cơ quan của họ trở thành ưu tiên hàng đầu của Nhà Trắng. Các cuộc họp nội các đầy đủ, mà chúng tôi cố gắng tổ chức mỗi quý một lần, giúp mọi người có cơ hội chia sẻ thông tin, nhưng chúng quá lớn và khó sử dụng để cho phép hoạt động hiệu quả: chỉ để mọi người ngồi trong Phòng Nội Các là một thử thách, mọi người phải thay phiên nhau lết ra giữa những chiếc ghế da nặng nề. Ở nơi sự gần gũi và tiếp cận tổng thống được coi là thước đo ảnh hưởng (lý do tại sao các nhân viên cấp cao lại thèm muốn các văn phòng chật chội, thiếu ánh sáng của Cánh Tây hơn là các dãy phòng rộng rãi ở EEOB bên kia đường), không mất nhiều thời gian để một số thành viên nội các bắt đầu cảm thấy không được sử dụng đúng

mức và không được đánh giá cao, bị giáng xuống vùng ngoại vi của hành động và phải tuân theo những ý tưởng bất chợt của các nhân viên Nhà Trắng thường là những người trẻ hơn, ít kinh nghiệm hơn.

EEOB: Eisenhower Executive Office Building

Tòa nhà Văn phòng Điều hành Eisenhower — thường được gọi là Tòa nhà Văn phòng Điều hành Cũ và thậm chí trước đó là Tòa nhà Nhà nước, Chiến tranh và Hải quân — là một tòa nhà của chính phủ Hoa Kỳ nằm ngay phía Tây của Nhà Trắng ở thủ đô Washington.



Không có vấn đề nào trong số này là duy nhất đối với nhiệm kỳ tổng thống của tôi, và đó là một công lao đối với cả nội các và nhân viên của tôi rằng họ đã duy trì sự tập trung ngay cả khi môi trường làm việc trở nên khó khăn hơn. Với một vài trường hợp ngoại lệ, chúng tôi đã tránh được tình trạng thù địch công khai và rò rỉ liên tục vốn đã là đặc trưng cho một số chính quyền trước đây. Không có ngoại lệ, chúng tôi tránh được tai tiếng. Khi bắt đầu điều hành, tôi đã nói rõ tôi không khoan nhượng đối với những sai sót về đạo đức và những người gặp vấn đề với nó đã không tham gia với chúng tôi ngay từ đầu. Mặc dù vậy, tôi đã bổ nhiệm một người bạn học

cũ ở Trường Luật Harvard - Norm Eisen, với tư cách là cố vấn đặc biệt của tổng thống về vấn đề đạo đức và cải cách chính phủ, chỉ để giúp mọi người — kể cả tôi — đi đúng hướng. Vui vẻ và nhanh nhẹn, với những đường nét sắc sảo và đôi mắt mở to không chớp của một người nhiệt thành. Norm là người hoàn hảo cho công việc — kiểu anh chàng thích biệt danh "Dr.No". Khi được hỏi những loại hội nghị ngoại lệ nào có thể cho các quan chức chính quyền tham dự, câu trả lời của anh ấy rất ngắn gọn và đúng mực:

"Nếu nghe có vẻ vui, bạn không thể đi."

Mặt khác, giữ vững tinh thần không phải là điều tôi có thể ủy thác. Tôi đã cố gắng tỏ ra hào phóng trong những lời khen ngợi của mình. Trong các cuộc họp, tôi thường khơi gợi quan điểm của mọi người, kể cả quan điểm của nhiều nhân viên cấp dưới hơn. Những việc nhỏ cũng quan trọng — chẳng hạn, hãy chắc chắn rằng chính tôi là người mang bánh ra cho sinh nhật của ai đó hoặc dành thời gian để gọi điện cho bố mẹ của ai đó nhân ngày kỷ niệm. Đôi khi, tôi có một vài phút không hẹn trước. Tôi chỉ đi lang thang qua các hành lang chật hẹp của Cánh Tây, ghé vào văn phòng để hỏi mọi người về gia đình của họ, những gì họ đang làm và liệu có điều gì họ nghĩ chúng tôi có thể làm tốt hơn không.

Trớ trêu thay, một khía cạnh quản lý khiến tôi mất nhiều thời gian học hỏi là phải chú ý hơn đến kinh nghiệm của phụ nữ và người da màu trong đội ngũ nhân viên. Từ lâu, tôi đã tin càng có nhiều góc nhìn xung quanh bàn, thì một tổ chức càng hoạt động tốt hơn và tôi tự hào về thực tế chúng tôi đã tuyển dụng được nội các đa dạng nhất trong lịch sử. Hoạt động của Nhà Trắng cũng tương tự như vậy với những người Mỹ gốc Phi, người Latinh, người Mỹ gốc Á và phụ nữ tài năng, giàu kinh nghiệm, một nhóm bao gồm cố vấn chính sách trong nước Melody Barnes, phó chánh văn phòng Mona Sutphen, giám đốc chính trị Patrick Gaspard, giám đốc các vấn đề liên chính phủ Cecilia Munoz, Thư ký nội các Nhà Trắng Chris Lu, thư ký nhân viên Lisa Brown, và người đứng đầu Hội đồng Chất lượng Môi trường, Nancy Sutley. Tất cả họ đều gương mẫu trong công việc và đóng

vai trò quan trọng trong việc định hình chính sách. Nhiều người không chỉ trở thành cố vấn đáng giá mà còn là bạn tốt.

Tuy nhiên, các thành viên Nội các không phải da trắng và không phải nam của tôi không phải lo lắng về việc phù hợp với nơi làm việc của họ. Mặt khác, phụ nữ và người da màu trong Nhà Trắng phải vật lộn — ở nhiều thời điểm và ở các mức độ khác nhau — với cùng những câu hỏi dai dẳng, thất vọng và nghi ngờ phải đối mặt với các đối tác của họ trong các môi trường chuyên nghiệp khác, từ các dãy phòng công ty cho đến các khoa đại học. Larry đã bác bỏ đề xuất của tôi trước mặt mọi người vì anh ấy cho rằng nó không hoàn toàn chính xác hay là do tôi không đủ quyết đoán? Hay vì anh ấy không coi trọng phụ nữ như đàn ông? Rahm có tham khảo ý kiến của Axe chứ không phải tôi về vấn đề đó vì anh ấy cần một quan điểm chính trị, hay vì hai người họ có mối quan hệ lâu dài? Hay là anh ấy không thoải mái với người da đen?

Tôi có nên nói điều gì đó không? Ami nhạy cảm quá à?

Là tổng thống người Mỹ gốc Phi đầu tiên, tôi cảm thấy có nghĩa vụ đặc biệt là phải mô hình hóa một nơi làm việc hòa nhập. Tuy nhiên, sự khác biệt giới tính thường làm nảy sinh mâu thuẫn, nhất là trong một nhóm người căng thẳng, những người đạt thành tích cao loại A bị giam giữ trong các khu gần nhau. Có thể là do mọi người đều có cách cư xử tốt nhất trước mặt tôi: khi tôi nghe về những vấn đề nảy sinh giữa các nhân viên, thường là thông qua Pete hoặc Valerie, những người mà theo tuổi tác và tính khí, có vẻ thoải mái tâm sự nhất. Tôi biết rằng phong cách thô lỗ của Rahm, Axe, Gibbs và Larry — chưa kể đến sự lo lắng về mặt chính trị của họ về việc có lập trường mạnh mẽ trong các vấn đề phức tạp như nhập cư, phá thai và quan hệ giữa cảnh sát và cộng đồng thiểu số — đôi khi do có phụ nữ và người da màu trong đội. Mặt khác, những kẻ đó gây chiến với tất cả mọi người, kể cả người khác. Biết họ cũng như tôi, tôi cảm thấy hầu như bất kỳ ai trong chúng ta lớn lên ở Mỹ có thể không có thành kiến, họ đã vượt qua bài kiểm tra. Miễn là tôi không nghe về bất cứ điều gì quá nghiêm trọng, tôi nghĩ chỉ cần tôi làm gương tốt cho cả đội bằng cách đối xử với

mọi người một cách lịch sự và tôn trọng là đủ. Nhưng vào cuối năm đầu tiên của chúng tôi, Valerie yêu cầu gặp tôi và báo cáo sự bất mãn ngày càng sâu sắc của các phụ nữ cấp cao trong Nhà Trắng - và sau đó tôi bắt đầu kiểm tra một số điểm mù của chính mình. Tôi được biết ít nhất một phụ nữ trong nhóm đã phải rơi nước mắt sau khi bị phanh phui trong một cuộc họp. Mệt mỏi vì quan điểm của họ liên tục bị bác bỏ, một số phụ nữ cấp cao khác đã hoàn toàn ngừng nói chuyện trong các cuộc họp. "Tôi không nghĩ những người đàn ông nhận ra họ đang quá đáng như thế nào," Valerie nói, "và theo như những gì phụ nữ quan tâm, đó là một phần của vấn đề."

Tôi đã gặp rắc rối đến mức tôi đề nghị hàng chục phụ nữ trong Nhà Trắng cùng ăn tối với tôi để họ có cơ hội công bố mọi thứ. Chúng tôi tổ chức nó trong Phòng ăn của Gia đình, trên tầng một của dinh thự, và có lẽ vì khung cảnh lạ mắt, với trần nhà cao, có quản gia bên cạnh và đồ sành sứ của Nhà Trắng, nên phải mất một chút thời gian cho những người phụ nữ mở lời. Cảm giác xung quanh bàn không đồng nhất, và không ai nói họ đã phải nhận những nhận xét công khai phân biệt giới tính. Nhưng khi tôi lắng nghe những người phụ nữ thành đạt này nói chuyện trong hơn hai giờ đồng hồ, tôi thấy rõ mức độ các kiểu hành vi của nhiều người đàn ông cấp cao trong nhóm — la hét hoặc chửi bới trong một cuộc tranh luận chính sách; chi phối cuộc trò chuyện bằng cách liên tục ngắt lời người khác (đặc biệt là phụ nữ); nhắc lại một điểm mà người khác (thường là nhân viên nữ) đã đưa ra nửa giờ trước đó như thể đó là của riêng - đã khiến họ cảm thấy chán, bị phớt lờ và ngày càng miễn cưỡng nói lên ý kiến của mình. Và trong khi nhiều phụ nữ bày tỏ sự đánh giá cao về mức độ mà tôi tích cực thu thập quan điểm của họ trong các cuộc họp, và nói họ không nghi ngờ sự tôn trọng của tôi đối với công việc của họ, thì những câu chuyện của họ buộc tôi phải nhìn vào gương và tự hỏi bản thân mình về thiên hướng machismo - khả năng chịu đựng của tôi đối với một bầu không khí khó khăn nhất định trong các cuộc họp, sự thích thú mà tôi đã có trong một cuộc nói chuyện vui vẻ - có thể đã góp phần vào sự khó chịu của họ.

Machismo là cảm giác 'nam tính' và tự lực, khái niệm gắn liền với “một cảm giác mạnh mẽ của niềm kiêu hãnh nam tính: một nam tính cường điệu”. Nó gắn liền với “trách nhiệm của một người đàn ông là chu cấp, bảo vệ và lo cho gia đình anh ta.”

Tôi không thể nói chúng tôi đã giải quyết tất cả các mối quan tâm được nêu ra vào đêm đó (“Thật khó để làm sáng tỏ chế độ gia trưởng chỉ trong một bữa tối”, tôi đã nói với Valerie sau đó), hơn nữa tôi có thể đảm bảo việc cam kết gặp gỡ định kỳ với họ. Khi tôi nói chuyện với Rahm và những người đàn ông khác về cảm giác của các đồng nghiệp nữ, họ đã rất ngạc nhiên và thề sẽ làm tốt hơn. Trong khi đó, những người phụ nữ dường như ghi nhớ đề xuất của tôi rằng họ nên khẳng định mình nhiều hơn trong các cuộc thảo luận (“Nếu ai đó cố gắng ngắt lời bạn, hãy nói với họ rằng bạn chưa kết thúc!”). Vài tháng sau, khi chúng tôi cùng nhau đi bộ từ Cánh Tây đến EEOB, Valerie nói với tôi rằng cô ấy đã nhận thấy một số cải thiện trong cách tương tác của các nhân viên nam.

“Anh đã chống đỡ nó (vai trò tổng thống) thế nào?” cô ấy hỏi tôi.

Tôi dừng lại ở đầu cầu thang của EEOB để lục túi áo khoác, tìm một số ghi chú cần thiết cho cuộc họp mà chúng tôi sắp tham dự. “Tôi ổn,” tôi nói.

“Anh chắc chắn?” Đôi mắt cô ấy nheo lại khi nhìn vào mắt tôi như một bác sĩ đang khám bệnh cho một bệnh nhân. Tôi đã tìm thấy những gì tôi đang tìm kiếm và bắt đầu đi tiếp.

“Vâng, tôi chắc chắn,” tôi nói. “Tại sao? Tôi có vẻ khác à?”

Valerie lắc đầu. “Không,” cô ấy nói. “Anh vẫn giống như xưa. Đó là điều tôi không hiểu.”



Valerie Jarrett

ĐÂY không phải lần đầu tiên Valerie nhận xét về việc nhiệm kỳ tổng thống đã thay đổi tôi ít như thế nào. Tôi hiểu cô ấy có ý đó như một cách cô ấy thể hiện sự nhẹ nhõm rằng tôi đã không quá lo lắng về bản thân, mất đi khiếu hài hước hoặc trở thành một kẻ cáu kỉnh, tức giận. Nhưng khi chiến tranh, khủng hoảng kinh tế kéo dài và các vấn đề chính trị của chúng tôi bắt đầu gia tăng, cô ấy bắt đầu lo lắng có lẽ tôi đã hành động hơi quá bình tĩnh, rằng tôi chỉ đang trút bỏ mọi căng thẳng.

Cô ấy không phải là người duy nhất. Bạn bè bắt đầu gửi những lời động viên, âu yếm và chân thành, như thể họ vừa biết tin tôi mắc bệnh hiểm nghèo. Marty Nesbitt và Eric Whitaker đã thảo luận về việc bay đến để đi chơi và xem một trận bóng — một đêm "dành cho các chàng trai", họ nói, chỉ để tôi bớt phiền muộn. Mama Kaye, đến thăm, bày tỏ sự ngạc nhiên thực sự về vẻ ngoài của tôi.

"Bạn mong đợi điều gì?" Tôi trêu chọc, đưa tay xuống ôm cô ấy thật chặt. "Bạn tưởng tôi sẽ nổi mẩn đỏ trên mặt? Rằng tóc của tôi bị rụng?"

"Ồ, dừng lại đi," cô ấy nói, tinh nghịch đánh vào tay tôi. Cô ấy ngả người ra sau và nhìn tôi giống như Valerie, tìm kiếm dấu hiệu. "Tôi đoán tôi chỉ nghĩ rằng trông bạn sẽ mệt mỏi hơn. Bạn có ổn không?"

Bối rối với tất cả những lời mời mọc này, một ngày nọ, tôi tình cờ đề cập nó với Gibbs. Anh cười khúc khích. "Hãy để tôi nói với anh, sếp," anh ta nói, "nếu đã xem tin tức trên truyền hình, ai cũng sẽ lo lắng cho anh." Tôi biết Gibbs đang thúc đẩy điều gì: Một khi bạn trở thành tổng thống, nhận thức của mọi người về bạn — thậm chí là nhận thức của những người hiểu rõ bạn nhất — chắc chắn sẽ được định hình bởi giới truyền thông. Tuy nhiên, điều mà tôi không đánh giá hết được, ít nhất là cho đến khi tôi xem qua một vài chương trình phát sóng tin tức, đó là cách các nhà sản xuất sử dụng hình ảnh trong các câu chuyện về chính quyền của tôi đã muộn thay đổi. Trở lại khi chúng tôi đang ở trên cao, vào cuối chiến dịch và bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống, hầu hết các đoạn phim tin tức cho thấy tôi năng động và mỉm cười, bắt tay hoặc nói trước phông nền ấn tượng, cử chỉ và nét mặt của tôi toát lên năng lượng và sự chỉ huy. Bây giờ hầu hết các câu

chuyện đều là tiêu cực, một phiên bản khác của tôi xuất hiện: trông già hơn, đi bộ một mình dọc theo hàng cột hoặc băng qua Bãi cỏ phía Nam để đến Marine One, vai rũ xuống, mắt thất thần, khuôn mặt mệt mỏi và hằn lên những gánh nặng của văn phòng.

Trên thực tế, cuộc sống như tôi đã trải qua không quá thảm khốc. Giống như nhân viên, tôi có thể ngủ nhiều hơn. Mỗi ngày đều có những nỗi phiền muộn, lo lắng và thất vọng. Tôi lo lắng về những sai lầm tôi đã mắc phải và đặt câu hỏi về các chiến lược chưa giải quyết được vấn đề. Có những cuộc gặp gỡ tôi sợ hãi, những buổi lễ tôi thấy ngu ngốc, những cuộc trò chuyện mà tôi thà tránh. Trong khi tôi tiếp tục kiềm chế để không la mắng mọi người, tôi đã chửi bới và phàn nàn rất nhiều, và cảm thấy bị oan ức ít nhất một lần mỗi ngày.

Nhưng như tôi đã khám phá ra về bản thân trong suốt chiến dịch, những trở ngại và khó khăn hiếm khi khiến tôi thay đổi bản chất. Thay vào đó, bệnh trầm cảm có nhiều khả năng đến với tôi khi tôi cảm thấy mình vô dụng, không có mục đích — khi tôi đang lãng phí thời gian hoặc phung phí cơ hội của mình. Ngay cả trong những ngày tồi tệ nhất với tư cách là tổng thống, tôi chưa bao giờ cảm thấy như vậy. Công việc không cho phép sự nhàm chán hay tê liệt tồn tại, và khi tôi ngồi xuống với nhóm của mình để tìm ra câu trả lời cho một vấn đề hóc búa, tôi thường tràn đầy năng lượng hơn là kiệt sức. Mỗi chuyến đi tôi tham gia — tham quan một nhà máy sản xuất để xem cách thức sản xuất một thứ gì đó hoặc đến thăm một phòng thí nghiệm nơi các nhà khoa học giải thích một bước đột phá gần đây — đã nuôi dưỡng trí tưởng tượng của tôi. An ủi một gia đình nông dân bị di dời bởi một cơn bão hoặc cuộc gặp gỡ với những giáo viên nội thành đang nỗ lực tiếp cận những đứa trẻ mà những người khác đã bỏ qua, và cho phép bản thân tôi cảm thấy, nếu chỉ trong chốc lát, những gì họ đã trải qua, khiến trái tim tôi rộng lớn hơn.

Sự ồn ào của việc trở thành tổng thống, sự lộng lẫy, báo chí, những ràng buộc về thể chất - tất cả những gì tôi phải làm. Đó là thực tế công việc.

Công việc, tôi yêu thích. Ngay cả khi nó không yêu lại tôi.

Ngoài công việc, tôi đã cố gắng cân bằng cuộc sống. Tôi duy trì các nghi thức của mình: tập thể dục buổi sáng, ăn tối với gia đình, đi bộ buổi tối trên Bãi cỏ phía Nam. Trong những tháng đầu của nhiệm kỳ tổng thống, thói quen đó bao gồm đọc một chương từ "Cuộc đời của Pi" cho Sasha mỗi đêm trước khi đưa nó và Malia vào giường. Tuy nhiên, đến lúc phải chọn cuốn sách tiếp theo, Sasha quyết định rằng nó, giống như chị gái, đã đủ lớn để tự đọc. Thay vào đó, tôi đã che giấu sự thất vọng của mình và chơi chơi bi-a hàng đêm với Sam Kass.

Chúng tôi sẽ gặp nhau trên tầng ba của dinh thự sau bữa tối, sau khi tôi và Michelle đã nói chuyện về những việc trong ngày và Sam đã có cơ hội dọn dẹp nhà bếp. Tôi sẽ nghe một số bài hát của Marvin Gaye hoặc OutKast hoặc Nina Simone từ iPod của mình. Sam sẽ đưa ra những câu chuyện phiếm của Nhà Trắng hoặc xin lời khuyên về cuộc sống tình cảm của mình. Tôi sẽ chuyển tiếp điều gì đó vui nhộn mà một trong số các cô con gái đã nói hoặc bắt đầu một câu nói ngắn gọn về chính trị. Tuy nhiên, hầu hết, chúng tôi chỉ nói chuyện vớ vẫn.

Ban đầu, trò chơi bi-da cũng tạo cho tôi một cái cớ để cúi xuống và hút thuốc trên cầu thang tầng ba. Những con đường vòng đó dừng lại khi tôi bỏ hút thuốc, ngay sau khi tôi ký thành luật Đạo luật Chăm sóc sức khỏe. Tôi đã chọn ngày hôm đó vì tôi thích sự tượng trưng, nhưng tôi đã quyết định vài tuần trước đó, khi Malia, ngửi thấy mùi thuốc lá trên hơi thở của tôi, cau mày và hỏi tôi có hút thuốc không. Đối mặt với viễn cảnh nói dối con gái mình hoặc làm gương xấu, tôi đã gọi điện cho bác sĩ Nhà Trắng và yêu cầu ông ấy gửi cho tôi một hộp kẹo cao su nicotine. Nó đã thành công, vì tôi đã không hút một điếu thuốc nào kể từ đó. Nhưng cuối cùng tôi đã thay thế cơn nghiện này bằng cơn nghiện khác: Trong suốt thời gian còn lại tại văn phòng, tôi nhai kẹo cao su không ngừng, những gói rỗng liên tục tràn ra khỏi túi và để lại dấu vết khiến những người khác tìm thấy - sàn nhà, dưới bàn làm việc, hoặc chẹn giữa đệm ghế sofa.

Bóng rổ cung cấp một nơi ẩn náu đáng tin cậy khác. Khi lịch trình của tôi cho phép, Reggie Love sẽ tổ chức một trò chơi vào cuối tuần, gặp gỡ một số bạn bè của anh ấy và dành thời gian cho chúng tôi trên một sân bóng trong nhà tại căn cứ quân đội Fort McNair, trụ sở FBI hoặc Bộ Nội vụ. Các cuộc chơi diễn ra rất căng thẳng - với một vài trường hợp ngoại lệ, hầu hết những người tham gia thường xuyên là cựu sinh viên Đại học Sư đoàn I ở độ tuổi cuối hai mươi hoặc đầu ba mươi - và trong khi tôi ghét phải thừa nhận điều đó, tôi thường là một trong những người chơi yếu hơn trên sàn đấu. Tuy nhiên, miễn là tôi không cố gắng làm quá nhiều, tôi thấy có thể tự giữ mình, chọn lựa, chuyền bóng cho bất kỳ ai trong đội đang cần bóng, chạy liên tục và chiến hết mình trong trận đấu.

Những trận đấu đó thể hiện sự liên tục đối với tôi, gắn liền với con người cũ của tôi và khi đội của tôi đánh bại đội của Reggie, tôi chắc chắn anh ấy sẽ nghe về nó cả tuần. Nhưng niềm vui mà tôi nhận được từ việc chơi bóng rổ chẳng là gì so với cảm giác hồi hộp — và căng thẳng — khi tham gia vào đội tuyển liên đoàn cấp bốn của Sasha.

Họ tự gọi mình là Vipers (rắn lục), và mỗi sáng thứ Bảy trong mùa giải, tôi và Michelle sẽ đến một ngôi nhà nhỏ trong công viên công cộng ở Maryland và ngồi trên khán đài với các gia đình khác, cổ vũ cuồng nhiệt bất cứ khi nào một trong những cô gái ghi điểm, hét lên những lời nhắc nhở Sasha hãy chuẩn bị sẵn sàng hoặc lùi về phòng thủ, và cố gắng hết sức để không trở thành "những bậc cha mẹ kiểu đó", kiểu người hét vào mặt người khác. Maisy Biden, cháu gái của Joe và là một trong những người bạn thân nhất của Sasha, là ngôi sao của đội, nhưng đối với hầu hết các cô gái, đó là trải nghiệm đầu tiên của chúng với bóng rổ. Rõ ràng điều này cũng đúng với các huấn luyện viên của họ, một cặp vợ chồng trẻ thân thiện đã dạy ở Sidwell và, theo lời thừa nhận của chính họ, không coi bóng rổ là môn thể thao chính. Sau khi quan sát một vài trận đầu tiên đáng yêu nhưng hỗn loạn, Reggie và tôi đã tình nguyện thực hiện một vài buổi tập không chính thức vào chiều Chủ nhật với đội. Chúng tôi đã làm việc dựa trên những điều cơ bản (lừa bóng, chuyền bóng, đảm bảo dây giày của bạn

được buộc trước khi bạn chạy vào sân), và mặc dù Reggie có thể hơi quá căng thẳng khi chúng tôi tập luyện (“Paige, đừng để Isabel vượt qua như vậy!”), các cô gái dường như cũng vui vẻ như chúng tôi. Khi Vipers giành chức vô địch giải đấu trong trận thắng 18-16, Reggie và tôi đã ăn mừng như thể đó là trận chung kết NCAA.



“Huấn luyện viên bóng rổ” Obama

The National Collegiate Athletic Association (NCAA)

Hiệp hội Vận động viên Sinh viên Quốc gia là một tổ chức phi lợi nhuận quản lý các vận động viên sinh viên từ 1.268 tổ chức và hội ở Bắc Mỹ. Nó cũng tổ chức các chương trình thể thao của các trường cao đẳng và đại học ở Hoa Kỳ và Canada, giúp đỡ hơn 480.000 sinh viên đại học - vận động viên cạnh tranh hàng năm trong các môn thể thao đại học. Tổ chức có trụ sở chính tại Indianapolis, Indiana.

Tôi cho rằng mọi bậc cha mẹ đều yêu quý những khoảnh khắc như vậy, khi thế giới quay chậm lại, sự phấn đấu của bạn bị dồn về phía sau tâm trí, và tất cả những gì quan trọng là bạn có mặt đầy đủ để chứng kiến điều kỳ diệu khi con bạn lớn lên. Với tất cả thời gian tôi đã bỏ lỡ với các con gái trong nhiều năm tham gia các phiên vận động và lập pháp, tôi trân trọng “những thứ bình thường của bố” hơn thế nữa. Nhưng, tất nhiên, không có

gì về cuộc sống của chúng tôi là hoàn toàn bình thường nữa, như tôi đã được nhắc nhở, theo đúng phong cách Washington, một số phụ huynh từ đội Sidwell đối thủ bắt đầu phàn nàn với các huấn luyện viên Vipers, và có lẽ là trường học, Reggie và tôi không tổ chức các buổi huấn luyện cho con cái của họ. Chúng tôi giải thích rằng không có gì đặc biệt trong việc luyện tập của chúng tôi - đó chỉ là cái cớ để tôi dành thêm thời gian cho Sasha — và đề nghị giúp các phụ huynh khác tổ chức các hoạt động của riêng họ. Nhưng khi rõ ràng những lời phàn nàn không liên quan gì đến bóng rổ ("Họ nghĩ được anh huấn luyện là điều họ có thể đưa vào đơn đăng ký Harvard," Reggie chế giễu) và các huấn luyện viên của Vipers cảm thấy bị ép buộc, tôi quyết định sẽ làm như vậy - đơn giản hơn cho tất cả những người có liên quan nếu tôi quay lại chỉ là một người hâm mộ.

Mặc dù có một vài sự cố khó chịu như vậy, nhưng không thể phủ nhận địa vị Gia đình tổng thống của chúng tôi mang lại rất nhiều lợi ích. Các bảo tàng xung quanh thành phố cho phép chúng tôi tham quan nhiều giờ, cho phép chúng tôi tránh đám đông (Marvin và tôi vẫn cười trong suốt thời gian anh ấy quyết định trồng mình một cách chiến lược trước bức chân dung lớn và rất chi tiết của một người đàn ông khỏa thân tại Phòng trưng bày Corcoran vì sợ các cô gái có thể nhìn thấy nó). Bởi vì Hiệp hội Điện ảnh Hoa Kỳ đã gửi cho chúng tôi những đĩa DVD mới phát hành, rạp chiếu phim của Nhà Trắng được sử dụng rất nhiều, mặc dù thị hiếu của Michelle và tôi thường khác nhau: Cô ấy thích phim hài lãng mạn hơn, trong khi theo cô ấy, những bộ phim yêu thích của tôi thường liên quan đến "những điều khủng khiếp xảy ra với con người, và sau đó họ chết."



Rạp chiếu phim của Nhà Trắng

Các nhân viên đáng kinh ngạc của Nhà Trắng cũng giúp chúng tôi dễ dàng tiếp đãi khách. Chúng tôi không còn phải lo lắng, như hầu hết các bậc cha mẹ đang đi làm có con nhỏ, về việc tập trung năng lượng sau một tuần dài ở văn phòng để mua sắm, nấu ăn hoặc dọn dẹp một ngôi nhà trông giống như bị lốc xoáy. Cùng với những buổi gặp mặt cuối tuần với nhóm bạn bè thường xuyên của mình, chúng tôi bắt đầu tổ chức các bữa tiệc tối nhỏ tại dinh thự vài tháng một lần, mời các nghệ sĩ, nhà văn, học giả, lãnh đạo doanh nghiệp và những người khác mà chúng tôi đã gặp và muốn biết rõ hơn. Thông thường các bữa ăn tối sẽ kéo dài đến quá nửa đêm, đầy những cuộc trò chuyện bên những ly rượu vang truyền cảm hứng cho chúng tôi (Toni Morrison, ngay lúc vui vẻ và tinh nghịch, mô tả tình bạn của cô ấy với James Baldwin); đã hướng dẫn chúng tôi (đồng chủ tịch Hội đồng Cố

vấn Khoa học và Công nghệ của tôi, Tiến sĩ Eric Lander, mô tả những đột phá mới nhất trong y học di truyền); mê hoặc chúng tôi (Meryl Streep nghiêng người nhẹ nhàng nhẩm bằng tiếng Quan thoại lời bài hát về những đám mây mà cô ấy đã học cách đây một năm); và thường khiến tôi cảm thấy tốt hơn về triển vọng của nhân loại.

Toni Morrison là nhà văn nữ Mỹ đoạt giải Pulitzer cho tác phẩm hư cấu năm 1988, Giải thưởng Sách Mỹ cho Beloved và giải Nobel Văn học năm 1993. Vào năm 1996, bà được trao giải thưởng Jefferson Lecture, vinh dự cao nhất của chính phủ liên bang Hoa Kỳ về thành tựu trong văn học.

James Arthur Baldwin là một tiểu thuyết gia, nhà viết kịch, nhà tiểu luận, nhà thơ và nhà hoạt động người Mỹ.

Mary Louise “Meryl” Streep là một nữ diễn viên và nhà từ thiện người Mỹ. Được giới truyền thông gọi là “nữ diễn viên xuất sắc nhất của thế hệ”, Streep nổi tiếng nhờ tài biến hóa giọng nói trong nhiều vai diễn đa dạng.

Nhưng có lẽ đặc quyền tốt nhất của Nhà Trắng liên quan đến âm nhạc. Một trong những mục tiêu của Michelle với tư cách là Đệ nhất phu nhân là làm cho Nhà Trắng được chào đón hơn — một “Ngôi nhà của mọi người” mà ở đó tất cả du khách sẽ cảm thấy được đại diện, thay vì một pháo đài quyền lực xa xôi, độc quyền. Làm việc với Văn phòng Xã hội của Nhà Trắng, cô đã tổ chức nhiều chuyến tham quan hơn cho các nhóm trường học địa phương và bắt đầu một chương trình cố vấn để ghép những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với các nhân viên Nhà Trắng. Cô ấy đã mở cửa South Lawn vào ngày Halloween, và tổ chức các đêm chiếu phim cho các gia đình quân nhân.

‘cháu’ chào ‘cụ’ ạ!!!





Ta là Superman đây, sợ không!!!



Gặp bác 'Obama' vui quá à!

Là một phần của nỗ lực đó, văn phòng của cô ấy đã sắp xếp để chúng tôi tổ chức một loạt phim ca nhạc của Mỹ song song với truyền hình công cộng, trong đó một số nghệ sĩ hàng đầu của đất nước - những tên tuổi quen thuộc như Stevie Wonder, Jennifer Lopez và Justin Timberlake cùng những khách mời như Leon Bridges và những huyền thoại sống như BB King — đã dành một phần thời gian trong ngày để tổ chức các khóa học âm nhạc với các thanh niên trong khu vực trước khi biểu diễn trước vài trăm khách trên sân khấu East Room hoặc đôi khi trên South Lawn. Cùng với buổi hòa nhạc Giải thưởng Gershwin, theo truyền thống Nhà Trắng tổ chức hàng năm để tôn vinh một nhà soạn nhạc hoặc nghệ sĩ biểu diễn hàng đầu, chuỗi chương trình này đã cho gia đình tôi ngồi ở hàng ghế đầu ba hoặc bốn lần một năm tại một buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp quy tụ nhiều ngôi sao.



Mọi thể loại đều được thể hiện: giai điệu chương trình Motown và Broadway; blues cổ điển và một chiếc Fiesta Latina; phúc âm và hip-hop; đồng quê, nhạc jazz và cổ điển. Các nhạc sĩ thường tập luyện một ngày trước khi họ dự kiến xuất hiện, và nếu tôi tình cờ ở trên lầu trong dinh thự khi họ đang chạy qua dàn nhạc của họ, tôi có thể nghe thấy âm thanh của trống, bass và guitar điện vang vọng qua sàn Phòng Hiệp ước. Đôi khi tôi lẻn xuống cầu thang sau của dinh thự và chui vào Phòng Đông, đứng ở phía sau để không thu hút sự chú ý, và chỉ quan sát các nghệ sĩ đang làm việc: một bản song ca đang hòa âm, một người đang sắp xếp với ban nhạc. Tôi ngạc nhiên trước sự thành thạo của mọi người đối với các nhạc cụ, sự hào phóng mà họ thể hiện đối với nhau khi họ kết hợp tâm trí, cơ thể và tinh thần, tôi cảm thấy một chút ghen tị trước niềm vui trong sáng, rõ ràng về những nỗ lực của họ, một sự tương phản với con đường chính trị mà tôi đã chọn.



Phòng phía Đông - East Room

Đối với các buổi hòa nhạc thực tế, chúng hoàn toàn hấp dẫn. Tôi vẫn có thể hình dung ra Bob Dylan, chỉ với một tay chơi bass, một người chơi piano và cây đàn ghita của anh ấy, dịu dàng trình diễn lại “The Times They Are a-Changin”. Khi kết thúc, anh ấy bước ra khỏi sân khấu, bắt tay tôi, nở một nụ cười nhẹ và cúi chào trước mặt tôi và Michelle, rồi biến mất không nói một lời. Tôi nhớ một nhà viết kịch trẻ người gốc Puerto Rico tên là Lin-Manuel Miranda, người đã nói với chúng tôi trước một buổi tối với thơ, âm nhạc, và dự định ra mắt vở nhạc kịch đầu tiên mà anh ấy hy vọng sẽ là một vở nhạc kịch hip-hop về cuộc đời của Bộ trưởng Tài chính đầu tiên của Mỹ, Alexander Hamilton. Chúng tôi đã lịch sự động viên nhưng lại ngấm ngầm nghi ngờ, cho đến khi anh ấy đứng trên sân khấu, bắt đầu thả nhịp và khán giả hoàn toàn phát điên.

The Times They Are a-Changin là album phòng thu thứ ba của ca sĩ kiêm nhạc sĩ người Mỹ Bob Dylan, được phát hành vào ngày 13 tháng 1 năm 1964 bởi Columbia Records.



Bob Dylan



Alexander Hamilton là một sĩ quan quân đội, luật sư, chính trị gia, chuyên gia tài chính người Mỹ. Ông là một trong những nhà Lập quốc Hoa Kỳ và là Bộ trưởng Tài chính đầu tiên, người đã thiết lập hệ thống tài chính - ngân hàng, đặt nền móng cho nền kinh tế Mỹ, khi trở thành Bộ trưởng lúc mới 32 tuổi.

Và đã có lần Paul McCartney cặp kè với vợ tôi “Michelle”. Cô ấy cười, hơi xấu hổ, khi phần còn lại của khán giả vỗ tay, và tôi tự hỏi cha mẹ của Michelle sẽ nói gì vào năm 1965, năm bài hát ra mắt, nếu ai đó đã gõ cửa nhà của họ ở South Side và nói với họ rằng một ngày nào đó The Beatle, sẽ hát nó cho con gái của họ từ sân khấu của Nhà Trắng.

Sir James Paul McCartney là một nam ca sĩ, nhạc sĩ, nhà sản xuất phim và thu âm người Anh, giọng ca chính và là tay guitar bass của ban nhạc The Beatles. Ông cùng với John Lennon là bộ đôi sáng tác vĩ đại nhất lịch sử.



Michelle yêu những buổi hòa nhạc đó nhiều như tôi. Nhưng tôi nghi ngờ cô ấy muốn tham dự với tư cách khách mời hơn là chủ nhà. Bề ngoài, cô ấy có mọi lý do để cảm thấy hài lòng về sự điều chỉnh của bản thân với cuộc sống mới: Các con gái của chúng tôi có vẻ hạnh phúc; cô ấy đã nhanh chóng kết bạn mới, nhiều người trong số họ là mẹ của các bạn cùng lớp của Malia và Sasha; và cô ấy linh hoạt hơn tôi một chút để không bị chú ý khi rời khu phức hợp Nhà Trắng. Sáng kiến của cô nhằm giảm béo phì ở trẻ em — có tên Let's Move! — Đã được đón nhận nồng nhiệt và đã cho thấy những kết quả có ý nghĩa, đồng thời cộng tác với Jill Biden, cô sẽ sớm khởi động một sáng kiến mới, gọi là Lực lượng gia nhập, nhằm hỗ trợ các gia đình quân nhân. Bất cứ khi nào cô ấy xuất hiện trước công chúng, dù đó là đến thăm một lớp học ở trường công lập hay trao đổi với những người dẫn chương trình truyền hình đêm khuya, mọi người dường như không thể cưỡng lại được sự chân thật và ấm áp, nụ cười và sự nhanh trí của cô ấy. Trên thực tế, công bằng mà nói, không giống như tôi, cô ấy đã không bỏ lỡ một bước hoặc đánh sai một ghi chú nào kể từ khi chúng tôi đến Washington.

Tuy nhiên, bất chấp sự thành công và nổi tiếng của Michelle, tôi vẫn tiếp tục cảm nhận được sự căng thẳng tiềm ẩn trong cô ấy, tinh tế nhưng không đổi, giống như tiếng đập yếu ớt của một cỗ máy ẩn. Cứ như thể, bị giới hạn khi chúng tôi ở trong các bức tường của Nhà Trắng, tất cả những nguồn thất vọng trước đây của cô ấy trở nên tập trung hơn, sống động hơn, cho dù đó là sự hấp thụ suốt ngày đêm của tôi với công việc, hay cách chính trị phơi bày gia đình tôi, thường xuyên bị giám sát và công kích, hoặc ngay cả bạn bè và các thành viên trong gia đình cũng coi vai trò của cô ấy là thứ yếu.

Hơn bất cứ điều gì, Nhà Trắng nhắc nhở cô hàng ngày rằng những khía cạnh cơ bản trong cuộc sống của cô không còn hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của cô. Chúng tôi đã dành thời gian với ai, chúng tôi đã đi nghỉ ở đâu, nơi chúng tôi sẽ sống sau cuộc bầu cử năm 2012, thậm chí là sự an toàn của gia đình cô ấy — tất cả đều ở một mức độ nào đó tùy thuộc vào

mức độ tôi thực hiện trong công việc của mình hoặc những gì Nhân viên Cánh Tây đã làm hoặc không làm, hoặc ý kiến bất chợt của cử tri, hoặc đội báo chí, hoặc Mitch McConnell, hoặc số lượng công việc, hoặc một số sự kiện hoàn toàn không lường trước được xảy ra ở phía bên kia hành tinh. Không có gì như xưa nữa. Vì vậy, dù ý thức hay không, một phần trong cô vẫn cảnh giác, bất kể những chiến thắng và niềm vui nhỏ nhặt mà một ngày hay một tuần hoặc một tháng có thể mang lại, chờ đợi và quan sát vòng quay tiếp theo, chuẩn bị tinh thần cho tai họa.

Michelle hiếm khi chia sẻ những cảm xúc như vậy trực tiếp với tôi. Cô ấy biết khối lượng công việc tôi đang phải gánh và không thấy có ích gì khi thêm vào đó; trong tương lai gần, ít nhất, tôi không thể làm gì nhiều để thay đổi hoàn cảnh của chúng tôi. Và có thể cô ấy ngừng nói bởi vì cô ấy biết tôi muốn giải quyết nỗi sợ hãi của cô ấy, hoặc cố gắng xoa dịu cô ấy bằng một cách nhỏ nhặt nào đó hoặc ngụ ý rằng tất cả những gì cô ấy cần là thay đổi thái độ.

Nếu tôi ổn, cô ấy cũng nên như vậy.

Vẫn còn những khoảng thời gian kéo dài khi nó thực sự cảm thấy ổn, những buổi tối khi hai chúng tôi chui vào chăn để xem một chương trình trên TV, những buổi chiều chủ nhật khi chúng tôi xuống thảm với các cô gái và Bo, toàn bộ tầng hai của khu nhà chật kín, vang lên tiếng cười. Tuy nhiên, thường xuyên hơn, Michelle lui vào phòng làm việc của mình sau khi ăn tối xong, trong khi tôi đi xuống hành lang dài để đến Phòng Hiệp ước. Khi tôi hoàn thành công việc, cô ấy đã ngủ. Tôi sẽ cởi quần áo, đánh răng và chui vào trong chăn, cẩn thận để không đánh thức cô ấy. Và mặc dù tôi hiếm khi khó ngủ trong thời gian ở Nhà Trắng - tôi mệt mỏi đến nỗi trong vòng năm phút sau khi đập đầu vào gối là ngủ ngay, tôi thường cảm thấy lạnh - có những đêm, nằm cạnh Michelle trong bóng tối. Tôi nghĩ về những ngày mà mọi thứ giữa chúng tôi nhẹ nhàng hơn, khi nụ cười của cô ấy thường trực hơn và tình yêu của chúng tôi ít trở ngại hơn, và trái tim tôi bỗng thắt lại khi nghĩ rằng những ngày đó có thể sẽ không trở lại.

Bây giờ tôi tự hỏi, với nhận thức sâu sắc, liệu Michelle có phải là phản ứng trung thực hơn đối với tất cả những thay đổi mà chúng tôi đã trải qua; Cho dù trong vẻ bình thản khi khủng hoảng chồng chất, tôi khăng khăng rằng mọi thứ cuối cùng sẽ ổn thỏa, tôi thực sự chỉ đang bảo vệ bản thân mình — và góp phần vào sự cô đơn của cô ấy. Tôi biết đó là khoảng thời gian tôi nuôi dưỡng ước mơ. Trong đó, tôi thấy mình trên những con đường của một thành phố không tên nào đó, một khu phố với cây cối, mặt tiền cửa hàng, xe cộ qua lại. Một ngày thật dễ chịu và ấm áp, với một làn gió nhẹ, và mọi người ra ngoài mua sắm, dắt chó đi dạo hoặc đi làm về. Trong một phiên bản, tôi đang đi xe đạp, nhưng thường xuyên nhất là tôi đi bộ và tôi đang tản bộ mà không có bất kỳ suy nghĩ nào cụ thể, thì đột nhiên tôi nhận ra không ai nhận ra mình. Mật vụ bảo vệ tôi đã biến mất. Tôi không biết đang ở đâu. Tôi lang thang vào một cửa hàng trong góc và mua một chai nước hoặc ly trà, nói chuyện với người đứng sau quầy. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế dài gần đó, mở nắp đồ uống của mình, nhấp một ngụm và chỉ ngắm nhìn thế giới đang trôi qua.



Tôi cảm thấy như mình đã trúng số.

RAHM nghĩ đã có câu trả lời cho việc lấy lại động lực chính trị. Cuộc khủng hoảng Phố Wall đã bộc lộ sự đổ vỡ trong hệ thống điều tiết thị trường tài chính và trong quá trình chuyển đổi. Tôi đã yêu cầu nhóm kinh tế phát triển các cải cách lập pháp để giảm khả năng xảy ra khủng hoảng trong tương lai. Theo như Rahm lo ngại, chúng tôi càng sớm nhận được dự luật “cải cách Phố Wall” và đưa ra bỏ phiếu, thì càng tốt.

“Nó đưa chúng ta trở lại bên các thiên thần,” anh nói. “Và nếu đảng Cộng hòa cố gắng chặn nó, chúng ta sẽ đẩy nó vào mông họ.”

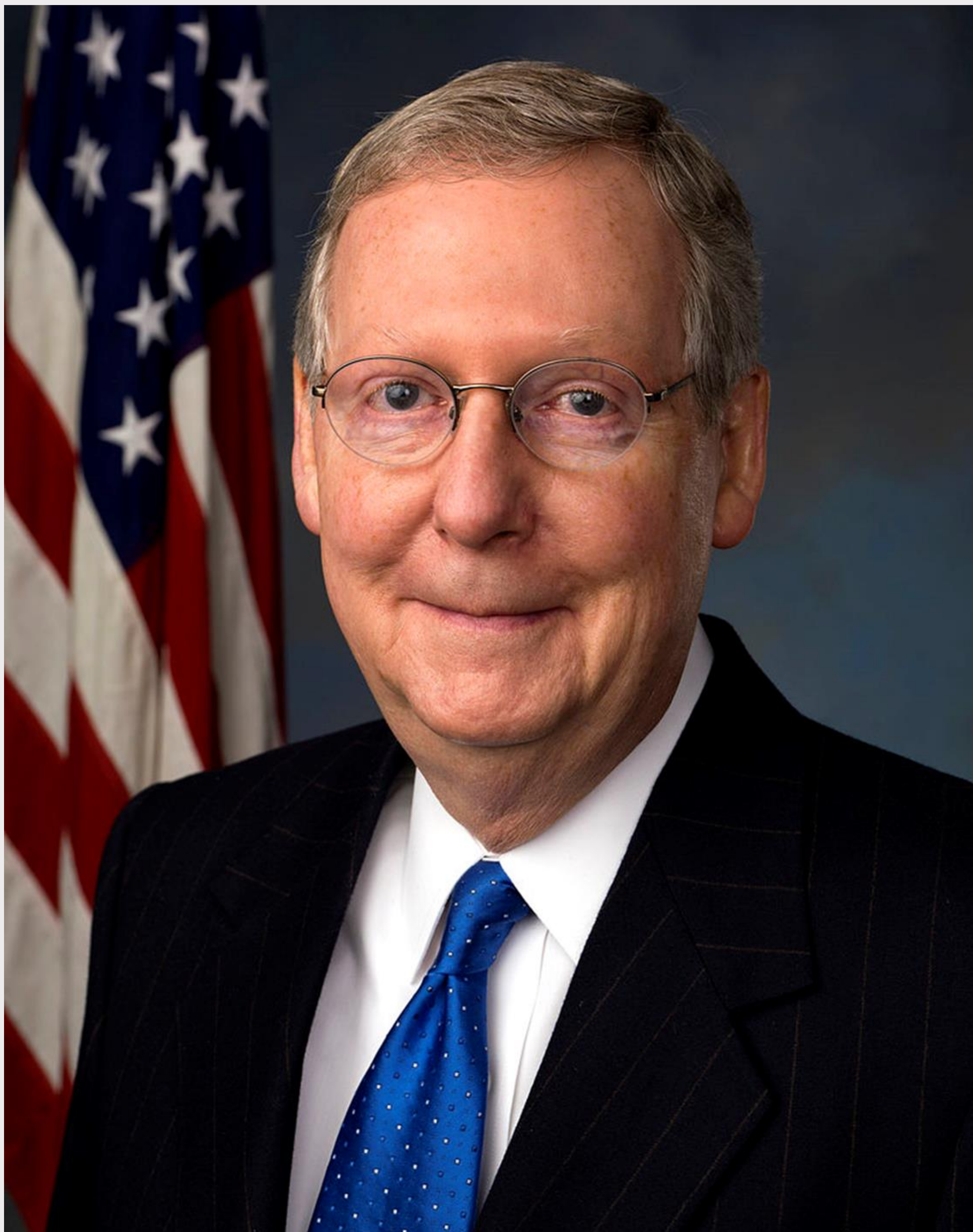
Có mọi lý do để mong đợi Mitch McConnell sẽ chống lại chúng tôi về các quy định tài chính mới. Rốt cuộc, anh ấy đã lập nên một bức tường phản đối bất kỳ và tất cả các hình thức quy định của chính phủ (luật môi trường, luật lao động, luật an toàn tại nơi làm việc, luật tài chính chiến dịch, luật

bảo vệ người tiêu dùng) có thể hạn chế khả năng của công ty Mỹ - làm bất cứ điều gì để các công ty chết tiệt đó hài lòng. Nhưng McConnell cũng hiểu những hiểm họa chính trị của thời điểm này - cử tri vẫn liên kết Đảng Cộng hòa với các doanh nghiệp lớn và các tỷ phú sở hữu du thuyền - và anh không có kế hoạch để vị trí chống quy định tiêu chuẩn của đảng cản trở nhiệm vụ của mình với đa số Thượng viện. Và vì vậy, trong khi anh ấy không giấu giếm ý định thay đổi chương trình nghị sự của tôi, một nhiệm vụ trở nên dễ dàng hơn sau chiến thắng của Scott Brown trong cuộc đua vào Thượng viện Massachusetts tước bỏ phiếu bầu thứ sáu mươi của đảng Dân chủ, anh ấy đã cho Tim biết trong một cuộc họp tại văn phòng của anh trên Đồi Capitol rằng anh sẽ tạo ra một ngoại lệ cho cuộc cải cách Phố Wall. “Anh ấy sẽ bỏ phiếu chống lại bất cứ điều gì chúng ta đề xuất,” Tim nói với chúng tôi sau khi trở về từ cuộc họp, “và hầu hết các cuộc họp kín của anh ấy cũng vậy. Nhưng anh ấy nói rằng chúng ta có thể tìm được khoảng 5 thành viên Đảng Cộng hòa sẽ làm việc với chúng ta và anh ấy sẽ không làm bất cứ điều gì để ngăn cản họ.”

“Còn gì nữa không?” Tôi hỏi.

Tim nói: “Chỉ có sự cản trở đó là hiệu quả với họ. Anh ấy có vẻ khá hài lòng với bản thân.”

Sự nhượng bộ của McConnell đối với tâm trạng của công chúng là đáng kể, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi sẽ dễ dàng tiến hành cải cách Phố Wall thông qua Quốc hội.



Mitch McConnell

Các giám đốc điều hành ngành ngân hàng tiếp tục tỏ ra không hối hận về sự tàn phá kinh tế mà họ đã gây ra. Các nhân viên ngân hàng cũng không tỏ lòng biết ơn về tất cả những gì chúng tôi đã làm để kéo họ ra khỏi ngọn lửa (cáo buộc rằng tôi "chống đối kinh doanh" đã trở thành một thông tin thường xuyên trên báo chí tài chính). Ngược lại, họ coi những nỗ lực của chúng tôi nhằm thắt chặt các quy định về hoạt động của họ là một gánh nặng không thể chấp nhận được, nếu không muốn nói là gây khó chịu. Họ cũng duy trì một trong những hoạt động vận động hành lang mạnh mẽ nhất ở Washington, với các khu vực bầu cử có ảnh hưởng ở mọi tiểu bang và túi tiền sâu rộng để truyền các khoản quyên góp chiến dịch cho cả hai đảng.

Trước sự phản đối kịch liệt từ các ngân hàng, chúng tôi phải đối mặt với sự phức tạp tuyệt đối của việc cố gắng điều chỉnh hệ thống tài chính hiện đại. Đã qua rồi cái thời mà hầu hết tiền của Mỹ chạy theo vòng tròn đơn giản, với các ngân hàng nhận tiền gửi của khách hàng và sử dụng số tiền đó để cho các gia đình và doanh nghiệp vay vốn đơn giản. Hàng nghìn tỷ đô la hiện đã di chuyển qua nhiều biên giới trong chớp mắt. Việc nắm giữ các hoạt động tài chính phi truyền thống như quỹ đầu cơ và các công ty cổ phần tư nhân là đối thủ của nhiều ngân hàng, trong khi giao dịch dựa trên máy tính và các sản phẩm kỳ lạ như phái sinh có quyền tạo ra hoặc phá vỡ thị trường. Tại Hoa Kỳ, việc giám sát hệ thống lan tỏa này được phân chia giữa một loạt các cơ quan liên bang (Fed, Kho bạc, FDIC, SEC, CFTC, OCC), hầu hết hoạt động độc lập và bảo vệ quyết liệt sân cỏ của họ. Cải cách hiệu quả có nghĩa là thu hút những người chơi khác nhau này theo một khuôn khổ quy định chung; nó cũng có nghĩa là đồng bộ hóa các nỗ lực của Hoa Kỳ với các nỗ lực của các cơ quan quản lý ở các quốc gia khác để các công ty không thể chỉ thực hiện các giao dịch của họ thông qua các tài khoản ở nước ngoài để tránh các quy tắc nghiêm ngặt hơn.

FDIC (Công ty Bảo hiểm Ký thác Liên bang Hoa Kỳ) là một công ty của chính phủ Liên bang Hoa Kỳ hoạt động như một cơ quan độc lập để giám sát và bảo chứng lượng tiền ký thác ở các ngân hàng Hoa Kỳ.

SEC (Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ) là một cơ quan độc lập của chính phủ liên bang Hoa Kỳ.

CFTC: Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai.

OCC: Ủy ban kiểm tra tiền tệ.

Cuối cùng - chúng tôi đã phải đối mặt với những khác biệt rõ rệt trong Đảng Dân chủ về cả hình thức và phạm vi cải cách. Đối với những người nghiêng về trung tâm chính trị hơn (bao gồm cả Tim và Larry cũng như đa số đảng viên Dân chủ trong Quốc hội), cuộc khủng hoảng gần đây đã bộc lộ những sai sót nghiêm trọng nhưng có thể sửa chữa được trong một hệ thống tài chính vững chắc.

Trung tâm xã hội của bức tường phụ thuộc vào sự tăng trưởng và đổi mới, lập luận đã xảy ra, và các chu kỳ bùng nổ và phá sản — với sự dao động tương ứng giữa sự phấn khích phi lý và sự hoảng loạn phi lý — là những đặc điểm tích hợp không chỉ của chủ nghĩa tư bản hiện đại mà còn của tâm lý con người. Vì không thể hoặc thậm chí không mong muốn loại bỏ tất cả rủi ro cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các mục tiêu của cải cách được xác định trong phạm vi hẹp: Đặt lan can xung quanh hệ thống để giảm các hình thức chấp nhận rủi ro quá mức nhất, đảm bảo tính minh bạch - trong hoạt động của các tổ chức lớn và "làm cho hệ thống an toàn khi thất bại," như Larry đã nói, để những cá nhân hoặc tổ chức tài chính đặt cược sai không kéo người khác xuống theo họ.

Đối với nhiều người đối lập, cách tiếp cận có mục tiêu này để cải cách đã thiếu hụt một cách đáng tiếc những gì cần thiết và chỉ đưa ra một sự tính toán quá hạn về một hệ thống không phục vụ được lợi ích của người Mỹ bình thường. Họ đổ lỗi cho một số xu hướng đáng lo ngại nhất của nền kinh tế là do khu vực tài chính cồng kềnh, bị nghi ngờ về mặt đạo đức - cho dù đó là sở thích cắt giảm chi phí và sa thải các khoản đầu tư dài hạn của thế giới doanh nghiệp như một cách tăng thu nhập ngắn hạn hay sử dụng nợ - các vụ mua lại được tài trợ bởi một số công ty cổ phần tư nhân nhằm loại bỏ các hoạt động kinh doanh hiện tại và bán lại phụ tùng thay thế của họ để thu lợi nhuận không đáng có, hoặc sự gia tăng ổn định về

bất bình đẳng thu nhập và tỷ lệ đóng thuế của những người giàu có ngày càng giảm. Họ kêu gọi, để giảm bớt những tác động bóp méo này và ngăn chặn cơn điên cuồng đầu cơ vốn thường gây ra các cuộc khủng hoảng tài chính, chúng ta nên xem xét một cuộc đại tu triệt để hơn đối với Phố Wall. Những cải cách mà họ ủng hộ bao gồm giới hạn quy mô của các ngân hàng Hoa Kỳ và khôi phục lại Glass-Steagall, một đạo luật từ thời Suy thoái đã cấm các ngân hàng được FDIC bảo hiểm tham gia vào lĩnh vực ngân hàng đầu tư, vốn đã bị bãi bỏ hầu hết dưới thời chính quyền Clinton.

Theo nhiều cách, các bộ phận nội bộ về quy định tài chính này khiến tôi nhớ lại cuộc tranh luận về chăm sóc sức khỏe, khi những người ủng hộ hệ thống một người trả tiền đã bác bỏ mọi biện pháp phù hợp với hệ thống bảo hiểm tư nhân hiện tại là bán hết. Và cũng giống như đã đúng trong cuộc tranh luận về chăm sóc sức khỏe, tôi có một số thông cảm cho bản cáo trạng của Cánh tả về hiện trạng. Thay vì phân bổ vốn một cách hiệu quả cho các mục đích sử dụng hiệu quả. Phố Wall thực sự ngày càng hoạt động như một sòng bạc nghìn tỷ đô la, lợi nhuận vượt mức và các gói bồi thường phụ thuộc quá mức vào đòn bẩy và đầu cơ ngày càng lớn. Nỗi ám ảnh về thu nhập hàng quý của công ty đã làm sai lệch quá trình ra quyết định của công ty và khuyến khích suy nghĩ ngắn hạn. Không gắn bó với vị trí, không quan tâm đến tác động của toàn cầu hóa đối với người lao động và cộng đồng cụ thể, thị trường tài chính đã giúp đẩy nhanh quá trình tạo việc làm và sự tập trung của cải ở một số ít thành phố và khu vực kinh tế, khiến đất nước bị tiêu hao rất nhiều tài năng và hy vọng.

Các chính sách lớn, táo bạo có thể giải quyết vấn đề này, hầu hết đều liên quan đến việc viết lại mã số thuế, tăng cường luật lao động và thay đổi các quy tắc quản trị doanh nghiệp. Tất cả ba mục đều chiếm vị trí cao trong danh sách việc cần làm của tôi.

Nhưng khi nói đến việc điều tiết thị trường tài chính của quốc gia để làm cho hệ thống ổn định hơn, chỉ định của Left đã bỏ lỡ dấu ấn của nó. Bằng chứng không cho thấy rằng việc hạn chế quy mô của các ngân hàng Hoa Kỳ sẽ ngăn chặn được cuộc khủng hoảng gần đây hoặc sự can thiệp cần

thiết của liên bang khi hệ thống bắt đầu hoạt động. Tài sản của JPMorgan thấp hơn tài sản của Bear Stearns và Lehman Brothers, nhưng chính việc đặt cược có đòn bẩy cao của các công ty nhỏ hơn vào các khoản thế chấp dưới chuẩn được chứng khoán hóa đã gây ra một cơn hoảng loạn. Cuộc khủng hoảng tài chính lớn cuối cùng của Hoa Kỳ, vào những năm 1980, hoàn toàn không liên quan đến các ngân hàng lớn; thay vào đó, hệ thống đã bị rung chuyển bởi một loạt các khoản cho vay rủi ro cao của hàng nghìn hiệp hội cho vay và tiết kiệm khu vực có vốn đầu tư kém ở các thành phố và thị trấn nhỏ trên khắp đất nước. Với phạm vi hoạt động của họ, chúng tôi nghĩ việc các nhà quản lý cho phép các ngân hàng lớn như Citi hoặc Bank of America được giám sát kỹ hơn — nhưng việc cắt giảm tài sản của họ làm đôi sẽ không thay đổi được điều đó. Và vì lĩnh vực ngân hàng của hầu hết các quốc gia châu Âu và châu Á thực sự tập trung hơn so với ở đây, việc hạn chế quy mô của các ngân hàng Hoa Kỳ sẽ khiến họ gặp bất lợi lớn trên thị trường quốc tế, tất cả đều không loại trừ rủi ro tổng thể cho hệ thống.

Vì những lý do tương tự, sự phát triển của khu vực tài chính phi ngân hàng đã khiến sự phân biệt của Glass-Steagall giữa các ngân hàng đầu tư và các ngân hàng thương mại được FDIC bảo hiểm phần lớn đã lỗi thời. Những người đặt cược lớn nhất vào chứng khoán thế chấp dưới chuẩn — AIG, Lehman, Bear, Merrill, cũng như Fannie và Freddie — không phải là ngân hàng thương mại được liên bang bảo lãnh. Các nhà đầu tư đã không quan tâm đến việc không có bảo lãnh và dù sao cũng đổ quá nhiều tiền vào chúng đến nỗi toàn bộ hệ thống tài chính bị đe dọa khi chúng bắt đầu sụp đổ. Ngược lại, các ngân hàng được FDIC bảo hiểm truyền thống như Washington Mutual và IndyrMac lại gặp rắc rối khi hoạt động giống như các ngân hàng đầu tư và bảo lãnh cao cho các chứng khoán nhưng bằng cách cho vay hàng tấn dưới chuẩn cho những người mua không đủ tiêu chuẩn để tăng thu nhập của họ. Do hiện nay vốn luân chuyển dễ dàng giữa các tổ chức tài chính khác nhau để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn, việc ổn định hệ thống yêu cầu chúng tôi tập trung vào các hoạt động rủi ro mà chúng tôi đang cố gắng hạn chế thay vì loại hình tổ chức liên quan.

Và sau đó là chính trị. Chúng tôi không có bất cứ điều gì gần với số phiếu bầu tại Thượng viện về việc hồi sinh Glass-Steagall hoặc thông qua luật thu hẹp các ngân hàng của Hoa Kỳ, bất kỳ điều gì hơn là chúng tôi đã có số phiếu bầu cho hệ thống chăm sóc sức khỏe một người trả tiền. Ngay cả trong Hạ viện, các thành viên Dân chủ cũng lo lắng về bất kỳ nhận thức nào về việc lạm dụng quá mức, đặc biệt là nếu nó khiến thị trường tài chính gặp trở ngại và khiến nền kinh tế tồi tệ hơn. “Các cử tri của tôi hiện đang ghét Phố Wall, thưa Tổng thống,” một đảng viên Dân chủ ở ngoại ô nói với tôi, “nhưng họ không đăng ký để có một cuộc chia tay hoàn toàn.” FDR có thể đã từng nhận nhiệm vụ từ cử tri để thử bất cứ điều gì, bao gồm cả việc tái cấu trúc chủ nghĩa tư bản Mỹ, sau ba năm khủng hoảng của cuộc Suy thoái, nhưng một phần bởi vì chúng tôi đã ngăn tình hình trở nên tồi tệ như vậy, nhiệm vụ của chúng tôi đối với sự thay đổi là hẹp hơn rất nhiều. Cơ hội tốt nhất để mở rộng nhiệm vụ đó, tôi nghĩ, là giành được một vài chiến thắng trong khi chúng tôi có thể.

VÀO THÁNG 6 NĂM 2009, sau nhiều tháng chỉnh sửa, dự thảo luật cải cách tài chính đã sẵn sàng trình Quốc hội. Và trong khi nó không chứa tất cả các điều khoản mà Cánh tả đang tìm kiếm, nó vẫn là một nỗ lực đầy tham vọng nhằm cải tiến các quy định của thế kỷ XX cho nền kinh tế thế kỷ XXI.

Cốt lõi của gói là một đề xuất tăng tỷ lệ vốn mà tất cả các tổ chức tài chính có tầm quan trọng “hệ thống” — cho dù là ngân hàng hay phi ngân hàng — đều phải nắm giữ. Nhiều vốn hơn có nghĩa là ít đi vay hơn để tài trợ cho các vụ cược rủi ro. Thanh khoản cao hơn có nghĩa là các tổ chức này có thể chống chọi tốt hơn với các đợt biến động đột ngột trong thời kỳ thị trường suy thoái. Việc buộc những người chơi chính của Phố Wall duy trì một vùng đệm vốn lớn hơn để chống lại thua lỗ sẽ củng cố hệ thống nói chung; và để đảm bảo các tổ chức này đạt điểm cao, họ sẽ phải thường xuyên trải qua cùng một loại bài kiểm tra căng thẳng mà chúng tôi đã áp dụng vào thời kỳ khủng hoảng.

Tiếp theo, chúng tôi cần một cơ chế chính thức để cho phép bất kỳ công ty đơn lẻ nào, dù lớn đến đâu, thất bại một cách có trật tự, để không làm ô nhiễm toàn bộ hệ thống. FDIC đã có quyền đưa bất kỳ ngân hàng nào được liên bang bảo hiểm vào diện cho phá sản nếu vi phạm, với các quy tắc quản lý cách tài sản được thanh lý và cách chia tài sản còn lại. Dự thảo luật đã trao cho Fed một "thẩm quyền giải quyết" đối với tất cả các tổ chức quan trọng về mặt hệ thống, cho dù họ có phải là ngân hàng hay không.

Để cải thiện tính nhất quán của việc thực thi, chúng tôi đề xuất tinh giản chức năng và trách nhiệm của các cơ quan liên bang khác nhau. Để tạo điều kiện cho các phản ứng nhanh hơn trong trường hợp thị trường có sự gián đoạn lớn, chúng tôi đã chính thức hóa thẩm quyền cho nhiều hành động khẩn cấp - "bọt trên đường băng", nhóm kinh tế gọi nó - mà Fed và Kho bạc đã triển khai trong cuộc khủng hoảng gần đây. Và để nắm bắt các vấn đề tiềm ẩn trước khi chúng vượt ra khỏi tầm tay, dự thảo luật đã thắt chặt các quy tắc quản lý các thị trường chuyên biệt cấu thành phần lớn hệ thống tài chính. Chúng tôi đặc biệt chú ý đến việc mua và bán các chứng khoán phái sinh, những dạng chứng khoán thường bất khả xâm phạm đã giúp gia tăng thiệt hại trên toàn hệ thống khi thị trường thế chấp dưới chuẩn sụp đổ. Các công cụ phái sinh có những mục đích sử dụng hợp pháp — tất cả các loại công ty đều sử dụng chúng để phòng ngừa rủi ro trước những biến động lớn về giá tiền tệ hoặc hàng hóa. Nhưng họ cũng cung cấp cho các nhà giao dịch thiếu trách nhiệm một số cơ hội lớn nhất cho các loại cờ bạc đặt cược cao khiến toàn bộ hệ thống gặp rủi ro. Những cải cách của chúng tôi sẽ đẩy hầu hết các giao dịch này lên một sàn giao dịch công khai, cho phép các quy tắc rõ ràng hơn và giám sát tốt hơn.

Phần lớn các đề xuất này có tính kỹ thuật cao, liên quan đến các khía cạnh của hệ thống tài chính. Nhưng có một yếu tố cuối cùng trong dự thảo luật không liên quan đến tài chính mà liên quan nhiều hơn đến cuộc sống hàng ngày của mọi người. Cuộc khủng hoảng ở Phố Wall không thể xảy ra nếu không có sự bùng nổ của hoạt động cho vay thế chấp dưới chuẩn. Và mặc dù rất nhiều khoản vay đó đã đến tay những người đi vay sành sỏi - những

người hiểu rõ rủi ro liên quan đến các khoản thế chấp lãi suất có thể điều chỉnh và các khoản thanh toán nhanh khi họ chuyển nhượng căn hộ ở Florida hoặc mua nhà nghỉ ở Arizona - một tỷ lệ lớn hơn đã được tiếp thị và bán cho các gia đình thuộc tầng lớp lao động, nhiều trong số đó là người da đen và gốc Tây Ban Nha, những người tin rằng cuối cùng họ đã có được Giấc mơ Mỹ chỉ để xem nhà và tiền tiết kiệm của họ bị cướp đi trong thủ tục tịch thu tài sản.

Việc không bảo vệ người tiêu dùng khỏi các hoạt động cho vay không công bằng hoặc gây hiểu lầm không chỉ giới hạn ở các khoản thế chấp. Thường xuyên thiếu tiền mặt bất kể họ làm việc chăm chỉ đến đâu, hàng triệu người Mỹ thường xuyên thấy mình phải chịu lãi suất cắt cổ, phí ẩn và các giao dịch tồi tệ đơn giản dưới tay của các công ty phát hành thẻ tín dụng, người cho vay ngắn hạn (nhiều người trong số họ âm thầm sở hữu hoặc tài trợ bởi ngân hàng lớn), đại lý ô tô đã qua sử dụng, công ty bảo hiểm cắt giảm lãi suất, nhà bán lẻ bán đồ nội thất theo gói trả góp và người cung cấp các khoản thế chấp. Thông thường, họ rơi vào tình trạng đi xuống với các khoản nợ kép, các khoản thanh toán bị bỏ lỡ, tín dụng bị giảm và các khoản thu hồi khiến họ rơi vào một hố sâu hơn so với nơi họ bắt đầu. Trên khắp đất nước, các hoạt động tài chính sơ sài đã góp phần làm gia tăng bất bình đẳng, giảm khả năng đi lên và các loại bong bóng nợ tiềm ẩn khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn trước những gián đoạn lớn.

Sau khi đã ký luật cải cách ngành thẻ tín dụng, tôi đồng ý với nhóm của mình rằng hậu quả của cuộc khủng hoảng mang lại cho chúng tôi một cơ hội duy nhất để đạt được nhiều tiến bộ hơn trên mặt trận bảo vệ người tiêu dùng. Như nó đã xảy ra. Giáo sư luật Harvard và chuyên gia phá sản Elizabeth Warren đã đưa ra một ý tưởng có thể mang lại loại tác động mà chúng tôi đang tìm kiếm: một cơ quan bảo vệ tài chính tiêu dùng mới có nghĩa là củng cố sự chắp vá của các quy định liên bang và tiểu bang đã có sẵn được thực thi nhanh chóng và để bảo vệ người tiêu dùng từ các sản phẩm tài chính đáng ngờ giống như cách Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng giữ hàng tiêu dùng kém chất lượng hoặc nguy hiểm khỏi kệ hàng.



Elizabeth Warren

Elizabeth Ann Warren là một học giả và chính trị gia người Mỹ, Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ từ bang Massachusetts. Bà là một thành viên của Đảng Dân chủ, và trước đây là giáo sư chuyên về luật phá sản tại Trường Luật Harvard.

Tôi là một người ngưỡng mộ công việc của Warren đã lâu, kể từ khi xuất bản năm 2003 cuốn sách "Cạm bẫy thu nhập" của cô ấy, trong đó Warren và đồng tác giả của cô, Amelia Tyagi, đã đưa ra một mô tả sâu sắc và đầy nhiệt huyết về những áp lực ngày càng tăng đối với các gia đình đi làm có con. Không giống như hầu hết các học giả, Warren thể hiện năng khiếu phân tích tài chính thành những câu chuyện mà những người bình thường có thể hiểu được. Trong những năm gần đây, cô đã nổi lên như một trong những nhà phê bình hiệu quả nhất của ngành tài chính, khiến Harry Reid bổ nhiệm cô làm chủ tịch hội đồng quốc hội giám sát TARP.

Tim và Larry dường như ít say mê Warren như tôi, mỗi người trong số họ đã xuất hiện nhiều lần trước ủy ban của cô ấy. Mặc dù họ đánh giá cao sự thông minh và chấp nhận ý tưởng của cô về một cơ quan bảo vệ tài chính tiêu dùng, nhưng họ coi cô ấy là một cái gì đó lớn hơn.

"Cô ấy thực sự giỏi trong việc đoán bắt chúng tôi," Tim nói trong một cuộc họp, "ngay cả khi cô ấy biết không có bất kỳ lựa chọn thay thế nghiêm túc nào cho những gì chúng tôi đang làm".

Tôi ngạc nhiên nhìn lên. "Chà, thật là sốc," tôi nói. "Một thành viên của ủy ban giám sát chơi với đám đông? Rahm, bạn đã bao giờ nghe nói về một điều như vậy chưa?"

"Không, thưa Tổng thống," Rahm nói. "Đó là một sự phẫn nộ."

Ngay cả Tim cũng phải nở một nụ cười.

QUÁ TRÌNH cải tổ Phố Wall thông qua Quốc hội tốn không ít công sức so với cuộc phiêu lưu của Đạo luật Chăm sóc Giá cả phải chăng, nhưng nó gần như không nhận được nhiều sự quan tâm. Một phần điều này liên quan đến chủ đề. Ngay cả các thành viên và những người vận động hành lang có ý định giết dự luật cũng giữ một cái nhìn khá thấp, không muốn bị coi

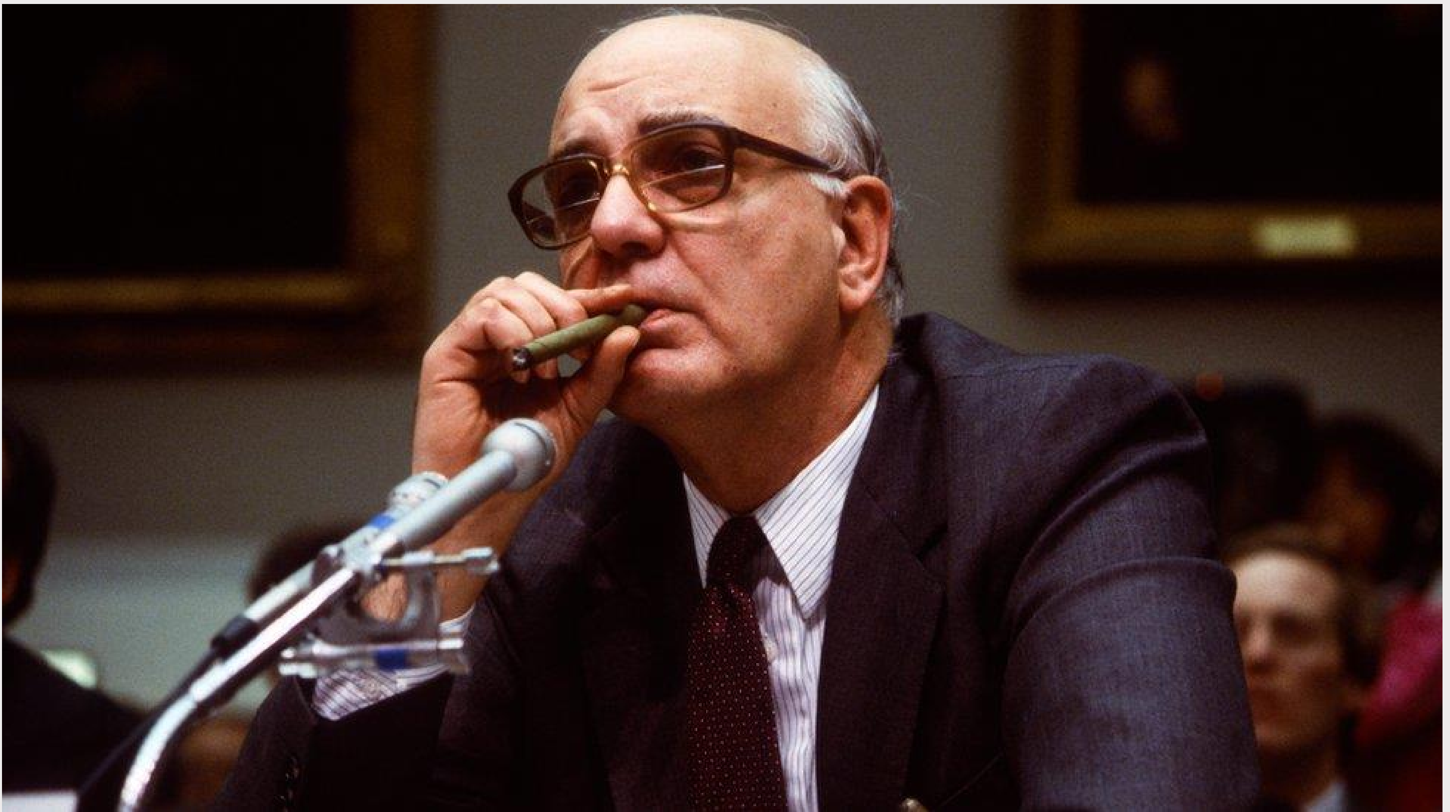
là những người bảo vệ Phố Wall ngay sau cuộc khủng hoảng và nhiều điểm tốt hơn của dự luật quá phức tạp để thu hút sự quan tâm của báo chí.

Một vấn đề đã thu hút được các tiêu đề liên quan đến đề xuất của cựu Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Paul Volcker về việc cấm các ngân hàng được FDIC bảo hiểm giao dịch trên tài khoản của chính họ hoặc điều hành quỹ đầu cơ và quỹ cổ phần tư nhân của riêng họ. Theo Volcker, loại điều khoản này cung cấp một cách đơn giản để khôi phục một số ranh giới thận trọng mà Glass-Steagall đã đặt xung quanh các ngân hàng thương mại. Trước khi chúng tôi biết điều đó, việc sẵn sàng đưa "Quy tắc Volcker" vào luật của mình đã trở thành một phép thử đối với nhiều người đối lập về mức độ nghiêm túc của chúng tôi đối với cải cách Phố Wall. Volcker, một nhà kinh tế cộc cằn, hút xì gà, cao 2m được đào tạo, không phải là một anh hùng cho những người tiến bộ. Năm 1980, với tư cách là chủ tịch Fed, anh đã tăng lãi suất của Mỹ lên 20%, điều chưa từng có để phá vỡ hậu quả của lạm phát đang hoành hành ở Mỹ, dẫn đến suy thoái kinh tế và tỷ lệ thất nghiệp 10%. Liều thuốc đau đớn của Fed đã khiến các công đoàn và nhiều đảng viên Dân chủ tức giận vào thời điểm đó nhưng nó không chỉ kiềm chế lạm phát mà còn giúp đặt nền tảng cho tăng trưởng kinh tế ổn định trong những năm 1980 và 90, khiến Volcker trở thành một nhân vật được kính trọng ở cả New York và Washington.

Trong những năm gần đây, Volcker đã thẳng thừng chỉ trích những hành động thái quá tồi tệ nhất của Phố Wall, khiến một số người ngưỡng mộ. Anh ấy đã sớm ủng hộ chiến dịch của tôi và tôi đánh giá cao lời khuyên của anh ấy đến mức tôi đã chỉ định anh ấy làm chủ tịch một nhóm cố vấn về cuộc khủng hoảng kinh tế. Với phong thái bình dị và niềm tin vào tính hiệu quả của thị trường tự do cũng như vào các tổ chức công và lợi ích chung, anh ấy là một kẻ đáng ghét (bà tôi chắc sẽ thích anh ấy), và sau khi nghe anh ấy nói trong một cuộc họp riêng trong phòng Bầu dục, tôi đã bị thuyết phục rằng đề xuất của anh ấy về việc hạn chế giao dịch độc quyền 'là có lý'. Tuy nhiên, khi tôi thảo luận về ý tưởng với Tim và Larry, họ tỏ ra nghi ngờ, cho rằng sẽ khó quản lý và có thể ảnh hưởng đến các dịch vụ

hợp pháp mà các ngân hàng cung cấp cho khách hàng của họ. Đối với tôi, vị trí của họ nghe có vẻ mỏng manh — một trong số ít lần trong thời gian chúng tôi làm việc cùng nhau khi tôi cảm thấy họ có thiện cảm với quan điểm của ngành tài chính hơn là sự thật - và trong nhiều tuần, tôi tiếp tục ép họ về vấn đề này. Vào đầu năm 2010, khi Tim ngày càng lo ngại động lực cải cách Phố Wall đang bắt đầu tụt hậu, cuối cùng anh ấy đã khuyến nghị chúng tôi nên tạo một phiên bản của Quy tắc Volcker trong gói lập pháp của chúng tôi.

"Nếu nó giúp chúng ta thông qua dự luật," Tim nói, "chúng ta có thể tìm cách làm cho nó hoạt động."



Paul Volcker

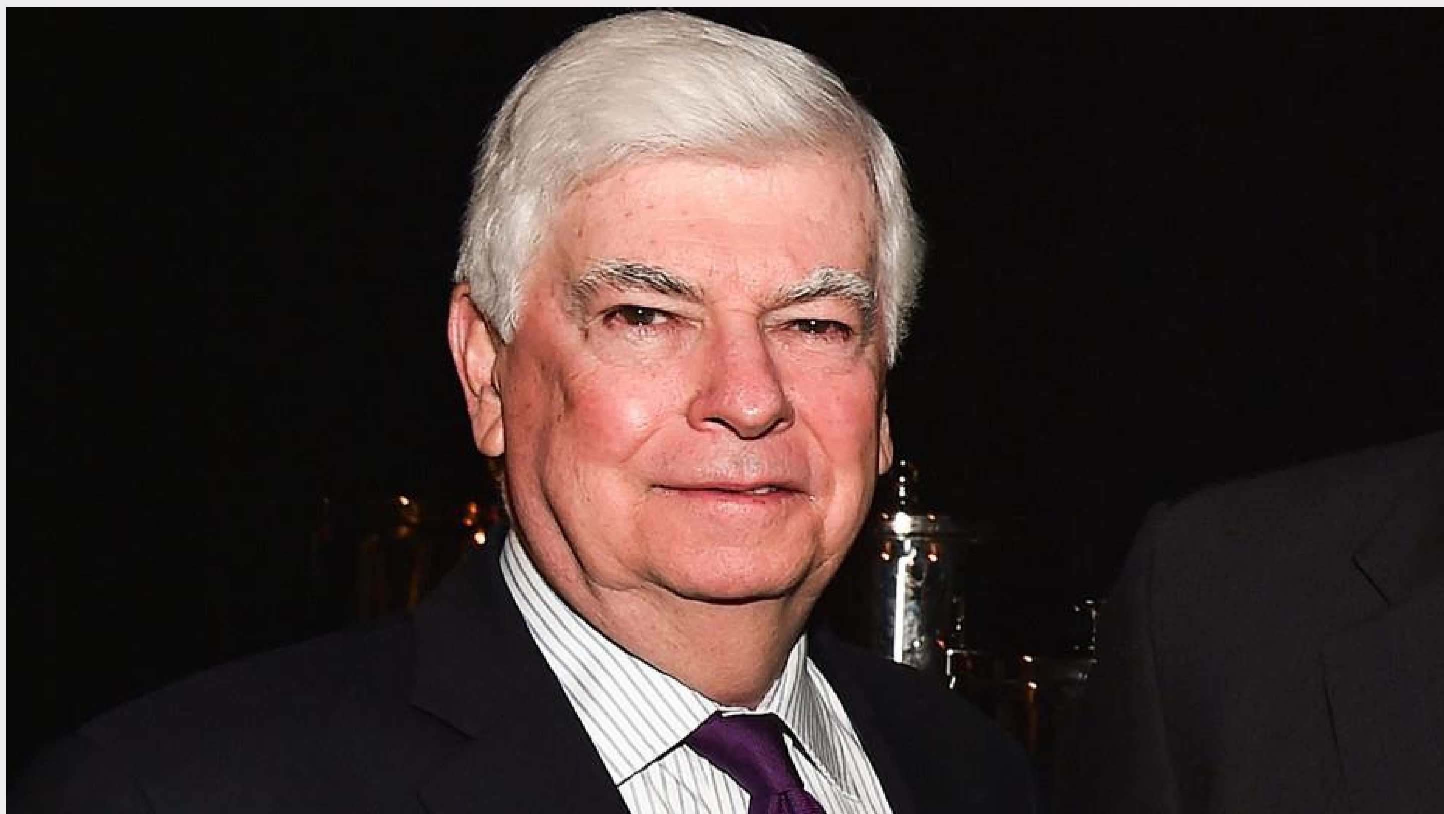
Đối với Tim, đó là một sự nhượng bộ hiếm hoi đối với quang học chính trị. Axe và Gibbs, những người đã gửi emali cho tôi về các cuộc thăm dò cho thấy 60% cử tri nghĩ chính quyền của tôi quá thân thiện với các ngân hàng, đã rất vui mừng với tin tức này; họ đề nghị chúng tôi công bố đề xuất tại Nhà Trắng với Volcker bên cạnh. Tôi hỏi liệu công chúng có hiểu về sự thay đổi quy tắc khó hiểu như vậy không.

“Họ không cần phải hiểu nó,” Gibbs nói. “Nếu các ngân hàng ghét nó, họ sẽ nghĩ đó phải là một điều tốt.”

Với các thông số cơ bản của bộ luật, chủ tịch Ủy ban Tài chính Hạ viện Barney Frank và Chủ tịch Ủy ban Ngân hàng Thượng viện Chris Dodd, cả hai đều là cựu binh 29 năm của Quốc hội, đã giúp nó được thông qua. Họ không phải là một cặp. Barney đã khẳng định tên tuổi của mình với tư cách là một chiến binh tự do và là thành viên Quốc hội đầu tiên công khai là người đồng tính. Cặp kính cận dày cộp, bộ quần áo xộc xệch và giọng Jersey mạnh mẽ cho anh ta cảm giác của một người lao động, và anh ta cứng rắn, thông minh và hiểu biết như bất kỳ ai trong Quốc hội, với một sự hóm hỉnh, nhanh nhẹn khiến anh ta được các phóng viên yêu thích và là cơn đau đầu đối với các đối thủ chính trị. (Barney đã từng nói chuyện trong một lớp học khi tôi còn là sinh viên trường Luật Harvard, trong đó anh ấy đã nhắc nhở tôi vì đã hỏi điều mà anh ấy dường như coi là một câu hỏi ngớ ngẩn. Tôi không nghĩ nó lại ngớ ngẩn. Rất may, anh ấy đã không nhớ cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi.)



Chris Dodd, mặt khác, xuất hiện với tư cách là người trong cuộc tốt nhất của Washington. Mặc quần áo chỉnh tề, mái tóc bạch kim óng ả và sắc nét như một người dẫn chương trình tin tức truyền hình, luôn sẵn sàng tung ra những câu chuyện phiếm về Đồi Capitol hoặc một câu chuyện về người Ireland, anh ta trưởng thành trong lĩnh vực chính trị — con trai của một cựu thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, một của những người bạn thân nhất của Ted Kennedy, bạn của bất kỳ nhà vận động hành lang nào trong ngành bất chấp thành tích bỏ phiếu tự do của anh. Chúng tôi đã phát triển một mối quan hệ nồng ấm khi tôi còn ở Thượng viện, một phần dựa trên sự thừa nhận tốt bụng của Chris về sự phi lý của nơi này ("Bạn không nghĩ nó tồn tại ở cấp độ này, phải không?" nói với một cái nháy mắt sau khi một số đồng nghiệp đưa ra lời cầu xin cho một dự luật trong khi tích cực phá hoại dự luật ở hậu trường). Nhưng anh tự hào về hiệu quả của mình với tư cách là một nhà lập pháp, và là một trong những động lực thúc đẩy các đạo luật có tác động như Đạo luật Nghỉ phép Gia đình và Y tế.



Cùng nhau, họ đã tạo nên một đội đáng gờm, mỗi người hoàn toàn phù hợp với ủy ban của họ. Tại Hạ viện, đảng Dân chủ chiếm ưu thế có nghĩa là việc thông qua dự luật cải cách tài chính là chắc chắn. Thay vào đó, nhiệm vụ chính là giữ cho các thành viên của chúng tôi đi đúng hướng. Barney không chỉ nắm chắc các chi tiết lập pháp; anh có uy tín trong cuộc họp kín của đảng Dân chủ để điều chỉnh các yêu cầu phi thực tế từ những người cùng tiến bộ, cũng như có khả năng ngăn cản những nỗ lực của nhiều đảng viên Dân chủ nhằm hạ thấp dự luật nhân danh các lợi ích đặc biệt. Tại Thượng viện, nơi cần những lá phiếu mà chúng tôi có thể tìm thấy từ thái độ kiên nhẫn và sự sẵn sàng tiếp cận với cả những đảng viên Cộng hòa ngoan cố nhất đã giúp xoa dịu nỗi lo của những người Dân chủ bảo thủ; anh ấy cũng đã cung cấp cho chúng tôi một đường dẫn hữu ích tới các nhà vận động hành lang trong ngành, những người phản đối dự luật nhưng không thấy Chris đáng sợ.

Bất chấp những lợi thế này, việc di chuyển cái được gọi là “Dodd-Frank” liên quan đến cùng một kiểu yêu cầu để thông qua dự luật chăm sóc sức khỏe, với một loạt các thỏa hiệp thường khiến tôi phải bối rối. Trước sự phản đối mạnh mẽ của chúng tôi, các đại lý ô tô đã giành được quyền miễn trừ khỏi sự giám sát của cơ quan bảo vệ người tiêu dùng mới: Với các đại lý nổi tiếng ở mọi quận, nhiều người trong số họ được coi là trụ cột của cộng đồng vì họ tài trợ cho các đội Little League (giải trẻ) hoặc quyên góp cho bệnh viện địa phương , ngay cả đảng viên Dân chủ hạnh phúc nhất về quy định cũng sợ hãi về khả năng phản tác dụng. Nỗ lực của chúng tôi nhằm hợp lý hóa số lượng các cơ quan quản lý giám sát hệ thống tài chính đã chết một cách oan uổng; với mỗi cơ quan chịu sự quản lý từ một ủy ban quốc hội khác nhau (chẳng hạn như Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai [bao gồm nông sản, kim loại, chứng khoán…] báo cáo cho Ủy ban Nông nghiệp Hạ viện và Thượng viện), các chủ tịch ủy ban của đảng Dân chủ quyết liệt chống lại ý tưởng từ bỏ đòn bẩy của họ đối với một số phần của ngành tài chính. Như Barney giải thích với Tim, chúng ta có thể hình dung hợp nhất SEC và CFTC: “Chỉ là không ở Hoa Kỳ”.

Tại Thượng viện, nơi mà nhu cầu đạt đến ngưỡng sáu mươi phiếu bầu để vượt qua một cuộc bỏ phiếu đã tạo ra đòn bẩy cho mọi thượng nghị sĩ, chúng tôi phải đối mặt với đủ loại yêu cầu cá nhân. Đảng viên Cộng hòa Scott Brown, mới bắt đầu một chiến dịch thắng lợi, trong đó anh ta đã chống lại các "thỏa thuận phòng ngừa" khác nhau của Harry Reid để dự luật chăm sóc sức khỏe được thông qua, cho thấy sự sẵn sàng bỏ phiếu cho cuộc cải cách Phố Wall — nhưng không phải là không có thỏa thuận của riêng anh ta, hỏi liệu chúng tôi có thể miễn các quy định mới cho một cặp ngân hàng Massachusetts được ưu đãi hay không. Anh không thấy điều gì trớ trêu trong chuyện này. Một nhóm đảng viên Dân chủ thiên tả đã tung ra rất nhiều sự phô trương về một sửa đổi mà họ tuyên bố sẽ khiến các hạn chế của Quy tắc Volcker đối với giao dịch độc quyền thậm chí còn khó khăn hơn. Ngoại trừ việc khi bạn đọc bản in đẹp, bản sửa đổi của họ đã tạo ra những kẽ hở cho một nhóm lợi ích - ngành bảo hiểm, đầu tư bất động sản, quỹ tín thác... vốn đã làm ăn lớn ở các bang riêng lẻ của các thượng nghị sĩ này.

Chris nói: "Một ngày khác trong cơ quan thảo luận vĩ đại nhất thế giới."

Đôi khi, tôi cảm thấy mình giống như một người đánh cá trong tác phẩm "Ông già và biển cả" của Hemingway, những con cá mập đang gặm bắt cá của tôi khi tôi cố kéo nó vào bờ. Nhưng khi nhiều tuần trôi qua, cốt lõi của các cải cách vẫn tồn tại trong quá trình sửa đổi. Một số điều khoản do các thành viên quốc hội đưa ra — bao gồm cải thiện việc tiết lộ mức lương thưởng cho giám đốc điều hành trong các công ty đại chúng, tăng tính minh bạch trong các cơ quan xếp hạng tín nhiệm và cơ chế chống lưng mới để ngăn các giám đốc điều hành Phố Wall chi hàng triệu đô la tiền thưởng — thực sự đã làm cho dự luật tốt hơn. Nhờ sự hợp tác mạnh mẽ giữa hai nhà tài trợ chính, hội nghị để hòa giải sự khác biệt giữa các phiên bản dự luật của Hạ viện và Thượng viện đã diễn ra tốt đẹp. Và vào giữa tháng 7 năm 2010, sau một cuộc bỏ phiếu với tỷ lệ 237-192 tại Hạ viện và 60-39 tại Thượng viện (với ba đảng viên Cộng hòa bỏ phiếu "đồng ý"),

chúng tôi đã tổ chức một buổi lễ tại Nhà Trắng nơi tôi ký thành luật Đạo luật Cải cách và Bảo vệ Người tiêu dùng trên Phố Wall của Dodd-Frank.

Đó là một thắng lợi đáng kể: sự thay đổi sâu rộng nhất đối với các quy tắc điều chỉnh lĩnh vực tài chính của Mỹ kể từ Thỏa thuận mới. Luật có những sai sót và thỏa hiệp không mong muốn, và chắc chắn nó sẽ không chấm dứt mọi trường hợp ngu ngốc, tham lam, thiển cận hoặc không trung thực ở Phố Wall. Nhưng bằng cách thiết lập "mã xây dựng, thiết bị phát hiện khói và hệ thống phun nước tốt hơn", như Tim thích mô tả, Dodd-Frank sẽ kiểm tra một số hành vi thiếu thận trọng, cung cấp cho các nhà quản lý các công cụ để dập tắt đám cháy tài chính trước khi họ thoát ra và làm cho các cuộc khủng hoảng trên quy mô mà chúng ta vừa thấy ít có khả năng xảy ra hơn nhiều. Và trong Cục Bảo vệ Tài chính Người tiêu dùng (CFPB) mới, các gia đình Mỹ hiện đã có một người ủng hộ mạnh mẽ. Thông qua công việc của nó, họ có thể mong đợi một thị trường tín dụng công bằng hơn, minh bạch hơn và tiết kiệm thực sự khi họ cố gắng mua một ngôi nhà, một chiếc xe hơi, giải quyết việc khẩn cấp của gia đình, cho con cái đi học đại học hoặc lên kế hoạch nghỉ hưu.

Nhưng nếu nhóm và tôi có thể tự hào về bản chất của những gì chúng tôi đã đạt được, chúng tôi cũng phải thừa nhận những gì đã trở nên hiển nhiên ngay cả trước khi dự luật được ký kết: Những cải cách lịch sử của Dodd-Frank sẽ không mang lại cho chúng tôi nhiều điểm nâng chính trị. Bất chấp những nỗ lực dũng cảm của Favs và những người viết lời còn lại của tôi, thật khó để biến "các cơ sở thanh toán bù trừ phái sinh" và "các lệnh cấm giao dịch độc quyền" thành sự biến đổi. Hầu hết các cải tiến của luật đối với hệ thống sẽ không được công khai đối với công chúng. Ý tưởng về một cơ chế quản lý cho các sản phẩm tài chính được các cử tri ưa chuộng, nhưng CFPB sẽ mất thời gian để thiết lập và mọi người đang tìm kiếm sự trợ giúp ngay lập tức. Với những người bảo thủ phản đối luật như một sự đảm bảo cho các gói cứu trợ trong tương lai và một bước tiến khác đối với chủ nghĩa xã hội, và những người tiến bộ không hài lòng vì chúng tôi đã không làm nhiều hơn để tái thiết các ngân hàng, cử tri dễ dàng kết luận

âm thanh và sự giận dữ xung quanh Dodd-Frank. Không có gì biểu thị hơn là sự cáu kỉnh thông thường của Washington — đặc biệt là vì, vào thời điểm nó trôi qua, tất cả những gì mà bất kỳ ai muốn nói đến đều là một cái hố đang hừng hực, phun trào dưới đáy đại dương.

Dodd-Frank: Đạo luật cải cách và bảo vệ người tiêu dùng trên phố Wall đã được tổng thống Barack Obama ký thành luật trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Đạo luật đã mang lại những thay đổi quan trọng nhất đối với quy định tài chính trong cả nước kể từ khi cải cách quy định diễn ra sau cuộc Đại Suy Thoái. Nó đã tạo ra những thay đổi trong môi trường pháp lý tài chính của Mỹ ảnh hưởng đến tất cả các cơ quan quản lý tài chính liên bang và hầu hết mọi bộ phận của ngành dịch vụ tài chính quốc gia.

Luật ban đầu được chính quyền Obama đề xuất vào tháng 6 năm 2009, khi Nhà Trắng gửi một số dự luật được đề xuất tới Quốc hội. Luật này đã được giới thiệu tại Hạ viện vào tháng 7 năm 2009. Vào ngày 2 tháng 12 năm 2009, các phiên bản sửa đổi của dự luật đã được giới thiệu tại Hạ viện bởi Chủ tịch ủy ban tài chính Barney Frank, và trong Ủy ban Ngân hàng Thượng viện của cựu Chủ tịch Chris Dodd. Dodd và Frank đều liên quan đến dự luật; ủy ban hội nghị báo cáo vào ngày 25 tháng 6 năm 2010, đã bỏ phiếu để đặt tên cho dự luật theo tên của cả hai người.

Các nghiên cứu đã cho thấy Đạo luật Dodd-Frank đã cải thiện sự ổn định tài chính và bảo vệ người tiêu dùng, mặc dù đã có tranh luận về hiệu quả kinh tế của nó. Đạo luật đã thành lập Cục Bảo vệ Tài chính Người tiêu dùng (CFPB), từ khi thành lập đến tháng 4 năm 2017 đã “trả lại gần 12 tỷ đô la cho 29 triệu người tiêu dùng và thu khoảng 600 triệu đô la tiền phạt dân sự”.

Vào ngày 8 tháng 6 năm 2017, Hạ viện do Đảng Cộng hòa lãnh đạo đã thông qua Đạo luật Lựa Chọn Tài chính, bỏ đi nhiều điều khoản của luật Dodd-Frank. Vào tháng 6 năm 2017, Thượng viện đã xây dựng dự luật cải cách của riêng mình.

Vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, Thượng viện đã thông qua dự luật với tỷ lệ bỏ phiếu 67-31, giảm bớt các quy định tài chính và giám sát đối với các ngân hàng có tài sản dưới 250 tỷ USD. Luật đã được Hạ viện thông qua vào ngày 22 tháng 5 năm 2018. Luật sau đó đã được Tổng thống Donald Trump ký thành luật vào ngày 24 tháng 5 năm 2018.

CHƯƠNG 23

CÁC HOẠT ĐỘNG khoan dầu ngoài khơi đầu tiên ở Vịnh Mexico là những công việc đơn giản, các bệ gỗ được xây dựng ở vùng nước nông bắt đầu vào cuối những năm 1930. Khi công nghệ tiên tiến và cơn khát dầu của Mỹ không suy giảm, các công ty đã mạo hiểm thăm dò ngày càng xa đất liền, và đến năm 2010, hơn ba nghìn giàn khoan và nền tảng sản xuất đã nằm ngoài khơi các bờ biển Texas, Louisiana, Mississippi và Alabama, rải rác trên đường chân trời như những lâu đài trên cà kheo. Chúng đã trở thành một biểu tượng mạnh mẽ về vai trò trung tâm của dầu trong nền kinh tế khu vực: hàng tỷ doanh thu hàng năm mà nó tạo ra và hàng chục nghìn người có sinh kế phụ thuộc trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc hút sạch tàn tích của các loài động thực vật cổ đại do thiên nhiên biến đổi thành vàng đen sền sệt đọng lại dưới đáy đại dương.

Và khi nói đến giàn khoan, ít nơi nào ấn tượng hơn Deepwater Horizon. Cao gần ba mươi tầng và dài hơn một sân bóng đá, liên lạc qua vệ tinh, nửa tỷ đô la để semisubmersible có thể hoạt động trong vùng nước sâu và khoan giếng thăm dò sâu vài km. Vận hành một giàn khoan cỡ này tốn khoảng 1 triệu đô la một ngày, nhưng các công ty dầu khí lớn cho rằng chi phí này rất xứng đáng. Sự tăng trưởng liên tục và lợi nhuận của họ phụ thuộc vào việc khai thác các hồ chứa dầu rộng lớn bị chôn vùi ở những độ sâu trước đây không thể tiếp cận.

Semisubmersible: Giàn khoan nửa chìm nửa nổi, còn gọi là Giàn khoan bán tiềm thủy là một công trình nổi trên biển chuyên dụng để khoan thăm dò và khai thác dầu khí, có dạng bè mảng nửa chìm nửa nổi nên có khả năng tự ổn định tốt trong môi trường biển và đại dương.

Deepwater Horizon thuộc sở hữu của nhà thầu Transocean có trụ sở tại Thụy Sĩ và từ năm 2001 đã được thuê bởi BP, một trong những công ty dầu khí lớn nhất thế giới. BP đã sử dụng giàn khoan để khám phá phần Vịnh của Hoa Kỳ, phát hiện ra ít nhất hai hồ chứa khổng lồ và có khả năng sinh lợi dưới đáy biển. Chỉ một trong những mỏ đó, Tiber, chứa thứ được ước

tính là ba tỷ thùng dầu. Để tiếp cận nó, các nhóm của Deepwater vào năm 2009 đã khoan một trong những giếng sâu nhất được ghi nhận — 35.055 feet (10.6km), hoặc xa hơn dưới bề mặt đại dương so với độ cao của đỉnh Everest.



Deepwater Horizon

Với hy vọng lặp lại thành công đó, BP đã điều động Deepwater Horizon để khoan một giếng thăm dò trong một mỏ dầu tiềm năng khác, được gọi là Macondo, vào đầu năm 2010. Nằm cách bờ biển Louisiana khoảng 50 km, Macondo không quá xa Tiber - “chỉ” 600m hoặc hơn. Nhưng trong công việc khoan dưới nước, việc tiếp cận từng hồ chứa đặt ra những thách thức riêng, thường liên quan đến nhiều tuần mày mò, tính toán phức tạp và các

quyết định đột xuất. Và Macondo tỏ ra là một vụ đặc biệt khó, chủ yếu là do cấu tạo mỏng manh và mức áp suất chất lỏng không đồng đều.

Dự án nhanh chóng bị chậm tiến độ nhiều tuần, khiến BP tiêu tốn hàng triệu đô la. Các kỹ sư, nhà thiết kế và nhà thầu tranh cãi về các khía cạnh của thiết kế giếng. Tuy nhiên, vào ngày 20 tháng 4, giếng đạt 4.8km nữa bên dưới bề mặt đại dương và công việc gần như hoàn tất. Một nhóm đến từ Halliburton, một nhà thầu trong dự án, đã bơm xi măng xuống giếng khoan để bịt các mép ống. Sau khi xi măng đông kết, các kỹ sư của BP bắt đầu tiến hành một loạt các bài kiểm tra an toàn trước khi chuyển Deepwater sang nhiệm vụ tiếp theo.

Ngay sau 5 giờ chiều, một trong những cuộc kiểm tra đó cho thấy khả năng rò rỉ khí qua vỏ xi măng, báo hiệu một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn. Bất chấp các dấu hiệu cảnh báo, các kỹ sư BP quyết định tiếp tục quá trình của họ, bơm chất bôi trơn bùn được sử dụng để bù đắp sự mất cân bằng áp suất trong quá trình khoan. Đến 9:30 tối, một luồng khí mạnh đã tràn vào ống khoan. Một bộ van khẩn cấp nặng bốn trăm tấn được gọi là bộ ngăn xả - được thiết kế để bịt kín giếng trong trường hợp áp suất tăng đột ngột - bị trục trặc, cho phép khí có áp suất cao và dễ cháy bùng phát qua bệ và bắn ra mạch nước đen và bùn bôi trơn lên trời. Các đám mây khí bốc lên bên trong phòng điều khiển động cơ của giàn khoan và nhanh chóng bốc cháy, làm rung chuyển toàn bộ cấu trúc bằng một cặp tiếng nổ dữ dội. Một ngọn tháp rực lửa đốt cháy bầu trời đêm, khi các thành viên phi hành đoàn lên thuyền cứu sinh hoặc nhảy xuống vùng nước đầy mảnh vỡ. Trong số 126 người trên giàn khoan, 98 người đã thoát được mà không bị tổn hại về thể chất, 17 người bị thương, và 11 công nhân giàn khoan vẫn chưa được giải cứu. Deepwater Horizon sẽ tiếp tục cháy trong ba mươi sáu giờ tới, quả bóng khổng lồ của lửa và khói có thể nhìn thấy từ cách đó hàng cây số.



TÔI ở trong nhà trắng khi nhận được tin về những gì đang xảy ra ở vùng Vịnh, vừa trở về sau chuyến đi gây quỹ ở Bờ Tây cho các ứng cử viên Quốc hội Dân chủ. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là "Lại nữa". Chỉ mười lăm ngày trước đó, một vụ nổ bụi than tại mỏ Massey Energy Upper Big Branch, ở Tây Virginia, đã giết chết 29 thợ mỏ, đây là thảm họa khai thác tồi tệ nhất trong gần 40 năm. Mặc dù cuộc điều tra về thảm họa đó vẫn đang ở giai đoạn đầu, chúng tôi biết rằng Massey có một lịch sử lâu dài về vi phạm an toàn. Ngược lại, giàn khoan Deepwater chưa xảy ra tai nạn nghiêm trọng nào trong bảy năm. Tuy nhiên, tôi không thể không kết nối hai sự kiện và xem xét cái giá phải trả của con người do sự phụ thuộc của thế giới vào nhiên liệu hóa thạch: số lượng người mỗi ngày buộc phải mạo hiểm phổi, tay chân, và đôi khi cả mạng sống của họ để đổ đầy bình xăng của chúng

ta và tiếp tục bật đèn — và tạo ra lợi nhuận cho các giám đốc điều hành và cổ đông ở xa.

Tôi cũng biết vụ nổ sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng đến chương trình năng lượng của chúng tôi. Một vài tuần trước đó, tôi đã ủy quyền cho Bộ Nội vụ cho phép bán một số hợp đồng thuê ngoài khơi để mở hoạt động thăm dò dầu (mặc dù chưa được sản xuất thực tế) ở Vịnh phía đông và một số vùng biển ngoài khơi các bang Đại Tây Dương và Alaska. Tôi đang thực hiện theo lời hứa của chiến dịch tranh cử: Trong bối cảnh giá khí đốt tăng cao và với đề xuất của McCain-Palin về việc mở đường bờ biển của Mỹ cho việc khoan dầu được ủng hộ trong các cuộc thăm dò dư luận, tôi đã cam kết xem xét mở rộng hạn chế việc khoan. Về mặt chính sách, bất kỳ quá trình chuyển đổi nào sang một tương lai năng lượng sạch sẽ mất nhiều thập kỷ để hoàn thành; trong khi đó, tôi không gặp vấn đề gì với việc tăng sản lượng dầu và khí đốt của Hoa Kỳ để giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu từ các nhà máy dầu khí của Nga và Ả Rập Saudi.

Trên hết, quyết định cho phép khoan thăm dò mới là một nỗ lực cuối cùng để cứu vãn luật biến đổi khí hậu, vốn là để hỗ trợ sự sống. Mùa thu năm ngoái, khi thượng nghị sĩ đảng Cộng hòa Lindsey Graham đồng ý giúp đưa ra một dự luật khí hậu lưỡng đảng, anh đã cảnh báo chúng tôi phải từ bỏ điều gì đó để giành được đủ sự ủng hộ của Đảng Cộng hòa và nhiều hoạt động khoan dầu ngoài khơi đã được đưa lên đầu danh sách. Nghe lời Graham, Joe Lieberman và John Kerry đã dành nhiều tháng làm việc song song với Carol Browner, cố gắng thuyết phục các nhóm môi trường rằng việc mở rộng này là xứng đáng, chỉ ra rủi ro môi trường của việc khoan ngoài khơi đã được giảm thiểu nhờ những cải tiến trong công nghệ và bất kỳ thỏa thuận cuối cùng nào cũng sẽ ngăn cản các công ty dầu mỏ hoạt động trong các khu vực nhạy cảm như Khu bảo tồn Động vật Hoang dã Quốc gia Bắc Cực.

Ít nhất một số nhóm môi trường đã được chuẩn bị. Thật không may, khi nhiều tháng trôi qua, ngày càng rõ ràng rằng Graham không thể giao hàng khi kết thúc cuộc mặc cả. Không phải là anh ấy không cố gắng. Anh đã làm

việc để sắp xếp các công ty dầu mỏ đứng sau một hành động và được các đảng viên Cộng hòa ôn hòa như Susan Collins và Olympia Snowe, cũng như các thượng nghị sĩ bang dầu mỏ như Lisa Murkowski của Alaska, hy vọng họ sẽ phản hồi dự luật. Nhưng cho dù Kerry và Lieberman đã chuẩn bị thực hiện bao nhiêu nhượng bộ, Graham vẫn không thể thu hút được bất kỳ người tham gia nào trong cuộc họp kín của GOP. Cái giá chính trị cho việc hợp tác với chính quyền của tôi vẫn còn quá cao.

Bản thân Graham đã bắt đầu quan tâm đến công việc của mình về dự luật khí hậu, từ cả các cử tri và giới truyền thông bảo thủ. Yêu cầu của anh về việc theo đuổi dự luật ngày càng khó khăn, khiến Kerrs khó giữ các nhóm môi trường ở lại. Ngay cả thông báo của chúng tôi rằng chúng tôi đang đặt nền móng để mở ra các lĩnh vực khoan mới đã thu hút sự chú ý của Graham; thay vì coi đó là sự thể hiện thiện chí về phía chúng tôi, anh ấy phàn nàn chúng tôi đã từ bỏ anh ấy bằng cách lấy đi con bài thương lượng chính. Tin đồn bắt đầu lan truyền rằng anh ấy đang tìm thời cơ thích hợp để từ bỏ hoàn toàn nỗ lực.

Tất cả điều này xảy ra trước khi xảy ra vụ tai nạn Deepwater. Với việc các bản tin bất ngờ chiếu những hình ảnh địa ngục về một giàn khoan đang bốc cháy, chúng tôi biết các nhóm môi trường chắc chắn sẽ phản đối bất kỳ dự luật nào mở rộng hoạt động khoan ngoài khơi. Điều đó, đến lượt nó, sẽ cho Graham cái cớ mà anh ta cần để rút lui. Tôi chỉ có thể rút ra kết luận: cơ hội vốn đã rất mỏng manh để thông qua luật khí hậu trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vừa tan thành mây khói.

BUỔI SÁNG sau vụ cháy ở Deepwater, tôi cảm thấy an ủi phần nào khi phần lớn dầu thải ra từ vụ nổ đang bốc cháy trên bề mặt đại dương, ít nhất làm giảm một chút triển vọng môi trường bị hủy hoại nghiêm trọng. Carol xác nhận các tàu cứu hộ của BP và Cảnh sát biển Hoa Kỳ đã nhanh chóng đến hiện trường, các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ các công nhân giàn khoan mất tích đang diễn ra và chúng tôi đang liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương và tiểu bang. Theo luật liên bang được thông qua sau vụ tai nạn tàu chở dầu Exxon Valdez năm 1989 ở Alaska, BP phải chịu toàn

bộ trách nhiệm dọn dẹp dầu tràn. Tuy nhiên, tôi đã điều động Cảnh sát biển, cũng như EPA và Bộ Nội vụ, để đánh giá thiệt hại và cung cấp bất kỳ hỗ trợ nào mà công ty có thể cần.

Nhận thấy chúng tôi đã có cách xử lý tình huống hợp lý, tôi tiếp tục lịch trình của mình, đi đến New York vào ngày hôm sau để có bài phát biểu về cải cách Phố Wall. Tuy nhiên, vào thời điểm tôi đến, thảm họa đã gia tăng. Bị suy yếu bởi ngọn lửa, toàn bộ cấu trúc Deepwater đã sụp đổ và chìm xuống đại dương, phun ra khói đen khi tất cả ba mươi ba nghìn tấn dầu trong đó biến mất khỏi tầm nhìn, gần như chắc chắn làm hỏng bộ máy bên dưới nó. Khi những ẩn số đang nhân lên nhanh chóng, tôi đã yêu cầu Rahm sắp xếp một cuộc họp báo khi tôi trở về, tập hợp Đô đốc Thad Allen của Cảnh sát biển Hoa Kỳ, Janet Napolitano của Bộ An ninh Nội địa và Bộ trưởng Nội vụ Ken Salazar, người chịu trách nhiệm giám sát hoạt động khoan ngoài khơi. Hóa ra, thời gian duy nhất chúng tôi có thể họp mặt là sáu giờ chiều — ngay sau khi tôi xong buổi tiệc chiêu đãi tại Vườn Hồng đã sắp xếp trước đó để kỷ niệm bốn mươi năm Ngày Trái đất.

Đó là một chút trớ trêu mà tôi không có tâm trạng để đánh giá.

“Đây là một chuyến du lịch tạm biệt mà chúng tôi tổ chức cho bạn, Thad,” tôi nói, bắt tay với Đô đốc Allen khi anh ta và những người còn lại trong nhóm vào Phòng Bầu dục. Khuôn mặt mập mạp và hồng hào, với bộ ria mép như chổi quét nhà, Allen chỉ còn một tháng nữa là nghỉ hưu sau ba mươi chín năm phục vụ trong Cảnh sát biển.

“Chà, hy vọng chúng ta có thể kiểm soát được mớ hỗn độn này giúp ngài trước khi tôi đi, thưa Tổng thống,” Allen trả lời.

Tôi ra hiệu cho anh ngồi xuống. Giọng điệu trở nên trầm lắng khi Allen giải thích Cảnh sát biển đã giảm hy vọng khi thực hiện các hoạt động tìm kiếm và cứu nạn — đã quá lâu để bất kỳ thành viên nào trong số 11 thành viên mất tích của Deepwater có thể sống sót. Đối với việc dọn dẹp, anh báo cáo BP và các đội ứng phó của Cảnh sát biển đã triển khai các thuyền được trang bị đặc biệt để hớt dầu còn sót lại từ vụ nổ lên khỏi mặt nước.

Máy bay trực thăng được lên kế hoạch bắt đầu thả chất phân tán hóa học để phân hủy dầu thành những giọt nhỏ hơn. Và Lực lượng Bảo vệ Bờ biển đã làm việc với BP và các bang bị ảnh hưởng để định vị trước các vụ tràn dầu bằng các rào cản nổi bằng bọt biển và nhựa để giúp ngăn chặn khả năng dầu lan vào bờ.

“BP nói gì về trách nhiệm pháp lý?” Tôi hỏi, quay sang Salazar. Hói đầu và đeo kính cận, với tính cách ưa nắng, thích mũ cao bồi và cà vạt bolo, Ken đã được bầu vào Thượng viện vào năm 2004, cùng năm với tôi. Anh ấy trở thành một đồng nghiệp đáng tin cậy và là một lựa chọn lý tưởng cho vị trí Bộ trưởng Nội vụ, người đã lãnh đạo Bộ Tài nguyên Thiên nhiên ở Colorado trước khi trở thành tổng chưởng lý gốc Tây Ban Nha đầu tiên của bang. Anh lớn lên trong những trang trại tuyệt đẹp ở Thung lũng San Luis, miền trung nam Colorado, nơi các nhánh của gia đình anh đã sinh sống liên tục từ những năm 1850, và rất quen thuộc với những xung động đấu tranh để khai thác và bảo tồn các vùng đất liên bang đã định hình nên rất nhiều lịch sử của khu vực đó.

“Tôi đã nghe họ nói hôm nay, thưa Tổng thống,” Salazar nói. “BP đã xác nhận họ sẽ trả cho bất kỳ thiệt hại nào không được Quỹ ủy thác trách nhiệm do sự cố tràn dầu chi trả.” Tôi nghĩ đây là một tin tốt. Trong khi các công ty dầu khí riêng lẻ chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí làm sạch dầu tràn của họ. Quốc hội đã đặt một giới hạn nhỏ 75 triệu đô đối với nghĩa vụ của họ trong việc bồi thường thiệt hại cho các bên thứ ba như ngư dân hoặc các doanh nghiệp ven biển. Thay vào đó, các công ty dầu mỏ buộc phải nộp vào một quỹ ủy thác chung để bù đắp bất kỳ thiệt hại vượt quá nào lên tới tỷ đô. Nhưng Carol đã cảnh báo chúng tôi nếu vết loang dầu không được dọn sạch thì có thể là không đủ. Bằng cách đảm bảo cam kết sớm từ BP để bù đắp bất kỳ khoản thiếu hụt nào, ít nhất chúng tôi có thể cung cấp cho các bang bị ảnh hưởng một số đảm bảo rằng cư dân của họ sẽ được bảo hiểm thiệt hại.



Ken Salazar

Vào cuối cuộc họp, tôi yêu cầu nhóm thông báo cho tôi về những phát triển mới và nhắc họ sử dụng bất kỳ nguồn lực liên bang nào mà chúng tôi có để giảm thiểu các tác động kinh tế và môi trường. Khi đưa mọi người ra khỏi Phòng Bầu dục, tôi nhận thấy Carol có vẻ trầm ngâm. Tôi yêu cầu cô ấy ở lại một chút để tôi có thể nói chuyện một mình với cô ấy.

“Có điều gì mà chúng ta không đề cập đến không?” Tôi hỏi.

“Không hẳn,” Carol nói. “Tôi chỉ nghĩ chúng ta cần chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất.”

“Ý gì?” Tôi hỏi.

Carol nhún vai. “BP đang tuyên bố dầu không bị rò rỉ ra khỏi giếng. Nếu chúng ta may mắn, là họ đúng. Nhưng chúng ta đang nói về một đường ống đi hàng dặm xuống giếng dưới đáy đại dương. Vì vậy, tôi nghi ngờ điều đó.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu có một vết rò rỉ bên dưới bề mặt?” Tôi hỏi.

“Nếu họ không thể nhanh chóng niêm phong nó,” cô ấy nói, “thì chúng ta đã gặp ác mộng.”

QUA HƠN HAI NGÀY để xác nhận nỗi sợ hãi của Carol. Giếng Macondo đang xả dầu xuống dưới bề mặt – với số lượng không nhỏ. Lúc đầu, các kỹ sư của BP xác định sự cố rò rỉ là do sự cố vỡ đường ống xảy ra khi giàn khoan bị chìm, ước tính một nghìn thùng dầu thải ra Vịnh mỗi ngày. Đến ngày 28 tháng 4, các máy quay dưới nước đã phát hiện thêm hai lỗ rò rỉ nữa và ước tính đó đã tăng lên 5.000 thùng mỗi ngày. Tại bề mặt, các vết dầu loang đã tăng lên đến khoảng sáu trăm dặm vuông và đã lan gần đến bờ biển Louisiana, đầu độc cá, cá heo và rùa biển, đe dọa thiệt hại lâu dài đến các đầm lầy, cửa sông, là quê hương của chim và động vật hoang dã khác.

Đáng báo động hơn nữa là BP dường như không biết mất bao lâu để bịt thành công cái giếng. Công ty nhấn mạnh có một số lựa chọn khả thi, bao gồm việc sử dụng các phương tiện được vận hành từ xa để mở bộ phận ngăn dòng chảy, nhét lỗ bằng cao su hoặc các vật liệu khác, đặt một mái vòm ngăn chặn phía trên giếng để đưa dầu lên bề mặt và thu gom, hoặc khoan các giếng cứu trợ giao nhau để có thể bơm xi măng vào, chặn dòng chảy của dầu. Tuy nhiên, theo các chuyên gia của chúng tôi, ba tùy chọn đầu tiên trong số đó không được đảm bảo sẽ hoạt động, trong khi tùy chọn thứ tư có thể “mất vài tháng”. Với tốc độ dầu đang phun ra, có thể

gây ra một vụ tràn lên tới 19 triệu gallon (72 triệu lít) - nhiều hơn khoảng 70% so với lượng dầu đã thu được dưới thời Exxon Valdez.

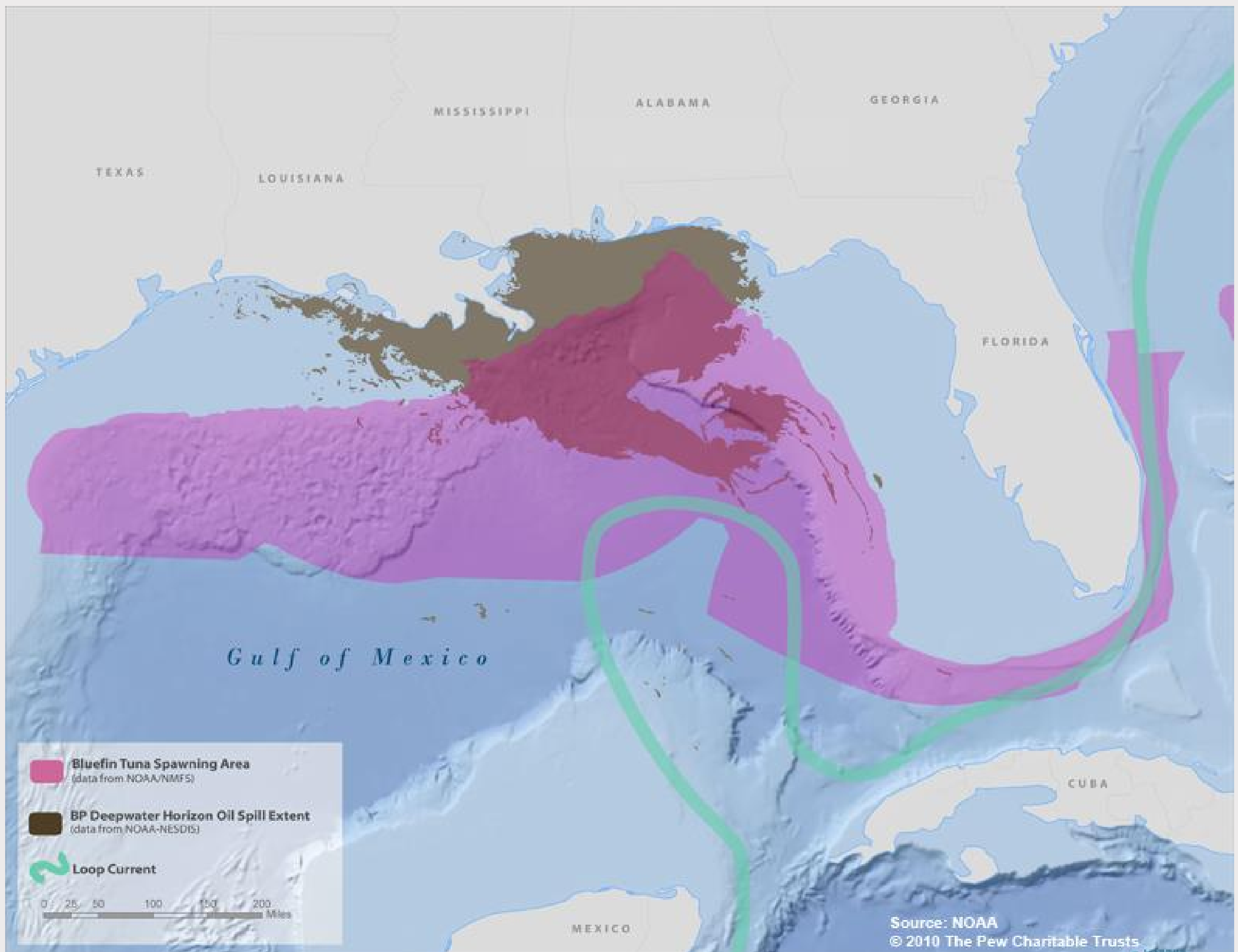
Đột nhiên, chúng tôi phải đối mặt với viễn cảnh về thảm họa môi trường tồi tệ nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.



Chúng tôi đã giao cho Thad Allen công việc chỉ huy sự cố quốc gia; áp đặt lệnh tạm hoãn ba mươi ngày đối với việc khoan mới ngoài khơi, cũng như lệnh cấm đánh bắt cá trong khu vực bị ô nhiễm; và tuyên bố Macondo là một “thảm họa tràn dầu quốc gia”. Chính phủ liên bang đã điều phối một phản ứng trên nhiều thực thể, bao gồm cả việc tham gia của các tình nguyện viên là công dân. Ngay sau đó, hơn hai nghìn người đã làm việc suốt ngày đêm để ngăn chặn sự cố tràn dầu, vận hành một đoàn tàu vũ trang bao gồm bảy mươi lăm tàu, gồm cả tàu kéo, sà lan và tàu lượn, cộng với hàng chục máy bay và các cần nổi cao 83m. Tôi đã cử Napolitano,

Salazar và Lisa Jackson của EPA đến Vùng Vịnh để giám sát công việc và tôi nói với Valerie rằng tôi muốn cô ấy nói chuyện với các thống đốc của Louisiana, Alabama, Mississippi, Texas và Florida (cả năm người đều tình cờ là đảng viên Cộng hòa) mỗi ngày để tìm hiểu xem chúng tôi có thể làm gì để giúp đỡ.

Tôi nói với Valerie: “Hãy nói với họ nếu họ gặp vấn đề, tôi muốn nghe họ trực tiếp. Tôi muốn chúng ta phản ứng quyết liệt.”



Màu hồng: vùng cá ngừ vây xanh sinh sản

Màu nâu: vùng dầu tràn

Công bằng mà nói, vào ngày 2 tháng 5, khi tôi đến thăm một đồn Cảnh sát biển ở Venice, Louisiana, để tận mắt chứng kiến các hoạt động thu dọn, chúng tôi đã ném tất cả những gì mình có vào thảm họa. Như với hầu hết các chuyến công du của tổng thống, vấn đề không phải là thu thập thông tin mới mà là trao đổi mối quan tâm và giải quyết. Sau khi đưa ra một tuyên bố báo chí trong cơn mưa tầm tã bên ngoài nhà ga, tôi đã nói chuyện với một nhóm ngư dân, họ nói với tôi gần đây đã được BP thuê để đặt những chiếc cần gạt ngang đường tràn và tôi rất lo lắng về sự cố tràn dầu ảnh hưởng lâu dài đến sinh kế của họ.

Tôi cũng đã dành một khoảng thời gian vào ngày hôm đó với Bobby Jindal, cựu dân biểu và chuyên gia chính sách y tế trong chính quyền Bush, người đã tận dụng chủ nghĩa bảo thủ sắc bén của mình để trở thành thống đốc người Mỹ gốc Ấn đầu tiên của quốc gia. Thông minh, đầy tham vọng và ở độ tuổi cuối ba mươi, Jindal được xem như một người nổi tiếng trong đảng và đã được chọn để đưa ra phản ứng GOP trên truyền hình cho bài phát biểu đầu tiên của tôi. Nhưng sự cố Deepwater, đe dọa đóng cửa các ngành công nghiệp quan trọng của Louisiana như thủy sản, thương mại và du lịch, khiến anh ấy rơi vào tình thế khó xử: Giống như hầu hết các chính trị gia GOP, anh là người ủng hộ Big Oil và cũng là người phản đối nhiệt thành không kém việc tăng cường các quy định về môi trường.

Big Oil: các công ty dầu lớn.

Tranh giành để đón đầu bất kỳ sự thay đổi nào trong tình cảm của công chúng, Jindal đã dành phần lớn thời gian của mình để bày cho tôi một kế hoạch nhanh chóng dựng lên một hòn đảo rào chắn — một bãi đá — dọc theo một phần của bờ biển Louisiana. Anh nhấn mạnh điều này sẽ giúp giữ chân vết dầu loang sắp đến.

“Chúng tôi đã sắp xếp các nhà thầu để thực hiện công việc,” anh ấy nói. Giọng điệu của anh ấy rất tự tin, tỏ ra tự mãn, mặc dù đôi mắt đen của anh ấy cho thấy sự cảnh giác, gần như đau đớn, ngay cả khi anh ấy cười. “Chúng tôi chỉ cần sự giúp đỡ của Ngài để có Công binh Lục quân và BP sẽ thanh toán cho việc đó”.



Bobby Jindal

Trong thực tế. Tôi đã nghe về ý tưởng “berm”; các đánh giá sơ bộ từ các chuyên gia của chúng tôi cho thấy nó không thực tế, đắt tiền và có khả năng phản tác dụng. Tôi nghi ngờ Jindal biết nhiều như vậy. Đề xuất chủ yếu là một trò chơi chính trị, một lời khuyên để anh ta trông chủ động trong khi tránh những câu hỏi rộng hơn mà dư luận đưa ra về rủi ro của việc khoan nước sâu. Dù vậy, với phạm vi của cuộc khủng hoảng, tôi không muốn bị coi là gạt bỏ mọi ý tưởng trong tầm tay và tôi đảm bảo với thống đốc rằng Công binh Lục quân sẽ đưa ra đánh giá nhanh chóng và kỹ lưỡng về kế hoạch berm của anh ấy.

Berm là một không gian cấp, kệ hoặc hàng rào nâng lên ngăn cách hai khu vực. Nó có thể phục vụ như một đường kiên cố, hàng rào biên giới ngăn cách, trong các thiết lập công nghiệp hoặc trong nhiều ứng dụng khác. Từ berm bắt nguồn từ tiếng Hà Lan và được sử dụng qua tiếng Anh.

Với thời tiết quá khắc nghiệt để dùng Marine One, chúng tôi đã dành phần lớn thời gian trong ngày để lái xe. Ngồi ở băng ghế sau của chiếc SUV, tôi quan sát lớp màng loang lổ của thảm thực vật, bùn, phù sa và đầm lầy trải

đều ở hai bên sông Mississippi và ra Vịnh. Trong nhiều thế kỷ, con người đã chiến đấu để uốn cong cảnh quan nguyên thủy này theo ý muốn của họ, giống như Jindal hiện đang đề xuất làm với lớp đất của mình — xây dựng đê, đập, kênh, cống, cảng, cầu, và đường cao tốc, xây dựng lại hết lần này đến lần khác sau các cơn bão và lũ lụt, để không bị khuất phục trước thủy triều. Tôi nghĩ, có một sự cao quý nhất định trong sự ngoan cố đó, một phần của tinh thần có thể làm được đã xây dựng nên nước Mỹ.



sông Mississippi

Tuy nhiên, khi nó đến với đại dương và dòng sông hùng vĩ đổ vào đó, những chiến thắng của kỹ thuật hóa ra chỉ là phù du, viễn cảnh của sự kiểm soát là hão huyền. Louisiana đã mất hơn mười nghìn mẫu đất mỗi năm do biến đổi khí hậu làm tăng mực nước biển và khiến các trận cuồng phong ở vùng Vịnh trở nên dữ dội hơn. Việc liên tục nạo vét, xây dựng bờ và định tuyến lại sông Mississippi để tàu và hàng qua lại dễ dàng đồng nghĩa với việc ít phù sa trôi xuống từ thượng nguồn để khôi phục vùng đất đã mất. Chính hoạt động này đã khiến khu vực trở thành một trung tâm thương mại và cho phép ngành công nghiệp dầu mỏ phát triển mạnh, hiện đang thúc đẩy sự tiến bộ ổn định. Nhìn qua cửa kính, tôi tự hỏi con đường

mình đang đi sẽ kéo dài bao lâu, với các trạm xăng và cửa hàng tiện lợi, trước khi nó bị "sóng biển" nuốt chửng.

TỔNG THỐNG không có lựa chọn nào khác ngoài việc liên tục làm đa nhiệm. ("Anh giống như anh chàng trong rạp xiếc", Michelle đã từng nói với tôi) Al-Qaeda không đình chỉ hoạt động vì khủng hoảng tài chính; một trận động đất kinh hoàng ở Haiti, hội nghị thượng đỉnh về an ninh hạt nhân với bốn mươi bảy quốc gia đã được lên kế hoạch từ lâu mà tôi đang chủ trì. Và vì vậy, khi tôi bị căng thẳng về thảm họa Deepwater, tôi cố gắng không để nó tiêu diệt mình. Trong những tuần sau chuyến thăm Louisiana, tôi đã cẩn thận theo dõi phản ứng của chúng tôi, dựa trên các cuộc họp chi tiết hàng ngày đồng thời tham dự mười hoặc mười hai vấn đề cấp bách khác đòi hỏi tôi phải chú ý.

Tôi đã đến thăm một nhà máy sản xuất ở Buffalo để thảo luận về sự phục hồi kinh tế và tiếp tục làm việc với ủy ban tài khóa lưỡng đảng đang tìm cách ổn định thâm hụt dài hạn của Hoa Kỳ. Đã có các cuộc gọi tới Merkel về Hy Lạp và Thủ tướng Medvedev về việc phê chuẩn START, chuyến thăm cấp nhà nước chính thức của Tổng thống Mexico Felipe Calderon tập trung vào hợp tác biên giới và bữa trưa làm việc với Tổng thống Karzai của Afghanistan. Cùng với các cuộc họp giao ban về mối đe dọa khủng bố thông thường, các phiên họp chiến lược với nhóm kinh tế và một loạt các nhiệm vụ nghi lễ, tôi đã phỏng vấn các ứng cử viên cho một ghế của Tòa án Tối cao đã mở ra sau khi chánh án John Paul Stevens tuyên bố nghỉ hưu vào đầu tháng Tư. Tôi đã tin tưởng vào vị luật sư trẻ tài giỏi và cựu hiệu trưởng trường Luật Harvard Elena Kagan, người giống như Sotomayor, sẽ xuất hiện tại các phiên điều trần của Thượng viện một cách tương đối bình thản và được xác nhận vài tháng sau đó.

Nhưng cho dù tôi có quay sang bao nhiêu việc khác đi nữa, thì cuối mỗi ngày, tâm trí tôi sẽ bị kéo trở lại sự cố tràn dầu Deepwater. Nếu tôi nheo mắt chăm chú, tôi có thể tự nhủ đã có một số tiến bộ. BP đã đóng thành công đường rò rỉ nhỏ nhất trong số 3 đường rò rỉ dưới nước, sử dụng robot để lắp van trên đường ống bị vỡ. Đô đốc Allen đã mang lại hiệu quả cho

các nỗ lực dọn dẹp bề mặt đại dương, đến giữa tháng 5 đã phát triển lên gần một nghìn tàu và một đội quân gần hai mươi nghìn công nhân BP, thành viên của Cảnh sát biển và Vệ binh Quốc gia, những người đánh bắt tôm, ngư dân, và tình nguyện viên. Valerie đã làm một công việc xuất sắc khi theo sát năm thống đốc có các bang đang bị đe dọa bởi sự cố tràn dầu, mặc dù thuộc đảng Cộng hòa, hầu hết chỉ có những điều tốt đẹp để nói về phản ứng của liên bang. ("Tôi và Bob Riley đã trở thành những người bạn tốt nhất," cô ấy nói với một nụ cười, nhắc đến thống đốc Alabama.)

Tuy nhiên, dầu vẫn tiếp tục đến. Các rô-bốt của BP không thể đóng bộ ngăn dòng chảy bị kẹt, khiến hai lỗ rò rỉ chính không được bịt kín. Nỗ lực đầu tiên của công ty nhằm đặt một mái vòm ngăn chặn những chỗ rò rỉ cũng không thành công do nhiệt độ quá lạnh gây ra. Ngày càng rõ ràng nhóm của BP không biết chính xác cách tiến hành — và không có cơ quan liên bang nào thường xử lý sự cố tràn dầu như vậy. "Chúng tôi đã quen với việc xử lý vết dầu loang do tai nạn tàu chở dầu hoặc đường ống bị vỡ," Đô đốc Allen giải thích với tôi. "Cố gắng bịt kín một giếng dầu đang phun cách bề mặt 1,6km... đây giống như một sứ mệnh không gian hơn".



Đô đốc Thad Allen

Tôi quyết định nhờ Steve Chu giúp đỡ. Mặc dù có chức danh, nhưng Bộ trưởng Năng lượng thường không có thẩm quyền đối với việc khoan dầu. Nhưng chúng tôi nhận ra sẽ không có vấn đề gì nếu có một nhà vật lý đoạt giải Nobel tham gia vào phản ứng của chúng tôi và sau khi phát hiện ra các rò rỉ dưới nước, chúng tôi đã yêu cầu Chu thông báo cho nhóm khoa học liên quan đến việc bịt chúng. Bất chấp lời cảnh báo của Carol là ngắn gọn, bài thuyết trình Phòng tình huống của anh ấy đã lâu hơn gấp đôi thời lượng được phân bổ với 30 slide. Thay vì lãng phí tất cả chất xám đó vào chúng tôi, tôi đã hướng dẫn anh ấy đến Houston, nơi đặt trụ sở chính của nhóm phản ứng BP, để làm việc với các kỹ sư về một giải pháp khả thi.

Trong khi đó, thái độ của công chúng về thảm họa bắt đầu thay đổi. Trong suốt vài tuần đầu tiên của sự cố tràn dầu, BP đã phải gánh chịu nhiều trách nhiệm. Không chỉ người Mỹ có xu hướng nghi ngờ các công ty dầu mỏ, mà Giám đốc điều hành của BP, Tony Hayward, là một thảm họa PR - tuyên bố trên phương tiện truyền thông vụ tràn dầu liên quan đến một lượng dầu "tương đối nhỏ" trong "một đại dương rất lớn"; lập luận trong một cuộc phỏng vấn khác rằng không ai muốn nhìn thấy cái lỗ được bịt nhiều hơn anh ta vì "Tôi muốn cuộc sống của tôi trở lại"; và nói chung sống theo khuôn mẫu của một giám đốc điều hành công ty đa quốc gia kiêu ngạo, lạc lõng. (Sự ngốc nghếch của anh ấy nhắc tôi nhớ rằng BP - trước đây được gọi là British Petroleum - khởi đầu là Công ty Dầu mỏ Anh-Ba Tư: cùng một công ty không muốn chia tiền bản quyền với chính phủ Iran vào những năm 1950 đã dẫn đến cuộc đảo chính dẫn đến kết quả cuối cùng là đất nước đó đã thực hiện Cách mạng Hồi giáo.)

Tuy nhiên, khi cuộc khủng hoảng vượt qua mốc ba mươi ngày, sự chú ý ngày càng đổ dồn vào khả năng chính quyền của tôi có thể gây ra vụ lộn xộn. Đặc biệt, các câu chuyện tin tức và các phiên điều trần của quốc hội liên quan đến một loạt các trường hợp miễn trừ các hướng dẫn an toàn và môi trường tiêu chuẩn mà BP đã nhận được từ Dịch vụ Quản lý Khoáng sản (MMS), cơ quan trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm cấp, cho thuê, thu tiền bản quyền và giám sát ngoài khơi hoạt động khoan trong vùng

biển liên bang. Không có bất kỳ điều gì bất thường về việc MMS đã cấp quyền cho BP khoan giếng Macondo; khi đề cập đến việc quản lý rủi ro của việc khoan nước sâu, các quan chức của cơ quan thường bỏ qua các nhà khoa học và nhân viên kỹ sư của họ và chuyển sang các chuyên gia trong ngành mà họ tin thông thạo hơn các quy trình và công nghệ mới nhất.

Tất nhiên, đó chính xác là vấn đề. Trước khi tôi nhậm chức, chúng tôi đã nghe nói về mối quan hệ hợp tác giữa MMS với các công ty dầu mỏ và những thiếu sót trong quy định của nó — bao gồm cả một vụ bê bối được công khai vào cuối chính quyền Bush liên quan đến việc lại quả, ma túy và tình dục — và chúng tôi đã hứa sẽ cải cách. Và, trên thực tế, ngay khi tiếp quản Bộ Nội vụ, Ken Salazar đã giải quyết một số vấn đề nghiêm trọng hơn. Những gì anh ta không có thời gian hoặc nguồn lực để làm là tổ chức lại một cách cơ bản MMS để nó có khả năng điều chỉnh chặt chẽ một ngành công nghiệp phức tạp có kỹ thuật và công nghệ cao như vậy.

Tôi không thực sự bắt lỗi Salazar về điều này. Việc thay đổi tập quán và văn hóa bên trong các cơ quan chính phủ rất khó, và hiếm khi hoàn thành trong vài tháng. Chúng tôi đang đối mặt với những vấn đề tương tự tại các cơ quan chịu trách nhiệm điều tiết hệ thống tài chính, nơi các cơ quan quản lý được trao quyền quá mức và thiếu nguồn lực khó có thể theo kịp các hoạt động phức tạp, không ngừng phát triển của các tổ chức tài chính quốc tế khổng lồ. Nhưng điều đó không bào chữa cho thực tế là không ai trong nhóm cảnh báo tôi rằng MMS vẫn gặp vấn đề nghiêm trọng như vậy trước khi đề xuất tôi tán thành kế hoạch của Bộ Nội vụ để mở thêm các khu vực khoan thăm dò. Và dù sao đi nữa, giữa cuộc khủng hoảng, không ai muốn nghe về sự cần thiết phải đổ thêm tiền vào các cơ quan liên bang. Họ cũng không muốn nghe về cách tăng lương công chức sẽ giúp các cơ quan đó cải thiện quản lý và cạnh tranh với khu vực tư nhân để thu hút nhân tài kỹ thuật hàng đầu. Cử tri chỉ muốn biết ai đã để BP khoan một lỗ sâu mà không biết làm thế nào để bịt nó.

Trong khi các câu hỏi về MMS khiến các phóng viên bận rộn, điều khiến công chúng thực sự quan tâm là quyết định vào cuối tháng 5 của BP — mà tôi ủng hộ vì lợi ích minh bạch — bắt đầu phát video trực tiếp, theo thời gian thực về những rò rỉ đến từ camera dưới nước của công ty. Những hình ảnh ban đầu về giàn khoan Deepwater Horizon bốc cháy đã nhận được sự quan tâm rộng rãi. Nhưng các cảnh quay về bản thân vụ tràn — bao gồm hầu hết các cảnh quay từ trên cao, những vệt màu đỏ thẫm mờ nhạt trên nền đại dương xanh lam — đã không ghi lại được đầy đủ khả năng tàn phá. Ngay cả khi những con sóng có dầu và những đốm dầu được gọi là bóng hắc ín bắt đầu đến các bờ biển của Louisiana và Alabama, các đội quay phim không có nhiều hình ảnh bắt mắt để làm việc — đặc biệt là sau nhiều thập kỷ khoan ngoài khơi, vùng biển của vùng Vịnh không còn nguyên sơ như lúc đầu.

Nguồn phát video dưới nước đã thay đổi tất cả điều này. Đột nhiên mọi người trên khắp thế giới có thể nhìn thấy dầu chảy thành từng cột dày từ đống đổ nát xung quanh. Đôi khi nó xuất hiện màu vàng lưu huỳnh, đôi khi màu nâu hoặc đen, tùy thuộc vào ánh sáng từ máy quay. Những chùm dầu cuộn tròn trông mạnh mẽ, đầy đe dọa, giống như phóng ra từ địa ngục. Các mạng tin tức bắt đầu phát đoạn phim ở một góc của màn hình suốt ngày đêm, cùng với bộ đếm thời gian kỹ thuật số nhắc nhở người xem về số ngày, phút và giây kể từ khi sự cố tràn dầu bắt đầu.



Các video dường như xác nhận các tính toán mà các nhà phân tích của chúng tôi đã thực hiện, không phụ thuộc vào BP: Các lỗ rò rỉ có khả năng bơm ra gấp bốn đến mười lần ước tính ban đầu là 5.000 thùng dầu mỗi ngày. Nhưng hơn cả những con số đáng sợ, hình ảnh của những con chim bồ nông dưới nước — cùng với sự gia tăng đột ngột của cảnh quay về những con bồ nông phủ đầy dầu — đã khiến cuộc khủng hoảng trở nên thực sự tồi tệ trong tâm trí mọi người. Những người trước đây không chú ý nhiều đến vụ tràn đột nhiên muốn biết tại sao chúng tôi không làm gì đó để ngăn chặn nó. Trong phòng khám nha sĩ, Salazar thấy mình đang nhìn chằm chằm vào TV gắn trên trần nhà khi anh ấy đang khám răng. Đảng Cộng hòa gọi vụ tràn là "Obama Katrina" và ngay sau đó chúng tôi cũng bị các đảng viên Dân chủ phản pháo - đặc biệt nhất là cựu trợ lý của Clinton và nghị sĩ bang Louisiana James Carville, người xuất hiện trên chương trình "Chào buổi sáng nước Mỹ", đã đưa ra một cuộc tấn công dồn dập, về phản ứng của chúng tôi, hướng sự chỉ trích của anh ấy đặc biệt vào tôi: "Anh bạn, anh phải xuống đây và kiểm soát việc này. Hãy giao cho ai đó phụ trách việc này và làm cho việc này diễn ra!" Một cậu bé chín tuổi ngồi trên xe lăn đang đến thăm Phòng Bầu dục thông qua Tổ chức 'Thực hiện điều ước' đã cảnh báo với tôi rằng nếu tôi không sớm lấp lỗ rò rỉ, tôi sẽ "gặp rất nhiều vấn đề chính trị". Ngay cả Sasha cũng vào phòng tắm của tôi vào một buổi sáng khi tôi đang cạo râu để hỏi, "Bố đã bịt lỗ dầu chưa?"

Trong suy nghĩ của riêng tôi, những cơn lốc dầu đen tối đó tượng trưng cho chuỗi khủng hoảng triền miên mà chúng tôi đang trải qua. Đến thời điểm đó trong nhiệm kỳ tổng thống. Tôi đã duy trì một niềm tin cơ bản rằng cho dù mọi thứ có tồi tệ đến đâu, cho dù với ngân hàng, công ty ô tô, Hy Lạp hay Afghanistan, tôi luôn có thể đưa ra giải pháp thông qua quy trình hợp lý và những lựa chọn thông minh. Nhưng những rò rỉ này dường như thách thức một giải pháp kịp thời, bất kể tôi đã thúc đẩy BP hoặc nhóm ra sao, và bất kể tôi đã tổ chức bao nhiêu cuộc họp trong phòng Tình huống, chăm chú xem xét dữ liệu và sơ đồ như tôi đã làm trong bất kỳ phiên lập kế hoạch chiến tranh nào. Với cảm giác bất lực tạm thời đó,

một nỗi cay đắng nào đó bắt đầu len lỏi trong giọng nói của tôi - một sự cay đắng mà tôi nhận ra là bạn đồng hành của sự thiếu tự tin.

“Anh nghĩ tôi phải làm gì?” Tôi gầm gừ với Rahm sau khi nghe về lời phê phán của Carville. “Mặc đồ Aquaman và tự mình bơi xuống đó với cờ lê?”

Aquaman: là một nhân vật của truyện tranh DC Comics.

Điệp khúc chỉ trích lên đến đỉnh điểm trong cuộc họp báo tại Nhà Trắng ngày 27 tháng 5, tôi đã đưa ra những câu hỏi hóc búa về sự cố tràn dầu trong khoảng một giờ. Tôi đã liệt kê một cách có phương pháp mọi thứ chúng tôi đã làm kể từ khi Deepwater bùng nổ và tôi đã mô tả sự phức tạp về mặt kỹ thuật của các chiến lược khác nhau đang được sử dụng để bịt miệng giếng. Tôi thừa nhận các vấn đề với MMS, cũng như sự tin tưởng quá mức của bản thân vào khả năng phòng vệ trước rủi ro của các công ty như BP. Tôi đã thông báo về việc thành lập một ủy ban quốc gia để xem xét thảm họa và tìm ra cách có thể ngăn chặn những tai nạn như vậy trong tương lai, và tôi nhấn mạnh lại sự cần thiết của một phản ứng lâu dài sẽ làm cho nước Mỹ bớt phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

Đọc bản ghi bây giờ, một thập kỷ sau, tôi bị ấn tượng bởi giọng nói bình tĩnh và tập trung. Có lẽ tôi ngạc nhiên vì bảng điểm không ghi lại những gì tôi cảm thấy vào thời điểm đó hoặc gần như nắm bắt được những gì tôi thực sự muốn nói trước đoàn báo chí Nhà Trắng:

MMS không được trang bị đầy đủ để thực hiện công việc của mình, một phần lớn là vì trong ba mươi năm qua, một bộ phận lớn cử tri Mỹ đã tin vào ý tưởng của Đảng Cộng hòa rằng chính phủ là vấn đề và doanh nghiệp luôn hiểu rõ hơn, và đã bầu ra các nhà lãnh đạo để thực hiện sứ mệnh của họ là rút ruột các quy định về môi trường, bỏ đói ngân sách của cơ quan, bôi nhọ công chức và cho phép những kẻ gây ô nhiễm công nghiệp làm bất cứ điều gì họ muốn.

Rằng chính phủ không có công nghệ tốt hơn BP đã làm để nhanh chóng bịt lỗ hổng bởi vì sẽ rất tốn kém nếu có công nghệ như vậy trong tay và người Mỹ chúng tôi không thích trả thuế cao hơn — đặc biệt là khi phải chuẩn bị cho những vấn đề đã xảy ra và vẫn chưa xảy ra.

Rằng thật khó để chấp nhận bất kỳ lời chỉ trích nghiêm túc nào từ một nhân vật như Bobby Jindal, người đã thực hiện việc đấu thầu cho Big Oil trong suốt sự nghiệp của mình và sẽ tiếp tục hỗ trợ một vụ kiện ngành dầu mỏ đang cố gắng yêu cầu tòa án liên bang dỡ bỏ lệnh cấm khoan tạm thời của chúng tôi; nếu anh ấy và các quan chức được bầu ở Vùng Vịnh thực sự quan tâm đến hạnh phúc của các cử tri, họ sẽ thúc giục đảng của mình ngừng phủ nhận những tác động của biến đổi khí hậu, vì chính người dân Vùng Vịnh là những người nhiều khả năng mất nhà hoặc mất việc làm do nhiệt độ toàn cầu tăng cao.

Và cách duy nhất để thực sự đảm bảo chúng ta sẽ không để xảy ra một vụ tràn dầu thảm khốc khác trong tương lai là ngừng hoàn toàn việc khoan; nhưng điều đó sẽ không xảy ra bởi vì vào cuối ngày, người Mỹ chúng ta yêu thích xăng rẻ và xe lớn hơn là quan tâm đến môi trường, ngoại trừ khi một thảm họa hoàn toàn đang chĩa thẳng vào mặt chúng ta; và trong trường hợp không xảy ra thảm họa như vậy, các phương tiện truyền thông hiếm khi đưa tin về những nỗ lực chuyển nước Mỹ khỏi nhiên liệu hóa thạch hoặc thông qua luật khí hậu, vì thực sự giáo dục công chúng về chính sách năng lượng dài hạn sẽ rất nhàm chán và không tốt cho thăm dò tín nhiệm; và một điều tôi có thể chắc chắn là đối với tất cả sự phẫn nộ đang được bày tỏ vào lúc này về đất ngập nước và rùa biển, chim bồ nông, điều mà đa số chúng ta thực sự quan tâm là vấn đề đã biến mất, tôi vẫn chưa dọn dẹp xong một thập kỷ lộn xộn trong quá trình chế tạo với một số cách sửa chữa nhanh chóng và dễ dàng, để tất cả chúng ta có thể quay trở lại cách thải carbon, lãng phí năng lượng của mình mà không phải cảm thấy tội lỗi về nó.

Tôi đã không nói điều đó. Thay vào đó, tôi tỉnh táo nhận trách nhiệm và nói nhiệm vụ của tôi là "khắc phục sự cố này". Sau đó, tôi đã mắng nhóm báo chí, đề nghị nếu họ làm tốt hơn khi kể câu chuyện về mọi thứ chúng tôi đang làm để dọn dẹp vết dầu tràn, thì tôi đã không phải đứng đây cả tiếng đồng hồ để giải thích. Nhóm báo chí trông có vẻ bị thương. Ngồi một mình trong Phòng Hiệp ước sau đêm hôm đó, tôi cảm thấy tồi tệ về những gì mình đã nói, biết rằng tôi đã định hướng sai sự tức giận và thất vọng của mình.

Đó là những chùm dầu chết tiệt mà tôi thực sự muốn nguyền rủa.



Phòng Hiệp ước (Treaty Room) nằm trên tầng hai của Nhà Trắng. Căn phòng này là một phần của căn hộ riêng của gia đình Tổng thống và được sử dụng làm phòng nghiên cứu công việc cho tổng thống.

TRONG 6 TUẦN tiếp theo, tin tức tràn dầu tiếp tục thống trị. Khi những nỗ lực để bịt cái giếng tiếp tục diễn ra, chúng tôi đã bù đắp bằng cách thể hiện nhiều hơn sự tham gia của cá nhân tôi. Tôi đã thực hiện thêm hai chuyến đi đến Louisiana, cũng như các chuyến thăm đến Mississippi, Alabama và Florida. Làm việc với Đô đốc Allen, người đã đồng ý trì hoãn việc nghỉ hưu cho đến khi cuộc khủng hoảng kết thúc, chúng tôi đã tìm mọi cách để đáp ứng mọi yêu cầu của các thống đốc, bao gồm cả một kế hoạch thu nhỏ cho berm. Salazar đã ký lệnh giải thể MMS, phân chia trách nhiệm phát triển năng lượng, quy định an toàn và thu ngân sách giữa ba cơ quan độc lập mới. Tôi đã thông báo về việc thành lập một ủy ban lưỡng đảng có nhiệm vụ đề xuất các cách ngăn chặn thảm họa khoan ngoài khơi trong tương lai. Tôi đã tổ chức một cuộc họp nội các đầy đủ về cuộc khủng hoảng và có một chuyến thăm đến gia đình của 11 công nhân Deepwater thiệt mạng trong vụ nổ. Tôi thậm chí đã gửi một thông điệp - thông điệp đầu tiên như vậy trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi. Tôi ngồi sau bàn, cảm thấy ngán ngẫm bởi tất cả các vấn đề của tôi không được tốt cho lắm.

Tràn ngập những câu chuyện dở khóc dở cười trên báo chí. Nhưng kết quả của hai quyết định trước đó mà tôi đưa ra cuối cùng đã giúp chúng tôi vượt qua khủng hoảng.

Quyết định đầu tiên liên quan đến việc đảm bảo BP thực hiện lời hứa trước đó là bồi thường cho các bên thứ ba bị tổn hại do sự cố tràn dầu. Điển hình là quy trình nộp đơn yêu cầu của nạn nhân phải vượt qua một loạt các vòng quan liêu hoặc thậm chí phải thuê luật sư. Việc giải quyết các khiếu nại đó có thể mất nhiều năm, khi đó, một nhà điều hành du thuyền nhỏ hoặc chủ nhà hàng có thể đã mất việc kinh doanh của mình. Chúng tôi nghĩ các nạn nhân trong trường hợp này đáng được cứu trợ ngay lập tức. Chúng tôi cũng đã xác định bây giờ là thời điểm để sử dụng đòn bẩy tối đa: cổ phiếu của BP đang lao dốc, hình ảnh toàn cầu của nó đang bị ảnh hưởng, Bộ Tư pháp đang điều tra công ty vì có thể liên quan đến hình sự và lệnh cấm khoan dầu liên bang mà chúng tôi áp dụng đang tạo ra sự không chắc chắn lớn cho các cổ đông.

“Tôi có thể bóp chết chúng không?” Rahm hỏi.

“Làm ơn làm đi,” tôi nói.

Rahm đe dọa như chỉ anh ta có thể, và vào lúc tôi ngồi đối diện với Tony Hayward và chủ tịch của BP, Carl-Henric Svanberg, cho một cuộc họp ngày 16 tháng 6 tại Phòng Roosevelt, họ đã sẵn sàng vẫy cờ trắng. (Hayward, người ít nói trong cuộc họp, sẽ tuyên bố rời công ty vài tuần sau đó.) BP không chỉ đồng ý bỏ 20 tỷ đô la vào quỹ ứng phó để bồi thường cho các nạn nhân của vụ tràn dầu, mà chúng tôi đã thu xếp tiền để Ken Feinberg, một luật sư, người đã quản lý quỹ cho các nạn nhân vụ 11-9. Quỹ không giải quyết được thảm họa môi trường. Nhưng nó đã thực hiện lời hứa của tôi rằng tất cả ngư dân, người đánh bắt tôm, các công ty cho thuê tàu và những người khác đang chịu lỗ do khủng hoảng sẽ được bồi thường.

Quyết định đúng đắn thứ hai mà tôi đưa ra là đưa Steve Chu vào công việc. Bộ trưởng năng lượng của tôi đã bị choáng ngợp bởi những tương tác ban đầu của anh ấy với các kỹ sư BP (“Họ không biết họ đang giải quyết vấn đề gì,” Chu nói), và anh ấy đã sớm phân chia thời gian của mình giữa Houston và DC, nói với Thad Allen rằng BP “không nên làm bất cứ điều gì trừ khi họ giải quyết nó với tôi”. Ngay lập tức, anh đã tuyển dụng một nhóm các nhà địa vật lý và thủy văn độc lập để làm việc với anh về vấn đề này. Anh thuyết phục BP sử dụng hình ảnh tia gamma để giúp chẩn đoán điều gì đã xảy ra với thiết bị ngăn chặn sự cố và lắp đặt đồng hồ đo áp suất để có được dữ liệu thực về những gì đang xảy ra ở đáy giếng. Chu và nhóm cũng nhấn mạnh bất kỳ nỗ lực nào để che đậy nó cần phải được xem xét kỹ lưỡng về cách mà công việc đó có nguy cơ gây ra một loạt các rò rỉ ngầm không thể kiểm soát — và một thảm họa thậm chí còn tồi tệ hơn.

Chu và các kỹ sư của BP cuối cùng đã đồng ý giải pháp tốt nhất là lắp một thiết bị ngăn dòng chảy thứ hai, nhỏ hơn - được gọi là ngăn xếp đóng nắp, sử dụng một loạt van tuần tự để ngăn rò rỉ. Nhưng sau khi xem qua thiết kế ban đầu của BP — và nhờ các nhà khoa học và kỹ sư của chính phủ tại Phòng thí nghiệm Quốc gia Los Alamos và các nơi khác chạy một loạt mô phỏng trên siêu máy tính — Chu xác định nó không phù hợp và nhóm

nhanh chóng bắt tay vào việc tạo ra một phiên bản sửa đổi. Một ngày nọ, Axe ghé vào Phòng Bầu dục và nói với tôi rằng anh ấy vừa gặp Chu tại một cửa hàng bán đồ ăn nhanh gần đó, anh ấy đang ngồi hầu như không chạm vào thức ăn, vẽ nhiều mô hình khác nhau về các ngăn xếp trên khăn ăn.

“Anh ấy bắt đầu cố gắng giải thích cách thức hoạt động của máy móc,” Axe nói, “và tôi nói với anh ấy rằng tôi đang gặp khó khăn trong việc tìm ra món mình nên gọi cho bữa trưa”. (khó hiểu quá, rút sớm cho lành 😋)



Steve Chu – Giành giải Nobel Vật lý năm 1997

Ngăn xếp giới hạn cuối cùng nặng 55 tấn, cao 30 mét và, do Chu kiên quyết, bao gồm nhiều đồng hồ đo áp suất sẽ cung cấp cho chúng tôi dữ liệu quan trọng về hiệu quả của nó. Trong vòng vài tuần, ngăn xếp đã được đặt trên giếng và sẵn sàng được kiểm tra. Vào ngày 15 tháng 7, các kỹ sư của BP đã đóng các van của ngăn xếp. Nắp được giữ. Lần đầu tiên sau 87 ngày, dầu không bị rò rỉ từ giếng Macondo.

Phù hợp với sự 'may mắn' mà chúng tôi đang có, một cơn bão nhiệt đới đe dọa sẽ đi qua địa điểm Macondo vào tuần sau. Chu, Thad Allen, và giám đốc điều hành của BP. Bob Dudley, đã phải nhanh chóng quyết định xem có nên mở lại van hay không trước khi các tàu tham gia vào nỗ lực ngăn chặn và các nhân viên BP giám sát tính toàn vẹn của chất đóng nắp phải dọn ra khỏi đường đi của bão. Nếu các tính toán của họ về áp suất dưới bề mặt được chứng minh là sai, thì có nguy cơ là chất đóng nắp sẽ không giữ được và tệ hơn là có thể khiến đáy đại dương bị đứt gãy, gây ra nhiều rò rỉ hơn. Tất nhiên, nới lỏng các van có nghĩa là chúng ta sẽ khởi động lại dòng chảy của dầu vào vùng Vịnh, đó là điều mà không ai muốn. Sau khi chạy một bộ số cuối cùng, Chu đồng ý đó là một canh bạc đáng giá và chúng ta nên đóng các van lại khi cơn bão đến.

Một lần nữa, nắp được giữ.

Không có lễ kỷ niệm nào trong Nhà Trắng khi chúng tôi nghe tin — chỉ là sự nhẹ nhõm rất lớn. Sẽ mất vài tháng nữa và một loạt các thủ tục bổ sung trước khi BP tuyên bố Macondo đã được niêm phong vĩnh viễn, và các nỗ lực dọn dẹp sẽ tiếp tục đến cuối mùa hè. Lệnh cấm đánh bắt cá dần được dỡ bỏ, và hải sản từ vùng Vịnh đã được chứng nhận là an toàn. Các bãi biển đã được mở cửa trở lại và vào tháng 8, tôi đã đưa gia đình đến Bãi biển Thành phố Panama, Florida, để có một "kỳ nghỉ" hai ngày, nhằm thúc đẩy ngành du lịch của khu vực. Một bức ảnh trong chuyến đi đó, do Pete Souza chụp và sau đó được Nhà Trắng công bố, cho thấy tôi và Sasha đang té nước, một tín hiệu cho người Mỹ rằng bơi ở Vùng Vịnh là an toàn. Malia không có trong ảnh vì nó đi trại hè. Michelle không đi vì, như cô ấy đã giải

thích ngay sau khi tôi đắc cử, “một trong những mục tiêu chính của cô với tư cách là Đệ nhất phu nhân là không bao giờ bị chụp ảnh mặc đồ tắm”.

Theo nhiều cách, chúng tôi đã tránh được tình huống xấu nhất và trong những tháng sau đó, ngay cả những nhà phê bình như James Carville cũng thừa nhận phản ứng của chúng tôi hiệu quả hơn những gì chúng tôi được ghi nhận. Các bờ biển và bãi biển của Vùng Vịnh ít bị thiệt hại hơn dự kiến, và chỉ một năm sau vụ tai nạn, khu vực này sẽ tận hưởng mùa du lịch lớn nhất từ trước đến nay. Chúng tôi đã thành lập một dự án khôi phục bờ biển vùng Vịnh, được tài trợ bởi các hình phạt bổ sung đối với BP, cho phép chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương bắt đầu khắc phục một số suy thoái môi trường đã diễn ra từ lâu trước khi vụ nổ xảy ra. Với một số thúc đẩy từ các tòa án liên bang, BP cuối cùng đã thanh toán các khoản dàn xếp vượt quá số tiền trong quỹ phản ứng 20 tỷ đô la. Và mặc dù báo cáo sơ bộ của ủy ban tràn dầu mà tôi đã thiết lập đã chỉ trích đúng việc MMS lỏng lẻo trong giám sát các hoạt động của BP tại mỏ Macondo, cũng như việc chúng tôi không đánh giá chính xác mức độ lớn của các vết rò rỉ ngay sau vụ nổ, vào mùa thu, cả báo chí và công chúng phần lớn đã chuyển sang vấn đề khác.

Tuy nhiên, tôi vẫn tiếp tục bị ám ảnh bởi hình ảnh những chùm dầu lao ra từ một trái đất nứt nẻ và lao xuống độ sâu ma quái của biển. Các chuyên gia trong chính quyền nói với tôi phải mất nhiều năm để hiểu được mức độ thiệt hại thực sự của môi trường do sự cố tràn Deepwater. Các ước tính tốt nhất kết luận giếng Macondo đã giải phóng ít nhất bốn triệu thùng dầu ra vùng biển, với ít nhất hai phần ba số dầu đó đã được thu gom, đốt cháy hoặc phân tán. Phần còn lại đã kết thúc ở đâu, thiệt hại khủng khiếp mà nó gây ra đối với động vật hoang dã, lượng dầu cuối cùng sẽ lắng lại dưới đáy đại dương và ảnh hưởng lâu dài có thể có đối với toàn bộ hệ sinh thái vùng Vịnh — còn nhiều năm nữa chúng ta mới có hình ảnh đầy đủ.

Điều không phải bí ẩn là tác động chính trị của sự cố tràn dầu. Với cuộc khủng hoảng đã đằng sau và cuộc bầu cử giữa kỳ hiện đang diễn ra, chúng tôi cảm thấy đã sẵn sàng để đưa ra một sự lạc quan thận trọng cho công

chúng — lập luận rằng đất nước cuối cùng đã ổn và làm nổi bật tất cả công việc mà chính quyền của tôi đã thực hiện mười sáu tháng trước đó để tạo ra sự khác biệt cụ thể trong cuộc sống của mọi người. Nhưng ấn tượng duy nhất đối với cử tri là lại thêm một tai họa nữa mà chính phủ dường như bất lực trong việc giải quyết. Tôi đã yêu cầu Axe cho tôi đánh giá tốt nhất của anh ấy về khả năng đảng Dân chủ sẽ giữ quyền kiểm soát Hạ viện. Anh ấy nhìn tôi như thể tôi đang nói đùa.

"Chúng ta toi rồi," anh nói.

TỪ NGÀY tôi nhậm chức, chúng tôi đã biết các cuộc bầu cử giữa kỳ sẽ rất khó khăn. Trong lịch sử, đảng kiểm soát Nhà Trắng hầu như luôn mất ghế trong quốc hội sau hai năm đầu cầm quyền, vì ít nhất một số cử tri đã tìm thấy lý do để thất vọng. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu cũng giảm đáng kể trong các cuộc bầu cử giữa kỳ và — một phần nhờ vào lịch sử phân biệt cử tri lâu đời của Hoa Kỳ, cũng như việc nhiều tiểu bang tiếp tục sử dụng các thủ tục phức tạp khiến việc bỏ phiếu khó khăn hơn mức cần thiết — thất bại rõ rệt nhất ở những cử tri trẻ hơn, thu nhập thấp hơn và thiểu số, những nhóm nhân khẩu học có xu hướng bỏ phiếu cho đảng Dân chủ.

Tất cả những điều này sẽ khiến cho cuộc bầu cử giữa kỳ trở thành thử thách đối với chúng tôi, ngay cả trong thời kỳ tương đối hòa bình và thịnh vượng. Mặc dù các công ty đã bắt đầu tuyển dụng trở lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức 9,5% cho đến tháng 6 và tháng 7, chủ yếu vì các chính quyền địa phương và tiểu bang thiếu tiền mặt vẫn đang cắt giảm nhân viên. Ít nhất mỗi tuần một lần, tôi họp với nhóm kinh tế trong Phòng Roosevelt, cố gắng đưa ra một số thay đổi về các kế hoạch kích thích bổ sung mà chúng tôi có thể khiến ít nhất một số đảng viên Cộng hòa ở Thượng viện ủng hộ. Tuy nhiên, ngoài sự gia hạn miễn cưỡng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp khẩn cấp trước khi Quốc hội bắt đầu kỳ nghỉ tháng 8, McConnell nói chung đã giữ được vị thế của mình.

"Tôi ghét phải nói điều đó", một thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa nói với tôi khi ông đến Nhà Trắng vì một vấn đề khác, "nhưng mọi người càng cảm thấy tồi tệ hơn lúc này, thì điều đó càng tốt cho chúng tôi - GOP."

GOP: Đảng Cộng hòa là một trong hai đảng chính trị lớn trong hệ thống đa đảng của chính trị Hoa Kỳ, cùng với Đảng Dân chủ. Đảng Cộng hòa được thành lập vào năm 1854 bởi những nhà hoạt động bãi nô, những nhà duy tân, những cựu thành viên của Đảng Whig và Đảng Free Soil. Đảng Cộng hòa thời đầu chiếm ưu thế tại các miền Đông Bắc và Trung Tây, nhưng trong những thập kỉ gần đây đã chuyển về miền Tây trong lục địa, và đặc biệt là miền Nam. Trong giai đoạn lịch sử hiện tại, trong hai đảng chính thì Đảng Cộng hòa được cho là bảo thủ hơn về mặt xã hội và tự do hơn về mặt kinh tế.

Đảng Cộng hòa là đảng đứng thứ nhì tính vào năm 2004 với 55 triệu cử tri đăng ký, chiếm khoảng một phần ba số cử tri. Các cuộc thăm dò ý kiến gần đây cho thấy khoảng 20% đến 33% người Mỹ tự nhận là thành viên đảng Cộng hòa và con số đang có xu hướng gia tăng mạnh.

Trong 44 người được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ, 19 người (kể cả tổng thống đương nhiệm Donald Trump) là đảng viên Cộng hòa và 15 là đảng viên Dân chủ. Hiện tại, Đảng Cộng hòa chiếm đa số tại Thượng viện Hoa Kỳ. Mặc dù đảng giữ đa số ở Thượng viện sau cuộc bầu cử năm 2018, đa số Hạ viện lại rơi vào tay của Đảng Dân chủ.

Nền kinh tế không phải là cơn gió ngược duy nhất mà chúng tôi phải đối mặt. Các cuộc thăm dò dư luận thường giúp đảng Cộng hòa có lợi thế hơn đảng Dân chủ khi nói đến an ninh quốc gia, và kể từ ngày tôi nhậm chức, GOP đã tìm cách nhấn mạnh lợi thế đó, nắm bắt mọi cơ hội để tô vẽ chính quyền của tôi là yếu kém quốc phòng và mềm yếu trong chống khủng bố. Phần lớn, các cuộc tấn công đã thất bại: Vì những cử tri không hài lòng với vai trò quản lý kinh tế của tôi, họ vẫn tiếp tục cho tôi những dấu ấn vững chắc về việc giữ an toàn cho họ. Những con số đó đã được duy trì ổn định sau cuộc tấn công tại Pháo đài Hood và vụ đánh bom thất bại vào Ngày Giáng sinh: chúng thậm chí hầu như không thay đổi khi, vào tháng 5 năm 2010, một người đàn ông tên là Faisal Shahzad - một công dân Mỹ nhập tịch lớn lên ở Pakistan và được Taliban Pakistan huấn luyện — cố gắng không thành để kích nổ một quả bom xe ở giữa Quảng trường Thời đại.

Tuy nhiên, thực tế là 180.000 lính Mỹ vẫn được triển khai trong các cuộc chiến tranh ở nước ngoài đã gây ra một vấn đề đáng lo ngại cho các cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ. Và trong khi chúng tôi đang bước vào giai đoạn cuối cùng của cuộc rút quân khỏi Iraq, với các lữ đoàn chiến đấu cuối cùng sẽ

về nước vào tháng 8, mùa giao tranh mùa hè ở Afghanistan có khả năng một lần nữa khiến thương vong của Hoa Kỳ tăng lên đáng kể. Tôi rất ấn tượng với sự lãnh đạo của Stan McChrystal về các lực lượng liên minh ở đó: Những binh lính bổ sung mà tôi đã ủy quyền đã giúp giành lại lãnh thổ từ tay Taliban: việc huấn luyện quân đội Afghanistan đã được đẩy mạnh: McChrystal thậm chí đã thuyết phục Tổng thống Karzai mạo hiểm vượt ra ngoài cung điện và bắt đầu thu hút những người mà anh ta tuyên bố là đại diện.

Tuy nhiên, mỗi lần gặp những người lính bị thương ở Walter Reed và Bethesda, tôi lại nhớ đến những cái giá phải trả khủng khiếp của quá trình gia tăng như vậy. Trong khi những lần thăm trước đó của tôi mất khoảng một giờ, thì bây giờ tôi thường dành ít nhất gấp đôi thời gian đó, vì bệnh viện dường như đã gần hết công suất. Trong một lần đến thăm, tôi bước vào một căn phòng và thấy nạn nhân nằm liệt giường của một vụ nổ IED đang được mẹ anh ta chăm sóc. Những đường khâu dày chạy dọc theo bên đầu bị cạo một phần của nam thanh niên: mắt phải của anh ta bị mù và cơ thể anh ta bị liệt một phần, với một cánh tay bị thương nặng được bó bột mềm. Theo lời của bác sĩ trước khi tôi vào, bệnh nhân đã hôn mê 3 tháng rồi mới tỉnh lại. Anh ấy đã bị tổn thương não vĩnh viễn và vừa trải qua cuộc phẫu thuật để nắn lại hộp sọ của mình.

“Cory, tổng thống ở đây để gặp con,” mẹ của người lính nói đầy khích lệ. Người thanh niên không nói được gì, chỉ nở một nụ cười nhạt và gật đầu.

“Rất vui được gặp anh, Cory,” tôi nói, nhẹ nhàng bắt tay anh ấy.

“Thực ra, hai người đã gặp nhau trước đây,” người mẹ nói. “Xem này?” Cô ấy chỉ vào một bức ảnh đã được dán trên tường, và tôi bước lại gần để xem bức ảnh của tôi với một nhóm Biệt động quân đang tươi cười. Sau đó tôi chợt nhận ra người lính bị thương nằm trên giường là Trung sĩ Hạng nhất Cory Remsburg, người lính dù trẻ đầy tinh thần mà tôi đã nói chuyện chưa đầy một năm trước đó, trong lễ kỷ niệm cuộc đổ bộ của Đồng minh tại Normandy. Người đã nói với tôi rằng anh ta đang trên đường đến Afghanistan để triển khai lần thứ mười.

“Tất nhiên… Cory,” tôi nói, nhìn lướt qua bà mẹ. Đôi mắt của cô ấy đã tha thứ cho tôi vì đã không nhận ra con trai cô ấy. “Bạn cảm thấy thế nào, anh bạn?”

“Hãy cho ông ấy thấy con đang cảm thấy thế nào, Cory,” người mẹ nói.

Chậm rãi và hết sức cố gắng, anh ấy giơ cánh tay lên và đề nghị tôi đồng ý. Chụp ảnh hai chúng tôi, Pete trông rất run.



Có thể những gì đã xảy ra với Cory và rất nhiều người như anh ấy đã không nằm ở vị trí hàng đầu trong suy nghĩ của cử tri giống như cách nó đã xảy ra với tôi. Kể từ khi chuyển sang quân đội tình nguyện vào những năm 1970, ít người Mỹ có thành viên gia đình, bạn bè hoặc hàng xóm từng phục vụ trong chiến đấu hơn. Nhưng ít nhất, thương vong ngày càng gia tăng khiến một quốc gia mệt mỏi không chắc chắn về hướng đi của những gì ngày càng có vẻ giống như một cuộc chiến bất tận. Sự không chắc chắn

đó chỉ tăng lên vào tháng 6 khi một hồ sơ dài của Rolling Stone về Stan McChrystal xuất hiện trên các quầy báo.

Rolling Stone là một tạp chí của Mỹ chuyên về âm nhạc, chính trị và văn hóa đại chúng, xuất bản định kì hai tuần một lần. Rolling Stone được thành lập tại San Francisco năm 1967 bởi Jann Wenner và nhà phê bình âm nhạc Ralph J. Gleason.

Bài báo có tựa đề "Chỉ huy thất bại" chủ yếu chỉ trích nỗ lực chiến tranh của Hoa Kỳ, cho thấy tôi đã bị Lầu Năm Góc lừa đảo vì một lý do vô vọng. Nhưng điều đó không phải là mới. Thay vào đó, điều thu hút sự chú ý của Washington là quyền tiếp cận mà McChrystal đã cấp cho phóng viên và hàng loạt nhận xét ca ngợi mà vị tướng và nhóm của anh đã san bằng các đồng minh, các quan chức được bầu và các thành viên của chính quyền. Trong một cảnh, phóng viên mô tả McChrystal và một phụ tá nói đùa về những câu trả lời có thể có đối với các câu hỏi về Phó Tổng thống Biden. ("Bạn đang hỏi về Phó Tổng thống Biden?" McChrystal được trích dẫn nói. "Đó là ai?" người phụ tá kêu lên, "Bạn đã nói: Bite Me[cắn tôi]?") Trong một bài khác, McChrystal phàn nàn về việc phải ăn tối với một bộ trưởng Pháp ở Paris ("Tôi thà bị đá đít") và rên rỉ trước email từ cố vấn đặc biệt của Hillary, nhà ngoại giao lâu năm Richard Holbrooke ("Tôi thậm chí không muốn mở nó ra"). Và trong khi tôi hầu như không thể nói ra những lời chế giễu tồi tệ nhất, một thành viên trong nhóm của McChrystal ghi nhận sự thất vọng của sếp anh ấy trong cuộc họp của chúng tôi ngay trước khi tôi bổ nhiệm anh ấy làm chỉ huy liên minh, gợi ý rằng tôi nên dành cho vị tướng sự chú ý cá nhân hơn.

Ngoài những cảm giác khó khăn, bài báo còn có thể tạo ra — mở lại các phân đội trong đội Afghanistan mà tôi hy vọng đã xong — nó khiến McChrystal và nhóm của anh ấy nghe như một lũ bạn thân tự mãn. Tôi chỉ có thể tưởng tượng cha mẹ của Cory Remsburg sẽ cảm thấy thế nào nếu họ đọc bài báo.

"Tôi không biết anh ấy đang nghĩ cái quái gì nữa," Gates nói với tôi, cố gắng kiểm soát thiệt hại.

"Anh ấy thì không," tôi nói cụt lủn. "Anh ấy đã chơi."

Nhóm hỏi tôi muốn xử lý nó thế nào. Tôi nói với họ tôi chưa quyết định nhưng trong khi quyết định, tôi muốn McChrystal trên chuyến bay tiếp theo trở về Washington. Lúc đầu, tôi có khuynh hướng buông lời khiển trách nghiêm khắc viên tướng - và không chỉ vì Bob Gates khăng khăng rằng anh ấy vẫn là người phù hợp nhất để lãnh đạo cuộc chiến. Tôi biết nếu có ai đó đã từng ghi lại một số cuộc trò chuyện riêng tư diễn ra giữa tôi và nhân viên cấp cao của mình, thì bản thân chúng ta có thể sẽ cảm thấy khá đáng ghét. Và mặc dù McChrystal và những người bên trong của anh ta đã thể hiện sự phán xét ngạo mạn khi nói như vậy trước bất kỳ phóng viên nào, dù là do bất cẩn hay vô ý. Nếu tôi không sa thải Hillary, Rahm, Valerie hoặc Ben vì lỡ lời, thì tại sao tôi phải đối xử khác với McChrystal?

Trong suốt hai mươi bốn giờ, tôi quyết định lần này sẽ khác. Như mọi chỉ huy quân đội muốn nhắc nhở tôi, các lực lượng vũ trang của Mỹ phụ thuộc hoàn toàn vào kỷ luật cứng rắn, quy tắc ứng xử rõ ràng, sự gắn kết đơn vị và chuỗi chỉ huy nghiêm ngặt. Bởi vì tiền đặt cược luôn cao hơn. Bởi vì bất kỳ sự thất bại nào trong việc hoạt động như một thành viên của nhóm, bất kỳ sai lầm cá nhân nào, đều không chỉ dẫn đến sự bối rối hoặc mất mát. Mọi người có thể chết. Bất kỳ hạ sĩ hay đại úy nào công khai chê bai một loạt sĩ quan cấp trên bằng những từ ngữ sinh động như vậy sẽ phải trả giá đắt. Tôi thấy không có cách nào để áp dụng một bộ quy tắc khác cho một vị tướng bốn sao, cho dù anh ta có tài năng, can đảm hay được trang trí đến đâu.

Nhu cầu về trách nhiệm giải trình và kỷ luật được mở rộng sang các vấn đề kiểm soát dân sự đối với quân đội - một điểm mà tôi đã nhấn mạnh trong Phòng Bầu dục với Gates và Mullen, dường như không đủ hiệu lực. Tôi thực sự ngưỡng mộ tinh thần nổi loạn của McChrystal, sự khinh bỉ rõ ràng của anh ấy đối với sự giả vờ và quyền lực mà theo quan điểm của anh ấy, không thể kiếm được. Không nghi ngờ gì nữa, điều đó đã khiến anh ta trở thành một nhà lãnh đạo tốt hơn — và nhờ vào lòng trung thành mãnh liệt mà anh ta khơi gợi được từ các đội quân dưới quyền. Nhưng trong bài

báo trên Rolling Stone đó, tôi đã nghe thấy ở anh ấy và các phụ tá cùng một bầu không khí sẽ không bị trừng phạt dường như đã được giữ trong một số cấp cao nhất của quân đội trong những năm Bush: một cảm giác rằng một khi chiến tranh bắt đầu, những người đã chiến đấu không nên bi đặt câu hỏi, các chính trị gia chỉ nên cung cấp cho họ những gì họ yêu cầu và để họ tự quyết. Đó là một cái nhìn đầy quyến rũ, đặc biệt đến từ một người đàn ông tầm cỡ như McChrystal. Nó cũng đe dọa làm xói mòn một nguyên tắc nền tảng của nền dân chủ đại diện của chúng tôi, và tôi đã quyết tâm chấm dứt nó.

Buổi sáng nóng nực và oi bức khi tôi và McChrystal cuối cùng ngồi xuống một mình trong Phòng Bầu dục. Anh ấy có vẻ thanh thản nhưng điềm đạm. Trước sự mất tín nhiệm của mình, anh ta không bào chữa cho nhận xét của mình. Anh ấy không cho rằng mình đã bị trích dẫn sai hoặc bị đưa ra khỏi ngữ cảnh. Anh ấy chỉ đơn giản là xin lỗi vì sai lầm của mình và đề nghị từ chức. Tôi giải thích lý do tại sao, mặc dù tôi ngưỡng mộ anh ấy và biết ơn sự phục vụ của anh ấy, tôi vẫn quyết định chấp nhận.

Sau khi McChrystal rời đi, tôi đã tổ chức một cuộc họp báo ở Vườn Hồng để nêu lý do cho quyết định của mình và thông báo Tướng Dave Petraeus sẽ đảm nhận chức vụ chỉ huy các lực lượng liên minh ở Afghanistan. Chính Tom Donilon đã nảy ra ý tưởng chuyển Petraeus vào công việc. Anh ấy không chỉ là nhà lãnh đạo quân sự được biết đến rộng rãi và được kính trọng nhất của đất nước, mà với tư cách là người đứng đầu Bộ Chỉ huy Trung tâm, anh ấy đã rất quen thuộc với chiến lược Afghanistan. Tuy nhiên, tôi bước ra khỏi cuộc họp báo với cảm giác buồn bã về toàn bộ tình huống. Tôi bảo Jim Jones tập hợp mọi người trong đội an ninh quốc gia ngay lập tức. Cuộc họp không kéo dài.

“Tôi đang khiến mọi người chú ý rằng tôi đã chán ngấy,” tôi nói, giọng tôi đều đặn cao lên. “Tôi không muốn nghe bất kỳ bình luận nào về McChrystal trên báo chí. Tôi không muốn có thêm bất kỳ sự quay cuồng hay tin đồn hay hậu thuẫn nào nữa. Điều tôi muốn là mọi người làm công

việc chết tiệt của họ. Và nếu có những người ở đây không thể hành động như thể họ đang ở trong một đội, thì họ cũng nên ra đi. Ý tôi là thế."

Căn phòng im lặng. Tôi quay lại và rời đi, với Ben đang theo sau; rõ ràng chúng tôi đã lên lịch để làm việc với một bài phát biểu.

"Tôi thích Stan (McChrystal)," tôi nói khẽ khi chúng tôi đi bộ.

"Anh thực sự không có lựa chọn," Ben nói.

"Ừ," tôi nói, lắc đầu. "Tôi biết. Nhưng nó không khiến điều đó tốt hơn."



THÔNG TIN về McChrystal đã gây xôn xao dư luận (và củng cố niềm tin của những người trung thành với GOP rằng tôi không thích hợp để làm tổng tư lệnh), đó không phải là loại câu chuyện nhất thiết phải lay động cử tri trong một cuộc bầu cử. Khi cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ đến gần, đảng Cộng hòa tập trung vào một vấn đề an ninh quốc gia gần với quê hương hơn. Hóa ra phần lớn người Mỹ thực sự không thích ý tưởng xét xử các nghi phạm khủng bố tại các tòa án hình sự trên đất Mỹ. Trên thực tế, hầu hết đều không quan tâm đặc biệt đến việc cung cấp cho họ các thử nghiệm đầy đủ hoặc công bằng.

Chúng tôi đã sớm nhận ra điều này khi cố gắng tiến tới với cam kết đóng cửa trung tâm giam giữ ở Guantanamo. Trong phần tóm tắt, hầu hết các nghị sĩ đảng Dân chủ đều phản đối lập luận của tôi rằng việc giam giữ tù nhân nước ngoài ở đó vô thời hạn mà không cần xét xử là một ý tưởng tồi. Việc làm này đã vi phạm truyền thống hiến pháp của chúng ta và làm trái Công ước Geneva; nó làm phức tạp chính sách đối ngoại của chúng tôi và không khuyến khích một số đồng minh thân cận nhất hợp tác với chúng tôi trong các nỗ lực chống khủng bố; và ngược lại, nó thúc đẩy việc tuyển mộ của al-Qaeda và nói chung khiến chúng tôi kém an toàn hơn. Một vài thành viên Đảng Cộng hòa - đáng chú ý nhất là John McCain - đồng ý.

Nhưng để thực sự đóng cửa cơ sở, chúng tôi phải tìm hiểu xem phải làm gì với 242 người bị giam giữ tại Guantanamo khi tôi nhậm chức. Nhiều người là những chiến binh cấp thấp, được huấn luyện kém cỏi, ngẫu nhiên bị tung lên chiến trường và gây ra ít hoặc không có mối đe dọa nào đối với Hoa Kỳ. (Chính quyền Bush trước đây đã thả hơn năm trăm người bị giam giữ như vậy về nước của họ hoặc sang nước thứ ba.) Nhưng một số ít tù nhân Gitmo là những đặc vụ tinh vi của al-Qaeda, được gọi là những người bị giam giữ giá trị cao (HVD) - như Khalid Sheikh Mohammed, một trong những kẻ tự nhận là chủ mưu đứng sau vụ tấn công 11-9. Những người đàn ông trong thể loại này bị buộc tội chịu trách nhiệm trực tiếp cho việc giết người vô tội, và theo như tôi lo ngại, việc thả họ sẽ vừa nguy hiểm vừa vô đạo đức.

Giải pháp có vẻ rõ ràng: Chúng tôi có thể đưa những người bị giam giữ cấp thấp còn lại về nước, nơi họ sẽ bị chính phủ giám sát và từ từ tái hòa nhập xã hội, và đưa HVD ra xét xử tại các tòa án hình sự Hoa Kỳ. Ngoại trừ việc chúng tôi càng xem xét kỹ, chúng tôi càng gặp phải nhiều rào cản. Ví dụ, khi nói đến vấn đề hồi hương, nhiều người bị giam giữ cấp thấp đến từ các quốc gia không có đủ năng lực để xử lý việc trở về của họ một cách an toàn. Trên thực tế, đội ngũ lớn nhất - chín mươi chín người đàn ông - đến từ Yemen, một đất nước nghèo nàn với một chính phủ hoạt động kém hiệu quả, xung đột bộ lạc sâu sắc và một tổ chức al-Qaeda hoạt động tích cực nhất bên ngoài các Khu vực Bộ lạc do Liên bang quản lý (FATA) của Pakistan.

Luật pháp quốc tế cũng cấm chúng tôi hồi hương những người bị giam giữ mà chúng tôi có căn cứ tin rằng có thể bị chính phủ của họ ngược đãi, tra tấn hoặc giết chết. Đó là trường hợp của một nhóm người Duy Ngô Nhĩ bị giam giữ tại Gitmo: các thành viên của một nhóm dân tộc thiểu số Hồi giáo đã chạy sang Afghanistan vì sự đàn áp tàn bạo, lâu đời ở quê hương Trung Quốc. Người Duy Ngô Nhĩ không có thù hận thực sự với Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Bắc Kinh coi họ là những kẻ khủng bố - và chúng tôi rất nghi ngờ họ sẽ bị đón tiếp thô bạo nếu chúng tôi gửi họ đến Trung Quốc.

Triển vọng đưa HVD ra xét xử tại các tòa án Hoa Kỳ có lẽ còn phức tạp hơn. Có điều, chính quyền Bush đã không đặt ưu tiên cao vào việc bảo quản các chuỗi bằng chứng hoặc duy trì hồ sơ rõ ràng về các trường hợp mà những người bị giam giữ đã bị bắt, vì vậy nhiều hồ sơ của tù nhân là một mớ hỗn độn. Ngoài ra, một số HVD, bao gồm Khalid Sheikh Mohammed, đã bị tra tấn trong các cuộc thẩm vấn, khiến không chỉ lời thú tội của họ mà còn bất kỳ bằng chứng nào liên quan đến những cuộc thẩm vấn đó đều làm phức tạp thêm tình hình.

Các quan chức chính quyền Bush không coi bất kỳ điều gì trong số này là một vấn đề vì theo quan điểm của họ, tất cả những người bị giam giữ ở Gitmo đều đủ tiêu chuẩn là “chiến binh của kẻ thù bất hợp pháp”, được miễn trừ các biện pháp bảo vệ của Công ước Geneva và không bị xét xử dân sự. Thay vào đó, để xét xử các vụ án, chính quyền đã tạo ra một hệ thống thay thế là “ủy ban quân sự”, trong đó các thẩm phán quân đội Hoa Kỳ xác định có tội hay vô tội với các tiêu chuẩn bằng chứng thấp hơn và các biện pháp bảo vệ thủ tục yếu hơn được ưu tiên. Rất ít quan sát viên pháp lý nhận thấy cách tiếp cận của chính quyền đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tối thiểu của quy trình hợp pháp; và do những thách thức pháp lý liên tục, sự chậm trễ và vướng mắc về thủ tục, các ủy ban chỉ quyết định được ba trường hợp trong hai năm. Trong khi đó, một tháng trước khi tôi được bầu, các luật sư đại diện cho mười bảy người Duy Ngô Nhĩ bị giam giữ tại Gitmo đã thành công khi kiến nghị với thẩm phán liên bang Hoa Kỳ xem xét việc giam giữ họ, khiến ông ta ra lệnh cho họ được thả khỏi nơi giam giữ trong quân đội và tạo tiền đề cho một cuộc chiến pháp lý kéo dài về quyền tài phán. Các kháng cáo tương tự thay cho các tù nhân khác cũng đang chờ xử lý.

“Đây không chỉ là một chiếc bánh mì kẹp thịt,” Denis nhận xét sau một trong các phiên họp của chúng tôi về Gitmo. “Đó là một smorgasbord.”

Smorgasbord là một loại bữa ăn của người Scandinavi, có nguồn gốc từ Thụy Điển, được phục vụ theo kiểu tự chọn với nhiều món ăn nóng và lạnh gồm nhiều loại thực phẩm khác nhau trên bàn.

Bất chấp những khó khăn này, chúng tôi bắt đầu giải quyết vấn đề. Tôi đã ra lệnh đình chỉ bất kỳ trường hợp mới nào được đưa ra trước ủy ban quân sự — mặc dù trong một cái gật đầu với Lầu Năm Góc, tôi đã đồng ý để một nhóm liên ngành xem xét liệu các ủy ban có thể được cải tổ và sử dụng như một phương án dự phòng trong trường hợp chúng tôi không thể đưa một số người bị giam giữ ra tòa án dân sự. Chúng tôi thiết lập một quy trình chính thức để đánh giá xem những người bị giam giữ nào có thể được thả một cách an toàn, cho dù họ về nước hay sang các quốc gia khác sẵn sàng tiếp nhận họ. Làm việc với các luật sư tại Lầu Năm Góc và CIA, Tổng chưởng lý Eric Holder và một nhóm công tố viên của Bộ Tư pháp đã bắt đầu xem xét hồ sơ tù nhân để xem cần đưa ra thêm bằng chứng gì để đưa ra xét xử và kết tội từng HVD tại Gitmo. Chúng tôi bắt đầu tìm kiếm một cơ sở của Hoa Kỳ — cho dù là trong một cơ sở quân sự hay trong hệ thống nhà tù liên bang hiện có — nơi có thể giam giữ ngay lập tức những người bị giam giữ tại Gitmo trong khi chúng tôi xác định vị trí cuối cùng của họ.

Đó là khi Quốc hội bắt đầu lo lắng. Đảng Cộng hòa nhận được tin đồn chúng tôi đang xem xét khả năng tái định cư cho người Duy Ngô Nhĩ ở Virginia (hầu hết cuối cùng đã được gửi đến các nước thứ ba, bao gồm Bermuda và đảo quốc Palau) đã lên sóng, cảnh báo cử tri chính quyền của tôi đã lên kế hoạch chuyển những kẻ khủng bố vào khu vực lân cận của họ — thậm chí có thể ở bên cạnh. Điều này khiến các đảng viên Dân chủ quốc hội lo lắng, và cuối cùng họ đã đồng ý với một điều khoản được bổ sung vào dự luật chi tiêu quốc phòng cấm sử dụng bất kỳ khoản tiền đóng thuế nào để chuyển những người bị giam giữ đến Hoa Kỳ để xét xử; nó cũng yêu cầu Bob Gates đệ trình một kế hoạch chính thức lên Quốc hội trước khi có thể chọn một cơ sở mới trước khi Guantanamo đóng cửa. Dick Durbin tiếp cận chúng tôi vào mùa xuân năm 2010 với khả năng sử dụng một nhà tù của bang phần lớn bị bỏ trống ở Thomson, Illinois, để giam giữ chín mươi người bị giam ở Gitmo. Bất chấp những công việc mà nó có thể mang lại cho cư dân của một thị trấn nông thôn bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng kinh tế. Quốc hội đã từ chối tài trợ cho số tiền 350 triệu đô cần thiết để mua và cải tạo cơ sở, thậm chí một số đảng

viên tự do của Đảng Cộng hòa lập luận rằng bất kỳ trung tâm giam giữ nào nằm trên đất Mỹ sẽ trở thành mục tiêu chính cho các cuộc tấn công khủng bố trong tương lai.

Không có điều gì trong số này có ý nghĩa đối với tôi. Những kẻ âm mưu khủng bố không phải là Biệt kích Hải quân Hoa Kỳ; nếu al-Qaeda lên kế hoạch cho một cuộc tấn công khác ở Hoa Kỳ, việc kích nổ trong tàu điện ngầm ở New York hoặc trung tâm mua sắm đông đúc ở Los Angeles sẽ tàn khốc hơn nhiều — và dễ dàng hơn nhiều — so với việc cố gắng tấn công một cơ sở cải huấn ở giữa hư không được biên chế bởi các quân nhân Mỹ được trang bị vũ khí mạnh mẽ. Trên thực tế, hơn một trăm tên khủng bố bị kết án đã thụ án trong thời gian không xảy ra sự cố nào trong các nhà tù liên bang rải rác trên khắp đất nước. "Chúng tôi đang hành động như thể những kẻ này là một đám siêu nhân trong phim James Bond," tôi bực tức nói với Denis. "Một tù nhân trung bình tại một nhà tù siêu an ninh sẽ ăn những cán bộ trại giam vào bữa trưa."

Tuy nhiên, tôi có thể hiểu mọi người có những nỗi sợ hãi rất thực - nỗi sợ hãi sinh ra từ chấn thương kéo dài của ngày 11-9 và liên tục bị chính quyền trước đó cũng như nhiều phương tiện truyền thông (chưa kể đến vô số phim và chương trình truyền hình) gây ra trong gần một thập kỷ. Thật vậy, một số cựu binh của chính quyền Bush — đặc biệt là cựu phó tổng thống Dick Cheney — đã thực hiện sứ mệnh của họ là tiếp tục củng cố những nỗi sợ hãi đó, coi quyết định của tôi trong việc cải tiến xử lý các nghi phạm khủng bố như một cuộc tấn công vào di sản của họ. Trong một loạt các bài phát biểu và xuất hiện trên truyền hình, Cheney nhấn mạnh việc sử dụng các chiến thuật như tra tấn và giam giữ vô thời hạn đã ngăn chặn "điều gì đó lớn hơn và tồi tệ hơn nhiều" so với vụ tấn công 11-9. Anh ta buộc tội tôi quay lại "phương thức thực thi pháp luật" trước năm 2001 để đối phó với những kẻ khủng bố thay vì hiểu "khái niệm về mối đe dọa quân sự", và anh ta tuyên bố khi làm điều này, tôi đang làm tăng nguy cơ xảy ra một cuộc tấn công khác.

Việc Cheney khẳng định chính quyền của tôi không coi al-Qaeda là một mối đe dọa quân sự sẽ khiến công việc của các tiểu đoàn bổ sung mà tôi đã triển khai tới Afghanistan hoặc các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái vào các cứ điểm al-Qaeda gặp khó. Và Cheney có lẽ không phải là người đưa tin tốt nhất cho bất kỳ lập luận nào, do cá nhân ông không được công chúng Mỹ ưa chuộng — phần lớn do nhận định thảm khốc của ông về Iraq đã sai. Tuy nhiên, ý tưởng chúng ta không nên đối xử với những kẻ khủng bố như "những tên tội phạm bình thường" đã gây được tiếng vang với rất nhiều cử tri. Và nó thậm chí còn nhận được nhiều lực kéo hơn sau nỗ lực của Umar Farouk Abdulmutallab nhằm hạ gục một chiếc máy bay phản lực vào Giáng sinh trước.

Trong việc xử lý trường hợp đó, cả Bộ Tư pháp và FBI đã làm theo quy trình. Theo chỉ đạo của Eric Holder, và với sự đồng tình của Lầu Năm Góc và CIA, các quan chức liên bang đã bắt giữ Abdulmutallab sinh ra ở Nigeria là một nghi phạm ngay sau khi máy bay của Northwest Airlines hạ cánh xuống Detroit và đã chở hắn ta đi chăm sóc y tế. Bởi vì ưu tiên hàng đầu là chắc chắn không có thêm mối đe dọa tức thời nào đối với an toàn công cộng - chẳng hạn như những kẻ đánh bom khác trên các máy bay khác - đội đầu tiên của các đặc vụ FBI thẩm vấn Abdulmutallab đã làm như vậy mà không đọc cho anh ta quyền Miranda, sử dụng luật pháp có cơ sở tiền lệ cho phép cơ quan thực thi pháp luật có ngoại lệ khi vô hiệu hóa mối đe dọa đang hoạt động. Nói chuyện với các đặc vụ trong gần một giờ, nghi phạm đã cung cấp thông tin tình báo có giá trị về các mối liên hệ với al-Qaeda, quá trình đào tạo của hắn ở Yemen, nguồn gốc thiết bị nổ và những gì hắn biết về những âm mưu khác. Sau đó hắn đã được đọc các quyền của mình và được tiếp cận với luật sư.

Quyền Miranda (Miranda warning)

Theo luật Hoa Kỳ, người bị bắt giữ, trước khi thẩm vấn, phải được cho biết rõ ràng người ấy có quyền giữ im lặng, và bất cứ điều gì người ấy nói sẽ được dùng để chống lại người ấy ở tòa án.

Theo các nhà phê bình, chúng tôi thực tế đã giải phóng người đàn ông đó. “Tại sao nhân danh Chúa, bạn không ngừng nghi ngờ một tên khủng bố?!” cựu thị trưởng New York Rudy Giuliani tuyên bố trên TV. Joe Lieberman nhấn mạnh Abdulmutallab đủ tư cách là một chiến binh của kẻ thù và do đó, đáng lẽ phải được giao cho chính quyền quân sự để thẩm vấn và giam giữ. Và trong cuộc đua vào Thượng viện Massachusetts đang diễn ra sôi nổi vào thời điểm đó. Đảng viên Cộng hòa Scott Brown đã sử dụng cách xử lý vụ việc của chúng tôi để đưa Martha Coakley của Đảng Dân chủ vào thế phòng thủ.

Điều trớ trêu, như Eric Holder thích chỉ ra, là chính quyền Bush đã xử lý các trường hợp liên quan đến các nghi phạm khủng bố bị bắt trên đất Mỹ (bao gồm cả Zacarias Moussaoui, một trong những người lập kế hoạch cho vụ 11-9) theo cùng một cách. Họ đã làm như vậy vì Hiến pháp Hoa Kỳ yêu cầu điều đó: Trong hai trường hợp mà chính quyền Bush tuyên bố những nghi phạm khủng bố bị bắt tại Hoa Kỳ là “những kẻ thù địch” bị giam giữ vô thời hạn, các tòa án liên bang đã vào cuộc và buộc họ trở về hệ thống chuẩn. Hơn nữa, làm theo luật thực sự đã hiệu quả. Bộ Tư pháp thời Bush đã kết tội thành công hơn một trăm nghi phạm khủng bố, với những bản án ít nhất là cứng rắn như một số ít được tuyên truyền thông qua các ủy ban quân sự. Moussaoui, chẳng hạn, đang thụ án nhiều án chung thân trong nhà tù liên bang. Trước đây, những vụ truy tố hình sự hợp pháp này đã thu hút được nhiều lời khen ngợi từ những người bảo thủ, bao gồm cả Giuliani (hiện tại là luật sư riêng của tổng thống Trump).

Một ngày nọ, Eric nói với tôi: “Nó sẽ không quá nghiêm trọng, nếu Giuliani và một số nhà phê bình khác thực sự tin những điều họ đang nói. Nhưng anh ấy là một cựu công tố viên. Anh ấy biết rõ. Thật vô liêm sỉ.”

Với tư cách là người chủ chốt trong nỗ lực của chúng tôi nhằm đưa các hoạt động chống khủng bố của Mỹ phù hợp với các nguyên tắc hiến pháp của đất nước, Eric sẽ phải gánh chịu gánh nặng của sự phẫn nộ đã tạo ra. Anh dường như không bận tâm, biết nó đi kèm với công việc - mặc dù anh không coi đó hoàn toàn là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi anh là mục tiêu ưa

thích trong chính quyền của tôi vì phần lớn lý thuyết âm mưu của Đảng Cộng hòa và Fox News.

“Khi họ mắng tôi, anh bạn,” Eric sẽ nói, vỗ nhẹ vào lưng tôi với một nụ cười gượng gạo, “Tôi biết họ đang nghĩ về bạn.”



Eric Holder – Bộ trưởng Tư Pháp (tổng chưởng lý)

Tôi có thể hiểu lý do tại sao những người phản đối nhiệm kỳ tổng thống của tôi có thể coi Eric là một tấm bia lý tưởng. Cao lớn và nóng tính, anh ấy lớn lên ở Queens, New York, là con trai của những bậc cha mẹ trung lưu gốc Barbadian. (“Họ đã mang đến cho bạn sự rung cảm về hòn đảo đó,” tôi nói với anh ấy.) Anh ấy đã theo học trường cũ của tôi, Đại học Columbia, một thập kỷ trước khi tôi đến đó, nơi anh ấy đã chơi bóng rổ và tham gia các buổi thảo luận trong khuôn viên trường; trong khi ở trường luật, anh ấy trở nên quan tâm đến quyền công dân, thực tập vào một mùa hè tại Quỹ bảo vệ pháp lý NAACP. Và, giống như tôi, anh ấy đã chọn công

việc đại chúng hơn là làm việc trong công ty luật doanh nghiệp, làm công tố viên trong Bộ phận liêm chính công của Bộ Tư pháp và sau đó là thẩm phán liên bang của Tòa án cấp cao D.C. Bill Clinton cuối cùng đã đề cử anh làm luật sư Hoa Kỳ cho Đặc khu Columbia và sau đó là phó tổng chưởng lý Hoa Kỳ — người Mỹ gốc Phi đầu tiên phục vụ ở cả hai vị trí.

Eric và tôi đều có niềm tin tuyệt đối vào luật pháp, một niềm tin — được hun đúc bởi kinh nghiệm cá nhân và kiến thức của chúng tôi về lịch sử — thông qua lập luận hợp lý và trung thành với các lý tưởng và thể chế của nền dân chủ, nước Mỹ có thể trở nên tốt đẹp hơn. Dựa trên những giả định được chia sẻ đó, hơn cả tình bạn của chúng tôi hoặc bất kỳ thỏa thuận cụ thể nào về các vấn đề, mà tôi muốn anh ấy làm tổng chưởng lý của mình. Đó cũng là lý do tại sao tôi quá kỹ lưỡng trong việc che chắn cho văn phòng của anh ấy khỏi sự can thiệp của Nhà Trắng trong các vụ án và cuộc điều tra đang chờ xử lý.

Không có luật nào cấm rõ ràng sự can thiệp như vậy. Vào cuối ngày, tổng chưởng lý và các cấp phó là một phần của cơ quan hành pháp và do đó phục vụ theo niềm vui của tổng thống. Nhưng tổng chưởng lý trước hết là luật sư của nhân dân, không phải người gửi hàng của tổng thống. Giữ chính trị khỏi các quyết định điều tra và truy tố của Bộ Tư pháp là một mệnh lệnh dân chủ quan trọng, được thể hiện rõ ràng khi các phiên điều trần của Watergate tiết lộ tổng chưởng lý của Richard Nixon, John Mitchell, đã tích cực tham gia vào việc che đậy các hành vi sai trái của Nhà Trắng và bắt đầu các cuộc điều tra đối với kẻ thù của tổng thống. Chính quyền Bush từng bị cáo buộc vi phạm quy tắc đó vào năm 2006 khi sa thải 9 luật sư Hoa Kỳ mà họ coi là không đủ cam kết với chương trình nghị sự ý thức hệ của mình; và một khuyết điểm trong hồ sơ không tì vết của Eric Holder là anh ấy không chịu nổi áp lực chính trị khi, với tư cách là Phó Đại diện, anh ủng hộ việc Bill Clinton ân xá cho một nhà tài trợ lớn trong những ngày suy yếu của chính quyền. Eric sau đó nói rằng anh ấy hối hận về quyết định này, và đó chính xác là loại tình huống mà tôi có ý định tránh. Vì vậy, trong khi anh ấy và tôi thường xuyên thảo luận về chính sách

rộng rãi của Bộ Tư pháp, chúng tôi đã cẩn thận tránh xa bất kỳ chủ đề nào thậm chí có vẻ ảnh hưởng đến sự độc lập của anh ấy với tư cách là quan chức thực thi pháp luật hàng đầu của Mỹ.

Tuy nhiên, không có gì xoay quanh thực tế rằng bất kỳ quyết định nào của tổng chưởng lý đều có sự phân nhánh chính trị — như nhóm Nhà Trắng của tôi muốn nhắc nhở tôi và như Eric đôi khi quên. Anh ấy đã rất ngạc nhiên và bị xúc phạm, chẳng hạn như khi tôi làm tổng thống được một tháng. Axe đã đưa anh ta vào tầm nhắm vì đã không hoàn thành bài phát biểu Black History Month trong đó anh ta gọi Mỹ là "một quốc gia của những kẻ hèn nhát" khi nói đến việc không muốn thảo luận về các vấn đề chủng tộc - một quan sát đủ đúng nhưng không nhất thiết nói ra. Áp lực mà chúng tôi nhận được tại Nhà Trắng đối với quyết định đúng đắn về mặt pháp lý nhưng độc hại về mặt chính trị của Bộ Tư pháp là không truy tố bất kỳ giám đốc điều hành ngân hàng nào về vai trò của họ trong cuộc khủng hoảng tài chính dường như khiến anh mất cảnh giác. Và có lẽ chính sự vô tội này, sự tự tin của anh rằng logic và lý trí cuối cùng sẽ chiếm ưu thế, đã khiến Eric bỏ lỡ cục diện chính trị đang thay đổi nhanh chóng như thế nào khi anh tuyên bố vào cuối năm 2009 rằng Khalid Sheikh Mohammed và bốn đồng phạm trong vụ 11-9 khác cuối cùng sẽ được xét xử tại một phòng xử án ở Manhattan.



Black History Month là một hoạt động quan sát hàng năm bắt nguồn từ Hoa Kỳ, nơi nó còn được gọi là Tháng Lịch sử của người Mỹ gốc Phi. Nó đã nhận được sự công nhận chính thức từ các chính phủ ở Hoa Kỳ và Canada, và gần đây đã được quan sát thấy ở Ireland, Hà Lan và Vương quốc Anh.

Trên giấy tờ, chúng tôi đều cho ý tưởng này có lý. Tại sao không sử dụng việc truy tố những tù nhân khét tiếng nhất của Guantanamo để thể hiện khả năng của hệ thống tư pháp hình sự Hoa Kỳ trong việc xử lý các vụ khủng bố một cách công bằng? Và còn địa điểm nào tốt hơn để đưa ra công lý hơn địa điểm trong thành phố đã hứng chịu nhiều nhất tội ác kinh hoàng đó, trong một phòng xử án chỉ cách Ground Zero vài dãy nhà? Sau nhiều tháng làm việc miệt mài, Eric và nhóm của anh ấy cảm thấy chắc chắn vụ án chống lại những kẻ âm mưu 11-9 có thể được thực hiện mà không cần dựa vào thông tin thu được thông qua “thẩm vấn nâng cao” — một phần bởi vì chúng tôi hiện đã có thêm sự hợp tác từ các quốc gia khác trước đây miễn cưỡng tham gia. Thị trưởng New York Michael Bloomberg đã tán thành kế hoạch của Eric. Thượng nghị sĩ cấp cao của New York cũng vậy - Đảng viên Dân chủ Chuck Schumer (hiện tại là thủ lĩnh phe Dân chủ tại thượng viện).



Ground Zero: Nơi xảy ra vụ khủng bố 11-9.

Sau đó, trong những tuần xung quanh vụ đánh bom vào Ngày lễ Giáng sinh, ý kiến phổ biến ở New York đã quay ngoắt 180 độ. Một nhóm các gia đình nạn nhân vụ 11-9 đã tổ chức một loạt các cuộc biểu tình để phản đối quyết định của Eric. Sau đó, chúng tôi phát hiện ra lãnh đạo của nó, em gái của một trong những phi công thiệt mạng trong cuộc tấn công của Lầu Năm Góc, đã thành lập một tổ chức chuyên chống lại bất kỳ và tất cả những nỗ lực nhằm đảo ngược các chính sách an ninh quốc gia thời Bush — và được tài trợ bởi các nhà tài trợ bảo thủ và Đảng Cộng hòa (bao gồm Liz Cheney, con gái cựu phó tổng thống). Tiếp theo, Thị trưởng Bloomberg - người được cho là đang bị áp lực từ các lợi ích bất động sản lo ngại về những gì một phiên tòa có thể ảnh hưởng đến kế hoạch tái phát triển của họ - đột ngột rút lại sự ủng hộ của mình, cho rằng một phiên tòa sẽ quá tốn kém và gây khó khăn. Chuck Schumer nhanh chóng làm theo, cũng như Chủ tịch Ủy ban Tình báo Thượng viện Dianne Feinstein. Với các quan chức New York, một đội ngũ có tiếng nói của các gia đình vụ 11-9 và các thành viên có ảnh hưởng trong đảng đều xếp hàng chống lại chúng tôi, Eric cảm thấy anh ấy không còn lựa chọn nào khác ngoài việc rút lui chiến thuật, xác nhận trong khi anh ấy vẫn quyết tâm thử trong các tòa án dân sự thay vì quân sự, Bộ Tư pháp sẽ tìm các địa điểm khác bên ngoài New York.

Đó là một bước lùi đáng kể đối với chiến lược tổng thể của chúng tôi để đóng cửa Gitmo, và các nhóm tự do dân sự và những người viết chuyên mục tiến bộ đã có lỗi với tôi và những người còn lại trong Nhà Trắng vì đã không lường trước được sự phản kháng chính trị đối với các thử nghiệm và vì đã không xây dựng một lực lượng phòng vệ mạnh mẽ hơn sau khi kế hoạch gặp rắc rối. Họ có thể đã đúng. Có thể nếu chúng tôi đã tập trung toàn bộ sự chú ý vào nó trong một tháng hoặc lâu hơn, để loại trừ nỗ lực của chúng tôi về chăm sóc sức khỏe hoặc cải cách tài chính hoặc biến đổi khí hậu hoặc nền kinh tế, chúng tôi có thể đã tập hợp công chúng về phía mình và buộc các quan chức Thành phố New York đồng ý. Tôi sẽ rất thích cuộc chiến đó. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một cuộc chiến đáng có.

Nhưng vào thời điểm đó, ít nhất, đó là một cuộc chiến mà không ai trong chúng tôi ở Nhà Trắng nghĩ chúng tôi có thể thắng. Chắc chắn, Rahm rất vui khi thấy kế hoạch của Eric bị hoãn, vì anh ấy là người phải nhận các cuộc gọi cả ngày từ các đảng viên Dân chủ quốc hội kinh hãi, cầu xin chúng tôi ngừng cố gắng đẩy quá nhiều tảng đá lên đồi. Sự thật là, sau một năm đầu nắm quyền đầy tham vọng, tôi không còn nhiều vốn chính trị — và những gì còn sót lại mà chúng tôi đang làm là cố gắng để có được càng nhiều sáng kiến càng tốt thông qua Quốc hội trước khi bầu cử giữa nhiệm kỳ 2010 mang lại một sự thay đổi có thể xảy ra trong cán cân quyền lực ở Quốc hội.

Trên thực tế, Rahm sẽ bực bội với tôi vì đã vướng vào một cuộc tranh cãi liên quan vào cuối mùa hè năm đó, khi cùng một nhóm gia đình 11-9 phản đối phiên tòa xét xử Khalid Sheikh Mohammed ở Manhattan phát động chiến dịch ngăn chặn việc xây dựng một Trung tâm cộng đồng Hồi giáo và nhà thờ Hồi giáo gần Ground Zero, nói rằng điều đó gây xúc phạm cho họ và sự tưởng nhớ những người đã chết trong các cuộc tấn công của Trung tâm Thương mại Thế giới. Thị trưởng Bloomberg đã mạnh mẽ bảo vệ dự án với lý do tự do tôn giáo, cũng như các quan chức thành phố khác và thậm chí một số gia đình vụ 11-9. Tuy nhiên, các nhà bình luận cánh hữu đã nhanh chóng nắm bắt được vấn đề này, thường dùng các thuật ngữ chống Hồi giáo một cách trần trụi; các cuộc thăm dò quốc gia cho thấy phần lớn người Mỹ phản đối vị trí của nhà thờ Hồi giáo; và các quan chức chính trị của GOP đã phát hiện ra một cơ hội để khiến cuộc sống của các đảng viên Dân chủ đang tranh cử giữa nhiệm kỳ trở nên khó chịu.

Khi nó xảy ra, cuộc tranh cãi đã lên đến đỉnh điểm vào cùng tuần khi chúng tôi có một bữa tối Iftar tại Nhà Trắng theo lịch trình với sự tham gia của các nhà lãnh đạo Mỹ theo đạo Hồi để đánh dấu tháng Ramadan. Cuộc tụ họp được coi là một việc trọng yếu, một cách để mở rộng sự công nhận đối với những người Hồi giáo mà chúng tôi đã làm đối với các thành viên của các tín ngưỡng khác trong các ngày lễ tôn giáo quan trọng của họ — nhưng lần sau khi tôi và Rahm nói chuyện, tôi đã nói với anh ấy tôi

dự định tận dụng cơ hội để công khai ủng hộ những người đang xây dựng nhà thờ Hồi giáo.

Iftar là bữa tối của người Hồi giáo vào lúc hoàng hôn sau khi kết thúc một ngày trong tháng ăn chay Ramadan. Họ nhịn ăn ngay sau bữa ăn trước bình minh và kết thúc lúc hoàng hôn với bữa tối-iftar.

“Lần cuối tôi kiểm tra, đây là nước Mỹ,” tôi nói, nhét hồ sơ vào cặp trước khi đến dinh thự để ăn tối. “Và ở Mỹ, bạn không thể tách một nhóm tôn giáo ra và nói với họ rằng họ không thể xây nhà thờ trên tài sản của riêng mình.”

“Tôi hiểu rồi, thưa Tổng thống,” Rahm nói. “Nhưng anh cần biết nếu anh nói điều gì đó, nó sẽ bị các ứng viên của chúng ta đeo bám ở mọi khu vực bầu cử trên toàn quốc.”

“Tôi chắc chắn là bạn nói đúng,” tôi trả lời khi bước ra cửa. “Nhưng nếu chúng ta không thể nói ra điều cơ bản này, thì chúng ta ở đây làm gì.”



VÀO THÁNG 8, gia đình tôi bay đến Martha’s Vineyard để đi nghỉ mười ngày. Lần đầu tiên chúng tôi đến thăm hòn đảo ngoài khơi Cape Cod mười lăm năm trước đó, theo lời mời của một trong những đối tác công ty luật của tôi, Allison Davis, và với sự khuyến khích của Valerie, người đã dành mùa hè ở đó với gia đình. Với những bãi biển rộng và cồn cát lộng gió, những chiếc thuyền đánh cá cập bến, những trang trại nhỏ và đồng cỏ xanh mướt được bao quanh bởi những khu rừng sồi và những bức tường đá cũ, nơi đây mang một vẻ đẹp yên tĩnh và phù hợp với chúng tôi. Chúng tôi cũng đánh giá cao lịch sử của Vườn nho: Những nô lệ được tự do là một phần của các khu định cư sớm nhất của nó và các gia đình Da đen đã thuê nhà ở đó trong nhiều thế hệ, khiến nó trở thành cộng đồng nghỉ dưỡng hiếm hoi nơi người da đen và người da trắng có vẻ như hòa thuận. Chúng tôi đã đưa các cô gái đến đó trong một hoặc hai tuần vào mỗi mùa hè, thường thuê một địa điểm nhỏ ở Oak Bluffs, đủ gần thị trấn để bạn có thể đạp xe đến đó và có mái hiên để bạn có thể ngồi và ngắm mặt trời lặn.

Martha's Vineyard là một hòn đảo nằm ở phía nam Cape Cod bang Massachusetts, Hoa Kỳ, được biết đến là một nơi nghĩ mùa hè phổ biến.

Cùng với Valerie và những người bạn khác, chúng tôi sẽ trải qua những ngày lười biếng với đôi chân trên cát và một cuốn sách trong tay, các cô gái thỏa thích bơi lội, chúng tôi đôi khi phát hiện ra một đàn hải cẩu vào bờ. Sau đó, chúng tôi sẽ đi bộ đến quán Nancy để ăn món tôm chiên ngon nhất trên trái đất, sau đó Malia và Sasha sẽ cùng bạn bè đi mua kem hoặc chơi xe đu quay nhỏ hoặc chơi tại tiệm trò chơi điện tử địa phương.

Giờ đây, chúng tôi không thể làm mọi việc khi là Gia đình tổng thống. Thay vì đi phà vào Oak Bluffs, bây giờ chúng tôi đến bằng trực thăng Marine One. Ngôi nhà chúng tôi thuê bây giờ là một điền trang rộng hai mươi tám mẫu Anh trên một phần đất rộng hơn của hòn đảo, đủ rộng để chứa nhân viên và Mật vụ, đủ biệt lập để duy trì một vành đai an toàn.



Người ta đã sắp xếp để chúng tôi đi đến một bãi biển riêng, trống trải một dặm theo hai hướng; những chuyến đi xe đạp của chúng tôi bây giờ tuân theo một vòng lặp được quy định chặt chẽ. Ngay cả trong kỳ nghỉ, tôi đã bắt đầu ngày mới của mình với PDB và một cuộc họp ngắn từ Denis hoặc

John Brennan liên quan đến các loại tình trạng lộn xộn đang diễn ra trên khắp thế giới, và đám đông người, đoàn truyền hình luôn chờ đợi khi chúng tôi đến một nhà hàng để ăn tối.

Vẫn còn đó, mùi đại dương và ánh nắng lấp lánh trên những chiếc lá cuối hè, những chuyến đi bộ dọc bãi biển với Michelle, cảnh Malia và Sasha nướng mực quanh đống lửa, khuôn mặt của chúng tập trung như đang Thiền - những điều đó vẫn còn. Và với mỗi ngày được ngủ thêm, tiếng cười và thời gian không bị gián đoạn với những người tôi yêu thương, tôi có thể cảm thấy năng lượng của mình trở lại, sự tự tin của tôi được phục hồi. Đến nỗi vào thời điểm chúng tôi trở lại Washington, vào ngày 29 tháng 8 năm 2010, tôi đã cố thuyết phục bản thân rằng chúng tôi vẫn có cơ hội giành chiến thắng ở bầu cử giữa nhiệm kỳ và giữ cho đảng Dân chủ nắm quyền điều hành cả Hạ viện và Thượng viện.



Và tại sao không? Sự thật là chúng tôi đã cứu nền kinh tế khỏi một cuộc suy thoái. Chúng tôi đã ổn định hệ thống tài chính toàn cầu và kéo ngành công nghiệp ô tô Hoa Kỳ trở lại từ bờ vực sụp đổ. Chúng tôi đã đặt lan can ở Phố Wall và đầu tư rất nhiều vào năng lượng sạch và cơ sở hạ tầng của quốc gia; đất công được bảo vệ và giảm ô nhiễm không khí; kết nối các trường học nông thôn với internet và cải cách các chương trình cho vay sinh viên để hàng chục tỷ đô la đã từng được đưa vào kho bạc ngân hàng thay vào đó sẽ được sử dụng để cung cấp tài trợ trực tiếp cho hàng nghìn thanh niên, những người không đủ khả năng học đại học.

Tổng hợp lại, chính quyền của chúng tôi và Quốc hội do Đảng Dân chủ kiểm soát có thể tuyên bố là đã làm được nhiều việc hơn, đưa ra nhiều đạo luật quan trọng có tác động thực sự đến cuộc sống của người dân Mỹ, hơn bất kỳ kỳ Quốc hội nào trong bốn mươi năm qua. Và nếu chúng tôi còn nhiều việc phải làm — quá nhiều người vẫn chưa có việc làm và có nguy cơ mất nhà; nếu chúng tôi chưa thông qua luật biến đổi khí hậu hoặc sửa chữa một hệ thống nhập cư bị hỏng - thì đó là nguyên nhân trực tiếp cho quy mô của mớ hỗn độn mà chúng tôi đã thừa hưởng, cùng với sự cản trở của Đảng Cộng hòa và những đám rác rưởi, tất cả những điều mà cử tri Mỹ có thể thay đổi bằng các phiếu bầu vào tháng mười một.

“Vấn đề là tôi đã bị nhốt trong tòa nhà này,” tôi nói với Favs khi chúng tôi ngồi cùng nhau trong Phòng Bầu dục để soạn bài phát biểu của tôi. “Các cử tri chỉ nghe thấy những âm thanh này phát ra từ Washington - Pelosi nói thế này, McConnell nói thế kia - và họ không có cách nào để phân biệt đâu là sự thật. Đây là cơ hội để chúng ta trở lại đó và tìm cách vượt qua điều đó. Kể một câu chuyện rõ ràng về những gì thực sự đã xảy ra với nền kinh tế — lần cuối cùng đảng Cộng hòa ngồi sau tay lái, họ đã lái xe xuống mương như thế nào và cách chúng ta đã dành hai năm qua để đẩy nó ra… và bây giờ chúng ta chỉ cần chiếc xe chạy trở lại, điều cuối cùng mà người dân Mỹ cần là trả lại chìa khóa cho họ!” Tôi dừng lại để nhìn Favs, người đang bận rộn gõ trên máy tính. “Cậu nghĩ sao? Tôi nghĩ điều đó hiệu quả.”

“Có thể,” Favs nói, mặc dù không nhiệt tình như tôi mong đợi.



Jon Favreau (Favs)

Trong sáu tuần trước khi bầu cử diễn ra, tôi đã đi khắp cả nước, cố gắng vận động sự ủng hộ cho các ứng cử viên Đảng Dân chủ, từ Portland, Oregon, đến Richmond, Virginia, từ Las Vegas, Nevada, đến Coral Gables, Florida. Các đám đông đã tràn đầy năng lượng, lấp đầy khán phòng bóng rổ và công viên công cộng, hô vang, "Vâng, chúng ta có thể!" và "Kích hoạt! Sẵn sàng để đi!" ồn ào như họ đã từng làm khi tôi tranh cử tổng thống, giơ bảng hiệu, cổ vũ cuồng nhiệt khi tôi giới thiệu nữ dân biểu hoặc thống đốc đảng Dân chủ, những người cần lá phiếu của họ, có một tiếng kêu khi tôi nói với họ rằng chúng tôi không thể đưa chìa khóa xe trở lại cho Đảng Cộng hòa. Trên bề mặt, ít nhất, nó vẫn giống như thời xưa.

Nhưng ngay cả khi không nhìn vào các cuộc thăm dò, tôi có thể cảm nhận được sự thay đổi trong bầu không khí trên đường chạy chiến dịch: một bầu không khí nghi ngờ lơ lửng trên mỗi cuộc vận động, một chút gượng ép, gần như tuyệt vọng với những tiếng reo hò và tiếng cười, như thể đám

đông và tôi là một một cặp vợ chồng đang ở cuối một cuộc tình lãng mạn, cố gắng vun đắp tình cảm đã bắt đầu phai nhạt. Làm sao tôi có thể đổ lỗi cho họ? Họ đã mong đợi tôi sẽ thay đổi đất nước, để chính phủ làm việc cho người dân bình thường, khôi phục một số ý thức văn minh ở Washington. Thay vào đó, cuộc sống của nhiều người trở nên khó khăn hơn, và Washington dường như vẫn tan vỡ, xa cách và cay đắng theo đảng phái hơn bao giờ hết.

Trong chiến dịch tranh cử tổng thống, tôi đã quen với việc thỉnh thoảng có một hoặc hai người xuất hiện trong các cuộc vận động của chúng tôi, thường là những người biểu tình chống phá thai, những người sẽ hét vào mặt tôi trước khi bị át bởi tiếng la ó và được an ninh hộ tống nhẹ nhàng. Nhưng bây giờ thường xuyên hơn những người nói xấu sẽ trở thành những người mà tôi ủng hộ - các nhà hoạt động thất vọng bởi những gì họ coi là thiếu tiến bộ trong các vấn đề của họ. Tôi đã được chào đón tại một số trạm dừng bởi những người biểu tình giơ các biển báo kêu gọi chấm dứt “các cuộc chiến của Obama”. Thanh niên gốc Tây Ban Nha hỏi tại sao chính quyền của tôi vẫn trục xuất những công nhân không có giấy tờ và chia cắt các gia đình ở biên giới. Các nhà hoạt động LGBTQ yêu cầu được biết lý do tại sao tôi không chấm dứt chính sách “Đừng hỏi, đừng nói”, chính sách buộc các thành viên LGBTQ trong quân đội phải che giấu xu hướng tình dục của họ. Một nhóm sinh viên đại học đặc biệt ồn ào và kiên trì la hét về việc tài trợ phòng chống AIDS cho châu Phi.

“Chẳng phải chúng ta đã tăng tài trợ cho AIDS sao?” Tôi hỏi Gibbs khi chúng tôi rời một cuộc vận động mà tôi đã bị gián đoạn ba hoặc bốn lần.

“Chúng ta đã làm,” anh nói. “Họ đang nói rằng bạn đã không tăng đủ.”

Tôi tiếp tục hành trình cho đến cuối tháng 10, rời khỏi con đường mòn chỉ để dành một hoặc hai ngày cho các cuộc họp tại Nhà Trắng trước khi lên đường lần nữa, giọng nói của tôi ngày càng khàn đi. Bất kể sự lạc quan nào mà tôi mang theo sau kỳ nghỉ đã bị dập tắt từ lâu và đến Ngày bầu cử — ngày 2 tháng 11 năm 2010 — câu hỏi không còn là liệu chúng tôi có mất Hạ viện hay không mà chỉ là tệ hại như thế nào. Đang di chuyển giữa cuộc

họp báo về mối đe dọa khủng bố trong Phòng Tình huống và phiên họp trong phòng Bầu dục với Bob Gates, tôi ghé qua văn phòng của Axe, nơi anh ấy và Jim Messina đang theo dõi dữ liệu cử tri bầu sớm từ các khu vực bầu cử lớn trên toàn quốc.

“Thế nào?” Tôi hỏi.

Axe lắc đầu. “Chúng ta sẽ mất ít nhất ba mươi ghế. Có thể nhiều hơn”.

Thay vì buồn bã, tôi đi đến dinh thự như thường lệ, nói với Axe tôi sẽ kiểm tra sau khi hầu hết các nơi đã bỏ phiếu xong và yêu cầu trợ lý Katie gửi một danh sách các cuộc gọi có thể tôi sẽ thực hiện đêm đó — trước tiên là cho bốn nhà lãnh đạo quốc hội và sau đó là cho bất kỳ người đương nhiệm nào của đảng Dân chủ đã thua. Mãi cho đến khi tôi ăn tối và quấn quýt với các con gái trước khi đi ngủ, tôi mới gọi Axe từ Phòng Hiệp ước để nhận tin: Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu thấp, chỉ có 40% cử tri đủ điều kiện đi bỏ phiếu và giảm sâu số lượng người trẻ tuổi đi bầu. Đảng Dân chủ đã mất 63 ghế Hạ viện, thất bại tồi tệ nhất mà đảng phải chịu kể từ khi mất 72 ghế vào cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ thứ hai của FDR. Tệ hơn nữa, nhiều thành viên trẻ triển vọng nhất của Hạ viện đã ra đi, những người như Tom Perriello ở Virginia và John Boccieri ở Ohio, Patrick Murphy ở Pennsylvania và Betsy Markey ở Colorado — những người đã bỏ phiếu cho luật chăm sóc sức khỏe và Phục hồi; những người, mặc dù đến từ các khu vực xung quanh, đã luôn đứng lên trước áp lực của các nhà vận động hành lang và các cuộc thăm dò ý kiến, thậm chí cả lời khuyên của các nhân viên chính trị của họ để làm những gì họ cho là đúng.

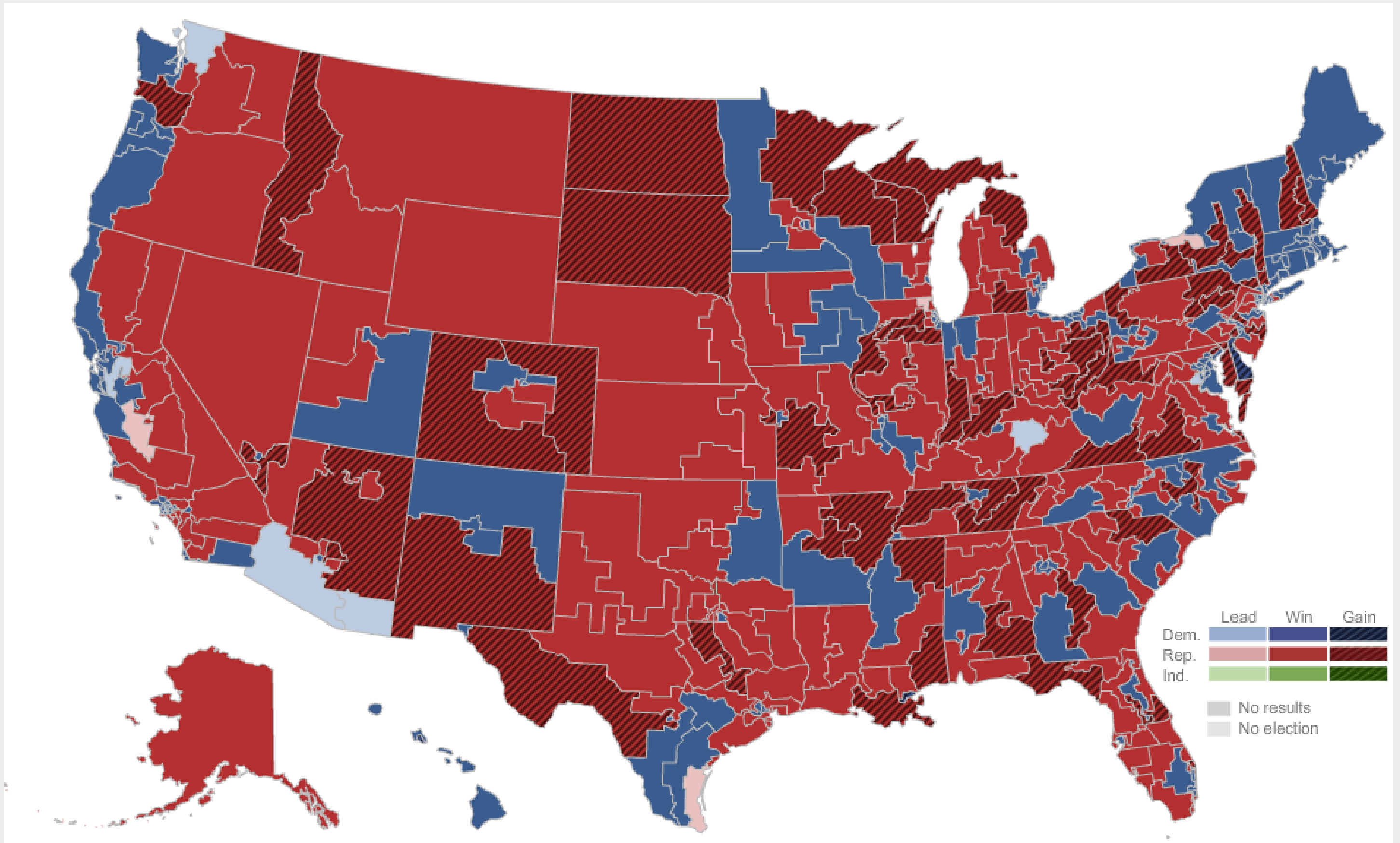
“Tất cả họ đều xứng đáng có kết quả tốt hơn,” tôi nói với Axe.

“Vâng,” anh nói. “Họ xứng đáng.”

Axe bước ra, hứa sẽ cung cấp cho tôi một bản đọc chi tiết hơn vào buổi sáng. Tôi ngồi một mình với chiếc ống nghe điện thoại trên tay, đầu óc ngổn ngang những suy nghĩ. Sau một phút, tôi gọi cho người điều hành đường dây điện thoại Nhà Trắng.

“Tôi có một số cuộc gọi cần thực hiện,” tôi nói.

“Vâng, thưa Tổng thống,” cô nói. “Katie đã gửi danh sách cho chúng tôi. Ngài muốn bắt đầu với ai?”



Kết quả bầu cử Hạ viện giữa kỳ năm 2010

Màu đỏ: đảng Cộng Hòa thắng

Màu xanh: đảng Dân chủ thắng

Mỗi một ô trên bản đồ tương ứng với một khu vực bầu cử

CHƯƠNG 24

"AI ĐẤU GIÁ?"

Pete Souza và tôi ngồi đối diện với Marvin và Reggie tại bàn trong phòng họp của máy bay Không Lực Một, tất cả chúng tôi đều có chút mỏi mắt khi sắp xếp các tài liệu của mình. Chúng tôi đang trên đường đến Mumbai — chặng đầu tiên của chuyến đi 9 ngày tới châu Á, không chỉ bao gồm chuyến thăm đầu tiên của tôi đến Ấn Độ mà còn dừng chân ở Jakarta, cuộc họp G20 ở Seoul và dự diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) tại Yokohama, Nhật Bản. Máy bay kêu vù vù, các nhân viên làm việc trên máy tính xách tay và các cố vấn chính sách đang xem xét lịch trình. Sau mười giờ bay trên không, với điểm dừng tiếp nhiên liệu tại Căn cứ Không quân Ramstein ở Đức, hầu hết mọi người trên máy bay (kể cả Michelle, ở khoang phía trước; Valerie, trên chiếc ghế dài bên ngoài phòng họp; và một số nhân viên cấp cao nằm dài ra ở những góc khác nhau trên sàn để ngủ). Không thể buông xuôi, tôi đã mời cả bốn người thân thiết nhất tham gia trò chơi Spades, và tôi đang cố gắng đọc qua cuốn sách tóm tắt của mình và ký một xấp thư từ giữa các lần chơi. Sự tập trung của tôi bị phân tán — vì nước giải khát ngon lành của Reggie — có thể đã giải thích cho việc Marvin và Pete đã thắng chúng tôi sáu ván, với giá 10 đô la một ván.

Spades là một trò chơi đánh bài ở Hoa Kỳ. Nó có thể chơi tập thể hoặc solo. Spades là hậu duệ của dòng game đánh bài Whist, bao gồm Bridge, Hearts và Oh Hell.

"Đó là giá thầu của anh," Marvin nói.

"Bạn có gì, Reg?" Tôi hỏi.

"Có thể là một," Reggie nói.

"Chúng ta sẽ lên tàu," tôi nói.

Pete nói: "Chúng ta sẽ đi tám chuyện."

Reggie lắc đầu ngán ngẩm. “Chúng ta sẽ thay bộ bài sau ván bài tiếp theo,” anh ta lẩm bẩm, nhấp thêm một ngụm đồ uống của mình. “Những lá bài này bị nguyền rủa.”

CHỈ MỚI BA NGÀY trôi qua kể từ cuộc bầu cử giữa kỳ, và tôi rất biết ơn vì có cơ hội ra khỏi Washington. Kết quả khiến Đảng viên Dân chủ bị sốc và Đảng viên Cộng hòa phấn khích, tôi thức dậy vào sáng hôm sau với sự pha trộn của mệt mỏi, tổn thương, tức giận và xấu hổ, cách mà một võ sĩ quyền anh phải cảm thấy sau khi thua trận. Cốt truyện chủ đạo trong các bài báo hậu bầu cử gợi ý rằng sự khôn ngoan thông thường đã đúng: tôi đã cố gắng làm quá nhiều thứ và không tập trung vào nền kinh tế; Obamacare là một lỗi nghiêm trọng; tôi đã cố gắng hồi sinh kiểu chi tiêu lớn, chủ nghĩa tự do của chính phủ lớn mà ngay cả Bill Clinton cũng tuyên bố đã chết nhiều năm trước. Thực tế là trong cuộc họp báo của tôi một ngày sau cuộc bầu cử, tôi đã từ chối thừa nhận, tôi dường như bám vào ý tưởng chính quyền đã theo đuổi các chính sách đúng đắn — ngay cả khi chúng tôi rõ ràng đã không quản lý hiệu quả - đã xuất hiện sự kiêu ngạo và ảo tưởng.

Sự thật là tôi không hối hận khi mở đường cho hai mươi triệu người có được bảo hiểm y tế. Tôi cũng không hối tiếc về Đạo luật Phục hồi — bằng chứng cứng rắn cho thấy việc thắt lưng buộc bụng để đối phó với suy thoái sẽ là một thảm họa. Tôi không hối hận về cách chúng tôi đã xử lý cuộc khủng hoảng tài chính, với những lựa chọn mà chúng tôi phải đối mặt (mặc dù tôi rất tiếc vì đã không đưa ra được kế hoạch tốt hơn để giúp ngăn chặn làn sóng tịch thu nhà). Và tôi chắc chắn không hề hối tiếc vì đã đề xuất một dự luật về biến đổi khí hậu và thúc đẩy cải cách nhập cư. Tôi rất tức giận vì một trong hai mục vẫn chưa được Quốc hội thông qua— chủ yếu là bởi vì, vào ngày đầu tiên nhậm chức, tôi đã không có tầm nhìn xa để nói với Harry Reid và những người còn lại của Đảng Dân chủ ở Thượng viện để sửa đổi các quy tắc và loại bỏ filibuster một lần và mãi mãi.

Filibuster là một thủ tục chính trị trong đó một hoặc nhiều thành viên của quốc hội hoặc quốc hội tranh luận về một bộ luật được đề xuất để trì hoãn hoặc ngăn chặn hoàn toàn quyết định được đưa ra đối với đề xuất.

Theo như những gì tôi lo ngại, cuộc bầu cử không chứng minh chương trình nghị sự của chúng tôi đã sai. Nó chỉ chứng minh — cho dù thiếu tài năng, xảo quyệt, quyến rũ hay may mắn — tôi đã thất bại trong việc tập hợp quốc gia, như FDR đã từng làm, đằng sau những gì tôi biết là đúng.

Điều đó đối với tôi cũng đáng nguyền rủa.

Gibbs và nhóm báo chí rất mệt mỏi, tôi đã kết thúc cuộc họp báo trước khi tẩy rửa tâm hồn cứng đầu, bị tra tấn của mình. Tôi nhận ra việc biện minh cho quá kh ứ ít quan tr ọng hơn vi ệc lập kế hoạch làm gì ti ếp theo.

Tôi sẽ phải tìm cách kết nối lại với người dân Mỹ — không chỉ để củng cố vị thế trong các cuộc đàm phán với đảng Cộng hòa mà còn để được tái đắc cử. Nền kinh tế tốt hơn sẽ giúp ích, nhưng ngay cả điều đó cũng khó được đảm bảo. Tôi cần thoát ra khỏi bong bóng Nhà Trắng, để tương tác thường xuyên hơn với cử tri. Trong khi đó, Axe đưa ra đánh giá của riêng mình về những gì đã xảy ra, nói rằng trong quá trình gấp rút hoàn thành công việc, chúng tôi đã bỏ qua lời hứa thay đổi Washington — bằng cách gạt bỏ các lợi ích đặc biệt, đồng thời tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm tài chính của chính phủ liên bang. Anh lập luận nếu chúng tôi muốn giành lại những cử tri đã mất, chúng tôi phải lấy lại những chủ đề đó.

Nhưng điều đó có đúng không? Tôi không chắc lắm. Đúng vậy, chúng tôi đã bị tổn thương bởi hoạt động phá đám xung quanh ACA, và công bằng hay không, chúng tôi đã bị làm nhụt chí bởi các gói cứu trợ của ngân hàng. Mặt khác, tôi có thể chỉ ra điểm số của các sáng kiến ”chính phủ tốt” mà chúng tôi đã giới thiệu, cho dù nó đang đặt ra giới hạn đối với việc thuê các nhà vận động hành lang trước đây, hay cho phép công chúng truy cập dữ liệu từ các cơ quan liên bang hoặc tìm kiếm ngân sách cơ quan để loại bỏ chất thải. Tất cả những hành động này đều xứng đáng với công lao của họ và tôi rất vui vì chúng tôi đã thực hiện chúng; đó là một trong những lý do khiến chúng tôi không gặp phải bê bối xung quanh chính quyền của tôi.

Mặc dù vậy, về mặt chính trị, dường như không ai quan tâm đến việc chúng tôi đã làm trong sạch chính phủ — bù lại họ cho rằng chúng tôi đã nhượng bộ để thu hút sự ủng hộ của Đảng Cộng hòa về các sáng kiến lập pháp của mình. Một trong những lời hứa lớn nhất của tôi là chấm dứt các cuộc cãi vã đảng phái và tập trung vào các nỗ lực thiết thực để giải quyết các yêu cầu của người dân. Vấn đề của chúng tôi, như Mitch McConnell đã tính toán ngay từ đầu, là chừng nào đảng Cộng hòa chống lại các quyết định của chúng tôi một cách đồng nhất và nâng cao đối với ngay cả những đề xuất ôn hòa nhất, thì bất cứ điều gì chúng tôi làm đều có thể bị coi là đảng phái, gây tranh cãi, cấp tiến - thậm chí là phi pháp. Trên thực tế, nhiều đồng minh tiến bộ tin chúng tôi chưa đủ đảng phái. Theo quan điểm của họ, chúng tôi đã thỏa hiệp quá nhiều và bằng cách liên tục theo đuổi lời hứa hão huyền về chế độ lưỡng đảng, chúng tôi không chỉ trao quyền cho McConnell và phung phí thế đa số của đảng Dân chủ; chúng tôi đã ném một tấm chăn ướt khổng lồ lên cơ sở của mình — bằng chứng là rất nhiều đảng viên Dân chủ quyết định không bận tâm đến việc bỏ phiếu giữa nhiệm kỳ.

Cùng với việc phải tìm ra một thông điệp và khởi động lại chính sách, tôi hiện đang đối mặt với sự thay đổi đáng kể trong nhân sự Nhà Trắng. Trong nhóm chính sách đối ngoại, Jim Jones - người mặc dù có nhiều điểm mạnh nhưng chưa bao giờ cảm thấy hoàn toàn thoải mái trong vai trò nhân viên sau nhiều năm chỉ huy - đã từ chức vào tháng 10. May mắn thay, Tom Donilon đã chứng tỏ mình là một trợ thủ thực sự và đã đảm nhận tốt vai trò cố vấn an ninh quốc gia, với Denis McDonough chuyển lên làm phó cố vấn an ninh quốc gia và Ben Rhodes đảm nhận nhiều nhiệm vụ cũ của Denis. Về chính sách kinh tế, Peter Orszag và Christy Romer đã trở lại khu vực tư nhân, thay thế bằng Jack Lew, một chuyên gia ngân sách dày dạn từng quản lý OMB dưới thời Bill Clinton, và Austan Goolsbee, người đang làm việc với chúng tôi trong việc khôi phục nền kinh tế. Sau đó, có Larry Summers, người đã ghé thăm Phòng Bầu dục vào một ngày tháng 9 để nói với tôi rằng cuộc khủng hoảng tài chính đã ở phía sau, đã đến lúc anh ta phải ra đi. Anh ấy sẽ rời đi vào cuối năm.

"Tôi sẽ làm gì nếu không có bạn ở bên để giải thích tại sao tôi sai?" Tôi hỏi, chỉ nửa đùa nửa thật. Larry mỉm cười.

"Tổng thống," anh nói, "thực ra ngài ít sai hơn hầu hết".

Tôi thực sự yêu mến những người đã rời đi. Họ không chỉ phục vụ tốt, mặc dù có nhiều đặc điểm khác nhau, nhưng mỗi người đều mang mục đích nghiêm túc — cam kết hoạch định chính sách dựa trên lý do và bằng chứng — được sinh ra từ mong muốn làm đúng của người dân Mỹ. Tuy nhiên, việc sắp mất đi hai cố vấn chính trị thân cận nhất, cũng như nhu cầu tìm một tổng tham mưu trưởng mới là điều khiến tôi băn khoăn nhất.

Axe luôn có kế hoạch rời đi sau bầu cử giữa kỳ. Sống xa gia đình hai năm, anh ấy rất cần được nghỉ ngơi trước khi tham gia chiến dịch tái tranh cử của tôi. Gibbs, người đã ở trong tâm bão với tôi liên tục kể từ khi tôi giành chiến thắng trong cuộc đua sơ bộ vào Thượng viện, cũng mệt mỏi như vậy. Mặc dù anh ấy vẫn chuẩn bị kỹ lưỡng và không sợ hãi như một thư ký báo chí như mọi khi, sự căng thẳng khi đứng trên bục ngày này qua ngày khác, nhận tất cả các cú đánh, đã khiến mối quan hệ của anh ấy với đội báo chí Nhà Trắng đủ gay gắt khiến phần còn lại của nhóm lo lắng nó ảnh hưởng tiêu cực đến phạm vi phủ sóng của chúng tôi.

Tôi vẫn đang quen với viễn cảnh chiến đấu trong các trận chiến chính trị phía trước mà không có Axe và Gibbs ở bên cạnh, mặc dù tôi rất hài lòng về sự hiệu quả của giám đốc truyền thông trẻ và khéo léo của chúng tôi, Dan Pfeiffer, người đã làm việc chặt chẽ về thông tin kể từ chiến dịch năm 2007. Đối với Rahm, tôi coi đó là một phép màu nhỏ khi anh ấy tồn tại được lâu như vậy mà không giết ai đó hoặc chết vì đột quỵ. Chúng tôi đã tạo thói quen tiến hành các cuộc họp cuối ngày bên ngoài khi thời tiết cho phép, đi dạo hai hoặc ba vòng quanh đường lái xe bao quanh South Lawn khi cố gắng tìm hiểu xem phải làm gì đối với cuộc khủng hoảng hoặc tranh cãi mới nhất. Đã hơn một lần chúng tôi tự hỏi mình tại sao lại chọn cuộc sống căng thẳng như vậy.

“Sau khi hoàn thành, chúng ta nên thử một cái gì đó đơn giản hơn,” tôi nói với anh ấy. “Chúng ta có thể chuyển gia đình đến Hawaii và mở một quầy sinh tố trên bãi biển.”

“Sinh tố phức tạp quá,” Rahm nói. “Chúng ta sẽ bán áo phông. Nhưng chỉ là áo phông trắng. Ở mức trung bình. Chỉ vậy thôi — không có màu sắc hoặc kiểu mẫu hoặc kích thước nào khác. Chúng ta không muốn phải đưa ra bất kỳ quyết định nào. Nếu khách hàng muốn một cái gì đó khác biệt, họ có thể đến một nơi khác.”



Đi dạo cho khuây khỏa

Tôi đã nhận ra những dấu hiệu cho thấy Rahm sắp kiệt sức, nhưng tôi cho rằng anh ấy sẽ đợi sang năm mới để ra đi. Thay vào đó, anh ấy đã sử dụng một trong những cuộc đi dạo vào buổi tối của chúng tôi vào đầu tháng 9 để nói với tôi thị trưởng lâu năm của Chicago Richard M.Daley vừa thông báo ông ấy sẽ không tìm kiếm nhiệm kỳ thứ bảy liên tiếp. Rahm muốn tranh cử - đó là công việc mà anh ấy mơ ước kể từ khi bước vào chính

trường - và với cuộc bầu cử diễn ra vào tháng 2, anh ấy cần phải rời Nhà Trắng trước ngày 1 tháng 10 nếu anh ấy hy vọng có thể làm được điều đó.

Anh ấy trông thật sự quẫn trí. “Tôi biết tôi đang đặt bạn vào một ràng buộc,” anh nói, “nhưng chỉ còn năm tháng rưỡi để chạy đua—” Tôi đã ngăn anh ấy lại trước khi anh ấy nói hết và nói rằng anh ấy sẽ được tôi hỗ trợ hết mình.

Một tuần sau đó, tại một buổi lễ chia tay riêng tư ở dinh thự, tôi đưa cho anh ấy một bản sao có khung của danh sách việc cần làm mà tôi đã viết tay trên một tập giấy và chuyển cho anh ấy trong tuần đầu tiên tôi nhậm chức. Rahm đã rơi lệ - một khuyết điểm trên hình ảnh một người đàn ông cứng rắn của anh ấy.

Không có sự thay đổi nào trong số này là bất thường đối với một chính quyền, và tôi đã nhìn thấy những lợi ích tiềm năng để chấn chỉnh mọi thứ. Đã hơn một lần chúng tôi bị cáo buộc là quá phiến diện và bị kiểm soát chặt chẽ, cần những quan điểm mới mẻ. Bộ kỹ năng của Rahm sẽ ít liên quan hơn nếu không có Hạ viện Dân chủ giúp thúc đẩy luật pháp. Khi Pete Rouse giữ chức vụ chánh văn phòng lâm thời, tôi đang nghiêng về việc thuê Bill Daley, người từng là bộ trưởng thương mại trong chính quyền Clinton và là anh trai của thị trưởng sắp mãn nhiệm của Chicago, thay thế Rahm. Hói và già hơn tôi khoảng mười tuổi, với chất giọng miền Nam đặc biệt gợi lên nguồn gốc từ tầng lớp lao động Ireland, Bill nổi tiếng là một nhà giao dịch thực dụng, hiệu quả với mối quan hệ bền chặt với cả giới lao động và cộng đồng doanh nghiệp; và trong khi tôi không biết anh ấy như cách tôi biết Rahm, tôi nghĩ phong cách niềm nở, khoáng đạt của anh ấy có thể rất phù hợp với những gì tôi mong đợi là giai đoạn điều hành của tôi ít điên cuồng hơn. Và cùng với một số gương mặt mới, tôi rất vui vì tôi sẽ gặp lại David Plouffe, người mới trở lại từ kỳ nghỉ phép kéo dài hai năm với gia đình, sẽ quay lại với tư cách là cố vấn cấp cao và cung cấp cho hoạt động của Nhà Trắng với cùng tư duy chiến lược, sự tập trung cao độ đã mang lại lợi ích cho chúng tôi rất nhiều trong suốt chiến dịch.

Tuy nhiên, tôi vẫn không khỏi cảm thấy hơi buồn trước những thay đổi mà năm mới sẽ mang lại: tôi sẽ bị vây quanh bởi ít người biết đến tôi hơn trước khi tôi làm tổng thống, và ít đồng nghiệp cũng là bạn bè hơn, những người đã thấy tôi mệt mỏi, bối rối, tức giận, hoặc thất bại nhưng vẫn chưa bao giờ quay lưng lại. Đó là một ý nghĩ cô đơn. Điều đó có lẽ giải thích tại sao tôi vẫn chơi bài với Marvin, Reggie và Pete khi tôi có còn cả ngày họp.

"Có phải các bạn vừa giành chiến thắng một lần nữa?" Tôi hỏi Pete sau khi chúng tôi hoàn thành ván bài.

Pete gật đầu, nhắc Reggie thu thập tất cả các thẻ, đứng dậy khỏi ghế và ném chúng vào thùng rác.

"Này, Reg, đó vẫn là một bộ bài tốt!" Pete nói, không thèm che giấu niềm vui sướng của mình trước trận đánh mà anh và Marvin vừa thực hiện. "Đôi khi ai cũng thua."

Reggie liếc xéo Pete. "Hãy chỉ cho tôi một người ổn với việc thua cuộc," anh ấy nói, "và tôi sẽ chỉ cho bạn một người thua cuộc".



TÔI CHƯA BAO GIỜ đến Ấn Độ trước đây, nhưng đất nước này luôn giữ một vị trí đặc biệt trong trí tưởng tượng của tôi. Có thể đó là quy mô tuyệt đối, với một phần sáu dân số thế giới, ước tính có khoảng hai nghìn dân tộc khác nhau và hơn bảy trăm ngôn ngữ được sử dụng. Có thể là do tôi đã dành một phần thời thơ ấu của mình ở Indonesia để nghe những câu chuyện sử thi của người Hindu về Ramayana và Mahabharata, hoặc vì sở thích của tôi đối với các tôn giáo phương Đông, hoặc vì một nhóm bạn đại học người Pakistan và Ấn Độ đã dạy tôi nấu món ăn kiểu Ấn và cho tôi xem phim Bollywood. (diễn viên đẹp)



Ramayana là một sử thi cổ đại viết dưới dạng trường ca tiếng Sanskrit và là một phần quan trọng của bộ kinh Ấn Độ giáo. Đây là bộ sử thi bằng tiếng Phạn nổi tiếng thứ hai của Ấn Độ cổ đại. Người ta cho rằng tác giả của Ramayana là nhà thơ Valmiki.



Mahabharata là một trong hai tác phẩm sử thi bằng tiếng Phạn vĩ đại nhất của Ấn Độ cổ đại, tác phẩm còn lại là Ramayana. Nội dung của tác phẩm nói về cuộc chiến giữa hai nhóm anh em họ trong cuộc chiến tranh Kurukshetra và số phận của các hoàng tử Kaurava và Pandava cùng những hậu nhân của họ.

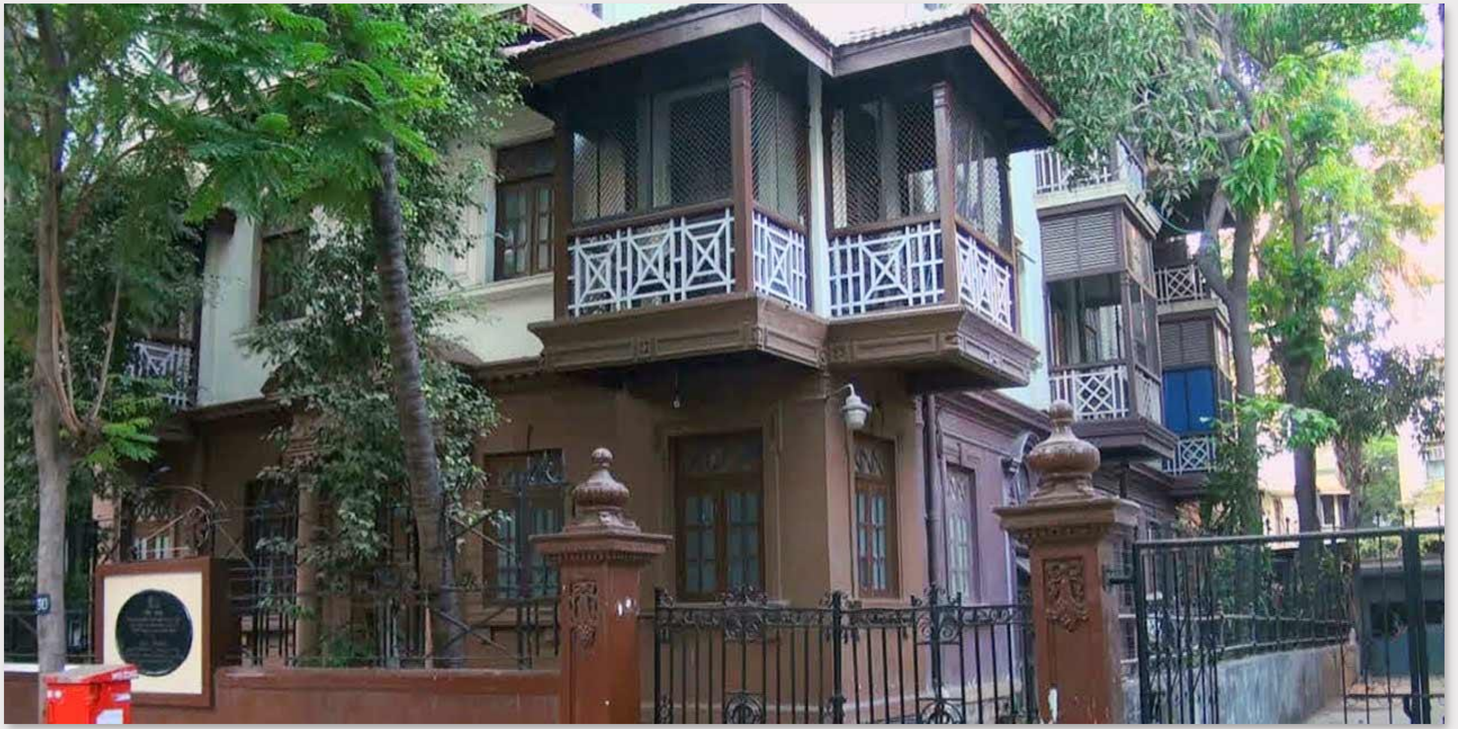
Tuy nhiên, hơn bất cứ điều gì, niềm đam mê của tôi với Ấn Độ liên quan đến Mahatma Gandhi. Cùng với Lincoln, King và Mandela, Gandhi đã ảnh hưởng sâu sắc đến suy nghĩ của tôi. Là một thanh niên. Tôi đã nghiên cứu các bài viết của ông ấy và nhận thấy ông ấy đã nói lên một số bản năng sâu sắc nhất của tôi. Ý niệm của ông về satyagraha, hay sự tôn sùng chân lý, và sức mạnh của sự phản kháng bất bạo động để khuấy động lương tâm; sự nhấn mạnh của ông về nhân loại chung của chúng ta và tính duy nhất thiết yếu của tất cả các tôn giáo; và niềm tin của ông vào nghĩa vụ của mọi xã hội, thông qua các thỏa thuận chính trị, kinh tế và xã hội, để công nhận giá trị và phẩm giá ngang nhau của tất cả những người đấu tranh cho nhân dân mình. Chiến dịch bất bạo động của ông để giành độc lập cho Ấn Độ khỏi Anh, bắt đầu vào năm 1915 và kéo dài hơn ba mươi năm, không chỉ giúp vượt qua một đế chế và giải phóng phần lớn tiểu lục địa, mà nó còn đặt ra một trách nhiệm đạo đức lan truyền trên toàn cầu. Nó đã trở thành một ngọn hải đăng cho các nhóm bị gạt ra bên lề khác — gồm cả những người Mỹ da đen ở Jim Crow South — có ý định bảo đảm tự do của họ.

Satyagraha: giữ vững chân lý (lực lượng chân lý), là một hình thức phản kháng bất bạo động hoặc phản kháng dân sự. Một người thực hành satyagraha là một satyagrahi. Thuật ngữ satyagraha được đặt ra và phát triển bởi Mahatma Gandhi.



Mahatma Gandhi trong một cuộc biểu tình bất bạo động

Michelle và tôi đã có cơ hội sớm trong chuyến đi thăm Mani Bhavan, tòa nhà hai tầng khiêm tốn nằm gọn trong một khu phố yên tĩnh ở Mumbai từng là căn cứ địa của Gandhi trong nhiều năm. Trước khi bắt đầu chuyến thăm quan của chúng tôi, hướng dẫn viên của chúng tôi, một người phụ nữ duyên dáng trong chiếc áo sari xanh, đã cho cho chúng tôi xem cuốn sổ lưu bút mà Tiến sĩ King đã ký vào năm 1959, khi ông đến Ấn Độ để thu hút sự chú ý của quốc tế về cuộc đấu tranh cho công bằng chủng tộc ở Hoa Kỳ và bày tỏ lòng kính trọng đối với người đàn ông có những lời dạy đã truyền cảm hứng cho ông.



Mani Bhavan

Sau đó hướng dẫn viên mời chúng tôi lên lầu để xem khu riêng của Gandhi. Cởi giày, chúng tôi bước vào một căn phòng đơn giản với sàn lát gạch hoa văn nhẵn bóng, cửa sân thượng mở ra đón một làn gió nhẹ và ánh sáng nhàn nhạt, mơ hồ. Tôi nhìn chầm chầm vào chiếc giường và chiếc gối trên sàn kiểu spartan, bộ sưu tập bánh xe quay, chiếc điện thoại kiểu cũ và chiếc bàn viết bằng gỗ thấp, cố hình dung Gandhi hiện diện trong phòng, một người đàn ông da nâu, nhỏ nhắn trong bộ đồ vải cotton trơn, hai chân gập lại, đang viết một bức thư cho toàn quyền Anh hoặc vẽ biểu đồ giai đoạn tiếp theo của Salt March. Và trong giây phút đó, tôi có ước nguyện lớn nhất là được ngồi bên cạnh ông và nói chuyện. Để hỏi ông ấy rằng ông đã tìm thấy sức mạnh và trí tưởng tượng ở đâu để làm được nhiều việc như vậy. Để hỏi xem ông ấy đã hồi phục như thế nào sau sự thất vọng.

Salt March, còn được gọi là Salt Satyagraha, Dandi March và Dandi Satyagraha, là một hành động bất bạo động ở thuộc địa Ấn Độ do Mahatma Gandhi lãnh đạo. Cuộc tuần hành 24 ngày kéo dài từ ngày 12 tháng 3 năm 1930 đến ngày 5 tháng 4 năm 1930 như một chiến dịch hành động trực tiếp chống thuế và phản đối bất bạo động chống lại sự độc quyền muối của Anh. Một lý do khác cho cuộc tuần hành này là Phong trào Bất tuân dân sự cần một lễ nhậm chức mạnh mẽ để truyền cảm hứng cho nhiều

người hơn nữa noi gương Gandhi. Mahatma Gandhi bắt đầu cuộc tuần hành này với 78 tình nguyện viên thân tín của mình. Đi bộ khoảng mười dặm một ngày, diễu hành kéo dài hơn 240 dặm (384 km), từ Sabarmati Ashram đến Dandi, được gọi là Navsari lúc bấy giờ (nay ở bang Gujarat). Ngày càng có nhiều người Ấn Độ tham gia cùng họ. Khi Gandhi vi phạm luật muối Raj của Anh vào lúc 6 giờ 30 sáng ngày 6 tháng 4 năm 1930, nó đã gây ra những hành vi bất tuân dân sự quy mô lớn đối với luật muối của hàng triệu người Ấn Độ.

Ngoài những thành công to lớn, Gandhi đã không thể hàn gắn những chia rẽ tôn giáo sâu sắc của tiểu lục địa hoặc ngăn chặn sự phân chia của nó thành một Ấn Độ chủ yếu là Ấn Độ giáo và một Pakistan theo Hồi giáo, một sự kiện địa chấn chưa kể số người chết vì bạo lực giáo phái và hàng triệu gia đình buộc phải đóng gói những gì họ có thể mang theo và di cư qua các biên giới mới thành hình. Bất chấp công sức của mình, ông ấy đã không thể phá bỏ chế độ đẳng cấp ngột ngạt của Ấn Độ. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, ông đã diễu hành, ăn chay và giảng đạo ở tuổi 70 — cho đến ngày cuối cùng vào năm 1948, khi trên đường đi cầu nguyện, ông đã bị bắn bởi một người theo đạo Hindu cực đoan trẻ tuổi coi chủ nghĩa đại đoàn kết của ông là một sự phản bội của đức tin.

TRONG NHIỀU sự tôn trọng, Ấn Độ thời hiện đại được coi là một câu chuyện thành công, đã sống sót sau nhiều lần thay đổi chính phủ, mối thù dai dẳng trong các đảng chính trị, các phong trào ly khai có vũ trang và tất cả các vụ bê bối tham nhũng. Sự chuyển đổi sang một nền kinh tế dựa trên thị trường hơn trong những năm 1990 đã giải phóng tài năng kinh doanh phi thường của người dân Ấn Độ - dẫn đến tốc độ tăng trưởng cao, lĩnh vực công nghệ cao phát triển mạnh và tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng. Là kiến trúc sư chính của quá trình chuyển đổi kinh tế của Ấn Độ. Thủ tướng Manmohan Singh dường như là một biểu tượng phù hợp cho sự tiến bộ này: một thành viên của nhóm thiểu số tôn giáo Sikh nhỏ bé, thường xuyên bị đàn áp, người đã lên đến chức vụ cao nhất, là một kỹ trị gia, người đã giành được lòng tin của mọi người bằng cách mang lại mức sống cao hơn và duy trì danh tiếng tốt.



Manmohan Singh - Thủ tướng Ấn Độ

Singh và tôi đã phát triển một mối quan hệ ấm áp và hiệu quả. Mặc dù ông ấy có thể thận trọng trong chính sách đối ngoại, không muốn đi quá xa trước một bộ máy quan liêu của Ấn Độ mà lịch sử nghi ngờ về ý định của Hoa Kỳ, thời gian chúng tôi cùng nhau khẳng định ấn tượng ban đầu của tôi về ông ấy như một người có trí tuệ và sự lịch thiệp khác thường; và trong chuyến thăm của tôi đến thủ đô New Delhi, chúng tôi đã đạt được các thỏa thuận nhằm tăng cường hợp tác của Hoa Kỳ về chống khủng bố, y tế toàn cầu, an ninh hạt nhân và thương mại.

Điều tôi không thể biết là liệu việc Singh lên nắm quyền đại diện cho tương lai của nền dân chủ Ấn Độ hay chỉ là một sự sai lầm. Buổi tối đầu tiên của chúng tôi ở Delhi, anh ấy và vợ, Gursharan Kaur, đã tổ chức một bữa tiệc tối cho tôi và Michelle tại tư gia của họ, và trước khi cùng các vị khách khác đến sân trong ánh nến, tôi và Singh đã có vài phút trò chuyện một

mình. Không có hàng loạt nhà tư tưởng và nhà ghi chép thông thường lượn lờ bên chúng tôi, thủ tướng đã nói một cách cởi mở hơn về những đám mây mà ông nhìn thấy ở đường chân trời. Ông nói, nền kinh tế khiến ông lo lắng. Mặc dù Ấn Độ đã phát triển tốt hơn nhiều quốc gia khác sau cuộc khủng hoảng tài chính, nhưng suy thoái toàn cầu chắc chắn sẽ khiến tạo việc làm cho dân số trẻ và đang tăng nhanh của Ấn Độ trở nên khó khăn hơn. Sau đó là vấn đề Pakistan: Việc nước này tiếp tục không hợp tác với Ấn Độ để điều tra vụ khủng bố năm 2008 vào khách sạn và các địa điểm khác ở Mumbai đã làm gia tăng đáng kể căng thẳng giữa hai nước, một phần là do Lashkar-e-Tayyiba, tổ chức khủng bố chịu trách nhiệm, được cho là có liên hệ với cơ quan tình báo của Pakistan. Singh đã chống lại những lời kêu gọi trả đũa Pakistan sau các cuộc tấn công, nhưng sự kiềm chế đã khiến ông phải trả giá về mặt chính trị. Ông lo sợ tình cảm chống Hồi giáo gia tăng đã củng cố ảnh hưởng của đảng đối lập chính của Ấn Độ, Đảng Bharatiya Janata theo chủ nghĩa dân tộc Hindu (BJP).

"Trong những thời điểm không chắc chắn, thưa Tổng thống", thủ tướng Ấn Độ nói, "lời kêu gọi đoàn kết tôn giáo và sắc tộc có thể gây say mê. Và không quá khó để các chính trị gia khai thác điều đó, ở Ấn Độ hay bất kỳ nơi nào khác."

Tôi gật đầu, nhớ lại cuộc trò chuyện tôi đã có với Vaclav Havel trong chuyến thăm của tôi đến Praha và lời cảnh báo của ông ấy về làn sóng chủ nghĩa phi tự do đang gia tăng ở châu Âu. Nếu toàn cầu hóa và một cuộc khủng hoảng kinh tế lịch sử đang thúc đẩy những xu hướng này ở các quốc gia tương đối giàu có — nếu tôi nhìn thấy nó ngay cả ở Hoa Kỳ với Đảng Trà — làm sao Ấn Độ có thể miễn nhiễm? Vì sự thật là bất chấp sự phục hồi của nền dân chủ và thành tích kinh tế ấn tượng gần đây, Ấn Độ vẫn không có chút ít giống với xã hội bình đẳng, hòa bình và bền vững mà Gandhi đã hình dung. Trên khắp đất nước, hàng triệu người tiếp tục sống trong cảnh tù túng, bị mắc kẹt trong những ngôi làng ngập nắng hoặc những khu ổ chuột như mê cung, ngay cả khi những người khổng lồ của ngành công nghiệp Ấn Độ tận hưởng lối sống mà các ông trùm cũ phải

ghen tị. Bạo lực, cả công khai và riêng tư, vẫn là một phần quá phổ biến trong cuộc sống của người Ấn Độ. Bày tỏ thái độ thù địch với Pakistan vẫn là con đường nhanh nhất để thống nhất quốc gia, nhiều người Ấn Độ tự hào khi biết đất nước của họ đã phát triển một chương trình vũ khí hạt nhân để đối phó Pakistan, không lo ngại bởi thực tế là một tính toán sai lầm của một trong hai bên có thể dẫn đến nguy cơ hủy diệt khu vực.

Trên hết, chính trị của Ấn Độ vẫn xoay quanh tôn giáo, thị tộc và giai cấp. Theo nghĩa đó, việc Singh được nâng lên làm thủ tướng, đôi khi được báo trước như một dấu ấn cho thấy sự tiến bộ của đất nước trong việc vượt qua sự chia rẽ bè phái, có phần lừa dối. Ban đầu ông không trở thành thủ tướng do sự nổi tiếng của chính mình. Trên thực tế, ông nợ Sonia Gandhi - góa phụ gốc Ý của cựu thủ tướng Rajiv Gandhi và là người đứng đầu Đảng Quốc Đại, người đã tự mình từ chối nhận công việc này sau khi liên minh của cô ấy chiến thắng và thay vào đó đã đề cử Singh. Hơn một nhà quan sát chính trị tin rằng cô ấy chọn Singh chính xác vì ông là một người Sikh đã cao tuổi, không có cơ sở chính trị quốc gia, ông không gây ra mối đe dọa nào cho con trai bốn mươi tuổi của cô, Rahul, người mà cô chuẩn bị cho tiếp quản Đảng Quốc Đại.

Cả Sonia và Rahul Gandhi đều ngồi vào bàn ăn tối với chúng tôi. Cô ấy là một phụ nữ nổi bật ở độ tuổi sáu mươi, mặc một bộ sari truyền thống, với đôi mắt đen thăm dò và vẻ ngoài trầm tĩnh, vương giả - một người mẹ từng là người gốc Âu ở nhà - đã nổi lên vì đau buồn sau khi chồng cô bị giết bởi một quả bom liều chết của quân ly khai Sri Lanka vào năm 1991 để trở thành một chính trị gia hàng đầu, bằng chứng cho sức mạnh lâu dài của triều đại gia đình Gandhi. Rajiv là cháu trai của Jawaharlal Nehru, thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ và là một biểu tượng trong phong trào độc lập. Mẹ của ông, con gái của Nehru, Indira Gandhi (con dâu nhà Gandhi), đã trải qua tổng cộng 16 năm làm thủ tướng, dựa vào một thương hiệu chính trị tàn nhẫn hơn cha mình, cho đến năm 1984 khi bà cũng bị ám sát.



Sonia và Rahul Gandhi

Vào bữa tối hôm đó, Sonia Gandhi lắng nghe nhiều hơn là nói, cẩn thận trì hoãn với Singh khi có vấn đề về chính sách và thường hướng cuộc trò chuyện về phía con trai mình. Tuy nhiên, tôi thấy rõ sức mạnh của cô ấy là từ trí thông minh sắc sảo và mạnh mẽ. Về phần Rahul, cậu ấy có vẻ thông minh và nghiêm túc, ngoại hình đẹp giống mẹ. Cậu ấy đưa ra suy nghĩ của mình về tương lai của nền chính trị tiến bộ, thỉnh thoảng dừng lại để thăm dò tôi về các chi tiết của chiến dịch năm 2008 của tôi. Nhưng có một chút lo lắng, không chắc chắn ở cậu ta, cứ như thể cậu ta là một sinh viên đã hoàn thành bài tập và háo hức gây ấn tượng với giáo viên nhưng sâu thẳm lại thiếu năng khiếu hoặc đam mê để nắm vững môn học.

Khi trời đã khuya, tôi nhận thấy Singh đang cố gắng thoát khỏi cơn buồn ngủ, thường xuyên nâng ly để đánh thức mình bằng một ngụm nước. Tôi ra hiệu với Michelle đã đến lúc nói lời tạm biệt. Thủ tướng và phu nhân dẫn chúng tôi ra xe. Trong ánh đèn mờ, ông trông yếu ớt, già hơn bảy mươi tám tuổi, và khi chúng tôi lái xe rời đi, tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra khi ông rời nhiệm sở. Liệu chiếc ghế có được chuyển thành công cho Rahul,

hoàn thành sứ mệnh do mẹ anh đặt ra và bảo toàn sự thống trị của Đảng Quốc Đại trước chủ nghĩa dân tộc gây chia rẽ của BJP?

Bằng cách nào đó, tôi đã nghi ngờ. Đó không phải là lỗi của Singh. Ông đã hoàn thành vai trò của mình, tuân theo vở kịch của các nền dân chủ tự do trên thế giới sau Chiến tranh Lạnh: duy trì trật tự hiến pháp: tuân theo các công việc kỹ thuật thường là tăng GDP: và mở rộng mạng lưới an toàn xã hội. Giống như tôi, ông ấy tin đây là tất cả những gì mà bất kỳ ai trong chúng ta có thể mong đợi từ nền dân chủ, đặc biệt là trong các xã hội lớn, đa sắc tộc, đa tôn giáo như Ấn Độ và Hoa Kỳ. Không phải là những bước nhảy vọt mang tính cách mạng hay những cuộc đại tu lớn về văn hóa: không phải là giải pháp khắc phục cho mọi 'bệnh lý xã hội' hay câu trả lời lâu dài cho những người đang tìm kiếm mục đích và ý nghĩa trong cuộc sống. Chỉ cần tuân thủ các quy tắc cho phép chúng ta loại bỏ hoặc ít nhất là chấp nhận sự khác biệt của mình và các chính sách của chính phủ để nâng cao mức sống và cải thiện giáo dục cũng đủ để kiềm chế những xung động cơ bản của nhân loại.

Ngoại trừ bây giờ tôi tự hỏi liệu những xung lực đó — bạo lực, tham lam, tham nhũng, chủ nghĩa dân tộc, phân biệt chủng tộc và không khoan dung tôn giáo, mong muốn của tất cả con người là đánh bại sự không chắc chắn của chính chúng ta và cái chết, cảm giác tầm thường bằng cách phục tùng người khác — là quá mạnh để bất kỳ nền dân chủ nào có thể kiềm chế vĩnh viễn. Vì họ dường như nằm chờ ở khắp mọi nơi, sẵn sàng phục hồi bất cứ khi nào tốc độ tăng trưởng bị đình trệ hoặc nhân khẩu học thay đổi hoặc một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn chọn cách vượt qua làn sóng sợ hãi và phẫn nộ của mọi người. Và nhiều như tôi có thể đã ước khác, không có Mahatma Gandhi xung quanh để nói cho tôi biết tôi có thể làm gì để kìm hãm những xung động đó lại.

THEO LỊCH SỬ, hiệu suất làm việc của công chức có xu hướng thấp trong khoảng thời gian sáu hoặc bảy tuần giữa Ngày bầu cử và kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, đặc biệt là với sự thay đổi quyền kiểm soát đảng sắp xảy ra. Những kẻ thất bại chán nản chỉ muốn về nhà; những người chiến thắng muốn hết giờ cho đến khi Quốc hội mới tuyên thệ nhậm chức. Vào ngày 5 tháng 1 năm 2011, chúng tôi sẽ đối diện với Hạ viện của đảng Cộng hòa chiếm nhiều ghế nhất kể từ năm 1947, điều đó có nghĩa là tôi sẽ khó thông qua các luật mà không có sự đồng ý của Chủ tịch Hạ viện sắp tới, John Boehner. Và nếu có bất kỳ câu hỏi nào về chương trình nghị sự của anh ấy, Boehner đã thông báo rằng dự luật đầu tiên mà anh ấy sẽ kêu gọi bỏ phiếu là bãi bỏ hoàn toàn ACA (luật Chăm sóc sức khỏe giá cả phải chăng).



John Boehner

Tuy nhiên, chúng tôi đã có một cơ hội trong phiên làm việc cuối của Quốc hội cũ. Trở về sau chuyến thăm châu Á, tôi đã có ý định thực hiện một số sáng kiến quan trọng về đích trước khi Quốc hội bước vào kỳ nghỉ: phê chuẩn START mới về không phổ biến hạt nhân mà chúng tôi đã đàm phán với người Nga: bãi bỏ đạo luật cấm những người đồng tính nam, đồng tính nữ và lưỡng tính công khai được phục vụ trong quân đội; và thông qua Đạo luật DREAM, đạo luật này sẽ thiết lập một con đường trở thành công dân cho một lượng lớn con cái của những người nhập cư không có giấy tờ. Pete Rouse và Phil Schiliro, giữa họ đã có gần 70 năm kinh nghiệm ở Đồi Capitol, trông có vẻ không rõ ràng khi tôi lướt qua danh sách những việc cần làm của mình. Axe thực sự đã mắc kẹt.

“Là nó?” anh ấy hỏi một cách mỉa mai.

Thực ra không phải vậy. Tôi quên đề cập chúng tôi cần thông qua dự luật dinh dưỡng cho trẻ em mà Michelle đã là trọng tâm trong cuộc chiến chống béo phì ở trẻ em. “Đó là chính sách tốt,” tôi nói, “và nhóm của Michelle đã làm rất tốt việc hỗ trợ từ những người ủng hộ sức khỏe cho trẻ em. Ngoài ra, nếu chúng ta không vượt qua được, tôi sẽ không thể về nhà.”

Tôi hiểu một số nhân viên hoài nghi về việc cố gắng di chuyển một chương trình nghị sự đầy tham vọng như vậy. Ngay cả khi chúng tôi có thể tập hợp sáu mươi phiếu bầu cần thiết cho mỗi dự luật gây tranh cãi đó, không rõ Harry Reid có thể nhận được đủ sự hợp tác từ Mitch McConnell để lên lịch thông qua trong một thời gian ngắn như vậy. Tuy nhiên, tôi không nghĩ mình hoàn toàn bị ảo tưởng. Và mặc dù trước đây chúng tôi không gặp nhiều may mắn khi vượt qua các rào cản do Thượng viện của Đảng Cộng hòa lãnh đạo, nhưng tôi biết McConnell có một món hàng lớn của riêng mình mà anh ấy rất muốn hoàn thành: thông qua luật gia hạn cái gọi là cắt giảm thuế của Bush, nếu không sẽ tự động hết hạn vào cuối năm.

Điều này đã cho chúng tôi đòn bẩy.

Từ lâu, tôi đã phản đối các luật trong nước của người tiền nhiệm, các luật được thông qua vào năm 2001 và 2003 đã thay đổi mã số thuế của Hoa Kỳ theo những cách mang lại lợi ích không cân xứng cho những cá nhân có thu nhập cao trong khi đẩy nhanh xu hướng giàu có và bất bình đẳng thu nhập. Warren Buffett thích chỉ ra luật pháp cho phép ông trả thuế với mức thấp hơn đáng kể - tương ứng với thu nhập của ông, gần như hoàn toàn đến từ lãi vốn và cổ tức - so với thư ký của ông dựa trên lương của cô ấy. Chỉ riêng những thay đổi của luật đối với thuế bất động sản đã làm giảm gánh nặng thuế đối với 2% các gia đình giàu nhất nước Mỹ với hơn 130 tỷ đô la. Không chỉ điều đó, mà bằng cách lấy khoảng “1,3 nghìn tỷ đô la doanh thu dự kiến ra khỏi Bộ Tài chính Hoa Kỳ”, các đạo luật đã giúp biến thặng dư ngân sách liên bang dưới thời Bill Clinton thành thâm hụt ngày càng tăng - mức thâm hụt mà nhiều đảng viên Cộng hòa hiện đang sử dụng để biện minh cho kêu gọi cắt giảm An sinh xã hội, Medicare, Medicaid và phần còn lại của mạng lưới an toàn xã hội của Hoa Kỳ.

Việc cắt giảm thuế của Bush có thể là một chính sách tồi, nhưng họ cũng đã hạ thấp một cách khiêm tốn hóa đơn thuế của hầu hết người Mỹ, điều này khiến họ quay trở lại một cách khó khăn về mặt chính trị. Các cuộc thăm dò liên tục cho thấy phần lớn người Mỹ ủng hộ việc đánh thuế cao hơn đối với người giàu. Nhưng ngay cả những luật sư và bác sĩ khá giả cũng không coi mình là người giàu, đặc biệt nếu họ sống ở những khu vực có chi phí cao; và sau một thập kỷ, trong đó 90% người có thu nhập thấp nhất đã chứng kiến mức lương trì trệ, rất ít người nghĩ thuế của chính họ sẽ tăng lên. Trong suốt chiến dịch tranh cử, tôi và nhóm đã giải quyết điều mà chúng tôi coi là điểm ngọt ngào của chính sách, đề xuất việc cắt giảm thuế của Bush sẽ được bãi bỏ một cách có chọn lọc, chỉ ảnh hưởng đến những gia đình có thu nhập lớn hơn 250.000 đô một năm (hoặc những cá nhân có thu nhập cao hơn 200.000). Cách tiếp cận này gần như nhận được sự ủng hộ rộng rãi từ các đảng viên Dân chủ ở Quốc hội, sẽ chỉ ảnh hưởng đến 2% người Mỹ giàu nhất và sẽ vẫn mang lại khoảng 680 tỷ đô la trong thập kỷ tới, chúng tôi có thể sử dụng nó để mở rộng các chương trình chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe, đào tạo việc làm và giáo dục tốt hơn.

Tôi đã không thay đổi suy nghĩ của mình về bất kỳ điều nào trong số này — việc khiến người giàu trả nhiều thuế hơn không chỉ là vấn đề công bằng mà còn là cách duy nhất để tài trợ cho các sáng kiến mới. Nhưng như đã xảy ra với rất nhiều đề xuất tranh cử của tôi, cuộc khủng hoảng tài chính đã buộc tôi phải suy nghĩ lại khi nào chúng tôi nên cố gắng thực hiện nó. Đầu nhiệm kỳ, khi đất nước có thể lâm vào tình trạng suy thoái, nhóm kinh tế đã lập luận một cách thuyết phục rằng bất kỳ sự tăng thuế nào — kể cả nhắm vào người giàu và các công ty nằm trong danh sách Fortune 500 — sẽ phản tác dụng, vì nó làm mất tiền của nền kinh tế chính xác vào thời điểm mà chúng tôi muốn các cá nhân và doanh nghiệp chi tiêu nhiều hơn. Với nền kinh tế hầu như không hồi phục, viễn cảnh tăng thuế vẫn khiến nhóm nghiên cứu lo lắng.

Fortune 500: danh sách 500 công ty lớn nhất của Mỹ.

Và như hiện tại, Mitch McConnell đã đe dọa sẽ chặn bất cứ thứ gì khác ngoài việc gia hạn toàn bộ việc cắt giảm thuế của Bush. Điều đó có nghĩa là lựa chọn duy nhất của chúng tôi để loại bỏ chúng ngay lập tức - một lựa chọn mà nhiều nhà bình luận tiến bộ khuyến khích chúng tôi thực hiện – là không làm gì cả và chỉ đơn giản là để thuế suất của mọi người tự động quay trở lại mức cao hơn thời Clinton vào ngày đầu tháng Giêng. Đảng Dân chủ sau đó có thể quay trở lại trong năm mới và đề xuất luật thay thế sẽ giảm thuế suất cho những người Mỹ kiếm được ít hơn 250.000 đô la một năm, về cơ bản là những người Cộng hòa sẽ bỏ phiếu chống.

Đó là một chiến lược mà chúng tôi đã xem xét một cách mạnh mẽ. Nhưng Joe Biden và nhóm lập pháp lo lắng trong hoàn cảnh chúng tôi đã thua ở bầu cử giữa kỳ, những người theo đảng Dân chủ trung dung có thể không tán thành vấn đề này và sau đó đảng Cộng hòa sẽ sử dụng những cuộc đào tẩu đó để thống nhất một cuộc bỏ phiếu khiến việc cắt giảm thuế kéo dài. Bên cạnh chính trị, tôi quyết định vấn đề đấu với GOP là tác động tức thời của nó đối với một nền kinh tế vẫn còn mỏng manh. Ngay cả khi chúng tôi có thể giữ các đảng viên Dân chủ của mình và đảng Cộng hòa cuối cùng phải chịu áp lực, vẫn có thể mất nhiều tháng để bất kỳ luật thuế nào được

thông qua tại một Quốc hội bị chia rẽ. Trong khi đó, những người Mỹ thuộc tầng lớp trung lưu và lao động sẽ có tiền lương ít hơn, các doanh nghiệp sẽ kiềm chế đầu tư hơn nữa, thị trường chứng khoán sẽ khó tăng trở lại và nền kinh tế gần như chắc chắn sẽ quay trở lại suy thoái.

Sau khi xem xét các kịch bản khác nhau, tôi cử Joe đến Đồi Capitol để thương lượng với McConnell. Chúng tôi sẽ ủng hộ việc gia hạn thêm hai năm đối với tất cả các đợt cắt giảm thuế của thời Bush — nhưng chỉ khi Đảng Cộng hòa đồng ý gia hạn trợ cấp thất nghiệp khẩn cấp, tín dụng thuế dành cho tầng lớp trung lưu từ thấp hơn đến trung bình của Đạo luật Thu hồi (Making Work Pay) và một gói tín dụng thuế được hoàn lại khác mang lại lợi ích cho người lao động nghèo trong một khoảng thời gian tương đương. McConnell ngay lập tức chùn bước. Trước đây đã tuyên bố rằng "điều quan trọng nhất mà chúng tôi muốn đạt được là Tổng thống Obama trở thành tổng thống một nhiệm kỳ", anh ấy dường như không thích để tôi tuyên bố rằng tôi sẽ cắt giảm thuế cho đa số người Mỹ mà không cần đảng Cộng hòa buộc tôi làm điều đó. Tôi không thể nói tôi đã ngạc nhiên; một trong những lý do tôi chọn Joe làm chuyên gia liên ngành — ngoài kinh nghiệm tại Thượng viện và sự nhạy bén trong lập pháp — tôi nhận thức được trong suy nghĩ của McConnell, các cuộc đàm phán với phó tổng thống không làm ảnh hưởng đến cơ sở của Đảng Cộng hòa theo cách tương tự mà bất kỳ hình thức hợp tác nào với (xã hội chủ nghĩa Hồi giáo, da đen) Obama nhất định phải làm.

Sau rất nhiều lần qua lại, và sau khi chúng tôi đồng ý hoán đổi tín dụng thuế của Đạo luật Thu hồi để được cắt giảm thuế theo lương, McConnell cuối cùng đã đồng ý và vào ngày 6 tháng 12 năm 2010, tôi đã có thể thông báo một thỏa thuận toàn diện đã đạt được.

Từ góc độ chính sách, chúng tôi hài lòng với kết quả. Mặc dù rất đau đớn khi giữ nguyên mức cắt giảm thuế cho người giàu trong hai năm nữa, nhưng chúng tôi đã cố gắng mở rộng việc giảm thuế cho các gia đình trung lưu trong khi tận dụng thêm khoản kích thích kinh tế trị giá 212 tỷ nhắm mục tiêu cụ thể đến những người Mỹ cần nhất — Loại hàng mà chúng tôi

sẽ không có cơ hội đi qua Hạ viện do Đảng Cộng hòa kiểm soát như một dự luật độc lập. Đối với vấn đề chính trị đằng sau thỏa thuận, tôi đã giải thích với Valerie rằng khung thời gian hai năm thể hiện mức cược cao giữa Đảng Cộng hòa và tôi. Tôi đã đánh cược rằng vào tháng 11 năm 2012, tôi sẽ thực hiện một chiến dịch tái tranh cử thành công, cho phép tôi chấm dứt việc cắt giảm thuế đối với những người giàu có từ một vị thế mạnh hơn. Còn họ thì nghĩ ngược lại — một tổng thống mới của Đảng Cộng hòa sẽ giúp họ thực hiện cắt giảm thuế thời Bush vĩnh viễn.

Thực tế là thỏa thuận để lại quá nhiều ảnh hưởng đến cuộc bầu cử tổng thống tiếp theo, có thể giải thích tại sao nó ngay lập tức gây ra sự phẫn nộ từ các nhà bình luận thiên tả. Họ buộc tội tôi đã thông đồng với McConnell và Boehner, bị ảnh hưởng bởi những người bạn của tôi ở Phố Wall và các cố vấn như Larry và Tim. Họ cảnh báo việc cắt giảm thuế sẽ làm suy yếu các Quỹ Tín thác An sinh Xã hội; các khoản tín dụng thuế được hoàn lại, mang lại lợi ích cho người lao động nghèo sẽ chỉ là phù du; và trong thời gian hai năm, việc cắt giảm thuế của Bush đối với những người giàu có sẽ là vĩnh viễn, giống như Đảng Cộng hòa luôn muốn.

Nói cách khác, họ cũng mong đợi tôi thất cử nhiệm kỳ thứ hai.

Khi điều đó xảy ra, cùng vào giữa tuần tháng 12, chúng tôi công bố thỏa thuận với McConnell, Bill Clinton đến thăm tôi ở Phòng Bầu dục. Bất kể căng thẳng nào tồn tại giữa chúng tôi trong suốt chiến dịch đã phần lớn tan biến vào lúc đó, và tôi thấy thật hữu ích khi nghe những bài học mà anh ấy đã học được sau khi chịu một trận pháo kích giữa kỳ tương tự dưới tay của Newt Gingrich vào năm 1994. Tại một số điểm, chúng tôi đã xem xét nghiêm khắc thỏa thuận thuế mà tôi vừa thực hiện, và Clinton không thể nhiệt tình hơn.

“Anh cần phải nói điều đó với một số bạn bè của chúng ta,” tôi nói, lưu ý sự phản ứng mà chúng tôi nhận được từ một số vòng kết nối Dân chủ nhất định.

Clinton nói: “Nếu có cơ hội, tôi sẽ làm.”

Điều đó đã cho tôi một ý tưởng. “Làm thế nào anh có được cơ hội ngay bây giờ?” Trước khi anh ấy có thể trả lời, tôi bước đến bàn của Katie và yêu cầu cô ấy nhờ nhóm báo chí sắp xếp một cuộc họp báo. Mười lăm phút sau, Bill Clinton và tôi bước vào phòng họp giao ban của Nhà Trắng.



Tôi và Bill Clinton

Giải thích cho các phóng viên đang bất ngờ rằng họ có thể hỏi một số quan điểm về thỏa thuận thuế của chúng tôi từ người giám sát nền kinh tế Hoa Kỳ tốt nhất mà chúng ta đã trải qua trong lịch sử gần đây, tôi đã chuyển bục phát biểu cho Clinton. Không mất nhiều thời gian để cựu tổng thống sở hữu căn phòng, thu thập tất cả sự chú ý với giọng Arkansas khàn khàn, giải thích cho thỏa thuận của chúng tôi với McConnell. Trên thực tế, ngay sau khi cuộc họp báo ngẫu hứng bắt đầu, tôi nhận ra mình còn một cam kết khác phải thực hiện, nhưng Clinton rõ ràng rất thích phát biểu nên tôi không muốn cắt ngang anh ấy. Thay vào đó, tôi dựa vào micro

để nói tôi phải rời đi nhưng Tổng thống Clinton có thể ở lại. Sau đó, tôi hỏi Gibbs toàn bộ sự việc đã diễn ra như thế nào.

Gibbs nói: “Phạm vi bảo hiểm là rất tốt. Mặc dù một số người đứng đầu nói rằng bạn đã hạ thấp bản thân bằng cách mời Clinton phát biểu.”

Tôi không quá lo lắng về điều đó. Tôi biết số phiếu thăm dò của Clinton cao hơn rất nhiều so với tôi vào thời điểm đó, một phần bởi báo chí bảo thủ từng phỉ báng anh ấy giờ thấy hữu ích khi đề nghị anh trở thành đối trọng với tôi, một người Dân chủ trung dung, hợp lý, mà đảng Cộng hòa có thể làm việc cùng. Sự chứng thực của anh ấy sẽ giúp chúng tôi công khai thỏa thuận cho công chúng rộng rãi hơn và ngăn chặn bất kỳ cuộc nổi loạn tiềm tàng nào giữa các đảng viên Dân chủ trong quốc hội. Một điều trớ trêu mà tôi - cũng như nhiều nhà lãnh đạo hiện đại - cuối cùng đã học được cách sống chung: Bạn không bao giờ trông thông minh như cựu tổng thống đã làm.

Mối quan hệ tạm thời của chúng tôi với McConnell về thuế đã cho phép chúng tôi tập trung vào phần còn lại trong danh sách việc cần làm. Dự luật dinh dưỡng cho trẻ em của Michelle đã nhận được đủ sự ủng hộ của Đảng Cộng hòa để thông qua vào đầu tháng 12 với ít ồn ào, bất chấp những cáo buộc từ Sarah Palin (hiện là bình luận viên của Fox News) rằng Michelle có ý định lấy đi quyền tự do của các bậc cha mẹ Mỹ trong việc cho con họ ăn. Trong khi đó, Hạ viện đang làm việc thông qua các chi tiết của dự luật an toàn thực phẩm sẽ được thông qua vào cuối tháng.

Việc phê chuẩn START mới tại Thượng viện tỏ ra thách thức hơn — không chỉ bởi, như một hiệp ước, nó cần 67 chứ không phải 60 phiếu mà bởi vì trong nước không có sự ủng hộ mạnh mẽ nào kêu gọi hoàn thành nó. Tôi đã phải cằn nhằn Harry Reid ưu tiên vấn đề trong các phiên họp, giải thích sự tín nhiệm của Hoa Kỳ - không đề cập đến vị thế của tôi với các nhà lãnh đạo thế giới khác - đang bị đe dọa và việc không thông qua hiệp ước sẽ làm suy yếu nỗ lực của chúng tôi để thực thi các lệnh trừng phạt chống lại Iran và yêu cầu các nước khác thắt chặt an ninh hạt nhân của riêng họ. Một khi tôi nhận được cam kết miễn cưỡng của Harry là đưa hiệp ước ra

bỏ phiếu ("Tôi không biết làm thế nào tôi tìm đủ thời gian, thưa Tổng thống," anh ta càu nhàu qua điện thoại, "nhưng nếu ngài nói với tôi điều đó quan trọng, tôi sẽ làm hết sức, được chứ?"), chúng tôi bắt đầu xếp các phiếu bầu của Đảng Cộng hòa. Sự chứng thực của các Thủ lĩnh chung về hiệp ước đã giúp ích; cũng vậy, sự ủng hộ mạnh mẽ từ người bạn cũ của tôi, Dick Lugar, người vẫn là đảng viên Cộng hòa trong Ủy ban Đối ngoại Thượng viện và đúng là đã xem hiệp ước START mới như một phần mở rộng của công việc trước đó của anh ấy về không phổ biến hạt nhân.

Mặc dù vậy, việc kết thúc thỏa thuận yêu cầu tôi phải cam kết hiện đại hóa cơ sở hạ tầng trong nhiều năm, trị giá hàng tỷ đô la xung quanh kho dự trữ hạt nhân của Hoa Kỳ, theo sự khăng khăng của thượng nghị sĩ bang Arizona Jon Kyi. Với mục tiêu dài hạn của tôi là loại bỏ vũ khí hạt nhân, chưa kể đến tất cả những cách tốt hơn tôi có thể nghĩ ra để sử dụng hàng tỷ đô la liên bang, sự nhượng bộ này giống như một món hời của ma quỷ, mặc dù các chuyên gia nội bộ của chúng tôi, nhiều người trong số họ am hiểu việc giải trừ vũ khí hạt nhân, nói với tôi các hệ thống vũ khí hạt nhân cũ kỹ của chúng ta cần được nâng cấp để giảm nguy cơ tính toán sai lầm hoặc tai nạn thảm khốc. Và khi START mới cuối cùng đã vượt qua Thượng viện với tỷ lệ 71-26, tôi đã thở phào nhẹ nhõm.



NHÀ TRẮNG trông chưa bao giờ đẹp hơn trong kỳ nghỉ lễ. Những vòng hoa khổng lồ với những chiếc nơ nhung đỏ xếp dọc các bức tường và hành lang chính của Cánh Đông, và những cây sồi và hoa trong Vườn Hồng được rải đầy đèn. Cây thông Noel chính thức của Nhà Trắng, một cây thông hùng vĩ được chở bằng xe ngựa, chiếm gần hết Phòng Xanh, lấp đầy gần như mọi không gian công cộng trong dinh thự.



Trong suốt ba ngày, một đội quân tình nguyện do Văn phòng Xã hội tổ chức đã trang trí cây cối, hội trường và Grand Foyer bằng một loạt đồ trang trí rực rỡ, trong khi các thợ làm bánh ngọt của Nhà Trắng chuẩn bị một bản sao bánh gừng công phu, hoàn chỉnh với đồ nội thất, rèm cửa, và — trong nhiệm kỳ tổng thống của tôi — một phiên bản thu nhỏ của Bo.



Sảnh vào (Grand Foyer) là lối vào chính và trang trọng của Nhà Trắng. Căn phòng có hình dạng nằm nghiêng và có kích thước khoảng 9,4 x 13,4 m.

Kỳ nghỉ lễ cũng có nghĩa là chúng tôi tổ chức các bữa tiệc thậm chí cả buổi chiều và buổi tối trong ba tuần rưỡi liên tiếp. Đó là những sự kiện lớn, mang tính lễ hội, với ba đến bốn trăm khách cùng một lúc, cười nói và nhâm nhi sườn cừu và bánh cua, uống rượu và trứng trong khi các thành viên của Ban nhạc Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, mặc áo khoác đỏ, chơi suốt kỳ nghỉ. Đối với tôi và Michelle, bữa tiệc buổi chiều thật dễ chịu — chúng tôi chỉ ghé qua trong vài phút để chúc mọi người khỏe mạnh từ phía sau một sợi dây thừng. Nhưng các sự kiện buổi tối yêu cầu chúng tôi phải đặt mình trong Phòng Lễ tân Ngoại giao từ hai giờ trở lên, tạo dáng chụp ảnh với hầu hết mọi khách mời. Michelle không ngại làm điều này trong các bữa tiệc mà chúng tôi tổ chức cho gia đình của nhân viên, bất chấp việc đứng lâu đã ảnh hưởng đến chân cô ấy. Tuy nhiên, tinh thần kỳ nghỉ của cô mờ nhạt khi nói đến các thành viên Quốc hội và các phương tiện truyền thông chính trị. Có thể là do họ yêu cầu được chú ý nhiều hơn

(“Đừng nói nhiều nữa!” Cô ấy sẽ thì thầm với tôi trong những lúc tạm nghỉ); hoặc vì một số trong những người thường xuyên xuất hiện trên TV kêu gọi chồng cô ấy bằng cách nào đó có đủ can đảm để vòng tay qua cô ấy và mỉm cười trước ống kính.





Trở lại Cánh Tây, phần lớn năng lượng của nhóm trong những tuần trước Giáng sinh đã hướng tới việc vượt qua hai dự luật gây tranh cãi nhất còn sót lại: “Đừng hỏi, Đừng kể” (Don’t Ask – Don’t Tell) và Đạo luật DREAM. Bên cạnh nạo phá thai, súng ống và bất cứ điều gì liên quan đến chủng tộc, các vấn đề về quyền LGBTQ và nhập cư đã chiếm vị trí trung tâm trong các cuộc chiến tranh văn hóa của Hoa Kỳ trong nhiều thập kỷ, một phần vì chúng đặt ra câu hỏi cơ bản nhất trong nền dân chủ của chúng ta - đó là chúng ta là ai khi được coi là một thành viên thực sự của gia đình Mỹ, xứng đáng được hưởng những quyền lợi, sự tôn trọng và sự quan tâm mà chúng ta mong đợi cho chính mình? Tôi tin vào việc định nghĩa đại thể gia đình đó — nó bao gồm cả những người đồng tính cũng như những người bình thường, và nó bao gồm những gia đình nhập cư có gốc gác và nuôi dạy trẻ em ở đây, ngay cả khi họ không qua cửa trước. Làm sao tôi có thể tin khác được, khi một số lý lẽ tương tự để loại trừ họ thường được sử dụng để loại trừ những người trông giống tôi?

Điều đó không có nghĩa là tôi bác bỏ những người có quan điểm khác nhau về LGBTQ và quyền nhập cư là những kẻ cố chấp nhẫn tâm. Có một điều, tôi đã có đủ nhận thức về bản thân — hoặc ít nhất là một trí nhớ đủ tốt — để biết thái độ của tôi đối với những người đồng tính nam, đồng tính nữ và chuyển giới không phải lúc nào cũng được khai sáng một cách đặc biệt. Tôi lớn lên vào những năm 1970, thời điểm mà cuộc sống LGBTQ ít được nhìn thấy đối với những người bên ngoài cộng đồng, đó là chị Toot (một trong những người thân tôi mến nhất). Dì Arlene, cảm thấy có nghĩa vụ giới thiệu người bạn đời hơn hai mươi năm của mình là “Marge, bạn thân của tôi” mỗi khi dì đến thăm chúng tôi ở Hawaii.

LGBTQ+ là các chữ cái viết tắt của Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender và Queer hoặc Questioning. Dấu cộng thể hiện sự tồn tại đa dạng của các nhóm khác trong cộng đồng như: non-binary, intersex...

Và cũng giống như nhiều chàng trai tuổi teen trong những năm đó, tôi và bạn bè đôi khi ném cho nhau những từ như “ngu ngốc” hoặc “gay” như một sự hạ thấp thông thường - những lời kêu gọi cố gắng củng cố nam

tính và che giấu sự bất an của chúng tôi. Tuy nhiên, khi tôi vào đại học và kết bạn với những sinh viên và giáo sư công khai là đồng tính, tôi nhận ra sự phân biệt đối xử và căm ghét công khai mà họ phải chịu, cũng như sự cô đơn và tự ti mà nền văn hóa thống trị áp đặt lên họ. Tôi cảm thấy xấu hổ về hành vi trước đây của mình — và học cách làm tốt hơn.

Đối với vấn đề nhập cư, trong thời trẻ, tôi đã ít nghĩ về vấn đề này ngoài thần thoại mơ hồ về Đảo Ellis và Tượng Nữ thần Tự do được truyền qua văn hóa đại chúng. Sự tiến bộ trong suy nghĩ của tôi đến sau đó, khi công việc tổ chức của tôi ở Chicago giới thiệu tôi với các cộng đồng chủ yếu là người Mexico ở Pilsen và Little Village — những khu dân cư nơi tất cả đều là người Mỹ nhập cư, công dân nhập tịch, người có thẻ xanh và người nhập cư không có giấy tờ. Theo thời gian, mọi người đã chia sẻ với tôi cảm giác phải che giấu lý lịch, luôn lo sợ cuộc sống mà bạn đã dày công xây dựng có thể bị dập tắt ngay lập tức. Họ nói về sự kiệt sức và chi phí của việc đối phó với một hệ thống nhập cư thường vô tâm hoặc độc đoán, cảm giác bất lực đi kèm với việc phải làm việc cho những người chủ lợi dụng tình trạng nhập cư của bạn để trả cho bạn mức lương thấp nhất. Những tình bạn mà tôi đã tạo ra và những câu chuyện tôi nghe được ở những khu dân cư Chicago đó, và từ những người LGBTQ trong thời đại học và thuở mới vào nghề, đã mở rộng trái tim tôi về khía cạnh con người của những vấn đề mà tôi từng nghĩ đến chủ yếu là những thuật ngữ trừu tượng.



Tượng Nữ thần Tự do là một tác phẩm điêu khắc bằng đồng theo phong cách tân cổ điển với kích thước lớn, đặt trên Đảo Liberty tại cảng New York. Tác phẩm này do kiến trúc sư người Pháp Frédéric Bartholdi thiết kế và được khánh thành vào ngày 28 tháng 10 năm 1886. Đây là tặng vật của nhân dân Pháp gửi nước Mỹ.

Đối với tôi, tình huống "Đừng hỏi, đừng kể" rất đơn giản: Tôi coi một chính sách ngăn cản những người LGBTQ công khai phục vụ trong quân đội là vừa xúc phạm đến lý tưởng của Mỹ vừa gây ăn mòn cho các lực lượng vũ trang. Đây là kết quả của một thỏa hiệp thiếu sót giữa Bill Clinton - người đã vận động với ý tưởng chấm dứt lệnh cấm hoàn toàn đối với những người LGBTQ phục vụ trong quân đội - và các Tổng chỉ huy của anh, người đã

nhấn mạnh sự thay đổi như vậy sẽ làm tổn hại đến tinh thần quân nhân. Kể từ khi có hiệu lực vào năm 1994, DADT đã không làm gì để bảo vệ hoặc tôn vinh bất kỳ ai và trên thực tế, đã dẫn đến việc thải loại hơn 13 nghìn thành viên dịch vụ chỉ vì xu hướng tình dục của họ. Những người tái hôn phải giấu giếm họ là ai và họ yêu ai, không thể đưa hình ảnh gia đình vào nơi làm việc của họ một cách an toàn hoặc tham dự các hoạt động xã hội trên cơ sở cùng đối tác của họ. Với tư cách là tổng tư lệnh người Mỹ gốc Phi đầu tiên, tôi cảm thấy có trách nhiệm đặc biệt phải chấm dứt chính sách, lưu ý người da đen trong quân đội theo truyền thống phải đối mặt với định kiến thể chế và bị cấm đảm nhận vai trò lãnh đạo và trong nhiều thập kỷ đã bị buộc phải phục vụ trong các đơn vị biệt lập — chính sách của Harry Truman cuối cùng đã kết thúc bằng một lệnh hành pháp vào năm 1948.

DADT (Don’t Ask – Don’t Tell) - Đừng hỏi, đừng kể.

Câu hỏi là làm thế nào tốt nhất để thực hiện thay đổi. Ngay từ đầu, những người ủng hộ LGBTQ đã thúc giục tôi làm theo tấm gương của Truman và chỉ cần ra lệnh đảo ngược chính sách — đặc biệt là vì tôi đã sử dụng các lệnh hành pháp và bản ghi nhớ để giải quyết các quy định khác ảnh hưởng xấu đến người LGBTQ, bao gồm cả việc cấp quyền thăm khám tại bệnh viện và việc mở rộng quyền lợi cho các đối tác trong nước của nhân viên liên bang. Nhưng thiếu sót khi xây dựng sự đồng thuận liên quan đến việc thông qua luật, một lệnh hành pháp sẽ làm tăng khả năng phản kháng đối với chính sách mới trong quân đội, và cản trở việc thực thi nó. Và tất nhiên, một tổng thống tương lai luôn có thể đảo ngược mệnh lệnh hành pháp chỉ bằng một nét bút.

Lệnh hành pháp là lệnh do tổng thống ký mà không cần Quốc hội thông qua.

Tôi kết luận giải pháp tối ưu là kêu gọi Quốc hội hành động. Để làm được điều đó, tôi cần các nhà lãnh đạo cao nhất của quân đội là đối tác tích cực và sẵn sàng — điều mà ở giữa hai cuộc chiến, tôi biết sẽ không dễ dàng. Các trưởng liên quân trước đây đã phản đối việc bãi bỏ DADT, lý luận rằng việc hợp nhất các thành viên ‘gay’ công khai có thể ảnh hưởng xấu đến sự

gắn kết và kỷ luật của đơn vị. (Những người phản đối trong Quốc hội, bao gồm cả John McCain, đã tuyên bố việc đưa ra một chính sách mới gây rối như vậy trong thời chiến có thể coi là phản bội quân đội của chúng ta.) Bob Gates và Mike Mullen đã không nao núng khi tôi nói với họ, vào đầu nhiệm kỳ của mình, rằng tôi dự định đảo ngược DADT. Gates nói anh đã yêu cầu nhân viên của mình lặng lẽ bắt đầu lập kế hoạch nội bộ về vấn đề này, không vì bất kỳ sự nhiệt tình cá nhân nào đối với sự thay đổi chính sách thay vì lo ngại thực tế các tòa án liên bang cuối cùng có thể phát hiện ra DADT vi hiến và buộc phải thay đổi. Thay vì cố gắng gạt tôi ra khỏi vị trí của mình, anh ấy và Mullen yêu cầu tôi để họ thành lập một đội đặc nhiệm để đánh giá tác động của sự thay đổi được đề xuất đối với các hoạt động quân sự - cuối cùng sẽ tiến hành một cuộc khảo sát toàn diện về thái độ của quân đội hướng tới việc có các thành viên đồng tính công khai trong hàng ngũ của họ. Mục tiêu Gates nói, là để giảm thiểu sự gián đoạn và chia rẽ.

"Nếu ngài định làm điều này, thưa Tổng thống," Gates nói thêm, "ít nhất chúng tôi phải cho ngài biết cách làm đúng."

Tôi đã cảnh báo Gates và Mullen rằng tôi không coi việc phân biệt đối xử chống lại những người LGBTQ là một vấn đề có thể bị bắt quả tang. Tuy nhiên, tôi đồng ý với yêu cầu của họ, một phần vì tôi tin tưởng họ sẽ thiết lập một quy trình đánh giá trung thực nhưng chủ yếu là vì tôi nghi ngờ cuộc khảo sát sẽ cho thấy quân đội của chúng tôi - hầu hết trong số họ trẻ hơn nhiều thập kỷ so với các tướng lĩnh cấp cao - để cởi mở hơn với những người đồng tính nam và đồng tính nữ hơn mọi người mong đợi. Xuất hiện trước Ủy ban Quân vụ Thượng viện vào ngày 2 tháng 2 năm 2010, Gates đã chứng thực thêm sự tin tưởng của tôi khi anh ấy nói, "Tôi hoàn toàn ủng hộ quyết định của tổng thống" về việc kiểm tra lại DADT. Nhưng chính lời khai của Mike Mullen trước ủy ban cùng ngày đã thực sự tạo ra hiệu quả, khi anh trở thành nhà lãnh đạo quân sự cấp cao của Hoa Kỳ đầu tiên trong lịch sử công khai lập luận rằng những người LGBTQ nên được phép công khai giới tính: "Thưa ngài Chủ tịch ủy ban, theo niềm tin

cá nhân của tôi việc cho phép những người đồng tính nam và đồng tính nữ được phép cởi mở là điều đúng đắn nên làm. Dù nhìn nhận vấn đề này như thế nào, tôi vẫn không khỏi bối rối bởi thực tế là chúng ta đã đưa ra một chính sách buộc thanh niên và phụ nữ phải nói dối về con người của họ để bảo vệ đồng bào của họ. Đối với cá nhân tôi, nó liên quan đến sự chính trực của họ với tư cách cá nhân và của chúng ta với tư cách là một tổ chức."

Không ai trong Nhà Trắng phối hợp với Mullen về tuyên bố: Tôi thậm chí không chắc rằng Gates đã biết trước những gì Mullen định nói. Nhưng tuyên bố dứt khoát của anh ngay lập tức thay đổi cuộc tranh luận công khai và tạo ra vỏ bọc chính trị quan trọng cho các thượng nghị sĩ, những người sau đó có thể cảm thấy hợp lý khi chấp nhận bãi bỏ.

Phát biểu của Mullen được đưa ra nhiều tháng trước khi quá trình đánh giá mà anh và Gates yêu cầu hoàn tất, điều này đã gây ra một số vấn đề chính trị. Những người ủng hộ việc bãi bỏ bắt đầu gay gắt với chúng tôi, cả riêng tư và báo chí, không thể hiểu tại sao tôi không đơn giản đưa ra một lệnh hành pháp mà phải thông qua Quốc hội. Valerie và nhóm của cô ấy đã gánh vác việc này, đặc biệt là Brian Bond, một nhà hoạt động đồng tính được đánh giá cao, người đã trở thành người liên lạc chính của chúng tôi với cộng đồng. Trong nhiều tháng, Brian đã phải bảo vệ quyết định của tôi, vì những người bạn hoài nghi, đồng nghiệp cũ và các thành viên báo chí.

Những lời chỉ trích ngày càng lớn hơn vào tháng 9 năm 2010, như Gates đã dự đoán, một tòa án quận liên bang ở California đã ra phán quyết DADT là vi hiến. Tôi yêu cầu Gates chính thức đình chỉ tất cả các lần xuất viện trong khi vụ án đang được kháng cáo. Nhưng dù tôi có ép đến đâu, anh ta vẫn liên tục từ chối yêu cầu của tôi, lập luận chừng nào DADT còn có hiệu lực, anh ta có nghĩa vụ phải thi hành nó: và tôi biết việc ra lệnh cho anh ta làm điều gì đó mà anh ta cho là không phù hợp có thể buộc tôi phải tìm một bộ trưởng quốc phòng mới. Đó có lẽ là lần duy nhất tôi đến gần việc mắng Gates, và không phải chỉ vì tôi coi phân tích pháp lý của anh ấy là

sai lầm. “Anh ấy dường như coi những thất vọng mà chúng ta đang nghe từ những người ủng hộ LGBTQ — chưa kể đến những câu chuyện đau khổ của các thành viên đồng tính nam và đồng tính nữ do anh ấy phụ trách — như một chút “chính trị” mà tôi nên bảo vệ anh ấy và Lầu Năm Góc, đúng hơn hơn là sự cân nhắc trọng tâm trong quá trình ra quyết định của chính mình. (Cuối cùng thì ít nhất anh ấy cũng đã sửa đổi các thủ tục hành chính của DADT trong khi chúng tôi chờ đợi giải pháp về vấn đề này.)

May mắn thay, vào cuối tháng đó, kết quả từ cuộc khảo sát trong quân đội cuối cùng cũng có kết quả. Họ xác nhận điều tôi nghi ngờ: 2/3 trong số những người được khảo sát nghĩ việc cho phép những đồng nghiệp đồng tính nam, đồng tính nữ và lưỡng tính phục vụ công khai sẽ có ít hoặc không ảnh hưởng đến — hoặc thực sự có thể cải thiện — khả năng thực thi nhiệm vụ của quân đội. Trên thực tế, hầu hết các binh sĩ đều tin rằng họ đã hoặc đang làm việc hoặc đã từng làm việc với các thành viên LGBTQ và không có sự khác biệt nào về khả năng thực hiện nhiệm vụ của họ.

Tôi nghĩ hãy tiếp xúc với sự thật về người khác và thái độ sẽ thay đổi.

Với bản khảo sát trong tay. Gates và Mullen chính thức tán thành việc bãi bỏ DADT. Gặp tôi tại Phòng Bầu dục, các Tham mưu trưởng khác đã cam kết thực hiện không chậm trễ. Trong thực tế, Tướng James Amos, Tư lệnh Thủy quân lục chiến và là người phản đối việc bãi bỏ, nở một nụ cười khi nói, “Tôi có thể hứa với ngài, thưa Tổng thống, rằng không có nơi nào khác làm điều đó nhanh hơn hoặc tốt hơn Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ.” Và vào ngày 18 tháng 12, Thượng viện đã thông qua dự luật với 65-31, với tám phiếu của đảng Cộng hòa.

Vài ngày sau, các thành viên LGBTQ trước đây và hiện tại đã lấp đầy một khán phòng tại Bộ Nội vụ khi tôi ký thành luật. Nhiều người mặc đồng phục, khuôn mặt của họ thể hiện một niềm vui, tự hào, nhẹ nhõm và rơi nước mắt. Khi tôi phát biểu trước đám đông, tôi thấy một số người ủng hộ, những người đã từng là nhà phê bình gay gắt nhất của chúng tôi chỉ vài tuần trước đó, giờ đang mỉm cười tán thưởng. Nhìn thấy Brian Bond, tôi gật đầu với anh ấy. Nhưng tràng pháo tay lớn nhất trong ngày hôm đó

được dành cho Mike Mullen - một sự hoan nghênh nhiệt liệt và chân thành từ lâu. Khi tôi nhìn người được ngưỡng mộ đứng trên sân khấu, rõ ràng là xúc động mặc cho nụ cười ngượng ngùng trên khuôn mặt, tôi không thể hạnh phúc hơn cho anh ấy. Tôi nghĩ không thường xuyên mà một hành động lương tâm thực sự được công nhận theo cách đó.



Mike Mullen

Khi nói đến nhập cư, mọi người đều đồng ý rằng hệ thống đã bị hỏng. Quá trình nhập cư hợp pháp vào Hoa Kỳ có thể mất một thập kỷ hoặc lâu hơn, thường tùy thuộc vào quốc gia bạn đến và bạn có bao nhiêu tiền. Trong khi đó, hố sâu kinh tế giữa chúng ta và các nước láng giềng phía nam đã khiến hàng trăm nghìn người vượt qua biên giới Mỹ-Mexico dài 1.933 dặm một cách bất hợp pháp mỗi năm, tìm kiếm việc làm và cuộc sống tốt đẹp hơn. Quốc hội đã chi hàng tỷ USD để củng cố biên giới, với hàng rào, máy ảnh, máy bay không người lái và một cuộc tuần tra biên giới mở rộng và ngày càng được quân sự hóa. Nhưng thay vì ngăn chặn dòng người nhập

cư, những bước đi này đã thúc đẩy một ngành buôn lậu - chó sói đồng cỏ - những người kiếm được nhiều tiền từ việc vận chuyển hàng hóa của con người theo kiểu man rợ và đôi khi gây chết người. Và mặc dù những cuộc vượt biên của những người di cư nghèo ở Mexico và Trung Mỹ nhận được hầu hết sự chú ý của các chính trị gia và báo chí, khoảng 40% người nhập cư trái phép của Mỹ đã đến sân bay hoặc các cảng nhập cảnh hợp pháp khác và sau đó ở quá hạn thị thực.

Đến năm 2010, ước tính có khoảng 11 triệu người không có giấy tờ đang sống ở Hoa Kỳ, một phần lớn đã ăn sâu vào cấu trúc cuộc sống của người Mỹ. Nhiều người là cư dân lâu năm, với những đứa trẻ là công dân Hoa Kỳ do được sinh ra trên đất Mỹ hoặc đã được đưa đến Hoa Kỳ ở độ tuổi sớm đến nỗi họ là người Mỹ về mọi mặt ngoại trừ một mẩu giấy. Tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế Hoa Kỳ đều dựa vào sức lao động của họ, vì những người nhập cư không có giấy tờ thường sẵn sàng làm những công việc khó khăn nhất, bẩn thỉu nhất với mức lương ít ỏi — mang trái cây và rau củ trong các cửa hàng tạp hóa, lau sàn văn phòng, rửa bát tại nhà hàng, và chăm sóc người già. Nhưng mặc dù người tiêu dùng Mỹ được hưởng lợi từ lực lượng lao động vô hình này, nhiều người lo sợ những người nhập cư đang lấy đi việc làm của công dân, tạo gánh nặng cho các chương trình dịch vụ xã hội, thay đổi cấu trúc chủng tộc và văn hóa của quốc gia, dẫn đến yêu cầu chính phủ đàn áp nhập cư bất hợp pháp. Tình trạng này mạnh mẽ nhất trong các khu vực bầu cử của Đảng Cộng hòa, được thúc đẩy bởi báo chí cánh hữu ngày càng phát triển. Tuy nhiên, chính trị không nằm gọn trong các đường lối đảng phái: Ví dụ, xếp hạng và hồ sơ công đoàn theo truyền thống của đảng Dân chủ cho thấy sự hiện diện ngày càng nhiều của những công nhân không có giấy tờ trên các công trường đang đe dọa sinh kế của họ, trong khi các nhóm kinh doanh nghiêng về đảng Cộng hòa quan tâm đến việc duy trì nguồn cung lao động giá rẻ ổn định (hoặc, trong trường hợp của Thung lũng Silicon, các kỹ sư và lập trình viên máy tính sinh ra ở nước ngoài) thường ủng hộ người nhập cư.

Quay trở lại năm 2007, phiên bản luật của John McCain, cùng với người bạn Lindsey Graham, đã thực sự cùng với Ted Kennedy để cùng nhau đưa ra một dự luật cải cách toàn diện nhằm cung cấp quyền công dân cho hàng triệu người nhập cư không có giấy tờ trong khi đảm bảo chặt chẽ hơn biên giới của chúng ta. Bất chấp sự ủng hộ mạnh mẽ từ Tổng thống Bush, nó đã thất bại trong việc thông qua ở Thượng viện. Tuy nhiên, dự luật đã nhận được mười hai phiếu bầu của Đảng Cộng hòa, cho thấy khả năng thực sự của một hiệp định lưỡng đảng trong tương lai. Tôi đã cam kết trong chiến dịch vận động sẽ khôi phục lại luật tương tự sau khi được bầu, và tôi đã bổ nhiệm cựu thống đốc Arizona Janet Napolitano làm người đứng đầu Bộ An ninh Nội địa - giám sát Cơ quan Thực thi Nhập cư và Hải quan Hoa Kỳ (ICE) — một phần do kiến thức của cô ấy về các vấn đề biên giới và danh tiếng của cô trước đây đã quản lý nhập cư theo cách vừa nhân ái vừa cứng rắn.



Janet Napolitano

Hy vọng của tôi về một dự luật đã tan thành mây khói. Với nền kinh tế khủng hoảng và người Mỹ mất việc làm, rất ít người trong Quốc hội có hứng thú tham gia vào một vấn đề nóng bỏng như nhập cư. Kennedy đã ra đi. McCain, đã bị phe cánh hữu chỉ trích vì lập trường nhập cư tương đối ôn hòa, tỏ ra không mấy quan tâm. Tệ hơn nữa, chính quyền của tôi đã trục xuất những công nhân không có giấy tờ với tốc độ ngày càng nhanh. Đây không phải là kết quả của bất kỳ chỉ thị nào từ tôi, mà nó xuất phát từ nhiệm vụ quốc hội năm 2008 vừa mở rộng ngân sách của ICE vừa tăng cường hợp tác giữa ICE và các sở thực thi pháp luật địa phương trong nỗ lực trục xuất nhiều người nhập cư không có giấy tờ có tiền án. Nhóm và tôi đã đưa ra một lựa chọn chiến lược là không ngay lập tức cố gắng đảo ngược các chính sách mà chúng tôi đã kế thừa phần lớn bởi vì chúng tôi không muốn cung cấp đạn dược cho những người chỉ trích rằng đảng Dân chủ không sẵn sàng thực thi luật nhập cư hiện tại — nhận thức mà chúng tôi cho có thể làm giảm cơ hội thông qua dự luật cải cách trong tương lai. Nhưng đến năm 2010, các nhóm ủng hộ quyền của người nhập cư và người Latinh đã chỉ trích sự thiếu tiến bộ của chúng tôi, giống như cách mà các nhà hoạt động LGBTQ đã theo đuổi chúng tôi trên DADT. Và mặc dù tôi tiếp tục thúc giục Quốc hội thông qua cải cách nhập cư, tôi không có con đường thực tế nào để đưa ra một đạo luật toàn diện mới trước bầu cử giữa nhiệm kỳ.

Ý tưởng những người nhập cư trẻ tuổi, không có giấy tờ, những người được đưa đến Hoa Kỳ khi còn nhỏ có thể được hổ trợ bằng cách nào đó đã trôi nổi trong nhiều năm và ít nhất mười phiên bản của Đạo luật DREAM đã được đưa ra tại Quốc hội kể từ năm 2001, đều không đạt được số phiếu bầu cần thiết. Những người ủng hộ thường trình bày nó như bước đi một phần nhưng có ý nghĩa trên con đường cải cách rộng lớn hơn. Đạo luật này sẽ cấp cho “Những kẻ mộng mơ” — những thanh niên này đã được gọi là — tạm trú hợp pháp và con đường trở thành công dân, miễn là họ đáp ứng các tiêu chí nhất định. Theo dự luật gần đây nhất, họ phải nhập cảnh vào Hoa Kỳ trước mười sáu tuổi, sống ở đây trong năm năm liên tục, tốt nghiệp trung học hoặc lấy bằng GED, và học đại học trong hai năm hoặc

tham gia quân đội — và họ không có tiền án tiền sự nghiêm trọng. Các tiểu bang riêng lẻ có thể khiến những “Người mộng mơ” đủ điều kiện hợp pháp để được giảm học phí tại các trường cao đẳng và đại học công lập — cách thực tế duy nhất mà nhiều người trong số họ có thể đủ khả năng học lên cao hơn.

GED: các bài kiểm tra Phát triển Giáo dục Chung là một nhóm gồm bốn bài kiểm tra môn học, khi được thông qua, cung cấp chứng nhận người dự thi có các kỹ năng học tập ở cấp trung học Hoa Kỳ hoặc Canada. Nó là một thay thế cho bằng tốt nghiệp trung học Hoa Kỳ, HiSET, và bài kiểm tra TASC.

“Những kẻ mộng mơ” đã lớn lên và đi học ở các trường học của Mỹ, chơi các môn thể thao của Mỹ, xem TV của Mỹ và đi chơi ở các trung tâm thương mại của Mỹ. Trong một số trường hợp, cha mẹ của họ thậm chí chưa bao giờ nói với họ rằng họ không phải là công dân: họ chỉ biết về tình trạng không có giấy tờ của mình khi họ cố gắng lấy bằng lái xe hoặc nộp đơn xin hỗ trợ tài chính đại học. Tôi đã có cơ hội gặp gỡ nhiều Người trong số đó, cả trước và sau khi tôi vào Nhà Trắng. Họ thông minh, đĩnh đạc và kiên cường - cũng đầy tiềm năng như những đứa con gái của tôi. Nếu có điều gì đó, tôi thấy “Những người mộng mơ” ít hoài nghi về nước Mỹ hơn nhiều người cùng thời sinh ra ở bản địa của họ — chính xác là vì hoàn cảnh đã dạy họ không nên chấp nhận cuộc sống ở đất nước này là điều hiển nhiên.

Trường hợp cho phép những người trẻ tuổi như vậy ở lại Hoa Kỳ, quốc gia duy nhất mà nhiều người trong số họ từng biết, đã thuyết phục về mặt đạo đức đến mức Kennedy và McCain đã kết hợp Đạo luật DREAM vào dự luật nhập cư năm 2007 của họ. Và không có triển vọng thông qua một bản viết lại toàn diện hơn về luật nhập cư của Hoa Kỳ ngay lập tức, Harry Reid, trong những tháng trước khi diễn ra bầu cử giữa kỳ, đã gặp khó trong một cuộc đua tái cử ở bang Nevada, quê hương của anh và cần một số lượng lớn cử tri gốc Tây Ban Nha đi bầu để đưa anh vượt lên dẫn đầu — đã hứa sẽ đưa Đạo luật DREAM được bỏ phiếu tại Quốc hội.

Harry đã đưa ra thông báo vào phút cuối trong chiến dịch tranh cử mà không thông báo cho chúng tôi, các đồng nghiệp tại Thượng viện của anh ấy hoặc các nhóm cải cách nhập cư. Mặc dù không vui với sự thiếu phối hợp của Harry, Nancy Pelosi đã thực hiện phần việc của mình, nhanh chóng thúc đẩy luật được thông qua tại Hạ viện. Nhưng tại Thượng viện, McCain và Graham đã tố cáo quyết định của Harry là một cuộc vận động tranh cử và nói họ sẽ không bỏ phiếu cho Đạo luật DREAM như một dự luật độc lập vì nó không còn liên quan đến việc tăng cường thực thi. Năm thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa đã bỏ phiếu cho dự luật McCain-Kennedy năm 2007 và vẫn còn đương nhiệm ít tuyên bố hơn về ý định của họ, nhưng tất cả đều có vẻ lung lay. Và vì chúng tôi không thể tin tưởng vào ngay cả Đảng viên Dân chủ ủng hộ dự luật - đặc biệt là sau bầu cử giữa nhiệm kỳ thảm hại - tất cả chúng tôi trong Nhà Trắng đều thấy mình đang đấu tranh để giành được sáu mươi phiếu bầu cần thiết trước khi kết thúc năm.

Cecilia Munoz, Giám đốc Nhà Trắng phụ trách các vấn đề liên chính phủ, là nhân vật quan trọng của chúng tôi về nỗ lực này. Khi tôi còn là thượng nghị sĩ, cô ấy đã là phó chủ tịch cấp cao về các vấn đề chính sách và lập pháp tại Hội đồng Quốc gia La Raza, tổ chức vận động cho người Latinh lớn nhất quốc gia và kể từ đó cô ấy đã tư vấn cho tôi về vấn đề nhập cư và các vấn đề khác. Sinh ra và lớn lên ở Michigan và là con gái của những người nhập cư Bolivia, Cecilia rất khiêm tốn, và - như tôi thường nói đùa với cô ấy - "rất dễ thương", khiến mọi người nhớ đến giáo viên tiểu học hoặc trung học cơ sở yêu thích của họ. Cô ấy cũng cứng rắn và ngoan cường (và là một fan cuồng nhiệt của bóng đá Michigan). Trong vòng vài tuần, cô ấy và nhóm của cô đã tung ra một cuộc tấn công truyền thông nhằm ủng hộ Đạo luật DREAM, đưa những câu chuyện quảng cáo, thống kê số liệu và tranh thủ mọi thành viên nội các và cơ quan (bao gồm cả Bộ Quốc phòng) để tổ chức một số hoạt động của sự kiện. Quan trọng nhất, Cecilia đã giúp tập hợp một nhóm gồm những "Người mộng mơ trẻ tuổi", những người sẵn sàng tiết lộ tình trạng không có giấy tờ của họ để chia sẻ câu chuyện cá nhân với các thượng nghị sĩ chưa quyết định và phương tiện truyền thông. Nhiều lần, tôi và Cecilia đã nói về lòng dũng cảm của

những người trẻ này, đồng ý rằng ở tuổi của họ, chúng tôi không bao giờ có thể quản lý được áp lực như vậy.

“Tôi chỉ muốn giúp họ,” cô ấy nói với tôi.



Cecilia Munoz

Mặc dù chúng tôi đã dành vô số giờ trong các cuộc họp và trên điện thoại, khả năng nhận được 60 phiếu bầu cho Đạo luật DREAM bắt đầu ngày càng trở nên ảm đạm. Một trong những khách hàng tiềm năng nhất của chúng tôi là Claire McCaskill, thượng nghị sĩ đảng Dân chủ từ Missouri. Claire là một trong những người ủng hộ ban đầu và là bạn thân nhất của tôi tại Thượng viện, một chính trị gia tài năng với sự thông minh sắc bén, một trái tim rộng lớn, và không một chút đạo đức giả. Nhưng cô cũng xuất thân từ một gia đình bảo thủ, nghiêng về đảng Cộng hòa và là mục tiêu ngon lành của GOP trong nỗ lực giành lại quyền kiểm soát Thượng viện.

“Ngài biết tôi muốn giúp những đứa trẻ đó, thưa Tổng thống,” Claire nói khi tôi liên lạc với cô ấy qua điện thoại, “nhưng cuộc bỏ phiếu ở Missouri thật tồi tệ về bất cứ điều gì liên quan đến nhập cư. Nếu tôi bỏ phiếu cho điều này, rất có thể tôi sẽ mất ghế.”

Tôi biết cô ấy không sai. Và nếu cô ấy thua, chúng tôi có thể mất Thượng viện, cùng với bất kỳ khả năng nào để đưa Đạo luật DREAM hoặc cải cách nhập cư toàn diện hoặc bất kỳ điều gì khác được thông qua. Tôi làm cách nào để cân nhắc rủi ro đó so với số phận khẩn cấp của những người trẻ tuổi mà tôi đã gặp — sự không chắc chắn và sợ hãi mà họ buộc phải sống từng ngày, khả năng mà không có bất kỳ thông báo nào cho một cuộc đột kích của ICE, bị giam trong xà lim và được chuyển đến một vùng đất xa lạ với họ cũng như đối với tôi?

Trước khi cúp máy, Claire và tôi đã thỏa thuận. “Nếu phiếu bầu của bạn đưa chúng ta đến con số sáu mươi,” tôi nói, “thì những đứa trẻ đó sẽ cần bạn, Claire. Nhưng nếu không thì sự ủng hộ của bạn cũng chẳng ích gì.”

Thượng viện đã bỏ phiếu về Đạo luật DREAM vào một ngày thứ Bảy nhiều mây một tuần trước lễ Giáng sinh, cùng ngày họ đã bỏ phiếu bãi bỏ DADT. Tôi xem trên TV nhỏ trong Phòng Bầu dục với Pete Souza, Reggie và Katie số phiếu ủng hộ lần lượt là: 40, 50, 52, 55. Có một khoảng thời gian tạm dừng, không khí trong phòng như đình lại, cơ hội cuối cùng cho một thượng nghị sĩ thay đổi quyết định, cho đến khi cái búa gõ xuống.

Chúng tôi thiếu 5 phiếu.

Tôi đi cầu thang lên tầng hai của Cánh Tây và đi đến văn phòng của Cecilia, nơi cô ấy và nhóm trẻ của cô đang xem cuộc bỏ phiếu. Hầu hết khán phòng đều rơi nước mắt, và tôi đã ôm mọi người. Tôi nhắc họ rằng vì họ, chúng tôi sẽ tiến gần hơn đến việc thông qua Đạo luật DREAM hơn bất kỳ nỗ lực nào trước đây: và nhiệm vụ của chúng tôi là tiếp tục thúc đẩy chừng nào chúng tôi còn ở đây, cho đến khi đạt được mục tiêu. Mọi người lặng lẽ gật đầu, và tôi trở xuống nhà. Trên bàn làm việc của tôi, Katie đã để lại một bản in danh sách bầu chọn của Thượng viện. Lướt ngón tay xuống trang, tôi nhận thấy Claire McCaskill đã chọn “đồng ý”. Tôi gọi điện cho Claire.

“Tôi nghĩ bạn sẽ không đồng ý cho đến khi có kết quả,” tôi nói khi cô ấy nhấc máy.

“Chết tiệt, thưa Tổng thống, tôi cũng nghĩ vậy,” Claire nói. “Nhưng đến lúc ghi phiếu bầu, tôi bắt đầu nghĩ về những đứa trẻ đã đến văn phòng của tôi...” Giọng cô nghẹn lại, khản đặc vì xúc động. “Tôi không thể làm điều đó với chúng. Tôi không thể để họ nghĩ rằng tôi không quan tâm. Dù sao đi nữa,” cô ấy tiếp tục, tự nhận xét, “có vẻ như anh sẽ phải giúp tôi huy động được nhiều tiền để tôi có thể đánh bại những quảng cáo của Đảng Cộng hòa nói tôi mềm mỏng về vấn đề nhập cư.”

Tôi đã hứa với Claire tôi sẽ làm. Mặc dù sẽ không có buổi lễ ký thành luật nào để cô ấy tham dự và không có khán giả nào dành cho cô ấy sự hoan nghênh nhiệt liệt, tôi tin rằng việc thực thi lương tâm một cách lặng lẽ của bạn tôi, không kém gì Mike Mullen, là một bước nữa để hướng tới một đất nước tốt đẹp hơn.

Việc chúng tôi không thông qua được Đạo luật DREAM là một viên thuốc đắng để nuốt. Tuy nhiên, tất cả chúng tôi trong Nhà Trắng đều cảm thấy hài lòng về thực tế chúng tôi đã cố gắng thực hiện một phiên họp quan trọng nhất trong lịch sử hiện đại. Trong sáu tuần, Hạ viện và Thượng viện đã cùng nhau có được 48 ngày hợp tác và ban hành 99 luật — hơn một phần tư tổng số luật của Quốc hội thứ 111 trong hai năm. Hơn nữa, công chúng dường như nhận thấy sự bùng nổ trong năng suất của quốc hội. Axe đã báo cáo sự gia tăng về cả niềm tin của cử tri và xếp hạng tín nhiệm của tôi — không phải vì thông điệp hoặc chính sách của tôi đã thay đổi mà vì Washington đã hoàn thành rất nhiều việc. Cứ như thể, trong khoảng một tháng rưỡi, nền dân chủ đã diễn ra bình thường trở lại, với sự cho - nhận thông thường giữa các đảng phái, sự thúc đẩy và lôi kéo của các nhóm lợi ích, sự may mắn lẫn lộn với sự thỏa hiệp. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể đạt được gì nhiều hơn nữa, và sự phục hồi kinh tế sẽ còn kéo dài bao lâu nữa, nếu bầu không khí này đã chiếm ưu thế ngay từ đầu nhiệm kỳ của tôi?

PHẦN VII

ĐIỆN CAO THẾ

CHƯƠNG 25

NẾU VÀO CUỐI NĂM 2010, có ai hỏi tôi nơi mà cuộc khủng hoảng Trung Đông lớn tiếp theo có nhiều khả năng xảy ra nhất, tôi có thể cung cấp cho họ một thực đơn phong phú các khả năng. Tất nhiên là có Iraq, nơi mà bất chấp tiến bộ, người ta thường cảm thấy như thể sự hỗn loạn quay trở lại dù chỉ là một vụ đánh bom trên đường hoặc một cuộc tấn công của dân quân. Các biện pháp trừng phạt quốc tế mà chúng tôi áp dụng đối với Iran để đáp lại chương trình hạt nhân của nước này đã bắt đầu gây ra một số nỗi đau và bất kỳ sự thách thức hoặc tuyệt vọng nào từ chế độ đều có thể dẫn đến một cuộc đối đầu vượt ngoài tầm kiểm soát. Yemen - một trong những trường hợp may rủi thực sự của thế giới - đã trở thành trụ sở chính của al-Qaeda ở Bán đảo Ả Rập, nơi hiện là chỗ nguy hiểm nhất và hoạt động tích cực nhất của mạng lưới khủng bố.

Và sau đó là tranh chấp biên giới giữa Israel và các vùng lãnh thổ Palestine ở Bờ Tây và Dải Gaza.

Tôi hầu như không phải là tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên mất ngủ vì những tranh chấp đó. Xung đột giữa người Ả Rập và người Do Thái đã là một cơn nhức nhối trong gần một thế kỷ, bắt nguồn từ Tuyên bố Balfour năm 1917, trong đó người Anh, khi đó đang chiếm đóng Palestine, cam kết tạo ra "ngôi nhà quốc gia cho người Do Thái" trong một khu vực đông dân cư của người Ả Rập. Trong hơn hai mươi năm tiếp theo, các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa Zionist đã huy động làn sóng di cư của người Do Thái đến

Palestine và tổ chức các lực lượng vũ trang được đào tạo bài bản để bảo vệ các khu định cư của họ. Năm 1947, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai và trong bóng tối của những tội ác không thể kể xiết của nạn diệt chủng người Do Thái của Đức Quốc Xã, Liên hợp quốc đã thông qua kế hoạch phân vùng thành lập hai quốc gia có chủ quyền, một là Do Thái, còn lại là Ả Rập, với Jerusalem - một thành phố được người Hồi giáo coi là thánh địa, Người theo đạo thiên chúa và người Do Thái cũng vậy - chịu sự quản lý của một cơ quan quốc tế. Các nhà lãnh đạo chủ nghĩa phục quốc Zionist đã chấp nhận kế hoạch này, nhưng người Palestine Ả Rập, cũng như các quốc gia Ả Rập xung quanh cũng chỉ mới trỗi dậy từ chế độ thuộc địa, đã phản đối kịch liệt. Khi Anh rút lui, hai bên nhanh chóng rơi vào chiến tranh. Và với việc dân quân Do Thái tuyên bố chiến thắng vào năm 1948, Nhà nước Israel chính thức ra đời.

Zionist (Chủ nghĩa Zion hay chủ nghĩa Sion) một số tài liệu tiếng Việt gọi là chủ nghĩa phục quốc Do Thái, là một hình thức của chủ nghĩa dân tộc của người Do Thái và văn hóa Do Thái ủng hộ một nhà nước quốc gia Do Thái trong lãnh thổ được xác định là vùng đất Israel. Chủ nghĩa Zion ủng hộ người Do Thái phát huy bản sắc Do Thái của họ và chống lại sự đồng hóa người Do Thái vào các xã hội khác và đã ủng hộ việc trở lại của người Do Thái Israel như là cách cho người Do Thái được giải thoát khỏi sự phân biệt đối xử, trục xuất và bức hại đã xảy ra trong các xã hội khác.

Đối với người Do Thái, đó là một giấc mơ đã hoàn thành, được sống trên quê hương lịch sử của họ sau nhiều thế kỷ bị lưu đày, đàn áp tôn giáo, và sự khủng khiếp gần đây của Holocaust-nạn diệt chủng. Nhưng đối với khoảng bảy trăm nghìn người Palestine Ả Rập, những người không quốc tịch và bị đuổi khỏi vùng đất của họ, những sự kiện tương tự sẽ là một phần của cái được gọi là Nakba, hay “Thảm họa.” Trong ba thập kỷ tiếp theo, Israel sẽ tham gia vào một loạt các cuộc xung đột với các nước láng giềng Ả Rập - đáng kể nhất là cuộc Chiến tranh 6 ngày năm 1967, trong đó quân đội Israel đông hơn rất nhiều đã đánh bại quân đội kết hợp của Ai Cập, Jordan và Syria. Trong quá trình này, Israel đã giành quyền kiểm soát Bờ Tây và Đông Jerusalem từ Jordan, Dải Gaza, bán đảo Sinai từ Ai Cập, và cao nguyên Golan từ Syria. Ký ức về những mất mát đó, và nỗi nhục đi

kèm với nó, đã trở thành một khía cạnh quan trọng của chủ nghĩa dân tộc Ả Rập, và sự ủng hộ dành cho người Palestine là nguyên nhân chính của chính sách đối ngoại Ả Rập.

Trong khi đó, những người Palestine sống trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, chủ yếu ở trong các trại tị nạn, được quản lý bởi Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF), với việc di chuyển và hoạt động kinh tế của họ bị hạn chế nghiêm trọng, dẫn đến những lời kêu gọi phản kháng vũ trang và sự nổi lên của Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO). Các chính trị gia Ả Rập thường xuyên tố cáo Israel, thường bằng các thuật ngữ bài Do Thái rõ ràng và hầu hết các chính phủ trong khu vực đều coi chủ tịch PLO, Yasser Arafat, là một người đấu tranh cho tự do - ngay cả khi tổ chức của ông và các chi nhánh tham gia vào các cuộc tấn công khủng bố đẫm máu và leo thang nhằm vào thường dân không vũ trang của Israel.

Hoa Kỳ không đứng ngoài cuộc trong tất cả những điều này. Người Mỹ gốc Do Thái nhiều thế hệ đã phải chịu sự kỳ thị, nhưng họ và những người Do Thái khác di cư từ phương Tây đến Israel vẫn chia sẻ ngôn ngữ, phong tục và ngoại hình với những người anh em theo đạo Cơ đốc da trắng của họ, và so với người Ả Rập, họ vẫn được cảm thông hơn nhiều từ công chúng Mỹ. Harry Truman là nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên chính thức công nhận Israel là một quốc gia có chủ quyền, và cộng đồng người Do Thái ở Mỹ đã thúc ép các quan chức Mỹ hỗ trợ quốc gia non trẻ này. Với việc hai siêu cường trong Chiến tranh Lạnh của thế giới đang tranh giành ảnh hưởng ở Trung Đông, Hoa Kỳ đã trở thành người bảo trợ chính của Israel — và cùng với đó, các vấn đề của Israel với các nước láng giềng cũng trở thành vấn đề của Mỹ.

Trên thực tế, mọi tổng thống Hoa Kỳ kể từ đó đã cố gắng giải quyết xung đột Ả Rập-Israel, với các mức độ thành công khác nhau. Hiệp định Trại David lịch sử, do Jimmy Carter làm trung gian vào năm 1978, đã đạt được hòa bình lâu dài giữa Israel và Ai Cập và trao trả Sinai cho Ai Cập. Thỏa thuận, mang lại giải Nobel Hòa bình cho thủ tướng Israel, Menachem Begin, và tổng thống Ai Cập, Anwar Sadat, cũng đưa Ai Cập ra khỏi quỹ

đạo của Liên Xô và khiến hai nước trở thành đối tác an ninh của Mỹ (cũng như là các nước nhận viện trợ kinh tế và quân sự lớn nhất của Mỹ trên thế giới, với một biên độ rộng). Nhưng nó khiến vấn đề Palestine chưa được giải quyết. Mười lăm năm sau, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở đỉnh cao, Bill Clinton đã đưa thủ tướng Israel Yitzhak Rabin và Arafat đến với nhau để ký Hiệp định Oslo đầu tiên. Trong đó, PLO cuối cùng đã công nhận quyền tồn tại, trong khi Israel công nhận PLO là đại diện hợp pháp của người dân Palestine và đồng ý thành lập Chính quyền Palestine, có quyền quản lý hạn chế nhưng có ý nghĩa đối với Bờ Tây và Dải Gaza.



Lễ ký Hiệp định Oslo

Cùng với việc trao giấy phép cho Jordan để noi gương Ai Cập và ký kết thỏa thuận hòa bình với Israel, Hiệp định Oslo đã cung cấp một khuôn khổ để cuối cùng thành lập một nhà nước Palestine tự trị, một nhà nước mà lý tưởng nhất là sẽ cùng tồn tại với một Israel an toàn, hòa bình với các nước láng giềng. Nhưng những vết thương cũ, và sự lôi cuốn của bạo lực đối với

sự thỏa hiệp giữa các phe phái ở cả hai bên, đã chứng tỏ là quá nhiều để vượt qua. Rabin bị ám sát bởi một phần tử cực hữu Israel vào năm 1995. Người kế nhiệm tự do của ông, Shimon Peres, chỉ phục vụ được bảy tháng trước khi thua cuộc bầu cử chớp nhoáng trước Benjamin “Bibi” Netanyahu, lãnh đạo của đảng Likud cánh hữu, người có cương lĩnh thôn tính hoàn toàn các lãnh thổ của người Palestine. Không hài lòng về Hiệp định Oslo, các tổ chức cứng rắn hơn như Hamas và Thánh chiến Hồi giáo Palestine bắt đầu làm suy yếu uy tín của Arafat và đảng Fatah của ông với người Palestine, kêu gọi đấu tranh vũ trang để giành lại các vùng đất của Ả Rập và đẩy Israel xuống biển.

Sau khi Netanyahu bị đánh bại trong cuộc bầu cử năm 1999, người kế nhiệm tự do hơn của ông, Ehud Barak, đã nỗ lực thiết lập một nền hòa bình rộng lớn hơn ở Trung Đông, bao gồm cả việc vạch ra một giải pháp hai nhà nước đi xa hơn bất kỳ đề xuất nào trước đó của Israel. Tuy nhiên, Arafat yêu cầu nhượng bộ nhiều hơn và các cuộc đàm phán đã sụp đổ. Trong khi đó, vào một ngày tháng 9 năm 2000, lãnh đạo đảng Likud Ariel Sharon dẫn đầu một nhóm các nhà lập pháp Israel trong một chuyến thăm có chủ ý khiêu khích và được công khai tới một trong những địa điểm linh thiêng nhất của đạo Hồi, Núi Đền của Jerusalem. Đó là một trò đóng thế được thiết kế để khẳng định yêu sách của Israel đối với lãnh thổ rộng lớn hơn, một màn thách thức sự lãnh đạo của Ehud Barak và khiến người Ả Rập gần xa phẫn nộ. Bốn tháng sau, Sharon trở thành thủ tướng tiếp theo của Israel, điều hành xuyên suốt cái được gọi là Intifada thứ hai: bốn năm bạo lực giữa hai bên, được đánh dấu bằng hơi cay và đạn cao su nhắm vào những người biểu tình ném đá: Bom tự sát của người Palestine được kích hoạt bên ngoài một Hộp đêm Israel và xe buýt chở người già và học sinh: các cuộc tấn công trả đũa chết người của IDF và bắt giữ bừa bãi hàng nghìn người Palestine; và tên lửa Hamas phóng từ Gaza vào các thị trấn biên giới của Israel, đáp trả bằng trực thăng Apache của Israel do Mỹ cung cấp san bằng toàn bộ khu vực lân cận.

Intifada Đầu tiên, hay Intifada đầu tiên của người Palestine, là một chuỗi các cuộc biểu tình kéo dài liên tục của người Palestine, và trong một số trường hợp là bạo

động, chống lại sự chiếm đóng của Israel ở Bờ Tây và Gaza đã bắt đầu hai mươi năm trước, vào năm 1967.



Jerusalem’s Temple Mount

Núi Đền là một ngọn đồi tại Thành phố cổ Jerusalem, một trong những địa điểm tôn giáo quan trọng nhất thế giới, được tôn kính trong Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo, và Hồi giáo. Theo truyền thống Do Thái giáo và Cơ Đốc giáo, Núi Đền được coi là Núi Moriah, nơi mà Tổ phụ Abraham đã trói giữ Isaac. Trong Do Thái giáo, đây là nơi tọa lạc của Đền thờ Jerusalem. Trong Hồi giáo, đây là địa điểm để nhà tiên tri Muhammad lên thiên đàng.

Khoảng một nghìn người Israel và 3 nghìn người Palestine đã chết trong thời kỳ này - bao gồm cả trẻ em - và vào thời điểm bạo lực lắng xuống, vào năm 2005, triển vọng giải quyết cuộc xung đột về cơ bản đã thay đổi. Việc chính quyền Bush tập trung vào Iraq, Afghanistan và Cuộc chiến chống

khủng bố khiến họ không còn nhiều lo lắng về hòa bình Trung Đông, và trong khi Bush vẫn chính thức ủng hộ giải pháp hai nhà nước, ông đã miễn cưỡng ép Sharon về vấn đề này. Về mặt công khai, Ả Rập Xê-Út và các quốc gia vùng Vịnh khác tiếp tục ủng hộ chính nghĩa của người Palestine, nhưng họ ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc hạn chế ảnh hưởng của Iran và loại bỏ các mối đe dọa cực đoan đối với chế độ của họ. Bản thân người Palestine đã tan vỡ sau cái chết của Arafat vào năm 2004: Gaza nằm dưới sự kiểm soát của Hamas và sớm bị phong tỏa chặt chẽ bởi Israel, trong khi Chính quyền Palestine do Fatah điều hành, tiếp tục quản lý Bờ Tây, đã bị xem là vô tích sự và tham nhũng.

Quan trọng nhất, thái độ của Israel đối với các cuộc đàm phán hòa bình đã cứng rắn hơn, một phần vì hòa bình dường như không còn quá quan trọng để đảm bảo sự an toàn và thịnh vượng của đất nước. Israel của những năm 1960 vẫn tồn tại trong trí tưởng tượng của mọi người, với các kibbutz chung và phân bổ định kỳ các nguồn cung cấp cơ bản, đã biến thành một cường quốc kinh tế hiện đại. Không còn là David bé nhỏ bị bao vây bởi những gã khổng lồ Goliath thù địch: nhờ hàng chục tỷ đô la viện trợ quân sự của Hoa Kỳ, các lực lượng vũ trang của Israel giờ đây đã trở nên vô song trong khu vực. Các vụ đánh bom khủng bố và các cuộc tấn công trong lòng Israel vẫn còn nhưng đã ít dần, là do một số biện pháp như Israel đã dựng lên một bức tường dài hơn bốn trăm dặm giữa nước này và các trung tâm dân cư Palestine ở Bờ Tây, được tăng cường với các trạm kiểm soát chiến lược để kiểm soát dòng lao động Palestine ra vào Israel. Thường xuyên, hỏa tiễn từ Gaza vẫn gây nguy hiểm cho những người sống ở các thị trấn biên giới của Israel, và sự hiện diện của những người Israel gốc Do Thái ở Bờ Tây đôi khi gây ra các cuộc giao tranh chết người. Tuy nhiên, đối với hầu hết cư dân của Jerusalem hoặc Tel Aviv, người Palestine sống phần lớn ở nơi khuất tầm nhìn, những cuộc đấu tranh và phẫn uất của họ tuy rắc rối nhưng xa vời.



Một kibbutz nghĩa là Công xã hiện đại kiểu Israel, khác với Moshav tức là Hợp tác xã. Một kibbutz là một cộng đồng tập thể ở Israel theo truyền thống dựa vào nông nghiệp. Khu đất định cư đầu tiên, được thành lập vào năm 1909, là Degania. Đây chính là tiền đề cho nền nông nghiệp tiên tiến của Israel sau này dù điều kiện tự nhiên khó khăn.

Với tất cả mọi thứ trên khi tôi trở thành tổng thống, sẽ rất hấp dẫn nếu chỉ cố gắng hết sức để quản lý hiện trạng, dập tắt mọi bùng phát bạo lực mới giữa các phe phái Israel và Palestine. Nhưng xét đến những lo ngại về chính sách đối ngoại rộng hơn, tôi quyết định không thể đi theo con đường đó. Israel vẫn là đồng minh chủ chốt của Hoa Kỳ và ngay cả khi các mối đe dọa đã giảm bớt, họ vẫn phải chịu đựng các cuộc tấn công khủng bố gây nguy hiểm không chỉ cho công dân của mình mà còn cho hàng nghìn người Mỹ sống hoặc đi du lịch ở đó. Đồng thời, hầu hết mọi quốc gia trên thế giới đều coi việc Israel tiếp tục chiếm đóng các lãnh thổ của người Palestine là vi phạm luật pháp quốc tế. Kết quả là, các nhà ngoại giao của chúng tôi thấy mình ở thế khó xử khi phải bảo vệ Israel vì những hành động mà chính chúng tôi phản đối. Các quan chức Hoa Kỳ cũng phải giải thích lý do việc chúng tôi ép các nước như Trung Quốc hoặc Iran về hồ sơ nhân quyền của họ không phải là đạo đức giả trong khi tỏ ra không mấy quan tâm đến quyền của người Palestine. Trong khi đó, sự chiếm đóng của Israel tiếp tục làm dấy lên sự phản ứng trong cộng đồng Ả Rập và nuôi dưỡng tâm lý chống Mỹ trên toàn thế giới Hồi giáo.

Nói cách khác, sự thiếu vắng hòa bình giữa Israel và Palestine khiến nước Mỹ kém an toàn hơn. Mặt khác, đàm phán một giải pháp khả thi giữa hai bên nhằm củng cố thế trận an ninh của chúng ta, làm suy yếu kẻ thù của chúng ta và khiến chúng ta đáng tin hơn trong việc đấu tranh cho nhân quyền trên toàn thế giới — tất cả đều có lợi.

Trên thực tế, cuộc xung đột Israel-Palestine cũng đè nặng lên cá nhân tôi. Một số giáo huấn đạo đức sớm nhất mà tôi nhận được từ mẹ tôi xoay quanh Holocaust, một thảm họa vô lương tâm, giống như chế độ nô lệ, bà ấy giải thích, bắt nguồn từ việc không có khả năng hoặc không muốn nhận ra nhân tính của người khác. Giống như nhiều trẻ em Mỹ cùng thế hệ, tôi đã ghi nhớ câu chuyện về Exodus trong đầu. Ở lớp sáu, tôi đã lý tưởng hóa Israel bởi một cố vấn người Do Thái, những người đã sống trên kibbutz - một nơi mà mọi người đều bình đẳng, anh ấy nói, mọi người đều góp sức và mọi người đều được chào đón để chia sẻ niềm vui và sự vất vả khi sửa

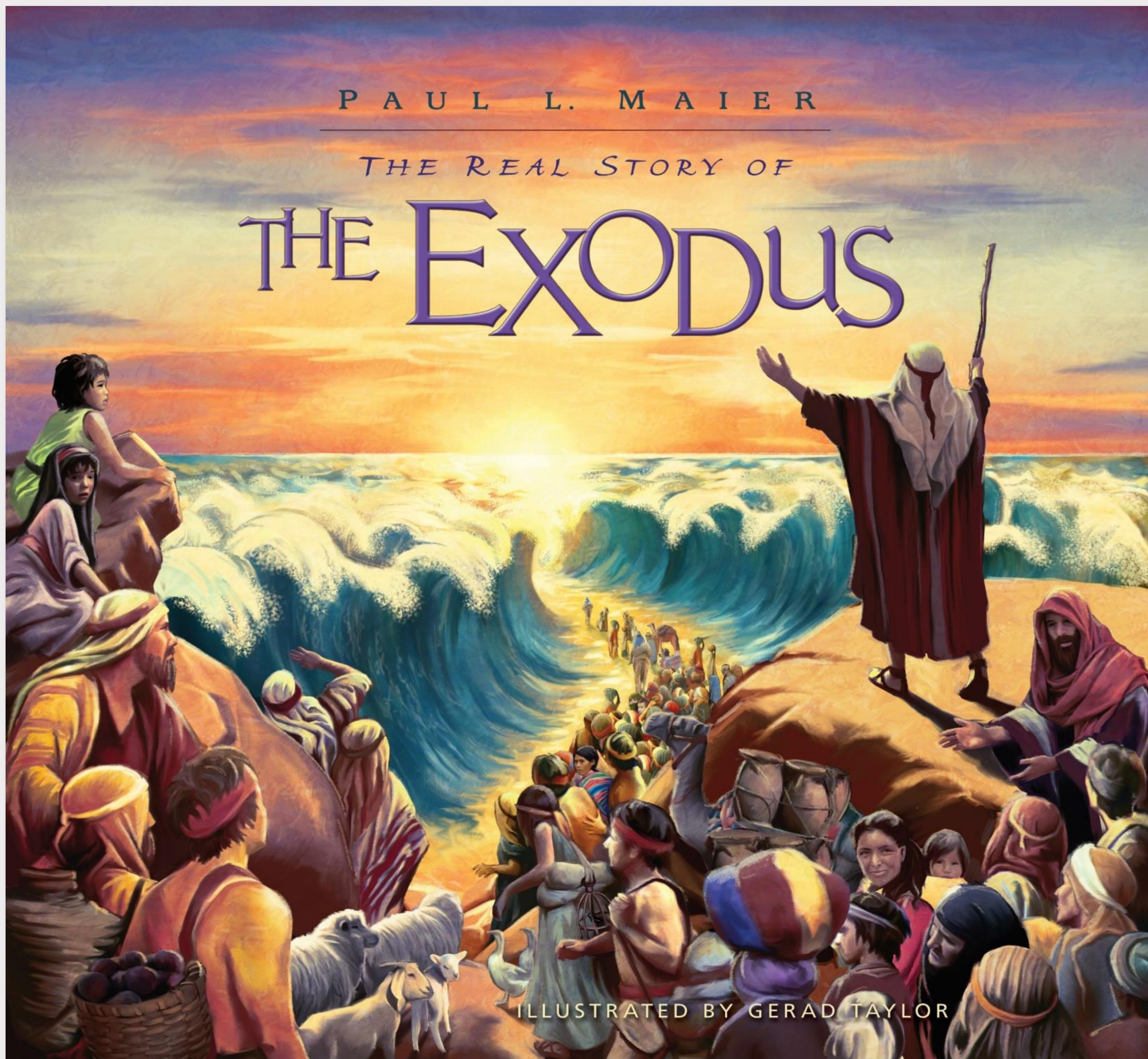
chữa thế giới. Trong trường trung học, tôi đã đọc ngấu nghiến các tác phẩm của Philip Roth, Saul Bellow và Norman Mailer, xúc động bởi những câu chuyện về những người đàn ông cố gắng tìm kiếm vị trí của họ ở một nước Mỹ không chào đón họ. Sau đó, nghiên cứu phong trào dân quyền sơ khai ở trường đại học. Tôi bị hấp dẫn bởi ảnh hưởng của các triết gia Do Thái như Martin Buber đối với các bài giảng và bài viết của Tiến sĩ King. Tôi ngưỡng họ, trong các vấn đề, cử tri Do Thái có xu hướng tiến bộ hơn bất kỳ nhóm dân tộc nào khác và ở Chicago, một số người bạn và những người ủng hộ thân thiết nhất của tôi đến từ cộng đồng người Do Thái của thành phố.

Exodus là huyền thoại sáng lập của dân Israel. Nó kể về cuộc khởi hành của họ khỏi Ai Cập, những cuộc khám phá tại Núi Sinai trong Kinh thánh, và những chuyến lang thang của họ trong vùng hoang dã đến tận biên giới Canaan. Thông điệp của nó là dân Israel đã được Đức Yahweh giải thoát khỏi ách nô lệ, và do đó thuộc về Ngài theo khế ước.

Sự đồng thuận của các học giả hiện đại là Kinh thánh không trình bày chính xác về nguồn gốc của dân Israel, những người dường như đã hình thành như một thực thể ở vùng cao nguyên trung tâm Canaan vào cuối thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên từ nền văn hóa Canaan bản địa. Hầu hết các học giả hiện đại tin rằng câu chuyện về cuộc Di Cư có một số cốt lõi lịch sử, nhưng Kinh thánh không bao giờ được coi là một tài liệu lịch sử, và có rất ít thông tin chính xác hoặc đáng tin cậy.

Câu chuyện về cuộc Xuất hành được lan truyền trên bốn cuốn sách Kinh thánh của Torah hoặc Ngũ kinh, đó là Exodus, Leviticus, Numbers và Deuteronomy. Có một sự đồng thuận rộng rãi rằng việc sáng tác kinh Torah diễn ra vào thời kỳ Ba Tư (thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên), mặc dù một số truyền thống đằng sau nó lâu đời hơn vì những lời ám chỉ đến câu chuyện được đưa ra bởi các nhà tiên tri thế kỷ 8 trước Công nguyên như Amos và Hosea.

Kinh thánh Exodus là trung tâm trong Do Thái giáo, nó được kể lại hàng ngày trong các lời cầu nguyện của người Do Thái và được cử hành trong các lễ hội như Lễ Vượt Qua. Các tín đồ Cơ đốc giáo thời ban đầu coi cuộc Di Cư là một điển hình về sự phục sinh và cứu rỗi của Chúa Jesus. Câu chuyện cũng đã gây được tiếng vang đối với các nhóm không phải là người Do Thái, chẳng hạn như những người Mỹ định cư đầu tiên chạy trốn khỏi sự đàn áp ở châu Âu, và những người Mỹ gốc Phi phấn đấu cho tự do và dân quyền.



Cuộc Di cư - Exodus thoát khỏi kiếp nô lệ ở Ai Cập của người Do Thái được Moses dẫn dắt trong truyền thuyết Israel

Tôi tin rằng có một mối liên hệ thiết yếu giữa trải nghiệm của người Da đen và người Do Thái — một câu chuyện chung về sự lưu đày và đau khổ mà cuối cùng có thể được cứu chuộc bằng một khát vọng chung về công lý, lòng trắc ẩn sâu sắc hơn đối với người khác, ý thức cộng đồng cao hơn. Điều đó khiến tôi quyết liệt bảo vệ quyền của người Do Thái được có một nhà nước của riêng họ, tuy nhiên, trớ trêu thay, những giá trị chung đó

cũng khiến tôi không thể bỏ qua những điều kiện mà người Palestine trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng buộc phải sống.

Đúng là nhiều chiến thuật của Arafat rất ghê tởm. Các nhà lãnh đạo Palestine đã quá thường xuyên bỏ lỡ các cơ hội cho hòa bình: không có Havel hay Gandhi huy động một phong trào bất bạo động với lực lượng đạo đức để làm chao đảo dư luận Israel. Tuy nhiên, không điều nào trong số đó phủ nhận thực tế là hàng triệu người Palestine thiếu quyền tự quyết và nhiều quyền cơ bản mà ngay cả công dân của các nước phi dân chủ cũng được hưởng. Nhiều thế hệ đang lớn lên trong một thế giới chết đói và teo tóp mà từ đó theo nghĩa đen không thể trốn thoát, cuộc sống hàng ngày của họ phải tuân theo những ý tưởng bất chợt của một chính quyền xa xôi, thường là thù địch và sự nghi ngờ của mỗi người lính, mang súng trường yêu cầu xem giấy tờ của họ tại mỗi trạm kiểm soát mà họ đi qua.

Tuy nhiên, vào thời điểm tôi nhậm chức, hầu hết các nghị sĩ Cộng hòa đã từ bỏ mọi giả vờ quan tâm đến những gì đã xảy ra với người Palestine. Thật vậy, phần lớn những người theo phái Phúc âm da trắng — khối bỏ phiếu đáng tin cậy nhất của GOP — tin rằng việc tạo ra và mở rộng dần của Israel đã hoàn thành lời hứa của Đức Chúa Trời với Abraham và báo trước sự trở lại cuối cùng của Đấng Christ. Về phía đảng Dân chủ, ngay cả những người tiến bộ cũng không có cái nhìn Israel ít thân thiện hơn đảng Cộng hòa, đặc biệt là vì nhiều người trong số họ là người Do Thái hoặc đại diện cho các khu vực bầu cử Do Thái khá lớn.

Ngoài ra, các thành viên của cả hai bên lo lắng về việc vượt qua Ủy ban Các vấn đề Công chúng Israel của Mỹ (AIPAC), một tổ chức vận động hành lang lưỡng đảng mạnh mẽ chuyên đảm bảo sự ủng hộ vững chắc của Hoa Kỳ đối với Israel. Ảnh hưởng của AIPAC có thể được thực hiện trên hầu hết mọi khu vực quốc hội trong cả nước và gần như mọi chính trị gia ở Washington — bao gồm cả tôi — được tính là thành viên AIPAC trong số những người ủng hộ và tài trợ chính của họ. Trước đây, tổ chức này đã đưa ra nhiều quan điểm về hòa bình Trung Đông, chủ yếu nhấn mạnh những người tìm kiếm sự tán thành của tổ chức ủng hộ việc tiếp tục viện trợ của

Mỹ cho Israel và phản đối các nỗ lực cô lập hoặc lên án Israel thông qua Liên hợp quốc và các cơ quan quốc tế khác. Nhưng khi nền chính trị của Israel đã chuyển sang cánh hữu, các quan điểm chính sách của AIPAC cũng vậy. Các nhân viên và các nhà lãnh đạo của nó ngày càng lập luận rằng không nên có "ánh sáng ban ngày" giữa chính phủ Hoa Kỳ và Israel, ngay cả khi Israel có những hành động trái ngược với chính sách của Hoa Kỳ. Những người chỉ trích chính sách của Israel quá lớn tiếng có nguy cơ bị gắn thẻ là "chống Israel" (và có thể là chống Do Thái) và sẽ đối đầu với một đối thủ được tài trợ tốt từ họ trong cuộc bầu cử tiếp theo.

Tôi đã nhận được một số trong chiến dịch tranh cử tổng thống, vì những người ủng hộ Do Thái đã báo cáo phải đáp trả những lời khẳng định mà tôi không ủng hộ đầy đủ — hoặc thậm chí thù địch — Israel. Họ cho rằng những chiến dịch xì xào này không phải cho bất kỳ vị trí cụ thể nào mà tôi đã đảm nhận (sự ủng hộ của tôi đối với giải pháp hai nhà nước và sự phản đối các khu định cư của Israel giống với vị trí của các ứng cử viên khác) mà là vì những biểu hiện quan tâm thông thường của tôi với Người Palestine: tình bạn của tôi với một số người chỉ trích chính sách của Israel, bao gồm một nhà hoạt động và học giả Trung Đông tên là Rashid Khalidi; và sự thật rằng, như Ben thẳng thắn nói, "Bạn là một người da đen có tên Hồi giáo sống ở cùng khu phố với Louis Farrakhan và đã đến nhà thờ của Jeremiah Wright". Vào Ngày bầu cử, tôi nhận được hơn 70% phiếu bầu của người Do Thái, nhưng theo như nhiều thành viên hội đồng AIPAC có liên quan, tôi vẫn bị nghi ngờ.

"CHÚNG TA không đạt được tiến bộ về hòa bình," Rahm đã cảnh báo tôi vào năm 2009, khi tổng thống Mỹ và thủ tướng Israel đến từ các nền tảng chính trị khác nhau. Chúng tôi đã thảo luận về việc 'Bibi' Netanyahu trở lại làm thủ tướng Israel sau khi đảng Likud đã cố gắng tập hợp được một chính phủ liên minh cánh hữu mặc dù giành được ít ghế hơn đối thủ chính. Rahm, người từng là tình nguyện viên dân sự trong quân đội Israel và từng ngồi ở hàng ghế đầu tại các cuộc đàm phán Oslo của Bill Clinton, đã đồng ý chúng tôi nên cố gắng khởi động lại các cuộc đàm phán hòa bình giữa

Israel và Palestine, nếu không vì lý do nào khác hơn là có thể giữ cho tình hình không trở nên tồi tệ hơn. Nhưng anh ấy không lạc quan — và tôi càng dành nhiều thời gian cho Netanyahu và người đồng cấp Palestine của anh ấy, Mahmoud Abbas, tôi càng hiểu tại sao.

Được xây dựng giống như một người bảo vệ, với khuôn hàm vuông, mái tóc xám kiểu comb-over, Netanyahu thông minh, can đảm, cứng rắn và là một người có năng khiếu giao tiếp bằng cả tiếng Do Thái và tiếng Anh. (Anh ấy sinh ra ở Israel nhưng dành nhiều năm sống ở Philadelphia, và dấu vết của thành phố đọng lại trong giọng nam trung bóng bẩy của anh ấy.) Gia đình anh ấy có nguồn gốc sâu xa trong phong trào Zionist: Ông nội của anh ấy, một giáo sĩ Do Thái, di cư từ Ba Lan đến Palestine do Anh quản lý vào năm 1920, trong khi cha anh - một giáo sư lịch sử nổi tiếng với các bài viết về cuộc đàn áp người Do Thái trong Tòa án Dị giáo Tây Ban Nha - trở thành một nhà lãnh đạo trong cánh dân quân của phong trào trước khi thành lập Israel. Mặc dù lớn lên trong một gia đình thế tục, Netanyahu thừa hưởng sự tận tâm của cha mình trong việc bảo vệ Israel: Anh từng là thành viên của một đơn vị lực lượng đặc biệt trong IDF và đã chiến đấu trong Chiến tranh Yom Kippur năm 1973, và anh trai anh đã hy sinh trong cuộc đột kích huyền thoại Entebbe năm 1976, trong đó biệt kích Israel đã giải cứu 102 hành khách khỏi những kẻ khủng bố người Palestine đã cướp một chuyến bay của Air France.

Comb-over là một kiểu tóc thường được sử dụng bởi những người đàn ông hói, trong đó tóc được mọc dài và chải qua vùng hói để che bớt. Đôi khi phần tóc được hạ xuống để có thể dùng nhiều tóc hơn để che vùng hói.

Cuộc chiến Yom Kippur, Chiến tranh Ramadan hay Cuộc chiến tháng 10, hay Chiến tranh A Rập-Israel 1973 và Chiến tranh A Rập-Israel thứ tư, là cuộc chiến diễn ra từ 6 cho tới 26 tháng 10 năm 1973 bởi liên minh các quốc gia A Rập dẫn đầu bởi Ai Cập và Syria chống lại Israel.

Liệu Netanyahu có thừa hưởng sự thù địch không hề nao núng của cha mình đối với người Ả Rập (Xu hướng xung đột là bản chất của người Ả Rập. Tính cách của anh ta không cho phép anh ta thỏa hiệp hay có thỏa thuận nào). Điều chắc chắn là anh ấy đã xây dựng toàn bộ nhân vật chính trị của

mình xung quanh hình ảnh về sức mạnh và thông điệp rằng người Do Thái phải sống trong một khu vực khó khăn và vì vậy phải cứng rắn. Triết lý này phù hợp với anh và những thành viên diều hâu nhất của AIPAC, cũng như các quan chức Đảng Cộng hòa và những người cánh hữu giàu có của Mỹ. Netanyahu có thể quyến rũ, hoặc ít nhất là hấp dẫn, khi nó phục vụ mục đích của anh ta: ví dụ như anh ta đã đi theo cách của mình, để gặp tôi trong phòng chờ sân bay Chicago ngay sau khi tôi được bầu vào Thượng viện Hoa Kỳ, hết lòng khen ngợi tôi vì tán thành một dự luật ủng hộ Israel không quan trọng mà tôi đã ủng hộ trong cơ quan lập pháp bang Illinois. Nhưng tầm nhìn của anh ấy về bản thân là người bảo vệ chính của người Do Thái chống lại kẻ thù cho phép anh ấy biện minh cho hầu hết mọi thứ có thể giúp anh ấy nắm quyền — và sự quen thuộc của anh ấy với chính trị và truyền thông Mỹ đã khiến anh tự tin rằng mình có thể chống lại bất kỳ áp lực nào mà chính quyền Dân chủ như của tôi có thể thử áp dụng.

Các cuộc thảo luận ban đầu của tôi với Netanyahu — cả qua điện thoại và trong chuyến thăm của anh ấy đến Washington — đã diễn ra tốt đẹp, mặc dù thế giới quan của chúng tôi rất khác nhau. Anh ấy quan tâm nhất đến việc nói về Iran, quốc gia mà anh ấy coi là mối đe dọa an ninh lớn nhất của Israel và chúng tôi đồng ý phối hợp nỗ lực để ngăn chặn Tehran có được vũ khí hạt nhân. Nhưng khi tôi nêu ra khả năng tái khởi động các cuộc đàm phán hòa bình với người Palestine, anh đã dứt khoát không giấu diếm.

Netanyahu nói: “Tôi muốn đảm bảo với ngài, Israel muốn hòa bình. Nhưng một nền hòa bình thực sự phải đáp ứng các nhu cầu về an ninh của Israel.” Anh ấy nói rõ với tôi rằng anh nghĩ Abbas có thể không muốn hoặc không thể làm như vậy, một điểm mà anh cũng sẽ nhấn mạnh trước công chúng.



Thủ tướng Israel ‘Bibi’ Netanyahu

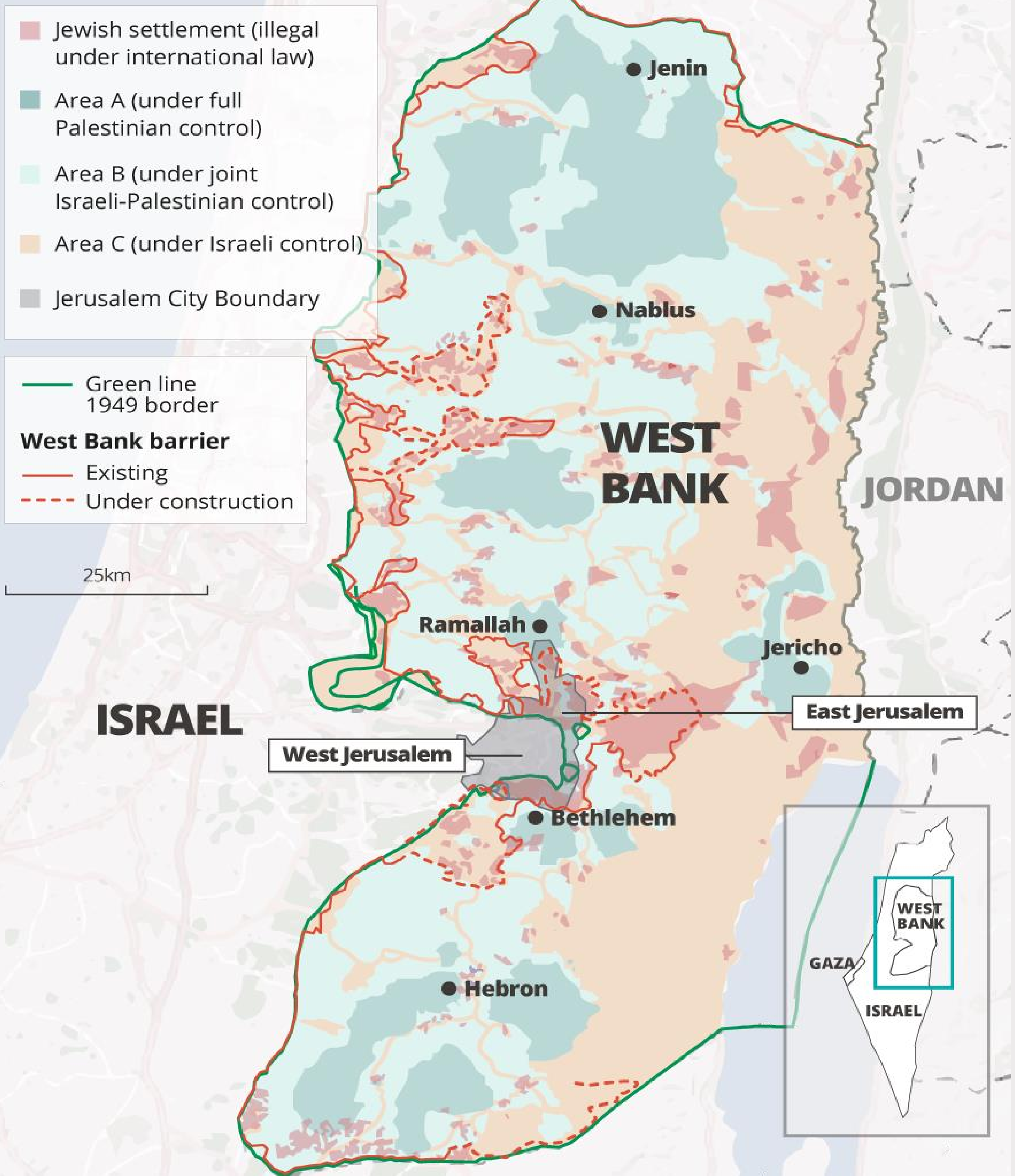
Tôi hiểu quan điểm của anh ấy. Nếu sự miễn cưỡng của Netanyahu tham gia vào các cuộc đàm phán hòa bình là do sức mạnh ngày càng tăng của Israel, thì sự miễn cưỡng của tổng thống Palestine Abbas lại sinh ra từ sự yếu kém về chính trị. Tóc bạc trắng và râu ria xồm xoàm, cư xử ôn hòa và thận trọng trong các hành động của mình, Abbas đã giúp Arafat thành lập đảng Fatah, sau này trở thành đảng thống trị của PLO, dành phần lớn sự nghiệp của mình để quản lý các nỗ lực ngoại giao và hành chính dưới bóng của chủ tịch lôi cuốn hơn. Ông là lựa chọn ưu tiên của cả Hoa Kỳ và Israel để lãnh đạo người Palestine sau cái chết của Arafat, một phần lớn là do sự công nhận rõ ràng của ông đối với Israel và quan điểm từ bỏ bạo lực từ lâu của ông. Nhưng sự thận trọng bẩm sinh và sẵn sàng hợp tác với bộ máy an ninh của Israel (chưa kể các báo cáo tham nhũng trong chính quyền của ông) đã làm tổn hại danh tiếng của ông với người dân của mình. Đã mất

quyền kiểm soát Gaza vào tay Hamas trong cuộc bầu cử lập pháp năm 2006, ông coi các cuộc đàm phán hòa bình với Israel là một rủi ro không đáng có — ít nhất là không thể thiếu một số nhượng bộ hữu hình sẽ cung cấp cho ông vỏ bọc chính trị.

Câu hỏi trước mắt là làm thế nào để lôi kéo Netanyahu và Abbas vào bàn đàm phán. Để đưa ra câu trả lời, tôi đã dựa vào một nhóm các nhà ngoại giao tài năng, bắt đầu là Hillary, người thông thạo các vấn đề và đã có mối quan hệ với nhiều đối thủ lớn của khu vực. Để nhấn mạnh mức độ ưu tiên cao của tôi đối với vấn đề này, tôi đã chỉ định cựu lãnh đạo phe đa số tại Thượng viện George Mitchell làm đặc phái viên của tôi về hòa bình Trung Đông. Mitchell là một người hoài cổ - một chính trị gia cứng rắn, thực dụng với giọng Maine đặc sệt, người đã thể hiện kỹ năng xây dựng hòa bình của mình bằng cách đàm phán Thỏa thuận Thứ Sáu Tuần Thánh năm 1998, thỏa thuận chấm dứt xung đột kéo dài hàng thập kỷ giữa người Công giáo và người Tin lành ở Bắc Ireland.

Chúng tôi đã bắt đầu bằng cách kêu gọi tạm thời đóng băng việc xây dựng các khu định cư mới của Israel ở Bờ Tây, một điểm gắn bó quan trọng giữa hai bên, để các cuộc đàm phán có thể tiến hành một cách nghiêm túc. Việc xây dựng khu định cư, từng chỉ giới hạn ở các tiền đồn nhỏ của các tín đồ tôn giáo, theo thời gian đã trở thành vấn đề lớn của chính phủ trên thực tế và vào năm 2009, có khoảng ba trăm nghìn người định cư Israel sống bên ngoài biên giới được công nhận của đất nước. Trong khi đó, các nhà phát triển tiếp tục xây dựng các phân khu ngăn nắp trong và xung quanh Bờ Tây và Đông Jerusalem, khu vực tranh chấp, chủ yếu là phần Ả Rập của thành phố mà người Palestine hy vọng một ngày nào đó sẽ là thủ đô của họ. Tất cả điều này được thực hiện với sự ban ơn của các chính trị gia, những người chia sẻ niềm tin tôn giáo của phong trào người định cư, nhìn thấy lợi ích chính trị của việc phục vụ những người định cư, hoặc chỉ đơn giản là quan tâm đến việc giảm bớt tình trạng khủng hoảng nhà ở của Israel. Đối với người Palestine, sự bùng nổ trong các khu định cư được coi là biểu tượng cho sự bất lực của Chính quyền Palestine.

The West Bank: Who controls what?



Source: OCHA, peacenow.com, B'Tselem, AFP

Bản đồ khu vực tranh chấp ở Bờ Tây và Đông Jerusalem:

Hồng nhạt: Israel lấn chiếm (vi phạm luật quốc tế)

Xanh đậm: Palestine kiểm soát

Xanh nhạt: đang tranh chấp

Cam nhạt: Israel kiểm soát

Xám: thành phố Jerusalem

*Bethlehem được xem là nơi Chúa Jesus ra đời

Chúng tôi biết rằng Netanyahu có thể sẽ chống lại ý tưởng đóng băng. Những người định cư đã trở thành một lực lượng chính trị có ý nghĩa, phong trào của họ có đại diện trong chính phủ liên minh của Netanyahu. Hơn nữa, anh ấy sẽ phàn nàn cử về chỉ thiện chí mà chúng tôi muốn đáp lại từ người Palestine — Abbas và Chính quyền Palestine thực hiện các bước cụ thể để chấm dứt các kích động bạo lực bên trong Bờ Tây — khó đo lường hơn rất nhiều. Nhưng với sự bất cân xứng về quyền lực giữa Israel và người Palestine - xét cho cùng thì không có nhiều thứ mà Abbas có thể mang lại cho người Israel mà người Israel đã không thể tự mình gánh vác - tôi nghĩ là hợp lý khi yêu cầu bên mạnh hơn để thực hiện một bước đầu tiên lớn hơn theo hướng hòa bình.

Đúng như dự đoán, phản ứng ban đầu của Netanyahu đối với việc đóng băng dàn xếp do chúng tôi đề xuất là hoàn toàn tiêu cực và các đồng minh của anh ấy ở Washington đã sớm công khai cáo buộc chúng tôi làm suy yếu liên minh Mỹ-Israel. Điện thoại của Nhà Trắng bắt đầu đổ chuông khi các thành viên trong nhóm an ninh quốc gia của tôi nhận được các cuộc gọi từ các phóng viên, lãnh đạo các tổ chức Do Thái của Mỹ, những người ủng hộ nổi bật và các thành viên Quốc hội, tất cả đều tự hỏi tại sao chúng tôi lại chọn Israel và tập trung vào các khu định cư khi mọi người đều biết bạo lực của người Palestine là trở ngại lớn cho hòa bình. Một buổi chiều, Ben vội vã khi đến muộn trong một cuộc họp, trông có vẻ đặc biệt lo lắng sau khi dành hơn một giờ nói chuyện điện thoại với một nghị sĩ Đảng Dân chủ tự do rất kích động.

"Tôi nghĩ anh ấy phản đối việc dàn xếp," tôi nói.

"Đúng thế," Ben nói. "Anh ấy cũng phản đối chúng ta làm bất cứ điều gì để thực sự ngăn chặn các khu định cư."

Loại áp lực này tiếp tục kéo dài trong phần lớn năm 2009. Theo định kỳ, chúng tôi sẽ mời các nhà lãnh đạo của các tổ chức Do Thái hoặc các thành viên của Quốc hội đến Nhà Trắng để họp với tôi và nhóm của tôi, để chúng tôi có thể đảm bảo với họ về cam kết chặt chẽ của chúng tôi đối với an ninh của Israel và mối quan hệ Mỹ-Israel. Đó không phải là một lý lẽ khó thực hiện: bất chấp sự khác biệt của tôi với Netanyahu về việc đóng băng các khu định cư mới. Tôi đã thực hiện lời hứa của mình về việc tăng cường hợp tác Mỹ-Israel trên toàn diện, làm việc để chống lại mối đe dọa từ Iran và giúp tài trợ cho sự phát triển cuối cùng của hệ thống phòng thủ "Iron Dome", cho phép Israel bắn hạ tên lửa Syria do Syria tự sản xuất, đến từ Gaza hoặc từ các vị trí của Hezbollah bên trong Lebanon. Tuy nhiên, tiếng ồn do Netanyahu dàn dựng có mục đích đã ngốn thời gian của chúng tôi, khiến chúng tôi rơi vào thế phòng thủ và nhắc nhở tôi rằng những khác biệt chính sách với thủ tướng Israel — người chủ trì một chính phủ liên minh mỏng manh — đã xác định rõ cách làm với Israel sẽ khác với Vương quốc Anh, Đức, Pháp, Nhật Bản, Canada hoặc bất kỳ đồng minh thân cận nào khác của chúng tôi.

Sau khi đánh giá cao bài phát biểu ở Cairo của tôi, vào đầu tháng 6 năm 2009, Netanyahu đã mở ra cánh cửa tiến bộ bằng cách đưa ra thông điệp của riêng mình, trong đó lần đầu tiên tuyên bố ủng hộ có điều kiện cho giải pháp hai nhà nước. Và sau nhiều tháng tranh cãi, cuối cùng anh ấy và Abbas đã đồng ý tham gia cùng tôi để thảo luận trực tiếp trong khi cả hai đều ở New York cho cuộc họp thường niên của các nhà lãnh đạo tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào cuối tháng 9. Hai người đàn ông tỏ ra nhã nhặn với nhau (Netanyahu phong độ và thể chất khỏe khoắn, Abbas hầu như không biểu cảm, thỉnh thoảng không có cái gật đầu) nhưng tỏ ra bất động khi tôi thúc giục họ chấp nhận một số rủi ro vì hòa bình. Hai tháng sau, Netanyahu đồng ý đóng băng 10 tháng đối với việc cấp giấy phép định

cư mới ở Bờ Tây. Rõ ràng anh ấy từ chối gia hạn việc đóng băng xây dựng ở Đông Jerusalem.

Bất kỳ sự lạc quan nào tôi cảm thấy về sự nhượng bộ của Bibi đều chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Ngay sau khi Netanyahu tuyên bố tạm thời đóng băng thì Abbas đã bác bỏ điều đó, phàn nàn về việc loại trừ Đông Jerusalem và thực tế là việc xây dựng các dự án đã được phê duyệt đang tiếp tục diễn ra. Ông khẳng định trong trường hợp không bị đóng băng hoàn toàn, ông sẽ không tham gia bất kỳ cuộc đàm phán nào. Các nhà lãnh đạo Ả Rập khác nhanh chóng lặp lại những lời này, một phần được thúc đẩy bởi bài xã luận từ Al Jazeera, cơ quan truyền thông do Qatar kiểm soát đã trở thành nguồn tin tức thống trị trong khu vực, đã xây dựng sự nổi tiếng của nó bằng cách thổi bùng ngọn lửa giận dữ và bất bình trong người Ả Rập với cùng độ chính xác của thuật toán mà Fox News đã triển khai rất khéo léo với các cử tri da trắng bảo thủ ở Hoa Kỳ.

Tình hình chỉ trở nên rối ren hơn vào tháng 3 năm 2010, khi Joe Biden đang thăm Israel trong một chuyến công tác thiện chí, Bộ Nội vụ Israel đã công bố giấy phép xây dựng 16 đơn vị nhà ở mới ở Đông Jerusalem. Mặc dù Netanyahu khẳng định văn phòng của anh không liên quan gì đến thời gian của giấy phép, nhưng động thái này đã củng cố nhận thức của người Palestine rằng việc đóng băng là một trò giả mạo và Hoa Kỳ đã vào cuộc. Tôi đã hướng dẫn Hillary gọi điện cho Netanyahu và cho anh ấy biết tôi không hài lòng, và chúng tôi nhắc lại đề nghị của mình rằng chính phủ của anh ấy nên kiềm chế hơn trong việc mở rộng các khu định cư. Phản hồi của anh ấy, được đưa ra tại hội nghị thường niên của AIPAC ở Washington vào cuối tháng đó, tuyên bố trước những tràng pháo tay như sấm rền rằng “Jerusalem không phải là một khu định cư - nó là thủ đô của Israel.”

Ngày hôm sau, Netanyahu và tôi ngồi họp tại Nhà Trắng. Để giảm bớt căng thẳng ngày càng tăng, tôi chấp nhận điều hư cấu rằng thông báo giấy phép chỉ là một sự hiểu lầm, và các cuộc thảo luận của chúng tôi đã diễn ra tốt đẹp trong suốt thời gian quy định. Bởi vì tôi có một cam kết khác và Netanyahu vẫn còn một số mục mà anh ấy muốn đề cập, tôi đề nghị chúng

tôi tạm dừng và tiếp tục cuộc trò chuyện sau một giờ, sắp xếp trong thời gian chờ đợi để phái đoàn của anh ấy tập hợp lại tại Phòng Roosevelt. Anh ấy nói rất vui khi được chờ đợi, và sau phiên họp thứ hai đó, chúng tôi đã kết thúc buổi tối một cách thân mật, đã gặp nhau hơn hai giờ đồng hồ. Tuy nhiên, ngày hôm sau, Rahm xông vào văn phòng, nói có thông tin tôi đã cố tình đánh lén Netanyahu bằng cách giữ anh ta chờ đợi, dẫn đến cáo buộc tôi trục lợi cá nhân, làm tổn hại mối quan hệ giữa Mỹ và Israel.

Nhìn lại, đôi khi tôi suy nghĩ về câu hỏi lâu đời về việc các đặc điểm cụ thể của các nhà lãnh đạo cá nhân tạo ra sự khác biệt như thế nào trong quá trình lịch sử - liệu những người trong chúng ta lên nắm quyền chỉ là ống dẫn cho dòng chảy sâu thẳm, không ngừng của thời đại hay cho dù chúng ta ít nhất một phần là tác giả của những gì sắp xảy ra. Tôi tự hỏi liệu những bất an và hy vọng của chúng ta, những tổn thương thời thơ ấu hay ký ức về lòng tốt bất ngờ của chúng ta có mang lại sức mạnh như bất kỳ sự thay đổi công nghệ hay xu hướng kinh tế xã hội nào không. Tôi tự hỏi liệu một Tổng thống Hillary Clinton hay Tổng thống John McCain có thể tạo ra sự tin tưởng nhiều hơn từ hai bên hay không; liệu mọi thứ có thể diễn ra khác đi nếu ai đó không phải Netanyahu đã chiếm ghế thủ tướng hoặc nếu Abbas là một người đàn ông trẻ hơn, có ý định tạo dấu ấn của mình hơn là bảo vệ bản thân khỏi những lời chỉ trích.

Những gì tôi biết là bất chấp những giờ mà Hillary và George Mitchell dành để thực hiện ngoại giao con thoi, kế hoạch đàm phán hòa bình của chúng tôi chẳng đi đến đâu cho đến cuối tháng 8 năm 2010, chỉ một tháng trước khi việc đóng băng hết hiệu lực, khi Abbas cuối cùng đồng ý chỉ đạo cuộc đàm phán, phần lớn nhờ vào sự can thiệp của tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak và vua Abdullah của Jordan. Tuy nhiên, Abbas đã điều chỉnh sự tham gia của mình dựa trên sự sẵn sàng của Israel để giữ cho khu định cư đóng băng tại chỗ — cũng chính sự đóng băng mà ông đã trải qua trong chín tháng trước đó trong sự chê bai là vô dụng.

Không còn thời gian để mất, chúng tôi đã sắp xếp để Netanyahu, Abbas, Mubarak và Abdullah tham gia cùng tôi tại các cuộc họp và bữa tối thân mật tại Nhà Trắng vào ngày 1 tháng 9 để khởi động các cuộc đàm phán. Ngày hôm đó chủ yếu mang tính chất nghi lễ - công việc khó khăn để đưa ra một thỏa thuận sẽ chuyển sang Hillary, Mitchell và các nhóm đàm phán. Tuy nhiên, chúng tôi đã trang điểm toàn bộ sự việc với các hoạt động chụp ảnh và báo chí sẵn có và càng nhiều phô trương càng tốt, bầu không khí giữa bốn nhà lãnh đạo rất ấm áp và đoàn kết. Tôi vẫn còn giữ một bức ảnh chụp năm người chúng tôi nhìn vào đồng hồ của Tổng thống Mubarak để kiểm tra xem mặt trời đã chính thức lặn chưa, vì đó là tháng Ramadan của người Hồi giáo, và chúng tôi phải xác nhận chế độ ăn theo quy định của tôn giáo đã được dỡ bỏ trước khi cho mọi người ngồi vào bàn.



Trong ánh sáng dịu nhẹ của Old Family Dining Room, mỗi người chúng tôi lần lượt mô tả tầm nhìn của mình cho tương lai. Chúng ta đã nói về những người tiền nhiệm như Begin và Sadat, Rabin và nhà vua Jordan Hussein, những người đã có can đảm và khôn ngoan để bắc cầu cho mối chia rẽ cũ.

Chúng tôi nói về cái giá phải trả của cuộc xung đột vô tận, những người cha không bao giờ về nhà, những người mẹ đã chôn cất con cái của họ.

Đối với một người ngoài cuộc, đó dường như là một khoảnh khắc đầy hy vọng, một sự khởi đầu của một điều gì đó mới mẻ.



Old Family Dining Room - Phòng ăn Gia đình Cũ - một phòng ăn nhỏ hơn nằm ngoài Phòng ăn Nhà nước - được vợ chồng Tổng thống John Quincy Adams thành lập vào năm 1825 để làm nơi dùng bữa cho gia đình. Được 38 gia đình Tổng thống sử dụng kể từ đó, nó được coi là "phòng ăn sáng" cho đến năm 1961, khi Đệ nhất phu nhân Jacqueline Kennedy chuyển phòng ăn của gia đình thành khu riêng của gia đình ở tầng trên. "Phòng ăn sáng" là tên gọi của gia đình tổng thống Hoover, vì họ ăn tối trong Phòng ăn của Nhà nước. Các gia đình tổng thống khác trước gia đình Kennedy đã ăn tất cả các bữa ăn của họ ở đó. Sau khi phòng ăn gia đình được chuyển đến chỗ khác, các Tổng thống đã sử dụng Phòng ăn gia đình cũ phục vụ các bữa ăn chính thức nhỏ, bao gồm cả bữa trưa làm việc với các nguyên thủ nước ngoài.

Tuy nhiên, vào tối hôm đó, khi bữa tối kết thúc và các nhà lãnh đạo đã trở về khách sạn, tôi ngồi trong Phòng Hiệp ước xem qua bản tóm tắt công việc của mình cho ngày hôm sau, tôi không khỏi cảm thấy mơ hồ về sự băn khoăn. Các bài phát biểu, trao đổi, sự quen thuộc dễ dàng - tất cả đều cảm thấy quá thoải mái, gần như được nghi thức hóa, một màn trình diễn mà mỗi người trong số bốn nhà lãnh đạo có lẽ đã tham gia hàng chục lần trước đây, được thiết kế để xoa dịu vị tổng thống mới nhất của Hoa Kỳ, người nghĩ mọi thứ có thể thay đổi. Tôi tưởng tượng sau đó họ bắt tay nhau, giống như các diễn viên cởi bỏ trang phục và trang điểm ở hậu trường, trước khi trở về thế giới mà họ biết - một thế giới mà Netanyahu có thể đổ lỗi cho sự thiếu vắng hòa bình vì sự yếu đuối của Abbas trong khi làm mọi cách để giữ ông ta yếu đi, và Abbas có thể công khai cáo buộc Israel về tội ác chiến tranh trong khi âm thầm đàm phán các hợp đồng kinh doanh với người Israel, và các nhà lãnh đạo Ả Rập có thể than phiền về những bất công mà người Palestine phải chịu đựng khi bị chiếm đóng trong khi lực lượng an ninh nội bộ của chính họ tàn nhẫn tiêu diệt những kẻ bất đồng chính kiến và những kẻ bất bình có thể đe dọa quyền lực của họ. Và tôi nghĩ về tất cả những đứa trẻ, dù ở Gaza hay trong các khu định cư của Israel hay trên các góc phố của Cairo và Amman, những đứa trẻ sẽ tiếp tục lớn lên với chủ yếu là bạo lực, cưỡng bức, sợ hãi và nuôi dưỡng lòng thù hận bởi vì, trong sâu thẳm, không ai trong số các nhà lãnh đạo mà tôi từng gặp tin rằng bất cứ điều gì khác đều có thể xảy ra.

Một thế giới không có ảo ảnh — đó là những gì họ gọi nó.

Người Israel và người Palestine sẽ chỉ gặp nhau hai lần trong các cuộc đàm phán hòa bình trực tiếp - một lần tại Washington, một ngày sau bữa tối tại Nhà Trắng của chúng tôi, và sau đó mười hai ngày cho một cuộc trò chuyện hai phần, với việc Mubarak chủ trì các nhà đàm phán tại thị trấn nghỉ mát của Ai Cập Sharm el Sheikh trước khi cả nhóm chuyển đến nơi ở tại Jerusalem của Netanyahu. Hillary và Mitchell báo cáo các cuộc thảo luận là thực chất, với việc Hoa Kỳ treo lơ lửng các ưu đãi cho cả hai bên, bao gồm các gói viện trợ tăng dần, và thậm chí xem xét việc thả Jonathan

Pollard, một người Mỹ bị kết tội làm gián điệp cho Israel, người sẽ trở thành anh hùng đối với nhiều người Israel thiên hữu.

Nhưng tất cả đều vô ích. Người Israel từ chối gia hạn việc đóng băng khu định cư. Người Palestine rút khỏi các cuộc đàm phán. Vào tháng 12 năm 2010, Abbas đe dọa sẽ tới Liên Hợp Quốc, tìm kiếm sự công nhận của một nhà nước Palestine — và ra Tòa án Hình sự Quốc tế, yêu cầu truy tố Israel vì cáo buộc tội ác chiến tranh ở Gaza. Netanyahu đe dọa sẽ gây khó khăn hơn cho cuộc sống của Chính quyền Palestine. George Mitchell đã cố gắng đưa mọi thứ vào trật tự, nhắc nhở tôi trong các cuộc đàm phán để chấm dứt xung đột Bắc Ireland, "Chúng tôi đã có bảy trăm ngày tồi tệ — và một ngày tốt lành". Tuy nhiên, có cảm giác như thể trong thời gian ngắn, ít nhất, cánh cửa cho bất kỳ thỏa thuận hòa bình nào đã đóng lại.

Trong những tháng tới. Tôi thường nghĩ lại bữa tối của mình với Abbas và Netanyahu, Mubarak và Vua Abdullah, một màn kịch, sự thiếu kiên quyết của họ. Khẳng định trật tự cũ ở Trung Đông sẽ giữ vững vô thời hạn, tin rằng những đứa trẻ của sự tuyệt vọng sẽ không nổi dậy, vào một thời điểm nào đó, chống lại những người duy trì nó - hóa ra lại là ảo tưởng lớn nhất.

BÊN TRONG NHÀ TRẮNG, chúng tôi đã thường xuyên thảo luận về những thách thức lâu dài mà Bắc Phi và Trung Đông phải đối mặt. Khi các nhà máy dầu không đa dạng hóa được nền kinh tế của họ, chúng tôi đã tự hỏi điều gì sẽ xảy ra khi doanh thu từ dầu của họ cạn kiệt. Chúng tôi than phiền về những hạn chế dành cho phụ nữ và trẻ em gái — cản trở khả năng đi học, đi làm hoặc trong một số trường hợp, thậm chí là lái xe ô tô. Chúng tôi ghi nhận sự tăng trưởng bị đình trệ và tác động không cân đối của nó đối với thế hệ trẻ ở các quốc gia nói tiếng Ả Rập: Những người dưới ba mươi tuổi chiếm khoảng 60% dân số và đang phải chịu tỷ lệ thất nghiệp cao gấp đôi so với phần còn lại của thế giới.

Trên hết, chúng tôi lo lắng về bản chất chuyên quyền, đàn áp của gần như mọi chính phủ Ả Rập - không chỉ là sự thiếu dân chủ thực sự mà còn cả thực tế là những người nắm quyền dường như hoàn toàn không thể khuất phục được những người mà họ cai trị. Ngay cả khi các điều kiện khác nhau

giữa các quốc gia, hầu hết các nhà lãnh đạo này vẫn duy trì sự kìm kẹp của mình thông qua một công thức cũ: hạn chế tham gia và biểu đạt chính trị, đe dọa và giám sát tràn lan dưới bàn tay của cảnh sát hoặc các dịch vụ an ninh nội bộ, hệ thống tư pháp không hoạt động và không đủ bảo vệ theo quy trình, các cuộc bầu cử gian lận (hoặc không tồn tại), một quân đội cố thủ, kiểm duyệt báo chí gắt gao và tham nhũng tràn lan. Nhiều chế độ trong số này đã tồn tại trong nhiều thập kỷ, được tổ chức cùng nhau bằng những lời kêu gọi dân tộc chủ nghĩa, niềm tin tôn giáo chung, mối liên kết bộ lạc, mối quan hệ gia đình và mạng lưới bảo trợ. Có thể sự ngột ngạt của bất đồng chính kiến kết hợp với quán tính đơn giản sẽ đủ để giữ họ tiếp tục trong một thời gian. Nhưng mặc dù các cơ quan tình báo của chúng tôi chủ yếu tập trung vào việc theo dõi hành động của các mạng lưới khủng bố và các nhà ngoại giao của chúng tôi không phải lúc nào cũng quan tâm đến những gì đang xảy ra trên "đường phố Ả Rập", chúng tôi có thể thấy dấu hiệu của sự bất bình ngày càng tăng trong những người Ả Rập bình thường - điều này, do thiếu các phương tiện hợp pháp để bày tỏ sự thất vọng như vậy, có thể gây rắc rối. Hoặc, như tôi đã nói với Denis sau khi trở về từ chuyến thăm đầu tiên của tôi đến khu vực với tư cách là tổng thống, "Đôi khi, ở đâu đó, mọi thứ sẽ bùng nổ".

Trong ít nhất nửa thế kỷ, chính sách của Hoa Kỳ ở Trung Đông chỉ tập trung hạn chế vào việc duy trì sự ổn định, ngăn chặn sự gián đoạn nguồn cung dầu của chúng ta và giữ cho các cường quốc đối địch (đầu tiên là Liên Xô, sau đó là Iran) mở rộng ảnh hưởng của họ. Sau ngày 11-9, hoạt động chống khủng bố trở thành tâm điểm. Khi theo đuổi từng mục tiêu này, chúng tôi đã thực hiện sự chuyên quyền với các đồng minh của mình. Dù sao thì họ cũng có thể đoán trước được và cam kết giữ kín mọi thứ. Họ tổ chức các căn cứ quân sự của chúng tôi và hợp tác với chúng tôi trong các nỗ lực chống khủng bố. Và tất nhiên, họ đã làm ăn rất nhiều với các công ty Hoa Kỳ. Phần lớn bộ máy an ninh quốc gia của chúng tôi trong khu vực phụ thuộc vào sự hợp tác của họ và trong nhiều trường hợp đã trở nên hoàn toàn vướng víu với họ. Thường xuyên, một báo cáo sẽ xuất hiện từ Lầu Năm Góc hoặc Langley, khuyến nghị chính sách của Hoa Kỳ

chú ý hơn đến các vấn đề nhân quyền và quản trị khi giao dịch với các đối tác Trung Đông. Nhưng sau đó, Ả Rập Xê Út sẽ đưa ra một mẹo quan trọng là ngăn không cho thiết bị nổ được đưa lên máy bay chở hàng của Hoa Kỳ hoặc căn cứ hải quân của chúng tôi ở Bahrain sẽ chứng tỏ sự quan trọng trong việc quản lý sự va chạm với Iran ở eo biển Hormuz, và những báo cáo đó sẽ được đưa xuống dưới cùng của ngăn kéo. Trong chính phủ Hoa Kỳ, khả năng một cuộc nổi dậy dân túy nào đó có thể hạ gục một trong các đồng minh của chúng tôi là khả thi: Chắc chắn, nó có khả năng xảy ra, giống như cách một cơn bão tồi tệ sẽ đổ bộ vào Bờ Vịnh hoặc Big One sẽ tấn công California; nhưng vì chúng tôi không thể nói chính xác khi nào hoặc ở đâu và dù sao thì chúng tôi cũng không có phương tiện để ngăn chặn nó, nên điều tốt nhất cần làm là chuẩn bị các phương án dự phòng và sẵn sàng quản lý các dư chấn.

Các chuyên gia định nghĩa The Big One là một trận động đất có cường độ ít nhất 7,8 độ richter dọc theo phần phía nam của đứt gãy San Andreas... Một dự báo khoa học được công bố vào năm 2014 đã chốt khả năng xảy ra là 48% của ít nhất một trận động đất ở California với cường độ 7,5 độ Richter trở lên trong vòng 30 năm tới.



Eo biển Hormuz là con đường biển chiến lược quan trọng và hẹp, eo biển nằm giữa vịnh Oman ở phía đông nam và vịnh Ba Tư ở tây nam, nằm trên bờ biển phía bắc là Iran và trên bờ biển phía nam là Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Musandam, một phần đất tách rời của Oman.

Tôi thích nghĩ rằng chính quyền của tôi chống lại chủ nghĩa định mệnh như vậy. Dựa trên bài phát biểu ở Cairo, tôi đã sử dụng các cuộc phỏng vấn và nhận xét của công chúng để thúc giục các chính phủ Trung Đông chú ý đến tiếng nói của người dân kêu gọi cải cách. Trong các cuộc họp với các nhà lãnh đạo Ả Rập, nhóm của tôi thường đưa vấn đề nhân quyền vào chương trình nghị sự. Bộ Ngoại giao đã làm việc chăm chỉ sau hậu trường để bảo vệ các nhà báo, những người bất đồng chính kiến tự do, và mở rộng không gian cho sự tham gia của người dân.

Tuy nhiên, hiếm khi Hoa Kỳ công khai la mắng các đồng minh như Ai Cập hay Ả Rập Xê-Út vì những vi phạm nhân quyền của họ. Với những lo ngại của chúng tôi về Iraq, al-Qaeda và Iran, chưa kể đến nhu cầu an ninh của Israel, lợi ích của chúng tôi quá lớn để phá vỡ các mối quan hệ. Tôi tự nhủ, chấp nhận chủ nghĩa hiện thực này là một phần của công việc. Ngoại trừ việc thường xuyên, câu chuyện về một nhà hoạt động vì quyền phụ nữ bị bắt ở Riyadh sẽ đến bàn làm việc của tôi, hoặc tôi đọc về một nhân viên địa phương của một tổ chức nhân quyền quốc tế đang mòn mỏi trong nhà tù ở Cairo, và tôi cảm thấy bị ám ảnh. Tôi biết chính quyền của tôi sẽ không bao giờ có thể biến Trung Đông thành một ốc đảo của nền dân chủ, nhưng tôi tin chúng tôi có thể và nên làm nhiều việc hơn nữa để khuyến khích sự tiến bộ đối với nó.

Chính trong những lúc tâm trạng đó, tôi đã dành thời gian cho bữa trưa với Samantha Power.

Tôi đã gặp Samantha khi còn ở Thượng viện, sau khi tôi đọc cuốn sách đoạt giải Pulitzer của cô ấy, “Vấn đề từ địa ngục: Nước Mỹ và Thời đại diệt chủng” — một cuộc thảo luận cảm động, có lý do chặt chẽ về phản ứng mờ nhạt của nước Mỹ đối với nạn diệt chủng và cần sự lãnh đạo toàn cầu mạnh mẽ hơn trong việc ngăn chặn các hành động tàn bạo hàng loạt. Cô

ấy đang dạy ở Harvard vào thời điểm đó, và khi tôi liên hệ, cô ấy đã đồng ý đề nghị của tôi rằng chúng tôi chia sẻ ý tưởng trong bữa tối vào lần tới khi cô ấy ở DC. Cô ấy hóa ra trẻ hơn tôi nghĩ, ở độ tuổi giữa ba mươi, cao lớn, với mái tóc đỏ, tàn nhang, và đôi mắt to, rậm, gần như u sầu, nhăn lại ở khóe khi cô cười. Cô ấy cũng rất dữ dội. Cô và mẹ là người Ireland đã nhập cư đến Hoa Kỳ khi cô lên chín; cô ấy đã chơi bóng rổ ở trường trung học, tốt nghiệp Yale và làm phóng viên tự do đưa tin về chiến tranh Bosnia. Những kinh nghiệm của cô ở đó — làm chứng cho việc tàn sát và thanh lọc sắc tộc — đã thôi thúc cô lấy bằng luật, hy vọng nó sẽ cung cấp cho cô công cụ để chữa khỏi một phần bệnh điên trên thế giới. Tối hôm đó, sau khi cô ấy cho tôi xem một danh sách đầy đủ về những sai sót trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ mà cô ấy khẳng định cần sửa chữa, tôi gợi ý cô ấy có thể muốn ra khỏi tháp ngà và làm việc với tôi.

Cuộc trò chuyện bắt đầu trong bữa tối hôm đó tiếp tục diễn ra trong nhiều năm sau đó. Samantha tham gia trong nhóm nhân viên Thượng viện của tôi với tư cách là một thành viên chính sách đối ngoại, cố vấn về các vấn đề như cuộc diệt chủng diễn ra ở Darfur. Cô ấy đã làm việc trong chiến dịch tranh cử tổng thống của tôi, nơi cô ấy gặp chồng tương lai của mình, bạn của tôi và cuối cùng là 'sa hoàng' Cass Sunstein, và trở thành một trong những người đại diện chính sách đối ngoại hàng đầu của chúng tôi. (Tôi đã phải đặt cô ấy vào vòng cấm, loại cô ấy khỏi chiến dịch tranh cử, khi, trong những gì cô ấy nghĩ là khoảnh khắc đáng nhớ với một phóng viên, cô ấy gọi Hillary là "một con quái vật".) Sau cuộc bầu cử, tôi đã đưa cô ấy vào một vị trí cao cấp tại NSC, nơi cô ấy đã làm việc xuất sắc, chủ yếu là ngoài ánh đèn sân khấu, bao gồm thiết kế một sáng kiến toàn cầu rộng rãi nhằm tăng cường tính minh bạch của chính phủ và giảm tham nhũng ở các quốc gia trên thế giới.



‘sa hoàng’ Cass Sunstein

Samantha là một trong những người bạn thân nhất của tôi trong Nhà Trắng. Giống như Ben, cô ấy gợi lên chủ nghĩa lý tưởng thời trẻ của tôi, phần tôi vẫn còn nguyên vẹn bởi sự hoài nghi, tính toán lạnh lùng, hay sự thận trọng được trang bị như sự khôn ngoan. Và tôi nghi ngờ đó chính là vì cô ấy biết khía cạnh đó của tôi, và hiểu nhịp tim nào sẽ kéo đến, nên đôi khi cô ấy khiến tôi phát điên. Tôi thực sự không gặp cô ấy nhiều ngày, và đó là một phần của vấn đề; bất cứ khi nào Samantha có thời gian trên lịch của tôi, cô ấy cảm thấy có nghĩa vụ nhắc nhở tôi về mọi sai lầm mà tôi chưa sửa. (“Vậy, gần đây chúng ta đã phản bội những lý tưởng nào?” Tôi muốn hỏi.) Cô ấy đã tan vỡ, chẳng hạn, khi vào Ngày tưởng niệm người Armenia, tôi không thừa nhận rõ ràng tội ác diệt chủng đầu thế kỷ XX của người Armenia dưới tay người Thổ Nhĩ Kỳ. (sự cần thiết phải đặt tên cho nạn diệt chủng một cách rõ ràng là một luận điểm chính trong cuốn sách của cô ấy). Tôi có lý do chính đáng để không đưa ra tuyên bố vào thời điểm đó — người Thổ Nhĩ Kỳ rất dị ứng về vấn đề này và tôi đang đàm phán tế nhị với Tổng thống Erdogan về việc quản lý việc Mỹ rút khỏi Iraq — nhưng dù vậy, cô ấy vẫn khiến tôi cảm thấy như bị giật gót. Ngoài việc bực tức về sự cố chấp của Samantha, tôi cần một liều thuốc thường xuyên cho niềm

đam mê và sự chính trực của cô ấy, cả hai như một sự kiểm tra nhiệt độ đối với lương tâm của tôi và bởi vì cô ấy thường có những đề xuất cụ thể, sáng tạo về cách giải quyết những vấn đề lộn xộn mà không ai trong chính quyền đã dành đủ thời gian để suy nghĩ.



Samantha Power

Bữa trưa của chúng tôi vào tháng 5 năm 2010 là một trường hợp điển hình. Samantha đã xuất hiện vào ngày hôm đó để sẵn sàng nói về Trung Đông - đặc biệt là thực tế Hoa Kỳ đã không đưa ra một phản đối chính thức về việc chính phủ Ai Cập gia hạn hai năm gần đây đối với tình trạng "luật khẩn cấp" đã diễn ra liên tục kể từ cuộc bầu cử của Mubarak năm 1981. Mở rộng hệ thống quyền lực độc tài của ông ta bằng cách đình chỉ các quyền hiến định của người Ai Cập. "Tôi hiểu có những cân nhắc chiến lược khi nói đến Ai Cập," Samantha nói, "nhưng có ai dừng lại để hỏi liệu đó có phải là chiến lược tốt không?"

Tôi đã nói với cô ấy, thực ra, tôi có. Tôi không phải là một fan cuồng nhiệt của Mubarak, nhưng tôi đã kết luận rằng một tuyên bố chỉ trích một đạo luật đã có gần ba mươi năm sẽ không hữu ích. Tôi nói: "Chính phủ Hoa Kỳ

là một tàu viễn dương. Không phải tàu cao tốc.” Nếu chúng ta muốn thay đổi cách tiếp cận với khu vực, thì chúng ta cần một chiến lược xây dựng theo thời gian. Chúng ta phải nhờ Lầu Năm Góc và những thông tin tình báo. Chúng ta phải hiệu chỉnh chiến lược để cho các đồng minh trong khu vực có thời gian để điều chỉnh.”

“Có ai đang làm điều đó không?” Samantha nói. “Ý tôi là đang đưa ra chiến lược đó?”

Tôi mỉm cười, nhìn thấy những bánh xe quay trong đầu cô ấy.

Không lâu sau đó, Samantha và ba đồng nghiệp của NSC — Dennis Ross, Gayle Smith và Jeremy Weinstein — đã trình bày cho tôi bản thiết kế cho một Chỉ thị Nghiên cứu Tổng thống nêu rõ lợi ích của Hoa Kỳ đối với sự ổn định trên khắp Trung Đông và Bắc Phi đã bị ảnh hưởng bất lợi bởi Hoa Kỳ ủng hộ không thể kiểm chứng các chế độ độc tài. Vào tháng 8, tôi đã sử dụng chỉ thị đó để hướng dẫn Bộ Ngoại giao, Lầu Năm Góc, CIA và các cơ quan chính phủ khác xem xét các cách mà Hoa Kỳ có thể khuyến khích các cải cách chính trị và kinh tế có ý nghĩa trong khu vực nhằm thúc đẩy các quốc gia đó tiến gần hơn đến các nguyên tắc của chính phủ cởi mở, để họ có thể tránh những cuộc nổi dậy gây bất ổn, bạo lực, hỗn loạn và những kết quả không thể đoán trước thường đi kèm với sự thay đổi đột ngột. Nhóm NSC bắt đầu tiến hành các cuộc họp hai tuần một lần với các chuyên gia Trung Đông từ khắp các chính phủ để phát triển các ý tưởng cụ thể cho việc định hướng lại chính sách của Hoa Kỳ.

Nhiều nhà ngoại giao và chuyên gia kỳ cựu mà họ đã nói chuyện có thể đoán trước được sự hoài nghi về sự cần thiết của bất kỳ sự thay đổi nào đối với chính sách của Hoa Kỳ, cho rằng một số đồng minh Ả Rập của chúng ta còn khiếm khuyết nhưng hiện trạng này phục vụ lợi ích cốt lõi của Hoa Kỳ - điều không được đảm bảo nếu các chính phủ dân túy hơn thế chỗ. Tuy nhiên, theo thời gian, nhóm đã có thể đi đến một bộ nguyên tắc nhất quán để hướng dẫn sự thay đổi chiến lược. Theo kế hoạch đang phát triển, các quan chức Hoa Kỳ ở các cơ quan sẽ đưa ra một thông điệp nhất quán và có sự phối hợp về nhu cầu cải cách; họ sẽ phát triển các

khuyến nghị cụ thể để tự do hóa đời sống chính trị và dân sự ở các quốc gia khác nhau và đưa ra một loạt các động lực mới để khuyến khích việc áp dụng. Vào giữa tháng 12, các tài liệu đưa ra chiến lược đã chuẩn bị sẵn sàng để tôi phê duyệt, và mặc dù tôi nhận ra nó sẽ không thể thay đổi Trung Đông trong một sớm một chiều, tôi đã rất vui mừng bởi thực tế là chúng tôi đang bắt đầu chỉ đạo chính sách đối ngoại máy móc của Mỹ đúng hướng.

Giá như thời gian của chúng tôi nhiều hơn một chút.

CÙNG THÁNG NĂM, tại quốc gia Bắc Phi Tunisia, một người bán trái cây nghèo khó đã tự thiêu bên ngoài một tòa nhà chính quyền địa phương. Đó là một hành động phản kháng, sinh ra từ sự tuyệt vọng: phản ứng tức giận của một công dân đối với một chính phủ mà anh ta biết là tham nhũng và thờ ơ với nhu cầu của anh ta. Theo tất cả các thông tin, người đàn ông, Mohamed Bouazizi, hai mươi sáu tuổi, không phải là một nhà hoạt động, cũng không phải là người đặc biệt quan tâm đến chính trị. Anh thuộc thế hệ những người Tunisia được nuôi dưỡng trong một nền kinh tế trì trệ và dưới tay một nhà độc tài đàn áp tên là Zine el-Abidine Ben Ali. Và sau khi liên tục bị các thanh tra thành phố 'quấy rối' và từ chối điều trần trước thẩm phán, anh ta chỉ đơn giản là chán ngấy. Theo lời kể của một người ngoài cuộc, vào thời điểm tự thiêu, Bouazizi đã hét lên - với với tất cả mọi người - "Tôi có thể kiếm sống bằng cách nào đây?"

Nỗi thống khổ của người bán hoa quả đã gây ra nhiều tuần biểu tình trên toàn quốc chống lại chính phủ Tunisia và vào ngày 14 tháng 1 năm 2011, Ben Ali và gia đình đã bỏ trốn sang Ả Rập Xê Út. Trong khi đó, các cuộc biểu tình tương tự, chủ yếu là của những người trẻ tuổi, đã bắt đầu xảy ra ở Algeria, Yemen, Jordan và Oman, những cái nháy mắt đầu tiên của cái được gọi là 'Mùa xuân Ả Rập'.



Mùa xuân Ả Rập là một làn sóng cách mạng với các cuộc nổi dậy, diễu hành và biểu tình phản đối chưa có tiền lệ tại các quốc gia Ả Rập: Tunisia, Algérie, Ai Cập, Yemen, Jordan, Mauritanie, Ả Rập Xê Út, Oman, Sudan, Syria, Iraq, Libya và Maroc.

Khi tôi chuẩn bị đưa ra thông điệp liên bang vào ngày 25 tháng 1, nhóm của tôi đã tranh luận về mức độ mà tôi nên nhận xét về các sự kiện đang xảy ra gần như với tốc độ chóng mặt ở Trung Đông và Bắc Phi. Với sự phản đối của công chúng đã lật đổ một kẻ độc tài khỏi quyền lực ở Tunisia, người dân trong khu vực đang hy vọng về khả năng thay đổi rộng lớn hơn. Tuy nhiên, sự phức tạp vẫn gây khó khăn và kết quả tốt không được đảm bảo. Cuối cùng, chúng tôi đã thêm một dòng đơn giản vào bài phát biểu của tôi:

“Tối nay, chúng ta hãy nói rõ: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ sát cánh với người dân Tunisia, và ủng hộ nguyện vọng dân chủ của tất cả mọi người.”

Từ quan điểm của Hoa Kỳ, những phát triển đáng kể nhất là ở Ai Cập, nơi một liên minh của các tổ chức thanh niên Ai Cập, các nhà hoạt động, các đảng đối lập cánh tả và các nhà văn và nghệ sĩ nổi tiếng đã đưa ra lời kêu gọi toàn quốc biểu tình chống lại chế độ của Tổng thống Mubarak. Cùng ngày gần 50 nghìn người Ai Cập đã đổ về Quảng trường Tahrir, ở trung tâm thành phố Cairo, yêu cầu chấm dứt luật khẩn cấp, sự tàn bạo của cảnh sát và các hạn chế về tự do chính trị. Hàng nghìn người khác đã tham gia vào các cuộc biểu tình tương tự trên khắp đất nước. Cảnh sát đã cố gắng giải tán đám đông bằng cách sử dụng dùi cui, vòi rồng, đạn cao su và hơi cay, chính phủ của Mubarak sẽ không chỉ ban hành lệnh cấm biểu tình chính thức mà còn chặn Facebook, YouTube và Twitter trong nỗ lực ngăn cản khả năng người biểu tình tổ chức hoặc kết nối với thế giới bên ngoài. Trong những ngày và đêm sắp tới, Quảng trường Tahrir sẽ giống như một đồn điền vĩnh viễn, với các quân đoàn người Ai Cập đứng thách thức tổng thống của họ, kêu gọi “bánh mì, tự do và phẩm giá”.



Đây chính xác là kịch bản mà Chỉ thị Nghiên cứu Tổng thống của tôi đã tìm cách tránh: chính phủ Hoa Kỳ đột nhiên bị kẹt giữa một đồng minh đàn áp nhưng đáng tin cậy và người dân kiên quyết thay đổi, nói lên khát vọng dân chủ mà chúng tôi tuyên bố ủng hộ. Đáng báo động là bản thân Mubarak dường như không biết gì về cuộc nổi dậy đang diễn ra xung quanh mình. Tôi đã nói chuyện với ông ấy qua điện thoại chỉ một tuần trước đó, và ông ấy đã tỏ ra hữu ích, phản hồi nhanh chóng khi chúng tôi thảo luận về các cách để thuyết phục người Israel và người Palestine quay trở lại bàn đàm phán, cũng như lời kêu gọi đoàn kết của chính phủ ông ấy để đáp lại vụ đánh bom một nhà thờ Cơ đốc giáo ở Alexandria, do những kẻ cực đoan Hồi giáo thực hiện. Nhưng khi tôi đưa ra khả năng các cuộc biểu tình bắt đầu ở Tunisia có thể lan sang đất nước ông, Mubarak đã bác bỏ nó, giải thích rằng "Ai Cập không phải là Tunisia." Ông ấy đã đảm bảo với tôi bất kỳ cuộc phản đối nào chống lại chính phủ sẽ nhanh chóng kết thúc. Đang lắng nghe giọng nói của ông ấy. Tôi đã tưởng tượng ra cảnh

ông ngồi trong văn phòng được trang trí lộng lẫy bên trong dinh tổng thống, nơi chúng tôi gặp nhau lần đầu - rèm kéo ra, ông trông uy nghiêm trên chiếc ghế tựa lưng cao khi một vài phụ tá ghi chép, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của mình. Ông sẽ thấy những gì ông muốn thấy, tôi nghĩ, và nghe những gì ông muốn nghe — và không có gì trong số đó tốt với ông ấy cả.

Trong khi đó, những thước phim thời sự từ Quảng trường Tahrir đã gợi lại những ký ức khác nhau. Đám đông trong những ngày đầu tiên đó có vẻ là 'trẻ và thế tục' - không khác gì các sinh viên và nhà hoạt động đã có mặt để nghe bài diễn văn Cairo của tôi. Trong các cuộc phỏng vấn, họ tỏ ra lịch sự và nắm vững thông tin, nhấn mạnh vào cam kết bất bạo động và mong muốn về đa nguyên dân chủ, pháp quyền và một nền kinh tế hiện đại, đổi mới có thể mang lại công ăn việc làm và mức sống tốt hơn. Với lý tưởng và lòng dũng cảm thách thức một trật tự xã hội áp bức, họ xuất hiện không khác gì những thanh niên từng góp phần phá bỏ Bức tường Berlin hay đứng trước xe tăng ở Quảng trường Thiên An Môn. Họ cũng không quá khác biệt so với những người trẻ tuổi đã giúp bầu tôi làm tổng thống.

“Nếu tôi là một người Ai Cập ở độ tuổi hai mươi,” tôi nói với Ben, “Tôi có thể sẽ ở ngoài đó với họ.”

Tất nhiên, tôi không phải là người Ai Cập ở độ tuổi đôi mươi. Tôi đã là tổng thống Hoa Kỳ. Và như những người trẻ tuổi này, tôi phải tự nhắc mình rằng họ — cùng với các giáo sư đại học, các nhà hoạt động nhân quyền, các thành viên đảng đối lập thế tục và các thành viên công đoàn cũng ở tuyến đầu của các cuộc biểu tình — chỉ đại diện cho một phần nhỏ dân số Ai Cập. Nếu Mubarak bước xuống, tạo ra một khoảng trống quyền lực đột ngột, họ không phải là những người có nhiều khả năng lấp đầy nó. Một trong những bi kịch của triều đại độc tài của Mubarak là nó đã kìm hãm sự phát triển của các thể chế và truyền thống có thể giúp Ai Cập quản lý hiệu quả quá trình chuyển đổi sang dân chủ: các đảng chính trị mạnh, cơ quan tư pháp độc lập và phương tiện truyền thông, giám sát bầu cử công bằng, rộng rãi - các hiệp hội dân sự dựa trên cơ sở hiệu quả và tôn trọng các quyền của thiểu số. Bên ngoài quân đội, lực lượng đã thâm nhập sâu

rộng khắp xã hội Ai Cập và được cho là có lợi ích đáng kể trong một loạt thành phần kinh tế lớn, lực lượng mạnh mẽ và gắn kết nhất trong nước là Anh em Hồi giáo, tổ chức Hồi giáo dựa trên dòng Sunni với mục tiêu trọng tâm là xem Ai Cập — và toàn bộ thế giới Ả Rập — được điều chỉnh bởi luật sharia. Nhờ tổ chức cơ sở và hoạt động từ thiện thay mặt người nghèo (và mặc dù Mubarak đã chính thức cấm), tổ chức Anh em Hồi giáo-Brotherhood tự hào có một lượng thành viên đáng kể. Nó cũng chấp nhận sự tham gia chính trị hơn là bạo lực như một động lực để thúc đẩy các mục tiêu của mình và trong bất kỳ cuộc bầu cử công bằng và tự do nào, các ứng cử viên mà nó ủng hộ sẽ là những ứng cử viên có tỷ lệ cược cao để giành chiến thắng. Tuy nhiên, nhiều chính phủ trong khu vực coi tổ chức Anh em Hồi giáo là một mối đe dọa lật đổ, nguy hiểm và triết lý cơ bản của tổ chức khiến nó vừa không đáng tin cậy như một người bảo vệ cho chủ nghĩa đa nguyên dân chủ, vừa có thể là một vấn đề đối với quan hệ Mỹ-Ai Cập.

Tại Quảng trường Tahrir, các cuộc biểu tình tiếp tục dâng cao, cũng như các cuộc đụng độ bạo lực giữa người biểu tình và cảnh sát. Dường như bị đánh thức sau giấc ngủ, Mubarak đã lên truyền hình Ai Cập vào ngày 28 tháng 1 để thông báo ông sẽ thay thế nội các của mình, nhưng ông không đưa ra dấu hiệu nào cho thấy ông có ý định đáp ứng các yêu cầu cải cách rộng rãi hơn. Tin chắc vấn đề sẽ không biến mất, tôi đã tham khảo ý kiến của nhóm an ninh quốc gia để cố gắng đưa ra giải pháp hiệu quả. Nhóm đã bị chia cắt, gần như hoàn toàn theo thế hệ. Các thành viên lớn tuổi hơn và cao cấp hơn trong nhóm — Joe, Hillary, Gates và Panetta — đã khuyên nên thận trọng, tất cả đều đã biết và làm việc với Mubarak trong nhiều năm. Họ nhấn mạnh vai trò mà chính phủ của ông từ lâu đã đóng trong việc giữ hòa bình với Israel, chống khủng bố và hợp tác với Hoa Kỳ trong một loạt các vấn đề khu vực khác. Trong khi họ thừa nhận sự cần thiết phải thúc giục nhà lãnh đạo Ai Cập cải cách, họ cảnh báo không có cách nào để biết ai hoặc cái gì có thể thay thế ông. Trong khi đó, Samantha, Ben, Denis, Susan Rice và cố vấn an ninh quốc gia của Joe, Tony Blinken: tin chắc Mubarak đã đánh mất hoàn toàn tính hợp pháp của mình với

người dân Ai Cập. Thay vì giữ cho toa xe của chúng tôi bị kẹt vào một trật tự độc tài tham nhũng trên bờ vực sụp đổ (và dường như đang sử dụng vũ lực ngày càng gia tăng đối với người biểu tình), họ coi việc chính phủ Hoa Kỳ liên kết với các lực lượng cả về mặt chiến lược và đạo đức.

Tôi đã chia sẻ cả hy vọng của các cố vấn trẻ tuổi và nỗi sợ hãi của những người lớn tuổi. Tôi quyết định đặt cược cho một kết quả tích cực là xem liệu chúng tôi có thể thuyết phục Mubarak thực hiện một loạt các cải cách thực chất, bao gồm chấm dứt luật khẩn cấp, khôi phục các quyền tự do báo chí và chính trị cũng như ấn định ngày bầu cử quốc gia tự do và công bằng. Như Hillary mô tả, một "quá trình chuyển đổi có trật tự" như vậy sẽ cho các đảng phái chính trị đối lập và các ứng cử viên tiềm năng có thời gian để xây dựng những người theo dõi và phát triển các kế hoạch nghiêm túc để cầm quyền. Nó cũng sẽ cho phép Mubarak nghỉ hưu như một chính khách cao tuổi, điều này có thể giúp giảm thiểu nhận thức trong khu vực là chúng tôi sẵn sàng loại bỏ các đồng minh lâu năm khi có chút rắc rối.

Không cần phải nói cố gắng thuyết phục một tên chuyên quyền già nua từ bỏ quyền lực, ngay cả khi đó là lợi ích riêng của ông ta, sẽ là một hoạt động tinh vi. Sau cuộc thảo luận tại Phòng Tình huống, tôi lại gọi điện cho Mubarak, nêu ý tưởng về việc ông ta đưa ra một loạt cải cách táo bạo hơn. Ông ta ngay lập tức chống đối, mô tả những người biểu tình là thành viên của Tổ chức Anh em Hồi giáo và một lần nữa nhấn mạnh tình hình sẽ sớm trở lại bình thường. Tuy nhiên, ông ấy đã đồng ý với yêu cầu của tôi về việc cử một phái viên — Frank Wisner, người đã từng là đại sứ Hoa Kỳ tại Ai Cập vào cuối những năm 1980 — đến Cedro để có các cuộc tham vấn riêng sâu rộng hơn.

Sử dụng Wisner để đưa ra lời kêu gọi trực tiếp, trực diện với tổng thống Ai Cập là ý tưởng của Hillary, và tôi nghĩ điều đó rất hợp lý: Wisner thực sự là người phụ trách thiết lập chính sách đối ngoại của Mỹ, cha của anh ấy đã là một nhà lãnh đạo mang tính biểu tượng trong thời những năm thành lập của CIA, và anh ta là người mà Mubarak biết rõ và tin cậy. Đồng thời, tôi hiểu lịch sử của Wisner với Mubarak và cách tiếp cận cũ của anh

ấy đối với ngoại giao Hoa Kỳ có thể khiến anh ấy thận trọng trong việc đánh giá các triển vọng thay đổi. Trước khi anh ấy rời đi, tôi đã gọi cho anh ấy với những chỉ dẫn rõ ràng là “hãy mạnh dạn lên”: Tôi muốn anh thúc đẩy Mubarak từ chức sau khi cuộc bầu cử mới được tổ chức — một cử chỉ mà tôi hy vọng sẽ đủ kịch tính và cụ thể để mang lại niềm tin cho người biểu tình sự thay đổi thực sự đang đến.

Trong khi chúng tôi chờ đợi kết quả từ sứ mệnh của Wisner, các phương tiện truyền thông tập trung hơn vào phản ứng của chính quyền tôi đối với cuộc khủng hoảng — và cụ thể hơn là chúng tôi đứng về phía ai. Cho đến nay, chúng tôi đã đưa ra ít hơn những tuyên bố chung chung trước công chúng với nỗ lực câu giờ cho chính mình. Nhưng các phóng viên của Washington - nhiều người trong số họ đã tìm thấy nguyên nhân rõ ràng khiến những người biểu tình trẻ tuổi xuống đường - bắt đầu nhấn mạnh với Gibbs về lý do tại sao chúng tôi không đứng cùng với các lực lượng dân chủ. Trong khi đó, các nhà lãnh đạo nước ngoài trong khu vực muốn biết lý do tại sao chúng tôi không hỗ trợ Mubarak mạnh mẽ hơn. Bibi Netanyahu nhấn mạnh việc duy trì trật tự và ổn định ở Ai Cập quan trọng hơn tất cả, nói với tôi nếu không thì “bạn sẽ thấy Iran ở đó trong hai giây nữa.” Vua Abdullah của Ả Rập Saudi thậm chí còn lo lắng hơn: sự lan rộng của các cuộc biểu tình trong khu vực, một mối đe dọa hiện hữu đối với một chế độ quân chủ gia đình từ lâu đã bóp chết mọi hình thức bất đồng nội bộ. Ông cũng tin những người biểu tình Ai Cập không thực sự nói cho chính họ. Ông chỉ rõ “bốn phe phái” mà ông tin là đứng sau các cuộc biểu tình: Anh em Hồi giáo, Hezbollah, al-Qaeda và Hamas.

Cả hai bản phân tích của các nhà lãnh đạo này đều không được xem xét kỹ lưỡng. Người Sunni, chiếm phần lớn ở Ai Cập (và tất cả Anh em Hồi giáo), hầu như không nhạy cảm với ảnh hưởng của người Shiite Iran và Hezbollah, và hoàn toàn không có bằng chứng cho thấy al-Qaeda hoặc Hamas đứng sau các cuộc biểu tình. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo trẻ hơn, có tư tưởng cải cách hơn trong khu vực, bao gồm cả Vua Abdullah của Jordan, lo ngại khả năng các cuộc biểu tình nhấn chìm đất nước của họ,

và trong khi họ sử dụng ngôn ngữ phức tạp hơn, họ rõ ràng mong đợi Hoa Kỳ lựa chọn, như Bibi đã nói. đặt nó, "ổn định" trên "hỗn loạn".

Đến ngày 31 tháng 1, xe tăng của quân đội Ai Cập đóng trên khắp Cairo, chính phủ đã đóng cửa internet trên toàn thành phố, và những người biểu tình đang lên kế hoạch tổng đình công trên toàn quốc vào ngày hôm sau. Thông báo của Wisner về cuộc gặp của anh với Mubarak đã đến: Tổng thống Ai Cập sẽ công khai cam kết không tranh cử thêm nhưng đã dừng việc tạm hoãn luật khẩn cấp hoặc đồng ý ủng hộ việc chuyển giao quyền lực một cách hòa bình. Báo cáo chỉ làm gia tăng sự chia rẽ trong đội ngũ an ninh quốc gia của tôi: Các thành viên cấp cao hơn coi sự nhượng bộ của Mubarak là đủ lý do để gắn bó với ông ta, trong khi các nhân viên trẻ hơn coi động thái này - giống như quyết định đột ngột của Mubarak khi bổ nhiệm giám đốc tình báo của ông ta, Omar Suleiman, với tư cách là phó tổng thống – chỉ là một chiến thuật đình trệ sẽ không thể xoa dịu những người biểu tình. Tom Donilon và Denis cho tôi biết các cuộc tranh luận của nhân viên đã trở nên gay gắt và các phóng viên đang phát hiện ra sự khác biệt giữa những tuyên bố thiếu cẩn trọng của Joe, Hillary và những lời chỉ trích gay gắt hơn về Mubarak đến từ Gibbs và những người khác trong chính quyền.



Hosni Mubarak

Một phần để đảm bảo mọi người đều hát cùng một bài thánh ca trong khi chúng tôi xác định các bước tiếp theo của mình, tôi đã có chuyến thăm đột xuất tới cuộc họp của Hội đồng an ninh quốc gia NSC tại Phòng Tình huống vào cuối buổi chiều ngày 1 tháng 2. Cuộc thảo luận đã gần như bắt đầu khi một phụ tá thông báo với chúng tôi rằng Mubarak đang nói chuyện với người dân Ai Cập trên một chương trình phát sóng toàn quốc. Chúng tôi đã bật màn hình TV của phòng để có thể xem theo thời gian thực. Mặc một bộ đồ tối màu và đọc một văn bản đã chuẩn bị sẵn, Mubarak dường như đang tuân theo lời cam kết của mình với Wisner, nói ông chưa bao giờ có ý định đề cử mình cho một nhiệm kỳ tổng thống khác và thông báo sẽ kêu gọi quốc hội Ai Cập — quốc hội mà ông hoàn toàn kiểm soát — để thảo luận về việc đẩy nhanh tiến độ cho các cuộc bầu cử mới. Nhưng các điều khoản về chuyển giao quyền lực thực sự mơ hồ đến mức bất kỳ ai theo dõi Ai Cập đều có thể kết luận bất cứ lời hứa nào mà Mubarak đang đưa ra hiện nay đều có thể và sẽ bị đảo ngược ngay khi các cuộc biểu tình kết

thúc. Trên thực tế, Tổng thống Ai Cập đã dành phần lớn bài phát biểu để cáo buộc những kẻ khiêu khích và các lực lượng chính trị giấu tên đã tổ chức các cuộc biểu tình để phá hoại "an ninh và sự ổn định" của quốc gia. Ông khẳng định sẽ tiếp tục hoàn thành trách nhiệm của mình, với tư cách là người "chưa bao giờ tìm kiếm quyền lực," bảo vệ Ai Cập khỏi các tác nhân của hỗn loạn và bạo lực. Khi ông ấy nói xong, ai đó đã tắt màn hình, và tôi ngả người ra ghế, duỗi tay ra sau đầu.

"Điều đó," tôi nói, "sẽ không có ích gì."

Tôi muốn cố gắng lần cuối để thuyết phục Mubarak bắt đầu một quá trình chuyển đổi thực sự. Quay trở lại Phòng Bầu dục, tôi gọi cho ông ta, và tôi đặt điện thoại ở chế độ loa để các cố vấn của tôi có thể nghe thấy. Tôi bắt đầu bằng cách khen ngợi ông ấy về quyết định không tái tranh cử. Tôi chỉ có thể tưởng tượng được Mubarak, người lần đầu tiên nắm quyền khi tôi còn học đại học sẽ khó khăn như thế nào và đã sống lâu hơn bốn người tiền nhiệm của tôi, để nghe những gì tôi sắp nói.

"Bây giờ anh đã đưa ra quyết định lịch sử này để chuyển giao quyền lực," tôi nói, "Tôi muốn thảo luận với anh về cách thức hoạt động của nó. Tôi nói điều này với sự tôn trọng tối đa. Tôi muốn chia sẻ đánh giá trung thực của tôi về những gì tôi nghĩ sẽ hoàn thành mục tiêu của anh. Sau đó, tôi rút ra điểm mấu chốt: Nếu anh vẫn tại vị và kéo dài quá trình chuyển đổi, tôi tin, các cuộc biểu tình sẽ tiếp tục và có thể thoát ra khỏi tầm kiểm soát. Nếu anh muốn một chính phủ có trách nhiệm không bị chi phối bởi Tổ chức Anh em Hồi giáo, thì bây giờ là lúc anh từ chức và sử dụng tầm vóc của mình ở hậu trường để giúp mở ra một chính phủ Ai Cập mới."

Mặc dù tôi và Mubarak thường nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, nhưng ông ấy đã chọn thời điểm này để nói chuyện với tôi bằng tiếng Ả Rập. Tôi không cần người phiên dịch nói với tôi về sự kích động trong giọng nói của ông ta. "Ngài không hiểu văn hóa của người Ai Cập," ông ta tuyên bố, giọng cao lên. "Tổng thống Obama, nếu tôi đi vào quá trình chuyển đổi theo cách này, đó sẽ là điều nguy hiểm nhất đối với Ai Cập".

Tôi thừa nhận tôi không biết văn hóa Ai Cập theo cách của ông ấy và ông đã tham gia chính trị lâu hơn tôi rất nhiều. “Nhưng có những khoảnh khắc trong lịch sử mà chỉ vì mọi thứ diễn ra theo cùng một cách trong quá khứ không có nghĩa là chúng sẽ giống như vậy trong tương lai. Ông đã phục vụ tốt đất nước của mình trong hơn ba mươi năm. Tôi muốn đảm bảo ông ấy nắm bắt thời điểm lịch sử này theo một cách nào đó - để lại một di sản tuyệt vời cho mình.”

Chúng tôi quay đi quay lại như vậy trong vài phút nữa, với Mubarak nhấn mạnh ông ta cần phải ở lại và lặp lại rằng các cuộc biểu tình sẽ sớm kết thúc. “Tôi biết người của mình,” ông ấy nói ở cuối cuộc gọi. “Họ là những người giàu cảm xúc. Tôi sẽ nói chuyện với ngài sau, thưa Tổng thống, và tôi sẽ nói với ngài rằng tôi đã đúng”.

Tôi gác điện thoại. Trong giây lát, căn phòng im lặng, mọi ánh mắt của mọi người đều dán vào tôi. Tôi đã cho Mubarak lời khuyên tốt nhất. Tôi đã đề nghị với ông ta một kế hoạch cho một lối thoát hợp lý. Tôi biết, bất kỳ nhà lãnh đạo nào thay thế ông ấy đều có thể trở thành đối tác tồi tệ hơn đối với Hoa Kỳ - và có khả năng tồi tệ hơn đối với người dân Ai Cập. Và sự thật là, tôi có thể đã sống với bất kỳ kế hoạch chuyển đổi thực sự nào mà ông ấy có thể đã trình bày, ngay cả khi nó khiến phần lớn mạng lưới hiện có của chế độ không còn nguyên vẹn. Tôi là một người theo chủ nghĩa hiện thực để biết rằng điều đó không xảy ra với sự kiên trì ngoan cố của những người trẻ tuổi ở Quảng trường Tahrir, tôi đã làm việc với Mubarak trong suốt phần còn lại của nhiệm kỳ tổng thống, bất chấp những gì ông ấy ủng hộ — cũng như tôi sẽ tiếp tục làm việc với phần còn lại của “trật tự độc tài thối nát,” như Ben thích gọi, đã kiểm soát cuộc sống ở Trung Đông và Bắc Phi.

Ngoại trừ những đứa trẻ đang ở Quảng trường Tahrir. Vì sự kiên định của họ về một cuộc sống tốt đẹp hơn, những người khác đã tham gia cùng họ — các bà mẹ và người lao động, thợ đóng giày và tài xế taxi. Hàng trăm nghìn người đó, ít nhất trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, đã mất đi nỗi sợ hãi, và họ sẽ không ngừng biểu tình trừ khi Mubarak khôi phục lại nỗi

sợ hãi đó theo cách duy nhất mà ông ta biết: đánh đập và súng đạn, giam giữ và tra tấn. Trước đó trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, tôi đã không thể tác động đến cuộc đàn áp tàn khốc của chế độ Iran đối với những người biểu tình Phong trào Xanh. Tôi có thể không ngăn được Trung Quốc hoặc Nga đè bẹp những người bất đồng chính kiến của mình. Nhưng chế độ Mubarak đã nhận được hàng tỷ đô la tiền thuế của người Mỹ: chúng tôi cung cấp vũ khí cho họ, chia sẻ thông tin và giúp đào tạo các sĩ quan quân đội của họ: và để tôi cho phép người nhận khoản viện trợ đó, một người mà chúng tôi gọi là đồng minh, thực hiện bạo lực dã man với những người biểu tình ôn hòa, với tất cả thế giới đang theo dõi — đó là ranh giới mà tôi không muốn vượt qua. Tôi nghĩ, nó sẽ gây thiệt hại quá lớn đối với ý tưởng của Mỹ. Nó sẽ gây ra quá nhiều thiệt hại cho tôi.

"Chúng ta hãy chuẩn bị một tuyên bố," tôi nói với nhóm của mình. "Chúng ta kêu gọi Mubarak từ chức ngay bây giờ."

LIÊN QUAN đến niềm tin của nhiều người trong thế giới Ả Rập, Hoa Kỳ không phải là một tên bù nhìn vĩ đại hay giật dây các quốc gia mà mình quan hệ. Ngay cả những chính phủ phụ thuộc vào sự hỗ trợ kinh tế và quân sự của chúng tôi cũng nghĩ đến sự sống còn của chính họ trước hết và chế độ Mubarak cũng không phải là ngoại lệ. Sau khi tôi tuyên bố công khai niềm tin của mình rằng đã đến lúc Ai Cập bắt đầu chuyển đổi nhanh chóng sang một chính phủ mới, Mubarak vẫn thách thức, kiểm tra xem ông ta có thể đi bao xa trong việc đe dọa những người biểu tình. Ngày hôm sau, trong khi quân đội Ai Cập đứng yên tại chỗ, các nhóm ủng hộ Mubarak đã tràn xuống Quảng trường Tahrir — một số cưỡi lạc đà và ngựa, vung roi và gậy, những người khác ném súng lửa và đá từ các mái nhà xung quanh — và bắt đầu tấn công những người biểu tình. Ba người biểu tình đã thiệt mạng và sáu trăm người bị thương: trong vài ngày, chính quyền đã bắt giữ hơn 50 nhà báo và nhà hoạt động nhân quyền. Bạo lực tiếp tục diễn ra vào ngày hôm sau, cùng với các cuộc phản công quy mô lớn do chính phủ tổ chức. Lực lượng ủng hộ Mubarak thậm chí còn bắt đầu tấn công các phóng viên nước ngoài, cáo buộc họ kích động phe đối lập.

Thách thức lớn nhất của tôi trong những ngày căng thẳng đó là giữ cho mọi người trong chính quyền của tôi ở trên cùng một thuyền. Thông điệp phát ra từ Nhà Trắng rất rõ ràng. Khi Gibbs hỏi tôi muốn nói gì khi tôi nói rằng quá trình chuyển đổi ở Ai Cập phải bắt đầu "ngay bây giờ", anh ấy nói đơn giản, "Bây giờ có nghĩa là ngày hôm qua" (vì giờ Ai Cập trước giờ Mỹ 6 tiếng). Chúng tôi cũng đã thành công trong việc kêu gọi các đồng minh châu Âu đưa ra một tuyên bố chung. Tuy nhiên, cùng khoảng thời gian đó, Hillary đã được phỏng vấn tại một hội nghị an ninh ở Munich và dường như cô ấy đã cố gắng cảnh báo về những nguy hiểm trong bất kỳ sự chuyển đổi nhanh chóng nào ở Ai Cập. Cũng tại hội nghị đó, Frank Wisner - người không còn vai trò chính thức trong chính quyền và tuyên bố chỉ nói với tư cách là một công dân - đã đưa ra ý kiến rằng Mubarak nên "tiếp tục" nắm quyền trong bất kỳ giai đoạn chuyển tiếp nào. Nghe vậy, tôi bảo Katie tìm ngoại trưởng của tôi. Khi tôi nói chuyện với cô ấy, tôi không che giấu sự không hài lòng của mình.

"Tôi hiểu rất rõ những vấn đề tiềm ẩn với bất kỳ việc chuyển giao nào khỏi Mubarak," tôi nói, "nhưng tôi đã đưa ra quyết định và tôi không thể có một loạt các thông điệp hỗn hợp ở đó ngay bây giờ." Trước khi Hillary có thể trả lời, tôi đã nói thêm, "Và nói với Wisner rằng tôi không quan tâm đến những gì anh ấy đang nói - anh ấy cần phải im lặng".

Bất chấp những thất vọng đôi khi tôi phải trải qua khi đối phó với một cơ sở an ninh quốc gia vẫn không thoải mái với viễn cảnh một Ai Cập không có Mubarak, chính cơ sở đó - đặc biệt là Lầu Năm Góc và cộng đồng tình báo - có lẽ có nhiều tác động đến kết quả cuối cùng ở Ai Cập hơn bất kỳ những tuyên bố mang tính trí tuệ cao nào đến từ Nhà Trắng. Một hoặc hai lần mỗi ngày, Gates, Mullen, Panetta, Brennan và những người khác âm thầm liên hệ với các sĩ quan cấp cao trong quân đội Ai Cập và cơ quan tình báo, làm rõ rằng một cuộc đàn áp của quân đội đối với những người biểu tình sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng về bất kỳ mối quan hệ Mỹ-Ai Cập nào trong tương lai. Hàm ý của việc tiếp cận quân sự này rất rõ ràng: hợp tác Mỹ-Ai Cập, và viện trợ đi kèm, không phụ thuộc vào việc Mubarak nắm

quyền, vì vậy các tướng lĩnh và cục trưởng tình báo của Ai Cập có thể muốn cân nhắc kỹ lưỡng về hành động nào bảo vệ tốt nhất lợi ích thể chế của họ.

Thông điệp của chúng tôi có vẻ thành công, vì vào tối ngày 3 tháng 2, quân đội Ai Cập đã giữ cho lực lượng ủng hộ Mubarak tách biệt khỏi những người biểu tình. Việc bắt giữ các nhà báo Ai Cập và các nhà hoạt động nhân quyền bắt đầu chậm lại. Được khuyến khích bởi sự thay đổi trong tư thế của quân đội, nhiều người biểu tình đã đổ về quảng trường một cách ôn hòa. Mubarak sẽ ở lại trong một tuần nữa, thề sẽ không cúi đầu trước "áp lực nước ngoài". Nhưng vào ngày 11 tháng 2, chỉ hai tuần rưỡi sau cuộc biểu tình lớn đầu tiên ở Quảng trường Tahrir, một Phó Tổng thống có vẻ ngoài mệt mỏi Suleiman đã xuất hiện trên truyền hình Ai Cập để thông báo Mubarak đã rời nhiệm sở và một chính phủ lâm thời do Hội đồng vũ trang tối cao lãnh đạo. Các lực lượng sẽ bắt đầu quá trình bầu cử mới.

Tại Nhà Trắng, chúng tôi đã xem CNN phát sóng cảnh đám đông ở Quảng trường Tahrir nổ ra để ăn mừng. Nhiều nhân viên đã rất vui vẻ. Samantha đã gửi cho tôi một tin nhắn nói cô ấy tự hào như thế nào khi là một phần của chính quyền. Bước xuống hàng cột chúng tôi đọc tuyên bố báo chí với các phóng viên, Ben không dấu nụ cười trên khuôn mặt của mình. "Điều đó thật tuyệt vời," anh nói, "trở thành một phần của lịch sử". Katie in ra một bức ảnh và để nó trên bàn làm việc của tôi: nó cho thấy một nhóm người biểu tình trẻ ở quảng trường Ai Cập đang treo một tấm biển có nội dung: VÂNG, CHÚNG TA CÓ THỂ (cùng thông điệp với chiến dịch tranh cử của tôi).

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm - và hy vọng thận trọng. Tuy nhiên, tôi vẫn thỉnh thoảng nghĩ về Mubarak, người chỉ vài tháng trước đó vẫn là khách của tôi. Thay vì bỏ trốn khỏi đất nước, nhà lãnh đạo cao tuổi dường như đã đến sống trong khu nhà riêng của mình ở Sharm el Sheikh. Tôi hình dung ra ông ấy ở đó, đang ngồi trong khung cảnh xa hoa, ánh sáng lờ mờ đổ bóng lên khuôn mặt ông ấy, một mình với những suy nghĩ của riêng ông.



Sharm el Sheikh – Ai Cập

Tôi biết đối với tất cả sự ăn mừng và lạc quan, quá trình chuyển đổi ở Ai Cập chỉ là sự khởi đầu của một cuộc đấu tranh giành lấy linh hồn của thế giới Ả Rập - một cuộc đấu tranh mà kết quả vẫn chưa chắc chắn. Tôi nhớ lại cuộc trò chuyện mà tôi đã có với Mohammed bin Zayed, thái tử của Abu Dhabi và là người cai trị trên thực tế của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, ngay sau khi tôi kêu gọi Mubarak từ chức. Trẻ trung, sành điệu, gần gũi với Ả Rập Xê Út và có lẽ là nhà lãnh đạo sáng giá nhất vùng Vịnh, MBZ, như chúng tôi gọi là anh ta, đã không nặng lời khi mô tả cách nhận được tin tức trong khu vực.

MBZ nói với tôi các tuyên bố của Hoa Kỳ về Ai Cập đang được theo dõi chặt chẽ ở Vùng Vịnh, với mức độ báo động ngày càng tăng. Điều gì sẽ xảy ra nếu những người biểu tình ở Bahrain kêu gọi Vua Hamad từ chức? Hoa Kỳ sẽ đưa ra loại tuyên bố giống như chúng tôi đã có với Ai Cập?

Tôi đã nói với anh ấy rằng tôi hy vọng được làm việc với anh ấy và những người khác để tránh phải lựa chọn giữa Tổ chức Anh em Hồi giáo và các cuộc đụng độ bạo lực tiềm tàng giữa các chính phủ và người dân của họ.

MBZ nói với tôi: "Thông điệp công khai không ảnh hưởng đến Mubarak, nhưng nó ảnh hưởng đến khu vực. Anh ấy gợi ý nếu Ai Cập sụp đổ và Tổ chức Anh em Hồi giáo lên thay, sẽ có 8 nhà lãnh đạo Ả Rập khác sẽ sụp đổ, đó là lý do tại sao anh ấy chỉ trích tuyên bố của tôi. "Điều đó cho thấy," anh nói, "Hoa Kỳ không phải là đối tác mà chúng tôi có thể dựa vào trong dài hạn."

Giọng anh bình tĩnh và lạnh lùng. Tôi nhận ra đó không phải là một lời cầu xin giúp đỡ mà là một lời cảnh báo. Dù điều gì đã xảy ra với Mubarak, trật tự cũ không có ý định nhượng bộ quyền lực mà không có một cuộc chiến.

Các cuộc biểu tình chống chính phủ ở các quốc gia khác chỉ tăng về quy mô và cường độ sau khi Mubarak từ chức, vì ngày càng có nhiều người tin rằng có thể thay đổi được. Một số chế độ đã thành công trong việc thực hiện ít nhất một cuộc cải cách tổng hợp để đáp ứng yêu cầu của người biểu tình trong khi tránh đổ máu hoặc biến động đáng kể: Algeria đã dỡ bỏ luật khẩn cấp có tuổi đời 19 năm của mình, vua Maroc đã thiết kế các cải cách hiến pháp để tăng một cách khiêm tốn quyền lực của Quốc hội được bầu chọn, và quốc vương của Jordan cũng sẽ sớm làm như vậy. Nhưng đối với nhiều nhà cầm quyền Ả Rập, bài học chính từ Ai Cập là cần phải đập tan các cuộc biểu tình một cách có hệ thống, tàn nhẫn — bất kể bạo lực có thể đòi hỏi đến mức nào và bất kể quốc tế có thể gây ra bao nhiêu chỉ trích từ những cuộc đàn áp như vậy.

Hai trong số các quốc gia chứng kiến tình trạng bạo lực tồi tệ nhất là Syria và Bahrain, nơi các nhóm giáo phái chiếm đa số và các nhóm thiểu số có đặc quyền chi phối. Tại Syria, tháng 3 năm 2011, vụ bắt giữ và tra tấn mười lăm học sinh đã rải hình vẽ bậy chống chính phủ lên các bức tường thành phố đã gây ra các cuộc biểu tình lớn chống lại chế độ của dòng Shiite do người Alawite thống trị của Tổng thống Bashar al-Assad tại nhiều cộng đồng người Sunni chiếm đa số. Sau khi hơi cay, vòi rồng, đánh đập và bắt giữ hàng loạt không dập tắt được các cuộc biểu tình, lực lượng an ninh của Assad đã tiếp tục phát động các chiến dịch quân sự toàn diện trên một số thành phố, bằng bắn đạn thật, xe tăng và khám xét từng nhà. Trong

khi đó, đúng như MBZ đã dự đoán, tại quốc đảo nhỏ bé Bahrain, các cuộc biểu tình khổng lồ, chủ yếu là người Shiite chống lại chính phủ của Quốc vương Hamad bin Isa bin Salman al-Khalifa đang diễn ra tại thủ đô Manama, và chính phủ Bahrain đã đáp lại bằng vũ lực, giết chết nhiều người biểu tình và làm bị thương hàng trăm người khác. Khi sự phẫn nộ trước sự tàn bạo của cảnh sát thúc đẩy các cuộc biểu tình thậm chí còn lớn hơn, vua Hamad đã đi xa hơn, thực hiện điều chưa từng có khi mời các sư đoàn vũ trang của quân đội A Rập Xê Út và Các Tiểu vương quốc A Rập Thống nhất giúp đàn áp công dân của mình.

Nhóm và tôi đã dành hàng giờ để vật lộn với cách Hoa Kỳ có thể ảnh hưởng đến các sự kiện ở Syria và Bahrain. Các lựa chọn của chúng tôi bị giới hạn một cách đau đớn. Syria là đối thủ lâu năm của Hoa Kỳ, trong lịch sử là đồng minh với Nga và Iran, cũng như là một nước ủng hộ Hezbollah. Nếu không có đòn bẩy kinh tế, quân sự hoặc ngoại giao mà chúng tôi đã có ở Ai Cập, thì những lời lên án chính thức đối với chế độ Assad mà chúng tôi đưa ra (và việc áp đặt lệnh cấm vận của Mỹ sau này) không có tác dụng thực sự và Assad có thể tin tưởng vào Nga để phủ quyết bất kỳ nỗ lực nào chúng tôi có thể thực hiện để áp đặt các biện pháp trừng phạt quốc tế thông qua Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Với Bahrain, chúng tôi gặp phải vấn đề ngược lại: Quốc gia này là đồng minh lâu năm của Hoa Kỳ và Hạm đội 5 của Hải quân Hoa Kỳ đóng tại đó. Mối quan hệ đó cho phép chúng tôi gây áp lực riêng cho Hamad và các bộ trưởng của ông ấy để trả lời một phần yêu cầu của người biểu tình và kiềm chế bạo lực của cảnh sát. Tuy nhiên, cơ quan cầm quyền của Bahrain coi những người biểu tình là những kẻ thù chịu ảnh hưởng của Iran cần phải bị kiềm chế. Cùng với A Rập Xê Út và Các Tiểu vương quốc A Rập Thống nhất - UAE, chế độ Bahrain sẽ buộc chúng tôi phải lựa chọn, và tất cả đều biết chúng tôi không thể mạo hiểm vị trí chiến lược của mình ở Trung Đông bằng cách cắt đứt quan hệ với ba quốc gia vùng Vịnh.

Vào năm 2011, không ai đặt câu hỏi về ảnh hưởng hạn chế của chúng tôi ở Syria - điều đó sẽ xảy ra sau đó. Nhưng bất chấp nhiều tuyên bố từ chính

quyền của tôi lên án bạo lực ở Bahrain và nỗ lực tạo môi giới đối thoại giữa chính phủ và các nhà lãnh đạo phe đối lập người Shiite ôn hòa hơn, việc chúng tôi không đoạn tuyệt với vua Hamad - đặc biệt là sau khi chúng tôi làm thế đối với Mubarak - đã bị chỉ trích nặng nề. Tôi không có cách nào để giải thích sự mâu thuẫn rõ ràng, ngoài việc thừa nhận thế giới thật lộn xộn; trong việc thực hiện chính sách đối ngoại, tôi phải liên tục cân bằng các lợi ích cạnh tranh, các lợi ích được định hình bởi sự lựa chọn của các chính quyền trước đây và các tình huống bất thường của thời điểm hiện tại; và điều đó chỉ vì tôi không thể trong mọi trường hợp nâng cao chương trình nhân quyền của chúng tôi so với những cân nhắc khác không có nghĩa là tôi không nên cố gắng làm những gì tôi có thể, khi tôi có thể, để nâng cao những gì tôi coi là giá trị cao nhất của Hoa Kỳ. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu một chính phủ bắt đầu tàn sát không phải hàng trăm công dân của họ mà là hàng nghìn người và Hoa Kỳ có đủ năng lực để ngăn chặn điều đó?



TRONG BỐN HAI NĂM, Muammar Gaddafi đã cai trị Libya với một sự ác độc, thậm chí theo tiêu chuẩn của các nhà độc tài đồng nghiệp, đã trở nên điên loạn. Dễ có những cử chỉ khoa trương, giọng điệu không mạch lạc và hành vi kỳ quặc (trước cuộc họp Hội đồng LHQ năm 2009 ở New York, ông ấy đã cố gắng được chấp thuận để dựng một chiếc lều Bedouin đồ sộ ở giữa Công viên Trung tâm cho mình và đoàn tùy tùng), tuy nhiên ông ấy vẫn rất hiệu quả trong việc dập tắt bất đồng chính kiến ở đất nước của mình, sử dụng sự kết hợp của cảnh sát mật, lực lượng an ninh và dân quân do nhà nước bảo trợ để bỏ tù, tra tấn và giết bất cứ ai dám chống lại ông ta. Trong suốt những năm 1980, chính phủ của ông ta cũng là một trong những nhà nước tài trợ hàng đầu cho chủ nghĩa khủng bố trên khắp thế giới, tạo điều kiện cho các cuộc tấn công kinh hoàng như vụ đánh bom năm 1988 trên chuyến bay Pan Am 103, giết chết công dân của 21 quốc gia, trong đó có 189 người Mỹ. Gaddafi gần đây đã cố gắng quấn mình trong chiếc áo choàng của sự tôn trọng bằng cách chấm dứt ủng hộ chủ nghĩa

khủng bố quốc tế và phá bỏ chương trình hạt nhân non trẻ của mình (khiến các nước phương Tây, bao gồm cả Hoa Kỳ, nối lại quan hệ ngoại giao). Nhưng bên trong chính Libya, không có gì thay đổi.

Chưa đầy một tuần sau khi Mubarak rời bỏ quyền lực ở Ai Cập, lực lượng an ninh của Gaddafi đã bắn vào một nhóm lớn dân thường tụ tập để phản đối việc bắt giữ một luật sư nhân quyền. Trong vòng vài ngày, các cuộc biểu tình đã lan rộng, và hơn một trăm người đã bị giết. Một tuần sau, phần lớn đất nước diễn ra cuộc nổi dậy công khai, với các lực lượng chống Gaddafi giành quyền kiểm soát Benghazi, thành phố lớn thứ hai của Libya. Các nhà ngoại giao Libya và những người theo chủ nghĩa trung thành-Loyalist trước đây, bao gồm cả đại sứ của nước này tại Liên Hợp Quốc, đã bắt đầu đào tẩu, kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ người dân Libya. Cáo buộc những người biểu tình là bình phong cho al-Qaeda, Gaddafi mở một chiến dịch khủng bố, tuyên bố: "Mọi thứ sẽ bùng cháy". Đến đầu tháng 3, số người chết đã lên đến một nghìn người.

Loyalist: Những người theo chủ nghĩa trung thành là những người thực dân Mỹ trung thành với Hoàng gia Anh trong Chiến tranh Cách mạng Mỹ, thường được gọi là Tories, Royalists hoặc King's Men vào thời điểm đó.

Kinh hoàng trước sự tàn sát ngày càng gia tăng, chúng tôi nhanh chóng làm mọi cách có thể bằng cách sử dụng lực lượng quân đội để ngăn chặn Gaddafi. Tôi kêu gọi ông ta từ bỏ quyền lực, cho rằng ông ta đã mất tính hợp pháp để cầm quyền. Chúng tôi đã áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế, đóng băng hàng tỷ đô la tài sản thuộc về ông ta và gia đình, và tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đã thông qua lệnh cấm vận vũ khí và chuyển vụ án Libya lên Tòa án Hình sự Quốc tế, nơi Gaddafi và những người khác có thể bị xét xử vì đã phạm tội ác chống lại loài người. Nhưng nhà lãnh đạo Libya không hề nao núng. Các nhà phân tích dự báo một khi lực lượng của Gaddafi tiến tới Benghazi, hàng chục nghìn sinh mạng có thể bị mất.

Vào khoảng thời gian này, một dàn đồng ca đã rộ lên, đầu tiên là giữa các tổ chức nhân quyền và một số nhà báo chuyên mục, sau đó là các thành viên Quốc hội và nhiều phương tiện truyền thông, yêu cầu Hoa Kỳ có hành động quân sự để ngăn chặn Gaddafi. Theo nhiều cách, tôi coi đây là một dấu hiệu của sự tiến bộ về đạo đức. Trong phần lớn lịch sử của nước Mỹ, ý nghĩ sử dụng lực lượng chiến đấu của chúng tôi để ngăn chặn một chính phủ giết người của chính mình sẽ là một điều không thông minh - bởi vì những vụ bạo lực do nhà nước bảo trợ như vậy đã xảy ra liên tục; bởi vì các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đã không coi cái chết của những người Campuchia, người Argentina hoặc người Uganda vô tội có liên quan đến lợi ích của chúng tôi; và bởi vì nhiều thủ phạm là đồng minh của chúng tôi trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa cộng sản. (Điều này bao gồm cuộc đảo chính quân sự được CIA hậu thuẫn đã lật đổ chính phủ Cộng sản ở Indonesia vào năm 1965, hai năm trước khi mẹ tôi và tôi đến đó, với hậu quả đẫm máu dẫn đến từ năm trăm nghìn đến một triệu người chết.) Mặc dù vậy, báo cáo quốc tế kịp thời hơn về những tội ác như vậy, kết hợp với việc Mỹ trở thành siêu cường duy nhất trên thế giới sau Chiến tranh Lạnh, đã dẫn đến việc xem xét lại hành động của Mỹ và thúc đẩy NATO can thiệp thành công vào cuộc xung đột Bosnia. Thật vậy, nghĩa vụ của Hoa Kỳ là ưu tiên ngăn chặn các hành động tàn bạo trong chính sách đối ngoại của mình là điều mà cuốn sách của Samantha đề cập đến — một trong những lý do tôi đưa cô ấy vào Nhà Trắng.

Tuy nhiên, khi tôi chia sẻ sự thôi thúc để cứu những người vô tội khỏi bạo chúa, tôi đã hết sức thận trọng cảnh giác ra lệnh cho bất kỳ loại hành động quân sự nào chống lại Libya, vì lý do tương tự mà tôi đã từ chối đề nghị của Samantha rằng thông điệp nhận giải Nobel của tôi bao gồm một lời lập luận rõ ràng cho “trách nhiệm bảo vệ” thường dân toàn cầu chống lại chính phủ của họ. Nghĩa vụ can thiệp sẽ kết thúc ở đâu? Và các thông số là gì? Có bao nhiêu người sẽ bị giết và bao nhiêu người nữa sẽ phải chịu rủi ro, chẳng hạn như tại sao Libya chứ không phải Congo, nơi một loạt các cuộc xung đột dân sự dẫn đến cái chết của hàng triệu dân thường? Chúng ta sẽ chỉ can thiệp khi không có cơ hội thương vong cho Mỹ? Bill

Clinton đã nghĩ đến những rủi ro hồi năm 1993, khi ông cử lực lượng hoạt động đặc biệt đến Somalia để bắt giữ các thành viên của tổ chức lãnh chúa ủng hộ các nỗ lực gìn giữ hòa bình của Hoa Kỳ ở đó. Trong vụ việc được gọi là "Black Hawk Down", mười tám thành viên đã thiệt mạng và 73 người khác bị thương.

Sự thật là chiến tranh luôn khó lường và luôn dẫn đến những hậu quả khôn lường, ngay cả khi phát động chống lại các bạo chúa nhân danh chính nghĩa. Khi nói đến Libya, những người ủng hộ sự can thiệp của Hoa Kỳ đã cố gắng xóa bỏ thực tế đó bằng cách bám vào ý tưởng thiết lập vùng cấm bay để ngăn các máy bay quân sự của Gaddafi ném bom, mà họ trình bày như một cách đối phó không có rủi ro để cứu nhân dân Libya. (Câu hỏi điển hình của một phóng viên Nhà Trắng vào thời điểm đó: "Còn bao nhiêu người nữa phải chết trước khi chúng ta thực hiện bước này?") Điều họ không hiểu là thực tế việc thiết lập vùng cấm bay trong không phận Libya sẽ yêu cầu chúng tôi đầu tiên bắn tên lửa vào Tripoli để phá hủy hệ thống phòng không của Libya — một hành động chiến tranh rõ ràng chống lại một quốc gia không gây ra mối đe dọa nào đối với chúng tôi. Không chỉ điều đó, mà thậm chí không rõ vùng cấm bay sẽ có bất kỳ tác dụng nào, vì Gaddafi sử dụng lực lượng mặt đất chứ không phải máy bay oanh tạc để tấn công các thành trì của phe đối lập.

Mỹ vẫn còn ngập đầu trong các cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan. Tôi vừa ra lệnh cho lực lượng Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương giúp quân Nhật xử lý vụ tai nạn hạt nhân tồi tệ nhất kể từ Chernobyl, do một trận sóng thần san bằng thành phố Fukushima; chúng tôi thực sự lo ngại về khả năng của bụi phóng xạ đến Bờ Tây. Thêm vào thực tế là tôi vẫn đang đối phó với một nền kinh tế Mỹ hầu như không ở trên mặt nước và Quốc hội Đảng Cộng hòa đã cam kết lật lại mọi thứ mà chính quyền của tôi đã hoàn thành trong hai năm đầu tiên, công bằng mà nói tôi không nghĩ ý tưởng tiến hành một cuộc chiến mới ở một đất nước xa xôi không có tầm quan trọng chiến lược đối với Hoa Kỳ là thực sự cần thiết. Tôi không phải là người duy nhất. Bill

Daley, người sẽ trở thành chánh văn phòng của tôi vào tháng Giêng, có vẻ hoang mang khi có ai đó thậm chí còn đang hứng thú với ý tưởng này.

“Có lẽ tôi đang thiếu điều gì đó, thưa Tổng thống,” anh ấy nói trong một buổi tổng kết buổi tối của chúng tôi, “nhưng tôi không nghĩ chúng ta đã thua ở bầu cử giữa nhiệm kỳ bởi vì cử tri nghĩ bạn không làm tốt ở Trung Đông. Hãy hỏi mười người trên đường phố và chín người trong số họ thậm chí không biết Libya ở đâu.”

Chưa hết, khi các báo cáo về các bệnh viện chứa đầy người bị thương và những người trẻ tuổi bị hành quyết bừa bãi trên đường phố tiếp tục chảy ra khỏi Libya, sự ủng hộ trên khắp thế giới về sự can thiệp đã dồn dập. Trước sự ngạc nhiên của nhiều người, Liên đoàn A Rập đã bỏ phiếu ủng hộ một cuộc can thiệp quốc tế chống lại Gaddafi - một dấu hiệu không chỉ cho thấy mức độ bạo lực ở Libya đã trở nên nghiêm trọng mà còn về hành vi của Gaddafi can thiệp vào các vấn đề của các nước khác đã cô lập ông ta với các nhà lãnh đạo A Rập đồng nghiệp. (Cuộc bỏ phiếu cũng có thể là một cách hữu ích để các quốc gia trong khu vực làm chệch hướng sự chú ý khỏi những vi phạm nhân quyền của chính họ, vì các quốc gia như Syria và Bahrain vẫn là thành viên có vị thế tốt.) Trong khi đó, Nicolas Sarkozy, người bị chỉ trích ở Pháp vì ủng hộ chế độ Ben Ali ở Tunisia, đột nhiên quyết định cứu người dân Libya vì mục đích cá nhân của mình. Cùng với David Cameron, anh ta tuyên bố ý định đưa ra một nghị quyết tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thay mặt cho Pháp và Vương quốc Anh, ủy quyền cho một liên minh quốc tế khởi xướng một vùng cấm bay tại Libya — một nghị quyết mà chúng tôi sẽ tham gia.



Muammar Gaddafi

Vào ngày 15 tháng 3, tôi đã triệu tập một cuộc họp của nhóm an ninh quốc gia để thảo luận về nghị quyết của Hội đồng An ninh đang chờ xử lý. Chúng tôi bắt đầu bằng một bản tóm tắt về tiến trình của Gaddafi: Quân đội Libya với vũ khí hạng nặng đã sẵn sàng đánh chiếm một thị trấn ở ngoại ô Benghazi, điều này có thể cho phép họ cắt nước, lương thực và năng lượng cho sáu trăm nghìn cư dân của thành phố. Với lực lượng đông đảo, Gaddafi cam kết sẽ đi "từng nhà, từng con hẻm, từng người một, cho đến khi đất nước được tẩy sạch bụi bẩn và cặn bã". Tôi hỏi Mike Mullen có gì khác biệt không khi vùng cấm bay được thực hiện. Về cơ bản là không, anh ấy nói với tôi, xác nhận Gaddafi hầu như chỉ sử dụng lực lượng mặt đất, nên cách duy nhất để ngăn chặn một cuộc tấn công vào Benghazi là nhắm thẳng vào các lực lượng đó bằng các cuộc không kích.

"Nói cách khác," tôi nói, "chúng ta được yêu cầu tham gia vào việc thiết lập vùng cấm bay mà điều đó không thực sự cứu được Benghazi."

Sau đó, tôi hỏi ý kiến của mọi người. Gates và Mullen đã phản đối mạnh mẽ bất kỳ hành động quân sự nào của Hoa Kỳ, nhấn mạnh sự căng thẳng mà các nhiệm vụ ở Iraq và Afghanistan đã đặt lên vai quân đội. Họ cũng bị thuyết phục - tôi nghĩ một cách chính xác - bất chấp lời hùng biện từ Sarkozy và Cameron, quân đội Hoa Kỳ cuối cùng sẽ phải gánh phần lớn tải trọng cho bất kỳ hoạt động nào ở Libya. Joe cho rằng thật ngu ngốc khi tham gia vào một cuộc chiến khác ở nước ngoài, trong khi Bill ngạc nhiên vì chúng tôi vẫn còn đang tranh luận.

Tuy nhiên, khi tôi thảo luận với tất cả, tiếng nói về sự can thiệp đã dồn dập. Hillary đã gọi về từ Paris, nơi cô ấy đang tham dự một cuộc họp G8, nói cô ấy rất ấn tượng với nhà lãnh đạo đối lập Libya – họ đã gặp nhau ở đó. Mặc dù — hoặc có lẽ vì — tính thực tế của cô ấy đối với Ai Cập, giờ đây cô ấy ủng hộ chúng tôi tham gia một sứ mệnh quốc tế. Phát biểu từ văn phòng Liên hợp quốc của chúng tôi tại New York, Susan Rice cho biết tình huống này khiến cô nhớ lại thất bại của cộng đồng quốc tế trong việc can thiệp vào cuộc diệt chủng năm 1994 ở Rwanda. Cô ấy là thành viên của Hội đồng An ninh Quốc gia của Bill Clinton vào thời điểm đó và vẫn bị ám

ảnh bởi việc thiếu hành động. Cô ấy lập luận nếu một hành động tương đối khiêm tốn có thể cứu được mạng người thì chúng ta nên thực hiện — mặc dù cô ấy đề nghị thay vì ký vào đề xuất về khu vực cấm bay, chúng ta nên đưa ra giải pháp của riêng mình nhằm tìm kiếm một nhiệm vụ rộng rãi hơn để thực hiện bất kỳ hành động nào cần thiết để bảo vệ dân thường Libya khỏi lực lượng của Gaddafi.

Một số nhân viên trẻ tuổi bày tỏ lo ngại một hành động quân sự gây chấn động tại Libya có thể dẫn đến hậu quả không mong muốn là khuyến khích các quốc gia như Iran rằng họ cần vũ khí hạt nhân như một hàng rào chống lại một cuộc tấn công của Mỹ trong tương lai. Nhưng như đã xảy ra với Ai Cập, Ben và Tony Blinken cảm thấy chúng tôi có trách nhiệm hỗ trợ những lực lượng phản đối thay đổi dân chủ ở Trung Đông — đặc biệt nếu các quốc gia A Rập và các đồng minh thân cận nhất đã sẵn sàng hành động với chúng tôi. Và trong khi Samantha vẫn chưa đưa ra quyết định khi mô tả số người chết có thể ở Benghazi nếu chúng tôi quyết định không hành động, tôi biết cô ấy đang tiếp xúc trực tiếp hàng ngày với những người Libya để cầu xin sự giúp đỡ. Tôi gần như không cần hỏi ý kiến của cô ấy là gì.

Tôi kiểm tra đồng hồ và biết mình sắp tổ chức bữa tối thường niên với các chỉ huy chiến đấu của quân đội Hoa Kỳ và vợ-chồng của họ tại Phòng Xanh. “Được rồi,” tôi nói. “Tôi vẫn chưa sẵn sàng để đưa ra quyết định. Nhưng dựa trên những gì tôi đang nghe, đây là một điều chúng ta sẽ không làm — chúng ta sẽ không tham gia vào việc thiết lập vùng cấm bay vì nó không hiệu quả.”



Phòng Xanh (Blue Room) là một trong ba nơi tổ chức tiệc cấp nhà nước ở tầng một Nhà Trắng. Nó khác biệt vì có hình bầu dục. Phòng được sử dụng để tiếp khách, đôi khi tổ chức những bữa tối nhỏ.

Tôi đã nói với nhóm rằng chúng tôi sẽ triệu tập lại sau vài giờ nữa, vào thời điểm đó, tôi dự kiến sẽ nghe thấy các lựa chọn thực sự về cách thức can thiệp hiệu quả, bao gồm phân tích về chi phí, nguồn nhân lực và rủi ro liên quan. “Hoặc là chúng ta làm đúng,” tôi nói, “hoặc chúng ta ngừng giả vờ chúng ta nghiêm túc về việc cứu Benghazi chỉ để bản thân cảm thấy tốt hơn.”

Khi tôi đến Phòng Xanh, Michelle và các vị khách của chúng tôi đã tập hợp xong. Chúng tôi đã chụp ảnh với từng chỉ huy và bạn đời của họ, nói chuyện về những đứa trẻ và nói đùa về các trò chơi gôn. Trong bữa tối, tôi

ngồi cạnh một người lính thủy quân lục chiến trẻ và vợ anh; anh ta đã dẫm phải IED khi đang làm công việc kỹ thuật bom ở Afghanistan và bị mất cả hai chân. Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy vẫn đang quen với những bộ phận giả của mình, nhưng trông anh có tinh thần tốt và đẹp trai trong bộ đồng phục. Tôi có thể thấy trên khuôn mặt vợ anh ấy sự pha trộn giữa niềm tự hào, sự quyết tâm và nỗi thống khổ đè nén đã trở nên quá quen thuộc với tôi trong những lần đến thăm các gia đình quân nhân trong hai năm qua.

Trong suốt thời gian đó, bộ não của tôi quay cuồng với những phép tính, suy nghĩ về quyết định mà tôi phải đưa ra ngay khi Buddy, Von và những người quản gia khác dọn sạch món tráng miệng. Các lập luận của Mullen và Gates chống lại hành động quân sự ở Libya là thuyết phục. Tôi đã cử hàng nghìn thanh niên tham chiến như người lính thủy quân lục chiến đang ngồi cạnh tôi, và không có gì đảm bảo, bất kể những người bên lề có thể nghĩ gì, rằng một cuộc chiến mới sẽ không khiến những người khác bị thương như vậy hoặc tệ hơn. Tôi bực bội vì Sarkozy và Cameron đã làm phiền tôi về vấn đề này, một phần là để giải quyết các vấn đề chính trị trong nước của họ, và tôi cảm thấy khinh bỉ trò đạo đức giả của Liên đoàn A Rập. Tôi biết Bill đã đúng: bên ngoài Washington, không có nhiều sự ủng hộ cho những gì Mỹ được yêu cầu làm và bất cứ điều gì về hoạt động của quân đội Mỹ ở Libya sẽ khiến các vấn đề chính trị của tôi xấu đi.

Tôi cũng biết trừ khi chúng tôi dẫn đầu, kế hoạch của châu Âu có thể sẽ chẳng đi đến đâu. Quân đội của Gaddafi sẽ bao vây Benghazi. Tốt nhất, một cuộc xung đột kéo dài sẽ xảy ra sau đó, thậm chí có thể là một cuộc nội chiến toàn diện. Tệ nhất, hàng chục nghìn hoặc nhiều hơn sẽ bị bỏ đói, bị tra tấn hoặc bị bắn vào đầu. Và vào lúc này, ít nhất, tôi có lẽ là người duy nhất trên thế giới có thể giữ cho điều đó không xảy ra.

Bữa tối kết thúc. Tôi nói với Michelle, tôi sẽ về nhà sau một giờ nữa và lên đường trở lại Phòng Tình huống, nơi nhóm đã xem xét các phương án và đang ngồi chờ tôi.

“Tôi nghĩ tôi đã có một kế hoạch có thể hoạt động,” tôi nói.

CHƯƠNG 26

CHÚNG TÔI đã họp tới hai giờ đêm hôm đó trong Phòng Tình huống, xem qua từng điểm kế hoạch mà tôi đã vạch ra trong đầu khi ăn tối, chúng tôi phải cố gắng ngăn chặn một vụ thảm sát ở Libya trong khi giảm thiểu rủi ro và gánh nặng cho quân đội Hoa Kỳ đang quá tải. Tôi đã sẵn sàng đưa ra lập trường chống lại Gaddafi và cho người dân Libya có cơ hội thành lập một chính phủ mới. Nhưng chúng tôi sẽ làm điều đó một cách nhanh chóng, với sự hỗ trợ của các đồng minh, và với các thông số về sứ mệnh đã được thể hiện rõ ràng.

Tôi nói với nhóm tôi muốn bắt đầu như Susan Rice đã đề nghị — bằng cách thuyết phục người Pháp và Anh từ bỏ đề xuất của họ về vùng cấm bay để chúng tôi có thể đưa ra một nghị quyết sửa đổi trước Hội đồng Bảo an, yêu cầu một nhiệm vụ rộng hơn ngăn chặn các cuộc tấn công của lực lượng Gaddafi để bảo vệ dân thường Libya. Trong khi đó, Lầu Năm Góc sẽ phát triển một chiến dịch quân sự liên quan đến sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các đồng minh. Trong giai đoạn đầu của chiến dịch, Hoa Kỳ sẽ giúp ngăn chặn bước tiến của quân Gaddafi đến Benghazi và hạ gục các hệ thống phòng không của ông ta — một nhiệm vụ mà chúng tôi hoàn toàn phù hợp, dựa trên khả năng vượt trội của chúng tôi. Sau đó, chúng tôi sẽ chuyển giao phần lớn hoạt động cho người châu Âu và các quốc gia A Rập tham gia. Các máy bay chiến đấu của châu Âu sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện bất kỳ cuộc không kích có mục tiêu nào cần thiết để ngăn chặn các lực lượng của Gaddafi tiến công chống lại dân thường (về bản chất là thiết lập vùng cấm bay), với các đồng minh A Rập chủ yếu cung cấp hỗ trợ hậu cần. Bởi vì Bắc Phi là sân sau của châu Âu chứ không phải của chúng tôi, chúng tôi sẽ yêu cầu châu Âu chi trả phần lớn viện trợ cần thiết sau xung đột để tái thiết Libya và giúp đất nước chuyển đổi sang dân chủ khi Gaddafi không còn nắm quyền.



Tôi hỏi Gates và Mullen họ nghĩ gì. Mặc dù họ vẫn miễn cưỡng tham gia vào những gì về cơ bản là một nhiệm vụ nhân đạo khi đang ở giữa hai cuộc chiến tranh khác, nhưng họ thừa nhận kế hoạch này là khả thi, hạn chế chi phí và rủi ro cho Hoa Kỳ, và có thể đảo ngược hành động của Gaddafi.

Susan và nhóm của cô ấy đã làm việc với Samantha suốt đêm, và ngày hôm sau, chúng tôi đã đưa ra một dự thảo nghị quyết sửa đổi giữa các thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Kịch tính trước cuộc bỏ phiếu là liệu Nga có phủ quyết biện pháp mới hay không, vì vậy, trong khi Susan tìm cách thuyết phục những người đồng cấp của mình ở LHQ, chúng tôi hy vọng những nỗ lực trong hai năm qua với Dmitry Medvedev sẽ giúp nhận được sự ủng hộ, nhấn mạnh rằng ngoài vấn đề đạo đức là ngăn chặn hành động tàn bạo, lợi ích của cả Nga và Mỹ là đảm bảo chúng ta không để xảy ra một cuộc nội chiến kéo dài ở Libya, vì nước này sau đó có thể trở thành nơi sinh sôi của chủ nghĩa khủng bố. Rõ ràng là Medvedev có thái độ dè dặt về bất kỳ hành động quân sự nào do phương Tây dẫn đầu có thể dẫn đến thay đổi chế độ, nhưng anh ấy cũng không có khuynh hướng giúp Gaddafi. Cuối cùng, Hội đồng Bảo an đã thông qua nghị quyết vào ngày 17 tháng 3 bằng một cuộc biểu quyết, với 5 phiếu trắng (có Nga trong số đó). Tôi đã gọi cho hai nhà lãnh đạo quan trọng của châu Âu,

Sarkozy và Cameron, cả hai đều tỏ ra nhẹ nhõm khi chúng tôi đã giúp họ bước xuống chiếc thang mà họ đã leo lên. Trong vòng vài ngày, tất cả các yếu tố của chiến dịch đã được thực hiện, với việc người châu Âu đồng ý lực lượng của họ sẽ hoạt động theo cơ cấu chỉ huy của NATO và với sự tham gia của người A Rập — từ người Jordan, Qatar và Emiratis (UAE) — chúng tôi sẽ không bị cáo buộc là tiến hành chiến tranh chống lại Hồi giáo.

Với việc Lầu Năm Góc đã chuẩn bị sẵn sàng và đang chờ lệnh của tôi để bắt đầu các cuộc không kích, tôi đã công khai đề nghị cho Gaddafi một cơ hội cuối cùng, kêu gọi ông ấy rút lực lượng của mình trở lại và tôn trọng quyền của người Libya được tham gia biểu tình trong hòa bình. Tôi hy vọng, với việc cả thế giới chống lại ông ta, bản năng sinh tồn có thể phát huy và ông ta sẽ cố gắng thương lượng một lối ra an toàn đến một quốc gia thứ ba, nơi ông ta có thể sống qua ngày với hàng triệu đô la mà ông ta đã bòn rút vào nhiều tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ. Nhưng dường như Gaddafi đã chối từ.

Như đã lên lịch, tôi phải khởi hành vào tối hôm đó đến Brazil để bắt đầu chuyến công du ba quốc gia kéo dài bốn ngày được thiết kế để nâng cao hình ảnh của Hoa Kỳ ở Mỹ Latinh. (đang bị xấu đi vì Chiến tranh Iraq, cũng như việc ngăn chặn ma túy của chính quyền Bush và các chính sách với Cuba.) Phần hay nhất là chúng tôi đã cố tình lên lịch chuyến đi diễn ra trong kỳ nghỉ xuân của Malia và Sasha, cho phép chúng tôi đi du lịch như một gia đình.

Những gì chúng tôi đã không tính đến là một cuộc xung đột quân sự sắp xảy ra. Khi Không Lực Một hạ cánh ở thủ đô Brasília, Tom Donilon thông báo với tôi quân của Gaddafi không có dấu hiệu rút lui — và trên thực tế đã bắt đầu xâm phạm vòng vây của Benghazi.

“Bạn có thể sẽ phải ra thông cáo vào một lúc nào đó trong ngày hôm nay,” anh nói.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, việc phát động một hành động quân sự trong khi đến thăm một quốc gia khác đều đặt ra một vấn đề. Thực tế là Brazil thường cố gắng tránh đứng về bên nào trong các tranh chấp quốc tế - và đã bỏ phiếu trắng trong cuộc bỏ phiếu của Hội đồng Bảo an về sự can thiệp vào Libya - chỉ khiến vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Đây là chuyến thăm đầu tiên của tôi đến Nam Mỹ với tư cách là tổng thống và là lần đầu tiên tôi gặp tổng thống mới đắc cử của Brazil, Dilma Rousseff. Cô từng là một nhà kinh tế học và từng là chánh văn phòng cho người tiền nhiệm quyến rũ của mình, Lula da Silva, và quan tâm đến việc cải thiện quan hệ thương mại với Hoa Kỳ, cùng với những thứ khác. Cô và các bộ trưởng đã chào đón phái đoàn của chúng tôi một cách nồng nhiệt khi chúng tôi đến phủ tổng thống, một công trình kiến trúc hiện đại, thoáng mát với những bức tường kính cao. Trong vài giờ tiếp theo, chúng tôi đã thảo luận về các cách để tăng cường hợp tác giữa Mỹ và Brazil về năng lượng, thương mại và biến đổi khí hậu. Nhưng với những đồn đoán trên toàn cầu xoay quanh thời điểm và cách thức các cuộc tấn công chống lại Libya sẽ bắt đầu, căng thẳng bắt đầu. Tôi xin lỗi Rousseff vì bất kỳ sự khó xử nào mà tình huống đã gây ra. Cô ấy nhún vai, đôi mắt đen của cô ấy nhìn chằm chằm vào tôi xen lẫn sự hoài nghi và lo lắng.

“Chúng tôi hiểu,” cô ấy nói bằng tiếng Bồ Đào Nha. “Tôi hy vọng ngài sẽ giải quyết tốt.”

Khi cuộc gặp của tôi với Rousseff kết thúc, Tom và Bill Daley vội vàng đưa tôi đến một căn phòng gần đó, giải thích rằng lực lượng của Gaddafi vẫn đang di chuyển và đó là thời điểm tốt nhất để chúng tôi thực hiện cuộc gọi. Để chính thức bắt đầu các hoạt động quân sự, tôi cần liên lạc với Mike Mullen. Ngoại trừ hệ thống liên lạc di động tối tân, an toàn — hệ thống được cho là để tôi hoạt động với tư cách là tổng tư lệnh từ bất kỳ nơi nào trên hành tinh — dường như không hoạt động.

“Xin lỗi, ngài Tổng thống... Chúng tôi vẫn đang gặp sự cố kết nối.”

Khi các kỹ thuật viên truyền thông của chúng tôi gấp rút kiểm tra dây điện bị lỏng và cổng thông tin bị lỗi, tôi ngồi xuống ghế và xúc một nắm hạnh nhân từ một cái bát trên bàn bên. Từ lâu, tôi đã ngừng lo lắng khi tìm hiểu các chi tiết hậu cần của nhiệm kỳ tổng thống, biết rằng tôi luôn bị bao vây bởi một đội ngũ có năng lực cao. Tuy nhiên, tôi vẫn có thể nhìn thấy những hạt mồ hôi lấm tấm trên trán quanh phòng. Bill, trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên với tư cách là chánh văn phòng và không nghi ngờ gì khi cảm thấy áp lực, đã rất lo lắng.

"Thật không thể tin được!" Anh ta nói, giọng cao vút.

Tôi kiểm tra đồng hồ của mình. Mười phút đã trôi qua, và cuộc gặp tiếp theo của chúng tôi với những người Brazil đang đến. Tôi nhìn Bill và Tom, cả hai đều sắp bóp cổ ai đó. "Tại sao chúng ta không sử dụng điện thoại di động của bạn?" Tôi nói với Bill.

"Gì cơ?"

"Đó không phải là một cuộc trò chuyện dài."

Sau một số cuộc tham vấn giữa các thành viên trong nhóm về khả năng tôi sử dụng một đường dây không an toàn. Bill bấm số và đưa điện thoại cho tôi. "Mike?" Tôi nói. "Anh có nghe thấy tôi nói không?"

"Tôi có thể, thưa Tổng thống."

"Tôi cho phép anh."

Và với bốn từ đó, được nói vào một thiết bị có lẽ cũng được dùng để đặt bánh pizza 😮, tôi đã khởi xướng cuộc can thiệp quân sự đầu tiên trong nhiệm kỳ tổng thống của mình.

Trong hai ngày tới, ngay cả khi các tàu chiến của Mỹ và Anh bắt đầu bắn tên lửa Tomahawk và phá hủy hệ thống phòng không của Libya, chúng tôi vẫn giữ nguyên lịch trình của mình. Tôi đã gặp một nhóm các CEO Hoa Kỳ và Brazil để thảo luận về cách mở rộng quan hệ thương mại. Tôi đã dự tiệc cocktail với các quan chức chính phủ và chụp ảnh với các nhân viên đại sứ quán Hoa Kỳ và gia đình của họ. Tại Rio de Janeiro, tôi đã có một

bài phát biểu trước vài nghìn nhà lãnh đạo chính trị, dân sự và kinh doanh nổi bật nhất của Brazil về những thách thức và cơ hội mà các quốc gia của chúng ta cùng chia sẻ với tư cách là hai nền dân chủ lớn nhất bán cầu. Trong khi đó, mặc dù, tôi đã kiểm tra với Tom về tin tức Libya, tưởng tượng những cảnh diễn ra ở xa năm ngàn dặm: tên lửa xuyên không khí: các đợt nổ, đống đổ nát và khói: khuôn mặt của những người trung thành với Gaddafi khi nhìn lên bầu trời và tính toán cơ hội sống sót của họ.

Tôi đã bị phân tâm, nhưng tôi cũng hiểu sự hiện diện của tôi ở Brazil có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt là đối với người Brazil gốc Phi, những người chiếm hơn một nửa dân số và trải qua cùng một kiểu - thường xuyên bị từ chối - phân biệt chủng tộc và nghèo đói như người Da đen ở Mỹ. Michelle, các cô gái và tôi đã đến thăm một khu ổ chuột rộng lớn ở phía tây của Rio, nơi chúng tôi ghé vào một trung tâm thanh thiếu niên để xem một đoàn hát capoeira biểu diễn và tôi đá bóng với một số trẻ em địa phương xung quanh. Vào thời điểm chúng tôi rời đi, hàng trăm người đã tập trung bên ngoài trung tâm, mặc dù mật vụ cảnh báo về việc tôi đi dạo qua khu phố, tôi đã thuyết phục họ để tôi bước qua cổng và chào đón đám đông. Đứng giữa con phố chật hẹp, tôi vẫy chào những gương mặt đủ màu da, nhiều người trong số đó là trẻ em, tụ tập trên các mái nhà và ban công nhỏ, bên các rào chắn của cảnh sát. Valerie, người đang đi cùng chúng tôi và chứng kiến toàn cảnh, mỉm cười khi tôi bước vào trong và nói: “Tôi cá rằng việc này sẽ thay đổi cuộc đời của một số đứa trẻ đó mãi mãi”.

Tôi tự hỏi liệu điều đó có đúng không. Đó là những gì tôi đã nói với bản thân khi bắt đầu hành trình chính trị của mình, một phần trong lý do tôi biện minh cho Michelle về việc tranh cử tổng thống — rằng cuộc bầu cử và sự lãnh đạo của một tổng thống Da đen đã thay đổi cách trẻ em và thanh niên ở khắp mọi nơi nhìn nhận về bản thân và thế giới của họ. Và tôi biết bất cứ tác động nào mà sự hiện diện thoáng qua của tôi có thể ảnh hưởng đến những đứa trẻ trong khu ổ chuột đó và nó có thể khiến một số người đứng thẳng hơn và ước mơ lớn hơn, thì điều đó cũng không thể bù đắp cho sự nghèo đói ngày càng nặng nề mà họ gặp phải hàng ngày:

trường học tệ, không khí ô nhiễm, nước nhiễm độc, và tình trạng nghèo đói nghiêm trọng khiến nhiều người trong số họ phải lội qua chỉ để tồn tại. Theo ước tính của riêng tôi, tác động của tôi đối với những đứa trẻ nghèo và gia đình của chúng cho đến nay là không đáng kể - ngay cả ở đất nước của tôi. Thời gian của tôi đã được thấm nhuần bằng cách cố gắng giữ cho hoàn cảnh của người nghèo, cả trong và ngoài nước, không trở nên tồi tệ hơn: đảm bảo cuộc suy thoái toàn cầu không làm tăng sự khó khăn của họ hoặc loại bỏ bất kỳ chỗ đứng trơn trượt nào mà họ có thể có trên thị trường lao động : cố gắng chống lại sự thay đổi khí hậu có thể ngăn lũ lụt hoặc bão; hoặc, trong trường hợp của Libya, cố gắng ngăn chặn đội quân của một kẻ điên loạn xả súng xuống đường phố. Điều đó không phải là không có ý nghĩa, tôi nghĩ - miễn là tôi không bắt đầu tự đánh lừa mình rằng nó đã gần đủ.

Trên chuyến bay ngắn của Marine One trở về khách sạn, chiếc trực thăng đã đi dọc theo dãy núi tráng lệ chạy dọc bờ biển, với bức tượng Chúa Cứu Thế cao 90 mét mang tính biểu tượng của Rio bất ngờ xuất hiện trên đỉnh hình nón được gọi là Corcovado. Chúng tôi đã lên kế hoạch đến thăm địa điểm vào tối hôm đó. Tựa vào gần Sasha và Malia, tôi chỉ ra điểm mốc: một hình người xa xăm, mặc áo choàng với cánh tay dang rộng, màu trắng trên nền trời xanh.

“Nhìn này... đó là nơi chúng ta sẽ đi tối nay.”

Hai cô gái vừa nghe iPod vừa lướt qua một số tạp chí của Michelle, mắt họ lướt qua những hình ảnh bóng bẩy của những người nổi tiếng với gương mặt như sương mà tôi không nhận ra. Sau khi tôi vẫy tay để thu hút sự chú ý, chúng lấy tai nghe ra, đồng loạt xoay đầu về phía cửa sổ và gật đầu lia lịa, dừng lại một nhịp như để trêu đùa với tôi trước khi nghe nhạc tiếp. Michelle, người dường như đang say sưa nghe nhạc từ iPod của riêng mình, không đưa ra bình luận nào.



Sau đó, khi chúng tôi ngồi ăn tối tại nhà hàng ngoài trời của khách sạn, chúng tôi được thông báo một màn sương mù dày đặc đã bao phủ Corcovado và chúng tôi có thể phải hủy chuyến đi để gặp Chúa Cứu Thế. Malia và Sasha không có vẻ gì là thất vọng. Tôi quan sát khi chúng hỏi người phục vụ về thực đơn món tráng miệng và cảm thấy hơi chán vì sự thiếu nhiệt tình của chúng. Với nhiều thời gian dành cho việc theo dõi các diễn biến ở Libya, tôi ít gặp gia đình trong chuyến đi này hơn khi ở nhà, và điều đó khiến tôi cảm thấy khó chịu - đã thường xuyên về muộn - các con gái tôi lớn nhanh hơn tôi tưởng. Malia sắp trở thành một thiếu niên - hàm răng lấp lánh với niềng răng, tóc buộc đuôi ngựa màu vàng nhạt, cơ thể căng ra như trên một giá đỡ vô hình nào đó, để rồi bằng cách nào đó qua một đêm, nó trở nên dài ra, gầy và cao gần bằng mẹ. Lúc chín tuổi, Sasha ít nhất vẫn trông như một đứa trẻ, với nụ cười ngọt ngào và đôi má lúm đồng tiền, nhưng tôi nhận thấy sự thay đổi trong thái độ của nó đối với tôi: Nó không thích tôi cù loét nó như trước (nhột chết!!); nó có vẻ mất kiên nhẫn và cảm thấy ngượng ngùng khi tôi cố gắng nắm tay nó ở nơi công cộng.

Tôi tiếp tục ngạc nhiên về mức độ ổn định của hai đứa, chúng đã thích nghi tốt như thế nào với những hoàn cảnh kỳ lạ và bất thường mà chúng lớn lên. Hầu hết, chúng bị dị ứng với bất kỳ sự đối xử đặc biệt nào hoặc sự quan tâm quá mức, chỉ muốn được giống như những đứa trẻ khác ở trường. (Khi, vào ngày đầu tiên của năm lớp 4, một người bạn cùng lớp đã cố gắng chụp ảnh Sasha, nó đã giật máy ảnh, cảnh báo cậu ta tốt hơn không nên thử lại.) Thực tế, cả hai cô gái rất thích đi chơi ở nhà bạn bè, một phần vì những hộ gia đình đó dường như ít khắt khe hơn về đồ ăn nhẹ và thời lượng xem TV, nhưng chủ yếu là vì ở những nơi đó giúp cuộc sống của chúng bình thường hơn, ngay cả với người mật vụ bí mật đậu xe bên ngoài. Và tất cả những điều này đều ổn, ngoại trừ thực tế là cuộc sống của chúng không bao giờ kém chuẩn mực hơn so với khi chúng ở bên tôi. Tôi không khỏi lo sợ rằng mình có thể mất đi bất cứ khoảng thời gian quý báu nào mà tôi có với chúng trước khi chúng tôi bay về nhà.

"Ổn thôi," Marvin nói, bước tới bàn của chúng tôi. "Sương mù đã bốc lên."

Sau đó bốn người chúng tôi đổ dồn vào phía sau chiếc SUV, và ngay sau đó chúng tôi đi lên một con đường quanh co rợp bóng cây trong bóng tối, cho đến khi đoàn xe của chúng tôi đột ngột dừng lại trước một quảng trường rộng rãi, đầy ánh đèn. Một bóng người to lớn, sáng ngời dường như vẫy gọi chúng tôi qua màn sương. Khi chúng tôi tiến lên một loạt bậc thang, cổ chúng tôi nghển ra để thu vào tầm mắt, tôi cảm thấy Sasha nắm lấy tay tôi. Malia vòng tay qua eo tôi.

"Chúng ta phải cầu nguyện hay gì đó?" Sasha hỏi.

"Tại sao không?" Tôi nói. Sau đó, chúng tôi túm tụm lại với nhau, cúi đầu trong im lặng, tôi biết ít nhất một trong những lời cầu nguyện của tôi đêm đó đã được chứng nhận.

Tôi không thể khẳng định chắc chắn chuyến hành hương của chúng tôi lên đỉnh núi đó đã giúp hoàn thành lời cầu nguyện khác của tôi. Tôi biết những ngày đầu tiên của chiến dịch Libya diễn ra suôn sẻ nhất có thể. Hệ thống phòng không của Gaddafi nhanh chóng bị phá bỏ. Các máy bay

phản lực châu Âu đã di chuyển vào vị trí như đã hứa (với Sarkozy chắc chắn rằng đó là máy bay Pháp đầu tiên bay vào không phận Libya), thực hiện một loạt các cuộc không kích chống lại các lực lượng đang tiến vào Benghazi. Trong vòng vài ngày, lực lượng của Gaddafi đã rút lui và khu vực cấm bay của chúng tôi đã được thiết lập một cách hiệu quả trên phần lớn miền đông đất nước.

Tuy nhiên, khi chuyến đi Mỹ Latinh của chúng tôi tiếp tục, tôi vẫn ở trên dây. Mỗi buổi sáng, tôi tham khảo ý kiến với nhóm an ninh quốc gia qua hội nghị truyền hình và nhận thông tin cập nhật từ Tướng Carter Ham, chỉ huy giám sát hoạt động, cũng như từ lãnh đạo quân đội tại Lầu Năm Góc, trước khi xem xét danh sách chi tiết các bước tiếp theo. Ngoài việc duy trì ý thức rõ ràng về việc chúng tôi đã đáp ứng các mục tiêu quân sự của mình tốt như thế nào, tôi muốn đảm bảo các đồng minh của chúng tôi đã kết thúc cuộc thương lượng và vai trò của Hoa Kỳ không vượt ra ngoài các thông số hạn hẹp mà tôi đã đặt ra. Tôi nhận thức rõ sự ủng hộ của công chúng Mỹ đối với những gì chúng tôi đang làm là cực kỳ mỏng và bất kỳ thất bại nào cũng có thể gây thiệt hại.

Chúng tôi đã có một lần sợ hãi tồi tệ. Vào đêm đầu tiên ở Santiago, Chile, Michelle và tôi đã tham dự một bữa tối cấp nhà nước do Sebastian Pinera, tỷ phú trung hữu, người vừa được bầu làm tổng thống chỉ một năm trước đó tổ chức. Tôi đang ngồi ở bàn đầu, nghe Pinera nói về thị trường rượu vang Chile đang phát triển ở Trung Quốc, thì tôi cảm thấy có tiếng vỗ vai và quay lại tìm Tom Donilon, trông còn căng thẳng hơn bình thường.

“Gì thế?” Tôi hỏi.

Anh ghé vào tai tôi thì thầm: “Chúng ta vừa nhận được báo cáo một máy bay chiến đấu của Mỹ đã rơi ở Libya. Bị bắn?”

“Lỗi kỹ thuật,” anh nói. “Hai phi công đã phóng ra trước khi vụ tai nạn xảy ra, và chúng ta đã cứu được một người. Anh ấy ổn ... nhưng người kia vẫn mất tích. Chúng ta có các đội tìm kiếm và cứu hộ gần nơi xảy ra vụ tai nạn

và tôi đang liên hệ trực tiếp với Lầu Năm Góc, vì vậy, ngay khi có tin tức. Tôi sẽ cho anh biết.”

Khi Tom bước đi, Pinera nhìn tôi.

“Mọi thứ đều ổn?” anh ấy hỏi.

“Vâng, xin lỗi về điều đó,” tôi trả lời, đầu óc tôi nhanh chóng lướt qua các kịch bản - hầu hết chúng đều tồi tệ.

Trong khoảng chín mươi phút tiếp theo, tôi mỉm cười và gật đầu khi Pinera và vợ anh, Cecilia Morel Montes, kể cho chúng tôi nghe về những đứa con của họ và cách họ gặp nhau lần đầu và mùa tốt nhất để đến thăm Patagonia. Một ban nhạc rock dân gian của Chile có tên là Los Jaivas bắt đầu biểu diễn những bài nghe giống như phiên bản tiếng Tây Ban Nha của Hair. Toàn bộ thời gian, tôi chờ đợi một cú vỗ vai khác. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là người sĩ quan trẻ mà tôi đã cử đi tham chiến, người giờ có thể bị thương hoặc bị bắt hoặc tệ hơn. Tôi cảm thấy căng thẳng. Mãi cho đến khi tôi và Michelle chuẩn bị leo lên Quái thú sau bữa tối, tôi mới thấy Tom đang tiến về phía chúng tôi. Anh hơi hụt hơi.

“Chúng ta đã tìm được anh ấy,” anh nói. “Có vẻ như anh ấy đã được một số người Libya thân thiện giúp, và anh ấy sẽ ổn thôi.” Tôi muốn hôn Tom ngay lúc đó, nhưng thay vào đó tôi lại hôn Michelle.

Khi ai đó yêu cầu tôi mô tả cảm giác khi trở thành tổng thống Hoa Kỳ, tôi thường nghĩ về khoảng thời gian ngồi bất lực trong bữa tối nhà nước ở Chile, suy ngẫm về ranh giới giữa thành công được nhận thức và thảm họa tiềm tàng — trong trường hợp này, chiếc dù của một người lính trôi dạt trên sa mạc xa xôi vào giữa đêm. Không chỉ đơn giản là mỗi quyết định tôi đưa ra về cơ bản là một cuộc cá cược; thực tế là không giống như trong poker, nơi một người chơi có thể thua một vài ván bài lớn - một sai sót nhỏ có thể trả giá bằng mạng sống — cả trên báo chí chính trị và trái tim của chính mình — bất kỳ mục tiêu rộng lớn nào mà tôi có thể đã đạt được.

Đúng như vậy, vụ tai nạn máy bay phản lực cuối cùng trở thành một đốm sáng tương đối. Vào thời điểm tôi quay trở lại Washington, ưu thế vượt trội của lực lượng không quân liên minh quốc tế đã khiến những người trung thành với Gaddafi không còn nơi để ẩn náu, và các lực lượng dân quân đối lập - bao gồm nhiều quân đào tẩu từ quân đội Libya - bắt đầu tiến về phía tây. Mười hai ngày sau chiến dịch, NATO đã chỉ huy sứ mệnh, với một số quốc gia châu Âu nhận trách nhiệm đẩy lùi lực lượng của Gaddafi. Vào thời điểm tôi phát biểu trước quốc dân vào ngày 28 tháng 3, quân đội Hoa Kỳ đã bắt đầu chuyển sang vai trò hỗ trợ, chủ yếu giúp về hậu cần, tiếp nhiên liệu cho máy bay và xác định mục tiêu.

Cho rằng một số đảng viên Cộng hòa đã lên tiếng ủng hộ sự can thiệp, chúng tôi có thể mong đợi một số lời khen ngợi miễn cưỡng cho phản ứng nhanh chóng của chúng tôi ở Libya. Nhưng một điều buồn cười đã xảy ra. Một số đảng viên Cộng hòa từng yêu cầu tôi can thiệp vào Libya đã quyết định giờ đây họ phản đối điều đó. Họ chỉ trích sứ mệnh là quá rộng, hoặc đến quá muộn. Họ phàn nàn tôi đã không tham khảo ý kiến Quốc hội đầy đủ, mặc dù thực tế là tôi đã gặp các lãnh đạo cấp cao của Quốc hội vào đêm trước của chiến dịch. Họ nghi ngờ về cơ sở pháp lý đối với quyết định của tôi, cho thấy lẽ ra tôi nên tìm kiếm sự cho phép của quốc hội theo Đạo luật Quyền lực Chiến tranh, một câu hỏi hợp pháp, lâu dài về quyền lực tổng thống, có phải nó không đến từ một đảng đã nhiều lần đưa ra các quyết định trước đây trên mặt trận chính sách đối ngoại, đặc biệt là khi tiến hành chiến tranh. Đảng Cộng hòa dường như không bối rối trước sự mâu thuẫn. Một cách hiệu quả, họ khiến tôi lưu ý ngay cả các vấn đề chiến tranh và hòa bình, sự sống và cái chết, giờ đây cũng là một phần của một trò chơi đảng phái nghiệt ngã, không ngừng nghỉ.

Họ không phải là những người duy nhất chơi trò chơi. Vladimir Putin đã công khai chỉ trích nghị quyết của Liên Hợp Quốc - và ngụ ý, Medvedev – đã dễ dãi cho các hành động quân sự ở Libya. Không thể tưởng tượng được Putin đã không đồng ký với quyết định của Medvedev để Nga bỏ phiếu trắng thay vì phủ quyết nghị quyết của chúng tôi, hoặc anh ấy đã không

hiểu phạm vi của nó vào thời điểm đó: và như chính Medvedev đã chỉ ra để đáp lại những bình luận của Putin, liên minh các máy bay chiến đấu tiếp tục ném bom lực lượng của Gaddafi chỉ vì họ không có dấu hiệu rút lui hoặc truy quét các chiến binh đánh thuê độc ác mà ông ta bảo trợ. Khi công khai phản đối về Medvedev, Putin dường như đã quyết định cố tình làm cho người kế nhiệm được lựa chọn cẩn thận của mình trông xấu đi - một dấu hiệu, tôi cho rằng Putin đã lên kế hoạch chính thức tái chiếm lại quyền lực ở Nga.

Tuy nhiên, tháng Ba đã kết thúc mà không có một thương vong nào của Hoa Kỳ ở Libya, và với chi phí ước tính là 550 triệu đô la - không nhiều hơn những gì chúng tôi chi tiêu mỗi ngày cho các hoạt động quân sự ở Iraq và Afghanistan — chúng tôi đã hoàn thành mục tiêu cứu Benghazi và các thành phố lân cận và có lẽ hàng vạn sinh mạng. Theo Samantha, đây là sự can thiệp quân sự quốc tế nhanh nhất để ngăn chặn một cuộc tấn công tàn bạo hàng loạt trong lịch sử hiện đại. Điều gì sẽ xảy ra đối với chính phủ Libya vẫn chưa rõ ràng. Với việc Gaddafi ra lệnh tấn công thêm ngay cả khi đối mặt với các hoạt động ném bom của NATO, và với sự thúc đẩy của phe đối lập bởi một liên minh lỏng lẻo gồm các nhánh quân nổi dậy, tôi và nhóm lo lắng về viễn cảnh nội chiến kéo dài. Theo nhà ngoại giao Hoa Kỳ được Hillary cử đến Benghazi để hoạt động như một liên lạc viên cho hội đồng quản lý mới ở đó, phe đối lập đã cho thấy tất cả những điều đúng đắn về một Libya thời hậu Gaddafi sẽ như thế nào, nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do và bầu cử công bằng, nhân quyền và pháp quyền. Nhưng không có truyền thống hoặc thể chế dân chủ nào để lôi kéo, các ủy viên hội đồng đã cắt công việc của họ — và với việc lực lượng cảnh sát của Gaddafi không còn hoạt động, tình hình an ninh ở Benghazi và các khu vực nổi dậy khác giờ đây như miền Tây hoang dã của Hoa Kỳ.

“Ai là người mà chúng ta đã gửi đến Benghazi?” Tôi hỏi, sau khi nghe một trong những công văn này.

"Một người tên là Chris Stevens," Denis nói với tôi. "Từng làm tại đại sứ quán Hoa Kỳ ở Tripoli, và một loạt các chức vụ ở Trung Đông trước đó. Rõ ràng, anh ta và một nhóm nhỏ đã đến Benghazi trên một con tàu chở hàng của Hy Lạp. Được cho là xuất sắc."

"Chàng trai dũng cảm," tôi nói.



MỘT VÀI CHỦ NHẬT trong tháng 4 tôi ở một mình trong dinh thự — các cô gái đi đâu đó với bạn bè, Michelle đang ăn trưa với bạn — vì vậy tôi quyết định xuống lầu để làm một số việc. Đó là một ngày mát mẻ, với sự đan xen của nắng và mây, đi dọc theo hàng cột, tôi đã dành thời gian để thưởng thức những luống hoa tulip — vàng, đỏ, hồng — những người trông coi vườn đã trồng trong Vườn Hồng. Tôi hiếm khi làm việc ở phòng Bầu dục vào cuối tuần, vì luôn có một vài du khách thăm quan Cánh Tây đi qua và họ chỉ có thể nhìn thoáng qua Phòng Bầu dục từ phía sau một sợi dây nhung đỏ nếu tôi không ở đó. Thay vào đó, tôi thường mở cửa phòng ăn liền kề, một khu vực riêng tư thoải mái chứa đầy những vật lưu niệm mà tôi đã thu thập được trong nhiều năm: một trang bìa tạp chí Life đóng khung về cuộc tuần hành Selma, có chữ ký của John Lewis: một viên gạch từ Văn phòng luật của Abraham Lincoln ở Springfield: một đôi găng tay đấm bốc của Muhammad Ali: Bức tranh của Ted Kennedy về đường bờ biển Cape Cod, mà anh ấy đã gửi cho tôi như một món quà sau khi tôi chiêm ngưỡng nó trong văn phòng của anh ấy. Nhưng khi mây tan và ánh nắng hắt qua cửa sổ, tôi chuyển mình ra sân bậc thang ngay bên ngoài phòng ăn - một không gian yên tĩnh, đáng yêu với hàng rào và cây trồng ở một bên và đài phun nước nhỏ ở bên kia.

Tôi đã mang theo một chồng giấy ghi nhớ để đọc, nhưng tâm trí tôi cứ trôi đi. Tôi vừa thông báo tôi sẽ tham gia tái tranh cử. Đó thực sự là một hình thức, vấn đề nộp giấy tờ và quay một đoạn video ngắn thông báo — trái ngược hoàn toàn với ngày tồi tệ, lạnh lẽo đó ở Springfield bốn năm trước khi tôi tuyên bố ứng cử trước đám đông hàng nghìn người, hứa hẹn sẽ

mang lại hy vọng và thay đổi. Đó dường như là một cõi vĩnh hằng trước đây, một thời của sự lạc quan và năng lượng trẻ trung và sự hồn nhiên không thể phủ nhận. Chiến dịch tái tranh cử của tôi sẽ là một nỗ lực hoàn toàn khác. Chắc chắn đảng Cộng hòa sẽ chống lại tôi. Tôi nhận thấy nhóm chính trị của tôi đã bắt đầu sắp xếp một loạt những người gây quỹ ban đầu vào lịch trình của tôi, dự đoán một cuộc đua tốn kém. Một phần trong tôi phẫn nộ với ý tưởng chuẩn bị cho cuộc bầu cử quá sớm — vì nếu chiến dịch đầu tiên của tôi dường như là một kỷ niệm đã qua, thì công việc thực sự của tôi với tư cách là tổng thống như thể chỉ mới bắt đầu. Nhưng không có lý do gì để tranh cãi về nó. Tôi có thể tự đọc các cuộc thăm dò.

Điều trớ trêu là những công sức của chúng tôi trong hai năm trước đó cuối cùng cũng đơm hoa kết trái. Khi tôi chưa giải quyết các vấn đề về chính sách đối ngoại. Tôi đã đi công du khắp đất nước, thăm các nhà máy ô tô đóng cửa vừa mở cửa trở lại, các doanh nghiệp nhỏ đã được cứu, các trang trại gió và các phương tiện tiết kiệm năng lượng đã chỉ ra con đường dẫn đến một tương lai năng lượng sạch. Một số dự án cơ sở hạ tầng được tài trợ bởi Đạo luật Phục hồi — đường xá, trung tâm cộng đồng, đường sắt — đã được hoàn thành. Một loạt các điều khoản ACA đã có hiệu lực. Bằng nhiều cách khác nhau, chúng tôi đã làm cho chính phủ liên bang tốt hơn, hiệu quả hơn và phản ứng nhanh hơn. Nhưng cho đến khi nền kinh tế thực sự bắt đầu khởi sắc, thì không có thay đổi nào về mặt chính trị. Cho đến nay, chúng tôi đã xoay sở để ngăn chặn cuộc suy thoái thứ hai, một phần lớn là nhờ hàng tỷ đô la kích thích mà chúng tôi đã gắn vào việc gia hạn cắt giảm thuế của Bush trong phiên họp khập khiễng. Nhưng vừa đủ. Và bề ngoài, đa số Hạ viện mới dường như có ý định chuyển nền kinh tế sang hướng ngược lại.

Kể từ thời điểm được bầu làm Chủ tịch Hạ viện vào tháng 1, John Boehner đã khẳng định các đảng viên Cộng hòa Hạ viện đều có ý định tuân theo cam kết tranh cử của họ để chấm dứt điều mà anh ấy gọi là “thói quen chi tiêu bừa bãi của tôi trong hai năm qua”. Phát biểu sau thông điệp liên bang năm 2011 của tôi, Paul Ryan, Chủ tịch Ủy ban Ngân sách Hạ viện, đã dự

đoán do kết quả của việc chi tiêu ngoài tầm kiểm soát như vậy, nợ liên bang sẽ "sớm bao phủ toàn bộ nền kinh tế của chúng ta và tăng lên mức thảm khốc trong những năm tới". Vụ mùa mới của các thành viên GOP, nhiều người trong số họ đã chạy trên nền tảng Đảng Trà, đang thúc ép Boehner phải giảm quy mô chi tiêu của chính phủ liên bang ngay lập tức, quyết liệt và vĩnh viễn - sự cắt giảm mà họ tin cuối cùng sẽ khôi phục lại trật tự của Mỹ và đưa đất nước trở lại với giới tinh hoa chính trị và kinh tế tham nhũng.

Hoàn toàn là một vấn đề kinh tế, tất cả chúng tôi trong Nhà Trắng đều nghĩ việc ban hành chương trình nghị sự của GOP về cắt giảm chi tiêu liên bang sẽ dẫn đến thảm họa. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức khoảng 9%. Thị trường nhà ở vẫn chưa phục hồi. Người Mỹ vẫn đang cố gắng giải quyết khoản nợ thẻ tín dụng nghìn tỷ và các khoản vay khác mà họ đã tích lũy trong thập kỷ trước; hàng triệu người mắc nợ thế chấp nhiều hơn giá trị căn nhà của họ. Các doanh nghiệp và ngân hàng đối mặt với tình trạng nợ nần tương tự và vẫn thận trọng trong việc đầu tư mở rộng hoặc cho vay mới. Đúng là thâm hụt liên bang đã tăng mạnh kể từ khi tôi nhậm chức - chủ yếu là do thu nhập từ thuế thấp hơn và tăng chi tiêu cho các chương trình xã hội sau hậu quả của cái mà ngày nay thường được gọi là Đại suy thoái. Theo yêu cầu của tôi, Tim Geithner đã vạch ra kế hoạch đưa thâm hụt trở lại mức trước khủng hoảng khi nền kinh tế đã hoàn toàn phục hồi. Tôi cũng đã thành lập một ủy ban, do cựu chánh văn phòng Clinton Erskine Bowles và cựu thượng nghị sĩ Wyoming Alan Simpson đứng đầu, để đưa ra một kế hoạch hợp lý cho thâm hụt dài hạn và giảm nợ. Nhưng hiện tại, điều tốt nhất chúng tôi có thể làm để giảm thâm hụt là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - và với tổng cầu yếu như hiện nay, điều này có nghĩa là chi tiêu liên bang nhiều hơn, chứ không phải ít hơn.

Vấn đề là tôi đã thua trong cuộc bầu cử giữa kỳ, ít nhất là trong số những người muốn đi bỏ phiếu. Đảng Cộng hòa không chỉ có thể tuyên bố họ đang làm theo ý muốn của cử tri trong việc tìm cách cắt giảm chi tiêu, mà kết quả bầu cử dường như đã biến toàn bộ Washington trở thành những

con diều hâu thâm hụt. Các phương tiện truyền thông bất ngờ gióng lên hồi chuông cảnh báo về việc nước Mỹ đang sống vượt quá khả năng của mình. Các nhà bình luận chê bai di sản của món nợ mà chúng ta để lại cho các thế hệ tương lai. Ngay cả các CEO và các kiểu người ở Phố Wall, nhiều người trong số họ đã được hưởng lợi, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ gói cứu trợ của hệ thống tài chính, cũng có gan dạ để nhảy vào cuộc chiến chống thâm hụt, nhấn mạnh đã có lúc các chính trị gia ở Washington đã "can đảm" bằng cách cắt giảm "quyền lợi chi tiêu" — sử dụng thuật ngữ thông tin gây hiểu lầm cho An sinh xã hội, Medicare, Medicaid, và các chương trình mạng lưới an sinh xã hội khác. (Rất ít người trong số họ bày tỏ quan tâm đến việc hy sinh giảm thuế của chính họ để giải quyết cuộc khủng hoảng được cho là do họ gây ra.)

Trong cuộc đụng độ đầu tiên của chúng tôi với Boehner, vượt qua các mức ngân sách cho phần còn lại của năm tài chính 2011, chúng tôi chỉ chấp nhận cắt giảm 38 tỷ đô la trong chi tiêu, một số tiền đủ lớn để Boehner trả lại cho các thành viên bảo thủ của mình (ban đầu họ đã tìm kiếm gần như gấp đôi) nhưng đủ nhỏ trong ngân sách 3,6 nghìn tỷ đô la để tránh bất kỳ thiệt hại kinh tế thực sự nào — đặc biệt là vì một phần lớn trong số những khoản cắt giảm đó là do các thủ thuật kế toán và sẽ không làm giảm các dịch vụ hoặc chương trình quan trọng. Tuy nhiên, Boehner đã báo hiệu rằng đảng Cộng hòa sẽ sớm quay trở lại, thậm chí còn gợi ý cuộc họp kín của anh ấy có thể giữ lại số phiếu cần thiết để tăng giới hạn nợ theo luật định nếu chúng tôi không đáp ứng các yêu cầu trong tương lai. Không ai trong chúng tôi tin GOP thực sự sẽ hành động vô trách nhiệm như vậy. Xét cho cùng, việc nâng trần nợ là một nghĩa vụ lập pháp thông thường được tuân thủ bởi cả hai bên, vấn đề thanh toán chi tiêu mà Quốc hội đã thông qua và nếu không làm như vậy sẽ dẫn đến việc Hoa Kỳ vỡ nợ lần đầu tiên trong lịch sử. Tuy nhiên, thực tế là Boehner thậm chí đã ấp ủ một ý tưởng cấp tiến như vậy - và thực tế là nó đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của các thành viên Đảng Trà và các phương tiện truyền thông bảo thủ - đã đưa ra một gợi ý về những gì đang tồn tại.

Tôi tự hỏi, bây giờ mình phải làm gì? Chống lại các hành động hậu thuẫn để ngăn những người Cộng hòa phá hoại nền kinh tế Mỹ và lật lại bất cứ điều gì tôi đã làm? Tôi có thể thực sự hy vọng tìm thấy điểm chung với một đảng ngày càng coi sự đối lập với tôi là nguyên tắc thống nhất của nó, mục tiêu thay thế tất cả những đảng khác? Có một lý do tại sao khi trao đổi về thỏa thuận ngân sách gần đây của chúng tôi trong cuộc họp kín của anh ấy, Boehner rõ ràng đã nhấn mạnh tôi "tức giận-" như thế nào trong các cuộc thảo luận của chúng tôi - một câu chuyện hư cấu hữu ích mà tôi đã nói với nhóm của mình không tranh chấp vì lợi ích của việc giữ thỏa thuận. Đối với các thành viên của Boehner, không có việc nào quan trọng hơn. Trên thực tế, ngày càng nhiều. Tôi đã nhận thấy tâm trạng mà chúng tôi đã chứng kiến lần đầu tiên trong những ngày tàn lụi của các cuộc vận động tranh cử của Sarah Palin và trong suốt mùa hè của Đảng Trà đã di chuyển từ rìa của chính trị GOP sang trung tâm - một phản ứng đầy cảm xúc, gần như từ bên trong, đối với nhiệm kỳ tổng thống, khác biệt về chính sách hoặc hệ tư tưởng. Cứ như thể chính sự hiện diện của tôi trong Nhà Trắng đã gây ra một sự hoảng loạn sâu sắc, một cảm giác rằng trật tự tự nhiên đã bị phá vỡ.

Đó chính xác là những gì Donald Trump đã hiểu khi anh ấy bắt đầu rêu rao tôi không sinh ra ở Hoa Kỳ và do đó là một tổng thống bất hợp pháp. Đối với hàng triệu người Mỹ bị khiếp sợ bởi một người đàn ông Da đen trong Nhà Trắng, anh ta hứa hẹn một liều thuốc tiên cho sự lo lắng về chủng tộc của họ.

Đề xuất tôi không sinh ra ở Hoa Kỳ không phải là mới. Ít nhất một tay bảo thủ đã đẩy lý thuyết này lùi xa như cuộc chạy đua vào Thượng viện của tôi ở Illinois. Trong chiến dịch tranh cử tổng thống sơ bộ, một số người ủng hộ Hillary bất mãn đã xem xét lại yêu cầu này, và trong khi chiến dịch của cô cực lực từ chối nó, các blogger bảo thủ và các nhân vật nói chuyện trên đài phát thanh đã tiếp thu nó, tạo ra các chuỗi email gây sốt giữa các nhà hoạt động cánh hữu. Vào thời điểm Đảng Trà - nắm bắt được nó trong năm đầu tiên tôi nắm quyền, câu chuyện đã nở rộ thành một thuyết âm

mưu: Tôi không chỉ sinh ra ở Kenya mà tôi còn là một nhà xã hội chủ nghĩa Hồi giáo bí mật, một ứng cử viên người Da đen đã được chải chuốt từ thời thơ ấu - và được đưa vào Hoa Kỳ bằng cách sử dụng các tài liệu giả mạo - để thâm nhập vào các cơ quan cao nhất của chính phủ Mỹ.

Tuy nhiên, phải đến ngày 10 tháng 2 năm 2011, một ngày trước khi Hosni Mubarak từ chức ở Ai Cập, lý thuyết vô lý này mới thực sự có sức hút. Trong một bài phát biểu tại Hội nghị Hành động Chính trị Bảo thủ ở Washington, Trump ám chỉ anh ta có thể tranh cử tổng thống, khẳng định "Tổng thống hiện tại của chúng ta không biết từ đâu ra... Những người học cùng trường, họ chưa bao giờ nhìn thấy anh ấy, họ không biết anh ta là ai. Thật là điên rồ."

Lúc đầu, tôi không chú ý. Tiểu sử của tôi - đã được ghi chép đầy đủ. Giấy khai sinh của tôi đã được lưu trong hồ sơ ở Hawaii và chúng tôi đã đăng nó trên trang web của tôi vào năm 2008 để đối phó với làn sóng đầu tiên được gọi là "thuyết nơi sinh". Ông bà tôi đã để lại một đoạn trích từ ngày 13 tháng 8 năm 1961, ấn bản của Nhà quảng cáo Honolulu thông báo sự ra đời của tôi. Như một đứa trẻ. Tôi đã đi ngang qua Trung tâm Y tế Kapiolani, nơi mẹ tôi đã đưa tôi đến trường mỗi ngày.

Đối với Trump, tôi chưa bao giờ gặp người đàn ông đó, mặc dù tôi đã trở nên mơ hồ - nhận ra anh ta trong nhiều năm - đầu tiên với tư cách là một nhà phát triển bất động sản đang tìm kiếm sự chú ý: Sau đó và đáng ngại hơn - như một người đã tự đâm mình khi phản ứng với câu chuyện về năm thanh niên Da đen và La tinh bị bỏ tù vì (và cuối cùng đã được miễn tội) cưỡng hiếp dã man một người chạy bộ da trắng, anh ta đã lớn tiếng đòi án tử hình; và cuối cùng là một nhân vật truyền hình - người đã tiếp thị bản thân và thương hiệu của mình là đỉnh cao của sự thành công, đi kèm sự lòe loẹt.

Trong hầu hết hai năm đầu tại vị của tôi. Trump dường như đã khen ngợi nhiệm kỳ tổng thống của tôi, nói với Bloomberg "về tổng thể, tôi tin rằng ông ấy đã hoàn thành rất tốt công việc". Nhưng có thể do tôi không xem truyền hình nhiều nên tôi cảm thấy khó có thể coi anh ấy nghiêm túc. Các

nhà phát triển bất động sản New York và các nhà lãnh đạo kinh doanh mà tôi biết - đều mô tả anh ta là kẻ cường điệu, một người đã để lại dấu vết phá sản, vi phạm hợp đồng, cứng nhắc, và các thỏa thuận tài chính sơ sài, người hiện đang kinh doanh trên nhiều lĩnh vực bao gồm việc cấp phép tên của anh ta cho các tài sản mà anh không sở hữu cũng như không quản lý. Trên thực tế, mối liên hệ thân thiết nhất của tôi với Trump diễn ra vào giữa năm 2010, trong cuộc khủng hoảng Deepwater Horizon, khi anh ấy gọi Axe để đề nghị tôi giao anh ấy phụ trách việc bịt giếng dầu. Khi được thông báo rằng giếng gần như đã bị bịt kín. Trump đã sang số, lưu ý gần đây chúng tôi đã tổ chức một bữa tối cấp nhà nước dưới một căn lều ở Bãi cỏ phía Nam và nói với Axe rằng anh ấy sẵn sàng xây dựng "một phòng khiêu vũ đẹp" trong khuôn viên Nhà Trắng - một lời đề nghị có vẻ lịch sự.

Điều tôi không lường trước được là phản ứng của giới truyền thông đối với việc Trump đột ngột nắm lấy thuyết âm mưu - mức độ mà ranh giới giữa tin tức và giải trí đã trở nên quá mờ nhạt, đến mức các hãng tin háo hức xếp hàng để đăng một tuyên bố vô căn cứ. Nó được thúc đẩy bởi Fox News, một cách tự nhiên, một mạng lưới mà quyền lực và lợi nhuận đã được xây dựng xung quanh việc gây ra những nỗi sợ hãi và phẫn nộ về chủng tộc mà Trump hiện đang tìm cách khai thác. Đêm này qua đêm khác, các kênh của nó giới thiệu anh ấy trên các nền tảng phổ biến nhất của họ. Trên Fox O'Reilly Factor, Trump tuyên bố, "Nếu bạn định trở thành tổng thống Hoa Kỳ, bạn phải sinh ra ở đất nước này. Và có một nghi ngờ về việc liệu anh ta có phải là... Anh ta không có giấy khai sinh". Trong chương trình buổi sáng Fox & Friends, anh ấy cho rằng giấy khai sinh của tôi có thể là giả. Trên thực tế. Trump đã quan tâm đến Fox nhiều đến mức anh ấy sớm cảm thấy có trách nhiệm phải ném vào một số tài liệu mới, nói có điều gì đó khó hiểu - về việc tôi - vào được Harvard, vì "điểm của tôi là tệ hại". Anh ta nói với Laura Ingraham rằng anh ta chắc chắn Bill Ayers, người hàng xóm Chicago của tôi và là nhà hoạt động cấp tiến trước đây, là tác giả thực sự của "Những giấc mơ từ Cha tôi," vì cuốn sách quá hay được viết bởi một người tầm thường về trí tuệ như tôi.

Nhưng đó không chỉ là Fox. Vào ngày 23 tháng 3, ngay sau khi chúng tôi tham chiến ở Libya, anh ấy xuất hiện trên ABC The View, nói: "Tôi muốn anh ấy xuất trình giấy khai sinh của mình. Có điều gì đó trên giấy khai sinh mà anh ấy không thích." Trên NBC, cùng một mạng đã phát sóng chương trình thực tế "Người học việc" của Trump vào khung giờ vàng và điều đó rõ ràng - không bận tâm vì ngôi sao của họ đang tạo ra nhiều công chúng hơn. Trump nói với một người dẫn chương trình Today rằng anh ấy đã cử các nhà điều tra đến Hawaii để xem xét giấy khai sinh của tôi. "Tôi có những người đang nghiên cứu nó, và họ - không thể tin vào những gì họ đang tìm thấy". Sau đó, anh ấy nói với Anderson Cooper của CNN, "Gần đây tôi biết rằng giấy khai sinh bị thiếu. Tôi đã được thông báo nó không có ở đó và nó không tồn tại."

Bên ngoài vũ trụ Fox, tôi không thể nói rằng bất kỳ - các nhà báo chính thống - đã xác nhận một cách rõ ràng những cáo buộc kỳ lạ này. Họ - tất cả đều thể hiện sự hoài nghi lịch sự, ví dụ như hỏi Trump, tại sao anh ấy nghĩ George Bush và Bill Clinton chưa bao giờ được yêu cầu xuất trình giấy khai sinh của họ. (Anh ấy thường trả lời- với một cái gì đó như "Chà, chúng tôi biết họ - sinh ra ở đất nước này.") Nhưng không phải lúc nào họ - đơn giản - và thẳng thắn gọi Trump là nói dối hoặc nói rằng đó là thuyết âm mưu - anh ta đang quảng bá cho phân biệt chủng tộc. Chắc chắn, họ đã cố gắng rất ít để phân loại các lý thuyết của anh ta là vượt ra ngoài phạm vi.

Chúng tôi đã không bận tâm đến việc tôn trọng tất cả những điều này bằng bất kỳ loại phản ứng chính thức nào của Nhà Trắng, không quan tâm đến việc tạo cho Trump một sự chú ý lớn hơn và biết chúng tôi có những điều tốt hơn phải làm. Ở Cánh Tây, thuyết âm mưu bị coi như một trò đùa dở khóc dở cười, và những nhân viên trẻ hơn của tôi cười trừ cho những người dẫn chương trình truyền hình về đêm khuya thường xuyên nói về "Donald". Nhưng tôi không thể không nhận thấy các thành viên của giới truyền thông không chỉ đặt chỗ cho Trump để phỏng vấn; họ cũng không ngừng đưa tin về những bước tiến của anh ta vào chính trường, bao gồm

các cuộc họp báo và đi đến bang New Hampshire cho việc bỏ phiếu sớm. Các cuộc thăm dò cho thấy khoảng 40% đảng viên Cộng hòa giờ đây tin tôi không sinh ra ở Mỹ, và gần đây tôi đã biết qua Axe về cuộc thăm dò ý kiến của đảng Cộng hòa mà anh ấy biết. Trump hiện là đảng viên Cộng hòa hàng đầu trong số các ứng cử viên tổng thống tiềm năng, mặc dù chưa tuyên bố ứng cử.

Tôi đã chọn không chia sẻ mẩu tin cụ thể đó với Michelle. Chỉ nghĩ về Trump và mối quan hệ cộng sinh mà anh ta đã phát triển với giới truyền thông sẽ khiến cô phát điên. Cô đã nhìn thấy toàn bộ gánh xiếc: một sự thay đổi về nỗi ám ảnh của báo chí với những cây cờ và những cú va chạm trong chiến dịch tranh cử, sự sẵn sàng giống nhau của cả các đối thủ chính trị và các phóng viên để hợp thức hóa quan điểm chồng cô là kẻ tình nghi, một kẻ bất chính. Cô ấy nói rõ với tôi rằng mối quan tâm của cô ấy liên quan đến Trump và thuyết âm mưu đôi không liên quan đến triển vọng chính trị của tôi mà là sự an toàn của gia đình chúng tôi. “Mọi người nghĩ tất cả chỉ là một trò chơi,” cô nói. “Họ không quan tâm có hàng nghìn người đàn ông cầm súng ngoài kia tin vào mọi lời đang được nói ra.”

Tôi không tranh luận quan điểm. Rõ ràng là Trump không quan tâm đến hậu quả của việc truyền bá các thuyết âm mưu mà anh ta gần như chắc chắn biết là sai, miễn là nó đạt được mục đích của anh ta; và anh ấy đã nhận ra bất cứ thứ gì liên quan đã từng xác định ranh giới của diễn ngôn chính trị được chấp nhận đều đã bị đánh sập từ lâu. Theo nghĩa đó, không có nhiều sự khác biệt giữa Trump và Boehner hoặc McConnell. Họ cũng hiểu điều họ nói có đúng hay không, không quan trọng. Họ thực sự không cần phải tin tôi đang phá đất nước hay Obamacare đã cổ vũ cho sự an toàn sức khỏe. Trên thực tế, điểm khác biệt duy nhất giữa phong cách chính trị của Trump và của họ là Trump không bị ức chế. Theo bản năng, anh ta hiểu điều gì ảnh hưởng đến những người bảo thủ nhiều nhất, và anh đã đề xuất nó với một hình thức không sai. Trong khi tôi nghi ngờ anh ấy có sẵn sàng từ bỏ cổ phần kinh doanh của mình hay tự chịu sự kiểm tra cần thiết để tranh cử tổng thống, tôi biết những đam mê mà anh ấy đang khai thác,

tầm nhìn đen tối, thay thế mà anh ấy đang thúc đẩy và hợp pháp hóa, là điều thúc đẩy tôi sẽ tranh cử nhiệm kỳ tổng thống thứ hai.

Tôi sẽ có nhiều thời gian để lo lắng về những người Cộng hòa sau này, tôi tự nhủ. Tương tự với các vấn đề ngân sách, chiến lược tranh cử và tình trạng dân chủ Hoa Kỳ. Trên thực tế, trong tất cả những điều khiến tôi phải nghiền ngẫm ngày hôm đó, tôi biết một điều trên hết sẽ đòi hỏi tôi phải chú ý trong vài tuần tới.

Tôi phải quyết định có cho phép hay không một cuộc đột kích sâu bên trong Pakistan để truy lùng mục tiêu mà chúng tôi tin là Osama bin Laden — và bất cứ điều gì khác xảy ra, tôi có khả năng sẽ trở thành tổng thống một nhiệm kỳ nếu tôi sai.

Osama bin Mohammed bin Awad bin Laden (tiếng Ả Rập: أسامة بن محمد بن عوض بن لادن, thường được gọi Osama bin Laden hay Usama bin Laden; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1957 – mất 2 tháng 5 năm 2011) là một người theo đạo Hồi chính thống và là người sáng lập ra tổ chức vũ trang al-Qaeda, là một trong số 10 đối tượng bị FBI truy nã toàn cầu. Chính quyền Mỹ treo giải thưởng 25.000.000 USD để lấy tính mạng, sau cái chết của Zarqawi.

Dấu hiệu quan hệ giữa bin Laden và al-Qaeda là hàng loạt vụ tấn công khủng bố trên toàn thế giới, mà vụ phá hoại khủng khiếp nhất là sự kiện khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001 tấn công vào Thành phố New York và thủ đô Washington, giết chết ít nhất 2.992 người. Bên cạnh tấn công khủng bố, nhiều tổ chức Hồi giáo đã liên kết với al-Qaeda. Trong một cuốn băng phát đi sau vụ tấn công tháng 9 của bin Laden, ông ta chính thức tuyên bố chống lại phương Tây và đặc biệt là Mỹ. Bên cạnh khủng bố, bin Laden còn là một nhà thơ.

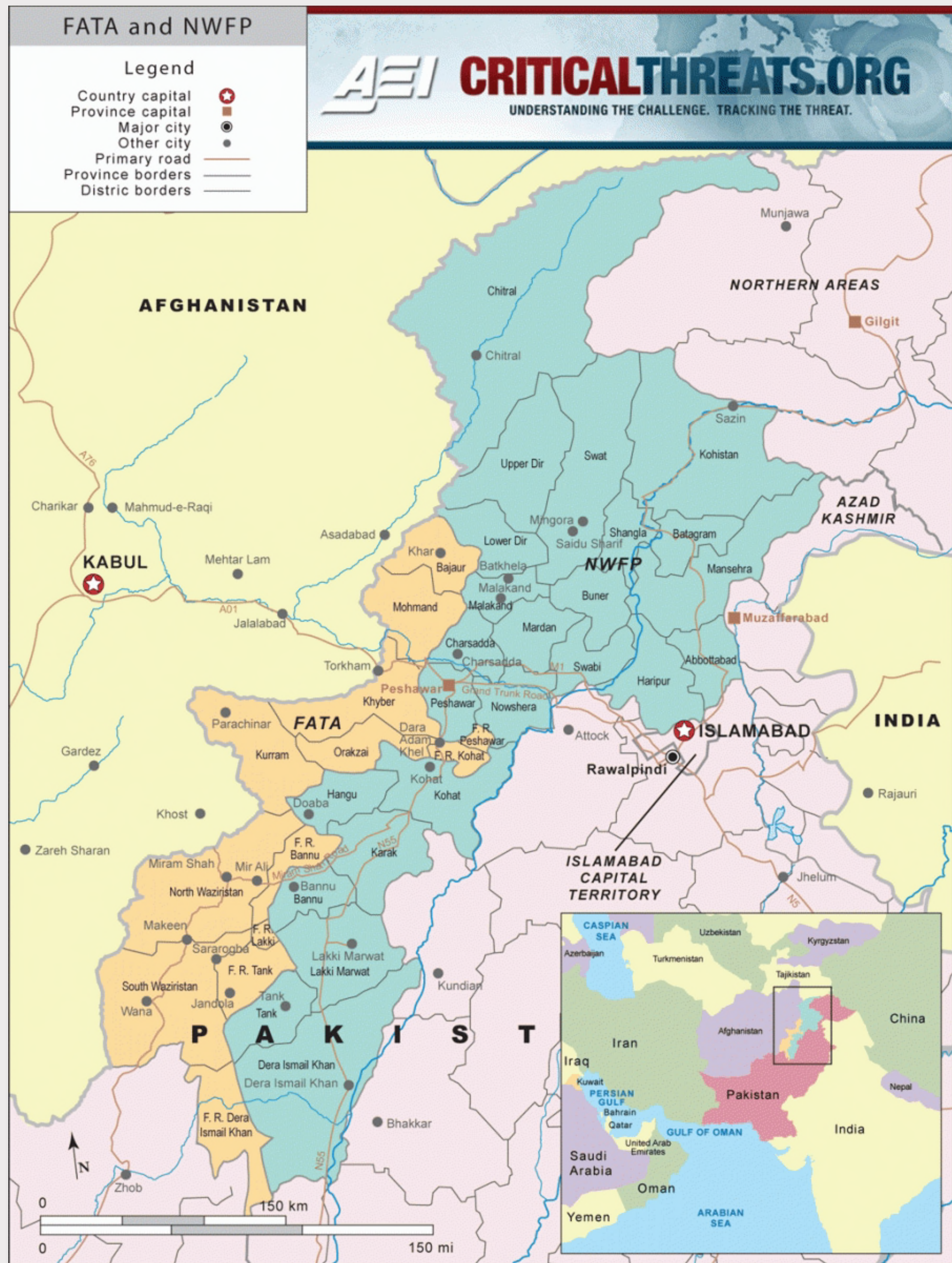
Kể từ năm 2001, Osama bin Laden và al-Qaeda là mục tiêu quan trọng của Chiến dịch chống khủng bố của Hoa Kỳ. Quân đội nghi ngờ bin Laden và các thủ lĩnh al-Qaeda đang trốn gần biên giới Afghanistan và các khu vực Bộ lạc của Pakistan.

CHƯƠNG 27

NƠI ở của Osama bin Laden đã là một bí ẩn kể từ tháng 12 năm 2001, ba tháng sau vụ tấn công 11-9 giết chết gần ba nghìn người vô tội, ông ta đã trốn thoát trong gang tấc khi các lực lượng Mỹ và đồng minh tấn công trụ sở của ông ta ở Tora Bora, một khu vực miền núi dọc biên giới Afghanistan và Pakistan. Cuộc tìm kiếm đã tiếp tục diễn ra nghiêm túc trong nhiều năm, mặc dù vào thời điểm tôi nhậm chức, dấu vết của bin Laden đã nguội lạnh. Tuy nhiên, ông ta vẫn ở ngoài đó: Do al-Qaeda đã từ từ tái tổ chức, đặt trụ sở tại khu vực FATA của Pakistan, thủ lĩnh của họ sẽ phát hành định kỳ các tin nhắn âm thanh và video, tập hợp những người ủng hộ bằng lời kêu gọi thánh chiến chống lại các cường quốc phương Tây.



Osama bin Laden ở Tora Bora



Khu vực FATA ở biên giới Afghanistan và Pakistan

Ngay từ lần đầu tiên tôi nói trước công chúng về phản ứng của Mỹ đối với vụ 11-9, phản đối Chiến tranh Iraq tại tòa thị chính Chicago vào trước cuộc chạy đua vào Thượng viện Hoa Kỳ của tôi vào năm 2002, tôi đã ủng hộ việc tập trung mới vào việc đưa bin Laden ra trước công lý. Tôi đã quay lại chủ đề tương tự trong cuộc chạy đua tổng thống, cam kết sẽ truy lùng bin Laden ở Pakistan nếu chính phủ ở đó không thể hoặc không muốn đưa hắn ra ngoài. Hầu hết Washington, bao gồm Joe, Hillary và John McCain, đã coi lời hứa đó như một chiêu trò chính trị. Và ngay cả sau khi tôi nhậm chức, một số người chắc chắn cho rằng tôi sẽ gạt vấn đề bin Laden sang một bên để giải quyết các vấn đề khác. Nhưng vào tháng 5 năm 2009, sau cuộc họp tại Phòng Tình huống về các mối đe dọa khủng bố, tôi đã đưa một số cố vấn - bao gồm Rahm, Leon Panetta và Tom Donilon - đến Phòng Bầu dục và đóng cửa lại.

Tôi nói: “Tôi muốn đặt việc săn lùng bin Laden là ưu tiên hàng đầu. Tôi muốn xem một kế hoạch chính thức về cách chúng ta sẽ tìm thấy hắn. Tôi muốn có một báo cáo trên bàn làm việc của mình ba mươi ngày một lần mô tả quá trình. Và, Tom, hãy đưa vấn đề này vào chỉ thị của tổng thống — để mọi người đều ở trên cùng một thuyền.”

Có những lý do rõ ràng khiến tôi tập trung vào bin Laden. Sự tự do của ông ta là nguồn gốc nỗi đau cho gia đình của những người đã mất trong vụ tấn công 11-9 và chế nhạo quyền lực của Mỹ. Ngay cả khi ẩn náu, hắn vẫn là kẻ tuyển mộ hiệu quả nhất của al-Qaeda, cực đoan hóa những thanh niên bất mãn trên khắp thế giới. Theo các nhà phân tích, vào thời điểm tôi đắc cử, al-Qaeda đã nguy hiểm hơn trước và những cảnh báo về âm mưu khủng bố từ FATA xuất hiện thường xuyên trong các cuộc họp giao ban của tôi.

Nhưng tôi cũng coi việc tiêu diệt bin Laden là rất quan trọng đối với mục tiêu định hướng lại chiến lược chống khủng bố của Mỹ. Bằng cách đánh mất sự tập trung của chúng tôi vào một nhóm nhỏ những kẻ khủng bố đã thực sự lên kế hoạch và thực hiện vụ 11-9 và thay vào đó xác định mối đe dọa là một “Cuộc chiến chống khủng bố” có kết thúc mở, bao trùm, chúng

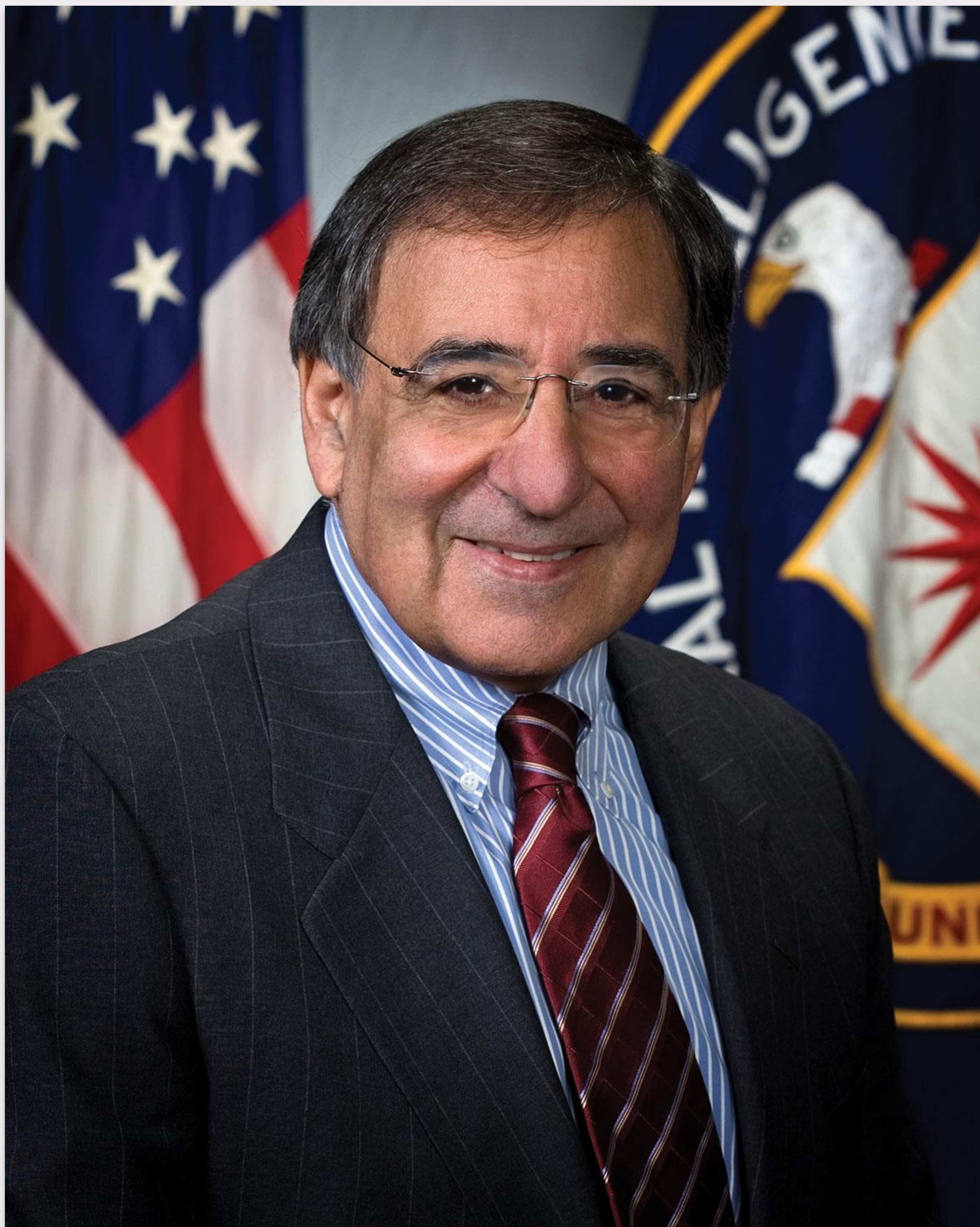
tôi đã rơi vào điều mà tôi tin là bẫy chiến lược — một cái bẫy đã nâng cao uy tín của al-Qaeda, hợp lý hóa cuộc xâm lược Iraq, khiến phần lớn thế giới Hồi giáo xa lánh, và làm biến dạng gần một thập kỷ chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Thay vì nuôi dưỡng nỗi sợ hãi về các mạng lưới khủng bố rộng lớn và nuôi dưỡng những tưởng tượng của những kẻ cực đoan rằng họ đang tham gia vào một cuộc đấu tranh thần thánh nào đó, tôi muốn nhắc nhở thế giới (và quan trọng hơn là chính chúng ta) những kẻ khủng bố này chẳng qua là một nhóm lừa bịp, xấu xa, kẻ giết người — những tên tội phạm có thể bị bắt, bị xét xử, bị bỏ tù hoặc bị giết. Và sẽ không có cách nào tốt hơn để chứng minh điều đó ngoài việc tiêu diệt bin Laden.

Một ngày trước lễ kỷ niệm 9 năm ngày 11-9, Leon Panetta và phó CIA của anh, Mike Morell, yêu cầu được gặp tôi. Tôi nghĩ họ đã tạo nên một đội tốt. Là một người đã dành phần lớn sự nghiệp của mình trong Quốc hội trước khi giữ chức vụ chánh văn phòng của Bill Clinton, Panetta, bảy mươi hai tuổi, không chỉ quản lý ổn định cơ quan mà còn rất thích lên sân khấu, duy trì mối quan hệ tốt trong Quốc hội và với báo chí, quan tâm đến chính trị của các vấn đề an ninh quốc gia. Mặt khác, Morell là một người trong cuộc tài giỏi, với bộ óc tỉ mỉ của một nhà phân tích, và chỉ mới ở độ tuổi năm mươi, ông đã có hàng chục năm kinh nghiệm tại cơ quan này.

“Thưa Tổng thống, điều đó còn rất sơ bộ,” Leon nói, “nhưng chúng tôi nghĩ có khả năng bắt được bin Laden — cơ hội tốt nhất cho đến nay kể từ Tora Bora.”

Tôi tiếp nhận tin tức trong im lặng. Leon và Mike giải thích — nhờ vào việc kiên nhẫn và chăm chỉ, liên quan đến việc biên soạn và lập bản đồ mẫu của hàng nghìn bit thông tin — các nhà phân tích đã xác định được nơi ở của một người đàn ông được gọi là Abu Ahmed al-Kuwaiti, người mà họ tin là chuyên gia tuyên truyền của al-Qaeda và có quan hệ với bin Laden. Họ đã theo dõi điện thoại của hắn và thói quen hàng ngày, đã dẫn họ đến một số vị trí hẻo lánh ở FATA, một khu hỗn hợp trong một khu phố giàu có ở ngoại ô thành phố Abbottabad-Pakistan, cách ba mươi lăm dặm về

phía bắc của thủ đô Islamabad. Theo Mike, kích thước và cấu trúc của khu phức hợp cho thấy ai đó quan trọng sống ở đó, rất có thể là thành viên al-Qaeda có giá trị cao. Cộng đồng tình báo đã thiết lập giám sát khu nhà, và Leon hứa sẽ cập nhật cho tôi bất cứ điều gì chúng tôi biết được về những người cư ngụ trong đó.



Giám đốc CIA Leon Panetta

Sau khi họ đi, tôi đã làm dịu kỳ vọng của mình. Bất kỳ ai cũng có thể ở trong khu nhà đó; ngay cả khi đó là một người có liên hệ với al-Qaeda, khả năng bin Laden ở trong khu vực đô thị đông dân cư là rất nhỏ. Nhưng vào ngày 14 tháng 12, Leon và Mike đã trở lại, lần này là với một sĩ quan và một nhà phân tích của CIA. Người phân tích là một người đàn ông trẻ với khuôn mặt bóng bẩy, tươi tắn của một nhân viên quốc hội cao cấp, người sĩ quan đó là một quý ông gầy, râu rậm, lớn tuổi hơn và có khí chất nhà giáo hơi thô lỗ. Hóa ra anh ta là người đứng đầu Trung tâm Chống Khủng bố của CIA và là trưởng nhóm săn lùng bin Laden. Tôi tưởng tượng anh ta đang ẩn náu cùng một số chiến binh dưới lòng đất, xung quanh là máy tính và những tập tài liệu dày cộp, không để ý đến thế giới khi anh ta lướt qua đống dữ liệu.

Hai người đàn ông hướng dẫn tôi qua mọi thứ đã dẫn chúng tôi đến khu nhà Abbottabad — một kỳ tích đáng kể của công việc trinh thám. Rõ ràng al-Kuwaiti đã mua tài sản dưới một cái tên giả. Bản thân khu nhà này rộng rãi và an ninh một cách lạ thường, lớn gấp tám lần những dinh thự lân cận, được bao quanh bởi những bức tường cao từ 3m đến 6m với hàng rào thép gai, và có thêm những bức tường bên trong chu vi. Đối với những người sống ở đó, các nhà phân tích cho biết họ đã cố gắng rất nhiều để che giấu danh tính của mình: Họ không có điện thoại cố định hoặc dịch vụ internet, hầu như không bao giờ rời khỏi khu nhà và đốt rác thay vì đưa ra ngoài để thu gom. Nhưng độ tuổi và số lượng trẻ em trong ngôi nhà chính của khu phức hợp dường như trùng khớp với những đứa trẻ của bin Laden. Và thông qua giám sát từ trên không, nhóm của chúng tôi đã có thể quan sát thấy một người đàn ông cao lớn không bao giờ rời khỏi khu nhà nhưng thường xuyên đi dạo trong khu vườn nhỏ bên trong các bức tường của khu phức hợp.

“Chúng tôi gọi hắn là Pacer”, sĩ quan chính nói. “Chúng tôi nghĩ hắn có thể là bin Laden.”



Khu nhà ở Abbottabad, nơi bin Laden lẩn trốn

Tôi có rất nhiều câu hỏi, nhưng câu hỏi chính là: Chúng ta có thể làm gì khác để xác nhận danh tính của Pacer? Mặc dù họ đang tiếp tục khám phá các chiến lược khả thi, nhưng các nhà phân tích thú nhận họ không có nhiều hy vọng. Với cấu hình và vị trí của khu phức hợp, cũng như sự thận trọng của những người cư ngụ trong đó, các phương pháp có thể kiểm chứng chắc chắn đó là bin Laden có thể nhanh chóng gây ra sự nghi ngờ mà chúng ta không hề biết, những người cư ngụ có thể biến mất mà không để lại dấu vết. Tôi nhìn sĩ quan lãnh đạo.

"Nhận định của bạn là gì?" Tôi hỏi.

Tôi có thể thấy anh ấy đang do dự. Danh tiếng của cộng đồng tình báo vẫn đang phục hồi từ vai trò của nó trong việc hỗ trợ chính quyền Bush rằng Saddam Hussein đang phát triển vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tuy nhiên, tôi vẫn bắt gặp một biểu cảm trên khuôn mặt anh ấy thể hiện niềm tự hào

của một người đã bẻ được một câu đố phức tạp — ngay cả khi anh ấy không thể chứng minh điều đó.

“Tôi nghĩ có nhiều khả năng hắn là người chúng ta tìm,” anh nói. “Nhưng chúng tôi không thể chắc chắn.”

Dựa trên những gì tôi nghe được, tôi quyết định chúng tôi phải có đủ thông tin để bắt đầu phát triển các phương án cho một cuộc tấn công vào khu phức hợp. Trong khi nhóm CIA tiếp tục làm việc để xác định Pacer, tôi đã yêu cầu Tom Donilon và John Brennan khám phá xem một cuộc đột kích sẽ như thế nào. Sự cần thiết phải giữ bí mật là một thách thức; nếu ngay cả những gợi ý nhỏ nhất về sự dẫn dắt của chúng tôi về bin Laden bị rò rỉ, chúng tôi biết cơ hội của mình sẽ bị mất. Do đó, chỉ một số ít người trong toàn bộ chính phủ liên bang được biết giai đoạn lập kế hoạch của hành động. Chúng tôi có một hạn chế khác: Bất kể phương án nào chúng tôi chọn đều không thể liên quan đến người Pakistan. Mặc dù chính phủ Pakistan đã hợp tác với chúng tôi trong một loạt các hoạt động chống khủng bố và cung cấp một con đường tiếp tế quan trọng cho các lực lượng của chúng tôi ở Afghanistan, nhưng có một bí mật là một số phần tử bên trong quân đội của đất nước, đặc biệt là các cơ quan tình báo của nó, duy trì mối liên hệ với Taliban và có lẽ thậm chí cả al-Qaeda, đôi khi sử dụng chúng như những tài sản chiến lược để đảm bảo chính phủ Afghanistan vẫn yếu và không thể liên kết với đối thủ số một của Pakistan là Ấn Độ. Thực tế là các khu nhà ở Abbottabad chỉ cách một vài dặm từ khu quân sự của Pakistan. Bất cứ điều gì chúng tôi nói với Pakistan có thể sẽ làm mất mục tiêu của chúng tôi. Khi đó, bất cứ điều gì chúng tôi chọn làm ở Abbottabad sẽ liên quan đến việc xâm phạm lãnh thổ của một đồng minh theo cách nghiêm trọng nhất có thể - làm phức tạp vấn đề ngoại giao và hành động.

Vào giữa tháng 3, trong những ngày dẫn đến sự can thiệp ở Libya và chuyến đi của tôi đến Mỹ Latinh, nhóm nghiên cứu đã trình bày những gì họ cảnh báo chỉ là những khái niệm sơ bộ cho một cuộc tấn công vào khu nhà ở Abbottabad. Đại khái mà nói, tôi có hai lựa chọn. Đầu tiên là phá hủy

nó bằng một cuộc không kích. Lợi ích của cách tiếp cận đó là rõ ràng: Sẽ không có người Mỹ nào bị mạo hiểm trên đất Pakistan. Công khai, ít nhất, lựa chọn này cũng đưa ra một sự phủ nhận nhất định - người Pakistan, tất nhiên, sẽ biết chúng tôi là những người đã thực hiện cuộc tấn công, nhưng họ sẽ có thời gian để vẽ ra những điều hư cấu, có thể giúp dập tắt sự phẫn nộ trong dân chúng.

Tuy nhiên, khi chúng tôi nghiên cứu chi tiết về một cuộc tấn công tên lửa sẽ như thế nào, những nhược điểm là rất đáng kể. Nếu chúng tôi phá hủy khu nhà, làm thế nào chúng tôi có thể chắc chắn bin Laden đã ở đó? Nếu al-Qaeda phủ nhận bin Laden đã bị giết, chúng tôi sẽ giải thích thế nào về việc đã cho nổ tung một ngôi nhà sâu bên trong Pakistan? Hơn nữa, ước tính có khoảng năm phụ nữ và hai mươi trẻ em sống với bốn nam giới trưởng thành tại khu nhà Abbottabad, và trong kế hoạch ban đầu, cuộc tấn công được đề xuất sẽ không chỉ phá hủy khu nhà mà còn gần như chắc chắn san bằng một số khu dân cư liền kề. Sau cuộc họp không lâu, tôi nói với phó chủ tịch Liên quân Hoss Cartwright rằng tôi đã nghe đủ: Tôi sẽ không cho phép giết ba mươi người trở lên khi chúng tôi thậm chí không chắc có bin Laden trong khu nhà. Nếu chúng tôi định sử dụng một cuộc tấn công, họ phải đưa ra một kế hoạch chính xác hơn nhiều.

Lựa chọn thứ hai là ủy quyền cho một nhiệm vụ hoạt động đặc biệt, trong đó một đội được chọn sẽ bí mật bay đến Pakistan bằng máy bay trực thăng, đột kích khu nhà và ra ngoài trước khi cảnh sát hoặc quân đội Pakistan có thời gian phản ứng. Để đảm bảo tính bí mật của hoạt động và có thể phủ nhận nếu có điều gì bất trắc xảy ra, chúng tôi phải tiến hành nó dưới quyền của CIA chứ không phải của Lầu Năm Góc. Mặt khác, đối với một nhiệm vụ tầm cỡ và rủi ro này, chúng tôi cần một bộ óc quân sự hàng đầu — đó là lý do tại sao chúng tôi có Phó Đô đốc William McRaven của Bộ Quốc phòng, người đứng đầu Bộ Chỉ huy Tác chiến Đặc biệt (JSOC), trong phòng để thảo luận về những gì một cuộc đột kích có thể đòi hỏi.



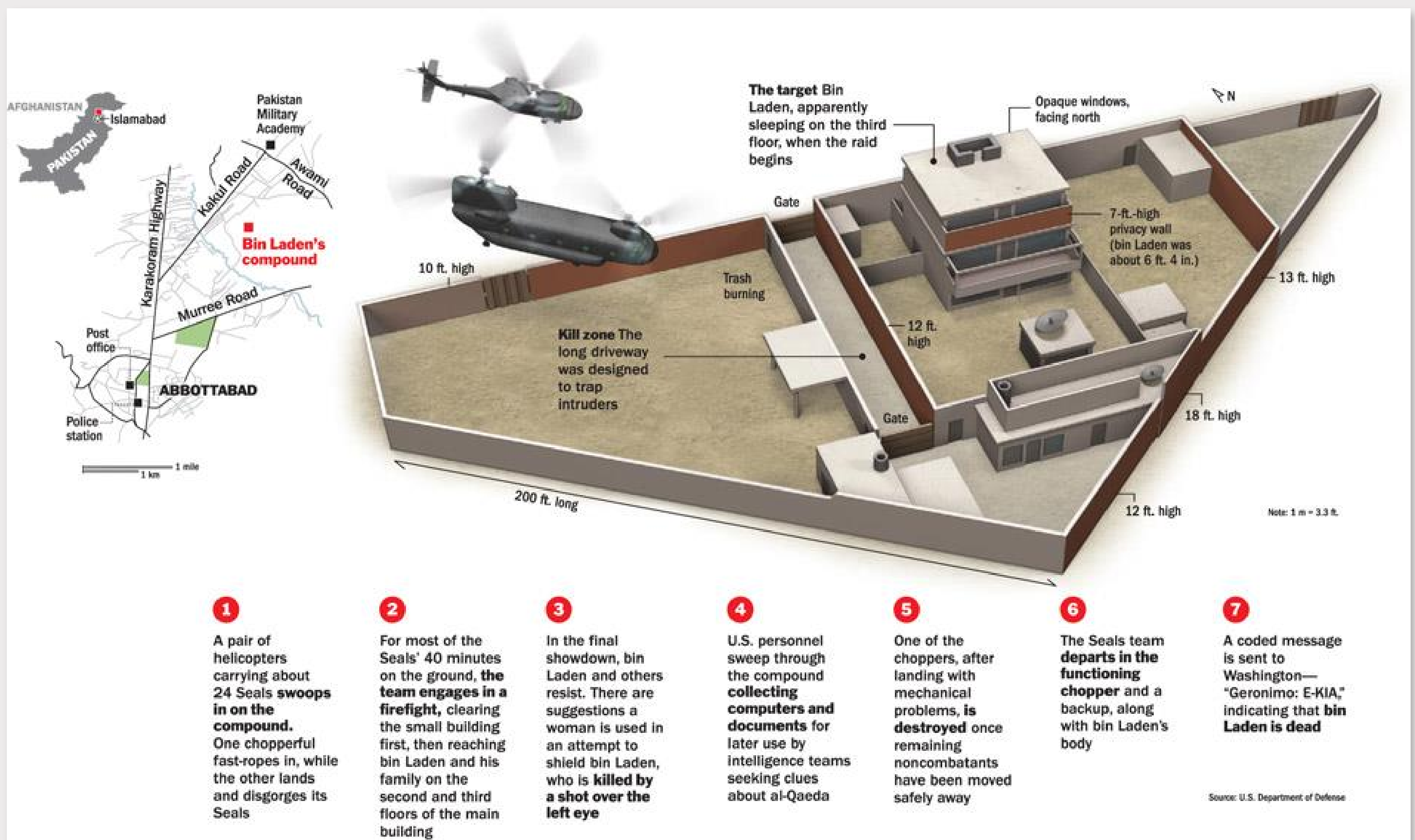
Phó Đô đốc William McRaven

Cơ hội làm việc chặt chẽ với những người đàn ông và phụ nữ của lực lượng vũ trang Hoa Kỳ — để tận mắt chứng kiến tinh thần đồng đội và nghĩa vụ của họ — là một trong những khía cạnh đáng nhớ nhất trong hai năm cầm quyền của tôi. Và nếu tôi phải chọn một cá nhân đại diện cho quân đội của chúng tôi, thì McRaven có thể là người đó. Ở tuổi ngoài năm mươi, với khuôn mặt thân thiện, cởi mở, khiếu hài hước và phong thái thẳng thắn, có thể làm được, anh khiến tôi nhớ đến một Tom Hanks tóc đầy cát - nếu Tom Hanks từng là một Navy SEAL trong sự nghiệp. Giống như người tiền nhiệm của anh ấy tại JSOC, Stan McChrystal, người mà anh ấy đã từng giữ chức phó, McRaven đã giúp viết cuốn sách về các hoạt động đặc biệt. Trên thực tế, đối với luận án sau đại học của mình mười tám năm trước đó, McRaven đã nghiên cứu một loạt các hoạt động biệt kích của thế kỷ XX — bao gồm một cuộc giải cứu tàu lượn năm 1943 của Mussolini do Hitler ra lệnh, và chiến dịch năm 1976 của Israel để giải cứu con tin ở Entebbe — kiểm tra các điều kiện theo đó một nhóm nhỏ binh sĩ được huấn luyện tốt, đào tạo bài bản có thể sử dụng khả năng tàng hình để duy trì ưu thế trong thời gian ngắn trước các lực lượng vũ trang lớn hơn hoặc tốt hơn.

McRaven đã tiếp tục phát triển một mô hình cho các hoạt động đặc biệt định hình chiến lược quân sự của Hoa Kỳ - trên toàn thế giới. Trong suốt sự nghiệp của mình, anh đã đích thân chỉ huy hoặc thực hiện hơn một nghìn hoạt động đặc biệt trong một số bối cảnh nguy hiểm nhất có thể tưởng tượng được, gần đây nhất là sau khi truy lùng các mục tiêu có giá trị cao ở Afghanistan. Anh ấy cũng nổi tiếng về khả năng chịu áp lực. Là một đội trưởng SEAL, anh đã sống sót sau một tai nạn nhảy dù năm 2001 (Tai nạn làm gãy lưng, rách cơ chân và gân xương chậu của anh ấy.) Mặc dù CIA đã phát triển các đội hoạt động đặc biệt nội bộ của riêng mình, Leon đã khôn ngoan - chọn tham khảo ý kiến của McRaven trong việc vạch ra một cuộc đột kích vào Abbottabad có thể trông như thế nào. Leon kết luận rằng không nhân viên CIA nào có thể sánh được với kỹ năng và kinh nghiệm của đội Navy SEAL của McRaven và do đó, đã đề xuất một sự sắp xếp bất thường, trong đó chuỗi lệnh chuyển từ tôi đến anh ta rồi tới

McRaven, người sẽ có toàn quyền thiết kế và tiến hành sứ mệnh nếu chúng tôi quyết định tiếp tục với nó.

Được hướng dẫn bởi dữ liệu thu thập được bằng ảnh chụp từ trên không, CIA đã xây dựng một bản sao ba chiều nhỏ của khu nhà Abbottabad và trong cuộc họp tháng 3, McRaven đã hướng dẫn chúng tôi về cách một cuộc đột kích có thể diễn ra: Một đội SEAL được chọn sẽ bay trên một hoặc nhiều trực thăng trong gần một giờ rưỡi dưới sự bao phủ của bóng tối từ Jalalabad-Afghanistan, đến mục tiêu, hạ cánh bên trong những bức tường cao của khu nhà. Sau đó, họ sẽ bảo vệ mọi điểm ra vào - cửa ra vào và cửa sổ trong chu vi trước khi đột nhập vào ngôi nhà chính ba tầng, khám xét mặt bằng và vô hiệu hóa mọi lực cản mà họ gặp phải. Họ - sẽ bắt hoặc giết bin Laden và bay trở ra, dừng lại để tiếp nhiên liệu ở một nơi nào đó bên trong Pakistan trước khi quay trở lại căn cứ ở Jalalabad. Khi bài thuyết trình của McRaven kết thúc, tôi hỏi liệu anh ấy có nghĩ nhóm của mình có thể thực hiện được không.



Mô hình ba chiều của khu nhà Abbottabad

"Thưa ngài, ngay bây giờ chúng tôi chỉ mới phác thảo một khái niệm," anh nói. "Cho đến khi tôi có thể tập hợp một nhóm lớn hơn cùng nhau thực hiện một số buổi diễn tập, tôi sẽ không biết liệu những gì tôi đang nghĩ hiện tại có phải là cách tốt nhất để làm điều đó hay không. Tôi cũng không thể cho ngài biết chúng tôi sẽ ra vào như thế nào — chúng tôi cần những người lập kế hoạch hàng không chi tiết cho việc đó. Điều tôi có thể nói với các bạn là nếu chúng ta đến đó, chúng ta có thể tiến hành cuộc đột kích. Nhưng tôi không thể tự đề xuất nhiệm vụ cho đến khi tôi lập xong kế hoạch."

Tôi gật đầu. "Vậy chúng ta làm thôi."

Hai tuần sau, vào ngày 29 tháng 3, chúng tôi triệu tập lại trong Phòng Tình huống và McRaven báo cáo cảm thấy rất tin tưởng rằng cuộc đột kích có thể thực hiện. Dựa trên kinh nghiệm của anh ấy với các cuộc đột kích tương tự và các buổi diễn tập sơ bộ mà anh ấy đã thực hiện, anh ấy khá chắc chắn đội có thể hoàn thành công việc trước khi bất kỳ - nhà chức trách Pakistan nào biết được điều gì đang xảy ra. Tuy nhiên, chúng tôi đã xem xét tất cả các tình huống. Chúng ta sẽ làm gì nếu các máy bay chiến đấu Pakistan chặn các máy bay trực thăng của chúng ta, cả trên đường vào hoặc trên đường ra? Nếu bin Laden ở tại chỗ nhưng ẩn náu hoặc trong phòng an toàn, do đó kéo dài thời gian của nhóm hành động? Nhóm sẽ phản ứng như thế nào nếu cảnh sát hoặc lực lượng quân đội Pakistan bao vây khu nhà trong cuộc đột kích?

McRaven nhấn mạnh kế hoạch của anh ấy được xây dựng dựa trên tiền đề đội của anh ấy nên tránh một cuộc đọ súng với chính quyền Pakistan: và nếu các nhà chức trách đối đầu với chúng ta trên mặt đất, khuynh hướng của anh ấy sẽ là để lực lượng SEAL giữ nguyên vị trí trong khi các nhà ngoại giao của chúng ta cố gắng thương lượng một cách an toàn lối ra. Tôi đánh giá cao những bản năng đó: cách tiếp cận được đề xuất của anh ấy là một ví dụ khác về sự thận trọng mà tôi luôn gặp phải khi đối phó với các chỉ huy quân đội hàng đầu của chúng tôi. Nhưng với quan hệ Hoa Kỳ-Pakistan đang trong tình trạng đặc biệt bấp bênh, cả tôi và Bob Gates đều

bày tỏ sự dè dặt nghiêm túc về chiến lược này. Máy bay không người lái của Mỹ tấn công các mục tiêu của al-Qaeda trong FATA đã gây ra sự phản đối ngày càng tăng từ công chúng Pakistan. Tư lý chống Mỹ tiếp tục bùng phát vào cuối tháng 1 khi một nhân viên CIA tên là Raymond Allen Davis giết chết hai người đàn ông có vũ trang đến gần xe của anh ta ở thành phố đông đúc Lahore, gây ra các cuộc biểu tình giận dữ về sự hiện diện của CIA ở Pakistan và dẫn đến gần hai tháng căng thẳng ngoại giao khi chúng tôi liên hệ để trả tự do cho Davis. Tôi đã nói với McRaven và nhóm rằng tôi sẽ không mạo hiểm đặt số phận của các lính SEAL của chúng ta vào tay của chính phủ Pakistan, nơi chắc chắn sẽ phải đối mặt với áp lực dư luận dữ dội về việc bỏ tù hay thả họ - đặc biệt nếu hóa ra bin Laden không có trong khu phức hợp. Do đó, tôi muốn anh ta lên kế hoạch rút lui cho nhóm đột kích dù có chuyện gì đi chăng nữa - có thể điều thêm hai máy bay trực thăng để cung cấp dự phòng cho đội trong khu nhà.

Trước khi chúng tôi tạm hoãn, Hoss Cartwright đã đưa ra một phương án mới cho cuộc không kích — một cuộc không kích liên quan đến một máy bay không người lái có thể bắn trực tiếp một quả tên lửa nhỏ, nặng 6kg vào Pacer trong khi hắn đang đi dạo. Theo Cartwright, thiệt hại sẽ ở mức tối thiểu, và với kinh nghiệm mà quân đội của chúng tôi đã phát triển trong việc nhắm mục tiêu các lực lượng khủng bố khác, ông cảm thấy hài lòng vì nó có thể thực hiện công việc trong khi tránh được những rủi ro vốn có trong một cuộc đột kích.

Các hướng hành động khả thi hiện đã được tập trung. McRaven sẽ giám sát việc xây dựng một mô hình quy mô đầy đủ của khu phức hợp Abbottabad tại Fort Bragg, Bắc Carolina, nơi đội SEAL sẽ tiến hành một loạt các buổi diễn tập. Anh ấy nói, nếu tôi quyết định cho phép cuộc đột kích, thời điểm tối ưu để thực hiện nó sẽ là cuối tuần đầu tiên của tháng Năm, khi một vài đêm không trăng sẽ hổ trợ thêm cho SEALs. Có những mối quan tâm rõ ràng với mỗi bước chúng tôi thực hiện để lập kế hoạch và chuẩn bị, mỗi ngày trôi qua, nhiều người đã được biết bí mật của chúng tôi. Tôi đã nói với cả McRaven và Cartwright rằng tôi vẫn chưa sẵn sàng

đưa ra quyết định về lựa chọn nào, nếu có, chúng tôi sẽ theo đuổi. Nhưng vì mục đích lập kế hoạch, tôi nói, “Cứ chuẩn bị đi.”



Hoss Cartwright

Trong khi chúng tôi tiếp tục công việc như thường lệ tại Nhà Trắng. Tôi đang theo dõi tình hình ở Libya, cuộc chiến ở Afghanistan và cuộc khủng hoảng nợ ở Hy Lạp, vốn đã bùng phát trở lại và một lần nữa bắt đầu ảnh hưởng đến thị trường Hoa Kỳ. Một ngày nọ, trên đường trở về từ Phòng Tình huống, tôi tình cờ gặp Jay Carney, người kế nhiệm Robert Gibbs làm thư ký báo chí của tôi. Jay là một cựu nhà báo, người đã ngồi ở hàng ghế đầu trong tất cả các thời điểm lịch sử. Anh ấy đã đưa tin về sự tan rã của Liên Xô với tư cách là phóng viên ở Moscow của tạp chí Time và đã có mặt trên Không Lực Một cùng Tổng thống Bush vào sáng ngày 11-9. Bây giờ anh ấy nói với tôi rằng anh ấy phải dành một phần trong cuộc họp báo

hàng ngày của mình để trả lời các câu hỏi về việc liệu giấy khai sinh của tôi có hợp lệ hay không.

Đã hơn một tháng kể từ khi Donald Trump tham gia vào cuộc đối thoại chính trị quốc gia. Các cố vấn của tôi và tôi cho rằng giới truyền thông sẽ dần mệt mỏi với nỗi ám ảnh của Donald về sự ra đời của tôi. Tuy nhiên, giống như tảo trong ao tù, số lượng câu chuyện về những thuyết âm mưu cứ tăng lên theo từng tuần. Các chương trình truyền hình chạy các phân đoạn dài về Trump và các lý thuyết của anh ta. Các phóng viên chính trị đã tìm kiếm những góc độ mới mẻ về ý nghĩa xã hội học của thuyết sinh học, hoặc tác động của nó đối với chiến dịch tái tranh cử của tôi. Một điểm chính của cuộc thảo luận là thực tế tài liệu mà chúng tôi cung cấp trên internet vào năm 2008 là giấy khai sinh "dạng ngắn", là tài liệu tiêu chuẩn do Bộ Y tế bang Hawaii cấp và có thể được sử dụng để lấy hộ chiếu, số An sinh xã hội hoặc bằng lái xe. Tuy nhiên, theo Trump và các đồng sự của anh ta, tài liệu dạng ngắn không chứng minh được điều gì. Tại sao tôi không xuất bản giấy khai sinh "dạng dài" ban đầu? Chúng tôi đã được hỏi. Có phải thông tin ở dạng dài đã được cố tình bỏ qua trong dạng ngắn — có lẽ là manh mối nào đó cho thấy tôi theo đạo Hồi? Obama đã che giấu điều gì?

Cuối cùng, tôi quyết định tôi đã cảm thấy đủ. Tôi đã gọi cho cố vấn Nhà Trắng Bob Bauer và bảo anh ta cứ tiếp tục và lấy giấy khai sinh mẫu dài từ Hawaii, nó ở đâu đó trong văn phòng Lưu trữ. Sau đó, tôi cho David Plouffe và Dan Pfeiffer biết tôi dự định không chỉ phát hành tài liệu mà còn nói điều gì đó một cách công khai. Họ cho đây là một ý kiến tồi, cho rằng tôi chỉ nên đưa ra câu chuyện, và dù sao, việc trả lời những cáo buộc vô lý như vậy là lợi ích cho cả tôi và văn phòng tổng thống.

"Đó," tôi nói, "chính xác là vấn đề."

Vào ngày 27 tháng 4, bước lên bục trong phòng họp giao ban của Nhà Trắng. Tôi bắt đầu nhận xét về thực tế là các mạng truyền hình quốc gia đều quyết định ngừng phát chương trình đã lên lịch để truyền tải trực tiếp phát biểu của tôi - điều mà họ rất hiếm khi làm. Tôi đã quan sát thấy hai

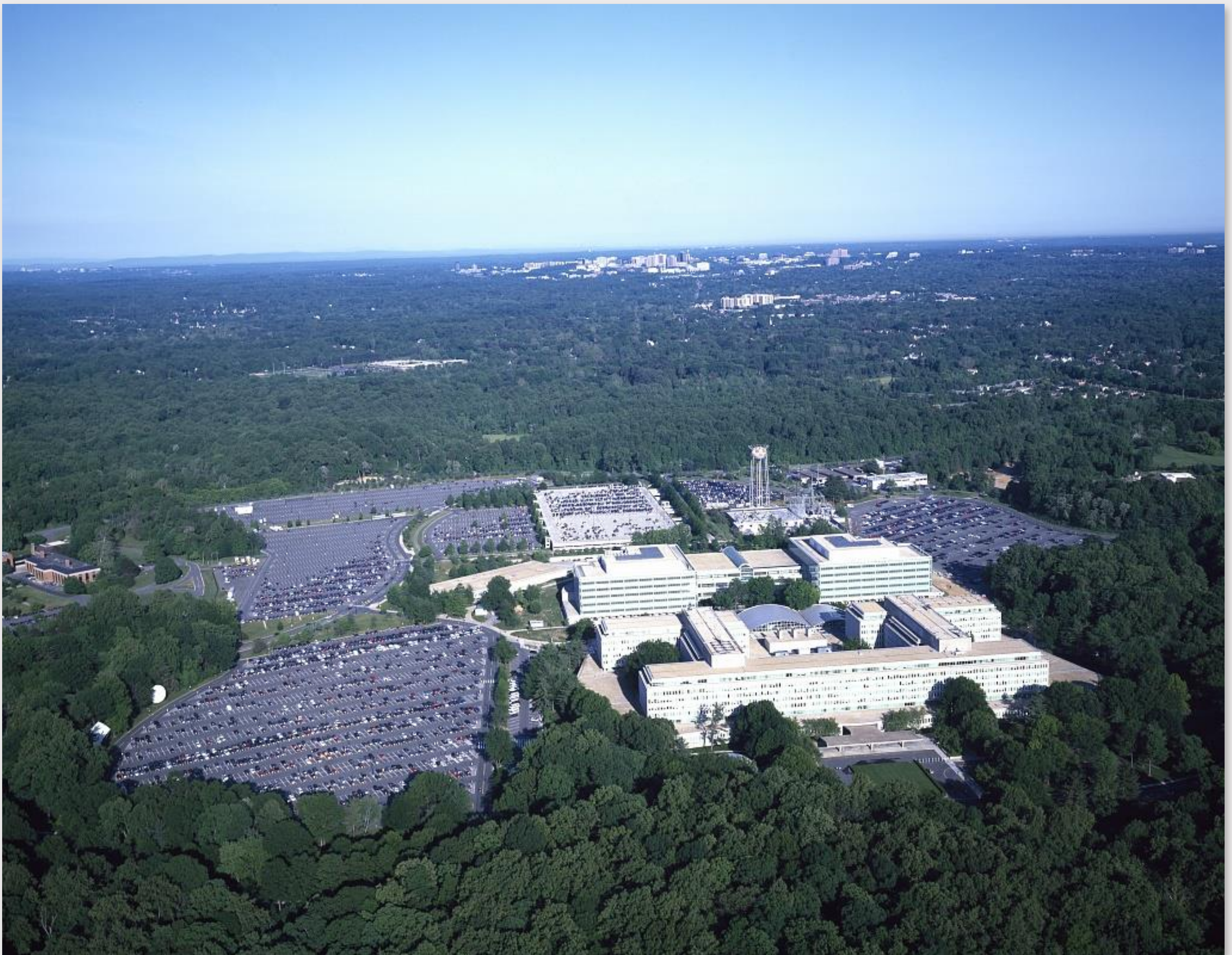
tuần trước đó, khi đảng Cộng hòa ở Hạ viện và tôi đưa ra các đề xuất ngân sách trái ngược nhau, có ý nghĩa sâu sắc đối với quốc gia, thay vào đó, tin tức đã bị chi phối bởi cuộc nói chuyện về giấy khai sinh của tôi. Tôi lưu ý Mỹ đã phải đối mặt với những thách thức to lớn và những quyết định lớn; chúng ta nên mong đợi những cuộc tranh luận nghiêm túc và đôi khi là những bất đồng gay gắt, bởi vì đó là cách nền dân chủ của chúng ta hoạt động, và tôi chắc chắn rằng chúng ta có nó trong mình để cùng nhau hình thành một tương lai tốt đẹp hơn.

"Nhưng," tôi nói, "chúng ta sẽ không thể làm được nếu chúng ta bị phân tâm. Chúng ta sẽ không thể làm được nếu chúng ta dành thời gian phỉ báng lẫn nhau. Chúng ta sẽ không thể làm được nếu chúng ta chỉ ngụy tạo và giả vờ rằng sự thật không phải là sự thật. Chúng ta sẽ không thể giải quyết vấn đề của mình nếu chúng ta bị phân tâm bởi các buổi biểu diễn bên lề và những trò lễ hội." Tôi nhìn ra các phóng viên đang tập hợp. Tôi biết sẽ có một bộ phận người mà đối với họ, bất kể chúng tôi đưa ra điều gì, vấn đề này sẽ không được đóng lại. Nhưng tôi đang nói với đại đa số người dân Hoa Kỳ, cũng như với báo chí. Chúng ta không có thời gian cho kiểu ngu ngốc này. Chúng ta còn nhiều việc tốt hơn để làm. Tôi có nhiều việc tốt hơn để làm. Chúng tôi có những vấn đề lớn cần giải quyết. Và tôi tự tin chúng tôi có thể giải quyết chúng, nhưng chúng tôi sẽ phải tập trung vào chúng — không phải vấn đề này.

Căn phòng yên lặng trong giây lát. Tôi ra khỏi cửa trượt dẫn trở lại văn phòng của nhóm truyền thông, nơi tôi bắt gặp một nhóm các thành viên cấp dưới của nhóm báo chí đang xem phát biểu của tôi trên màn hình TV. Tất cả đều ở tuổi đôi mươi. Một số đã làm việc trong chiến dịch của tôi; những người khác chỉ mới tham gia chính quyền gần đây, bị thôi thúc bởi ý tưởng phục vụ đất nước. Tôi dừng lại và giao tiếp bằng mắt với từng người trong số họ.

"Chúng ta còn tốt hơn thế này," tôi nói. "Nhớ lấy."

Trở lại Phòng Tình huống vào ngày hôm sau, nhóm và tôi đã tiến hành xem xét lần cuối các lựa chọn để có thể tiến hành hoạt động Abbottabad vào cuối tuần đó. Đầu tuần, tôi đã cho phép McRaven điều động đội SEAL và lực lượng tấn công trực thăng tới Afghanistan, và nhóm này hiện đang ở Jalalabad, chờ lệnh tiếp theo. Để đảm bảo rằng CIA đã kiểm tra kỹ lưỡng công việc của mình, Leon và Mike Morell đã yêu cầu Giám đốc Trung tâm Chống Khủng bố Quốc gia, Mike Leiter, có một nhóm phân tích mới nghiên cứu thông tin tình báo sẵn có về khu dân cư, để xem kết luận của cơ quan có phù hợp với kết luận của Langley (trụ sở CIA). Leiter báo cáo nhóm của anh đã thể hiện mức độ chắc chắn từ 40 đến 60% đó là bin Laden, so với đánh giá của nhóm CIA là 60 đến 80%. Một cuộc thảo luận diễn ra sau đó về những gì tạo nên sự khác biệt. Sau một vài phút, tôi ngắt lời.



CIA (Central Intelligence Agency)

Cơ quan Tình báo Trung ương là một cơ quan tình báo quan trọng của Chính quyền Liên bang Hoa Kỳ, có nhiệm vụ thu thập, xử lí và phân tích các thông tin tình báo có ảnh hưởng tới an ninh quốc gia của Hoa Kỳ từ khắp nơi trên thế giới, chủ yếu là thông qua hoạt động tình báo của con người.

"Tôi biết chúng ta đang cố gắng lượng hóa những yếu tố này tốt nhất có thể," tôi nói. "Nhưng cuối cùng, đây là một cuộc chơi năm mươi năm mươi. Tiếp tục nào."

McRaven cho chúng tôi biết việc chuẩn bị cho cuộc đột kích đã hoàn tất; anh và người của anh đã sẵn sàng. Cartwright cũng xác nhận tùy chọn tên lửa bay không người lái đã được thử nghiệm và có thể được kích hoạt bất cứ lúc nào. Với các lựa chọn trước mắt, tôi đã đi quanh bàn để nhận đề xuất của mọi người. Leon, John Brennan và Mike Mullen ủng hộ cuộc đột kích. Hillary nói đối với cô ấy, đó là một trò cược 51-49, cẩn thận đánh giá các rủi ro của một cuộc đột kích — đặc biệt là nguy cơ chúng tôi có thể phá vỡ quan hệ với Pakistan, hoặc thậm chí thấy mình phải đối đầu với quân đội Pakistan. Tuy nhiên, cô ấy nói thêm đây là cơ hội tốt nhất chúng tôi có với bin Laden trong mười năm, cuối cùng cô ấy đã đồng ý cử lực lượng SEAL.

Gates khuyến nghị chống lại một cuộc tấn công, mặc dù anh đã sẵn sàng xem xét lựa chọn tấn công. Anh nêu ra tiền lệ về nỗ lực tháng 4 năm 1980 để giải cứu năm mươi ba con tin người Mỹ bị giam giữ ở Iran, được gọi là Desert One, đã trở nên thảm khốc sau khi một máy bay trực thăng của quân đội Mỹ rơi trên sa mạc, giết chết tám người. Anh nói, đó là một lời nhắc nhở, rằng bất kể việc lập kế hoạch kỹ lưỡng đến đâu, các hoạt động như thế này có thể trở thành sai lầm nghiêm trọng. Ngoài rủi ro đối với đội, anh ấy lo lắng một nhiệm vụ thất bại có thể ảnh hưởng xấu đến cuộc chiến ở Afghanistan. Trước đó cùng ngày, tôi đã thông báo kế hoạch nghỉ hưu của Bob sau bốn năm làm Bộ trưởng Quốc phòng và tôi có ý định đề cử Leon làm người kế nhiệm anh ấy. Khi tôi lắng nghe đánh giá tỉnh táo,

hợp lý của Bob, tôi được nhắc nhở về việc anh ấy có giá trị như thế nào đối với tôi.

Joe (Biden) cũng cân nhắc chống lại cuộc đột kích, lập luận với hậu quả to lớn của thất bại, tôi nên trì hoãn bất kỳ quyết định nào cho đến khi thông tin tình báo chắc chắn hơn bin Laden đang ở trong khu nhà. Như đã từng đúng trong mọi quyết định quan trọng mà tôi đã đưa ra với tư cách là tổng thống, tôi đánh giá cao sự sẵn sàng của Joe để đối phó với tâm trạng phổ biến và đặt những câu hỏi hóc búa, thường là vì lợi ích cho tôi có không gian cần thiết cho những cân nhắc nội bộ của riêng mình. Tôi cũng biết Joe, giống như Gates, đã từng ở Washington trong thời kỳ Desert One. Tôi tưởng tượng anh ấy có những ký ức mạnh mẽ về thời gian đó: gia đình đau buồn, đòn giáng vào uy tín của Mỹ, và miêu tả tổng thống Jimmy Carter vừa liều lĩnh vừa yếu đuối trong việc ủy quyền nhiệm vụ. Carter chưa bao giờ hồi phục về mặt chính trị. Điều tương tự cũng có thể xảy ra với tôi nếu thất bại.

Desert One (còn gọi là Chiến dịch Eagle Claw) hay Chiến dịch Tabas ở Iran, là một hoạt động của Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ do Tổng thống Jimmy Carter ra lệnh nhằm cố gắng chấm dứt cuộc khủng hoảng con tin Iran bằng cách giải cứu 52 nhân viên đại sứ quán bị giam giữ tại Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Tehran vào ngày 24 Tháng 4 năm 1980.

Đây là một trong những hoạt động đầu tiên của Lực lượng Delta, gặp phải nhiều trở ngại và thất bại, sau đó bị hủy bỏ. Tám máy bay trực thăng đã được gửi đến khu vực đầu tiên được gọi là Desert One, nhưng chỉ có năm chiếc đến trong tình trạng hoạt động. Một chiếc gặp sự cố thủy lực, một chiếc khác bị bão cát, và chiếc thứ ba có dấu hiệu nứt cánh quạt. Trong quá trình lập kế hoạch hoạt động, người ta quyết định nhiệm vụ sẽ bị hủy bỏ nếu có ít hơn sáu máy bay trực thăng vẫn hoạt động, mặc dù chỉ có bốn chiếc là thực sự cần thiết. Trong một động thái vẫn còn được thảo luận trong giới quân sự, các chỉ huy chiến trường khuyên Tổng thống Carter nên từ bỏ sứ mệnh mà ông đã ra lệnh.

Khi lực lượng Hoa Kỳ chuẩn bị rút khỏi Desert One, một trong những trực thăng còn lại đã đâm vào một máy bay vận tải chứa cả binh sĩ và nhiên liệu phản lực. Kết quả là hỏa hoạn đã phá hủy cả hai máy bay và giết chết tám quân nhân.

Trong bối cảnh của Cách mạng Iran, nhà lãnh đạo mới của Iran, Ayatollah Ruhollah Khomeini, đã sử dụng sự thất bại của chiến dịch như công cụ tuyên truyền. Ông tuyên bố rằng sứ mệnh đã bị chặn lại bởi một hành động của Chúa ("Các thiên thần của Chúa"), người đã từ bỏ sứ mệnh của Hoa Kỳ để bảo vệ Iran và chính phủ thần quyền bảo thủ mới của ông ta. Đổi lại, Carter đổ lỗi cho thất bại của ông trong cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 1980 chủ yếu là do ông không đảm bảo được việc thả con tin.

Tôi nói với nhóm rằng họ sẽ có quyết định của tôi vào buổi sáng — nếu đó là một cuộc đột kích, tôi muốn đảm bảo McRaven có điều kiện tốt nhất có thể để tính thời gian bắt đầu chiến dịch. Tom Donilon cùng tôi đi bộ trở lại Phòng Bầu dục, cặp sách và sổ ghi chép của anh ấy được kẹp dưới cánh tay, và chúng tôi nhanh chóng xem xét danh sách các hạng mục hoạt động tiềm năng của anh ấy cho cuối tuần. Dường như anh ấy và Brennan đã chuẩn bị sẵn một cuốn sổ tay cho mọi trường hợp, và tôi có thể thấy sự căng thẳng và lo lắng trên khuôn mặt anh ấy. Bảy tháng sau nhiệm kỳ cố vấn an ninh quốc gia của tôi, anh ấy đã cố gắng tập thể dục nhiều hơn và bỏ chất caffeine nhưng dường như đã đầu hàng. Tôi sẽ ngạc nhiên về khả năng làm việc chăm chỉ của Tom, vô số chi tiết mà anh ấy theo dõi, khối lượng giấy ghi nhớ và dữ liệu anh ấy phải tiêu thụ, số lượng anh ấy đã sửa và những sự cố liên tục mà anh ấy đã giải quyết, tất cả để tôi có thể có cả thông tin và không gian tinh thần mà tôi cần để thực hiện công việc của mình. Tôi đã hỏi Tom rằng động lực và sự siêng năng của anh ấy đến từ đâu, và anh ấy cho đó là mục tiêu của mình. Anh lớn lên trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động Ailen, học qua trường luật và phục vụ trong nhiều chiến dịch chính trị khác nhau để cuối cùng trở thành một chuyên gia chính sách đối ngoại có ảnh hưởng lớn: nhưng mặc dù thành công, anh nói, anh vẫn liên tục cảm thấy cần phải chứng tỏ bản thân, không muốn thất bại.

Tôi đã cười và nói rằng tôi cũng thế.



Tom Donilon - Cố vấn an ninh quốc gia

Michelle và các cô gái trong bữa tối hôm đó đã trêu chọc tôi không ngừng về những gì họ gọi là “cách” của tôi — cách tôi ăn các loại hạt một lúc, luôn lắc chúng trong nắm tay: làm thế nào tôi luôn mang đôi dép cũ xung quanh nhà; Tôi không thích đồ ngọt như thế nào (“Papa không tin vào những món ngon... quá thích!”). Tôi đã không nói với Michelle về quyết định đang chờ xử lý của mình, không muốn tăng gánh nặng cho cô ấy. Sau khi tạm biệt các cô gái, tôi tới Phòng Hiệp ước và bật một trận bóng rổ, ánh mắt nhìn theo quả bóng đang chuyển động khi tâm trí lướt qua các kịch bản khác nhau lần cuối.

Sự thật là tôi đã thu hẹp phạm vi quyết định ít nhất một vài tuần trước đó: mọi cuộc họp kể từ đó đã giúp xác nhận bản năng của tôi. Tôi không ủng hộ một cuộc tấn công bằng tên lửa, ngay cả một cuộc tấn công chính xác như Cartwright đã nghĩ ra, cảm thấy canh bạc không đáng giá nếu không

có khả năng xác nhận bin Laden đã bị giết. Tôi cũng nghi ngờ về việc cho cộng đồng tình báo thêm thời gian, vì những tháng thêm đó chúng tôi dành để theo dõi khu phức hợp hầu như không mang lại thông tin mới. Ngoài ra, xem xét tất cả các kế hoạch đã được thực hiện, tôi nghi ngờ chúng tôi có thể giữ bí mật của mình một tháng nữa.

Câu hỏi còn lại duy nhất là có nên ra lệnh tấn công hay không. Tôi đã rõ ràng về các lợi ích liên quan. Tôi biết chúng tôi có thể giảm thiểu rủi ro nhưng không thể loại bỏ chúng. Tôi vô cùng tin tưởng vào McRaven và lực lượng SEAL của anh ấy. Tôi biết trong những thập kỷ kể từ chiến dịch Desert One và những năm kể từ sự cố Diều hâu đen ở Somalia, khả năng của lực lượng đặc biệt Mỹ đã được thay đổi. Đối với tất cả những sai lầm chiến lược và các chính sách thiếu sáng suốt đã gây ra các cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan, họ cũng đã sản sinh ra một đội ngũ nhân viên đã thực hiện vô số hoạt động và học cách ứng phó với hầu hết mọi tình huống có thể tưởng tượng được. Với kỹ năng và sự chuyên nghiệp của họ, tôi tin tưởng SEALs sẽ tìm được một lối thoát an toàn khỏi Abbottabad, ngay cả khi một số tính toán và giả định của chúng tôi được chứng minh là không chính xác.

Tôi đã xem Kobe Bryant tung cú nhảy xoay vòng trong sân. Lakers đã chơi với Hornets, trên đường kết thúc vòng đầu tiên của play-off. Đồng hồ tích tắc từ vị trí trên tường Phòng Hiệp ước. Trong hai năm qua. Tôi đã đưa ra vô số quyết định — về các ngân hàng đang khủng hoảng, về Chrysler, cướp biển, Afghanistan, chăm sóc sức khỏe. Chúng đã khiến tôi quen thuộc và ít khi thất bại. Tất cả những gì tôi đã làm hoặc đang làm đều liên quan đến việc đánh cược, lặng lẽ và thường xuyên vào đêm khuya trong căn phòng nơi tôi đang ngồi. Tôi biết tôi không thể nghĩ ra một quy trình tốt hơn để đánh giá những tỷ lệ cược đó hoặc bao quanh mình với một nhóm người tốt hơn để giúp tôi cân nhắc chúng. Tôi nhận ra rằng thông qua tất cả những sai lầm mà tôi đã mắc phải và những khó khăn mà tôi phải gỡ bỏ, tôi đã rèn luyện bằng nhiều cách để chuẩn bị cho thời điểm này. Và trong

khi tôi không thể đảm bảo kết quả cho quyết định của mình, tôi đã chuẩn bị đầy đủ và hoàn toàn tự tin để thực hiện nó.

NGÀY TIẾP THEO — Thứ Sáu, ngày 29 tháng Tư, tôi đến Tuscaloosa, Alabama, để khảo sát thiệt hại do trận lốc xoáy kinh hoàng vừa qua và đưa ra thông điệp ở Miami. Giữa lúc đó, tôi đã lên kế hoạch đưa Michelle và các cô gái đến Cape Canaveral để xem lần phóng cuối cùng của tàu con thoi Endeavour trước khi nó ngừng hoạt động. Trước khi rời đi, tôi đã gửi một email yêu cầu Tom, Denis, Daley và Brennan gặp tôi tại Phòng Tiếp tân Ngoại giao, và họ đã tìm thấy tôi ngay khi cả gia đình đã ra South Lawn, nơi trực thăng Marine One đang đợi. Với tiếng gầm rú của máy bay trực thăng (cùng với âm thanh của Sasha và Malia đang tham gia vào một số cuộc cãi vã chị em), tôi chính thức bắt đầu cho nhiệm vụ Abbottabad, nhấn mạnh McRaven có toàn quyền kiểm soát hành động và xác định thời gian chính xác của cuộc đột kích.



Cape Canaveral (Mũi Canaveral) là một mũi đất nhô ra ở Hạt Brevard, Florida, Hoa Kỳ, gần trung tâm bờ biển Đại Tây Dương của bang. Chính thức là Cape Kennedy từ năm 1963 đến năm 1973, nó nằm ở phía đông của Đảo Merritt, ngăn cách với nó bởi Sông Banana.

Nó là một phần của khu vực được gọi là Bờ biển Không gian, và là nơi phóng tàu vũ trụ của Hoa Kỳ cùng với Trung tâm Vũ trụ Kennedy trên Đảo Merritt liền kề.

Hoạt động bây giờ phần lớn nằm ngoài tầm tay của tôi. Tôi rất vui khi được rời khỏi Washington, nếu chỉ trong ngày - để dành tâm trí của mình cho công việc khác và hóa ra là để đánh giá cao công việc của người khác. Đầu tuần, một cơn bão khổng lồ đã quét qua các bang phía đông nam, gây ra những cơn lốc xoáy giết chết hơn ba trăm người, khiến nó trở thành thảm họa thiên nhiên chết chóc nhất kể từ cơn bão Katrina. Một cơn lốc xoáy rộng 1,6km với sức gió 305km một giờ đã xé toạc Alabama, phá hủy hàng nghìn ngôi nhà và cơ sở kinh doanh.

Hạ cánh xuống Tuscaloosa, tôi được gặp giám đốc của FEMA, một người Florida vạm vỡ, thấp bé tên là Craig Fugate, và cùng với các quan chức địa phương và tiểu bang, hai chúng tôi đã đi tham quan những khu dân cư trông như thể đã bị san phẳng bởi một quả bom megaton. Chúng tôi đã đến thăm một trung tâm cứu trợ để mang lại niềm an ủi cho những gia đình đã mất tất cả những gì họ sở hữu. Bất chấp sự tàn phá, gần như tất cả những người mà tôi đã nói chuyện — từ thống đốc đảng Cộng hòa của tiểu bang đến người mẹ đang an ủi đứa con mới biết đi — đã ca ngợi phản ứng của liên bang, đề cập đến việc các đội đã nhanh chóng vào cuộc: họ đã làm việc với các quan chức địa phương hiệu quả như thế nào: mọi yêu cầu, bất kể nhỏ thế nào, đã được xử lý cẩn thận và chính xác. Tôi không ngạc nhiên, vì Fugate là một trong những nhân viên tốt nhất của tôi, một công chức tận tâm, với hàng chục năm kinh nghiệm đối phó với thiên tai. Điều đó khiến tôi hài lòng khi thấy những nỗ lực của anh ấy được công nhận, và tôi một lần nữa được nhắc nhở rằng rất nhiều điều thực sự quan trọng trong chính phủ đến từ những hành động hàng ngày, không báo trước của những người không tìm kiếm sự chú ý nhưng chỉ đơn giản là biết họ đang làm gì và đã làm điều đó với niềm tự hào.



Craig Fugate

Ở Cape Canaveral, chúng tôi rất thất vọng khi biết NASA đã buộc phải hủy vụ phóng tàu con thoi vào phút cuối do sự cố trong bộ phận năng lượng phụ trợ, nhưng gia đình chúng tôi vẫn có cơ hội nói chuyện với các phi hành gia và dành thời gian cho Janet Kavandi, giám đốc điều hành phi hành đoàn tại Trung tâm Vũ trụ Johnson ở Houston, người sẽ đến Florida để đi cùng tàu. Như một đứa trẻ, tôi đã bị cuốn hút bởi khám phá không gian, và trong khi làm tổng thống, tôi đã ưu tiên làm nổi bật giá trị của khoa học và kỹ thuật bất cứ khi nào có thể, bao gồm cả việc tổ chức một hội chợ khoa học hàng năm tại Nhà Trắng, nơi sinh viên tự hào giới thiệu robot, tên lửa của họ, và ô tô chạy bằng năng lượng mặt trời. Tôi cũng

khuyến khích NASA đổi mới và chuẩn bị cho sứ mệnh tương lai tới sao Hỏa, một phần bằng cách hợp tác với các liên doanh thương mại về du hành vũ trụ quỹ đạo thấp. Bây giờ tôi nhìn Malia và Sasha tròn xoe mắt khi Kavandi nhấn mạnh tất cả mọi người với những giờ làm việc siêng năng sẽ được vào vũ trụ dù chỉ một lần, và khi cô ấy mô tả con đường của chính mình từ khi còn là một cô gái trẻ bị bầu trời đêm mê hoặc tại trang trại gia súc ở vùng nông thôn Missouri và trở thành một phi hành gia đã bay trong ba lần cùng tàu con thoi.



Tôi và Janet Kavandi



Một ngày của tôi kết thúc tại buổi lễ tốt nghiệp cho sinh viên tại Miami Dade, với hơn 170.000 sinh viên trên tám cơ sở, là trường đại học lớn nhất cả nước. Chủ tịch của nó, Eduardo Padron, đã theo học tại trường vào những năm 1960 với tư cách là một thanh niên nhập cư Cuba với vốn tiếng Anh thô sơ và không có lựa chọn nào khác cho một nền giáo dục đại học. Sau khi nhận bằng cao đẳng ở đó và sau đó lấy bằng Tiến sĩ kinh tế tại Đại học Florida, anh ấy đã từ chối những lời mời làm việc béo bở trong khu vực tư nhân để quay trở lại Miami Dade, nơi anh ấy đã làm nhiệm vụ của mình là ném cho những người khác cùng một sợi dây cứu sinh mà trường đã ném cho anh ấy. Anh mô tả trường đại học này là “nơi mơ ước” đối với sinh viên, những người chủ yếu đến từ tầng lớp thu nhập thấp. Các gia đình gốc Latinh, da đen, nhập cư và trong hầu hết các trường hợp, là những người đầu tiên trong gia đình họ học đại học. “Chúng tôi không từ bỏ bất kỳ học sinh nào,” anh ấy nói với tôi, “và nếu chúng tôi đang làm

công việc của mình, chúng tôi không để họ từ bỏ bản thân”. Tôi không khỏi bị truyền cảm hứng bởi tầm nhìn xa của anh ấy.



Eduardo Padron nhận Huân chương Tự do

Trong lời phát biểu của tôi với các sinh viên tốt nghiệp tối hôm đó, tôi đã nói về ý tưởng của người Mỹ: thành tích của họ nói lên điều gì về quyết tâm của mỗi cá nhân chúng ta để vượt qua hoàn cảnh ra đời, cũng như năng lực tập thể của chúng ta để vượt qua những khác biệt, đáp ứng những thách thức của thời đại. Tôi kể lại kỷ niệm thời thơ ấu khi ngồi trên vai ông tôi và vẫy một lá cờ Mỹ nhỏ bé trong một đám đông tụ tập để chào đón các phi hành gia từ một trong những sứ mệnh không gian của tàu Apollo sau khi rơi xuống thành công ở vùng biển ngoài khơi Hawaii. Và bây giờ, tôi nói với các sinh viên tốt nghiệp. Tôi vừa có cơ hội cho các con gái của mình trò chuyện với một thế hệ nhà thám hiểm không gian mới. Nó đã khiến tôi suy ngẫm về tất cả những gì mà nước Mỹ đã đạt được kể từ thời thơ ấu của tôi: nó giúp cuộc sống trở nên ý nghĩa — bằng cấp của họ là bằng chứng, cũng như việc tôi được bầu làm tổng thống là bằng chứng rằng người Mỹ hoàn toàn có thể làm được.

Các học sinh và phụ huynh đã cổ vũ, nhiều người trong số họ vẫy cờ Mỹ. Tôi nghĩ về đất nước mà tôi vừa mô tả cho họ — một nước Mỹ đầy hy vọng, hào phóng, can đảm, một nước Mỹ cởi mở với tất cả mọi người. Ở cùng độ tuổi với những sinh viên tốt nghiệp bây giờ. Tôi đã nắm bắt ý tưởng đó và bám vào nó cho cuộc sống thân yêu. Vì lợi ích của họ hơn là của tôi, tôi thực sự muốn điều đó trở thành sự thật.



HẤP DẪN VÀ TUYỆT VỜI như tôi cảm thấy trong chuyến đi vào thứ Sáu, tôi biết đêm thứ Bảy của tôi ở Washington — khi Michelle và tôi dự kiến tham dự Bữa tối của các phóng viên Nhà Trắng — được hứa hẹn sẽ ít cảm hứng hơn. Được tổ chức bởi đoàn báo chí của Nhà Trắng và bắt đầu từ thời Calvin Coolidge, bữa tối ban đầu được thiết kế để cho các nhà báo và những người mà họ đề cập có cơ hội, trong một buổi tối, gạt bỏ lập trường thường đối địch nhau và có một số niềm vui. Nhưng theo thời gian, khi các

ngành kinh doanh tin tức và giải trí bắt đầu hòa trộn, cuộc tụ họp hàng năm đã phát triển thành phiên bản Met Gala hoặc Oscars của Washington, với màn trình diễn của một diễn viên hài, được truyền hình trực tiếp và với vài nghìn nhà báo, các chính trị gia, các ông trùm kinh doanh và các quan chức hành chính, cộng với một loạt các nhân vật nổi tiếng của Hollywood, tập hợp vào một phòng khiêu vũ của khách sạn để say sưa, được nhìn thấy và lắng nghe tổng thống trình bày những ý tưởng, đả kích các đối thủ và nói đùa về tin tức chính trị mới nhất trong ngày.

Vào thời điểm mà mọi người trên khắp đất nước vẫn đang cố gắng tìm kiếm một công việc, giữ nhà hoặc thanh toán các hóa đơn của họ sau suy thoái kinh tế, tôi đã tham dự vào một vụ đen đủi - luôn cảm thấy khó xử về mặt chính trị. Nhưng bởi vì tôi đã xuất hiện trong hai năm qua, tôi biết mình không thể không gây ra bất kỳ nghi ngờ nào bằng cách bỏ qua bữa tối năm nay vào phút cuối: mặc dù biết rằng McRaven sẽ sớm gia nhập đội SEAL ở Jalalabad và có thể khởi chạy hành động trong vòng vài giờ. Tôi phải cố gắng hết sức để mọi thứ diễn ra như bình thường trước một phòng khiêu vũ đầy phóng viên. May mắn thay, hóa ra người mất tập trung hàng đầu của đất nước đã được mời ngồi tại bàn của Washington Post vào đêm hôm đó, và những người trong chúng tôi nhận thức được những gì đang diễn ra một cách kỳ lạ khi Donald Trump bước vào phòng, điều đó đảm bảo rằng giới truyền thông sẽ không nghĩ về Pakistan.

Washington Post: tờ Bưu điện Washington.

Ở một mức độ nào đó, việc công khai giấy khai sinh của tôi và việc tôi mắng mỏ báo chí trong phòng họp giao ban của Nhà Trắng đã mang lại hiệu quả mong muốn: Donald Trump đã miễn cưỡng thừa nhận rằng giờ đây anh ấy tin tôi sinh ra ở Hawaii, trong khi vẫn hoàn toàn tin tưởng chuyện đã buộc tội tôi là thay mặt cho người dân Hoa Kỳ để xác nhận thân phận của tôi. Tuy nhiên, toàn bộ cuộc tranh cãi giữa hai bên vẫn còn trong tâm trí của mọi người, đã trở nên rõ ràng hơn vào thứ Bảy, khi tôi gặp Jon Favreau và nhóm nhà văn để chuẩn bị cho bài phát biểu của tôi — không ai trong số họ biết về hoạt động sắp diễn ra. Họ sẽ đưa ra một đoạn độc

thoại đầy cảm hứng, mặc dù tôi đã dừng lại ở dòng chọc cười những người đang có mặt bằng cách gợi ý Tim Pawlenty, cựu thống đốc Minnesota của Đảng Cộng hòa, người đang tìm cách tranh cử tổng thống, đã che giấu sự thật rằng tên đầy đủ thực sự là “Tim bin Laden Pawlenty”. Tôi đã yêu cầu Favs đổi “bin Laden” thành “Hosni”, gợi ý nếu tin tức gần đây của Mubarak xuất hiện, thì tin tức đó sẽ mang tính thời sự hơn. Tôi có thể nói rằng anh ấy không xem bản chỉnh sửa của tôi là một cải tiến, nhưng anh ấy không tranh luận.

Vào cuối buổi chiều, tôi gọi điện lần cuối cho McRaven, anh ấy cho tôi biết do thời tiết ở Pakistan có sương mù nên ý định của anh ấy là đợi đến tối Chủ nhật để bắt đầu hành động. Anh ấy đảm bảo với tôi mọi thứ đã ổn định và đội của anh ấy đã sẵn sàng. Tôi đã nói với anh ấy đó không phải là lý do chính cho cuộc gọi của tôi.

“Hãy nói với mọi người trong đội rằng tôi đánh giá cao họ như thế nào,” tôi nói.

“Vâng thưa ngài.”

“Bill,” tôi nói, không có từ nào để diễn đạt cảm xúc của tôi vào lúc đó. “Ý tôi là nó. Hãy nói với họ điều này”.

“Tôi sẽ làm, thưa Tổng thống,” anh nói.

Đêm đó, Michelle và tôi chạy mô tô đến Washington Hilton, chụp ảnh với nhiều khách VIP khác nhau và ngồi trên ghế salon trong vài giờ, nói chuyện trong khi những vị khách như Rupert Murdoch, Sean Penn, John Boehner và Scarlett Johansson đến. Tôi giữ khuôn mặt cố định trong một nụ cười thân thiện. Khi đến lượt tôi phát biểu, tôi đứng dậy và bắt đầu công việc của mình. Khoảng giữa chừng, tôi chuyển sự chú ý trực tiếp sang Trump.



Hai người 'họ' ở Bữa tối của các phóng viên Nhà Trắng

"Bây giờ, tôi biết rằng gần đây anh ấy đã có một số vấn đề," tôi nói, "nhưng không ai hạnh phúc hơn, không ai tự hào hơn khi vấn đề giấy khai sinh của tôi đã yên nghỉ hơn Donald. Và đó là vì cuối cùng anh ấy có thể quay lại tập trung vào các vấn đề quan trọng — như: Có phải chúng ta đã giả mạo cuộc đổ bộ lên mặt trăng? Điều gì thực sự đã xảy ra ở Roswell? Biggie và Tupac ở đâu?" Khi khán giả phá lên cười, tôi tiếp tục nói về vấn đề này, ghi nhận "bằng cấp và bề dày kinh nghiệm" của anh ấy với tư cách là người dẫn chương trình Apprentice và chúc mừng anh ấy vì cách anh ấy đã xử lý tình huống "tại nhà hàng bít tết, đội nấu ăn nam không gây ấn tượng với các giám khảo từ Omaha Steaks... Đây là những loại quyết định khiến tôi tỉnh táo vào ban đêm. Chúng ta đã kiểm soát được, thưa ngài. Đã kiểm soát được (nhái giọng Trump trong chương trình Apprentice)."

The Apprentice là một chương trình truyền hình thực tế của Mỹ đánh giá khả năng kinh doanh của một nhóm thí sinh. Chương trình gắn liền với ông trùm bất động sản, doanh nhân và ngôi sao truyền hình Donald Trump, MC của chương trình trong suốt 14 mùa từ ngày đầu phát sóng vào tháng 1 năm 2004 cho tới năm 2015.

Khán giả hò hét khi Trump ngồi trong im lặng, nở một nụ cười nhạt. Tôi không thể bắt đầu đoán được điều gì đã diễn ra trong đầu anh ấy trong vài phút tôi dành riêng cho anh ấy. Tôi biết Trump là một ngoại lệ ở Mỹ vào năm 2011, một dạng quyền lực. Trump đã dùng cùng một cách, tuy nhiên, dường như anh ấy kiếm được nhiều tiền hơn sau mỗi ngày trôi qua. Cũng chính những phóng viên đã cười nhạo những câu chuyện cười của tôi sẽ tiếp tục phát sóng cho anh ấy. Các nhà xuất bản của họ sẽ tranh giành để mời anh ta ngồi vào bàn của họ.

Không còn bị hấp dẫn bởi những âm mưu mà anh ta đã rêu rao, trên thực tế, anh ta chưa bao giờ lớn hơn thế.

*Nhiều ý kiến cho rằng Donald Trump quyết tâm tranh cử tổng thống sau đêm đó (tức quá mà 😡).

Tôi đã dậy sớm vào sáng hôm sau, trước cuộc gọi đánh thức thường xuyên của người điều hành Nhà Trắng. Chúng tôi đã thực hiện một bước bất thường là hủy các chuyến công du đến Cánh Tây trong ngày, vì cho rằng sắp tới có các cuộc họp quan trọng. Tôi quyết định tham gia chơi gôn nhanh chín lỗ, như tôi thường làm vào những ngày Chủ nhật yên tĩnh, một phần để tránh gây nên bất cứ điều gì khác thường và một phần để ra ngoài thay vì ngồi kiểm tra đồng hồ trong Phòng Hiệp ước, chờ đợi bóng tối phủ xuống ở Pakistan. Đó là một ngày mát mẻ, không gió, và tôi vào sân, mất ba hoặc bốn quả bóng gôn bay vào bụi cây. Quay trở lại Nhà Trắng, tôi làm thủ tục với Tom. Anh ấy và những người còn lại trong nhóm đã ở trong Phòng tình huống, đảm bảo chúng tôi đã sẵn sàng ứng phó với bất cứ điều gì có thể xảy ra. Thay vì đánh lạc hướng họ với sự hiện diện của tôi, tôi yêu cầu anh ta thông báo cho tôi ngay khi trực thăng chở đội SEAL bay trên không. Tôi ngồi trong phòng Bầu dục, cố gắng đọc qua một số tờ báo, nhưng chẳng thể tập trung. Cuối cùng tôi cũng gọi cho Reggie, Marvin và Pete Souza - tất cả những người này đều biết về những gì sắp diễn ra - và bốn chúng tôi ngồi xuống phòng ăn để chơi bài.

Lúc hai giờ chiều, hai chiếc trực thăng Black Hawk đã được chỉnh sửa để tàng hình cất cánh từ Sân bay Jalalabad, mang theo hai mươi ba thành viên của đội SEAL, cùng với một phiên dịch viên CIA người Mỹ gốc Pakistan và một chú chó quân sự tên là Cairo - sự khởi đầu của những gì được biết đến chính thức như Chiến dịch "Cây Thương của thần Neptune". Họ sẽ mất 90 phút để đến Abbottabad. Tôi rời phòng ăn và quay trở lại Phòng Tình huống, nơi đã được chuyển đổi thành phòng chiến tranh. Leon đang ở trên cầu truyền hình từ Langley, chuyển tiếp thông tin từ McRaven, người đang ẩn náu ở Jalalabad và liên tục liên lạc trực tiếp với lính SEAL của anh ta. Bầu không khí căng thẳng có thể đoán trước được, với Joe, Bill Daley và hầu hết nhóm an ninh quốc gia của tôi — bao gồm Tom, Hillary, Denis, Gates, Mullen và Blinken — đã ngồi trên bàn hội nghị. Tôi đã nhận được thông tin cập nhật về các kế hoạch thông báo cho Pakistan và các quốc gia khác, các chiến lược ngoại giao trong trường hợp thành công hay thất bại. Nếu bin Laden bị giết trong cuộc đột kích, một lễ chôn cất truyền thống của người Hồi giáo sẽ được tiến hành trên biển, tránh việc tạo ra một địa điểm hành hương cho các chiến binh thánh chiến. Sau một thời gian, tôi có thể nói bóng đêm chỉ đơn giản là đang che phủ mặt đất vì lợi ích của chúng tôi. Lo lắng rằng tôi có thể bỏ qua chúng, tôi quay trở lại phòng lúc "trước ba giờ rưỡi", khi Leon thông báo Black Hawks đang đến gần khu nhà.



Biệt kích Hải quân – Navy Seal

Nhóm đã lên kế hoạch để chúng tôi theo dõi hoạt động một cách gián tiếp, thông qua Leon, vì Tom lo ngại về vấn đề ảnh hưởng tôi khi giao tiếp trực tiếp với McRaven, điều này có thể để lại ấn tượng rằng tôi đang quản lý hành động — nói chung là một việc làm xấu và là một vấn đề chính trị nếu nhiệm vụ thất bại. Tuy nhiên, khi tôi trở lại Phòng Tình huống, tôi đã nhận thấy hình ảnh trực tiếp từ trên không của khu phức hợp, cũng như giọng nói của McRaven, đang được truyền tới từ một màn hình video trong một phòng họp nhỏ hơn ở phía bên kia hội trường. Khi máy bay trực thăng đến gần mục tiêu, tôi đứng dậy khỏi chỗ ngồi. “Tôi cần xem cái này,” tôi nói, trước khi đi sang phòng khác. Ở đó, tôi thấy một vị tướng của lữ đoàn không quân mặc quân phục màu xanh, Brad Webb, đang ngồi trước máy tính của mình trên một chiếc bàn nhỏ. Anh ấy đã cố nhường cho tôi chỗ ngồi của anh ấy. “Ngồi xuống,” tôi nói, đặt tay lên vai anh ấy và tìm một

chỗ trên ghế phụ. Webb cho McRaven và Leon biết tôi đã thay đổi địa điểm và đang xem video. Ngay sau đó cả đội đã chen chúc vào phòng.



Đây là lần đầu tiên và duy nhất với tư cách tổng thống, tôi được xem hoạt động quân sự diễn ra trong thời gian thực, với những hình ảnh ma quái di chuyển trên màn hình. Chúng tôi đã theo dõi hành động trong vòng chưa đầy một phút khi một trong những chiếc Black Hawks (diều hâu đen) hơi lảo đảo khi hạ cánh, và trước khi tôi có thể nắm được chính xác chuyện gì đang xảy ra, McRaven thông báo cho chúng tôi rằng chiếc trực thăng đã bị mất lực nâng trong giây lát và có thể chạm vào một bức tường của khu phức hợp. Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy một chút sợ hãi lướt qua. Một thảm họa hiện lên trong đầu tôi - một chiếc trực thăng rơi, lính SEAL cố gắng thoát ra trước khi cỗ máy bốc cháy, một khu dân cư đổ ra khỏi nhà để xem chuyện gì đã xảy ra khi quân đội Pakistan chạy đến hiện trường. Giọng nói của McRaven làm gián đoạn cơn ác mộng của tôi.

“Sẽ ổn thôi,” anh nói, như thể đang nhận xét về việc chắn bùn ô tô va vào một xe hàng ở trung tâm mua sắm. “Phi công là người giỏi nhất mà chúng tôi có và anh ấy sẽ hạ nó xuống một cách an toàn.”

Và đó chính xác là những gì đã xảy ra. Sau đó, tôi biết Black Hawk đã bị cuốn vào một cơn lốc do nhiệt độ cao hơn dự đoán và luồng không khí của cánh quạt bị mắc kẹt bên trong các bức tường cao của khu phức hợp, buộc phi công và các SEAL trên trực thăng phải ứng biến cả khi hạ cánh và lúc thoát ra. (Thực tế, phi công đã cố tình đặt đuôi của trực thăng lên tường để tránh một vụ tai nạn nguy hiểm hơn.) Nhưng tất cả những gì tôi thấy lúc này là những hình bóng sần sùi trên mặt đất, nhanh chóng di chuyển vào vị trí và tiến vào nhà. Trong hai mươi phút kinh hoàng, ngay cả McRaven cũng có cái nhìn hạn chế về những gì đang diễn ra — hoặc có lẽ anh ta đã im lặng trước các chi tiết của cuộc khám xét từng phòng mà nhóm của anh đang tiến hành. Sau đó, một cách đột ngột mà tôi không ngờ tới, chúng tôi nghe thấy giọng nói của McRaven và Leon, gần như đồng thời, thốt ra những lời mà chúng tôi chờ đợi được nghe — đỉnh điểm của nhiều tháng lập kế hoạch và nhiều năm thu thập thông tin tình báo.

“Geronimo ID’d... Geronimo EKIA.”

Kẻ thù bị giết trong hành động.

Osama bin Laden - mật danh “Geronimo” cho mục đích của nhiệm vụ - kẻ chịu trách nhiệm cho vụ tấn công khủng bố tồi tệ nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, kẻ đã chỉ đạo giết hàng nghìn người và đưa ra một thời kỳ hỗn loạn cho lịch sử thế giới, đã được đưa ra công lý bởi một đội SEAL của Hải quân Mỹ. Bên trong phòng họp vang lên những tiếng thở hổn hển. Mắt tôi vẫn dán vào video.

“Chúng ta đã tóm được hắn,” tôi nói nhẹ nhàng.

Không ai nhúc nhích khỏi ghế trong hai mươi phút nữa, trong khi đội SEAL hoàn thành công việc của mình: lục tung thi thể bin Laden: giữ chặt ba phụ nữ và chín trẻ em có mặt và thẩm vấn họ ở một góc của khu nhà: thu thập máy tính, tệp tin và các tài liệu khác có giá trị tình báo và gắn chất

nổ vào chiếc Black Hawk bị hư hỏng, sau đó sẽ bị phá hủy, được thay thế bằng một trực thăng Chinook cứu hộ đang bay lơ lửng cách đó không xa. Khi máy bay trực thăng cất cánh, Joe đặt một tay lên vai tôi và siết chặt.

"Xin chúc mừng, sếp," anh nói.

Tôi đứng dậy và gật đầu. Denis đã đấm cho tôi một phát. Tôi bắt tay với những người khác trong đội. Nhưng với những chiếc trực thăng vẫn di chuyển qua không phận Pakistan, tâm trạng vẫn trầm lắng. Mãi cho đến khoảng sáu giờ tối, khi những chiếc trực thăng đã hạ cánh an toàn xuống Jalalabad, tôi cuối cùng mới cảm thấy phần nào căng thẳng bắt đầu vơi đi. Qua đường dây hội nghị từ xa một thời gian ngắn sau đó, McRaven giải thích anh ta đang nhìn vào thi thể khi chúng tôi nói chuyện và theo nhận định của anh thì đó chắc chắn là bin Laden: phần mềm nhận dạng khuôn mặt của CIA sẽ sớm cho biết điều tương tự. Để xác nhận thêm, McRaven đã để một thành viên cao 1,87m trong đội nằm cạnh thi thể để so sánh chiều cao của anh ta với thân hình cao 1,93m của bin Laden.

"Nghiêm túc đấy, Bill?" Tôi trêu chọc. "Tất cả đã được lên kế hoạch mà lại thiếu thước dây?"

Đó là điều thú vị đầu tiên tôi nói trong ngày, nhưng tiếng cười không kéo dài được lâu, vì những bức ảnh về xác chết của bin Laden nhanh chóng được truyền về. Tôi nhìn thoáng qua; đó là hắn ta. Mặc dù có bằng chứng, Leon và McRaven nói rằng chúng tôi không thể hoàn toàn chắc chắn cho đến khi có kết quả DNA, điều này sẽ mất thêm một hoặc hai ngày nữa. Chúng tôi đã thảo luận về khả năng trì hoãn thông báo chính thức, nhưng các báo cáo về một vụ tai nạn trực thăng ở Abbottabad đã bắt đầu xuất hiện trên internet. Mike Mullen đã gọi điện cho Tổng tư lệnh quân đội Pakistan, Tướng Ashfaq Parvez Kayani, và trong khi cuộc trò chuyện diễn ra lịch sự, Kayani đã yêu cầu chúng tôi làm sạch cuộc đột kích và mục tiêu của nó càng nhanh càng tốt để giúp người của anh ta xoay sở với phản ứng của công chúng Pakistan. Biết rằng không có tin tức trong hai mươi bốn giờ nữa, tôi cùng Ben lên lầu để nhanh chóng điều khiển suy nghĩ của mình về những gì tôi sẽ nói với cả nước vào cuối buổi tối hôm đó.

Trong nhiều giờ tiếp theo, Cánh Tây chạy hết tốc lực. Trong khi các nhà ngoại giao bắt đầu liên lạc với các chính phủ nước ngoài và đội ngũ truyền thông của chúng tôi đã sẵn sàng để giới thiệu ngắn gọn với báo chí, tôi đã gọi điện cho George W.Bush và Bill Clinton, nói với họ tin tức, đồng thời ghi nhận với Bush rằng sứ mệnh là đỉnh cao của một quá trình dài và khó khăn bắt đầu dưới nhiệm kỳ tổng thống của ông. Mặc dù đó là nửa đêm bên kia Đại Tây Dương, tôi cũng đã liên lạc với David Cameron, để nhận ra sự hỗ trợ đắc lực mà đồng minh thân cận nhất của chúng tôi đã cung cấp ngay từ đầu Chiến tranh Afghanistan. Tôi dự kiến cuộc gọi khó khăn nhất của tôi là với tổng thống đang bối rối vì bị qua mặt của Pakistan, Asif Ali Zardari, người chắc chắn sẽ phải đối mặt với phản ứng dữ dội tại quê nhà về việc chúng tôi vi phạm chủ quyền Pakistan. Tuy nhiên, khi chúng tôi nói chuyện, anh ấy đã bày tỏ sự chúc mừng và ủng hộ. “Dù hậu quả là gì,” anh ấy nói, “đó là một tin tốt”. Anh ta thể hiện cảm xúc chân thật khi nhớ lại việc vợ anh ta, Benazir Bhutto, đã bị giết bởi những kẻ cực đoan có quan hệ với al-Qaeda.

Trong khi đó, tôi đã không gặp Michelle cả ngày. Tôi đã cho cô ấy biết điều gì sẽ xảy ra và thay vì ngồi lo lắng ở Nhà Trắng, chờ đợi tin tức, cô ấy đã để Malia và Sasha cho bà ngoại chăm sóc và đi ăn tối với bạn bè. Tôi vừa mới cạo râu xong rồi mặc vest và thắt cà vạt thì cô ấy bước qua cửa.

“Vậy?” Cô ấy nói.

Tôi giơ ngón tay cái lên, và cô ấy mỉm cười, kéo tôi vào lòng. “Thật tuyệt vời, anh yêu,” cô ấy nói. “Thật đấy. Anh thấy thế nào?”

“Ngay bây giờ, chỉ cần nhẹ nhõm thôi,” tôi nói. “Nhưng hãy kiểm tra lại với anh sau vài giờ.”

Trở lại Cánh Tây, tôi ngồi với Ben để hoàn thiện bài phát biểu của mình. Tôi đã đưa cho anh ta một vài chủ đề rộng lớn. Tôi muốn nhớ lại nỗi thống khổ được chia sẻ của ngày 11-9, sự thống nhất mà tất cả chúng ta đều cảm thấy trong những ngày sau đó. Tôi muốn chào không chỉ những người tham gia nhiệm vụ này mà còn tất cả mọi người trong quân đội và cộng

đồng tình báo của chúng ta, những người đã tiếp tục hy sinh rất nhiều để giữ cho chúng ta an toàn. Tôi muốn nhắc lại cuộc chiến của chúng ta là với al-Qaeda chứ không phải Hồi giáo. Và tôi muốn kết thúc bằng cách nhắc nhở thế giới và chính chúng ta rằng nước Mỹ đang làm những gì họ đặt ra - với tư cách là một quốc gia, chúng ta vẫn có khả năng đạt được những điều lớn lao.

Như thường lệ, Ben đã tiếp thu những suy nghĩ của tôi và tạo ra một bài phát biểu hay trong vòng chưa đầy hai giờ. Tôi biết điều này quan trọng với anh ấy hơn cả, vì trải nghiệm chứng kiến Tòa tháp đôi sụp đổ đã thay đổi quỹ đạo của cuộc đời anh ấy, thúc đẩy anh ấy đến Washington với niềm đam mê cháy bỏng để tạo ra sự khác biệt. Nó gợi lại những ký ức của riêng tôi về ngày hôm đó: Michelle vừa đưa Malia đến trường mầm non ngày đầu tiên của nó: tôi đứng bên ngoài Tòa nhà State of Illinois ở trung tâm thành phố Chicago, cảm thấy choáng ngợp và không chắc chắn sau khi nói với Michelle qua điện thoại rằng cô ấy và các con gái sẽ không sao cả: Sasha ba tháng tuổi ngủ trên ngực tôi vào đêm hôm đó khi tôi ngồi trong bóng tối xem bản tin và cố gắng liên lạc với bạn bè ở New York. Không kém gì Ben, cuộc sống của tôi về cơ bản đã bị thay đổi vào ngày hôm đó, theo những cách mà vào thời điểm đó tôi không thể đoán trước được, tạo ra một chuỗi sự kiện bằng cách nào đó sẽ dẫn đến khoảnh khắc này.

Sau khi xem lại bài phát biểu lần cuối, tôi đứng dậy và vỗ tay vào lưng Ben. “Làm tốt lắm, anh trai,” tôi nói. Anh ta gật đầu, một mớ cảm xúc lướt qua khuôn mặt trước khi anh ta lao ra khỏi cửa để có những chỉnh sửa cuối cùng về nhận xét của tôi. Bây giờ đã gần mười một giờ rưỡi tối. Truyền thông đã đưa tin về cái chết của bin Laden và đang chờ thông điệp của tôi. Đám đông đã tụ tập bên ngoài cổng Nhà Trắng, hàng nghìn người lấp đầy các con phố. Khi tôi bước vào không khí ban đêm mát mẻ và bắt đầu đi xuống hàng cột về phòng phía Đông, nơi tôi sẽ đưa ra thông điệp của mình, tôi có thể nghe thấy những tiếng hô nhịp nhàng, khàn khàn “USA!

USA! USA!" đến từ Đại lộ Pennsylvania — một âm thanh vang xa và rộng, sẽ tiếp tục đi sâu vào màn đêm.



NGAY SAU KHI sự hân hoan lắng xuống, tất cả chúng tôi trong Nhà Trắng có thể cảm nhận được sự thay đổi rõ rệt trong tâm trạng của đất nước trong những ngày sau cuộc đột kích Abbottabad. Lần đầu tiên và duy nhất trong nhiệm kỳ tổng thống, chúng tôi không phải trả giá cho những gì chúng tôi đã làm. Chúng tôi không phải chống đỡ các cuộc tấn công của Đảng Cộng hòa hoặc trả lời các cáo buộc từ các khu vực bầu cử quan trọng rằng chúng tôi đã vi phạm một số nguyên tắc cốt lõi. Không có vấn đề với việc thực hiện hoặc những hậu quả không lường trước được xuất hiện. Tôi vẫn phải đưa ra quyết định, bao gồm cả việc có công bố những bức ảnh về xác chết của bin Laden hay không. (Câu trả lời của tôi là không: Chúng tôi không cần phải "ném bóng" hay nâng cao một chiếc cúp ma quái, tôi đã nói với nhân viên của mình và tôi không muốn hình ảnh bin Laden bị bắn vào đầu trở thành điểm tập hợp những kẻ cực đoan.) Chúng tôi vẫn phải hàn gắn quan hệ với Pakistan. Trong khi các tài liệu và tập tin máy tính thu giữ được từ khu phức hợp được chứng minh là một kho tàng thông tin tình báo, xác nhận bin Laden đã tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong việc

lập kế hoạch các cuộc tấn công chống lại Hoa Kỳ, cũng như áp lực to lớn mà chúng tôi đã tạo ra thông qua việc nhắm mục tiêu của chúng tôi vào các thủ lĩnh của nó, không ai trong chúng tôi tin rằng mối đe dọa từ al-Qaeda đã kết thúc. Tuy nhiên, điều không thể bàn cãi là chúng tôi đã giáng cho tổ chức một đòn quyết định, đưa tổ chức này tiến gần hơn đến thất bại chiến lược. Ngay cả những nhà phê bình gay gắt nhất cũng phải công nhận hành động này đã thành công rõ rệt.

Đối với người dân Mỹ, cuộc đột kích ở Abbottabad đã mang lại một loạt các phản ứng dữ dội. Tại Afghanistan và Iraq, họ đã chứng kiến quân đội của chúng tôi tiến hành gần một thập kỷ chiến tranh, với kết quả mơ hồ. Chủ nghĩa cực đoan bạo lực ở đây sẽ tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác, sẽ không có trận chiến kết thúc hay sự đầu hàng chính thức. Kết quả là, theo bản năng, công chúng dường như nắm bắt cái chết của bin Laden như là chiến thắng gần nhất mà chúng ta có thể có được vào thời điểm kinh tế khó khăn và chủ nghĩa đảng phái, mọi người tỏ ra hài lòng khi thấy chính phủ của họ thành công.

Trong khi đó, hàng nghìn gia đình mất người thân vào ngày 11-9 hiểu những gì chúng tôi đã làm dưới góc độ cá nhân hơn. Một ngày sau, tôi đọc email từ một bé gái tên là Payion Wall, lúc đó mới bốn tuổi và giờ đã mười bốn tuổi. Em giải thích bố em đã ở trong Tòa tháp đôi và đã gọi điện nói chuyện với em trước khi nó sụp đổ. Em đã viết trong suốt cuộc đời mình, em đã bị ám ảnh bởi ký ức về giọng nói của cha mình, cùng với hình ảnh của mẹ đang khóc khi nhận điện thoại. Mặc dù không có gì có thể thay đổi sự thật về sự vắng mặt của cha, em muốn tôi và tất cả những người đã tham gia vào cuộc đột kích biết rằng nước Mỹ đã không quên ý nghĩa của việc này đối với em và gia đình.

Ngồi một mình trong phòng Hiệp ước, tôi đọc lại email đó vài lần, mắt tôi mờ đi vì xúc động. Tôi nghĩ về các đứa con gái của mình và việc mất đi người mẹ hoặc người cha của chúng sẽ khiến chúng tổn thương sâu sắc thế nào. Tôi nghĩ về những người trẻ tuổi đã đăng ký vào lực lượng vũ trang sau ngày 11-9, với ý định phục vụ đất nước, bất kể hy sinh. Và tôi

nghĩ về cha mẹ của những người bị thương hoặc bị giết ở Iraq và Afghanistan — những người mẹ của Ngôi sao Vàng mà Michelle và tôi đã an ủi, những người cha đã cho tôi xem hình ảnh của những đứa con trai đã ra đi của họ. Tôi cảm thấy vô cùng tự hào về những người đã tham gia sứ mệnh. Từ chính SEALs, đến các nhà phân tích CIA, những người đã chắp nối con đường dẫn đến Abbottabad, đến các nhà ngoại giao đã chuẩn bị để quản lý các tình huống từ hành động, đến phiên dịch viên người Mỹ gốc Pakistan, người đã xua đuổi những người hàng xóm tò mò khi cuộc đột kích diễn ra — tất cả họ đã làm việc cùng nhau một cách liền mạch và vị tha, không quan tâm đến tín nhiệm, lợi ích hoặc sở thích chính trị, để đạt được mục tiêu chung.

Từ những suy nghĩ này lại xuất hiện một suy nghĩ khác: Liệu sự thống nhất nỗ lực, ý thức về mục đích chung đó, chỉ có thể thực hiện được khi mục tiêu liên quan đến việc giết một tên khủng bố? Câu hỏi làm tôi khó chịu. Đối với tất cả niềm tự hào và sự hài lòng mà tôi đã đạt được khi thành công trong sứ mệnh của chúng tôi tại Abbottabad, sự thật là tôi đã không cảm thấy phấn khích như vào đêm mà dự luật chăm sóc sức khỏe được thông qua. Tôi thấy mình đang tưởng tượng nước Mỹ sẽ trông như thế nào nếu chúng ta có thể tập hợp đất nước để chính phủ của chúng ta mang đến trình độ chuyên môn và quyết tâm tương tự để giáo dục con cái của chúng ta hoặc nuôi dưỡng những người vô gia cư như khi bắt được bin Laden: nếu chúng ta có thể áp dụng các nguồn lực để giảm nghèo hoặc hạn chế khí nhà kính hoặc đảm bảo mọi gia đình đều được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc đàng hoàng. Tôi biết rằng ngay cả nhân viên của chính tôi cũng sẽ coi những quan niệm này là không tưởng. Và thực tế là trường hợp này, thực tế là chúng tôi không thể tưởng tượng được việc thống nhất đất nước xung quanh bất cứ điều gì khác ngoài việc ngăn chặn các cuộc tấn công và đánh bại kẻ thù bên ngoài, tôi đã lấy làm thước đo cho việc nhiệm kỳ tổng thống của tôi vẫn chưa đạt được những gì tôi muốn — và tôi còn bao nhiêu việc phải làm.

Tôi đặt những suy nghĩ như vậy sang một bên trong phần còn lại của tuần đó, cho phép bản thân có cơ hội tận hưởng khoảnh khắc đó. Bob Gates sẽ tham dự cuộc họp nội các cuối cùng của mình và nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt, xuất hiện trong giây lát, thực sự xúc động. Tôi đã dành thời gian cho John Brennan, người đã tham gia cách này hay cách khác vào cuộc săn lùng bin Laden trong gần mười lăm năm. Bill McRaven đã ghé qua Phòng Bầu dục và cùng với lời cảm ơn chân thành của tôi về khả năng lãnh đạo phi thường của anh ấy, tôi đã tặng anh ấy một chiếc thước dây mà tôi đã gắn trên một tấm bảng. Và vào ngày 7 tháng 5 năm 2011, chỉ bốn ngày sau hành động, tôi đến thành phố New York và ăn trưa với lính cứu hỏa của Đại đội Động cơ 54 Thang 4 Tiểu đoàn 9, nơi đã mất tất cả mười lăm thành viên khi làm nhiệm vụ vào buổi sáng của cuộc tấn công, và tham gia vào một buổi lễ trao vòng hoa tại Ground Zero. Những người đầu tiên đã lao vào những tòa tháp đang bốc cháy đã phục vụ trong đội bảo vệ danh dự vào ngày hôm đó, và tôi đã có cơ hội gặp gỡ các gia đình có mặt trong vụ 11-9, bao gồm cả Payion Wall, người đã được tôi ôm rất chặt và nhanh chóng hỏi nếu tôi có thể sắp xếp để em ấy gặp Justin Bieber (tôi đã nói với em ấy rằng tôi khá chắc chắn có thể biến điều đó thành hiện thực).



Những gia đình của vụ khủng bố 11-9 nói với tổng thống Obama: “Cám ơn vì những gì ngài đã hứa”.

Ngày hôm sau, tôi bay đến Fort Campbell, Kentucky, nơi McRaven giới thiệu tôi và Joe với đội SEAL và các phi công tham gia cuộc đột kích Abbottabad. Một mô hình quy mô nhỏ của khu nhà đã được thiết lập ở phía trước căn phòng, và khi sĩ quan chỉ huy hướng dẫn chúng tôi một cách có phương pháp về cuộc hành quân, tôi đã nghiên cứu khoảng ba mươi thành viên quân đội ưu tú ngồi trước tôi trên những chiếc ghế xếp. Một vài người trong số họ có cơ bắp căng phồng qua đồng phục. Nhưng tôi bị ấn tượng bởi có bao nhiêu người trong số họ có thể làm kế toán hoặc hiệu trưởng trường trung học — những người ở độ tuổi ngoài bốn mươi, với mái tóc hoa râm và thần thái kém sắc. Họ là minh chứng cho vai trò mà kỹ năng và óc phán đoán sinh ra từ kinh nghiệm đóng vai trò trong việc điều hướng thành công các nhiệm vụ nguy hiểm nhất — kinh nghiệm, người chỉ huy nhấn mạnh, cũng đã phải trả giá bằng mạng sống của nhiều

đồng nghiệp của họ. Khi cuộc họp kết thúc, tôi bắt tay mọi người trong phòng và trao tặng toàn đội Bằng khen "Đơn vị Tổng thống", phần thưởng cao quý nhất mà một đơn vị quân đội có thể nhận được. Đổi lại, những người đàn ông đã làm tôi ngạc nhiên với một món quà: một lá cờ Mỹ mà họ đã mang theo đến Abbottabad, giờ đã được đóng khung với chữ ký của họ ở mặt sau. Trong chuyến thăm của tôi, không ai đề cập đến việc ai đã bắn chết bin Laden - và tôi chưa bao giờ hỏi.

Trên chuyến bay trở về, Tom đã cập nhật cho tôi về Libya. Bill Daley và tôi đã xem lại lịch trình của mình cho tháng sau, và tôi đã bắt kịp một số thủ tục giấy tờ. Đến sáu giờ ba mươi tối, chúng tôi hạ cánh xuống Căn cứ Không quân Andrews, và tôi lên Marine One để trở về Nhà Trắng. Tôi đang có tâm trạng yên tĩnh khi nhìn ra quang cảnh Maryland trập trùng và những khu dân cư ngăn nắp bên dưới, và sau đó là Potomac, lấp lánh dưới ánh mặt trời đang tắt dần. Máy bay trực thăng bắt đầu rẽ nhẹ nhàng, theo hướng bắc ngang qua Trung tâm mua sắm. Đài tưởng niệm Washington đột nhiên hiện ra ở một bên, dường như đủ gần để chạm vào; ở phía bên kia, tôi có thể thấy bóng dáng Lincoln đang ngồi, được che khuất trong bóng tối sau những cột đá cẩm thạch cong của đài tưởng niệm. Marine One bắt đầu rùng mình một chút, theo cách mà bây giờ đã quen thuộc với tôi, báo hiệu đáp xuống khi nó đến gần Bãi cỏ phía Nam, và tôi nhìn xuống con phố bên dưới, vẫn còn dày đặc xe cộ vào giờ cao điểm.



Dòng sông Potomac và Đài tưởng niệm Washington